ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2025

445

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH; THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2025

445

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 7

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 1020

PHẦN III: Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại 1031

PHẦN IV: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 2133

PHẦN V: Đính chính 2135

CONTENTS

PART I: Invention Patents 7

PART II: Utility Solution Patents 1020

PART III: Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 1031

PART IV: Transfer of Industrial Property Rights 2133

PART V : Correction 2135

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0044466 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25431/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07184

(85) 10/11/2021

(22) 03/03/2020

(86) PCT/KR2020/003011 03/03/2020

(30) 10-2019- 0044464 16/04/2019 KR

(87) WO2020/213832 22/10/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/36; H01L 33/00; H01L 27/24; H01L 29/786*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) MOON, Su Mi (KR); KANG, Jae Woong (KR); KANG, Sin Chul (KR); OH, Won Sik (KR); LEE, Yo Han (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm: nền gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và ít nhất một điểm ảnh được bố trí ở vùng hiển thị, và bao gồm vùng phát xạ phát ra ánh sáng. Điểm ảnh có thể bao gồm: ít nhất một điện cực phụ kéo dài theo một hướng trên nền; ít nhất một điện cực nhánh kéo dài theo một hướng và được đặt cách xa điện cực phụ trên nền; lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên điện cực phụ và điện cực nhánh; các điện cực thứ nhất được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất và được nối điện với điện cực phụ; các điện cực thứ hai được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất và được nối điện với điện cực nhánh; và ít nhất một phần tử phát quang được căn thẳng giữa ít nhất một trong số các điện cực thứ nhất và ít nhất một trong số các điện cực thứ hai.

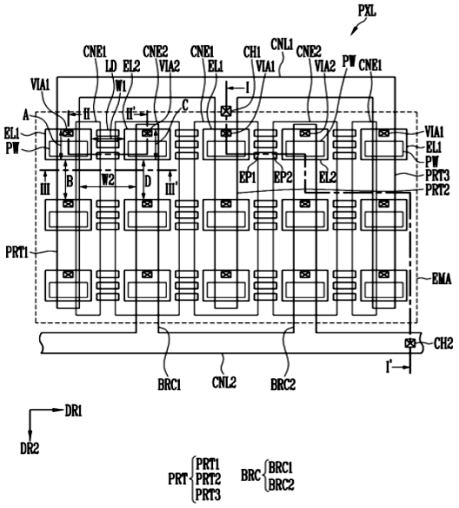


FIG.4

PRT { PRT1, PRT2, PRT3 } BRC { BRC1, BRC2 }

(11) **1-0044467 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25435/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-05448

(22) 03/10/2019

(30) 2018-190035 05/10/2018 JP

(51) ***E04D 1/18***; *E04B 7/02; E04D 3/30; E04D 1/28; E04B 1/76*

(73) **IG KOGYO CO., LTD.** (JP)
1816-12, Aza Kaminawame, Oaza Kanisawa, Higashine-shi, Yamagata 999-3716, Japan

(72) Kouichiro SANADA (JP); Atsuko ISHIGAKI (JP); Sunao WAKAO (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU MÁI NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mái nhà bao gồm: bệ kết cấu khung kèo tương ứng với nền mái nhà; các xà ngang khóa được bố trí trên bệ kết cấu khung kèo; và vật liệu lợp mái cách nhiệt được bố trí trên các xà ngang khóa và vật liệu lợp mái cách nhiệt bao gồm: vật liệu lợp mái kim loại; vật liệu mặt sau; vật liệu cách nhiệt được bố trí giữa vật liệu lợp mái kim loại và vật liệu mặt sau; và mối nối đực và mối nối cái được bố trí ở cả hai đầu của vật liệu lợp mái cách nhiệt theo hướng dòng. Các xà ngang khóa được sắp xếp từ mái hiên đến nóc mái ở các chiều rộng gia công của vật liệu lợp mái cách nhiệt.

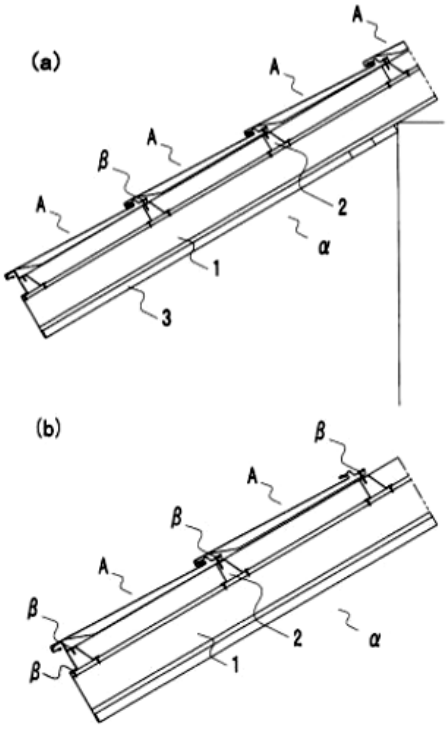


Fig.1

(11) **1-0044468 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25436/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06802

(85) 24/11/2020

(22) 24/05/2019

(86) PCT/CN2019/088344 24/05/2019

(30) 201810539405.0 30/05/2018 CN

(87) WO2019/228266 05/12/2019

(51) ***C07K 16/24***; *A61P 19/02; G01N 33/68; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 29/00*

(73) **AKESO BIOPHARMA, INC.** (CN)
6 Shennong Road, Torch Development Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China

(72) LI, Baiyong (US); XIA, Yu (US); WANG, Zhongmin Maxwell (US); ZHANG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG INTƠLƠKIN-17A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực điều trị bệnh tự miễn và miễn dịch học phân tử, và cụ thể là đề cập đến kháng thể kháng IL-17A, và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, trong đó vùng biến đổi chuỗi nặng của kháng thể đơn dòng bao gồm: HCDR1-HCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 31-33, hoặc HCDR1-HCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 37-39, và vùng biến đổi chuỗi nhẹ của kháng thể đơn dòng bao gồm: LCDR1-LCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 34-36, hoặc LCDR1-LCDR3 với các trình tự axit amin được nêu lần lượt trong SEQ ID NO: 40-42. Kháng thể đơn dòng theo sáng chế có thể liên kết đặc hiệu với IL-17A, đối kháng đặc hiệu liên kết của IL-17A với phối tử của nó, và ức chế sự hoạt hóa của nguyên bào sợi bởi IL-17A.

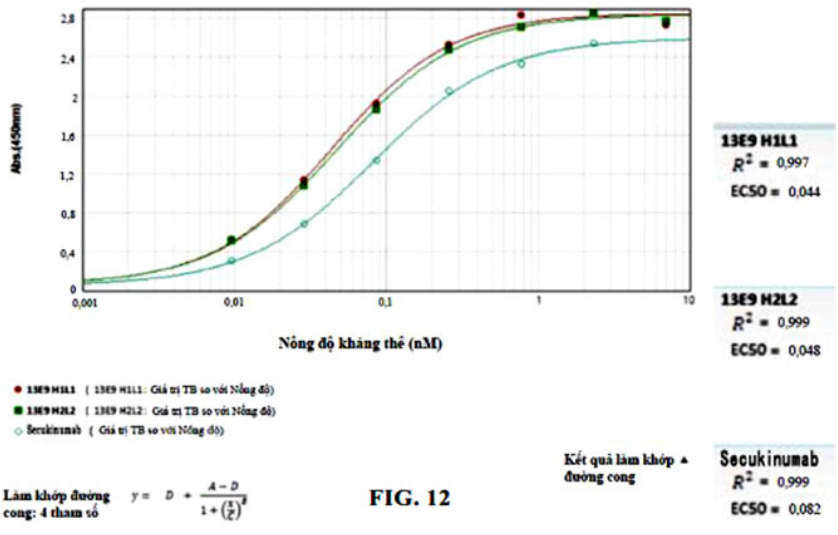


FIG. 12

(11) **1-0044469 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25437/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-02414

(85) 27/04/2020

(22) 16/11/2018

(86) PCT/US2018/061643 16/11/2018

(30) 62/588,163 17/11/2017 US
62/671 137 14/05/2018 US

(87) WO2019/099920 23/05/2019

(51) ***C07C 57/50***; *A61K 31/198; C07C 29/44; C07C 33/38; C07C 51/255; A61K 31/192; C07C 33/36*

(73) **IO THERAPEUTICS, INC.** (US)
5927 Almeda Road, Apt. #22105, Houston, TX 77004, United States of America

(72) CHANDRARATNA, Roshantha A. (US); VULIGONDA, Vidyasagar Pradeep (US); JACKS, Thomas (US); WADE, Peter (US); THOMPSON, Andrew (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VÀ ĐIỀU CHẾ RETINOIT ĐẶC HIỆU THỤ THỂ RETINOIT X**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu ích để điều chế hợp chất có hoạt tính sinh học giống retinoit. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có hoạt tính sinh học giống retinoit.

(11) **1-0044470 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25438/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-01124

(22) 19/03/2018

(30) 10-2017-0033872 17/03/2017 KR

(51) ***H01L 27/32***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

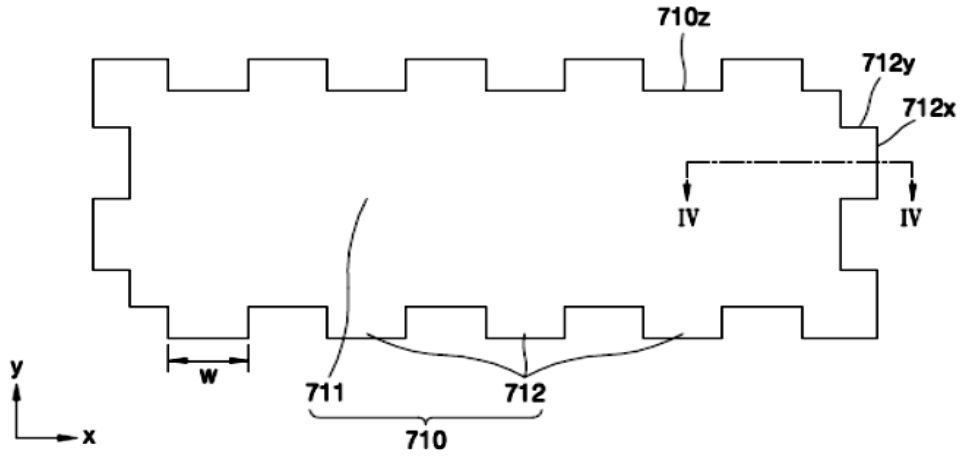
(72) Hyunae Park (KR); Wonkyu Kwak (KR); Dongsoo Kim (KR); Jieun Lee (KR); Soyoung Lee (KR); Wonmi Hwang (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ VÀ BỘ HIỂN THỊ BAO GỒM BẢNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị và bộ hiển thị bao gồm bảng này. Bảng hiển thị bao gồm: lớp nền bao gồm vùng hiển thị và vùng ngoại vi ở bên ngoài vùng hiển thị; và lớp dẫn điện thứ nhất trong vùng ngoại vi, toàn bộ bề mặt trên của lớp dẫn điện được lộ ra bên ngoài của bộ hiển thị. Lớp dẫn điện thứ nhất bao gồm phần chính và các phần nhô nhô ra từ phần chính theo hướng song song với bề mặt trên của lớp nền.

FIG. 3



(11) **1-0044471 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25440/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00732

(85) 08/02/2021

(22) 13/12/2018

(86) PCT/KR2018/015847 13/12/2018

(30) 10-2018-0079548 09/07/2018 KR

(87) WO2020/013403 16/01/2020

(51) ***H01L 51/52***; *H01L 51/56; H01L 27/32*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

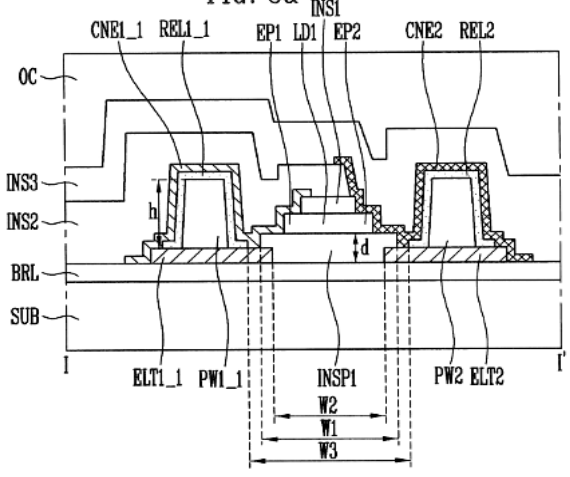
(72) MIN, Jung Hong (KR); KIM, Dae Hyun (KR); IM, Hyun Deok (KR); CHO, Hyun Min (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); KIM, Dong Uk (KR); LIM, Bek Hyun (KR); LIM, Jae Ik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang có thể bao gồm: nền; điện cực thứ nhất được bố trí trên nền và điện cực thứ hai được đặt cách xa điện cực thứ nhất, điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai này được bố trí trên cùng lớp; mẫu hình cách điện được bố trí giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, và chồng lên một phần điện cực thứ nhất và một phần điện cực thứ hai; và ít nhất một phần tử phát quang được bố trí trên mẫu hình cách điện, và bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai theo hướng chiều dọc của ít nhất một phần tử phát quang; gờ thứ nhất được bố trí trên điện cực thứ nhất, và gờ thứ hai được bố trí trên điện cực thứ hai; điện cực phản chiếu thứ nhất được bố trí trên gờ thứ nhất và được nối điện với điện cực thứ nhất; và điện cực phản chiếu thứ hai được bố trí trên gờ thứ hai và được nối điện với điện cực thứ hai.

FIG. 3a



(11) **1-0044472 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25441/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00011

(85) 02/01/2020

(22) 15/06/2018

(86) PCT/CN2018/091693 15/06/2018

(30) 201710682009.9 10/08/2017 CN

(87) WO2019/029269 14/02/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 88/00*

(73) **DENSO CORPORATION** (JP)
1, 1-chome, Showa-cho, Kariya-shi, Aichi-ken, 448-8661, Japan

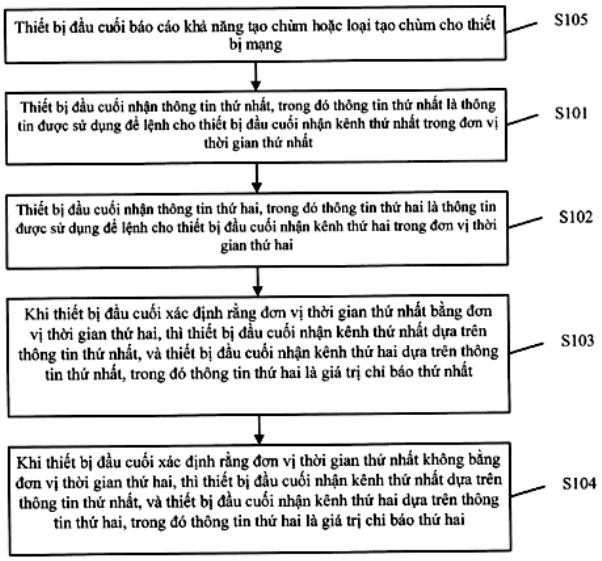
(72) LIU, Jianqin (CN); LIU, Kunpeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp chỉ báo thông tin, thiết bị đầu cuối có thể nhận thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất là thông tin được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối nhận kênh thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất; thiết bị đầu cuối nhận thông tin thứ hai, và thông tin thứ hai là thông tin được sử dụng để lệnh cho thiết bị đầu cuối nhận kênh thứ hai trong đơn vị thời gian thứ hai; thiết bị đầu cuối nhận kênh thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất; và thiết bị đầu cuối nhận kênh thứ hai dựa trên thông tin thứ nhất khi đơn vị thời gian thứ nhất bằng đơn vị thời gian thứ hai, và thông tin thứ hai là giá trị chỉ báo thứ nhất. Phương pháp này giúp sử dụng thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai để báo hiệu với mức độ lớn nhất, để tránh chỉ báo lặp lại từ thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai, và tái sử dụng thông tin thứ hai để chỉ báo thông tin bổ sung khác, do đó làm giảm thông tin dư thừa và cải thiện hiệu quả chỉ báo báo hiệu.

Fig.1



(11) **1-0044473 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25442/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2021-05529

(85) 07/09/2021

(22) 24/07/2020

(86) PCT/KR2020/009796 24/07/2020

(30) 10-2019-0170653 19/12/2019 KR

(87) WO 2021/125486 24/06/2021

(51) ***F21V 21/10***; *F21V 31/00; F03D 80/10; F21V 21/096*

(73) **KOREA AVIATION LIGHT CO., LTD.** (KR)
31-18 Hyeoksinsandan 5-gil, Wanggok-myeon, Naju-si, Jeollanam-do 58296, Republic of Korea

(72) AN, Yong Jin (KR); KANG, Dae Yong (KR); JO, Hyoung Guen (KR); LIM, Chang Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU LẮP ĐẶT CỦA ĐÈN CẢN HÀNG KHÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp đặt của đèn cản hàng không là kết cấu lắp đặt của đèn cản hàng không, để lắp đặt đèn cản hàng không trong tháp bằng cách sử dụng hộp giữ, trong đó hộp giữ này bao gồm: tấm cố định; phần đỡ có một đầu được cố định vào tấm cố định, phần gắn trong đó đèn cản hàng không được gắn vào đầu còn lại của phần đỡ, và được gắn khớp vào lỗ xuyên được tạo ra trong tháp của máy phát điện sức gió; và phần cố định mà được cố định vào tấm cố định để cố định phần đỡ được gắn khớp vào lỗ xuyên vào tháp của máy phát điện sức gió.

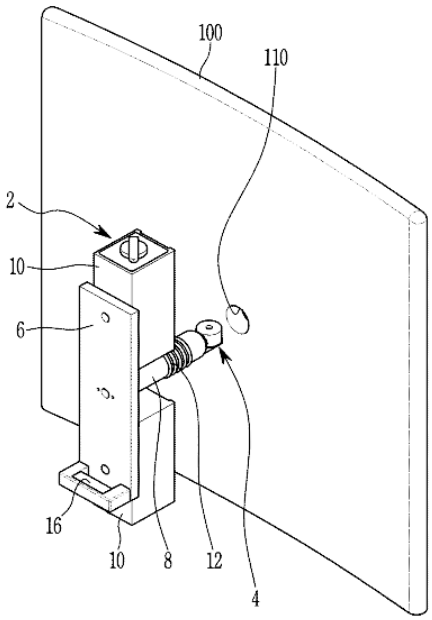


FIG. 1

(11) **1-0044474 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25443/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-02641

(22) 21/05/2019

(30) 10-2018-0108166 11/09/2018 KR

(51) ***G02F 1/1335***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Min Ki Nam (KR); Kyoung Won Park (KR); Sung Woon Kim (KR); Dong Han Song (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHẦN TỬ BIẾN ĐỔI MÀU VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PHẦN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử biến đổi màu và thiết bị hiển thị bao gồm phần tử này. Phần tử biến đổi màu này bao gồm: lớp nền cơ sở trong đó khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai được xác định; lớp biến đổi màu trên lớp nền cơ sở, trong khu vực thứ nhất, và bao gồm các hạt biến đổi màu được tạo kết cấu để biến đổi bước sóng của ánh sáng tới; và lớp truyền ánh sáng màu trên lớp nền cơ sở và trong khu vực thứ hai; trong đó mỗi trong số các hạt biến đổi màu bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức 1 (AmBnXl--- (1)), trong đó, trong công thức 1, A là Cs, Rb, hoặc hợp kim của chúng; B là ít nhất một nguyên tố trong số Cu, Sb, Ge, Sn, và Bi, hoặc hợp kim của chúng; m, n, và l là mỗi số nguyên từ 1 đến 9; và X là ít nhất một nguyên tố trong số F, Cl, Br, và I, hoặc hỗn hợp của chúng.

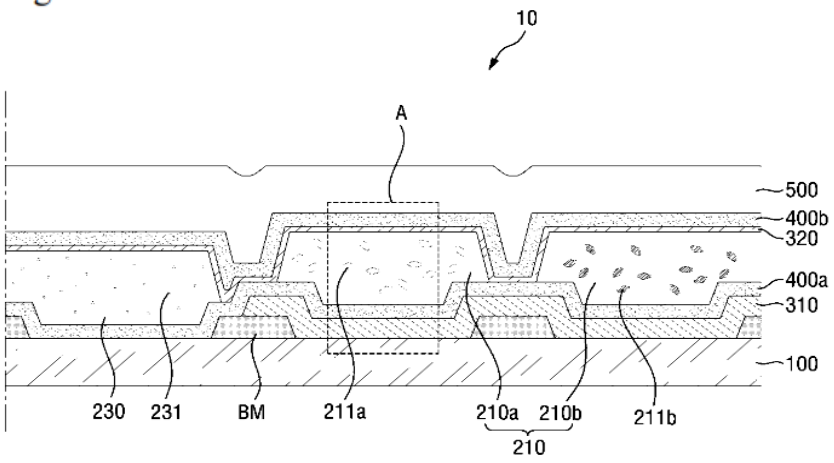


FIG. 1

(11) **1-0044475 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25445/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07084

(85) 05/11/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/EP2020/061818 29/04/2020

(30) PCT/CN2019/087213 16/05/2019 CN

(87) WO2020/229170 19/11/2020

(51) ***C08G 18/48***; *C08G 101/00; C08G 18/10; C08L 75/08; C08J 9/12; C08J 9/228; A43B 13/04*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) WANG, Cai An (CN); LI, Chang Xi (CN); ZHANG, Ren Zheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **XỐP POLYURETAN TỶ TRỌNG THẤP VỚI ĐỘ BỀN XÉ TÁCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến xốp polyuretan được tạo ra trong "quy trình một bước" có tỷ trọng thấp, là bán cứng, có giá trị độ nảy cao trong khi vẫn tạo ra độ bền xé tách cao hơn. Xốp polyuretan theo sáng chế có thể được sử dụng trong "quy trình một bước" để tạo ra đế giày, đế giữa hoặc đế trong cho giày. Đế giày này có thể được sử dụng để tạo ra đế ngoài của giày kiểu xăng-đan, đế giữa của giày thể thao, hoặc đế trong để chèn vào giày kiểu bất kỳ.

(11) **1-0044476 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25446/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-04860

(22) 04/09/2019

(30) 16/127,947 11/09/2018 US

(51) ***G06F 3/1446***; *H01L 33/62; H01L 33/58*

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

(72) YUEH, Jui-Jen (TW); LEE, Kuan-Feng (TW); WU, Yuan-Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ LẮP GHÉP VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điện tử, bao gồm: các linh kiện điện tử gồm linh kiện điện tử thứ nhất và linh kiện điện tử thứ hai, trong đó linh kiện điện tử thứ hai được tách biệt với linh kiện điện tử thứ nhất một khoảng cách theo hướng thứ nhất, trong đó khoảng cách này tuân theo phương trình (I) sau đây:

$$d \geq 8{,}75 \times 10^{-5} \times W1 \times \sqrt{\frac{W1^2}{(W1^2 + W2^2)}} \qquad (I)$$

trong đó d là khoảng cách, W1 là chiều rộng của linh kiện điện tử thứ nhất theo hướng thứ nhất và W2 là chiều rộng của linh kiện điện tử thứ nhất theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất.

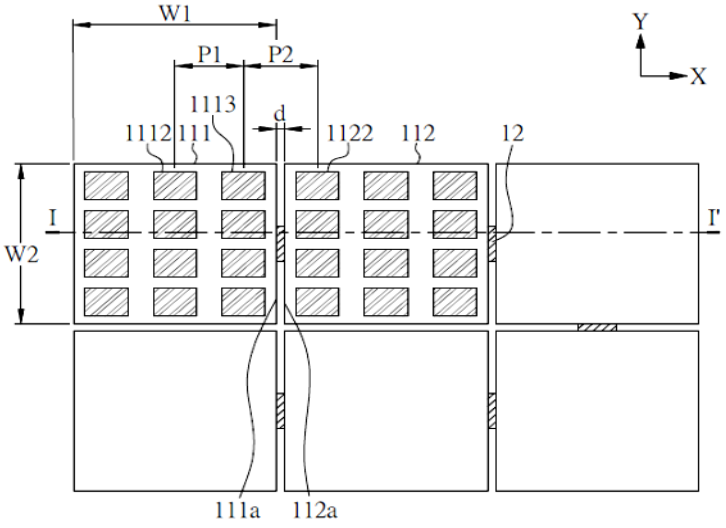


FIG. 1A

(11) **1-0044477 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25448/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05488

(85) 06/09/2021

(22) 04/03/2020

(86) PCT/KR2020/003079 04/03/2020

(30) 10-2019-0024643 04/03/2019 KR

(87) WO2020/180112 10/09/2020

(51) ***H05K 1/02***; *H05K 5/00*

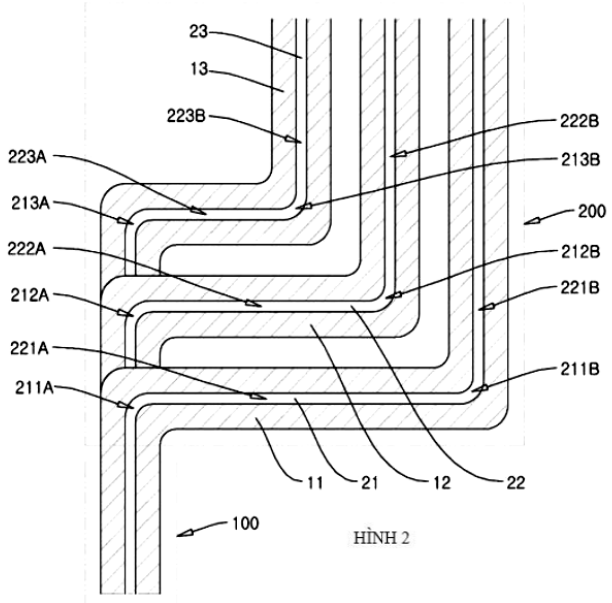
(73) **GIGALANE CO.,LTD.** (KR)
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Pil (KR); KIM, Ik Soo (KR); KIM, Byung Yeol (KR); JUNG, Hee Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH LINH HOẠT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY CÓ CHỨA CHÚNG**

(57) Bảng mạch linh hoạt theo một phương án có chứa: đường truyền tín hiệu thứ nhất kéo dài trên mặt phẳng thứ nhất; vật thể điện môi thứ nhất tiến đến tiếp xúc với đường truyền tín hiệu thứ nhất và kéo dài theo hướng kéo dài của đường truyền tín hiệu thứ nhất; đường truyền tín hiệu thứ hai kéo dài trên mặt phẳng thứ hai song song với mặt phẳng thứ nhất; và vật thể điện môi thứ hai tiến đến tiếp xúc với đường truyền tín hiệu thứ hai và kéo dài theo hướng kéo dài của đường truyền tín hiệu thứ hai. Đường truyền tín hiệu thứ nhất có chứa: phần thứ nhất mà gối lên với đường truyền tín hiệu thứ hai khi được quan sát theo hướng bình thường của mặt phẳng thứ nhất; và phần thứ hai mà không gối lên với đường truyền tín hiệu thứ hai. Đường truyền tín hiệu thứ hai có chứa: phần thứ nhất mà gối lên với đường truyền tín hiệu thứ nhất khi được quan sát theo hướng bình thường; và phần thứ hai mà không gối lên với đường truyền tín hiệu thứ nhất.



HÌNH 2

(11) **1-0044478 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25449/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06276

(22) 08/11/2019

(30) 10-2018-0136970 09/11/2018 KR

(51) ***H01L 27/32***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) Sun-Kyu JOO (KR); KEUNCHAN OH (KR); Byung-Chul KIM (KR); INOK KIM (KR); GAK SEOK LEE (KR); Jaemin SEONG (KR); Inseok SONG (KR); Jieun JANG (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm nền hiển thị thứ nhất bao gồm các vùng điểm ảnh thứ nhất đến thứ ba và vùng chắn sáng liền kề với các vùng điểm ảnh thứ nhất đến thứ ba và nền hiển thị thứ hai bao gồm các phần tử hiển thị thứ nhất đến thứ ba lần lượt chồng lên các vùng điểm ảnh thứ nhất đến thứ ba. Nền hiển thị thứ nhất bao gồm nền cơ sở, bộ lọc màu thứ nhất chồng lên vùng điểm ảnh thứ nhất và có màu thứ nhất, bộ lọc màu thứ hai chồng lên vùng điểm ảnh thứ hai và có màu thứ hai khác với màu thứ nhất, bộ lọc màu thứ ba được bố trí trên nền cơ sở, có màu thứ ba khác với màu thứ nhất và thứ hai, và bao gồm phần lọc chồng lên vùng điểm ảnh thứ ba và phần chắn sáng chồng lên vùng chắn sáng, và bộ phận chắn sáng được bố trí trên phần chắn sáng và chứa chất nhuộm hữu cơ màu đen.

(11) **1-0044479 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25451/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-00722

(85) 10/02/2020

(22) 20/07/2018

(86) PCT/EP2018/069788 20/07/2018

(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00345 06/07/2018 DK

(87) WO 2019/020519 31/01/2019

(51) ***C01B 3/38***; *C25B 1/04*

(73) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) AASBERG-PETERSEN, Kim (DK); HAN, Pat A. (DK); MORTENSEN, Peter Mølgaard (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp bằng cách kết hợp phương pháp điện phân nước, phương pháp trùng chỉnh nhiệt tự động và phương pháp trùng chỉnh trao đổi nhiệt của nguyên liệu hydrocacbon.

(11) **1-0044480 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25452/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-01754

(85) 21/03/2022

(22) 22/06/2021

(86) PCT/JP2021/023598 22/06/2021

(30) 2020-107816 23/06/2020 JP

(87) WO 2021/261486 30/12/2021

(51) ***B23K 35/26****; C22C 13/02; C22C 13/00; B23K 35/22*

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) YOSHIKAWA Shunsaku (JP); SAITO Takashi (JP); IIJIMA Yuuki (JP); DEI Kanta (JP); MATSUFUJI Takahiro (JP)

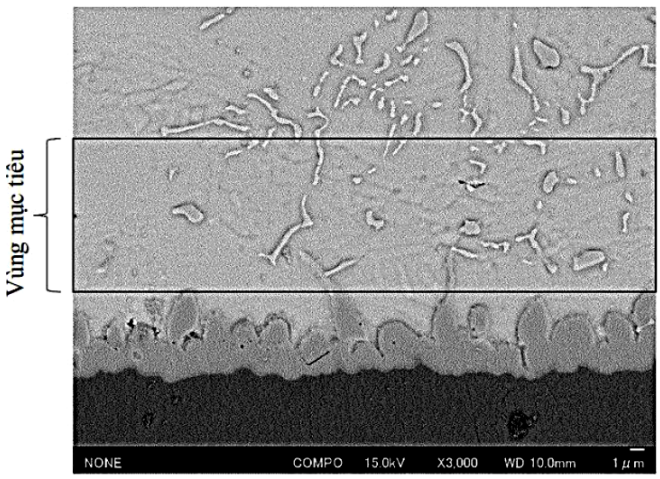
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, MỐI HÀN, MẠCH ĐIỆN TỬ TRÊN XE, MẠCH ĐIỆN TỬ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ (ECU), THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ TRÊN XE VÀ THIẾT BỊ MẠCH ĐIỆN TỬ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ (ECU)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn bao gồm Ag: 3,1 đến 4,0% theo khối lượng, Cu: 0,6 đến 0,8% theo khối lượng, Bi: 1,5 đến 5,5% theo khối lượng, Sb: 1,0 đến 6,0% theo khối lượng, Co: 0,001 đến 0,030% theo khối lượng, Fe: 0,02 đến 0,05% theo khối lượng, và phần còn lại là Sn.

FIG. 1

Ví dụ 1



(11) **1-0044481 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25453/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-02256

(85) 02/05/2019

(22) 31/05/2018

(86) PCT/US2018/035478 31/05/2018

(30) 201710397591.4 31/05/2017 CN

(87) WO 2018/222927 06/12/2018

(51) ***G06Q 20/06***

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) WANG, Shifeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu. Theo phương pháp này, sau khi xác định rằng khối xử lý sơ bộ thu được được xác định tính hợp lệ, nút chuỗi khối có thể bắt đầu xác định tính hợp lệ của khối xử lý sơ bộ sẵn sàng xác định tính hợp lệ kế tiếp, để thực hiện xử lý dữ liệu đối với dữ liệu dịch vụ trong khối xử lý sơ bộ được xác định tính hợp lệ song song. Sau khi xác định rằng khối xử lý sơ bộ thu được được xác định tính hợp lệ, nút chuỗi khối bắt đầu xác định tính hợp lệ của khối xử lý sơ bộ sẵn sàng xác định tính hợp lệ kế tiếp nhờ phương tiện xử lý song song, và xử lý dữ liệu dịch vụ trong khối xử lý sơ bộ được xác định tính hợp lệ. Tức là, nút chuỗi khối thực hiện xử lý dữ liệu dịch vụ song song trong giai đoạn đồng thuận dịch vụ và giai đoạn cung cấp dịch vụ. Nút chuỗi khối không chỉ thực hiện xử lý dữ liệu đối với một phần dữ liệu dịch vụ trong giai đoạn cung cấp dịch vụ, mà còn thực hiện xử lý đồng thuận đối với phần dữ liệu dịch vụ còn lại trong giai đoạn đồng thuận dịch vụ, để cải tiến hiệu quả xử lý dữ liệu dịch vụ của hệ thống.

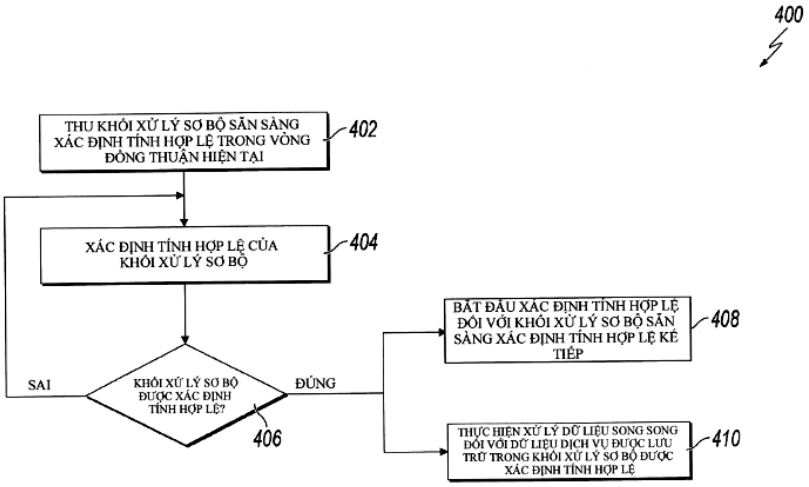

400
THU KHỐI XỬ LÝ SƠ BỘ SẴN SÀNG XÁC ĐỊNH TÍNH HỢP LỆ TRONG VÒNG ĐỒNG THUẬN HIỆN TẠI
402
XÁC ĐỊNH TÍNH HỢP LỆ CỦA KHỐI XỬ LÝ SƠ BỘ
404
KHỐI XỬ LÝ SƠ BỘ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TÍNH HỢP LỆ?
406
SAI
ĐÚNG
BẮT ĐẦU XÁC ĐỊNH TÍNH HỢP LỆ ĐỐI VỚI KHỐI XỬ LÝ SƠ BỘ SẴN SÀNG XÁC ĐỊNH TÍNH HỢP LỆ KẾ TIẾP
408
THỰC HIỆN XỬ LÝ DỮ LIỆU SONG SONG ĐỐI VỚI DỮ LIỆU DỊCH VỤ ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG KHỐI XỬ LÝ SƠ BỘ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH TÍNH HỢP LỆ
410

FIG. 4

(11) **1-0044482 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25454/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02917

(85) 09/05/2022

(22) 11/12/2020

(86) PCT/EP2020/085834 11/12/2020

(30) 19215652.9 12/12/2019 EP

(87) WO 2021/116447 17/06/2021

(51) ***B44C 3/02***; *B44C 5/04; B05D 1/36; B05D 5/06*

(73) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH** (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG CHỐNG ĂN MÒN CÓ CẤU TRÚC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo màng chống ăn mòn có cấu trúc (10), bao gồm các bước quy trình sau: a. chế tạo màng chống ăn mòn cơ sở (12), b. gắn lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài tạo hình được vào ít nhất một phần diện tích của màng chống ăn mòn cơ sở (12), c. ít nhất tạo cấu trúc một phần lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài bằng quy trình in kỹ thuật số để tạo ra cấu trúc (26) của lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài, và d. đóng rắn lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài sao cho lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài được đóng rắn một phần trước, trong đó bức xạ UV với bước sóng trong phạm vi từ ≥ 150 nm đến ≤ 250 nm được sử dụng để đóng rắn một phần, và trong đó lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài sau đó được đóng rắn để hoàn thành, và trong đó e. lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài, trước khi được cung cấp cho bộ phận in (25) để tạo cấu trúc một phần lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài và/hoặc trong quá trình in để tạo cấu trúc một phần lớp trên cùng (20) có chứa sơn mài trong bộ phận in (25), được xử lý bằng các phương tiện để thay đổi điện tích tĩnh điện của lớp trên cùng (20), trong đó, lớp trên cùng (20) được phóng tĩnh điện.

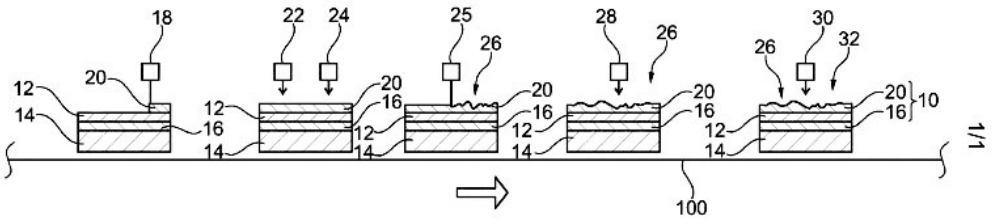


FIG.1

(11) **1-0044483 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25455/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2017 353 A

(21) 1-2016-04536

(85) 23/11/2016

(22) 06/05/2015

(86) PCT/US2015/029524 06/05/2015

(30) 61/996,920 19/05/2014 US

(87) WO 2015/179132 26/11/2015

(51) ***B62K 21/26****; B62K 21/12*

(73) **PADLOC, LLC** (US)
a Nevada Limited Liability Company, 805 S. Virginia Street, No. 140, Reno, NV 89502, United States of America

(72) MOESCHLER, Jason (US); FEUCHT, Christian (US); SMITH, Evan (US); SLATE, Mark (US); SEIDLER, Patrick M. (US); SCHLANGER, Raphael (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TAY LÁI, TAY NẮM, HỆ THỐNG TAY LÁI VÀ TAY NẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến tay lái, tay nắm và hệ thống tay lái và tay nắm, trong đó hình dạng lắp khớp của tay nắm bên phải được cấu hình để khớp với hình dạng lắp khớp của tay cầm bên phải để ngăn không cho tay nắm bên phải quay xung quanh tay cầm bên phải khi tay nắm bên phải đã trượt vào tay cầm bên phải; và trong đó hình dạng lắp khớp của tay nắm bên trái được cấu hình để lắp khớp với hình dạng lắp khớp của tay cầm bên trái để ngăn không cho tay nắm bên trái quay xung quanh tay cầm bên trái khi tay nắm bên trái đã trượt vào tay cầm bên trái. Tay lái bao gồm: phần giữa; tay cầm bên phải được gắn với đầu thứ nhất của phần giữa, tay cầm bên phải bao gồm: đầu ngoài của tay cầm bên phải; hình dạng ăn khớp của tay cầm bên phải nằm ở đầu ngoài của tay cầm bên phải, tay cầm bên trái được gắn vào đầu thứ hai của phần giữa, tay cầm bên trái bao gồm: đầu ngoài của tay cầm bên trái, hình dạng găn khớp của tay cầm bên trái nằm trên đầu ngoài của tay cầm bên trái. Tay nắm bao gồm lỗ tâm của tay nắm; hình dạng lắp khớp của tay nắm nằm trong lỗ tâm của tay nắm.

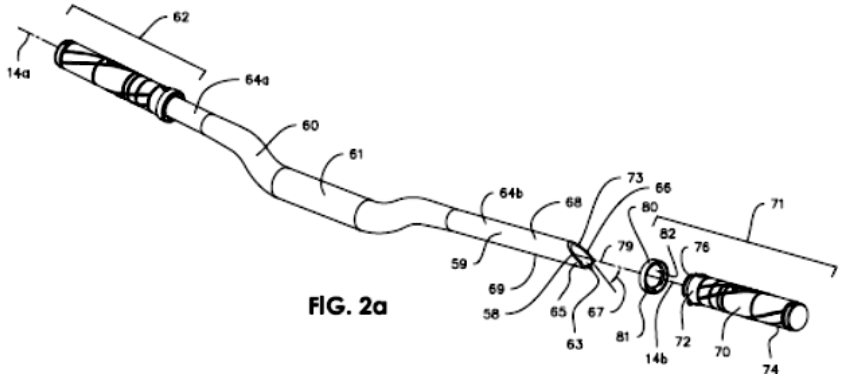


FIG. 2a

(11) **1-0044484 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25456/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-07353

(22) 25/12/2019

(30) 10-2019-0000284 02/01/2019 KR

(51) ***H01L -051/00***; *H01L -051/56; H01L -051/52; H01L -027/32*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) HEO, Jin Nyoung (KR); Lee, kilsung (KR); SOHN, Hoseok (KR); LEE, Yongseok (KR); LEE, Dong Woon (KR); JEON, Yusik (KR); CHOI, Beomgyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỬA SỔ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa sổ và thiết bị hiển thị bao gồm cửa sổ. Cửa sổ này bao gồm lớp đế và lớp phủ thứ nhất. Lớp phủ thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất của lớp đế. Lớp phủ thứ nhất này là một lớp duy nhất. Lớp phủ thứ nhất bao gồm hợp chất gốc siloxan. Hợp chất gốc siloxan bao gồm flo và silic oxit.

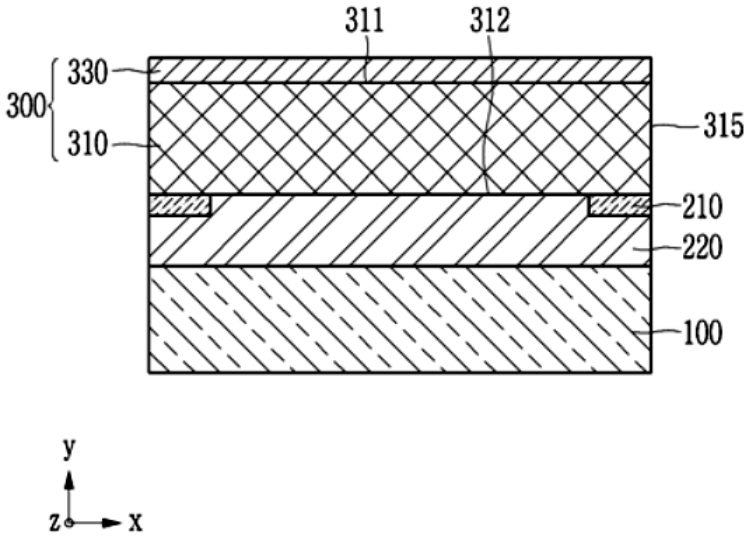


FIG. 1

(11) **1-0044485 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25457/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-00517

(85) 22/01/2020

(22) 19/10/2018

(86) PCT/CN2018/110922 19/10/2018

(30) 201810031914.2 12/01/2018 CN

(87) WO 2019/137058 18/07/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **BEIJING JINGSHI INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (CN)
Unit 1501-03B, 15th floor, Unit 1, Building 1, No. 1 East Third Ring Middle Road, Chaoyang District, Beijing, China

(72) LIU, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo tài nguyên, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, vật ghi đọc được bằng máy tính và chip. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo thứ nhất, và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất này được sử dụng để biểu thị vị trí miền thời gian được chiếm giữ trong đơn vị tài nguyên bởi mẫu hình thành phần của tín hiệu chuẩn; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất, và xác định, dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất, vị trí miền thời gian được chiếm giữ trong đơn vị tài nguyên bởi tín hiệu chuẩn này. Các giải pháp theo sáng chế giúp cho việc thực hiện các chế độ ánh xạ khác nhau của tín hiệu chuẩn.

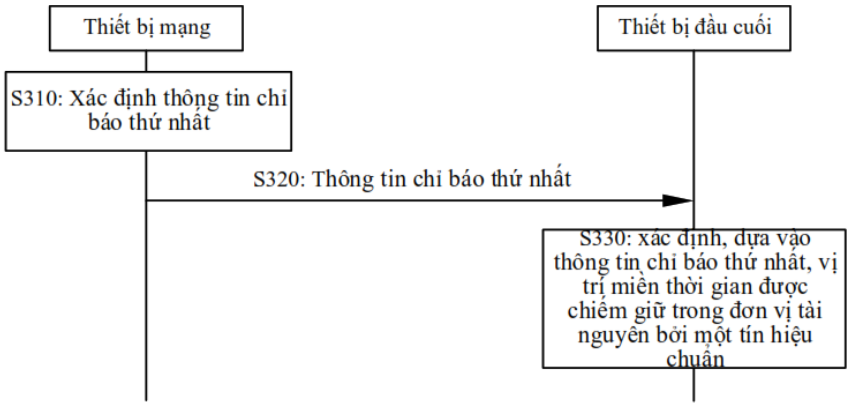


FIG.3

(11) **1-0044486 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25458/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00012

(85) 04/01/2021

(22) 21/09/2018

(86) PCT/KR2018/011285 21/09/2018

(30) 10-2018-0077640 04/07/2018 KR

(87) WO 2020/009274 09/01/2020

(51) ***H01L 27/15****; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/00*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) CHO, Hyun Min (KR); KIM, Dae Hyun (KR); KWAG, Jin Oh (KR); KIM, Dong Hyun (KR); SONG, Keun Kyu (KR); IM, Hyun Deok (KR); JO, Sung Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai được bố trí để được đặt cách xa điện cực thứ nhất và đối diện điện cực thứ nhất, lớp cách điện thứ nhất được bố trí để che điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, lớp cách điện thứ hai được bố trí ở ít nhất một phần của lớp cách điện thứ nhất và làm lộ ra một phần của khu vực trong đó điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai chồng lên lớp cách điện thứ nhất và ít nhất một thành phần phát quang được bố trí ở lớp cách điện thứ nhất được làm lộ ra giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, trong đó lớp cách điện thứ hai bao gồm ít nhất một lỗ mở làm lộ ra lớp cách điện thứ nhất và được bố trí để được đặt cách nhau xa ở khu vực trong đó điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai đối diện với nhau, và phần cầu nối giữa các lỗ mở, và thành phần phát quang được bố trí ở lỗ mở.

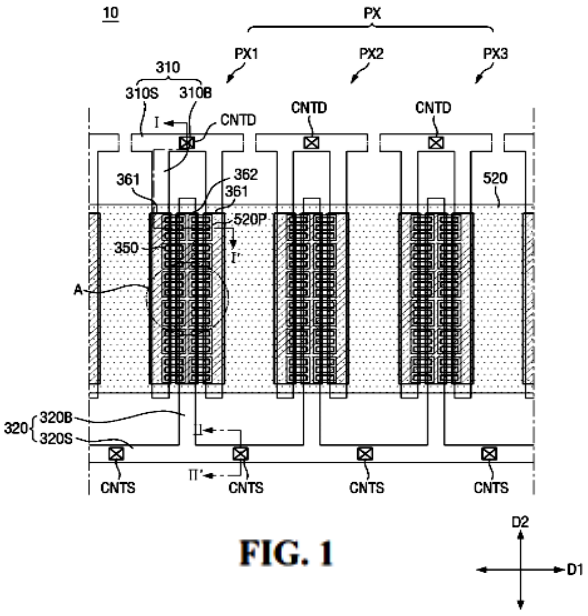


FIG. 1

(11) **1-0044487 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25463/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-07566

(85) 25/12/2020

(22) 18/10/2019

(86) PCT/US2019/056842 18/10/2019

(30) 16/190,806 14/11/2018 US

(87) WO 2020/101836 22/05/2020

(51) ***G06F 9/52***; *G06F 9/50; G06F 1/28; G06F 13/20*

(73) **INTEL CORPORATION** (US)
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, California 95054, United States of America

(72) RAGLAND, Daniel J. (US); THERIEN, Guy M. (US); VARMA, Ankush (US); DEHAEMER, Eric J. (US); MAYO, David T. (US); GUR, Ariel (IL); BEN-RAPHAEL, Yoav (IL); SECONI, Mark P. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ XỬ LÝ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo một phương án, bộ xử lý bao gồm: các lõi, mỗi lõi bao gồm lõi đa luồng để thực thi một cách đồng thời các luồng; và mạch điều khiển cho phép ít nhất một trong số các lõi hoạt động ở chế độ đơn luồng và ít nhất một lõi khác trong số các lõi hoạt động ở chế độ đa luồng một cách đồng thời. Các phương án khác được mô tả và đươc yêu cầu bảo hô.

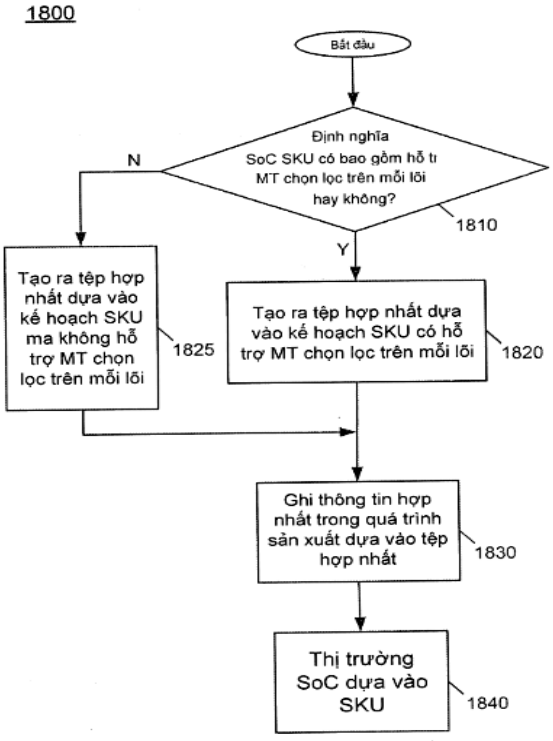


FIG. 18

(11) **1-0044488 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25465/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-06460

(85) 23/03/2020

(22) 30/08/2018

(86) PCT/IB2018/056653 30/08/2018

(30) 62/552,080 30/08/2017 US

(87) WO2019/043632 07/03/2019

(51) ***B01J 7/00***; *C10B 53/02; F23J 3/00; F23G 7/00; F23G 7/06; C10B 47/02; C10J 3/06*

(62) 1-2020-01673

(73) **CIRCULAR RESOURCES (IP) PTE LIMITED** (SG)
6 Shenton Way #33-00, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) RIDDIFORD, Mark (NZ); BREEZE, Wayne (NZ)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý để xử lý các thiết bị chất thải rắn nhằm tái chế các vật liệu nằm trong các thiết bị này và thu hồi, tái sử dụng và tái chế các vật liệu này. Hệ thống này có thể bao gồm buồng sơ cấp và buồng thứ cấp, tốt nhất là được lắp bằng cách sử dụng một hoặc nhiều ống xả, và ống xả buồng thứ cấp. Các thiết bị chất thải rắn có thể bao gồm loại chất thải bất kỳ, như chất thải điện tử, chất thải thiết bị y tế và các loại tương tự.

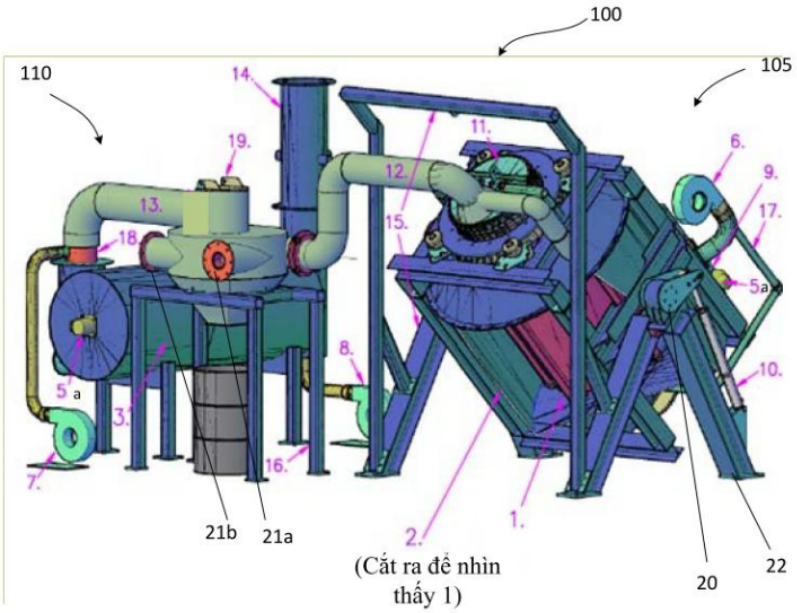


FIG.1(A)

(11) **1-0044489 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25467/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-04903

(22) 21/07/2023

(30) 2022-117606 22/07/2022 JP

(51) ***B23K 35/26****; C22C 13/02; C22C 12/00*

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

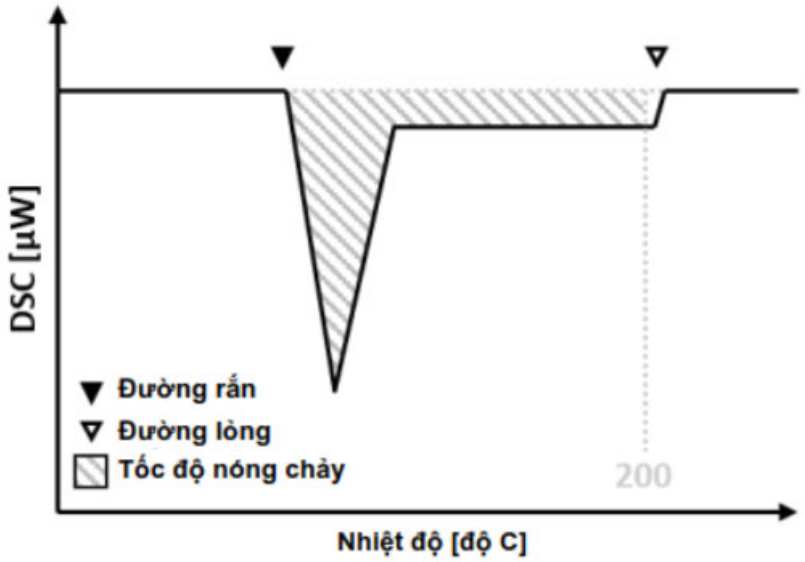
(72) Takahiro MATSUFUJI (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Hiroki SUDO (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN, BI HÀN, KEM HÀN VÀ MỐI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, bi hàn, kem hàn và mối hàn, mà có điểm nóng chảy thấp, độ cứng cao trong môi trường nhiệt độ cao, sức kháng chu kỳ nhiệt và sức kháng dịch chuyển điện tử. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Bi: từ 30 đến 60%, Ag: từ 0,7 đến 2,0%, Cu: nhiều hơn 0% và ít hơn hoặc bằng 1,00%, Ni: từ 0,01 đến 1,00%, Sb: từ 0,2 đến 1,5%, còn lại là Sn.

Fig. 1



(11) **1-0044490 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25468/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00392

(85) 25/01/2021

(22) 25/07/2019

(86) PCT/FR2019/051844 25/07/2019

(30) 1856935 25/07/2018 FR

(87) WO 2020/021205 30/01/2020

(51) ***C08K 5/14***

(73) **ARKEMA FRANCE** (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France

(72) LU, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN CHỨA HỖN HỢP CÁC PEROXIT HỮU CƠ BAO GỒM 1,3-1,4-BIS(TERT-BUTYLPEROXY-ISOPROPYL)BENZEN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM VỚI SỰ CÓ MẶT CỦA HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chứa ít nhất một hỗn hợp các peroxit hữu cơ chứa 1,3-1,4-bis(tert-butylperoxy-isopropyl)benzen và ít nhất một peroxit hữu cơ thứ hai có nhiệt độ chu kỳ bán hủy trong một phút nằm trong khoảng nhiệt độ từ 130°C đến 170°C. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình liên kết ngang ít nhất một polyme có thể liên kết ngang với sự có mặt của hợp phần, quy trình sản xuất toàn bộ hoặc một phần của vật phẩm và vật phẩm thu được bằng quy trình này.

(11) **1-0044491 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25469/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-06037

(85) 21/10/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/KR2019/003737 29/03/2019

(30) 10-2018-0036297 29/03/2018 KR
10-2018-0036296 29/03/2018 KR

(87) WO2019/190280 03/10/2019

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/14; H04N 19/107*

(73) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY** (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

(72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); HA, Jae Min (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã dữ liệu video có thể xác định vùng tham chiếu là vùng được tái dựng trước liền kề về mặt không gian với khối hiện thời trên cơ sở thông tin tham chiếu để xác định vị trí của vùng tham chiếu được sử dụng để dự đoán khối hiện thời và có thể dự đoán khối hiện thời dựa vào vùng tham chiếu này.

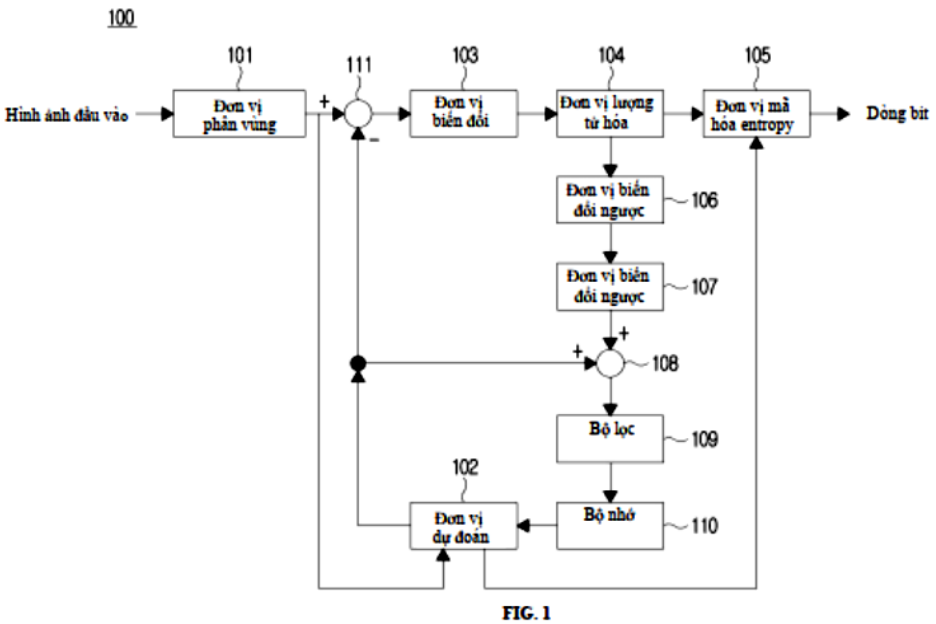


FIG. 1

(11) **1-0044492 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25471/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00849

(85) 19/02/2021

(22) 18/01/2019

(86) PCT/KR2019/000793 18/01/2019

(30) 10-2018-0084709 20/07/2018 KR

(87) WO2020/017718 23/01/2020

(51) ***H01L 27/15***; *H01L 33/00; H01L 33/62; H01L 33/24; H01L 33/38; H01L 27/32; H01L 33/20*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

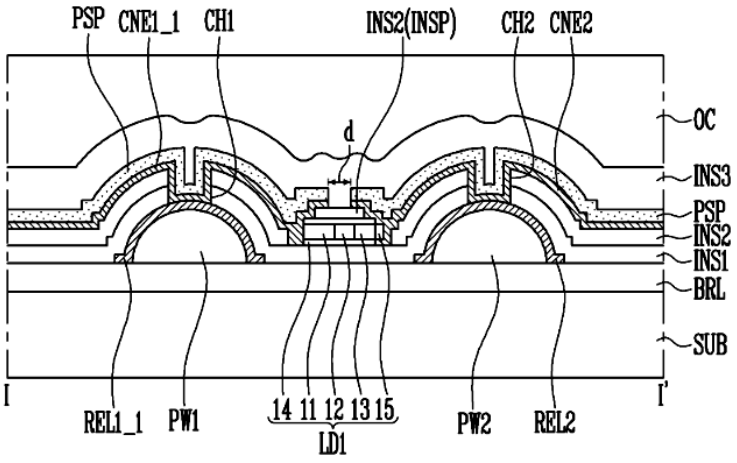
(72) LI, Xinxing (CN); KONG, Tae Jin (KR); KIM, Myeong Hee (KR); YOO, Je Won (KR); IM, Hyun Deok (KR); LIM, Baek Hyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHÁT QUANG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang có thể bao gồm: nền gồm các vùng phát quang đơn vị; điện cực thứ nhất được bố trí trên nền, và điện cực thứ hai được đặt cách biệt khỏi điện cực thứ nhất; ít nhất một phần tử phát quang được bố trí trên nền, và bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai; lớp cách điện được bố trí trên phần tử phát quang và cho phép đầu thứ nhất và đầu thứ hai của phần tử phát quang được lộ ra; điện cực tiếp xúc thứ nhất nối điện điện cực thứ nhất với đầu thứ nhất của phần tử phát quang; điện cực tiếp xúc thứ hai nối điện điện cực thứ hai với đầu thứ hai của phần tử phát quang; và mẫu thụ động hóa được bố trí trên mỗi trong số điện cực tiếp xúc thứ nhất và điện cực tiếp xúc thứ hai. Điện cực tiếp xúc thứ nhất và điện cực tiếp xúc thứ hai có thể được đặt trên lớp cách điện và có thể được đặt cách biệt khỏi nhau và được tách điện khỏi nhau.

FIG. 3



(11) **1-0044493 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25477/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01458

(85) 18/03/2021

(22) 19/09/2019

(86) PCT/KR2019/012122 19/09/2019

(30) 10-2018-0112196 19/09/2018 KR
10-2019-0110997 06/09/2019 KR

(87) WO2020/060213 26/03/2020

(51) ***C07D 207/48***; *A61K 31/40; A61P 1/00*

(73) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

(72) SHIN, Jeong Taek (KR); SON, Jeong Hyun (KR); EOM, Deok Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẪN XUẤT 4-METOXYPYROL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dẫn xuất 4-metoxypyrol. Phương pháp theo sáng chế hữu ích cho sản xuất hàng loạt trên quy mô công nghiệp dẫn xuất 4-metoxypyrol, do hiệu suất xử lý và năng suất được cải thiện, và tránh được việc sử dụng thuốc thử nguy hiểm và thuốc thử gây ô nhiễm môi trường.

(11) **1-0044494 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25480/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2019-06432

(85) 18/11/2019

(22) 20/04/2018

(86) PCT/US2018/028547 20/04/2018

(30) 15/493,190 21/04/2017 US

(87) WO 2018/195407 25/10/2018

(51) ***A01K 15/02***; *B65D 83/26; B05B 9/04; A01K 27/00; B05B 12/12*

(73) **RADIO SYSTEMS CORPORATION** (US)
10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America

(72) WEIMIN, Bai (CN); REINHART, Anthony J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THAY ĐỔI TẬP TÍNH CỦA ĐỘNG VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi tập tính động vật. Thiết bị này bao gồm bộ cảm biến âm thanh, rung hoặc chuyển động mà được tạo cấu hình để tạo ra các tín hiệu điện để phản hồi sự cố. Thiết bị này còn bao gồm bộ lọc, nhằm mục đích nhận ra tiếng chó sủa, và tạo ra tín hiệu điện để phản hồi việc nhận ra tín hiệu đầu vào là tiếng chó sủa. Thiết bị còn bao gồm vật chứa đựng chất lỏng kìm hãm dưới áp lực. Thiết bị này còn bao gồm thêm môđun động cơ được tạo cấu hình để quay trục phản hồi tín hiệu điện từ bộ lọc. Vật chứa có vòi phun để xả chất lỏng tác động đến các giác quan của chó. Vòi phun được ấn xuống để phản hồi chuyển động quay của trục. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để thay đổi tập tính của động vật sử dụng thiết bị này.

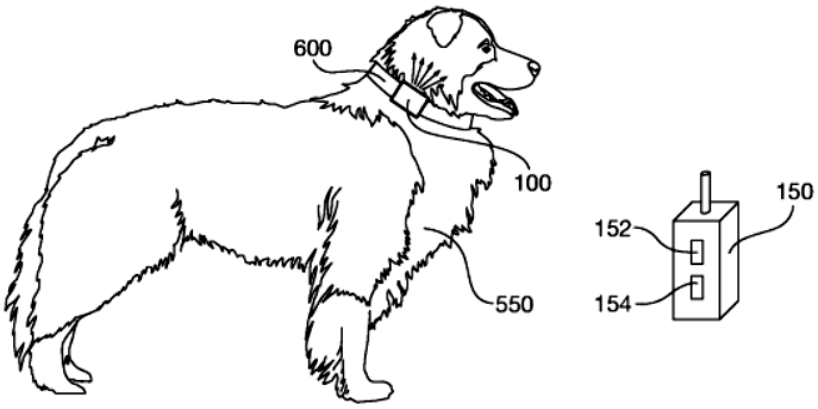


FIG.6

(11) **1-0044495 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25481/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00912

(85) 19/02/2020

(22) 20/07/2018

(86) PCT/EP2018/069781 20/07/2018

(30) PA 2017 00425 25/07/2017 DK
PA 2017 00522 25/09/2017 DK
PA 2018 00237 28/05/2018 DK
PA 2018 00352 06/07/2018 DK

(87) WO 2019/020515 31/01/2019

(51) ***C01B 3/38***; *C25B 1/04; C01B 13/02*

(73) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) AASBERG-PETERSEN, Kim (DK); HAN, Pat A. (DK); HULTQVIST, Michael (DK); MORTENSEN, Peter Mølgaard (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÍ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế khí tổng hợp kết hợp phương pháp điện phân nước, phương pháp trùng chỉnh hơi dạng ống và phương pháp trùng chỉnh nhiệt tự động của nguyên liệu hydrocacbon.

(11) **1-0044496 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25482/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06229

(85) 05/10/2021

(22) 03/03/2020

(86) PCT/JP2020/008929 03/03/2020

(30) 2019-041650 07/03/2019 JP

(87) WO2020/179789 10/09/2020

(51) ***B01D 61/10***; *B01D 65/02; C02F 1/76; B01D 71/56; C02F 1/44; C02F 1/50; B01D 61/12; B01D 65/06*

(73) **ORGANO CORPORATION** (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

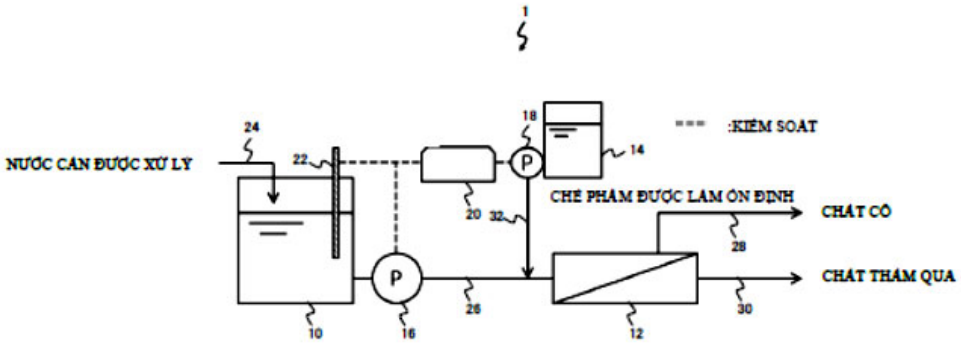
(72) SUZUKI Yudai (JP); YOSHIKAWA Hiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC SỬ DỤNG MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước mà, trong quá trình xử lý nước sử dụng màng thẩm thấu ngược gốc polyamit, có thể thực hiện quá trình xử lý ổn định bằng cách thực hiện khử trùng trong khi vẫn ngăn chặn sự giảm lượng nước đi qua, khi chế phẩm axit hypobromơ được làm ổn định được sử dụng. Phương pháp xử lý nước này sử dụng màng thẩm thấu ngược bao gồm bước bổ sung gián đoạn để bổ sung một cách gián đoạn chế phẩm ổn định chứa chất oxy hóa gốc brom và hợp chất axit sulfamic vào nước cần được xử lý bởi thiết bị xử lý bằng màng thẩm thấu ngược sử dụng màng thẩm thấu ngược polyamit, trong đó bước bổ sung gián đoạn bao gồm lặp lại giai đoạn bổ sung trong đó quá trình xử lý bằng màng thẩm thấu ngược được thực hiện trong khi chế phẩm ổn định được bổ sung vào nước đang được xử lý, và giai đoạn không bổ sung trong đó quá trình xử lý bằng màng thẩm thấu ngược được thực hiện mà không bổ sung chế phẩm ổn định vào nước đang được xử lý, giai đoạn bổ sung nằm trong khoảng 0,25-12 giờ, giai đoạn không bổ sung nằm trong khoảng 3-320 giờ, giai đoạn bổ sung là 12 giờ hoặc nhỏ hơn trong khoảng thời gian 24 giờ bất kỳ, và tổng nồng độ clo của nước đang được xử lý trong giai đoạn bổ sung nằm trong khoảng 0,2-2,0 mg/L.

FIG. 1


1
NƯỚC CẦN ĐƯỢC XỬ LÝ
24
22
18
14
:KIỂM SOÁT
20
32
CHẾ PHẨM ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH
CHẤT CÔ
28
CHẤT THẤM QUA
10
16
26
12
30

(11) **1-0044497 B**

(45) 25/04/2025 445B

(21) 1-2019-00944

(22) 28/07/2017

(30) 2016903000 29/07/2016 AU
2016903001 29/07/2016 AU
2016903055 03/08/2016 AU
2016903056 03/08/2016 AU
2016904487 03/11/2016 AU
2016904488 03/11/2016 AU

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25483/QĐ-SHTT.IP

(43) 27/05/2019 374 A

(85) 25/02/2019

(86) PCT/AU2017/050785 28/07/2017

(87) WO 2018/018092 01/02/2018

(51) ***G01S 13/74****; G08G 1/00; G01S 19/00*

(73) **TMA CAPITAL AUSTRALIA PTY LTD** (AU)
4-6 Straits Avenue, South Granville, New South Wales 2142, Australia

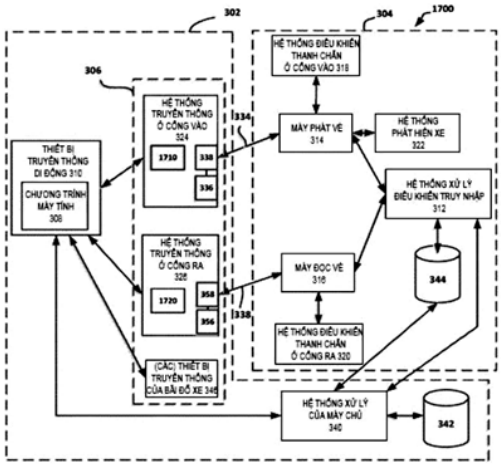
(72) KARAM, Anthony (AU); LALETIN, Gregori Alexandravich (AU); WALSH, Kevin John (AU); BLAZKIEWICZ, Paul (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông di động dùng cho hệ thống giám sát. Theo một khía cạnh của sáng chế, hệ thống truyền thông di động bao gồm nhiều thiết bị phát tín hiệu, trong đó mỗi thiết bị phát tín hiệu này được liên hệ với một anten phản xạ được tạo cấu hình để gần như phản xạ tín hiệu truyền về phía khu vực phát hiện; và thiết bị di động được tạo cấu hình để: thu các tín hiệu phát ra từ ít nhất hai thiết bị phát tín hiệu trong số nhiều thiết bị phát tín hiệu; và xác định rằng thiết bị di động đang nằm ở trong khu vực phát hiện dựa vào cường độ tín hiệu thu được của ít nhất một số tín hiệu phát ra.

FIG. 17A



(11) **1-0044498 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25484/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03295

(85) 04/06/2021

(22) 29/08/2019

(86) PCT/JP2019/034001 29/08/2019

(30) 2018-208376 05/11/2018 JP

(87) WO 2020/095519 14/05/2020

(51) ***A61F 7/10***

(73) **LOTTE CO., LTD.** (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

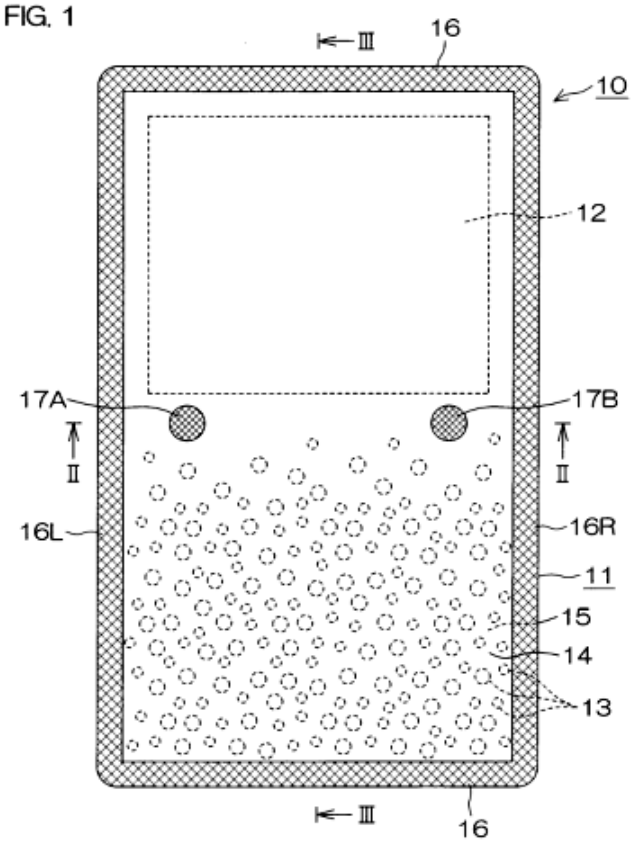
(72) SHIBATA, Yuka (JP); KAWAGUCHI, Osamu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÚI LÀM LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến túi làm lạnh được cải thiện được bố trí sao cho túi trong chắc chắn được làm vỡ trong túi ngoài bằng cách tác dụng một lực có độ lớn không nhỏ hơn độ lớn định trước từ phía ngoài của túi ngoài nhờ đó nhanh chóng và chắc chắn gây phản ứng thu nhiệt. Phương pháp sản xuất túi làm lạnh cũng được đề cập. Túi làm lạnh (10) bao gồm túi ngoài (11), túi trong (12), và hóa chất dạng hạt bột nhỏ (13) chứa trong túi ngoài (11). Túi trong (12), mà có kích thước định trước và chứa nước hoặc hydrat trong đó, được đựng trong túi ngoài (11). Túi làm lạnh (10) được bố trí sao cho túi trong (12) được làm vỡ trong túi ngoài (11) bằng cách tác dụng một lực có độ lớn không nhỏ hơn độ lớn định trước từ phía ngoài của túi ngoài (11), nhờ đó nước chảy ra khỏi túi trong (12) vào túi ngoài (11) và hóa chất (13) được nhúng vào nước để gây phản ứng thu nhiệt. Túi làm lạnh (10) còn bao gồm phần cố định ngăn ngừa chuyển động túi trong bố trí trong túi ngoài (11) để ngăn ngừa túi trong (12) khỏi chuyển động trong túi ngoài (11) khi lực được tác dụng từ phía ngoài của túi ngoài (11).

FIG. 1



(11) **1-0044499 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25485/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03095

(85) 27/05/2021

(22) 20/12/2019

(86) PCT/CN2019/126977 20/12/2019

(30) 62/812,190 28/02/2019 US

(87) WO2020/173196 03/09/2020

(51) ***H04N 19/51***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLIK, Semih (TR); GAO, Han (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); WANG, Biao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH DÙNG CHO KHỐI VIĐEO, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN LIÊN ẢNH VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán liên ảnh dùng cho khối viđeo, thiết bị dự đoán liên ảnh và bộ giải mã. Phương pháp dự đoán liên ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu véctơ chuyển động ban đầu đối với khối hiện thời; xác định các vị trí không gian tìm kiếm theo véctơ chuyển động ban đầu; kiểm tra các giá trị so khớp của các vị trí không gian tìm kiếm theo thứ tự kiểm tra để chọn vị trí không gian tìm kiếm đích với giá trị so khớp tối thiểu; và xác định véctơ chuyển động lọc của khối hiện thời dựa vào véctơ chuyển động ban đầu và vị trí không gian tìm kiếm đích, trong đó vị trí không gian tìm kiếm trung tâm này được kiểm tra trước tiên theo thứ tự kiểm tra, và trong đó vị trí không gian tìm kiếm trung tâm được chỉ đến bởi véctơ chuyển động ban đầu.

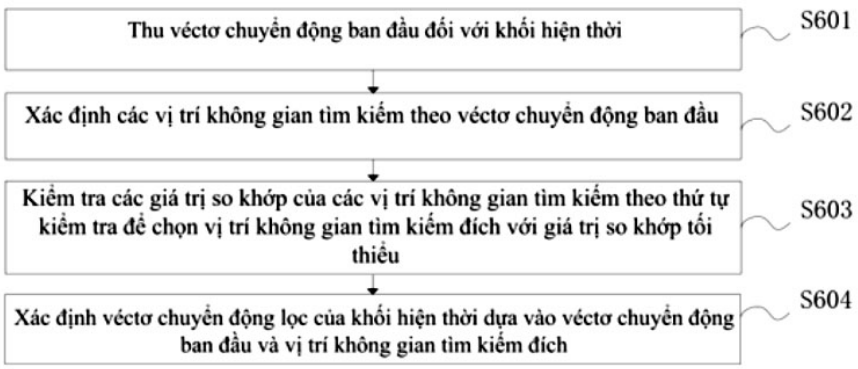


FIG. 6

(11) **1-0044500 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25488/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-06339

(22) 30/10/2020

(30) 10-2020-0018433 14/02/2020 KR

(51) ***G09F 9/30***; *H01L 51/00; G06F 1/16*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea

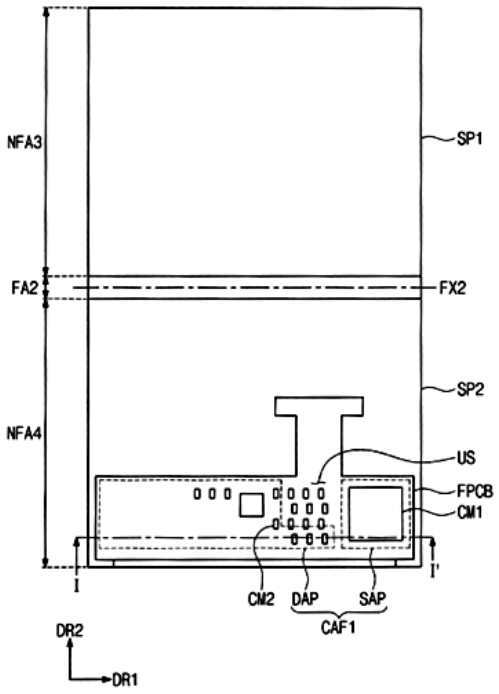
(72) Hee-Kwon Lee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị này bao gồm: môđun hiển thị bao gồm panen hiển thị để hiển thị hình ảnh và bảng mạch được nối với panen hiển thị; tấm đỡ được bố trí trên bề mặt của môđun hiển thị; và màng kết dính dẫn điện được bố trí giữa bảng mạch và tấm đỡ, màng kết dính dẫn điện gồm có: màng kết dính hai mặt được cố định vào bề mặt của tấm đỡ và bề mặt của bảng mạch; và màng kết dính một mặt được cố định vào một trong số bề mặt của tấm đỡ và bề mặt của bảng mạch.

FIG. 5A



(11) **1-0044501 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25489/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-01363

(22) 15/03/2021

(30) 10-2020-0081463 02/07/2020 KR

(51) ***G06F 1/16***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) JINHYOUNG KIM (KR); JIN YONG SIM (KR); MUNSIK HAM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: môđun hiển thị; bộ phận đỡ thứ nhất và bộ phận đỡ thứ hai, được bố trí bên dưới môđun hiển thị và được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất; bánh răng thứ nhất được nối với mỗi phía trong số cả hai phía của bộ phận đỡ thứ nhất đối diện nhau theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất; và bánh răng thứ hai được nối với mỗi phía trong số cả hai phía của bộ phận đỡ thứ hai đối diện nhau theo hướng thứ hai, được bố trí liền kề với bánh răng thứ nhất theo hướng thứ nhất và được ăn khớp với bánh răng thứ nhất. Khi được nhìn theo hướng thứ hai, mỗi bánh răng trong số bánh răng thứ nhất và bánh răng thứ hai có thể có hình dạng tương ứng với ít nhất một phần của hình elip.

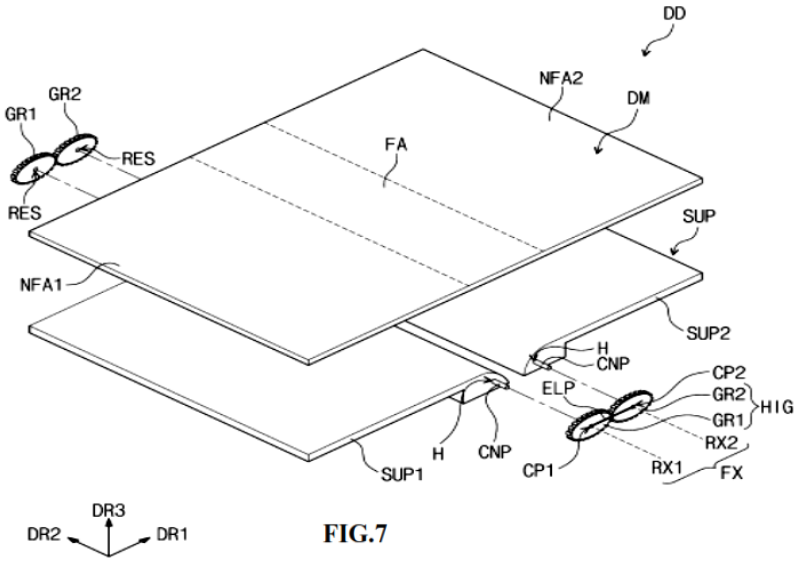


FIG.7

(11) **1-0044502 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25490/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06478

(85) 06/11/2020

(22) 04/06/2019

(86) PCT/KR2019/006736 04/06/2019

(30) 10-2018-0065372 07/06/2018 KR

(87) WO 2019/235817 12/12/2019

(51) ***G16H 20/30***; *A61B 5/026; A61B 5/11*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) YUN, Inho (KR); KIM, Jinho (KR); SHIN, Seunghwan (KR); OH, Junseok (KR); CHO, Sunghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ, màn hình cảm ứng được để lộ qua phần thứ nhất của vỏ, cảm biến vận động được bố trí bên trong vỏ, cảm biến quang thể tích (photoplethysmography-PPG) được bố trí ở phần thứ hai của vỏ, bộ xử lý được ghép nối hoạt động với màn hiển thị, cảm biến vận động, và cảm biến PPG, và bộ nhớ được ghép nối hoạt động với bộ xử lý. Khi được thực thi, bộ nhớ lưu trữ các hướng dẫn cho phép bộ xử lý nhận dữ liệu thứ nhất từ cảm biến vận động, nhận biết liệu người sử dụng đã bắt đầu bài tập chưa dựa vào ít nhất một phần của dữ liệu thứ nhất, nhận dữ liệu thứ hai từ cảm biến PPG sau khi nhận biết xem liệu người sử dụng đã bắt đầu bài tập hay chưa, và xác định kiểu bài tập của người sử dụng dựa vào ít nhất một phần của dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp vận hành thiết bị điện tử.

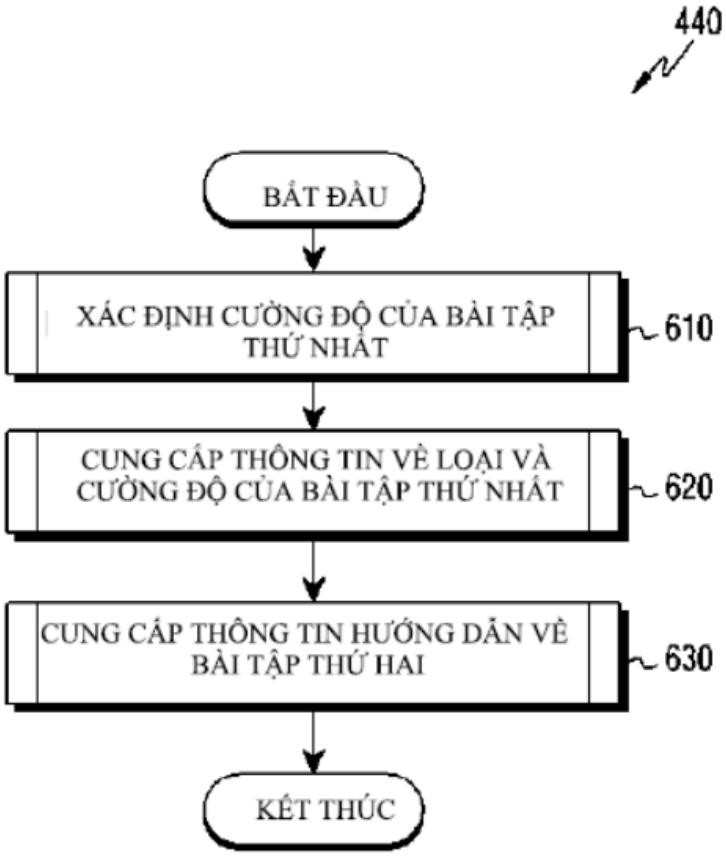

440
BẮT ĐẦU
XÁC ĐỊNH CƯỜNG ĐỘ CỦA BÀI TẬP THỨ NHẤT
610
CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ LOẠI VÀ CƯỜNG ĐỘ CỦA BÀI TẬP THỨ NHẤT
620
CUNG CẤP THÔNG TIN HƯỚNG DẪN VỀ BÀI TẬP THỨ HAI
630
KẾT THÚC

FIG.6

(11) **1-0044503 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25492/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-01888

(22) 07/04/2021

(30) 10-2020-0042713 08/04/2020 KR

(51) ***H01L 51/56***; *H01L 27/32; H01L 51/52*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

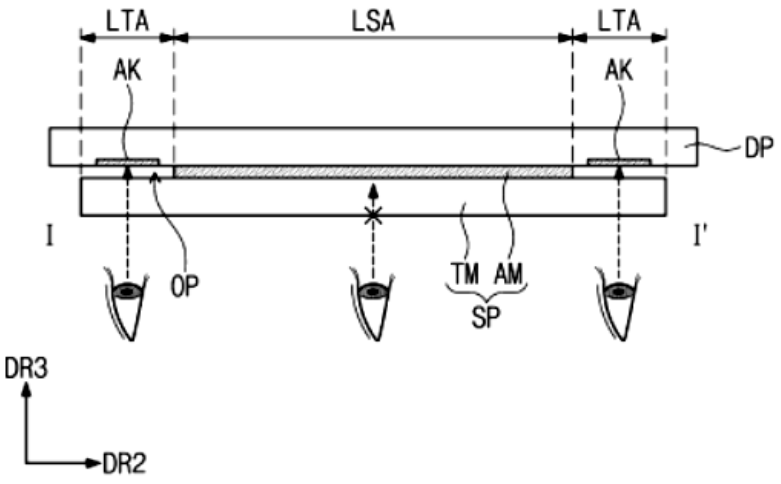
(72) SEONG SIK AHN (KR); AH-RAM LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, thiết bị này bao gồm: lớp nền cơ sở bao gồm vùng hiển thị và vùng chu vi liền kề với vùng hiển thị này; dấu phân biệt trên lớp nền cơ sở; và tấm đỡ ở dưới lớp nền cơ sở, trong đó tấm đỡ bao gồm: phần thứ nhất và phần thứ hai liền kề với phần thứ nhất, phần thứ nhất này chồng lên dấu căn chỉnh và bao gồm vật liệu trong suốt, phần thứ hai chồng lên vùng hiển thị; và lớp kết dính thứ nhất giữa lớp nền cơ sở và phần thứ hai.

FIG. 6



(11) **1-0044504 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25494/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-01183

(85) 05/03/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/KR2019/017751 13/12/2019

(30) 10-2019-0045574 18/04/2019 KR

(87) WO2020/213810 22/10/2020

(51) ***A61F 13/02***; *A61G 7/057; A61F 13/00*

(76) **LEE, KEUN CHEOL** (KR)
(Namcheon-dong, Beach Apt.,) 303-301, 100, Gwanganhaebyeon-ro Suyeong-gu Busan 48305 (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH ĐỂ NGĂN NGỪA VẾT LOÉT DO NẰM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ngăn ngừa vết loét do nằm cải tiến có cấu trúc lớp mỏng gồm: lớp tấm lót (10) được tạo ra bằng cách sử dụng bọt nhựa tổng hợp, hyđrocoloit, hoặc hyđrogel vào tiếp xúc với da; lớp che phủ (20) được tạo lớp liền lên mặt ngoài của lớp tấm lót (10); và lớp dính (30) được tạo ra ở mặt trong của lớp che phủ (20) và có keo dính phủ trên đó, trong đó bộ phận ngăn ngừa vết loét do nằm bao gồm lỗ (50) được tạo ra qua phần giữa của chúng để cho phép quan sát được phần bị bệnh của da bệnh nhân bằng mắt thường; nắp che (40) của lỗ (50) và có thể mở/đón bằng cách được lắp và ghép tương ứng vào hình dạng của lỗ (50); và che nắp che (90) được tạo ra trên mặt ngoài phía trên của nắp che (40) đồng thời có diện tích lớn hơn diện tích của nắp che.

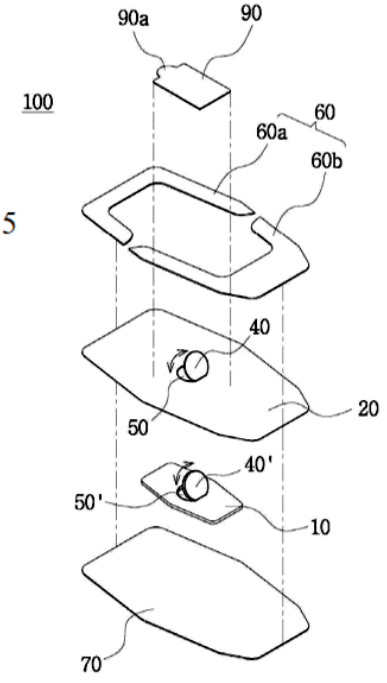


Fig. 5

(11) **1-0044505 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25498/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-01916

(22) 03/04/2020

(30) 16/377,415 08/04/2019 US

(51) ***F21V 11/00***

(73) **INNOLUX CORPORATION** (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

(72) Jia-Yuan CHEN (TW); Tsung-Han TSAI (TW); Kuan-Feng LEE (TW); Yuan-Lin WU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng bao gồm lớp đế thứ nhất. Thiết bị phát sáng còn bao gồm lớp đế thứ hai có cấu trúc chắn sáng. Thiết bị phát sáng này còn bao gồm môđun phát sáng thứ nhất và môđun phát sáng thứ hai liền kề nhau. Môđun phát sáng thứ nhất và môđun phát sáng thứ hai được bố trí giữa lớp đế thứ nhất và lớp đế thứ hai. Môđun phát sáng thứ nhất và môđun phát sáng thứ hai được đặt cách nhau khe hở và cấu trúc chắn sáng che phủ ít nhất một phần khe hở theo hướng nhìn từ trên xuống của thiết bị phát sáng.

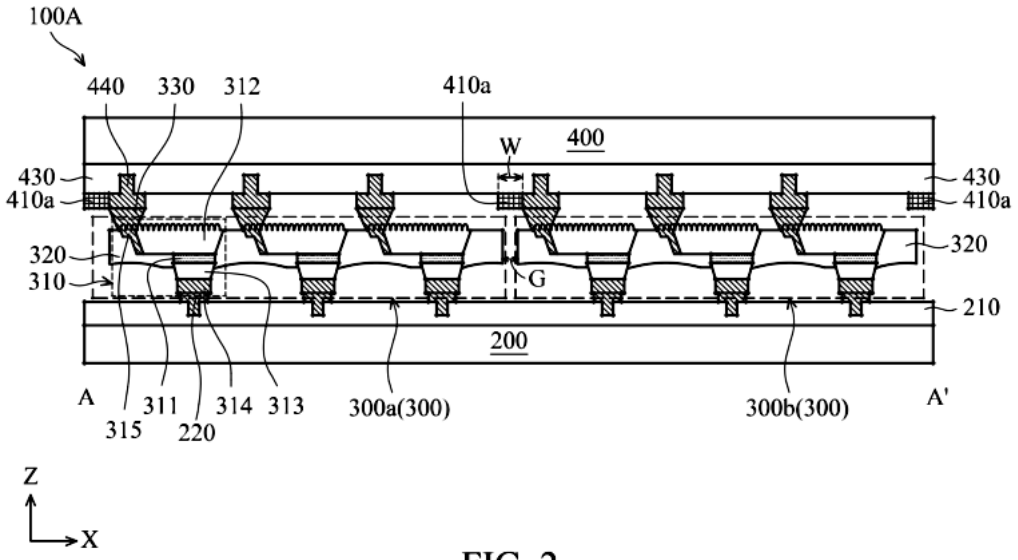


FIG. 2

(11) **1-0044506 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25500/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2020-02227

(22) 20/04/2020

(30) 10-2020-0038523 30/03/2020 KR

(51) ***B66C 23/90***; *B66C 23/20; B66C 23/64*

(76) **KIM, YOUN HO** (KR)
1605-802, 141, Gangseon-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10375 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THANG MÁY CÓ CẦN TRỤC XOAY**

(57) Sáng chế đề xuất thang máy với cần trục xoay. Thang máy có cần trục xoay bao gồm: chi tiết cố định được cấu hình để đỡ và cố định khung nâng cho cần trục xoay đến phần trên của trụ do đó buồng nâng và cần trục xoay được gắn và sử dụng an toàn trên phần trên của một trụ và cần trục của cần trục xoay được ngăn hạ xuống quá mức hoặc nâng lên quá mức; bộ phận ngăn hạ xuống quá mức được đặt trong thân cần trục và được cấu hình để ngăn cần trục hạ xuống quá mức; và bộ phận ngăn nâng lên quá mức được đặt trong thân cần trục và được cấu hình để ngăn cần trục nâng lên quá mức. Theo đó, thang máy và cần trục xoay được sử dụng đồng thời trong không gian chật hẹp bởi việc xây dựng công trình nhỏ, do đó có khả năng ứng dụng cao, nhân lực và các vật liệu xây dựng được vận chuyển trong trạng thái an toàn.

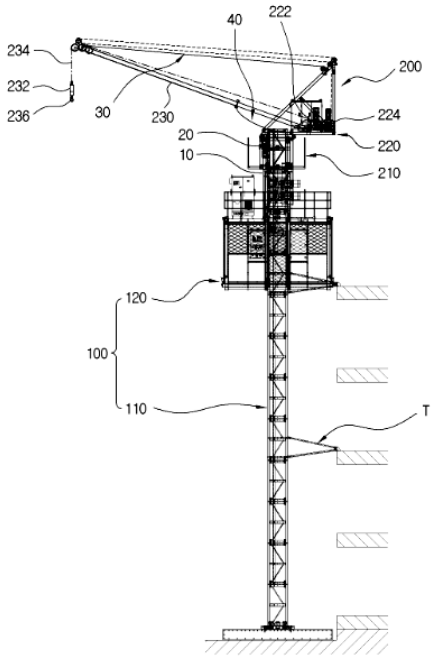


Fig. 1

(11) **1-0044507 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25502/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00491

(85) 28/01/2021

(22) 28/06/2019

(86) PCT/CN2019/093778 28/06/2019

(30) 201810721327.6 29/06/2018 CN

(87) WO2020/001632 02/01/2021

(51) ***A61K 31/702***; *A61P 3/10; A61P 25/28; A61P 29/00; A61P 25/04; A61P 25/16*

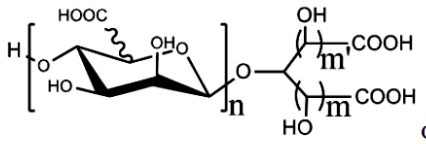
(73) 1. **SHANGHAI GREEN VALLEY PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
421 Niudun Road, Zhang Jiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **SHANGHAI INSTITUTE OF MATERIA MEDICA, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES** (CN)
555 Zuchongzhi Road, Zhang Jiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai 201203, China

(72) GENG, Meiyu (CN); ZHANG, Zhenqing (CN); JIN, Yingshen (CN); XIAO, Zhongping (CN); DING, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ALGINIC SACARIT DIAXIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA LƯỢNG HỮU HIỆU CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm alginic oligosacarit diaxit chứa điaxit mannuronic có công thức (IV) và muối dược dụng của chúng, trong đó n là số nguyên được chọn từ 1 đến 9, m được chọn từ 0, 1 hoặc 2, m' được chọn từ 0 hoặc 1, và trong đó tổng trọng lượng của alginic oligosacarit diaxit trong đó n=1-5 chiếm không ít hơn 60% tổng trọng lượng của chế phẩm; tổng trọng lượng của axit guluronic chiếm không nhiều hơn 50% tổng trọng lượng của chế phẩm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và sản phẩm chăm sóc sức khỏe chứa chế phẩm này.



Công thức (IV)

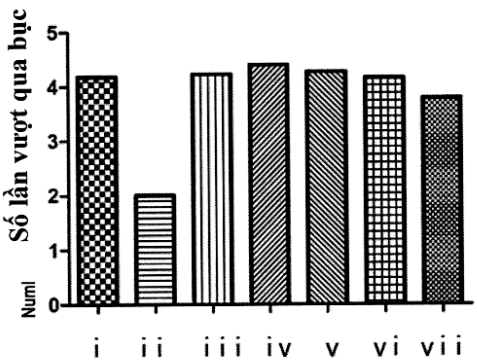


FIG.9

(11) **1-0044508 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25504/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-07834

(85) 06/12/2021

(22) 15/02/2021

(86) PCT/TH2021/000004 15/02/2021

(30) 2003000349 20/02/2020 TH

(87) WO 2021/167540 26/08/2021

(51) ***B60B 21/00***

(73) **UDOMSARTPORN, VICHAI** (TH)
369 Ladprao Wang Hin Rd, Ladprao Sub-District, Ladprao District, Bangkok, 10230, Thailand

(72) MAYTHOMKLANG, Surapol (TH)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GẮN DẢI BĂNG CHO BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị gắn dải băng cho bánh xe của phương tiện vận tải theo mẫu xoay trục có ba bộ phận chức năng bao gồm (1) thiết bị giữ trên trục, (2) thiết bị kiểm soát khoảng cách giữa trục và vành bánh xe và (3) thiết bị gắn dải băng cho bánh xe lên vành bánh xe. Thiết bị giữ trên trục có chức năng giữ thiết bị với bánh xe đều đặn và được sử dụng làm điểm xoay trục khi gắn dải băng bởi người gắn. Thiết bị này được thiết kế để mở rộng và lắp vừa khít với vành bánh xe và không gây hư hại cho vành được gắn dải băng. Thiết bị kiểm soát khoảng cách giữa trục và vành bánh xe có chức năng giữ khoảng cách dải băng ở phạm vi yêu cầu để người gắn có thể làm việc thuận tiện. Thiết bị gắn dải băng lên bánh xe có chức năng giúp cho việc gắn dải băng hiệu quả hơn. Nó có hệ thống lót khóa và ngăn dải băng không bị lật, và có thiết bị giúp gắn dải băng chặt lên vành được gắn. Thiết bị gắn dải băng cho bánh xe theo mô hình xoay trục được thiết kế để tăng hiệu quả cho điều kiện làm việc tốt hơn từ việc sử dụng vật liệu được sản xuất từ nhựa dẻo PLA (axit polylactic) có trọng lượng nhẹ, bề và chắc chắn do trọng lượng nhẹ của nó và được và thiết kế tận dụng lợi thế đòn bẩy cơ học. Thiết bị này làm cho người dùng có thể sử dụng lực nhẹ và ít mệt mỏi hơn khi làm việc, vì vậy họ có thể làm việc hiệu quả hơn trên mỗi sản phẩm mỗi lần, và có thể giảm vấn đề về lỗi do dải băng được gắn tốt hơn so với phương pháp thông thường.

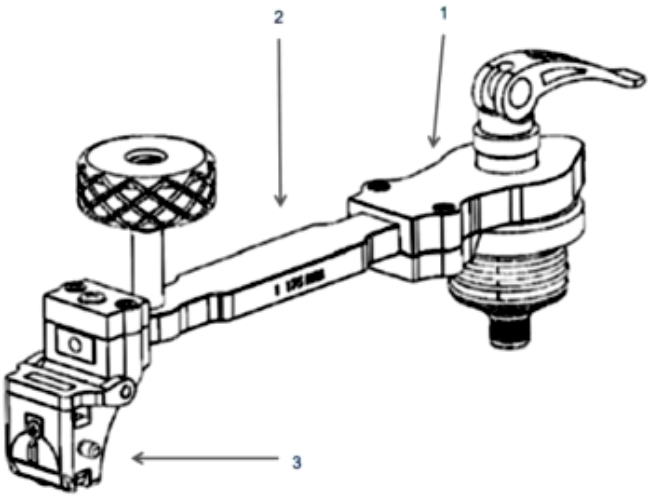


Fig. 1

(11) **1-0044509 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25506/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-01052

(85) 01/03/2021

(22) 17/09/2019

(86) PCT/KR2019/011988 17/09/2019

(30) 10-2018-0111956 19/09/2018 KR

(87) WO2020/060149 26/03/2020

(51) ***B66B 5/02***; *B66B 5/18*

(73) **HUMAN NT CO.,LTD.** (KR)
496-10, Songsanpodo-ro, Songsan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do 18545 Republic of Korea

(72) BAE, Hoo Geun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẢM BẢO AN TOÀN THANG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đảm bảo an toàn thang máy mà có thể được dùng để hạn chế hư hỏng các phần phía trước và phía sau của mỗi phần phía bên vì bộ phận đỡ phía trước và bộ phận đỡ phía sau được lắp ghép tương ứng với các phần phía trước và phần phía sau của phần cạnh thứ nhất và phần cạnh thứ hai để có thể gia cố độ bên của các phần phía trước và các phần phía sau của mỗi phần phía bên, và mà kéo dài tuổi thọ của sản phẩm để có thể kéo dài chu kỳ thay thế của sản phẩm.

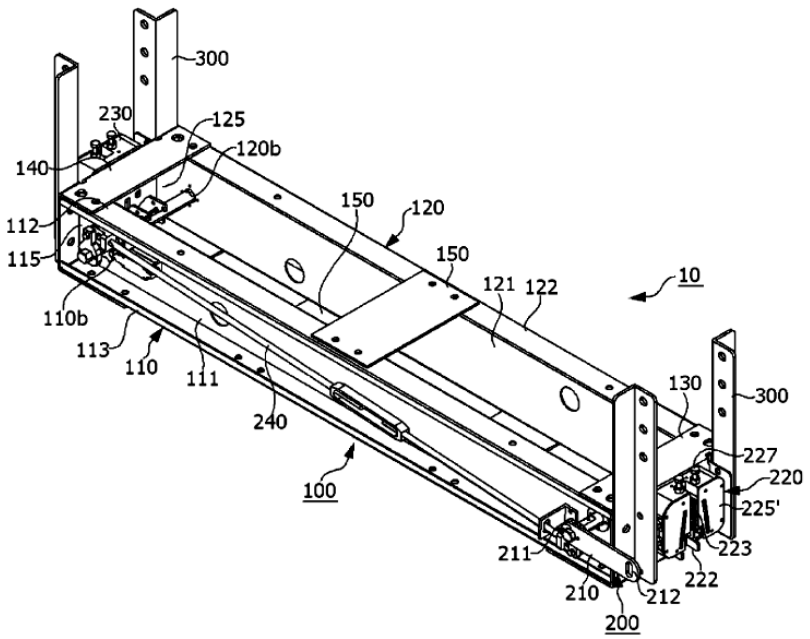


FIG. 1

(11) **1-0044510 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25596/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2019-07031

(22) 12/12/2019

(30) 10-2019-0058780 20/05/2019 KR

(51) ***H01L 21/02***

(73) **V-ONE CO., LTD.** (KR)
231, Wolsan-ro, Eumbong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(72) Park, Haedong (KR); Park, Kun Rok (KR); Ryu, Kukhyun (KR); Song, Kyungho (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ CÁCH RUNG LOẠI LIỀN KHỐI CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cách rung loại liền khối có thể tháo ra được bao gồm: bộ phận cách rung chia ra bao gồm vỏ có khoảng trống chứa được tạo khe hở trên đỉnh của nó theo cách để cả tấm cạnh bên và các tấm đáy của nó được mở rộng theo chiều ngang đến khoảng trống nối vỏ và bê tông được gia cố bao gồm thanh gia cố được sắp xếp trong khoảng trống chứa và các khoảng trống nối và khuôn đúc bê tông trong khoảng trống chứa; phần nối vỏ để nối các vỏ của bộ phận cách rung chia ra với nhau để duy trì trạng thái, trong đó các khoảng trống nối của bộ phận cách rung chia ra được nối với nhau; phần nối thanh gia cố để nối thanh gia cố tiếp xúc các khoảng trống nối của bộ phận cách rung chia ra ở bên cạnh với nhau; và chất làm đầy được đúc trong các khoảng trống nối nơi mà nhiều bộ phận cách rung chia ra được nối để tạo ra bê tông được gia cố.

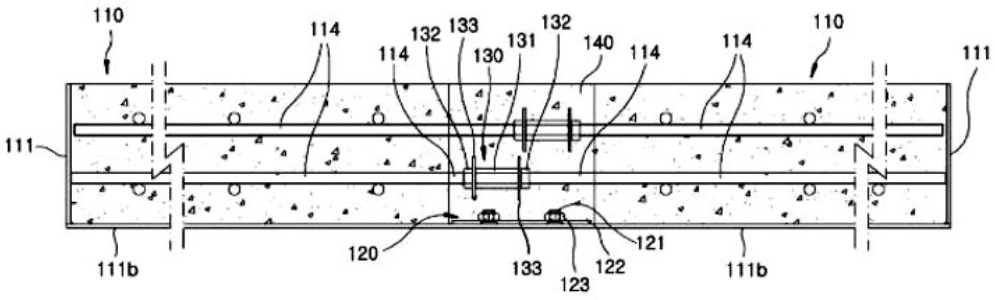


Fig. 2

(11) **1-0044511 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25599/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04621

(85) 27/07/2021

(22) 22/01/2020

(86) PCT/CN2020/073877 22/01/2020

(30) 62/796,611 25/01/2019 US
62/802,139 06/02/2019 US
62/813,208 04/03/2019 US
62/822,771 22/03/2019 US
62/824,467 27/03/2019 US

(87) WO2020/151753 30/07/2020

(51) ***H04N 19/129***; *H04N 19/176*

(73) **HFI INNOVATION INC.** (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

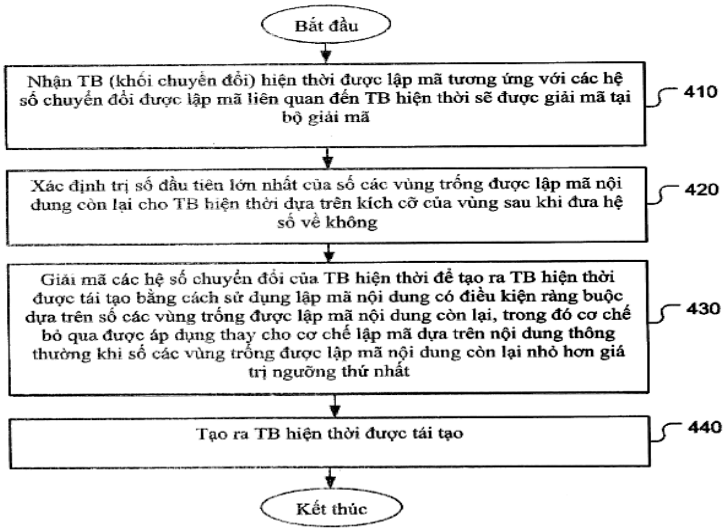
(72) CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ CÁC DƯ THỪA DỰ ĐOÁN TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã các dư thừa dự đoán trong hệ thống lập mã video. Theo phương pháp này, vùng sau khi đưa hệ số về không được xác định. Số các vùng trống được lập mã nội dung còn lại được xác định cho khối chuyển đổi (Transform Block - TB) hiện thời dựa trên kích cỡ của vùng sau khi đưa hệ số về không. TB hiện thời được mã hóa hoặc được giải mã bằng cách sử dụng lập mã nội dung có điều kiện ràng buộc dựa trên số các vùng trống được lập mã nội dung còn lại. Theo phương pháp khác, số các vùng trống được lập mã nội dung còn lại được xác định cho TB hiện thời dựa trên chỉ số nhóm hệ số (Coefficient Group - CG) có nghĩa cuối cùng.

Fig. 4



(11) **1-0044512 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25600/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-03798

(85) 15/07/2019

(22) 27/12/2017

(86) PCT/CN2017/118843 27/12/2017

(30) PCT/CN2016/113879 30/12/2016 CN

(87) WO 2018/121559 05/07/2018

(51) ***A61K 31/7016***; *A61K 31/7032; A61K 31/715; A61K 31/734; A61P 25/28; C08B 37/04; C07H 1/00; C07H 15/04; C07H 3/04; C07H 3/06; C08B 37/00; A61K 31/702; A61P 9/00*

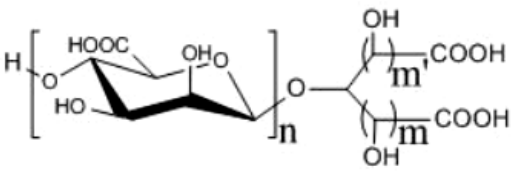
(73) 1. **SHANGHAI GREEN VALLEY PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
421 Niudun Road, Zhang Jiang Hi-Tech Park, Pudong New Area, Shanghai 201203, China
2. **SHANGHAI INSTITUTE OF MATERIA MEDICA, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES** (CN)
555 Zuchongzhi RD., Zhangjiang, Hi-Tech Park, Pudong New Area Shanghai 201203, China

(72) GENG, Meiyu (CN); DING, Jian (CN); ZHANG, Zhenqing (CN); XIAO, Zhongping (CN); DU, Xiaoguang (CN); XIN, Xianliang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM OLIGOSACARIT CỦA ĐIAXIT MANNURONIC, DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm oligosacarit của điaxit mannuronic, bao gồm điaxit mannuronic có công thức (III) hoặc muối dược dụng của nó, trong đó n là số nguyên từ 1 đến 9, m là 0, 1 hoặc 2, và m' là 0 hoặc 1, và trong đó tổng trọng lượng của điaxit mannuronic trong đó n = 1-5 là 80-95% tổng trọng lượng chế phẩm, và tỷ lệ tổng trọng lượng của điaxit mannuronic trong đó n = 1-3 với tổng trọng lượng của điaxit mannuronic trong đó n = 4-7 là trong phạm vi từ 1,0 đến 3,5. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và sản phẩm bảo vệ sức khỏe chứa chế phẩm này và phương pháp điều chế chế phẩm oligosacarit của điaxit mannuronic này.



công thức (III)

(11) **1-0044513 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25605/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02871

(85) 19/05/2021

(22) 05/11/2019

(86) PCT/EP2019/080148 05/11/2019

(30) 1818133.9 07/11/2018 GB

(87) WO2020/094589 14/05/2020

(51) ***F25D 3/06***; *F25D 11/00; F25D 23/06*

(73) **B MEDICAL SYSTEMS S.À R.L.** (LU)
17, op der Hei, L - 9809 Hosingen, Luxembourg

(72) DEMUTH, Jeannot (LU); SADLER, Vincent (LU); RIES, Gilles (LU)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BẢO QUẢN LẠNH CÓ NGĂN ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị bảo quản lạnh có ngăn đá (10) bao gồm: ngăn bảo quản lạnh (15) được sắp xếp ở bên trong của thiết bị bảo quản lạnh có ngăn đá; lớp băng đá (25a, 25b, 25c, 25d) được tạo cấu hình để hấp thụ nhiệt từ phần bên trong của thiết bị bảo quản lạnh; mạch làm lạnh (16) được tạo cấu hình, khi đang hoạt động, để loại bỏ nhiệt khỏi lớp băng đá; lớp lót bên trong (22) được sắp xếp giữa ngăn bảo quản lạnh và lớp băng đá, lớp lót bên trong bao gồm vật liệu dạng tấm có bề mặt chính mà hướng về phía ngăn bảo quản lạnh và bề mặt chính (27) mà hướng về phía lớp băng đá; được bố trí với chi tiết gia nhiệt bằng điện (26) được sắp xếp ở một trong các bề mặt chính của phần bên trong để cấp nhiệt cho phần bên trong của thiết bị bảo quản lạnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp vận hành thiết bị bảo quản lạnh có ngăn đá này.

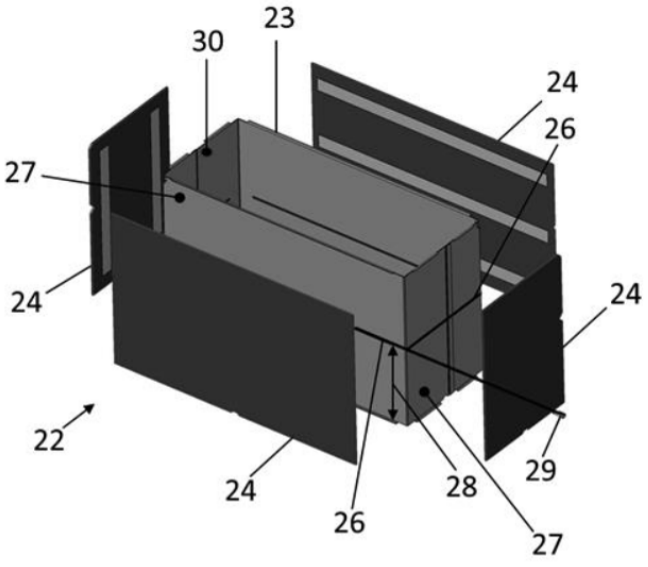


Fig. 4

(11) **1-0044514 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25606/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05306

(85) 15/09/2020

(22) 14/03/2019

(86) PCT/KR2019/002934 14/03/2019

(30) 10-2018-0032690 21/03/2018 KR

(87) WO2019/182286 26/09/2019

(51) ***E04H 1/12***; *F16B 9/00; F16B 5/02; E04B 1/343; F16B 37/08*

(76) **HWANG, EUN TAE** (KR)
102-1802, 174, Ichon-ro Yongsan-gu Seoul 04427, Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN QUẦY TRIỂN LÃM, QUẦY TRIỂN LÃM, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP QUẦY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun quầy triển lãm, bao gồm: khung; chốt thân chính (10); bulông (40) được ghép tách rời với chốt thân chính (10); và chốt mũ (30) được ghép tách rời với bulông (40), trong đó chốt thân chính (10) bao gồm: thân (12) có lỗ chèn bulông (121) được tạo thành trong đó; nút (11) mà thân của nó được chèn và lắp ráp trong thân xuyên qua lỗ lắp ráp nút (123) được tạo thành trong thân (12); và lò xo (14) được lắp ráp bên trong thân (12) và đẩy một đầu của nút (11), và trong đó chốt mũ (30) bao gồm: thân (32) có lỗ chèn bulông (321) được tạo thành trong đó; nút (31) phần của nó được chèn và lắp ráp trong thân xuyên qua lỗ lắp ráp nút (323) được tạo thành trong thân (32); và lò xo (34) được rắp ráp bên trong thân (32) và đẩy một đầu của nút (31), trong đó nút (11, 31) được lắp bằng bulông xuyên qua lỗ (111, 311) tiếp xúc với lỗ chèn bulông (121, 321).

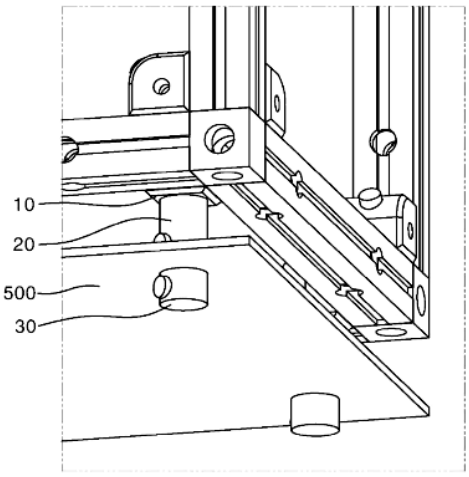


Fig. 21

(11) **1-0044515 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25608/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05987

(85) 24/09/2021

(22) 10/02/2020

(86) PCT/KR2020/001800 10/02/2020

(30) 10-2019-0022909 27/02/2019 KR

(87) WO2020/175815 03/09/2020

(51) ***H02G 1/12**; F16H 55/17; B25G 1/04; B26B 27/00*

(73) 1. **DAEWON ELECTRIC CO.,LTD.** (KR)
307, Daeyullaechu-gil, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28137 Republic of Korea
2. **DAEWON INDUSTRY COMPANY** (KR)
26, Soemaru1-gil, Jeungpyeong-eup Jeungpyeong-gun Chungcheongbuk-do 27913 Republic of Korea

(72) KWON, Sae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TUỐT ĐÓNG MỞ TỰ ĐỘNG ĐỂ TIẾP XÚC GIÁN TIẾP VỚI DÂY DẪN MANG ĐIỆN CÓ CHỨC NĂNG TUỐT VÀ QUẤN DÂY DẪN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TUỐT VÀ QUẤN GIÁN TIẾP DÂY DẪN MANG ĐIỆN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được sử dụng như là cả thiết bị tuốt và thiết bị quấn và được sử dụng để tuốt hoặc quấn lớp phủ của dây dẫn điện áp cực cao ở trạng tháo dây dẫn mang điện và, cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị tuốt đóng mở tự động để tiếp xúc gián tiếp với dây dẫn mang điện có chức năng tuốt và quấn dây dẫn, và phương pháp tuốt và quấn gián tiếp dây dẫn mang điện bằng cách sử dụng thiết bị đóng mở tự động này. Thiết bị tuốt đóng mở tự động để tiếp xúc gián tiếp với dây dẫn mang điện có chức năng tuốt và quấn dây dẫn cho phép thao tác tuốt và quấn cách điện được thực hiện trên dây dẫn ở trạng thái dây dẫn mang điện trong khi không cần lại gần dây dẫn, do đó đảm bảo an toàn, cho phép các thao tác tuốt và thao tác quấn khác nhau được thực hiện bằng cách sử dụng một dụng cụ, cho phép thao tác dẫn vào và kẹp dây dẫn và thao tác tuốt hoặc quấn dây dẫn được thực hiện tự động thông qua một thao tác xoay liên tục, và cho phép nhả và rút dây dẫn từ đầu vận hành được thực hiện bằng cách xoay ngược bộ phận dẫn động, từ đó đạt được sự thuận tiện trong thao tác thiết bị, thuận tiện khi làm việc và nâng cao độ bền của thiết bị.

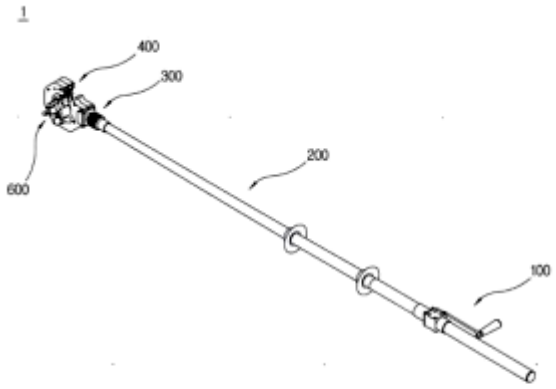


FIG. 1

(11) **1-0044516 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25609/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06200

(85) 04/10/2021

(22) 06/03/2019

(86) PCT/US2019/020934 06/03/2019

(87) WO2020/180312 10/09/2020

(51) ***A45B 3/04***; *A45B 9/00; A45B 9/02; F21Y 115/10; F21L 4/08; F21V 23/04; F21V 8/00; F21V 9/08; A45B 7/00; A45B 9/04*

(76) **WINN, RAY** (US)
222 Karen Avenue, Las Vegas, NV 89109, United States of America

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐI LẠI CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ đi lại chiếu sáng bao gồm cán kéo dài có tay cầm ở một đầu và chóp tiếp đất ở đầu còn lại với cán bao gồm ống đèn có bộ phận phát sáng cường độ cao được bố trí ở đó để tạo ra ánh sáng xung quanh chân người dùng và nguồn năng lượng điện được ghép nối thông qua mạch điều khiển để cung cấp năng lượng cho bộ phận phát sáng. Nhiều công tắc được bố trí trên tay cầm để cung cấp năng lượng cho bộ phận phát sáng và thiết bị cũng bao gồm bộ cảm biến chuyển động tự động BẬT bộ phận phát sáng khi thiết bị được sử dụng.

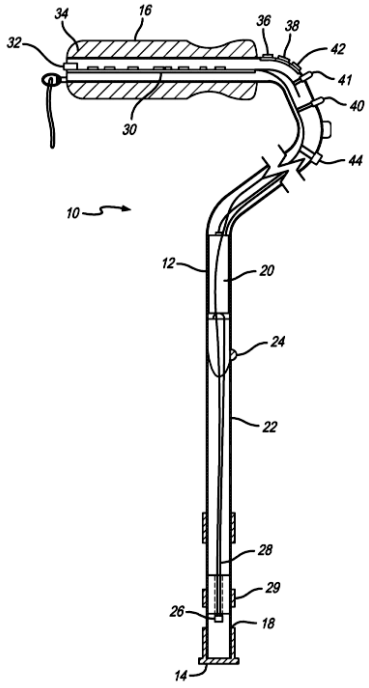


Fig. 1

(11) **1-0044517 B**

(15) 03/03/2025
Số Quyết định: 25634/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07613

(22) 22/11/2022

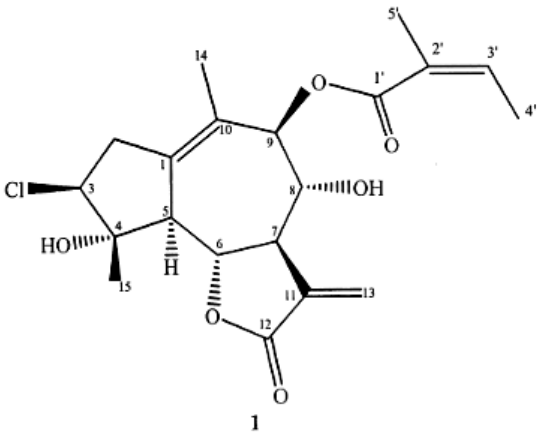
(51) ***C07D 307/00***; *C07D 307/77; A61K 31/34; A61P 29/00*

(73) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

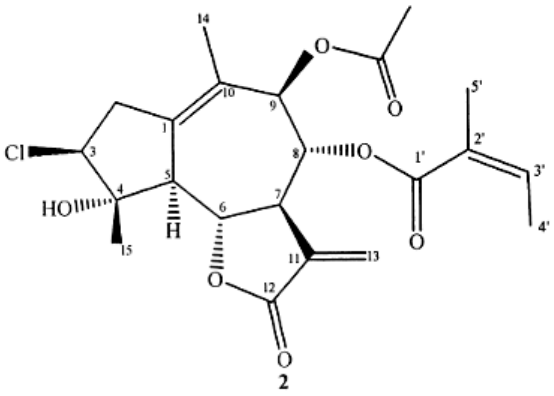
(72) Nguyễn Thị Việt Thanh (VN)

(54) **HỢP CHẤT CLO SESQUITECPEN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ OXIT NITRIC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI SIGESBECKIA ORIENTALIS L.**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất clo sesquitecpen có công thức (**1**) và (**2**) sau đây



1



2

và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài *Sigesbeckia orientalis* L. Các hợp chất clo sesquitecpen theo sáng chế có tác dụng ức chế sản sinh NO. Các hợp chất clo sesquitecpen và phương pháp phân lập hợp chất này theo sáng chế rất hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm có tác dụng hỗ trợ điều trị bệnh gút.

(11) **1-0044518 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25646/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08396

(85) 27/12/2021

(22) 07/04/2020

(86) PCT/KR2020/004646 07/04/2020

(30) 10-2019-0064273 31/05/2019 KR

(87) WO2020/242040 03/12/2020

(51) ***B01F 3/04***; *B01F 5/06*

(73) **YOO, YOUNG HO** (KR)
422-1001 Dangsan-ro 214 Yeongdeungpo-gu Seoul 07214, Republic of Korea

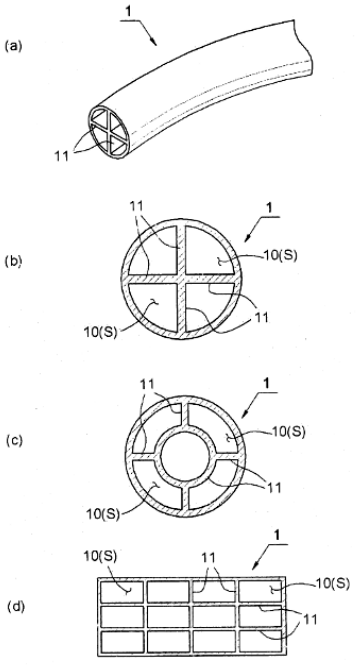
(72) YOO, Young Ho (KR); YOO, Tae Geun (KR); YOO, A Ram (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG ĐỂ TẠO THÀNH BONG BÓNG NANO, BỘ TÍCH HỢP ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG VÀ MÁY TẠO BONG BÓNG NANO SỬ DỤNG BỘ PHẬN ĐƯỜNG DẪN CHẤT LỎNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận đường dẫn chất lỏng để tạo thành bong bóng nano, và bộ tích hợp đường dẫn chất lỏng và máy tạo bong bóng nano mà sử dụng đường dẫn này. Bộ phận đường dẫn chất lỏng được cấu hình để tạo thành bong bóng nano theo một số phương án của sáng chế bao gồm phần thân được tạo thành như ống đơn có khả năng uốn cong, trong đó phần thân được cấu hình sao cho một hoặc nhiều vách ngăn chia không gian đường dẫn chất lỏng bên trong đường dẫn chất lỏng, trong đó phần thân được tạo thành từ vật liệu mềm từ bất kì vật liệu nào trong số các vật liệu silicon, cao su, và nhựa mềm, và trong đó phần thân được sản xuất bằng phương pháp ép đùn.

FIG. 1



(11) **1-0044519 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25648/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-05792

(85) 17/09/2021

(22) 21/02/2020

(86) PCT/IT2020/050036 21/02/2020

(30) 102019000002549 21/02/2019 IT

(87) WO2020/170285 27/08/2020

(51) ***F27B 9/06***; *C21D 1/42; H05B 6/10; H05B 6/02; C21D 1/40; C21D 11/00*

(73) **DANIELI AUTOMATION S.P.A.** (IT)
Via Bonaldo Stringher, 4, 33042 Buttrio, Italy

(72) MUSCARNERA, Giuseppe (IT); GIGANTE, Enzo (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÀM KHÔ GIÁN TIẾP HOẶC HONG KHÔ CUỘN CẢM**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị xử lý sấy khô gián tiếp, hoặc hong khô, của cuộn cảm (11) cho các phôi mà bao gồm cuộn dây (12) và thân bảo vệ được làm bằng vật liệu chịu nhiệt (13) mà xác định máng chuyển tiếp (14) cho các phôi. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ phương pháp xử lý sấy khô gián tiếp, hoặc hong khô cuộn cảm (11) cho các phôi.

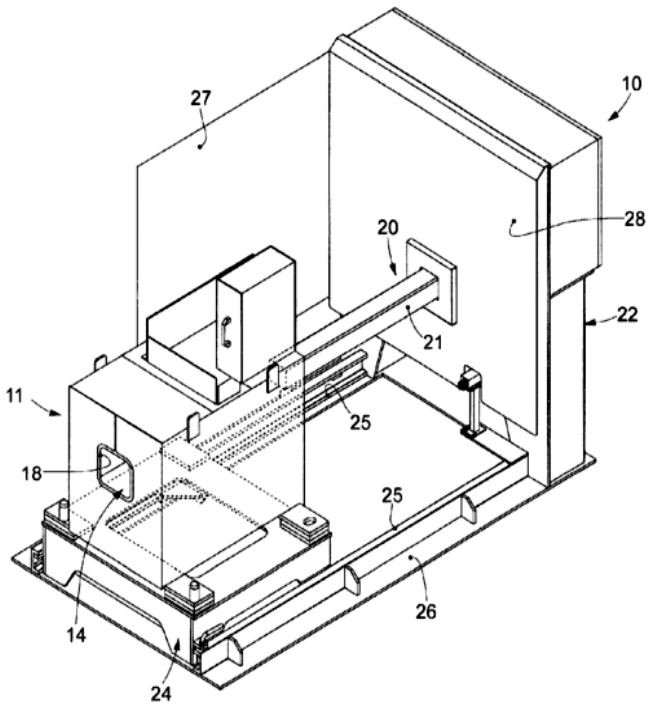


Fig. 1

(11) **1-0044520 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25650/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-02213

(22) 26/04/2019

(30) 107114559 27/04/2018 TW

(51) ***H01M 10/42***; *H01M 2/10; H01M 10/44*

(73) **EXEMPLAR FIELDS CO., LTD.** (TW)
No. 21, Dongmin 6th St., Toufen City, Miaoli County 35148, Taiwan

(72) CHEN, Ying-Yi (TW); CHEN, Tseng-Yao (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỔI PIN**

(57) Thiết bị đổi pin bao gồm thân tủ, nhiều bộ lưu trữ pin và bộ phận phân loại pin. Thân tủ có cửa lưu trữ và nhiều cửa tháo rời. Các bộ lưu trữ pin được bố trí trong thân tủ và được nối với cửa tháo rời tương ứng. Bộ phận phân loại pin được bố trí ở trong thân tủ và bao gồm môđun ròng rọc, băng tải có thể di chuyển, các môđun chặn và môđun nhận dạng. Môđun ròng rọc có phần tử ròng rọc, dây và đối trọng. Băng tải có thể di chuyển mang pin và được bố trí ở một đầu của dây. Đối trọng được bố trí ở đầu còn lại của dây. Mỗi môđun chặn được đặt ở giữa bộ lưu trữ pin tương ứng và cạnh của thân tủ có cửa lưu trữ. Bộ phận phân loại pin làm nhiệm vụ phân loại các pin.

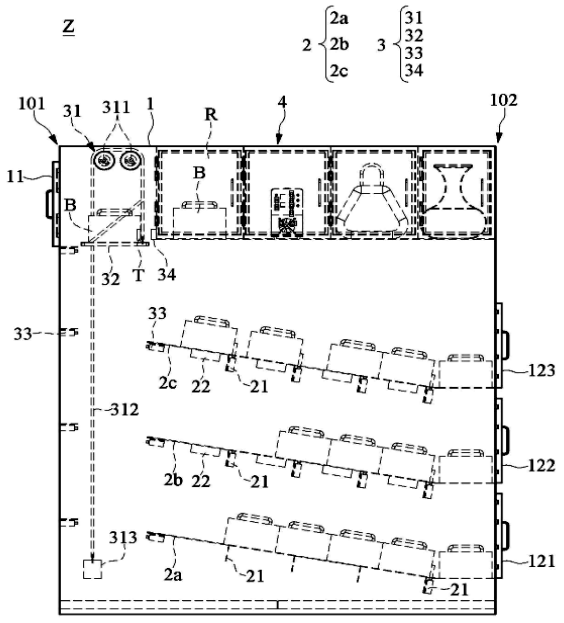


FIG. 1

(11) **1-0044521 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25652/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-05404

(22) 31/08/2021

(30) 10-2020-0117662 14/09/2020 KR

(51) ***F25D 23/06**; E04B 1/68; F25D 13/00*

(73) **HYUNDAI MOVE-X CO., LTD.** (KR)
(Yeonji-dong) 194, Yulgok-ro, Jongno-gu, Seoul, 03127, Republic of Korea

(72) JUNG Sun Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU VÁCH NGĂN CÁCH NHIỆT CỦA KHO LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu vách ngăn cách nhiệt của kho lạnh. Cụ thể hơn là, bằng cách tạo nên kết cấu vách ngăn cách nhiệt nhờ liên kết hai tấm vách ngăn bên trong và ngoài, phát huy được tính năng cách nhiệt ưu việt mà không cần dùng đến lớp uretan riêng biệt ở mặt trong vách ngăn. Hơn nữa việc gắn thêm băng dính ở phần ranh giới nối vách ngăn bên trong và ngoài giúp tăng tính năng cách nhiệt, tách biệt không gian bên trong và bên ngoài, cải thiện hiệu suất cách nhiệt với cấu trúc đơn giản.

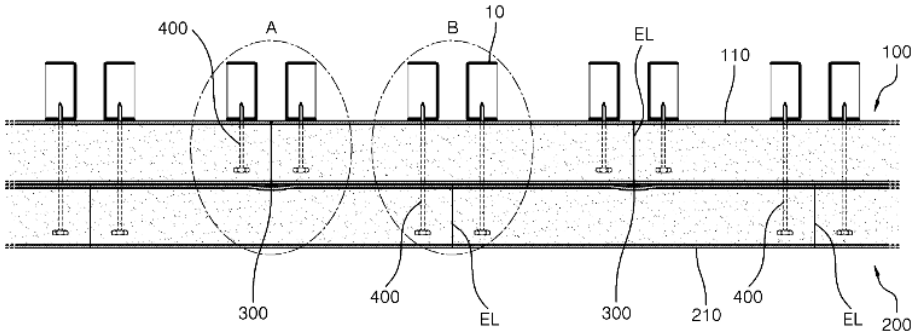


FIG. 1

(11) **1-0044522 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25653/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2020-06720

(22) 20/11/2020

(30) 109115516 11/05/2020 TW

(51) ***B65D 63/16***

(73) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD.** (TW)
3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) Chih-Ming Chen (TW); You-Lin Shih (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DÂY BUỘC CÁP**

(57) Sáng chế đề xuất dây buộc cáp. Dây buộc cáp bao gồm dây đai, đế, phần chặn và phần điều chỉnh. Dây đai có mặt tiếp xúc. Đế được nối với đầu thứ nhất của dây đai và có lỗ xuyên qua. Phần chặn được nối với đế và nằm trong lỗ xuyên qua. Phần điều chỉnh có phần nối và phần nhô ra và phần ép nằm cách phần nối, và phần nối được nối với đế. Khi dây đai đi qua lỗ xuyên qua, mặt tiếp xúc xác định vùng buộc để chứa đối tượng được buộc và phần nhô ra sẽ nhô vào vùng buộc. Khi đối tượng được buộc đẩy phần nhô ra phía ngoài vùng buộc, phần ép sẽ ép phần chặn để hạn chế chuyển động của dây đai.

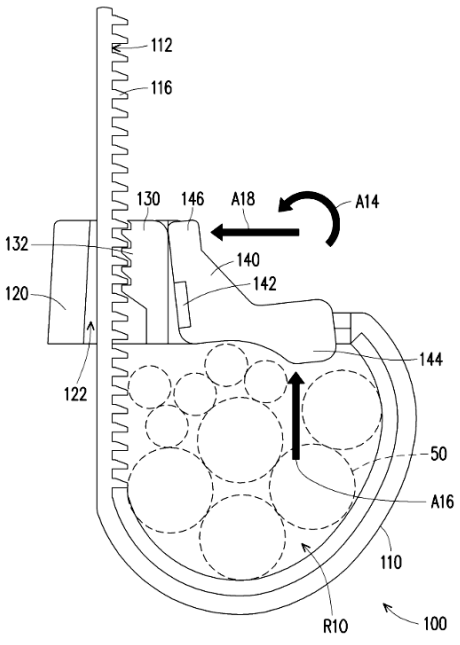


FIG. 5

(11) **1-0044523 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25655/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03810

(85) 30/06/2020

(22) 31/01/2018

(86) PCT/IB2018/000150 31/01/2018

(87) WO2019/150147 08/08/2019

(51) ***A61F 2/16***; *A61L 27/16*

(73) **MENICON CO., LTD.** (JP)
3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi, 4600006, Japan

(72) SUGANUMA, Yuya (JP); NOMURA, Hiroko (JP); TSUKAMOTO, Keishi (JP); OJIO, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THẤU KÍNH NỘI NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính nội nhãn bao gồm vật liệu thấu kính polyme được tạo ra từ hỗn hợp có thể trùng hợp. Hỗn hợp có thể trùng hợp bao gồm: (a) monome acrylat thơm đơn vòng là acrylat chứa một vòng thơm; (b) monome alkoxyalkyl metacrylat với nhóm alkoxyalkyl có 4 nguyên tử cacbon trở xuống; (c) monome alkyl acrylat với nhóm alkyl có từ 1 đến 20 nguyên tử cacbon; (d) monome ưa nước; và (e) monome có thể liên kết ngang.

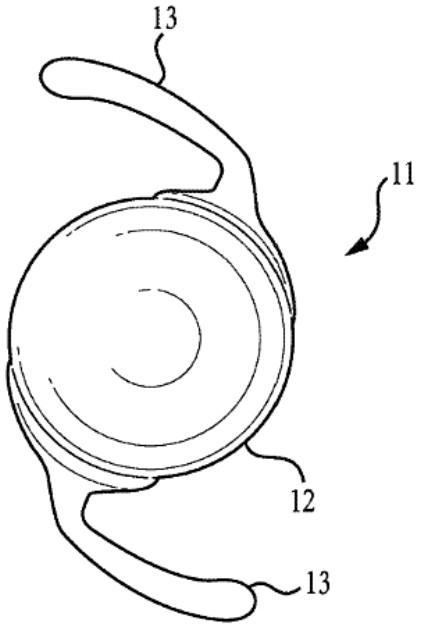


Fig. 1

(11) **1-0044524 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25657/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-04149

(85) 29/07/2019

(22) 29/12/2017

(86) PCT/KR2017/015768 29/12/2017

(30) 10-2016-0183616 30/12/2016 KR

(87) WO2018/124827 05/07/2018

(51) ***A43C 11/16***; *A44B 11/06; A44B 11/12; A43C 7/08*

(76) **SO, YOUN SEO** (KR)
(Neung-dong, DongtanPureunmaeul ShinilhappytreeApartment) 961-dong 1902-ho, 21-39 dongtangongwon-ro Hwaseong-si Gyeonggi-do 18429, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DÀI DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị để điều chỉnh độ dài của dây. Thiết bị có cấu trúc được cải tiến giúp giảm chi phí bộ phận và tỷ lệ hỏng của sản phẩm bằng cách giảm số lượng bộ phận và cải thiện khả năng lắp ráp, tính nhất quán về chất lượng, tính ổn định trong hoạt động và sự thuận tiện cho việc bảo dưỡng sản phẩm trong tương lai. Trong thiết bị, trục và phần lắp trục của trống cuộn được lắp ghép đơn giản mà không cần bộ phận lắp ghép tách biệt như phần nhô ra được tạo thành trên trục gắn với phần kẹp được tạo thành trên phần lắp trục. Theo đó, việc lắp ghép được tăng cường và do đó việc thay thế và bảo trì thiết bị dễ dàng hơn.

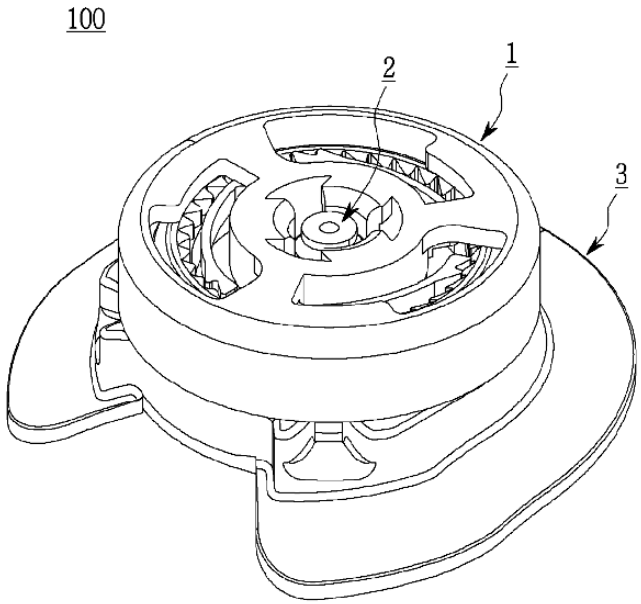


Fig. 1

(11) **1-0044525 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25658/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07883

(85) 08/12/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/KR2019/017752 13/12/2019

(30) 10-2019-0054476 09/05/2019 KR

(87) WO2020/226254 12/11/2020

(51) ***A61F 13/02***; *A61F 13/00*

(76) **LEE, KEUN CHEOL** (KR)
(Namcheon-dong, Beach Apt.,) 303-301, 100, Gwanganhaebyeon-ro Suyeong-gu Busan 48305 (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHI TIẾT BĂNG VẾT THƯƠNG CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết băng vết thương cải tiến, khác biệt ở chỗ chi tiết băng vết thương cải tiến này là tấm nhiều lớp bao gồm: thân chính (10) có phần hở (50) được tạo ra ở phần giữa của nó, trong đó phần hở (50) có thể mở và đóng bằng tấm che nắp (20); tấm che nắp (20) được dát mỏng trên phần trên cùng của thân chính (10); giấy chống dính (30) được dát mỏng ở dưới thân chính (10); và tấm che nắp (20) có khả năng mở hoặc đóng phần hở (50) bằng cách được lắp khít hình dạng vào phần hở (50).

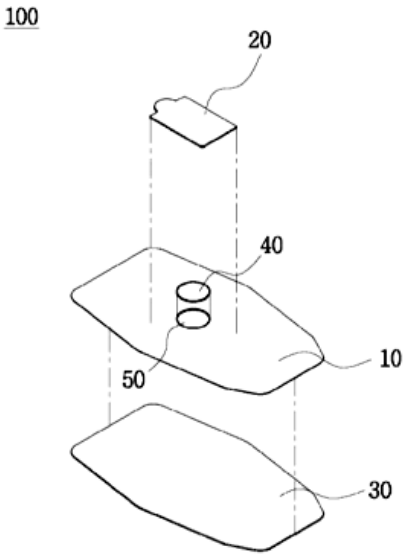


Fig. 5

(11) **1-0044526 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25662/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07860

(85) 30/11/2022

(22) 28/07/2020

(86) PCT/KR2020/009947 28/07/2020

(30) 10-2020-0092754 27/07/2020 KR

(87) WO2022/025307 03/02/2022

(51) ***F16D 27/01***; *F16D 27/14; F16D 27/112*

(73) **TAE YOUNG FAN GUARD CO., LTD.** (KR)
#204, 38-6, Noksansandan 232-ro Gangseo-gu Busan 46757, Republic of Korea

(72) JUNG, Gil Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG TẢI KHÔNG TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền năng lượng không tải không tiếp xúc mà có thể truyền năng lượng trong trạng thái không tải không tiếp xúc bằng cách sử dụng cấu trúc từ tính đến phi từ tính. Đối với mục đích này, thiết bị truyền năng lượng không tải không tiếp xúc được đề xuất có đặc trưng bởi việc hoạt động theo cách không tiếp xúc và bao gồm: bộ đĩa thứ nhất (10) được khớp nối với một trong trục truyền động hoặc trục tải và có thân từ tính ở một bề mặt bên; và bộ đĩa thứ hai (20) được khớp nối với trục truyền động hoặc trục tải mà tương ứng với bộ đĩa thứ nhất (10) và được tạo thân phi từ tính mà hút thân từ tính.

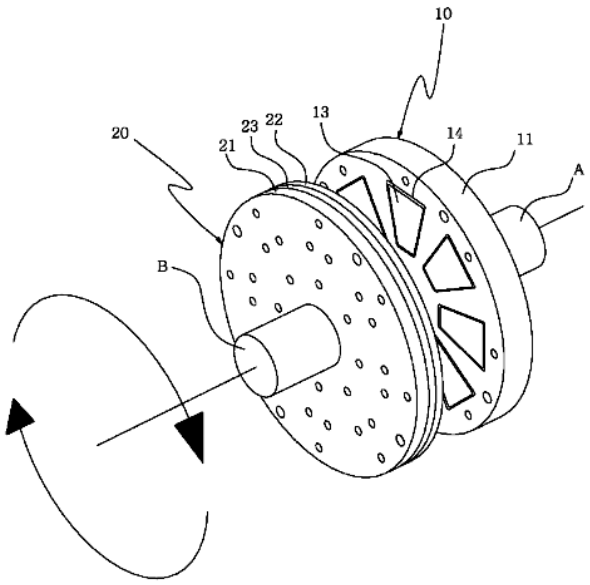


FIG. 1

(11) **1-0044527 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25663/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04229

(85) 05/07/2022

(22) 09/12/2020

(86) PCT/IB2020/061689 09/12/2020

(30) 102019000023958 13/12/2019 IT
102019000023964 13/12/2019 IT
102019000023961 13/12/2019 IT

(87) WO2021/116931 17/06/2021

(51) ***A41D 13/018***; *B60R 21/239*

(73) **D-AIR LAB S.R.L.** (IT)
Via dell'Economia 64/C, 36100 Vicenza, Italy

(72) DAINESE, Lino (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BẢO HỘ, HÀNG MAY MẶC BẢO HỘ, PHỤ KIỆN HÀNG MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT THIẾT BỊ BẢO HỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo hộ (10, 110) để bảo vệ người dùng. Thiết bị bảo hộ (10) bao gồm cấu trúc mắt lưới (11, 111) bao gồm phần mắt lưới thứ nhất (18, 118) và phần mắt lưới thứ hai (19, 119) và nhiều chi tiết buộc (5), trong đó phần mắt lưới thứ nhất (18, 118) nói trên và phần mắt lưới thứ hai (19, 119) nói trên đối diện với nhau và được nối với nhau bởi nhiều chi tiết buộc (5); trong đó phần mắt lưới thứ nhất, phần mắt lưới thứ hai và chi tiết buộc định ra một hoặc nhiều phần chứa bên trong của cấu trúc mắt lưới (11, 111). Thiết bị bảo hộ (10, 110) bao gồm thân vỏ (40, 42, 43) được đặt tại một hoặc nhiều phần chứa bên trong nói trên, trong đó thân vỏ nói trên được tạo cấu hình cho trạng thái đã tháo hơi và trạng thái đã bơm phồng trong một hoặc nhiều phần chứa bên trong của cấu trúc mắt lưới (11, 111). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hàng may mặc bảo hộ, phụ kiện hàng may mặc và phương pháp để sản xuất thiết bị bảo hộ.

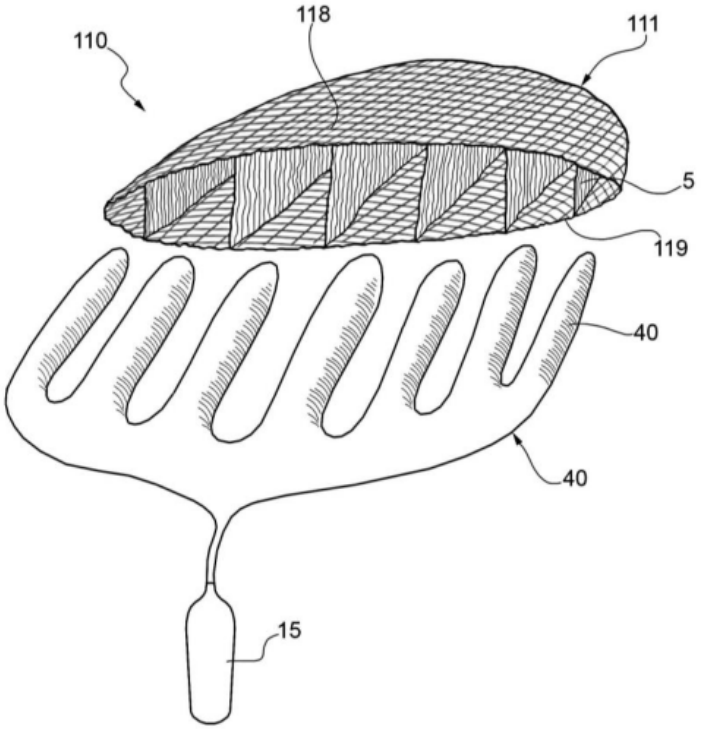


FIG.1

(11) **1-0044528 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25665/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-05208

(85) 10/09/2020

(22) 12/04/2019

(86) PCT/KR2019/004407 12/04/2019

(30) 10-2018-0045163 18/04/2018 KR

(87) WO2019/203505 24/10/2019

(51) ***B62B 7/12***; *B62K 9/02; B62K 13/00; B62K 15/00; B62B 7/04; B62B 7/14*

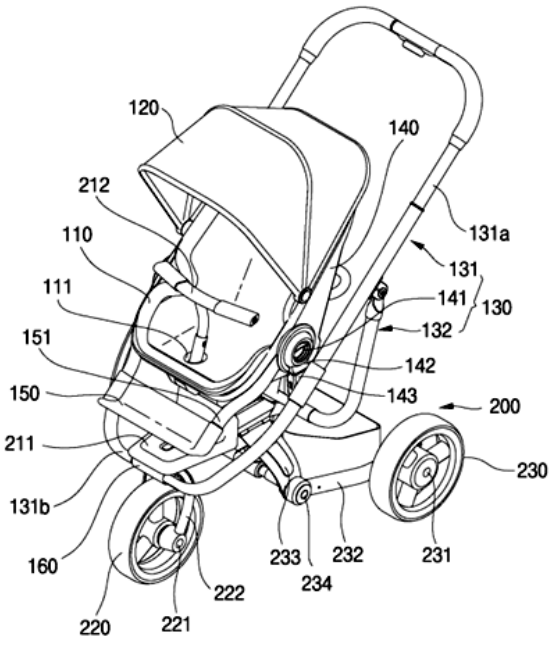
(76) **YOO, SANG JIN** (KR)
125-1504, 88, Jamsil-ro Songpa-gu Seoul 05607 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **XE ĐẨY**

(57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy, và đề xuất xe đẩy bao gồm: phần ghế ngồi, và phần lắp ghế ngồi được cấu hình để lắp vào ghế ngồi; phần khung nối bao gồm khung nối thứ nhất được cấu hình để đỡ ghế ngồi và để bao gồm các phần dọc và các phần ngang, và khung nối thứ hai được tạo thành hình "U" bao gồm các phần dọc và phần ngang và được cấu hình sao cho các phần dọc được lắp xoay được với khung nối thứ nhất; và cơ cấu xe đạp bao gồm khung chính được cấu hình sao cho phần khung nối được lắp trên đó theo chính cách mà khung nối thứ nhất được lắp ghép với đầu phía trước của nó và khung nối thứ hai được lắp ghép với đầu phía sau của nó, bánh xe trước được lắp dưới phía trước của khung chính, và các bánh xe sau được lắp dưới phía sau của khung chính.

FIG. 1



(11) **1-0044529 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25667/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-02928

(85) 03/06/2019

(22) 03/11/2017

(86) PCT/KR2017/012415 03/11/2017

(30) 10-2016-0164583 05/12/2016 KR

(87) WO2018/105897 14/06/2018

(51) ***B60F 5/02***; *B64C 29/00; F01N 13/04; B64D 27/16; F01N 1/16; B60K 23/02; B64C 37/00*

(73) **KIM, IN KI** (KR)
26, Hyeonggok-ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39290, Republic of Korea

(72) PARK, Hyung Su (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤT CÁNH VÀ HẠ CÁNH THẲNG ĐỨNG CỦA Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cất cánh và hạ cánh thẳng đứng cho ô tô, có khả năng cất cánh và hạ cánh thẳng đứng ô tô sử dụng khí thải được tạo ra trong quá trình vận hành động cơ trong ô tô mà bao gồm động cơ đốt trong. Thiết bị cất cánh và hạ cánh thẳng đứng S cho ô tô bao gồm: ống phân nhánh (20) kết nối với động cơ của ô tô trong đó bao gồm động cơ đốt trong bốn kì và cho phép khí thải tạo ra trong quá trình hoạt động của động cơ (50) được thông với ống xả (10), mỗi bộ được lắp đặt ở một bên của mỗi bốn góc của ô tô; ống xả (10) kết nối với ống phân nhánh (20) và được lắp đặt ở một bên của mỗi bốn góc của ô tô, trong đó có cửa xả (11) theo hướng mặt đất để xả khí thải theo hướng mặt đất; nhiều thiết bị điều chỉnh áp suất (30), mỗi cái được lắp ráp giữa ống xả (10) và ống phân nhánh (20), do đó khí thải xả ra mỗi ống xả (10) duy trì áp suất giống nhau trong quá trình cất cánh và hạ cánh của ô tô, và cho phép áp suất của khí thải tác dụng được khác nhau tại thời điểm thay đổi hướng; và bộ điều khiển (60) bao gồm cần gạt cất cánh và hạ cánh thẳng đứng (61) và cần gạt chuyển hướng (62), được kết nối với thiết bị điều chỉnh áp suất (30) bằng các tín hiệu để kiểm soát hoạt động của thiết bị điều chỉnh áp suất (30) và, đồng thời, được vận hành chỉ khi hộp số của ô tô ở vị trí số không (neutral state-(N)).

(11) **1-0044530 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25668/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2019-06170

(85) 04/11/2019

(22) 11/10/2018

(86) PCT/KR2018/011969 11/10/2018

(30) 10-2018-0097713 21/08/2018 KR

(87) WO2020/040349 27/02/2020

(51) *A61B 6/00; G06N 3/08; A61C 7/00; A61B 6/14*

(73) **DDH INC.** (KR)
21Dong 102-1Ho, 101, Daehak-ro, Jongno-gu, Seoul 03080, Republic of Korea

(72) KIM, Han Suk (KR); YU, Yeong Sung (KR); LEE, Shin Jae (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH NHA KHOA, PHƯƠNG TIỆN GHI BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN HỖ TRỢ VIỆC PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân tích hình ảnh nha khoa để chuẩn đoán chỉnh hình. Phương pháp bao gồm các bước thu hình ảnh nha khoa của bệnh nhân và phát hiện ít nhất một số các điểm chuẩn để chuẩn đoán chỉnh hình theo hình ảnh nha khoa sử dụng môđun phát hiện điểm chuẩn, trong đó điểm chuẩn là điểm tham chiếu giải phẫu biểu thị vị trí tương quan của ít nhất một khung xương mặt, răng và khuôn mặt cần thiết cho việc chuẩn đoán chỉnh hình, và môđun phát hiện điểm chuẩn có thể bao gồm môđun máy học dựa trên mạng lưới thần kinh nhân tạo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện ghi bất biến có thể đọc được trên máy tính và thiết bị tính toán hỗ trợ việc phân tích hình ảnh nha khoa.

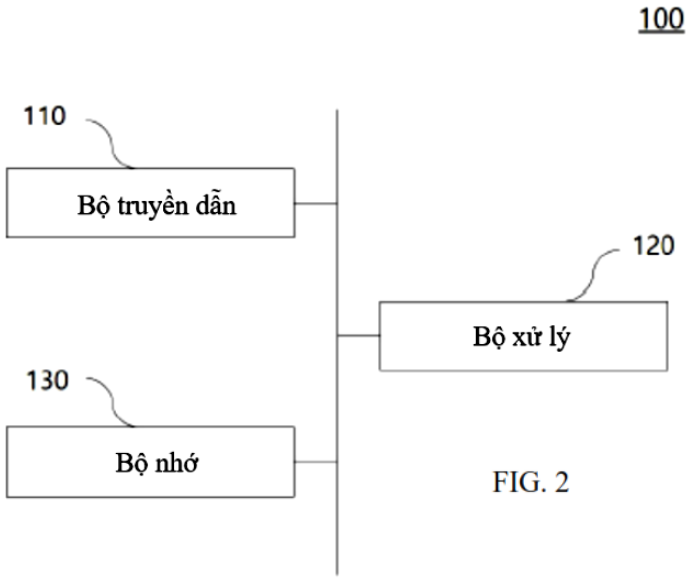


FIG. 2

(11) **1-0044531 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25669/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08056

(85) 14/12/2021

(22) 20/08/2019

(86) PCT/KR2019/010602 20/08/2019

(30) 10-2019-0069588 12/06/2019 KR
10-2019-0071301 17/06/2019 KR

(87) WO 2020/251114 17/12/2020

(51) ***E03D 9/08***; *A61L 2/08; E03D 11/02*

(76) **LEE, JUN GUE** (KR)
A-1221, 203, Art center-daero Yeonsu-Gu Incheon 22008, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỆ XÍ ĐƯỢC TRANG BỊ BỘ PHÁT TIA HỒNG NGOẠI**

(57) Sáng chế đề cập tới bệ xí được trang bị bộ phát tia hồng ngoại. Bệ xí được trang bị bộ phát tia hồng ngoại được chế tạo bằng cách hình thành riêng rẽ thân bệ xí được đề xuất với bộ phát tia hồng ngoại trong bề mặt một phía của nó, chậu được làm từ vật liệu xuyên qua đó tia hồng ngoại được phát ra bởi bộ phát tia hồng ngoại có thể được truyền và trang bị với vùng truyền tia hồng ngoại mà không tạo thành lỗ, và ống dẫn vành và sau đó ghép bộ phát tia hồng ngoại, chậu, và ống dẫn vành để hình thành riêng rẽ thân bệ xí. Bệ xí được trang bị với bộ phát tia hồng ngoại cho phép bộ phát tia hồng ngoại được lắp đặt dễ dàng mà không hình thành lỗ bên trong chậu, và có thể ngăn chất thải, như nước tiểu và phân, không bị rò rỉ tới bộ phát tia hồng ngoại.

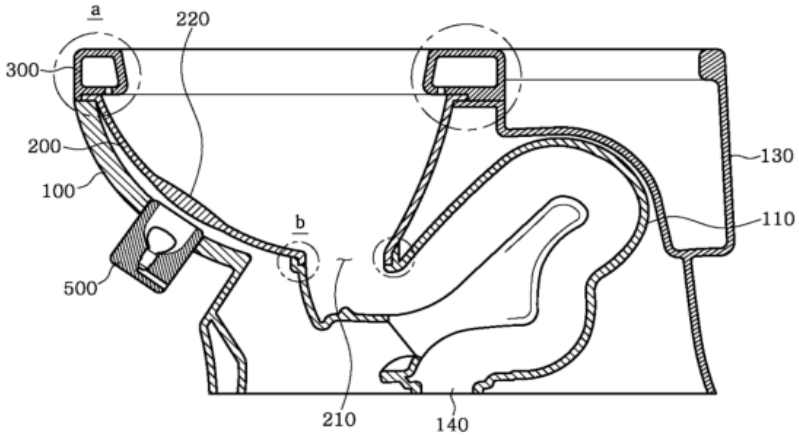


Fig. 1

(11) **1-0044532 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25670/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06711

(85) 22/10/2021

(22) 08/09/2020

(86) PCT/KR2020/012083 08/09/2020

(30) 10-2019-0115913 20/09/2019 KR

(87) WO2021/054665 25/03/2021

(51) ***A47J 36/10***; *A47J 45/07*; *A47J 37/10*

(73) **HONG SAN LIGHT METAL CO., LTD.** (KR)
232, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan 49444, Republic of Korea

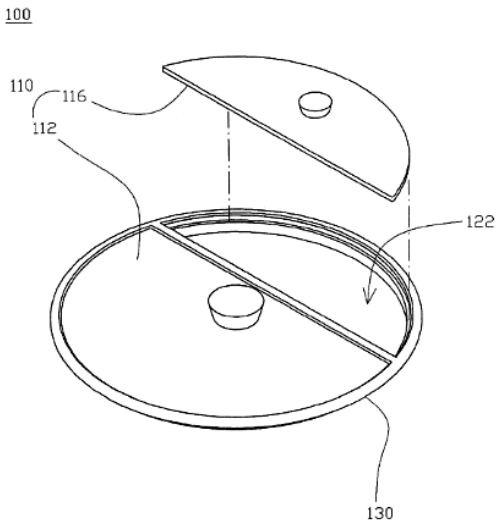
(72) SEO, Gyung Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NẮP NỒI NẤU ĂN CÓ NẮP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp nồi nấu ăn có nắp phụ và cụ thể hơn là đề cập đến nắp nồi nấu ăn có nắp phụ, trong đó lắp được làm bằng thủy tinh mà có thể quan sát được bên trong, khắc phục nhược điểm của vật liệu thủy tinh thông qua các cải tiến về cấu trúc, và nắp phụ được đề xuất để cải thiện sự thuận tiện trong nấu ăn. Theo sáng chế, lắp được sản xuất sử dụng thủy tinh mà làm cho nó có thể nhìn xuyên vào bên trong, và thân nắp được chia thành nắp chính và nắp phụ. Sáng chế tạo ra hiệu quả của việc cải thiện sự thuận tiện trong nấu ăn bằng cách tạo ra nắp phụ trong khi khắc phục được nhược điểm của vật liệu thủy tinh nhờ việc cải thiện cấu trúc trong đó nắp chính được tạo có phần đỡ, và lỗ xuyên được tạo mà được mở và đóng bởi nắp phụ.

FIG. 1



(11) **1-0044533 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25671/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-07509

(85) 31/12/2019

(22) 22/06/2018

(86) PCT/KR2018/007049 22/06/2018

(30) 10-2017-0080422 26/06/2017 KR
10-2017-0096506 28/07/2017 KR
10-2018-0044692 17/04/2018 KR

(87) WO2019/004658 03/01/2019

(51) ***A23F 5/12***; *A23F 5/24*

(73) 1. **LEE, BUM HO** (KR)
215-204, 75, Suji-ro, Suji-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17084, Republic of Korea
2. **PARK, JUN YUL** (KR)
306-1501, 60, Mallijae-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) JUNG, Hyoen Tack (KR); Lee, Bum Ho (KR); LEE, Byeong Ho (KR); JEONG, Yeong Ran (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KHỐI HẠT CÀ PHÊ NÉN VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT KHỐI HẠT CÀ PHÊ NÉN NÀY, TÚI TRÀ CÀ PHÊ VÀ ĐỒ UỐNG CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề xuất các loại đồ uống cà phê khác nhau chẳng hạn như espresso sử dụng khối cà phê nén hoặc vụn cà phê được tách mịn trong quá trình nén, do đó cho phép mọi người thưởng thức hương vị độc đáo đậm đà và phong phú của hạt cà phê rang, và đóng gói chân không túi trà đựng hạt cà phê bằng vỏ bọc chân không, do đó giữ lại hương vị hạt cà phê rang trong thời gian dài, và sử dụng cà phê nén làm chất làm trong lành không khí. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị sản xuất khối cà phê nén, túi cà phê.

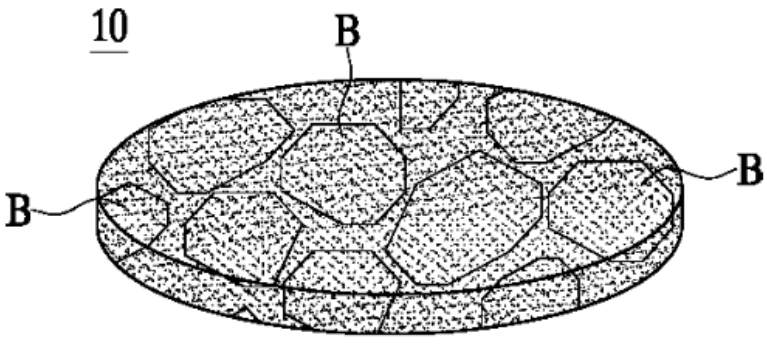


FIG. 1

(11) **1-0044534 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25700/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2013 306 A

(21) 1-2013-02040

(85) 01/07/2013

(22) 02/12/2011

(86) PCT/EP2011/006055 02/12/2011

(30) 10252048.3 03/12/2010 EP

(87) WO 2012/072264 07/06/2012

(51) ***A24F 47/00***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) THORENS, Michel (CH); FLICK, Jean-Marc (FR); COCHAND, Olivier Yves (CH); DUBIEF, Flavien (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA KHÍ DUNG ĐƯỢC CHỐNG RÒ RỈ CHẤT NGƯNG TỤ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo ra khí dung để đốt nóng chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng. Hệ thống này bao gồm: buồng tạo thành khí dung (127); và phương tiện ngăn ngừa sự rò rỉ (305, 307) được cấu tạo để ngăn ngừa hoặc làm giảm sự rò rỉ của chất ngưng tụ từ khí dung dạng lỏng từ hệ thống tạo ra khí dung. Phương tiện ngăn ngừa sự rò rỉ có thể bao gồm một hoặc nhiều hơn: ít nhất một khoang trên thành của buồng tạo thành khí dung; ít nhất một bộ phận móc; một vật cản; và một bộ phận đóng.

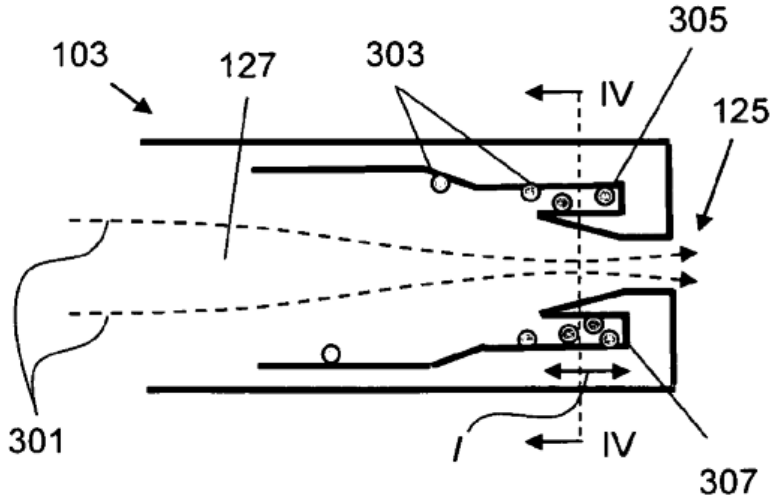


Fig. 3

(11) **1-0044535 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25701/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00424

(85) 21/01/2020

(22) 09/08/2018

(86) PCT/EP2018/071710 09/08/2018

(30) 17185588.5 09/08/2017 EP

(87) WO 2019/030366 A1 14/02/2019

(51) ***A24F 47/00**; H05B 6/44; H05B 6/10*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

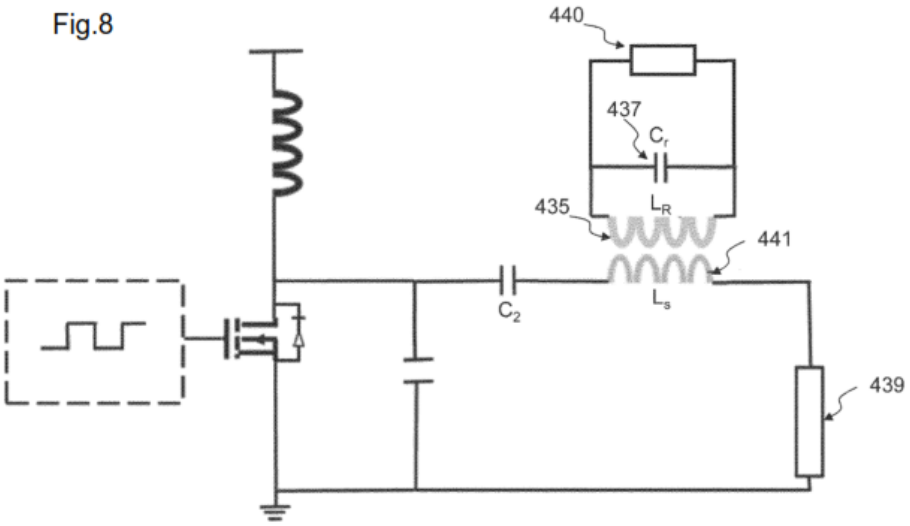
(72) MIRONOV, Oleg (CH); COURBAT, Jerome Christian (CH); REEVELL, Tony (GB); STURA, Enrico (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VỚI NHIỀU CUỘN CẢM ỨNG VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ CHỨA THIẾT BỊ TRÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí (100) bao gồm vỏ (110) có khoang (120) được định cỡ để tiếp nhận ít nhất một phần của nền tạo sol khí, khoang định ra vùng làm nóng. Thiết bị tạo sol khí (100) cũng bao gồm cuộn dây thứ nhất (131, 441) và cuộn dây thứ hai (132, 435) được bố trí ít nhất là bao quanh một phần, hoặc gần kề với, vùng làm nóng. Cuộn dây thứ nhất là cuộn dây kích thích có thể mắc nối được vào nguồn điện xoay chiều, và cuộn dây thứ hai là cuộn dây cộng hưởng của mạch cộng hưởng, cuộn dây thứ hai có thể mắc nối bằng cảm ứng được vào cuộn dây thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí chứa thiết bị này.

Fig.8



(11) **1-0044536 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25702/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00578

(85) 02/02/2021

(22) 10/07/2019

(86) PCT/CN2019/095365 10/07/2019

(30) 201810776801.5 13/07/2018 CN

(87) WO2020/011181 16/01/2020

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 48/12*

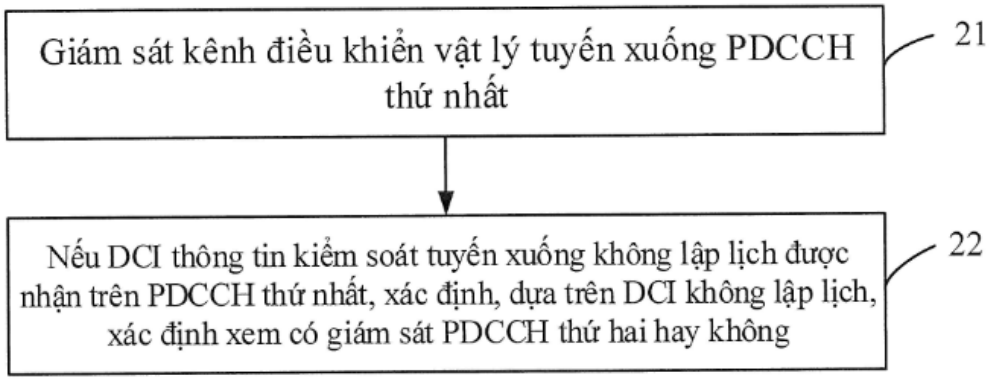
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JIANG, Dajie (CN); JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO GIÁM SÁT KÊNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và phương pháp chỉ báo theo dõi kênh. Phương pháp bao gồm: giám sát kênh điều khiển tuyến xuống vật lý PDCCH thứ nhất; và nếu DCI thông tin điều khiển tuyến xuống không được sử dụng để lập lịch được nhận trên PDCCH thứ nhất, xác định, dựa trên DCI không được sử dụng để lập lịch, xác định xem có giám sát PDCCH thứ hai hay không.



HÌNH 2

(11) **1-0044537 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25703/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00382

(85) 25/01/2021

(22) 04/07/2019

(86) PCT/CN2019/094697 04/07/2019

(30) 201810725412.X 04/07/2018 CN

(87) WO2020/007340 09/01/2020

(51) ***H04W 72/04***

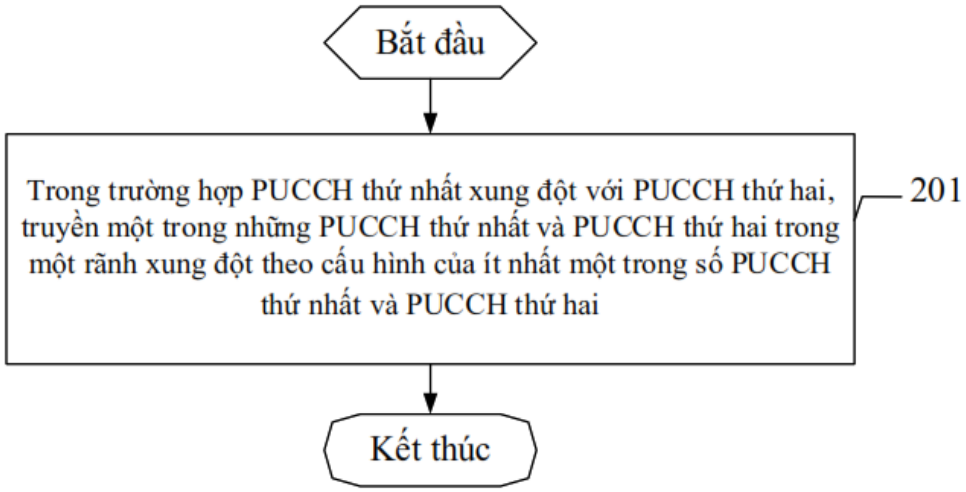
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) LI, Na (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ XUNG ĐỘT KÊNH ĐIỀU KHIỂN TUYẾN LÊN VẬT LÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý xung đột PUCCH và thiết bị đầu cuối, phương pháp này bao gồm: trong trường hợp PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai chồng lên nhau trong rãnh thứ nhất, truyền một trong những PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai trong rãnh thứ nhất theo cấu hình của ít nhất một trong các PUCCH thứ nhất và PUCCH thứ hai, trong đó PUCCH thứ nhất được định cấu hình là truyền lặp lại PUCCH nhiều rãnh và nội dung được truyền trong PUCCH thứ nhất bao gồm một trong các thông tin trạng thái kênh CSI và yêu cầu lập lịch SR, PUCCH thứ hai được định cấu hình là truyền lặp lại PUCCH một rãnh hoặc nhiều rãnh và nội dung được truyền trong PUCCH thứ hai bao gồm một trong CSI và SR; rãnh thứ nhất là một hoặc nhiều rãnh.



[Hình 2]

(11) **1-0044538 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25705/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00714

(85) 08/02/2021

(22) 03/07/2019

(86) PCT/CN2019/094519 03/07/2019

(30) 201810746742.7 09/07/2018 CN

(87) WO2020/011081 16/01/2020

(51) ***H04W 74/00***

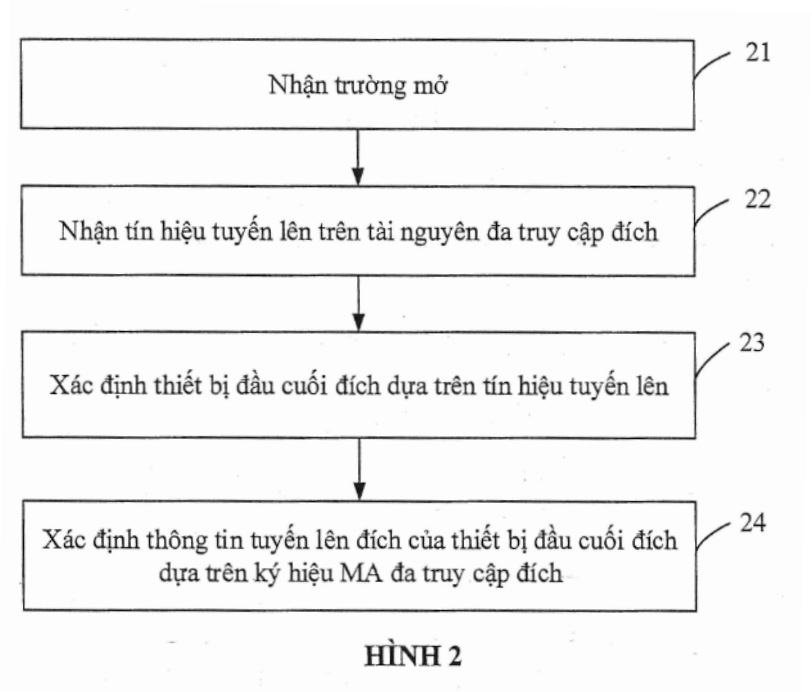
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Xiaohang (CN); SUN, Peng (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức truyền thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương thức bao gồm: nhận trường mở; nhận tín hiệu tuyến lên trên tài nguyên đa truy cập đích; xác định thiết bị đầu cuối đích dựa trên tín hiệu tuyến lên; và xác định thông tin tuyến lên đích của thiết bị đầu cuối đích dựa trên ký hiệu MA đa truy cập đích, trong đó tài nguyên đa truy cập đích được xác định dựa trên trường mở và/hoặc ký hiệu MA đích được xác định dựa trên trường mở.



HÌNH 2

(11) **1-0044539 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25706/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00776

(85) 17/02/2021

(22) 16/07/2019

(86) PCT/CN2019/096186 16/07/2019

(30) 201810805009.8 20/07/2018 CN

(87) WO2020/015643 23/01/2020

(51) ***H04W 28/18***

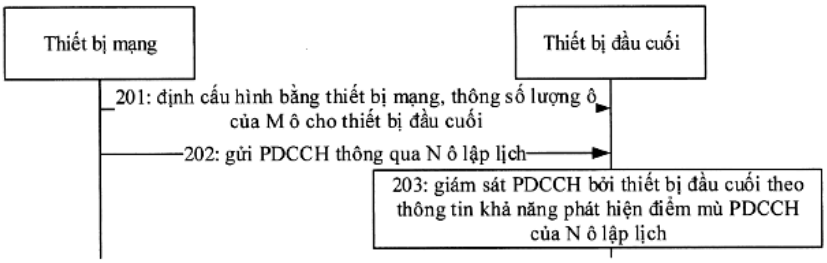
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JI, Zichao (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN TUYẾN XUỐNG VẬT LÝ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát PDCCH, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng, liên quan đến công nghệ giao tiếp, giải quyết các vấn đề liên quan là khả năng xử lý tối đa của UE trong thực hiện phát hiện điểm mù trên CC hoặc PDCCH của ô không được xác định trong quy trình lập lịch chéo sóng mang, gây mất khả năng cấu hình hợp lý hành vi phát hiện điểm mù cho UE. Phương pháp bao gồm: giám sát PDCCH theo thông tin khả năng phát hiện điểm mù PDCCH của N ô lập lịch trong M ô được thiết bị mạng định cấu hình cho UE và còn bao gồm X ô đã lập lịch; thông tin khả năng phát hiện điểm mù PDCCH đề cập đến thông số lượng ô của M ô và chỉ ra khả năng xử lý tối đa của UE trong thực hiện phát hiện điểm mù PDCCH trong mỗi hoặc N ô lập lịch mỗi thời gian đơn vị; M và N là số nguyên dương lớn hơn 1, X là số nguyên dương lớn hơn 0, M=N+X.



HÌNH 2

(11) **1-0044540 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25707/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08418

(85) 28/12/2021

(22) 09/07/2020

(86) PCT/US2020/041374 09/07/2020

(30) 62/871,764 09/07/2019 US
16/924,448 09/07/2020 US

(87) WO2021/007415 14/01/2021

(51) ***E05B 73/00***; *G08B 13/14; B25B 5/10; B25B 5/16*

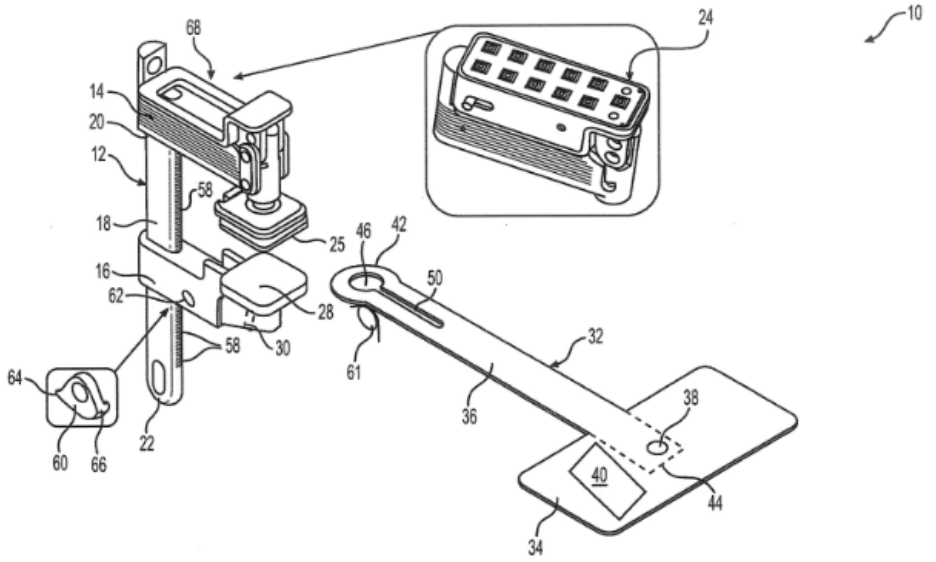
(73) **TECHLOK SOLUTIONS, LLC** (US)
4625 Robinwood Royal Oak, MI 48073 (US)

(72) ANGOTT, Ryan, J. (US); ANGOTT, Paul, G. (US); LATCHA, Michael, A. (US)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KHỚP KHÓA TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp khóa trục để khóa thiết bị điện tử cầm tay vào bề mặt làm việc. Khớp khóa trục bao gồm cụm kẹp bao gồm thanh kéo dài mở rộng giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Cụm kẹp còn bao gồm hàm thứ nhất và hàm thứ hai có thể di chuyển dọc theo thanh kéo dài để kẹp vào bề mặt làm việc giữa hàm thứ nhất và thứ hai. Đầu nối kéo dài từ đầu nối thứ nhất được kết nối trục với khớp khóa trục đến đầu thứ hai có thể được kết nối với thiết bị điện tử cầm tay. Đầu nối cố định thiết bị điện tử cầm tay vào bề mặt làm việc trong khi cho phép nó xoay đối với khớp khóa trục.



HÌNH 1

(11) **1-0044541 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25715/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/03/2018 360 A

(21) 1-2017-04541

(85) 14/11/2017

(22) 16/03/2016

(86) PCT/IB2016/000305 16/03/2016

(30) 1874/MUM/2015 12/05/2015 IN
2612/MUM/2015 09/07/2015 IN

(87) WO2016/181204 17/11/2016

(51) ***C01G 13/04***; *G21F 5/00*

(73) **SU-N ENERGY HOLDINGS LTD.** (CA)
87 Peter Street, Suite 2912, Toronto, Ontario M5V 0P1 Canada

(72) PAREKH, Suneel Navnitdas (IN); PAREKH, Navnitdas Radhakishan (Đã Chết) (IN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT GỐC THỦY NGÂN, HỢP CHẤT GỐC THỦY NGÂN, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT KIM LOẠI VÀ NGUYÊN TỐ KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất gốc thủy ngân. Phương pháp này bao gồm các bước: cho axit vô cơ tinh khiết hoặc dung dịch của axit vô cơ vào trong bình chứa; bổ sung thủy ngân lỏng vào bình chứa; cho thủy ngân và axit vô cơ phản ứng để tạo thành hỗn hợp; và làm khô hỗn hợp để tạo thành hợp chất gốc thủy phân ở dạng bột ở nhiệt độ trong phòng và áp suất môi trường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp chất gốc thủy ngân thu được bằng phương pháp nêu trên, và phương pháp điều chế hợp chất kim loại và nguyên tố kim loại trong phản ứng thu nhiệt và tỏa nhiệt bằng cách sử dụng hợp chất gốc thủy ngân này.

(11) **1-0044542 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25718/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-00710

(85) 07/02/2022

(22) 06/08/2020

(86) PCT/CN2020/107522 06/08/2020

(30) 202010253033.2 01/04/2020 CN

(87) WO2021/196484 07/10/2021

(51) ***F27B 7/24***

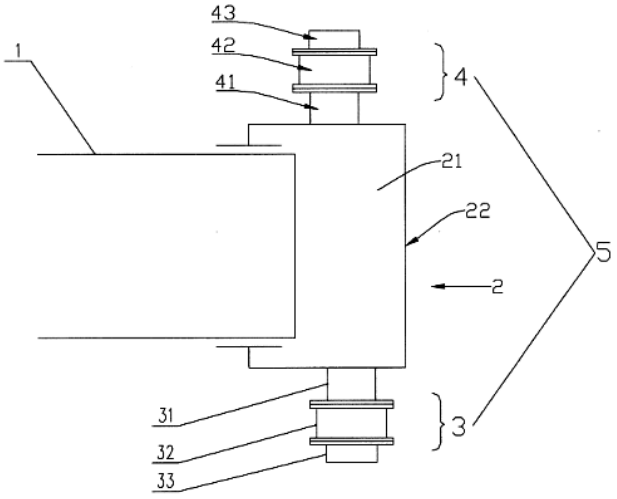
(73) **HENAN LONGCHENG COAL HIGH EFFICIENCY TECHNOLOGY APPLICATION CO., LTD.** (CN)
Industry Cluster District, Hongshiqiao Village, Huiche Town, Xixia County Nanyang, Henan 474500 (CN)

(72) ZHU, Shucheng (CN); WANG, Xibin (CN); LV, Yanwu (CN); LI, Jinfeng (CN); LI, Fang (CN); WANG, Yongxing (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM KÍN LÒ QUAY VÀ THIẾT BỊ LÒ QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm kín lò quay và thiết bị lò quay, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật làm kín. Hệ thống làm kín lò quay bao gồm vỏ thứ nhất (3212) và vỏ thứ hai (3222). Vỏ thứ hai (3222) thường bao quanh bên ngoài vỏ thứ nhất (3212) về mặt không gian, và khoảng cách thứ nhất được giữ giữa vỏ thứ nhất (3212) và vỏ thứ hai (3222). Một khớp nối hiệu chỉnh đàn hồi (323) được bao quanh bên ngoài vỏ thứ hai (3222).



HÌNH 1

(11) **1-0044543 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25730/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00004

(85) 04/01/2021

(22) 03/07/2019

(86) PCT/CN2019/094517 03/07/2019

(30) 201810739059.0 06/07/2018 CN

(87) WO2020/007314 09/01/2020

(51) ***H04W 72/04***

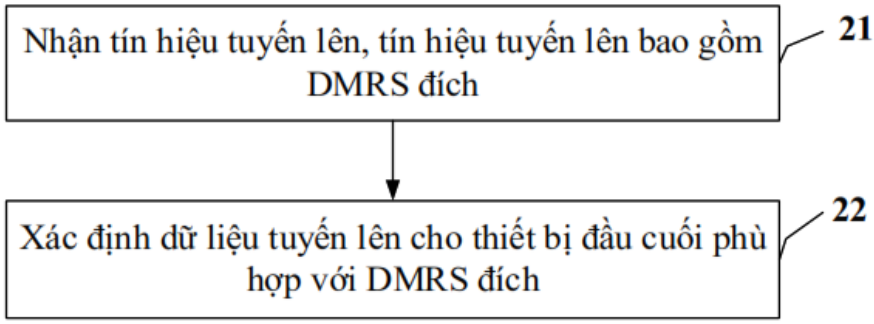
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang' an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Xiaohang (CN); SUN, Peng (CN); LU, Zhi (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức truyền thông tin, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp có thể đọc được của máy tính. Phương thức truyền thông tin bao gồm: nhận tín hiệu tuyến lên, tín hiệu tuyến lên gồm DMRS đích; và xác định dữ liệu tuyến lên cho thiết bị đầu cuối phù hợp với DMRS đích trong tín hiệu tuyến lên. Thiết bị đầu cuối tương ứng với ít nhất hai nhận dạng DMRS và DMRS đích là một trong những DMRS được chỉ thị bởi ít nhất hai nhận dạng DMRS.



[Hình 2]

(11) **1-0044544 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25734/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06234

(85) 28/10/2020

(22) 25/03/2019

(86) PCT/CN2019/079482 25/03/2019

(30) 201810265306.8 28/03/2018 CN

(87) WO2019/184858 03/10/2019

(51) ***H04W 24/02***

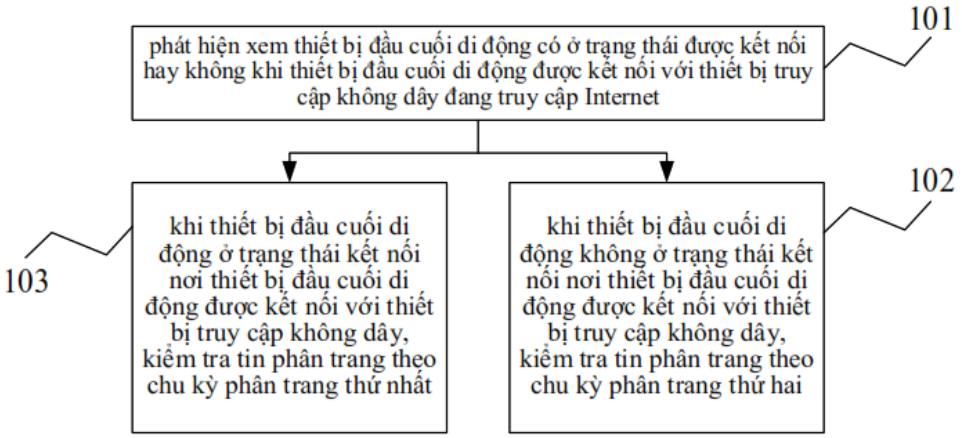
(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) LI, Wenjin (CN); WANG, Baigang (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TIN PHÂN TRANG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra tin phân trang, thiết bị đầu cuối di động và máy chủ. Phương pháp kiểm tra tin phân trang có thể hoạt động được bởi thiết bị đầu cuối di động và bao gồm: phát hiện xem thiết bị đầu cuối di động có ở trạng thái kết nối hay không khi thiết bị đầu cuối di động được kết nối với thiết bị truy cập không dây đang truy cập Internet; khi thiết bị đầu cuối di động ở trạng thái được kết nối nơi thiết bị đầu cuối di động được kết nối với thiết bị truy cập không dây, kiểm tra tin phân trang theo chu kỳ phân trang thứ nhất; nếu ngược lại, kiểm tra tin phân trang theo chu kỳ phân trang thứ hai, trong đó chu kỳ phân trang thứ nhất dài hơn chu kỳ phân trang thứ hai và chu kỳ phân trang thứ hai bằng chu kỳ mà theo đó mạng lõi truyền tin phân trang.



[Hình 1]

(11) **1-0044545 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25735/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2017-02275

(85) 16/06/2017

(22) 24/11/2015

(86) PCT/IB2015/059106 24/11/2015

(30) 702277 24/11/2014 NZ

(87) WO2016/084007 02/06/2016

(51) ***B29C 48/04***; *C04B 28/04; B29C 48/12; B29C 48/345; B29C 48/88; B29K 105/00; B29K 105/26; B29K 509/00; C04B 111/00; C04B 111/60; C04B 18/02; C04B 18/20; C04B 20/02; C04B 20/10; C04B 28/02; B29B 17/00; B29C 48/00*

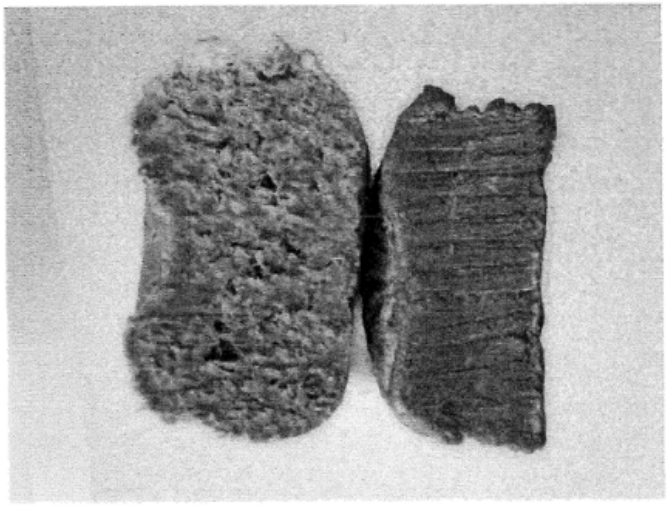
(73) **ENVIROPLAZ INTERNATIONAL HOLDING LIMITED** (CN)
Room A, 12/F Tak Lee Comm Building, 113-117 Wanchai Road, Wanchai, Hong Kong

(72) BARROW, Peter (NZ); FERRIER, Andrew (NZ); HUTCHINSON, Peter (NZ)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỐT LIỆU NHỰA ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến cốt liệu nhựa ép đùn và phương pháp sản xuất cốt liệu nhựa này, phương pháp tạo ra bê tông sử dụng cốt liệu nhựa ép đùn này. Cốt liệu được hình thành bằng cách cung cấp vật liệu hạt nhựa phế thải, đưa vật liệu hạt nhựa phế thải vào máy ép đùn có khuôn đúc, khuôn khuôn đúc có tỷ lệ diện tích miệng khuôn và diện tích xung quanh khuôn từ khoảng 1:10 đến 1:40, và ép đùn vật liệu hạt nhựa phế thải thông qua máy ép đùn để tạo ra cốt liệu nhựa ép đùn Phương pháp này có thể bao gồm sự có mặt của việc làm mát có kiểm soát, bổ sung các chất phụ gia và xử lý bề mặt của cốt liệu để tạo ra một cốt liệu mong muốn có thể được sử dụng để tạo ra một sản phẩm bê tông với các tính chất mong muốn, như độ bền nén và trọng lượng.



HÌNH 2

(11) **1-0044546 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25741/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06166

(85) 04/11/2019

(22) 02/05/2018

(86) PCT/EP2018/061234 02/05/2018

(30) 17169141.3 02/05/2017 EP

(87) WO 2018/202732 A1 08/11/2018

(51) ***A24F 15/01***; *A24F 40/95; A24F 40/40*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) ANTONOPOULOS, Roland (CH); FRINGELI, Jean-Luc (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện bao gồm thiết bị tạo sol khí (120) và hộp đựng (101) được tạo kết cấu để nhận thiết bị tạo sol khí (120). Hộp đựng (101) bao gồm vỏ (102) có phần mở (105) và bộ phận giữ thiết bị (106) được ghép xoay vào vỏ (102) và có thể xoay được so với vỏ (102) giữa vị trí mở và vị trí đóng. Bộ phận giữ thiết bị bao gồm thành ngoài (107) và một hoặc nhiều thành trong (108) được bố trí để giữ thiết bị tạo sol khí (120) theo cách có thể tháo ra được. Bộ phận giữ thiết bị (106) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, đối diện với đầu thứ nhất, và bộ phận giữ thiết bị được ghép xoay vào vỏ tại hoặc ở xung quanh đầu thứ nhất.

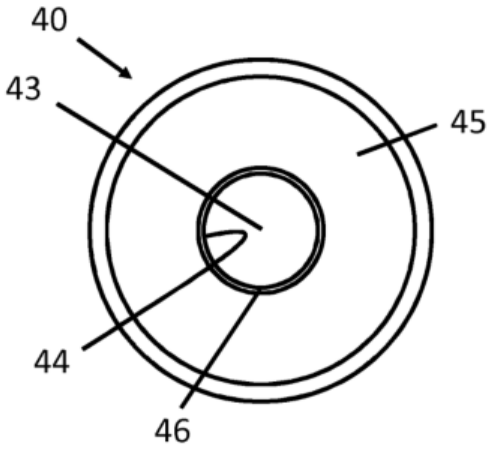


Fig.2

(11) **1-0044547 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25742/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2015 331 A

(21) 1-2015-02049

(85) 09/06/2015

(22) 17/12/2013

(86) PCT/EP2013/076967 17/12/2013

(30) 12199708.4 28/12/2012 EP

(87) WO 2014/102091 A1 03/07/2014

(51) ***A24F 47/00***; *A61M 15/06*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) KUCZAJ, Arkadiusz (PL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO KHÍ DUNG HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ TẠO KHÍ DUNG TRONG THIẾT BỊ TẠO KHÍ DUNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát sự tạo khí dung trong thiết bị tạo khí dung, thiết bị này bao gồm: bộ làm nóng bao gồm ít nhất một bộ phận làm nóng được cấu tạo để làm nóng chất nền tạo thành khí dung; và nguồn điện để cấp điện cho bộ phận làm nóng, bao gồm các bước: kiểm soát điện được cấp cho bộ phận làm nóng sao cho trong pha thứ nhất điện được cấp để nhiệt độ của bộ phận làm nóng tăng từ nhiệt độ ban đầu đến nhiệt độ thứ nhất, trong pha thứ hai điện được cấp để nhiệt độ của bộ phận làm nóng giảm xuống dưới nhiệt độ thứ nhất và trong pha thứ ba điện được cấp để nhiệt độ của bộ phận làm nóng tăng trở lại. Sự tăng nhiệt độ của bộ phận làm nóng trong pha cuối cùng của quá trình làm nóng làm giảm hoặc ngăn sự giảm phân phối khí dung theo thời gian. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo khí dung hoạt động bằng điện.

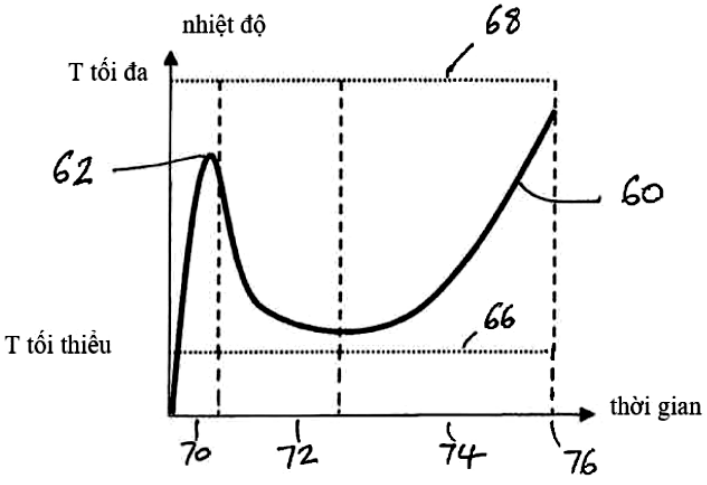


Fig.5

(11) **1-0044548 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25743/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2013 307 A

(21) 1-2013-01576

(85) 22/05/2013

(22) 01/12/2011

(86) PCT/EP2011/071553 01/12/2011

(30) 10252050.9 03/12/2010 EP

(87) WO 2012/072762 07/06/2012

(51) ***A24F 47/00***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

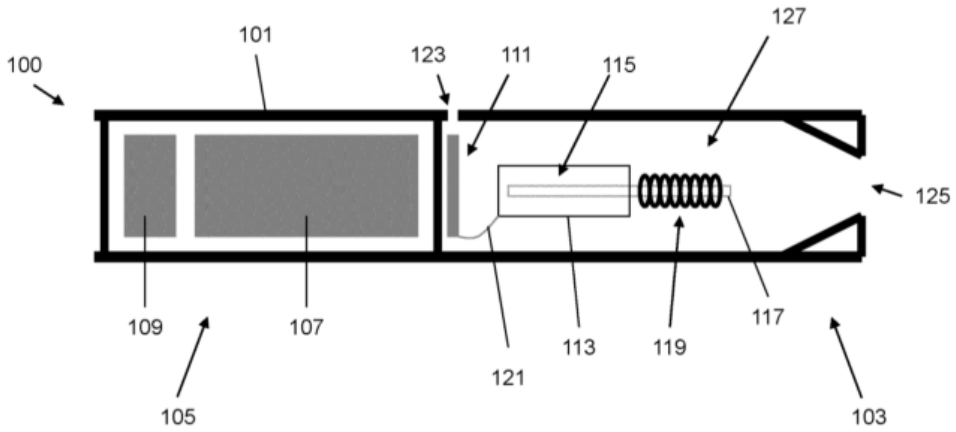
(72) THORENS, Michel (CH); FLICK, Jean-Marc (FR); COCHAND, Olivier Yves (CH); DUBIEF, Flavien (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA KHÍ DUNG ĐỂ ĐỐT NÓNG CHẤT NỀN TẠO THÀNH KHÍ DUNG DẠNG LỎNG VÀ HỘP CHỨA CHẤT NỀN TẠO THÀNH KHÍ DUNG DẠNG LỎNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo ra khí dung để đốt nóng chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng. Hệ thống này bao gồm phần chứa chất lỏng để chứa chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng, và phương tiện ngăn chặn sự rò rỉ được cấu hình để ngăn chặn hoặc làm giảm sự rò rỉ của chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng từ phần chứa chất lỏng. Phương tiện ngăn chặn sự rò rỉ có thể bao gồm một hoặc nhiều nút bằng xốp ít nhất một phần được đặt trong phần chứa chất lỏng, phương tiện bịt kín giữa phần chứa chất lỏng và bấc mao dẫn, và phương tiện bịt kín giữa phần chứa chất lỏng và bộ nối điện của bộ đốt nóng bằng điện.

Fig. 1



(11) **1-0044549 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25744/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03340

(85) 11/06/2020

(22) 02/11/2018

(86) PCT/KR2018/013273 02/11/2018

(30) 10-2017- 0150648 13/11/2017 KR

(87) WO 2019/093721 16/05/2019

(51) ***G06C 1/00***

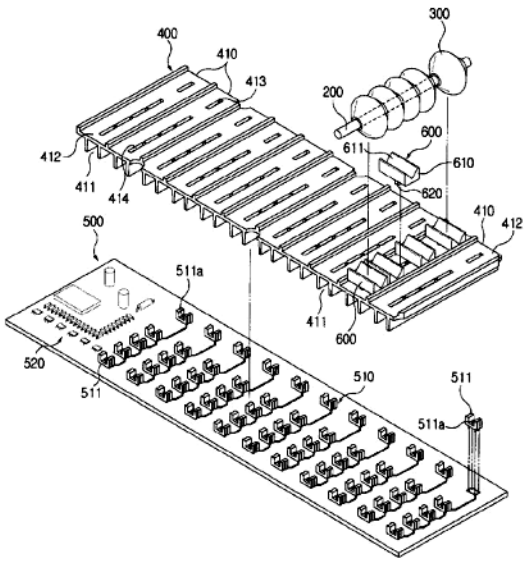
(76) **SON, BUM SUK** (KR)
249-5, Jangmal-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 14609, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **BÀN TÍNH ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn tính điện tử bao gồm: nhiều hạt bàn tính (300) được gắn trên thanh đỡ theo mỗi đơn vị cụ thể (200) gắn trên khung bàn tính (100) để có thể trượt theo hướng thẳng đứng; bộ phát hiện vị trí hạt bàn tính (510) bao gồm nhiều công cụ phát hiện vị trí (511) để phát hiện sự thay đổi vị trí của mỗi hạt bàn tính từ các phần dưới của hạt bàn tính được gắn trên mỗi thanh đỡ theo đơn vị cụ thể; bảng dẫn hướng hạt bàn tính (400) trong đó các khối dẫn hướng theo đơn vụ cụ thể (410) dẫn hướng chuyển động của các hạt bàn tính được gắn trên mỗi thanh đỡ theo đơn vị cụ thể được kết nối tích hợp để bao phủ tất cả bộ phát hiện vị trí hạt bàn tính; và nhiều bộ phận di chuyển hạt bàn tính (600) được bố trí với số lượng bằng số lượng các hạt bàn tính trong bảng dẫn hướng để hỗ trợ di chuyển các hạt bàn tính được gắn trên mỗi thanh đỡ.

Fig.2



(11) **1-0044550 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25745/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-05722

(85) 16/10/2019

(22) 02/05/2018

(86) PCT/EP2018/061231 02/05/2018

(30) 17169140.5 02/05/2017 EP

(87) WO 2018/202730 A1 08/11/2018

(51) ***A24F 40/90***; *H02J 7/00; A24F 40/40*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) ANTONOPOULOS, Roland (CH); FRINGELI, Jean-Luc (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN, THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN VÀ BỘ SẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (100), thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện (101) và bộ sạc (103) dùng cho hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (100). Hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện (100) bao gồm thiết bị tạo sol khí (101), bộ sạc (103) được tạo kết cấu để tiếp nhận thiết bị tạo sol khí (101) và phần đầu nối thứ nhất (40) và phần đầu nối thứ hai (50). Thiết bị tạo sol khí (101) có phần đầu nối thứ nhất (40) và bộ sạc (103) có phần đầu nối thứ hai (50).

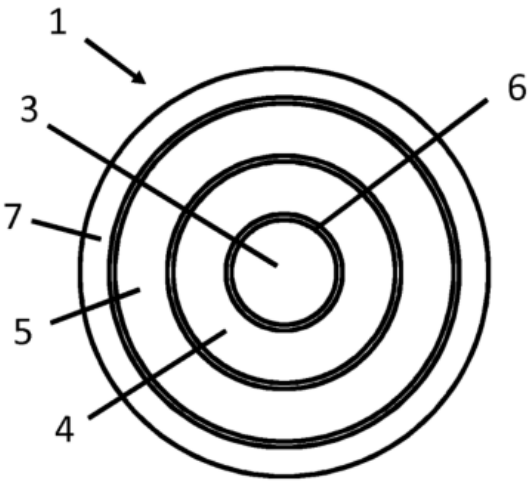


Fig.1

(11) **1-0044551 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25746/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2013 306 A

(21) 1-2013-02272

(85) 26/07/2007

(22) 29/12/2005

(86) PCT/US2005/047596 29/12/2005

(30) 60/640,510 30/12/2004 US
11/034,797 13/01/2005 US
11/319,975 29/12/2005 US

(87) WO 2006/072065 06/07/2006

(51) ***C12Q 1/68***

(62) 1-2007-01531

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC.** (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America

(72) EICHMEYER, Mark (US); NITZEL, Greg (US); SCHAEFFER, Merrill (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO MIỄN DỊCH PCV2**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tiến nhằm thu hồi protein được biểu hiện bởi khung đọc mở 2 từ virut gây ra hội chứng gầy còm sau thời kỳ dứt sữa loại 2 ở lợn. Nhìn chung, phương pháp bao gồm các bước chuyển nhiễm virut tái tổ hợp chứa khung đọc mở 2 viết mã các trình tự vào các tế bào có trong môi trường sinh trưởng, làm cho virut biểu hiện khung đọc mở 2, và thu hồi protein biểu hiện trong dịch nổi. Việc thu hồi này nên diễn ra trong xấp xỉ 5 ngày sau khi gây nhiễm các tế bào để cho phép số lượng vừa đủ của protein tái tổ hợp được biểu hiện và thoát ra khỏi vào môi trường sinh trưởng. Các phương pháp này không tốn nhiều chi phí và thời gian để phân tách và thu hồi protein tái tổ hợp từ trong các tế bào.

(11) **1-0044552 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25747/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2013 308 A

(21) 1-2013-02341

(85) 24/07/2013

(22) 22/12/2011

(86) PCT/EP2011/073791 22/12/2011

(30) 10252235.6 24/12/2010 EP

(87) WO/2012/085203 28/06/2012

(51) ***A24F 47/00***; *A61M 16/00; A61M 15/06; A61M 11/04; A61M 15/00*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

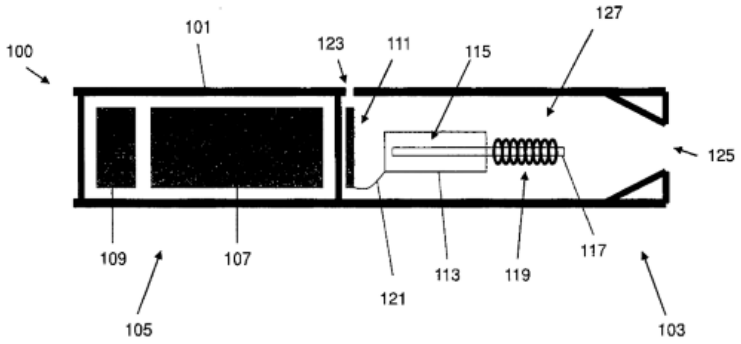
(72) COCHAND, Olivier (CH); THORENS, Michel (CH); FLICK, Jean-Marc (FR); DEGOUMOIS, Yvan (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO KHÍ DUNG CÓ PHƯƠNG TIỆN XÁC ĐỊNH MỨC CẠN KIỆT CỦA CHẤT NỀN DẠNG LỎNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo khí dung hoạt động bằng điện bao gồm phần chứa chất lỏng để chứa chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng, bộ đốt nóng bằng điện bao gồm ít nhất một bộ phận đốt nóng để đốt nóng chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng và mạch điện để xác định mức cạn kiệt của chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng được đốt nóng bởi bộ đốt nóng dựa trên mối quan hệ giữa nhiệt độ của bộ phận đốt nóng và năng lượng dùng cho bộ phận đốt nóng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp bao gồm bước: xác định mức cạn kiệt của chất nền tạo thành khí dung dạng lỏng dựa trên mối quan hệ giữa nhiệt độ của bộ phận đốt nóng và năng lượng dùng cho bộ phận đốt nóng.

Fig. 1



(11) **1-0044553 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25748/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2013 304 A

(21) 1-2013-01222

(85) 14/09/2007

(22) 28/02/2006

(86) PCT/US2006/007343 28/02/2006

(30) 60/657,968 02/03/2005 US

(87) WO/2006/094084 08/09/2006

(51) ***A01H 1/00***; *C12N 9/10; C12N 15/29; C12N 15/82; A01H 5/00; C12N 15/05*

(62) 1-2007-01870

(73) **INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA AGROPECUARIA** (AR)
Rivadavia 1439, BUENOS AIRES (AR)

(72) Livore, Alberto, Blas (AR); PRINA, Alberto, raul (AR); SIGH, Bijay, K. (US); ASCENZI, Robert (US); WITT, Sherry, R. (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA TIỂU PHẦN LỚN CỦA AXETOHYDROXYAXIT SYNTHAZA (AHASL1) ĐƯỢC PHÂN LẬP TỪ CÂY LÚA VÀ CATXET BIỂU HIỆN CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hoá tiểu phần lớn của axetohydroxyaxit synthaza (AHASL1) được phân lập từ cây lúa bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein AHASL1 chịu thuốc diệt cỏ imidazolinon, và các trình tự axit amin của protein này. Các catxet biểu hiện và các vectơ biến nạp chứa các polynucleotit theo sáng chế, cũng như các cây trồng, hạt giống và các tế bào chủ được biến nạp với các polynucleotit cũng được đề cập đến. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất cây trồng có khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ imidazolinon dựa trên polynucleotit này, và phương pháp kiểm soát cỏ dại ở vùng phụ cận của các cây trồng chịu thuốc diệt cỏ, để diệt trừ thực vật không mong muốn.

(11) **1-0044554 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25749/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05498

(85) 24/09/2020

(22) 25/02/2019

(86) PCT/EP2019/054588 25/02/2019

(30) 102018104470.4 27/02/2018 DE

(87) WO2019/166368 A1 06/09/2019

(51) ***A24F 15/00***

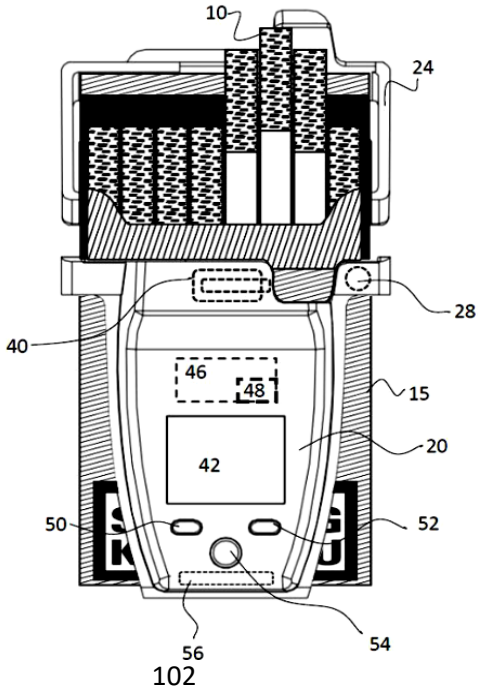
(76) **ANDREAS UNSICKER** (DE)
Yorckstrasse 6, 93049 Regensburg, Germany

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TỐI THIỂU MỘT SẢN PHẨM THUỐC HÚT TỪ HỘP ĐỰNG, VÀ THIẾT BỊ ĐỂ LẤY CÁC SẢN PHẨM THUỐC HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp tối thiểu một sản phẩm thuốc hút từ hộp đựng bao gồm các bước: thiết lập giá trị bộ đệm (72) cho các sản phẩm thuốc hút ảo trong một ngày cai nghiện, thiết lập giá trị bộ lưu trữ (74) cho các sản phẩm thuốc hút ảo cho ngày cai nghiện, thiết lập thời gian làm đầy bộ đệm (76) cho việc chuyển đổi các sản phẩm thuốc hút ảo từ giá trị bộ lưu trữ (74) thành giá trị bộ đệm (72) cho ngày cai nghiện, và cho phép một trong số các sản phẩm thuốc hút (10) được lấy ra khỏi hộp đựng (20) chừng nào mà số lượng sản phẩm thuốc hút ảo trong giá trị bộ đệm (72) lớn hơn 0. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị để lấy các sản phẩm thuốc hút. Phương pháp và thiết bị này cho phép người cai nghiện sử dụng một lượng sản phẩm thuốc hút giảm cố định trong thời gian cai nghiện (cai nghiện vật lý) dành cho "các trạng thái hút thuốc có tính quyết định với cá nhân" để học vùng não tương ứng để làm chủ các trạng thái hút thuốc có tính quyết định này mà không cần các sản phẩm thuốc hút (cai nghiện tinh thần).

Fig. 5



(11) **1-0044555 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25750/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08373

(85) 27/12/2021

(22) 02/07/2020

(86) PCT/JP2020/026083 02/07/2020

(30) 2019-125433 04/07/2019 JP

(87) WO2021/002441 07/01/2021

(51) ***B22D 18/04***

(73) 1. **METRO DENKI KOGYO CO., LTD.** (JP)
11-1 Terada, Yokoyama-cho, Anjo-shi, Aichi 4460045, Japan
2. **CHUBU ELECTRIC POWER CO., INC.** (JP)
1 Higashi-shincho, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4618680, Japan
3. **SUZUKI MOTOR CORPORATION** (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4322861, Japan

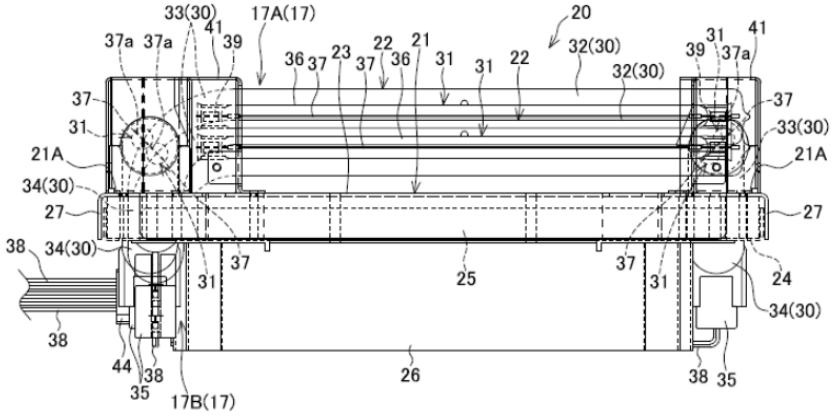
(72) Hiromi YOSHIHARA (JP); Seiji KURATA (JP); Kimihide SUGIYAMA (JP); Akihiro TAKEUCHI (JP); Katsuaki NAGAMATSU (JP); Hirotake KUREBAYASHI (JP); Shinya SHIMOMURA (JP); Yasuyoshi IKEGAYA (JP); Mitsuya MURAMATSU (JP); Takeshi AOKI (JP); Takahiko YAGUCHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC ÁP LỰC THẤP VÀ KHỐI GIA NHIỆT CHO THIẾT BỊ ĐÚC ÁP LỰC THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc áp lực thấp (1), và khối gia nhiệt (20) cho thiết bị đúc áp lực thấp, trong đó bộ gia nhiệt đèn hồng ngoại (22) được dùng làm phương tiện gia nhiệt cho ống rót phụ (5). Bộ gia nhiệt đèn hồng ngoại (22) bao gồm phần thẳng theo hướng ngang hình que (32) và phần đầu bịt kín (35). Phần thẳng theo hướng ngang (32) được bố trí trong khoảng trống gia nhiệt (17) được tạo thành ở khu vực ngoại vi của ống rót phụ (5) và có sợi tổ hợp từ sợi cacbon (37). Phần đầu bịt kín (35) được bố trí ở phần đầu của phần thẳng theo hướng ngang (32) và dẫn ra dây dẫn (38) được nối điện với sợi tổ hợp từ sợi cacbon (37). Khoảng trống gia nhiệt (17) được chia thành khoảng trống phía trên (17A) và khoảng trống phía dưới (17B) bởi tấm vách ngăn (21) được làm bằng kim loại và có tấm cách nhiệt (25).

FIG.6


33(30)
17A(17)
20
37a
37a
41
39
36
37
23
37
22
36
21
31
31
22
32(30)
32(30)
39
31
37a
41
37
31
21A
34(30)
27
38
34(30)
37
31
25
37
31
24
34(30)
27
38
44
38
35
17B(17)
26
38
35
37
33(30)
21A

(11) **1-0044556 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25751/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-03010

(85) 06/06/2019

(22) 10/11/2017

(86) PCT/US2017/061168 10/11/2017

(30) 62/421,128 11/11/2016 US

(87) WO 2018/089840 A1 17/05/2018

(51) ***B01D 25/28***; *B03D 1/08; C10L 9/08; C10G 1/00; C10L 1/32; B03D 1/02; B07C 5/12*

(73) **EARTH TECHNOLOGIES USA LIMITED** (US)
3757 State Street, Suite 2A, Santa Barbara, California 93105, United States of America

(72) James S. SWENSEN (US); Simon K. HODSON (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HẠT HYDROCACBON DẠNG RẮN CÓ NGUỒN GỐC TỪ THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hạt hydrocacbon dạng rắn có nguồn gốc từ than là các hạt rời rạc của chất chứa cacbon có nguồn gốc từ than có cỡ hạt nhỏ hơn khoảng 10 µm mà về cơ bản không có chất khoáng vốn có hoặc được mang theo. Các hạt có cỡ hạt trung bình nằm trong khoảng từ 1 µm đến 8 µm. Các hạt của chất chứa cacbon có nguồn gốc từ than được nghiền đến cỡ gần giống cỡ của chất khoáng có nguồn gốc từ than vốn có trong nguồn than để giải phóng các hạt chất khoáng có nguồn gốc từ than vốn có sao cho các hạt của chất chứa cacbon và các hạt của chất khoáng là các hạt dạng rắn có thể phân tách và rời rạc. Sau khi phân tách, nhỏ hơn 1,5 % trọng lượng các hạt chất khoáng có nguồn gốc từ than riêng biệt được kết hợp với các hạt rời rạc của chất chứa cacbon có nguồn gốc từ than. Các hạt của chất hydrocacbon dạng rắn có nguồn gốc từ than được pha trộn với nhiên liệu hydrocacbon dạng lỏng hoặc dạng khí để tạo thành nguồn nhiên liệu hydrocacbon hai pha.

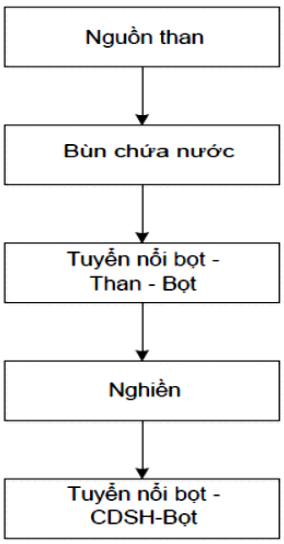


Fig. 1

(11) **1-0044557 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25752/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05119

(85) 19/08/2021

(22) 06/03/2020

(86) PCT/JP2020/009709 06/03/2020

(30) 2019-059495 26/03/2019 JP

(87) WO2020/195713 A1 01/10/2020

(51) ***B32B 27/32****; B65D 88/22*

(73) **DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(72) SHIBAYAMA, Tomota (JP); GONOHE, Hisao (JP); NISHIJIMA, Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **TẤM MỎNG, BAO BÌ, TÚI BÊN TRONG CỦA VẬT CHỨA MỀM DẺO VÀ VẬT CHỨA MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng bao gồm ít nhất lớp nhựa A, lớp nhựa B và lớp nhựa C, lớp nhựa B chứa kali ionome của copolyme của etylen - axit carboxylic không no với lượng là 50% theo khối lượng hoặc lớn hơn của toàn bộ lớp nhựa B và lớp nhựa C chứa kali ionome của copolyme của etylen - axit carboxylic không no với lượng lớn hơn 10% theo khối lượng đến nhỏ hơn 50% theo khối lượng của toàn bộ lớp nhựa C.

(11) **1-0044558 B**

(15) 04/03/2025
Số Quyết định: 25753/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03419

(85) 09/06/2021

(22) 14/11/2019

(86) PCT/US2019/061498 14/11/2019

(30) 62/767,909 15/11/2018 US
16/672,033 01/11/2019 US

(87) WO 2020/102550A1 22/05/2020

(51) ***E03C 1/04***

(73) **SPECTRUM BRANDS, INC.** (US)
3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America

(72) BENSTEAD, Evan (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GẮN VÒI NƯỚC VÀO BỀ MẶT NẰM NGANG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gắn vòi nước vào bề mặt nằm ngang và phương pháp gắn vòi nước vào bề mặt nằm ngang. Hệ thống này bao gồm thanh giằng với các chân được nối với nhau ở đai ốc, bằng cách đó cho phép các chân xoay quanh trục xung quanh trục ngang của đai ốc. Đai ốc được liên kết với thanh ren mà kéo dài từ đế của vòi nước. Các chân của thanh giằng xoay quanh trục sao cho các chân cả hai song song với thanh ren với một phần của thanh giằng phía trên trục ngang của đai ốc và một phần của thanh giằng phía dưới trục ngang của đai ốc. Sau đó thanh ren và thanh giằng có thể được gài vào bên trong ổ lắp ghép bề mặt nằm ngang. Thanh ren được xoay từ phía trên bề mặt nằm ngang, bằng cách đó kéo thanh giằng về phía bề mặt nằm ngang và gắn vòi nước.

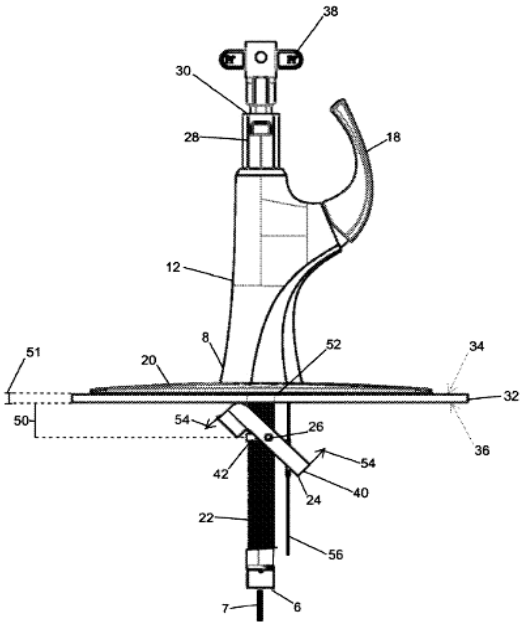


FIG. 4

(11) **1-0044559 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25805/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00112

(22) 09/01/2023

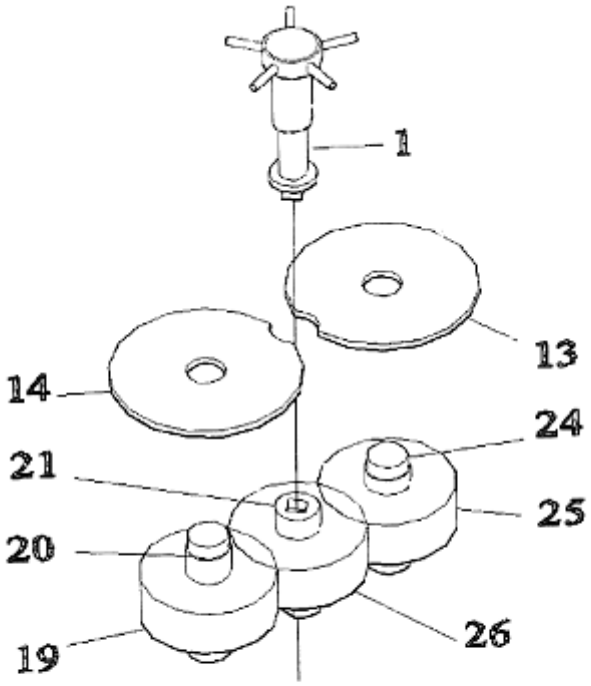
(51) ***E05B 37/20***; *E05G 1/00; E05B 37/00*

(76) **PHẠM THÀNH LONG** (VN)
Phòng KHCN&HTQT, trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, số 666, đường 3/2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(74) Công Ty Cổ Phần Tư Vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **KHÓA MẬT MÃ KẾT HỢP VÀ CƠ CẤU ĐĨA CHẮN Ổ KHOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa mật mã kết hợp và cơ cấu đĩa chắn ổ khoá thích hợp sử dụng cho khoá này. Khoá mật mã kết hợp sử dụng ít nhất là hai đĩa xoay mật mã (4, 5) để người dùng cài đặt mật mã bí mật dùng cho việc mở ổ khoá và việc mở xoay khoá. Khi người dùng xoay các đĩa xoay mật mã (4, 5) sẽ dẫn động xoay các đĩa chắn ổ khoá (13, 14) và các đĩa chặn xoay (19, 25) tương ứng. Để mở được khoá, trước tiên hai đĩa xoay mật mã (4, 5) cần được xoay tới đúng vị trí mật mã mở ổ khoá để các đĩa chắn ổ khoá (13, 14) xoay tới vị trí có các phần khuyết mở ổ khoá tạo thành khoảng trống cho phép chìa khoá được tạo ra có dạng tay xoay (1) được đẩy vào ăn khớp với ổ khoá (21) được tạo ra trên chi tiết ổ khoá trung tâm (26). Tiếp theo, trong khi chìa khoá đang ăn khớp trong ổ khoá, các đĩa xoay mật mã (4, 5) cần được xoay tiếp để các đĩa chặn xoay (19, 25) xoay từ trạng thái khoá xoay mà chi tiết ổ khoá trung tâm (26) không xoay được, tới trạng thái mở xoay mà chi tiết ổ khoá trung tâm (26) xoay được. Lúc này, người dùng có thể "vặn chìa khoá" (hay xoay tay xoay (1)) để xoay chi tiết ổ khoá trung tâm (26) dẫn động một hoặc nhiều chốt khoá tới vị trí mở khoá thông qua cơ cấu truyền động chốt khoá.



Hình 11

(11) **1-0044560 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25806/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02033

(85) 14/04/2021

(22) 08/10/2019

(86) PCT/JP2019/039617 08/10/2019

(30) 2018-198613 22/10/2018 JP

(87) WO 2020/085080 30/04/2020

(51) ***E04H 9/14***

(73) **LAND BUSINESS CO., LTD.** (JP)
Kasumigaseki Building, 2-5, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 1006030, Japan

(72) KAMEI Masamichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **TÒA NHÀ CHỐNG LŨ ĐƯỢC TRANG BỊ HÀNG RÀO CHẮN LŨ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO CHỐNG LŨ CHO TÒA NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến tòa nhà chống lũ được trang bị hàng rào chắn lũ khác biệt ở chỗ theo ngoại biên của tòa nhà như là khu nhà ở, khách sạn, tòa nhà văn phòng, bệnh viện và nhà máy, hàng rào chắn lũ được chế tạo không thấm nước được xây dựng theo quan hệ về khoảng cách với tòa nhà và theo hình dạng bao quanh gần như toàn bộ ngoại biên của tòa nhà ngoại trừ các phần mở đóng vai trò là lối vào và lối ra vào những thời điểm bình thường, hàng rào chắn lũ được chế tạo ít nhất cao bằng độ sâu ngập lụt ước tính xảy ra trong khu vực mục tiêu áp dụng, cũng như có độ bền có khả năng chống áp lực nước ít nhất tương ứng với độ sâu ngập lụt đã ước tính, và phương tiện bịt kín phần mở để bịt kín các phần mở của hàng rào chắn lũ một cách kín nước trong thời gian ngập lụt được trang bị trong các phần mở này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cải tạo chống lũ cho tòa nhà.

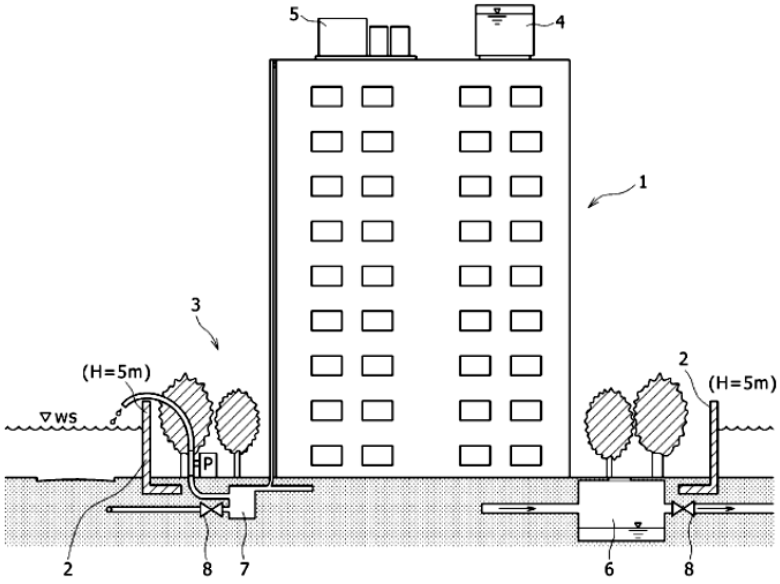


FIG. 1

(11) **1-0044561 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25807/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04126

(85) 16/07/2020

(22) 12/09/2019

(86) PCT/US2019/050862 12/09/2019

(30) 16/149,974 02/10/2018 US

(87) WO2020/072186 09/04/2020

(51) ***H04W 8/18***; *H04W 88/06; H04W 48/16*

(73) **GOOGLE LLC** (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) Shivank Nayak (IN); Rukun Mao (CN); Qin Zhang (CN); Siddharth Ray (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG BĂNG TẦN SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động, vật ghi đọc được bằng máy tính, và các phương pháp nhận dạng băng tần số hoạt động đối với truyền thông không dây. Các hoạt động được thực hiện bằng thiết bị di động, vật ghi đọc được bằng máy tính, và/hoặc phương pháp có thể bao gồm (i) quét, bằng thiết bị di động và theo giao thức quét không dây thứ nhất, các tần số nằm trong các băng tần số thứ nhất mà tương ứng với vùng địa lý thứ nhất và các băng tần số thứ hai mà tương ứng với vùng địa lý thứ hai; (ii) xác định ít nhất một trong số vị trí được ước lượng hoặc đặc tính di động được ước lượng của thiết bị di động; (iii) xác định, dựa trên ít nhất một trong số vị trí được ước lượng hoặc đặc tính di động được ước lượng, để điều chỉnh thời điểm được lập lịch cho thiết bị di động để khởi đầu việc quét theo giao thức quét không dây thứ hai; (iv) và khởi đầu tại thời điểm được lập lịch này, quét theo giao thức quét không dây thứ hai.

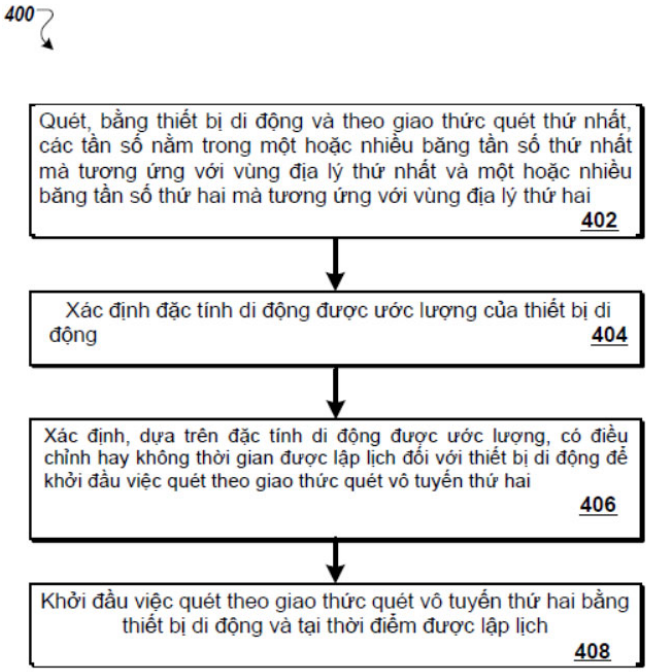

400
Quét, bằng thiết bị di động và theo giao thức quét thứ nhất, các tần số nằm trong một hoặc nhiều băng tần số thứ nhất mà tương ứng với vùng địa lý thứ nhất và một hoặc nhiều băng tần số thứ hai mà tương ứng với vùng địa lý thứ hai
402
Xác định đặc tính di động được ước lượng của thiết bị di động
404
Xác định, dựa trên đặc tính di động được ước lượng, có điều chỉnh hay không thời gian được lập lịch đối với thiết bị di động để khởi đầu việc quét theo giao thức quét vô tuyến thứ hai
406
Khởi đầu việc quét theo giao thức quét vô tuyến thứ hai bằng thiết bị di động và tại thời điểm được lập lịch
408

FIG. 4

(11) **1-0044562 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25808/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2019-06357

(85) 13/11/2019

(22) 20/12/2018

(86) PCT/GB2018/053712 20/12/2018

(30) 15/853,289 22/12/2017 US

(87) WO2019/122892 27/06/2019

(51) ***H04R 17/10***; *H04R 7/04*

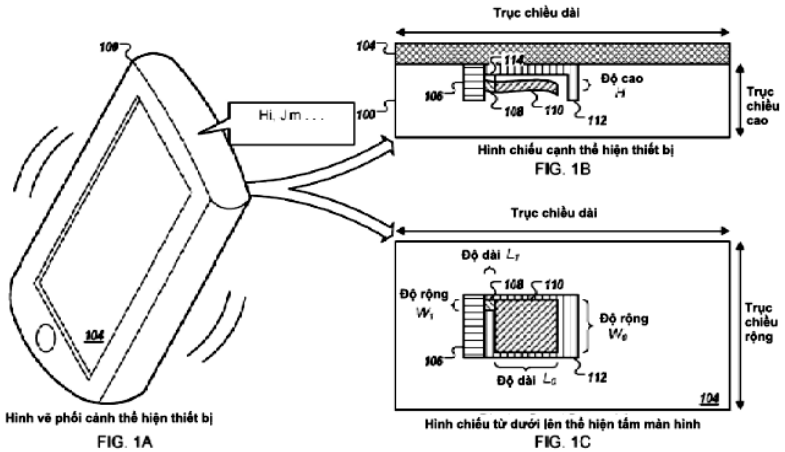
(73) **GOOGLE LLC** (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(72) STARNES, Mark William (GB); EAST, James (GB)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **CƠ CẤU DẪN ĐỘNG, LOA ÂM THANH KIỂU TẤM BAO GỒM CƠ CẤU DẪN ĐỘNG NÀY, VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG BAO GỒM LOA ÂM THANH KIỂU TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu dẫn động, loa âm thanh kiểu tấm bao gồm cơ cấu dẫn động này, và thiết bị động bao gồm loa âm thanh kiểu tấm này. Cơ cấu theo sáng chế có bộ chuyển đổi được làm thích ứng để tạo ra lực nhằm tạo ra rung động của một tải để tạo ra các sóng âm thanh, bộ chuyển đổi này có độ rộng thứ nhất theo trục thứ nhất; bộ phận truyền được nối với bộ chuyển đổi theo cạnh thứ nhất song song với trục thứ nhất, và có độ rộng thứ hai theo trục thứ nhất nhỏ hơn độ rộng thứ nhất; và khớp nối được nối với bộ phận truyền theo cạnh thứ hai của bộ phận truyền song song với trục thứ nhất và cạnh đối diện với cạnh thứ nhất nối với bộ chuyển đổi, có độ rộng thứ ba lớn hơn so với độ rộng thứ hai, và có bề mặt được làm thích ứng để nối với tải để truyền lực nhận được từ bộ chuyển đổi qua bộ phận truyền tới tải.



(11) **1-0044563 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25809/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04406

(85) 13/07/2022

(22) 12/01/2021

(86) PCT/EP2021/050417 12/01/2021

(30) PCT/CN2020/072299 15/01/2020 CN
20157979.4 18/02/2020 EP

(87) WO 2021/144231 A1 22/07/2021

(51) ***A61K 8/31***; *A61K 8/41; A61Q 5/00; A61K 8/891; A61K 8/892; A61K 8/34; A61K 8/49*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Merseyside CH62 4ZD

(72) CAO Qunhua (CN); QI Lucheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Chế phẩm chăm sóc tóc theo sáng chế bao gồm chất hoạt động bề mặt cation, hợp chất silicon, alkan mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon và chất chống gàu được chọn từ piroctone olamin, selen sulfua, chất chống nấm gốc azole và hỗn hợp của chúng, trong đó chế phẩm về cơ bản không chứa hợp chất xyclomethicon; trong đó hợp chất xyclomethicone này hiện diện với lượng nhỏ hơn 1,5% dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm chăm sóc tóc.

(11) **1-0044564 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25810/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07233

(85) 12/11/2021

(22) 30/04/2020

(86) PCT/EP2020/062130 30/04/2020

(30) PCT/CN2019/086910 14/05/2019 CN
19180529.0 17/06/2019 EP

(87) WO2020/229199 A1 19/11/2020

(51) ***A61K 8/49***; *A61P 29/00; C07D 213/64; A61Q 19/00; A61Q 5/00; A61K 31/4412; A61Q 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Guoqiang (CN); WANG Yudong (CN); HUANG Dandan (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG VIÊM, CHẾ PHẨM MỸ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế này bộc lộ một hợp chất mới và quy trình điều chế chất đó. Chất này đã thể hiện được khả năng điều trị tình trạng viêm và có thể được dùng trong một loạt các chế phẩm mỹ phẩm.

(11) **1-0044565 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25915/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-00847

(85) 17/02/2020

(22) 17/07/2018

(86) PCT/EP2018/069384 17/07/2018

(30) 17186556.1 17/08/2017 EP

(87) WO2019/034352 A1 21/02/2019

(51) ***A61Q 11/02***; *A61K 8/41; A61K 8/02; A61K 8/19*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHANDRASEKARAN Sembian (IN); IYER Meenakshi (IN); TRIVEDI Neha (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **VẬT LIỆU PHỨC HỢP LƯỠNG CỰC**

(57) Bộc lộ vật liệu phức hợp lưỡng cực bao gồm:

(i) Một sét có tiền chất sét là một loại hạt sét bất đối xứng 1:1 hoặc 2:1:1, gồm có các tấm tứ diện và bát diện xen kẽ với nhau, với tấm tứ diện ở một mặt phẳng bên ngoài và tấm bát diện ở mặt phẳng kia; và

(ii) Hợp chất amoni bậc bốn kháng khuẩn liên kết lưỡng cực với cation trên mặt phẳng bên ngoài đã nêu,

đưa vào một chế phẩm chăm sóc răng miệng, để kiểm soát sự ố màu răng nhờ thành phần amoni đã nói.

(11) **1-0044566 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25916/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00811

(85) 18/02/2021

(22) 09/08/2019

(86) PCT/CN2019/099932 09/08/2019

(30) 201810912079.3 10/08/2018 CN

(87) WO2020/030084 A1 13/02/2020

(51) ***C22B 59/00***; *C22B 1/02; C22B 3/10*

(73) **GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD.** (CN)
No. 2, Xinjiekouwai Street Beijing 100088, China

(72) HUANG, Xiaowei (CN); FENG, Zongyu (CN); SUN, Xu (CN); XU, Yang (CN); WANG, Meng (CN); WANG, Liangshi (CN); XIA, Chao (CN); LIU, Xiangsheng (CN); ZHAO, Longsheng (CN); ZHANG, Yongqi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH LUYỆN KIM VÀ PHÂN TÁCH TINH QUẶNG ĐẤT HIẾM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình luyện kim và tách tinh quặng đất hiếm bằng cách sử dụng phương pháp kết hợp, quy trình này bao gồm các bước: xử lý tinh quặng đất hiếm chứa bastnaesit bằng cách sử dụng phương pháp bao gồm bước nung trong môi trường, ngâm chiết với axit clohydric, và nung với axit sulfuric, trong đó việc ngâm chiết axit theo nấc với axit clohydric nồng độ thấp được kiểm soát trong quá trình ngâm chiết với axit clohydric để thu được dung dịch đất hiếm với nồng độ cao (150-250 g/l REO), sao cho mức độ ngâm chiết của Ce đạt 60% hoặc nhiều hơn, và hàm lượng F^- trong nước ngâm chiết được làm giảm bằng cách hóa già; và đất hiếm còn được thu hồi từ cặn ngâm chiết bằng cách nung với axit sulfuric và ngâm chiết với nước, và tổng hiệu suất thu hồi đất hiếm đạt 95% hoặc nhiều hơn. Toàn bộ quy trình có khả năng áp dụng công nghiệp ở phạm vi rộng hơn, có thể xử lý toàn diện nhiều loại khoáng vật đất hiếm phức tạp khác nhau, và có thể thực hiện quá trình sản xuất thân thiện với môi trường, hiệu quả và sạch đối với các tinh quặng đất hiếm loại khoáng vật.

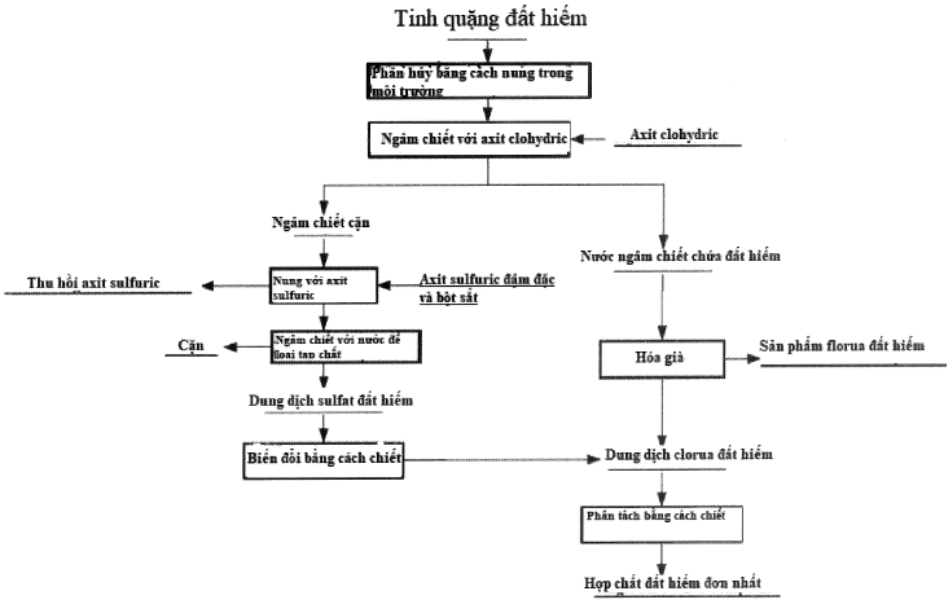

Tinh quặng đất hiếm
Phân hủy bằng cách nung trong môi trường
Ngâm chiết với axit clohydric
Axit clohydric
Ngâm chiết cặn
Nước ngâm chiết chứa đất hiếm
Thu hồi axit sulfuric
Nung với axit sulfuric
Axit sulfuric đậm đặc và bột sắt
Cặn
Ngâm chiết với nước để loại tạp chất
Hóa giả
Sản phẩm florua đất hiếm
Dung dịch sulfat đất hiếm
Biến đổi bằng cách chiết
Dung dịch clorua đất hiếm
Phân tách bằng cách chiết
Hợp chất đất hiếm đơn nhất

FIG. 1

(11) **1-0044567 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25917/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02509

(85) 04/05/2020

(22) 19/10/2018

(86) PCT/EP2018/078743 19/10/2018

(30) 62/581135 03/11/2017 US
18155489.0 07/02/2018 EP

(87) WO2019/086276 A1 09/05/2019

(51) ***A61K 8/06***; *A61K 8/891; A61Q 5/02; A61K 8/81*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AINGER Nicholas John (GB); GAO Wei (US); JARVIS Adam Peter (GB); JOSHI Kinjalbahen (IN); SCHWARTZ Curtis (US); SHAW Neil Scott (GB); SHULMAN Inna (RU); STARCK Pierre (FR); WOOD Sally Elizabeth (GB); ZENG Fanwen (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC**

(57) Chế phẩm dầu gội đầu chứa nước có tính axit, chứa:

(I) Chất hoạt động bề mặt làm sạch được chọn từ nhóm gồm có chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính hoặc ion lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt không ion;

(II) silicon được nhũ tương hóa,

(III) polyme làm đặc và chống lắng đọng,

trong đó polyme làm đặc và chống lắng đọng bao gồm:

(a) đơn vị cấu trúc C1-4 alkyl acrylat với hàm lượng từ 40 đến 74,5% trọng lượng;

(b) đơn vị cấu trúc axit metacrylic với hàm lượng từ 20 đến 50% trọng lượng;

(c) đơn vị cấu trúc axit 2-acrylamido-2-metylpropan sulfonic (AMPS)với hàm lượng từ 0,3 đến < 5% trọng lượng;

(d) đơn vị cấu trúc monome liên kết đặc thù với hàm lượng từ 5 đến 25% trọng lượng;

(e) đơn vị cấu trúc axit acrylic với hàm lượng từ 0 đến 1% trọng lượng; và

(f) đơn vị cấu trúc monome liên kết chéo không bão hòa đa etylen hoặc chất chuyển chuỗi với hàm lượng từ 0 đến 2% trọng lượng; và

sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chăm sóc tóc bằng chế phẩm này.

(11) **1-0044568 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25918/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2020-07185

(85) 10/12/2020

(22) 16/04/2020

(86) PCT/CN2020/085026 16/04/2020

(30) 201910443709.1 25/05/2019 CN

(87) WO2020/238458 A1 03/12/2020

(51) ***C12N 5/10***; *A61P 31/14; C12N 15/85; A61K 39/187; C07K 14/18*

(73) **YEBIO BIOENGINEERING CO., LTD. OF QINGDAO** (CN)
No. 21, Aodongnan Road, Hongdao Economic Development District, Qingdao, Shandong, 266114, China

(72) GUO, Weiwei (CN); LIU, Dawei (CN); XIANG, Yinhui (CN); WANG, Yuhong (CN); DOU, Xiaolong (CN); LIU, Lei (CN); FAN, Gencheng (CN); DU, Yuanzhao (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **DÒNG TẾ BÀO BIỂU HIỆN PROTEIN E2, PROTEIN E2 VÀ VACXIN DƯỚI ĐƠN VỊ CỦA VIRUT GÂY SỐT Ở LỢN**

(57) Sáng chế đề cập đến dòng tế bào dùng để biểu hiện protein E2, protein E2 và vacxin dưới đơn vị protein E2 của virut gây sốt ở lợn được sản xuất từ protein này. Kháng nguyên protein có trình tự axit amin SEQ ID NO: 3 trong vacxin được sản xuất bằng cách sử dụng việc biểu hiện dòng tế bào E2-CHO của virut gây sốt ở lợn tái tổ hợp. Vacxin được sản xuất từ sáng chế có các đặc điểm như độ ổn định kháng nguyên cao, độ tinh khiết cao, tính đặc hiệu cao, không tạo ra các kháng thể khác không liên quan, có phương pháp phát hiện thuận tiện và chính xác, mà có thể đặt nền móng vững chắc cho việc sản xuất vacxin dưới đơn vị của virut gây sốt ở lợn và các chất thử chẩn đoán.

(11) **1-0044569 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25919/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07234

(85) 12/11/2021

(22) 04/05/2020

(86) PCT/EP2020/062230 04/05/2020

(30) PCT/CN2019/086898 14/05/2019 CN
19180528.2 17/06/2019 EP

(87) WO2020/229203 A1 19/11/2020

(51) ***A61K 8/49***; *A61Q 5/02; A61Q 5/12; A61Q 5/00*

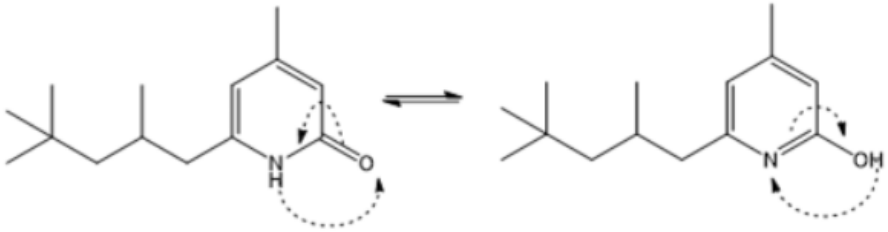
(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHEN Guoqiang (CN); WANG Yudong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC CHỨA 2(1H)-PYRIDINON VÀ PIROCTON OLAMIN**

(57) Công bố chế phẩm chăm sóc tóc chứa hợp chất có công thức 1 và chất trị gàu nhạy cảm ánh sáng, trong đó chất trị gàu nhạy cảm ánh sáng là pirocton olamin. Nó cho thấy rằng đã làm cải thiện độ bền của chất trị gàu nhạy cảm ánh sáng.



A: dạng amit B: dạng enol

Công thức (1)

(11) **1-0044570 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25920/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02892

(85) 20/05/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/EP2019/079657 30/10/2019

(30) 18207288.4 20/11/2018 EP

(87) WO2020/104158 A1 28/05/2020

(51) ***C11D 3/386***; *C11D 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với hàm lượng từ 1% đến 60% trọng lượng; và, (ii) enzym sterol esteraza với hàm lượng từ 0,0005% đến 5% trọng lượng; phương pháp xử lý nền vải có vết bẩn bã nhờn, phương pháp này bao gồm việc đưa enzym sterol esteraza có trình tự tương đồng với trình tự SEQ ID NO: 1 ưu tiên là 60%, ưu tiên hơn là ít nhất 70%, ưu tiên hơn nữa là ít nhất 75%, ưu tiên hơn nữa là ít nhất 80%, ưu tiên hơn nữa là ít nhất 85%, thậm chí ưu tiên nữa là ít nhất 90%, thậm chí ưu tiên hơn nữa là ít nhất 95%, ưu tiên hơn cả là ít nhất 97%, ít nhất 98% hoặc thậm chí ít nhất là 99%, tốt nhất là 100%, vào chế phẩm tẩy rửa dạng lỏng chứa chất hoạt động bề mặt với lượng từ 1 đến 60% trọng lượng; và xử lý tiếp theo đối với nền vải có vết bã nhờn, với chế phẩm đã nêu.

(11) **1-0044571 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25921/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06264

(85) 08/11/2019

(22) 23/04/2018

(86) PCT/EP2018/060381 23/04/2018

(30) 17168791.6 28/04/2017 EP

(87) WO 2018/197436 01/11/2018

(51) ***H04B 7/06***; *H04B 7/08*

(73) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V.** (NL)
High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands

(72) HAUSTEIN, Thomas (DE); THIELE, Lars (DE); KEUSGEN, Wilhelm (DE); GROSSMANN, Marcus (DE); LANDMANN, Markus (DE)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU ĐA SÓNG MANG, HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP THU VÀ PHÁT TÍN HIỆU ĐA SÓNG MANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu và xử lý tín hiệu đa sóng mang, hệ thống và các phương pháp thu và phát tín hiệu đa sóng mang. Thiết bị bao gồm mạng ăng-ten có nhiều ăng-ten. Mạng ăng-ten được tạo cấu hình để thu tín hiệu đa sóng mang từ bộ phát đa ăng-ten (UE) qua kênh vô tuyến. Tín hiệu đa sóng mang có ít nhất hai sóng mang con, mỗi sóng mang con được ánh xạ tại bộ phát (UE, BS) tới dạng chùm sóng mang con tương ứng. Các dạng chùm sóng mang con tương ứng có các hướng hình nón null và chùm không đồng nhất. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định hướng truyền thông cho truyền thông tín hiệu vô tuyến (BS-UE, UE-BS) giữa thiết bị (BS) và bộ phát (UE). Hướng truyền thông được xác định dựa trên một hoặc nhiều thành phần đường dẫn phản chiếu của kênh vô tuyến có liên quan đến null hoặc liên quan đến tối đa của dạng chùm sóng mang con.

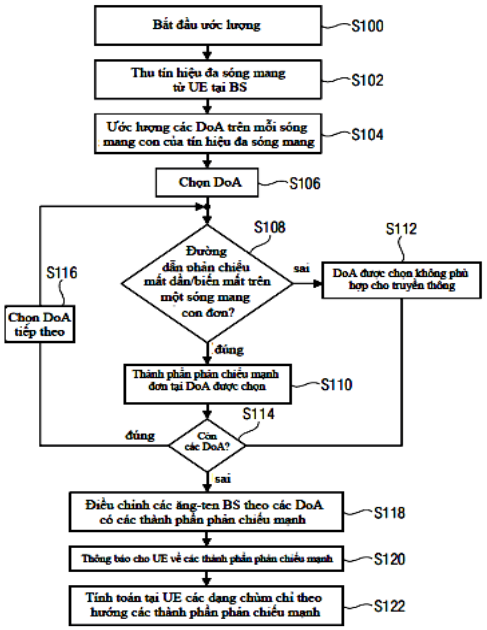


Fig. 4

(11) **1-0044572 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25922/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2019-06639

(85) 26/11/2019

(22) 20/12/2018

(86) PCT/GB2018/053714 20/12/2018

(30) 62/611,693 29/12/2017 US

(87) WO 2019/130019 04/07/2019

(51) ***H04R 17/10***; *H04R 7/04*

(73) **GOOGLE LLC** (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(72) HARRIS, Neil John (GB); EAST, James (GB)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CÓ ĐÁP ỨNG TẦN SỐ CỘNG HƯỞNG GHÉP ĐỂ KÍCH HOẠT MÀN HÌNH PANEN PHẲNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KÉO DÀI ĐÁP ỨNG TẦN SỐ THẤP CỦA HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm màn hình panen phẳng có đáp ứng tần số cộng hưởng panen tương ứng với thành phần, hình dạng và kết cấu của màn hình panen phẳng; và bộ kích hoạt có đáp ứng tần số cộng hưởng của bộ kích hoạt tương ứng với thành phần, kích thước và hình dạng của bộ kích hoạt này; trong đó bộ kích hoạt được ghép nối cơ học với màn hình panen phẳng ở điểm điều khiển cơ học, trong đó đáp ứng tần số cộng hưởng ghép của hệ thống này thấp hơn đáp ứng tần số cộng hưởng panen của màn hình panen phẳng.

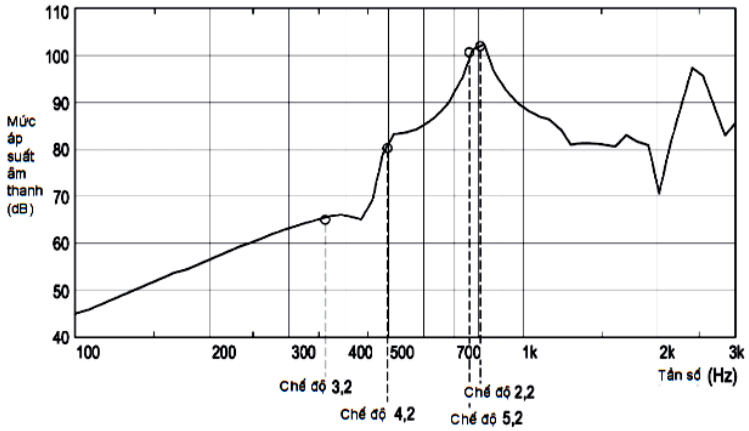


Fig. 3

(11) **1-0044573 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25924/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00231

(85) 15/01/2021

(22) 27/06/2019

(86) PCT/US2019/039436 27/06/2019

(30) 62/694,644 06/07/2018 US
62/743,178 09/10/2018 US

(87) WO2020/009891 09/01/2020

(51) ***H01L 31/18***; *H01L 31/02; H01L 31/0256*

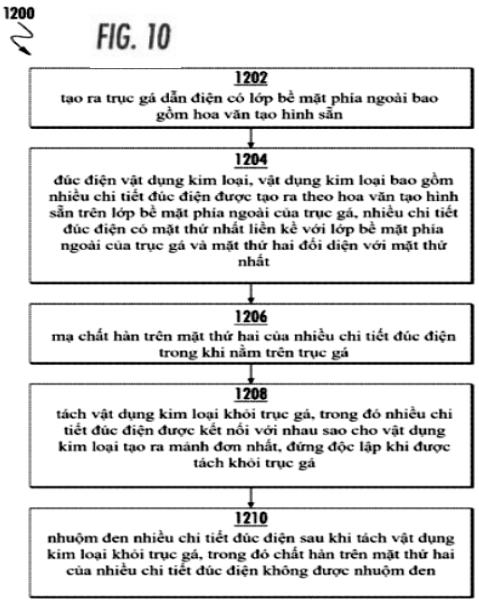
(73) **MERLIN SOLAR TECHNOLOGIES, INC.** (US)
5891 Rue Ferrari, San Jose, California 95138, United States of America

(72) CHARI, Arvind (US); MURALI, Venkatesan (US); BRAINARD, Robert (US); PRABHU, Gopal (US); DAM, Jesse (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG KIM LOẠI DÙNG CHO TẾ BÀO QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng kim loại dùng cho tế bào quang điện. Phương pháp bao gồm bước tạo ra trục gá dẫn điện có lớp bề mặt phía ngoài bao gồm hoa văn tạo hình sẵn. Vật dụng kim loại được đúc điện. Vật dụng kim loại bao gồm nhiều chi tiết đúc điện được tạo ra theo hoa văn tạo hình sẵn trên lớp bề mặt phía ngoài của trục gá. Nhiều chi tiết đúc điện có mặt thứ nhất liền kề với lớp bề mặt phía ngoài của trục gá và mặt thứ hai. Chất hàn được mạ trên mặt thứ hai của nhiều chi tiết đúc điện trong khi nằm trên trục gá. Vật dụng kim loại được tách khỏi trục gá. Nhiều chi tiết đúc điện được kết nối với nhau sao cho vật dụng kim loại tạo ra mảnh đơn nhất, đứng độc lập. Dung dịch được sử dụng để tạo ra phần nhuộm đen của mặt thứ nhất của nhiều chi tiết đúc điện. Chất hàn trên mặt thứ hai của nhiều chi tiết đúc điện không được nhuộm đen.



(11) **1-0044574 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25925/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03876

(85) 25/06/2021

(22) 25/10/2019

(86) PCT/EP2019/079299 25/10/2019

(30) 01463/18 27/11/2018 CH

(87) WO2020/108896 04/06/2020

(51) ***A43B 13/18***; *A43B 13/12*

(73) **ON CLOUDS GMBH** (CH)
c/o On AG, Pfingstweidstrasse 106, 8005 Zürich, Switzerland

(72) HEITZ, Ilmarin (CH); BERNHARD, Olivier (CH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **ĐẾ GIÀY DÙNG CHO GIÀY CHẠY CÓ ĐẾ GIỮA ĐÀN HỒI MỀM**

(57) Sáng chế đề cập đến đế giày dùng cho giày chạy có đế giữa đàn hồi mềm (1). Đế giữa (1) bao gồm mặt dưới (2) được ít nhất một phần tiếp xúc với mặt đất (B) trong lúc chạy và bao gồm nhiều kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) kéo dài theo phương ngang (Q). Các kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) được bố trí trong khu vực bên của đế giữa (1) trong ít nhất mặt phẳng ngang thứ nhất và mặt phẳng ngang thứ hai, trong đó mặt phẳng ngang thứ nhất và mặt phẳng ngang thứ hai nằm lệch nhau theo phương thẳng đứng, và trong đó các kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) được phân định mỗi kênh theo phương dọc (L) bằng vách phía trước và vách phía sau. Hơn nữa, các kênh (3a, 3b, 3c, 3d, 3e, 4a, 4b, 4c) nằm thẳng đứng và/hoặc nằm ngang theo phương dọc (L) biến dạng được cho đến khi chúng đóng lại do tác động của các lực gây ra trong lúc chạy tác động theo chiều thẳng đứng (V) và/hoặc theo chiều dọc.

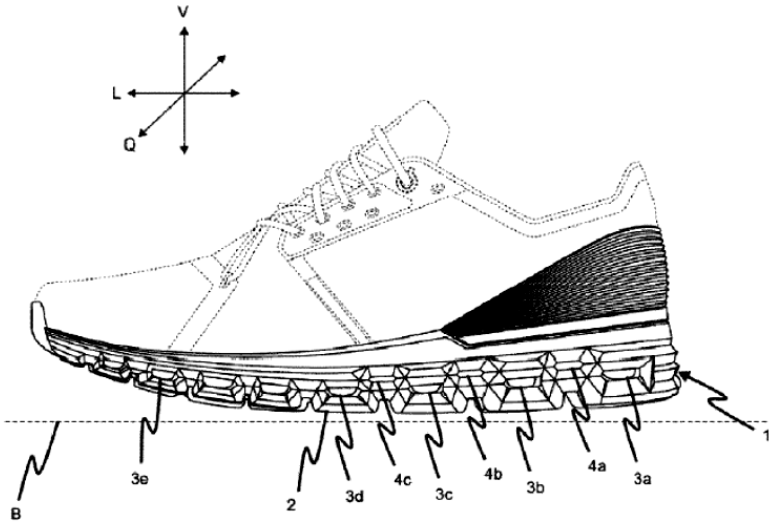


Fig. 1

(11) **1-0044575 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25926/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04515

(85) 18/07/2022

(22) 15/12/2020

(86) PCT/JP2020/046762 15/12/2020

(30) 2019-230121 20/12/2019 JP

(87) WO2021/125170 24/06/2021

(51) ***E03F 1/00***

(73) **LAND BUSINESS CO., LTD.** (JP)
Kasumigaseki Building, 2-5, Kasumigaseki 3-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 1006030, Japan

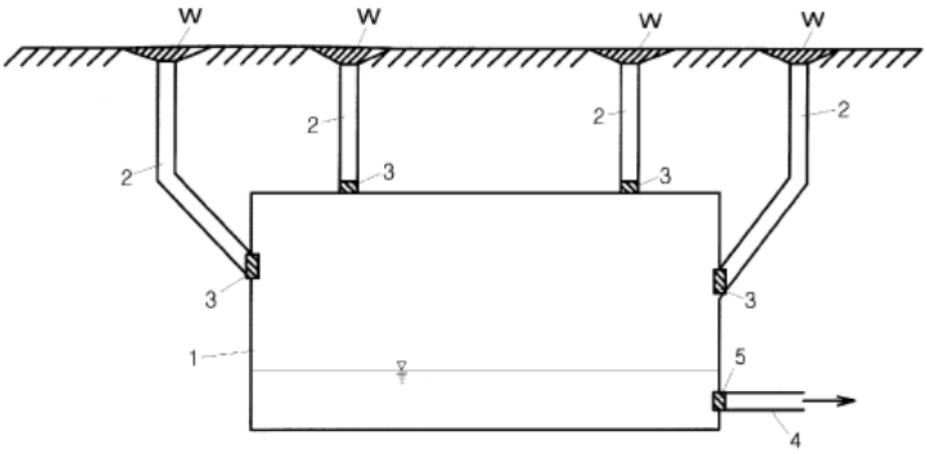
(72) KAMEI Masamichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THOÁT NƯỚC PHỤ SỬ DỤNG Ở THỜI ĐIỂM NGẬP LỤT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thoát nước phụ sử dụng ở thời điểm ngập lụt. Phương pháp này bao gồm việc bố trí bể lưu trữ nước mưa (1), lắp đặt các đường ống thoát nước (2) giữa các vị trí xảy ra ngập lụt đất hoặc ngập lụt tài sản và bể lưu trữ nước mưa, lắp đặt van chuyển đổi dòng vào (3) ở những phần mà nước chảy vào từ các đường ống thoát nước (2) đến bể lưu trữ nước mưa (1). Dòng chảy của nước vào bể lưu trữ nước mưa (1) được ngăn chặn bằng cách đóng các van chuyển đổi dòng vào (3) trong giai đoạn đầu của mưa bão dữ dội cục bộ hoặc lũ lụt sông. Sau khi ngập lụt đất trên diện rộng đã rút đi, các van chuyển đổi dòng vào (3) được mở, dẫn nước trong các vùng đất bị ngập lụt hoặc tài sản bị ngập lụt vẫn còn diễn ra cục bộ vào bể lưu trữ nước mưa (1), và cho phép sớm loại bỏ ngập lụt đất hoặc ngập lụt tài sản cục bộ.

FIG.1



(11) **1-0044576 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25927/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02855

(85) 19/05/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/KR2019/015090 07/11/2019

(30) 62/756,935 07/11/2018 US
16/672,676 04/11/2019 US

(87) WO 2020/096384 14/05/2020

(51) ***H01L 33/00***; *H01L 33/06; H01L 33/44; H01L 33/32; H01L 33/38; H01L 33/42; H01L 27/15; H01L 33/22*

(73) **SEOUL VIOSYS CO., LTD.** (KR)
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

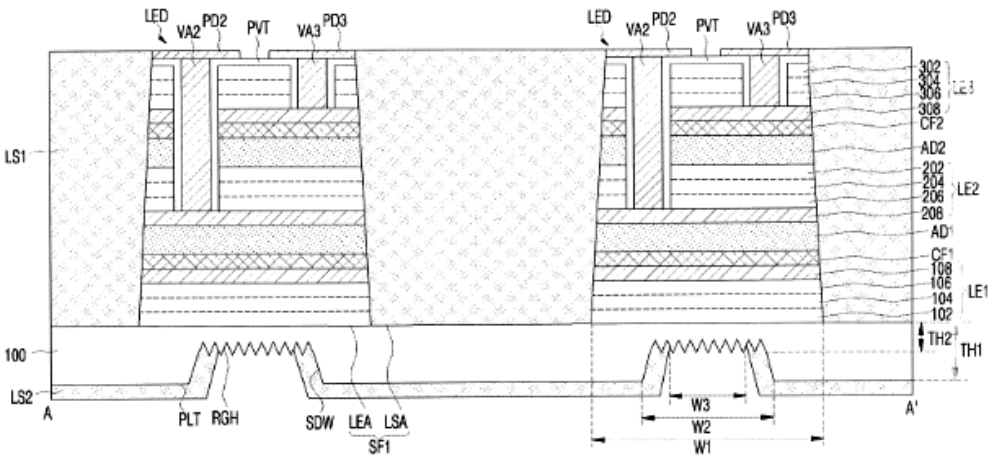
(72) LEE, Chung Hoon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm: tấm nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối với bề mặt thứ nhất; kết cấu phát sáng được bố trí trên bề mặt thứ nhất của tấm nền; và màng chắn ánh sáng thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ hai của tấm nền và làm lộ ra ít nhất là một phần diện tích phát sáng mà trong đó bề mặt thứ hai của tấm nền có bề mặt lồi lõm tại ít nhất là một phần mà chồng lên diện tích phát sáng.

FIG.1C



(11) **1-0044577 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25928/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05907

(85) 15/10/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/JP2019/014154 29/03/2019

(30) 2018-069453 30/03/2018 JP

(87) WO2019/189813 03/10/2019

(51) ***H01F 1/153***; *C22C 45/02*

(73) **PROTERIAL, LTD.** (JP)
6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

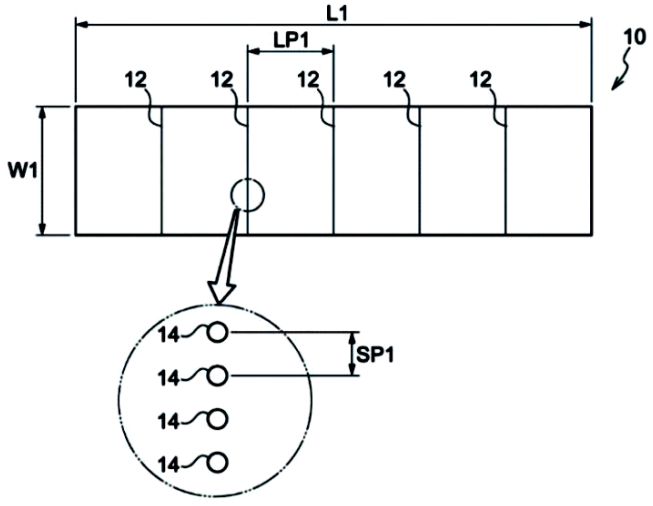
(72) ITAGAKI, Hajime (JP); OHTA, Motoki (JP); KUROKI, Morifumi (JP); SASAKI, Makoto (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **RUY BĂNG HỢP KIM VÔ ĐỊNH HÌNH DỰA TRÊN FE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RUY BĂNG NÀY, LÕI SẮT VÀ BỘ BIẾN THẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến ruy băng hợp kim vô định hình dựa trên Fe có bề mặt được hóa rắn tự do và bề mặt cuộn, trong đó có nhiều hàng dấu chiếu xạ laze mà mỗi hàng được tạo thành từ nhiều dấu chiếu xạ laze trên ít nhất một bề mặt của bề mặt được hóa rắn tự do hoặc bề mặt cuộn, khoảng cách đường là từ 10 mm đến 60 mm, là khoảng cách đường trục ở đoạn giữa theo chiều rộng, giữa các hàng dấu chiếu xạ laze liền kề nhau của nhiều hàng dấu chiếu xạ laze này mà được bố trí theo hướng đúc của ruy băng hợp kim vô định hình dựa trên Fe, hướng chiều rộng là trực giao với với hướng đúc, khoảng cách chấm là từ 0,10 mm đến 0,50 mm, là khoảng cách giữa các tâm điểm của nhiều dấu chiếu xạ laze ở mỗi trong số nhiều các hàng dấu chiếu xạ laze, và mật độ số lượng D (= (1/d1) × (1/d2), d1: khoảng cách đường, d2: khoảng cách chấm) của các dấu chiếu xạ laze là từ 0,05 dấu/mm^2 đến 0,50 dấu/mm^2. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ruy băng này, lõi sắt, và bộ biến thế.

FIG.3



(11) **1-0044578 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25929/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06449

(85) 14/10/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/SE2019/051278 13/12/2019

(30) 19165028.2 25/03/2019 EP
1951321-7 15/11/2019 SE

(87) WO2020/197457 A1 01/10/2020

(51) ***E04F 13/08***; *E04F 15/02*

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Anders Nilsson (SE); Roger YLIKANGAS (SE); Karl QUIST (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG BAO GỒM CHI TIẾT NỐI, CẤU KIỆN XÂY DỰNG THỨ NHẤT, VÀ CÁC TẤM XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống gồm chi tiết nối (1), cấu kiện xây dựng thứ nhất (10), tấm xây dựng thứ nhất (20) và tấm xây dựng thứ hai (20'). Chi tiết nối (1) được tạo kết cấu để lắp ghép tấm xây dựng thứ nhất (20) và tấm xây dựng thứ hai (20') với cấu kiện xây dựng thứ nhất (10). Chi tiết nối (1) gồm phần nối chính (2, 6) được tạo kết cấu để kết hợp với hệ thống khoá cơ học thứ nhất (70) của cạnh thứ nhất (11) của cấu kiện xây dựng thứ nhất (10) để bằng cách này khoá chi tiết nối (1) không di chuyển dọc theo trục thứ hai (X1, X1') và trục thứ ba vuông góc (Y1), mỗi trục trực giao với trục chính (Z1). Chi tiết nối (1) gồm phần nối phụ (4) kéo dài theo hướng dọc theo trục thứ ba (Y1) và được tạo kết cấu để kết hợp với hệ thống khoá cơ học thứ hai (70') của các tấm xây dựng thứ hai (20, 20'). Hệ thống khoá thứ hai (70') gồm rãnh khoá (115') được tạo kết cấu để tiếp nhận chi tiết khoá (110') của hệ thống khoá thứ hai (70').

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp (100) lắp ghép tấm xây dựng thứ nhất (20) và tấm xây dựng thứ hai (20') với cấu kiện xây dựng thứ nhất (10) bằng cách sử dụng chi tiết nối (1).

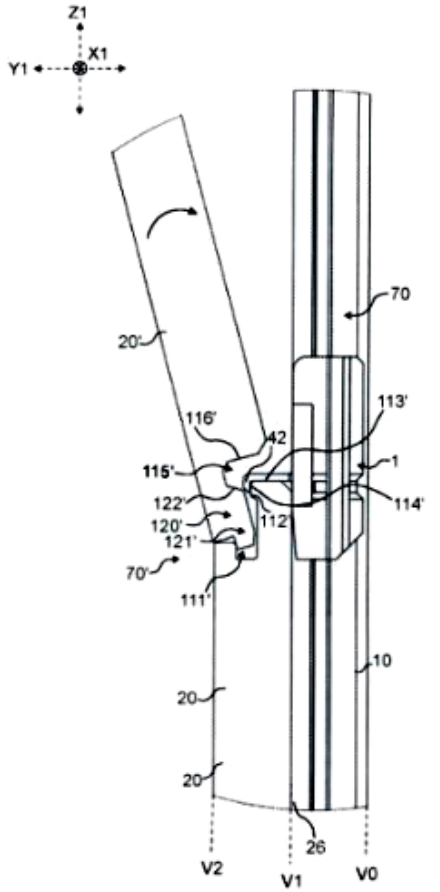

Z1
X1
Y1
70
20'
116'
42
113'
115'
1
122'
114'
120'
112'
121'
70'
111'
10
20
20
26
V2
V1
V0

FIG. 5B

(11) **1-0044579 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25930/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05162

(85) 20/08/2021

(22) 28/01/2020

(86) PCT/KR2020/001300 28/01/2020

(30) 10-2019-0010251 28/01/2019 KR
10-2019-0010247 28/01/2019 KR

(87) WO2020/159199 06/08/2020

(51) ***H04N 19/51***; *H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

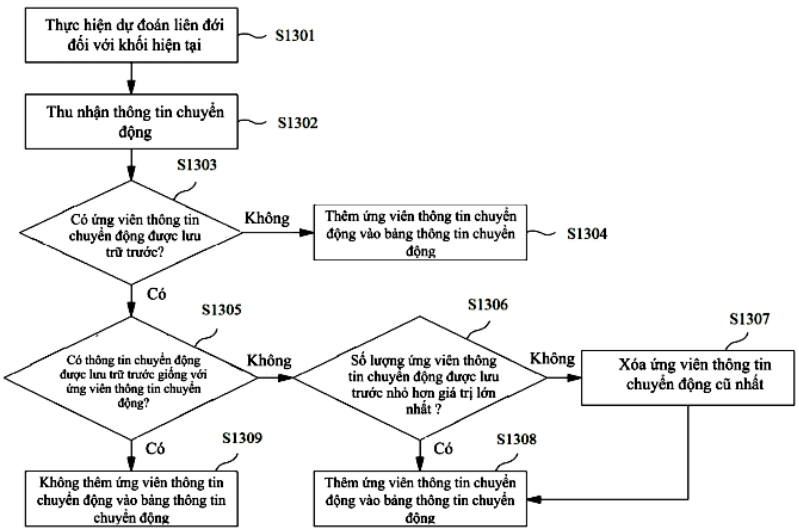
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại; lựa chọn một ứng viên hợp nhất từ các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện bù chuyển động của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất được lựa chọn.

【FIG. 13】



(11) **1-0044580 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25931/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03912

(85) 06/07/2020

(22) 07/11/2018

(86) PCT/US2018/059544 07/11/2018

(30) 62/595,630 07/12/2017 US

(87) WO2019/112743 A1 13/06/2019

(51) ***C08G 18/76***; *C08L 75/06; C08G 18/10; C08G 18/42*

(73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC.** (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

(72) Julius FARKAS (US); Charles p. JACOBS (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT, SẢN PHẨM BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG MỨC TRUYỀN HƠI ẨM CỦA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẺO NHIỆT VÀ CỦA VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bao gồm sản phẩm phản ứng của thành phần polyisoxyanat, thành phần polyol, trong đó thành phần polyol này bao gồm polyeste bao gồm sản phẩm phản ứng của trietylen glycol và/hoặc tetrae-tylen glycol với diaxit có ít hơn hoặc bằng 6 nguyên tử cacbon, và, tùy ý thành phần chất kéo dài mạch.

Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm bao gồm chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, phương pháp làm tăng mức truyền hơi ẩm trong khi làm giảm mức hấp thụ nước của chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, phương pháp làm tăng mức truyền hơi ẩm của vải trong khi làm giảm mức hấp thụ nước của vải này.

(11) **1-0044581 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25932/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06692

(85) 19/11/2020

(22) 03/05/2019

(86) PCT/US2019/030534 03/05/2019

(30) 62/666,544 03/05/2018 US

(87) WO 2019/213475 A1 07/11/2019

(51) ***C09J 7/38***; *C09J 7/29*

(73) **AVERY DENNISON CORPORATION** (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

(72) Eric L. BARTHOLOMEW (US); Nishad DHOPATKAR (IN); Yara GHOUSSOUB (LB); Pavel JANKO (CZ); Mena R. KLITTICH (US); Christopher E. KOHLER (US); Brandon S. MILLER (US); Kerry L. O'DONNELL (US); David W. WHITMAN (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **VẬT LIỆU BỀ MẶT PHỦ CHẤT KẾT DÍNH VÀ QUY TRÌNH TẠO VẬT LIỆU NÀY, TẤM NHIỀU LỚP KẾT DÍNH VÀ QUY TRÌNH TẠO TẤM NHIỀU LỚP KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bề mặt phủ chất kết dính gồm vật liệu bề mặt xác định mặt thứ nhất và mặt thứ hai ở phía đối diện, chất kết dính được tạo mẫu hình bố trí trên mặt thứ nhất của vật liệu bề mặt, trong đó tỷ lệ kích thước tới hạn của chất kết dính được tạo mẫu hình bố trí trên vật liệu bề mặt là nhỏ hơn 50. Các tấm nhiều lớp kết dính cũng được đề cập, nhiều trong số chúng thực hiện chức năng như chỉ thị chất lỏng, thoát khí, giữ chất lỏng, dẫn điện, và truyền âm thanh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các vùng kết dính trên vật liệu bề mặt trong đó các vùng có tỷ lệ kích thước cụ thể. Các phương pháp gồm phủ trực tiếp và phủ truyền chất kết dính cũng được đề cập. Trong một biến thể cụ thể, phương pháp phủ truyền cuộn sang cuộn chất kết dính nhạy áp lực đã phun được đề cập. Sáng chế cũng đề cập đến các màng kết dính và tấm nhiều lớp kết dính mà nhiều trong số chúng có thể được sản xuất bằng các phương pháp này.

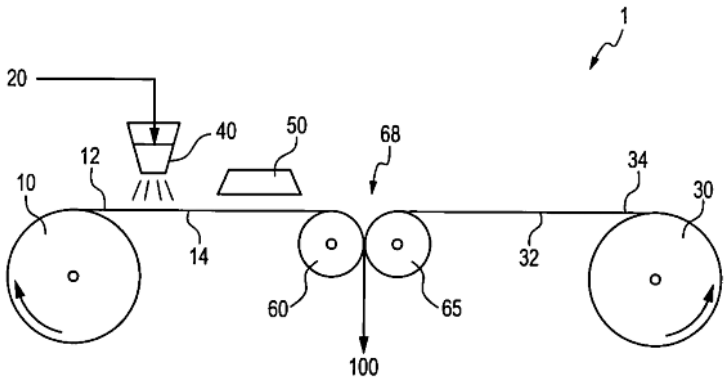


FIG. 8

(11) **1-0044582 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25933/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01375

(85) 04/03/2022

(22) 07/08/2020

(86) PCT/US2020/045368 07/08/2020

(30) 62/884,480 08/08/2019 US

(87) WO 2021/026436 A1 11/02/2021

(51) ***C07D 401/12***; *C07D 401/14*

(73) **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)
50 Rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France

(72) Jacob Paul SIZEMORE (US); Shijie ZHANG (US); Nha Huu VO (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ IVOSIDENIB VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế sonvat etanol dạng tinh thể của hợp chất IIa cơ bản tinh khiết về đồng phân không đối hình và việc sử dụng nó để tổng hợp Ivosidenib.

(11) **1-0044583 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25934/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2019 370 A

(21) 1-2018-04814

(85) 29/10/2018

(22) 31/03/2017

(86) PCT/SG2017/050179 31/03/2017

(30) 201610204380.X 01/04/2016 CN

(87) WO 2017/171653 A1 05/10/2017

(51) ***A61K 45/00***; *A61P 35/00; A61K 47/30*

(73) **YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD.** (SG)
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore 915503

(72) ZHANG, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ CHỨA AXIT POLYINOSINIC-POLYXYTIDYLIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa PIC (axit polyinosinic-polyxytidylic) để điều trị ung thư. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị ung thư chứa axit polyinosinic-polyxytidylic, chất kháng sinh hoặc hợp chất polyamin, ion dương, và tùy chọn một virut.

(11) **1-0044584 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25935/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2020-05272

(85) 14/09/2020

(22) 25/04/2019

(86) PCT/KR2019/004986 25/04/2019

(87) WO2020/218640 A1 29/10/2020

(51) ***D07B 1/06***; *B60C 9/00; C25D 5/50*

(73) **TREFIL ARBED KOREA CO., LTD.** (KR)
15, Yusangongdan 7-gil, Yangsan-si Gyeongsangnam-do 08589, Republic of Korea

(72) PARK, Pyeong Yeol (KR); KIM, Hong Ki (KR); LEE, Dong Kil (KR); KIM, Sang Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) DÂY THÉP DÙNG ĐỂ GIA CỐ CAO SU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dây thép dùng để gia cố cao su, trong đó sợi thép dùng cho dây thép có lớp mạ hợp kim ba thành phần hoặc bốn thành phần.

Sợi thép dùng cho dây thép theo sáng chế bao gồm lớp mạ Cu-M-Zn (M là một hoặc hai nguyên tố trong số Co, Ni, Cr, Mo, Al, In, hoặc Sn) và có građien nồng độ trong đó tỷ lệ hàm lượng M trong vùng từ bề mặt đến 1/4 lớp mạ là 40% hoặc lớn hơn so với tỷ lệ hàm lượng M trong toàn bộ vùng của lớp mạ, và dây thép dùng để gia cố cao su thu được bằng phương pháp sản xuất bao gồm: thực hiện mạ tuần tự trên bề mặt của sợi thép theo thứ tự Cu → M → Zn; thực hiện khuếch tán sơ cấp, đối với građien nồng độ của M, bằng cách cho sợi thép đã mạ tuần tự được gia nhiệt cảm ứng tần số cao sử dụng tần số nằm trong khoảng từ 1 MHz đến 500 MHz; và thực hiện khuếch tán thứ cấp, sau khuếch tán sơ cấp, bằng cách gia nhiệt cảm ứng tần số trung bình sử dụng tần số từ 10 KHz đến 500 KHz.

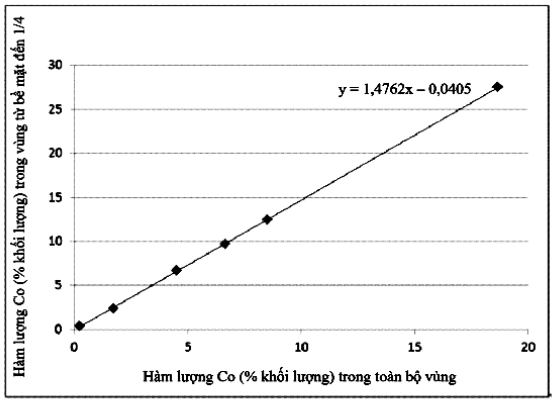


FIG. 2

(11) **1-0044585 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25964/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-00851

(85) 18/02/2020

(22) 18/07/2018

(86) PCT/IB2018/055348 18/07/2018

(30) 62/533,926 18/07/2017 US

(87) WO 2019/016731 A1 24/01/2019

(51) ***A61K 31/355***; *A61K 31/385; A61K 31/704; A61K 9/48; A61K 36/258; A61K 47/02; A61K 47/12; A61K 47/38; A61K 31/198; A61K 36/23*

(73) **SENESCENCE LIFE SCIENCES PTE. LTD.** (SG)
71 UBI Road 1, #08-47, Oxley Bizhub, Singapore 408732, Singapore

(72) Shawn Nathan WATSON (CA)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA SUY GIẢM NHẬN THỨC HOẶC BẢO TỒN CHỨC NĂNG THẦN KINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm để điều trị và phòng ngừa sự suy giảm nhận thức ở các đối tượng cần. Nói chung, trong số các thành phần có tiềm năng khác, chế phẩm chứa *Centella asiatica* hoặc chất chiết xuất của nó; α-tocopherol hoặc dẫn xuất của nó; nhân sâm hoặc chất chiết xuất của nó; hợp chất selen, và axit α-lipoic. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo các chế phẩm này.

(11) **1-0044586 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25965/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06188

(85) 27/10/2020

(22) 17/04/2019

(86) PCT/SE2019/050359 17/04/2019

(30) 1850441-5 18/04/2018 SE

(87) WO 2019/203720 A1 24/10/2019

(51) ***F16B 12/12***; *F16B 5/00; F16B 12/24; A47B 47/04*

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

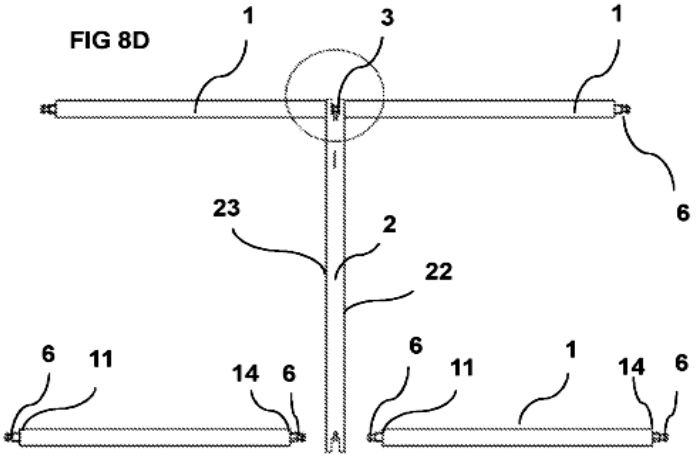
(72) Peter DERELÖV (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG TẤM CÓ THIẾT BỊ KHÓA CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm tấm thứ nhất (1), tấm thứ hai (2) và thiết bị khoá cơ khí để khoá tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2), trong đó tấm thứ nhất (1) bao gồm bề mặt cạnh thứ nhất (11) và bề mặt tấm thứ nhất (12) và tấm thứ hai (2) bao gồm bề mặt cạnh thứ hai (21) và bề mặt tấm thứ hai (22), khác biệt ở chỗ, thiết bị khoá cơ khí bao gồm rãnh gài (3) tại bề mặt cạnh thứ hai (21), lưỡi dễ uốn (4) định vị trong rãnh gài (3) và lưỡi cạnh bao gồm rãnh lưỡi (9), lưỡi dễ uốn (4) bao gồm bề mặt khoá thứ nhất (101) và bề mặt khoá thứ hai (102), bề mặt khoá thứ nhất (101) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (9) để khoá tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2) theo hướng thứ nhất khi lưỡi dễ uốn (4) được định vị trong rãnh gài (3) theo định hướng thứ nhất, và bề mặt khoá thứ hai (102) của lưỡi dễ uốn (4) được tạo kết cấu để kết hợp với rãnh lưỡi (9) để khoá tấm thứ nhất (1) với tấm thứ hai (2) theo hướng thứ hai khi lưỡi dễ uốn (4) được định vị trong rãnh gài (3) theo định hướng thứ hai.

FIG 8D



(11) **1-0044587 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25966/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07650

(85) 01/07/2014

(22) 01/07/2014

(86) PCT/SE2014/050829 01/07/2014

(30) 1350815-5 02/07/2013 SE

(87) WO 2015/002599 A1 08/01/2015

(51) ***B27N 7/00***; *E04F 15/10; B27N 3/02*

(62) 1-2016-00092

(73) **VÄLINGE INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Göran ZIEGLER (SE); Hans PERSSON (SE); Kent LINDGREN (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG VÀ TẤM XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng (10), phương pháp này bao gồm các bước: phủ chất kết dính thứ nhất và các mảnh lignoxenluloza hoặc xenluloza lên trên bề mặt thứ nhất của đế để tạo ra lớp thứ nhất (11), phủ chất kết dính thứ hai và các mảnh lignoxenluloza hoặc xenluloza lên trên lớp thứ nhất (11) để tạo ra lớp thứ hai (12), trong đó chất kết dính thứ nhất khác chất kết dính thứ hai, và gia nhiệt và đặt lực ép lên các lớp thứ nhất và thứ hai (11, 12) để tạo thành tấm xây dựng. Sáng chế cũng đề cập đến tấm xây dựng (10) được sản xuất bằng phương pháp này.

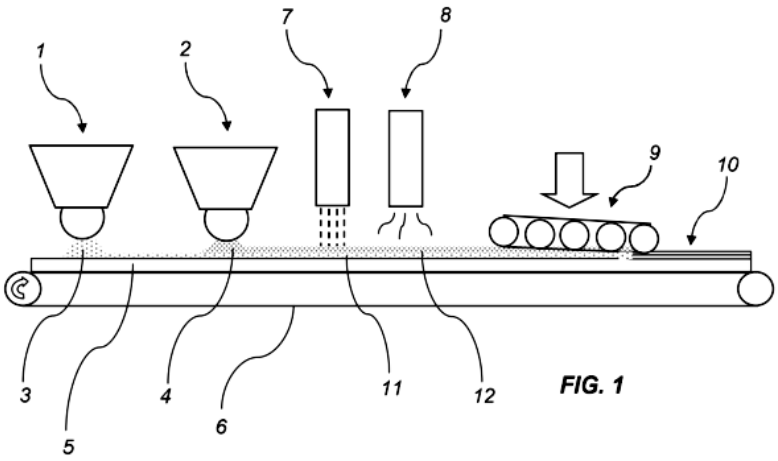


FIG. 1

(11) **1-0044588 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25968/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06626

(85) 20/10/2021

(22) 30/07/2020

(86) PCT/KR2020/010069 30/07/2020

(30) 10-2019-0102940 22/08/2019 KR

(87) WO2021/033948 A1 25/02/2021

(51) ***A63H 33/10***; *F16B 12/10*; *A63H 33/04*

(73) **XROBO CO.,LTD.** (KR)
4th floor, 306, Munsu-ro, Nam-gu, Ulsan 44661, Republic of Korea

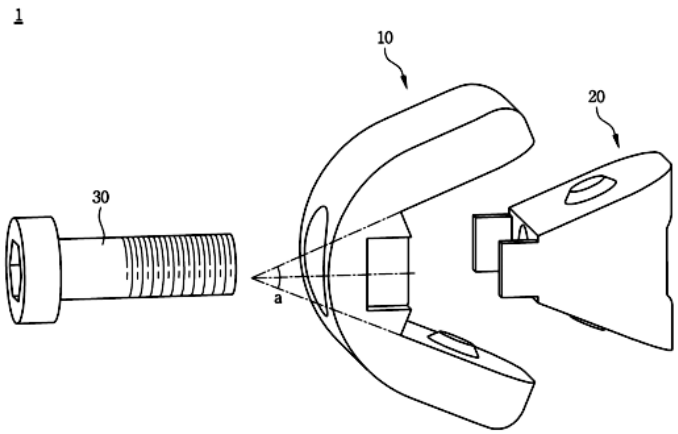
(72) LIM, Su Hyeon (KR); CHOI, Byung Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM NỐI TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm nối tấm gồm khung thứ nhất, với phần trên và phần dưới của khung thứ nhất tạo thành một góc định trước so với nhau, và khung thứ hai có phần đỡ thứ nhất hướng về phía phần trên và phần đỡ thứ hai hướng về phía phần dưới. Trong cụm nối tấm, đối tượng lắp cố định thứ nhất được cố định giữa phần trên và phần đỡ thứ nhất, đối tượng lắp cố định thứ hai được cố định giữa phần dưới và phần đỡ thứ hai, và vì vậy các đối tượng lắp cố định thứ nhất và thứ hai được cố định theo cách sao cho góc giữa chúng bằng góc được tạo ra bởi phần trên và phần dưới.

FIG. 1



(11) **1-0044589 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25969/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02385

(85) 27/04/2020

(22) 12/10/2018

(86) PCT/US2018/055734 12/10/2018

(30) 201711036351 12/10/2017 IN

(87) WO 2019/075418 A1 18/04/2019

(51) ***B32B 15/09***; *C09J 7/38; C09J 131/04; C09J 4/06; B32B 27/30; C08F 218/08*

(73) **AVERY DENNISON CORPORATION** (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

(72) GHOSH, Nippon (IN); MUKHERJEE, Sudarshana (IN); PATIL, Dhananjay (IN); MAJUMDER, Suman (IN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NHẠY ÁP LỰC TRÊN CƠ SỞ DUNG MÔI VÀ NHÃN DÁN CHỨA LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nhạy áp lực trên cơ sở dung môi bao gồm polyme chứa monome vinyl axetat, monome acrylic este, và monome có nhóm chức hydroxyl hoặc amin. Chất kết dính còn bao gồm một chất liên kết ngang. Chất kết dính được phủ và được sấy khô có độ thải khí ít hơn 2000 ng/cm2, ngay cả khi áp vào thiết bị điện tử được vận hành ở nhiệt độ cao.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nhãn dán chứa lớp kết dính nhạy áp lực và phương pháp chế tạo lớp kết dính nhạy áp lực.

(11) **1-0044590 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25970/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-02318

(85) 23/04/2020

(22) 24/10/2018

(86) PCT/CN2018/111683 24/10/2018

(30) 201711008112.1 24/10/2017 CN

(87) WO 2019/080876 A1 02/05/2019

(51) ***C08L 23/08***; *C08F 210/02; C08F 216/06; C08F 4/14; C08F 4/70; C08F 2/38; C08F 216/08*

(73) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. **BEIJING RESEARCH INSTITUTE OE CHEMICAL INDUSTRY, CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
No. 14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China

(72) GAO, Rong (CN); GUO, Zifang (CN); ZHOU, Junling (CN); LIU, Dongbing (CN); FU, Jie (CN); LAI, Jingjing (CN); HUANG, Tingjie (CN); XU, Shiyuan (CN); LI, Xinyang (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **COPOLYME OLEFIN - RƯỢU OLEFIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPOLYME VÀ VẬT LIỆU TẠO BỌT POLYOLEFIN BAO GỒM COPOLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme olefin-rượu olefin và phương pháp điều chế nó, copolyme này bao gồm polyme hình cầu và/hoặc giống hình cầu. Copolyme được đề xuất bởi sáng chế thể hiện hình thái tốt và có triển vọng tốt trong sử dụng công nghiệp. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu tạo bọt polyolefin bao gồm copolyme olefin-rượu olefin.

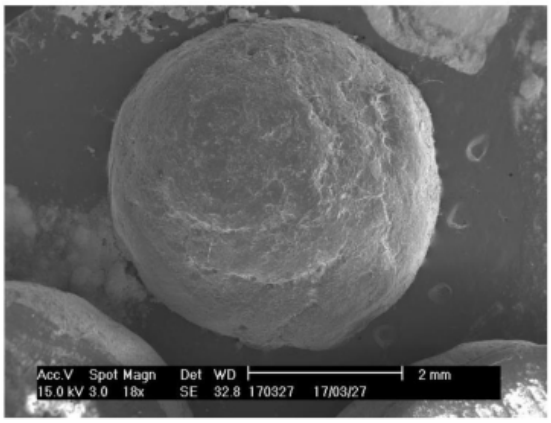


Fig. 1

(11) **1-0044591 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25971/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07541

(85) 25/12/2020

(22) 11/06/2019

(86) PCT/SE2019/050544 11/06/2019

(30) 1850723-6 13/06/2018 SE

(87) WO2019/240656 A1 19/12/2019

(51) ***E04F 15/02***

(73) **CERALOC INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Marcus Bergelin (SE); Roger Ylikangas (SE); Anders Nilsson (SE); Karl Quist (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG SÀN ĐƯỢC TRANG BỊ HỆ THỐNG NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sàn bao gồm các tấm sàn (100, 200) và hệ thống nối để nối các tấm sàn. Hệ thống sàn bao gồm tấm sàn thứ nhất (100) và tấm sàn thứ hai (200), và thiết bị nối (300) bao gồm chi tiết nối thứ nhất (310) và chi tiết nối thứ hai (320). Chi tiết nối thứ nhất được tạo kết cấu để kết hợp với tấm sàn thứ nhất và tấm sàn thứ hai để nối ngang tấm sàn thứ nhất và tấm sàn thứ hai. Chi tiết nối thứ hai được tạo kết cấu để kết hợp với chi tiết nối thứ nhất để nối thẳng đứng tấm sàn thứ nhất và tấm sàn thứ hai.

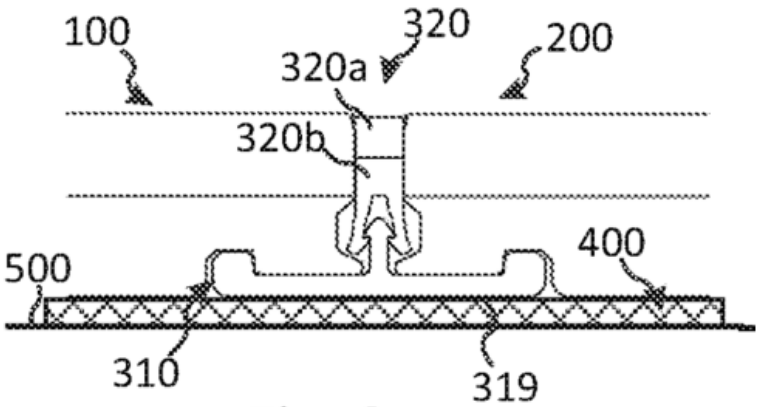


Fig. 3e

(11) **1-0044592 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25972/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06448

(85) 14/10/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/SE2020/050302 23/03/2020

(30) 1950364-8 25/03/2019 SE

(87) WO2020/197475 A1 01/10/2020

(51) ***E04B 2/00***; *E04F 15/08; E04F 15/02; E04F 13/076; E04F 13/08*

(73) **CERALOC INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, 263 64 VIKEN, Sweden

(72) Per JOSEFSSON (SE); Pontus GAMSTEDT (SE); Per NYGREN (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **TẤM VÀ TẤM SÀN TRÊN CƠ SỞ CHẤT VÔ CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn trên cơ sở chất vô cơ (1) bao gồm lõi trên cơ sở chất vô cơ, trong đó tấm này bao gồm ít nhất một rãnh (19). Ít nhất một rãnh (19) có thể được bố trí ở mặt sau (4) của tấm. Sáng chế cũng đề cập đến tấm trên cơ sở chất vô cơ như vậy, chẳng hạn tấm xây dựng, tấm ốp tường, tấm ốp trần, hoặc tấm nội thất. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến tấm trên cơ sở chất vô cơ (1) bao gồm lõi trên cơ sở chất vô cơ và lớp dưới trên cơ sở polyme gắn với lõi. Hệ thống khoá của tấm bao gồm một dải kéo dài theo phương ngang vượt quá phần trên của tấm, trong đó ít nhất một phần ngang của dải được tạo hoàn toàn trong lớp dưới trên cơ sở polyme.

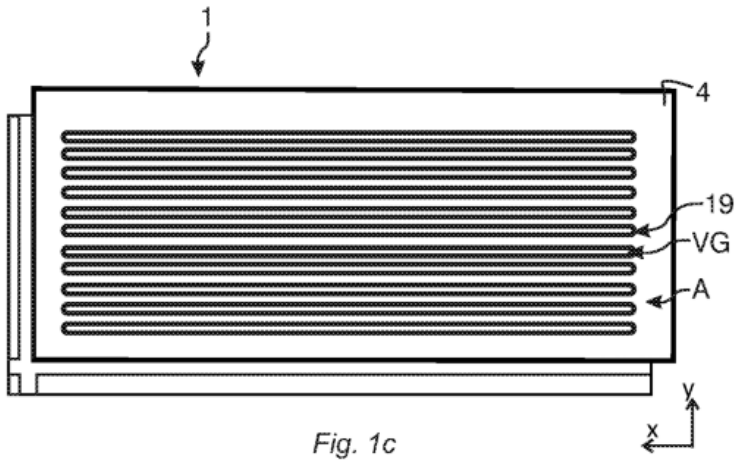


Fig. 1c

(11) **1-0044593 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25973/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-02319

(85) 23/04/2020

(22) 24/10/2018

(86) PCT/CN2018/111685 24/10/2018

(30) 201711008111.7 24/10/2017 CN

(87) WO2019/080877 A1 02/05/2019

(51) ***C08F 210/00***; *C08F 4/70; C08F 220/04; C08F 2/38*

(73) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
22A Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. **BEIJING RESEARCH INSTITUTE OE CHEMICAL INDUSTRY, CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION** (CN)
No. 14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China

(72) GAO, Rong (CN); GUO, Zifang (CN); ZHOU, Junling (CN); LIU, Dongbing (CN); FU, Jie (CN); LAI, Jingjing (CN); HUANG, Tingjie (CN); XU, Shiyuan (CN); LI, Xinyang (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HẠT COPOLYME CỦA OLEFIN VÀ AXIT CARBOXYLIC KHÔNG BÃO HÒA HOẶC DẪN XUẤT CỦA AXIT CARBOXYLIC KHÔNG BÃO HÒA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT COPOLYME NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt copolyme của olefin và axit carboxylic không bão hòa hoặc dẫn xuất của axit carboxylic không bão hòa, hạt copolyme này là hạt copolyme hình cầu và/hoặc hạt copolyme giống hình cầu. Hạt copolyme được đề xuất trong sáng chế thể hiện hình thái tốt và có triển vọng tốt trong sử dụng công nghiệp.

Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế hạt copolyme nêu trên.

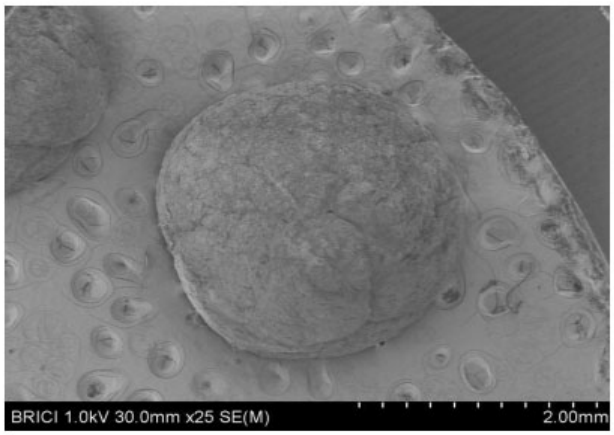


Fig. 1

(11) **1-0044594 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25974/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06736

(85) 17/07/2012

(22) 16/12/2010

(86) PCT/US2010/060697 16/12/2010

(30) 61/287,319 17/12/2009 US

(87) WO 2011/084570 A1 14/07/2011

(51) ***A23C 9/123***; *A23C 9/12*

(62) 1-2012-02060

(73) **RICH PRODUCTS CORPORATION** (US)
1150 Niagara Street, Buffalo, NY 142413 (US)

(72) SHARMA, Shri, K. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM CÓ THỂ ĐƯỢC ĐÁNH TRỘN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bề mặt có thể đánh trộn được chứa sữa chua. Chế phẩm chứa hỗn hợp gồm sữa chua và nhũ tương làm lớp bề mặt đánh trộn được. Sữa chua có thể được làm từ sữa béo thông thường, sữa ít chất béo hoặc sữa không chất béo. Lượng chất béo của nhũ tương làm lớp bề mặt đánh trộn được cũng có thể thay đổi để đem lại chế phẩm bề mặt có lượng chất béo khác nhau có kết cấu nhuyễn và tính đồng nhất mong muốn.

(11) **1-0044595 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25975/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-01365

(85) 18/03/2019

(22) 15/08/2017

(86) PCT/EP2017/070677 15/08/2017

(30) 10 2016 215 288.2 16/08/2016 DE

(87) WO2018/033538 A1 22/02/2018

(51) ***A45D 29/00****; A46B 15/00; A45D 34/04*

(73) **BÖHM, THOMAS-MAXIMILIAN** (DE)
In den Kronprinzengärten 9, 52066 Aachen, Germany

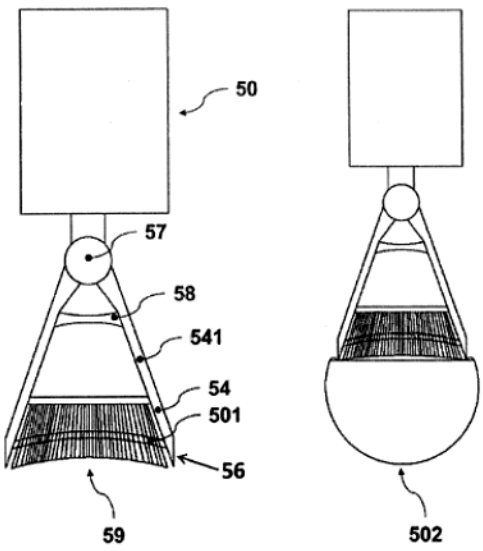
(72) POLLMEIER Leon Cornelius (DE); KRUCZEK Hanna (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÔI CHẤT PHA MÀU LỎNG VÀ BỘ KIT CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ bôi chất pha màu lỏng hoặc chất pha màu dạng bột, bao gồm bộ phận bôi có chiều rộng thay đổi và được gắn giữa hai giá đỡ và có ít nhất một chi tiết định ranh giới theo chiều ngang nhằm mục đích kiểm soát và bôi nhanh chất pha màu lỏng hoặc chất pha màu dạng bột. Sáng chế còn đề xuất bộ kit bao gồm dụng cụ theo sáng chế cũng như hộp chứa chất pha màu, và sáng chế cũng đề xuất phương pháp bôi chất pha màu lỏng hoặc chất pha màu dạng bột bằng cách sử dụng dụng cụ theo sáng chế.

Hình 5



(11) **1-0044596 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25976/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07927

(85) 09/12/2021

(22) 13/05/2020

(86) PCT/KR2020/006302 13/05/2020

(30) 10-2019- 0056668 15/05/2019 KR

(87) WO2020/231183 A1 19/11/2020

(51) ***B23Q 11/10***; *B23B 51/06*

(73) **LEE, DA HYUN** (KR)
2279-1, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea

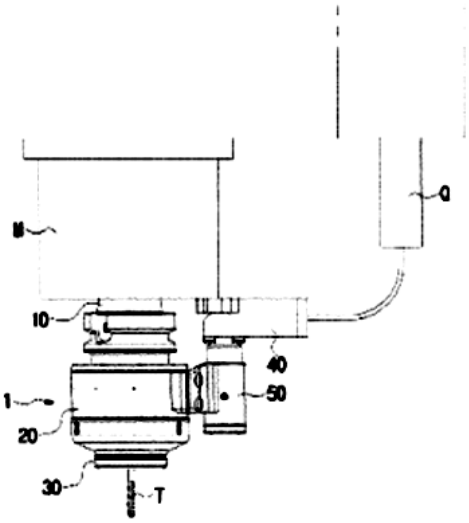
(72) LEE, Sung Geun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) GIÁ ĐỠ CÔNG CỤ PHUN THẲNG NƯỚC LÀM MÁT CHO MÁY CÔNG CỤ

(57) Giá đỡ công cụ phun thẳng nước làm mát cho máy công cụ theo một phương án của sáng chế để kết nối công cụ với máy công cụ và phun nước làm mát, được cấp từ bộ phận cấp nước làm mát, giữa công cụ và vật gia công bao gồm: thân cung cấp không gian lắp trong đó công cụ được lắp, và được liên kết với chuyển động quay của máy công cụ trong khi được kết nối với máy công cụ; bộ phận hộp bao quanh bề mặt bên ngoài của thân; bộ phận miệng phun nắp được bố trí để bao quanh bề mặt chu vi bên ngoài của công cụ trong khi được kết nối với mặt dưới của bộ phận hộp, và được cấu hình để phun nước làm mát giữa công cụ và vật gia công; bộ phận nối được lắp trên máy công cụ, cung cấp đường dẫn nước làm mát được cấp từ bộ phận cấp nước làm mát, và xác định vị trí lắp của thân với máy công cụ; và bộ phận thanh bên kết nối bộ phận nối và bộ phận hộp trong khi được kết nối với một bên của bộ phận hộp, và di chuyển nước làm mát được cung cấp từ bộ phận nối đến bộ phận miệng phun nắp.

Fig. 1



(11) **1-0044597 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25977/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03604

(85) 22/06/2020

(22) 18/12/2018

(86) PCT/EP2018/085516 18/12/2018

(30) 17209950.9 22/12/2017 EP

(87) WO2019/121696 27/06/2019

(51) ***A23J 3/14***; *A23P 30/40; A23L 29/269; A23L 23/10; A23L 29/00*

(73) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V.** (NL)
Weena 455,3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) ARNAUDOV Luben Nikolaev (BG); VAN DER HIJDEN Hendrikus Theodorus Wilhelmus Maria (NL); KO Meliana (NL); VREEKER Robert (NL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT TẠO CẤU TRÚC GỐC ĐẠM THỰC VẬT, SẢN PHẨM THỰC PHẨM DẠNG PHA DẦU LIÊN TỤC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo cấu trúc gốc đạm thực vật rắn dạng hạt bao gồm, tính theo tổng lượng chất khô, a) 50-95% trọng lượng đạm có nguồn gốc thực vật, b) 5-10% trọng lượng gôm xanthan, c) 1-30% trọng lượng axit có nguồn gốc từ glucono delta lacton. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thực phẩm bao gồm chế phẩm tạo cấu trúc nói trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo cấu trúc nói trên và quy trình điều chế một sản phẩm thực phẩm sử dụng chế phẩm tạo cấu trúc nói trên.

(11) **1-0044598 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26053/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-00996

(85) 24/02/2020

(22) 16/07/2018

(86) PCT/EP2018/069257 16/07/2018

(30) 17187802.8 24/08/2017 EP

(87) WO2019/037952 A1 28/02/2019

(51) ***C11D 3/00***; *C11D 1/66; C11D 17/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ACHARYA Koushik (IN); HIBARE Sujitkumar Suresh (IN); BHUNIA Panchanan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THÀNH PHẦN PHÁ BỌT ĐỂ KẾT HỢP VÀO CHẤT TẨY GIẶT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THÀNH PHẦN PHÁ BỌT VÀ CHẾ PHẨM TẨY GIẶT CHỨA THÀNH PHẦN PHÁ BỌT NÀY**

(57) Sáng chế thuộc trong lĩnh vực chế phẩm làm sạch vải; đặc biệt là các chế phẩm bột giặt có đủ đặc tính tạo bọt và làm sạch khi giặt chính, nhưng lại làm giảm đáng kể bọt ở giai đoạn giũ xả. Theo đó, các tác giả sáng chế đã nghiên cứu các cách cải thiện thành phần phá bọt sao cho thành phần phá bọt này cải thiện hiệu quả giảm bọt trong giai đoạn giũ xả. Tuy nhiên, họ phát hiện ra rằng việc kết hợp monoeste của glyxerol và axit béo không bão hòa trong chế phẩm làm sạch có tác dụng phụ đối với tác động của hương liệu trong chế phẩm làm sạch. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng những nhược điểm của tình trạng kỹ thuật có thể được khắc phục khi monoeste của glyxerol và axit béo không bão hòa được hấp phụ bởi chất mang rỗng xốp có kích thước lỗ và độ pH cụ thể. Thành phần phá bọt theo sáng chế không che lấp và/hoặc biến đổi việc cấp phối hương liệu của chế phẩm tẩy rửa.

(11) **1-0044599 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26054/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02474

(85) 05/05/2021

(22) 05/11/2019

(86) PCT/US2019/059766 05/11/2019

(30) 62/755,619 05/11/2018 US

(87) WO2020/097010 A1 14/05/2020

(51) ***C08K 3/04***; *C07F 7/18; C08K 3/06; C08K 3/36; C08K 5/13; C08L 7/00; C08K 5/3447; C08K 5/3492; C08K 5/544; C08K 5/5455; C08K 9/08; B60C 1/00; C08K 5/21*

(73) **MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS, INC.** (US)
260 Hudson River Road, Waterford, NY 12188 (US)

(72) YORK William Michael (US); ADEPETUN Adeyemi Adedayo (US); HWANG Lesley (US); POHL Eric (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM SILAN HÌNH THÀNH HỆ POLYME, CHẾ PHẨM CAO SU VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM CAO SU NÀY**

(57) Phụ gia gốc silan, các chế phẩm được điều chế theo công thức cao su bao gồm phụ gia và lốp xe có các phần đế lốp (ta lông lốp xe) được làm bằng chất phụ trợ, cùng với các phương pháp tạo thành các sản phẩm đó, được cung cấp. Các chế phẩm được điều chế theo công thức cao su chưa được lưu hoá phù hợp với các phương án được ưu tiên của sáng chế bao gồm (1) polyme sơ cấp có tính chất cao su hoặc hỗn hợp polyme, chẳng hạn như cao su tự nhiên và/hoặc cao su tổng hợp; (2) chất độn silic dioxit tăng cường; (3) mạng tạo thành monome hoặc polyme, đặc biệt là mạng nhiệt rắn tạo thành gốc, để tạo thành mạng polyme thứ cấp; và (4) silan chứa một hoặc nhiều gốc của mạng tạo thành polyme nói trên. Đặc biệt, các mạng có thể được tạo thành tại chỗ được ưu tiên. Chế phẩm được điều chế theo công thức cao su đã lưu hóa phải bao gồm silic dioxit, có mạng polyme thứ cấp được gắn kết với nó, trong nền cao su, và không gắn kết trực tiếp với chuỗi cao su thông qua liên kết sulfua.

(11) **1-0044600 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26057/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2018 362 A

(21) 1-2017-04889

(85) 05/12/2017

(22) 05/05/2016

(86) PCT/EP2016/060124 05/05/2016

(30) 15170826.0 05/06/2015 EP

(87) WO2016/192923 08/12/2016

(51) ***A61K 8/24***; *A61K 8/02; A61Q 11/00; A61K 8/25; A61C 19/06*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

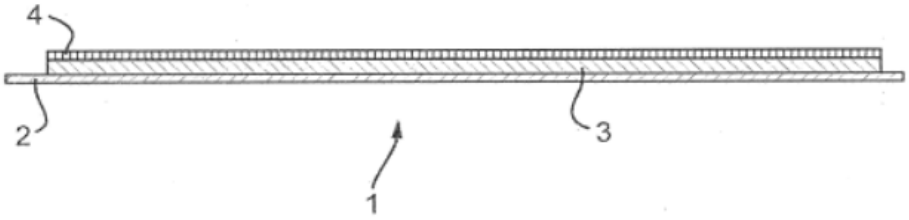
(72) GROVES Brian Joseph (GB); LIMER Adam John (GB); WILSON William John (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CƠ CẤU CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Cơ cấu cấp phối để cấp một hệ thống tái tạo men răng lên trên bề mặt răng, cơ cấu cấp phối chứa; dải băng bằng chất liệu dễ uốn dẻo được chấp nhận để dùng trong khoang miệng, có bề mặt dải băng có thể được áp vào bề mặt răng, dải băng có hệ thống tái tạo men răng bám phủ trên bề mặt dải băng, và/hoặc thấm vào cấu trúc của nó.

Hình 1



(11) **1-0044601 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26058/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2018 361 A

(21) 1-2017-04538

(85) 14/11/2017

(22) 14/04/2016

(86) PCT/US2016/027466 14/04/2016

(30) 62/147,354 14/04/2015 US

(87) WO2016/168417 A2 20/10/2016

(51) ***C07K 16/10***; *A61K 39/12; G01N 33/569; C12Q 1/70; A61K 39/00; A61K 39/395*

(73) **VANDERBILT UNIVERSITY** (US)
305 Kirkland Hall, 2201 West End Avenue, Nashville, TN 37240, US

(72) CROWE James E. (US); SMITH Scott A. (US); DERMODY Terence (US); SILVA Laurie (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG TÁI TỔ HỢP HOẶC MẢNH KHÁNG THỂ, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG TÁI TỔ HỢP HOẶC MẢNH KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến các kháng thể liên kết với và trung hòa virut Chikungunya (CHIKV) và các phương pháp sử dụng chúng. Sáng chế cũng bộc lộ kháng thể đơn dòng, tế bào lai, phương pháp phát hiện sự lây nhiễm virut Chikungunya ở đối tượng, dược phẩm, dòng tế bào, phương pháp sản xuất kháng thể và bộ kit chứa kháng thể này.

(11) **1-0044602 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26060/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-05378

(22) 30/09/2019

(30) 2018-199758 24/10/2018 JP

(51) ***H02G 1/14***

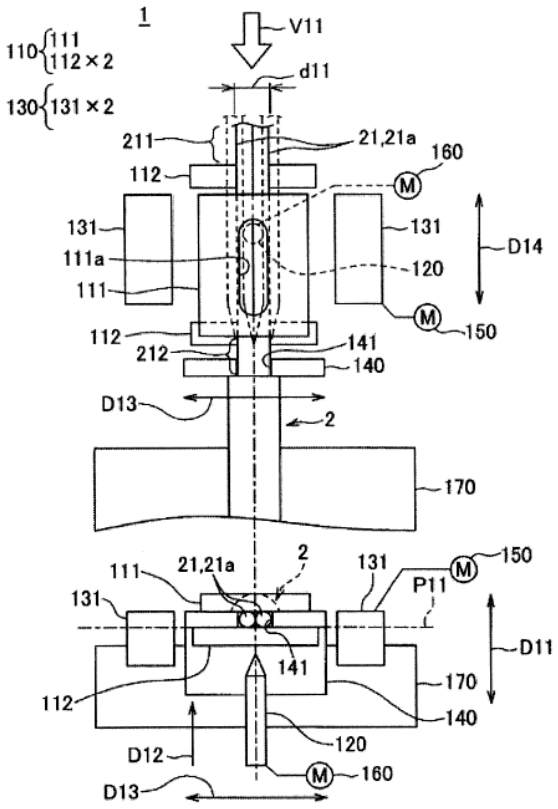
(73) **YAZAKI CORPORATION** (JP)
8-15, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(72) MABUCHI Miyoshi (JP); OKAZAKI Kohsuke (JP); MASUDA Kousuke (JP); OOHIRA Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BỘ GÁ ĐỊNH HƯỚNG TÁCH DÂY LÕI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HƯỚNG TÁCH DÂY LÕI**

(57) Mục tiêu của sáng chế là cung cấp bộ gá định hướng tách dây lõi và phương pháp sắp xếp số lượng lớn dây lõi tại đầu hở của cáp điện đa lõi, phục vụ cho các bước làm việc tiếp theo. Bộ gá định hướng tách dây lõi 1 bao gồm bộ kẹp thứ nhất để kẹp 110 số lượng lớn dây lõi 21 được căn chỉnh trên mặt phẳng sắp xếp P11 theo hướng kẹp thứ nhất D11 giao với mặt phẳng sắp xếp P11, chân tách 120 để phân tách số lượng lớn các dây lõi 21 với nhau, trong đó chân tách 120 được chèn vào giữa các dây lõi 21 đã được kẹp bởi bộ kẹp thứ nhất 110 theo hướng chèn D12 song song với hướng của kẹp thứ nhất D11 và bộ kẹp thứ hai 130 để uốn dây lõi 21 bằng cách kẹp các dây lõi 21 theo hướng kẹp thứ hai D13 song song với mặt phẳng sắp xếp P11 và giao nhau với các dây lõi 21 và tạo áp lực lên dây lõi với chân tách 120 được chèn giữa các dây lõi 21.


1
V11
110
111
112 × 2
d11
130
131 × 2
211
21,21a
160
112
M
131
131
D14
111a
120
111
M
150
112
141
212
140
D13
2
170
111
21,21a
2
131
M
150
131
P11
D11
141
170
112
140
120
D12
M
160
D13

Hình 1

(11) **1-0044603 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26061/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02919

(85) 25/05/2020

(22) 07/11/2018

(86) PCT/JP2018/041307 07/11/2018

(30) 2017-234360 06/12/2017 JP

(87) WO 2019/111624 13/06/2019

(51) ***H04N 5/378***; *H01L 27/146*

(73) **SONY SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
4-14-1, Asahicho, Atsugi-shi, Kanagawa 2430014, Japan

(72) OKA, Takumi (JP); KAWAZU, Naoki (JP); SUZUKI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm: các mạch điểm ảnh; đường điều khiển thứ nhất; đường điều khiển thứ hai; đường cấp điện áp thứ nhất; đường cấp điện áp thứ hai; phần tử thu ánh sáng thứ nhất; và bộ phận chẩn đoán. Các mạch điểm ảnh đều bao gồm cực thứ nhất, cực thứ hai, cực thứ ba, bộ phận tích lũy, tranzito thứ nhất, tranzito thứ hai, và bộ phận đầu ra. Bộ phận tích lũy được tạo cấu hình để tích lũy điện tích. Tranzito thứ nhất được tạo cấu hình để ghép nối cực thứ ba với bộ phận tích lũy dựa trên điện áp của cực thứ nhất. Tranzito thứ hai được tạo cấu hình để cấp điện áp định trước tới bộ phận tích lũy dựa trên điện áp của cực thứ hai. Bộ phận đầu ra được tạo cấu hình để đưa ra tín hiệu tương ứng với điện áp trong bộ phận tích lũy. Các mạch điểm ảnh bao gồm các mạch điểm ảnh từ thứ nhất đến thứ ba. Đường điều khiển thứ nhất nằm kéo dài theo hướng thứ nhất. Đường điều khiển thứ nhất được ghép nối với các cực thứ nhất tương ứng của các mạch điểm ảnh từ thứ nhất đến thứ ba. Đường điều khiển thứ hai nằm kéo dài theo hướng thứ nhất. Đường điều khiển thứ hai được ghép nối với các cực thứ hai tương ứng của các mạch điểm ảnh từ thứ nhất đến thứ ba. Đường cấp điện áp thứ nhất được ghép nối với cực thứ ba của mạch điểm ảnh thứ nhất. Đường cấp điện áp thứ hai được ghép nối với cực thứ ba của mạch điểm ảnh thứ hai. Phần tử thu ánh sáng thứ nhất được ghép nối với cực thứ ba của mạch điểm ảnh thứ ba.

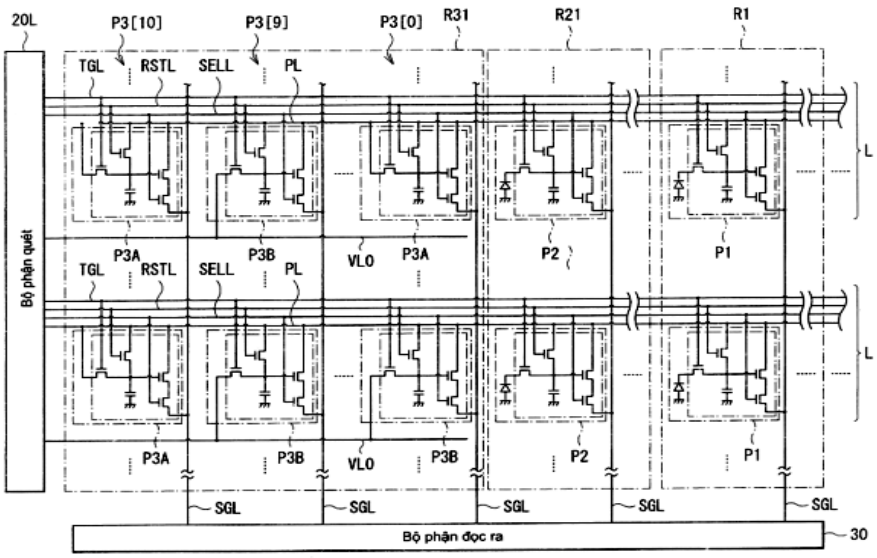

20L
P3[10]
P3[9]
P3[0]
R31
R21
R1
TGL
RSTL
SELL
PL
Bộ phận quét
P3A
P3B
VLO
P2
P1
L
SGL
Bộ phận đọc ra
30

FIG. 4

(11) **1-0044604 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26062/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2020-05838

(22) 13/10/2020

(30) 10-2020-0110521 31/08/2020 KR

(51) ***H01F 27/29***

(73) **TRANSON CO., LTD.** (KR)
#60 GasanDigital2-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

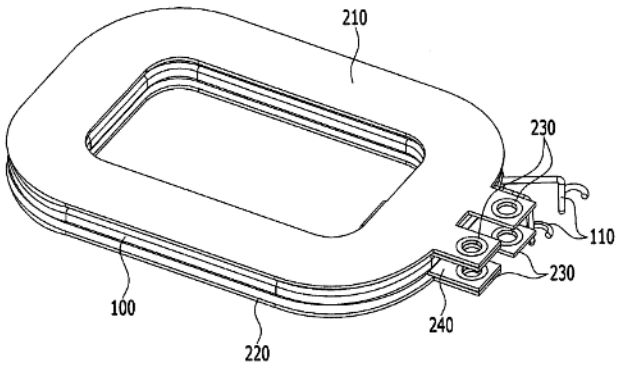
(72) KIM Yongwon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM CHI TIẾT CUỘN DÂY SƠ CẤP DÙNG CHO MÁY BIẾN ÁP VÀ MÁY BIẾN ÁP BAO GỒM CỤM CHI TIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết cuộn dây sơ cấp, mà bao gồm cuộn dây sơ cấp được xen giữa cặp cuộn dây thứ cấp và được tạo kết cấu để thực hiện sự hỗ cảm điện từ, và bao gồm: cuộn dây liên kết có cả hai đầu được nối với các chốt đầu cực phía sơ cấp của máy biến áp; chi tiết bảng mạch in (PCB-Printed Circuit Board) thứ nhất được bố trí trên bề mặt bên trên của cuộn dây liên kết và được tạo kết cấu để cấu thành cuộn dây quấn bổ trợ phía bên trên của cuộn dây sơ cấp; và chi tiết PCB thứ hai được bố trí trên bề mặt bên dưới của cuộn dây liên kết và được tạo kết cấu để cấu thành cuộn dây quấn bổ trợ phía bên dưới của cuộn dây sơ cấp.

【 Fig. 2】



(11) **1-0044605 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26063/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-01784

(22) 26/03/2020

(30) 2019-065213 29/03/2019 JP

(51) ***C09J 7/38***; *C09J 11/08; C09J 7/20; C09J 11/06; C09J 133/00*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

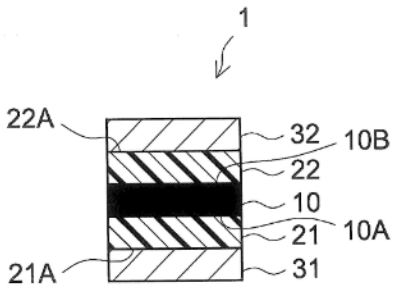
(72) Naohiro KATO (JP); Kenta JOZUKA (JP); Masataka NISHIWAKI (JP); Yasushi BUZOJIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY CÓ TẤM DÍNH NHẠY ÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp vừa sạch vừa có các đặc tính chắn sáng tốt. Sáng chế đề xuất tấm dính nhạy áp. Tấm dính nhạy áp này bao gồm lớp màng nền chứa chất tạo màu đen, và lớp dính nhạy áp có khả năng truyền quang được bố trí trên ít nhất một mặt của lớp màng nền. Tấm dính nhạy áp có hệ số truyền ánh sáng theo hướng chiều dày thấp hơn 5%. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử và thiết bị điện tử cầm tay có tấm dính nhạy áp này.

[Fig. 1]



(11) **1-0044606 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26065/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02889

(85) 22/05/2020

(22) 29/10/2018

(86) PCT/JP2018/040030 29/10/2018

(30) 2017-210000 31/10/2017 JP

(87) WO 2019/087999 09/05/2019

(51) ***B32B 27/18***; *B65D 73/02; B32B 27/30*

(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) ATSUSAKA Takanori (JP); SASAKI Akira (JP); NIWA Saori (JP); UCHIYAMA Shun (JP); YOSHIKAWA Akihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG BỌC VÀ GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG MÀNG BỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng bọc chứa ít nhất lớp nền (A), lớp giữa (B), lớp dính (C), và lớp hàn nhiệt (D) có nhựa có thể hàn nhiệt, nhựa dẻo nóng của (D) lớp hàn nhiệt chứa hỗn hợp gồm hai loại copolyme este axit (met)acrylic có các nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh khác nhau và hợp chất hydrazit, trong đó một copolyme este axit (met)acrylic trong hỗn hợp copolyme este axit (met)acrylic có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là −20 đến 10°C và copolyme este axit (met)acrylic kia có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là 40 đến 80°C. Sáng chế cũng đề cập đến gói linh kiện điện tử sử dụng màng bọc này.

Sáng chế giải quyết vấn đề bằng cách đề xuất màng bọc dùng cho băng chứa polystyren, polycacbonat, v.v. trong đó: độ bền tróc khi màng bọc được bóc để lấy linh kiện điện tử là liên tục trong khoảng đã định; sự tăng độ bền tróc được giảm đến mức tối thiểu thậm chí khi bóc ở tốc độ cao; tình trạng trục trặc trong bước lắp như chỗ nhô ra nhỏ của linh kiện điện tử do sự rung động xảy ra khi bóc hoặc rách màng bọc khi bóc ở tốc độ cao bị ngăn chặn; màng bọc cực kỳ trong suốt, và sự tẩy trắng do lực ma sát với linh kiện điện tử không xảy ra.

FIG. 1

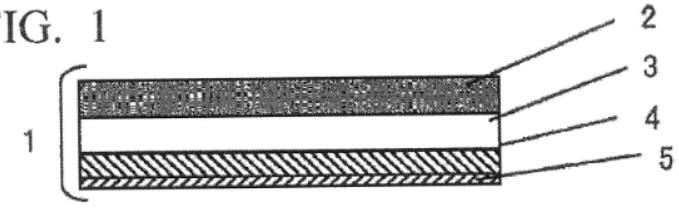
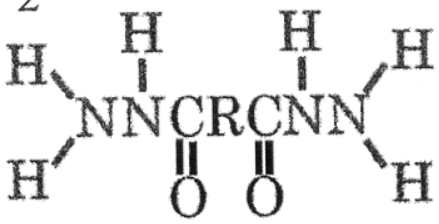


FIG. 2



Lưu ý: R ký hiệu chuỗi cacbon

(11) **1-0044607 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26066/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-03142

(85) 31/05/2021

(22) 01/11/2019

(86) PCT/JP2019/043123 01/11/2019

(30) 2018-207451 02/11/2018 JP

(87) WO 2020/091064 A1 07/05/2020

(51) ***G02B 5/30***; *B32B 7/023; G09F 9/00; G02B 1/14; B23K 26/38; G02B 1/11*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

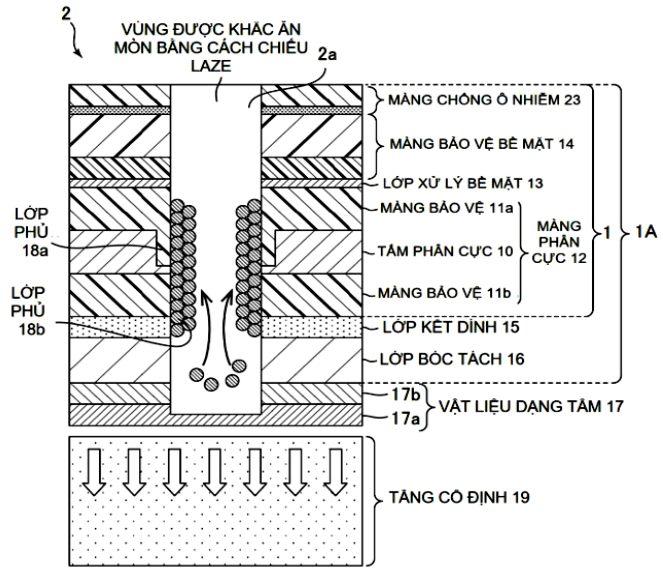
(72) Naoyuki MATSUO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG MỎNG NHIỀU LỚP CÓ CHỨC NĂNG QUANG HỌC PHÂN CỰC VÀ MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO MÀNG MỎNG NHIỀU LỚP CÓ CHỨC NĂNG PHÂN CỰC QUANG HỌC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực và màng phân cực được sử dụng cho màng mỏng này có thể tăng cường chức năng bảo vệ bề mặt đầu cắt của màng phân cực trong môi trường có nhiệt độ cao và độ ẩm cao, và cải thiện độ bền của màng phân cực. Màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực nêu trên gồm ít nhất là màng phân cực bao gồm tấm phân cực và màng bảo vệ được dát mỏng trên ít nhất là một mặt của tấm phân cực, và có hình dạng định trước được tạo ra bởi bề mặt đầu cắt, trong đó lớp phủ được tạo ra trên ít nhất bề mặt đầu cắt của tấm phân cực thuộc bề mặt đầu cắt của màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực, lớp phủ chứa các thành phần của vật liệu nhựa mà không được chứa trong màng mỏng nhiều lớp có chức năng quang học phân cực làm thành phần nhựa thứ nhất.

[Fig.3]



(11) **1-0044608 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26067/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06569

(85) 12/11/2020

(22) 14/05/2019

(86) PCT/JP2019/019012 14/05/2019

(30) 2018-092935 14/05/2018 JP

(87) WO 2019/221087 A1 21/11/2019

(51) ***C08G 18/00***; *C09D 7/63; C09D 175/12; C08G 18/32; C08G 18/73*

(73) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

(72) SUZUKI, Yusuke (JP); SASAKI, Kazuya (JP); MURAKAWA, Tatsuzo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỂ PHÂN TÁN NHỰA POLYURETAN CHỨA NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN NÀY, SƠN BAO GỒM THỂ PHÂN TÁN NÀY, TỔ HỢP DẠNG MÀNG BAO GỒM SƠN NÀY VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM TỔ HỢP DẠNG MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán nhựa polyuretan chứa nước mà chứa các hạt nhựa polyuretan được phân tán trong nước, thể phân tán này chứa hợp phần không bay hơi với lượng lớn hơn hoặc bằng 45% khối lượng và trong đó các hạt nhựa polyuretan chứa hợp phần polyol và hợp phần isoxyanat, lượng ít nhất 10% mol hoặc nhiều hơn trong số hợp phần isoxyanat này là hợp phần isoxyanat béo mạch thẳng có từ 4 đến 10 nguyên tử cacbon, và kích thước hạt trung bình theo thể tích của các hạt nhựa polyuretan nằm trong khoảng từ 0,05 đến 5 μm.

(11) **1-0044609 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26069/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05544

(85) 28/09/2020

(22) 26/02/2019

(86) PCT/JP2019/007356 26/02/2019

(30) 2018-040665 07/03/2018 JP

(87) WO2019/172022 A1 12/09/2019

(51) ***G02B 6/036***

(73) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

(72) Masato SUZUKI (JP); Yuki KAWAGUCHI (JP); Yoshinori YAMAMOTO (JP); Takemi HASEGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi quang theo một phương án bao gồm: lõi; lớp bọc trong bao quanh lõi và có chỉ số khúc xạ nhỏ hơn chỉ số khúc xạ của lõi; lớp bọc ngoài bao quanh lớp bọc trong và có chỉ số khúc xạ nhỏ hơn chỉ số khúc xạ của lõi và có chỉ số khúc xạ lớn hơn chỉ số khúc xạ của lớp bọc trong, trong đó tỷ số của bán kính tụ quang với trị số MAC (bán kính tụ quang/trị số MAC) ở bán kính uốn cong bằng 10mm ở bước sóng bằng 1625nm là lớn hơn hoặc bằng 2,70μm.

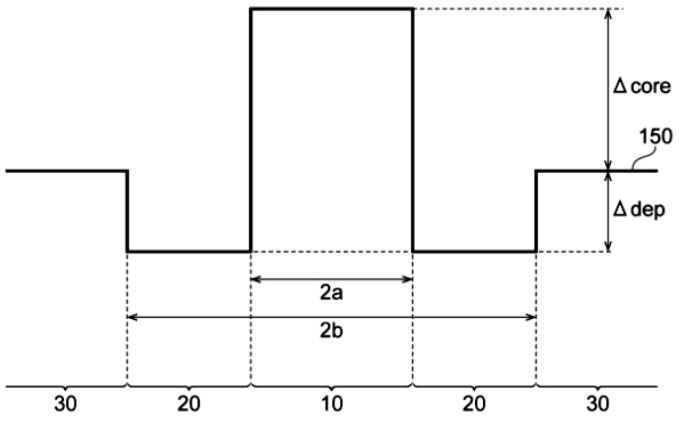


FIG. 1

(11) **1-0044610 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26070/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02659

(85) 11/05/2020

(22) 05/10/2018

(86) PCT/JP2018/037338 05/10/2018

(30) 2017-199546 13/10/2017 JP

(87) WO 2019/073919 18/04/2019

(51) ***A41H 37/06**; A44B 19/02*

(73) 1. **JUKI CORPORATION** (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 2068551 Japan
2. **YKK CORPORATION** (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

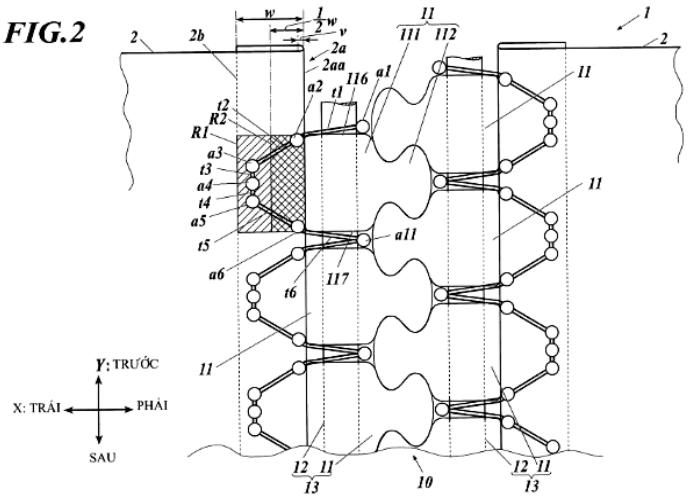
(72) SUZUKI, Ichirou (JP); KAWAGUCHI, Wataru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHÂU KHÓA TRƯỢT VÀ SẢN PHẨM KHÓA TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khâu khóa trượt. Điểm thả kim ở phần mép đầu được tạo nên ở phía phần mép đầu của đoạn gia công. Các điểm thả kim ở phần mép đầu được bố trí ở ít nhất hai vị trí, nằm trong phần chồng lên nhau mà gập đoạn gia công, nằm trong phạm vi về phía đỉnh của phần mép đầu so với một nửa chiều rộng chồng lên nhau, và nằm trong phạm vi về phía bên trong của chiều rộng của phần chân. Việc khâu được thực hiện bằng chỉ khâu đi từ điểm thả kim ở phần đầu đến điểm thả kim ở phần mép đầu của một phần đầu và chỉ khâu đi từ điểm thả kim ở phần mép đầu của phần đầu còn lại đến điểm thả kim ở phần đầu của thành phần nối khớp liền kề trong đó mỗi lần đi qua một trong hai bên của phần chân.

FIG.2



(11) **1-0044611 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26072/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01631

(85) 20/03/2020

(22) 31/10/2018

(86) PCT/JP2018/040610 31/10/2018

(30) 2017-210817 31/10/2017 JP

(87) WO 2019/088209 09/05/2019

(51) ***C09G 1/02***; *C03C 17/00; G11B 5/84; G11B 5/73; B24B 7/24*

(73) **HOYA CORPORATION** (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan

(72) TAKIZAWA, Toshio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT LỎNG ĐÁNH BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng đánh bóng, phương pháp sản xuất nền thủy tinh, và phương pháp sản xuất đĩa từ. Đặt đường kính hạt là Dx [μm] khi thể tích hạt tích lũy được tích lũy từ phía đường kính hạt nhỏ đạt x[%] tổng thể tích hạt trong sự phân bố kích cỡ hạt thu được theo xeri oxit được bao gồm trong chất lỏng đánh bóng sử dụng phương pháp phân tán/nhiễu xạ laze, D5 là 1 μm hoặc nhỏ hơn, và sự chênh lệch giữa D95 và D5 là 3 μm hoặc lớn hơn.

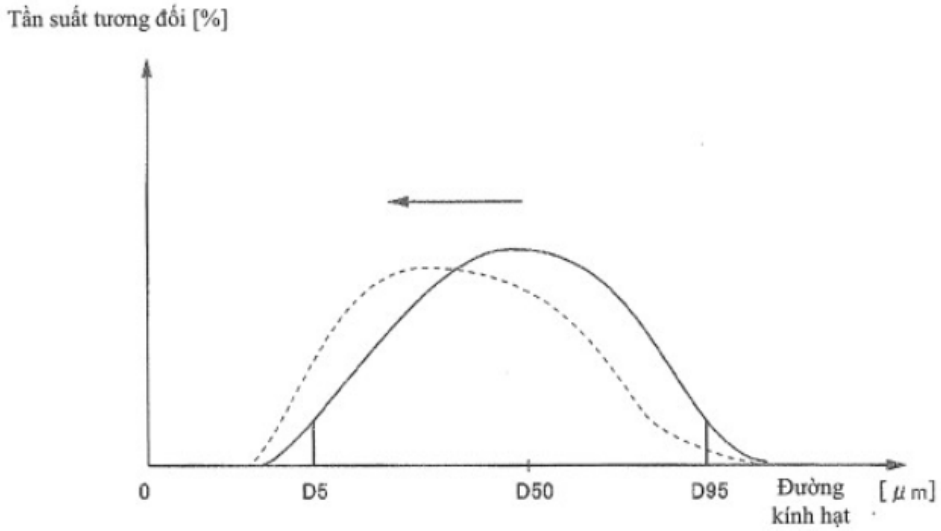


FIG. 1

(11) **1-0044612 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26074/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03774

(85) 29/06/2020

(22) 01/11/2018

(86) PCT/KR2018/013165 01/11/2018

(30) 10-2017-0183406 29/12/2017 KR

(87) WO2019/132220 A1 04/07/2019

(51) ***F16L 55/28***; *G01B 11/16; F16L 101/30*

(73) **KOREA GAS CORPORATION** (KR)
(Sinseo-dong) 120, Cheomdan-ro, Dong-gu, Daegu 41062, Republic of Korea

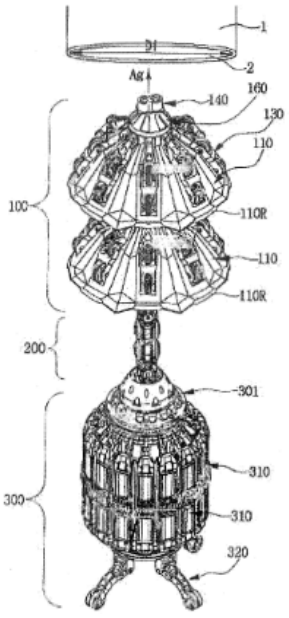
(72) YOO Hui Ryoung (KR); CHO Sung Ho (KR); KIM Dong Kyu (KR); KIM Sang Hyuk (KR); KIM Dae Kwang (KR); KIM Jae Jun (KR); YANG Seung Ung (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA TUYẾN ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Theo một phương án của sáng chế này là cung cấp một loại thiết bị kiểm tra tuyến ống, có chứa: ít nhất một cốc dẫn động để tạo ra lực tác động phù hợp, bằng cách sử dụng áp lực của chất lỏng chảy trong đường ống, có chu vi thay đổi tùy thuộc vào đường kính trong của đường ống; một mô-đun dẫn động gồm nhiều bộ phận uốn, được gắn vào cốc dẫn động, để làm thu lại hoặc mở ra cốc dẫn động; một mô-đun kiểm tra để xác định các chỗ hỏng của đường ống theo cách không bị phá hủy, trong khi tiếp xúc gần sát với bề mặt bên trong của đường ống; và một mô-đun khớp nối, kết nối giữa mô-đun chuyển động và mô-đun kiểm tra, và làm thay đổi vị trí tương đối giữa mô-đun chuyển động và mô-đun kiểm tra, tùy thuộc vào đường biên của đường ống.

Hình 1



(11) **1-0044613 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26075/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06162

(85) 01/10/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/EP2020/057947 23/03/2020

(30) 19166747.6 02/04/2019 EP

(87) WO2020/200872 A1 08/10/2020

(51) ***C11D 17/00***; *C11D 3/48; C11D 3/20*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) APPAVOO Shanthi (IN); NAIR Rohini Sukumaran (IN); VADHYAR Jayashree Anantharam (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HẠT XỐP RỖNG VÔ CƠ, CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA HẠT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH BỀ MẶT SỬ DỤNG HẠT HOẶC CHẾ PHẨM CHỨA HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hạt xốp rỗng vô cơ được tẩm chứa hỗn hợp eutectic của thymol và menthol. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dạng bột chứa các hạt nói trên. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp làm sạch bề mặt bằng cách sử dụng các hạt và chế phẩm nói trên.

(11) **1-0044614 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26076/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07280

(85) 15/11/2021

(22) 13/05/2020

(86) PCT/EP2020/063325 13/05/2020

(30) 19174844.1 16/05/2019 EP

(87) WO2020/229535 A1 19/11/2020

(51) ***C11D 3/386***; *C11D 3/50; C11D 1/722*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BURGESS Karl (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CẤP PHỐI ENZYM VÀO VẢI**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm tẩy giặt bổ trợ được bổ sung vào để cải thiện lợi ích làm mềm của chế phẩm xả dưỡng vải, chế phẩm tẩy giặt bổ trợ chứa:

a. Xenlulaza;

b. Chất hoạt động bề mặt không ion, với hàm lượng từ 0,5% đến 12% trọng lượng;

c. Hương liệu tự do, với hàm lượng từ 0,5% đến 20% trọng lượng; và

d. Nước;

(11) **1-0044615 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26077/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06008

(85) 27/09/2021

(22) 18/03/2020

(86) PCT/EP2020/057482 18/03/2020

(30) 19166000.0 28/03/2019 EP

(87) WO2020/193318 A1 01/10/2020

(51) ***C11D 17/00***; *C11D 3/50; C11D 3/37*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) FERGUSON Paul (GB); JARVIS Adam Peter (GB); JONES Christopher Clarkson (GB); PARKER Andrew Philip (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**

(57) Sáng chế này đề xuất chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng có:

(i) pha liên tục hệ nước có chứa một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt tẩy rửa với hàm lượng từ 3% đến 80% (tính theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm) và chất biến đổi lưu biến polyme thứ nhất với hàm lượng từ 0,05% đến 2% (tính theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm); và

(ii) pha phân tán các hạt cấp phối tác nhân có lợi dạng huyền phù; các hạt có cấu trúc lõi-vỏ, trong đó lớp vỏ bằng chất liệu polyme bao lấy lõi chứa tác nhân có lợi;

trong đó chất biến đổi lưu biến polyme thứ hai có xương sống polysaccarit ưa nước và có liên kết cộng hóa trị vào bề mặt bên ngoài của vỏ hạt cấp phối (trực tiếp hoặc thông qua nhóm liên kết);

và trong đó các chất biến đổi lưu biến polyme thứ nhất và thứ hai đều có xương sống ưa nước có chứa ít nhất một đoạn kỵ nước để tạo thành các liên kết kỵ nước không đặc hiệu trong chế phẩm.

(11) **1-0044616 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26078/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06754

(85) 23/11/2020

(22) 26/06/2019

(86) PCT/EP2019/067047 26/06/2019

(30) 18180312.3 28/06/2018 EP

(87) WO2020/002453 A1 02/01/2020

(51) ***G01N 33/68***; *C07K 14/425*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AINGER Nicholas John (GB); GALPIN Annie Jaye (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐỘ THÔ CỨNG CỦA CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT

(57) Phương pháp đo độ thô cứng của chất hoạt động bề mặt, bao gồm các bước:

(i) điều chế phức hợp chứa thuốc nhuộm và protein dạng rắn bao gồm:

a) protein, mà là loại protein ngô không bị biến tính và có thể hòa tan trong dung dịch cồn pha nước; và

b) thuốc nhuộm liên kết protein, đặc trưng cho protein (a);

bằng cách hòa tan a) và b) trong dung dịch cồn pha nước để tạo thành dung dịch phức hợp chứa thuốc nhuộm và protein; và loại bỏ dung dịch cồn pha nước để tạo thành phức hợp chứa thuốc nhuộm và protein dạng rắn; và

ii) cung cấp dung dịch chất hoạt động bề mặt trong nước và thực hiện phép đo màu thứ nhất,

iii) bổ sung thêm phức hợp chứa thuốc nhuộm và protein dạng rắn vào dung dịch chất hoạt động bề mặt trong nước, thực hiện phép đo màu thứ hai và đo sự biến đổi màu sắc giữa lần đo đầu tiên và lần đo thứ hai; và

iv) đối chiếu sự biến đổi màu với thang đo tham chiếu;

cung cấp cách nhanh chóng và chính xác để đánh giá độ thô cứng của chất hoạt động bề mặt đối với protein, từ đó có thể dễ dàng thực hiện trong các điều kiện ngoài phòng thí nghiệm và cho phép đưa ra các khuyến nghị sản phẩm phù hợp.

(11) **1-0044617 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26079/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2018 363 A

(21) 1-2018-00666

(85) 13/02/2018

(22) 25/07/2016

(86) PCT/EP2016/067616 25/07/2016

(30) 15181830.9 20/08/2015 EP

(87) WO2017/029071 A1 23/02/2017

(51) ***A61K 8/49***; *B08B 17/02; A61Q 17/00; A01N 43/36*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) PARRY Neil James (GB); PRICE Paul Damien (GB); SINGH Sukriti (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ PHÂN TÁN RẮN CHỨA LACTAM, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỆ PHÂN TÁN RẮN CHỨA LACTAM NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỆ PHÂN TÁN RẮN NÀY**

(57) Hệ phân tán rắn chứa lactam thích hợp để sử dụng trong chế phẩm. Chế phẩm có thể có ích như chế phẩm kháng vi sinh vật, kháng tạo màng sinh học và chế phẩm kìm vi khuẩn. Phương pháp tạo ra hệ phân tán rắn chứa lactam. Phương pháp tạo ra chế phẩm sử dụng hệ phân tán rắn chứa lactam.

(11) **1-0044618 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26080/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02357

(85) 24/04/2020

(22) 23/10/2018

(86) PCT/EP2018/079060 23/10/2018

(30) 17198515.3 26/10/2017 EP

(87) WO2019/081527 A2 02/05/2019

(51) ***B65D 75/32***; *B65D 65/46*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

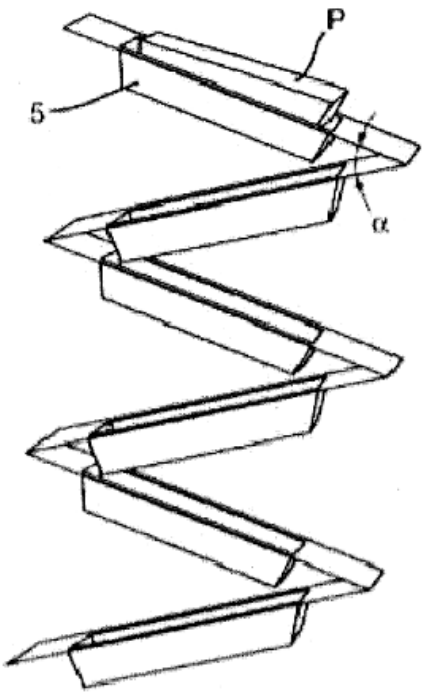
(72) BOULTON Oliver James (GB); IYER Nurani Dharmaraj Krishnaprakash (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU GOM VẬT LIỆU BAO GÓI**

(57) Phương pháp thu gom vật liệu bao gói bao gồm một chuỗi dây bao gói vỉ (1) đặc trưng ở chỗ sau khi sử dụng sản phẩm (P) có trong các hốc phồng, chuỗi dây bao gói vỉ rỗng tạo thành dạng xếp gập như đàn xếp, trong đó tất cả các hốc phồng (5) có cùng một khuôn dạng trong một chuỗi dây (1) sao cho các phần trùng lặp của chuỗi các hốc phồng này được liên kết theo cách để cho các hốc chứa ăn khít vào với nhau khi xếp chồng xen kẽ lên nhau.

Hình 2



(11) **1-0044619 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26081/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03031

(85) 28/05/2020

(22) 12/11/2018

(86) PCT/KR2018/013684 12/11/2018

(30) 10-2017-0155985 21/11/2017 KR

(87) WO 2019/103373 A2 31/05/2019

(51) ***A61K 9/14***; *A61K 31/58*

(73) **KOREA PRIME PHARM CO., LTD.** (KR)
211, Jungang-ro, Dong-gu, Gwangju 61473 Republic of Korea

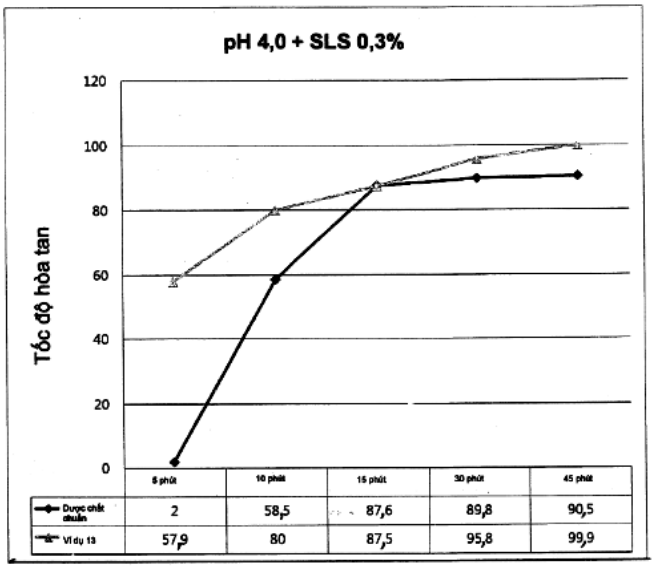
(72) KIM, Dae Ik (KR); SHIN, Woo Cheoul (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **THỂ PHÂN TÁN RẮN CHỨA DUTASTERIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN RẮN NÀY VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM THỂ PHÂN TÁN RẮN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán rắn chứa dutasterit để cải thiện độ tan hoặc tốc độ hòa tan của dutasterit kém tan, phương pháp điều chế thể phân tán rắn này, và dược phẩm bao gồm thể phân tán rắn này. Thể phân tán rắn theo sáng chế bao gồm: chất đồng kết tủa bao gồm dutasterit và chất mang polyme tan trong nước; và chất hấp phụ. Dutasterit và chất mang polyme tan trong nước có mặt với tỷ lệ trọng lượng nằm trong khoảng 1:10-100 trong chất đồng kết tủa. Thể phân tán rắn theo sáng chế thể hiện tốc độ hòa tan bằng hoặc lớn hơn so với các viên nang mềm AVODART® và chứa lượng tối thiểu của các chất liên quan, đạt được tính ổn định tốt khi bảo quản.

[Fig.5]



(11) **1-0044620 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26082/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-06850

(85) 26/11/2020

(22) 20/05/2019

(86) PCT/EP2019/062962 20/05/2019

(30) 18175856.6 04/06/2018 EP

(87) WO2019/233752 A1 12/12/2019

(51) ***A01N 37/06***; *A01N 31/06; A61Q 5/00; A61K 8/34; A61K 8/362; A61Q 19/00; A01N 25/02; A61K 8/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAMPBELL-LEE Stuart (GB); MITRA Rupak (US); POINTON Thomas Richard (GB); STOTT Ian Peter (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ THỐNG BẢO QUẢN KHÁNG KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỆ THỐNG BẢO QUẢN NÀY**

(57) Hệ thống bảo quản bao gồm:

i) axit itaconic hoặc muối của chúng và

ii) hóa chất bảo quản thứ hai được lựa chọn từ nhóm bao gồm terpineol, geraniol, rượu perillyl, tinh dầu bạc hà, terpinen, linalool, citronellol và hỗn hợp của chúng.

(11) **1-0044621 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26083/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-06761

(85) 25/10/2021

(22) 15/04/2020

(86) PCT/EP2020/060611 15/04/2020

(30) 19171398.1 26/04/2019 EP

(87) WO2020/216661 A1 29/10/2020

(51) ***A61K 8/31***; *A61K 8/34; A61Q 5/12; A61K 8/39; A61K 8/41; A61K 8/891; A61K 8/06; A61K 8/365*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) AVERY Andrew Richard (GB); DICKINSON Kelvin Brian (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm chăm sóc tóc có chứa organopolysiloxan mạch nhánh, nhũ tương "dầu trong nước". Theo tình trạng kỹ thuật, vẫn có cơ hội để tăng lợi ích mang lại thông qua các chế phẩm xả dưỡng tóc. Có một nhu cầu cụ thể đối với các chế phẩm chăm sóc tóc có thể cung cấp khả năng kết bám silicon tăng cường, đặc biệt là đối với các phần tóc bị hư tổn. Do đó, mục đích của sáng chế để cung cấp một chế phẩm chăm sóc tóc có thể cung cấp khả năng kết bám silicon tăng cường lên tóc, đặc biệt là tóc bị hư tổn. Người ta nhận thấy rằng điều này có thể đạt được nhờ chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm pha gel xả dưỡng với nhũ tương hệ nước của organopolysiloxan mạch nhánh bao gồm pha liên tục hệ nước và chất hoạt động bề mặt cation hoặc hỗn hợp của chất hoạt động bề mặt không ion và cation và pha phân tán của organopolysiloxan mạch nhánh và dầu hydrocacbon, và nhũ tương hệ nước có kích thước hạt từ 5 đến dưới 12 micromet Dv(50).

(11) **1-0044622 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26084/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02356

(85) 24/04/2020

(22) 23/10/2018

(86) PCT/EP2018/079059 23/10/2018

(30) 17198628.4 26/10/2017 EP

(87) WO2019/081526 A2 02/05/2019

(51) ***B65D 75/32***; *B65D 65/46*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

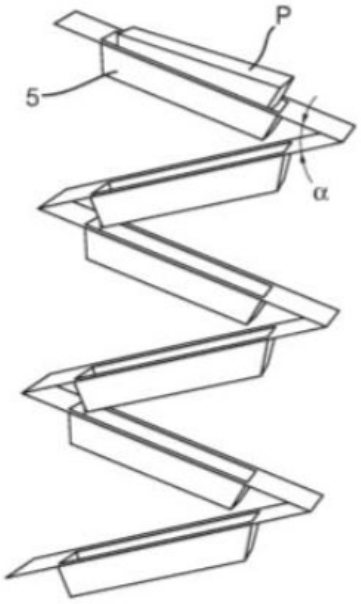
(72) BOULTON Oliver James (GB); IYER Nurani Dharmaraj Krishnaprakash (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO GÓI CHỨA LIỀU LƯỢNG ĐƠN VỊ CHO MỘT SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ DỄ DÀNG VẬT LIỆU BAO GÓI**

(57) Bao gói chứa liều lượng đơn vị cho một sản phẩm (P) gồm một chuỗi dây bao gói vỉ (1), các bao gói vỉ (2) nói trên được bố trí xen kẽ và có khu vực có thể xếp gập (3) giữa các bao gói, đặc trưng ở chỗ, sau khi sử dụng sản phẩm (P), chuỗi dây bao gói vỉ rỗng tạo thành dạng xếp gập như đàn xếp, trong đó các hốc phồng được liên kết theo cách để cho các hốc phồng ăn khít vào nhau khi xếp chồng xen kẽ lên nhau, tất cả các hốc phồng (5) có cùng một khuôn dạng, tất cả các hốc phồng hàng lẻ hướng về một mặt và hốc phồng hàng chẵn hướng về mặt đối diện của chuỗi dây (1) này để các phần đơn vị trùng lắp của chuỗi dây có các hốc phồng có thể kết nối với nhau.

Hình 2



(11) **1-0044623 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26085/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02088

(85) 13/04/2020

(22) 02/10/2018

(86) PCT/EP2018/076838 02/10/2018

(30) 17196289.7 13/10/2017 EP

(87) WO2019/072645 A1 18/04/2019

(51) ***C11D 1/72***; *C11D 3/50; C11D 3/37; C11D 11/00; C11D 17/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BOARDMAN Christopher (GB); BURGESS Karl (GB); CARUS Mark Anthony (GB); CULLEN Julie (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC XỊT VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MỚI VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước xịt vải chứa:

a. 1 - 10% trọng lượng silicon, trong đó silicon ở dạng nhũ tương, nhũ tương có kích thước hạt từ 100 đến 30µm

b. thành phần hương liệu tự do, có kích thước hạt nhũ tương từ 1nm đến 30µm.

(11) **1-0044624 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26086/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08070

(85) 09/12/2022

(22) 26/04/2021

(86) PCT/US2021/029215 26/04/2021

(30) 63/025,283 15/05/2020 US

(87) WO 2021/231074 A1 18/11/2021

(51) ***A47J 43/07***; *A23G 3/02; A47J 43/04; A23G 3/00; A23L 9/20*

(73) **RICH PRODUCTS CORPORATION** (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, New York 14213, US

(72) CAMPBELL Shawn (CA); REISER Ralf (US); DODDANAARI SHAMAKUMAR Rakshitha (US); KAISER Alexander (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THANH TRỘN CỦA THIẾT BỊ SỤC ĐÚC PHUN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THANH TRỘN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thanh trộn của thiết bị sục bao gồm phần thân có đầu thứ nhất, đầu thứ hai đối diện với đầu thứ nhất và bề mặt ngoài kéo dài giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Phần thân xác định trục dọc kéo dài qua đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Thanh trộn của thiết bị sục cũng bao gồm nhiều răng kéo dài hướng tâm ra ngoài từ bề mặt ngoài của phần thân, với hàng răng thứ nhất và hàng răng thứ hai cách hàng răng thứ nhất một khoảng dọc theo trục dọc. Đường dẫn thứ nhất được hình thành giữa các răng liền kề của hàng răng thứ nhất, và đường dẫn thứ hai được hình thành giữa các răng liền kề của hàng răng thứ hai. Đường dẫn thứ nhất ít nhất là lệch một phần với đường dẫn thứ hai theo hướng song song với trục dọc sao cho đường dẫn thứ nhất và đường dẫn thứ hai được tạo kết cấu để tạo thành ít nhất một phần đường xoắn cho chất lỏng chảy dọc theo bề mặt ngoài của phần thân. Thanh trộn của thiết bị sục được hình thành từ vật liệu có thể đúc phun bằng quy trình đúc phun.

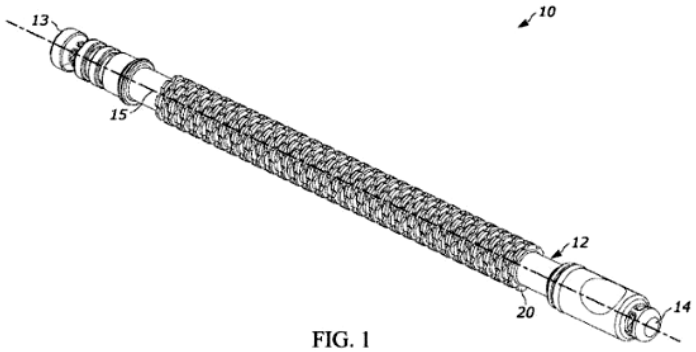


FIG. 1

(11) **1-0044625 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26087/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-06949

(85) 26/10/2022

(22) 23/04/2021

(86) PCT/EP2021/060685 23/04/2021

(30) 20172187.5 29/04/2020 EP

(87) WO2021/219512 A1 04/11/2021

(51) ***A23L 27/20***; *A23L 27/23; A23L 27/26; A23L 27/21*

(73) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) KOEK Jean Hypolites (NL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HƯƠNG LIỆU VÀ HƯƠNG LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hương liệu, bao gồm các bước (i) tạo hỗn hợp phản ứng bao gồm (a) chiết xuất nấm men chứa ít nhất 0,5% trọng lượng glycosylamin và/hoặc các dẫn xuất của chúng và ít nhất 1,0% trọng lượng của các hợp chất chứa thiol, trong đó tỷ lệ phần trăm trọng lượng tính theo trọng lượng chất khô của chiết xuất nấm men, (b) ít nhất 1% trọng lượng của axit khoáng hoặc axit hữu cơ, tính theo trọng lượng của hỗn hợp phản ứng, và (c) từ 0 đến 20% trọng lượng của nước tính theo trọng lượng của hỗn hợp phản ứng; và (iii) ủ hỗn hợp phản ứng ở nhiệt độ trong khoảng từ 150°C đến 220°C, trong đó tác động trộn cắt lên hỗn hợp phản ứng. Phương pháp tốt hơn là tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến hương liệu có thể thu được bằng phương pháp này. Hương liệu tốt hơn là hương liệu tự nhiên.

(11) **1-0044626 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26090/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01034

(85) 25/02/2020

(22) 22/08/2018

(86) PCT/EP2018/072599 22/08/2018

(30) 17187894.5 25/08/2017 EP

(87) WO2019/038308 A1 28/02/2019

(51) ***A61K 8/42***; *A61K 8/46; A61Q 19/10; A61K 8/44*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) TRENTINI Massimiliano (US); THOMPSON Helen Diane (GB); BENTLEY Christopher David (GB); COAN Lynsey Joanne (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN**

(57) Được bộc lộ là chế phẩm làm sạch cá nhân chứa gốc nước có một pha chất hoạt động bề mặt đẳng hướng, chế phẩm chứa (a) chất hoạt động bề mặt amidoamin, (b) chất hoạt động bề mặt làm sạch, (c) nước, và (d) chất bổ sung proton, chất hoạt động bề mặt làm sạch chứa từ 85 đến 100% tính theo trọng lượng của sự kết hợp giữa chất hoạt động bề mặt betain và chất hoạt động bề mặt taurat trong tỉ lệ cụ thể; cũng được bộc lộ là phương pháp làm đặc các chế phẩm này bằng cách thêm chất điện phân.

(11) **1-0044627 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26091/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-03989

(85) 30/06/2021

(22) 10/12/2019

(86) PCT/KR2019/017367 10/12/2019

(30) 10-2019-0162682 09/12/2019 KR

(87) WO2021/117920 A1 17/06/2021

(51) ***A01K 61/73***; *A01K 61/78*

(73) **P&I HUMAN KOREA CO., LTD.** (KR)
(Munjeong-dong, Tera Tower) A-1411, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05855, Republic of Korea

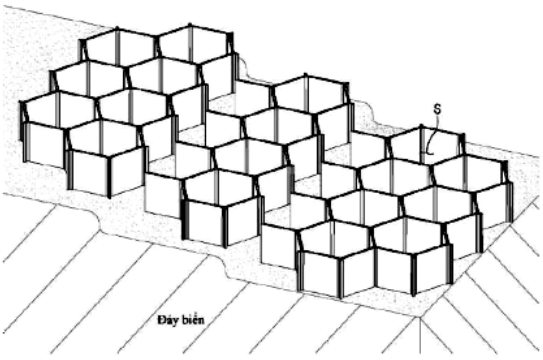
(72) HONG Bong Chang (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **RẠN NHÂN TẠO DẠNG MÔ-ĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến rạn nhân tạo dạng mô-đun bao gồm: cơ cấu khớp nối có phần lõi, phần này kéo dài theo chiều dọc và có ít nhất ba phần nhô ra nhô ra ngoài theo hướng xuyên tâm, và phần nhô ra khớp nối được bố trí trên một đầu của mỗi phần nhô ra; và tấm vách có rãnh xoi khớp nối ở các đầu đối diện của chúng, tấm vách được đặt xen giữa phần nhô ra của cơ cấu khớp nối và phần nhô ra của một cơ cấu khớp nối khác, được bố trí liền kề với nhau, bằng cách được gắn với phần nhô ra của các cơ cấu khớp nối liền kề tại các rãnh xoi khớp nối, tương ứng, trong đó cơ cấu khớp nối và tấm vách được cấu hình sao cho nhiều cơ cấu khớp nối và nhiều tấm vách có thể được lắp ráp với nhau để mở rộng theo mọi hướng trong khi điều chỉnh chiều cao của cơ cấu khớp nối và các tấm vách để tạo độ cao bằng nhau hoặc khác nhau sao cho phù hợp với địa hình của đáy biển, và do đó tạo thành nhiều không gian bên trong được sử dụng làm sinh cảnh biển. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xây dựng rạn nhân tạo dạng mô-đun.

HÌNH 1



(11) **1-0044628 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26096/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02893

(85) 20/05/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/EP2019/079654 30/10/2019

(30) 18207284.3 20/11/2018 EP

(87) WO2020/104155 A1 28/05/2020

(51) ***C11D 3/386***; *C11D 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa bao gồm: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng từ 1 đến 60% trọng lượng của; và, (ii) enzym isomeraza với lượng từ 0,0005 đến 5% trọng lượng, trong đó enzym isomeraza là enzym squalene hopene xyclaza; phương pháp xử lý nền vải có vết bẩn bã nhờn, phương pháp này bao gồm việc kết hợp enzym isomeraza, trong đó enzym isomeraza là enzym squalene hopene xyclaza; và xử lý tiếp theo đối với nền vải có vết bẩn bã nhờn, với chế phẩm đã nêu.

(11) **1-0044629 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26097/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06959

(85) 01/12/2020

(22) 29/04/2019

(86) PCT/US2019/029737 29/04/2019

(30) 62/665,435 01/05/2018 US
62/752,874 30/10/2018 US
62/836,036 18/04/2019 US

(87) WO2019/212990 A1 07/11/2019

(51) ***C07D 498/18***; *C07D 519/00; A61P 35/00*

(73) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, US

(72) PITZEN Jennifer (DE); GLIEDT Micah James Evans (US); BURNETT G. Leslie (US); AGGEN James Bradley (US); KISS Gert (DE); CREGG James Joseph (US); SEMKO Christopher Michael (US); WON Walter (US); WANG Gang (CN); LEE Julie Chu-Li (US); THOTTUMKARA Arun P. (US); GILL Adrian Liam (GB); MELLEM Kevin T. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ RAPAMYXIN LIÊN KẾT Ở VỊ TRÍ C40, C28 VÀ C32 LÀM CHẤT ỨC CHẾ MỤC TIÊU CỦA RAPAMYXIN Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ (MTOR)**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế mục tiêu của rapamyxin ở động vật có vú (mTOR). Cụ thể, các phương án hướng đến các hợp chất và dược phẩm gây ức chế mục tiêu của rapamyxin ở động vật có vú, các phương pháp điều trị bệnh do mục tiêu của rapamyxin ở động vật có vú làm trung gian và các phương pháp tổng hợp các hợp chất này.

(11) **1-0044630 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26098/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-02476

(85) 13/05/2019

(22) 12/10/2017

(86) PCT/US2017/056349 12/10/2017

(30) 62/407,390 12/10/2016 US

(87) WO2018/071676 A1 19/04/2018

(51) ***C07K 16/40****; A61K 39/395*

(73) **BIOVERATIV USA INC.** (US)
951 Gateway Blvd., South San Francisco, CA 94080, US

(72) PANICKER Sandip (US); PARRY Graham (US); STAGLIANO Nancy E. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI C1S VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với thành phần của con đường bổ thể Cls. Sáng chế này đề cập đến các axit nucleic bao gồm các trình tự nucleotit mã hóa các kháng thể kháng Cls; và các tế bào chủ chứa các axit nucleic. Sáng chế này cũng đề cập đến dược phẩm chứa các kháng thể kháng Cls. Sáng chế này còn đề cập đến các phương pháp sử dụng các kháng thể kháng Cls

(11) **1-0044631 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26099/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-07075

(85) 13/12/2019

(22) 07/06/2018

(86) PCT/EP2018/064956 07/06/2018

(30) 17176250.3 15/06/2017 EP

(87) WO 2018/228899 A1 20/12/2018

(51) ***A61K 8/34***; *A61K 8/81; A61Q 5/12; A61K 8/41*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) COAN Lynsey Joanne (GB); GILES Colin Christopher David (GB); GLENDAY Jennifer Amy (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); LUCK Matias (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC ĐỂ VIỆC XẢ ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Chế phẩm xả dưỡng tóc bao gồm a) chất xả dưỡng nền chứa i) chất hoạt động bề mặt cation và ii) rượu béo có từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon; b) polyme anion biến tính kỵ nước; và c) nước; trong đó chế phẩm xả dưỡng tóc chứa từ 0 đến dưới 0,1% trọng lượng stearamidopropyldimetylamin; phương pháp cắt giảm lượng nước dùng để xả tóc bao gồm các bước cấp lên tóc chế phẩm xả dưỡng tóc và xả tóc bằng nước; và việc sử dụng polyme anion biến tính kỵ nước trong chế phẩm xả dưỡng tóc, để giảm lượng nước cần thiết để xả chế phẩm xả dưỡng tóc từ tóc.

(11) **1-0044632 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26100/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02144

(85) 06/04/2022

(22) 28/09/2020

(86) PCT/EP2020/077150 28/09/2020

(30) 19201797.8 07/10/2019 EP

(87) WO2021/069252 A1 15/04/2021

(51) ***A46B 5/00***

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) NEELY Deborah Elizabeth (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG**

(57) Bàn chải đánh răng (2) có phần đầu bàn chải (4) và tay cầm (6), trong đó phần tay cầm (6) bao gồm phần thứ nhất (8) và phần thứ hai (10), phần thứ nhất và phần thứ hai có thể tháo lắp với nhau thông qua cơ cấu cài khóa và trong đó phần tay cầm (6) có mặt cắt ngang không tròn, trong đó cơ cấu cài khóa bao gồm chốt ngạnh (30) và hốc cài khớp (20); hoặc là chốt ngạnh hoặc hốc cài khớp được hình thành liền khối với phần thứ nhất (8) của tay cầm (6); bộ phận còn lại hoặc là chốt ngạnh (30) hoặc hốc cài khớp (20) được hình thành liền khối với phần thứ hai (10) của tay cầm (6) và trong đó hốc cài khớp (20) bao gồm một trục (21), miệng (22) và rãnh xoi thứ nhất và thứ hai (24) mà các rãnh xoi này được đặt theo phương nằm ngang đối diện nhau, trong đó mỗi rãnh xoi bao gồm: phần rãnh thứ nhất (25) kéo dài theo trục từ miệng (22) và có kích thước bề ngang thứ nhất, và phần rãnh thứ hai (26) kéo dài theo trục từ phần rãnh thứ nhất (25) có kích thước bề ngang thứ hai lớn hơn kích thước bề ngang thứ nhất; và chốt ngạnh (30) bao gồm trục (31) và phần lồi ra thứ nhất và thứ hai (32), các phần lồi ra này được bố trí đối xứng qua tâm với nhau, mà mỗi phần lồi hướng ra ngoài từ chốt ngạnh (30), có thể được cài vào theo trục với phần rãnh thứ nhất (25) tương ứng và có thể được cài vào theo chiều ngang bởi phần rãnh thứ hai (26) tương ứng, và trong đó chốt ngạnh (30) còn bao gồm, hoặc là chốt định vị (38) hoặc nốt lõm (28), hốc cài khớp còn bao gồm phần còn lại hoặc là chốt định vị (38) hoặc nốt lõm (28), và chốt định vị (38) có thể cài khớp vào trong nốt lõm, theo đó chốt ngạnh (30) có thể được cài khóa vào trong hốc cài khớp (20), trong đó tay cầm (6) có mặt cắt ngang cơ bản là hình thang.

(11) **1-0044633 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26101/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2010 262 A

(21) 1-2009-02306

(85) 28/10/2009

(22) 11/03/2008

(86) PCT/EP2008/052860 11/03/2008

(30) 0706048.6 28/03/2007 GB

(87) WO2008/116743 A1 02/10/2008

(51) ***G06T 17/10***; *G06T 17/40*

(73) **UNILEVER N.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

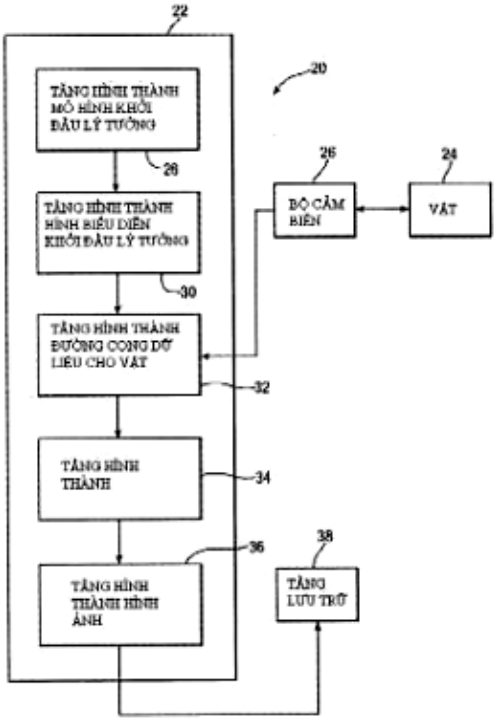
(72) Bates, Susan (GB); Treloar, Robert, Lindsay (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA MÔ HÌNH CỦA HÀM THẬT TỪ HÀM MÔ HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra mô hình của vật thật từ mô hình của vật thứ hai, mô hình của vật thứ hai được định rõ bởi một mảng các điểm dữ liệu, một số các thành phần nhận dạng và một số các thành phần thêm, bao gồm đo các thông số của các thành phần nhận dạng tương ứng của vật thật tương ứng với các thành phần nhận dạng trong mô hình của vật thứ hai. Mảng các điểm định rõ mô hình đầu tiên của vật thật được tạo ra bởi các thông số được đo. Một mô hình thêm của vật thật được tạo ra bằng việc xếp hàng mô hình của vật thứ hai với mô hình đầu tiên của vật thật, đặt các thành phần nhận dạng được biểu diễn trong mô hình của vật thứ hai vào các vị trí tương ứng với vị trí của các thành phần tương đương trong vật thật như được định rõ bởi các thông số đo được, đặt các thành phần thêm được biểu diễn trong mô hình của vật thứ hai vào các vị trí trên mô hình đầu tiên của vật thật để biểu diễn các thành phần tương ứng ở vật thật và điều chỉnh các vị trí của một hoặc nhiều thành phần được đặt trên mô hình đầu tiên của vật thật để tạo ra mô hình thêm của vật thật, cũng có một thiết bị tạo ra mô hình của vật thật được gắn kèm.

Hình.6.


22
20
TẦNG HÌNH THÀNH MÔ HÌNH K.HỞI ĐẦU LÝ TƯỞNG
28
26
24
BỘ CẢM BIẾN
VẬT
TẦNG HÌNH THÀNH HÌNH BIỂU DIỄN KHỞI ĐẦU LÝ TƯỞNG
30
TẦNG HÌNH THÀNH ĐƯỜNG CONG DỮ LIỆU CHO VẬT
32
TẦNG HÌNH THÀNH
34
36
38
TẦNG HÌNH THÀNH HÌNH ẢNH
TẦNG LƯU TRỮ

(11) **1-0044634 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26102/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01035

(85) 25/02/2020

(22) 22/08/2018

(86) PCT/EP2018/072600 22/08/2018

(30) 17187893.7 25/08/2017 EP

(87) WO2019/038309 A1 28/02/2019

(51) ***A61K 8/41***; *A61Q 19/10; A61K 8/46; A61K 8/42; A61K 8/44*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) TRENTINI Massimiliano (US); THOMPSON Helen Diane (GB); BENTLEY Christopher David (GB); COAN Lynsey Joanne (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ NHỚT CỦA CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch cá nhân gốc nước có pha chất hoạt động bề mặt đẳng hướng, cụ thể chế phẩm có chứa (a) chất hoạt động bề mặt cation bao gồm hợp chất amoni bậc bốn và/hoặc chất amidoamin, (b) chất hoạt động bề mặt làm sạch và (c) nước, chất hoạt động bề mặt làm sạch chứa tổ hợp của chất hoạt động bề mặt betain và chất hoạt động bề mặt taurat với hàm lượng từ 85 đến 100% tính theo trọng lượng theo tỷ lệ cụ thể. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh độ nhớt của chế phẩm này bằng cách thêm chất điện phân.

(11) **1-0044635 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26103/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06935

(85) 30/11/2020

(22) 29/04/2019

(86) PCT/IB2019/000503 29/04/2019

(30) 62/664,882 30/04/2018 US

(87) WO2019/211665 A1 07/11/2019

(51) ***A61P 3/00***; *C07K 16/28*

(73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)** (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

(72) BANERJEE Antara (US); FANJUL Andrea (US); HOEY Robert J. (US); SACHEN Kacey (US); SUSLOV Nikolai (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ PHÂN LẬP HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN VÀ PROTEIN LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU BAO GỒM ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN**

(57) Sáng chế cung cấp các protein gắn kết CB1 được phân lập, được thiết kế di truyền, không có trong tự nhiên, bao gồm các kháng thể kháng CB1 hoặc đoạn liên kết kháng nguyên của chúng. Các protein gắn kết CB1 được tìm thấy có tiện ích trong việc điều trị và chẩn đoán các tình trạng, bệnh tật và rối loạn thông qua trung gian CB1.

(11) **1-0044636 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26104/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03761

(85) 23/06/2021

(22) 06/12/2019

(86) PCT/CN2019/123548 06/12/2019

(30) 201811491781.3 07/12/2018 CN

(87) WO2020/114478 11/06/2020

(51) ***C07K 16/30***; *A61P 35/00; A61P 37/00; C12N 15/63; C07K 16/46; C12N 15/13; A61K 39/395*

(73) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, P.R. China

(72) YING, Hua (US); ZHANG, Ling (CN); YANG, Xiaoying (CN); GE, Hu (CN); TAO, Weikang (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI CD3, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với CD3 và dược phẩm chứa kháng thể này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc tạo thành kháng thể đa đặc hiệu bằng cách sử dụng kháng thể CD3 và phân tử liên kết của đích khác. Kháng thể đa đặc hiệu có thể liên kết đồng thời với CD3 và kháng nguyên liên quan đến khối u khác, và liên kết và hoạt hóa tế bào T dương tính CD3 trong khi liên kết các tế bào biểu hiện kháng nguyên liên quan đến khối u, nhờ đó thúc đẩy các tế bào T diệt đặc hiệu tế bào khối u biểu hiện kháng nguyên liên quan đến khối u.

(11) **1-0044637 B**

(15) 06/03/2025
Số Quyết định: 26105/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-02994

(85) 11/07/2018

(22) 12/01/2016

(86) PCT/CN2016/070692 12/01/2016

(30) 2015109341453 14/12/2015 CN

(87) WO/2017/101186 22/06/2017

(51) ***H04W 48/20***; *H04W 76/02*

(73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
GAN, Zhangguai Room N2025, Building No.24, No.2, Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

(72) ZHANG, FaYou (CN); FANG, Yue (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP KẾT NỐI KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thiết lập kết nối không dây cho ứng dụng của thiết bị người dùng. So với kỹ thuật đã biết, sáng chế được áp dụng để phát hiện xem ứng dụng thứ nhất trên thiết bị người dùng có yêu cầu truyền thông hay không và gọi môđun kết nối của bên thứ ba tương ứng để thực hiện thao tác kết nối không dây khi có yêu cầu truyền thông. Hoạt động kết nối không dây bao gồm: gửi yêu cầu thông tin điểm truy cập không dây đến thiết bị mạng tương ứng; nhận một hoặc nhiều mẩu thông tin điểm truy cập không dây được gửi bởi thiết bị mạng dựa trên yêu cầu thông tin truy cập không dây; và thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và điểm truy cập không dây tương ứng theo ít nhất một mẩu thông tin trong số một hoặc nhiều mẩu thông tin điểm truy cập không dây để thực hiện yêu cầu truyền thông của ứng dụng thứ nhất.

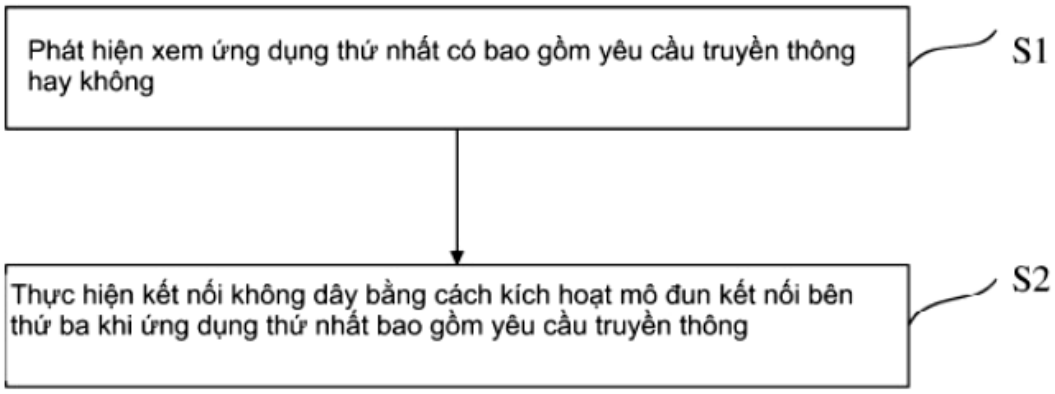


Fig.1

(11) **1-0044638 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26121/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-02273

(85) 22/04/2020

(22) 26/12/2018

(86) PCT/CN2018/123760 26/12/2018

(30) 201810400072.3 28/04/2018 CN

(87) WO/2019/205692 31/10/2019

(51) ***H05K 7/20***

(73) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)
Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); WU, Hongxin (CN); SHANG, Rui (CN); Yang, Yang (CN); CHENG, Yong (CN); MAO, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển mô tơ làm mát bằng nước bao gồm tụ điện, tấm làm mát bằng nước, và mô đun công suất xếp chồng trong khoang bộ điều khiển. Mô đun công suất được kết nối cố định với tấm làm mát bằng nước. Tấm làm mát bằng nước được cung cấp kênh lưu lượng chất làm mát trên một phía đối diện mô đun công suất, và phía kia của tấm làm mát bằng nước trên đó kênh lưu lượng chất làm mát quay mặt ra khỏi phía mô đun công suất tiếp xúc với tụ điện này thông qua vật liệu cách điện và dẫn nhiệt để trao đổi nhiệt. Tấm làm mát bằng nước được nối cố định với khoang bộ điều khiển với nhau với đoạn chảy chất làm mát được bố trí ở giữa. Chất làm mát chảy vào từ khoang bộ điều khiển, và sau đó chảy ra khỏi khoang bộ điều khiển sau khi trao đổi nhiệt qua tấm làm mát bằng nước. Sáng chế sử dụng mặt trên và mặt dưới của tấm làm mát bằng nước để thực hiện tản nhiệt đồng thời từ tụ điện và mô đun công suất.

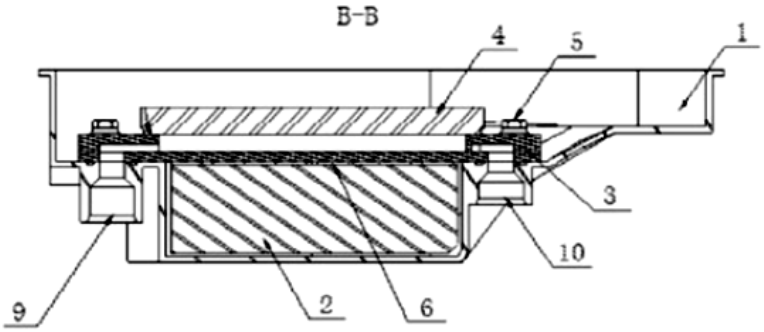


Fig.4

(11) **1-0044639 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26122/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01138

(85) 04/03/2021

(22) 03/10/2018

(86) PCT/IB2018/057666 03/10/2018

(87) WO/2020/070542 09/04/2020

(51) ***H04R 25/00***; *H04R 1/02*

(73) **SAATI S.P.A.** (IT)
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy

(72) MCINTOSH, Jason (US); CANONICO, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ BẢO VỆ ÂM THANH TRONG SUỐT CHO THIẾT BỊ ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ ÂM THANH SỬ DỤNG BỘ BẢO VỆ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ bảo vệ âm thanh trong suốt cho thiết bị âm thanh được cung cấp với bộ chuyển đổi tạo ra âm thanh có cổng âm thanh được bao phủ bởi bộ bảo vệ để sử dụng cho tai người để tái hiện âm thanh cho phép âm thanh đi qua với rất ít sự suy giảm hoặc méo nhưng không cho phép vật lạ như ráy tai, bụi, mảnh vụn hoặc nước đi vào cổng âm thanh. Bộ bảo vệ theo sáng chế được cung cấp phần tử bức xạ âm thanh có ít nhất một phần cong và phần treo Bộ bảo vệ theo sáng chế tạo thành rào cản "hoàn hảo" giúp giảm âm thanh đi vào thiết bị âm thanh càng ít càng tốt và không bị méo âm thanh đáng kể.

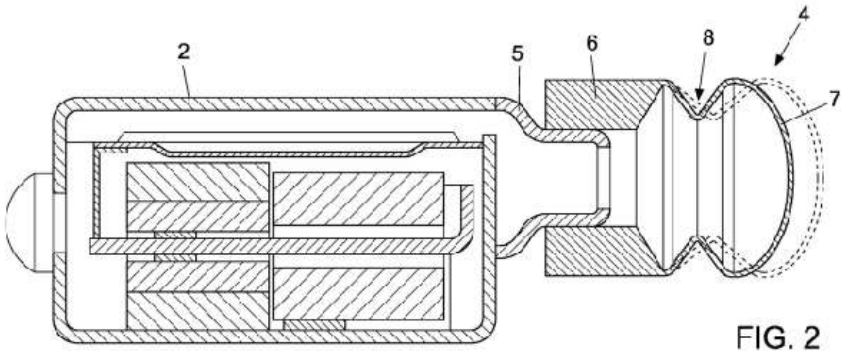


FIG. 2

(11) **1-0044640 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26123/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2020-06845

(85) 26/11/2020

(22) 06/11/2019

(86) PCT/JP2019/043483 06/11/2019

(30) 2018-217546 20/11/2018 JP

(87) WO2020/105434 28/05/2020

(51) ***B23K 20/10***

(73) **LINK-US CO., LTD.** (JP)
Crescendo building, 2-3-4, Shinyokohama, Kouhoku-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2220033, Japan

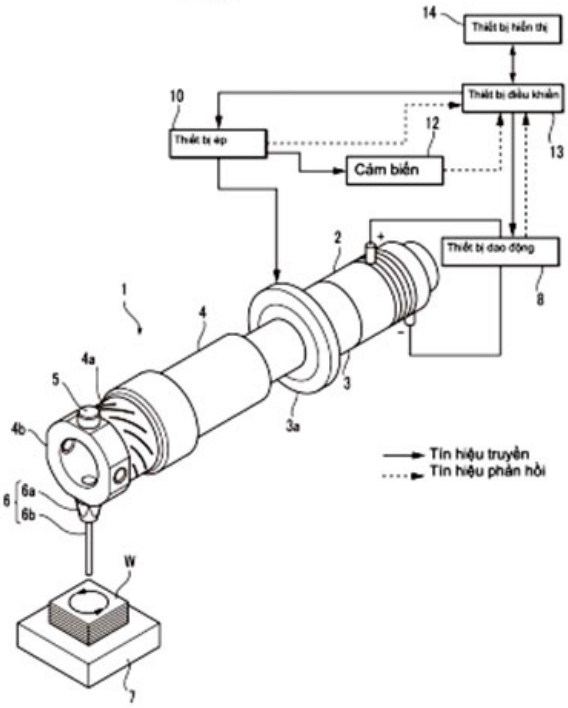
(72) MITSUYUKI Jun (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NỐI DÙNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối dùng sóng siêu âm có khả năng dễ dàng thay đổi tỷ lệ elip và biên độ của dao động tổng hợp. Thiết bị nối dùng sóng siêu âm (1) bao gồm đe phát siêu âm LT (4) truyền dao động siêu âm đến mũi đe phát (6), trong đó mũi đe phát (6) được gắn vào cạnh dưới của mũi (4b) của đe phát siêu âm LT (4) và vít điều chỉnh có thể tháo rời (5) được gắn vào vị trí (lỗ vít 4b1, 4b2, 4b4) không can thiệp vào mũi đe phát (6) của phần mũi (4b).

Fig.1



(11) **1-0044641 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26124/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00541

(85) 01/02/2021

(22) 16/07/2019

(86) PCT/CN2019/096159 16/07/2019

(30) CN20181078219 6.2 17/07/2018 CN

(87) WO2020/015637 23/01/2020

(51) ***C07K 16/18***; *C12P 21/08; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 15/13*

(73) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China

(72) YING, Hua (US); ZHANG, Ling (CN); SHI, Jinping (CN); ZHANG, Xiaomin (CN); SUN, Jiakang (CN); HU, Qiyue (US); TAO, Weikang (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG ABETA HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Abeta hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể kháng Abeta, vectơ tái tổ hợp chứa phân tử axit nucleic, tế bào chủ, dược phẩm và phương pháp điều chế kháng thể này.

(11) **1-0044642 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26125/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00465

(85) 21/01/2020

(22) 01/06/2018

(86) PCT/CN2018/089638 01/06/2018

(30) 201710492805.6 26/06/2017 CN

(87) WO/2019/001222 03/01/2019

(51) ***H04W 48/16***; *H04L 29/06*

(73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

(72) SHI, Fanpan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XUẤT BẢN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HÀNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐỊNH TUYẾN KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xuất bản thông tin tại đầu thiết bị định tuyến không dây, phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông báo yêu cầu phát hành thông tin được gửi bởi thiết bị người dùng, trong đó thông báo yêu cầu phát hành thông tin này bao gồm ít nhất một nội dung hiển thị và một chỉ báo thời gian hiển thị của mỗi nội dung hiển thị trong ít nhất một nội dung hiển thị; và cập nhật và phát rộng thông tin nhận dạng của điểm truy cập không dây được cung cấp bởi thiết bị định tuyến không dây theo nội dung hiển thị dựa trên chỉ báo thời gian hiển thị. Thiết bị định tuyến không dây và thiết bị người dùng bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý và thiết bị lưu trữ lưu trữ một hoặc nhiều chương trình khi được thực hiện bởi một hoặc nhiều bộ xử lý, thì một hoặc nhiều bộ xử lý này sẽ thực hiện phương pháp nêu trên.

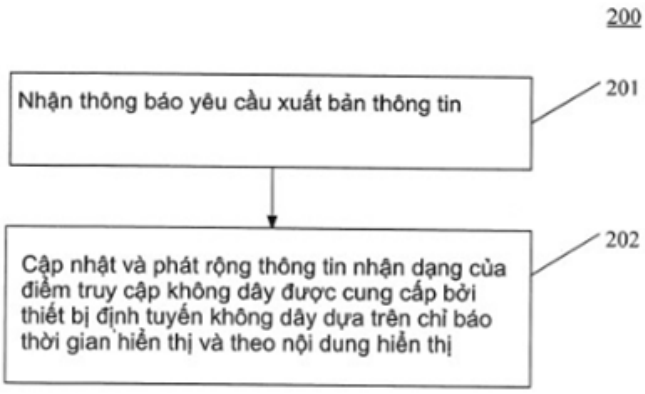


FIG. 2

(11) **1-0044643 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26126/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01396

(85) 16/03/2021

(22) 28/06/2019

(86) PCT/JP2019/025983 28/06/2019

(30) 2018-154468 21/08/2018 JP

(87) WO2020/039749 27/02/2020

(51) ***B65D 25/24***; *B65D 77/06; B65D 25/34*

(73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan

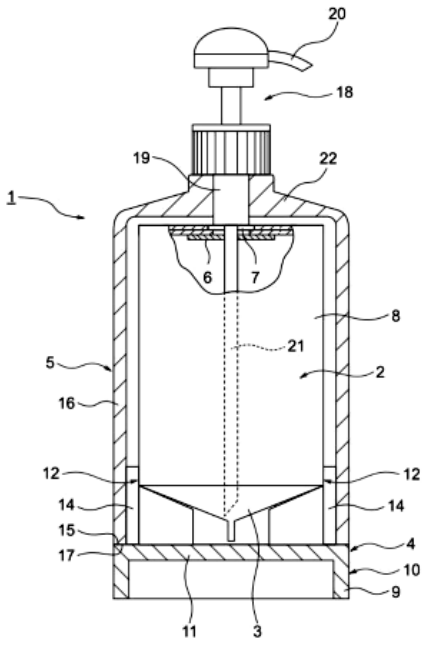
(72) OKUDE, Hideki (JP); NODA, Takaharu (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỘP ĐỰNG NẠP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng nạp lại được bao gồm: hộp đựng bên trong; bộ phận đỡ (4) được cấu hình để đỡ hộp đựng bên trong và vỏ có dạng hình ống, được lắp, từ trên hộp đựng bên trong, vào chu vi ngoài của hộp đựng bên trong được đỡ trên bộ phận đỡ để chứa hộp đựng bên trong đó, và được lắp vào bộ phận đỡ. Bộ phận đỡ bao gồm: phần đế đỡ bao gồm phần chân hình ống và có đáy nhô; và phần khung đỡ, được cung cấp trên bề mặt trên của tấm đáy của phần đế đỡ, và được định cấu hình để đỡ phần đáy của hộp đựng bên trong. Phần đế đỡ bao gồm phần bậc đặt trên đó đầu mở của vỏ được lắp vào bộ phận đỡ được đặt. Vỏ được làm bằng nhựa cứng, và bộ phận đỡ được làm bằng nhựa mềm.

FIG. 2



(11) **1-0044644 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26127/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03754

(85) 29/06/2020

(22) 30/11/2018

(86) PCT/IS2018/050013 30/11/2018

(30) IS 050197 01/12/2017 IS

(87) WO/2019/106697 06/06/2019

(51) ***A01K 61/10***; *A01K 61/17*

(73) **BENCHMARK GENETICS ICELAND HF** (IS)
Bæjarhrauni 14, 220 Hafnarfjörður, Iceland

(72) JONASSON, Jonas (IS); GUNNLAUGSDOTTIR, Bara (IS); HREIDARSSON, Hreidar (IS); HARDARSON, David (IS)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH THU HOẠCH TRỨNG CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu hoạch trứng cá, cụ thể là trứng cá từ cá hồi. Quy trình này bao gồm bước nuôi cá hồi chưa trưởng thành về mặt giới tính trong môi trường thủy sinh trong các giai đoạn trong đó ít nhất việc tiếp xúc với ánh sáng và khoảng thời gian tiếp xúc được điều chỉnh. Quá trình nuôi này bao gồm ít nhất giai đoạn đông hè mà bao gồm giai đoạn vòng đời mùa đông, trong đó cá giống được cho tiếp xúc với ánh sáng mà mô phỏng sự tiếp xúc với ánh sáng mùa đông, và giai đoạn vòng đời mùa hè sau đó, trong đó cá giống được cho tiếp xúc với ánh sáng mà mô phỏng sự tiếp xúc với ánh sáng mùa hè, trong đó tổng đơn vị nhiệt tích lũy (ATU) trong suốt giai đoạn đông-hè là không quá 5000.

(11) **1-0044645 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26128/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03514

(85) 17/06/2020

(22) 19/11/2018

(86) PCT/EP2018/081821 19/11/2018

(30) GB1719230.3 20/11/2017 GB

(87) WO/2019/097067 23/05/2019

(51) ***B63B 35/68****; B63B 21/04; B63B 21/56*

(73) **SVITZER A/S** (DK)
Esplanaden 50, 1263 Copenhagen K, Denmark

(72) BANGSLUND, Thomas (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **TÀU KÉO VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÁP ĐỂ BỐ TRÍ TRÊN TÀU KÉO**

(57) Sáng chế đề cập tới tàu kéo (1) để hỗ trợ tàu biển (2) điều động bao gồm thân tàu (11) có vành bao P. Tàu kéo (1) còn bao gồm hệ thống điều khiển cáp (10) bao gồm cơ cấu dẫn hướng cáp (100). Cơ cấu dẫn hướng cáp (100) có thể di chuyển so với thân tàu (11) đến vị trí hoạt động, ở đó cơ cấu dẫn hướng cáp (100) được dùng để dẫn hướng chuyển động của một phần cáp (13) của tàu kéo (1) về phía vùng định trước (R) của vành bao (P). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống điều khiển cáp để bố trí trên tàu kéo.

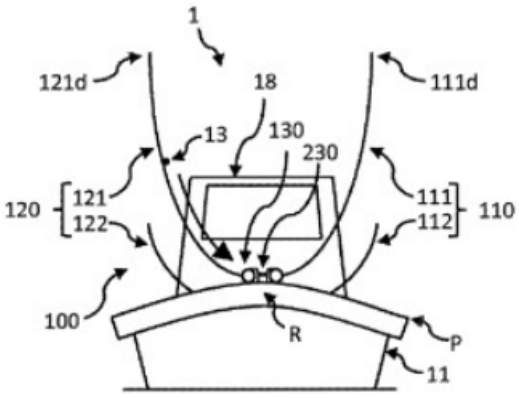


Fig.2

(11) **1-0044646 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26129/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/10/2014 319 A

(21) 1-2014-02351

(85) 16/07/2014

(22) 28/12/2012

(86) PCT/EP2012/077085 28/12/2012

(30) 12150114.2 03/01/2012 EP
12155241.8 13/02/2012 EP

(87) WO 2013/102612 11/07/2013

(51) ***A24F 47/00***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) GREIM, Olivier (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG TẠO RA KHÍ DUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện bao gồm thiết bị sơ cấp và thiết bị thứ cấp, trong đó thiết bị sơ cấp bao gồm: nguồn điện năng; khoang được cấu tạo để chứa thiết bị thứ cấp; ít nhất một tiếp điểm điện bên trong khoang được cấu tạo để tiếp xúc với tiếp điểm tương ứng trên thiết bị thứ cấp khi thiết bị thứ cấp ở trong khoang, ít nhất một tiếp điểm điện được nối điện với nguồn điện năng; và nắp có thể di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để giữ thiết bị thứ cấp tiếp xúc với ít nhất một tiếp điểm điện và vị trí thứ hai trong đó thiết bị thứ cấp di chuyển tự do mà không tiếp xúc với ít nhất một tiếp điểm điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo ra khí dung bao gồm chất nền tạo ra khí dung và hệ thống điện này.

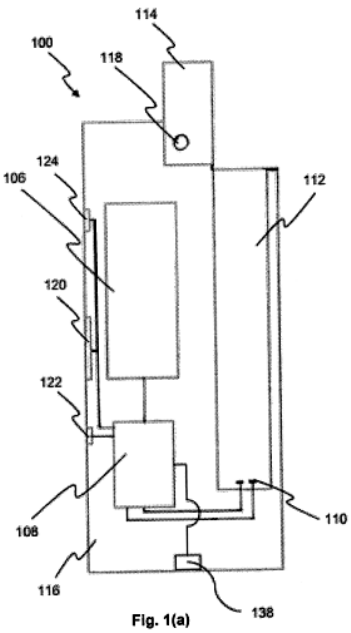


Fig. 1(a)

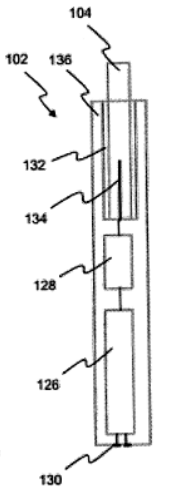


Fig. 1(b)

(11) **1-0044647 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26131/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2016 344 A

(21) 1-2016-02791

(85) 27/07/2016

(22) 15/12/2014

(86) PCT/EP2014/077835 15/12/2014

(30) 14154554.1 10/02/2014 EP

(87) WO 2015/117702 13/08/2015

(51) ***A61M 15/06***; *A24F 40/46; A24F 40/70; A61M 11/04; H05B 3/34; H05B 3/06; H05B 3/14; H05B 3/16; A24F 40/42*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); BATISTA, Rui Nuno (PT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG BẰNG ĐIỆN THẤM LƯU CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm cụm bộ phận làm nóng bằng điện thấm lưu chất (30), cụm bộ phận làm nóng này bao gồm: nền cách điện (34), lỗ hổng được tạo ra ở nền cách điện; và bộ phận làm nóng có mặt thứ nhất được gắn vào nền cách điện, bộ phận làm nóng bắc ngang qua lỗ hổng và bao gồm nhiều sợi dây tóc dẫn điện (36) được nối tới các phần tiếp xúc dẫn điện thứ nhất và thứ hai (32), các phần tiếp xúc dẫn điện thứ nhất và thứ hai được đặt trên các phía đối diện nhau của lỗ hổng, trong đó các phần tiếp xúc dẫn điện thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để cho phép tiếp xúc với nguồn điện bên ngoài. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất cụm bộ phận này để sử dụng trong hệ thống này.

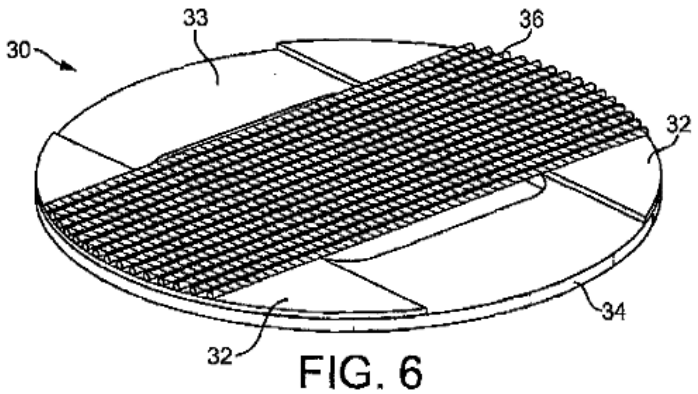


FIG. 6

(11) **1-0044648 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26133/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04091

(85) 05/07/2021

(22) 04/12/2019

(86) PCT/EP2019/083705 04/12/2019

(30) 18210864.7 06/12/2018 EP

(87) WO 2020/115150 A1 11/06/2020

(51) ***A24D 1/20***; *A24D 1/00; A24D 1/02*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

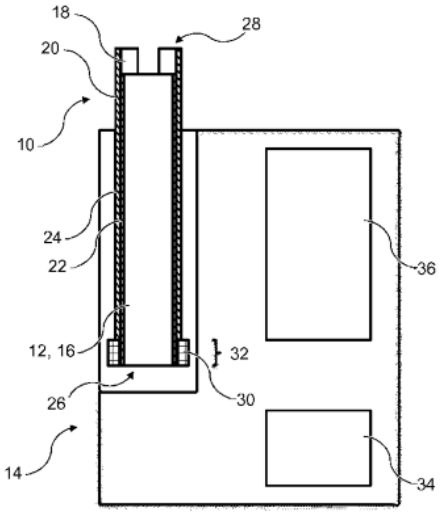
(72) LAVANCHY, Frédéric (CH); JORDIL, Yves (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ CÓ VỎ BỌC NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nền tạo sol khí và vỏ bọc nhiều lớp (20). Nền tạo sol khí bao gồm chất độn được cắt từ nguyên liệu thực vật, và trong đó chất độn được cắt từ nguyên liệu thực vật bao gồm ít nhất 25 phần trăm lớp mỏng thực vật trên mỗi trọng lượng của tổng nguyên liệu thực vật và trong đó nền tạo sol khí còn nằm trong khoảng từ 6 phần trăm đến khoảng 20 phần trăm chất tạo sol khí. Vỏ bọc nhiều lớp (20) ít nhất được bọc một phần quanh nền tạo sol khí. Vỏ bọc nhiều lớp (20) bao gồm lớp dẫn nhiệt (22) và lớp cách nhiệt (24). Lớp dẫn nhiệt (22) và lớp cách nhiệt (24) xếp chồng dọc theo hướng trục của vật dụng tạo sol khí (10).

Fig. 1



(11) **1-0044649 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26134/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01108

(85) 23/02/2022

(22) 14/08/2020

(86) PCT/EP2020/072871 14/08/2020

(30) 19192176.6 16/08/2019 EP

(87) WO2021/032621 A1 25/02/2021

(51) ***B65D 5/38***; *B65D 85/10*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) DAYIOGLU, Onur (TR); LANGE, Ross (NZ); POLIER, Julie (CH); SINGH, Digvijay (IN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT CHỨA DÙNG CHO HÀNG TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa (1) dùng cho hàng tiêu dùng, vật chứa bao gồm khớp nối bên ngoài (20) và hộp bên trong (10) được bố trí bên trong khớp nối bên ngoài (20), và được tạo kết cấu để trượt bên trong khớp nối bên ngoài (20) giữa: vị trí thứ nhất, mà trong đó người sử dụng không thể tiếp cận được phần bên trong của hộp bên trong (10); và vị trí thứ hai, mà trong đó người sử dụng có thể tiếp cận được phần bên trong của hộp bên trong (10). Vật chứa (1) có cơ cấu khóa để ngăn hộp bên trong (10) khỏi trượt từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai, khi hộp bên trong (10) ở vị trí thứ nhất trong khớp nối bên ngoài (20).

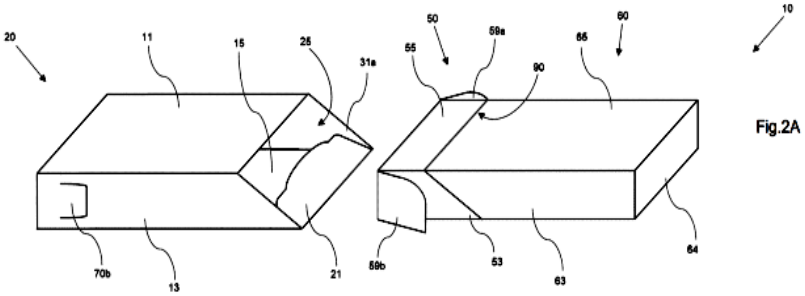


Fig.2A

(11) **1-0044650 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26135/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04390

(85) 12/07/2022

(22) 15/12/2020

(86) PCT/EP2020/086199 15/12/2020

(30) 19217088.4 17/12/2019 EP

(87) WO 2021/122583 A1 24/06/2021

(51) ***A24B 15/12***; *A24F 40/46; A24F 40/40; A24B 15/14; A24B 15/167*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) AJITHKUMAR, Anu (IN); DE PALO, Damien (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **NỀN TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỢP CHẤT ÁI NHÂN CHỨA NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền tạo sol khí bao gồm các thành phần sau đây: a) một hoặc cả hai xenluloza và các dẫn xuất của xenluloza; b) chất tạo sol khí; c) từ 0 phần trăm trọng lượng đến 5 phần trăm trọng lượng, tốt hơn là từ 0 phần trăm trọng lượng đến 3 phần trăm trọng lượng, tốt hơn nữa là từ 0 phần trăm trọng lượng đến 1 phần trăm trọng lượng, tốt nhất là từ 0 phần trăm trọng lượng đến 0,5 phần trăm trọng lượng của thuốc lá trên cơ sở trọng lượng khô tính theo tổng lượng nền tạo sol khí; và d) hợp chất ái nhân chứa nitơ.

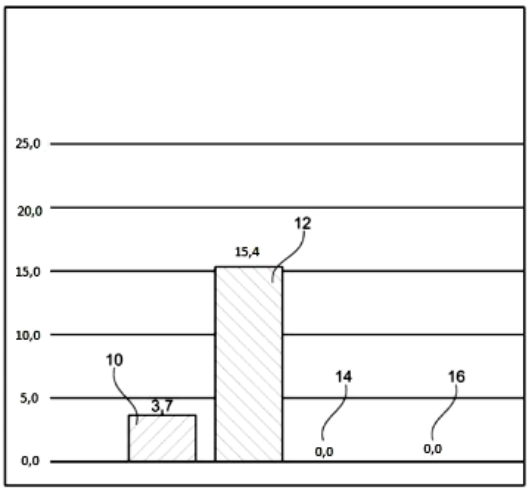


Fig. 1

(11) **1-0044651 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26136/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2018 358 A

(21) 1-2017-03539

(85) 12/09/2017

(22) 21/03/2016

(86) PCT/EP2016/056175 21/03/2016

(30) 15161202.5 26/03/2015 EP

(87) WO 2016/150922 A3 29/09/2016

(51) ***A24F 47/00***

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) BILAT, Stephane (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN, CỤM BỘ PHẬN LÀM NÓNG, THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN, MẠCH ĐIỆN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC CẤP ĐIỆN ĐẾN BỘ PHẬN LÀM NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN BỘ PHẬN LÀM NÓNG KHÔNG TƯƠNG THÍCH HOẶC BỊ HƯ HẠI TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện bao gồm bộ phận làm nóng bằng điện (30) bao gồm ít nhất một chi tiết làm nóng để làm nóng nền tạo sol khí, bộ nguồn điện (14), và mạch điện (16) được nối đến bộ phận làm nóng bằng điện và đến bộ nguồn điện và bao gồm bộ nhớ, mạch điện (16) được tạo kết cấu để xác định điều kiện bất lợi khi tỷ lệ giữa điện trở ban đầu (R1) của bộ phận làm nóng (30) và độ thay đổi điện trở (R2-R1) từ điện trở ban đầu lớn hơn trị số ngưỡng lớn nhất hoặc nhỏ hơn trị số ngưỡng nhỏ nhất được lưu trong bộ nhớ, và để giới hạn điện được cấp đến bộ phận làm nóng bằng điện (30), hoặc để tạo ra sự chỉ báo đến người sử dụng, nếu có điều kiện bất lợi. Sáng chế còn đề cập đến cụm bộ phận làm nóng, thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện, mạch điện để sử dụng trong thiết bị này, phương pháp điều khiển việc cấp điện đến bộ phận làm nóng và phương pháp phát hiện bộ phận làm nóng không tương thích hoặc bị hư hại trong hệ thống này.

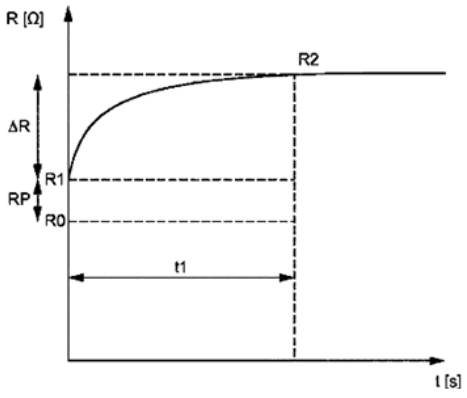


FIG. 4

(11) **1-0044652 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26137/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2014 320 A

(21) 1-2014-03012

(85) 10/09/2014

(22) 28/12/2012

(86) PCT/EP2012/077086 28/12/2012

(30) 12155248.3 13/02/2012 EP

(87) WO 2013/120565 22/08/2013

(51) ***A24F 47/00***; *A24D 3/04*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) ZUBER, Gérard (CH); MEYER, Cédric (CH); SANNA, Daniele (IT); LOUVET, Alexis (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO KHÍ DUNG CÓ BỘ PHẬN LÀM NGUỘI KHÍ DUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo khí dung (10) bao gồm nhiều bộ phận được lắp ráp dạng thanh (11). Các bộ phận bao gồm chất nền tạo khí dung (20) và bộ phận làm nguội khí dung (40) nằm phía dưới chất nền tạo khí dung (20). Bộ phận làm nguội khí dung (40) bao gồm nhiều đường kéo dài theo chiều dọc và có độ xốp giữa 50% và 90% theo chiều dọc. Bộ phận làm nguội khí dung có thể có tổng diện tích bề mặt giữa 300 mm^2 mỗi mm chiều dài và 1000 mm^2 mỗi mm chiều dài. Khí dung đi qua bộ phận làm nguội khí dung (40) được làm nguội, và trong một số phương án, nước ngưng tụ bên trong bộ phận làm nguội khí dung (40).

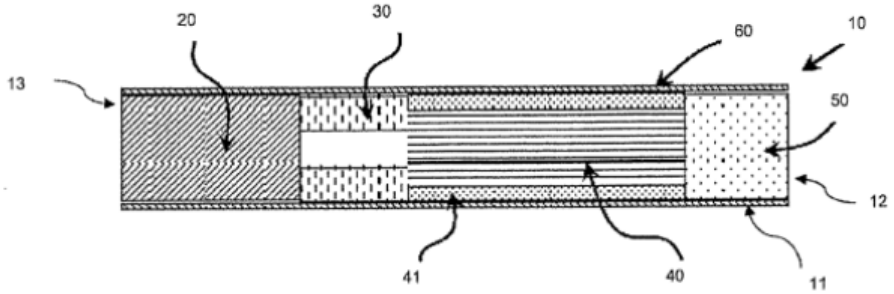


Fig. 1

(11) **1-0044653 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26138/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00743

(85) 07/02/2022

(22) 03/07/2020

(86) PCT/EP2020/068869 03/07/2020

(30) 19184552.8 04/07/2019 EP
19191197.3 12/08/2019 EP

(87) WO2021/001547 A1 07/01/2021

(51) ***A24F 47/00****; H05B 6/06*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) COURBAT, Jerome, Christian (CH); MIRONOV, Oleg (CH); STURA, Enrico (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỆ LÀM NÓNG BẰNG CẢM ỨNG BAO GỒM MẠCH LC THỨ NHẤT VÀ MẠCH LC THỨ HAI CÓ CÁC TẦN SỐ CỘNG HƯỞNG KHÁC NHAU VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo sol khí bao gồm: hệ làm nóng bằng cảm ứng (501) được tạo kết cấu để làm nóng nền tạo sol khí, hệ làm nóng bằng cảm ứng bao gồm: hệ vật liệu hấp thụ điện từ (310) mà có thể làm nóng được bằng sự đi xuyên với từ trường biến thiên để làm nóng nền tạo sol khí; mạch LC thứ nhất, mạch LC thứ nhất (510) ít nhất bao gồm cuộn cảm thứ nhất (512) và tụ điện thứ nhất (514), trong đó mạch LC thứ nhất có tần số cộng hưởng thứ nhất; và mạch LC thứ hai (520), mạch LC thứ hai ít nhất bao gồm cuộn cảm thứ hai (522) và tụ điện thứ hai (524), trong đó mạch LC thứ hai có tần số cộng hưởng thứ hai khác với tần số cộng hưởng thứ nhất của mạch LC thứ nhất. Hệ làm nóng bằng cảm ứng (501) còn bao gồm tranzito thứ nhất (516), chẳng hạn như FET, được nối với mạch LC thứ nhất (510) và tranzito thứ hai (526) được nối với mạch LC thứ hai (520). Tranzito thứ nhất (516) được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động (làm nóng) của mạch LC thứ nhất (510). Tranzito thứ hai (526) được tạo kết cấu để điều khiển hoạt động (làm nóng) của mạch LC thứ hai (520). Sáng chế cũng đề xuất hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị tạo sol khí và vật dụng tạo sol khí bao gồm nền tạo sol khí.

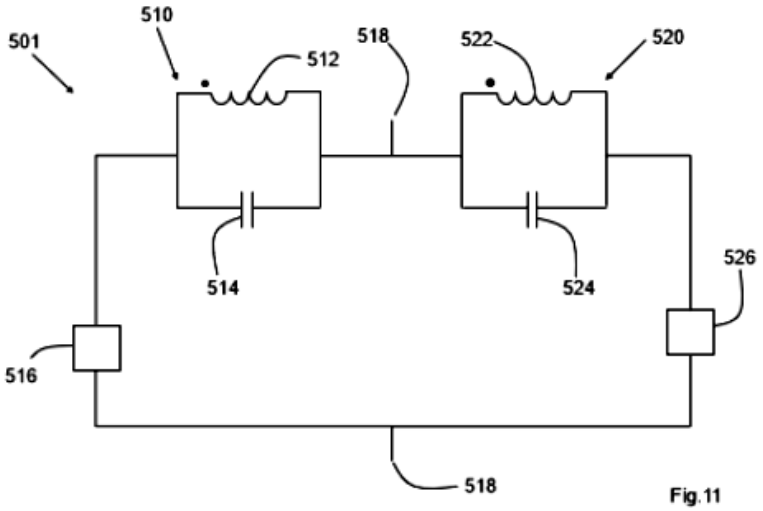


Fig.11

(11) **1-0044654 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26139/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04046

(85) 28/06/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/JP2020/047302 17/12/2020

(30) 2019-237689 27/12/2019 JP

(87) WO 2021/132043 A1 01/07/2021

(51) ***F16C 29/04**; G01N 3/30*

(73) **KOKUSAI KEISOKUKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
21-1, Nagayama 6-chome, Tama-shi, Tokyo 206-0025, Japan

(72) MATSUMOTO, Sigeru (JP); MIYASHITA, Hiroshi (JP); MURAUCHI, Kazuhiro (JP); HANEISHI, Kiyoaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM TÁC ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất có thể giảm sự gia tăng năng lượng cần cho truyền động bàn tác động bằng cách bố trí một phương tiện ngăn rơi độc lập với bàn tác động. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất thiết bị thử nghiệm tác động bao gồm đế, thanh lăn có khả năng di chuyển với mẫu thử được đặt trên đó và phương tiện ngăn rơi được cấu hình để ngăn mẫu thử rơi ra ngoài, trong đó, phương tiện ngăn rơi gồm có phương tiện thứ nhất độc lập với thanh lăn, và trong đó, phương tiện thứ nhất được bố trí để có thể di chuyển theo hướng di chuyển của thanh lăn tương ứng với đế. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề xuất thiết bị thử nghiệm tác động bao gồm thanh lăn có khả năng di chuyển với mẫu thử được đặt trên đó và phương tiện ngăn rơi được cấu hình để ngăn mẫu thử rơi ra ngoài, trong đó, phương tiện ngăn rơi gồm có phương tiện thứ hai được lắp trên thanh lăn, trong đó, phương tiện thứ hai gồm có nhiều cột đỡ được dựng thẳng trên thanh lăn và thành phần tuyến tính được kéo dài qua nhiều cột đỡ.

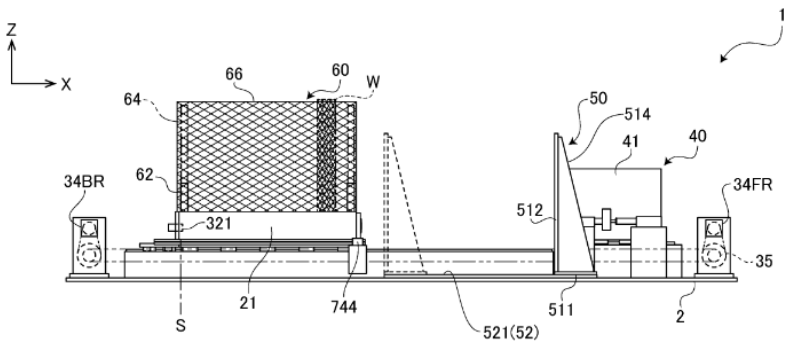


Fig. 2

(11) **1-0044655 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26140/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2012 295 A

(21) 1-2012-02327

(85) 06/08/2012

(22) 18/02/2011

(86) PCT/EP2011/000800 18/02/2011

(30) 10250295.2 19/02/2010 EP

(87) WO 2011/101164 25/08/2011

(51) ***A24B 15/12****; A24F 47/00; A24B 15/16*

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) RENAUD, Jean-Marc (CH); PIADÉ, Jean-Jacques (FR); ZUBER, Jacques (CH); ZUCHUAT, Fabien (CH); AJITHKUMAR, Anu (IN); BONNELY, Samuel (FR); PIJNENBURG, Johannes Petrus Maria (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **SỢI NGUYÊN LIỆU THUỐC LÁ ĐƯỢC ĐỒNG NHẤT, CHẤT NỀN TẠO KHÍ DUNG, SẢN PHẨM HÚT THUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÚT THUỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi nguyên liệu thuốc lá được đồng nhất bao gồm ít nhất một tác nhân tạo khí dung, và chất nền tạo khí dung bao gồm các sợi nguyên liệu thuốc lá được đồng nhất và sản phẩm hút thuốc bao gồm chất nền tạo khí dung này. Các sợi nguyên liệu thuốc lá được đồng nhất có tỷ lệ giữa khối lượng và diện tích bề mặt ít nhất là 0,09mg/mm2 và hàm lượng tác nhân tạo khí dung nằm trong khoảng từ 12% đến 25% trọng lượng.

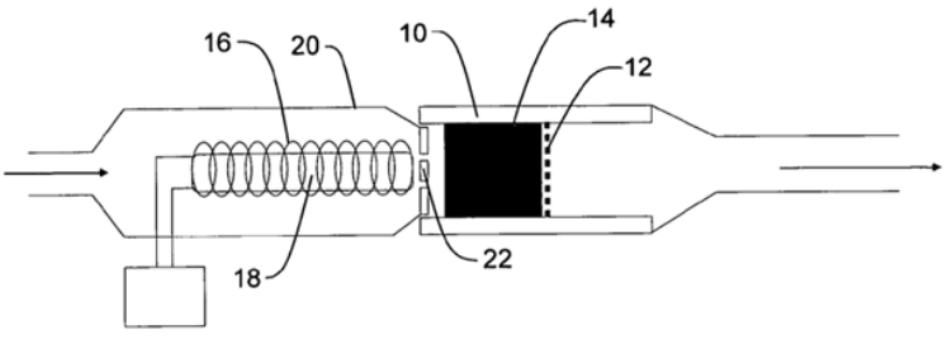


Fig. 1

(11) **1-0044656 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26141/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-01824

(85) 27/04/2018

(22) 29/09/2016

(86) PCT/GB2016/053042 29/09/2016

(30) 1517217.4 29/09/2015 GB

(87) WO/2017/055860 06/04/2017

(51) ***C07D 403/12***; *A61P 35/00; C07B 59/00; C07D 209/48; C07D 403/06; A61K 31/4035; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/06; C07D 413/12; C07F 9/572*

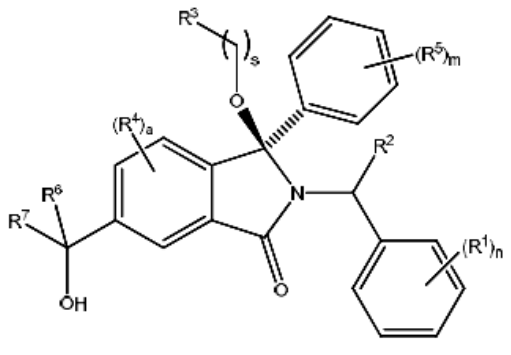
(73) 1. **ASTEX THERAPEUTICS LIMITED** (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom
2. **CANCER RESEARCH TECHNOLOGY LIMITED** (GB)
Angel Building, 407 St. John Street, London Greater London EC1V 4AD, United Kingdom

(72) CHESSARI, Gianni (GB); HOWARD, Steven (GB); BUCK, Ildiko Maria (GB); CONS, Benjamin David (GB); JOHNSON, Christopher Norbert (GB); HOLVEY, Rhian Sara (GB); REES, David Charles (GB); ST. DENIS, Jeffrey David (GB); TAMANINI, Emiliano (GB); GOLDING, Bernard Thomas (GB); HARDCASTLE, Ian Robert (GB); CANO, Celine Florence (GB); MILLER, Duncan Charles (GB); CULLY, Sarah (GB); NOBLE, Martin Edward Mäntylä (GB); GRIFFIN, Roger John (đã mất) (GB); OSBORNE, James Daniel (GB); PEACH, Joanne (GB); LEWIS, Arwel (GB); HIRST, Kim Louise (GB); WHITTAKER, Benjamin Paul (GB); WATSON, David Wyn (GB); MITCHELL, Dale Robert (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT ISOINDOLINON ỨC CHẾ SỰ TƯƠNG TÁC MDM2-P53 CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG UNG THƯ, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I)

hoặc tautome hoặc solvat hoặc muối dược dụng của nó, trong đó các nhóm thế khác nhau là như được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ.

Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất có công thức (I), quy trình điều chế hợp chất này.

(11) **1-0044657 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26142/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07947

(85) 10/12/2021

(22) 19/03/2020

(86) PCT/CN2020/080265 19/03/2020

(30) 201910399999.4 14/05/2019 CN

(87) WO2020/228416 19/11/2020

(51) ***G06F 16/332***; *G06F 16/36*

(73) **JINGDONG TECHNOLOGY HOLDING CO., LTD.** (CN)
Room 221, 2/F, Tower C, No. 18. Kechuang 11 Street, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, 100176, P.R. China

(72) LIU, Cong (CN); ZHANG, Hanlin (CN); JIA, Kun (CN); WU, Cong (CN); PAN, Ting (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐÁP ỨNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đáp ứng. Một phương án của phương pháp này bao gồm: thực hiện, trên cơ sở kết quả phân tích cú pháp được tạo ra bằng cách phân tích cú pháp trình bày tham vấn của người dùng, phân tích ý định liên quan đến trình bày tham vấn của người dùng trong lớp bản thể luận của đồ thị kiến thức được thiết lập trước để tạo ra kết quả phân tích ý định tương ứng với trình bày tham vấn của người dùng; thực hiện tìm kiếm địa chỉ câu trả lời trong lớp thực thể của đồ thị kiến thức trên cơ sở kết quả phân tích ý định để tạo ra câu trả lời phù hợp với trình bày tham vấn của người dùng; và truyền câu trả lời cho bên truyền mà từ đó đưa ra trình bày tham vấn của người dùng. Phương án của sáng chế làm tăng hiệu quả đáp ứng và độ chính xác của việc đáp ứng.

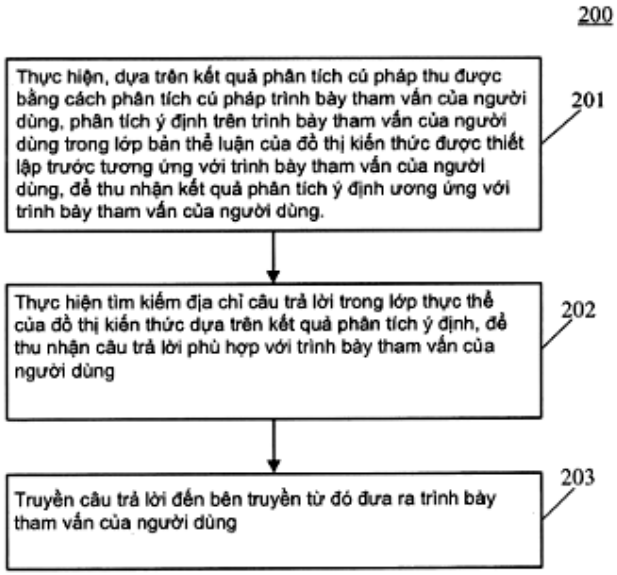


Fig. 2

(11) **1-0044658 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26143/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-04588

(85) 26/07/2021

(22) 21/10/2020

(86) PCT/IB2020/059889 21/10/2020

(30) 102019000019760 24/10/2019 IT
102020000024580 19/10/2020 IT

(87) WO2021/079282 29/04/2021

(51) ***B01D 39/08***; *B01D 39/16*

(73) **SAATI S.P.A.** (IT)
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy

(72) MOMENTÈ, Roberto (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); SIMONE, Martina (IT); CANONICO, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN LỌC TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG TIỆN LỌC TỔNG HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phương tiện lọc tổng hợp (1), bao gồm bước tạo thành phương tiện lọc thứ nhất (8) bằng cách lắng đọng sợi nano (4) trên vải nền (2) bằng quy trình kéo sợi điện trường, bước tiếp theo là tạo thành phương tiện lọc (1) thông qua lắng đọng plasma lớp phủ (7) trên phương tiện lọc đầu tiên (8) và bước tạo thành các điểm bất thường trên bề mặt của lớp phủ (7) thông qua việc xử lý plasma phương tiện lọc (1) thu được ở bước lắng đọng plasma trước đó. So với phương tiện lọc đã biết, phương tiện lọc theo sáng chế có ưu điểm là duy trì mức độ chống thấm nước và dầu mong muốn, mà không can thiệp vào sự bám dính chắc chắn của phương tiện lọc vào thân mà trên đó có lỗ cần được bảo vệ chống lại sự thâm nhập của chất lỏng.

(11) **1-0044659 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26172/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00912

(85) 31/03/2017

(22) 02/10/2015

(86) PCT/US2015/053750 02/10/2015

(30) 62/059,555 03/10/2014 US
62/118,864 20/02/2015 US
62/232,945 25/09/2015 US

(87) WO2016/054524 07/04/2016

(51) ***B01J 13/00***; *C01B 33/159; C08J 9/28; C08K 3/38; C08K 3/22; C08K 3/34; C08K 3/36; C01B 33/158; C08K 3/04*

(62) 1-2017-01224

(73) **ASPEN AEROGELS, INC.** (US)
30 Forbes Road, Bldg B, Northborough, Massachusetts 01532, United States of America

(72) EVANS, Owen (US); DEKRAFT, Kathryn (US); ZAFIROPOULOS, Nicholas (US); DONG, Wenting (US); MIHALCIK, David (US); GOULD, George (US); MELNIKOVA, Irene (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GEL KHÍ ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gel khí được gia cường bền và dễ thao tác, có tính năng thích hợp trong môi trường nước, và còn có các tính chất cháy và tự gia nhiệt thích hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm gel khí được gia cường và phương pháp cải thiện tính kỵ nước, độ hấp thụ nước lỏng, nhiệt cháy, hoặc nhiệt độ bắt đầu sự phân hủy nhiệt của chế phẩm gel khí được gia cường này.

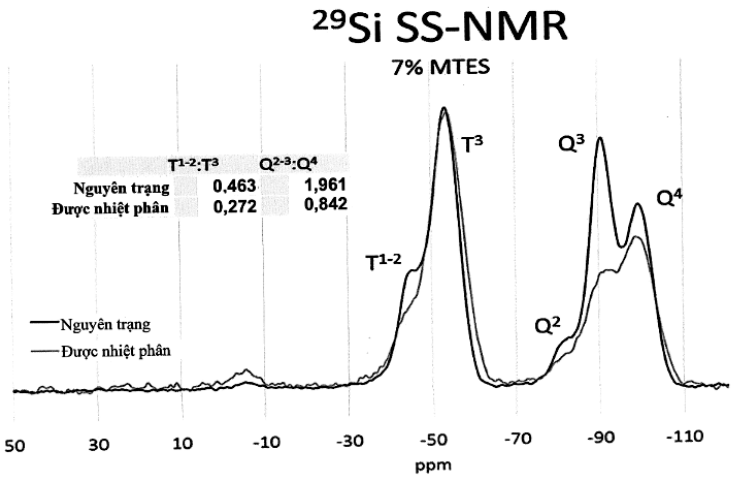


Fig. 1

(11) **1-0044660 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26174/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00242

(85) 14/01/2022

(22) 17/06/2020

(86) PCT/US2020/038170 17/06/2020

(30) 16/449,036 21/06/2019 US

(87) WO/2020/257305 24/12/2020

(51) ***B65D 33/25***; *A44B 19/26*

(73) **REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC.** (US)
1900 West Field Court, Lake Forest, Illinois 60045, United States of America

(72) DERUE, Nicholas, A. (US); THOMPSON, Gregg (US); RAWLUSZKI, Joel A. (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CON TRƯỢT, HỆ THỐNG ĐÓNG MỞ KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đóng khóa kéo trượt bao gồm khóa kéo với các biên dạng bù nhau của các rãnh đối nhau để khóa và mở khóa; điểm dừng thứ nhất và điểm dừng thứ hai đặt các đầu đối diện của nắp đóng. Con trượt được đặt trên khóa kéo ở giữa và cài điểm dừng thứ nhất và điểm dừng thứ hai để một cách chọn lọc: (i) mở khóa các biên dạng bù nhau khi con trượt được di chuyển dọc theo rãnh theo hướng mở; và (ii) khóa các biên dạng bù nhau vào nhau khi con trượt được di chuyển dọc theo các rãnh theo hướng đóng. Con trượt có bề mặt tiếp xúc điểm dừng thứ nhất được định vị bên trong từ đầu đóng và được điều chỉnh để chạm vào điểm dừng thứ nhất.

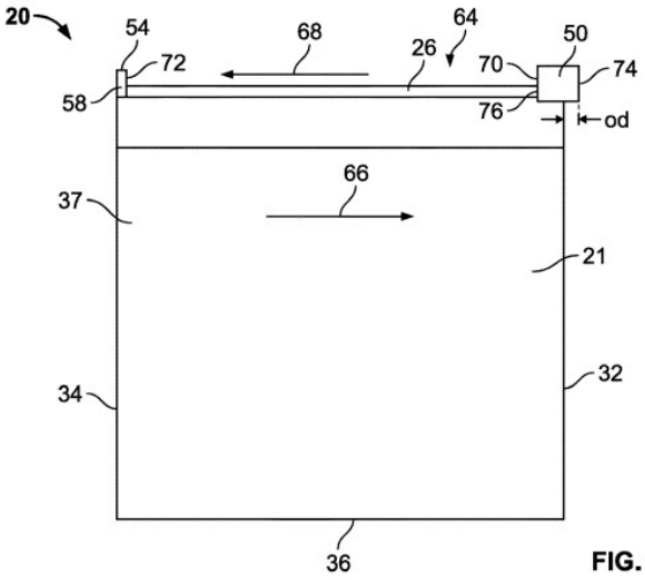


FIG. 1

(11) **1-0044661 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26175/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03722

(85) 22/06/2021

(22) 16/12/2019

(86) PCT/JP2019/049196 16/12/2019

(87) WO2021/124404 24/06/2021

(51) ***A62B 35/00***

(73) **TANIZAWA SEISAKUSHO, LTD.** (JP)
8-1, Shintomi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0041, Japan

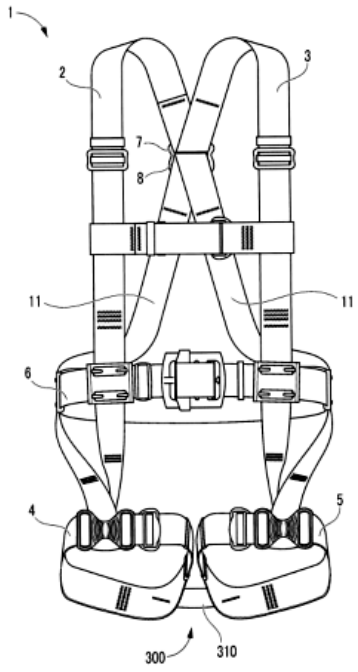
(72) Masakazu NAKAZAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **DÂY ĐEO AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây đeo an toàn có khả năng làm giảm áp lực của dây đeo đùi đến xung quanh khớp hông người đeo khi người đeo ở trạng thái lơ lửng. Dây đeo an toàn bao gồm cặp dây đeo vai (2, 3) tương ứng treo xung quanh cả hai vai của người đeo; cặp dây đeo đùi (4, 5) tương ứng quấn quanh cả hai đùi của người đeo; dây đeo chân (11) tương ứng nối với mỗi dây đeo đùi (4, 5); chi tiết nối (7) qua đó ít nhất một trong số dây đeo vai (2, 3) và dây đeo chân (11) được luồn vào để kết nối dây bảo hiểm; và dây đeo kết nối (300) kết nối cặp dây đeo đùi (4, 5) với nhau. Dây đeo vai (2, 3) và dây đeo chân (11) tương ứng được cố định vào phần phía trước của dây đeo đùi (4, 5).

FIG.1



(11) **1-0044662 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26177/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2019-07143

(85) 17/12/2019

(22) 30/05/2018

(86) PCT/CN2018/088990 30/05/2018

(30) 201710361341.5 19/05/2017 CN
201710995008.X 23/10/2017 CN

(87) WO/2018/210351 22/11/2018

(51) ***G06F 17/30***; *H04W 4/20*

(73) **SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China

(72) XIAO, Shushan (CN); WANG, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHUYẾN NGHỊ, PHÂN LOẠI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị khuyến nghị người dùng. So với kỹ thuật đã biết, trong sáng chế, thông tin bản ghi khu vực hoạt động về người dùng đích được xác định theo thông tin bản ghi kết nối về người dùng đích thiết lập kết nối với điểm truy cập không dây, người dùng khớp tương ứng với người dùng đích được xác định dựa trên sự chồng chéo của các vùng hoạt động của các người dùng khác nhau và sau đó người dùng khớp sẽ được cung cấp cho người dùng đích. Theo sáng chế, người dùng được khuyến nghị dựa trên thông tin bản ghi kết nối về việc người dùng thiết lập kết nối với điểm truy cập không dây, để giúp người dùng phát triển chuỗi mối quan hệ xã hội có liên quan, từ đó cải thiện trải nghiệm người dùng. Hơn nữa, trong sáng chế, người dùng khớp tương ứng với người dùng đích được xác định theo thông tin bản ghi khu vực hoạt động về người dùng đích và kết hợp với các quy tắc khớp người dùng. Theo sáng chế, người dùng được phân loại theo các quy tắc khớp người dùng linh hoạt, để người dùng được khuyến nghị khớp hơn và trải nghiệm người dùng được tối ưu hóa.

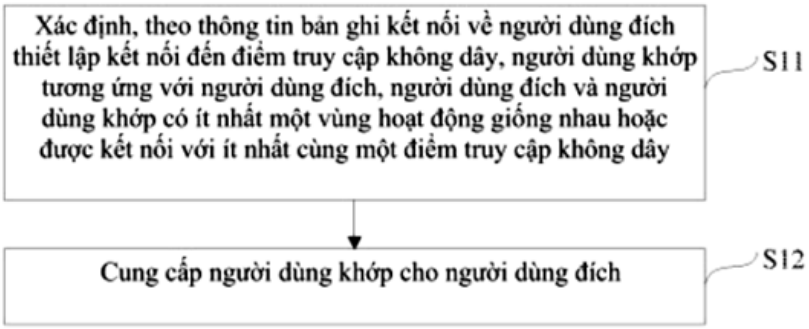


FIG. 1

(11) **1-0044663 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26178/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03498

(85) 03/06/2022

(22) 06/11/2020

(86) PCT/US2020/059380 06/11/2020

(30) 62/933,862 11/11/2019 US

(87) WO/2021/096775 20/05/2021

(51) ***E21B 17/02***; *E21B 19/00*

(73) **J. RAY MCDERMOTT, S.A.** (US)
915 N. Eldridge Pkwy, Houston, Texas 77079-4526, US

(72) BOISNE, Mathieu (FR); INGRAM, Julie (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DƯỚI BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ghép nối gián đoạn, và thiết bị của chúng, cho hệ thống dưới biển. Hệ thống dưới biển này có thể là hệ thống dầu khí dưới biển. Theo một khía cạnh, hệ thống dưới biển bao gồm bộ phận dưới biển được bố trí trong nước biển và thiết bị ghép nối gián đoạn được kết hợp với cấu trúc dưới biển và/hoặc chất lỏng xung quanh.

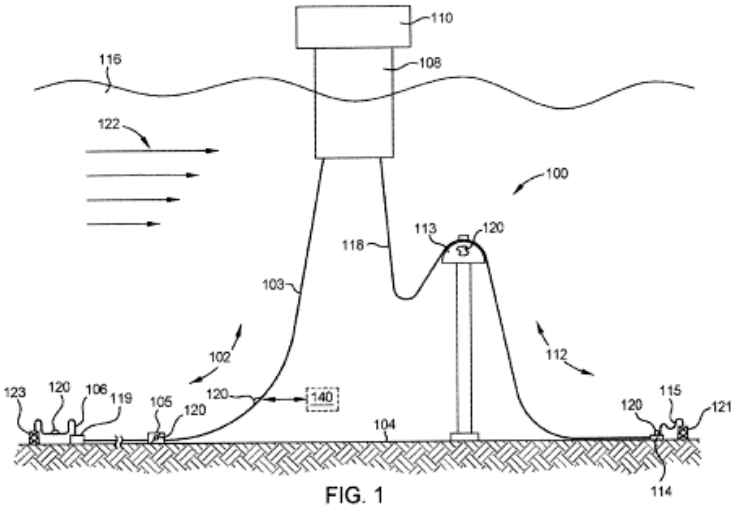


FIG. 1

(11) **1-0044664 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26180/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00358

(85) 22/01/2021

(22) 27/12/2018

(86) PCT/CN2018/124525 27/12/2018

(30) 201810677624.5 27/06/2018 CN

(87) WO/2020/000966 02/01/2020

(51) ***G06K 9/34***; *H04W 48/16*

(73) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China

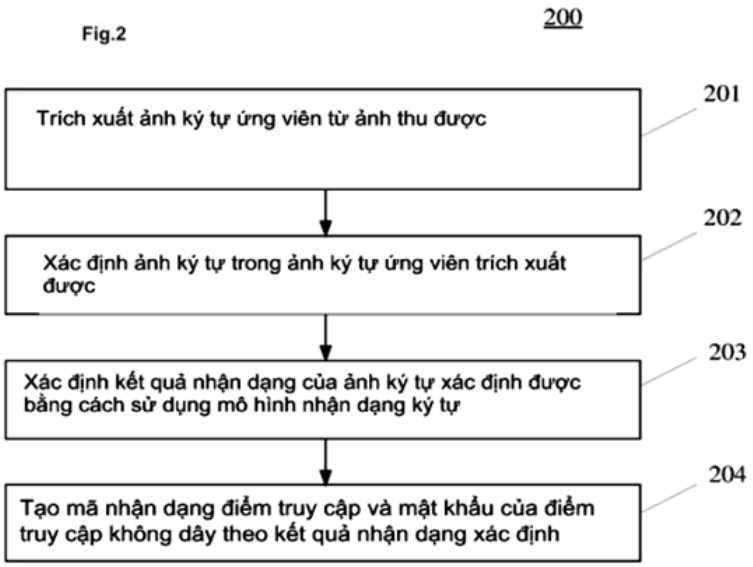
(72) CHEN, Shengfu (CN); SHAN, Ting (CN); LIU, Chuanqi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO THÔNG TIN ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thông tin điểm truy cập không dây, thiết bị và phương tiện máy tính có thể đọc. Phương pháp bao gồm: trích xuất hình ảnh ký tự ứng cử viên từ hình ảnh thu được (201), trong đó hình ảnh bao gồm hình ảnh chỉ ra điểm truy cập không dây; xác định hình ảnh ký tự trong các hình ảnh ký tự ứng viên được trích xuất (202); xác định kết quả nhận dạng hình ảnh ký tự được xác định bằng cách sử dụng mô hình nhận dạng ký tự (203), trong đó mô hình nhận dạng ký tự được sử dụng để đại diện cho mối quan hệ tương ứng giữa hình ảnh ký tự và một ký tự; và tạo sự nhận dạng điểm truy cập và mật khẩu của điểm truy cập không dây theo kết quả nhận dạng đã xác định (204). Phương pháp theo sáng chế cung cấp cách tạo thông tin điểm truy cập không dây.

Fig.2



(11) **1-0044665 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26181/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06509

(85) 07/10/2022

(22) 19/02/2021

(86) PCT/CN2021/076824 19/02/2021

(30) 202010273320.X 09/04/2020 CN
202020513565.0 09/04/2020 CN
202020514072.9 09/04/2020 CN
202120322629.3 03/02/2021 CN

(87) WO/2021/203846 14/10/2021

(51) ***B65B 51/22***

(73) **TAIZHOU YONGPAI PACK EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Daotou Village, Jiangkou Street, Huangyan Area, Taizhou, Zhejiang 318020, China

(72) HE, Yuhua (CN); JIANG, Shuibo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HÀN NUNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn nung chảy, thiết bị này bao gồm mô tơ sinh công hàn nung chảy, cụm chuyển công hàn nung chảy và cụm cố định công hàn nung chảy, mô tơ sinh công hàn nung chảy được kết nối với cụm chuyển công hàn nung chảy bằng cơ cấu truyền động. Thiết bị hàn nung chảy được cung cấp bộ phận kết nối trung tâm có thể quay và bộ phận kết nối trung tâm được cung cấp vị trí đầu vào thứ nhất, vị trí đầu vào thứ hai và vị trí kết nối kết cấu khóa. Thiết bị hàn nung chảy theo sáng chế có thể thực hiện việc hàn nung chảy và ép dải tự động bằng cách kết hợp kết cấu tương đối đơn giản, và bằng các kết nối trước và sau được truyền động khác nhau và các thay đổi liên kết, và có thể tự động nâng cụm chuyển công hàn nung chảy mà không cần tay cầm hoặc các hoạt động liên quan.

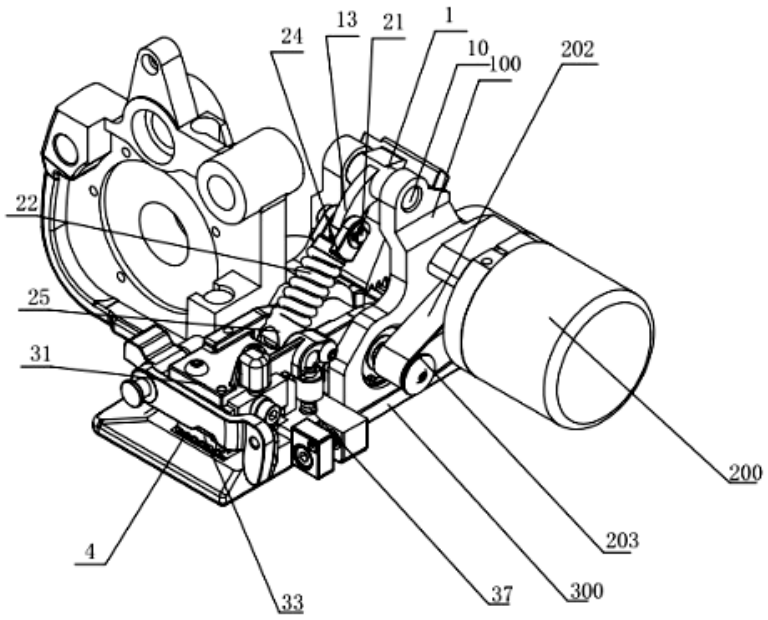


FIG. 1

(11) **1-0044666 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26183/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-02255

(22) 23/04/2021

(30) 202110218057.9 26/02/2021 CN

(51) ***H02K 1/27***

(73) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)
Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone, Hefei, Anhui 230051, China

(72) LIU, Lei (CN); ZHANG, Renzhong (CN); FAN, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU RÔTO TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu rôto tấm. Kết cấu rôto tấm này bao gồm nhiều cực từ phân bố đối xứng theo hướng chu vi của thân tấm. Mỗi cực từ bao gồm một rãnh từ thứ nhất đối xứng qua đường tâm trục D, hai rãnh từ thứ hai phân bố đối xứng theo hình chữ V qua đường tâm trục D, hai rãnh khí thứ nhất phân bố đối xứng trên phía mặt ngoài của hai đầu của rãnh từ thứ nhất; và một rãnh khí thứ hai được đặt giữa các đầu của hai rãnh từ thứ hai gần phía của tâm của thân tấm. Cầu từ thứ nhất được tạo thành giữa các rãnh khí thứ nhất và đường tròn ngoại vi của thân tấm, và cầu từ thứ hai được tạo thành giữa rãnh từ thứ nhất và rãnh khí thứ nhất; và cầu từ thứ ba được tạo thành giữa đường tròn ngoại vi của thân tấm.

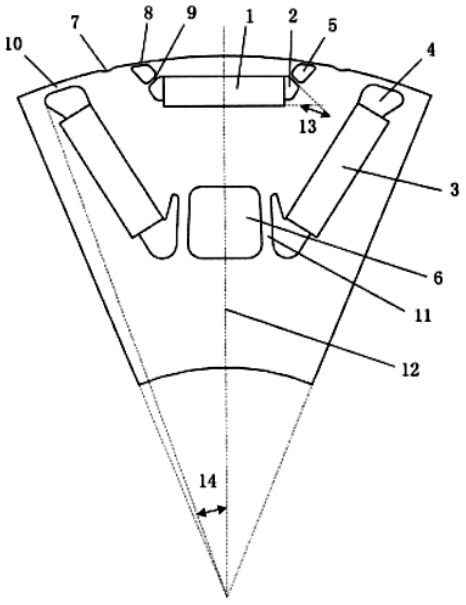


FIG. 2

(11) **1-0044667 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26184/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06561

(85) 12/11/2020

(22) 20/07/2018

(86) PCT/CN2018/000264 20/07/2018

(30) 201810631547.X 19/06/2018 CN

(87) WO/2019/241901 26/12/2019

(51) ***A61K 36/8969***; *A61K 31/716; A61P 1/16; A61P 1/00; A61K 31/702*

(73) **NINGBO YUFANGTANG BIOLOGICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
No. 188 Duantang West Road, Haishu District, Ningbo, Zhejiang 315012, China

(72) JIA, Fuhuai (CN); YAN, Yongqiu (CN); TU, Hongjian (CN); WANG, Jun (CN); TAO, Gang (CN); XIONG, Feifei (CN); WANG, Caixia (CN); YUAN, Yuan (CN); XU, Luyun (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẤT ĐIỀU HÒA VI MÔI TRƯỜNG TRONG ĐƯỜNG RUỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐIỀU HÒA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều hòa vi môi trường trong đường ruột bảo vệ gan dựa trên trục gan đường ruột và phương pháp điều chế nó. Chất điều hòa vi môi trường này bao gồm các thành phần sau theo trọng lượng: 100 - 300 phần herba euphorbiae humifusae, 60 - 210 phần folium ampelopsis grossedentata, 100 - 300 phần fructus rubi, 100 - 300 phần herba portulacae, 60 - 180 phần rhizoma polygonati, 50 - 150 phần herba cistanche, 5 - 20 phần β-glucan nấm men, 10 - 50 phần fructooligosaccharit và 10 - 60 phần oligosaccharit đỗ tương. Chất điều hòa vi môi trường này sử dụng các dược phẩm cổ truyền Trung Quốc và prebiotic, chất điều hòa này là an toàn không độc và không có tác dụng phụ và không lệ thuộc và kháng thuốc, sẽ không tích tụ trong cơ thể, và có hiệu quả rõ ràng trong việc bảo vệ gan và điều hòa hệ vi môi trường đường ruột. Trong phương pháp điều chế, các hoạt chất chính có thể được bảo quản đến mức cao nhất, hiệu suất chiết có thể được gia tăng, thời gian chiết có thể được rút ngắn hiệu quả, và có thể giảm bớt sự tiêu tốn năng lượng.

(11) **1-0044668 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26185/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01285

(85) 10/03/2021

(22) 01/08/2019

(86) PCT/CN2019/098906 01/08/2019

(30) 201811051382.5 10/09/2018 CN
201910708270.0 01/08/2019 CN

(87) WO2020/052366 19/03/2020

(51) ***B60G 17/018***

(73) **YANSHAN UNIVERSITY** (CN)
No.438, Hebei Avenue, Haigang District Qinhuangdao, Hebei 066004, China

(72) ZHAO, Dingxuan (CN); GONG, Mingde (CN); LIU, Shuang (CN); SUN, Zhiguo (CN); ZHANG, Zhuxin (CN); YANG, Bin (CN); NI, Tao (CN); GUO, Qinghe (CN); YANG, Mengke (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỰA TRÊN HỆ THỐNG SÀN ỔN ĐỊNH TRÊN XE SỬ DỤNG HỆ THỐNG TREO CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống sàn ổn định trên xe sử dụng hệ thống treo chủ động và phương pháp điều khiển hệ thống sàn này. Hệ thống này bao gồm thân xe, sàn ổn định trên xe, thiết bị đo quán tính, thiết bị điều khiển điện tử, bộ điều khiển secvo, nhiều bánh xe, và xylanh truyền động secvo của hệ thống treo và các bộ cảm biến dịch chuyển lần lượt tương ứng với các bánh xe. Các bánh xe được chia thành ba nhóm, tạo thành ba điểm đỡ. Độ cao của ba điểm đỡ được điều khiển để điều khiển hướng của thân xe. Lượng kéo ra/thu vào của các xylanh truyền động secvo của hệ thống treo cần thiết để làm cho sàn ổn định trên xe quay trở lại phương nằm ngang được tính toán theo góc chúc đo được và góc lăn ngang của sàn ổn định trên xe, và khi xe di chuyển trên đường không bằng phẳng, phần kéo ra/thu vào của từng xylanh truyền động secvo của hệ thống treo được điều khiển làm cho sàn ổn định trên xe nằm ngang.

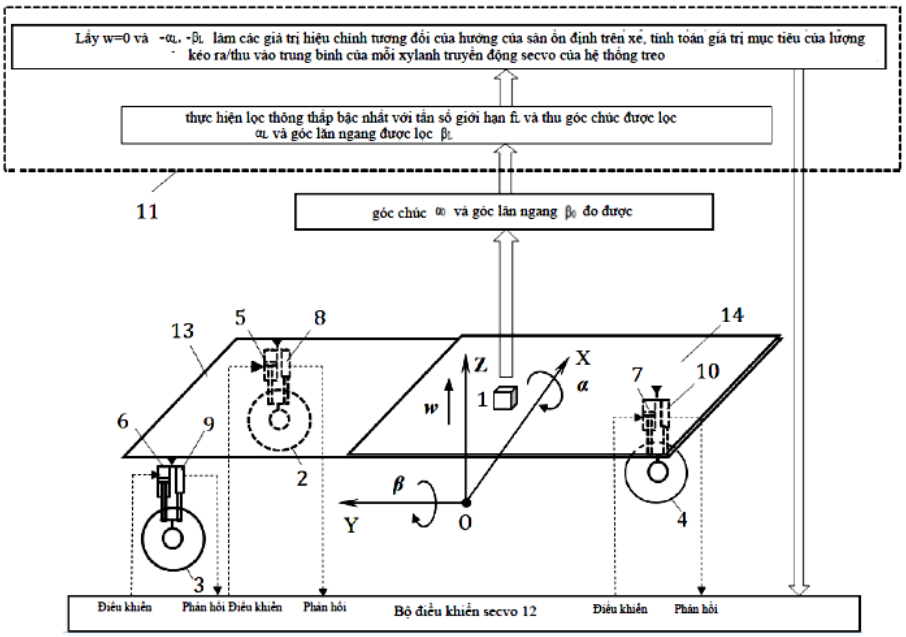

Lấy w=0 và -αL, -βL làm các giá trị hiệu chỉnh tương đối của hướng của sàn ổn định trên xe, tính toán giá trị mục tiêu của lượng kéo ra/thu vào trung bình của mỗi xylanh truyền động secvo của hệ thống treo
thực hiện lọc thông thấp bậc nhất với tần số giới hạn fL và thu góc chúc được lọc αL và góc lăn ngang được lọc βL
11
góc chúc α0 và góc lăn ngang β0 đo được
13
5
8
14
Z
X
α
w
1
7
10
6
9
2
β
Y
0
4
3
Điều khiển
Phản hồi
Điều khiển
Phản hồi
Bộ điều khiển secvo 12
Điều khiển
Phản hồi

FIG.1

(11) **1-0044669 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26189/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04986

(85) 28/08/2020

(22) 08/02/2019

(86) PCT/FI2019/050094 08/02/2019

(30) 62/631,056 15/02/2018 US

(87) WO2019/158811 22/08/2019

(51) ***H04W 76/15***; *H04W 24/10*

(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) DALSGAARD, Lars (FI); HENTTONEN, Tero (FI); VIRTEJ, Elena (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT TẦN SỐ VÔ TUYẾN NHANH HƠN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị và các sản phẩm chương trình máy tính để kích hoạt tần số vô tuyến (RF) nhanh hơn. Một phương pháp có thể bao gồm bước truyền bằng nút mạng hoặc nhận bằng thiết bị người dùng, thông báo giải phóng kết nối cho thiết bị người dùng, trong đó thông báo giải phóng kết nối bao gồm chỉ báo để thiết bị người dùng bắt đầu đo các pin thứ cấp sau khi giải phóng kết nối. Sau đó, phương pháp có thể bao gồm trong quá trình hoặc ngay sau khi thiết lập kết nối hoặc phục hồi kết nối, bước nhận bằng nút mạng hoặc truyền bằng thiết bị người dùng, chỉ báo về tính khả dụng của kết quả đo của các pin thứ cấp.

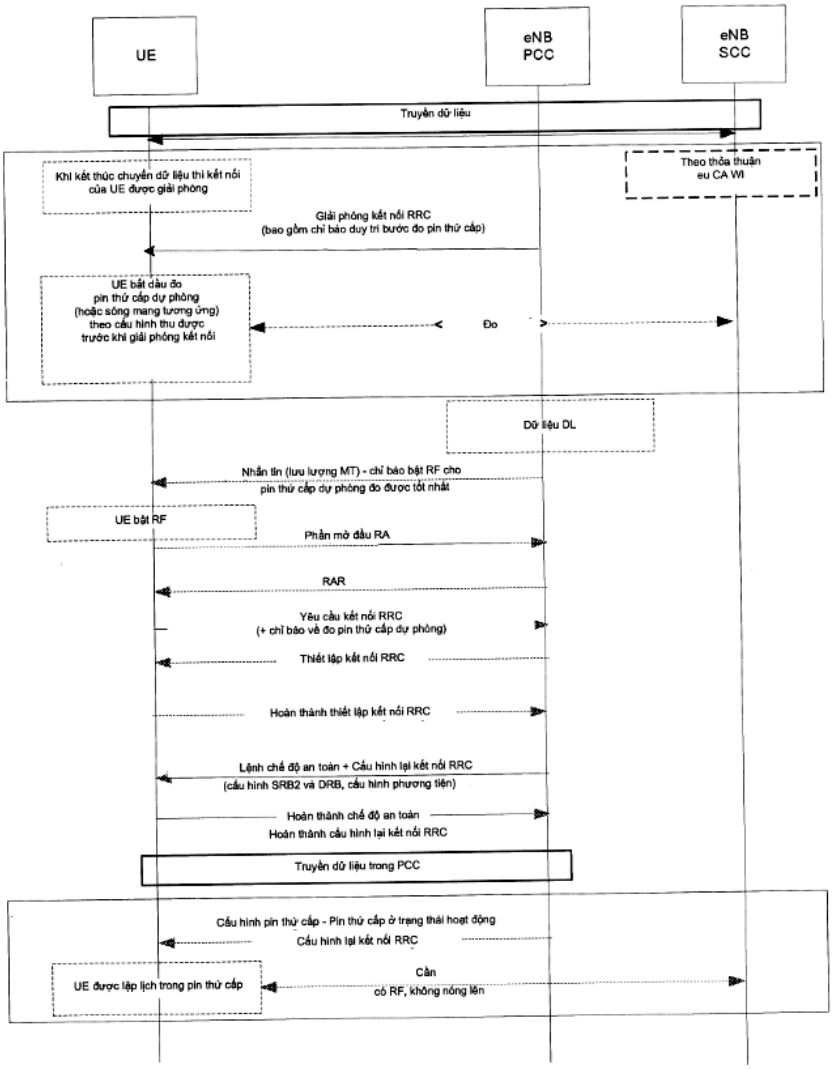

UE
eNB PCC
eNB SCC
Truyền dữ liệu
Khi kết thúc chuyển dữ liệu thì kết nối của UE được giải phóng
Theo thỏa thuận eu CA WI
Giải phóng kết nối RRC
(bao gồm chỉ báo duy trì bước đo pin thứ cấp)
UE bắt đầu đo pin thứ cấp dự phòng (hoặc sóng mang tương ứng) theo cấu hình thu được trước khi giải phóng kết nối
Đo
Dữ liệu DL
Nhắn tin (lưu lượng MT) - chỉ báo bật RF cho pin thứ cấp dự phòng đo được tốt nhất
UE bật RF
Phần mở đầu RA
RAR
Yêu cầu kết nối RRC
(+ chỉ báo về đo pin thứ cấp dự phòng)
Thiết lập kết nối RRC
Hoàn thành thiết lập kết nối RRC
Lệnh chế độ an toàn + Cấu hình lại kết nối RRC
(cấu hình SRB2 và DRB, cấu hình phương tiện)
Hoàn thành chế độ an toàn
Hoàn thành cấu hình lại kết nối RRC
Truyền dữ liệu trong PCC
Cấu hình pin thứ cấp - Pin thứ cấp ở trạng thái hoạt động
Cấu hình lại kết nối RRC
UE được lập lịch trong pin thứ cấp
Cần
có RF, không nóng lên

FIG.2

(11) **1-0044670 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26190/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03651

(85) 23/06/2020

(22) 28/11/2018

(86) PCT/KR2018/014812 28/11/2018

(30) 10-2017-0160139 28/11/2017 KR
10-2017-0168473 08/12/2017 KR
10-2018-0071216 21/06/2018 KR

(87) WO 2019/107911 06/06/2019

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*

(73) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)
222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

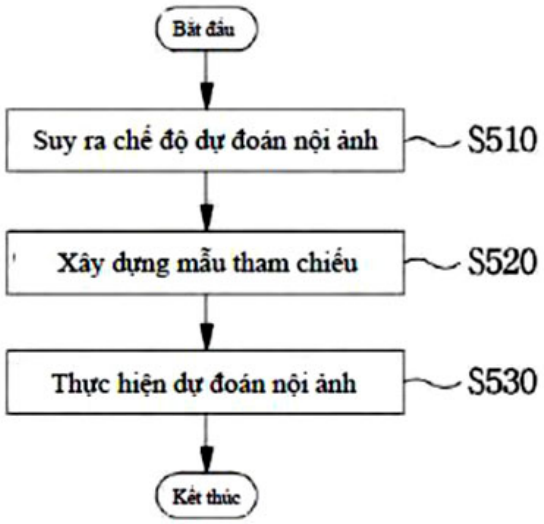
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



(11) **1-0044671 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26191/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04569

(22) 07/08/2020

(30) 10-2019-0097665 09/08/2019 KR

(51) ***H01L 27/32***; *H01L 27/12*

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

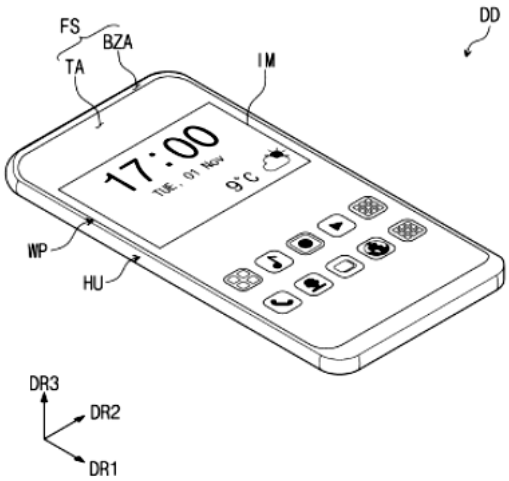
(72) Chung-Seok LEE (KR); Hayoung CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PANEN HIỂN THỊ CÓ ĐỘ BỀN SẢN PHẨM ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm nền cơ sở, các điểm ảnh, các đường tín hiệu, đường điện, các đệm tín hiệu, các miếng đệm điện, và phần dẫn điện được nối điện với các miếng đệm điện và kéo dài từ vùng chồng lên các miếng đệm điện này đến mép của nền cơ sở. Lỗ hở được định ra ở phần dẫn điện bởi phần đã được loại bỏ của phần dẫn điện này.

FIG. 1



(11) **1-0044672 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26192/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-07246

(22) 12/11/2021

(30) 2021-045818 19/03/2021 JP

(51) ***E02D 5/80***

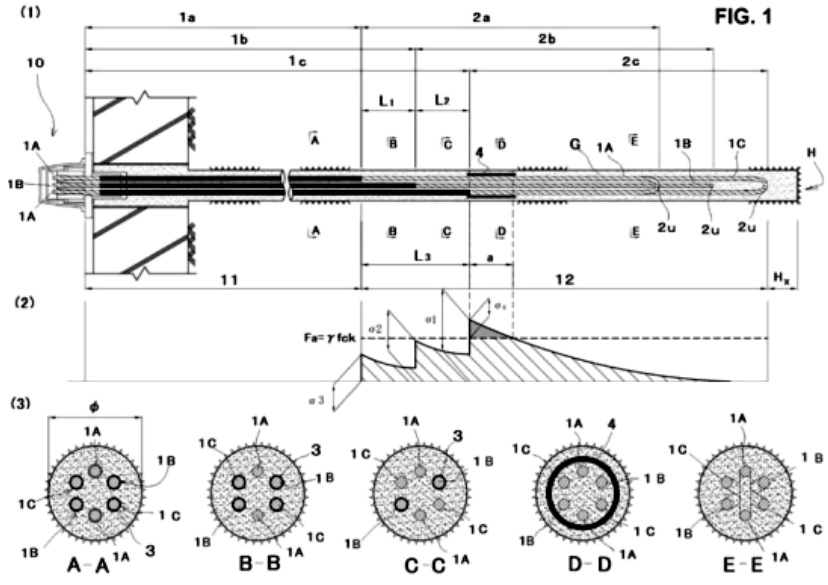
(73) **KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD.** (JP)
2-7-1, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0717 Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NEO ĐẤT VỚI LỰC KÉO PHÂN TÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cố neo đất với lực kéo phân tán. Theo phương pháp gia cố neo với lực kéo phân tán thì cần thu được một cách hợp lý vị trí trong đó cấu kiện gia cố là cần thiết. Nhiều bó cốt thép (1A, 1B và 1C) kéo dài từ phần đầu neo (10) vào lỗ khoan. Mỗi bó cốt thép này được làm từ một cáp thép dự ứng lực và có phần chiều dài tự do (1a đến 1c) và phần chiều dài neo (2a đến 2c). Phần chiều dài tự do là phần không liên kết được phủ bằng polyetylen và kéo dài từ phần đầu neo đến vị trí phân giới. Phần chiều dài neo là phần liên kết không được phủ bằng polyetylen và kéo dài từ vị trí phân giới đến phía xa của lỗ khoan. Phần chiều dài tự do của các bó cốt thép có các chiều dài khác nhau. Các bó cốt thép này được sắp xếp để định vị vị trí phân giới của chúng ở các vị trí khác nhau theo hướng dọc để cung cấp các khoảng phân tán định trước giữa chúng. Cấu kiện gia cố được bố trí ở khoảng gia cố. Vữa (G) được phun vào lỗ khoan. Vữa này được đóng rắn. Các bó cốt thép được kéo và neo lại. Khoảng gia cố được xác định bằng cách tính phân bố cường độ ứng suất được tạo ra trong vữa để xác định khoảng trong đó cường độ ứng suất vượt quá một trị số cho phép định trước (Fa) là khoảng gia cố.


FIG. 1
(1)
1a
2a
1b
2b
1c
2c
10
L1
L2
1A
1B
1C
H
11
12
L3
a
Hx
2u
(2)
Fa=γfck
σ1
σ2
σ3
(3)
A-A
B-B
C-C
D-D
E-E

(11) **1-0044673 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26193/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-00549

(85) 31/01/2023

(22) 20/04/2021

(86) PCT/CN2021/088360 20/04/2021

(30) 202021954465.8 09/09/2020 CN

(87) WO 2022/052472 17/03/2022

(51) ***F24F 7/06***; *F24F 11/88*

(73) **PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD** (CN)
2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui) Foshan, Guangdong 528306, China

(72) LIANG, Ziyan (CN); CHEN, Jiaxuan (CN); HUANG, Rui (CN); CAO, Lihong (CN); ZHANG, Xiaofei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SƯỞI ẤM VÀ THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sưởi ấm và thông gió, bao gồm: hộp chứa (100) có đầu vào không khí (100-1) được định kết cấu để hút không khí vào và đầu ra không khí (100-2) được định kết cấu để xả không khí, trong đó phần bên trong của hộp chứa được tạo đường ống dẫn không khí chính được định kết cấu để nối thông đầu vào không khí (100-1) với đầu ra không khí (100-2); phần cấp không khí (200) được bố trí trong hộp chứa (100) và được định kết cấu để dẫn khí từ đầu vào không khí (100-1) đến đầu ra không khí (100-2); bộ sấy nóng (300) được định kết cấu để đốt nóng không khí trong đường ống dẫn không khí chính (700) thổi qua bộ sấy nóng (300); phần chứa thứ nhất (400) được bố trí trên thành ngoài của hộp chứa (100) và trong đó có bảng mạch điều khiển (600) được định kết cấu để điều khiển phần cấp không khí (200) và/hoặc bộ sấy nóng (300); và phần chứa thứ hai (500) có thành chứa được bố trí bao quanh phần chứa thứ nhất (400) và đường ống dẫn không khí phụ (900) được tạo ra về phía ngoài của phần chứa thứ nhất (400) và nối thông với đường ống dẫn không khí chính. Thiết bị có thể đưa không khí tương đối nóng trong hộp chứa vào phần chứa thứ hai (500). Nhiệt độ của phần chứa thứ nhất (400) có thể được cân bằng thông qua dòng không khí tương đối nóng dọc theo đường ống dẫn không khí phụ (900), nhờ đó sự ngưng tụ sương gây ra do nhiệt độ không cân bằng trong phần chứa thứ nhất (400) có thể tránh được, do đó cải thiện tính năng an toàn của các thành phần dẫn điện.

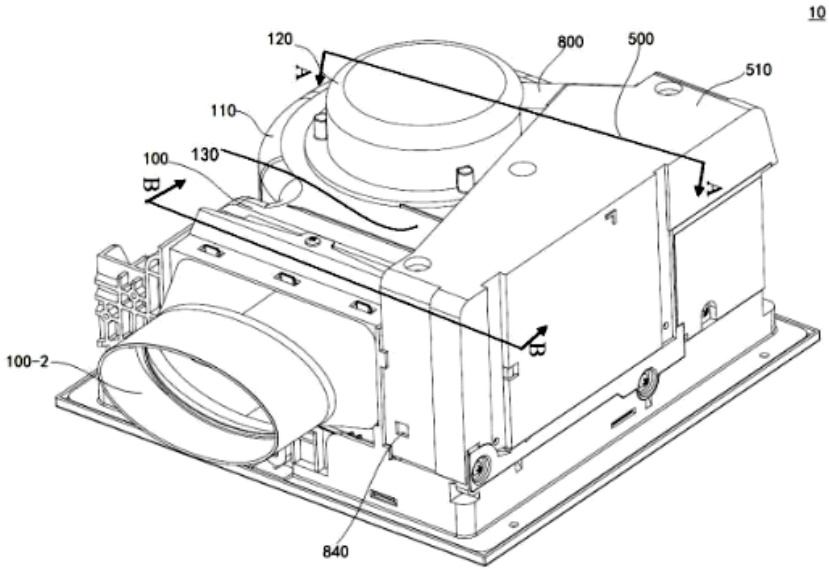


FIG.1

(11) **1-0044674 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26194/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02222

(85) 22/04/2021

(22) 26/09/2019

(86) PCT/US2019/053158 26/09/2019

(30) 62/737,666 27/09/2018 US

(87) WO 2020/069133 02/04/2020

(51) ***C07K 16/28***; *A61P 35/00*

(73) **TIZONA THERAPEUTICS** (US)
4000 Shoreline Court, Suite 200 South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) BEERS, Courtney (US); CORBIN, John (US); HODGES, Doug (US); MOESTA, Achim (US); SOROS, Vanessa (US); WIDBOOM, Paul Fredrick (US); WARFIELD, Joseph Robert (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI HLA-G VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với HLA-G và dược phẩm chứa kháng thể này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng kháng thể này, bao gồm bước phát hiện sự biểu hiện HLA-G trên tế bào miễn dịch, hữu ích trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

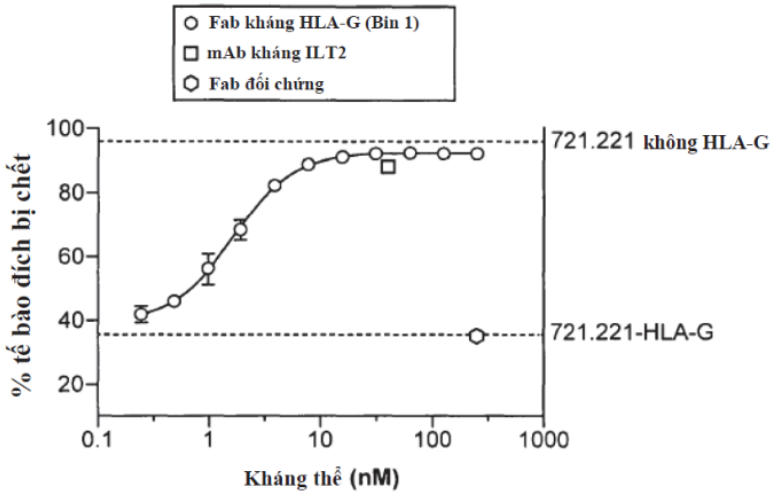


FIG. 5C

(11) **1-0044675 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26196/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07811

(85) 29/11/2022

(22) 12/05/2021

(86) PCT/IB2021/054056 12/05/2021

(30) 102020000010738 12/05/2020 IT
102021000000695 15/01/2021 IT

(87) WO 2021/229468 18/11/2021

(51) ***F23C 9/00***; *F27D 99/00; F27B 3/20; F27B 9/36; F23D 14/02; F23D 14/48*

(73) **SACMI FORNI & FILTER S.P.A.** (IT)
Via Selice Provinciale, 17/A, 40026 IMOLA (BO), Italy

(72) TORO, Alberto (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, BỘ ĐỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NUNG SẢN PHẨM ĐỒ GỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đốt (1) để nung sản phẩm đồ gốm (T) có thể được lắp đặt trong lò nung công nghiệp (2) và bao gồm thân trộn (5), phần tử xả dạng ống thứ nhất (11), mà được tạo kết cấu để được đi qua bởi chất lỏng (F) chảy ra từ thân trộn (5), ít nhất một phần tử xả dạng ống thứ hai (18) và phần tử hút (19), mà được tạo kết cấu để đưa ít nhất một phần của các khí (G, G') có bên trong khoang nung (3) vào phần tử xả dạng ống thứ hai (18) và được bố trí một hoặc nhiều lỗ mở (20) được bố trí giữa các phần tử xả dạng ống thứ nhất (11) và thứ hai (18). Thân trộn (5) bao gồm đầu đốt nhiều giai đoạn (10) được bố trí ít nhất là một phần bên trong phần tử xả dạng ống thứ nhất (11).

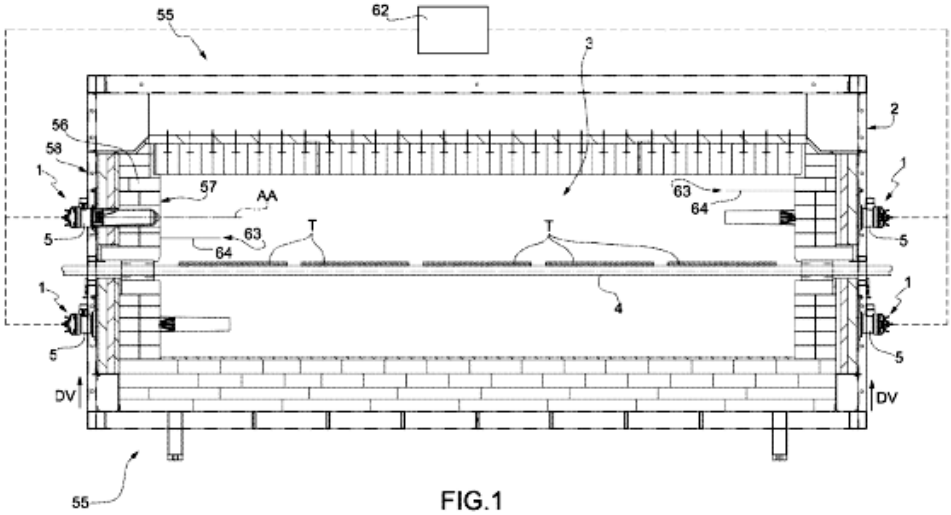


FIG.1

(11) **1-0044676 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26197/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-02600

(85) 10/05/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/CN2019/114267 30/10/2019

(30) 201910912666.7 25/09/2019 CN

(87) WO 2021/056679 01/04/2021

(51) ***C03C 13/02**; D03D 15/00*

(73) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China

(72) XING, Wenzhong (CN); CAO, Guorong (CN); ZHANG, Lin (CN); HONG, Xiucheng (CN); ZUO, Shuangbao (CN); YAO, Zhonghua (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SỢI THỦY TINH DÙNG CHO ĐIỆN TỬ, VÀ SỢI THỦY TINH VÀ VẢI ĐIỆN TỬ TẠO RA TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sợi thủy tinh dùng cho điện tử, và sợi thủy tinh và vải điện tử tạo ra từ đó. Chế phẩm sợi thủy tinh dùng cho điện tử bao gồm các thành phần sau được thể hiện dưới dạng các lượng theo tỷ lệ phần trăm trọng lượng: 54,2-60% SiO_2, 11-17,5% Al_2O_3, 0,7-4,5% B_2O_3, 18-23,8% CaO, 1-5,5% MgO, nhỏ hơn hoặc bằng 24,8% CaO+MgO, nhỏ hơn 1% $Na_2O+K_2O+Li_2O$, 0,05-0,8% TiO_2, 0,05-0,7% Fe_2O_3 và 0,01-1,2% F_2; trong đó, tỷ số phần trăm trọng lượng C1= $SiO_2/(RO+R_2O)$ là lớn hơn hoặc bằng 2,20, và tổng tỷ lệ phần trăm trọng lượng của các thành phần nêu trên là lớn hơn hoặc bằng 98,5%. Chế phẩm có ưu điểm là chi phí thấp và tính chịu ăn mòn cao. Nó có thể cải thiện các tính chất điện, nhất là các tính chất điện môi, của thủy tinh, và gia tăng các tính chất cơ học, tính chịu nước và tính chịu axit của thủy tinh; nó có thể còn làm giảm đáng kể chi phí nguyên liệu, làm giảm đáng kể sự bay hơi của nguyên liệu, và làm giảm thiểu sự ăn mòn của vật liệu chịu lửa. Do đó, chế phẩm thích hợp cho sản xuất bằng lò thùng quy mô lớn.

(11) **1-0044677 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26198/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-01345

(85) 15/03/2019

(22) 10/08/2017

(86) PCT/JP2017/029055 10/08/2017

(30) 2016-159088 15/08/2016 JP
2016-159089 15/08/2016 JP
2017-061454 27/03/2017 JP
2017-110723 05/06/2017 JP

(87) WO2018/034225 22/02/2018

(51) ***C12N 15/13***; *C12P 21/08; A61P 31/04; A61P 31/10; A61P 33/02; A61P 35/00; A61P 35/02; C07K 16/18; C07K 16/46; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; A61P 31/00*

(73) 1. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY** (JP)
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporoshi, Hokkaido 0600808, Japan
2. **FUSO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
7-10, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan

(72) KONNAI, Satoru (JP); OHASHI, Kazuhiko (JP); MURATA, Shiro (JP); OKAGAWA, Tomohiro (JP); NISHIMORI, Asami (JP); MAEKAWA, Naoya (JP); SUZUKI, Yasuhiko (JP); NAKAJIMA, Chie (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PHỐI TỬ GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PD-L1), DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PD-L1 có khả năng sử dụng lặp đi lặp lại ngay cả cho động vật khác ngoài chuột cống. Kháng thể kháng PD-L1 chứa (a) chuỗi nhẹ bao gồm vùng biến đổi chuỗi nhẹ chứa CDR1 có trình tự axit amin QSLLYSENQKDY (SEQ ID NO.: 37), CDR2 có trình tự axit amin WAT và CDR3 có trình tự axit amin GQYLVYPFT (SEQ ID NO.: 38) và vùng hằng định chuỗi nhẹ trên kháng thể của động vật khác ngoài chuột cống; và (b) chuỗi nặng bao gồm vùng biến đổi chuỗi nặng chứa CDR1 có trình tự axit amin GYTFTSNF (SEQ ID NO.: 39), CDR2 có trình tự axit amin IYPEYGNT (SEQ ID NO.: 40) và CDR3 có trình tự axit amin ASEEAVISLVY (SEQ ID NO.: 41) và vùng hằng định chuỗi nặng trên kháng thể của động vật khác ngoài chuột cống. Dược phẩm chứa kháng thể kháng PD-L1 trên làm thành phần hoạt tính. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể kháng PD-L1 nêu trên.

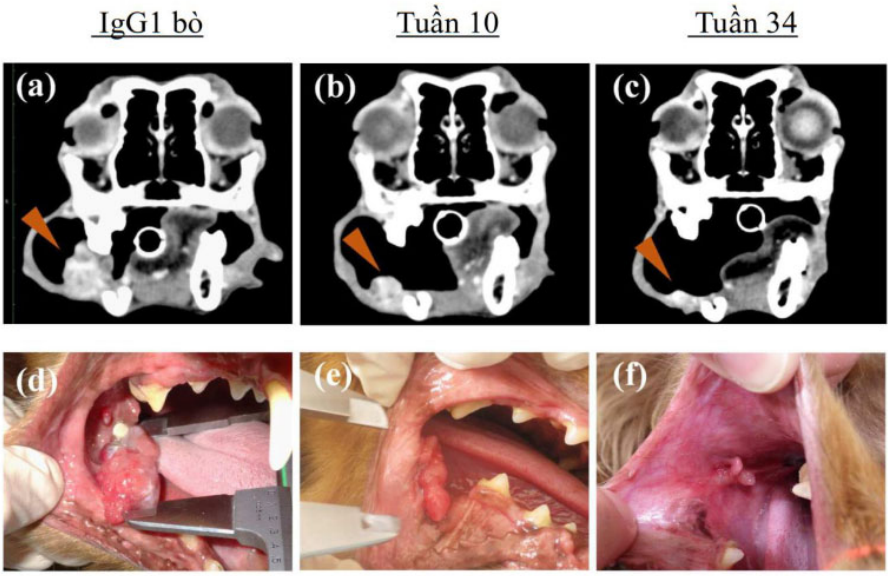


FIG.10

(11) **1-0044678 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26200/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07467

(22) 23/12/2020

(30) 10-2019-0176808 27/12/2019 KR

(51) ***H01L 51/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Insik Shin (KR); Jongseok Cha (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo có thể bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng uốn cong kéo dài từ một phía của vùng hiển thị cần được uốn cong, tấm lưng được bố trí trên bề mặt sau của panen hiển thị, băng đệm lót được bố trí trên bề mặt sau của tấm lưng, mạch tích hợp (Integrated Circuit, viết tắt là IC) điều khiển được bố trí trong phần đệm kéo dài từ vùng uốn cong, và băng chức năng được kết dính giữa băng đệm lót và tấm lưng và được bố trí để đối diện với mạch tích hợp điều khiển, sao cho các hiệu quả có khả năng nâng cao chức năng chắn EMI (Electro-Magnetic Interference – nhiễu điện từ) với chi phí thấp, cùng với chức năng kết dính, và tạo ra hiệu quả tối ưu.

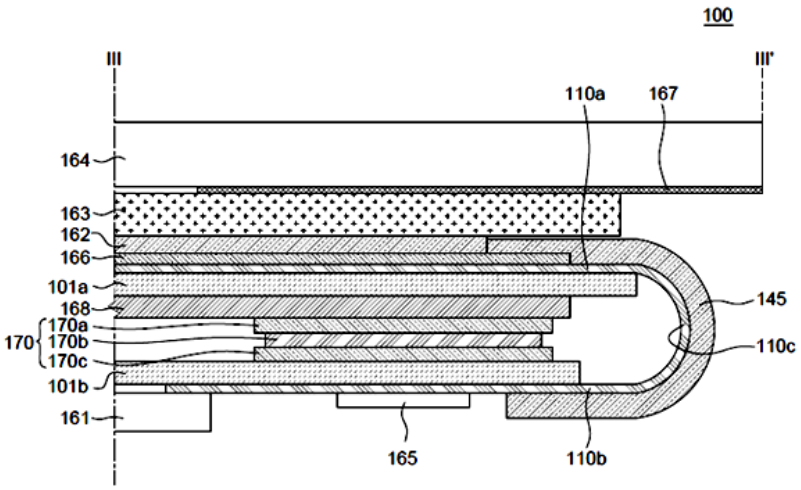


FIG. 9

101(101a,101b)
110(110a,110b,110c)

(11) **1-0044679 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26202/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-04595

(85) 20/07/2022

(22) 07/01/2021

(86) PCT/US2021/012543 07/01/2021

(30) 62/958,063 07/01/2020 US

(87) WO2021/142154 15/07/2021

(51) ***A43B 23/02***; *A43B 1/00*

(73) **FAST IP, LLC** (US)
1172 West 700 North, Suite 200, Lindon, UT 84042, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); MUNGER, Seth (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến phần trên của vật phẩm giày dép bao gồm vật liệu động được tạo cấu hình cho việc biến đổi địa hình để làm thay đổi ít nhất một thành phần trong số độ vừa vặn, độ cách nhiệt, hoặc độ thông khí, của vật phẩm giày dép.

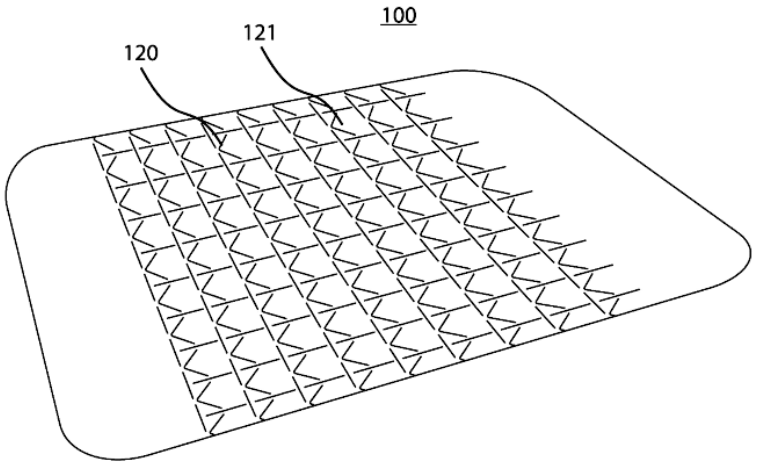


FIG.1A

(11) **1-0044680 B**

(15) 07/03/2025
Số Quyết định: 26203/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05517

(85) 07/09/2021

(22) 24/02/2020

(86) PCT/EP2020/054750 24/02/2020

(30) 62/813,279 04/03/2019 US

(87) WO2020/178055 10/09/2020

(51) ***H04L 29/06****; H04W 12/08; H04W 12/00*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) JOST, Christine (DE); LEHTOVIRTA, Vesa (FI); BEN HENDA, Noamen (SE); VAHIDI MAZINANI, Helena (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi nút mạng lõi (300) của hệ thống truyền thông không dây bao gồm bước thu (902) yêu cầu đăng ký để đăng ký cổng dân cư mạng cố định (FN-RG - Fixed Network Residential Gateway) với mạng lõi, bước thu thập (904) bộ nhận dạng đã được kết hợp với FN-RG, và bước xác định (906), dựa vào bộ nhận dạng của FN-RG, rằng việc xác thực của FN-RG bởi mạng lõi không được yêu cầu. Sáng chế này cũng đề cập đến nút mạng, và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.

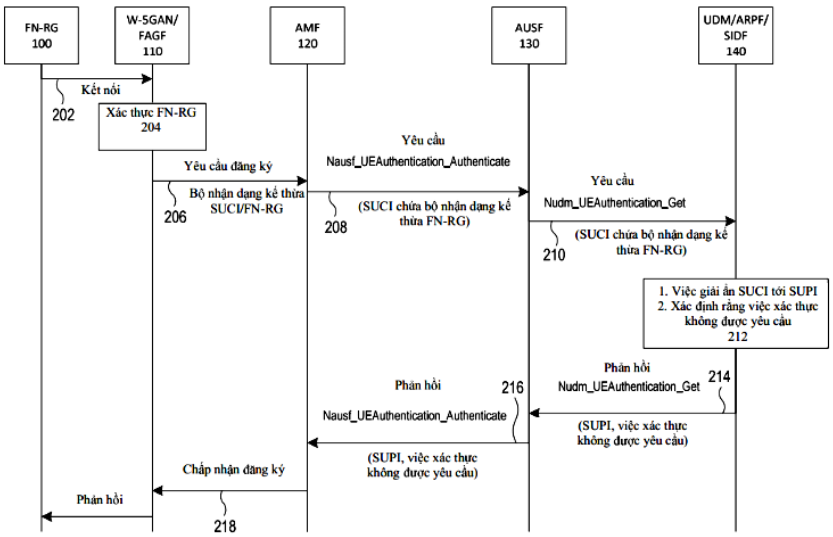


Fig.3

(11) **1-0044681 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28663/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02848

(85) 19/05/2021

(22) 14/11/2019

(86) PCT/JP2019/044698 14/11/2019

(30) 2018-215730 16/11/2018 JP

(87) WO 2020/100979 22/05/2020

(51) ***C08B 11/12***; *D01G 9/02; C08L 21/00; C08J 3/22; C08K 7/02*

(73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

(72) YASUKAWA, Yusuke (JP); KATO, Hayato (JP); YAMADA, Yoshitake (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT MÀU CHỦ CHỨA CÁC SỢI NANO XENLULOZA ĐƯỢC CẢI BIẾN ANION VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CAO SU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm cao su với mức tiêu thụ năng lượng thấp, chế phẩm cao su này chứa sợi nano xenluloza được cải biến anion và có độ bền cao. Theo sáng chế, hạt màu chủ được tạo ra bằng cách trộn thành phần cao su với sợi nano xenluloza được cải biến anion mà thu được bằng cách tách sợi xenluloza được cải biến anion với việc sử dụng thiết bị phun tia tạo bọt; và chế phẩm cao su được tạo ra bằng cách tạo liên kết ngang cho hạt màu chủ này.

(11) **1-0044682 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28664/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-04790

(85) 20/08/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/US2019/015289 25/01/2019

(30) 62/622,629 26/01/2018 US
62/622,626 26/01/2018 US

(87) WO2019/148036 01/08/2019

(51) ***A61K 31/4375***; *C07D 471/04; C07D 239/88; A61K 31/517; A61P 35/00*

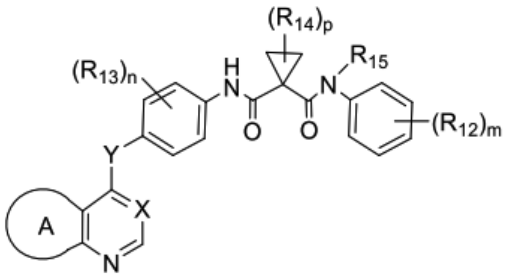
(73) **EXELIXIS, INC.** (US)
1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America

(72) BANNEN, Lynne Canne (US); BUI, Minna (US); JIANG, Faming (US); WANG, Yong (CN); XU, Wei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN PHỤ THUỘC KINAZA VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I'.



(I')

Các hợp chất có công thức I' ức chế, điều hòa và/hoặc điều biến thụ thể kinaza, cụ thể là các con đường chuyển nạp tín hiệu Axl và Mer liên quan đến sự thay đổi các hoạt tính tế bào như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất và chế phẩm này là hữu ích để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh phụ thuộc kinaza. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp điều chế các hợp chất như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **1-0044683 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28666/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-07017

(85) 12/12/2019

(22) 22/10/2018

(86) PCT/KR2018/012468 22/10/2018

(30) 62/580,443 01/11/2017 US

(87) WO2019/088531 09/05/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12; H04L 5/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

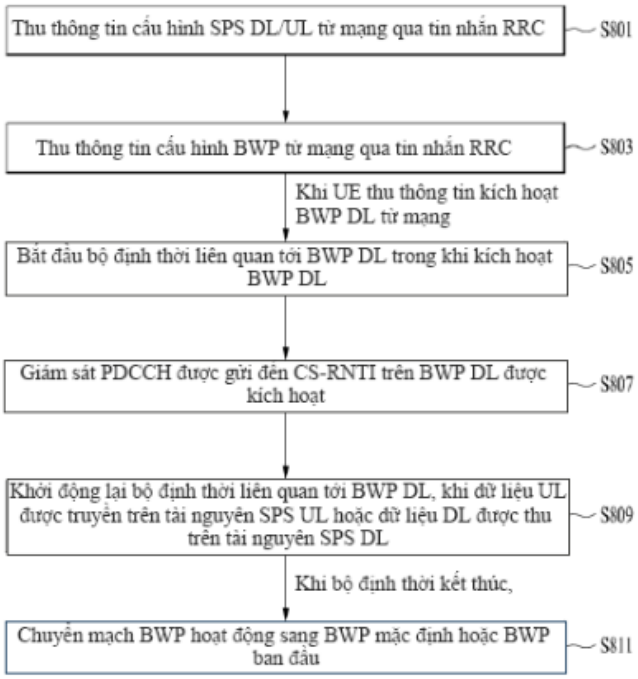
(72) LEE, Eunjong (KR); LEE, Gyeongcheol (KR); LEE, Sunyoung (KR); YI, Seungjune (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý đối với thao tác phần độ rộng dải trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: bắt đầu bộ định thời liên quan tới phần độ rộng dải (Bandwidth Part, viết tắt là BWP) đường xuống (downlink, viết tắt là DL), khi BWP hoạt động dùng cho ô phục vụ được chuyển mạch sang BWP DL; trong đó các tài nguyên lập lịch bán ổn định (Semi-Persistent Scheduling, viết tắt là SPS) DL được tạo cấu hình trên BWP DL và các tài nguyên SPS đường lên (uplink, viết tắt là UL) được tạo cấu hình trên BWP UL liên quan tới BWP DL; truyền dữ liệu UL trên một trong số các tài nguyên SPS UL hoặc thu dữ liệu DL trên một trong số các tài nguyên SPS DL; và khởi động lại bộ định thời liên quan tới BWP DL khi dữ liệu UL được truyền trên tài nguyên SPS UL hoặc dữ liệu DL được thu ở tài nguyên SPS DL.

FIG. 8


Thu thông tin cấu hình SPS DL/UL từ mạng qua tin nhắn RRC
S801
Thu thông tin cấu hình BWP từ mạng qua tin nhắn RRC
S803
Khi UE thu thông tin kích hoạt BWP DL từ mạng
Bắt đầu bộ định thời liên quan tới BWP DL trong khi kích hoạt BWP DL
S805
Giám sát PDCCH được gửi đến CS-RNTI trên BWP DL được kích hoạt
S807
Khởi động lại bộ định thời liên quan tới BWP DL, khi dữ liệu UL được truyền trên tài nguyên SPS UL hoặc dữ liệu DL được thu trên tài nguyên SPS DL
S809
Khi bộ định thời kết thúc,
Chuyển mạch BWP hoạt động sang BWP mặc định hoặc BWP ban đầu
S811

(11) **1-0044684 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28668/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05719

(85) 15/09/2021

(22) 11/02/2020

(86) PCT/US2020/017594 11/02/2020

(30) 62/807,006 18/02/2019 US
62/880,846 31/07/2019 US
62/947,198 12/12/2019 US

(87) WO2020/172002 27/08/2020

(51) ***A61K 39/395****; C07K 16/24; A61K 9/00; A61K 9/08; A61K 39/00; A61K 47/26*

(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CORVARI, Vincent John (US); PISUPATI, Karthik (US); SHI, Galen Huaiqiu (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG NƯỚC KHÔNG CHỨA CHẤT ĐỆM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG INTERLEUKIN-17A TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định dạng nước chứa kháng thể kháng IL-17A trị liệu.

(11) **1-0044685 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28669/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02406

(85) 29/04/2021

(22) 11/03/2020

(86) PCT/IB2020/052161 11/03/2020

(30) 16/299,619 12/03/2019 US

(87) WO2020/183394 17/09/2020

(51) ***G06Q 10/08***; *G06Q 30/06; G06Q 10/06*

(73) **COUPANG CORP.** (KR)
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

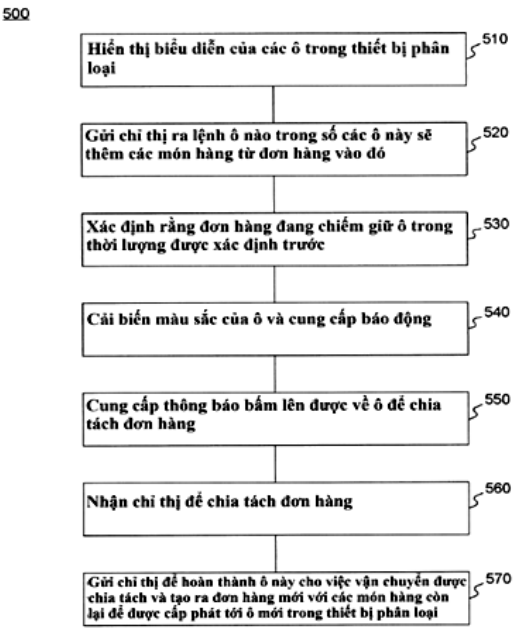
(72) BAI, Lianxi (CN); YIM, Sang Ho (KR); KIM, Woong (KR); KIM, Yoo Suk (US); JI, Hyunggeun (KR); REHN, Erik (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO CÁC QUY TRÌNH LIÊN LẠC VIỆC VẬN CHUYỂN ĐƯỢC CHIA TÁCH ĐƯỢC THI HÀNH BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án mà chúng đề xuất các hệ thống và các phương pháp được thi hành bởi máy tính cho việc vận chuyển được chia tách, dựa trên thời gian, các đơn hàng bị trễ một phần. Hệ thống này có thể bao gồm giao diện mạng kết nối hai thiết bị tách biệt, một hoặc nhiều thiết bị nhớ lưu trữ các lệnh, và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh này để hiển thị, thông qua giao diện người dùng thứ nhất cho bộ hiển thị thứ nhất, biểu diễn của một hoặc nhiều ô trong thiết bị phân loại. Thêm vào đó, hệ thống này có thể gửi chỉ thị tới giao diện người dùng thứ hai cho bộ hiển thị thứ hai ô nào trong số một hoặc nhiều ô này trong thiết bị phân loại này sẽ thêm các món hàng từ đơn hàng vào đó, xác định rằng đơn hàng đang chiếm giữ một hoặc nhiều ô trong thiết bị phân loại trong thời lượng được xác định trước.

FIG. 5



(11) **1-0044686 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28670/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-04922

(85) 26/08/2020

(22) 06/02/2019

(86) PCT/JP2019/004134 06/02/2019

(30) 2018-019471 06/02/2018 JP

(87) WO2019/156097 15/08/2019

(51) ***A23L 19/15***; *A23L 7/157; A23L 5/10; A23L 29/212; A23L 5/00*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) KUWAHARA, Asuka (JP); YAMAZAKI, Shuhei (JP); ETO, Kyoko (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TINH BỘT KHOAI TÂY, CHẾ PHẨM CHỨA TINH BỘT KHOAI TÂY, PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐẶC SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KARAAGE**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh bột khoai tây có thể được sử dụng làm nguyên liệu làm đặc mà không cần trộn trước với nước, và thích hợp làm nguyên liệu bột tẩm cho thực phẩm được chiên ngập dầu. Tinh bột khoai tây này có D10 là 180 µm hoặc lớn hơn và D90 là nhỏ hơn 900 µm và có D90/D10 nằm trong khoảng từ 4,0 đến 17,0. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm tinh bột khoai tây, phương pháp làm đặc sản phẩm thực phẩm và phương pháp sản xuất *karaage*.

(11) **1-0044687 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28671/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07818

(85) 06/12/2021

(22) 17/09/2020

(86) PCT/CN2020/115978 17/09/2020

(30) 201910900345.5 23/09/2019 CN
201910899565.0 23/09/2019 CN

(87) WO2021/057603 01/04/2021

(51) ***B65G 21/14***; *E01B 9/66*

(73) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Hit Mingseal Technology Building Changzhou Sci-Edu Town, 18# Mid Changwu Road, Changzhou, Jiangsu 213164, China

(72) QU, Dongsheng (CN); LI, Changfeng (CN); GAO, Fuliang (CN); SHI, Yexin (CN); MIAO, Hu (CN); ZHOU, Dianqiu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH CHIỀU RỘNG CỦA CƠ CẤU RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (100) để điều chỉnh chiều rộng của cơ cấu ray (10). Cơ cấu ray (10) bao gồm ray cố định (11) và ray di động (12) song song với nhau. Thiết bị (100) để điều chỉnh chiều rộng gồm: bệ (20) được tạo kết cấu để ray cố định được bố trí trên đó (11); ray dẫn hướng thứ nhất (30) được bố trí trên bệ (20) và được tạo kết cấu để được lắp đặt với ray di động (12), ray di động (12) di chuyển được về phía hoặc ra xa ray cố định (11) dọc theo hướng chiều trục của ray dẫn hướng thứ nhất (30); môđun thu nhận khoảng cách dịch chuyển (40) được tạo kết cấu để thu nhận khoảng cách dịch chuyển được yêu cầu cho ray di động (12) để di chuyển từ vị trí ban đầu đến vị trí làm việc; và cụm dẫn động (50) được nối tháo được với ray di động (12) và được tạo kết cấu để dẫn động ray di động (12) để di chuyển từ vị trí ban đầu đến vị trí làm việc dựa trên khoảng cách dịch chuyển.

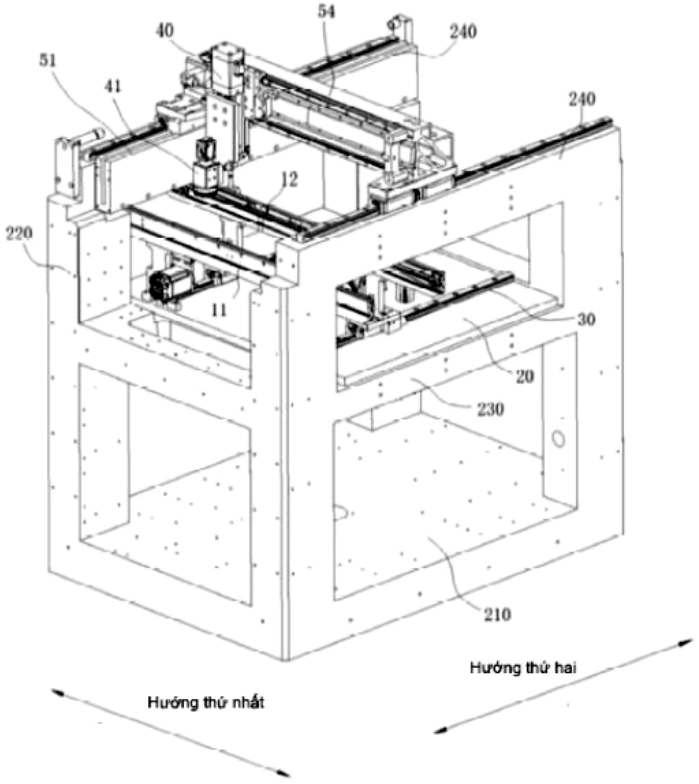

54
40
240
51
41
240
12
220
11
30
20
230
210
Hướng thứ hai
Hướng thứ nhất

Fig.1

(11) **1-0044688 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28675/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2020-00298

(85) 15/01/2020

(22) 21/06/2018

(86) PCT/KR2018/007039 21/06/2018

(30) 62/523,219 21/06/2017 US
62/536,972 25/07/2017 US
62/554,513 05/09/2017 US

(87) WO2018/236165 27/12/2018

(51) ***H04J 11/00***; *H04B 7/26*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) SHIN, Seokmin (KR); PARK, Changhwan (KR); AHN, Joonkui (KR); HWANG, Seunggye (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị không dây trong hệ thống truyền thông không dây hỗ trợ Internet vạn vật băng hẹp (Narrowband Internet of Things - NB-IoT).

Cụ thể là, phương pháp truyền thông có thể gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, tín hiệu đồng bộ hóa băng hẹp; và thực hiện thủ tục tìm kiếm ô cho trạm cơ sở dựa trên tín hiệu đồng bộ hóa băng hẹp, mà trong đó tín hiệu đồng bộ hóa băng hẹp có thể gồm tín hiệu đồng bộ hóa sơ cấp băng hẹp và tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp băng hẹp, tín hiệu đồng bộ hóa sơ cấp băng hẹp và tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp băng hẹp có thể được truyền trong khung con khác nhau, và khung con mà trong đó tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp băng hẹp được truyền có thể được tạo cấu hình theo kiểu khác nhau tùy theo loại của cấu trúc khung radio. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị không dây.

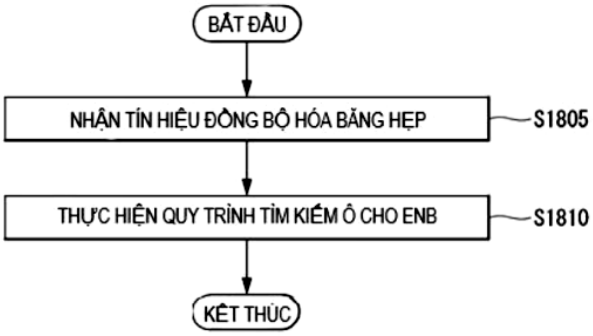


Fig.18

(11) **1-0044689 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28676/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-05528

(85) 30/08/2022

(22) 25/04/2021

(86) PCT/CN2021/089646 25/04/2021

(30) 202010913304.2 03/09/2020 CN

(87) WO2022/048166 10/03/2022

(51) ***B05C 5/00***; *B05C 11/10*

(73) **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Mingseal Technology Building, Changzhou Science & Education Town, No. 18 Middle Changwu Road, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213164, China

(72) QU, Dongsheng (CN); ZHAO, Yajun (CN); ZHANG, Jin (CN); LI, Changfeng (CN); SUN, Pei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI KEO DÁN HAI THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối keo dán hai thành phần bao gồm bơm trục vít hai thành phần (400), cụm lắp (100), cơ cấu làm nguội (200), và cơ cấu làm kín (300). Bơm trục vít hai thành phần (400) bao gồm hai khối chứa (410), và cụm lắp (100) bao gồm khung lắp và chi tiết kẹp chặt. Hệ thống phân phối keo dán hai thành phần sử dụng bơm trục vít hai thành phần để tích hợp các rãnh xả keo dán trên cùng một khối chứa gồm các chi tiết, số lượng các chi tiết cần để lắp ráp các cụm bơm keo dán được giảm đi, hiệu quả lắp ráp được cải thiện, và kích thước của bơm trục vít hai thành phần được giảm đi. Cụm lắp không chỉ cải thiện hiệu suất lắp và tháo của toàn bộ kết cấu, mà còn đảm bảo độ ổn định và tính nhỏ gọn của kết cấu, nhờ vậy tiết kiệm không gian.

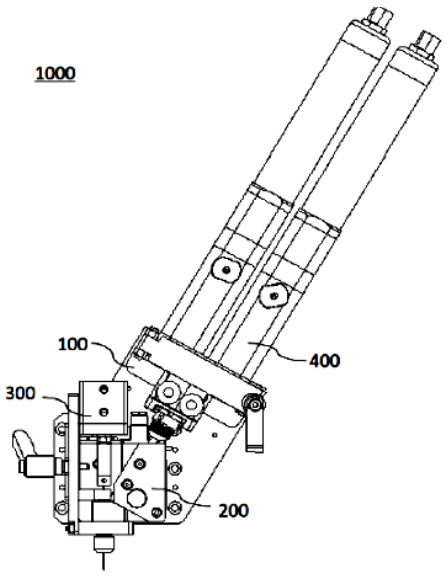


Fig.1

(11) **1-0044690 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28677/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-03581

(85) 07/06/2022

(22) 09/12/2020

(86) PCT/EP2020/085233 09/12/2020

(30) 19215247.8 11/12/2019 EP

(87) WO2021/116156 17/06/2021

(51) ***B01J 8/00***; *B01J 19/24*

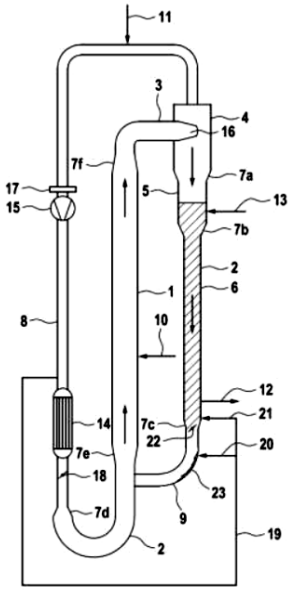
(73) **BASELL POLYOLEFINE GMBH** (DE)
Brühler Straße 60, Wesseling, 50389, Germany

(72) Giulia MEI (IT); Giuseppe PENZO (IT); Riccardo RINALDI (IT); Emanuele AZZARELLO (IT); Rosario PESARE (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH POLYME HÓA PHA KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thực hiện polyme hóa olefin pha khí bao gồm polyme hóa thứ nhất bao gồm đoạn hình trụ có đường kính D01, vùng polyme hóa thứ hai bao gồm phần trên có đường kính D05 và phần dưới có đường kính D06, vùng phân tách có đường kính D04, chi tiết nối thứ nhất có đường kính D03 là phần đường cong có bán kính R03 hoặc bao gồm phần đường cong có bán kính R03, dây chuyền tái chế khí có đường kính D08, đoạn chuyển tiếp có đường kính D02 và chi tiết nối thứ hai có đường kính D09 là đường cong hoặc bao gồm một phần đường cong, trong đó tỷ lệ giữa D04 và D05 là 1,0 đến 1,5, tỷ lệ giữa D05 và D06 là 1,2 đến 2, tỷ lệ giữa R03 và D03 là 1 đến 6, tỷ lệ giữa D03 và D01 là 0,3 đến 0,85 và tỷ lệ giữa D08a và D02 là 1,0 đến 2,2.



Hình 1

(11) **1-0044691 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28678/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08409

(85) 28/12/2021

(22) 29/05/2020

(86) PCT/EP2020/065033 29/05/2020

(30) 19178667.2 06/06/2019 EP

(87) WO2020/245052 10/12/2020

(51) ***C09B 33/22***; *C09D 11/328; C09D 11/17*

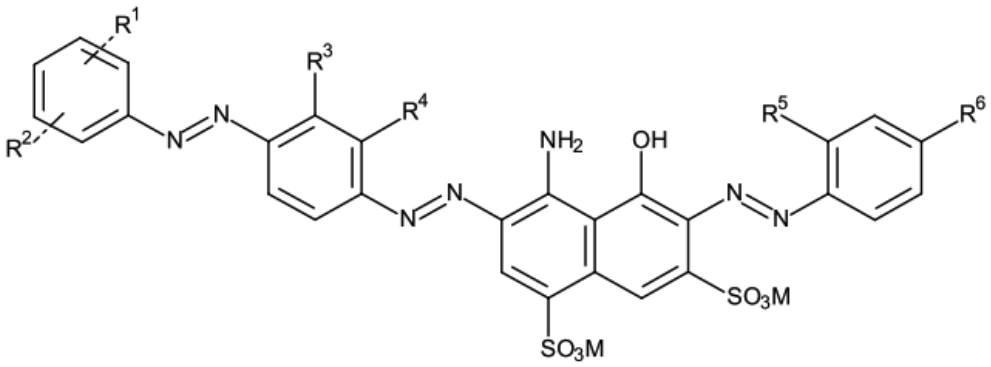
(73) **LANXESS DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Kennedyplatz 1, 50569 Köln, Germany

(72) LIMPER, Dominik (DE); MOIGNO, Damien (CH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT TRISAZO ĐỂ IN PHUN, CHẾ PHẨM NHUỘM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH NHUỘM VÀ IN BẰNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trisazo có công thức (I), trong đó R^1 là SO_3M nếu R^2 là hydro, R^3-R^6 là như được xác định trong phần mô tả. Các hợp chất trisazo này thích hợp để nhuộm và in các vật liệu tự nhiên và tổng hợp và đặc biệt là sử dụng làm môi trường lỏng ghi trong in phun. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm nhuộm chứa hợp chất này, quy trình điều chế hợp chất này và quy trình nhuộm và in bằng hợp chất này.



(I)

(11) **1-0044692 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28679/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06416

(85) 13/10/2021

(22) 10/03/2020

(86) PCT/JP2020/010310 10/03/2020

(30) 2019-063704 28/03/2019 JP

(87) WO 2020/195794 01/10/2020

(51) ***B32B 9/00****; B65D 65/40; B32B 27/34*

(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

(72) ENDO, Takuro (JP); HAMA, Kosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG POLYAMIT CHẮN KHÍ**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất màng polyamit chắn khí vượt trội về độ bám dính chống nước (độ bền tấm nhiều lớp chống nước), khả năng chịu va đập và khả năng chống vết lõm. Màng polyamit chắn khí được đặc trưng bởi việc bao gồm màng polyamit được kéo căng, trong đó màng polyamit được kéo căng chứa Lớp A: lớp nền và Lớp B: lớp dễ bám dính trên ít nhất một bề mặt của Lớp A, Lớp C: lớp màng mỏng vô cơ được tạo lớp trên bề mặt của Lớp B trong màng polyamit được kéo căng, Lớp A chứa 65% khối lượng hoặc lớn hơn của Polyamit 6, Lớp B chứa từ 60 đến 100% khối lượng của copolyme Polyamit 6 và từ 0 đến 40% khối lượng của Polyamit 6, và tỉ lệ của thành phần copolyme trong copolyme Polyamit 6 là từ 3 đến 35% khối lượng.

(11) **1-0044693 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28680/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00602

(85) 03/02/2021

(22) 21/06/2019

(86) PCT/US2019/038407 21/06/2019

(30) 18305943.5 12/07/2018 EP

(87) WO2020/013975 16/01/2020

(51) ***H04N 21/218****; H04N 21/2387; H04N 21/81; H04N 21/234*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) FLEUREAU, Julien (FR); DORE, Renaud (FR); SALMON-LEGAGNEUR, Charles (FR); HOUDAILLE, Remi (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XỬ LÝ NỘI DUNG VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Phương pháp và thiết bị được đề xuất để truyền thông tin biểu diễn điểm nhìn trong cảnh ba chiều (Three-Dimensional, 3D) được biểu diễn với tập hợp các nội dung viđeo thể tích; nhận nội dung viđeo thể tích thứ nhất của tập hợp, nội dung viđeo thể tích thứ nhất đang theo phạm vi của các điểm nhìn bao gồm điểm nhìn, nội dung viđeo thể tích thứ nhất được biểu diễn với tập hợp các bản vá thứ nhất, mỗi bản vá trong số các bản vá thứ nhất tương ứng với sự tham số hóa hai chiều (Two-Dimensional, 2D) của nhóm thứ nhất của các điểm trong phần 3D của cảnh 3D được kết hợp với nội dung viđeo thể tích thứ nhất, và ít nhất một bản vá thứ nhất tham chiếu đến khu vực của bản vá thứ hai tương ứng với sự tham số hóa 2D của nhóm thứ hai của các điểm trong một phần 3D khác của cảnh 3D được kết hợp với nội dung viđeo thể tích thứ hai của tập hợp các nội dung viđeo thể tích.

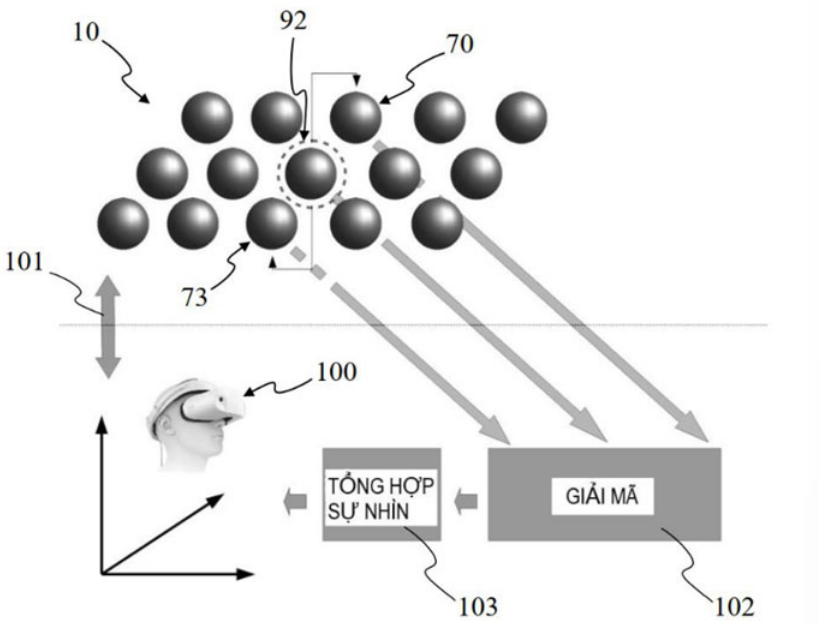


Fig.10

(11) **1-0044694 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28683/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2019-06369

(22) 14/11/2019

(30) 62/890,993 23/08/2019 US

(51) ***E03F 11/00***; *E03F 5/10; E03B 3/02*

(73) **LIXIL CORPORATION** (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0033, Japan

(72) ISHIYAMA, Daigo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG LỚP LÓT GIẾNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống lớp lót giếng bao gồm các tấm panen khóa liên động cong. Mỗi tấm panen khóa liên động cong của hệ thống lớp lót giếng bao gồm bề mặt cong bên trong và bề mặt cong bên ngoài, và các tấm panen khóa liên động cong là giống nhau và được tạo kết cấu để ghép nối với nhau để tạo ra lớp lót giếng hình trụ để lót giếng.

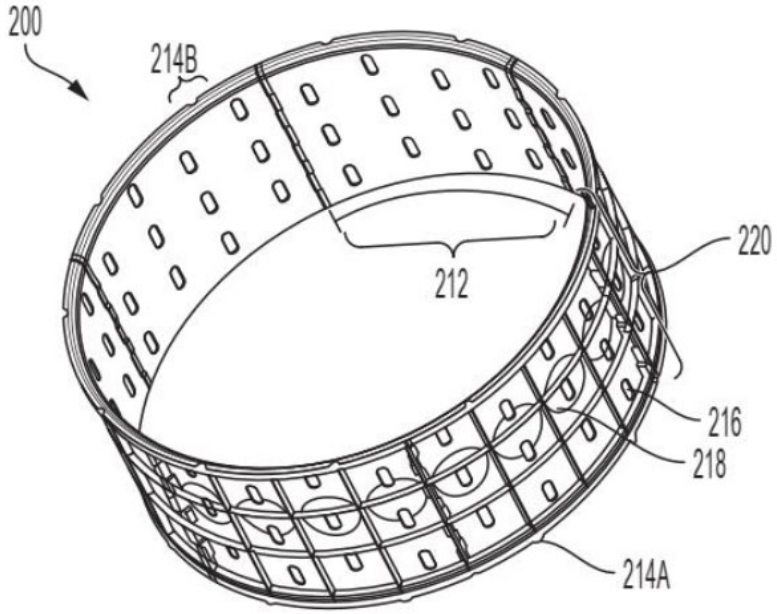


FIG. 2

(11) **1-0044695 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28684/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00030

(85) 05/01/2022

(22) 30/06/2020

(86) PCT/EP2020/068324 30/06/2020

(30) 19184093.3 03/07/2019 EP

(87) WO2021/001331 07/01/2021

(51) ***C07D 333/38***; *A01P 1/00; A01N 43/10; A01N 53/00*

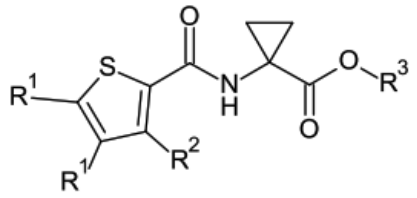
(73) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) DUFOUR, Jeremy (FR); NICOLAS, Lionel (FR); TSUCHIYA, Tomoki (JP); BERNIER, David (FR); KNOBLOCH, Thomas (FR); BRUNET, Stephane (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT THIOPHEN CARBOXAMIT ĐƯỢC THẾ VÀ CÁC DẪN XUẤT CỦA CHÚNG CÓ TÁC DỤNG DIỆT VI SINH VẬT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất thiophen carboxamit được thế có công thức (I), phương pháp kiểm soát vi sinh vật gây bệnh thực vật sử dụng hợp chất này, quy trình điều chế các hợp chất và các chế phẩm chứa các hợp chất này.



(I)

(11) **1-0044696 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28685/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03500

(85) 17/06/2020

(22) 20/12/2018

(86) PCT/EP2018/086197 20/12/2018

(30) 17209865.9 21/12/2017 EP

(87) WO2019/122129 27/06/2019

(51) ***C07D 471/04***; *A61P 35/00; C07D 519/00; A61K 31/519; C07D 453/02*

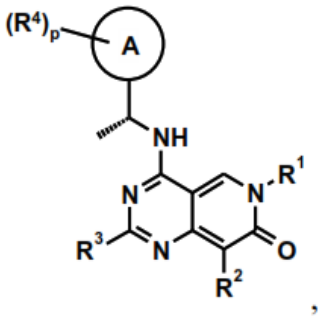
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

(72) RAMHARTER, Juergen (AT); KOFINK, Christiane (DE); STADTMUELLER, Heinz (DE); WUNBERG, Tobias (DE); HOFMANN, Marco Hans (DE); BAUM, Anke (DE); GMACHL, Michael (AT); RUDOLPH, Dorothea Ingrid (DE); SAVARESE, Fabio (AT); OSTERMEIER, Markus (DE); FRANK, Markus (DE); GILLE, Annika (DE); GOEPPER, Stefan (DE); SANTAGOSTINO, Marco (IT); WIPPICH, Julian (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDINON ĐƯỢC THẾ BENZYLAMINO VÀ CÁC DẪN XUẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ SOS1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



,

trong đó các nhóm R^1 đến R^4, A và p có nghĩa như được xác định trong phần yêu cầu bảo hộ và trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất thuộc loại này. Hợp chất này hữu ích để làm chất ức chế SOS1 và thuốc, nhất là làm tác nhân để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh ung thư.

(11) **1-0044697 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28686/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00070

(85) 07/01/2021

(22) 29/07/2019

(86) PCT/JP2019/029620 29/07/2019

(30) 2018-143718 31/07/2018 JP

(87) WO2020/027036 06/02/2020

(51) ***C02F 3/34***; *B01D 63/08; B01D 69/08; B01D 63/02; B01D 69/06*

(73) **JAPAN ALSI CO., LTD.** (JP)
1270, Aza Yahachi, Oaza Takenari, Komono-cho, Mie-gun, Mie 510-1312, Japan

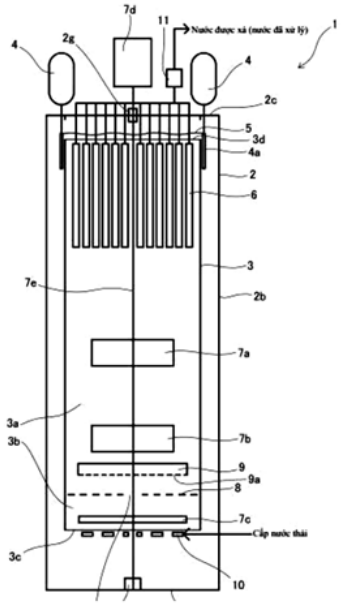
(72) FUJINO, Kiyoharu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ PHẢN ỨNG SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phản ứng sinh học và phương pháp xử lý nước thải sử dụng thiết bị phản ứng sinh học này mà có thể được chế tạo nhỏ hơn thiết bị phản ứng sinh học thông thường cho kết cấu đơn giản và có thể tái sử dụng nước thải bằng cách được lắp đặt trong tòa nhà hoặc công trình tương tự. Thiết bị phản ứng sinh học này bao gồm bể ngoài (2), bể trong hình trụ (3) được đặt bên trong bể ngoài (2) và được chia thành phần bên trên hình trụ (3a) và phần bên dưới hình trụ (3b) bởi vách ngăn (8), thiết bị kiểm soát tốc độ tuần hoàn (4) được trang bị trên phần bên trên của bể trong hình trụ (3), thiết bị lọc nước được xử lý (6) được trang bị trên mặt bên trong của bể trong hình trụ (3) và bên dưới vùng lân cận của bề mặt chất lỏng (5) của nước được xử lý, thiết bị khuấy (7) được thiết lập cấu hình từ các cánh khuấy (7a), (7b), (7c) để khuấy nước được xử lý và động cơ khuấy (7d) để làm quay các cánh khuấy, thiết bị khuếch tán không khí (9) được đặt trên phần bên trên của vách ngăn (8) của bể trong hình trụ (3), cổng cấp nước thải (10) được trang bị trên phần bên dưới của bể trong hình trụ (3), và bộ phận xả nước đã xử lý (11) từ thiết bị lọc nước được xử lý (6).

FIG. 1



(11) **1-0044698 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28688/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05114

(85) 11/08/2022

(22) 01/02/2021

(86) PCT/US2021/016102 01/02/2021

(30) 62/968,834 31/01/2020 US

(87) WO2021/155379 05/08/2021

(51) ***A47C 7/72***; *A47C 7/54; H02J 50/10; B60N 2/75; A47C 7/50*

(73) **ABBYSON LIVING LLC** (US)
26500 West Agoura Road, #102-875, Calabasas, CA 91362, United States of America

(72) RAFIEHA, Rodd (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NGỒI VÀ HỆ THỐNG GIẢI TRÍ TẠI NHÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến các trung tâm giải trí của đồ nội thất mà được tích hợp trong món đồ nội thất để điều khiển một cách thuận tiện món đồ nội thất, trong khi cùng lúc tạo ra phương tiện thuận tiện truyền thông với và nạp điện thiết bị thông minh từ xa như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Các trung tâm giải trí có thể là ở nhiều vị trí khác nhau trong món đồ nội thất, với một số phương án, được lắp trong tay vịn với trung tâm có màn hình chạm tiếp cận được ở bề mặt trên cùng của tay vịn. Trung tâm giải trí tạo ra kiểu dáng đẹp, thẩm mỹ và dễ dàng cho cơ chế điều khiển ghế/ghế sofa và kết nối với các thiết bị từ xa. Một phương án của trung tâm giải trí cho thiết bị ngồi bao gồm thân với nhiều bề mặt bằng, trong đó một bề mặt trong số nhiều bề mặt nêu trên bao gồm panen điều khiển về cơ bản là phẳng. Panen điều khiển bao gồm nhiều nút chạm trực quan, đệm nạp điện không dây thiết bị từ xa, và loa. Trong đó thân nêu trên được bố trí để được gắn trong món món đồ nội thất với hầu hết thân được lắp trong món đồ nội thất nêu trên với panen điều khiển nêu trên là nhìn thấy được và tiếp cận được. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị ngồi và hệ thống giải trí tại nhà.

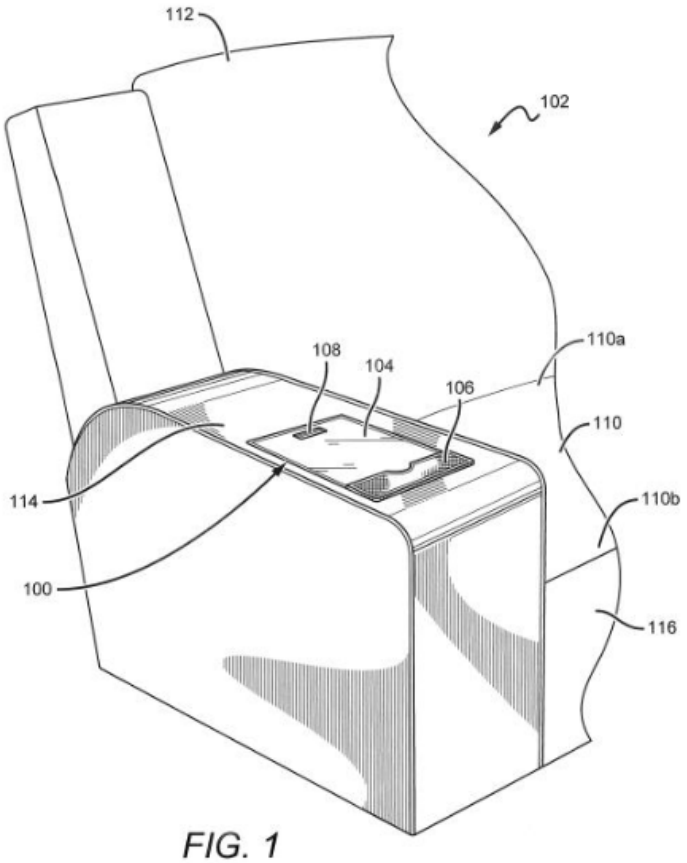


FIG. 1

(11) **1-0044699 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28689/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05686

(85) 14/09/2021

(22) 20/02/2020

(86) PCT/EP2020/054523 20/02/2020

(30) 62/808587 21/02/2019 US
62/808610 21/02/2019 US
62/808600 21/02/2019 US

(87) WO2020/169757 27/08/2020

(51) ***G10L 19/005***; *G10L 19/02*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SEHLSTEDT, Martin (SE); SVEDBERG, Jonas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU CHO KHUNG ÂM THANH TỔN THẤT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và bộ giải mã để điều khiển phương pháp che giấu cho khung âm thanh tổn thất. Khung âm thanh thứ nhất và khung âm thanh thứ hai của tín hiệu âm thanh đã thu nhận được giải mã để thu được các hệ số biến đổi cosin rời rạc đã sửa đổi (MDCT-modified discrete cosine transform). Các giá trị của hình dạng phổ thứ nhất dựa trên các hệ số MDCT đã giải mã từ khung âm thanh thứ nhất đã giải mã và các giá trị của hình dạng phổ thứ hai dựa trên các hệ số MDCT đã giải mã từ khung âm thanh thứ hai đã giải mã được xác định, mỗi hình dạng phổ bao gồm số lượng các dải con. Các giá trị của các hình dạng phổ và các năng lượng khung của khung âm thanh thứ nhất và khung âm thanh thứ hai được biến đổi thành các sự biểu diễn của các phân tích phổ dựa trên FFT. Điều kiện chuyển tiếp được dò thấy dựa trên các sự biểu diễn của các FFT. Đáp ứng với việc dò điều kiện chuyển tiếp, phương pháp che giấu được sửa đổi bằng cách điều chỉnh theo cách lựa chọn độ lớn phổ của phổ khung thay thế.

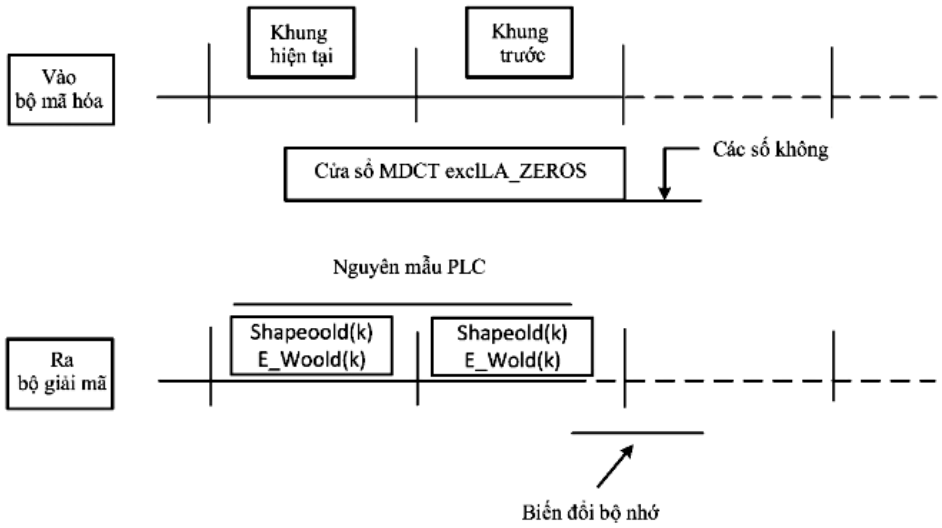

Khung
hiện tại
Khung
trước
Vào
bộ mã hóa
Cửa sổ MDCT exclLA_ZEROS
Các số không
Nguyên mẫu PLC
Shapeoold(k)
E_Woold(k)
Shapeold(k)
E_Wold(k)
Ra
bộ giải mã
Biến đổi bộ nhớ

Fig.7

(11) **1-0044700 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28695/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03652

(85) 18/06/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/IB2019/061008 18/12/2019

(30) 102018000021073 27/12/2018 IT

(87) WO2020/136510 02/07/2020

(51) ***B62K 25/08***; *B62K 25/16*

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A.** (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera (Pisa), Italy

(72) RAFFAELLI, Andrea (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỆ THỐNG TREO PHÍA TRƯỚC CỦA XE MÔ TÔ VÀ XE MÔ TÔ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống treo phía trước của xe mô tô (10) bao gồm: - cánh tay lái (11) được nối về mặt cơ học, hoặc được làm thích ứng để được nối về mặt cơ học, với tay lái (7) của xe mô tô (1); - cánh tay lắc (12) có phần nối thứ nhất (13) mà nối quay được cánh tay lắc (12) với cánh tay lái (11) và phần nối thứ hai (14) được làm thích ứng để nối cánh tay lắc (12) với bánh trước (2) kết hợp được; - nhóm hấp thụ va chạm (20) có phần bàn chân gắn (22) được nối quay được với cánh tay lắc (12); khác biệt ở chỗ, phần nối thứ nhất (13) nối quay được cánh tay lắc (12) với cánh tay lái (11) sao cho cánh tay lắc (12) quay so với cánh tay lái (11) quanh trục bản lề (15) mà có thể di chuyển được so với cánh tay lái (11). Sáng chế còn đề cập đến xe mô tô (1) bao gồm ít nhất một hệ thống treo phía trước của xe mô tô (10).

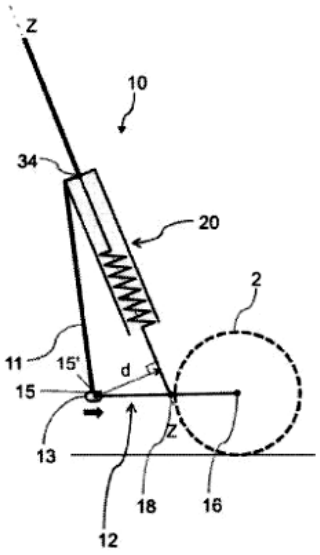


FIG. 12A

(11) **1-0044701 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28697/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05627

(85) 14/10/2019

(22) 22/03/2018

(86) PCT/KR2018/003293 22/03/2018

(30) 10-2017-0042225 31/03/2017 KR
10-2017-0153745 17/11/2017 KR

(87) WO2018/182230 04/10/2018

(51) ***B65D 85/18***; *B65D 81/38; B65D 65/38; B65D 81/03*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Korea

(72) PARK, Eun Jin (KR); CHOI, Hye Min (KR); MOON, Sang Gwon (KR); CHA, Gyu Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NẮP KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đóng gói quần áo bao gồm nắp không khí. Sáng chế đề cập đến sản phẩm nắp không khí bao gồm nắp không khí thứ nhất, và nắp không khí thứ hai bao gồm phần bít kín có thể bít kín với nắp không khí thứ nhất. Trong sản phẩm nắp không khí, vật liệu phụ được tạo tấm dạng lớp trên toàn bộ một mặt của nắp không khí thứ nhất và phần bít kín của nắp không khí thứ hai được tạo tấm dạng lớp với vật liệu phụ. Hơn nữa, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm nắp không khí bao gồm các bước tạo tấm dạng lớp vật liệu phụ trên một phần của nắp không khí, cắt dọc theo phía bên trong của vùng trong đó vật liệu phụ của nắp không khí đã được tạo tấm dạng lớp để tạo ra nắp không khí thứ nhất với vật liệu phụ đã được tạo tấm dạng lớp trên toàn bộ nắp không khí và nắp không khí thứ hai với vật liệu phụ đã được tạo tấm dạng lớp trên một phần của nắp không khí, và bít kín nắp không khí thứ nhất với vùng của nắp không khí thứ hai đã được tạo tấm dạng lớp với vật liệu phụ.

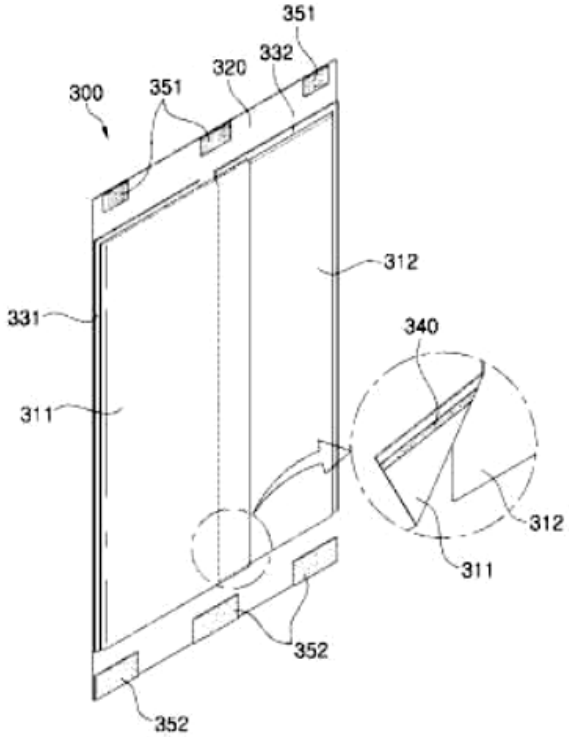


Fig.3

(11) **1-0044702 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28700/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00148

(85) 08/01/2020

(22) 26/06/2018

(86) PCT/SE2018/050687 26/06/2018

(30) 1750854-0 29/06/2017 SE

(87) WO2019/004911 03/01/2019

(51) ***G01S 13/75***; *H04B 1/59*

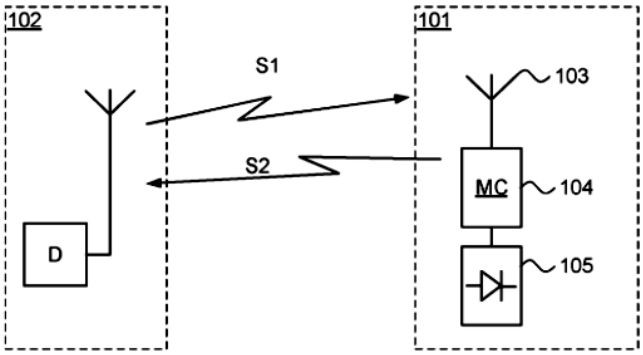
(73) **RECCO INVEST AB** (SE)
Radiovägen 3A, 181 55 Lidingö, Sweden

(72) GRANHED, Magnus (SE); FORSSÉN, Tomas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH BỘ PHẢN XẠ SÓNG HÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch bộ phản xạ sóng hài bao gồm anten được kết nối với mạch phi tuyến thông qua mạch phối hợp, trong đó mạch bộ phản xạ sóng hài được tạo cấu hình để thu tín hiệu ở tần số thu (fRX) và được tạo cấu hình để phát tín hiệu đã thu ở tần số phát (fTX), trong đó tần số phát là bội số của tần số thu, mạch bộ phản xạ sóng hài trong đó tần số thu (fRX) nằm trong khoảng từ tần số thứ nhất đến tần số thứ hai, trong đó tần số thứ nhất ít nhất là 800 MHz; và tần số thứ hai lớn hơn tần số thứ nhất ít nhất là 34 Mhz; tín hiệu thu được được phát ở tần số phát (fTX) với công suất đầu ra (Pout) bằng ít nhất 70 % công suất đầu ra khả dụng tối đa (Pmax).



HÌNH 1

(11) **1-0044703 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28702/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06952

(22) 10/12/2019

(30) 10-2018-0168275 24/12/2018 KR

(51) ***G06F 3/041***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

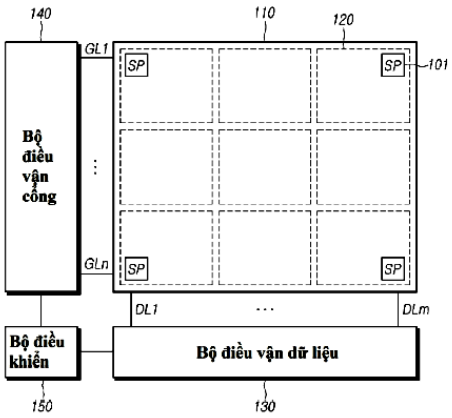
(72) SeokSu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ MÀN HÌNH CHẠM**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị màn hình chạm. Thiết bị hiển thị màn hình chạm bao gồm nhiều đường cổng, mà tín hiệu cổng được truyền qua đó; nhiều đường dữ liệu, mà tín hiệu dữ liệu được truyền qua đó; nhiều điểm ảnh phụ được kết nối tới nhiều đường cổng và nhiều đường dữ liệu; nhiều điện cực chạm được kết nối tới nhiều đường cổng, và một cách tương ứng lưu điện thế nạp đáp ứng lại với tín hiệu cổng; và bộ điều khiển phát hiện việc chạm đáp ứng lại với điện thế nạp được lưu trong nhiều điện cực chạm.

FIG. 1



(11) **1-0044704 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28703/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04789

(85) 20/08/2020

(22) 12/02/2018

(86) PCT/CN2018/076566 12/02/2018

(87) WO2019/153357 15/08/2019

(51) ***H04B 1/7143**; H04W 74/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Yuwan (CN); LUO, Zhihu (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị mạng, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, trong đó mở đầu truy nhập ngẫu nhiên bao gồm sáu nhóm ký hiệu; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, vị trí tần số của mở đầu truy nhập ngẫu nhiên dựa trên thông tin cấu hình truy nhập ngẫu nhiên và quy tắc định trước, trong đó khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ nhất và nhóm ký hiệu thứ hai và khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ năm và nhóm ký hiệu thứ sáu là bằng nhau và cả hai đều là các khoảng thứ nhất, khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ hai và nhóm ký hiệu thứ ba và khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ tư và nhóm ký hiệu thứ năm là bằng nhau và cả hai đều là các khoảng thứ hai, và khoảng nhảy tần số giữa các nhóm ký hiệu thứ ba và nhóm ký hiệu thứ tư là khoảng thứ ba; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, mở đầu truy nhập ngẫu nhiên dựa trên vị trí tần số. Theo phương pháp truyền thông theo sáng chế, thiết bị đầu cuối xác định kiểu nhảy tần số của mở đầu truy nhập ngẫu nhiên, để gửi mở đầu truy nhập ngẫu nhiên và thực hiện truy nhập ngẫu nhiên.

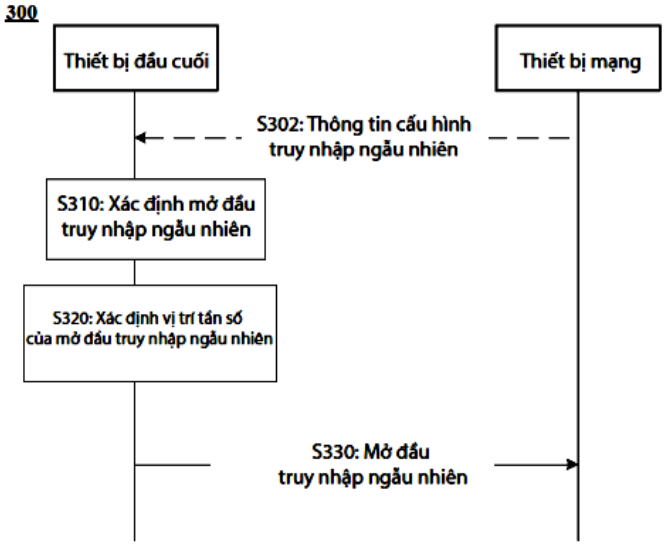

300
Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng
S302: Thông tin cấu hình truy nhập ngẫu nhiên
S310: Xác định mở đầu truy nhập ngẫu nhiên
S320: Xác định vị trí tần số của mở đầu truy nhập ngẫu nhiên
S330: Mở đầu truy nhập ngẫu nhiên

FIG. 3

(11) **1-0044705 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28704/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-07390

(85) 19/11/2021

(22) 08/05/2020

(86) PCT/EP2020/062802 08/05/2020

(30) 19173454.0 09/05/2019 EP

(87) WO2020/225400 12/11/2020

(51) ***C07K 16/18***; *A61K 9/00; C07K 14/47; A61K 38/17; A61P 25/28*

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany

(72) THOMAS, Leo (DE); BARRETT, Rachel, Rebecca (US); BOVAT, Kristin, Laura (US); GANESAN, Rajkumar (US); GUPTA, Priyanka (IN); HAN, Fei (US); LIU, Dongmei (US); PRESTLE, Juergen (DE); SINGH, Sanjaya (US); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); WU, Helen, Haixia (US); ZIPPEL, Nina (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG SEMA3A ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VỀ MẮT, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG SEMA3A, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ KHÁNG SEMA3A, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc các mảnh của chúng mà hướng đích semaphorin 3A (Sema3A). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng Sema3A mà hữu dụng để điều trị các bệnh hoặc các rối loạn khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể kháng Sema3A này, phương pháp sản xuất kháng thể kháng Sema3A, polynucleotit được phân lập, vectơ biểu hiện và tế bào chủ chứa polynucleotit được phân lập này.

(11) **1-0044706 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28706/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05036

(85) 09/08/2022

(22) 02/02/2021

(86) PCT/KR2021/001328 02/02/2021

(30) 10-2020-0016589 11/02/2020 KR

(87) WO2021/162312 19/08/2021

(51) ***A63B 67/02***

(73) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

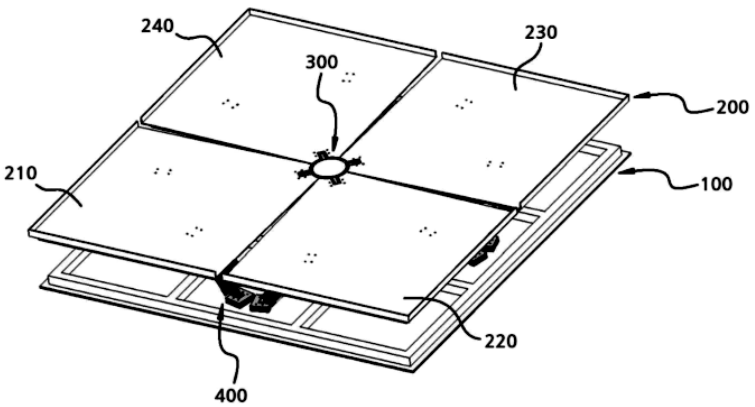
(72) JEON, Gwang Seok (KR); LEE, Jung Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỆ VUNG DẪN ĐỘNG ĐƯỢC PHÂN CHIA

(57) Sáng chế đề cập đến bệ vung (swing) dẫn động được phân chia bao gồm nhiều tấm được phân chia từ bệ vung này mà người dùng có thể thực hiện cú vung (swing) gôn bằng gậy gôn trên đó và được vận hành một cách ổn định bằng cách tăng mức độ tự do di chuyển của mỗi tấm trong số các tấm được phân chia này sao cho mỗi tấm trong số các tấm được phân chia này có thể di chuyển theo nhiều cách khác nhau và sự va chạm giữa các tấm được phân chia này không xảy ra khi mỗi tấm trong số các tấm được phân chia này được dẫn động và được vận hành.

Fig.1



(11) **1-0044707 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28707/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04409

(85) 19/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/US2019/068815 27/12/2019

(30) 62/787,055 31/12/2018 US

(87) WO 2020/142391 09/07/2020

(51) ***B01D 53/50***; *C22C 1/00*

(73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC** (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

(72) QUANCI, John Francis (US); FERNANDEZ, Mayela, Carolina (US); CHARLES, Daniel, C. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT Ô NHIỄM, BỘ HẤP THỤ KHÔ DẠNG PHUN ĐỂ XỬ LÝ CÁC KHÍ CÓ TÍNH AXIT VÀ HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỲNH CỦA HỆ THỐNG LÒ LUYỆN CỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất ô nhiễm, bộ hấp thụ khô dạng phun để xử lý các khí có tính axit và hệ thống khử lưu huỳnh của hệ thống lò luyện cốc. Hệ thống và thiết bị này để trung hòa các hợp chất có tính axit trong các khí thải thoát ra từ lò luyện cốc thu hồi nhiệt. Hệ thống theo sáng chế bao gồm bộ hấp thụ khô dạng phun có thùng bao gồm nhiều tấm vách tạo thành các vách bên của thùng. Các tấm vách bao gồm tấm thép và hợp kim chống ăn mòn được tráng lên tấm thép và các tấm vách được định hướng sao cho hợp kim chống ăn mòn hướng về phía và nối lỏng với khu vực bên trong của thùng. Hợp kim này có khả năng chống ăn mòn do các hợp chất có tính axit trong khí thải gây ra và có thể ngăn tấm thép không bị ăn mòn bởi các hợp chất có tính axit này.

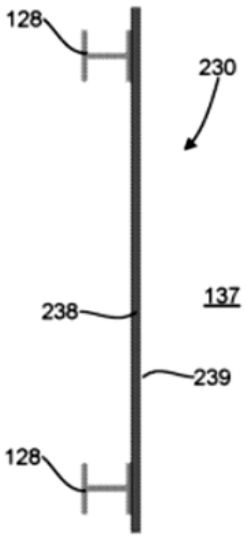


FIG. 7

(11) **1-0044708 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28710/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02573

(85) 10/05/2021

(22) 18/06/2019

(86) PCT/CN2019/091717 18/06/2019

(30) 201811199234.8 15/10/2018 CN

(87) WO2020/078027 23/04/2020

(51) ***G06T 7/11***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Yu (CN); MA, Feilong (CN); WANG, Tizheng (CN); HUANG, Xiujie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ HÌNH ẢNH, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý hình ảnh, máy xử lý hình ảnh và thiết bị đầu cuối. Vùng đích và vùng nền được xác định trong hình ảnh bằng cách thực hiện sự phân đoạn mặt nạ trên hình ảnh. Các chế độ xử lý màu sắc khác nhau được áp dụng vào vùng đích và vùng nền, sao cho độ chói của vùng đích là lớn hơn độ chói của vùng nền, hoặc sắc độ của vùng đích là lớn hơn sắc độ của vùng nền, và đối tượng chính tương ứng với vùng đích được làm nổi bật hơn. Điều này cho phép người dùng đầu cuối có hiệu ứng đặc biệt của phim ảnh trong khi chụp ảnh hoặc quay viđeo, và cải thiện trải nghiệm chụp ảnh của người dùng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để xác định vùng đích theo khoảng thời gian và/hoặc phương pháp để làm thay đổi chế độ xử lý màu sắc theo khoảng thời gian, sao cho sự thay đổi đối tượng chính và sự thay đổi màu sắc của nội dung viđeo linh hoạt và tự động hơn, và sự tương tác giữa con người và máy tính được tăng cường.

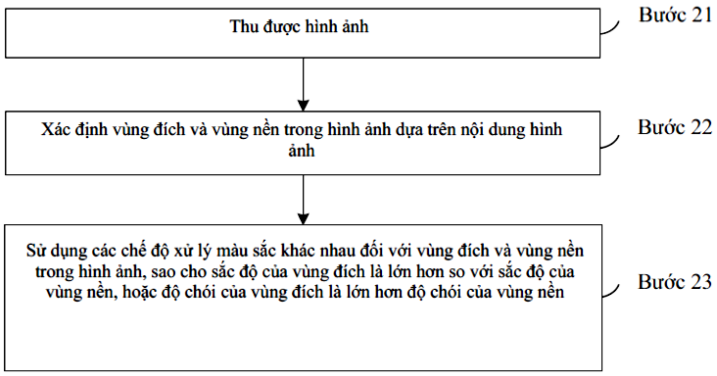


FIG. 2

(11) **1-0044709 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28712/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2018-05672

(22) 14/12/2018

(30) 10-2017-0175467 19/12/2017 KR

(51) ***H01L 51/52***; *H01L 27/32*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

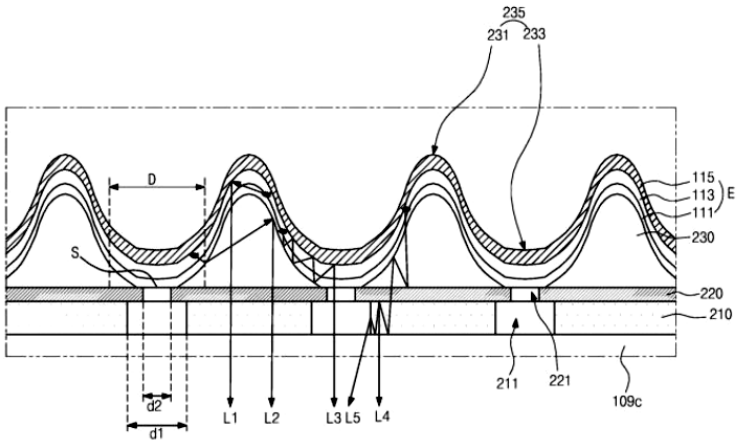
(72) Ji-Hyang Jang (KR); So-Young Jo (KR); Won-Hoe Koo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ DÙNG ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị dùng điôt phát sáng hữu cơ, thiết bị này bao gồm: đế bao gồm các vùng điểm ảnh mà mỗi vùng điểm ảnh đều bao gồm vùng phát xạ và vùng không phát xạ xung quanh vùng phát xạ; các phần làm tán xạ được bố trí trên đế, tương ứng với vùng phát xạ, và được đặt cách khỏi nhau; lớp phủ trên thứ nhất được bố trí trên đế mà có các phần làm tán xạ, và bao gồm các phần lõm mà lần lượt tương ứng với các phần làm tán xạ này; điện cực thứ nhất được bố trí trên lớp phủ trên thứ nhất này ở mỗi trong số các vùng điểm ảnh này; và lớp phát sáng hữu cơ và điện cực thứ hai được bố trí tuần tự trên điện cực thứ nhất này.

Fig. 4



(11) **1-0044710 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28713/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03082

(85) 27/05/2021

(22) 22/10/2019

(86) PCT/CN2019/112406 22/10/2019

(30) 201811281139.2 30/10/2018 CN

(87) WO2020/088296 07/05/2020

(51) ***G06F 21/32***

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) CHEN, Guoqiao (CN); YUAN, Jiangfeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng khuôn mặt, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ máy tính được áp dụng cho lĩnh vực của các công nghệ xử lý hình ảnh, để cải thiện hiệu quả bảo mật của thiết bị điện tử (100). Giải pháp cụ thể bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị điện tử (100), lệnh thứ nhất mà được sử dụng để kích hoạt thiết bị điện tử (100) để thực hiện việc nhận dạng khuôn mặt; đáp ứng với lệnh thứ nhất, phát ánh sáng hồng ngoại với vết sáng bằng cách sử dụng máy chiếu hồng ngoại (101), thu thập thông tin hình ảnh thứ nhất của đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng máy ghi hình thứ nhất (102), và thu thập thông tin hình ảnh thứ hai của đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng máy ghi hình thứ hai (103), trong đó khoảng cách giữa máy ghi hình thứ nhất (102) và máy ghi hình thứ hai (103) là độ dài thứ nhất; tính toán thông tin độ sâu của đối tượng thứ nhất dựa trên thông tin hình ảnh thứ nhất, thông tin hình ảnh thứ hai, độ dài thứ nhất, độ dài tiêu cự thấu kính của máy ghi hình thứ nhất (102), và độ dài tiêu cự thấu kính của máy ghi hình thứ hai (103); và thực hiện việc xác minh danh tính người dùng trên đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng thông tin hình ảnh thứ nhất và thông tin độ sâu của đối tượng thứ nhất.

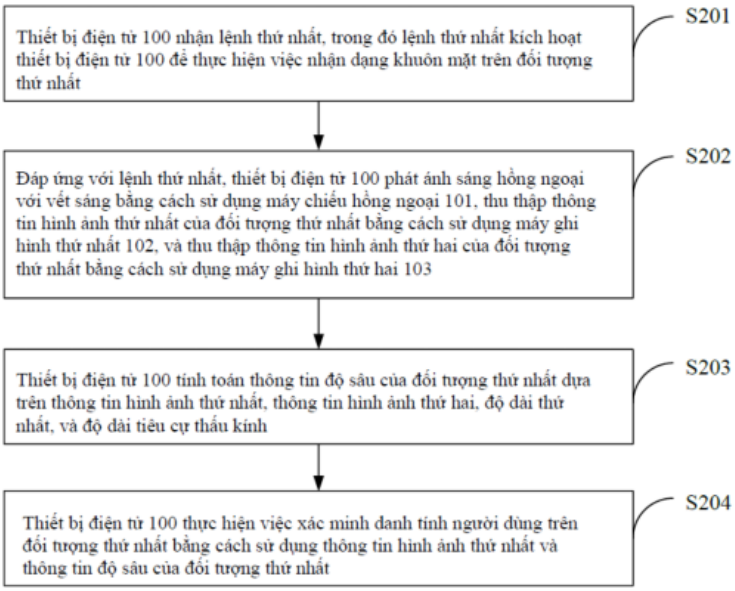

Thiết bị điện tử 100 nhận lệnh thứ nhất, trong đó lệnh thứ nhất kích hoạt thiết bị điện tử 100 để thực hiện việc nhận dạng khuôn mặt trên đối tượng thứ nhất
S201
Đáp ứng với lệnh thứ nhất, thiết bị điện tử 100 phát ánh sáng hồng ngoại với vết sáng bằng cách sử dụng máy chiếu hồng ngoại 101, thu thập thông tin hình ảnh thứ nhất của đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng máy ghi hình thứ nhất 102, và thu thập thông tin hình ảnh thứ hai của đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng máy ghi hình thứ hai 103
S202
Thiết bị điện tử 100 tính toán thông tin độ sâu của đối tượng thứ nhất dựa trên thông tin hình ảnh thứ nhất, thông tin hình ảnh thứ hai, độ dài thứ nhất, và độ dài tiêu cự thấu kính
S203
Thiết bị điện tử 100 thực hiện việc xác minh danh tính người dùng trên đối tượng thứ nhất bằng cách sử dụng thông tin hình ảnh thứ nhất và thông tin độ sâu của đối tượng thứ nhất
S204

FIG. 2

(11) **1-0044711 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28715/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00537

(85) 01/02/2021

(22) 02/07/2019

(86) PCT/FR2019/051625 02/07/2019

(30) 1856128 03/07/2018 FR

(87) WO2020/008133 09/01/2020

(51) ***C08J 9/12***; *C08J 9/14; C08J 9/00*

(73) **ARKEMA FRANCE** (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France

(72) COCQUET, Clio (FR); CHEMINET, Helena (FR); DEYRAIL, Yves (FR); DURIN, Audrey (FR); MIRALLES, Marc (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỌT XỐP COPOLYME CHỨA POLYAMIT KHỐI VÀ POLYETE KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bọt xốp copolyme chứa polyamit khối và polyete khối, bao gồm các bước sau:

- trộn copolyme nóng chảy với chất tạo khí, copolyme này có hệ số khuếch tán nhiệt a và nhiệt độ kết tinh hóa T_c;
- cung cấp khuôn có độ dày h ở nhiệt độ T_m;
- bơm hỗn hợp gồm copolyme và chất tạo khí ở nhiệt độ T_p, vào khuôn đóng;
- tạo bọt hỗn hợp bằng cách mở khuôn;

trong đó thời gian duy trì giữa thời điểm bơm hỗn hợp gồm copolyme và chất tạo khí vào khuôn đóng đến lúc mở khuôn nằm trong khoảng từ (t_{opt} - 25%) đến (t_{opt} + 25%),

t_{opt} được biểu thị theo giây và thu được theo phương trình (I):

$$t_{opt} = -\frac{1}{\pi^2}\frac{h^2}{a}\ln\left(\frac{\pi}{4}\frac{T_m - T_c}{T_m - T_p}\right) \qquad \text{(I)},$$

trong đó a được biểu thị theo m^2/s, h được biểu thị theo m và T_m, T_c và T_p được biểu thị theo °C.

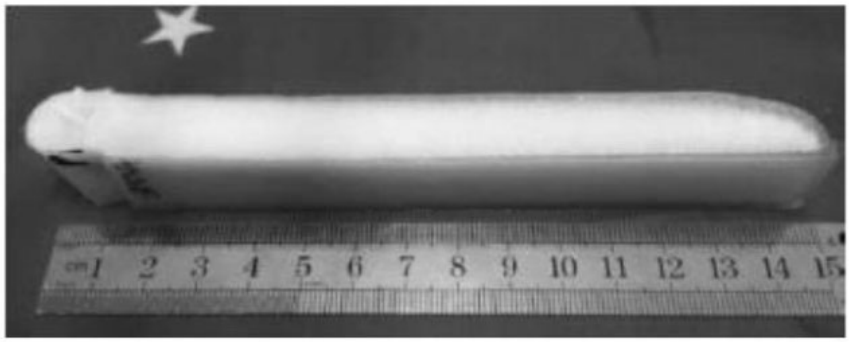


FIG 1D

(11) **1-0044712 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28717/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00318

(85) 16/01/2020

(22) 11/06/2018

(86) PCT/CN2018/090631 11/06/2018

(30) 201710515887.1 29/06/2017 CN

(87) WO2019/001252 03/01/2019

(51) ***G10L 19/008***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHLOMOT, Eyal (IL); LI, Haiting (CN); MIAO, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ ĐỘ TRỄ VÀ PHƯƠNG TIỆN LẬP MÃ ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đánh giá độ trễ và phương tiện lập mã âm thanh, và thuộc về lĩnh vực xử lý âm thanh. Phương pháp bao gồm các bước: xác định hệ số tương quan chéo của tín hiệu đa kênh của khung hiện thời; xác định trị số đánh giá theo dõi độ trễ của khung hiện thời dựa vào thông tin sai lệch thời gian liên kênh được đệm của ít nhất một khung trước đây; xác định chức năng cửa sổ thích nghi của khung hiện thời; thực hiện việc tính trọng số trên hệ số tương quan chéo dựa vào trị số đánh giá theo dõi độ trễ của khung hiện thời và chức năng cửa sổ thích nghi của khung hiện thời, để nhận được hệ số tương quan chéo được tính trọng số; và xác định sự sai lệch thời gian liên kênh của khung hiện thời dựa vào hệ số tương quan chéo được tính trọng số, để giải quyết vấn đề rằng hệ số tương quan chéo được làm mịn quá mức hoặc được làm mịn không đủ, nhờ vậy nâng cao độ chính xác của việc đánh giá sự sai lệch thời gian liên kênh.

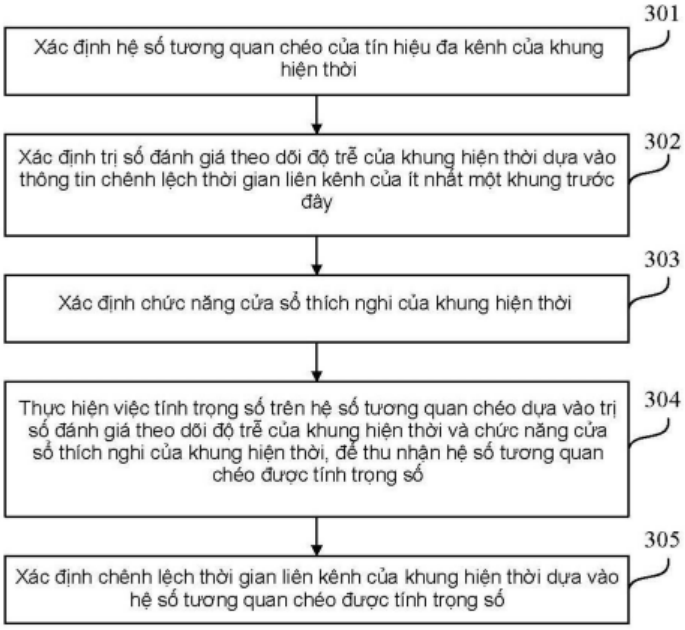

301
Xác định hệ số tương quan chéo của tín hiệu đa kênh của khung hiện thời
302
Xác định trị số đánh giá theo dõi độ trễ của khung hiện thời dựa vào thông tin chênh lệch thời gian liên kênh của ít nhất một khung trước đây
303
Xác định chức năng cửa sổ thích nghi của khung hiện thời
304
Thực hiện việc tính trọng số trên hệ số tương quan chéo dựa vào trị số đánh giá theo dõi độ trễ của khung hiện thời và chức năng cửa sổ thích nghi của khung hiện thời, để thu nhận hệ số tương quan chéo được tính trọng số
305
Xác định chênh lệch thời gian liên kênh của khung hiện thời dựa vào hệ số tương quan chéo được tính trọng số

FIG. 5

(11) **1-0044713 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28718/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04701

(85) 29/07/2021

(22) 09/01/2020

(86) PCT/US2020/012970 09/01/2020

(30) 62/790,207 09/01/2019 US

(87) WO2020/146662 16/07/2020

(51) ***H04N 19/29***; *H04N 19/17; H04N 19/174*

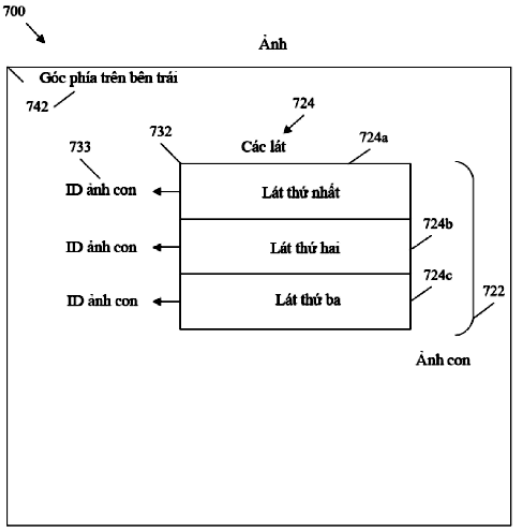
(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã viđeo. Cơ chế bao gồm việc thu luồng bit bao gồm tập hợp thông số chuỗi (SPS), một hoặc nhiều ảnh con được phân chia từ ảnh, và một hoặc nhiều phần đầu lát được liên kết với một hoặc nhiều lát. SPS được phân tích để nhận được các bộ nhận dạng (các ID) ảnh con cho một hoặc nhiều ảnh con. Các phần đầu lát được phân tích để nhận được ID ảnh con hiện tại được liên kết với ảnh con hiện tại. ID ảnh con hiện tại chỉ thị các lát được bao gồm trong ảnh con hiện tại của một hoặc nhiều ảnh con. Ảnh con hiện tại được giải mã dựa vào ID ảnh con hiện tại để tạo chuỗi viđeo. Chuỗi viđeo được chuyển tiếp cho việc hiển thị.



(11) **1-0044714 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28719/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2017 355 A

(21) 1-2017-03215

(85) 21/08/2017

(22) 20/01/2016

(86) PCT/JP2016/051545 20/01/2016

(30) 2015-017158 30/01/2015 JP
2015-146475 24/07/2015 JP

(87) WO2016/121594 04/08/2016

(51) ***B65D 77/20***; *B65D 81/32; B32B 15/085; B32B 15/09; B32B 15/14; B32B 23/04; B32B 23/06; B32B 23/08; B32B 23/20; B32B 27/00; B32B 27/06; B32B 27/08; B32B 27/10; B32B 27/32; B32B 27/36; B32B 29/00; B32B 3/26; B32B 7/02; B32B 7/06; B32B 7/12; B65D 75/58; B29D 22/00; B32B 1/02*

(73) **FUTURE LABO CO.,LTD.** (JP)
376-5, Minamitazuke-cho, Nagahama-shi, Shiga 5260844, Japan

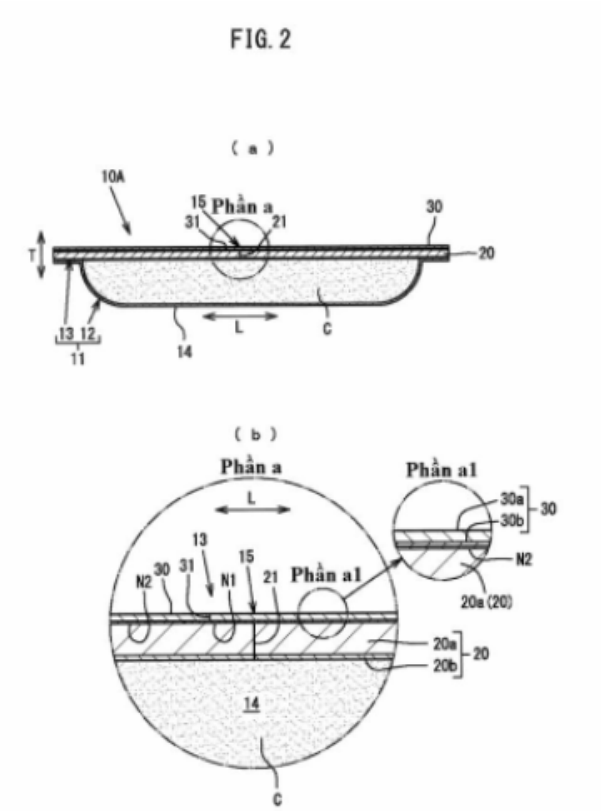
(72) HASHIMOTO Miku (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GÓI CÓ THỂ MỞ ĐƯỢC BẰNG CÁCH BÓC VỎ VÀ CẤU TRÚC MỞ CHO GÓI CÓ THỂ MỞ ĐƯỢC BẰNG CÁCH BÓC VỎ**

(57) Sáng chế đề cập tới gói có thể mở được bằng cách bóc vỏ trong đó các phần của thành phần bên trong và thành phần bên ngoài, ở trong vùng bóc vỏ và được gắn kết với nhau để có thể được bóc khỏi nhau, sẽ được mở theo cách bóc một cách đơn giản và dễ dàng, và thành phần được chứa được chứa trong thân chính của gói được lấy ra một cách trơn tru qua phần được mở theo cách bóc của các thành phần; và cũng đề cập tới cấu trúc mở cho gói có thể mở được bằng cách bóc vỏ. Gói có thể mở được bằng cách bóc vỏ 10A chứa nắp 13. Nắp 13 chứa thành phần tấm 20 được định vị tại vị trí tương ứng với phần bộ phận chứa 14 của thân chính của gói 11; và thành phần màng được gắn kết vào bề mặt của thành phần tấm 20. Các phần cắt rời 21 và 31 chạy theo hướng độ dầy T của các thành phần 20 và 30 được tạo thành trong vùng bóc vỏ 16 được xác định trong phần gập được 15 của các thành phần 20 và 30. Các phần cắt rời 21 và 31 cắt hướng chiều dài L và tách khỏi nhau bởi khoảng cách định trước mở rộng theo hướng chiều dài L. Các bề mặt đối diện của thành phần tấm 20 và thành phần màng 30, là trong vùng bóc vỏ 16 tương ứng với vùng diện tích giữa các phần cắt rời 21 và 31, được gắn kết với nhau để có thể được bóc khỏi nhau bởi lớp kết dính N1.

FIG. 2


(a)
10A
15
Phần a
31
21
30
T
20
13
12
11
14
L
C
(b)
Phần a
Phần a1
L
30a
30b
30
13
15
N2
30
31
N1
21
Phần a1
N2
20a (20)
20a
20b
20
14
C

(11) **1-0044715 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28720/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2020-00114

(85) 07/01/2020

(22) 07/06/2018

(86) PCT/CN2018/090270 07/06/2018

(30) PCT/CN2017/088275 14/06/2017 CN

(87) WO/2018/228269 20/12/2018

(51) ***G06K 9/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Fengping (CN); ZHONG, Yiliang (CN); CHENG, Yinghua (CN); ZHANG, Wentao (CN); XU, Ying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun hiển thị và thiết bị đầu cuối di động. Môđun hiển thị này bao gồm màn hình hiển thị và môđun vân tay quang học, trong đó môđun vân tay quang học được bố trí trên bề mặt của màn hình hiển thị cách khỏi bề mặt ánh sáng ra và được nối cố định vào màn hình hiển thị, hình chiếu theo chiều đứng của vùng dò vân tay của môđun vân tay quang học trên bề mặt ánh sáng ra của màn hình hiển thị được bố trí bên trong vùng hiển thị của màn hình hiển thị, và ánh sáng có thể được truyền qua màn hình hiển thị tới vùng dò vân tay. Theo giải pháp kỹ thuật nêu trên, môđun vân tay quang học được dùng để xác định dấu vân tay, và môđun vân tay quang học được bố trí dưới màn hình hiển thị, sao cho dấu vân tay có thể được thu thập khi ấn ngón tay lên màn hình. Khác với thiết bị đầu cuối di động theo giải pháp kỹ thuật đã biết, do môđun vân tay quang học được bố trí dưới màn hình hiển thị, không có khoảng trống cần thiết nào của tấm trước của thiết bị đầu cuối di động sẽ bị choán chỗ, và nhiều khoảng trống hơn có thể được sử dụng để bố trí màn hình hiển thị, nhờ vậy tăng diện tích màn hình hiển thị, tăng kích thước màn hình hiển thị của thiết bị đầu cuối di động, và tăng tỷ lệ màn hình so với thân máy.

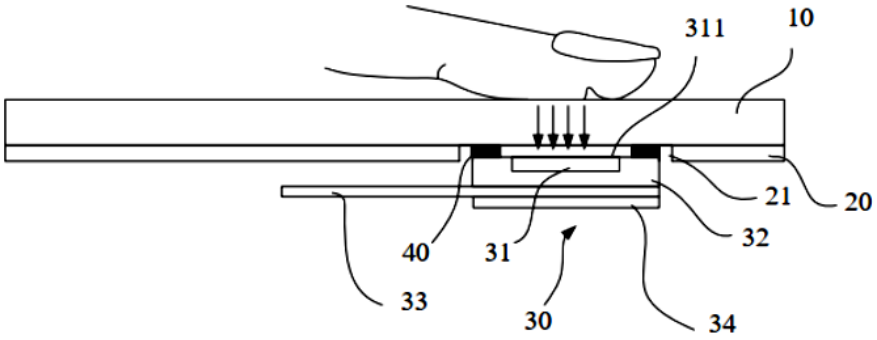


Fig.3

(11) **1-0044716 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28721/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2020-00189

(85) 10/01/2020

(22) 19/06/2018

(86) PCT/CN2018/091823 19/06/2018

(30) 201710461711.2 16/06/2017 CN

(87) WO2018/228587 20/12/2018

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jianguo (CN); LIU, Jianqin (CN); HE, Chuanfeng (CN); ZHANG, Xu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ THU THÔNG TIN, VÀ THIẾT BỊ THU THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thông tin. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình của tập hợp tài nguyên kênh điều khiển, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo tập hợp tài nguyên kênh điều khiển, và thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một trong số số lượng của các khối tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển và khoảng cách giữa hai khối tài nguyên thời gian-tần số liền kề; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển dựa vào thông tin cấu hình; và thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển trên tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển. Thông tin cấu hình của tập hợp tài nguyên kênh điều khiển được sử dụng để chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển. Tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển là không liên tiếp và bao gồm các khối tài nguyên thời gian-tần số, và có khoảng cách giữa các khối tài nguyên thời gian-tần số. Khi thu thông tin điều khiển trên kênh điều khiển, thiết bị đầu cuối có thể thu được độ lợi phân tập tần số tốt hơn, để nâng cao hiệu quả truyền. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thu thông tin, phương pháp gửi thông tin, thiết bị gửi thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

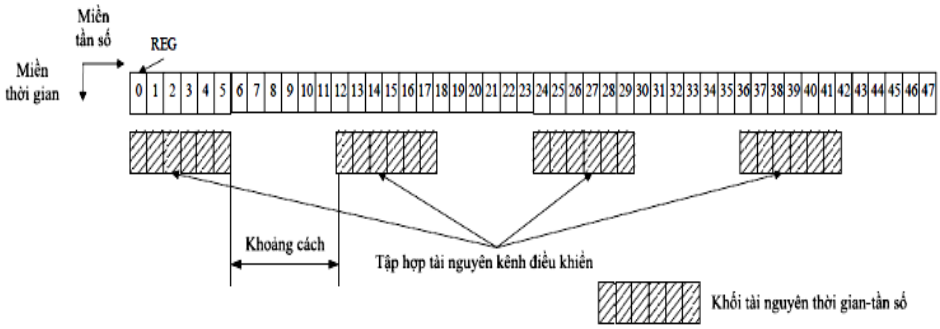

Miền tần số
REG
Miền thời gian
0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47
Khoảng cách
Tập hợp tài nguyên kênh điều khiển
Khối tài nguyên thời gian-tần số

FIG. 10

(11) **1-0044717 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28722/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2022-00186

(85) 12/01/2022

(22) 01/07/2020

(86) PCT/FR2020/051146 01/07/2020

(30) 1907442 04/07/2019 FR

(87) WO2021/001627 07/01/2021

(51) ***F16L 1/14***; *F16L 1/20; F16L 1/23; F16L 1/15*

(73) **PERENCO** (FR)
7 rue de Logelbach, 75017 PARIS, France

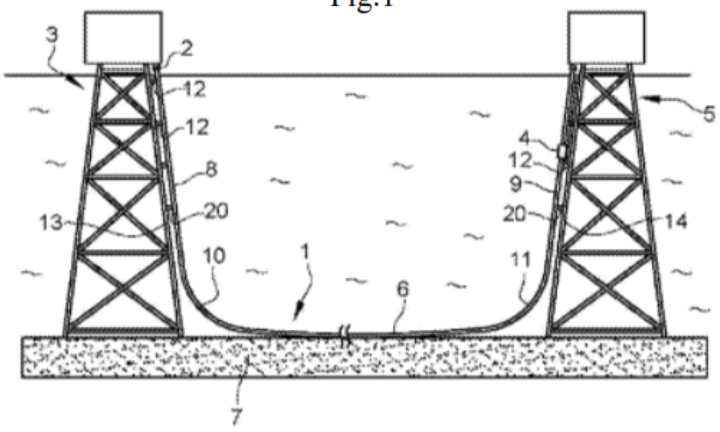
(72) COINDREAU, Charles (FR); DASSONVILLE, Renaud (FR); DAUPHIN, Raphaël (FR); GREMILLET, Frédéric (FR); MERLET, Baptiste (FR); WATTEZ, Henri-Jacques (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI ĐỂ KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG DƯỚI NƯỚC VỚI CẤU TRÚC CỐ ĐỊNH, VÀ ĐƯỜNG ỐNG DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp kết nối để kết nối đường ống dưới nước với cấu trúc cố định, và đường ống dưới nước. Đường ống dưới nước (1) bao gồm phần chính (6) nằm trên đáy biển (7) và được kết nối với hai ống đứng (8, 9) bởi các phần uốn cong (10, 11). Phần tích hợp của đường ống dưới nước (1) được tạo ra bởi sự uốn cong được điều khiển của đường ống dưới nước (1) trong quá trình kết nối của nó với các cấu trúc cố định (3, 5). Việc uốn cong này đạt được theo phương pháp kết nối theo sáng chế trong đó phương tiện căng được kết nối tại một đầu (2, 4) của đường ống dưới nước (1) để đem nó tới cấu trúc cố định (3, 5) và tại điểm kết nối thứ hai của đường ống dưới nước (1) được đặt ở khoảng cách từ đầu bên dưới hoặc bằng với độ dài của ống đứng (8, 9). Các việc kéo được tác dụng lên đường ống bởi phương tiện căng cho phép thu được việc uốn cong như mong muốn.

Fig.1



(11) **1-0044718 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28723/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03213

(85) 20/05/2022

(22) 23/04/2020

(86) PCT/CN2020/086372 23/04/2020

(30) 201911099494.2 12/11/2019 CN
201911099190.6 12/11/2019 CN

(87) WO2021/093274 20/05/2021

(51) ***B60B 37/00****; B61F 7/00; B61F 5/50*

(73) **CRRC ZHUZHOU LOCOMOTIVE CO., LTD.** (CN)
Tianxin High-Tech Park, Shifeng District, Zhuzhou, Hunan 412001, P.R.China

(72) CHEN, Xihong (CN); ZHU, Xiangyang (CN); LI, Guanjun (CN); DING, Changquan (CN); ZHU, He (CN); LI, Honghao (CN); ZHANG, Jianquan (CN); ZHONG, Xiaobo (CN); LIU, Guoyun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÁ CHUYỂN HƯỚNG CÓ THỂ THAY ĐỔI KHỔ ĐƯỜNG RAY, THIẾT BỊ THAY ĐỔI KHỔ ĐƯỜNG RAY VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI KHỔ ĐƯỜNG RAY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá chuyển hướng có thể thay đổi khổ đường ray, thiết bị thay đổi khổ đường ray và phương pháp thay đổi khổ đường ray. Giá chuyển hướng có thể thay đổi khổ đường ray bao gồm sườn khung, cụm bánh trục (B) và hai hộp trục (A), trong đó may-ơ bánh răng (C) và thiết bị khóa (D) được lắp đặt ở phần giữa của cụm bánh trục (B); thiết bị khóa (D) nằm ở phần giữa của trục và được nối với một đầu cuối của may-ơ bánh răng (C); bề mặt giới hạn ngang hộp trục (A1) và bề mặt mang lực thẳng đứng hộp trục (A2) được bố trí tại đáy của hộp trục (A); cụm bánh trục bao gồm trục (B2), cụm bánh dẫn động (B1) và cụm bánh được dẫn động (B3); và trong lúc mở khóa, bánh được dẫn động (B32) có thể trượt theo trục đối với trục (B2), và trong lúc khóa, mômen dẫn động có thể được truyền giữa bánh được dẫn động (B32) và trục (B2). Thiết bị thay đổi khổ đường ray được sử dụng trong sự kết hợp với giá chuyển hướng có thể thay đổi khổ đường ray để thay đổi khổ đường ray của giá chuyển hướng. Giá chuyển hướng dẫn hướng bánh trái và bánh phải để hoàn thành việc chuyển ray một cách đồng thời nhờ việc mở khóa ở giữa.

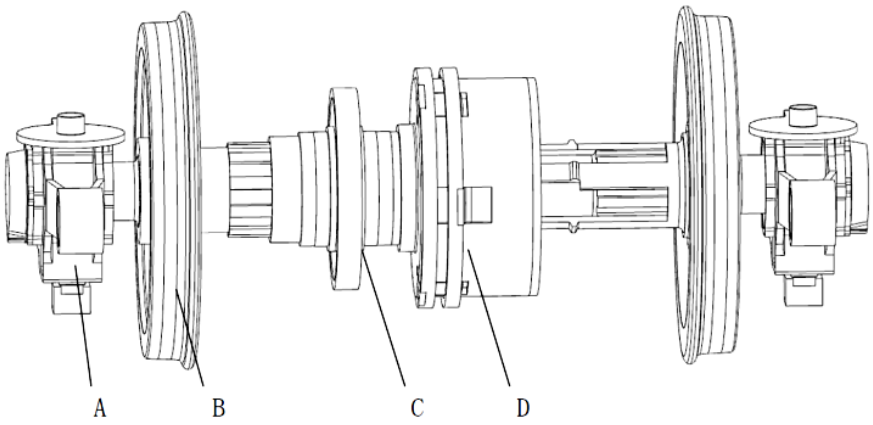


Fig.1

(11) **1-0044719 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28724/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04890

(85) 09/08/2021

(22) 10/01/2020

(86) PCT/EP2020/050493 10/01/2020

(30) 19151447.0 11/01/2019 EP

(87) WO2020/144308 16/07/2020

(51) ***C07D 403/12***

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) GEBHARDT, Joachim (DE); VIERTELHAUS, Martin (DE); CHIODO, Tiziana (IT); RACK, Michael (DE); KLAUBER, Eric George (US); XU, Wen (US); GOETZ, Roland (DE); VOGT, Florian (DE); GOCKEL, Birgit (DE); SOERGEL, Sebastian (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG TINH THỂ B CỦA 1-(1,2-DIMETYLPROPYL)-N-ETYL-5-METYL-N-PYRIDAZIN-4-YL-PYRAZOL-4-CARBOXAMIT, CHẾ PHẨM BẢO VỆ THỰC VẬT CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY, PHƯƠNG PHÁP TIÊU DIỆT HOẶC PHÒNG TRỪ CÁC LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY TRỒNG, THỰC VẬT ĐANG PHÁT TRIỂN HOẶC VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG THỰC VẬT KHỎI SỰ TẤN CÔNG HOẶC PHÁ HOẠI BỞI CÁC LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể B của 1-(1,2-dimetylpropyl)-N-etyl-5-metylN-pyridazin-4-yl-pyrazol-4-carboxamit gần đây được gán tên gọi thông thường là dimpropyridaz. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm để bảo vệ thực vật mà chứa dạng tinh thể B của 1-(1,2-dimetylpropyl)-N-etyl-5-metyl-N-pyridazin-4-yl-pyrazol-4- carboxamit, dung dịch phun dạng nước, phương pháp tiêu diệt hoặc phòng trừ các loài gây hại không xương sống, và phương pháp bảo vệ cây trồng, thực vật đang phát triển hoặc vật liệu nhân giống thực vật khỏi sự tấn công hoặc phá hoại bởi các loài gây hại không xương sống.

Dạng tinh thể B theo sáng chế có thể được nhận diện bằng phép đo nhiễu xạ bột tia X trên cơ sở giản đồ nhiễu xạ bột tia X của nó, dưới đây cũng được gọi bằng thuật ngữ mẫu nhiễu xạ bột tia X hoặc mẫu PXRD, của dạng đa hình dạng B được ghi lại bằng cách sử dụng bức xạ Cu-Kα (1,54178 Å) ở 25°C thể hiện 3 phản xạ sau, được trích dẫn dưới dạng các trị số 2θ: 20,69 ± 0,10°, 24,15 ± 0,10° và 30,52 ± 0,10°. Ngoài 3 phản xạ này, dạng đa hình B theo sáng chế có thể thể hiện trong mẫu PXRD như vậy một hoặc nhiều, cụ thể là ít nhất 2, thường là ít nhất 4, cụ thể là ít nhất 6 hoặc ít nhất 8 phản xạ và đặc biệt là tất cả các phản xạ được trích dẫn dưới đây dưới dạng các trị số 2θ: 7,99 ± 0,10°, 10,07 ± 0,10°, 12,38 ± 0,10°, 15,31 ± 0,10°, 15,97 ± 0,10°, 16,50 ± 0,10°, 18,03 ± 0,10°, 19,29 ± 0,10°, 20,22 ± 0,10°, 20,96 ± 0,10°, 23,40 ± 0,10°, 23,70 ± 0,10°, 26,09 ± 0,10°, 27,26 ± 0,10° và 32,91 ± 0,10°.

(11) **1-0044720 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28725/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02303

(85) 04/05/2019

(22) 09/10/2017

(86) PCT/US2017/055731 09/10/2017

(30) 62/406,082 10/10/2016 US

(87) WO2018/071324 19/04/2018

(51) ***A01H 1/00***; *C07K 15/82; C07K 1/107; C07K 14/325; A01H 5/10; A01N 37/18*

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) BOWEN, David, J. (US); CHAY, Catherine, A. (US); HOWE, Arlene, R. (US); KESANAPALLI, Uma (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN DIỆT VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ PHÁ HOẠI CỦA VẬT GÂY HẠI HOẶC LOÀI GÂY HẠI LEPIDOPTERAN**

(57) Các protein diệt vật gây hại có tác dụng gây độc chống lại loài gây hại Lepidopteran được mô tả, và bao gồm, nhưng không giới hạn ở, TIC4472, TIC4472PL, TIC1425, TIC2613, và TIC2613PL. Các cấu trúc ADN được đề xuất chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa một hoặc nhiều protein diệt vật gây hại đã mô tả. Thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, hạt và các bộ phận của thực vật kháng lại sự gây hại của Lepidopteran được đề xuất chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa protein diệt vật gây hại theo sáng chế. Quy trình phát hiện sự có mặt của các trình tự axit nucleic tái tổ hợp hoặc các protein theo sáng chế trong mẫu sinh học, và các quy trình kiểm soát các loài gây hại Lepidopteran bằng cách sử dụng bất kỳ trong số các protein diệt vật gây hại TIC4472, TIC4472PL, TIC1425, TIC2613, và TIC2613PL cũng được đề xuất.

(11) **1-0044721 B**

(15) 11/03/2025
Số Quyết định: 28726/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04791

(85) 03/08/2021

(22) 09/07/2019

(86) PCT/CN2019/095314 09/07/2019

(30) PCT/CN2019/075223 15/02/2019 CN

(87) WO2020/164226 20/08/2020

(51) ***H04W 28/02***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Wenliang Xu (CN); Miguel Angel Muñoz De La Torre Alonso (ES); Antonio Cañete Martinez (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG THỨ NHẤT, NÚT MẠNG THỨ HAI VÀ NÚT MẠNG THỨ BA**

(57) Các phương án khác nhau của sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện lưu lượng. Phương pháp này, mà có thể được thực hiện bởi nút mạng thứ nhất, bao gồm bước nhận thông điệp từ nút mạng thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định thông tin mô tả luồng gói cho việc phát hiện lưu lượng theo thông điệp. Thông tin mô tả luồng gói có thể chỉ ra tiêu chí kết hợp đối với hai hay hơn hai mô tả luồng gói, và/hoặc tiêu chí so khớp giao thức cho tên miền trong mô tả luồng gói. Theo các phương án của sáng chế, định nghĩa mô tả luồng gói có thể được mở rộng để hỗ trợ việc phát hiện lưu lượng chính xác hơn. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp truyền thông, nút mạng thứ nhất, nút mạng thứ hai, nút mạng thứ ba, thiết bị cơ sở dữ liệu và phương tiện đọc được bằng máy tính.

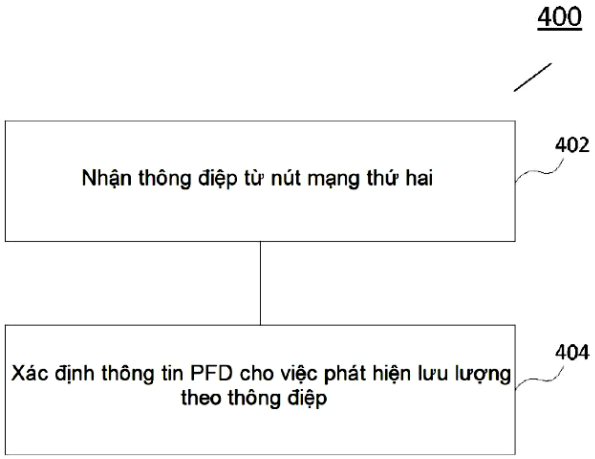


Fig.4

(11) **1-0044722 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28734/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08030

(85) 14/12/2021

(22) 20/05/2020

(86) PCT/KR2020/006589 20/05/2020

(30) 10-2019-0058675 20/05/2019 KR

(87) WO2020/235928 26/11/2020

(51) ***A61K 36/258***; *A61P 31/16; A61K 31/704*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

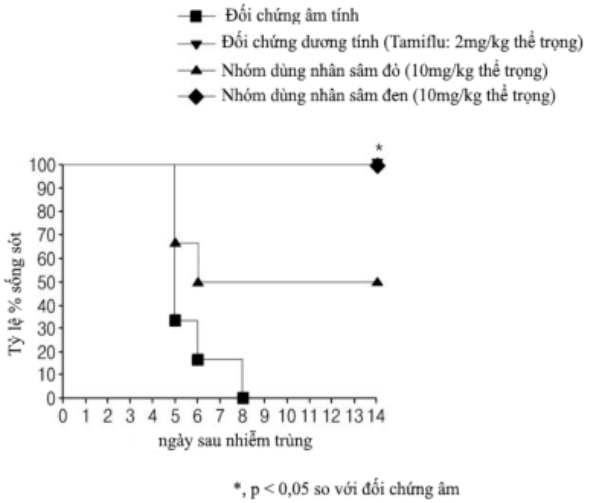
(72) SOUNG, Do Yu (KR); KIM, Son Woo (KR); KIM, So Hyeong (KR); SEO, Yong Ki (KR); CHO, Nam Hoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẤT CHIẾT NHÂN SÂM ĐEN ĐƯỢC LÀM GIÀU BẰNG CÁC GINSENOSIT RK1 VÀ RG5, VÀ DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT NHÂN SÂM ĐEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống virut cúm, chế phẩm để điều trị các bệnh đường hô hấp, và chế phẩm chống lão hóa, mỗi chế phẩm trong số các chế phẩm này đều chứa chất chiết nhân sâm đen.

Fig. 3



(11) **1-0044723 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28735/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-00139

(85) 12/01/2021

(22) 04/01/2019

(86) PCT/IB2019/050062 04/01/2019

(30) 1-2018-000390 20/11/2018 PH

(87) WO 2020/104855 28/05/2020

(51) ***A61K 9/20***; *A61K 31/198; A61K 33/30*

(73) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED** (SG)
152 Beach Road, #10-03/04, Gateway East, Singapore City, Singapore

(72) HERRERA, Ellen (PH); SANTOS, Joyce Bedelia (PH); DEE, Kennie (PH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VIÊN NÉN CHỨA KẼM VÀ CARBOXYSTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén carboxystein và kẽm mà chứa không nhỏ hơn 500 mg carboxystein và 3-10 mg kẽm nguyên tố trong đó carboxystein có mặt với lượng từ khoảng 40% khối lượng/khối lượng đến khoảng 60% khối lượng/khối lượng của khối lượng viên nén. Viên nén carboxystein và kẽm theo sáng chế khác biệt ở chỗ khả năng phân rã nhanh, độ bở rời thấp, và khả năng sản xuất tốt.

(11) **1-0044724 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28736/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05773

(85) 17/09/2021

(22) 28/02/2020

(86) PCT/EP2020/055328 28/02/2020

(30) 19160363.8 01/03/2019 EP

(87) WO2020/178190 10/09/2020

(51) ***D06M 15/693***; *F16G 1/10; B29D 30/38; B29D 30/40; B60C 9/00; C08J 5/06; D06M 11/44; D06M 11/45; D06M 11/46; D06M 11/74; D06M 11/76; D06M 11/79; D06M 13/11; D06M 13/395; D06M 15/263; B29B 15/12; B29D 29/00*

(73) 1. **CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH** (DE)
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover, Germany
2. **KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S.** (TR)
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90, Izmit, 41310 Kocaeli, Turkey

(72) SCHMAUNZ-HIRSCH, Cornelia (DE); KRAMER, Thomas (DE); SCHUNACK, Michael (DE); PINTO, Diana (PT); ACAR, Ali Ersin (TR); SEN, Mustafa Yasin (TR); CEVAHIR, Nurcin (TR); KOLDEMIR, Unsal (TR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM NHÚNG CHỨA NƯỚC, QUY TRÌNH PHỦ VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐÀN HỒI TƯƠNG ỨNG CHỨA VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhúng chứa nước để phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt, chứa từ 4% đến 50% khối lượng khô là ít nhất một latex cao su, từ 0,1% đến 4,5% khối lượng khô là ít nhất một isoxyanat phong bế, từ 0,02% đến 20% khối lượng khô là ít nhất một chất độn, từ 0,2% đến 4% khối lượng khô là ít nhất một hợp chất chứa nhóm epoxy, và 0,1% đến 2% khối lượng khô là ít nhất một polyme với các nhóm chức axit carboxylic, trong đó các lượng theo % khối lượng khô là dựa trên tổng khối lượng của chế phẩm nhúng chứa nước, và trong đó chế phẩm này về cơ bản không chứa resorcinol, thể tiền ngưng tụ resorcinol, formaldehyt và các chất giải phóng formaldehyt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt bằng chế phẩm này, đến vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ và vật phẩm đàn hồi tương ứng chứa vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ này.

(11) **1-0044725 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28737/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2023 429 A

(21) 1-2023-05580

(85) 16/01/2020

(22) 05/04/2019

(86) PCT/KR2019/004077 05/04/2019

(30) 62/653,532 05/04/2018 US
62/670,024 11/05/2018 US

(87) WO 2019/194643 10/10/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 72/04; H04L 1/00*

(62) 1-2020-00316

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HWANG, Daesung (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp gồm bước nhận, trong phần băng thông (Bandwidth Part - BWP) thứ nhất, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) gồm thông tin thứ nhất chỉ ra việc chuyển đổi BWP hoạt động từ BWP thứ nhất đến BWP thứ hai, và thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một khối vận chuyển (Transport Block - TB) cho PDSCH. Phương pháp cũng gồm bước nhận, trong BWP thứ hai, PDSCH dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Hơn thế nữa, dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ nhất của các TB có thể được lập lịch thông qua thông tin thứ hai bằng một thông tin, và dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ hai của các TB có thể được lập lịch cho BWP thứ hai bằng hai thông tin: trong số thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một TB, thông tin liên quan đến TB thứ hai trong số nhóm thứ hai của các TB bị vô hiệu hóa. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông và thiết bị người dùng (UE).

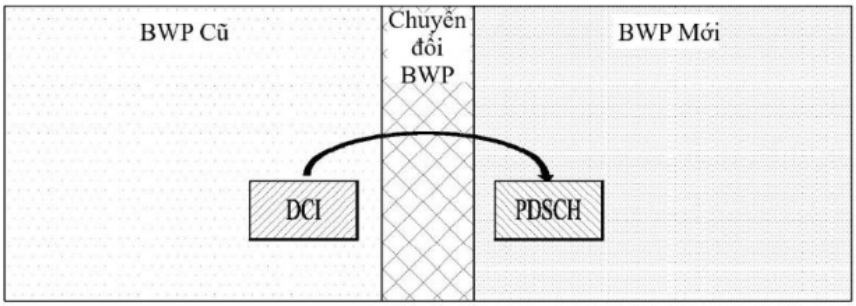


Fig.18

(11) **1-0044726 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28738/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-04050

(85) 11/03/2014

(22) 11/03/2014

(86) PCT/US2014/023648 11/03/2014

(30) 61/785,268 14/03/2013 US

(87) WO2014/159434 02/10/2014

(51) ***C07H 21/04***; *C12N 15/00*

(62) 1-2015-03725

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÀNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào của thực vật chuyển gen, một phần của thực vật chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa trình tự ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, và phương pháp sản xuất sản phẩm hàng hóa và phương pháp tạo ra thực vật chuyển gen.

(11) **1-0044727 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28739/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-05080

(22) 04/09/2020

(30) 2020-037572 05/03/2020 JP

(51) ***H01H 13/00***; *H01H 13/79; H01H 13/52*

(73) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA** (JP)
10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004, Japan

(72) Yusuke TOMINAGA (JP); Ryo KAWAHARA (JP); Yuji AOYAMA (JP); Yoshikazu HANAZAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH**

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị chuyển mạch có thể ngăn chặn việc xảy ra của sự tiếp xúc lỗi hoặc sự cách điện không đủ. Bộ chuyển mạch đẩy 10 gồm chi tiết tiếp xúc thứ nhất 17, chi tiết tiếp xúc thứ hai 18, và gân dẫn hướng 14b tách rời chi tiết tiếp xúc thứ nhất 17 khỏi chi tiết tiếp xúc thứ hai 18 khi chi tiết tiếp xúc thứ nhất 17 và chi tiết tiếp xúc thứ hai 18 di chuyển một cách tương đối. Chi tiết tiếp xúc thứ nhất 17 có bộ phận trượt 17a trượt đến gân dẫn hướng 14b và gắn với gân dẫn hướng 14b và bộ phận tiếp xúc 17b tiếp xúc với chi tiết tiếp xúc thứ hai 18. Trong chi tiết tiếp xúc thứ nhất 17, về hướng chiều rộng vuông góc với hướng trục mà trong đó chi tiết tiếp xúc thứ nhất 17 và chi tiết tiếp xúc thứ hai 18 di chuyển một cách tương đối, bộ phận trượt 17a và bộ phận tiếp xúc 17b được đặt tách rời với nhau.

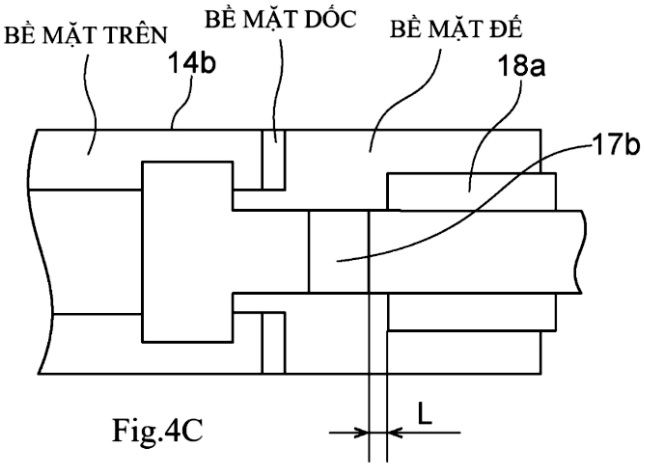


Fig.4C

(11) **1-0044728 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28740/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07419

(85) 14/11/2022

(22) 16/04/2021

(86) PCT/EP2021/059983 16/04/2021

(30) 10 2020 110 450.2 16/04/2020 DE

(87) WO2021/209624 21/10/2021

(51) ***F16B 23/00***

(76) **BONGARTZ, NICOLE** (DE)
Jahnstraße 101, 41464 Neuss, Germany

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHI TIẾT DẪN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NỐI HAI BỘ PHẬN**

(57) Sáng chế đề cập tới chi tiết dẫn động (8) có biên dạng dẫn động bên trong (9) mà xác định đường trục biên dạng (PI) và có, ở phía trong của nó, các bề mặt dẫn động lõm (6) được bố trí theo cách được phân bố đều quanh đường trục biên dạng (PI), các bề mặt chuyển tiếp được uốn lồi hoặc phẳng (7a) được trang bị giữa chúng, hoặc có biên dạng dẫn động bên ngoài (9) mà xác định đường trục biên dạng (P) và có, ở phía ngoài của nó, các bề mặt dẫn động lõm (10) được bố trí theo cách được phân bố đều quanh đường trục biên dạng (PA), các bề mặt chuyển tiếp được uốn lồi hoặc phẳng (7a) được trang bị giữa chúng. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để nối hai bộ phận.

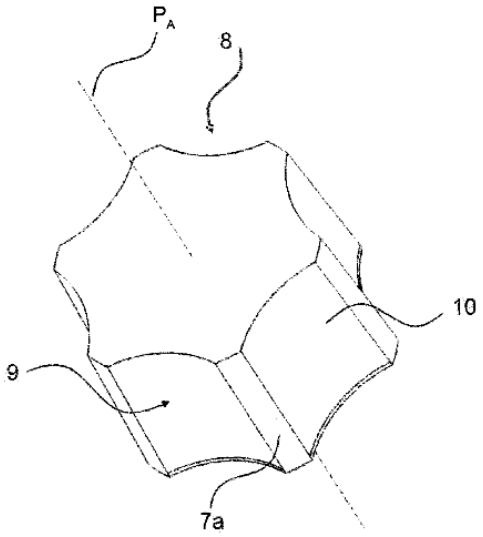


Fig. 2

(11) **1-0044729 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28741/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05490

(85) 24/09/2020

(22) 08/03/2019

(86) PCT/IB2019/051903 08/03/2019

(30) 62/649,342 28/03/2018 US

(87) WO2019/186303 03/10/2019

(51) ***H04W 48/20***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

(72) DA SILVA, Icaro L. J. (BR); MILDH, Gunnar (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÀNH CHO VIỆC THÀNH LẬP KẾT NỐI TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tránh các hoạt động không cần thiết trong việc thành lập kết nối bao gồm bước gửi yêu cầu đến nút mạng để khởi đầu việc thành lập kết nối, ngay khi gửi yêu cầu đến nút mạng, bắt đầu bộ định thời để thành lập kết nối, trong đó sự hết hạn của bộ định thời làm dừng việc thành lập kết nối cho thiết bị người dùng (UE), và dừng bộ định thời để dừng việc thành lập kết nối ngay khi UE nhận thông điệp treo hoặc thông điệp giải phóng, hoặc ngay khi UE thực hiện thủ tục chọn lại ô trong khi bộ định thời đang chạy. Bộ định thời có thể ngăn không cho UE đợi việc thành lập kết nối được hoàn thành nếu có lỗi hoặc hoạt động truyền kém trong thành lập kết nối. Ngoài ra, bộ định thời để dừng việc thành lập kết nối có thể tránh các hoạt động không cần thiết và thông báo cho các lớp khác trong mạng khi bộ định thời hết hạn để dừng việc thành lập kết nối.

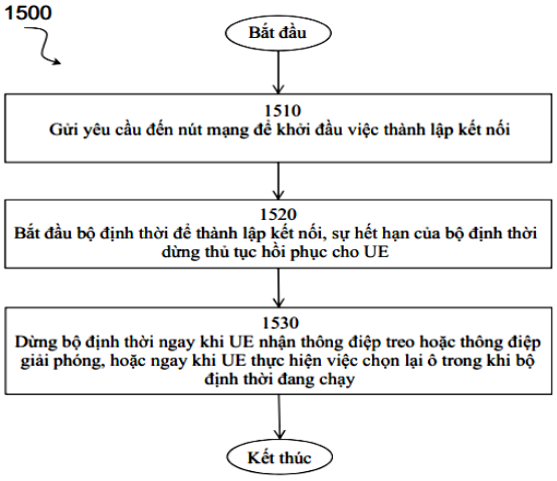


Fig.15

(11) **1-0044730 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28742/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03534

(85) 18/06/2020

(22) 23/11/2018

(86) PCT/EP2018/082442 23/11/2018

(30) 62/590477 24/11/2017 US

(87) WO/2019/101965 31/05/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIBERG, Olof (SE); AXMON, Joakim (SE); FOLKE, Mats (SE); HÖGLUND, Andreas (SE); SUI, Yutao (SE); VAN DER ZEE, Martin (NL); WANG, Yi-Pin Eric (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG**

(57) Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất phương pháp (500) để thực hiện các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến bởi thiết bị không dây (110), phương pháp này bao gồm bước nhận thông tin liên quan đến sơ đồ phân tập truyền tín hiệu đồng bộ thứ cấp băng hẹp (Narrowband Secondary Synchronization Signal - NSSS). Thông tin này chỉ thị một số lượng cơ hội NSSS mà sử dụng các cấu hình phân tập truyền NSSS khác nhau. Dựa trên sơ đồ phân tập truyền NSSS này, thì ít nhất một phép đo được thực hiện giữa các cơ hội NSSS. Thiết bị không dây (110), phương pháp (1000) để thực hiện các phép đo quản lý tài nguyên vô tuyến bởi nút mạng (115), và nút mạng (115) cũng được bộc lộ.

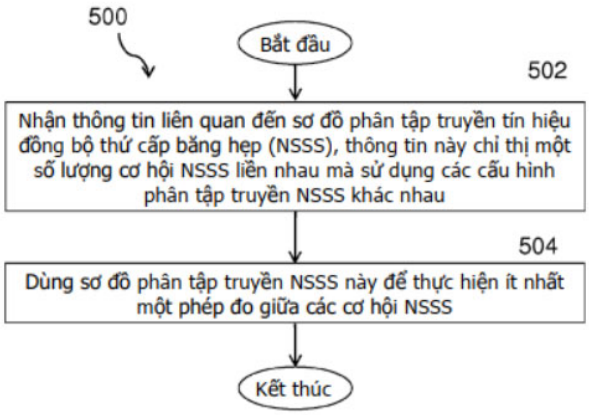


Fig.12

(11) **1-0044731 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28763/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02625

(85) 08/05/2020

(22) 08/10/2018

(86) PCT/US2018/054800 08/10/2018

(30) 62/570,617 10/10/2017 US

(87) WO2019/074814 18/04/2019

(51) ***C10M 169/04***; *C10N 30/02; C10N 40/22; C10N 30/18; C10N 40/06; C10N 40/20; C10M 173/00; C10N 30/12*

(73) **HYDRANT INTERNATIONAL TRADING CO., LTD.** (CN)
No. 35, Aly 9, Ln. 77, Nong'an St., Zhongshan Dist, Taipei City 104, Taiwan, Province of China

(72) LIANG, Ming, Tang (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHẾ TẠO DẠNG LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chế tạo dạng lỏng, như chế phẩm đặc cắt kim loại dạng lỏng, chứa nước, chất hoạt động bề mặt thứ nhất mà là chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt thứ hai mà là chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, chất hoạt động bề mặt thứ ba mà được chọn từ chất hoạt động bề mặt anion và chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, chất hoạt động bề mặt thứ ba khác với các chất hoạt động bề mặt thứ nhất và thứ hai, và nước, cùng với ít nhất một trong số chất chống gỉ, chất tạo màu, và chất khử bọt. Chế phẩm đặc này có thể được kết hợp với nước để thu được chất lỏng chế tạo như chế phẩm cắt kim loại dạng lỏng mà có thể được áp dụng lên miếng kim loại đang được cắt trong thời gian và với lượng có hiệu quả để tản nhiệt từ kim loại đang được cắt.

(11) **1-0044732 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28768/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03855

(85) 25/06/2021

(22) 30/11/2018

(86) PCT/JP2018/044255 30/11/2018

(87) WO 2020/110308 04/06/2020

(51) ***A23L 7/157****; A23L 5/10*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) ITO, Takashi (JP); TSUJI, Akito (JP); TAKASU, Ryosuke (JP); ISHIKAWA, Yasuyoshi (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT CHIÊN DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chiên có hình thức ưa thích và kết cấu của lớp bao được cải thiện, và bột chiên (batter) để sản xuất thực phẩm chiên này. Bột chiên dùng cho thực phẩm chiên này chứa tinh bột liên kết ngang được gelatin hóa sơ bộ. Tinh bột liên kết ngang được gelatin hóa sơ bộ này có mức độ gelatin hóa sơ bộ bằng hoặc lớn hơn 65%, và dung dịch tinh bột thu được bằng cách bổ sung 1000 phần khối lượng của nước vào 100 phần khối lượng của tinh bột liên kết ngang được gelatin hóa sơ bộ có độ nhớt bằng hoặc nhỏ hơn 500 mPa·s khi độ nhớt này được đo bằng thiết bị đo độ nhớt kiểu quay trong điều kiện nhiệt độ sản phẩm là 25°C và tốc độ quay là từ 12 đến 30 vòng/phút. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm chiên.

(11) **1-0044733 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28770/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-02658

(22) 11/05/2020

(30) PCT/KR2019/01 6140 22/11/2019 KR

(51) ***H04M 1/02***

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

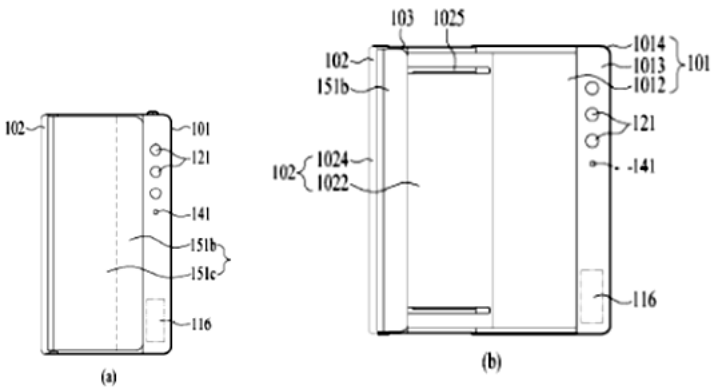
(72) CHOI, Hakho (KR); KOH, Ahrah (KR); LEE, Seongcheol (KR); KIM, Sungdo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động bao gồm phần thân, panen hiển thị được ghép nối với phần thân với một bề mặt của của panen hiển thị hướng ra ngoài, bề mặt này cho phép ảnh được kết xuất qua đó, cảm biến vân tay được định vị trên bề mặt ngược của panen hiển thị, ăng ten ống xoắn thứ nhất được bố trí quanh cảm biến vân tay, khung đỡ bao gồm phần hở và được tạo cấu hình để đỡ bề mặt ngược của panen hiển thị, cảm biến vân tay và ăng ten ống xoắn thứ nhất được định vị trong phần hở này, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để đưa dòng điện vào ăng ten ống xoắn thứ nhất. Thiết bị đầu cuối di động có thể làm tăng khả năng sử dụng bề mặt sau của thiết bị đầu cuối di động nhờ bố trí các ăng ten ống xoắn trên bề mặt trước của thiết bị đầu cuối di động.

FIG. 6



(11) **1-0044734 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28771/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06095

(85) 23/10/2020

(22) 28/03/2018

(86) PCT/EP2018/057855 28/03/2018

(87) WO2019/185131 03/10/2019

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/86; H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/42*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KOTRA, Anand, Meher (IN); ESENLIK, Semih (TR); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP TÁCH KHỐI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực xử lý ảnh. Cụ thể là, sáng chế giải quyết việc cải tiến bộ lọc tách khối của thiết bị xử lý hình ảnh. Nhằm mục đích này, sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh được dự định để sử dụng trong bộ mã hóa hình ảnh và/hoặc bộ giải mã hình ảnh, để tách khối mép khối giữa khối lập mã thứ nhất và khối lập mã thứ hai của hình ảnh được mã hóa với mã khối được đề xuất. Khối thứ nhất có kích thước khối S_A, trong khi khối thứ hai có kích thước khối S_B. Thiết bị bao gồm bộ lọc để lọc mép khối, được tạo cấu hình để

- điều chỉnh nhiều nhất số M_A của các trị số mẫu của khối lập mã thứ nhất, như các trị số đầu ra bộ lọc thứ nhất,
- điều chỉnh nhiều nhất số M_B của các trị số mẫu của khối lập mã thứ hai, như các trị số đầu ra bộ lọc thứ hai,
- sử dụng nhiều nhất số I_A của các trị số mẫu của khối lập mã thứ nhất, như các trị số đầu vào bộ lọc thứ nhất,
- sử dụng nhiều nhất số I_B của các trị số mẫu của khối lập mã thứ hai, như các trị số đầu vào bộ lọc thứ hai.

Trong đó $I_A \neq I_B$ và $M_A \neq M_B$. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để tách khối và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời.

(11) **1-0044735 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28996/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07271

(85) 15/12/2020

(22) 22/05/2019

(86) PCT/CN2019/087929 22/05/2019

(30) 201810496966.7 22/05/2018 CN

(87) WO2019/223712 28/11/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Di (CN); LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và máy truyền thông, để truyền PDCCH và/hoặc PDSCH dựa trên mối quan hệ liên hợp giữa BWP thứ nhất và BWP thứ hai. Phương pháp bao gồm các bước: xác định BWP thứ nhất và BWP thứ hai; xác định mối quan hệ liên hợp giữa BWP thứ nhất và BWP thứ hai; và xác định mối quan hệ QCL thứ nhất dựa trên mối quan hệ liên hợp, và nhận PDSCH trong BWP thứ hai dựa trên mối quan hệ QCL thứ nhất; và/hoặc xác định mối quan hệ QCL thứ hai dựa trên mối quan hệ liên hợp, và nhận PDCCH trong BWP thứ hai dựa trên mối quan hệ QCL thứ hai.

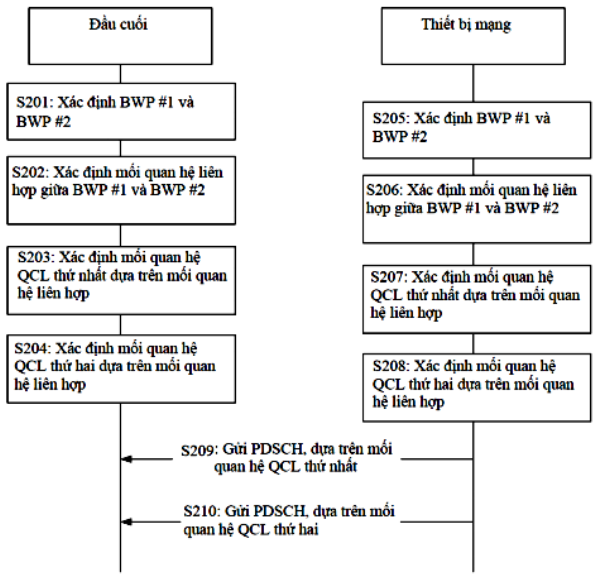


FIG. 2

(11) **1-0044736 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28997/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05844

(85) 13/10/2020

(22) 14/03/2019

(86) PCT/JP2019/010478 14/03/2019

(30) 2018-058484 26/03/2018 JP

(87) WO2019/188324 A1 03/10/2019

(51) ***B21D 51/26****; B65D 1/12; B21D 22/28*

(73) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan

(72) KUMAGAI, Takuho (JP); SHIROISHI, Ryozo (JP); MATSUMOTO, Naoya (JP); SHIMAMURA, Masahiro (JP); OGAWA, Tomohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **LON PHÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LON PHÔI**

(57) Sáng chế liên quan đến vật phẩm được gia công bằng kim loại ngăn chặn các bề mặt được gia công khỏi bị cào xước trong quá trình gia công bằng biến dạng dẻo mà được thực hiện nhằm mục đích để giảm chiều dày hoặc giảm đường kính. Vật phẩm được gia công bằng kim loại có chiều dày giảm hoặc đường kính giảm như thu được thông qua gia công bằng biến dạng dẻo, trong đó trên bề mặt được gia công của nó, tỷ số Ra1/Ra2 của độ nhám trung bình số học Ra1 được đo theo hướng tại các góc bên phải với hướng gia công và độ nhám trung bình số học Ra2 được đo theo hướng gia công là từ 0,5 đến 1,5.

(11) **1-0044737 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 28998/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07045

(85) 04/11/2021

(22) 08/04/2020

(86) PCT/US2020/027209 08/04/2020

(30) 62/831,307 09/04/2019 US

(87) WO2020/210313 15/10/2020

(51) ***C03C 3/091***; *C03C 21/00; C03C 3/093; C03C 15/00; C03C 23/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza Corning, New York 14831, United States of America

(72) AMIN, Jaymin (US); HANCOCK, Robert Randall Jr. (US); HSIAO, Raymond Chih Chung (US); JIN, Yuhui (US); LI, Aize (US); SEAMAN, Jared Hilliard (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NỀN THỦY TINH VỚI BỀ MẶT ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU VỚI CÁC ĐẶC ĐIỂM BỀ MẶT CÓ TỶ LỆ NHẤT ĐỊNH CỦA CHIỀU CAO SO VỚI CHIỀU RỘNG ĐỂ TẠO RA CÁC TÍNH CHẤT CHỐNG CHÓI VÀ CHỐNG XƯỚC TĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KẾT CẤU CHO BỀ MẶT THỨ NHẤT CỦA NỀN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các nền thủy tinh và phương pháp tạo kết cấu bề mặt thứ nhất của nền thủy tinh. Nền thủy tinh bao gồm: bề mặt thứ nhất với các đặc điểm bề mặt có chiều rộng trung bình, chiều cao trung bình, tỷ lệ của chiều cao trung bình so với chiều rộng trung bình là từ khoảng 0,04 đến khoảng 0,24, và bề mặt thứ nhất có giá trị độ mờ từ 3% đến 40%. Nền thủy tinh có thể là trong suốt đối với bức xạ điện từ ở phổ nhìn thấy. Nền thủy tinh có thể có thành phần gồm: 61-75 % mol SiO_2; 7-15 % mol $Al2O_3$; 0-12 % mol B_2O_3; 9-21 % mol Na_2O; 0-4 % mol K_2O; 0-7 % mol MgO; và 0-3 % mol CaO. Bề mặt thứ nhất có thể có độ nhám bề mặt trung bình Ra là từ 10 nm đến 1.000 nm. Bề mặt thứ nhất có thể có kích thước tính năng lớn nhất đặc trưng trung bình là từ 200 nm đến 50 µm. Tỷ lệ của chiều cao trung bình so với chiều rộng trung bình có thể là từ 0,06 đến khoảng 0,08.

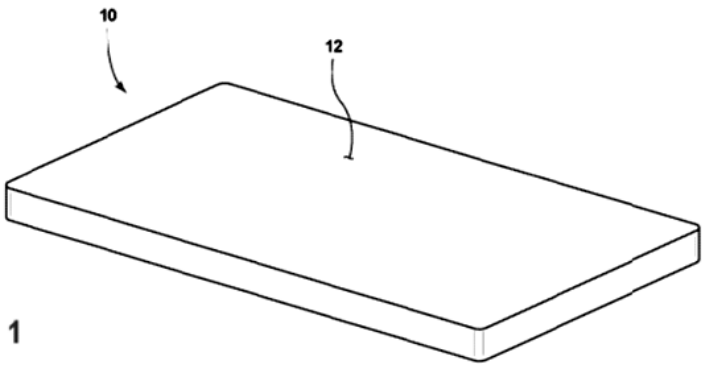


FIG. 1

(11) **1-0044738 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29000/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01842

(85) 06/04/2021

(22) 17/09/2019

(86) PCT/CN2019/106181 17/09/2019

(30) 201811090216.6 18/09/2018 CN

(87) WO2020/057500 26/03/2020

(51) ***H04L 1/16***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FAN, Qiang (CN); YOU, Chunhua (CN); LOU, Chong (CN); ZHUO, Yibin (CN); DAI, Mingzeng (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, VÀ PHƯƠNG TIỆN PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này được áp dụng cho thiết bị đầu cuối thứ nhất. Thiết bị đầu cuối thứ nhất này có dữ liệu thứ nhất cần được truyền trên liên kết phụ và có dữ liệu thứ hai cần được truyền trên đường lên. Thiết bị đầu cuối thứ nhất thực hiện việc lắp ráp đơn vị dữ liệu giao thức (Protocol Data Unit - PDU) điều khiển truy cập môi trường (Medium Access Control - MAC) trên dữ liệu thứ nhất hoặc không thực hiện việc lắp ráp MAC PDU trên dữ liệu thứ nhất dựa trên kết quả so sánh giữa độ ưu tiên truyền của dữ liệu thứ nhất và độ ưu tiên truyền của dữ liệu thứ hai, để giúp cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu.

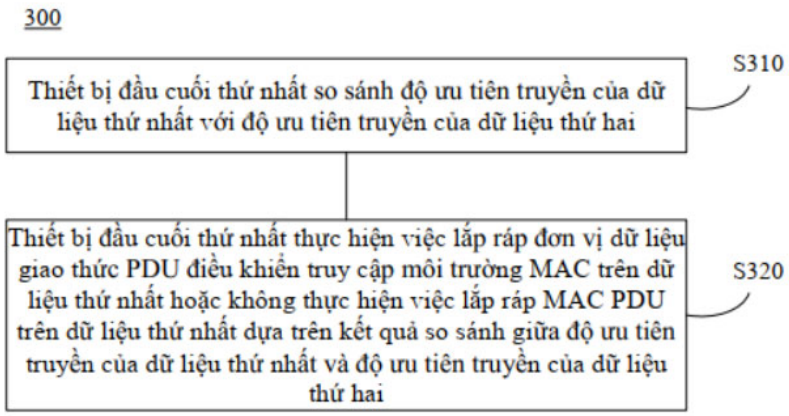


Fig.3

(11) **1-0044739 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29001/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03962

(85) 08/07/2020

(22) 12/12/2018

(86) PCT/US2018/065179 12/12/2018

(30) 62/597,993 13/12/2017 US

(87) WO2019/118580 20/06/2019

(51) ***A23P 30/00***

(73) **LAITRAM, L.L.C.** (US)
Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America

(72) GREVE, Christopher G. (US); LAPEYRE, Robert S. (US); SEDLACEK, Kyle J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ XỬ LÝ KHỐI, QUẠT THEO PHƯƠNG DỌC TRỤC, VÀ CỬA

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý khối, quạt theo phương dọc trục, cửa và bộ gia nhiệt. Thiết bị và các phương pháp để xử lý khối các món hàng trên đai băng tải bằng cách sử dụng quạt theo phương dọc trục được đặt nghiêng một góc mà mở rộng xiên vào trong khoang xử lý và bao gồm vách lưng được làm cong tạo ra khoang thổi không khí. Quạt theo phương dọc trục được đặt nghiêng một góc làm tăng dòng không khí bao quanh sản phẩm đang được xử lý trên đai băng tải. Bộ gia nhiệt sử dụng các vỏ bảo vệ và một loạt tấm ngăn được giữ cùng nhau bằng cách sử dụng chốt nối để gia nhiệt không khí được tuần hoàn trong vùng áp suất thấp bên dưới đai băng tải. Các vách ngăn ở khoang bên trên trộn và hướng không khí được gia nhiệt, được tuần hoàn trên khắp sản phẩm được vận chuyển.

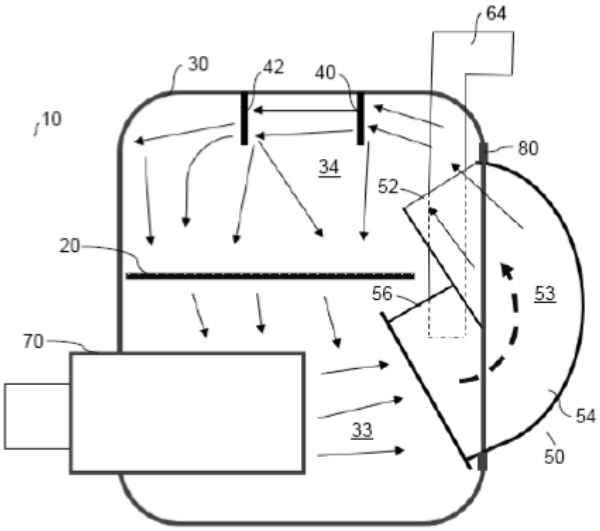


FIG. 4

(11) **1-0044740 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29003/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05956

(22) 19/10/2020

(30) 10-2019-0131446 22/10/2019 KR

(51) ***G09F 9/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

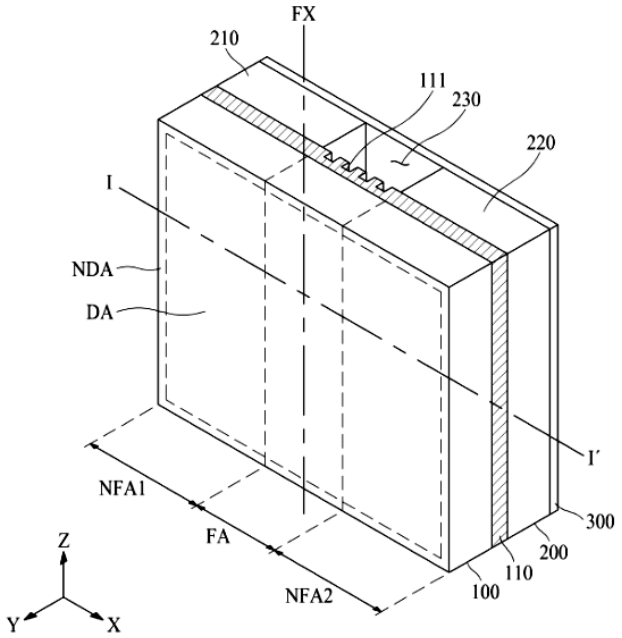
(72) Seongwoo Park (KR); SeungHan Paek (KR); HyunJin An (KR); Kyungjae Yoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẬP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị gập được, bao gồm tấm nền hiển thị chứa đế mềm dẻo, trong đó ít nhất một diện tích gập được gập dựa trên trục gập và các diện tích không gập được bố trí tại một phía và phía khác của diện tích gập được xác định, đế thủy tinh được bố trí bên dưới đế mềm dẻo, chứa phần mở tương ứng với diện tích gập, và khung mẫu được bố trí bên dưới đế thủy tinh, trong đó đế mềm dẻo chứa ít nhất một mẫu rãnh được tạo thành để chồng lấn diện tích gập, và mẫu rãnh được tạo thành trên bề mặt sau của đế mềm dẻo.

FIG. 1



(11) **1-0044741 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29004/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05768

(85) 08/10/2020

(22) 16/03/2018

(86) PCT/EP2018/056690 16/03/2018

(87) WO2019/174744 19/09/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/08; H04W 72/02*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SAHIN, Taylan (TR); BOBAN, Mate (HR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG ĐỂ QUẢN LÝ CÁC TÀI NGUYÊN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE; 101), bao gồm: giao diện truyền thông (103) được tạo cấu hình để thực hiện truyền thông với một hoặc nhiều UE lân cận có sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên trong số các tài nguyên trong mạng truyền thông kiểu ô (100); và bộ phận xử lý (105) được tạo cấu hình để vận hành UE (101) trong chế độ thứ nhất và trong chế độ thứ hai, trong đó chế độ thứ nhất là chế độ cấp phát tài nguyên được lập lịch biểu và chế độ thứ hai là chế độ chọn tài nguyên tự chủ động hoặc chế độ nghỉ, và trong đó bộ phận xử lý (105) được tạo cấu hình để chuyển từ chế độ thứ nhất sang chế độ thứ hai, nếu điều kiện thứ nhất liên quan đến sự kiện vùng không phủ sóng của UE (101) được đáp ứng, và điều kiện thứ hai liên quan đến thông số khác được đáp ứng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng, thực thể mạng để quản lý các tài nguyên truyền thông, phương pháp để vận hành thực thể mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

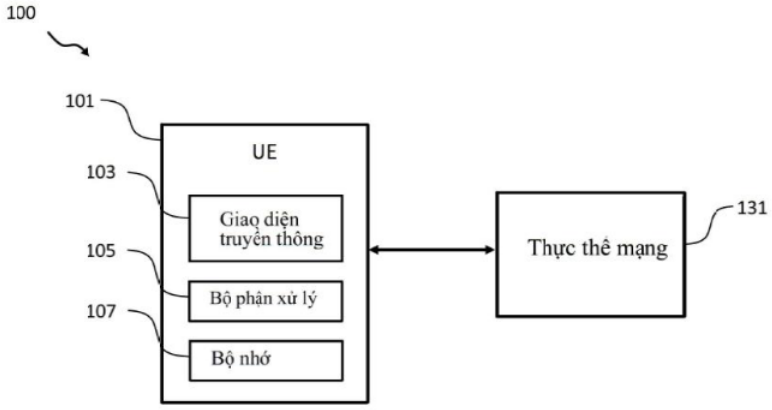

100
101
UE
103
Giao diện truyền thông
105
Bộ phận xử lý
107
Bộ nhớ
131
Thực thể mạng

Fig. 1

(11) **1-0044742 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29005/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05487

(85) 24/09/2020

(22) 22/02/2019

(86) PCT/US2019/019073 22/02/2019

(30) 18305196.0 26/02/2018 EP
18305386.7 30/03/2018 EP

(87) WO2019/165162 29/08/2019

(51) ***H04N 19/583***; *H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/157*

(73) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC.** (US)
200 Bellevue Parkway, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) ROBERT, Antoine (FR); LELEANNEC, Fabrice (FR); POIRIER, Tangi (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ KHỐI CỦA DỮ LIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LÂU DÀI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa khối của dữ liệu viđeo. Khối của dữ liệu viđeo mà được phân chia thành các khối con tạo thành việc dự đoán đối với khối con đó nhờ sử dụng các việc dự đoán từ các khối con lân cận sao cho việc dự đoán hiện hành đối với khối con được kết hợp với các phiên bản có trọng số của các việc dự đoán lân cận. Các vectơ chuyển động của các khối con lân cận được kiểm tra để xác định liệu chúng có khác với vectơ chuyển động của khối con đang được dự đoán hay không. Nếu đúng thì khối con lân cận tương ứng đó được sử dụng để tạo việc dự đoán khối con hiện hành. Theo một phương án, hai hàng hoặc hai cột của các điểm ảnh trong khối con được sử dụng khi tạo ra việc dự đoán đối với khối con hiện hành khi kích thước của khối chứa khối con nhỏ hơn kích thước cụ thể.

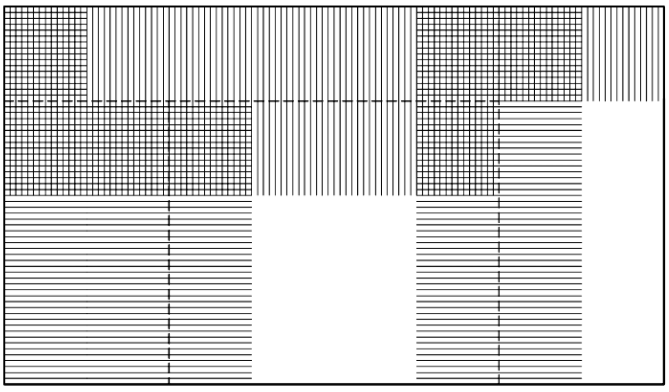


Fig.12

(11) **1-0044743 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29007/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00252

(85) 14/01/2020

(22) 19/04/2018

(86) PCT/KR2018/004541 19/04/2018

(30) 10-2017-0077143 19/06/2017 KR

(87) WO2018/236036 27/12/2018

(51) ***A45D 44/02***; *A61N 7/00; A61N 1/04; A61H 23/02; A61L 2/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

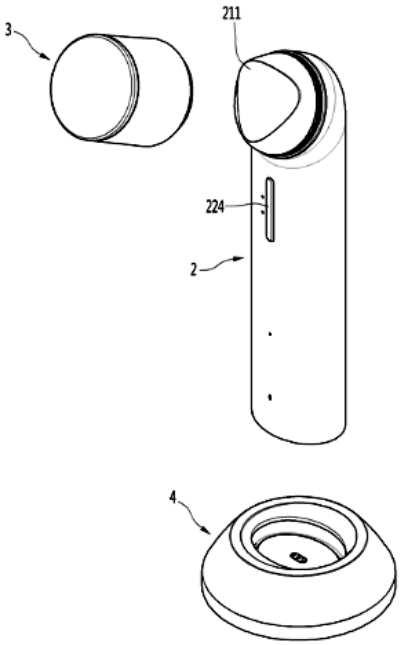
(72) JEONG, Hwoasu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chăm sóc da bao gồm: phần đầu được đưa đến tiếp xúc với da của người dùng; pin được tạo cấu hình để cấp năng lượng cho sự hoạt động của phần đầu; phần thân có phần bắt chặt được bố trí ở một đầu mà phần đầu được bắt chặt vào đó và có pin trong đó; và cụm kết cấu nắp được lắp tháo được với một đầu của phần thân và tạo ra khoảng trống chứa được tạo cấu hình để chứa phần đầu, trong đó cụm kết cấu nắp bao gồm môđun tiệt trùng được bố trí để rọi ánh sáng cực tím về phía phần đầu khi cụm kết cấu nắp chứa phần đầu.

FIG. 2



(11) **1-0044744 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29008/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03273

(85) 09/06/2020

(22) 22/12/2017

(86) PCT/EP2017/084519 22/12/2017

(87) WO/2019/120583 27/06/2019

(51) ***H05K 1/14***; *H05K 3/36; H05K 3/32*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) POWNEY, David (FI); SAARINEN, Ilkka (FI); KYLKILAHTI, Mikko (FI); HAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO DIỆN KẾT NỐI LIÊN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử chứa bảng mạch in và mạch in mềm dẻo. Thành phần cấu trúc rắn được bố trí trên mặt thứ nhất của bảng mạch in. Giao diện kết nối liên thông được bố trí trên mặt thứ hai của bảng mạch in đối diện với thành phần cấu trúc rắn và được đặt cấu hình để kết nối liên thông mạch in mềm dẻo và bảng mạch in. Vật liệu kết nối liên thông, dẫn điện được bố trí tại giao diện kết nối liên thông giữa mạch in mềm dẻo và bảng mạch in. Giao diện kết nối liên thông của các phương án thực hiện được bộc lộ không cần diện tích không được dùng trên mặt thứ hai của giao diện kết nối liên thông. Mặt thứ hai bên dưới giao diện kết nối liên thông vẫn có thể sử dụng được cho việc đặt các thành phần. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp gắn kết mạch in mềm dẻo vào bảng mạch in và thiết bị truyền thông.

FIG. 3A

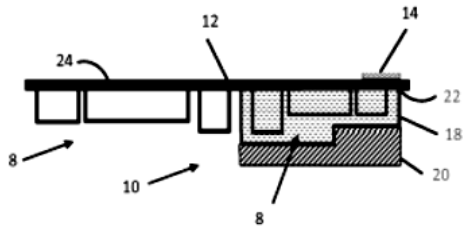
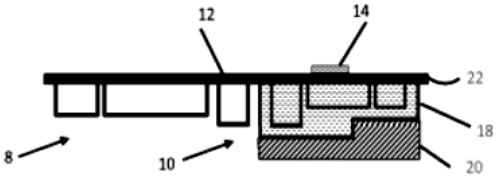


FIG. 3B



(11) **1-0044745 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29010/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03565

(85) 19/06/2020

(22) 24/11/2018

(86) PCT/CN2018/117331 24/11/2018

(30) 62/593,827 01/12/2017 US
16/196,342 20/11/2018 US

(87) WO2019/105314 06/06/2019

(51) ***H04W 48/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Liqing (CA); WU, Yiqun (CN); CHEN, Yan (CN); WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo các phương án, thì các phương pháp, các thiết bị, và các hệ thống để xác định các sự truyền ban đầu trong các sự truyền không cần cấp phép được bộc lộ. UE nhận cấu hình tài nguyên cho các sự truyền không cần cấp phép (grant-free, GF). Cấu hình tài nguyên bao gồm tham số chu kỳ (parameter, P), số lượng lặp lại (K), và chuỗi các số lượng phiên bản dư (redundancy version, RV) tương ứng với một hoặc nhiều loại RV. Tham số chu kỳ định nghĩa chu kỳ có K dịp truyền (transmission occasion, TO), và mỗi TO trong số K TO được liên kết với một số lượng RV trong chuỗi các số lượng RV. UE thực hiện sự truyền GF ban đầu của dữ liệu trong TO trong số K TO trong chu kỳ được định nghĩa bởi tham số chu kỳ. TO được liên kết với số lượng RV tương ứng với RV0.

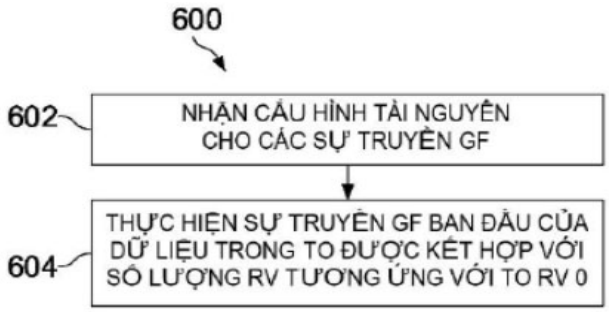


Fig.6A

(11) **1-0044746 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29012/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02401

(85) 27/04/2020

(22) 15/06/2018

(86) PCT/CN2018/091683 15/06/2018

(30) 201710940769.5 30/09/2017 CN

(87) WO2019/062217 04/04/2019

(51) ***H04L 1/06***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Xueru (CN); ZHANG, Ruiqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, MÁY XỬ LÝ, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin tham chiếu; và gửi, bằng thiết bị đầu cuối, thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI) thứ hai dựa trên kết quả so sánh của thông tin tham chiếu và tham số trạng thái, trong đó CSI thứ hai bao gồm tất cả các tham số trong CSI thứ nhất hoặc bao gồm một số tham số trong CSI thứ nhất, CSI thứ nhất là CSI cần được báo cáo và được tạo cấu hình bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối, và tham số trạng thái bao gồm ít nhất một trong số tham số truyền của dữ liệu liên kết lên, tham số trong CSI thứ nhất, và tham số truyền của CSI thứ nhất. Phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế giúp cải thiện hiệu suất truyền của CSI.

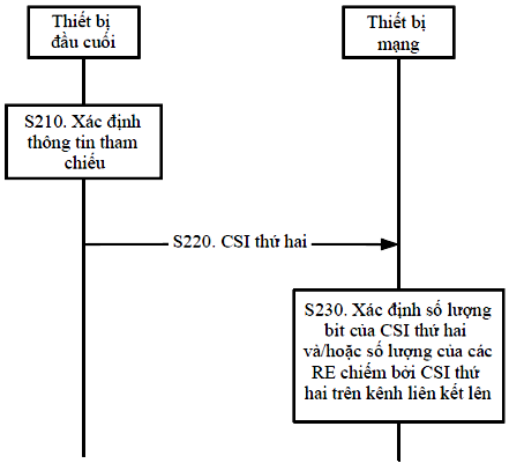


Fig.2

(11) **1-0044747 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29016/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07724

(85) 01/12/2021

(22) 12/07/2019

(86) PCT/JP2019/027802 12/07/2019

(87) WO2021/009815 21/01/2021

(51) ***B29B 17/04***; *B29B 11/14; B02C 18/00; B02C 7/02*

(73) **TECHNIQUE CO., LTD.** (JP)
21-25, Kitakarasuyama 9-chome, Setagaya-ku, Tokyo 1570061, Japan

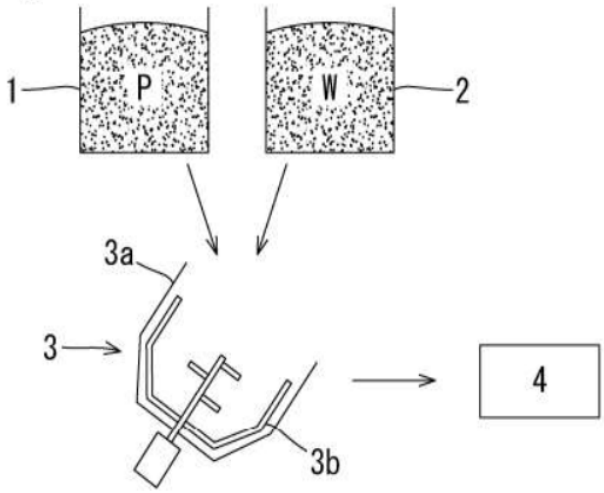
(72) KAMITE Masayuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NGHIỀN PHẾ LIỆU CHẤT DẺO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC NHỰA TỔNG HỢP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHẾ LIỆU CHẤT DẺO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng phế thải chất dẻo, nhiên liệu từ chất dẻo và giấy thải (RPF), và phế phẩm chất dẻo đổ ra đại dương, được tạo ra mà không thể làm vật liệu tái chế, của phế liệu chất dẻo được thu hồi, làm vật liệu cho sản phẩm đúc nhựa tổng hợp mới, và phương pháp nghiền phế liệu chất dẻo để cho phép thực hiện phương pháp này. Phương pháp nghiền phế liệu chất dẻo theo sáng chế được đặc trưng bởi việc trộn từ 30 đến 80 % khối lượng là phế liệu chất dẻo P và từ 20 đến 70 % khối lượng là dăm gỗ W bằng máy trộn 3 sao cho sau khi cân bằng kích thước của đường kính hoặc cạnh của chúng là 5 mm hoặc nhỏ hơn, và nghiền hỗn hợp của chúng thành bột mịn với cỡ hạt là 1 mm hoặc nhỏ hơn bằng thiết bị nghiền 4 bao gồm rôto quay ở tốc độ cao.

Fig. 1



(11) **1-0044748 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29017/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03730

(85) 26/06/2020

(22) 03/12/2018

(86) PCT/JP2018/044357 03/12/2018

(30) 2017-236253 08/12/2017 JP

(87) WO2019/111846 13/06/2019

(51) ***B25B 23/14****; G05B 19/418*

(73) 1. **CONNECTEC JAPAN CORPORATION** (JP)
3-1 Koudan-cho, Myoukou City Niigata 9440020, Japan
2. **FUJIKIN INCORPORATED** (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 5500012, Japan

(72) HORIKAWA Kazutoshi (JP); NEBASHI Toru (JP); MACHIDA Hidekazu (JP); SHIMOISHIZAKA Nozomi (JP); HARADA Akihiro (JP); OCHIISHI Masahiko (JP); YAMATO Yoshiaki (JP); KARUBE Hiroki (JP); KOYOMOGI Mutsunori (JP); SHINOHARA Tsutomu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ CÔNG VIỆC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÔNG VIỆC VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ siết chặt được trang bị bộ cảm biến mômen quay, phù hợp cho công việc siết chặt của bộ phận cấu thành gắn chặt của thiết bị chẳng hạn như hệ thống điều khiển chất lưu mà đòi hỏi số lượng lớn các bộ phận cấu thành gắn chặt để lắp ráp và có khoảng không hẹp để truy cập vào các bộ phận cấu thành gắn chặt, và có khả năng phát hiện một cách tự động mômen quay siết chặt. Vấn đề được giải quyết bởi công cụ (1) bao gồm bộ cảm biến mômen quay (30) có khả năng phát hiện mômen quay siết chặt để siết chặt bộ phận cấu thành gắn chặt hoạt động trên đầu vít (20). Bộ cảm biến mômen quay (30) khởi đầu việc đo mômen quay siết chặt khi mômen quay siết chặt được phát hiện vượt quá trị số ngưỡng được thiết lập (Th), hoàn thành việc đo khi mômen quay siết chặt được phát hiện giảm xuống dưới trị số ngưỡng được thiết lập (Th) và thời gian được thiết lập (T1) trôi qua, và đưa ra dữ liệu liên quan đến mômen quay được tạo ra trên cơ sở của dữ liệu đo từ việc khởi đầu việc đo đến việc hoàn thành việc đo và bao gồm thời gian đo. Dữ liệu liên quan đến mômen quay bao gồm trị số đỉnh của dữ liệu đo.

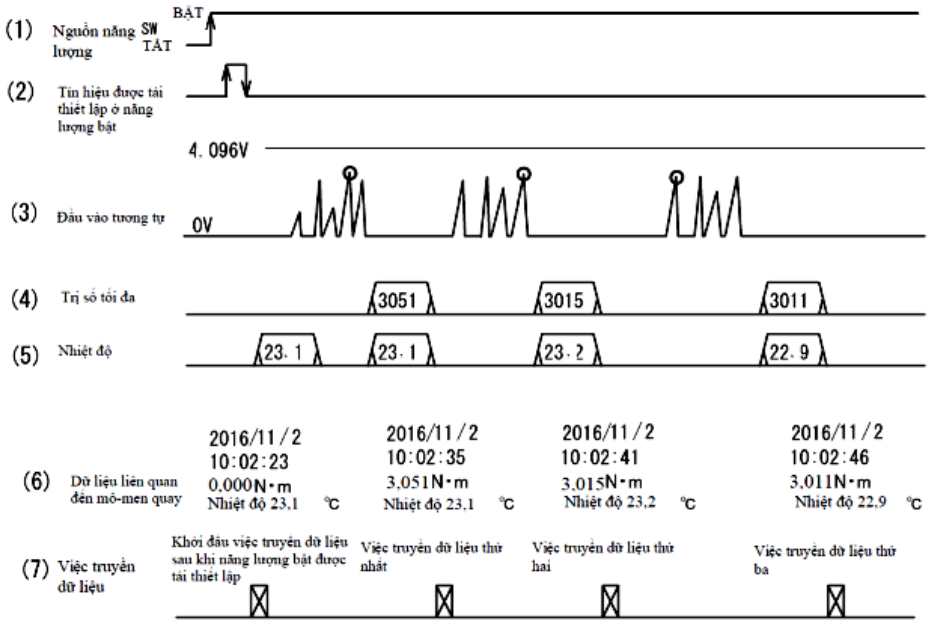

(1) Nguồn năng lượng
BẬT
SW
TẮT
(2) Tín hiệu được tái thiết lập ở năng lượng bật
4. 096V
(3) Đầu vào tương tự
0V
(4) Trị số tối đa
3051
3015
3011
(5) Nhiệt độ
23. 1
23. 1
23. 2
22. 9
(6) Dữ liệu liên quan đến mô-men quay
2016/11/2 10:02:23 0.000N・m Nhiệt độ 23,1 ℃
2016/11/2 10:02:35 3.051N・m Nhiệt độ 23,1 ℃
2016/11/2 10:02:41 3.015N・m Nhiệt độ 23,2 ℃
2016/11/2 10:02:46 3.011N・m Nhiệt độ 22,9 ℃
(7) Việc truyền dữ liệu
Khởi đầu việc truyền dữ liệu sau khi năng lượng bật được tái thiết lập
Việc truyền dữ liệu thứ nhất
Việc truyền dữ liệu thứ hai
Việc truyền dữ liệu thứ ba

Fig.6

(11) **1-0044749 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29019/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06383

(85) 03/10/2022

(22) 03/03/2021

(86) PCT/US2021/020687 03/03/2021

(30) 16/816,043 11/03/2020 US

(87) WO 2021/183343 16/09/2021

(51) ***A47J 37/07***

(73) **SOLO BRANDS, LLC** (US)
1001 Mustang Dr. Grapevine, TX 76051, United States of America

(72) JAN, Eric H. (US); MAGHSADI, Alexander K. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BẾP NƯỚNG ĐỐT CHÁY DẠNG MÔĐUN CÓ THỂ ĐÓNG GÓI

(57) Sáng chế bộc lộ bếp nướng bao gồm ấm đun nước, các chân, và nắp. Ấm đun nước bao gồm thành ngoài với lỗ thông hơi, thành trong, và phần cổ trên cùng kéo dài ở giữa thành trong và thành ngoài và kết nối phần trên cùng của thành ngoài với phần trên cùng của thành trong để tạo thành ấm đun nước có thành kép. Chảo đế có thể được gắn vào thành ngoài và có thể tạo thành đáy của ấm đun nước. Chảo lồng có thể có mép và lỗ thông hơi. Mép của chảo lồng có thể được gắn với phần đáy của thành trong và được đặt ở trên chảo đế. Chảo lồng và chảo đế được đặt cách nhau để tạo thành khoảng trống giữa chúng. Lỗ thông hơi của chảo lồng có thể ở sự kết nối chất lưu với lỗ thông hơi của thành ngoài. Chảo tro có thể định vị theo cách tháo ra được ở trên chảo lồng. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống gói nhiên liệu bếp nướng và bộ phận treo đồ dùng bếp nướng.

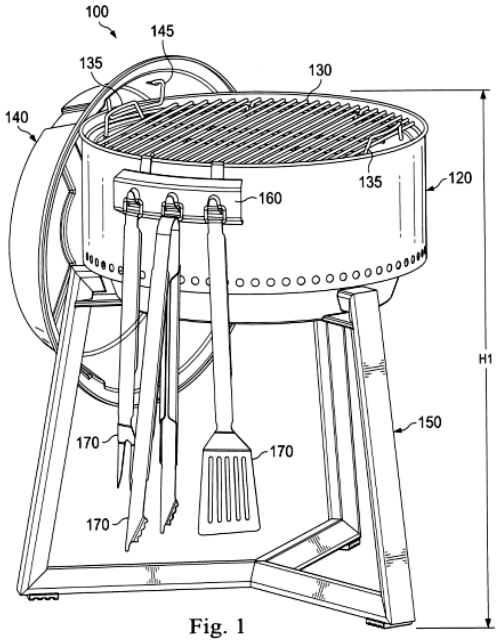


Fig. 1

(11) **1-0044750 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29020/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04884

(85) 25/08/2020

(22) 25/01/2019

(86) PCT/IB2019/050639 25/01/2019

(30) 62/631,243 15/02/2018 US

(87) WO2019/159024 22/08/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04B 7/06*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MÄÄTTÄNEN, Helka-Liina (FI); FOLKE, Mats (SE); FAXÉR, Sebastian (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây, phương pháp vận hành thiết bị không dây, nút mạng và phương pháp vận hành nút mạng. Các hệ thống và các phương pháp để kích hoạt hoặc khử kích hoạt tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò bán ổn định (Semi-Persistent Sounding Reference Signal, SP SRS) được bộc lộ. Theo một số phương án, phương pháp vận hành thiết bị không dây trong mạng truyền thông dạng ô bao gồm bước nhận, từ nút mạng, phần tử điều khiển (Control Element, CE) điều khiển truy cập môi trường (Medium Access Control, MAC) (MAC CE). MAC CE bao gồm chỉ báo về tập hợp tài nguyên SP SRS cần được kích hoạt hoặc được khử kích hoạt và thông tin chỉ báo mối liên hệ không gian đối với tập hợp tài nguyên SP SRS cần được kích hoạt hoặc được khử kích hoạt. Theo cách này, MAC CE để kích hoạt hoặc khử kích hoạt tập hợp tài nguyên SP SRS được cung cấp theo cách đưa ra thông tin mối liên hệ không gian theo cách hiệu quả và linh hoạt.

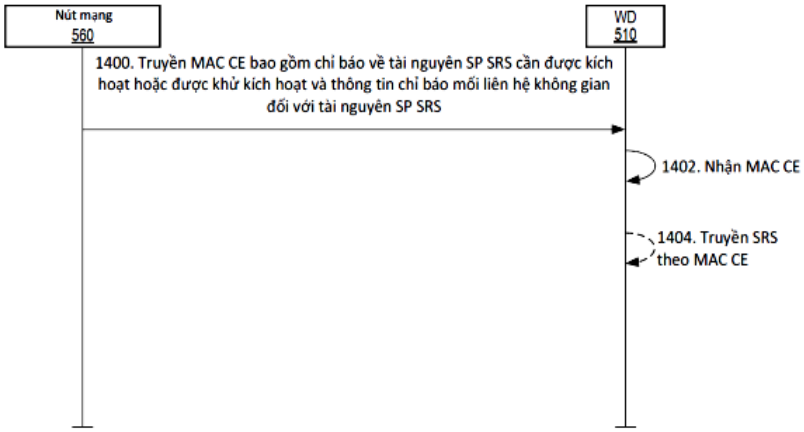

Nút mạng
560
WD
510
1400. Truyền MAC CE bao gồm chỉ báo về tài nguyên SP SRS cần được kích hoạt hoặc được khử kích hoạt và thông tin chỉ báo mối liên hệ không gian đối với tài nguyên SP SRS
1402. Nhận MAC CE
1404. Truyền SRS theo MAC CE

FIG. 14

(11) **1-0044751 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29021/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05165

(85) 11/09/2014

(22) 25/02/2013

(86) PCT/US2013/027580 25/02/2013

(30) 61/603,622 27/02/2012 US

(87) WO 2013/130381 06/09/2013

(51) ***C07K 16/28***

(62) 1-2014-03027

(73) **ABLYNX N.V.** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Ghent/Zwijnaarde, Belgium

(72) SINGH, Sanjaya (US); WATERMAN, Alisa K. (US); DEPLA, Erik (BE); LAEREMANS, Toon (BE); VAN HOORICK, Diane (BE); VERVERKEN, Cedric Jozef Néotère (BE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **POLYPEPTIT LIÊN KẾT CX3CR1, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit liên kết CX3CR1, cụ thể là polypeptit bao gồm các vùng globulin miễn dịch đặc hiệu. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa polypeptit này; phương pháp sản xuất polypeptit này; tế bào chủ biểu hiện hoặc có khả năng biểu hiện polypeptit này; dược phẩm và kit chứa các polypeptit này để phòng ngừa, điều trị và chẩn đoán.

(11) **1-0044752 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29022/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03994

(85) 23/07/2019

(22) 10/03/2017

(86) PCT/FR2017/050554 10/03/2017

(30) 1663478 28/12/2016 FR

(87) WO2018/122476 05/07/2018

(51) ***A23K 10/20****; A23K 40/10*

(73) **YNSECT** (FR)
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 EVRY CEDEX, France

(72) LAURENT, Sophie (FR); SARTON DU JONCHAY, Thibault (FR); LEVON, Jean-Gabriel (FR); SOCOLSKY, Cecilia (FR); SANCHEZ, Lorena (FR); BEREZINA, Nathalie (FR); ARMENJON, Benjamin (FR); HUBERT, Antoine (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔN TRÙNG VÀ BỘT THU ĐƯỢC BỞI QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý côn trùng, bao gồm bước tách cutin ra khỏi phần mềm của côn trùng, sau đó tách phần mềm của côn trùng thành phân đoạn dầu, phân đoạn rắn và phân đoạn nước. Sáng chế còn đề cập đến bột dùng trong thực phẩm, cụ thể là bột, phân đoạn rắn và phân đoạn nước thu được bằng quy trình xử lý côn trùng theo sáng chế.

(11) **1-0044753 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29024/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02285

(85) 26/04/2021

(22) 25/10/2019

(86) PCT/EP2019/079214 25/10/2019

(30) 18202801.9 26/10/2018 EP
19158226.1 20/02/2019 EP

(87) WO2020/084126 30/04/2020

(51) ***A61K 38/26***; *A61K 9/00; A61P 3/10; A61K 47/18*

(73) **NOVO NORDISK A/S** (DK)
Novo Allé, Bagsværd, 2880, Denmark

(72) Dorthe Kot ENGELUND (DK); Søren Skov JENSEN (DK); Joakim LUNDQVIST (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LỎNG CHỨA SEMAGLUTIT VÀ KIT CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dược phẩm chứa semaglutit peptit GLP-1 chứa chất ổn định như histidin, việc bào chế các dược phẩm này, kit chứa các dược phẩm này. Các dược phẩm theo sáng chế hữu dụng để sử dụng trong y tế.

(11) **1-0044754 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29058/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07154

(85) 09/11/2021

(22) 18/04/2019

(86) PCT/JP2019/016601 18/04/2019

(87) WO2020/213117 22/10/2020

(51) ***A21D 6/00***; *A23L 7/10*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); ITO, Takashi (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT MỲ BIẾN TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất bột mỳ biến tính có khả năng chế biến tốt trong quá trình nấu và tạo ra sản phẩm thực phẩm chứa bột mỳ có chất lượng cao. Độ nhớt của huyền phù nước chứa 10% khối lượng bột mỳ biến tính là 1.000 mPa·s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước này được làm ấm đến 85°C và sau đó được làm nguội đến 25°C, và độ phân tán của huyền phù nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước này được làm ấm đến 85°C, sau đó làm nguội đến 25°C, và tiếp theo để yên trong 24 giờ.

(11) **1-0044755 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29059/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06898

(85) 25/10/2022

(22) 08/01/2021

(86) PCT/CN2021/070888 08/01/2021

(30) 202010231545.9 27/03/2020 CN
202010231552.9 27/03/2020 CN
202010232310.1 27/03/2020 CN
202021892576.0 02/09/2020 CN
202022292766.5 15/10/2020 CN

(87) WO2021/190084 30/09/2021

(51) ***B65G 1/04***; *B65G 1/137*

(73) **SHANGHAI QUICKTRON INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Room 1030, Zone B, Room 1205, No. 968, 128 Memorial Road, Baoshan District, Shanghai 200435, China

(72) WANG, Xinhao (CN); TANG, Dan (CN); ZOU, Yangwei (CN); HE, Yundi (CN); YANG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XẾP KHO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống xếp kho và phương pháp điều khiển. Thiết bị xếp kho (1000) bao gồm: bảng lớp lưu trữ tạm thời (120), với bảng lớp lưu trữ tạm thời (120) được sử dụng để cung cấp trạm lưu trữ tạm thời; nhiều kệ (100), với mỗi kệ (100) bao gồm ít nhất một bảng lớp lưu trữ (130) và nhiều cột đứng (110) được sắp xếp theo các quãng theo hướng nằm ngang, bảng lớp lưu trữ (130) này được đặt cách quãng tách khỏi bảng lớp lưu trữ tạm thời (120) theo hướng thẳng đứng thông qua cột đứng (110), và bảng lớp lưu trữ (130) được sử dụng để cung cấp vị trí lưu trữ; đường dẫn rôbôt thứ nhất để rôbôt thứ nhất (200) du hành trong đó, với rôbôt thứ nhất (200) được sử dụng để lưu trữ hàng hóa trên và đưa hàng hóa đến bảng lớp lưu trữ tạm thời (120); và đường dẫn rôbôt thứ hai để rôbôt thứ hai (300) du hành trong đó, với rôbôt thứ hai (300) được sử dụng để mang hàng hóa giữa bảng lớp lưu trữ tạm thời (120) và bảng lớp lưu trữ (130). Thiết bị và hệ thống xếp kho và phương pháp điều khiển này có thể cải thiện hiệu quả của việc hàng hóa nhập và xuất kho.

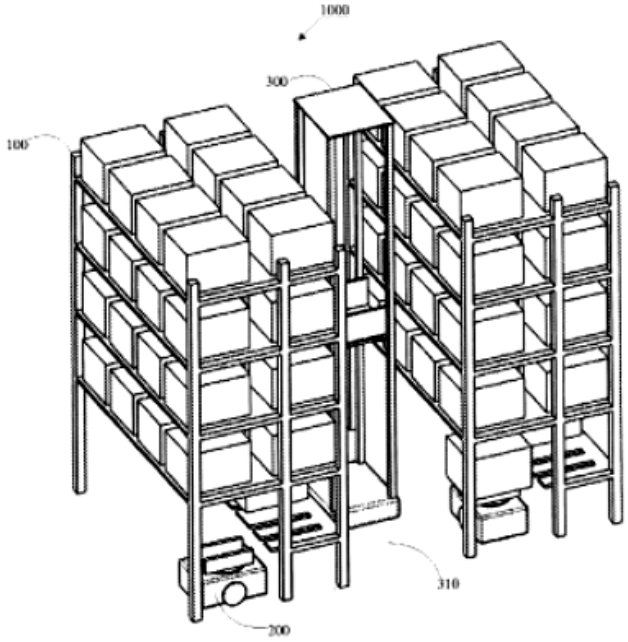


FIG.1

(11) **1-0044756 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29081/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03533

(85) 18/06/2020

(22) 31/10/2018

(86) PCT/EP2018/079813 31/10/2018

(30) 01472/17 04/12/2017 CH

(87) WO2019/110204 13/06/2019

(51) ***H02G 7/05***; *H02G 7/20; H01B 9/00*

(73) **AXPO GRID AG** (CH)
Parkstrasse 23, 5400 Baden, Switzerland

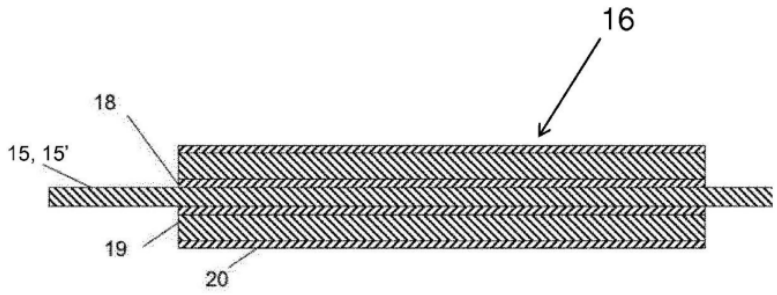
(72) MEPPELINK, Jan (DE); WUNDERLIN, Toni (CH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NỐI BẮC CẦU DÂY DẪN ĐIỆN ĐƯỜNG DÂY TRÊN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN CÁC CỘT THÁP ĐIỆN HIỆN CÓ HOẶC ĐANG SẢN XUẤT HOẶC CÁC CỘT THÁP NEO**

(57) Sáng chế đề cập đến khả năng cung cấp các cột tháp điện với các điện áp tăng, vốn không cần thiết tăng chiều cao của cột tháp hoặc thay đổi về thiết kế của cột tháp và trong khi vẫn giữ chi phí thấp. Điều này đạt được bởi thiết bị nối bắc cầu dây dẫn điện đường dây trên cao và sử dụng thiết bị này trong phương pháp để cải tiến hoặc sản xuất cột tháp hiện có, trong đó thiết bị nối bắc cầu dây dẫn điện đường dây trên cao bao gồm ít nhất một cuộn dây dẫn điện (15, 15') và thân bộ phận cách điện nhiều lớp (16), trong đó thân bộ phận cách điện (16) có ít nhất một lớp dẫn điện (18) tiếp xúc trực tiếp với bề mặt của cuộn dây dẫn điện (15, 15'), lớp cách điện (19) bao quanh lớp dẫn điện (18) và vỏ bảo vệ (20) mà bao quanh lớp cách điện (19), và theo cách này cả hai phía của cuộn dây dẫn điện (15, 15') có thể được bố trí trên đầu tương ứng của dây dẫn điện đường dây trên cao theo cách nối điện và sao cho xà đỡ dây dẫn điện đường dây trên cao được nối bắc cầu, và cuộn dây dẫn điện (15, 15') được bao quanh bởi thân cách điện (16).

FIG. 3a 3/6



(11) **1-0044757 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29122/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04309

(85) 24/07/2020

(22) 28/01/2019

(86) PCT/CN2019/073366 28/01/2019

(30) 201810153155.7 14/02/2018 CN

(87) WO2019/157934 22/08/2019

(51) ***H04W 48/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Hualin (CN); JIN, Weisheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP MẠNG, THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY NHẬP, THIẾT BỊ TRUY NHẬP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp truy nhập mạng, được sử dụng để hạn chế phạm vi truy nhập mạng của thiết bị đầu cuối, để đáp ứng yêu cầu hạn chế thiết bị đầu cuối trong phạm vi được định rõ. Phương pháp theo các phương án của sáng chế bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng quản lý truy nhập, thông tin về vùng được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối; thu, bởi phần tử mạng quản lý truy nhập, thông tin về vùng được cho phép truy nhập bởi thiết bị đầu cuối; và xác định, bởi phần tử mạng quản lý truy nhập dựa trên thông tin về vùng được truy nhập bởi thiết bị đầu cuối và thông tin về vùng được cho phép truy nhập bởi thiết bị đầu cuối, xem có cho phép sự truy nhập của thiết bị đầu cuối không. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị quản lý truy nhập, thiết bị truy nhập, và thiết bị truyền thông.

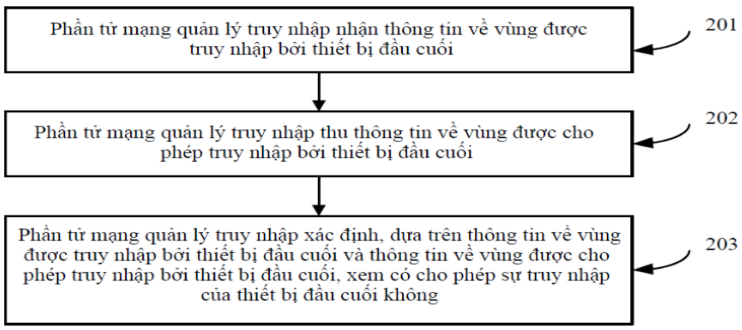


FIG. 2

(11) **1-0044758 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29145/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04714

(85) 17/08/2020

(22) 25/02/2019

(86) PCT/CN2019/076007 25/02/2019

(30) 201810171152.6 01/03/2018 CN

(87) WO2019/165943 06/09/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Jinfang (CA); XIANG, Zhengzheng (CN); SU, Hongjia (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây, thiết bị truyền thông không dây, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng bộ xử lý. Theo phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ đọc được này, khi số lượng tài nguyên vô tuyến khả dụng cho thiết bị đầu cuối là nhỏ hơn số lượng tài nguyên vô tuyến được yêu cầu, thì thiết bị đầu cuối đó gửi yêu cầu đến thiết bị đầu cuối khác, để yêu cầu thiết bị đầu cuối khác đó giải phóng ít nhất một tài nguyên vô tuyến mà thiết bị đầu cuối khác đó hiện đang sử dụng hoặc chọn lại tài nguyên vô tuyến. Thiết bị đầu cuối khác mà nhận được yêu cầu này có thể tự động giải phóng hoặc yêu cầu mạng giải phóng ít nhất một tài nguyên vô tuyến mà thiết bị đầu cuối khác đó hiện đang sử dụng, hoặc tự động chọn lại hoặc yêu cầu mạng chọn lại tài nguyên vô tuyến, và gửi đáp ứng đến thiết bị đầu cuối mà gửi yêu cầu này. Theo phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ đọc được theo các phương án của sáng chế, thì các tài nguyên vô tuyến bị phân mảnh và không liền nhau có thể được hợp nhất thành các tài nguyên vô tuyến liền nhau và tương đối lớn, để các phân mảnh tài nguyên vô tuyến được giảm bớt, và thiết bị đầu cuối có thể gửi thông tin điều khiển và dữ liệu một cách kịp thời, nhờ đó cải thiện khả năng tận dụng tài nguyên vô tuyến.

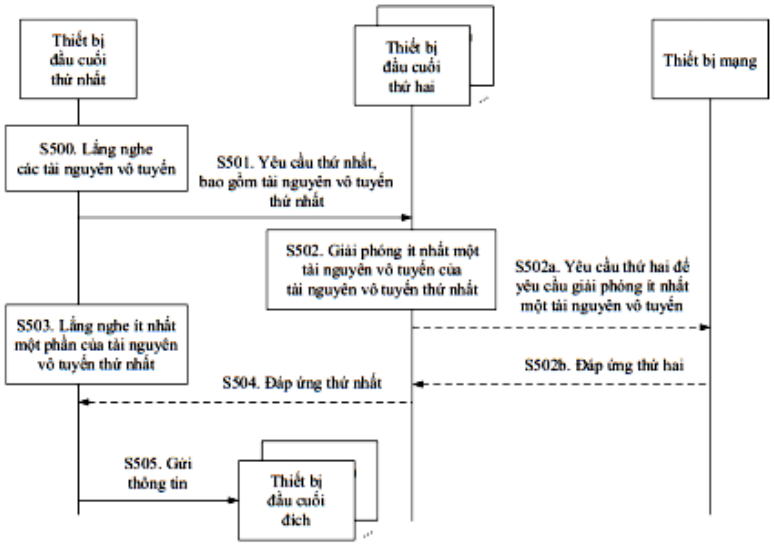

Thiết bị đầu cuối thứ nhất
Thiết bị đầu cuối thứ hai
Thiết bị mạng
S500. Lắng nghe các tài nguyên vô tuyến
S501. Yêu cầu thứ nhất, bao gồm tài nguyên vô tuyến thứ nhất
S502. Giải phóng ít nhất một tài nguyên vô tuyến của tài nguyên vô tuyến thứ nhất
S502a. Yêu cầu thứ hai để yêu cầu giải phóng ít nhất một tài nguyên vô tuyến
S503. Lắng nghe ít nhất một phần của tài nguyên vô tuyến thứ nhất
S502b. Đáp ứng thứ hai
S504. Đáp ứng thứ nhất
S505. Gửi thông tin
Thiết bị đầu cuối đích

Fig.5

(11) **1-0044759 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29146/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06913

(85) 29/10/2021

(22) 31/03/2020

(86) PCT/US2020/025921 31/03/2020

(30) 62/827,386 01/04/2019 US

(87) WO2020/205840 08/10/2020

(51) ***C07K 14/475****; A61K 38/18; A61P 9/00*

(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) DAY, Jonathan Wesley (US); HEUER, Josef George (US); MUPPIDI, Avinash (IN); NI, Wei (CN); PANCOOK, James David (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT NEUREGULIN-4, DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ BƠM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất neuregulin (NRG) 4, dược phẩm và dụng cụ bơm chứa hợp chất này.

(11) **1-0044760 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29167/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00514

(85) 29/01/2021

(22) 02/07/2019

(86) PCT/RU2019/050100 02/07/2019

(30) 62/693,441 02/07/2018 US
62/725,845 31/08/2018 US
62/731,967 16/09/2018 US
62/731,972 17/09/2018 US
62/735,722 24/09/2018 US
62/757,732 08/11/2018 US
62/793,866 17/01/2019 US

(87) WO2020/009617 09/01/2020

(51) ***H04N 19/635***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) STEPIN, Victor Alexeevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); CHEN, Jianle (CN); KURYSHEV, Dmitry (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ KHỐI, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý khối và thiết bị để xử lý khối. Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ lọc để tạo mã viđeo, trong đó bộ lọc được tạo cấu hình để xử lý khối để tạo khối được lọc, và trong đó khối bao gồm nhiều điểm ảnh. Bộ lọc gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: quét điểm ảnh hiện tại của khối và các điểm ảnh lân cận của nó của điểm ảnh hiện tại theo mẫu quét định trước; thu các thành phần phổ bằng cách thực hiện biến đổi cho điểm ảnh hiện tại và các điểm ảnh lân cận của nó; thu các thành phần phổ đã được lọc được dựa trên tham số lọc và các thành phần phổ; thu các điểm ảnh được lọc bằng cách thực hiện biến đổi ngược cho các thành phần phổ đã được lọc; và tạo khối được lọc dựa trên các điểm ảnh được lọc. Bộ lọc được cung cấp để cho phép cải thiện hiệu quả tạo mã viđeo.

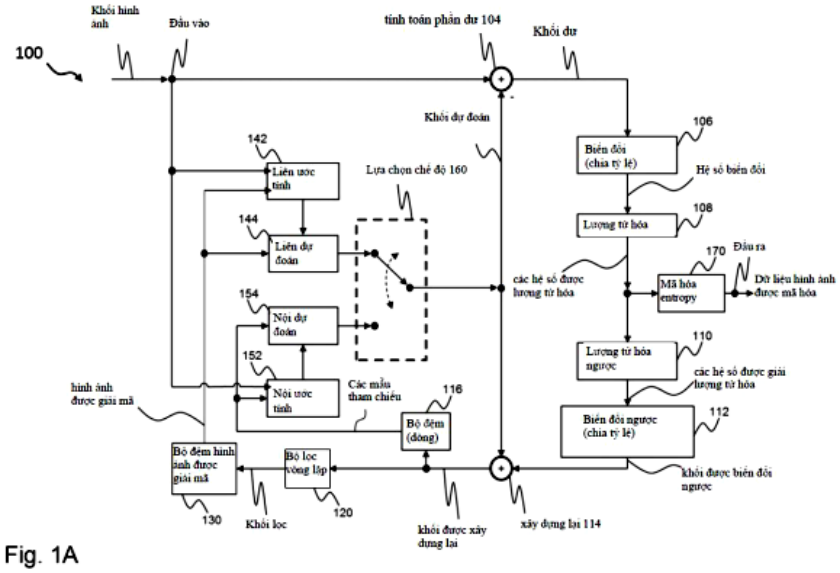

100
Khối hình ảnh
Đầu vào
tính toán phần dư 104
Khối dư
Khối dự đoán
142
Liên ước tính
Lựa chọn chế độ 160
144
Liên dự đoán
154
Nội dự đoán
152
Nội ước tính
Các mẫu tham chiếu
116
Bộ đệm (dòng)
hình ảnh được giải mã
Bộ đệm hình ảnh được giải mã
Bộ lọc vòng lặp
130
Khối lọc
120
khối được xây dựng lại
xây dựng lại 114
106
Biến đổi (chia tỷ lệ)
Hệ số biến đổi
108
Lượng tử hóa
các hệ số được lượng tử hóa
170
Đầu ra
Mã hóa entropy
Dữ liệu hình ảnh được mã hóa
110
Lượng tử hóa ngược
các hệ số được giải lượng tử hóa
112
Biến đổi ngược (chia tỷ lệ)
khối được biến đổi ngược

Fig. 1A

(11) **1-0044761 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29189/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-05190

(85) 24/09/2019

(22) 27/02/2019

(86) PCT/KR2019/002355 27/02/2019

(30) 62/636,119 27/02/2018 US

(87) WO2019/168338 06/09/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/00; H04L 1/18*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

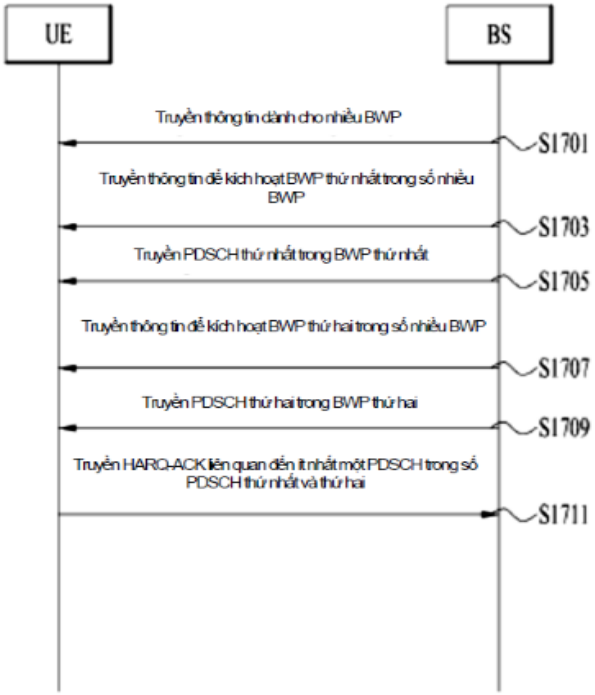
(72) HWANG, Daesung (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU TÍN HIỆU BÁO NHẬN-YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG CƠ CHẾ LAI (HARQ-ACK)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu báo nhận-yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (HARQ-ACK: Hybrid Automatic Repeat Request-Acknowledgement) tại thiết bị người dùng (UE: User Equipment) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, phương pháp này bao gồm các bước: thu ít nhất một kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH: Physical Downlink Shared Channel) liên quan đến tín hiệu HARQ-ACK trong phần băng thông (BWP: Bandwidth Part) thứ nhất, thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI: Downlink Control Information) để chuyển BWP hoạt động liên quan đến tín hiệu đường xuống từ BWP thứ nhất sang BWP thứ hai, thu ít nhất một PDSCH thứ hai liên quan đến tín hiệu HARQ-ACK trong BWP thứ hai, và truyền tín hiệu HARQ-ACK. Tín hiệu HARQ-ACK không bao gồm thông tin HARQ-ACK dành cho ít nhất một PDSCH thứ nhất.

Fig.17


UE
BS
Truyền thông tin dành cho nhiều BWP
S1701
Truyền thông tin để kích hoạt BWP thứ nhất trong số nhiều BWP
S1703
Truyền PDSCH thứ nhất trong BWP thứ nhất
S1705
Truyền thông tin để kích hoạt BWP thứ hai trong số nhiều BWP
S1707
Truyền PDSCH thứ hai trong BWP thứ hai
S1709
Truyền HARQ-ACK liên quan đến ít nhất một PDSCH trong số PDSCH thứ nhất và thứ hai
S1711

(11) **1-0044762 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29233/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01439

(85) 08/03/2022

(22) 04/08/2020

(86) PCT/US2020/044832 04/08/2020

(30) 62/885,505 12/08/2019 US

(87) WO2021/030098 18/02/2021

(51) ***C03C 17/32***; *C03C 3/085; C03C 17/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GU, Yunfeng (US); LUO, Jian (CN); NIU, Weijun (US); ZHANG, Rui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỠ HIỆU QUẢ CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có độ bền chống nứt vỡ hiệu quả cao. Các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này bao gồm: nền trên cơ sở thủy tinh bao gồm bề mặt thứ nhất và thứ hai đối diện nhau xác định độ dày của nền (t_s), phần trung tâm về cơ bản là phẳng và phần chu vi; lớp phủ polyme được áp dụng trên ít nhất một phần của ít nhất một trong số bề mặt thứ nhất hoặc thứ hai; và độ bền chống nứt vỡ hiệu quả là lớn hơn hoặc bằng 1,25 $MPa.m^{0,5}$ khi đo ở nhiệt độ trong phòng. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp sản xuất các vật phẩm này và các sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm các vật phẩm đó.

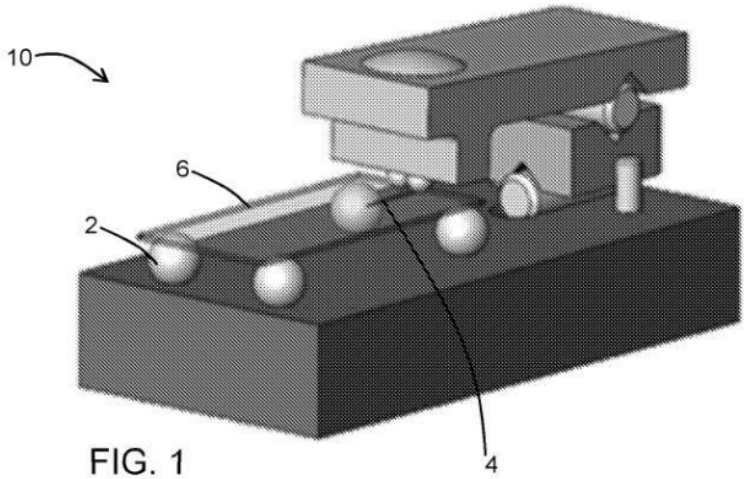


FIG. 1

(11) **1-0044763 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29235/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00754

(85) 09/02/2021

(22) 27/06/2019

(86) PCT/US2019/039487 27/06/2019

(30) 62/698,548 16/07/2018 US

(87) WO 2020/018250 23/01/2020

(51) *C03B 33/12*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ZAHRADKA, Michael Aaron (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH DẢI MÉP CỦA TẤM DẠNG CẦM TAY, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH DẢI MÉP CỦA TẤM SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách dải mép của tấm vật liệu giòn bằng cách sử dụng thiết bị tách dải mép của tấm dạng cầm tay. Phương pháp này bao gồm bước trượt kênh nhận mép của phần thân tách của thiết bị tách dải mép của tấm qua phần mép bao gồm mép của tấm vật liệu giòn. Kênh nhận mép này có chiều rộng cố định và được tạo thành liền khối làm bộ phận của phần thân tách. Thiết bị tách dải mép của tấm được xoay để tạo ra lực trên diện tích của phần mép. Dải mép được tách khỏi phần chất lượng của tấm vật liệu giòn với dải mép thủy tinh nằm trong kênh nhận mép. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tách dải mép của tấm dạng cầm tay và phương pháp tạo thành thiết bị này.

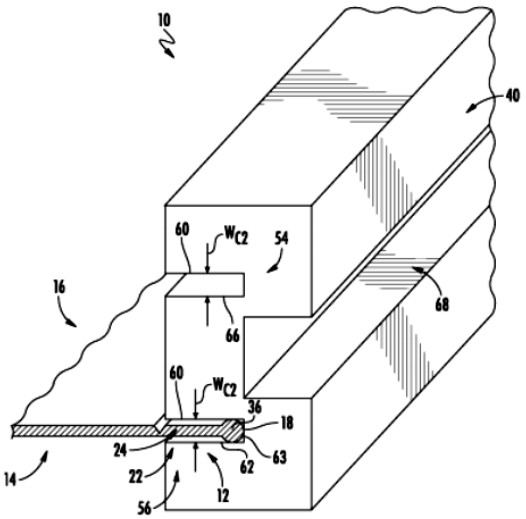


FIG. 1

(11) **1-0044764 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29237/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02057

(85) 15/04/2021

(22) 17/09/2019

(86) PCT/CN2019/106144 17/09/2019

(30) 201811140024.1 28/09/2018 CN

(87) WO2020/063396 02/04/2020

(51) ***H04W 72/10***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Yongping (CN); LI, Baojin (CN); JIN, Huangping (CN); LI, Tie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này bộc lộ phương pháp phản hồi thông tin trạng thái kênh (CSI-channel state information), thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ máy tính đọc được, vi mạch và thiết bị mạng, và liên quan tới lĩnh vực truyền thông. Thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo dải báo cáo CSI tới thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên thông tin chỉ báo dải báo cáo CSI đã thu nhận, các dải con để báo cáo CSI trong một BWP (bandwidth part) được tạo cấu hình cho thiết bị đầu cuối, trong đó các dải con để báo cáo CSI là tập hợp con của các dải con trong BWP. Thiết bị đầu cuối xác định các số của các dải con trong tập hợp con theo quy tắc thiết lập trước, và xác định các mức ưu tiên của các dải con trong tập hợp con dựa trên các số đã xác định của các dải con trong tập hợp con. Thiết bị đầu cuối gửi CSI của M dải con có các mức ưu tiên cao nhất trong tập hợp con tới thiết bị mạng.

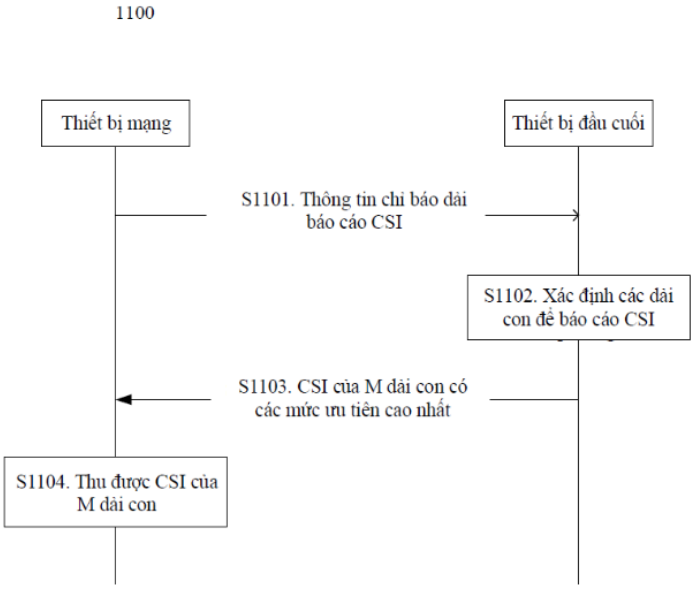

1100
Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
S1101. Thông tin chỉ báo dải báo cáo CSI
S1102. Xác định các dải con để báo cáo CSI
S1103. CSI của M dải con có các mức ưu tiên cao nhất
S1104. Thu được CSI của M dải con

FIG. 11

(11) **1-0044765 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29243/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-00383

(85) 25/01/2021

(22) 25/06/2019

(86) PCT/US2019/038948 25/06/2019

(30) 62/689,305 25/06/2018 US

(87) WO2020/263229 30/12/2020

(51) ***A23L 33/155****; C07C 65/00; A61K 31/59; A23L 33/00; A61K 31/19*

(73) **METABOLIC TECHNOLOGIES, INC.** (US)
2711 South Loop Drive, Suite 4400, Ames, Iowa, United States of America

(72) RATHMACHER, John (US); PUPURA, Martin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM CÓ TÍNH AXIT ỔN ĐỊNH CHỨA B-HYDROXY-B-METYLBUTYRAT (HMB) VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH HOẶC GIẢM THIỂU SỰ PHÂN HỦY VITAMIN D TRONG CHẾ PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm chế phẩm có tính axit chứa β-hydroxy-β-metylbutyrat (HMB), tốt hơn là ở dạng axit tự do, vitamin D và tá dược làm ổn định, trong đó vitamin D được làm ổn định chống lại sự phân hủy.

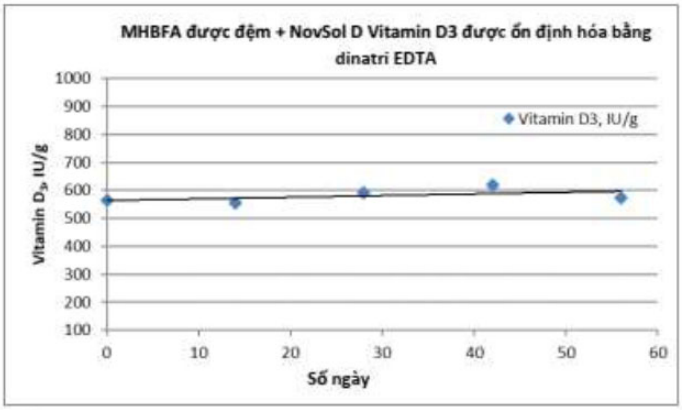


Fig. 1. Độ ổn định của Vitamin D_3 trong công thức 7 chứa HMB axit tự do được đệm + NovaSol D ® Vitamin D_3 được bảo vệ (AquaNova, Đức) được ổn định hóa bằng 60 ppm dinatri EDTA (Chất tạo chelat Versene™ NA, Dow Chemical, Midland, MI

(11) **1-0044766 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29245/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06040

(85) 21/10/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/CN2019/080651 29/03/2019

(30) 201810299099.8 04/04/2018 CN

(87) WO2019/192408 10/10/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Ruixiang (CN); GUAN, Lei (CN); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo đến thiết bị đầu cuối, để chỉ báo vị trí chuẩn của ký tự bắt đầu của kênh dữ liệu; gửi, bởi thiết bị mạng, kênh điều khiển liên kết xuống vật lý đến thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng, kênh dữ liệu đến thiết bị đầu cuối, hoặc nhận, bởi thiết bị mạng, kênh dữ liệu được gửi bởi thiết bị đầu cuối. Theo các giải pháp kỹ thuật của sáng chế, vị trí chuẩn của ký tự bắt đầu của kênh dữ liệu được chỉ báo linh hoạt nhờ sử dụng thông tin chỉ báo, sao cho việc nhận và gửi chính xác của kênh dữ liệu có thể được đảm bảo, và việc gửi cơ hội của kênh điều khiển liên kết xuống vật lý có thể không bị giới hạn.

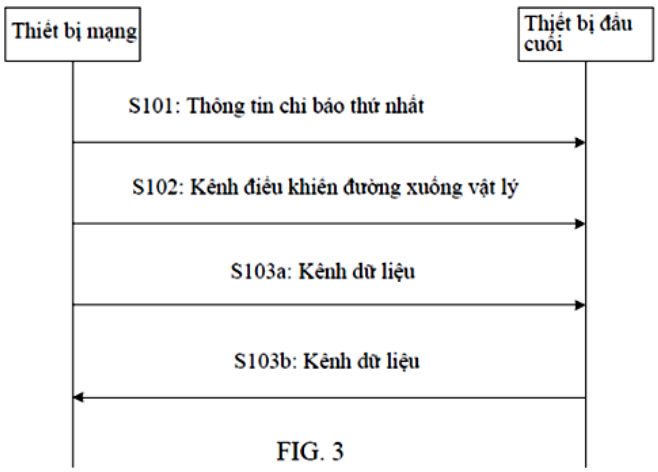


FIG. 3

(11) **1-0044767 B**

(15) 12/03/2025
Số Quyết định: 29364/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06805

(85) 27/10/2021

(22) 24/03/2020

(86) PCT/CN2020/080775 24/03/2020

(30) 201910252159.5 29/03/2019 CN

(87) WO2020/199967 08/10/2020

(51) ***H04L 1/00***; *H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Lili (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LI, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dữ liệu, mà có thể được áp dụng cho Internet trên xe (Internet of Vehicles), ví dụ, V2X, LTE-V, và V2V. Thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể nhận thông tin điều khiển thứ nhất từ thiết bị đầu cuối thứ hai, sau đó nhận thông tin điều khiển thứ hai từ thiết bị đầu cuối thứ hai dựa trên thông tin điều khiển thứ nhất, và còn nhận, dựa trên thông tin điều khiển thứ nhất và thông tin điều khiển thứ hai, dữ liệu được gửi bởi thiết bị đầu cuối thứ hai. Do đó, thông tin điều khiển thứ hai và dữ liệu có thể được nhận sau khi việc phát hiện mù được thực hiện trên thông tin điều khiển thứ nhất cho số lượng lần tương đối nhỏ, nhờ đó cải thiện hiệu suất nhận thông tin điều khiển thứ hai và dữ liệu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông.

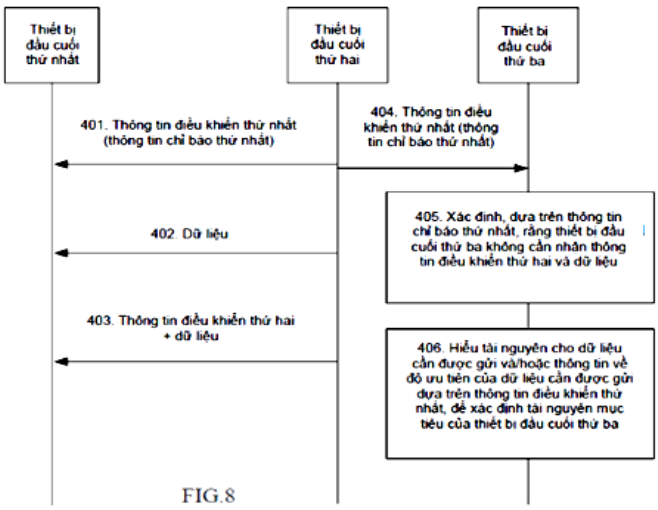


FIG.8

(11) **1-0044768 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29869/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-07273

(22) 15/12/2020

(30) 10-2019-0174144 24/12/2019 KR
10-2020-0125862 28/09/2020 KR

(51) ***G09F 9/30***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) KiHan Kim (KR); Hyokang Lee (KR); MyungSub Lim (KR); Sujin Ham (KR); Hyowon Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ KÉO GIÃN ĐƯỢC**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị kéo giãn được bao gồm nhiều tấm nền thứ nhất mà được bố trí trên tấm nền bên dưới cần phải được cách biệt với nhau và bao gồm ít nhất một điểm ảnh; nhiều tấm nền nối mà nối các tấm nền thứ nhất liền kề trong số nhiều tấm nền thứ nhất; và nhiều đường nối mà nối điện các tấm đệm được bố trí trên nhiều tấm nền thứ nhất liền kề và được bố trí trên các bề mặt bên của nhiều tấm nền nối. Do đó, điện trở của đường nối có thể được làm giảm hoặc giảm thiểu.

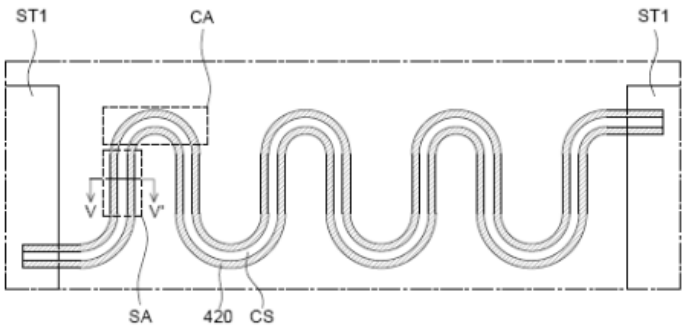


FIG. 4

(11) **1-0044769 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29870/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-01947

(85) 06/04/2020

(22) 14/11/2018

(86) PCT/KR2018/013919 14/11/2018

(30) 62/587,451 16/11/2017 US
62/591,763 28/11/2017 US
62/592,354 29/11/2017 US
62/593,221 30/11/2017 US

(87) WO2019/098677 23/05/2019

(51) ***H03M 13/13***; *H04L 1/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

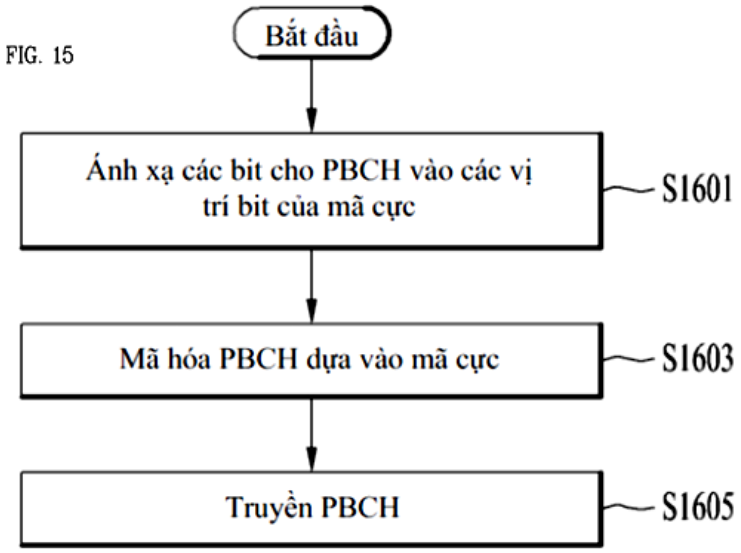
(72) NOH, Kwangseok (KR); KIM, Bonghoe (KR); SHIN, Jongwoong (KR); KO, Hyunsoo (KR); KIM, Dongkyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỂ TRUYỀN KÊNH PHÁT RỘNG VẬT LÝ (PBCH), VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU ĐỂ THU PBCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền để truyền kênh phát rộng vật lý (physical broadcast channel, PBCH), và phương pháp và thiết bị thu để thu PBCH. Trong hệ thống truyền thông không dây, PBCH được mã hóa dựa vào mã cực và sau đó được truyền. Thông tin nửa khung nằm trong PBCH được ánh xạ tới vị trí bit 247 trong số các vị trí bit của mã cực và thông tin chỉ mục khối tín hiệu đồng bộ hóa và PBCH (synchronization signal and PBCH block, SSB) nằm trong PBCH được ánh xạ tới các vị trí bit 253, 254, và 255 của mã cực.

FIG. 15



(11) **1-0044770 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29875/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-04549

(22) 07/08/2020

(30) 10-2019- 0101201 19/08/2019 KR

(51) ***G02F 1/00***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

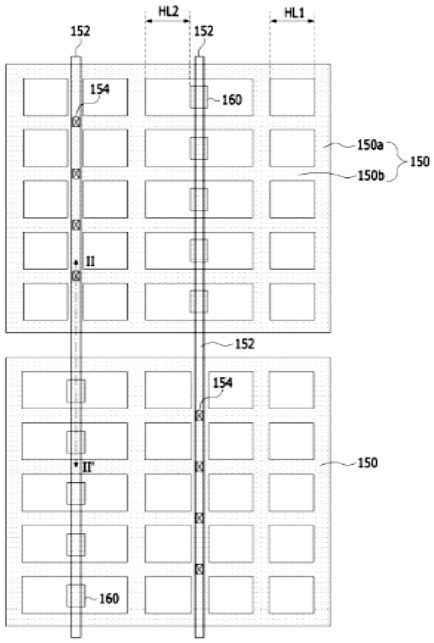
(72) Su-Chang AN (KR); Jae-Gyun LEE (KR); Hyang-Myoung GWON (KR); Deuk-Su LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CHẠM**

(57) Thiết bị hiển thị chạm bao gồm điểm ảnh đơn vị được bố trí trên đế, điểm ảnh đơn vị bao gồm nhiều điểm ảnh phụ; phần tử phát sáng được bố trí ở mỗi trong số nhiều điểm ảnh phụ; bộ phận bao được bố trí trên phần tử phát sáng; nhiều điện cực chạm được bố trí trên bộ phận bao; đường chạm được nối với mỗi trong số nhiều điện cực chạm, đường chạm kéo dài qua điện cực chạm; và ít nhất một điện cực thừa được đặt cách biệt so với điện cực chạm, điện cực thừa được bố trí một cách độc lập trong mỗi trong số nhiều điện cực chạm, điện cực thừa được bố trí trong điểm ảnh đơn vị. Điện cực thừa được bố trí dọc theo đường chạm, nhờ đó có thể làm giảm điện dung ký sinh được tạo ra giữa đường chạm và điện cực chạm.

Fig.5



(11) **1-0044771 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29876/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06228

(85) 27/09/2022

(22) 09/03/2021

(86) PCT/KR2021/002908 09/03/2021

(30) 10-2020-0030273 11/03/2020 KR

(87) WO2021/182844 16/09/2021

(51) ***A63B 67/02***; *A63B 71/06; A63B 69/36; A63B 24/00*

(73) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)
(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

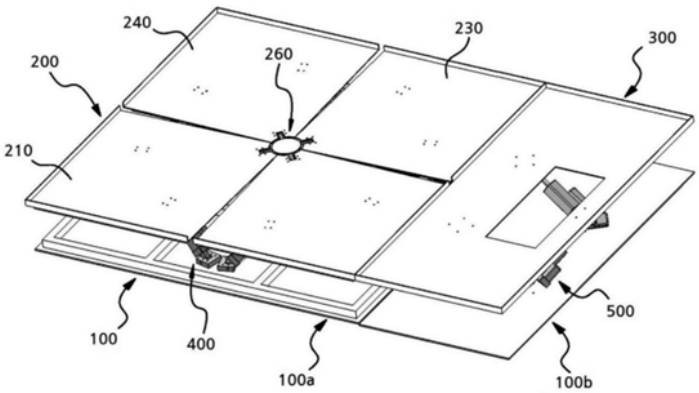
(72) LEE, Jung Hun (KR); JEON, Gwang Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỆ VUNG GÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỆ VUNG GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến bệ vung (swing) gôn được liên kết với sân gôn ảo, và có thể dẫn động một cách độc lập bộ phận đài vung và bộ phận đập bóng (hitting) của bệ này. Thông tin độ nghiêng có thể được tính từ thông tin địa hình của khu vực tương ứng với bộ phận đài vung và bộ phận đập bóng của bệ dựa trên vị trí nơi quả bóng ảo được đặt trên sân gôn ảo, và bộ phận đài vung và bộ phận đập bóng có thể được điều khiển để lần lượt được dẫn động. Theo đó, bệ vung gôn để cải thiện cảm nhận về thực tế về môi trường của cú đánh gôn và phương pháp điều khiển bệ này có thể được trang bị bằng cách cho phép thêm các điều kiện địa hình khác nhau trên sân gôn ảo được thi hành, mà điều này là khó thi hành với bệ vung thông thường.

Fig.1



(11) **1-0044772 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29877/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08182

(85) 20/12/2021

(22) 19/06/2020

(86) PCT/JP2020/024254 19/06/2020

(30) 2019-114785 20/06/2019 JP

(87) WO2020/256141 24/12/2020

(51) ***B28B 21/88***; *B28B 7/30*

(73) **GIKEN LTD.** (JP)
3948-1, Nunoshida, Kochi-shi, Kochi 7815195, Japan

(72) KITAMURA, Akio (JP); TANOUCHI, Hiroaki (JP); NAKAZAWA, Shinya (JP); ONO, Masaaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỌC BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất cọc bê tông. Thiết bị (100) để sản xuất cọc bê tông được bố trí với khuôn bao gồm: các thân khuôn bên ngoài (10); các bộ phận thoát nước khuôn bên ngoài (60); khuôn bên trong (20); và các khuôn cạnh (30). Các lỗ thoát nước (62a) nối thông với bên ngoài được bố trí ở các bề mặt đúc của khuôn. Khuôn được tạo kết cấu sao cho có thể thu hẹp hoặc mở rộng không gian đúc cọc (S) cho việc đúc ép cọc bê tông. Bê tông được thêm vào không gian đúc cọc, không gian đúc cọc được thu hẹp và bê tông được tiến hành đúc ép, nước được thoát khỏi bê tông bởi việc đúc ép được thoát từ các lỗ thoát nước ra bên ngoài của khuôn, sản phẩm được giữ trong khoảng thời gian được xác định trước, và bê tông được hóa cứng.

Fig.1A

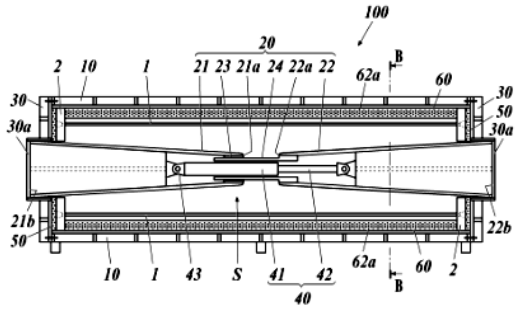
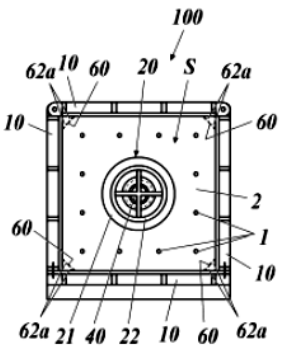


Fig.1B



(11) **1-0044773 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29879/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03295

(85) 10/06/2020

(22) 17/11/2017

(86) PCT/CN2017/111759 17/11/2017

(87) WO2019/095338 23/05/2019

(51) ***H04L 1/18***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LUO, Zhihu (CN); LI, Jun (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG ĐIỆP HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy truyền thông điệp hệ thống, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị truyền thông thứ nhất tạo cấu hình thông điệp khối thông tin chủ (MIB), và thông điệp MIB có thể mang nhiều thông tin khác nhau sử dụng để truyền khối thông tin hệ thống loại 1 (SIB1), ví dụ, bất kỳ một hoặc nhiều trong số thông tin lập lịch, thông tin thứ nhất, và chế độ hoạt động của sóng mang, sao cho thiết bị truyền thông thứ hai nhận SIB1 dựa trên thông điệp MIB. Thiết bị truyền thông thứ nhất có thể tạo cấu hình linh hoạt thông tin sử dụng để truyền SIB1. Ngoài ra, khi tạo cấu hình thông điệp MIB, thiết bị truyền thông thứ nhất có thể tính tới việc đảm bảo, thông qua việc tạo cấu hình hoặc chỉ báo ẩn, rằng các vị trí tài nguyên để gửi các SIB1 của các ô khác nhau trong một khoảng thời gian là khác nhau. Kiểu cơ chế khử giao thoa này có thể tránh sự giao thoa hỗ tương giữa sự truyền của các SIB1 của các ô khác nhau, khiến cho độ tin cậy truyền của các SIB1 có thể được cải thiện.

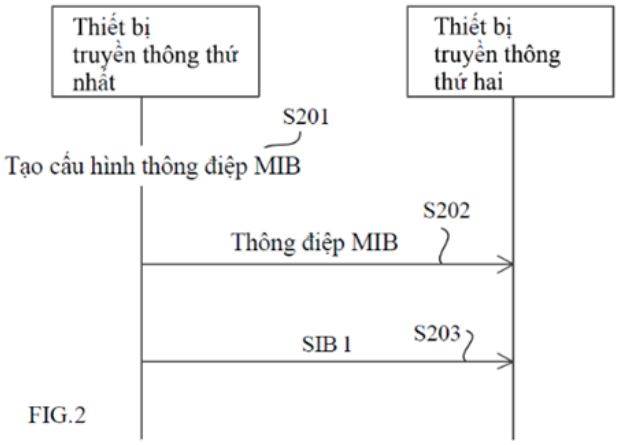


FIG.2

(11) **1-0044774 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29899/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-05685

(85) 05/10/2020

(22) 12/03/2019

(86) PCT/CN2019/077878 12/03/2019

(30) 201810367958.2 23/04/2018 CN

(87) WO2019/205825 31/10/2019

(51) ***H04W 56/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Fangyuan (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NGUỒN XUNG NHỊP, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định nguồn xung nhịp, máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: Phần tử mạng quản lý phiên nhận yêu cầu phiên từ phần tử mạng quản lý độ di động. Yêu cầu phiên bao gồm thông tin về lát mạng và DNN, và yêu cầu phiên được sử dụng để yêu cầu tạo ra phiên. Phần tử mạng quản lý phiên xác định thông tin nguồn xung nhịp tương ứng với cả thông tin về lát mạng và DNN. Phần tử mạng quản lý phiên gửi thông tin nguồn xung nhịp đến thiết bị mạng truy nhập. Thông tin nguồn xung nhịp được sử dụng bởi thiết bị mạng truy nhập để thực hiện sự đồng bộ hóa xung nhịp với thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp này, phần tử mạng quản lý phiên xác định, dựa trên thông tin nhận được về lát mạng và DNN đã nhận, thông tin nguồn xung nhịp tương ứng với cả thông tin về lát mạng và DNN, và gửi thông tin nguồn xung nhịp đến thiết bị mạng truy nhập, và thiết bị mạng truy nhập thực hiện sự đồng bộ hóa xung nhịp với thiết bị đầu cuối dựa trên nguồn xung nhịp, sao cho nguồn xung nhịp dùng cho đồng bộ hóa xung nhịp được chọn cho thiết bị mạng truy nhập và thiết bị đầu cuối.

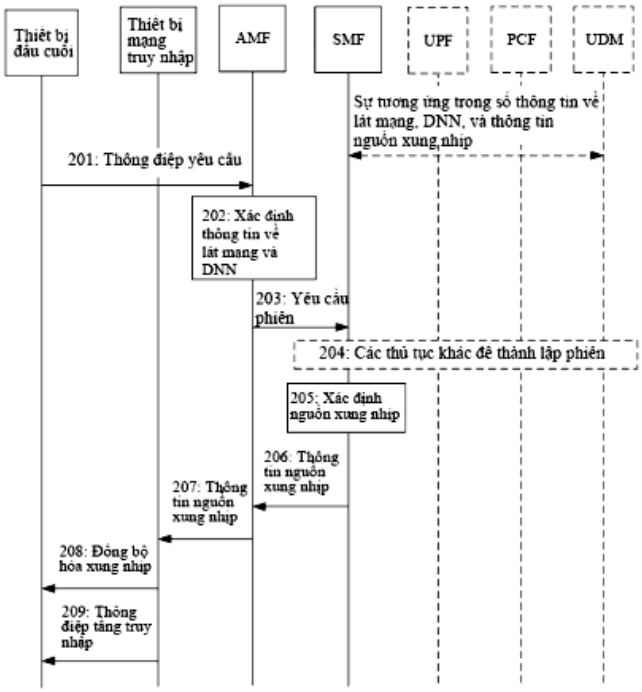

Thiết bị đầu cuối
Thiết bị mạng truy nhập
AMF
SMF
UPF
PCF
UDM
Sự tương ứng trong số thông tin về lát mạng, DNN, và thông tin nguồn xung nhịp
201: Thông điệp yêu cầu
202: Xác định thông tin về lát mạng và DNN
203: Yêu cầu phiên
204: Các thủ tục khác để thành lập phiên
205: Xác định nguồn xung nhịp
206: Thông tin nguồn xung nhịp
207: Thông tin nguồn xung nhịp
208: Đồng bộ hóa xung nhịp
209: Thông điệp tăng truy nhập

FIG. 2

(11) **1-0044775 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29900/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01242

(85) 09/03/2021

(22) 02/08/2019

(86) PCT/CN2019/099127 02/08/2019

(30) 201810911934.9 10/08/2018 CN

(87) WO2020/029896 13/02/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FEI, Yongqiang (CN); GUO, Zhiheng (CN); XIE, Xinqian (CN); BI, Wenping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu, phương pháp nhận tín hiệu tham chiếu, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Thiết bị mạng thứ nhất xác định tài nguyên thứ nhất. Thiết bị mạng thứ nhất tạo ra tín hiệu tham chiếu tương ứng với tài nguyên thứ nhất. Tín hiệu tham chiếu bao gồm M phần, và tất cả các phần của M phần đều giống nhau, M là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2. Tài nguyên thứ nhất mang tiền tố vòng của tín hiệu tham chiếu và tiền tố vòng tương ứng với tín hiệu tham chiếu chỉ được định vị ở vị trí bắt đầu của phần thứ 1 trong M phần, và tài nguyên thứ nhất không mang hậu tố vòng của tín hiệu tham chiếu. Thiết bị mạng thứ nhất gửi tín hiệu tham chiếu đến thiết bị mạng thứ hai trên tài nguyên thứ nhất.

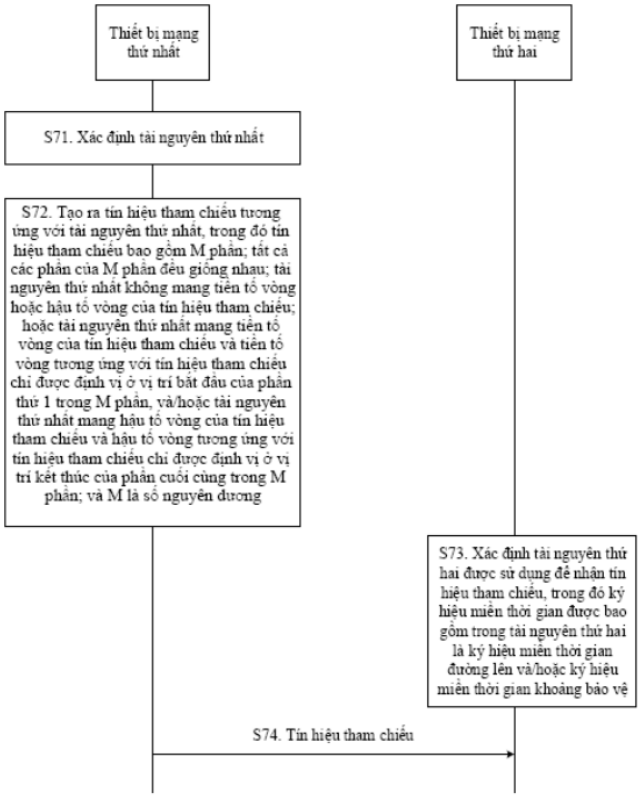

Thiết bị mạng thứ nhất
Thiết bị mạng thứ hai
S71. Xác định tài nguyên thứ nhất
S72. Tạo ra tín hiệu tham chiếu tương ứng với tài nguyên thứ nhất, trong đó tín hiệu tham chiếu bao gồm M phần; tất cả các phần của M phần đều giống nhau; tài nguyên thứ nhất không mang tiền tố vòng hoặc hậu tố vòng của tín hiệu tham chiếu; hoặc tài nguyên thứ nhất mang tiền tố vòng của tín hiệu tham chiếu và tiền tố vòng tương ứng với tín hiệu tham chiếu chỉ được định vị ở vị trí bắt đầu của phần thứ 1 trong M phần, và/hoặc tài nguyên thứ nhất mang hậu tố vòng của tín hiệu tham chiếu và hậu tố vòng tương ứng với tín hiệu tham chiếu chỉ được định vị ở vị trí kết thúc của phần cuối cùng trong M phần; và M là số nguyên dương
S73. Xác định tài nguyên thứ hai được sử dụng để nhận tín hiệu tham chiếu, trong đó ký hiệu miền thời gian được bao gồm trong tài nguyên thứ hai là ký hiệu miền thời gian đường lên và/hoặc ký hiệu miền thời gian khoảng bảo vệ
S74. Tín hiệu tham chiếu

Fig.7

(11) **1-0044776 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29901/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-06483

(85) 20/11/2019

(22) 06/07/2018

(86) PCT/US2018/041062 06/07/2018

(30) 62/529,782 07/07/2017 US
62/530,579 10/07/2017 US
62/548,026 21/08/2017 US
62/599,928 18/12/2017 US
15/860,850 03/01/2018 US
62/615,200 09/01/2018 US
15/877,724 23/01/2018 US

(87) WO2019/010401 10/01/2019

(51) ***B32B 17/10***; *G06F 3/041; C03B 23/035; G02F 1/1333; B60K 35/00; B60K 37/06*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

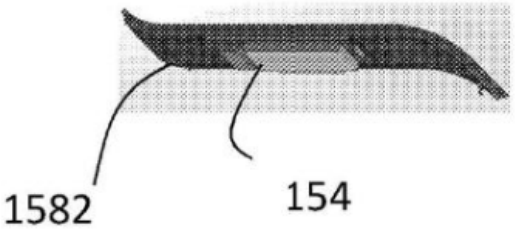
(72) BRANDAO SALGADO, Fabio Lopes (US); CLEARY, Thomas Michael (US); DEMARTINO, Steven Edward (US); GROSS, Timothy Michael (US); KUMAR, Atul (US); LI, Cheng-Chung (US); NATH, Torsten (DE); WEEKS, Wendell Porter (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHUNG HỆ THỐNG BÊN TRONG XE, KÍNH CHE VÀ HỆ THỐNG KHUNG CHO HỆ THỐNG BÊN TRONG XE**

(57) Sáng chế đề cập đến khung hệ thống bên trong xe. Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, hệ thống bao gồm đế với bề mặt cong, và màn hiển thị hoặc tấm panen chạm được bố trí ở bề mặt cong. Màn hiển thị bao gồm nền thủy tinh uốn nguội với chiều dày của 1,5 mm nhỏ hơn hoặc bằng và bán kính cong thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 20 mm, và môđun hiển thị và/hoặc tấm panen chạm gắn với nền thủy tinh có bán kính cong thứ hai nằm trong khoảng 10% của bán kính cong thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến kính che và hệ thống khung.

FIG. 25D



(11) **1-0044777 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29902/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02844

(85) 19/05/2021

(22) 14/11/2019

(86) PCT/JP2019/044701 14/11/2019

(30) 2018-215732 16/11/2018 JP

(87) WO2020/100980 22/05/2020

(51) ***D21H 11/18***; *C08B 15/00; D21D 99/00; C08B 11/12; C08B 15/04*

(73) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan

(72) MURAMATSU, Riichi (JP); WATANABE, Keigo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NANO XENLULOZA ĐƯỢC CẢI BIẾN ANION**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi nano xenluloza được cải biến anion với mức tiêu thụ năng lượng thấp. Sợi nano xenluloza được cải biến anion được tạo ra thông qua sự tách sợi xenluloza được cải biến anion bằng cách sử dụng thiết bị phun tia tạo bọt. Thiết bị phun tia tạo bọt có vòi phun hoặc lỗ phun qua đó tia phun chất lỏng được phun vào ở áp suất ngược dòng là 0,01-30,00 MPa hoặc thấp hơn, trong đó tỷ lệ của áp suất xuôi dòng/áp suất ngược dòng là 0,001-0,500, và độ rộng tối đa của tia phun của sự tạo bọt được tạo ra bởi tia phun chất lỏng được phun qua vòi phun hoặc lỗ phun là 50-130% đường kính trong của đường ống đặt ngay sau vòi phun hoặc lỗ phun.

(11) **1-0044778 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29903/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07817

(85) 06/12/2021

(22) 13/02/2020

(86) PCT/EP2020/053810 13/02/2020

(30) PCT/EP2019/071848 14/08/2019 EP

(87) WO2021/028080 18/02/2021

(51) ***H04L 5/00***; *H04W 8/22; H04W 72/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LINDOFF, Bengt (SE); SCHIER, Thorsten (DE); MA, Ruixiang (CN); GAO, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT MẠNG NHẬN, NÚT MẠNG LẬP LỊCH, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng để thực hiện việc giám sát kênh điều khiển theo chế độ thứ nhất hoặc chế độ thứ hai, cụ thể là để giám sát các phần tử kênh điều khiển (Control Channel Element - CCE) và/hoặc các hoạt động giải mã tù mù (Blind Decode - BD), nút mạng này được tạo cấu hình để thu thập thông tin cấu hình chỉ thị chế độ thứ nhất và/hoặc chế độ thứ hai để thực hiện việc giám sát kênh điều khiển dựa trên thông tin cấu hình thu thập được. Nút mạng lập lịch, phương pháp giám sát kênh điều khiển, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

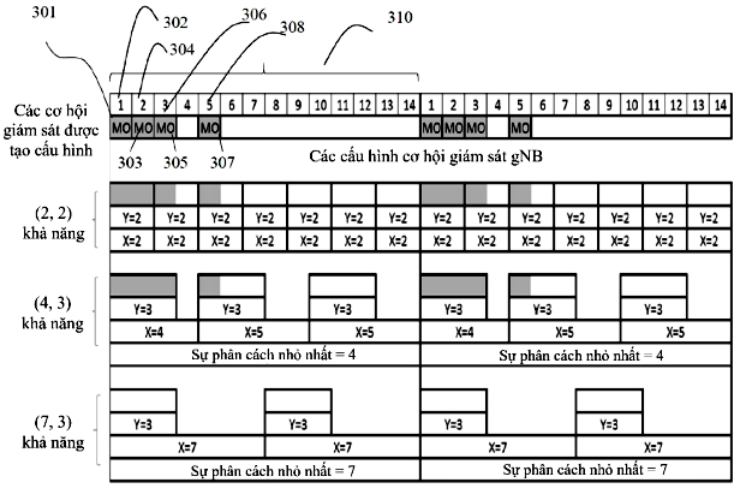


Fig.3

1-0044779 B

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29904/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02085

(85) 16/04/2021

(22) 25/09/2019

(86) PCT/AU2019/051025 25/09/2019

(30) 2018903604 25/09/2018 AU

(87) WO2020/061623 02/04/2020

(51) ***C02F 1/14***; *H02S 40/44; F24S 80/00*

(73) **PYMAN, ROBERT JAMES** (AU)
50 Dover Street, Malvern, South Australia 5061, Australia

(72) PYMAN, Robert James (AU); THOMSON, Richard William (AU); DUNN, Darren Geoffrey (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHƯNG CẤT BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Tấm năng lượng mặt trời đa chức năng, tấm này thuộc loại khay được làm nghiêng mà được chia thành ba khoang, một khoang được sử dụng cho việc tạo ra điện năng, và việc làm mát của tấm PV và gia nhiệt trước một phần nước cấp đến thiết bị chưng cất, một khoang để xử lý nước cấp để tạo ra nước có thể uống được và khoang khác dùng cho việc lưu trữ nước và các thiết bị phụ thuộc khác được sử dụng trong quá trình sản xuất và chức năng trả tiền hoạt động khi bạn sử dụng (pay-as-you-go - PAYG) của tấm năng lượng mặt trời đa chức năng.

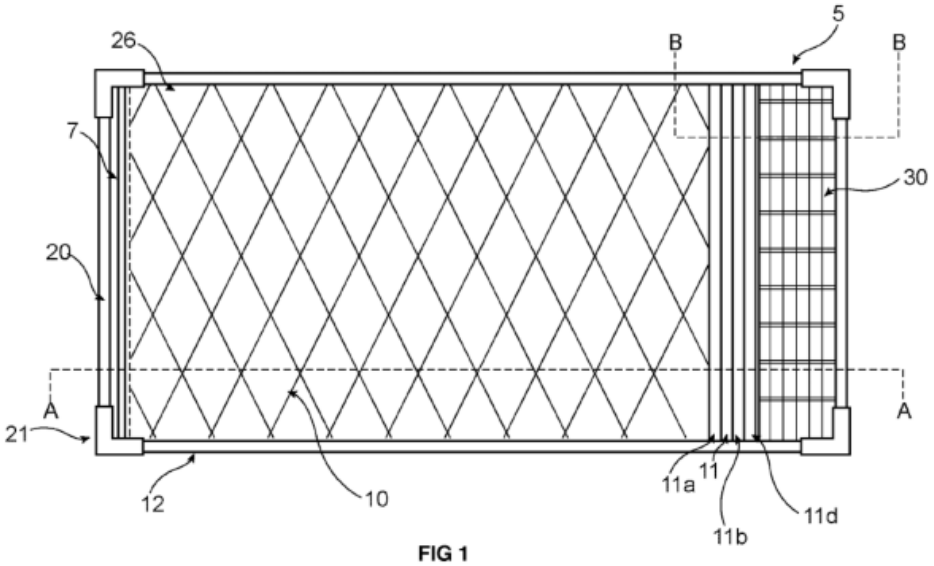


FIG 1

(11) **1-0044780 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29905/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-07038

(85) 12/12/2019

(22) 09/06/2017

(86) PCT/CN2017/087641 09/06/2017

(87) WO 2018/223357 13/12/2018

(51) ***B32B 27/30***

(73) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC** (US)
2211 H.H. Dow Way, Midland, Michigan 48674, United States of America

(72) Fengyi SU (CN); Andong LIU (CN); Hongyu CHEN (US); Jianping PAN (CN); Xiao Bing YUN (CN); Thomas ALLGEUER (AT); Erqiang CHEN (CN); Tipeng ZHAO (CN); Guihong LIAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ TẤM NHIỀU LỚP CHỨA CHẤT GÂY TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp đồng ép đùn. Màng nhiều lớp đồng ép đùn có ít nhất là hai lớp, bao gồm lớp bít kín và lớp thứ hai tiếp xúc với lớp bít kín. Lớp bít kín chứa (A) polyme trên cơ sở etylen thứ nhất có tỷ trọng từ 0,865 g/cm^3 đến 0,930 g/cm^3 và chỉ số chảy từ 0,5 g/10 phút đến 25 g/10 phút; (B) amit của axit béo bậc một không bão hòa có điểm nóng chảy bằng 100°C hoặc nhỏ hơn; và (C) amit của axit béo bậc một bão hòa có điểm nóng chảy lớn hơn 100°C. Amit của axit béo bậc một không bão hòa và amit của axit béo bậc một bão hòa có tỉ lệ khối lượng từ 3:1 đến 1:6. Lớp thứ hai chứa polyme trên cơ sở etylen thứ hai. Sáng chế còn đề xuất tấm nhiều lớp chứa lớp bít kín này.

(11) **1-0044781 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29906/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01449

(85) 12/03/2020

(22) 01/10/2018

(86) PCT/KR2018/011630 01/10/2018

(30) 62/565,118 29/09/2017 US
62/575,533 23/10/2017 US
62/581,048 03/11/2017 US

(87) WO2019/066612 04/04/2019

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 84/12; H04W 72/04*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

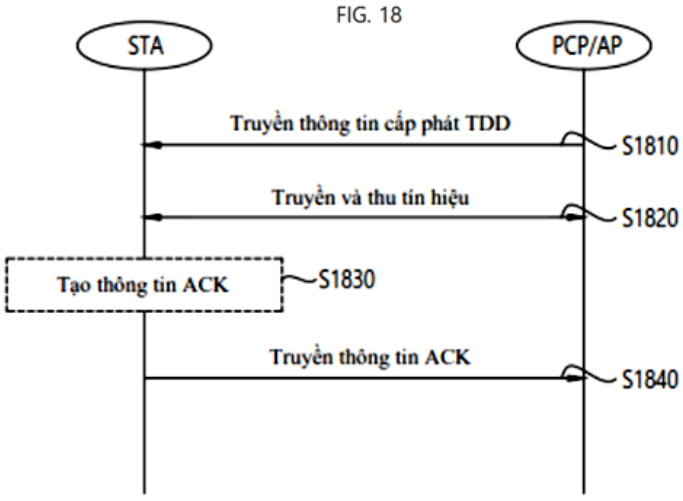
(72) PARK, Sungjin (KR); KIM, Jinmin (KR); YUN, Sunwoong (KR); CHOI, Jinsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU THÔNG TIN BÁO NHẬN TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp truyền và thu thông tin báo nhận (acknowledgement - ACK) trong hệ thống mạng vùng cục bộ không dây (wireless local area network - WLAN) và thiết bị trạm dùng để truyền thông tin báo nhận ACK trong hệ thống WLAN. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp trong đó thiết bị trạm mà được lập lịch theo sơ đồ lập lịch song công phân chia theo thời gian (time division duplex - TDD) truyền và thu thông tin ACK dựa trên thông tin lập lịch TDD và thiết bị sử dụng phương pháp này.

FIG. 18



(11) **1-0044782 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29907/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00896

(85) 22/02/2019

(22) 28/07/2017

(86) PCT/AU2017/050784 28/07/2017

(30) 2016902978 28/07/2016 AU

(87) WO2018/018091 01/02/2018

(51) ***C07C 235/34***; *C07D 333/24; A61P 11/00; A61P 11/06; C07C 211/29; C07C 217/48; C07C 233/07; C07C 233/11; C07C 235/78; C07C 237/20; C07C 255/00; C07C 271/28; C07C 275/28; C07C 307/10; C07C 311/03; C07C 39/15; C07C 39/42; C07C 47/575; C07C 65/03; C07D 207/267; C07D 207/327; C07D 207/36; C07D 207/408; C07D 207/448; C07D 209/18; C07D 209/48; C07D 213/56; C07D 213/74; C07D 215/02; C07D 231/12; C07D 231/56; C07D 233/78; C07D 235/04; C07D 239/26; C07D 249/18; C07D 261/08; C07D 261/14; C07D 263/42; C07D 263/44; C07D 263/54; C07D 277/30; C07D 277/62; C07D 307/54; A61K 31/4164; A61K 31/4166*

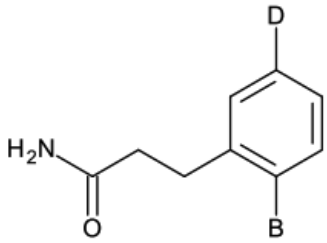
(73) **VECTUS BIOSYSTEMS LIMITED** (AU)
3-11 Primrose Avenue, Rosebery, New South Wales 2018, Australia

(72) DUGGAN, Karen Annette (AU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH XƠ HÓA PHỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức:



Các hợp chất này có thể sử dụng trong phòng bệnh và/hoặc điều trị bệnh xơ hóa phổi và/hoặc các tình trạng bệnh lý liên quan.

(11) **1-0044783 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29908/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01345

(85) 09/03/2020

(22) 09/08/2018

(86) PCT/CN2018/099503 09/08/2018

(30) 201710687913.9 11/08/2017 CN

(87) WO2019/029589 14/02/2019

(51) ***H04L 1/16***; *H04W 72/04; H04L 1/18*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Xiaoying (CN); YOU, Chunhua (CN); HUANG, Qufang (CN); LIU, Xing (CN); ZENG, Qinghai (CN); ZHAO, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị mạng từ thiết bị đầu cuối, dữ liệu được mang trên tài nguyên không lập lịch biểu thứ nhất, trong đó dữ liệu được truyền nhờ sử dụng quá trình yêu cầu lặp tự động lai (HARQ) thứ nhất; giải mã, bởi thiết bị mạng, dữ liệu để tạo ra thông tin phản hồi HARQ; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển đường xuống (DCI: downlink control information) đến thiết bị đầu cuối, trong đó DCI bao gồm thông tin phản hồi HARQ, DCI còn bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo quá trình HARQ thứ nhất. Quá trình HARQ tương ứng với thông tin phản hồi HARQ tiếp tục được chỉ báo trong khi thông tin phản hồi HARQ được gửi đến thiết bị đầu cuối nhờ sử dụng DCI, sao cho thiết bị đầu cuối có thể xử lý dữ liệu của quá trình HARQ tương ứng một cách hiệu quả dựa trên thông tin phản hồi HARQ, để cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu.

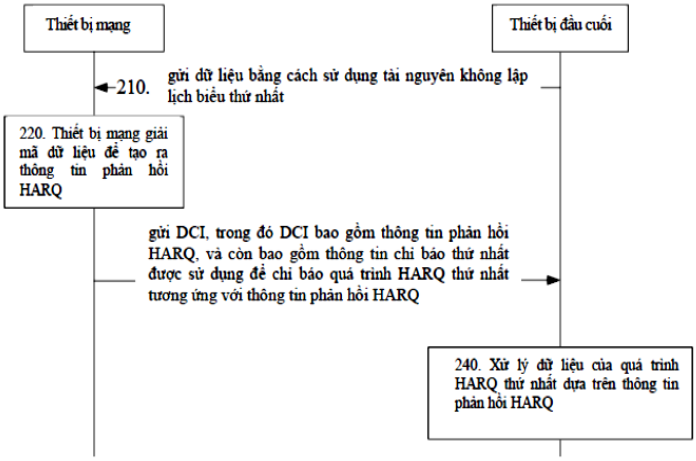

Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
210.
gửi dữ liệu bằng cách sử dụng tài nguyên không lập lịch biểu thứ nhất
220. Thiết bị mạng giải mã dữ liệu để tạo ra thông tin phản hồi HARQ
gửi DCI, trong đó DCI bao gồm thông tin phản hồi HARQ, và còn bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo quá trình HARQ thứ nhất tương ứng với thông tin phản hồi HARQ
240. Xử lý dữ liệu của quá trình HARQ thứ nhất dựa trên thông tin phản hồi HARQ

FIG.2

(11) **1-0044784 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29927/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04494

(85) 21/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/US2019/068808 27/12/2019

(30) 62/787,116 31/12/2018 US

(87) WO 2020/142389 09/07/2020

(51) ***F22B 1/18***; *F27D 17/00; E04F 13/14; F01K 23/10*

(73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC** (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

(72) QUANCI, John Francis (US); HANLIN, Anthony (US); MCLAREN, Jennifer (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY TẠO HƠI THU HỒI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và thiết bị làm mát các khí thải thoát ra từ cơ sở công nghiệp, như lò luyện cốc trong nhà máy sản xuất than cốc. Hệ thống theo sáng chế bao gồm máy tạo hơi thu hồi nhiệt (heat recovery steam generator-HRSG) có hệ thống tạo hơi chuyển nước cấp lỏng thành hơi bằng cách hấp thụ nhiệt từ các khí thải. Hệ thống tạo hơi này bao gồm nhiều ống dẫn nước mang nước lỏng và hơi. Một số hoặc tất cả các ống chứa thép và vật liệu không ăn mòn được tráng lên thép giúp giảm sự ăn mòn do các khí thải ở nhiệt độ cao và các chất ô nhiễm cực kỳ ăn mòn trong khí thải có thể ăn mòn thép gây ra.

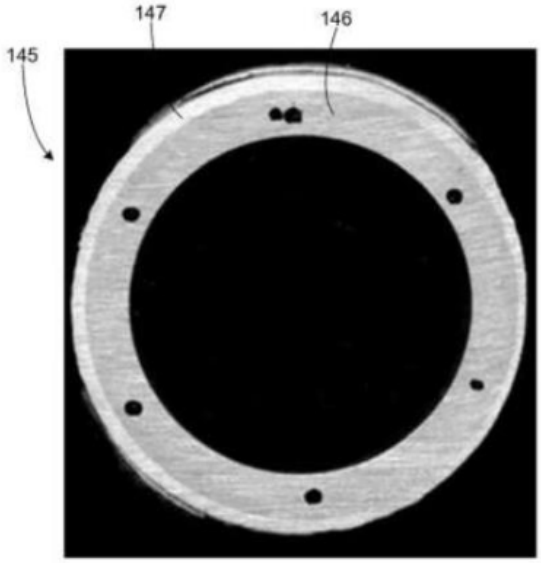


FIG. 17B

(11) **1-0044785 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29968/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02438

(85) 28/04/2020

(22) 16/10/2018

(86) PCT/EP2018/078306 16/10/2018

(30) 62/572699 16/10/2017 US

(87) WO2019/076936 25/04/2019

(51) ***H04L 1/14***; *H04L 1/16*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SEDLACEK, Ivo (CZ); WASS, Mikael (SE); JOHANSSON, Kaj (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG VÀ TRUY CẬP CỦA DỰ ÁN ĐỐI TÁC THẾ HỆ THỨ BA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây và thực thể chức năng quản lý di động và truy cập (Access and Mobility Management Function, AMF) của dự án đối tác thế hệ thứ 3 (3rd Generation Partnership Project, 3GPP) và các phương pháp truyền thông được thực hiện tương ứng bởi thiết bị không dây và 3GPP AMF.

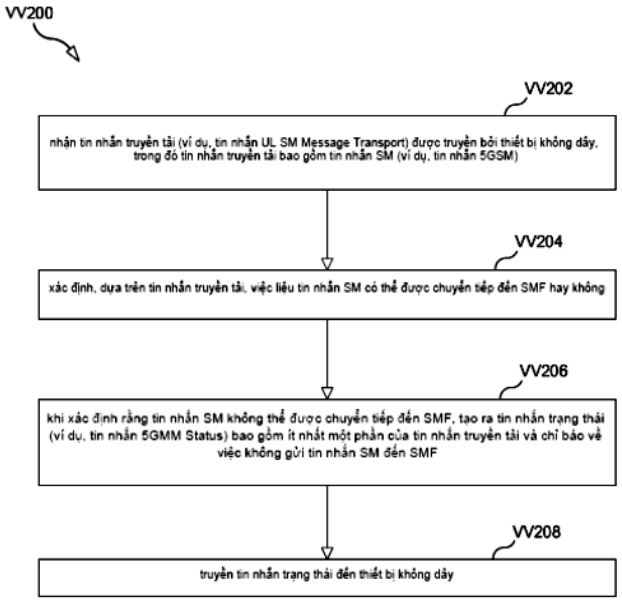


FIG.VV2

(11) **1-0044786 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29970/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01013

(85) 25/02/2020

(22) 29/06/2018

(86) PCT/CN2018/093652 29/06/2018

(30) 201710753162.6 29/08/2017 CN

(87) WO2019/042004 07/03/2019

(51) ***G01G 23/01***

(73) 1. **METTLER TOLEDO PRECISION INSTRUMENT COMPANY LIMITED** (CN)
No.5 Huashan Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213022, China
2. **METTLER TOLEDO MEASUREMENT TECHNOLOGY COMPANY LIMITED** (CN)
No.111 Taihu Road, Xinbei District, Changzhou, Jiangsu 213125, China
3. **METTLER-TOLEDO INTERNATIONAL TRADING (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Part C/3 Floor, No.456 Fute Road (N), Shanghai Pilot Free Trade Zone, Shanghai 200131, China

(72) WU, Jianwei (CN); LIN, Hongzhi (CN); ZHANG, Ying (CN); XIE, Guojun (CN); QIAN, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRỌNG LƯỢNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định trọng lượng và phương tiện lưu trữ, phương pháp này bao gồm các bước: đo trọng lượng (W) của vật thể được đo (7); đọc góc xoay (r) và góc dốc (p) của bệ cân xác định trọng lượng (100); thu nhận các tọa độ của vị trí đặt (x_0, z_0) của vật thể được đo (7); và tính toán sai số thứ nhất (error1) được gây ra bởi trạng thái xác định trọng lượng theo góc xoay (r) và góc dốc (p), tính toán sai số thứ hai (error2) được gây ra bởi vị trí xác định trọng lượng theo các tọa độ của vị trí đặt (x_0, z_0) của vật thể được đo (7), góc xoay (r) và góc dốc (p), và tính toán trọng lượng được hiệu chỉnh (Wc) theo sai số thứ nhất (error1) và sai số thứ hai (error2).

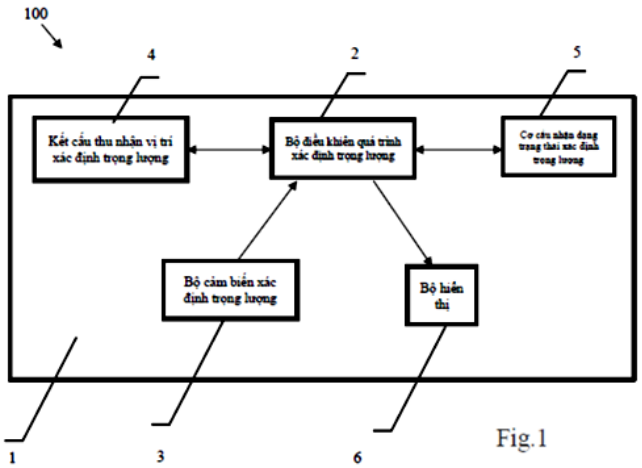


Fig.1

(11) **1-0044787 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 29995/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03246

(85) 03/06/2021

(22) 12/06/2019

(86) PCT/CN2019/090952 12/06/2019

(30) PCT/CN2018/116155 19/11/2018 CN

(87) WO2020/103432 28/05/2020

(51) ***H04W 76/19***; *H04W 28/18*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) XU, Wenliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT CHỨC NĂNG BỘC LỘ, VÀ NÚT CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị thông báo nút chức năng ứng dụng về cấu hình dịch vụ dữ liệu tin cậy (RDS - Reliable data service) của mạng. Phương pháp được thực thi tại nút chức năng bộc lộ bao gồm các bước: thu (S111) cấu hình RDS của thiết bị đầu cuối; xác định (S112) khả năng RDS của mạng; và gửi (S113') thông báo chứa thông tin về khả năng RDS của mạng tới nút chức năng ứng dụng, nếu khả năng RDS của mạng được thay đổi. Khả năng RDS của mạng chỉ báo xem liệu mạng có hỗ trợ RDS hay không. Phương pháp được thực thi tại nút chức năng ứng dụng bao gồm bước: nhận (S121'), từ nút chức năng bộc lộ, thông báo chứa thông tin về RDS của mạng, nếu khả năng RDS của mạng được thay đổi. Việc truyền dữ liệu của nút chức năng ứng dụng với cấu hình không thích hợp có thể được tránh. Nút chức năng bộc lộ và nút chức năng ứng dụng cũng được đề xuất.

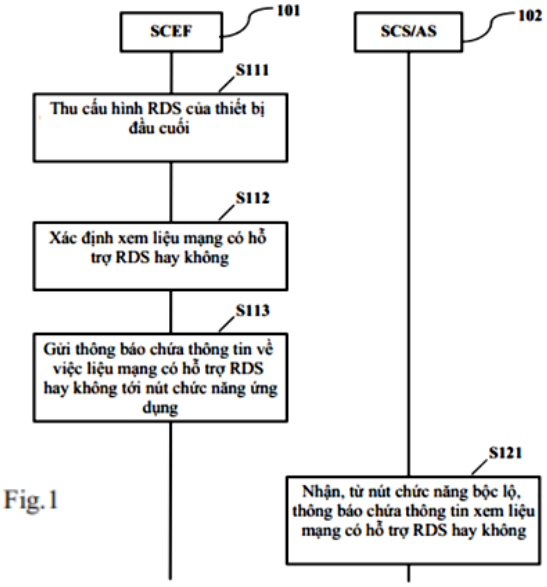


Fig.1

(11) **1-0044788 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30016/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-04041

(85) 02/07/2021

(22) 18/12/2018

(86) PCT/JP2018/046601 18/12/2018

(87) WO2020/129158 25/06/2020

(51) ***A61B 5/20***; *G01N 33/493*

(76) 1. **HORIGUCHI AKIRA** (JP)
2-26, Nigawakita 3-chome, Takarazuka-shi, Hyogo 665-0061, Japan
2. **KAZUTAKA YOSHINO** (JP)
6-9-5, Kozudai, Kita-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-1515, Japan

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐO LƯỢNG NƯỚC TIỂU**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị đo lượng nước tiểu (100) gồm bộ phận treo (4), bộ cảm biến, bộ điều khiển, hộp chứa (30), và bộ phận lắp ráp (2). Đồ đựng thu gom nước tiểu (C) được treo từ bộ phận treo (4). Đồ đựng thu gom nước tiểu (C) là để thu gom nước tiểu từ người (P) nằm trên giường (B). Bộ cảm biến xuất ra tín hiệu chỉ ra trọng lượng của đồ đựng thu gom nước tiểu (C) dựa trên lực tác động lên bộ phận treo (4) từ đồ đựng thu gom nước tiểu (C). Bộ điều khiển tạo ra dữ liệu đầu ra dựa trên tín hiệu. Hộp chứa (30) chứa bộ cảm biến và bộ điều khiển. Bộ phận lắp ráp (2) được bố trí trên giường (B) và đỡ hộp chứa (30). Dữ liệu đầu ra chỉ ra trọng lượng của đồ đựng thu gom nước tiểu hoặc lượng nước tiểu được thu gom trong đồ đựng thu gom nước tiểu.

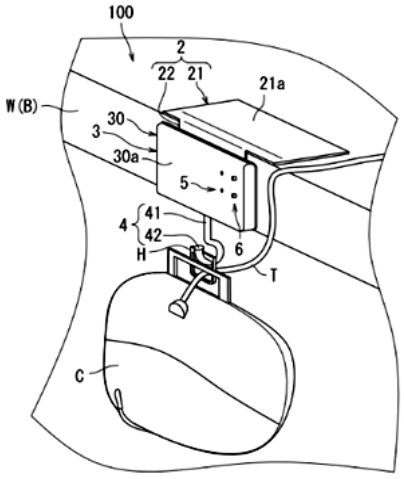


FIG. 2



(11) **1-0044789 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30020/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04122

(85) 06/07/2021

(22) 22/05/2019

(86) PCT/FI2019/050396 22/05/2019

(30) 20186091 17/12/2018 FI

(87) WO2020/128144 25/06/2020

(51) ***D21H 11/18***; *D21H 23/16; D21H 21/02; D21H 21/06; D21H 17/24; D21H 17/26*

(73) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland

(72) SALAS, Diego (ES); LEE, Jinho (KR); HEMMES, Jan-Luiken (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY HOẶC BÌA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất giấy hoặc bìa, bao gồm bước tạo khối lỏng nguyên liệu của sợi sấy khô trong hệ thống tạo khối lỏng bao gồm máy nghiền bột giấy, và/hoặc cấp nguyên liệu sợi chưa sấy khô trong băng tải sợi của tổ hợp nhà máy giấy; đánh tơi và/hoặc tinh chế nguyên liệu trong máy đánh tơi và/hoặc máy tinh chế, tùy ý pha loãng nguyên liệu đã được đánh tơi và/ hoặc được tinh chế, dẫn nguyên liệu đã được đánh tơi và/ hoặc được tinh chế tới hộp phun bột, tạo ra băng giấy, và sấy khô băng giấy, trong đó chất phụ gia làm giấy polyme được bổ sung vào một hoặc nhiều nguyên liệu của sợi sấy khô và sợi không được sấy khô trước khi đánh tơi và/hoặc tinh chế nguyên liệu. Sáng chế còn đề cập đến giấy và bìa có các đặc tính được cải thiện.

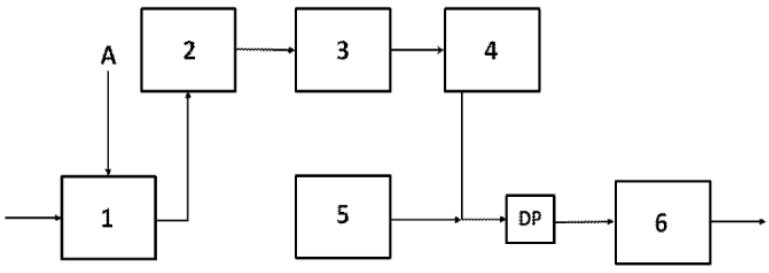


FIG. 1

(11) **1-0044790 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30052/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05194

(85) 10/09/2020

(22) 22/02/2019

(86) PCT/US2019/019076 22/02/2019

(30) 62/637,643 02/03/2018 US

(87) WO2019/168745 06/09/2019

(51) ***C07K 16/28****; A61K 45/00; C07K 19/00; C07K 16/46; A61K 39/395*

(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CHAI, Qing (CN); FENG, Yiqing (US); NEWBURN, Kristin Paige (US); TRUHLAR, Stephanie Marie (US); VERDINO, Petra (AT); YACHI, Pia Pauliina (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ MÀ GẮN KẾT VỚI PD-1 CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể chủ vận kháng protein chết tế bào theo chương trình 1 (PD-1) của người, và dược phẩm chứa các kháng thể này. Các kháng thể này là hữu dụng để điều trị các rối loạn tự miễn như bệnh viêm khớp dạng thấp hoặc để giảm sự thải bỏ các tế bào và/hoặc các mô được cấy ghép.

(11) **1-0044791 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30053/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-05017

(85) 08/08/2022

(22) 11/11/2021

(86) PCT/KR2021/016453 11/11/2021

(30) 10-2021-0010777 26/01/2021 KR

(87) WO2022/163979 04/08/2022

(51) ***F25D 17/06****; F25D 23/06; F25D 21/14; F25D 23/00; F25D 11/00; F25D 17/08*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

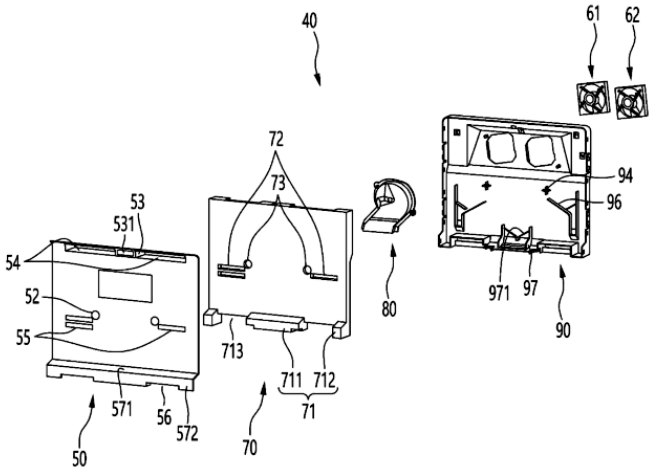
(72) SEO, Haewon (KR); PARK, Dohyun (KR); KANG, Sunghee (KR); KIM, Kihwang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh bao gồm buồng, khoang lưu trữ thứ nhất và khoang lưu trữ thứ hai, và cụm quạt lưới phân vùng khoang lưu trữ thứ nhất thành không gian chứa giàn lạnh, và cụm quạt lưới bao gồm panen lưới, tấm chắn đỡ quạt thứ nhất và quạt thứ hai, cấu kiện cách ly nhiệt được trang bị giữa panen lưới và tấm chắn và định ra đường chảy thứ nhất được tạo cấu hình để cung cấp không khí lạnh được thổi bởi quạt thứ nhất đến khoang lưu trữ thứ nhất và đường chảy thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp không khí lạnh được thổi bởi quạt thứ hai đến khoang lưu trữ thứ hai, và bộ kết nối ống dẫn được trang bị tại vị trí tương ứng với quạt thứ hai giữa tấm chắn và cấu kiện cách ly nhiệt và được kết nối với phần đường chảy thứ hai để định ra đường chảy độc lập.

Fig.5



(11) **1-0044792 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30055/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06956

(85) 01/11/2021

(22) 21/04/2020

(86) PCT/FR2020/050678 21/04/2020

(30) 1904309 24/04/2019 FR

(87) WO2020/217018 29/10/2020

(51) ***F16L 9/22***; *F16L 59/06; F16L 59/065; F16L 59/075; F16L 59/12; F16L 59/14; F16L 9/18; F16L 39/00; F16L 59/08*

(73) **PERENCO** (FR)
7 rue de Logelbach, 75017 PARIS, France

(72) DASSONVILLE, Renaud (FR); DAUPHIN, Raphaël (FR); WATTEZ, Henri-Jacques (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐOẠN ĐƯỜNG ỐNG CÁCH NHIỆT, ĐƯỜNG ỐNG CÁCH NHIỆT ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP ĐƯỜNG ỐNG CÁCH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến đường ống cách nhiệt (1) để vận chuyển các chất lưu, bao gồm ít nhất nhiều đoạn đường ống cách nhiệt (1) bao gồm đường ống bên trong (2) mà có khả năng vận chuyển chất lưu và được chèn đồng trục trong lớp vỏ bên ngoài (3), lớp vỏ bên ngoài (3) đã nêu và đường ống bên trong (2) đã nêu tạo thành, giữa chúng, vùng hình khuyên (4) để cách nhiệt chất lưu được vận chuyển trong đường ống bên trong (2) với môi trường bên ngoài xung quanh lớp vỏ bên ngoài (3). Hai đầu (5; 6) của đường ống bên trong (2) có khả năng được kết nối cơ học với các đầu (5; 6) của các đường ống bên trong (2) của các đoạn đường ống cách nhiệt (1) khác, và hai đầu (7; 8) của lớp vỏ bên ngoài (3) có khả năng được kết nối cơ học với các đầu (8) của các lớp vỏ bên ngoài (3) của các đoạn đường ống cách nhiệt khác. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến đoạn đường ống cách nhiệt (1) để vận chuyển các chất lưu và phương pháp lắp ráp đường ống cách nhiệt để vận chuyển các chất lưu.

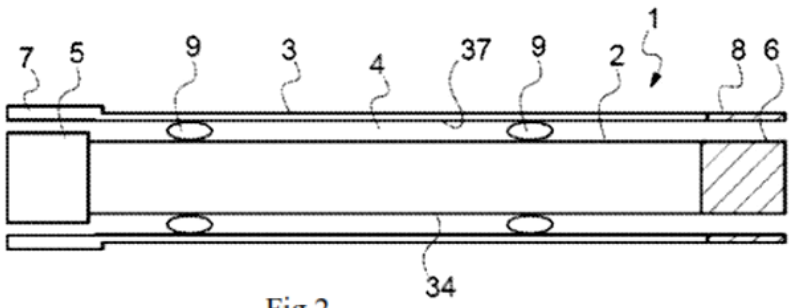


Fig.2

(11) **1-0044793 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30056/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04559

(85) 23/07/2021

(22) 25/11/2019

(86) PCT/JP2019/045977 25/11/2019

(30) 2018-247190 28/12/2018 JP

(87) WO2020/137301 02/07/2020

(51) ***C08L 1/02***; *C08J 5/18; C08L 23/16; C08L 23/12; B32B 27/18*

(73) **ECO RESEARCH INSTITUTE LTD.** (JP)
Green Nanpeidai Bldg., 16-29, Nanpeidai-cho, Shibuya-ku, Tokyo 1500036, Japan

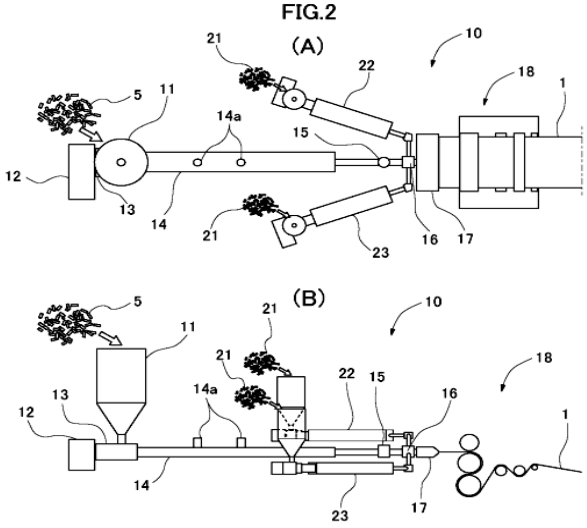
(72) MATSUSHITA Takamichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NHỰA CHỨA VẬT LIỆU THÔ TRÊN CƠ SỞ XENLULOZA VÀ HẠT NHỰA CHỨA VẬT LIỆU THÔ TRÊN CƠ SỞ XENLULOZA ĐỂ SẢN XUẤT TẤM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nhựa chứa vật liệu thô trên cơ sở xenluloza, tấm nhựa này được cung cấp dưới dạng tấm thích hợp để đúc và tấm nhựa này chứa bột giấy mịn, bao gồm từ 50 đến 60 phần khối lượng của bột giấy mịn có cỡ hạt trung bình từ 20 đến 100 µm, từ 18 đến 30 phần khối lượng của polypropylen thứ nhất có tốc độ dòng nóng chảy (nhiệt độ: 230°C, tải lượng: 2,16 kg) là từ 1 đến 3, từ 5 đến 26 phần khối lượng của polypropylen thứ hai có tốc độ dòng nóng chảy là từ 6 đến 11, và từ 1 đến 16 phần khối lượng của chất đàn hồi có tốc độ dòng nóng chảy là từ 6 đến 10, trong đó bột giấy mịn, polypropylen thứ nhất, polypropylen thứ hai, và chất đàn hồi được trộn sao cho tổng lượng bột giấy mịn, polypropylen thứ nhất, polypropylen thứ hai, và chất đàn hồi là 100 phần khối lượng, nhựa polyolefin thứ nhất và nhựa polyolefin thứ hai có môđun đàn hồi uốn được đo theo tiêu chuẩn ASTM D790 là bằng hoặc lớn hơn 700 MPa, và chất đàn hồi có môđun đàn hồi uốn là bằng hoặc nhỏ hơn 200 MPa.

FIG.2



(11) **1-0044794 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30077/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01959

(85) 12/04/2021

(22) 10/09/2019

(86) PCT/US2019/050409 10/09/2019

(30) 62/731,693 14/09/2018 US

(87) WO2020/055865 19/03/2020

(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/48; H04N 19/46*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); ZAKHARCHENKO, Vladyslav (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất cơ chế lập mã viđeo. Cơ chế này gồm có nhận dòng bit bao gồm nhiều trình tự được lập mã của các khung lập mã đám mây điểm (point cloud coding, PCC), trong đó nhiều trình tự được lập mã của các khung PCC biểu diễn nhiều thuộc tính PCC gồm có hình học, kết cấu, và một hoặc nhiều trong hệ số phản xạ, độ trong suốt, và pháp tuyến. Mỗi khung PCC được lập mã được biểu diễn bởi một hoặc nhiều đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) PCC. Cơ chế cũng gồm có phân tách dòng bit để thu được sự chỉ báo cho mỗi trong các đơn vị NAL PCC mà chỉ báo liệu mỗi trong các đơn vị NAL PCC thuộc về một thuộc tính PCC tương ứng trong các thuộc tính PCC, và thuộc tính PCC nào trong các thuộc tính PCC mà đơn vị NAL PCC thuộc về khi đơn vị NAL PCC thuộc về thuộc tính PCC tương ứng. Cơ chế cũng gồm có giải mã dòng bit dựa trên các sự chỉ báo. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp giải mã được thi hành bởi bộ giải mã viđeo, phương pháp mã hóa được thi hành bởi bộ mã hóa viđeo, thiết bị giải mã dữ liệu viđeo, thiết bị mã hóa dữ liệu viđeo, phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.

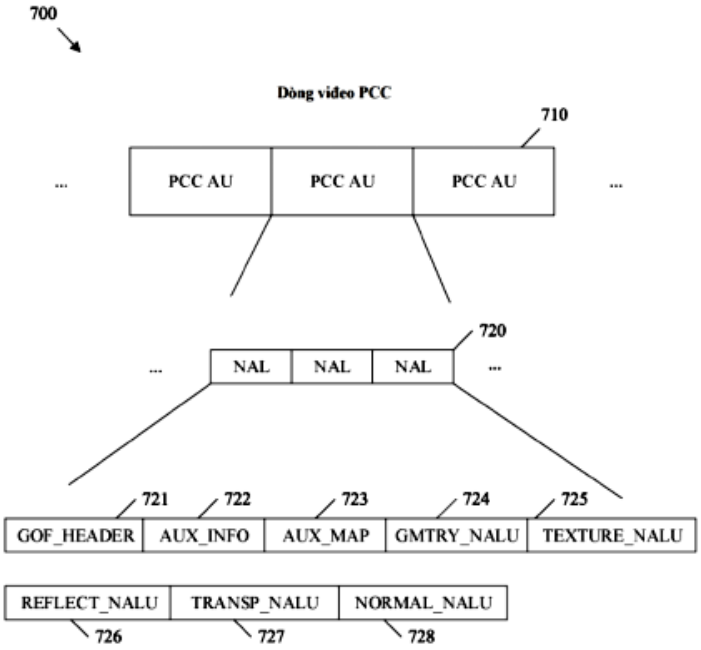

700
Dòng video PCC
710
PCC AU
PCC AU
PCC AU
720
NAL
NAL
NAL
721
722
723
724
725
GOF_HEADER
AUX_INFO
AUX_MAP
GMTRY_NALU
TEXTURE_NALU
REFLECT_NALU
TRANSP_NALU
NORMAL_NALU
726
727
728

FIG. 7

(11) **1-0044795 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30098/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06773

(85) 26/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/CN2020/081528 27/03/2020

(30) 201910254188.5 30/03/2019 CN

(87) WO2020/200059 08/10/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Yongping (CN); LI, Baojin (CN); WANG, Xiaohan (CN); JIN, Huangping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHẢ NĂNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo khả năng của thiết bị đầu cuối và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối sinh ra thông tin chỉ báo thứ nhất và gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị mạng. Thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều thông số miền tần số và một hoặc nhiều thông số trong số các thông số khả năng sau được kết hợp với từng thông số miền tần số: số lượng cổng, thông số miền không gian, số lượng tài nguyên tín hiệu tham chiếu, và tổng số lượng cổng. Thông số miền tần số được sử dụng để chỉ báo số lượng lớn nhất của các đơn vị miền tần số mà có thể được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối. Đơn vị miền tần số là đơn vị miền tần số dựa mà trên đó thiết bị đầu cuối phản hồi bộ chỉ báo ma trận tiền tạo mã (precoding matrix indicator, PMI). Từng nhóm thông số khả năng có thể được sử dụng để chỉ báo một dạng kết hợp của nhiều thông số mà có thể được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối. Do đó, thiết bị mạng có thể tạo cấu hình độ chi tiết của đơn vị miền tần số dựa trên khả năng của thiết bị đầu cuối, và khi phản hồi PMI ở độ chi tiết nhỏ hơn có thể được hỗ trợ nằm trong phạm vi khả năng của thiết bị đầu cuối, thì thiết bị mạng có thể tạo cấu hình đơn vị miền tần số ở độ chi tiết nhỏ hơn cho thiết bị đầu cuối, để thu được phản hồi PMI chính xác hơn.

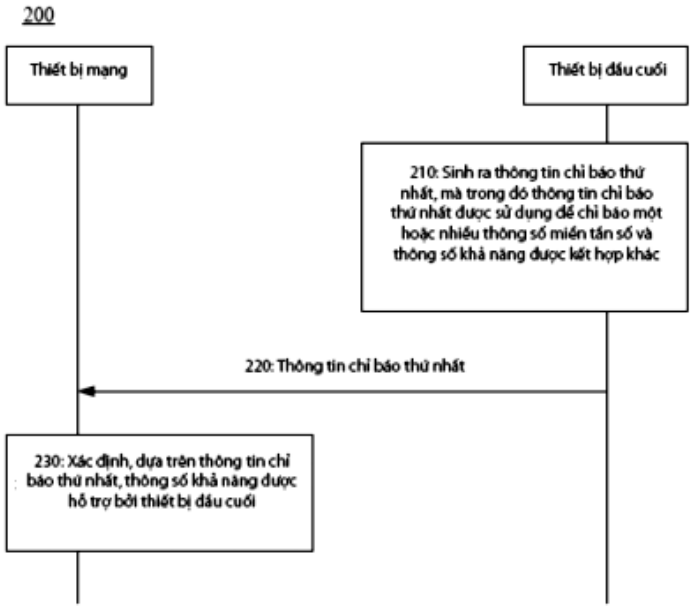

200
Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
210: Sinh ra thông tin chỉ báo thứ nhất, mà trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo một hoặc nhiều thông số miền tần số và thông số khả năng được kết hợp khác
220: Thông tin chỉ báo thứ nhất
230: Xác định, dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, thông số khả năng được hỗ trợ bởi thiết bị đầu cuối

FIG. 4

(11) **1-0044796 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30099/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04768

(85) 29/08/2019

(22) 30/01/2018

(86) PCT/CN2018/074574 30/01/2018

(30) 201710064621.X 04/02/2017 CN

(87) WO 2018/141240 09/08/2018

(51) ***H04L 1/18***; *H03M 13/11*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Liang (CN); ZENG, Xin (CN); WEI, Yuejun (CN); COZZO, Carmela (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC SO KHỚP TỶ LỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý thông tin, thiết bị truyền thông, thiết bị đầu cuối, trạm gốc, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông. Thiết bị truyền thông được tạo cấu hình để thu nhận vị trí bắt đầu của chuỗi bít đầu ra trong khối được mã hóa trong bộ đệm vòng, và xác định chuỗi bít đầu ra trong khối được mã hóa dựa trên độ dài của chuỗi bít đầu ra và vị trí bắt đầu. Giá trị của vị trí bắt đầu là một giá trị trong số $\{p_0, p_1, p_2 \cdots, p_{k_{\max}-1}\}$, với $0 \le p_k < N_{CB}$, p_k là số nguyên, k là số nguyên, $0 \le k < k_{\max}$, N_{CB} là kích thước của khối được mã hóa, và $k_{\max}$ là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 4. Do chuỗi bít dùng cho lần truyền ban đầu hoặc lần truyền lại được xác định một cách chính xác, nên hiệu suất giải mã của thiết bị truyền thông ở đầu nhận được nâng cao sau khi nhận chuỗi bít, tỷ lệ giải mã thành công cũng được nâng cao, và số lần truyền lại được giảm thêm nữa.

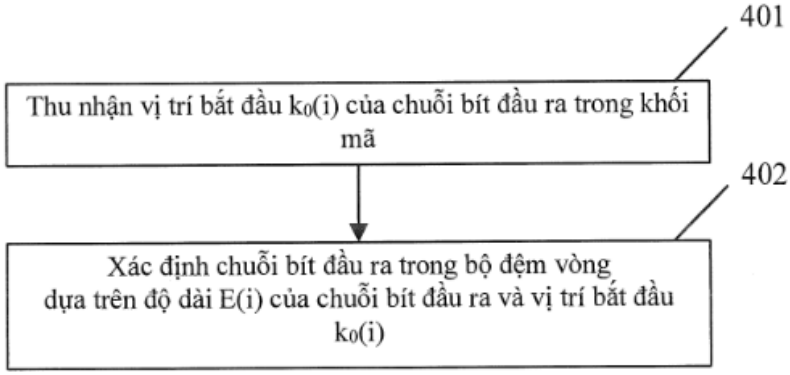


Fig.4

(11) **1-0044797 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30100/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08450

(85) 29/12/2021

(22) 19/06/2020

(86) PCT/US2020/038617 19/06/2020

(30) 62/868,117 28/06/2019 US
62/904,906 24/09/2019 US

(87) WO2020/263695 30/12/2020

(51) ***A61K 31/4439***; *C07D 405/14; A61P 3/10*

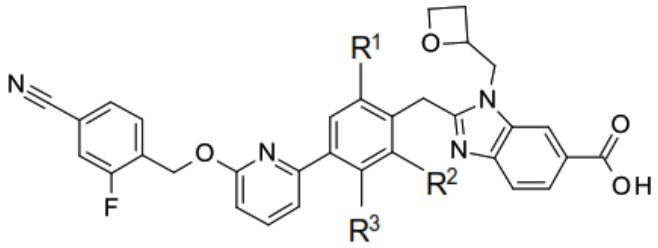
(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46206-6288, United States of America

(72) COATES, David Andrew (US); FIELDS, Todd (US); HO, Joseph Daniel (US); QU, Fucheng (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT GIỐNG GLUCAGON 1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức:



(I)

hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất này hữu dụng để điều trị bệnh đái tháo đường typ II. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0044798 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30101/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05329

(85) 16/09/2020

(22) 24/07/2018

(86) PCT/CN2018/096892 24/07/2018

(30) 201810265173.4 28/03/2018 CN

(87) WO2019/184156 03/10/2019

(51) ***G06F 9/445***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZOU, Xianjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẢI XUỐNG ỨNG DỤNG KHÔNG CẦN CÀI ĐẶT, MÁY CHỦ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tải xuống ứng dụng không cần cài đặt, máy chủ, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Theo phương pháp này, sau khi nhận được yêu cầu được gửi bởi thiết bị đầu cuối để tải xuống ứng dụng không cần cài đặt, thì máy chủ gửi, đến thiết bị đầu cuối, thông tin cần thiết để chạy ứng dụng, thông tin về trang chủ của ứng dụng, và thông tin về trang con mà có độ liên kết cao nhất với trang chủ. Máy chủ xác định độ liên kết nêu trên dựa trên trình tự truy cập thu được của các thiết bị đầu cuối đến các trang được bao gồm trong ứng dụng này. Theo phương pháp nêu trên, thì máy chủ không cần gửi một lúc toàn bộ nội dung của ứng dụng đến thiết bị đầu cuối, mà trước hết gửi thông tin cần thiết để chạy ứng dụng, thông tin về trang chủ, và thông tin về trang con mà có độ liên kết cao nhất với trang chủ, để rút ngắn thời gian tải xuống ban đầu trong khi vẫn bảo đảm rằng thiết bị đầu cuối có thể chạy ứng dụng một cách bình thường. Ngoài ra, trang con mà có độ liên kết cao nhất với trang chủ, tức là trang mà người dùng có nhiều khả năng tiếp tục truy cập sau khi truy cập trang chủ, là được xác định, và thông tin về trang con này được gửi đến thiết bị đầu cuối, để giúp giảm số lần mà sau đó thiết bị đầu cuối tải xuống thông tin về trang con này.

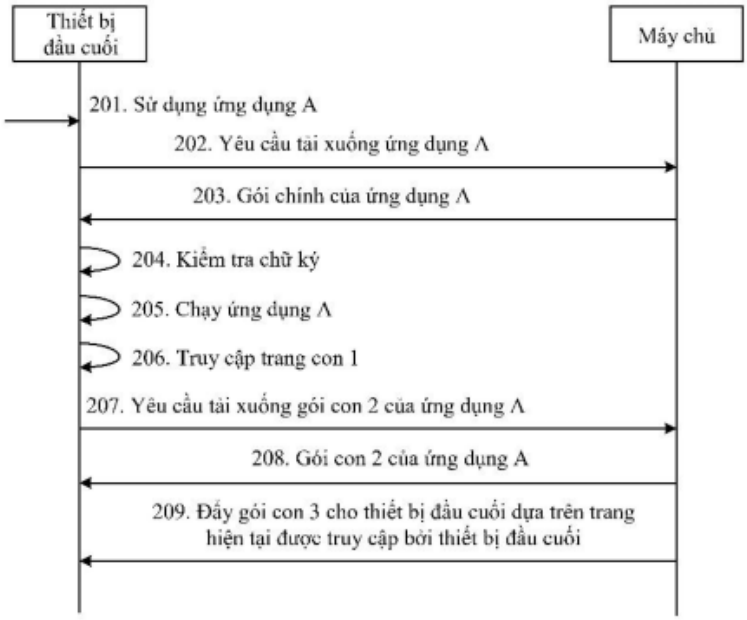

Thiết bị đầu cuối
Máy chủ
201. Sử dụng ứng dụng A
202. Yêu cầu tải xuống ứng dụng A
203. Gói chính của ứng dụng A
204. Kiểm tra chữ ký
205. Chạy ứng dụng A
206. Truy cập trang con 1
207. Yêu cầu tải xuống gói con 2 của ứng dụng A
208. Gói con 2 của ứng dụng A
209. Đẩy gói con 3 cho thiết bị đầu cuối dựa trên trang hiện tại được truy cập bởi thiết bị đầu cuối

Fig.2

(11) **1-0044799 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30102/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03800

(85) 30/06/2020

(22) 11/01/2019

(86) PCT/CN2019/071294 11/01/2019

(30) 201810028302.8 11/01/2018 CN

(87) WO2019/137457 18/07/2019

(51) ***H04W 52/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KUANG, Yiru (CN); XU, Haibo (CN); CAO, Zhenzhen (CN); LI, Bingzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỘ ĐỊNH THỜI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý bộ định thời và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tin nhắn thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, và khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời dựa trên bộ nhận dạng xáo trộn của tin nhắn thứ nhất, trong đó bộ định thời là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để chuyển từ phần dải thông (bandwidth part, BWP) đường xuống hoạt động đến BWP đường xuống mặc định, hoặc là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để kích hoạt BWP đường xuống mặc định và khử kích hoạt BWP đường xuống hoạt động; hoặc nếu cặp BWP hoạt động của thiết bị đầu cuối không phải là cặp BWP mặc định, thì khởi động hoặc khởi động lại, bởi thiết bị đầu cuối, bộ định thời dựa trên bộ nhận dạng xáo trộn của tin nhắn thứ nhất, trong đó bộ định thời là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để chuyển từ cặp BWP hoạt động sang cặp BWP mặc định, hoặc là bộ định thời được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối để kích hoạt cặp BWP mặc định và khử kích hoạt cặp BWP hoạt động. Điều này giải quyết vấn đề của giải pháp đã biết là BWP đường xuống mặc định không thể chuyển chính xác trong suốt quá trình khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời, nhờ đó làm giảm mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối.

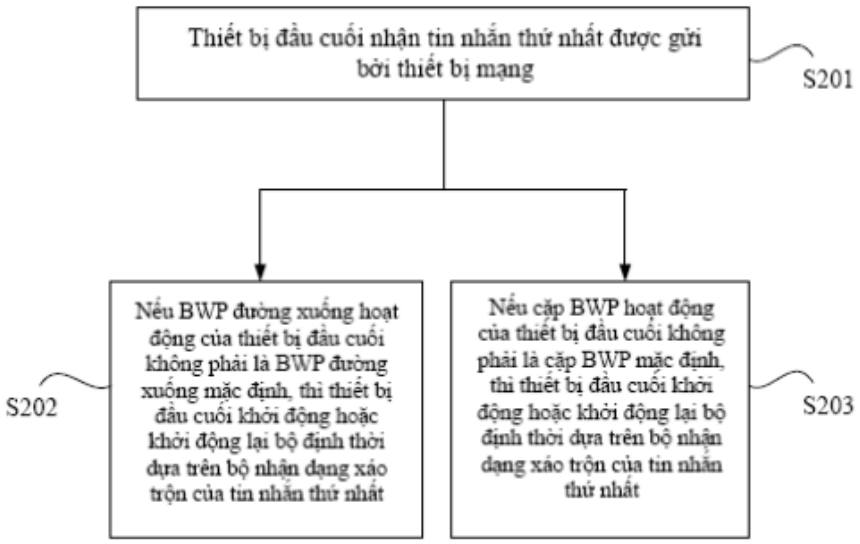

Thiết bị đầu cuối nhận tin nhắn thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng
S201
Nếu BWP đường xuống hoạt động của thiết bị đầu cuối không phải là BWP đường xuống mặc định, thì thiết bị đầu cuối khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời dựa trên bộ nhận dạng xáo trộn của tin nhắn thứ nhất
S202
Nếu cặp BWP hoạt động của thiết bị đầu cuối không phải là cặp BWP mặc định, thì thiết bị đầu cuối khởi động hoặc khởi động lại bộ định thời dựa trên bộ nhận dạng xáo trộn của tin nhắn thứ nhất
S203

FIG. 2

(11) **1-0044800 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30123/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01412

(85) 17/03/2021

(22) 22/08/2018

(86) PCT/EP2018/072610 22/08/2018

(87) WO2020/038569 27/02/2020

(51) ***H04B 7/06***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Andreas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐỂ HUẤN LUYỆN CHÙM TIA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp để huấn luyện chùm tia, phương pháp này được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm bước nhận, sử dụng chùm tia cố định b0 và từ nút mạng, sự xuất hiện thứ nhất của tập hợp các tín hiệu tham chiếu chùm tia r1, r2, …, rk, …, rN. Phương pháp này bao gồm bước xác định hệ số bù tương ứng c1, c2, …, ck, …, cN cho ít nhất một tín hiệu trong số các tín hiệu tham chiếu chùm tia đã nhận r1, r2, …, rk, …, rN. Phương pháp này bao gồm bước nhận, sử dụng tập hợp các chùm tia có hướng b1, b2, …, bk, …, bN và từ nút mạng, sự xuất hiện thứ hai của tập hợp các tín hiệu tham chiếu chùm tia r1, r2, …, rk, …, rN sao cho tín hiệu tham chiếu chùm tia rk được nhận trong chùm tia có hướng bk, đối với k = 1, …, N. Phương pháp này bao gồm bước đánh giá chùm tia có hướng nào trong tập hợp các chùm tia có hướng b1, b2, …, bk, …, bN được sử dụng cho sự truyền thông tiếp theo với nút mạng dựa trên tín hiệu tham chiếu chùm tia đã nhận mạnh nhất trong sự xuất hiện thứ hai của tập hợp các tín hiệu tham chiếu chùm tia r1, r2, …, rk, …, rN khi được bù sử dụng các hệ số bù ck, đối với k = 1, …, N, trong đó cường độ tín hiệu cho chùm tia có hướng bk được bù sử dụng hệ số bù ck, đối với k = 1, …, N. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị đầu cuối để huấn luyện chùm tia và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

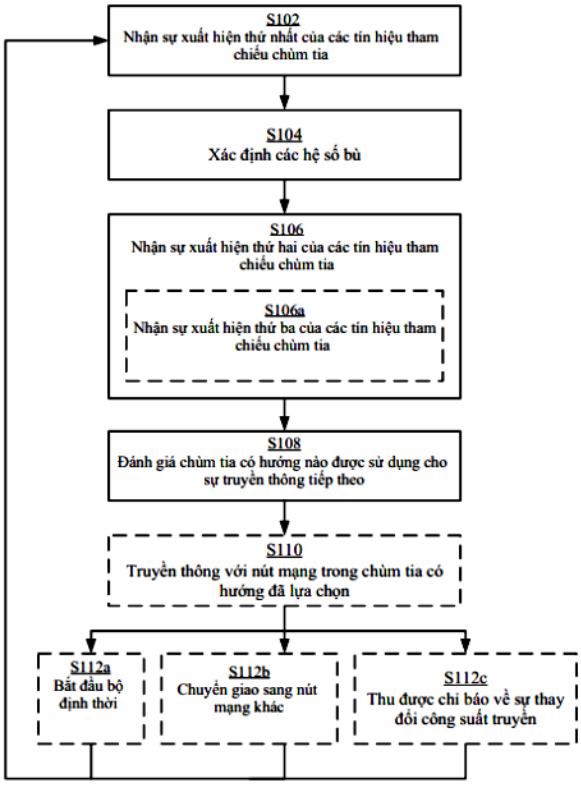

S102
Nhận sự xuất hiện thứ nhất của các tín hiệu tham chiếu chùm tia
S104
Xác định các hệ số bù
S106
Nhận sự xuất hiện thứ hai của các tín hiệu tham chiếu chùm tia
S106a
Nhận sự xuất hiện thứ ba của các tín hiệu tham chiếu chùm tia
S108
Đánh giá chùm tia có hướng nào được sử dụng cho sự truyền thông tiếp theo
S110
Truyền thông với nút mạng trong chùm tia có hướng đã lựa chọn
S112a
Bắt đầu bộ định thời
S112b
Chuyển giao sang nút mạng khác
S112c
Thu được chỉ báo về sự thay đổi công suất truyền

Fig.3

(11) **1-0044801 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30164/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02130

(85) 19/04/2021

(22) 27/09/2019

(86) PCT/US2019/053367 27/09/2019

(30) 62/738,136 28/09/2018 US

(87) WO 2020/069261 02/04/2020

(51) ***B32B 7/023***; *B44F 1/02; B32B 7/022*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HART, Shandon Dee (US); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM CÓ ĐỘ CỨNG CAO BAO GỒM LỚP QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm, bao gồm lớp quang học được bố trí trên lớp trong suốt, có thể có độ cứng tối đa là khoảng 10 GigaPascal (GPa) tới khoảng 50 GPa. Lớp quang học có thể bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai là tiếp giáp với nhau tại một bề mặt chính của lớp quang học. Các phần có thể thể hiện các khác biệt cụ thể trong trị số phản xạ trung bình, màu sắc quan sát được, và/hoặc dịch chuyển màu sắc theo góc so với nhau. Theo một số phương án thực hiện, độ phản xạ trung bình chói của phần thứ nhất có thể khác với độ phản xạ trung bình của phần thứ hai bởi lượng khoảng 5% hoặc nhiều hơn. Theo các phương án thực hiện khác, màu sắc của phần thứ nhất có thể có khác biệt màu sắc với màu sắc của phần thứ hai là khoảng 4 hoặc nhiều hơn trong không gian tọa độ màu CIE.

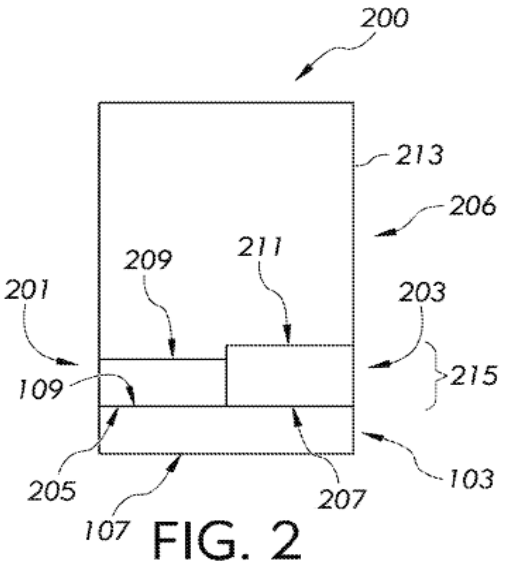


FIG. 2

(11) **1-0044802 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30165/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06514

(85) 21/11/2019

(22) 26/06/2017

(86) PCT/CN2017/090090 26/06/2017

(30) 201710279141.5 25/04/2017 CN

(87) WO2018/196149 01/11/2018

(51) ***H04M 1/02***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YIN, Bangshi (CN); YANG, Fan (CN); YAN, Bin (CN); XUE, Kangle (CN); CHEN, Xiaomeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ BỘ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ hiển thị LCD (liquid crystal display, bộ hiển thị tinh thể lỏng), thiết bị điện tử, và phương pháp sản xuất bộ hiển thị LCD. Bộ hiển thị LCD này bao gồm một số lớp vật liệu trong suốt và một số lớp vật liệu không trong suốt được bố trí theo kiểu xếp chồng. Có vùng trong suốt cục bộ trên bộ hiển thị LCD. Không vật liệu không trong suốt nào được áp dụng cho một số lớp vật liệu không trong suốt trong vùng trong suốt cục bộ để tạo ra kênh trong suốt trong vùng trong suốt cục bộ dọc theo hướng xếp chồng. Bộ phận quang học được bố trí một phần hoặc hoàn toàn trong kênh trong suốt của bộ hiển thị LCD. Theo các phương án của sáng chế, các bộ phận quang học như camera, bộ cảm biến ánh sáng môi trường, và bộ cảm biến vân tay quang học và bộ phận khác có thể được bố trí bên dưới bộ hiển thị bằng cách sử dụng vùng trong suốt trên bộ hiển thị LCD này, nhờ đó làm tăng đáng kể tỷ lệ màn hình với thân và đạt được hiệu ứng toàn màn hình.

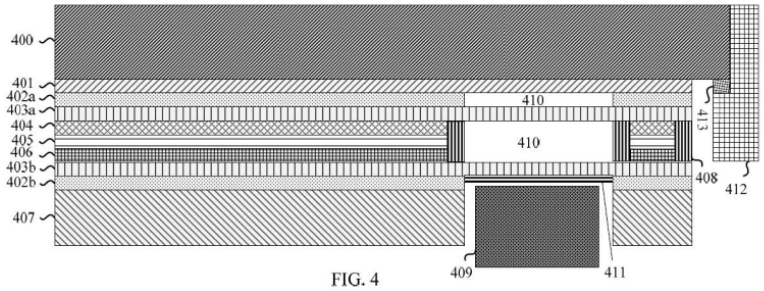


FIG. 4

(11) **1-0044803 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30166/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-03319

(22) 27/07/2018

(30) 10-2017-0096878 31/07/2017 KR

(51) ***G09F 9/30***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

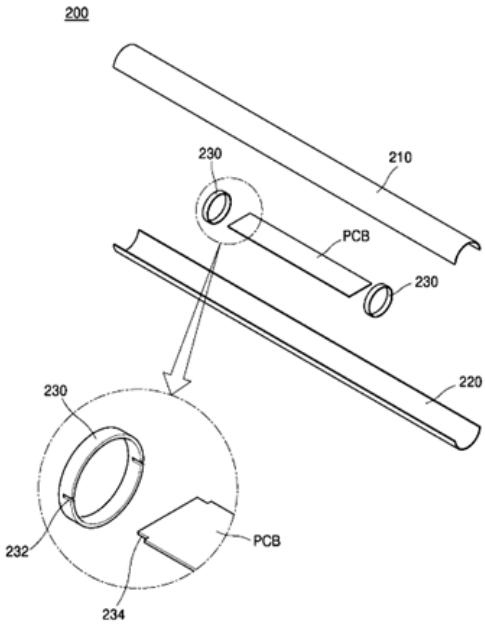
(72) Jeonghun Kim (KR); Bongchul Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ TẤM NỀN HIỂN THỊ CUỘN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chứa: tấm nền hiển thị cuộn được, được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh; bộ phận cuộn tấm nền hiển thị, tấm nền hiển thị được cố định vào đó; và khung đỡ, bộ phận cuộn tấm nền hiển thị được ghép nối theo cách quay được vào khung, trong đó, bộ phận cuộn tấm nền hiển thị chứa: các đĩa được làm tròn, hình bán nguyệt, kéo dài thứ nhất và thứ hai quay mặt ra khỏi nhau để tạo thành không gian bên trong kéo dài về cơ bản là hình trụ; và các vòng hình khuyên đỡ thứ nhất và thứ hai được đặt cách biệt với nhau, trong đó, các vòng hình khuyên đỡ thứ nhất và thứ hai được bố trí trong không gian bên trong. Do đó, tấm nền hiển thị cuộn được có thể được cố định một cách dễ dàng hơn vào bộ phận cuộn tấm nền hiển thị.

FIG. 11



(11) **1-0044804 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30167/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2019-05444

(22) 03/10/2019

(30) 10-2018-0156567 07/12/2018 KR

(51) ***H01L 27/32***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

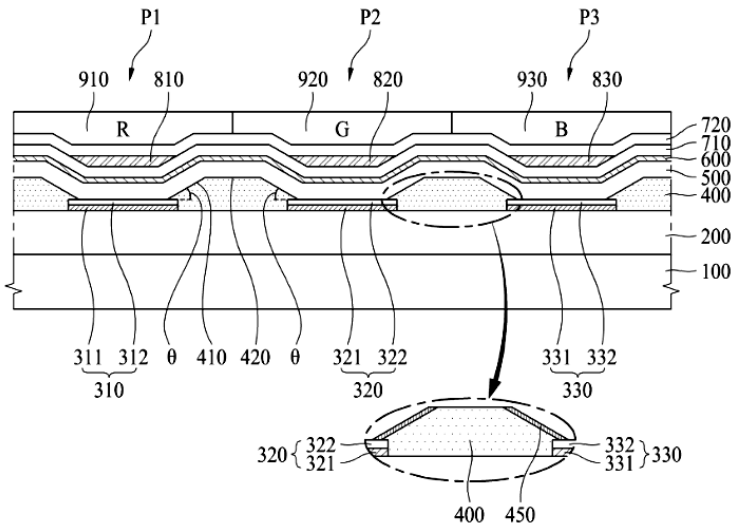
(72) Hyeongjun Lim (KR); Wooram Youn (KR); Minki Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế này liên quan tới thiết bị hiển thị điện phát quang. Thiết bị hiển thị điện phát quang chứa đế chứa điểm ảnh phụ thứ nhất, điểm ảnh phụ thứ hai, và điểm ảnh phụ thứ ba, điện cực thứ nhất trong từng điểm trong số các điểm ảnh phụ từ thứ nhất tới thứ ba trên đế, lớp phát xạ trên điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai trên lớp phát xạ, lớp bao bọc chứa lớp bao bọc thứ nhất được tạo ra trên điện cực thứ hai, và lớp bao bọc thứ hai được tạo ra trên lớp bao bọc thứ nhất, và lớp bán trong suốt thứ nhất được tạo ra giữa lớp bao bọc thứ nhất và lớp bao bọc thứ hai và được chồng lấn với điện cực thứ nhất của điểm ảnh phụ thứ nhất.

FIG. 1



(11) **1-0044805 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30168/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01383

(85) 10/03/2020

(22) 27/07/2018

(86) PCT/CN2018/097425 27/07/2018

(30) 201710687956.7 11/08/2017 CN

(87) WO2019/029385 14/02/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XUE, Lixia (CN); ZHANG, Xu (CN); WANG, Jianguo (CN); QIN, Yi (CN); CAO, Yongzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp gửi/nhận thông tin điều khiển, thiết bị gửi/nhận thông tin điều khiển và vật ghi đọc được bằng máy tính, để thực hiện việc chỉ báo vị trí thời gian-tần số của kênh điều khiển cho thiết bị đầu cuối trong hệ thống NR 5G hoặc hệ thống LTE cải tiến trong tương lai. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin phát rộng; xác định, từ ít nhất hai vị trí miền thời gian được xác định trước, vị trí miền thời gian của kênh phát rộng mang thông tin phát rộng; xác định vị trí miền thời gian của kênh điều khiển dựa trên vị trí miền thời gian của kênh phát rộng; và thực hiện việc phát hiện kênh điều khiển trong vị trí miền thời gian được xác định của kênh điều khiển.

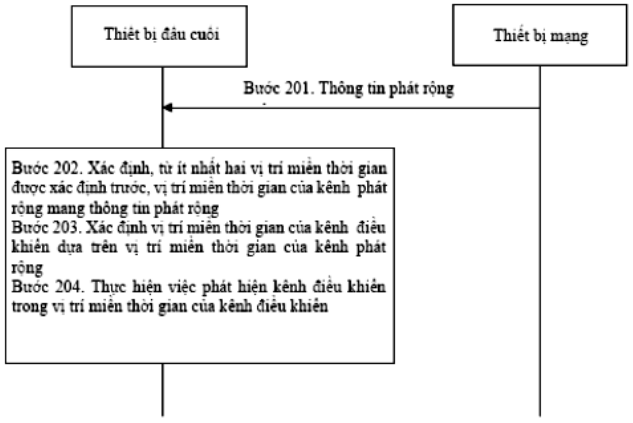


FIG. 2

(11) **1-0044806 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30189/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08138

(85) 17/12/2021

(22) 26/05/2020

(86) PCT/JP2020/020642 26/05/2020

(30) 2019-098548 27/05/2019 JP

(87) WO2020/241605 03/12/2020

(51) ***A61K 31/4174***; *A61K 47/12; A61P 25/20; A61K 9/06; A61K 9/70; A61K 47/10; A61K 47/14*

(73) 1. **KYUKYU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-10, Nihonbashihoncho 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030023 Japan
2. **MARUISHI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
4-2, Imazu-naka 2-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380042 Japan

(72) UCHITOMI, Ryo (JP); YAMAZAKI, Yuhiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI KHÔNG NƯỚC CHỨA DEXMEDETOMIDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng ngoài không nước, chứa dexmedetomidin, có khả năng ngăn chặn sự kết tủa của tinh thể dexmedetomidin trong chế phẩm này, và có khả năng hấp thụ qua da tốt. Chế phẩm dùng ngoài không nước này chứa: (A) dexmedetomidin hoặc muối của nó; (B) rượu béo có 10 đến 12 nguyên tử cacbon; (C) monoeste của propylen glycol và axit béo có 6 đến 16 nguyên tử cacbon; (D) axit hữu cơ; và (E) muối của axit hữu cơ.

(11) **1-0044807 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30190/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03090

(85) 01/06/2020

(22) 30/11/2017

(86) PCT/CN2017/114000 30/11/2017

(87) WO2019/104660 06/06/2019

(51) ***G06F 1/16***

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) GUO, Renwei (CN); DAI, Xixiang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THÀNH PHẦN KẾT CẤU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế bộc lộ thành phần kết cấu và thiết bị đầu cuối di động. Thành phần kết cấu bao gồm khung giữa, nắp che thủy tinh, và màng điều khiển chạm. Nắp che thủy tinh và màng điều khiển chạm được bố trí theo cách xếp chồng. Màng điều khiển chạm được bố trí ở bề mặt mà thuộc về nắp che thủy tinh và quay về khung giữa, và mép bên của màng điều khiển chạm và mép bên của nắp che thủy tinh không chồng lấp hoàn toàn. Bề mặt mà thuộc về nắp che thủy tinh và quay về khung giữa tiếp xúc với màng điều khiển chạm, và vùng được để lộ ra là vùng liên kết thứ nhất. Bề mặt mà thuộc về màng điều khiển chạm và quay về khung giữa là vùng liên kết thứ hai. Vùng liên kết thứ nhất được liên kết bằng chất dính với khung giữa nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ nhất, và vùng liên kết thứ hai được liên kết bằng chất dính với khung giữa nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ hai. Lực liên kết của chất dính liên kết thứ nhất lớn hơn lực liên kết của chất dính liên kết thứ hai. Theo phương án thực hiện nêu trên, nắp che thủy tinh được liên kết nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ nhất, và màng điều khiển chạm được liên kết nhờ sử dụng chất dính liên kết thứ hai. Chất dính liên kết thứ nhất được liên kết với mép của nắp che thủy tinh, và lực liên kết của chất dính liên kết thứ nhất lớn hơn lực liên kết của chất dính liên kết thứ hai. Do đó, lực liên kết giữa nắp che thủy tinh và khung giữa được cải thiện, và độ tin cậy khác của thành phần kết cấu mà khi sử dụng được cải thiện.

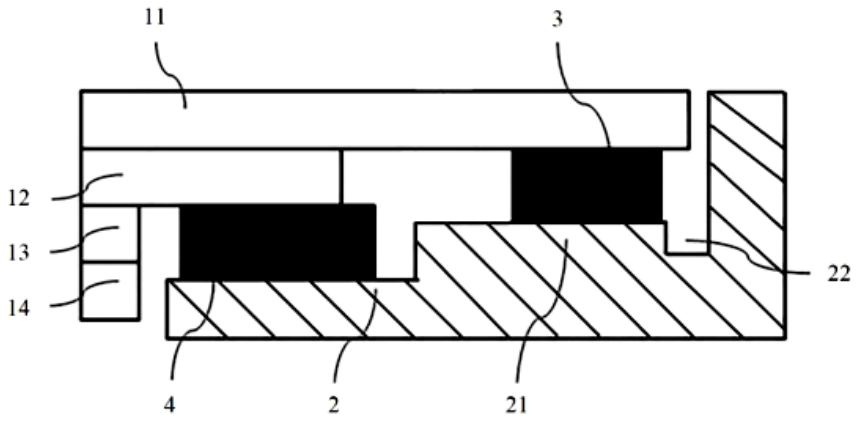


FIG. 3

(11) **1-0044808 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30211/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01292

(85) 11/03/2021

(22) 19/03/2019

(86) PCT/CN2019/078780 19/03/2019

(30) 201810950090.9 20/08/2018 CN

(87) WO2020/037983 27/02/2020

(51) ***H04S 7/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KEARNEY, Gavin (IE); ARMSTRONG, Cal (GB); WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ÂM THANH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp và máy xử lý âm thanh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận M tín hiệu âm thanh bằng cách xử lý tín hiệu âm thanh cần được xử lý bởi M loa ảo; thu nhận M HRTF thứ nhất và M HRTF thứ hai, trong đó M HRTF thứ nhất là các HRTF mà M tín hiệu âm thanh tương ứng với chúng từ M loa ảo đến vị trí tai trái, và M HRTF thứ hai là các HRTF mà M tín hiệu âm thanh tương ứng với chúng từ M loa ảo đến vị trí tai phải; điều chỉnh các đáp ứng xung dải cao của a HRTF thứ nhất, để thu nhận a HRTF đích thứ nhất, và điều chỉnh các đáp ứng xung dải cao của b HRTF thứ hai, để thu nhận b HRTF đích thứ hai; và thu nhận, dựa trên a HRTF đích thứ nhất, c HRTF thứ nhất, và M tín hiệu âm thanh, tín hiệu âm thanh đích thứ nhất tương ứng với vị trí tai trái, và thu nhận, dựa trên d HRTF thứ hai, b HRTF đích thứ hai, và M tín hiệu âm thanh, tín hiệu âm thanh đích thứ hai tương ứng với vị trí tai phải. a + c = M, và b + d = M. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, sự xuyên âm giữa tín hiệu âm thanh đích thứ nhất và tín hiệu âm thanh đích thứ hai được giảm.

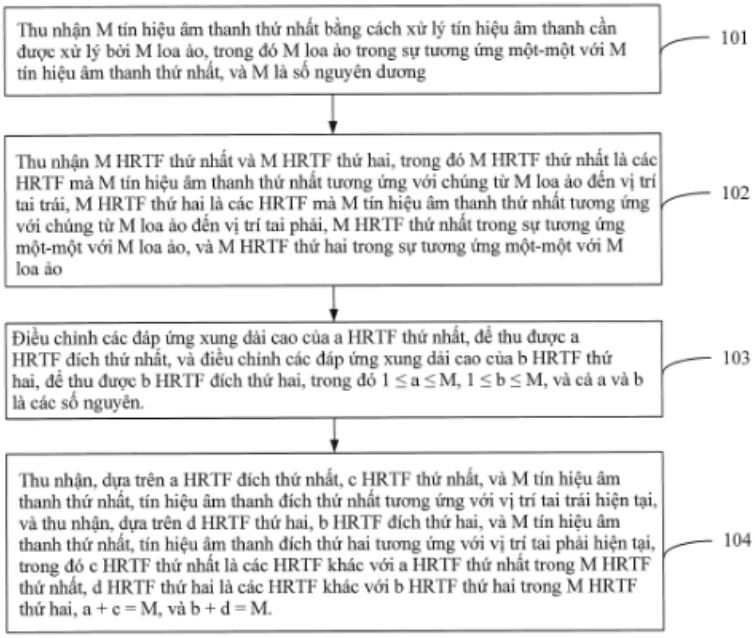

Thu nhận M tín hiệu âm thanh thứ nhất bằng cách xử lý tín hiệu âm thanh cần được xử lý bởi M loa ảo, trong đó M loa ảo trong sự tương ứng một-một với M tín hiệu âm thanh thứ nhất, và M là số nguyên dương
101
Thu nhận M HRTF thứ nhất và M HRTF thứ hai, trong đó M HRTF thứ nhất là các HRTF mà M tín hiệu âm thanh thứ nhất tương ứng với chúng từ M loa ảo đến vị trí tai trái, M HRTF thứ hai là các HRTF mà M tín hiệu âm thanh thứ nhất tương ứng với chúng từ M loa ảo đến vị trí tai phải, M HRTF thứ nhất trong sự tương ứng một-một với M loa ảo, và M HRTF thứ hai trong sự tương ứng một-một với M loa ảo
102
Điều chỉnh các đáp ứng xung dài cao của a HRTF thứ nhất, để thu được a HRTF đích thứ nhất, và điều chỉnh các đáp ứng xung dài cao của b HRTF thứ hai, để thu được b HRTF đích thứ hai, trong đó 1 ≤ a ≤ M, 1 ≤ b ≤ M, và cả a và b là các số nguyên.
103
Thu nhận, dựa trên a HRTF đích thứ nhất, c HRTF thứ nhất, và M tín hiệu âm thanh thứ nhất, tín hiệu âm thanh đích thứ nhất tương ứng với vị trí tai trái hiện tại, và thu nhận, dựa trên d HRTF thứ hai, b HRTF đích thứ hai, và M tín hiệu âm thanh thứ nhất, tín hiệu âm thanh đích thứ hai tương ứng với vị trí tai phải hiện tại, trong đó c HRTF thứ nhất là các HRTF khác với a HRTF thứ nhất trong M HRTF thứ nhất, d HRTF thứ hai là các HRTF khác với b HRTF thứ hai trong M HRTF thứ hai, a + c = M, và b + d = M.
104

FIG. 4

(11) **1-0044809 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30212/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06386

(85) 12/10/2021

(22) 13/03/2020

(86) PCT/US2020/022680 13/03/2020

(30) 62/819,344 15/03/2019 US
62/884,501 08/08/2019 US

(87) WO2020/190740 24/09/2020

(51) ***C12N 15/113**; A61P 25/08; A61P 25/24*

(73) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC.** (US)
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America

(72) BUI, Huynh-Hoa (US); FREIER, Susan, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN, HỢP CHẤT OLIGOME VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ LÀM GIẢM KCNT1 ARN HOẶC PROTEIN KCNT1 TRONG TẾ BÀO HOẶC ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit đã được cải biến, hợp chất oligome và dược phẩm để làm giảm lượng hoặc hoạt tính của KCNT1 ARN trong tế bào hoặc đối tượng, và trong một số trường hợp nhất định, làm giảm lượng protein KCNT1 trong tế bào hoặc đối tượng. Các oligonucleotit đã được cải biến, hợp chất oligome và dược phẩm này hữu ích trong việc cải thiện ít nhất một triệu chứng hoặc dấu hiệu nhận biết của tình trạng thần kinh. Các triệu chứng hoặc dấu hiệu này bao gồm chứng co giật, bệnh não, và các tình trạng bất thường về hành vi. Các ví dụ không giới hạn về tình trạng thần kinh mà được hưởng lợi từ các hợp chất, phương pháp và dược phẩm này là bệnh động kinh ở trẻ sơ sinh với chứng co giật cục bộ di chuyển (EIMFS), động kinh thùy trán ban đêm di truyền trội theo nhiễm sắc thể thường (ADNFLE), hội chứng West, và hội chứng Ohtahara.

(11) **1-0044810 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30213/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06525

(22) 18/10/2021

(30) 10-2020-0183099 24/12/2020 KR

(51) ***H01L 27/32***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

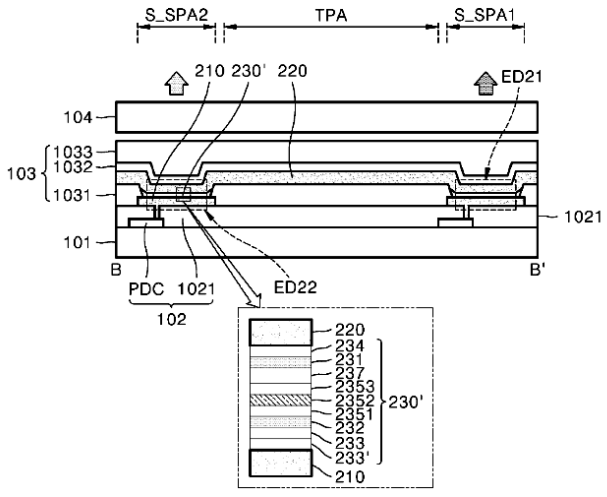
(72) Changhwan Kwak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PANEN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ GỒM CÓ PANEN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN**

(57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị, thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất panen hiển thị. Panen hiển thị gồm có khu vực hiển thị, trong đó một phần của khu vực hiển thị là khu vực cảm biến ánh sáng mà chồng chéo bộ cảm biến quang học, và phần còn lại là khu vực chung mà không chồng chéo bộ cảm biến quang học. Khu vực hiển thị gồm có nhiều khu vực điểm ảnh con được bố trí trong khu vực chung và khu vực cảm biến ánh sáng, và nhiều khu vực điểm ảnh truyền được bố trí trong khu vực cảm biến ánh sáng, trong đó panen gồm có phần tử phát sáng chung tương ứng với khu vực điểm ảnh con của khu vực chung và gồm có lớp phát sáng chính giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai, và phần tử phát sáng đa tương ứng với khu vực điểm ảnh con của khu vực cảm biến ánh sáng và gồm có lớp phát sáng chính và lớp phát sáng phụ được bố trí giữa các điện cực thứ nhất và thứ hai.

FIG. 9



(11) **1-0044811 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30313/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02187

(22) 17/04/2020

(30) 201910320133.X 19/04/2019 CN

(51) ***H04L 12/00**; H04W 4/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Zun (CN); TIAN, Xiangyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dịch vụ, thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Thiết bị mạng bao gồm bộ xử lý mạng (network processor, NP) và bộ xử lý trung tâm (central processing unit, CPU). NP được tạo cấu hình để: nhận gói thứ nhất; thu được đặc trưng gói của gói thứ nhất; thu được quy tắc xử lý tương ứng với đặc trưng gói; xử lý gói thứ nhất dựa trên quy tắc xử lý, để thu được gói thứ hai; và gửi gói thứ hai đến CPU. CPU được tạo cấu hình để: nhận gói thứ hai, và xử lý gói thứ hai. Trước khi CPU xử lý gói thứ nhất, NP xử lý gói thứ nhất, và gửi gói thứ hai thu được sau khi xử lý đến CPU, sao cho CPU có thể xử lý gói thứ hai một cách trực tiếp, để đơn giản hóa quá trình trong đó CPU xử lý gói được nhận bởi CPU, nhờ đó sẽ cải thiện hiệu quả xử lý dịch vụ của thiết bị mạng.

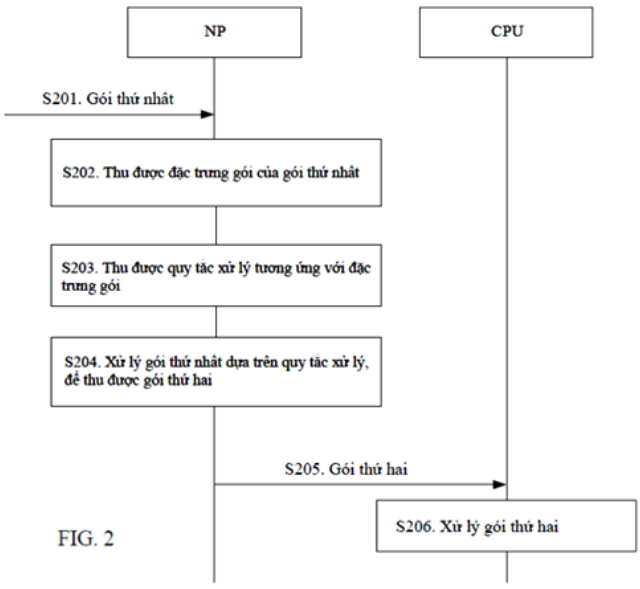


FIG. 2

(11) **1-0044812 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30350/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06728

(85) 25/10/2021

(22) 30/03/2020

(86) PCT/IB2020/053019 30/03/2020

(30) 62/828,356 02/04/2019 US
62/992,558 20/03/2020 US

(87) WO2020/201991 08/10/2020

(51) ***C07D 401/14***; *A61P 35/00; C07D 253/06; C07D 519/00; C07D 451/04; C07D 471/10; C07D 491/107; C07D 513/10; A61K 31/53; C07D 403/04*

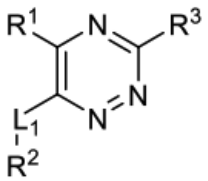
(73) **ARRAY BIOPHARMA INC.** (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

(72) BLAKE, James F. (US); BOYS, Mark Laurence (US); CHICARELLI, Mark Joseph (US); COOK, Adam W. (US); ELSAYED, Mohamed S. A. (EG); FELL, Jay Bradford (US); FISCHER, John P. (US); HINKLIN, Ronald Jay (US); JIANG, Yutong (US); MCNULTY, Oren T. (US); MEJIA, Macedonio J. (US); RODRIGUEZ, Martha E. (US); WONG, Christina E. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến, tiền dược chất hoặc muối dược dụng của hợp chất này, các hợp chất này hữu dụng để điều trị các bệnh tăng sinh quá mức. Hợp chất có công thức I hoặc chất đồng phân lập thể, chất hỗ biến, tiền dược chất hoặc muối dược dụng của hợp chất này là hữu dụng để chẩn đoán, ngăn ngừa hoặc điều trị *in vitro*, *in situ*, và *in vivo* các rối loạn như vậy ở các tế bào động vật có vú, hoặc các tình trạng bệnh lý có liên quan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



I

(11) **1-0044813 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30371/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04432

(85) 14/07/2022

(22) 17/12/2020

(86) PCT/US2020/065712 17/12/2020

(30) 62/950,081 18/12/2019 US

(87) WO 2021/127246 24/06/2021

(51) ***C08L 83/06***; *C08G 77/14; C08K 3/013*

(73) **DOW SILICONES CORPORATION** (US)
2200 W. Salzburg Road, P.O. Box 994, Midland, Michigan 48686-0994, United States of America

(72) CHON, Jina (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM SILICON CÓ THỂ LƯU HÓA VÀ SẢN PHẨM LƯU HÓA CỦA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm silicon có thể lưu hóa. Chế phẩm này bao gồm: (A) nhựa silicon có nhóm chức epoxy có các nhóm hydrocacbon thơm hóa trị một; (B) silicon có nhóm chức epoxy có các nhóm hydrocacbon thơm hóa trị một; và (C) chất khơi mào quang cation. Tùy chọn, chế phẩm còn bao gồm (D) silicon có nhóm chức epoxy không chứa các nhóm hydrocacbon thơm hóa trị một. Chế phẩm này có khả năng lưu hóa vượt trội bằng bức xạ UV, và bằng quá trình gia nhiệt, thường tạo thành sản phẩm lưu hóa có độ trong suốt và các đặc tính cơ học vượt trội.

(11) **1-0044814 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30372/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03509

(85) 01/07/2019

(22) 08/12/2017

(86) PCT/EP2017/082045 08/12/2017

(30) 1662155 08/12/2016 FR

(87) WO2018/130351 19/07/2018

(51) ***C04B 26/18***; *C04B 40/00; C04B 111/54; C04B 24/00*

(73) **ARKEMA FRANCE** (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France

(72) JI, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT HÓA RẮN ĐỂ HÓA RẮN NHỰA POLYME, CHẾ PHẨM RẮN NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất hoá rắn bao gồm metyl isobutyl keton peroxit và ít nhất một peroxit hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm rắn nhiệt, phương pháp sản xuất đá tổng hợp và đá tổng hợp thu được bằng phương pháp này.

(11) **1-0044815 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30373/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04894

(85) 09/08/2021

(22) 13/01/2020

(86) PCT/CN2020/071735 13/01/2020

(30) 201910028398.2 11/01/2019 CN
201910785412.3 23/08/2019 CN

(87) WO2020/143828 16/07/2020

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); MAO, Qiqi (CN); YUAN, Shitong (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tạo cấu hình tài nguyên. Kiểu ghép kênh giữa đơn vị chức năng thứ hai và mỗi trong số một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ nhất là được chỉ thị cho nút IAB (Integrated Access and Backhaul - truy cập và backhaul (mạng trục) tích hợp), để nút IAB này thu thập cấu hình tài nguyên của MT (Mobile Terminal - thiết bị đầu cuối di động) hoặc cấu hình tài nguyên của DU (Distributed Unit - đơn vị phân tán) dựa trên kiểu ghép kênh đó. Điều này giúp thực hiện cấu hình tài nguyên ở nút IAB trong trường hợp có nhiều tấm ăng ten. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi nút thứ nhất, thông tin chỉ thị thứ nhất được gửi bởi nút thứ hai, trong đó thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị kiểu ghép kênh tài nguyên giữa đơn vị chức năng thứ hai và mỗi trong số một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ nhất; và truyền, bởi nút thứ nhất, dữ liệu trên các tài nguyên của một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ hai, trong đó các loại tài nguyên của một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ hai này là được xác định dựa trên kiểu ghép kênh tài nguyên.

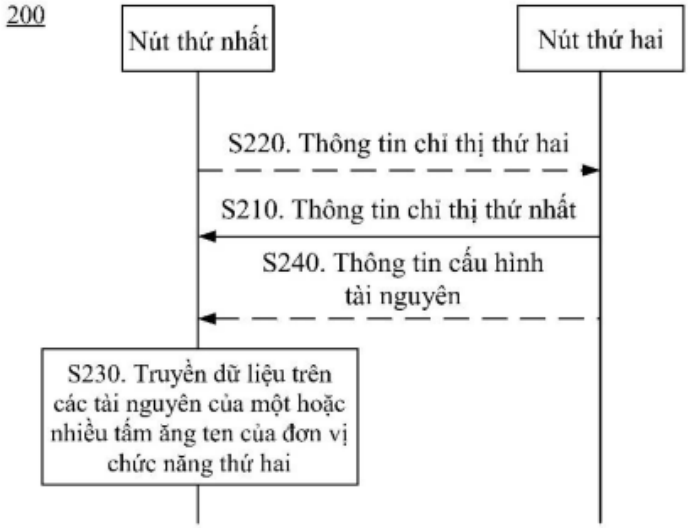

200
Nút thứ nhất
Nút thứ hai
S220. Thông tin chỉ thị thứ hai
S210. Thông tin chỉ thị thứ nhất
S240. Thông tin cấu hình tài nguyên
S230. Truyền dữ liệu trên các tài nguyên của một hoặc nhiều tấm ăng ten của đơn vị chức năng thứ hai

Fig.3

(11) **1-0044816 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30374/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00512

(85) 29/01/2021

(22) 01/07/2019

(86) PCT/US2019/040056 01/07/2019

(30) 62/693,134 02/07/2018 US

(87) WO2020/009957 09/01/2020

(51) ***C03C 21/00***; *C03C 3/097; C03C 3/091*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) SCHNEIDER, Vitor Marino (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ BIÊN DẠNG ỨNG SUẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được sản xuất bằng quá trình trao đổi ion độc nhất sinh ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có biên dạng ứng suất được cải thiện với các trị số ứng suất cao hơn tại các độ sâu vừa phải. Môi trường của quá trình trao đổi ion chứa các ion của hai hoặc nhiều kim loại kiềm của hai hoặc nhiều oxit kim loại kiềm trong hợp phần kiềm của nền trên cơ sở thủy tinh theo tỷ lệ sao cho các ion của mỗi một kim loại kiềm là cân bằng hóa học với mỗi một trong số các kim loại kiềm tương ứng của oxit kim loại kiềm trong chế phẩm thủy tinh kiềm.

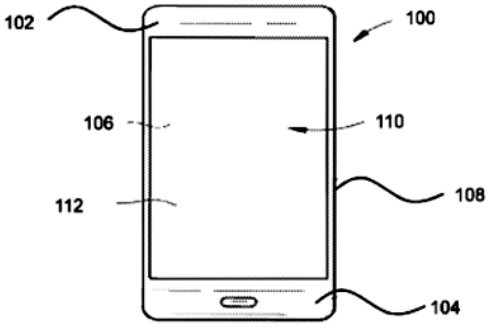


FIG. 1A

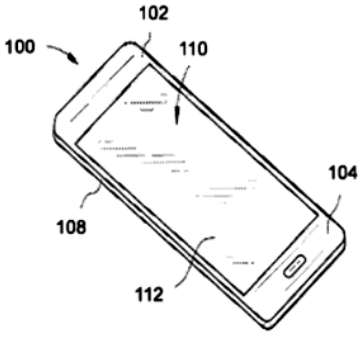


FIG. 1B

(11) **1-0044817 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30376/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-01837

(22) 24/07/2019

(30) 10-2018-0103245 31/08/2018 KR

(51) ***H01L 51/52***; *H01L 27/32*

(62) 1-2019-04024

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) NamSu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị phát sáng chứa đế chứa vùng thứ nhất và vùng thứ hai, lớp cách ly trên đế và có bề mặt không đều, bờ thứ nhất trên lớp cách ly trong vùng thứ hai và được tạo thành từ vật liệu màu đen, điện cực thứ nhất trên lớp cách ly trong vùng thứ nhất, bao phủ ít nhất một phần của bề mặt sườn của bờ thứ nhất, lớp phát sáng trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai trên lớp phát sáng.

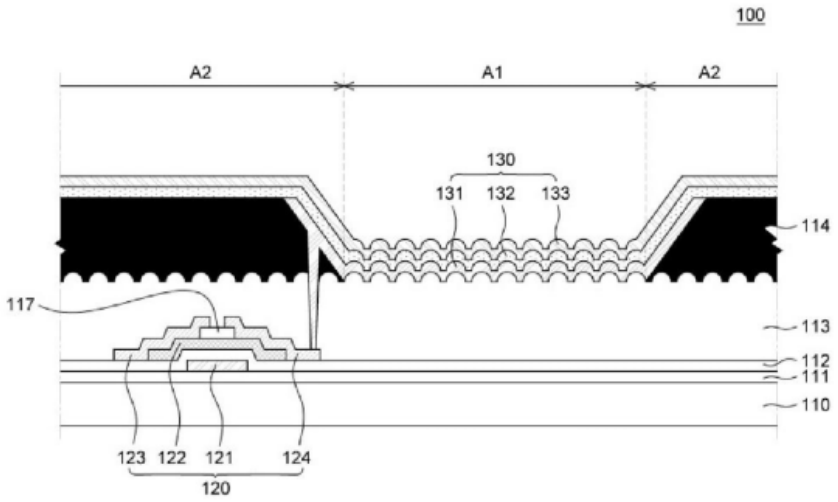


FIG. 2

(11) **1-0044818 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30377/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03107

(85) 28/05/2021

(22) 09/11/2018

(86) PCT/CN2018/114911 09/11/2018

(87) WO2020/093398 14/05/2020

(51) ***G06F 9/445****; H04L 29/08*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Shubin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP QUA VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU BẰNG CÔNG NGHỆ QUA VÔ TUYẾN, MÁY CHỦ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nâng cấp qua vô tuyến, bao gồm: trước tiên, máy chủ thứ nhất thu được phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa và phiên bản cũ của dữ liệu được mã hóa của phần mềm hệ thống được áp dụng cho thiết bị đầu cuối di động; sau đó, máy chủ thứ nhất giải mã phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa để thu được phiên bản mới của dữ liệu ban đầu, và giải mã phiên bản cũ của dữ liệu được mã hóa để thu được phiên bản cũ của dữ liệu ban đầu; tiếp theo, máy chủ thứ nhất thực hiện phép sai phân trên phiên bản mới của dữ liệu ban đầu và phiên bản cũ của dữ liệu ban đầu để thu được dữ liệu sai phân, và tạo ra dữ liệu OTA dựa trên dữ liệu sai phân; máy chủ thứ nhất chuyển dữ liệu OTA tới thiết bị đầu cuối di động, và thiết bị đầu cuối di động giải mã dữ liệu OTA để thu được dữ liệu sai phân, và sau đó hồi phục phiên bản mới của dữ liệu ban đầu dựa trên dữ liệu sai phân và thu được phiên bản cũ của dữ liệu ban đầu; và cuối cùng, thiết bị đầu cuối di động nâng cấp phiên bản cũ của phần mềm hệ thống cho phiên bản mới bằng cách sử dụng phiên bản mới của dữ liệu ban đầu. Theo cách này, kích thước của gói nâng cấp OTA có thể được giảm, và việc nâng cấp nhanh của phần mềm hệ thống trên thiết bị đầu cuối di động được thực hiện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp gửi dữ liệu bằng công nghệ qua vô tuyến, máy chủ và thiết bị đầu cuối di động.

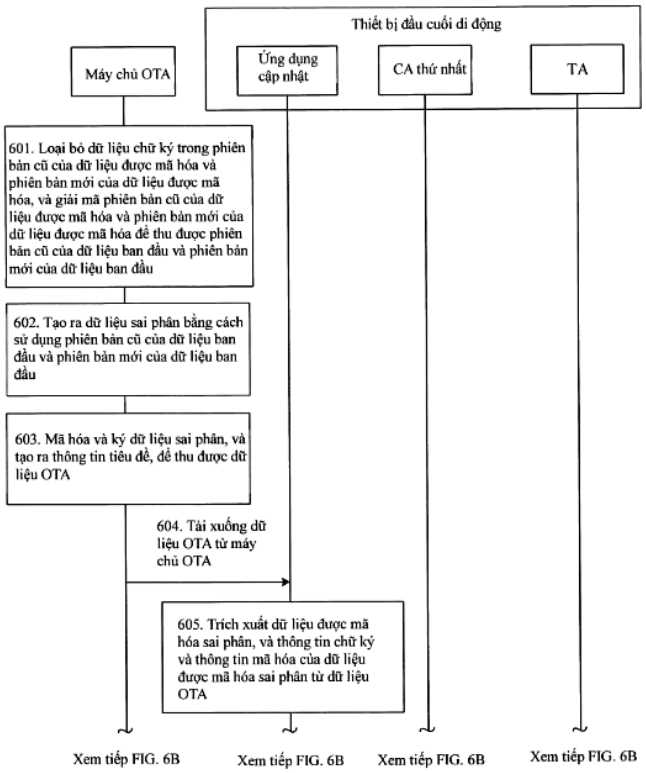

Thiết bị đầu cuối di động
Máy chủ OTA
Ứng dụng cập nhật
CA thứ nhất
TA
601. Loại bỏ dữ liệu chữ ký trong phiên bản cũ của dữ liệu được mã hóa và phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa, và giải mã phiên bản cũ của dữ liệu được mã hóa và phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa để thu được phiên bản cũ của dữ liệu ban đầu và phiên bản mới của dữ liệu ban đầu
602. Tạo ra dữ liệu sai phân bằng cách sử dụng phiên bản cũ của dữ liệu ban đầu và phiên bản mới của dữ liệu ban đầu
603. Mã hóa và ký dữ liệu sai phân, và tạo ra thông tin tiêu đề, để thu được dữ liệu OTA
604. Tải xuống dữ liệu OTA từ máy chủ OTA
605. Trích xuất dữ liệu được mã hóa sai phân, và thông tin chữ ký và thông tin mã hóa của dữ liệu được mã hóa sai phân từ dữ liệu OTA
Xem tiếp FIG. 6B
Xem tiếp FIG. 6B
Xem tiếp FIG. 6B
Xem tiếp FIG. 6B

FIG. 6a

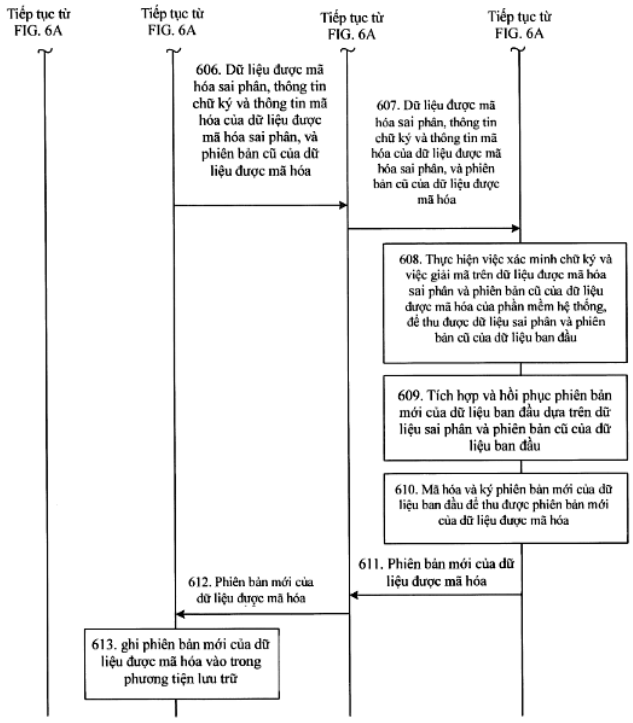

Tiếp tục từ FIG. 6A
Tiếp tục từ FIG. 6A
Tiếp tục từ FIG. 6A
Tiếp tục từ FIG. 6A
606. Dữ liệu được mã hóa sai phân, thông tin chữ ký và thông tin mã hóa của dữ liệu được mã hóa sai phân, và phiên bản cũ của dữ liệu được mã hóa
607. Dữ liệu được mã hóa sai phân, thông tin chữ ký và thông tin mã hóa của dữ liệu được mã hóa sai phân, và phiên bản cũ của dữ liệu được mã hóa
608. Thực hiện việc xác minh chữ ký và việc giải mã trên dữ liệu được mã hóa sai phân và phiên bản cũ của dữ liệu được mã hóa của phần mềm hệ thống, để thu được dữ liệu sai phân và phiên bản cũ của dữ liệu ban đầu
609. Tích hợp và hồi phục phiên bản mới của dữ liệu ban đầu dựa trên dữ liệu sai phân và phiên bản cũ của dữ liệu ban đầu
610. Mã hóa và ký phiên bản mới của dữ liệu ban đầu để thu được phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa
611. Phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa
612. Phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa
613. ghi phiên bản mới của dữ liệu được mã hóa vào trong phương tiện lưu trữ

FIG. 6b

(11) **1-0044819 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30378/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06273

(85) 07/10/2015

(22) 11/03/2014

(86) PCT/US2014/023648 11/03/2014

(30) 61/785,268 14/03/2013 US

(87) WO2014/159434 02/10/2014

(51) ***C07H 21/04***; *C12N 15/00*

(62) 1-2015-03725

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

(11) **1-0044820 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30379/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06280

(85) 07/10/2015

(22) 11/03/2014

(86) PCT/US2014/023648 11/03/2014

(30) 61/785,268 14/03/2013 US

(87) WO2014/159434 02/10/2014

(51) ***C07H 21/04***; *C12N 15/00*

(62) 1-2015-03725

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở cây trồng. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào của cây trồng chuyển gen, một phần của cây trồng chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

(11) **1-0044821 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30430/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00190

(85) 10/01/2020

(22) 14/06/2018

(86) PCT/FI2018/050463 14/06/2018

(30) 20175557 15/06/2017 FI

(87) WO2018/229343 20/12/2018

(51) ***D21H 19/20***; *C09D 125/08; C09D 133/10; D21H 21/16; D21H 19/56; D21H 19/58; D21H 19/60; C08F 212/08; D21H 19/22*

(73) **KEMIRA OYJ** (FI)
Energiakatu 4, 00180 Helsinki, Finland

(72) PEURANEN, Helena (FI); PUTTONEN, Sami (FI); TURKKI, Tarja (FI); OJANEN, Mari (FI); HERMANSSON, Erland (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHẮN VÀ SẢN PHẨM DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ chắn chứa copolyme styren (met)acrylat với lượng nằm trong khoảng từ 30 – 70 % khối lượng, mà nó được polyme hoá với sự có mặt của chất ổn định, và có nhiệt độ chuyển hoá thuỷ tinh Tg ≤ 20 °C, tốt hơn là từ ≤ 10 °C, rượu polyvinylic với lượng nằm trong khoảng từ 30 – 70 % khối lượng, và chất liên kết ngang với lượng nhiều nhất là 5,0 % khối lượng, mà nó phản ứng với nhóm –OH hoặc –COOH. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm dạng tấm được phủ chế phẩm phủ này.

(11) **1-0044822 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30443/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/11/2023 428 A

(21) 1-2023-04552

(22) 11/07/2023

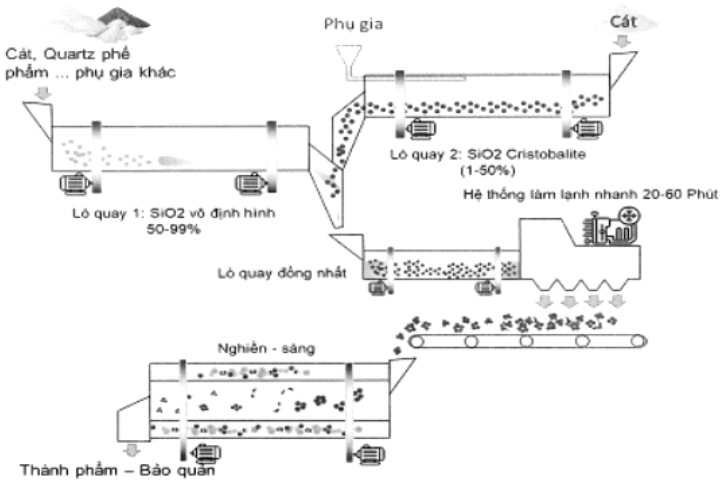
(51) ***C01B 33/12***; *C04B 14/06; C03C 3/06*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A** (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thức (VN); Bùi Thị Oanh (VN); Hoàng Anh Trung Sơn (VN); Trần Mạnh Cường (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU HỖN HỢP SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH - SILIC DIOXIT ĐỊNH HÌNH NÓNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ NHÂN TẠO TỪ VẬT LIỆU NÀY BẰNG PHƯƠNG PHÁP RUNG ÉP TRONG MÔI TRƯỜNG CHÂN KHÔNG VÀ SẢN PHẨM ĐÁ NHÂN TẠO THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình -silic dioxit định hình nóng chảy (Hot blending Silica - PheniSilic^{TM}) từ các loại vật liệu có chứa silic dioxit như cát, cristobalite, thủy tinh vụn, bột đá thải/bavia từ quá trình sản xuất đá nhân tạo, phế phẩm, phụ phẩm từ ngành khai thác và chế biến đá quartz tự nhiên. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm đá nhân tạo được sản xuất sử dụng các loại nhựa nền như polyeste không no, epoxy, acrylic hoặc tổ hợp của chúng và chất gia cường là vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình -silic dioxit định hình nóng chảy có độ bền uốn $\geq$ 40N/mm^2, độ mài mòn sâu $\leq$ 175mm^3, độ hấp thụ nước $\leq$ 0,05%, độ bền va dập $\geq$ 3J, cũng như phương pháp sản xuất đá nhân tạo này.



Hình 1

(11) **1-0044823 B**

(15) 13/03/2025
Số Quyết định: 30444/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2024-00127

(22) 08/01/2024

(30) 1-2023-04552 11/07/2023 VN

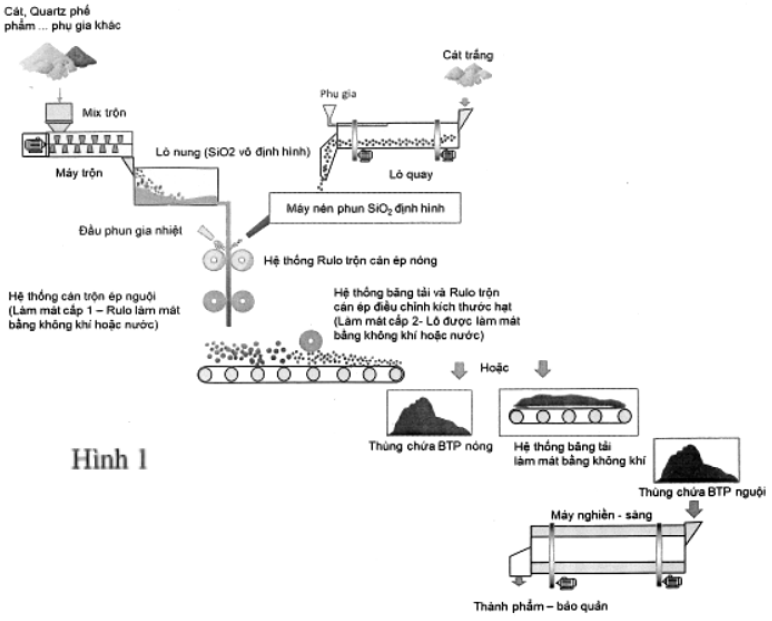
(51) ***C01B 33/12***; *C04B 14/06; C03C 3/06*

(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A** (VN)
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) HỒ XUÂN NĂNG (VN); Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thức (VN); Bùi Thị Oanh (VN); Hoàng Anh Trung Sơn (VN); Trần Mạnh Cường (VN)

(54) VẬT LIỆU HỖN HỢP SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH-SILIC DIOXIT ĐỊNH HÌNH NÓNG CHẢY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, VÀ SẢN PHẨM ĐÁ NHÂN TẠO SẢN XUẤT TỪ VẬT LIỆU NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu và quy trình sản xuất vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình - silic dioxit định hình nóng chảy (Hot Blending silica – PheniGlass™) có độ cứng lớn hơn 5 Mohs, có thành phần silic dioxit chiếm trên 80% tính theo trọng lượng, trong đó silic dioxit ở dạng định hình từ 2 đến 40% tính theo trọng lượng từ các loại vật liệu có chứa silic dioxit như cát, thạch anh, cristobalite, thủy tinh vụn, bột đá thải/bavia từ quá trình sản xuất đá nhân tạo, phế phẩm, phụ phẩm từ ngành khai thác và chế biến đá thạch anh tự nhiên và các loại nguyên vật liệu sản xuất Frit thông thường như cao lanh, trường thạch, felspat. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm đá nhân tạo được sản xuất sử dụng các loại nhựa nền như polyeste không no, epoxy, acrylic hoặc tổ hợp của chúng và chất gia cường là vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình -silic dioxit định hình nóng chảy có độ bền uốn ≥ 40N/mm^2, độ hấp thụ nước ≤ 0,025%, độ bền va đập ≥ 3J, cũng như quy trình sản xuất đá nhân tạo này.



Hình 1

(11) **1-0044824 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30609/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-05343

(85) 30/08/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/US2020/022376 12/03/2020

(30) 62/817,451 12/03/2019 US
16/816,116 11/03/2020 US

(87) WO2020/186050A1 17/09/2020

(51) ***H04N 19/132***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/159*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video có thể xác định, dựa vào các phần tử cú pháp trong dòng bit mà bao gồm dạng biểu diễn mã hóa của dữ liệu viđeo, các mẫu được lượng tử hóa dư của khối dữ liệu viđeo. Ngoài ra, bộ giải mã viđeo có thể xác định các giá trị dư được lượng tử hóa dựa vào các mẫu được lượng tử hóa dư. Sau khi xác định các giá trị dư được lượng tử hóa, bộ giải mã viđeo có thể lượng tử hóa ngược các giá trị dư đã được lượng tử hóa. Bộ giải mã video có thể tạo ra các giá trị được dự đoán bằng cách thực hiện dự đoán nội hình ảnh cho khối nhờ sử dụng các mẫu chưa lọc từ các mẫu biên của khối ở trên hoặc bên trái. Hơn nữa, bộ giải mã video có thể tái tạo các giá trị mẫu gốc của khối dựa vào các giá trị dư đã lượng tử hóa được lượng tử hóa ngược và các giá trị dự đoán. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.


800
XÁC ĐỊNH CÁC MẪU ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA DƯ CỦA KHỐI
802
XÁC ĐỊNH CÁC GIÁ TRỊ DƯ ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA DỰA VÀO CÁC MẪU ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA DƯ
804
LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC CÁC GIÁ TRỊ DƯ ĐÃ ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA
806
TẠO RA CÁC GIÁ TRỊ ĐƯỢC DỰ BÁO BẰNG CÁCH THỰC HIỆN DỰ BÁO NỘI HÌNH ẢNH CHO KHỐI NHỜ SỬ DỤNG CÁC MẪU TỪ CÁC MẪU BIÊN CỦA KHỐI Ở TRÊN HOẶC BÊN TRÁI
808
TÁI TẠO CÁC GIÁ TRỊ MẪU GỐC CỦA KHỐI DỰA VÀO CÁC GIÁ TRỊ DƯ ĐƯỢC LƯỢNG TỬ HÓA VÀ LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC

Fig.8

(11) **1-0044825 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30610/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04377

(85) 16/07/2021

(22) 17/01/2020

(86) PCT/JP2020/001590 17/01/2020

(30) 2019-014592 30/01/2019 JP

(87) WO2020/158465 06/08/2020

(51) ***B22D 11/10***; *B22D 41/42; B22D 11/18*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

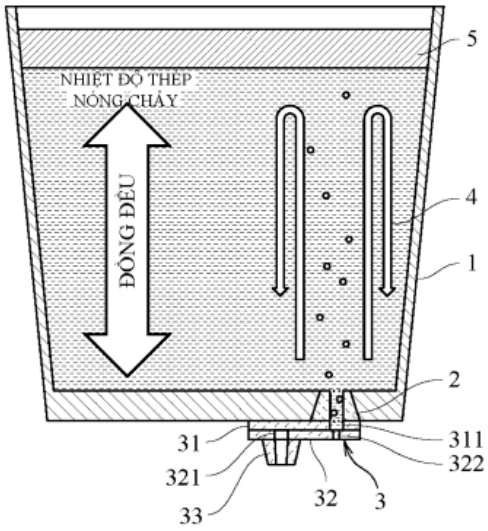
(72) MIHARA Ryosuke (JP); KUMAGAI Atsushi (JP); HASEGAWA Takashi (JP); WATANABE Yusuke (JP); YAMAUCHI Takashi (JP); UEHARA Hirohide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦU PHUN TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị đầu phun trượt và phương pháp sản xuất vật đúc mà cho phép ngăn chặn việc xảy ra hiện tượng không mở được khi rót lại thép nóng chảy ra khỏi thùng rót. Phương pháp điều khiển này được thực hiện sau khi đặt tấm trượt (32) ở vị trí mở và rót một phần thép nóng chảy (4) ra khỏi thùng rót (1) qua lỗ đầu phun thứ nhất (311) và lỗ đầu phun thứ hai (321) với thép nóng chảy (4) được chứa trong thùng rót (1), và bao gồm bước thổi khí gồm việc di chuyển tấm trượt (32) đến vị trí đóng, và thổi khí trơ vào trong thép nóng chảy (4) trong thùng rót (1) từ lỗ thổi khí (322) qua lỗ đầu phun thứ nhất (311) và bước rót lại gồm, sau bước thổi khí, việc đặt tấm trượt (32) ở vị trí mở và rót thép nóng chảy (4) ra khỏi thùng rót (1) qua các lỗ đầu phun thứ nhất và thứ hai (311) và (321), mà trong đó ở bước thổi khí, tốc độ thổi của khí trơ là từ 3,9 $Nm^3/(phút \cdot m^2)$ đến 26,0 $Nm^3/(phút \cdot m^2)$.

FIG.4



(11) **1-0044826 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30655/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02891

(85) 20/05/2021

(22) 30/10/2019

(86) PCT/EP2019/079655 30/10/2019

(30) 18207292.6 20/11/2018 EP

(87) WO 2020/104156 28/05/2020

(51) ***C11D 3/386***; *C11D 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BENNINGHOFF Jens Carlo (DE); DE ROSE Simone Antonio (IT); ISUPOV Michail (GB); LANG Dietmar Andreas (DE); LITTLECHILD-BOND Jennifer Ann (GB); SMITH Sarah Rebecca (GB); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN VẢI CÓ VẾT BẨN BÃ NHỜN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với hàm lượng từ 1 đến 60% trọng lượng; và, (ii) enzym axit béo amit hydrolaza với hàm lượng từ 0,0005% đến 5% trọng lượng. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp xử lý bề mặt vải có vết bẩn bã nhờn.

(11) **1-0044827 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30656/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02422

(85) 29/04/2021

(22) 30/09/2019

(86) PCT/EP2019/076443 30/09/2019

(30) 2021887 26/10/2018 NL

(87) WO2020/083616 30/04/2020

(51) ***E04F 15/02***; *E04F 15/10; B32B 21/02; B32B 27/30*

(73) **I4F LICENSING NV** (BE)
Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GẠCH ĐA NĂNG VÀ TẤM PHỦ BẰNG GẠCH BAO GỒM HỆ THỐNG GẠCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gạch đa năng được cấu hình để ghép nối thành họa tiết chevron, trong đó mỗi viên gạch bao gồm cặp cạnh đối diện thứ nhất bao gồm cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai đối diện với cạnh thứ nhất, và cặp cạnh đối diện thứ hai bao gồm cạnh thứ ba và cạnh thứ tư đối diện với cạnh thứ ba, trong đó cặp cạnh đối diện thứ nhất có cặp thành phần khớp nối cơ học đối nhau thứ nhất dùng để khóa các viên gạch nêu trên với nhau ít nhất theo chiều thẳng đứng, và cặp thành phần khớp nối cơ học đối nhau thứ hai dùng để khóa các viên gạch nêu trên với nhau ít nhất theo chiều thẳng đứng. Sáng chế cũng đề cập đến tấm phủ bằng gạch bao gồm hệ thống gạch.

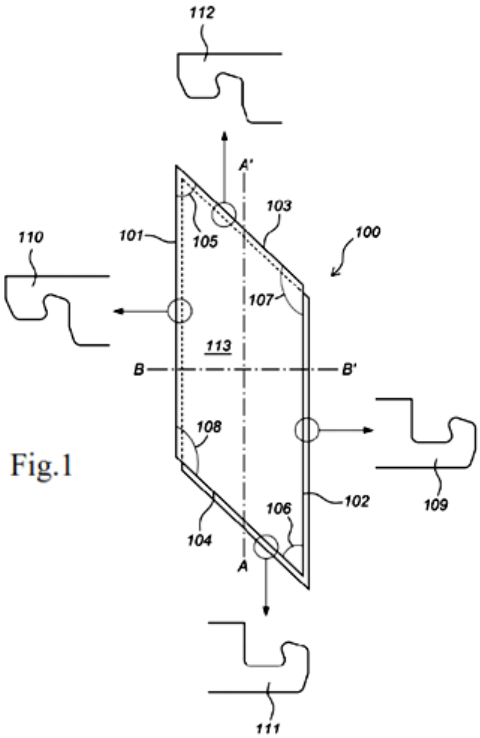


Fig.1

(11) **1-0044828 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30657/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06250

(85) 28/10/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/JP2019/013384 27/03/2019

(30) 2018-063128 28/03/2018 JP
2018-150849 09/08/2018 JP
2018-186123 28/09/2018 JP
2018-186135 28/09/2018 JP

(87) WO 2019/189479 03/10/2019

(51) ***B65D 65/40***; *B65D 81/34*

(73) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan

(72) IIO Yasunari (JP); TATSUTA Yuki (JP); AKUTSU Koki (JP); TAKAHASHI Hideaki (JP); TAKUSHIMA Kazuhiro (JP); MIKAMI Koichi (JP); TODA Kiyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **VẬT LIỆU BAO GÓI, TÚI BẢO QUẢN VÀ TÚI DÙNG CHO LÒ VI SÓNG BAO GỒM VẬT LIỆU BAO GÓI**

(57) Vật liệu bao gói bao gồm lớp nền và lớp chất làm kín. Lớp nền chỉ bao gồm một màng nhựa định hướng hai chiều chứa polyeste làm thành phần chính. Giá trị thu được bằng cách chia độ cứng vòng lặp của vật liệu bao gói theo một hướng cho độ dày của vật liệu bao gói bằng 0,00085 [N/µm] hoặc lớn hơn.

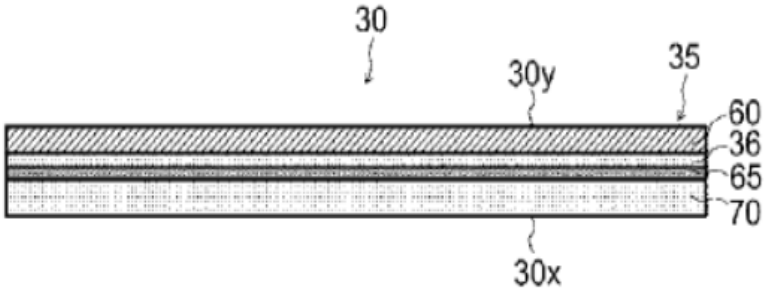


Fig. 2

(11) **1-0044829 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30661/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2020-07516

(85) 24/12/2020

(22) 15/04/2019

(86) PCT/RU2019/000245 15/04/2019

(30) 2019108772 27/03/2019 RU

(87) WO 2020/197429 A1 01/10/2020

(51) ***G21F 5/00***

(73) 1. **NFC LOGISTICS, JOINT-STOCK COMPANY (NFCL JSC)** (RU)
Kashirskoe sh., 33, k. 18, Moscow, 115409, Russian Federation
2. **SCIENCE AND INNOVATIONS-NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)
B. Ordynka street, d. 24, etazh 8, kabinet 820, Moscow, 119017, Russian Federation

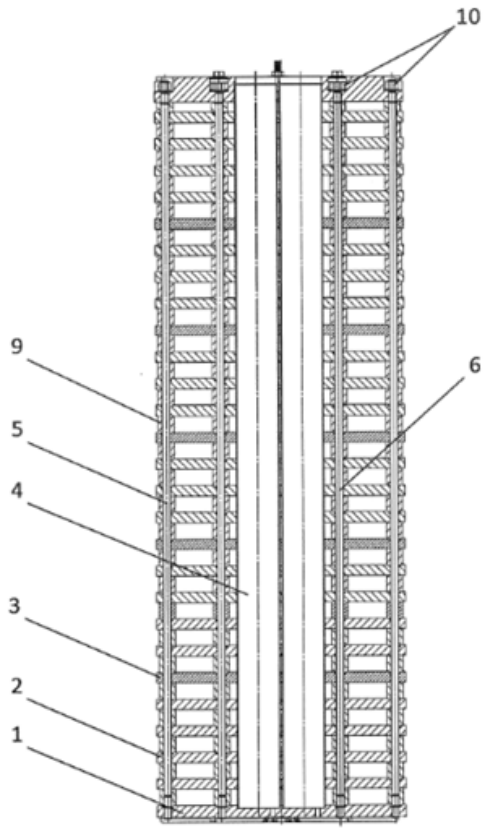
(72) VILDEEV, Andrei Viktorovich (RU); SOKOLOV, Andrei Valer'evich (RU); LEPESHKIN, Alexey Yur'evich (RU); PETROV, Evgenii Dmitrievich (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VỎ THÙNG CHỨA DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CỦA LÒ PHẢN ỨNG NĂNG LƯỢNG NƯỚC-NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất vỏ thùng chứa dùng để vận chuyển và lưu trữ tạm thời các cụm nhiên liệu của lò phản ứng năng lượng nước - nước. Vỏ thùng chứa dùng để vận chuyển và lưu trữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ lò phản ứng nước có áp suất bao gồm đế, phía trên theo chiều cao có gắn các đĩa thép, giữa các đĩa thép nằm cách đều nhau có các đĩa nhôm, các chốt cố định dọc, chúng nối các đĩa thép và đĩa nhôm tạo thành khoang vỏ, đồng thời các đĩa được khoan 2 hàng lỗ theo trục của chúng, các ống được cắm vào các lỗ này, còn các trụ nằm dọc theo chu vi bên ngoài của các đĩa, khác biệt ở chỗ, vỏ được thiết kế với một khoang và có thêm các chốt cố định đĩa dọc, nằm theo vòng tròn giữa trục hàng lỗ trong và ngoài trên đĩa. Các lỗ và ống có hình tròn, có thể đặt các hộp chứa các bó nhiên liệu đã qua sử dụng, đồng thời. Phần đế vỏ có các kênh và móc dành cho hộp. Hàng lỗ trong có hai lỗ, hàng ngoài có tám lỗ. Sáng chế cho phép duy trì kích thước của các vỏ thùng chứa dùng để vận chuyển hiện có cho lò phản ứng năng lượng nước - nước và cải thiện khả năng bảo trì của vỏ này.

Hình 1



(11) **1-0044830 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30662/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08170

(85) 17/12/2021

(22) 15/07/2019

(86) PCT/RU2019/000502 15/07/2019

(87) WO2021/010852 21/01/2021

(51) ***G21C 3/334***; *G21C 3/20; G21C 21/02; G21C 3/07*

(73) 1. **PUBLICHNOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "NOVOSIBIRSKY ZAVOD KHIMKONTSENTRATOV" (PAO NZHK)** (RU)
ul. B. Khmelnitskogo, 94 g. Novosibirsk, 630110 Russia
2. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)
B. Ordynka street, 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia Federation

(72) Elena Vasilyevna YUDINA (RU); Evgeny Gennadyevich ZELENKOV (RU); Alexander Vladimirovich STRUKOV (RU); Sergei Anatolyevich BUIMOV (RU); Anatoly Savvich TLUSTY (RU); Rasim Farmanogly MUSTAFAEV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÓ NHIÊN LIỆU CHO LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực năng lượng hạt nhân và có thể được sử dụng tại các doanh nghiệp để sản xuất các bó nhiên liệu (BNL), dùng chủ yếu cho các lò phản ứng năng lượng nước - nước và có chất tải nhiệt kim loại lỏng.

Bản chất sáng chế: trong phương pháp lắp ráp các thanh nhiên liệu thành bó nhiên liệu có bước sản xuất và kiểm tra các thanh nhiên liệu, phủ lớp phủ bảo vệ cho từng thanh nhiên liệu, lắp ráp các thanh nhiên liệu đã xong thành bó nhiên liệu, cố định phần đầu và phần chuôi bó nhiên liệu, rửa sạch lớp phủ bảo vệ và làm khô, bước phủ lớp phủ bảo vệ và lắp ráp các thanh nhiên liệu thành bó nhiên liệu được kết hợp với nhau, sử dụng chất bôi trơn tan trong nước có thành phần gồm alkylphenol được oxyethyl hóa và các axit béo không bão hòa đơn làm lớp phủ bảo vệ, chất này trong quá trình lắp ráp các thanh nhiên liệu thành bó nhiên liệu trên giá lắp ráp được bôi lên bề mặt thanh nhiên liệu đang di chuyển theo chiều ngang dọc theo trục của thanh đến các ô của lưới đệm, thông qua thiết bị để phủ lớp phủ bảo vệ được lắp trên giá lắp ráp. Bước rửa lớp phủ bảo vệ được thực hiện nhờ các vòi phun nước áp lực ở nhiệt độ phòng.

(11) **1-0044831 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30664/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2020-07558

(85) 25/12/2020

(22) 25/12/2019

(86) PCT/RU2019/001015 25/12/2019

(30) 2018146642 26/12/2018 RU

(87) WO2020/139160 02/07/2020

(51) ***G21C 9/016***

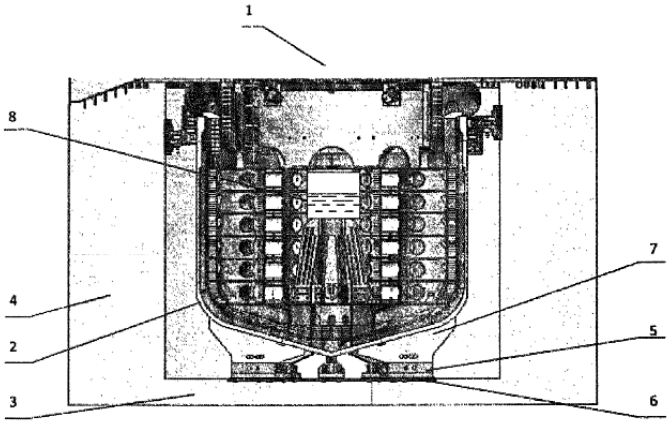
(73) 1. **JOINT-STOCK COMPANY "ATOMENERGOPROEKT"** (RU)
ul. Bakuninskaya, d. 7, Moscow, 107996, Russian Federation
2. **SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE** (RU)
B. Ordynka street, 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia

(72) SIDOROV, Aleksandr Stalevich (RU); DZBANOVSKAYA, Tatyana Yaropolkovna (RU); SIDOROVA, Nadezhda Vasilievna (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ CHẤT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, đặc biệt là các hệ thống đảm bảo an toàn cho các nhà máy điện hạt nhân (nuclear power plants - NPP), và có thể được sử dụng trong các vụ sự cố nghiêm trọng dẫn đến phá hủy lò phản ứng và vỏ kín của nó. Kết quả kỹ thuật của sáng chế được công bố là cải thiện tính an toàn của nhà máy điện hạt nhân bằng cách loại bỏ việc giải phóng các chất phóng xạ lỏng và rắn (corium) ra bên ngoài phạm vi thiết bị định vị chất nóng chảy trong trường hợp có sự cố nghiêm trọng dẫn tới rò rỉ nóng chảy lõi ra bên ngoài lò phản ứng hạt nhân. Vấn đề được giải quyết của sáng chế là tăng hiệu quả và độ tin cậy của thiết bị định vị chất nóng chảy bằng cách cải thiện các điều kiện làm mát corium. Nhiệm vụ được giải quyết bằng cách sử dụng chất độn được đóng thành các khay, gồm các khay trên và một khay dưới. Các kênh thẳng đứng và ngang được bố trí trong các khay này đảm bảo sự phân bố đồng đều của chất nóng chảy trong thân thiết bị làm mát.



Hình 1

(11) **1-0044832 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30665/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-03048

(85) 29/05/2020

(22) 19/08/2019

(86) PCT/KR2019/010468 19/08/2019

(30) 10-2018-0097964 22/08/2018 KR

(87) WO 2020/040499 27/02/2020

(51) ***H04M 1/02****; H01Q 1/24; H04B 1/40*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) MOON, Heecheul (KR); SON, Kwonho (KR); SEOK, Sangyoup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẦM TAY**

(57) Thiết bị điện tử theo các phương án thực hiện sáng chế có thể bao gồm: vỏ có tấm mặt trước quay theo hướng thứ nhất, tấm mặt sau quay theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và chi tiết mặt bên bao quanh khoảng không ở giữa tấm mặt trước và tấm mặt sau và có ít nhất một phần được chế tạo bằng vật liệu kim loại; bộ phận hiển thị có thể nhìn thấy được thông qua phần thứ nhất của tấm mặt trước; môđun anten được bố trí ở bên trong khoảng không này; và mạch truyền thông không dây được nối điện với môđun anten và dùng để truyền và/hoặc thu tín hiệu có tần số bằng từ 20 GHz đến 100 GHz. Môđun anten có thể bao gồm: mặt thứ nhất quay theo hướng thứ ba tạo thành một góc nhọn với hướng thứ hai; mặt thứ hai quay theo hướng thứ tư ngược với hướng thứ ba; ít nhất một phần tử dẫn điện thứ nhất được bố trí ở trên mặt thứ nhất hoặc ở bên trong môđun anten quay theo hướng thứ ba; và ít nhất một phần tử dẫn điện thứ hai liền kề với chi tiết mặt bên ở giữa mặt thứ nhất và mặt thứ hai và kéo dài theo hướng thứ năm khác với hướng thứ ba và hướng thứ tư và quay về phía ở giữa mặt bên và phần thứ nhất của tấm mặt trước. Sáng chế cũng có thể đề cập đến thiết bị điện tử theo các phương án khác.

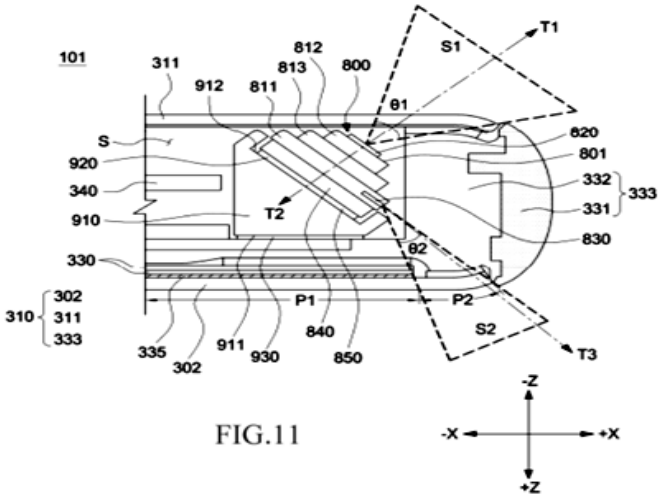


FIG.11

(11) **1-0044833 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30666/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00969

(85) 21/02/2020

(22) 26/07/2018

(86) PCT/EP2018/070326 26/07/2018

(30) 17183841.0 28/07/2017 EP

(87) WO 2019/020757 31/01/2019

(51) ***G10L 19/008***; *H04S 3/00; G10L 21/038*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BUETHE, Jan (DE); REUTELHUBER, Franz (DE); DISCH, Sascha (DE); FUCHS, Guillaume (FR); MULTRUS, Markus (DE); GEIGER, Ralf (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa. Thiết bị giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa bao gồm: bộ giải mã kênh cơ sở (700) để giải mã kênh cơ sở được mã hóa để thu được kênh cơ sở được giải mã; bộ lọc giải tương quan (800) để lọc ít nhất một phần của kênh cơ sở được giải mã để thu được tín hiệu điền đầy; và bộ xử lý đa kênh (900) để thực hiện xử lý đa kênh bằng cách sử dụng phép biểu diễn phổ của kênh cơ sở được giải mã và phép biểu diễn phổ của tín hiệu điền đầy, trong đó bộ lọc giải tương quan (800) là bộ lọc dải rộng và bộ xử lý đa kênh (900) là được tạo cấu hình để áp dụng phép xử lý dải hẹp cho phép biểu diễn phổ của kênh cơ sở được giải mã và phép biểu diễn phổ của tín hiệu điền đầy.

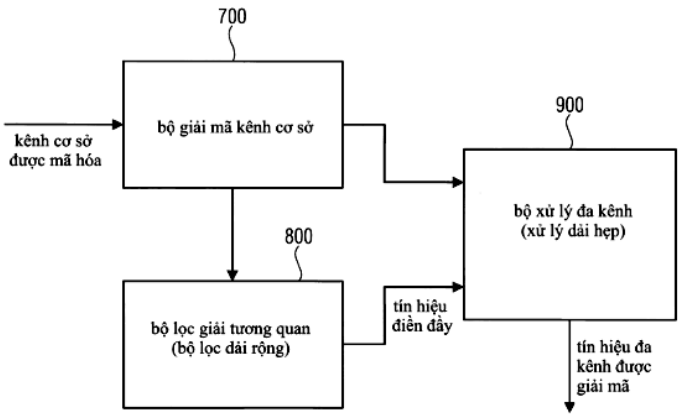


Fig. 7a

(11) **1-0044834 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30857/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02250

(85) 21/04/2020

(22) 02/10/2018

(86) PCT/JP2018/036795 02/10/2018

(30) 2017-207356 26/10/2017 JP

(87) WO 2019/082611 02/05/2019

(51) ***H05K 1/02***; *H05K 3/00*

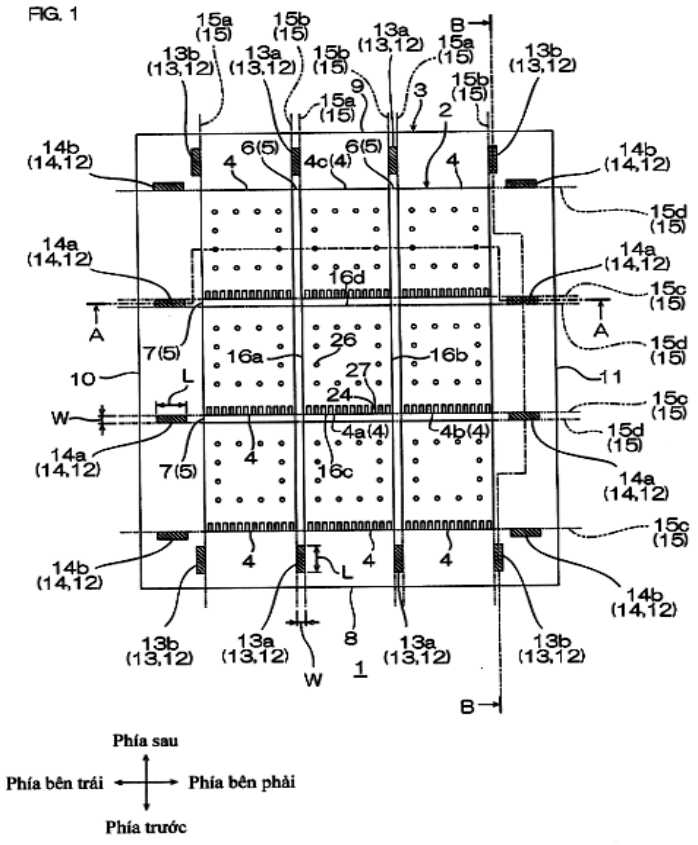
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) SHIBATA, Shusaku (JP); HARUTA, Hiromoto (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM LẮP RÁP DẠNG BẢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lắp ráp dạng bảng bao gồm các bảng lắp, mỗi trong số các bảng lắp dùng để lắp một linh kiện điện tử. Bảng lắp được định rõ trên tấm lắp ráp dạng bảng. Bảng lắp có tổng độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 60 µm. Tấm lắp ráp dạng bảng có lỗ xuyên xuyên qua tấm lắp ráp dạng bảng theo hướng độ dày. Lỗ xuyên được tạo nên dọc theo mép cuối của bảng lắp hoặc dọc theo đường ảo nằm kéo dài dọc theo mép cuối.



(11) **1-0044835 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30928/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02697

(85) 19/11/2014

(22) 26/04/2013

(86) PCT/GB2013/051072 26/04/2013

(30) 1207459.7 26/04/2012 GB
1211075.5 22/06/2012 GB
1211619.0 29/06/2012 GB

(87) WO 2013/160695 A1 31/10/2013

(51) ***H04N 7/26***

(62) 1-2014-03844

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) GAMEI, James Alexander (GB); SAUNDERS, Nicholas Ian (GB); SHARMAN, Karl James (GB); SILCOCK, Paul James (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hoặc giải mã viđeo trong đó các mẫu độ chói và sắc độ được dự đoán từ các mẫu tham chiếu tương ứng khác theo chiều dự đoán được kết hợp với mẫu hiện thời cần được dự đoán, các mẫu sắc độ có tốc độ lấy mẫu theo chiều ngang và/hoặc theo chiều thẳng đứng thấp hơn so với các mẫu độ chói sao cho tỷ số của độ phân giải theo chiều ngang độ chói trên độ phân giải theo chiều ngang sắc độ là khác với tỷ số của độ phân giải theo chiều thẳng đứng độ chói trên độ phân giải theo chiều thẳng đứng sắc độ sao cho khối của các mẫu độ chói có hệ số co khác với khối tương ứng của các mẫu sắc độ, bao gồm phát hiện chiều dự đoán thứ nhất được xác định liên quan đến lưới thứ nhất của tỷ số co thứ nhất liên quan đến tập hợp các mẫu hiện thời cần được dự đoán; và áp dụng ánh xạ theo chiều cho chiều dự đoán để tạo ra chiều dự đoán thứ hai được xác định liên quan đến lưới thứ hai của hệ số co khác.

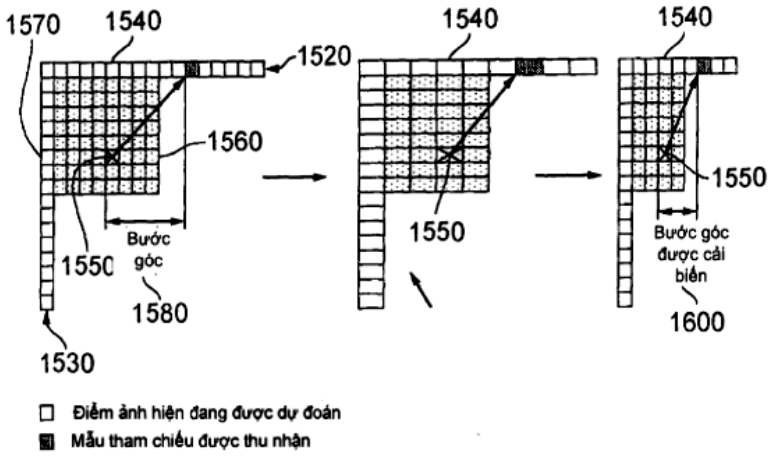

1570
1540
1520
1560
1550
Bước góc
1580
1530
1540
1550
1540
1550
Bước góc được cải biến
1600
Điểm ảnh hiện đang được dự đoán
Mẫu tham chiếu được thu nhận

FIG. 33

(11) **1-0044836 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30929/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00290

(85) 20/01/2021

(22) 29/06/2018

(86) PCT/CN2018/093858 29/06/2018

(87) WO 2020/000448 A1 02/01/2020

(51) ***H04N 21/431***; *G06F 3/0488*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Xiaoxiao (CN); CHEN, Hao (CN); SUN, Qi (CN); HU, Kai (CN); AN, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ DÙNG CHO PHẦN HIỂN THỊ LINH HOẠT, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị dùng cho phần hiển thị linh hoạt, và thiết bị đầu cuối, và liên quan đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối. Bố cục hiển thị của phần hiển thị linh hoạt có thể được điều chỉnh dựa trên trạng thái vật lý của phần hiển thị linh hoạt, để phần hiển thị linh hoạt có thể cung cấp cho người dùng trải nghiệm sử dụng tốt hơn trong các trạng thái vật lý khác nhau. Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thao tác thứ nhất kích hoạt ứng dụng thứ nhất bởi người dùng trên phần hiển thị linh hoạt, trong đó phần hiển thị linh hoạt ở trạng thái vật lý thứ nhất; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất trên phần hiển thị linh hoạt; và nếu thiết bị đầu cuối phát hiện rằng phần hiển thị linh hoạt được chuyển đổi từ trạng thái vật lý thứ nhất sang trạng thái vật lý thứ hai, hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị hiệu quả thứ hai trên phần hiển thị linh hoạt, trong đó vùng hiển thị hiệu quả thứ hai khác với vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất.

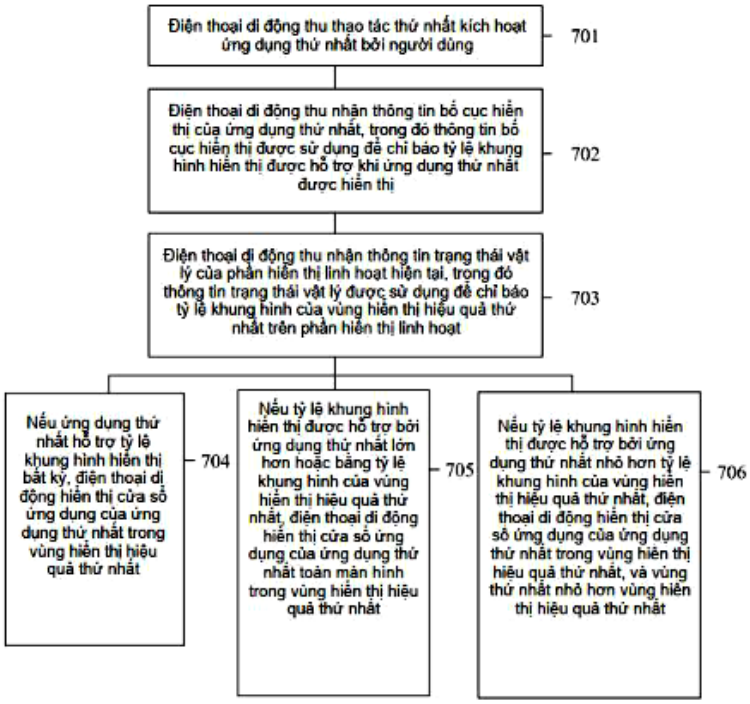

Điện thoại di động thu thao tác thứ nhất kích hoạt ứng dụng thứ nhất bởi người dùng
701
Điện thoại di động thu nhận thông tin bố cục hiển thị của ứng dụng thứ nhất, trong đó thông tin bố cục hiển thị được sử dụng để chỉ báo tỷ lệ khung hình hiển thị được hỗ trợ khi ứng dụng thứ nhất được hiển thị
702
Điện thoại di động thu nhận thông tin trạng thái vật lý của phần hiển thị linh hoạt hiện tại, trong đó thông tin trạng thái vật lý được sử dụng để chỉ báo tỷ lệ khung hình của vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất trên phần hiển thị linh hoạt
703
Nếu ứng dụng thứ nhất hỗ trợ tỷ lệ khung hình hiển thị bất kỳ, điện thoại di động hiển thị cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất
704
Nếu tỷ lệ khung hình hiển thị được hỗ trợ bởi ứng dụng thứ nhất lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ khung hình của vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất, điện thoại di động hiển thị cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất toàn màn hình trong vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất
705
Nếu tỷ lệ khung hình hiển thị được hỗ trợ bởi ứng dụng thứ nhất nhỏ hơn tỷ lệ khung hình của vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất, điện thoại di động hiển thị cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất, và vùng thứ nhất nhỏ hơn vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất
706

FIG. 7

(11) **1-0044837 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30930/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05728

(85) 07/10/2020

(22) 13/03/2019

(86) PCT/JP2019/010195 13/03/2019

(30) 2018-045822 13/03/2018 JP

(87) WO 2019/176996 A1 19/09/2019

(51) ***A61K 33/06***; *A61K 47/12; A61K 47/18; A61P 3/02; A61K 47/44; A61K 9/08; A61K 9/10; A61K 31/198; A61K 47/22*

(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan

(72) TANI, Seiji (JP); FUJITA, Seiji (JP); NAKAI, Teru (JP); KIUCHI, Yasuhiro (JP); YAMANAKA, Miyuki (JP); HAYASHI, Yui (JP); KANNO, Hiroshi (JP); SARUWATARI, Yu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm truyền mà không tạo ra chất không tan không mong muốn sau khi trộn hai chất lỏng của chế phẩm truyền trong thời gian bảo quản lâu dài. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm truyền bao gồm hai ngăn được ngăn cách bởi vách ngăn có thể mở để thông nhau, ngăn thứ nhất chứa dịch truyền trong ngăn thứ nhất bao gồm nhũ tương béo và còn bao gồm ít nhất một hợp phần được chọn từ nhóm bao gồm các axit amin có tác dụng đệm, các axit hữu cơ hóa trị hai, và các axit hữu cơ hóa trị ba, ngăn thứ hai chứa dịch truyền trong ngăn thứ hai bao gồm axit amin và ít nhất là canxi làm chất điện phân, trong đó tổng nồng độ của các axit amin có tác dụng đệm, các axit hữu cơ hóa trị hai, và các axit hữu cơ hóa trị ba trong dịch truyền trong ngăn thứ nhất nằm trong khoảng từ 0,15 đến 0,5g/l, và hỗn hợp của các dịch truyền trong ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai có độ pH bằng hoặc nhỏ hơn 6,53 như được đo 48 giờ sau khi vách ngăn được mở để thông nhau.

(11) **1-0044838 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30932/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02248

(85) 21/04/2020

(22) 29/09/2017

(86) PCT/JP2017/035701 29/09/2017

(87) WO 2019/064569 04/04/2019

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 28/04; H04W 72/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

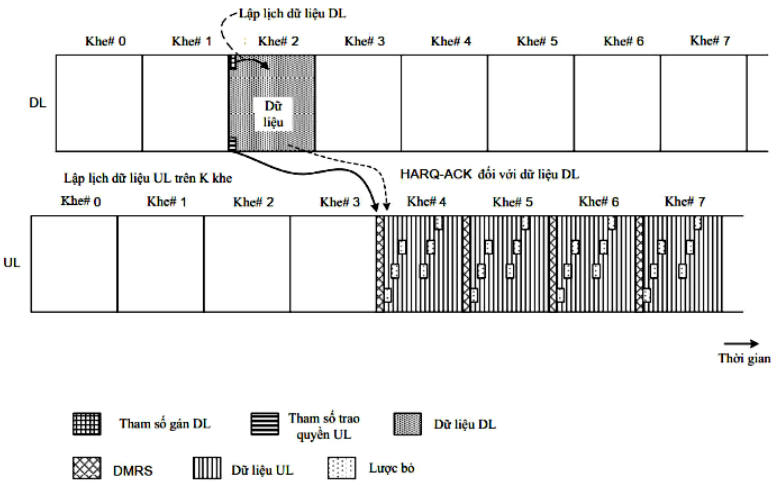
(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Để ngăn ngừa việc suy giảm chất lượng truyền thông ngay cả khi dữ liệu đường lên và thông tin điều khiển đường lên được truyền bằng cách sử dụng kênh chia sẻ đường lên trong hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối người dùng theo sáng chế bao gồm: bộ thu mà thu kênh chia sẻ đường xuống mà được lập lịch bởi thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất; và bộ điều khiển mà nếu thiết bị đầu cuối truyền kênh chia sẻ đường lên trên nhiều khe và ít nhất một khe trong số nhiều khe này chồng lấn với khe trong đó thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu xác nhận truyền đối với kênh chia sẻ đường xuống, điều khiển để ánh xạ tín hiệu xác nhận truyền trong việc truyền của kênh chia sẻ đường lên trong khe cụ thể trong số nhiều khe.

FIG. 2



(11) **1-0044839 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30934/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07135

(85) 09/12/2020

(22) 10/05/2018

(86) PCT/JP2018/018205 10/05/2018

(87) WO 2019/215888 14/11/2019

(51) ***H04W 28/16***; *H04W 16/28*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Yuki MATSUMURA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Jing WANG (CN); Min LIU (CN); Huiling LI (CN); Xin WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng để ngăn sự suy giảm chất lượng truyền thông ngay cả khi truyền thông được thực hiện bằng cách sử dụng nhiều điểm truyền, thiết bị đầu cuối người dùng này bao gồm: bộ thu mà thu kênh chia sẻ vật lý được truyền từ nhiều điểm truyền, dựa trên thông tin điều khiển đường xuống định trước; và bộ điều khiển mà xác định ít nhất một trong số so khớp tốc độ, vị trí giả đồng nhất, và tài nguyên cần được gán cho kênh chia sẻ vật lý được truyền từ nhiều điểm truyền, dựa trên thông tin điều khiển đường xuống.

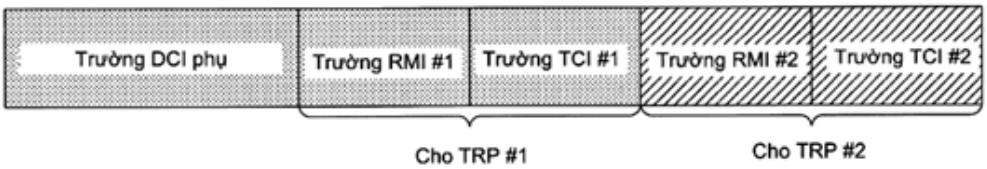


FIG. 2

(11) **1-0044840 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30943/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-05654

(85) 04/07/2016

(22) 06/01/2015

(86) PCT/JP2015/050092 06/01/2015

(30) 2014-005656 16/01/2014 JP

(87) WO2015/107926 A1 23/07/2015

(51) ***H04S 7/00***; *H04R 1/40; H04S 3/00*

(62) 1-2016-02435

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

(72) TSUJI Minoru (JP); CHINEN Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý âm thanh có thể đạt được sự tái tạo âm thanh linh hoạt hơn. Bộ nhập vào nhận tín hiệu đầu vào của vị trí nghe giả định của âm thanh của đối tượng, mà là nguồn âm thanh, và xuất ra thông tin vị trí nghe giả định mà chỉ báo vị trí nghe giả định. Bộ hiệu chỉnh thông tin vị trí hiệu chỉnh thông tin vị trí của mỗi đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí nghe giả định để thu được thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ hiệu chỉnh đặc tính tần số/khuếch đại thực hiện hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên tín hiệu dạng sóng của đối tượng trên cơ sở thông tin vị trí và thông tin vị trí được hiệu chỉnh. Bộ bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian còn bổ sung đặc tính âm thanh trong không gian vào tín hiệu dạng sóng thu được từ hiệu chỉnh khuếch đại và hiệu chỉnh đặc tính tần số trên cơ sở thông tin vị trí đối tượng và thông tin vị trí nghe giả định. Sáng chế có thể ứng dụng được với thiết bị xử lý âm thanh.

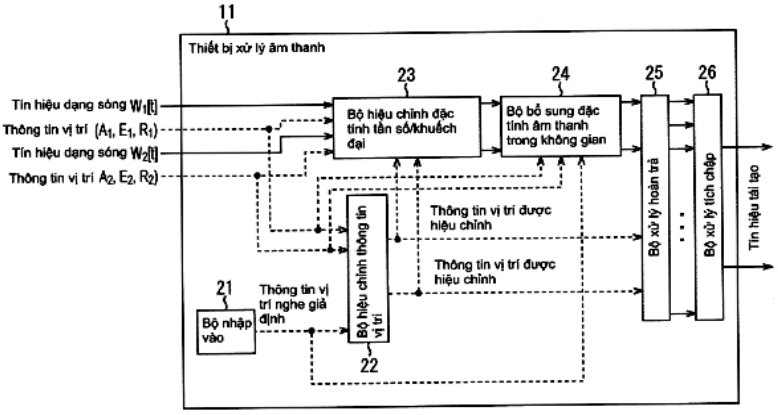


FIG. 1

(11) **1-0044841 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 30945/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07150

(85) 09/12/2020

(22) 11/05/2018

(86) PCT/JP2018/018365 11/05/2018

(87) WO 2019/215921 14/11/2019

(51) ***H04L 27/26***

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Hiroki HARADA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu khối tín hiệu đồng bộ (SS)/Kênh quảng bá vật lý (PBCH) thứ nhất mà chỉ báo phần tử thông tin thứ nhất liên quan đến độ dịch sóng mang con và phần tử thông tin thứ hai liên quan đến kênh điều khiển đường xuống đối với thông tin hệ thống; và bộ điều khiển mà khi giá trị cụ thể được chỉ báo trong phần tử thông tin thứ nhất, xác định các vị trí bắt đầu và kết thúc của dải mà trong đó khối SS/PBCH thứ hai không được hiện diện hoặc xác định rằng không có thông tin đối với khối SS/PBCH thứ hai dựa trên các bit được chứa trong phần tử thông tin thứ hai.

FIG. 5A

k_{SSB}	RMSI-PDCCH-Config	N^{start}_{CSI-RS}
24	0, 1, ..., 255	1, 2, ..., 255
25	0, 1, ..., 255	257, 258, ..., 512
26	0, 1, ..., 255	513, 514, ..., 768
27	0, 1, ..., 255	−1, −2, ..., −255
28	0, 1, ..., 255	−257, −258, ..., −512
29	0, 1, ..., 255	−513, −514, ..., −768
30	0, 1, ..., 255	0, dành riêng,...dành riêng

FIG. 5B

k_{SSB}	RMSI-PDCCH-Config	N^{start}_{CSI-RS}
12	0, 1, ..., 255	1, 2, ..., 255
13	0, 1, ..., 255	−1, −2, ..., −255
14	0, 1, ..., 255	0, dành riêng,...dành riêng

(11) **1-0044842 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31170/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02022

(85) 14/04/2021

(22) 10/10/2019

(86) PCT/JP2019/040124 10/10/2019

(30) 2018-195306 16/10/2018 JP
2018-195302 16/10/2018 JP

(87) WO 2020/080267 23/04/2020

(51) ***C08F 220/14***; *C08F 222/40*

(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

(72) INAGAWA Yuichiro (JP); YOSHIDA Junichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHỰA METACRYLIC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA METACRYLIC, CHẾ PHẨM NHỰA METACRYLIC, VẬT PHẨM ĐỊNH HÌNH, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ BỘ PHẬN ÔTÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa metacrylic và chế phẩm nhựa metacrylic cho phép sản xuất vật phẩm định hình rất tốt về tông màu trong chiều dài quãng đường dài. Nhựa metacrylic theo sáng chế có đơn vị cấu trúc (X) bao gồm cấu trúc vòng trong mạch chính của nó. Nhựa metacrylic có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh (Tg) cao hơn 120°C và thấp hơn hoặc bằng 160°C. Cường độ phát xạ ở 514nm dưới hình thức nồng độ của dung dịch floresxein trong etanol là nhỏ hơn hoặc bằng 30×10^{-10}mol/l khi dung dịch chứa nhựa metacrylic với lượng 2,0% khối lượng trong clorofom được phân tích phổ bằng cách sử dụng bước sóng kích thích bằng 436nm và độ rộng khe bằng 2nm.

(11) **1-0044843 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31175/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2018-05670

(85) 14/12/2018

(22) 15/09/2017

(86) PCT/JP2017/033565 15/09/2017

(30) 2016-181175 16/09/2016 JP

(87) WO 2018/052141 A1 22/03/2018

(51) ***F16L 15/04***

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

(72) MARUTA, Satoshi (JP); IWAMOTO, Michihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren có phạm vi mômen xoắn rộng mà đạt được hiệu suất định trước tại đó. Mối nối ren theo sáng chế bao gồm chốt (1) bao gồm ren ngoài hình nêm (11) có phần chiều rộng ren thay đổi (11A) và hộp (3) bao gồm ren trong hình nêm (31) có phần chiều rộng ren thay đổi (11A). Mối nối ren được tạo cấu trúc sao cho, khi các sườn ổn định dọc (111) và các sườn chịu tải (112) của ren ngoài (11) của chốt (1) đều tiếp xúc với hộp (3), gờ (12) trên chốt (1) không tiếp xúc với gờ (22) trên chốt (2), và, với vòng quay tiếp theo theo chiều lắp ráp, gờ (12) trên chốt (1) có th ể tiếp xúc với gờ (22) trên chốt (2) trước khi các ren (tức là các ren ngoài và ren trong (11) và (31)) bị oằn.

Fig. 2

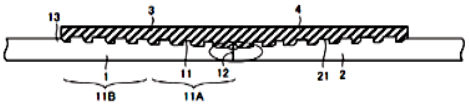


FIG. 2A

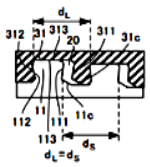


FIG. 2B

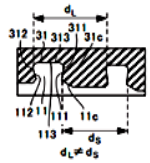


FIG. 2C

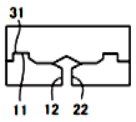
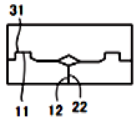


FIG. 2D



(11) **1-0044844 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31176/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00118

(85) 11/01/2021

(22) 27/06/2019

(86) PCT/JP2019/025557 27/06/2019

(30) 2018-131295 11/07/2018 JP

(87) WO 2020/012967 16/01/2020

(51) ***H04N 19/117***; *G06T 9/00; H04N 1/41; H04N 19/85; H04N 19/597; H04N 19/80; G06T 5/10*

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) YANO Koji (JP); KATO Tsuyoshi (JP); KUMA Satoru (JP); NAKAGAMI Ohji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn chặn sự gia tăng về thời gian xử lý của quy trình lọc đối với dữ liệu đám mây điểm. Quy trình lọc được thực hiện trên dữ liệu đám mây điểm nhờ sử dụng trị số đại diện của dữ liệu đám mây điểm cho mỗi vùng cục bộ được thu nhận bằng cách chia không gian ba chiều. Ảnh mặt phẳng hai chiều mà trên đó dữ liệu đám mây điểm được trải qua quy trình lọc được chiếu được mã hóa, và dòng bit được tạo ra. Sáng chế có thể được áp dụng tới, ví dụ, máy xử lý thông tin, máy xử lý ảnh, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý thông tin, chương trình, hoặc tương tự.

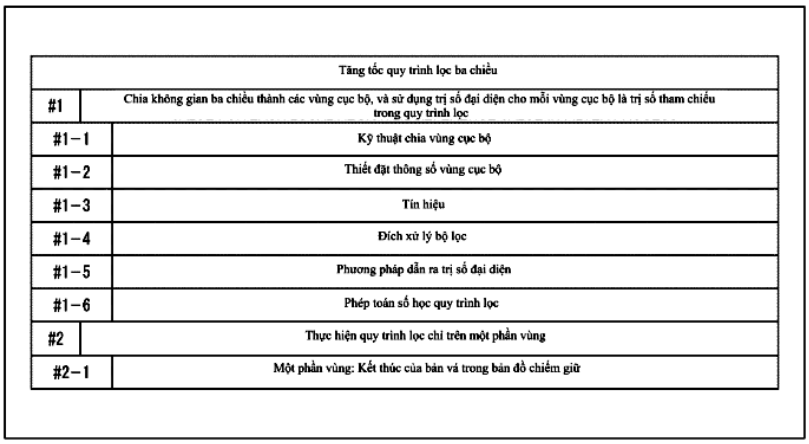


FIG.2

(11) **1-0044845 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31178/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-03565

(85) 14/08/2018

(22) 16/01/2017

(86) PCT/EP2017/050798 16/01/2017

(30) 16151355.1 14/01/2016 EP

(87) WO 2017/121897 A1 20/07/2017

(51) ***A23J 1/00***; *A23J 1/10*

(73) **TESSENDERLO GROUP N.V.** (BE)
Troonstraat 130 1050 Brussels, Belgium

(72) Fillières, Romain (FR); BELMANS, Marc (BE); ROGIERS, Joeri (BE); DELMOTTE, Matthieu (FR); LOUSSOUARN, Vincent (FR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU CHỨA KERATIN ĐƯỢC THỦY PHÂN DỄ TIÊU HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nguyên liệu chứa keratin được thủy phân một phần, dễ tiêu hóa, tốt hơn là từ lông vũ, lông động vật, lông mao, móng guốc hoặc móng, bao gồm các bước (1) thủy phân nguyên liệu chứa keratin với sự có mặt của nước, trong thiết bị thủy phân có gia nhiệt và ở áp suất nằm trong khoảng từ 2 bar đến 100 bar (200 kPa đến 10.000 kPa), và (2) làm khô và nghiền đồng thời nguyên liệu chứa keratin đã thủy phân thu được trong máy nghiền kiểu dòng chảy rối trong không khí ở khoảng áp suất khí quyển sao cho sự giảm khả năng dễ tiêu hóa của pepsin và/hoặc ở hồi tràng ít hơn 10%, và/hoặc khả năng dễ tiêu hóa của pepsin và ở hồi tràng vẫn lần lượt cao hơn 75% và 80%, trong đó nguyên liệu chứa keratin thu được bao gồm ít nhất là nguyên liệu không tan một phần, và trong đó cỡ hạt trung bình của sản phẩm khô đi ra khỏi máy nghiền kiểu dòng chảy rối trong không khí được xác định bằng d50 theo tỷ lệ thể tích, khi được xác định bằng phương pháp nhiễu xạ laze bằng cách sử dụng thiết bị phân tích cỡ hạt Beckman Coulter của bột khô, nằm trong khoảng từ 20µm đến 0,7mm và d90 nhỏ hơn khoảng 1mm.

(11) **1-0044846 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31190/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08045

(85) 14/12/2021

(22) 28/05/2020

(86) PCT/JP2020/021036 28/05/2020

(30) 2019-120476 27/06/2019 JP
2019-215325 28/11/2019 JP
2019-237399 26/12/2019 JP

(87) WO2020/261864 A1 30/12/2020

(51) ***A01D 41/02***; *A01D 63/02; A01D 41/12*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

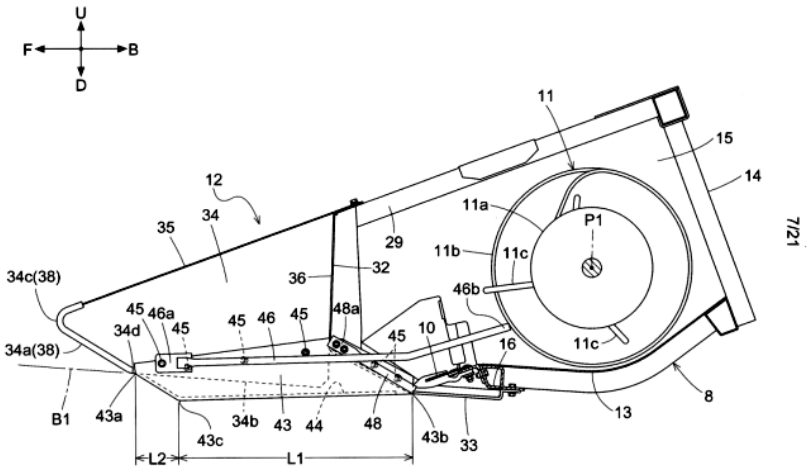
(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); KUMATANI Masayuki (JP); HIFUMI Yoshiki (JP); TANI Kazuki (JP); SASAKI Ryosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gặt gồm có khung gặt (8) có các thành bên trái và phải (15); thiết bị cắt (10) mà được bố trí trên khung gặt (8) và giữa các thành bên trái và phải (15), và cắt các cây trồng trên đồng ruộng; và các bộ phận chia (12) mà mỗi bộ phận chia trong số đó được bố trí trên một thành bên tương ứng trong số các thành bên (15) và nhô về phía trước thiết bị cắt (10). Mỗi thành bên trong số các thành bên (15) có bề mặt dưới phẳng (33) tại phần liền kề với thiết bị cắt (10). Mỗi bộ phận chia trong số các bộ phận chia (12) có, ở phần dưới (34b) của nó, phần phình (43) mà phình xuống dưới đường ảo (B1) kéo dài qua bề mặt dưới (33) trên hình chiếu cạnh.

Fig.7



7/21

(11) **1-0044847 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31191/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04522

(85) 22/07/2021

(22) 01/10/2019

(86) PCT/JP2019/038697 01/10/2019

(30) 2019-010129 24/01/2019 JP

(87) WO2020/152914 30/07/2020

(51) ***B32B 15/08***; *B32B 5/18*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) MATSUTOMI, Akihito (JP); NAKAMURA, Masayoshi (JP); MISHIMA, Kei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU NỀN ĐIỆN MÔI THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nền điện môi thấp (1) bao gồm lớp kim loại (2), lớp nhựa xốp (3) được bố trí trên một bề mặt theo hướng chiều dày của lớp kim loại (2) và lớp đệm (4) được bố trí trên một bề mặt của lớp kim loại (2) sao cho liền kề với lớp nhựa xốp (3) và mỏng hơn lớp nhựa xốp (3).

Fig. 1A

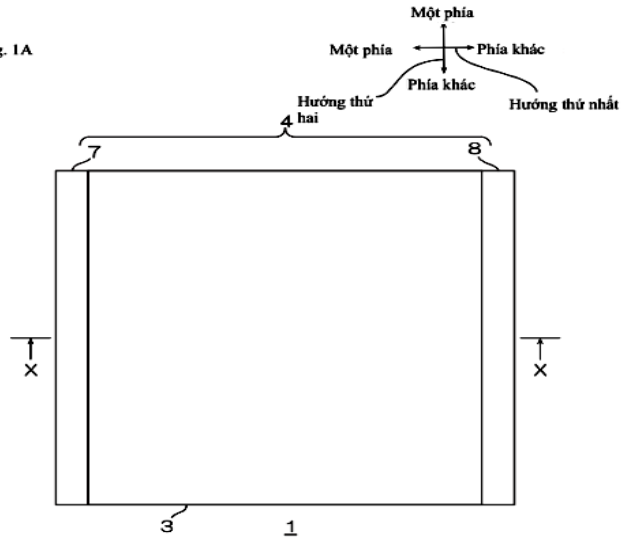
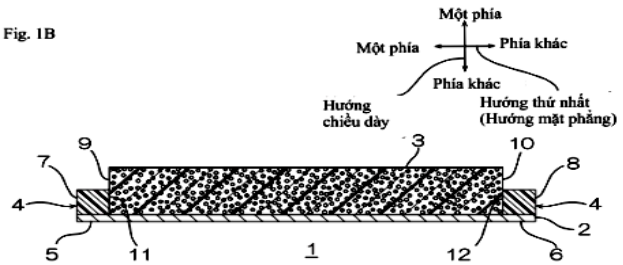


Fig. 1B



(11) **1-0044848 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31253/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2016 334 A

(21) 1-2015-01887

(85) 28/05/2015

(22) 19/03/2014

(86) PCT/CN2014/073680 19/03/2014

(30) 201310105177.3 28/03/2013 CN

(87) WO 2014/154106 A1 02/10/2014

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/54; C21D 8/02*

(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No. 885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai, 201900, China

(72) LI, Hongbin (CN); YAO, Liandeng (CN); SONG, Guobin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÉP TẤM CHỊU ĂN MÒN HỢP KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm chịu ăn mòn hợp kim và phương pháp sản xuất thép tấm này, thép tấm này chứa các thành phần hóa học sau tính theo % trọng lượng: C: 0,33-0,45%; Si: 0,10-0,50%; Mn: 0,50-1,50%; B: 0,0005-0,0040%; Cr: ≤ 1,50%; Mo: ≤ 0,80%; Ni: ≤ 2,00%; Nb: ≤ 0,080%; V: ≤ 0,080%; Ti: ≤ 0,060%; RE: ≤ 0,10%; W: ≤ 1,00%; Al: 0,010-0,080%, Ca: 0,0010-0,0080%, N: ≤ 0,0080%, O: ≤ 0,0080%, H: ≤ 0,0004%, P: ≤ 0,015%, S: ≤ 0,010% và (Cr/5+Mn/6+50B): ≥ 0,20% và ≤ 0,50%; (Mo/3+Ni/5+2Nb): ≥ 0,02% và ≤ 0,50%; (Al+Ti): ≥ 0,01% và ≤ 0,13%, phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh khỏi. Thép tấm thu được từ các thành phần hóa học nêu trên và quy trình có độ cứng cao, tính chịu ăn mòn rất tốt và có thể áp dụng cho các chi tiết trong các thiết bị cơ khí rất dễ bị ăn mòn.

(11) **1-0044849 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31254/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00151

(85) 13/01/2021

(22) 28/05/2019

(86) PCT/CN2019/088738 28/05/2019

(30) 201810646206.X 21/06/2018 CN

(87) WO 2019/242461 A1 26/12/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

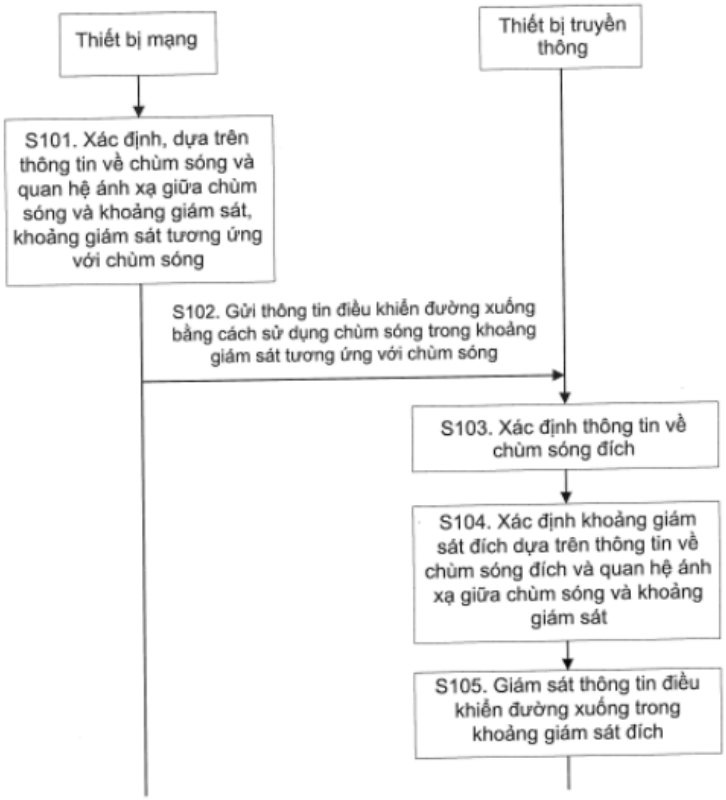
(72) CHEN, Lei (CN); LI, Bingzhao (CN); CHAI, Li (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông tin và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề lãng phí công suất gây ra khi thiết bị truyền thông giám sát mù thông tin điều khiển đường xuống trong tất cả các khoảng thời gian giám sát. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị truyền thông, thông tin về chùm sóng đích; xác định khoảng thời gian giám sát đích dựa trên thông tin về chùm sóng đích và quan hệ ánh xạ giữa thông tin về chùm sóng và khoảng thời gian giám sát, trong đó khoảng thời gian giám sát đích ở trong cửa sổ thông tin hệ thống, và cửa sổ thông tin hệ thống được sử dụng cho thông tin hệ thống khác (OSI); và giám sát thông tin điều khiển đường xuống trong khoảng thời gian giám sát đích. Sáng chế có thể áp dụng được với xử lý truyền thông tin giữa thiết bị mạng và thiết bị truyền thông.

Fig. 5


Thiết bị mạng
Thiết bị truyền thông
S101. Xác định, dựa trên thông tin về chùm sóng và quan hệ ánh xạ giữa chùm sóng và khoảng giám sát, khoảng giám sát tương ứng với chùm sóng
S102. Gửi thông tin điều khiển đường xuống bằng cách sử dụng chùm sóng trong khoảng giám sát tương ứng với chùm sóng
S103. Xác định thông tin về chùm sóng đích
S104. Xác định khoảng giám sát đích dựa trên thông tin về chùm sóng đích và quan hệ ánh xạ giữa chùm sóng và khoảng giám sát
S105. Giám sát thông tin điều khiển đường xuống trong khoảng giám sát đích

(11) **1-0044850 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31276/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-00436

(85) 27/01/2021

(22) 20/01/2020

(86) PCT/JP2020/001741 20/01/2020

(30) 2019-014731 30/01/2019 JP
2020-006388 17/01/2020 JP

(87) WO 2020/158484 A1 06/08/2020

(51) ***B32B 27/00***; *C09J 7/38; C09J 133/00*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) TAKARADA, Shou (JP); SHIMOKURI, Taiki (JP); NODA, Minako (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP, MÀNG QUANG HỌC ĐƯỢC TRANG BỊ LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP, TẤM MỎNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp (11) chứa polyme nền gốc acryl có cấu trúc liên kết ngang, và oligome gốc acryl có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là lớn hơn hoặc bằng 60°C. Tấm dính nhạy áp này có môđun đàn hồi lưu trữ G'25 là 5 đến 75 kPa ở 25°C và 1 Hz, tang tổn thất tan δ_{25} là 0,2 đến 0,45 ở 25°C và 1 Hz, tang tổn thất tan δ_{100} là 0,2 đến 0,45 ở 100°C và 1 Hz, chênh lệch giữa tan δ_{25} và tan δ_{100} là -0,09 đến 0,09, và nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là nhỏ hơn hoặc bằng -15°C.

FIG. 1



(11) **1-0044851 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31277/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-04523

(22) 22/07/2021

(30) 110107102 26/02/2021 TW

(51) ***B01D 35/30***

(73) **PA.E MACHINERY INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
1F., No. 535, Zhongshan Rd., Qingshui Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Ming-Yu LAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VỎ BỘ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ bộ lọc được làm tương thích sao cho có thể lắp ráp với nắp (81) và được lắp đặt với vòng chữ O (82). Vỏ bộ lọc bao gồm thành bao quanh (2) mà được tạo ra với rãnh giữ (22) dùng để lắp đặt vòng chữ O (82) trong đó, và có các phần nhô (23). Rãnh giữ (22) được xác định nên giữa các bề mặt bao quanh bên trong và bên ngoài (211, 212) và bề mặt đầu rãnh (213). Các phần nhô (23) nhô ra từ một trong số các bề mặt bao quanh bên trong và bên ngoài (211, 212) hướng về phía nhau. Một trong số các bề mặt bao quanh bên trong và bên ngoài (211, 212) được làm tương thích sao cho có thể tách khỏi vòng chữ O (82) khi thành bao quanh (2) được tách khỏi nắp (81), và được làm tương thích để tiếp xúc với vòng chữ O (82) khi thành bao quanh (2) được lắp ráp với nắp (81) và khi vòng chữ O (82) bị nắp (81) ép đến biến dạng.

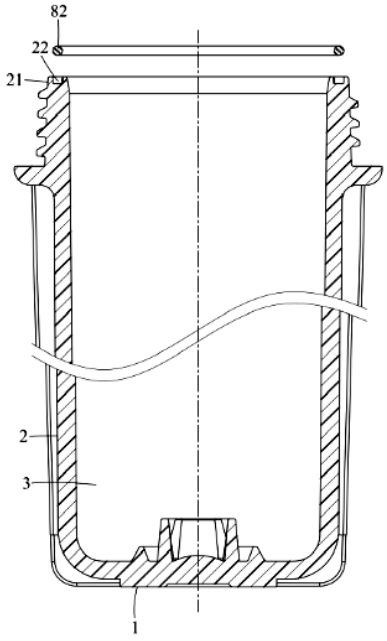


FIG.1

(11) **1-0044852 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31298/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00592

(85) 03/02/2021

(22) 09/07/2019

(86) PCT/CN2019/095230 09/07/2019

(30) 201810794980.5 09/07/2018 CN
201811144414.6 20/09/2018 CN

(87) WO 2020/011156 A1 16/01/2020

(51) ***B01D 53/08***; *B01D 53/04*

(73) **SHANGHAI SHENCHENG ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT & ENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No. 496 Zhonghuaxin Rd. Bldg 2 F4 Shanghai 200070, China

(72) Chuanzhong ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HẤP PHỤ VÀ TÁCH KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ ỐNG KHÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hấp phụ và tách khí, bao gồm môđun có chức năng hấp phụ (01) và môđun có chức năng khác (02), trong đó phần có chức năng chính của môđun có chức năng hấp phụ (01) là dãy hấp phụ (011) được cấu thành từ hai hoặc nhiều bộ hấp phụ (09) được bố trí tuần tự; dãy hấp phụ (011) bao gồm đầu phía đầu (0111) và đầu phía cuối (0112); khí cần tách đi qua dãy hấp phụ (011) theo hướng đầu phía đầu (0111) đến đầu phía cuối (0112); khi đạt đến mức độ hấp phụ bão hòa được thiết lập trước của khí bị hấp phụ, bộ hấp phụ (09) nằm ở đầu phía đầu (0111) được tháo ra khỏi dãy hấp phụ (011) và đi vào môđun có chức năng khác (02) bao gồm thiết bị giải hấp (021), và tuần tự đi vào lại vào dãy hấp phụ (011) từ đầu phía cuối (0112) sau khi quy trình xử lý thêm bao gồm xử lý giải hấp được hoàn thành; và mỗi bộ hấp phụ (09) là tầng cố định hấp phụ mà được cấu thành từ chất hấp phụ và kết cấu đỡ cơ khí và có độ bền cơ học thích hợp và khả năng thấm tốt, bộ hấp phụ (09) mà đã hoàn thành quá trình hấp phụ bão hòa được đề cập là bộ hấp phụ bão hòa (091), và bộ hấp phụ (09) mà đã hoàn thành giải hấp và tái sinh được đề cập là bộ hấp phụ tái sinh (092). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý khí ống khói.

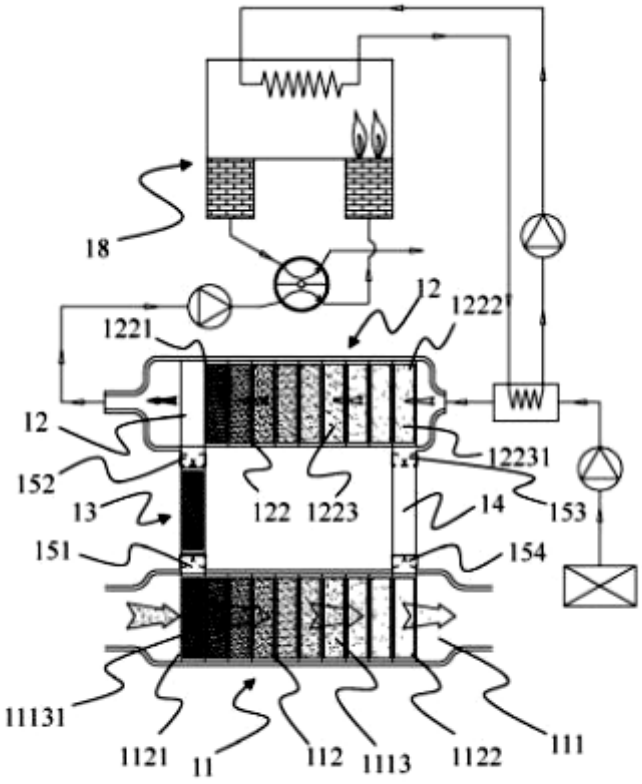

18
12
1222
1221
12
12231
152
13
122
1223
14
153
151
154
11131
1121
11
112
1113
1122
111

FIG.7

(11) **1-0044853 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31340/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-01208

(85) 08/03/2021

(22) 06/09/2019

(86) PCT/JP2019/035159 06/09/2019

(30) 2018-194151 15/10/2018 JP

(87) WO 2020/079987 A1 23/04/2020

(51) ***G01N 21/89***; *G01N 21/90*

(73) **ALTEMIRA CO., LTD.** (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8525 Japan

(72) KOGURE Toshio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA NẮP HỘP, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ CAMERA VÀ KẸP ĐỊNH VỊ CAMERA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra nắp hộp (1) bao gồm đèn chiếu sáng dạng hình vòng (20) được cấu tạo để chiếu sáng nắp hộp (W) được đặt trên băng truyền (2), camera (50) có trụ giữ ống kính hình trụ (52), bệ đỡ (30) có lỗ kiểm tra hình tròn được tạo nên ở tâm, bệ đỡ được cấu tạo để lắp camera (50) ở vị trí mà ở đó trụ giữ ống kính (52) đối diện lỗ kiểm tra, chân đỡ (10) bao gồm đầu dưới trong đó đèn chiếu sáng (20) được cố định và phần trên đỡ bệ đỡ (30), kẹp định vị camera bao gồm thân dạng hình vòng và phần bích được nhô ra khỏi bề mặt ngoại vi bên ngoài của thân dạng hình vòng, thân dạng hình vòng bao gồm phần đường kính bên ngoài có đường kính bên ngoài tương ứng với đường kính của lỗ kiểm tra của bệ đỡ (30) và phần đường kính bên trong có đường kính bên trong tương ứng với đường kính bên ngoài của trụ giữ ống kính (52) của camera (50), phần đường kính bên ngoài của thân dạng hình vòng được cấu tạo để vừa với lỗ kiểm tra, và phần đường kính bên trong của thân dạng hình vòng được cấu tạo để vừa trụ giữ ống kính (52), kẹp hiệu chỉnh tâm chiếu sáng (110) được cấu tạo để được lắp có thể tháo rời trên bề mặt dưới của đèn chiếu sáng (20), kẹp hiệu chỉnh tâm chiếu sáng có dấu hiệu chỉ báo tâm của đèn chiếu sáng, và thiết bị phân tích được cấu tạo để phân tích ảnh của nắp hộp được chụp bởi camera (50).

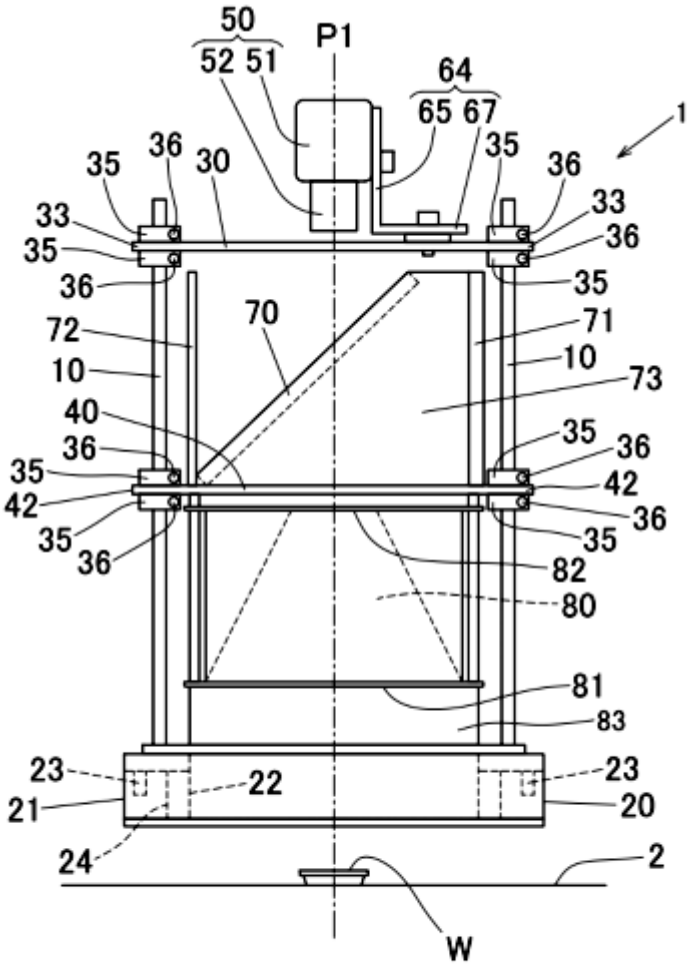

50
52 51
P1
64
65 67
1
35
36
30
35
36
33
36
33
35
36
35
36
72
70
71
10
10
73
40
35
36
36
35
42
42
36
35
36
35
82
80
81
83
23
22
23
21
20
24
2
W

FIG.1

(11) **1-0044854 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31361/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-07089

(85) 31/10/2022

(22) 24/08/2021

(86) PCT/JP2021/030945 24/08/2021

(30) 2020-146120 31/08/2020 JP

(87) WO 2022/045115 03/03/2022

(51) ***C11D 7/30***; *C09D 7/63; C11D 7/50; C09D 201/00; C11D 7/28*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan.

(72) NAKAUE, Tsubasa (JP); KARUBE, Daisuke (JP); YOSHIYAMA, Asako (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA DẦU FLO, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP HÒA TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa (A) 1,1,1,3,3,3-hexafloisopropyl metyl ete (HFE-356mmz) và/hoặc 1,1,2,3,3,3-hexaflopropyl metyl ete (HFE-356mec), và (B) dầu flo.

(11) **1-0044855 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31383/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02520

(85) 06/05/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/JP2019/043605 07/11/2019

(30) 2018-211337 09/11/2018 JP

(87) WO 2020/095978 14/05/2020

(51) ***B32B 5/18***; *C08G 101/00; C08J 9/26; C08G 18/28; C08G 18/40; C08G 18/48; B32B 27/40; C08G 18/00*

(73) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

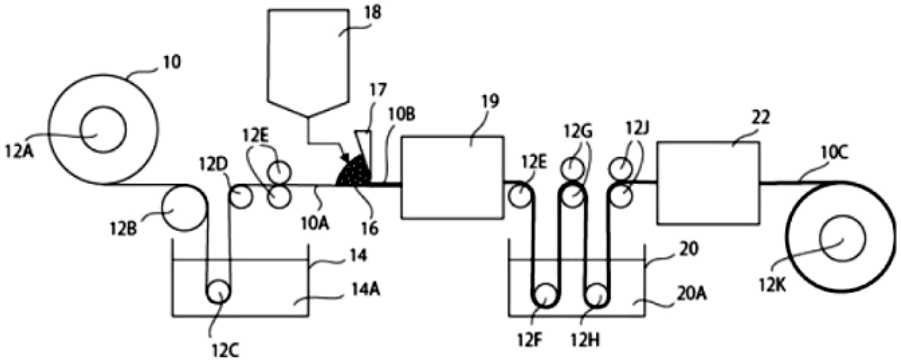
(72) SUZUKI, Yusuke (JP); MURAKAWA, Tatsuzo (JP); SASAKI, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CẤU TRÚC LỚP XỐP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CẤU TRÚC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc lớp xốp chứa vật liệu nền và lớp xốp polyuretan được tạo ra trên vật liệu nền này, trong đó độ thấm ẩm A của cấu trúc lớp xốp được xác định bằng JIS L1099 A-1 (phương pháp canxi clorua) nằm trong khoảng từ 2000 đến 10000 g/(m^2·24 giờ), tỷ lệ tổn hao độ thấm ẩm thu được bằng công thức được xác định trước từ độ thấm ẩm B của riêng vật liệu nền được xác định bằng JIS L1099 A-1 (phương pháp canxi clorua) và độ thấm ẩm A là bằng hoặc nhỏ hơn 75%, và độ bền bóc tách ở bề mặt liên kết giữa vật liệu nền và lớp xốp polyuretan là bằng hoặc lớn hơn 0,7 kgf/inso (2,7 N/cm). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra cấu trúc lớp xốp.

[Fig. 1]



(11) **1-0044856 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31405/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-05144

(85) 20/09/2019

(22) 22/02/2018

(86) PCT/JP2018/006538 22/02/2018

(30) 2017-032975 24/02/2017 JP

(87) WO 2018/155580 A1 30/08/2018

(51) ***F16J 15/18***; *F16K 1/32; F16J 15/48; B05C 5/00; F16J 15/24*

(73) **MUSASHI ENGINEERING, INC.** (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, TOKYO 181-0011 Japan

(72) IKUSHIMA, Kazumasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KẾT CẤU ĐỆM KÍN VÀ THIẾT BỊ CÓ KẾT CẤU ĐỆM KÍN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đệm kín mà giữ cho kim không trượt so với bộ phận đệm kín và tháo được dễ dàng, và thiết bị có kết cấu đệm kín này.

Bộ phận đệm kín (101) mà qua đó kim của thiết bị van (201) được luồn, thiết bị van bao gồm khoang chất lỏng (205) có lỗ chảy ra (209) và lỗ chảy vào (208), và kim mà đầu trước của nó chuyển động tịnh tiến trong khoang chất lỏng, bộ phận đệm kín bao gồm thân chính (102) được làm bằng thân đàn hồi có lỗ luồn vừa kim được tạo nên để kim được luồn khít vào đó, và phần bích được làm bằng thân đàn hồi kéo dài theo hình khuyên từ thân chính theo chiều hướng tâm ra phía ngoài, trong đó một đường kính đầu hở (D_3) của lỗ luồn vừa kim là nhỏ hơn so với đường kính đầu hở khác (D_2) của lỗ luồn vừa kim, kết cấu đệm kín bao gồm bộ phận đệm kín đó, và thiết bị bao gồm kết cấu đệm kín đó.

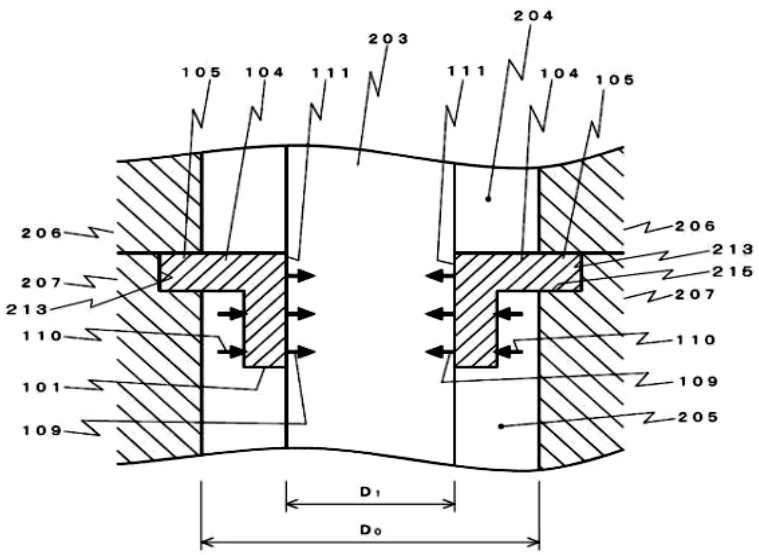


FIG.2

(11) **1-0044857 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31426/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2018 363 A

(21) 1-2018-00744

(85) 23/02/2018

(22) 10/06/2016

(86) PCT/JP2016/067444 10/06/2016

(30) 2015-176846 08/09/2015 JP

(87) WO 2017/043136 A1 16/03/2017

(51) ***H04W 52/38***; *H04W 84/12*

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) MORI, Masahito (JP); MORIOKA, Yuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có khả năng tăng hiệu quả sử dụng các tài nguyên truyền thông trong khoảng thời gian truyền của thiết bị truyền thông không dây thuộc mạng truyền thông không dây khác. Thiết bị truyền thông không dây bao gồm: bộ truyền thông được tạo cấu hình để thu đoạn đầu lớp vật lý (physical layer, viết tắt là PHY) bao gồm thông tin sơ đồ điều biến từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất thuộc mạng truyền thông không dây thứ nhất khác với mạng truyền thông không dây thứ hai mà chính thiết bị thuộc về; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển công suất truyền trên cơ sở thông tin thu được trong việc thu đoạn đầu PHY, và phương pháp truyền thông không dây.

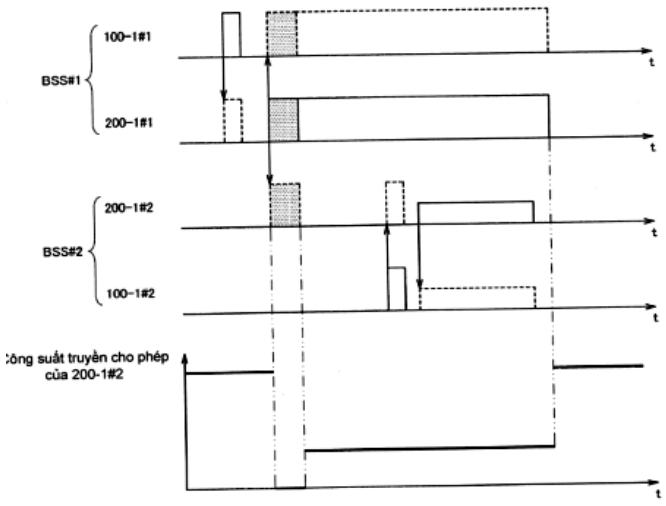


FIG. 5

(11) **1-0044858 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31428/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-03380

(22) 12/06/2020

(30) 109100340 06/01/2020 TW

(51) ***F16G 15/12***; *F16G 13/08; F16G 13/18*

(73) **KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)
No. 41, Jhongshan Rd., Sinhua Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Daniel WU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM XÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm xích (2) bao gồm hai đoạn đầu (3), và đoạn trung gian (4) ở giữa các đoạn đầu (3) này. Một trong số các đoạn đầu (3) có phần kéo dài (32) kéo dài ra từ lỗ lắp cần (311) của đoạn đầu (3) này theo chiều dài (D1). Khoảng cách (a) từ tâm (312) của lỗ lắp cần (311) đến mép của đoạn đầu (3) theo chiều dài (D1) lớn hơn khoảng cách (b) từ tâm (312) của lỗ lắp cần (311) đến mép của đoạn đầu (3) theo chiều rộng (D2). Bề mặt bên trong (6) của tấm xích (2) có vùng nghiêng thứ nhất (61) tương ứng với vùng ngoại vi của đoạn đầu (3), và vùng nghiêng thứ hai (62) tương ứng với phần kéo dài (32) và ở giữa vùng nghiêng thứ nhất (61) và lỗ lắp cần (311). Đoạn trung gian (4) được tạo ra có hốc lõm (41).

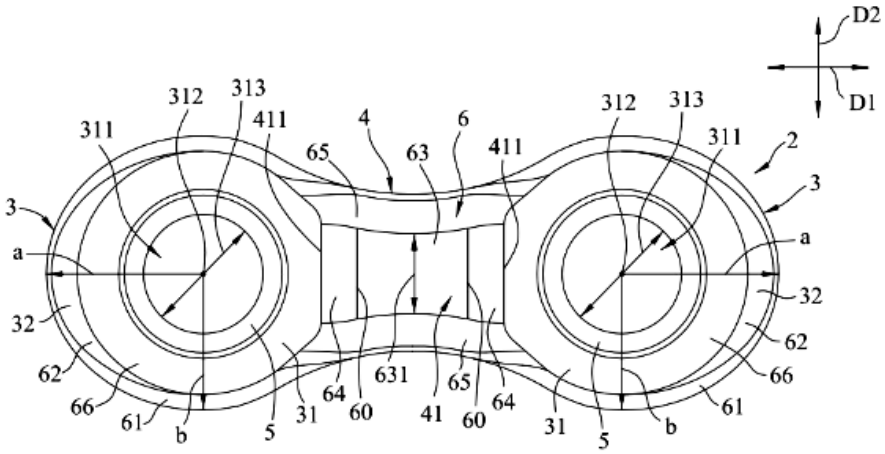


FIG.4

(11) **1-0044859 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31430/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06877

(85) 28/10/2021

(22) 27/03/2020

(86) PCT/JP2020/014004 27/03/2020

(30) 2019-066002 29/03/2019 JP
2019-235932 26/12/2019 JP

(87) WO2020/203763 08/10/2020

(51) ***A01C 1/06***; *A01H 5/10; A01M 1/20; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/58; A01N 43/653; A01N 43/707; A01N 43/90; A01P 7/00; A01P 7/04; A61K 31/4725; A61K 31/502; A61K 31/517; A61K 31/519; A61K 31/53; A61K 45/00; A61P 33/14; A61P 43/00; C07D 401/04; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 519/00; A01C 1/08*

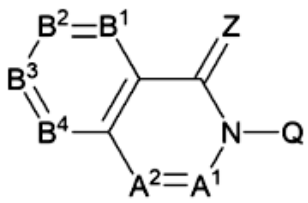
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan

(72) Takeshi TSURUDA (JP); Yoshihiko NOKURA (JP); Yasumasa SAITO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

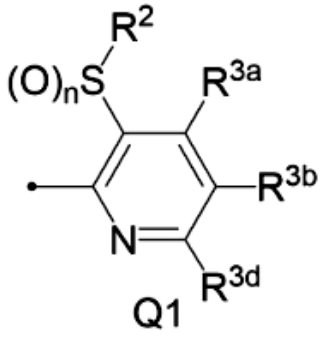
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐỐT GÂY HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu quả vượt trội để chống lại các động vật chân đốt gây hại, mà có công thức (I) (trong đó: Q là nhóm có công thức Q1 v.v., Z là nguyên tử oxy v.v., A^1 là CR^{4a} v.v., A^2 là nguyên tử nitơ v.v., B^1 là nguyên tử nitơ hoặc CR^{6a} v.v., B^2 là CR^1 v.v., B^3 là nguyên tử nitơ hoặc CR^{6c} v.v., B^4 là nguyên tử nitơ hoặc CR^{6d} v.v., R^1 là nhóm mạch hyđrocacbon C1-C6 v.v., R^2 là nhóm C1-C6 alkyl v.v., R^{3a}, R^{3b} và R^{3d} là giống nhau hoặc khác nhau và đều là nhóm mạch hyđrocacbon C1-C6 v.v., R^{4a}, R^{6a}, R^{6c} và R^{6d} là giống nhau hoặc khác nhau và đều là nhóm mạch hyđrocacbon C1-C6 v.v. và n là 0, 1 hoặc 2) hoặc N-oxit của nó và chế phẩm kiểm soát động vật chân đốt gây hại chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát các động vật chân đốt gây hại bằng cách sử dụng hợp chất này.



(I)

,



Q1

(11) **1-0044860 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31431/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03427

(85) 15/06/2020

(22) 16/11/2017

(86) PCT/JP2017/041373 16/11/2017

(87) WO 2019/097654 23/05/2019

(51) ***H04L 27/26***

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu, bởi báo hiệu lớp cao hơn, ít nhất một tập hợp tham số mỗi chúng bao gồm thông tin liên quan đến tài nguyên tần số mà kênh điều khiển đường lên cần được ánh xạ tới; bộ điều khển mà điều khiển việc nhảy tần của của kênh điều khiển đường lên trong mỗi khe, dựa trên thông tin liên quan đến tài nguyên tần số được xác định dựa trên thông tin điều khiển đường xuống và tập hợp tham số; và bộ truyền mà truyền kênh điều khiển đường lên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền thông vô tuyến dùng cho thiết bị đầu cuối. Mục đích của sáng chế là để điều khiển một cách thích hợp việc nhảy tần trong khe của tín hiệu/kênh đường lên.

FIG. 5A

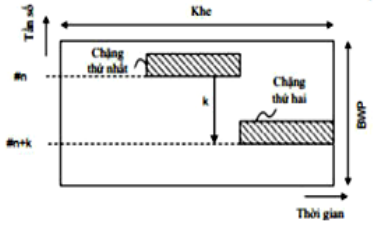


FIG. 5B

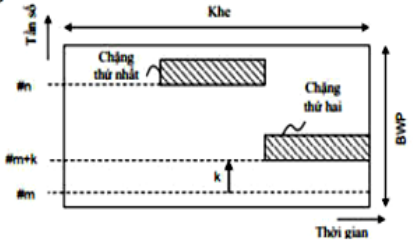
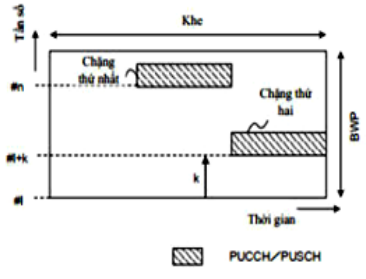


FIG. 5C



(11) **1-0044861 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31432/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04340

(85) 27/07/2020

(22) 05/12/2018

(86) PCT/CN2018/119411 05/12/2018

(30) 201711453765.0 28/12/2017 CN

(87) WO 2019/128663 A1 04/07/2019

(51) ***H04W 28/24***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIN, Yang (CN); CHONG, Weiwei (CN); WU, Xiaobo (CN); NIE, Shengxian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu, thiết bị truyền thông và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: phân tích cú pháp, bởi phần tử mạng xử lý dữ liệu mặt phẳng người dùng, gói tin thu được và xác định thông tin loại dịch vụ thứ nhất của dòng dữ liệu mà gói tin thuộc về; thu nhận, bởi phần tử mạng xử lý dữ liệu mặt phẳng người dùng, thông tin loại dịch vụ thứ hai của dòng dữ liệu từ phần tử mạng phân tích dữ liệu; và xử lý, bởi phần tử mạng xử lý dữ liệu mặt phẳng người dùng, dòng dữ liệu dựa trên thông tin loại dịch vụ thứ nhất và thông tin loại dịch vụ thứ hai. Trong phương pháp trong các phương án, độ chính xác khi nhận dạng loại dịch vụ của dữ liệu được truyền có thể được cải thiện.

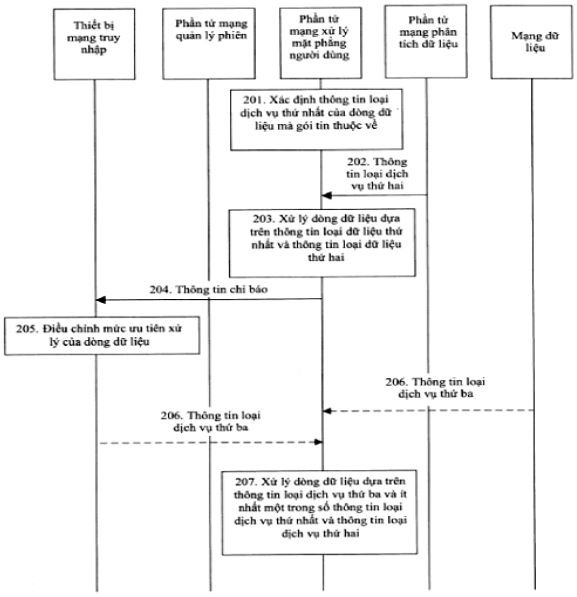


Fig. 2

(11) **1-0044862 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31433/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02330

(85) 24/04/2020

(22) 29/09/2017

(86) PCT/JP2017/035664 29/09/2017

(87) WO 2019/064549 04/04/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12; H04W 28/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Lihui (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Để ngăn chất lượng truyền thông giảm sút, cũng trong trường hợp truyền dữ liệu đường lên và thông tin điều khiển đường lên bằng cách sử dụng kênh chia sẻ đường lên trong hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ điều khiển mà, khi kênh chia sẻ đường lên được sử dụng để truyền tín hiệu báo nhận phân phát (HARQ-ACK) và dữ liệu đường lên (UL-SCH), điều khiển ánh xạ của tín hiệu báo nhận phân phát dựa trên việc xem việc tạo gói có được áp dụng cho tín hiệu báo nhận phân phát hay không và dựa trên số bit của tín hiệu báo nhận phân phát; và bộ truyền mà truyền tín hiệu báo nhận phân phát và dữ liệu đường lên.

FIG. 1A

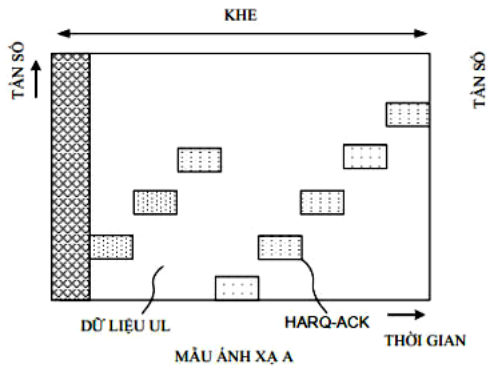
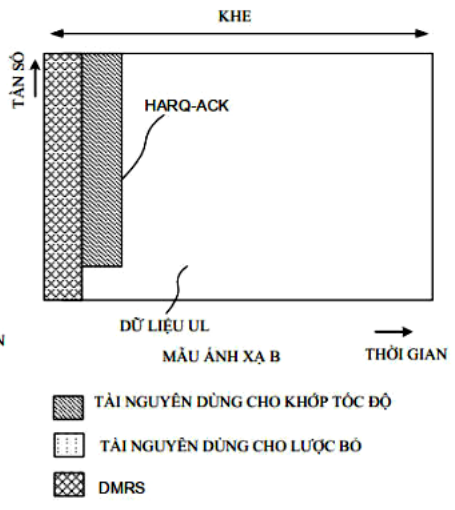


FIG. 1B



(11) **1-0044863 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31434/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03381

(85) 08/06/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/JP2019/049294 17/12/2019

(30) 2018-235857 17/12/2018 JP

(87) WO2020/129942 A1 25/06/2020

(51) ***H02K 15/02***; *H01F 41/02; H02K 1/18*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

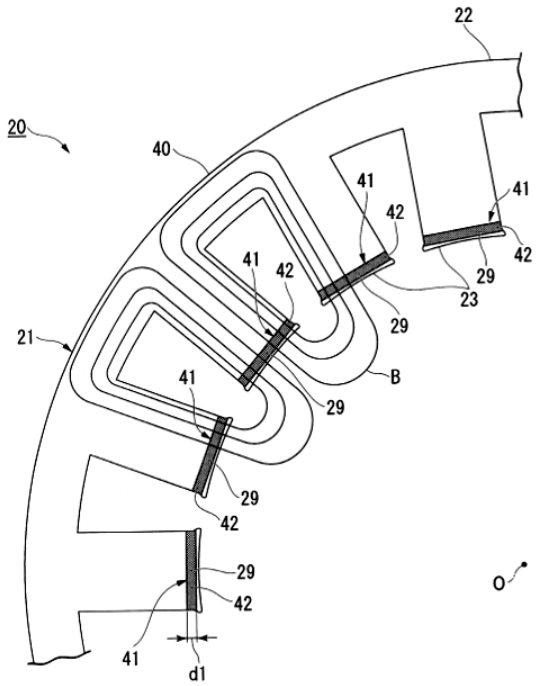
(72) HIRAYAMA Ryu (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LÕI THÉP DÁT MỎNG VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến lõi thép dát mỏng mà chứa nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau, và các phần kết dính được bố trí ở giữa các tấm thép kỹ thuật điện sát nhau theo hướng trục của nó và dính chặt các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó mỗi tấm thép kỹ thuật điện bao gồm phần sau lõi có dạng hình vành khuyên, và nhiều phần răng mà kéo dài từ phần sau lõi theo hướng bán kính của phần sau lõi và được bố trí cách nhau một khoảng theo hướng chu vi của phần sau lõi, và mỗi phần răng của các tấm thép kỹ thuật điện có vùng kết dính mà được trang bị phần kết dính có dạng hình đai kéo dài theo hướng chu vi.

FIG. 4



(11) **1-0044864 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31435/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08082

(85) 15/12/2021

(22) 20/08/2020

(86) PCT/JP2020/031453 20/08/2020

(30) 2019-172936 24/09/2019 JP

(87) WO2021/059807 A1 01/04/2021

(51) ***F16L 15/04***

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 FRANCE

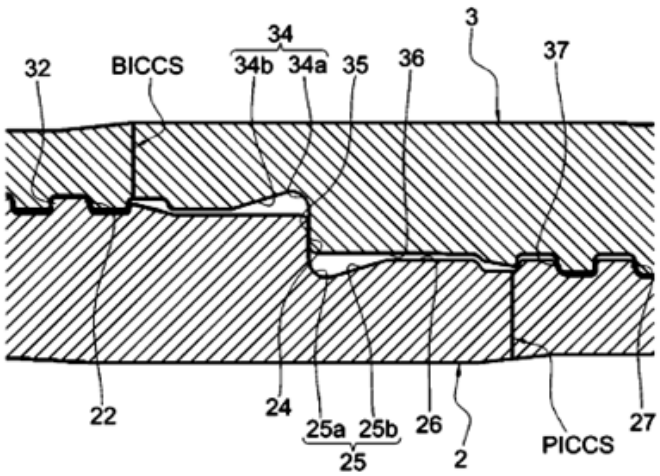
(72) OKU, Yousuke (JP); MARUTA, Satoshi (JP); SUGINO, Masaaki (JP); FOTHERGILL, Alan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI BẰNG REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối bằng ren của kết cấu ren hai bậc bao gồm các bề mặt gờ trung gian, sự nứt vỡ được ngăn chặn gần các tiết diện tới hạn trung gian mỗi khi đặt tải trọng kéo và các bề mặt gờ trung gian được tạo ra dễ dàng hơn, nhờ đó cải thiện năng suất. Phần biên ngoài của chốt (2) nằm giữa bề mặt gờ trung gian (24) của chốt (2) và ren ngoài thứ hai (27) được bố trí với rãnh bao quanh chu vi (25) bao gồm bề mặt cong (25a) tiếp giáp trơn tru với bề mặt gờ trung gian (24), nhờ đó làm giảm biến dạng dẻo được tạo ra gần tiết diện tới hạn trung gian chốt (pin intermediate critical cross section - PICCS). Phần biên trong của hộp (3) nằm giữa bề mặt gờ trung gian (35) của hộp (3) và ren trong thứ nhất (32) được bố trí với rãnh bao quanh chu vi (34) bao gồm bề mặt cong (34a) tiếp giáp trơn tru với bề mặt gờ trung gian (35), nhờ đó làm giảm biến dạng dẻo được tạo ra gần tiết diện tới hạn trung gian hộp (box intermediate critical cross section - BICCS).

Fig.2



(11) **1-0044865 B**

(15) 14/03/2025
Số Quyết định: 31436/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06266

(85) 07/10/2021

(22) 26/03/2019

(86) PCT/VN2019/000004 26/03/2019

(87) WO2020/198761 01/10/2020

(51) ***B24B 37/00***; *B24B 57/02; B24B 37/28; B24B 1/00; B24B 37/08*

(73) 1. **HOYA CORPORATION** (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku Shinjuku-ku Tokyo 161-8525, Japan
2. **HOYA GLASS DISK VIETNAM LTD.** (VN)
Plot J -3&4, Thang Long Industrial Park, Vong La commue, Dong Anh District Hanoi city, Vietnam (Khu J3&4, khu công nghiệp Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam)

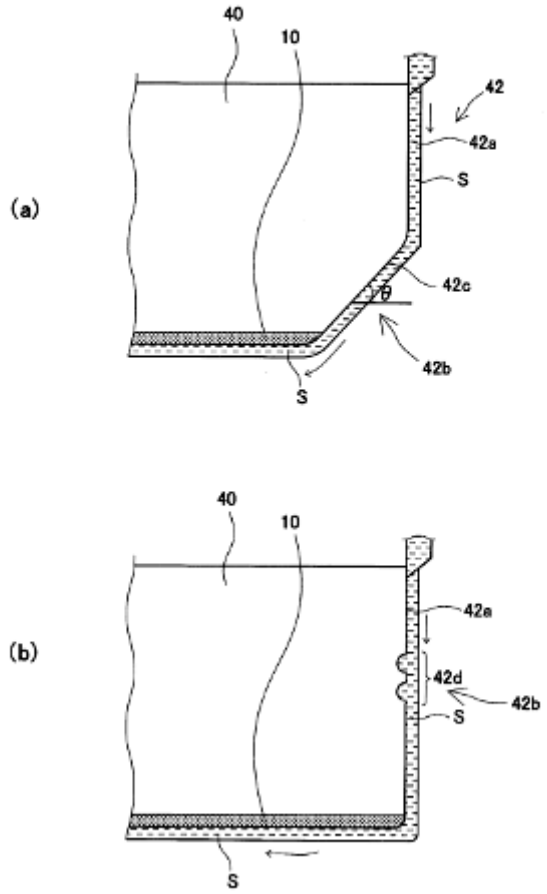
(72) Nguyễn Tài Lương (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ VÀ MÁY ĐÁNH BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nền, phương pháp sản xuất đĩa từ, và máy đánh bóng, trong đó khi đánh bóng các bề mặt chính của tấm nền, khe hở của lỗ xuyên mà qua đó chất lỏng đánh bóng (S) được cấp không gây ra trở ngại, và quy trình đánh bóng một cách chính xác của tấm nền được thực hiện. Phương pháp sản xuất tấm nền bao gồm quy trình đánh bóng tấm nền có bước đánh bóng các bề mặt chính của tấm nền bằng các đệm đánh bóng (10) trong khi giữ tấm nền giữa tấm mặt trên (40) và tấm mặt dưới mà được bố trí các đệm đánh bóng và làm quay tấm mặt trên và tấm mặt dưới này, và bước, khi đánh bóng các bề mặt chính, cấp chất lỏng đánh bóng đến mặt chu vi trong (42a) của lỗ tâm (42) của tấm mặt trên mà qua đó trục tâm của chuyển động quay của tấm mặt trên đi qua và cho phép chất lỏng đánh bóng đi xuống dọc theo mặt chu vi trong, nhờ đó cấp chất lỏng đánh bóng giữa tấm nền và các đệm đánh bóng qua khe giữa tấm mặt trên và tấm mặt dưới. Mặt chu vi trong được bố trí phương tiện điều chỉnh tốc độ giảm dần mà ngăn vận tốc của chất lỏng đánh bóng giảm dần.

FIG. 3



(11) **1-0044866 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31769/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03649

(85) 11/01/2019

(22) 15/06/2016

(86) PCT/JP2016/067829 15/06/2016

(87) WO 2017/216913 A1 21/12/2017

(51) ***C09J 4/00***; *G02B 5/30; C09J 11/06*

(62) 1-2019-00188

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) YAMAMOTO, Shinya (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); YASUI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT KẾT DÍNH ACRYLIC HÓA CỨNG ĐƯỢC NHỜ TIA CỰC TÍM, LỚP CHẤT KẾT DÍNH ACRYLIC HÓA CỨNG ĐƯỢC NHỜ TIA CỰC TÍM, MÀNG PHÂN CỰC CÓ GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP CHẤT KẾT DÍNH NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất kết dính nhạy áp gốc acryl hóa cứng được nhờ tia cực tím để tạo nên lớp chất kết dính nhạy áp được đặt giữa kính phủ hoặc nhựa phủ (1) và màng phân cực (5) trong thiết bị hiển thị hình ảnh, chế phẩm chất kết dính nhạy áp chứa thành phần monome bao gồm alkyl (met)acrylat và/hoặc sản phẩm được polyme hóa một phần được tạo nên từ thành phần monome, chất hấp thụ tia cực tím, và chất khởi tạo sự quang polyme hóa (A) có dải hấp thụ ở các độ dài bước sóng lớn hơn hoặc bằng 400 nm, và lớp chất kết dính nhạy áp được tạo nên từ chế phẩm chất kết dính nhạy áp có hệ số truyền nhỏ hơn hoặc bằng 40% ở độ dài bước sóng là 380 nm, và có hệ số truyền nhỏ hơn hoặc bằng 30% ở độ dài bước sóng là 400 nm.

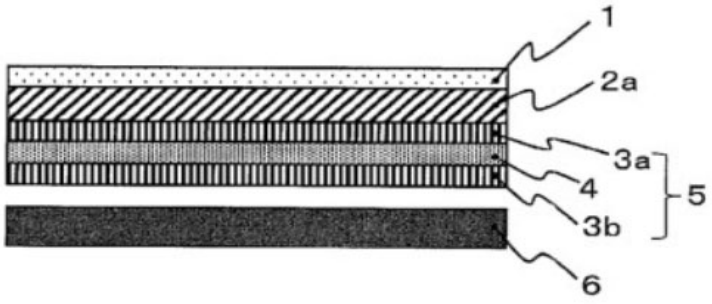


FIG. 1

(11) **1-0044867 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31770/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-04880

(85) 02/08/2022

(22) 10/11/2020

(86) PCT/JP2020/041832 10/11/2020

(30) 2020-023377 14/02/2020 JP

(87) WO 2021/161599 19/08/2021

(51) ***C25B 9/63***; *C25B 9/00; C02F 1/461; C25B 1/13*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

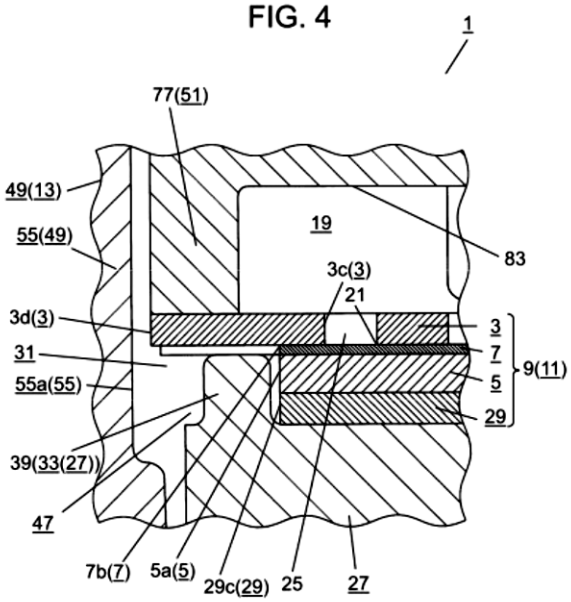
(72) Kenichiro INAGAKI (JP); Osamu IMAHORI (JP); Tomohiro YAMAGUCHI (JP); Shunsuke MORI (JP); Minoru NAGATA (JP); Mami KURODA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẠO CHẤT LỎNG ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo chất lỏng điện phân (1) bao gồm thân xếp chồng (9) trong đó màng dẫn điện (7) được đặt giữa catôt (3) và anôt (5) cấu thành các điện cực, bộ phận điện phân (11) mà điện phân chất lỏng, và vỏ (13) trong đó đặt bộ phận điện phân (11). Vỏ (13) bao gồm đường dẫn dòng (19) trong đó chiều chảy của chất lỏng giao với chiều xếp chồng của thân xếp chồng (9). Bộ phận điện phân (11) bao gồm khe (25) hở về phía đường dẫn dòng (19) trong đó một phần của bề mặt (21) giữa màng dẫn điện (7) và điện cực bị lộ ra. Trong vỏ (13), đặt bộ phận định vị (27), và bộ phận định vị (27) định vị điện cực. Cấu tạo này tạo ra thiết bị tạo chất lỏng điện phân (1) trong đó điện cực có thể được thu nhỏ và điện cực này có thể được định vị trong vỏ (13).

FIG. 4



(11) **1-0044868 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31774/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-05267

(85) 26/11/2018

(22) 25/04/2017

(86) PCT/JP2017/016265 25/04/2017

(30) 2016-091285 28/04/2016 JP
2017-082296 18/04/2017 JP

(87) WO 2017/188206 A1 02/11/2017

(51) ***H01B 1/22***; *B22F 1/02; B82Y 30/00; H01L 21/52; H01B 1/00; B22F 1/00; B82Y 40/00*

(73) **DOWA ELECTRONICS MATERIALS CO., LTD.** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) KURITA Satoru (JP); HORI Tatsuro (JP); ENDOH Keiichi (JP); MIYOSHI Hiromasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT GẮN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN KẾT SỬ DỤNG CHẤT GẮN KẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chất gắn kết có thể ngăn cản sự tạo thành các lỗ rỗng trong lớp bạc gắn kết bằng cách ngăn chặn sự cuốn theo các bọt khí trong quá trình tạo thành lớp phủ ngay cả khi màng phủ được làm dày lên, và phương pháp gắn kết sử dụng chất gắn kết này. Chất gắn kết là keo bạc này bao gồm các hạt bạc mịn, dung môi và chất phụ gia, trong đó dung môi bao gồm dung môi thứ nhất là diol, như octandiol, và dung môi thứ hai là dung môi phân cực (tốt hơn là một hoặc nhiều dung môi được chọn từ nhóm bao gồm dibutyl diglycol, hexyl diglycol, decanol và dodecanol) có sức căng bề mặt thấp hơn sức căng bề mặt của dung môi thứ nhất và trong đó chất phụ gia là triol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp gắn kết.

(11) **1-0044869 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31775/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01726

(85) 23/04/2018

(22) 03/03/2016

(86) PCT/KR2016/002161 03/03/2016

(30) 62/222,791 24/09/2015 US

(87) WO 2017/052009 A1 30/03/2017

(51) ***H04N 19/139***; *H04N 19/52; H04N 19/503*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

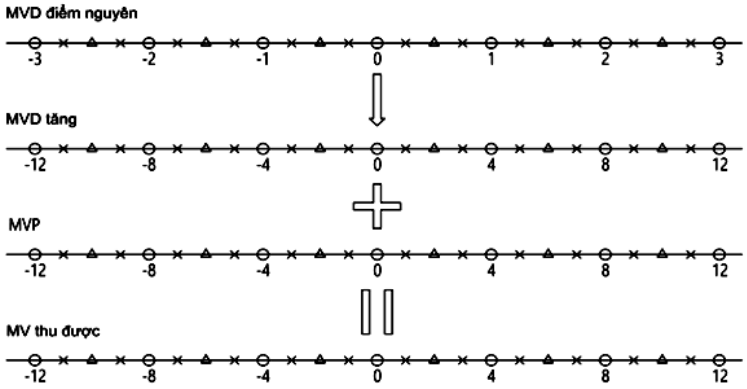
(72) JANG, Hyeongmoon (KR); LIM, Jaehyun (KR); PARK, Seungwook (KR); YEA, Sehoon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH DỰA VÀO KHOẢNG VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG THÍCH ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO GIỮA CÁC KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bằng thiết bị mã hóa, bao gồm các bước: tạo cờ cho phép AMVR (Adaptive Motion Vector Range – khoảng vectơ chuyển động thích ứng); thu MVD (Motion Vector Difference – chênh lệch vectơ chuyển động) đối với khối hiện thời; thu giá trị đại diện MVD của khoảng MVD bao gồm giá trị của MVD trong số các khoảng MVD; tạo MVD được mã hóa tương ứng với giá trị đại diện MVD; và xuất cờ cho phép AMVR và MVD được mã hóa qua dòng bit. Theo sáng chế, lượng bit được cấp phát cho MVD có thể được giảm và do vậy hiệu suất mã hóa tổng có thể được tăng.

FIG.5



(11) **1-0044870 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31787/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03454

(85) 10/06/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/JP2019/049269 17/12/2019

(30) 2018-235870 17/12/2018 JP

(87) WO2020/129927 A1 25/06/2020

(51) ***H02K 15/02***; *H02K 1/18*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

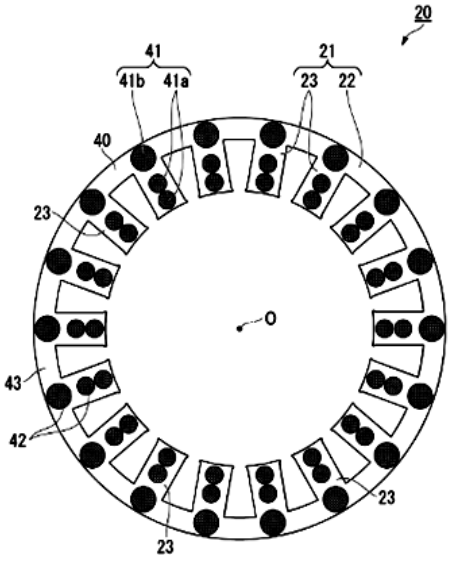
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Hiroyasu FUJI (JP); Shinsuke TAKATANI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÕI NHIỀU LỚP DÍNH BÁM DÙNG CHO STATO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NÀY VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện bao gồm lõi nhiều lớp dính bám dùng cho stato có khả năng sản xuất rất tốt và độ bền cơ học cao và do đó có khả năng giảm dao động và tiếng ồn của động cơ điện và ngăn chặn tổn hao do sắt. Lõi nhiều lớp dính bám dùng cho stato bao gồm nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp lớp lên nhau và mỗi tấm được phủ trên cả hai mặt bằng lớp phủ cách điện, và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và được tạo cấu hình để làm cho các tấm thép kỹ thuật điện được dính bám với nhau, trong đó tất cả các bộ tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng được dính bám bởi phần dính bám, chất dính bám tạo ra phần dính bám bao gồm chất dính bám loại hóa rắn nhanh và chất dính bám nhiệt rắn, và phần dính bám được bố trí một phần giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng.

FIG. 3



(11) **1-0044871 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31790/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07648

(85) 29/11/2021

(22) 28/04/2020

(86) PCT/JP2020/018085 28/04/2020

(30) 2019-102494 31/05/2019 JP
2019-102496 31/05/2019 JP
2019-111160 14/06/2019 JP

(87) WO2020/241157 A1 03/12/2020

(51) ***A01D 69/08***; *A01D 67/00; A01F 12/60; A01F 12/56; A01D 41/12*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

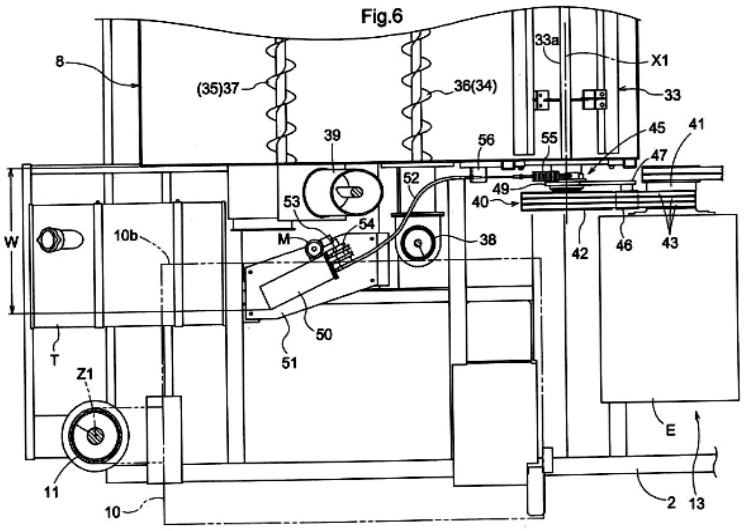
(72) ITO Reiji (JP); TABU Kohei (JP); MURAYAMA Kenta (JP); KUWAJIMA Masaru (JP); SARUWATARI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY LIÊN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy liên hợp trong đó cơ cấu vận hành chuyển tiếp hợp (50) được bố trí bên dưới phần của phần chứa hạt (10) mà nằm ở phía cơ cấu đập (8) theo hướng trái phải. Dây cáp (52) kéo dài về sau từ cơ cấu tiếp hợp (45), đi qua giữa cơ cấu đập (8) và phần chứa hạt (10), và tới cơ cấu vận hành chuyển tiếp hợp (50).

Fig.6



(11) **1-0044872 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31812/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01528

(85) 17/03/2020

(22) 28/09/2018

(86) PCT/JP2018/036170 28/09/2018

(30) 2017-192040 29/09/2017 JP

(87) WO 2019/065933 A1 04/04/2019

(51) ***A23L 7/157***

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) HIWATASHI, Souichiro (JP); MAEDA, Tatsuro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP BAO NGOÀI DÙNG CHO MÓN GÀ CHIÊN TATSUTA-AGE VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MÓN GÀ CHIÊN TATSUTA-AGE**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bao ngoài dùng cho món gà chiên Tatsuta-age có thể dùng làm món gà chiên Tatsuta-age mà có hình thức bên ngoài giống như món gà chiên Tatsuta-age được ưa thích với bột được phủ trên toàn bộ bề mặt và lớp phủ có kết cấu giòn đẹp và có độ giòn, và sự suy giảm chất lượng ít hơn ngay cả khi thời gian trôi qua sau khi chiên ngập. Hỗn hợp bao ngoài dùng cho món gà chiên Tatsuta-age theo sáng chế chứa lượng tinh bột khoai tây mà có 50% đường kính từ 5μm đến 35μm theo đường cong tích lũy sự phân bố cỡ hạt dựa vào thể tích được đo bằng phương pháp tán xạ hoặc nhiễu xạ laze ở trạng thái khô là 50% khối lượng hoặc nhiều hơn. Tinh bột khoai tây tốt hơn là có 90% đường kính là nhỏ hơn 40μm theo đường cong tích lũy sự phân bố cỡ hạt. 90% đường kính - 10% đường kính nghĩa là sự chênh lệch giữa 90% đường kính và 10% đường kính theo đường cong tích lũy sự phân bố cỡ hạt của tinh bột khoai tây tốt hơn là từ 10μm đến 25μm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm món gà chiên Tatsuta-age.

(11) **1-0044873 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31834/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-01521

(85) 10/03/2022

(22) 16/07/2020

(86) PCT/JP2020/027609 16/07/2020

(30) 2019-173517 24/09/2019 JP

(87) WO 2021/059688 A1 01/04/2021

(51) ***H01T 19/04***; *H01T 23/00; B05B 5/025*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

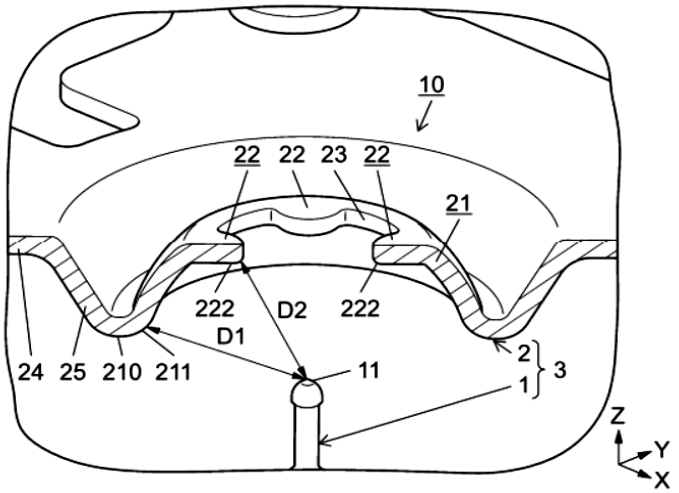
(72) Yohei ISHIGAMI (JP); Takafumi OMORI (JP); Tetsunori AONO (JP); Sadahiko WAKABA (JP); Takayuki NAKADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÓNG ĐIỆN VÀ BỘ PHẬN ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phóng điện (10) bao gồm điện cực phóng điện (1), điện cực đối (2), mạch tác dụng điện áp (4), và bộ cấp chất lỏng (5). Điện cực phóng điện là điện cực dạng cột. Điện cực đối quay hướng về điện cực phóng điện. Mạch tác dụng điện áp đặt điện áp tác dụng giữa điện cực phóng điện và điện cực đối. Bộ cấp chất lỏng cấp chất lỏng (50) đến điện cực phóng điện. Chất lỏng kéo dài và co lại dọc theo trục tâm của điện cực phóng điện do sự phóng điện. Điện cực đối bao gồm bộ phận điện cực ngoại vi (21) và bộ phận điện cực lồi (22). Theo chiều dọc theo trục tâm của điện cực phóng điện, đầu chóp của chất lỏng ở trạng thái trong đó chất lỏng này kéo dài nằm ở cùng vị trí với mép ngoại vi phía ngoài (210) của bộ phận điện cực ngoại vi hoặc nằm gần điện cực phóng điện hơn so với mép ngoại vi phía ngoài.

FIG. 1A



(11) **1-0044874 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31836/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03281

(85) 04/06/2021

(22) 11/11/2019

(86) PCT/CN2019/117064 11/11/2019

(30) 201811348559.8 13/11/2018 CN

(87) WO2020/098594 A1 22/05/2020

(51) ***H04L 27/26***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Kunpeng (CN); GONG, Mingxin (CN); ZHANG, Leiming (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CHUỖI, THIẾT BỊ TẠO CHUỖI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo chuỗi, và đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề về việc tỷ lệ công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) của ký tự tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS) cao hơn PAPR của ký tự dữ liệu. Hệ số khởi tạo của chuỗi thứ nhất được thu nhận, trong đó hệ số khởi tạo được kết hợp với tham số thứ nhất; và chuỗi thứ nhất được tạo ra dựa trên hệ số khởi tạo. Ngoài ra, tham số thứ nhất là số lượng cổng, hoặc tham số thứ nhất là ký hiệu nhận dạng nhóm ghép kênh phân chia theo mã (CDM).

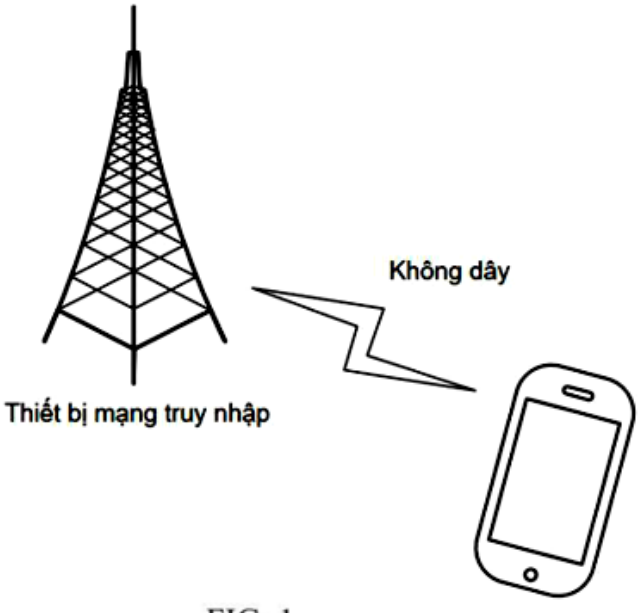


FIG. 1

(11) **1-0044875 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31839/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02050

(85) 19/06/2017

(22) 18/11/2015

(86) PCT/JP2015/082368 18/11/2015

(30) 2014-235814 20/11/2014 JP
2015-225007 17/11/2015 JP

(87) WO2016/080431 A1 26/05/2016

(51) ***G02B 5/30***; *H05B 33/02; H05B 33/04; H01L 51/50*

(62) 1-2017-02293

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

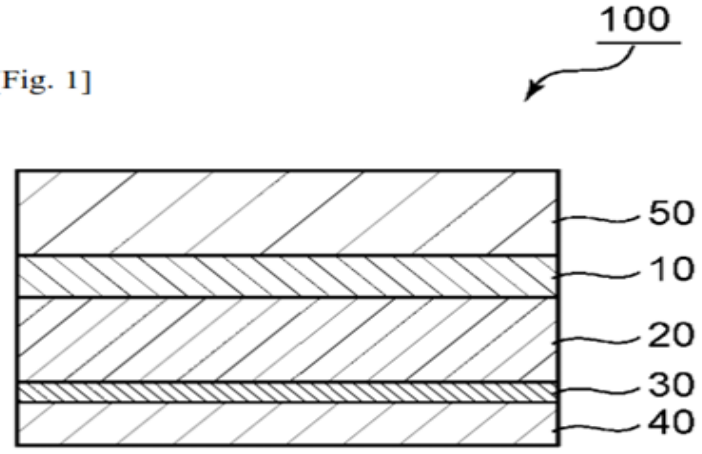
(72) MURASHIGE, Takeshi (JP); SUGINO, Youichirou (JP); HIKITA, Takami (JP); TAKEMOTO, Hiroyuki (JP); HIRAI, Mariko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM PHÂN CỰC TRÒN DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG (EL) HỮU CƠ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG (EL) HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực tròn (100) dùng cho thiết bị hiển thị điện phát quang (EL) hữu cơ, có chức năng chống lóa xuất sắc và có chức năng bảo vệ bản EL hữu cơ xuất sắc. Tấm phân cực tròn (100) theo sáng chế được sử dụng trong thiết bị hiển thị EL hữu cơ. Tấm phân cực tròn (100) bao gồm theo thứ tự này: lớp phân cực (10); lớp trì hoãn (20) có chức năng làm tấm λ/4; lớp chắn (30); và lớp dính nhạy áp suất (40) có chức năng chắn. Góc được tạo thành giữa trục hấp thụ của lớp phân cực (10) và trục chậm của lớp trì hoãn (20) là từ 35° đến 55°.

[Fig. 1]



(11) **1-0044876 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31860/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03793

(85) 15/07/2019

(22) 04/01/2018

(86) PCT/CN2018/071271 04/01/2018

(30) 201710010762.3 06/01/2017 CN

(87) WO 2018/127065 A1 12/07/2018

(51) ***H04W 48/08***; *H04W 48/16*

(73) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) HAN, Feng (CN); JIN, Yinghao (CN); LI, Hong (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, và thiết bị truyền thông. Phương pháp theo sáng chế bao gồm: thu, bởi thiết bị mạng truy nhập, thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng lõi, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin về tế bào mà hỗ trợ thực thể lát mạng và cho phép hoặc không cho phép thiết bị người dùng truy nhập; và gửi, bởi thiết bị mạng truy nhập, thông tin thứ nhất đến thiết bị người dùng. Trong quy trình nêu trên, thiết bị người dùng có thể thu nhận thông tin về tế bào mà hỗ trợ thực thể lát mạng và cho phép hoặc không cho phép thiết bị người dùng truy nhập, để nhận biết thực thể lát mạng.

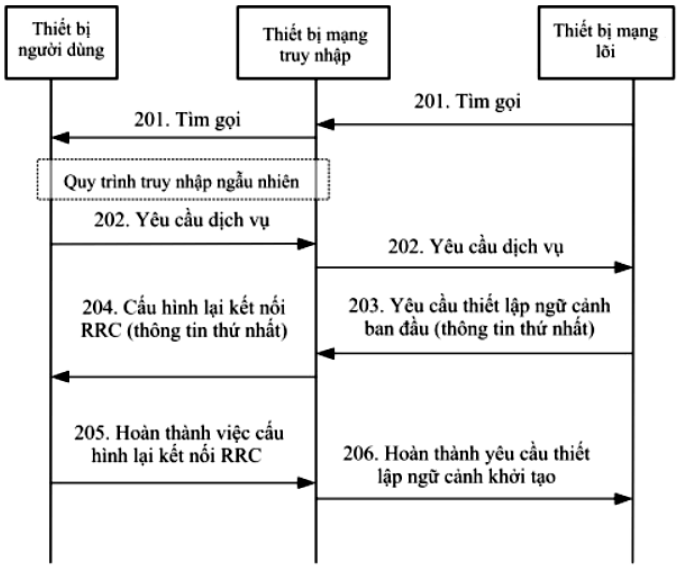


FIG. 2

(11) **1-0044877 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31882/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05187

(85) 23/08/2021

(22) 29/01/2020

(86) PCT/JP2020/003214 29/01/2020

(30) 2019-036625 28/02/2019 JP

(87) WO2020/174990 03/09/2020

(51) ***G01N 21/892***

(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

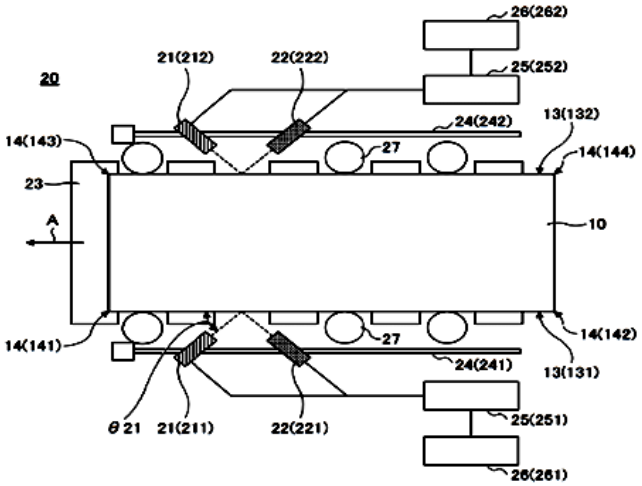
(72) HIROOKA, Yuichi (JP); HASHIKURA, Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY KIỂM SOÁT CÁC THÂN DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm soát các thân dạng tấm (20) để kiểm soát bề mặt bên (13) của thân dạng tấm (10) với các vật liệu phủ dạng tấm ở phía trên cùng và phía dưới cùng của thân dạng tấm này. Máy này bao gồm ít nhất một bộ phận phát ánh sáng (21) được tạo cấu hình để chiếu ánh sáng lên bề mặt bên của thân dạng tấm. Máy này bao gồm ít nhất một bộ phận thu ánh sáng (22) được tạo cấu hình để thu ánh sáng được phản xạ đối với bề mặt bên của thân dạng tấm. Máy này bao gồm bộ phận băng chuyền (23, 24) được tạo cấu hình để di chuyển ít nhất một trong số bộ phận phát ánh sáng và thân dạng tấm và để thay đổi vị trí của ánh sáng trên bề mặt bên của thân dạng tấm, được phát ra bởi bộ phận phát ánh sáng. Máy này bao gồm bộ phận xác định (26) được tạo cấu hình để xác định xem bề mặt bên của thân dạng tấm có khiếm khuyết hay không, nhờ sử dụng ánh sáng được phát ra bởi bộ phận phát ánh sáng, khi sự xuất hiện của điều kiện mà dưới đó bộ phận băng chuyền thay đổi vị trí của ánh sáng, trên bề mặt bên của thân dạng tấm, được phát ra bởi bộ phận phát ánh sáng.

FIG.2



(11) **1-0044878 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31902/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06547

(85) 18/10/2021

(22) 23/06/2020

(86) PCT/US2020/070167 23/06/2020

(30) 62/867,063 26/06/2019 US
62/904,384 23/09/2019 US
62/910,387 03/10/2019 US
16/909,642 23/06/2020 US

(87) WO2020/264553 30/12/2020

(51) ***H04N 19/597***; *H04N 19/169; H04N 19/174*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); GAO, Wen (US); YEA, Sehoon (KR); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH HỌC ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháo và thiết bị giải mã hình học đám mây điểm, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Phương pháp giải mã hình học đám mây điểm trong bộ giải mã đám mây điểm có thể bao gồm thu dòng bit bao gồm lát của khung đám mây điểm được mã hóa, và khôi phục cây bát phân mà biểu diễn hình học của các điểm trong hộp giới hạn của lát trong đó nút hiện tại của cây bát phân được phân chia với phân chia cây tứ phân (QT-quadtree) hoặc phân chia cây nhị phân (BT-binary tree).

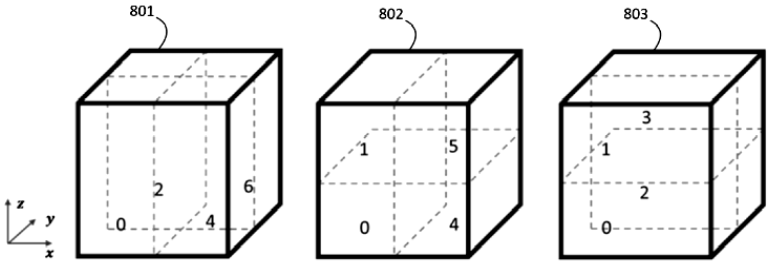


FIG. 8

(11) **1-0044879 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31956/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-04254

(85) 02/08/2019

(22) 05/01/2018

(86) PCT/JP2018/000056 05/01/2018

(30) 2017-001439 06/01/2017 JP

(87) WO 2018/128186 A1 12/07/2018

(51) ***H04W 24/10***; *H04W 72/04; H04W 16/28*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

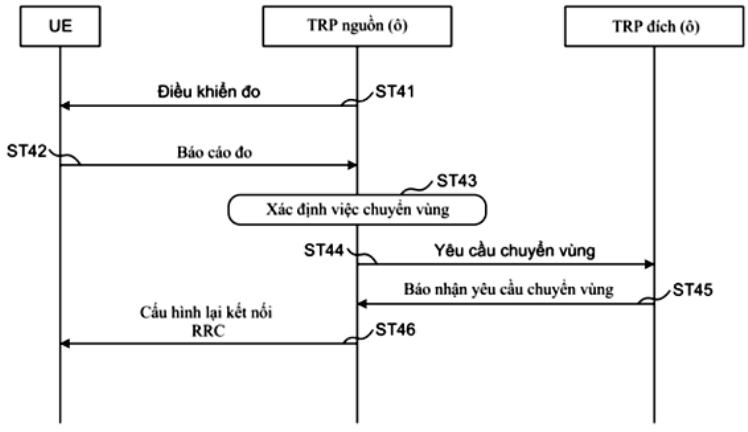
(72) HARADA, Hiroki (JP); NAGATA, Satoshi (JP); WANG, Jing (CN); LIU, Liu (CN); JIANG, Huiling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RAĐIO, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG RAĐIO**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông rađio. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ phận truyền để thực hiện việc báo cáo kết quả đo mức ô và kết quả đo mức chùm; và bộ phận điều khiển mà, khi báo cáo kết quả đo mức ô được bắt đầu, điều khiển việc báo cáo kết quả đo mức chùm.

[Fig.5]



(11) **1-0044880 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31958/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06015

(22) 21/10/2020

(30) 2019-193344 24/10/2019 JP

(51) ***A23L 3/3544***; *A23L 3/3562; A23B 7/154; A23L 3/3508*

(73) **UENO FOOD TECHNO INDUSTRY, LTD.** (JP)
2-5-6, Hirakawacho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0093 Japan

(72) Toshimichi OKA (JP); Hiroshi UENO (JP); Yojiro FURUKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM BẢO QUẢN THỰC PHẨM DẠNG BỘT, PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH CHẾ PHẨM BẢO QUẢN THỰC PHẨM DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo quản thực phẩm dạng bột bao gồm hợp chất axit ascorbic, axetat và pululan, trong đó:

sự hao hụt trọng lượng khi sấy (Xa) của chế phẩm sau khi chế phẩm này được sấy trong 12 giờ ở 45°C và độ ẩm tương đối RH 20% nằm trong khoảng từ -0,1 đến 0,1%,

sự hao hụt trọng lượng khi sấy (Xb) của chế phẩm sau khi chế phẩm này được sấy trong 4 giờ ở nhiệt độ 120°C nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,5%, và

độ chênh lệch màu (ΔYI) giữa sắc độ vàng (YIa) được xác định sau khi chế phẩm được lưu giữ trong vật chứa bằng thủy tinh đóng kín dung tích 50 ml có nắp ở nhiệt độ 45°C trong 2 tuần và sắc độ vàng (YIb) được xác định sau khi chế phẩm được lưu giữ ở nhiệt độ 0°C trong 2 tuần là nhỏ hơn 14. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo quản sản phẩm thực phẩm và phương pháp ổn định chế phẩm bảo quản thực phẩm dạng bột.

(11) **1-0044881 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31963/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-00871

(85) 22/02/2021

(22) 22/07/2019

(86) PCT/JP2019/028577 22/07/2019

(30) 2018-138029 23/07/2018 JP

(87) WO 2020/022237 30/01/2020

(51) ***C07D 413/12***; *A61K 31/496; A61K 31/519; A61K 31/55; A61P 25/18; A61P 25/22; C07D 498/04; A61P 43/00; C07D 417/12; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/04; A61K 31/4545; A61P 25/24*

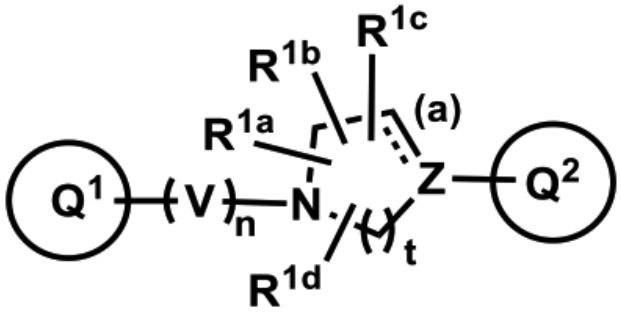
(73) **SUMITOMO PHARMA CO., LTD.** (JP)
6-8, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

(72) Hidefumi YOSHINAGA (JP); Yohei IKUMA (JP); Junya IKEDA (JP); Satoshi ADACHI (JP); Harunobu MITSUNUMA (JP); Yoshinori AIHARA (JP); Jeremy BESNARD (FR); Andrew Simon BELL (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT LACTAM NGƯNG TỤ, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1):



(1)

,

dược phẩm để điều trị các bệnh tâm thần hoặc bệnh hệ thần kinh trung ương và thuốc chứa hợp chất này hoặc muối dược dụng của nó làm hoạt chất.

(11) **1-0044882 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31965/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03920

(85) 06/07/2020

(22) 07/01/2019

(86) PCT/JP2019/000051 07/01/2019

(30) 2018-004983 16/01/2018 JP

(87) WO 2019/142666 25/07/2019

(51) ***G06T 9/00****; H04N 19/597; G06T 15/00*

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

(72) NAKAGAMI Ohji (JP); YANO Koji (JP); KUMA Satoru (JP); KATO Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý tạo ảnh mà nhờ đó sự suy giảm chất lượng do phép chiếu hai chiều dữ liệu 3D có thể được ngăn chặn. Tất cả các đoạn dữ liệu cho mỗi vị trí được bao gồm trong sự biểu diễn dữ liệu 3D của cấu trúc ba chiều được chiếu lên mặt phẳng hai chiều có nhiều lớp. Ngoài ra, tất cả các đoạn dữ liệu cho mỗi vị trí của dữ liệu 3D mà được chiếu lên mặt phẳng hai chiều mà có số lượng các lớp mà được chỉ báo bởi thông tin số lớp được chiếu lên không gian ba chiều. Sáng chế có thể được áp dụng, ví dụ, cho thiết bị xử lý thông tin, thiết bị xử lý ảnh, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý thông tin, và chương trình.

	Tổng quan	Thông tin cần được truyền	Các hiệu quả
Ví dụ thông thường (TMC2)	Sự biểu diễn hình học bởi 2 lớp Hình học được giới hạn ở độ sâu trong hộp giới hạn Kiểm soát độ sâu đồng nhất trên màn ảnh	Thông tin điều khiển chiếu trong đơn vị của khung	–
Phương án 1	Sự biểu diễn hình học bởi nhiều lớp	Số lớp của mặt phẳng chiếu và ảnh hình học tương ứng	Biểu diễn trung thực đám mây điểm có chiều dày tại bề mặt đối tượng
Phương án 2	Bổ sung định nghĩa về "điểm vắng mặt"	Xác định trị số điểm ảnh của điểm cần được xóa bởi bộ giải mã (tuy nhiên, điều này có thể được xác định trước mà không truyền nó)	Biểu diễn trung thực đám mây điểm thưa thớt
Phương án 3	Kiểm soát độ sâu bởi mỗi vùng	Thông số (TH) dùng cho điều khiển chiếu tới lớp được truyền bởi mỗi miếng ghép	Kiểm soát chất lượng hình ảnh bởi mỗi vùng (cải thiện hiệu quả hình học)

FIG. 3

(11) **1-0044883 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 31986/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-02044

(22) 09/04/2020

(30) 109105890 24/02/2020 TW

(51) ***H01L 23/36***; *H01F 27/24; H01F 7/06*

(73) **PHIHONG TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)
No.568, Fuxing 3rd Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 33383, Taiwan

(72) Chen, Chun-Chen (TW); Lee, Jian-Hsieng (TW); Lin, Feng-Yi (TW); Chen, Pang-Chuan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỪ CÓ KẾT CẤU TẢN NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện từ có kết cấu tản nhiệt, bao gồm: vỏ kim loại, vỏ kim loại này bao gồm thêm vỏ trên (101a) và vỏ dưới (101e) để lắp các bộ phận của thiết bị điện từ và lưu trữ năng lượng của thiết bị điện từ trong quá trình vận hành; cuộn dây điện (105) được lắp trên giá đỡ cuộn dây (101g) và được trang bị một số cuộn dây sơ cấp và cuộn dây thứ cấp; ống dẫn nhiệt (103) được bố trí trong khe của cuộn dây để dẫn nhiệt được sinh ra bởi cuộn dây điện (105) ra bên ngoài thiết bị điện từ. Ngoài ra, dây dẫn (107) được ghép nối điện với cuộn dây điện (105) và truyền điện áp đầu vào và điện áp đầu ra trong quá trình vận hành thiết bị điện từ.

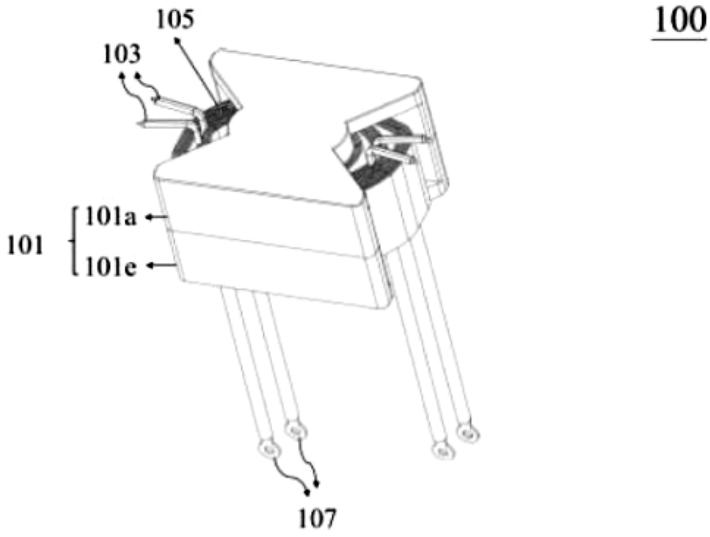


FIG.1

(11) **1-0044884 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32036/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00921

(85) 05/05/2017

(22) 07/10/2015

(86) PCT/JP2015/078552 07/10/2015

(30) 2014-206118 07/10/2014 JP

(87) WO2016/056608 A1 14/04/2016

(51) ***C10L 5/44***

(62) 1-2017-01676

(73) **MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION** (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

(72) HAYASHI, Shigeya (JP); AMANO, Hiroshi (JP); OOI, Nobuyuki (JP); HIRAIWA, Yuusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU SINH KHỐI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu sinh khối rắn, mà có COD trong nước thải giảm khi gặp nước mưa và có đặc tính tan rã thấp, đồng thời ngăn làm tăng chi phí. Sáng chế đề cập đến nhiên liệu sinh khối rắn thu được bằng cách đúc sinh khối đã nghiền, có tỷ lệ nhiên liệu (cacbon cố định/chất dễ bay hơi) là 0,2 đến 0,8, trị số gia nhiệt cao hơn theo trọng lượng khô là 4800 đến 7000 (kcal/kg), tỷ lệ mol của oxy O đối với cacbon C (O/C) là 0,1 đến 0,7, và tỷ lệ mol của hydro H đối với cacbon C (H/C) là 0,8 đến 1,3.

(11) **1-0044885 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32037/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04823

(85) 04/08/2021

(22) 07/02/2020

(86) PCT/JP2020/004957 07/02/2020

(30) 2019-022012 08/02/2019 JP

(87) WO2020/162624 13/08/2020

(51) ***D02G 3/38***; *D06M 11/00; D06C 7/00; D03D 15/00; D03D 15/08*

(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

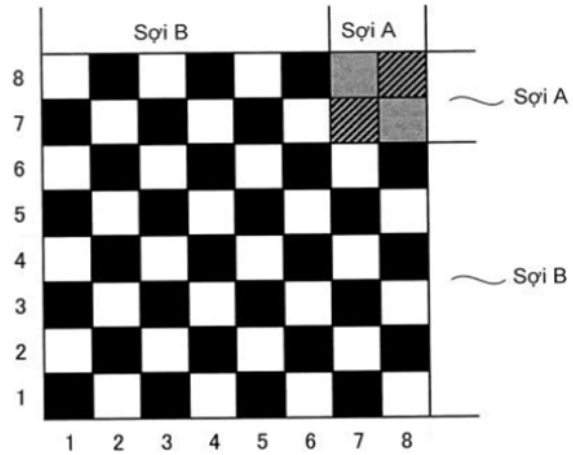
(72) KOZUKA, Kazunori (JP); ONISHI, Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM TỪ XƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt biểu hiện các tính chất kéo giãn thích hợp và đặc tính chống sờn tốt bằng cách tạo cấu trúc sao cho một số phần giao nhau giữa sợi dọc và sợi ngang mà tạo ra vải dệt được tạo ra chỉ từ sợi trần xe từ sợi con polyuretan đàn hồi; và hàng may mặc hoặc loại tương tự thu được bằng cách sử dụng vải dệt này. Sáng chế đề cập đến: vải dệt được tạo ra từ sợi trần (sợi A) xe từ sợi con polyuretan đàn hồi, và sợi con không đàn hồi hoặc sợi con composit (sợi B) gồm sợi con không đàn hồi và sợi con polyuretan đàn hồi, và vải này khác biệt ở chỗ, ở phần giao nhau giữa sợi dọc và sợi ngang, vùng đặc trưng có mặt trong đó sợi dọc và sợi ngang đều là sợi A, sợi dọc và sợi ngang được làm liên kết hoặc được làm liên kết nóng chảy với nhau trong vùng đặc trưng này, và tỷ lệ của số lượng các phần giao nhau giữa các sợi A gồm sợi dọc và sợi ngang trong vùng đặc trưng so với tổng số lượng các phần giao nhau giữa sợi dọc và sợi ngang trong toàn bộ cấu trúc của vải dệt là 0,02-50%; phương pháp để sản xuất vải dệt này; và sản phẩm từ xơ chứa vải dệt này.

FIG. 1



(11) **1-0044886 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32038/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00179

(85) 14/01/2021

(22) 07/08/2019

(86) PCT/JP2019/031154 07/08/2019

(30) 2018-170124 12/09/2018 JP

(87) WO 2020/054277 A1 19/03/2020

(51) ***D06F 39/00***; *D06F 39/12*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) TOKUZAKI Masaaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ bọc, hộp chứa (24b) được bố trí trong vỏ bọc, và thiết bị điều khiển (50) được bố trí trong hộp chứa (24b) và được tạo cấu hình để thực hiện thao tác giặt bao gồm công đoạn giặt, giũ, và vắt khô. Thiết bị điều khiển (50) có bảng mạch (71) mà thành phần điện (72) được bố trí trên đó, bộ tản nhiệt (73) được bố trí tiếp xúc với thành phần điện (72), và nắp che (76) được bố trí để che bảng mạch (71). Nắp che (76) có bố trí phần hở (76a) trên bề mặt hướng về bộ tản nhiệt (73). Bộ tản nhiệt (73) kéo dài từ thành phần điện (72) để xuyên qua ít nhất một phần nắp che (76) thông qua phần hở (76a).

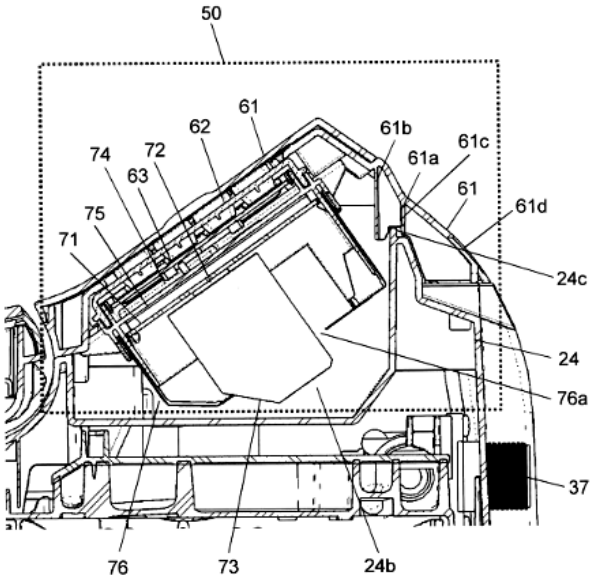


FIG. 3

(11) **1-0044887 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32039/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01956

(85) 06/04/2020

(22) 15/09/2017

(86) PCT/JP2017/033592 15/09/2017

(87) WO 2019/053902 21/03/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Shohei YOSHIOKA (JP); Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng được thiết kế để cho phép truyền thông một cách thích hợp trong các hệ thống truyền thông vô tuyến tương lai ngay cả khi dữ liệu đường lên và thông tin điều khiển đường lên được truyền bằng cách sử dụng kênh chia sẻ đường lên, và thiết bị đầu cuối người dùng này có bộ truyền mà truyền dữ liệu đường lên, theo các đơn vị của các khối định trước, bằng cách sử dụng kênh chia sẻ đường lên được tạo cấu hình trong các miền mà khác nhau về tần số và/hoặc thời gian, và bộ điều khiển mà điều khiển sao cho, khi thông tin điều khiển đường lên được truyền bằng cách sử dụng kênh chia sẻ đường lên, thông tin điều khiển đường lên được ghép kênh ở mỗi trong số các miền.

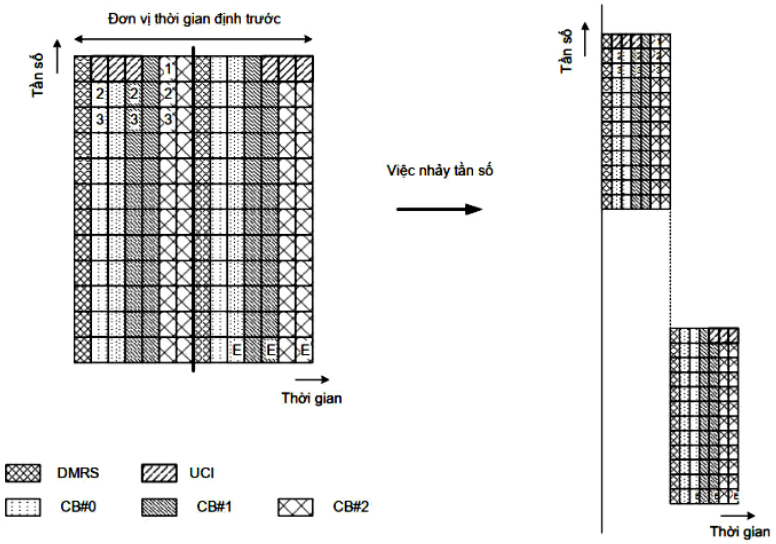


FIG. 6

(11) **1-0044888 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32040/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06587

(85) 19/10/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/RU2020/050055 23/03/2020

(30) 62/822,047 21/03/2019 US
62/832,878 11/04/2019 US

(87) WO2020/190179 A1 24/09/2020

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/157; H04N 19/176*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); WANG, Biao (CN); ESENLIK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ CỦA CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI BỘ KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG (DC) CHO KHỐI, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cho dự đoán nội bộ của chế độ dự đoán nội bộ không định hướng (DC) cho khối, các bộ giải mã, các bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp này bao gồm: thu giá trị của chỉ số đường tham chiếu dự đoán nội bộ của khối biến đổi; thu các mẫu dự đoán của khối biến đổi dựa trên các mẫu tham chiếu từ đường tham chiếu. Đường tham chiếu được lập chỉ mục bằng giá trị của chỉ số đường tham chiếu dự đoán nội bộ. Phương pháp đưa đến sự cân đối giữa dự đón đường đa tham chiếu (MRL) và dự đoán nội bộ không định hướng (DC). Sự cân đối bao gồm việc căn chỉnh các mẫu tham chiếu từ đường tham chiếu, được lập chỉ mục bằng giá trị của chỉ số đường tham chiếu dự đoán nội bộ.

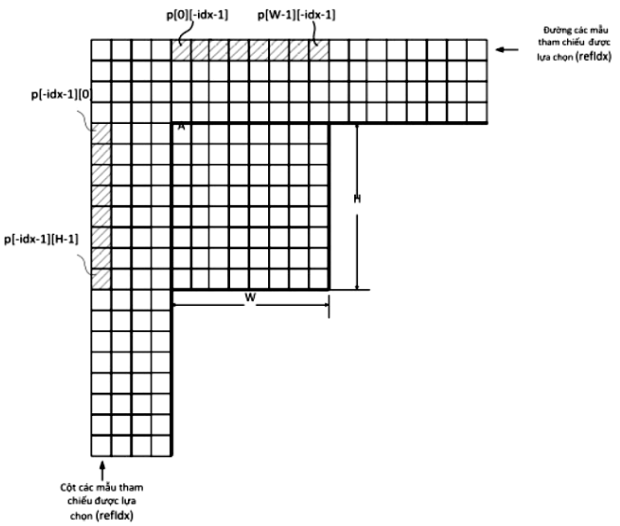


FIG. 12

(11) **1-0044889 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32041/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07900

(85) 08/12/2021

(22) 14/07/2020

(86) PCT/JP2020/027380 14/07/2020

(30) 2019-142646 02/08/2019 JP

(87) WO2021/024714 A1 11/02/2021

(51) ***F04F 5/20***; *F04F 5/16*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

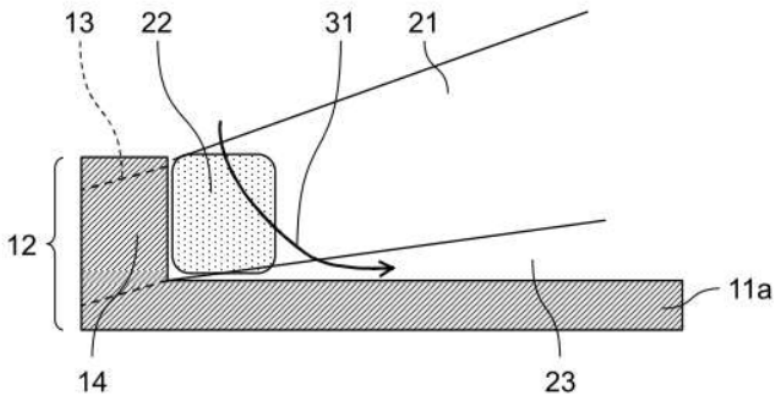
(72) Yuta WAKIYAMA (JP); Ippei ODA (JP); Yasuyo SUGIMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẠT GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quạt gió bao gồm: cổng hút mà qua đó không khí được đưa vào; bộ tạo không khí áp suất cao mà chuyển đổi không khí được đưa vào qua cổng hút thành không khí áp suất cao; và máy quạt gió (12) mà thổi không khí áp suất cao dưới dạng dòng không khí thổi ra theo chiều thổi ra ở góc nâng xác định trước so với bề mặt phía trên của tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân. Máy quạt gió (12) bao gồm: các cổng thổi ra (13) được sắp xếp cạnh nhau dọc theo bề mặt phía trên của tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân; và các thành (14) mỗi trong số mà nằm giữa một cặp gồm hai cổng thổi ra liền kề tương ứng (13) của các cổng thổi ra (13), và tạo ra vùng hút (22) trong đó không khí được hút từ phía trên tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân hướng về phía vùng áp suất âm (23) ở bề mặt phía trên của tấm trên cùng (11a) của bàn thu ngân, giữa hai các vùng có dòng không khí thổi ra (21) được thổi ra từ hai cổng thổi ra liền kề (13).

FIG. 4B



(11) **1-0044890 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32042/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03352

(85) 27/05/2022

(22) 25/09/2020

(86) PCT/JP2020/036338 25/09/2020

(30) 2019-195754 29/10/2019 JP
2019-233622 25/12/2019 JP

(87) WO 2021/084986 06/05/2021

(51) ***B01D 21/01***; *C01G 49/14*

(73) **NITTETSU MINING CO., LTD.** (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377, Japan

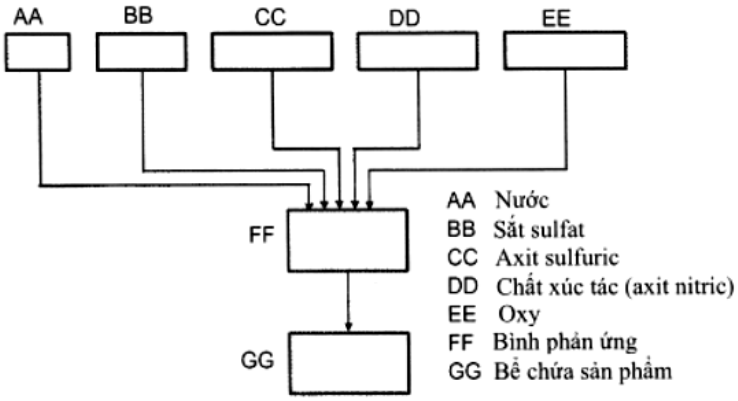
(72) KATSURA Yosuke (JP); BAN Masahiro (JP); TOSHIMA Tatsuro (JP); NAKAJIMA Masataka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ LIÊN TỤC CHẤT KEO TỤ GỐC SẮT CÓ NỒNG ĐỘ CAO**

(57) Dung dịch poly sắt (III) sulfat có nồng độ siêu cao, mà không thể điều chế được bằng các phương pháp điều chế thông thường do thời gian phản ứng dài, được điều chế liên tục. Sắt (II) sulfat, axit sulfuric và khí oxy được sử dụng làm nguyên liệu; nguyên liệu lỏng chứa sắt (II) sulfat và axit sulfuric và thỏa mãn các mối quan hệ sau đây, và khí oxy được nạp vào thiết bị phản ứng ở nhiệt độ cao áp suất cao; và dung dịch poly sắt (III) sulfat được lấy ra một cách liên tục. Tỷ lệ mol (SO_4^{2-}/T-Fe) của các ion sulfat với sắt toàn phần là bằng hoặc cao hơn 1,2; và khi nồng độ theo trọng lượng của các ion sulfat được biểu diễn bằng [SO_4^{2-}], [SO_4^{2-}] là bằng hoặc thấp hơn 35% trọng lượng.

Fig.2



(11) **1-0044891 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32043/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08196

(85) 20/12/2021

(22) 18/06/2020

(86) PCT/JP2020/024020 18/06/2020

(30) 2019-115392 21/06/2019 JP
2019-203071 08/11/2019 JP

(87) WO2020/256079 24/12/2020

(51) ***C12M 1/22***; *C12N 5/071; C12N 5/07; C12M 1/24; C12M 3/00*

(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) KIYA Makoto (JP); MIYASAKO Hiroshi (JP); KINOSHITA Katsutoshi (JP); MATSUGI Tomoaki (JP); ODA Takashi (JP); ESASHIKA Katsuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT LIỆU NUÔI CẤY, THIẾT BỊ VI KÊNH VÀ BÌNH NUÔI CẤY

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nuôi cấy có tính ổn định hình dạng tốt và có thể đạt được môi trường oxy thích hợp để nuôi cấy các tế bào gan, thiết bị vi kênh và bình nuôi cấy.

Vật liệu nuôi cấy bao gồm polyme 4-metyl-1-penten (X) dùng cho các tế bào, mô, hoặc cơ quan, vật liệu nuôi cấy này có góc tiếp xúc với nước ở bề mặt nuôi cấy nằm trong khoảng từ 50° đến 100°, khoảng cách võng xuống theo phương pháp thử nghiệm (A) được mô tả dưới đây nằm trong khoảng từ 0 đến 5mm, và tốc độ thấm oxy ở nhiệt độ 23°C và độ ẩm 0% nằm trong khoảng từ 4500 đến 90000 $cm^3/(m^2 \times 24$ giờ $\times$ atm).

Phương pháp thử nghiệm (A): mẫu thử nghiệm có vật liệu giống như vật liệu nuôi cấy và độ dày giống như bề mặt nuôi cấy của vật liệu nuôi cấy và có dạng tấm phẳng có chiều dài 100mm và chiều rộng 10mm được tạo ra. Mẫu thử nghiệm này được cố định lên bảng thử nghiệm ở trạng thái trong đó mẫu thử nghiệm nhô ra theo chiều dài một đoạn 50mm theo hướng ngang từ mặt trên của bảng thử nghiệm, mặt trên này nằm ngang. Ba phút sau khi cố định, thực hiện đo khoảng cách mà đầu của mẫu thử nghiệm nhô ra từ bảng thử nghiệm võng xuống theo hướng thẳng đứng xuống dưới từ mặt phẳng nằm ngang bao gồm mặt trên của bảng thử nghiệm. Với điều kiện là quá trình từ khi cố định đến khi đo được thực hiện ở nhiệt độ trong phòng.

(11) **1-0044892 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32044/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05941

(85) 25/10/2019

(22) 02/04/2018

(86) PCT/JP2018/014120 02/04/2018

(30) 2017-073828 03/04/2017 JP

(87) WO 2018/186352 11/10/2018

(51) ***A23L 27/00***

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) MATSUZAKI Naoyuki (JP); UEMURA Masahide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM VỊ NGỌT KÉO DÀI GÂY RA BỞI SỰ LIÊN KẾT CỦA CHẤT LÀM NGỌT CÓ ĐỘ NGỌT CAO, CHẾ PHẨM LÀM NGỌT CHỨA CHẤT LÀM NGỌT CÓ ĐỘ NGỌT CAO, THỨC ĂN VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA CHẾ PHẨM LÀM NGỌT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm vị ngọt kéo dài gây ra bởi chất làm ngọt có độ ngọt cao và chế phẩm làm ngọt được sử dụng trong phương pháp này. Theo sáng chế, vị ngọt kéo dài của chất làm ngọt có độ ngọt cao có thể được giảm xuống. Hơn nữa, sáng chế đề xuất chế phẩm làm giảm vị ngọt kéo dài của chất làm ngọt có độ ngọt cao và thức ăn hoặc đồ uống trong đó vị ngọt kéo dài của chất làm ngọt có độ ngọt cao được giảm xuống. Sáng chế còn đề cập đến đồ uống và thức ăn chứa chế phẩm làm ngọt.

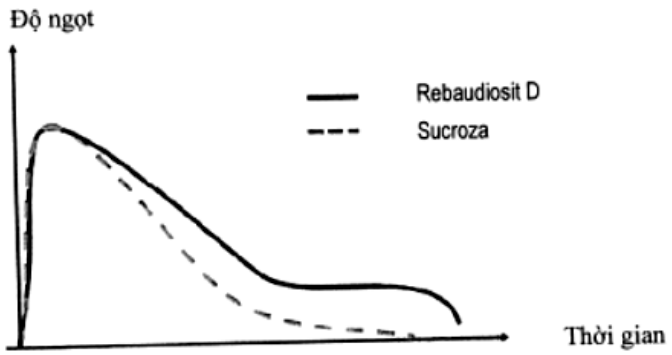


Fig.1 – Mối quan hệ giữa độ ngọt cảm nhận được và thời gian
Độ ngọt của rebaudiosit D kéo dài hơn so với sucroza.

(11) **1-0044893 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32045/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06032

(85) 28/09/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/JP2019/049683 18/12/2019

(30) 2019-069982 01/04/2019 JP

(87) WO2020/202660 A1 08/10/2020

(51) ***A01G 7/00***; *A01G 9/24*

(73) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION** (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

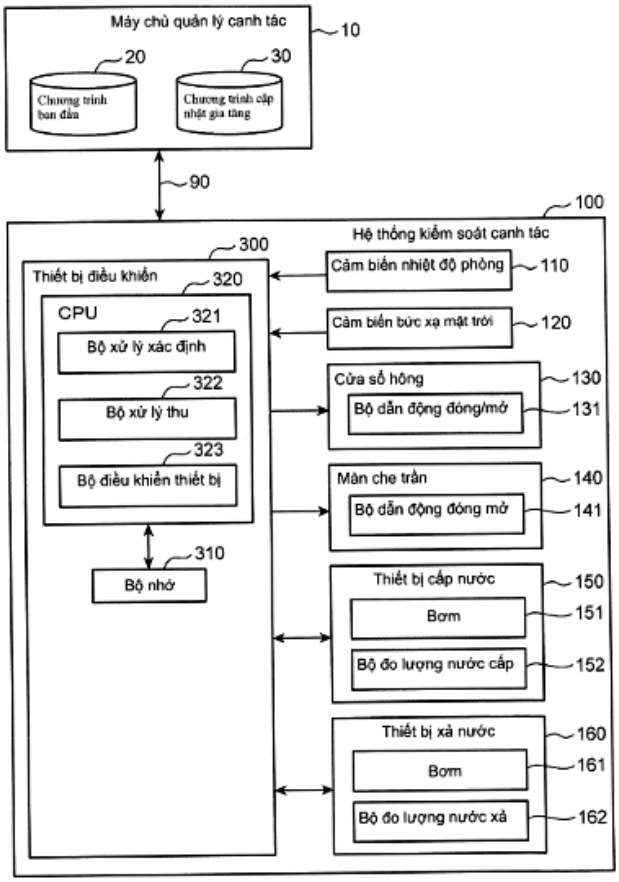
(72) Seiji FUJIHARA (JP); Yukinori MATSUMOTO (JP); Kenji KAWANO (JP); Hiromitsu FUJIYAMA (JP); Masahiro YAMAZAKI (JP); Yasumasa SHIBATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT CANH TÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát canh tác (100) mà điều khiển canh tác cây trồng bao gồm thiết bị điều khiển (300) mà điều khiển sự vận hành của thiết bị kiểm soát ánh sáng theo chương trình thứ nhất. Thiết bị điều khiển này xác định, dựa vào trạng thái sinh trưởng của cây trồng được phát hiện bởi cảm biến thứ nhất, xem liệu đóng góp nhiệt cảm biến có bị giảm hay không, đóng góp nhiệt cảm biến này chỉ báo mức nhiệt được cấp, liên quan đến lượng ánh sáng được thiết bị kiểm soát ánh sáng cấp đến môi trường canh tác, được sử dụng để tăng nhiệt cảm biến trong môi trường canh tác này, thu, từ máy chủ quản lý canh tác (10) qua mạng truyền thông (90), và lưu trữ, trong bộ lưu trữ, chương trình thứ hai trong đó xác định thông số kỹ thuật vận hành của thiết bị kiểm soát ánh sáng sao cho lượng ánh sáng được thiết bị kiểm soát ánh sáng cấp đến môi trường canh tác gia tăng so với lượng ánh sáng trong chương trình thứ nhất nếu xác định được rằng đóng góp nhiệt cảm biến bị giảm, và điều khiển sự vận hành của thiết bị kiểm soát ánh sáng theo chương trình thứ hai thay vì chương trình thứ nhất khi chương trình thứ hai này được thu.

FIG. 1


Máy chủ quản lý canh tác
10
20
30
Chương trình ban đầu
Chương trình cập nhật gia tăng
90
100
Hệ thống kiểm soát canh tác
300
Thiết bị điều khiển
320
CPU
321
Bộ xử lý xác định
322
Bộ xử lý thu
323
Bộ điều khiển thiết bị
310
Bộ nhớ
Cảm biến nhiệt độ phòng
110
Cảm biến bức xạ mặt trời
120
Cửa sổ hông
130
Bộ dẫn động đóng/mở
131
Màn che trần
140
Bộ dẫn động đóng mở
141
Thiết bị cấp nước
150
Bơm
151
Bộ đo lượng nước cấp
152
Thiết bị xả nước
160
Bơm
161
Bộ đo lượng nước xả
162

(11) **1-0044894 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32046/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01421

(85) 07/03/2023

(22) 18/03/2021

(86) PCT/JP2021/011044 18/03/2021

(30) 2020-150789 08/09/2020 JP

(87) WO 2022/054318 17/03/2022

(51) ***C01F 7/00***; *B01D 53/56; B01D 53/68; B01D 53/75; B01D 53/82; F23J 15/00; B01D 53/96; B01J 20/08; B01J 20/34; B01J 23/34; B01D 53/50; B01D 53/86*

(73) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
2. **TOHOKU UNIVERSITY** (JP)
2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, Japan

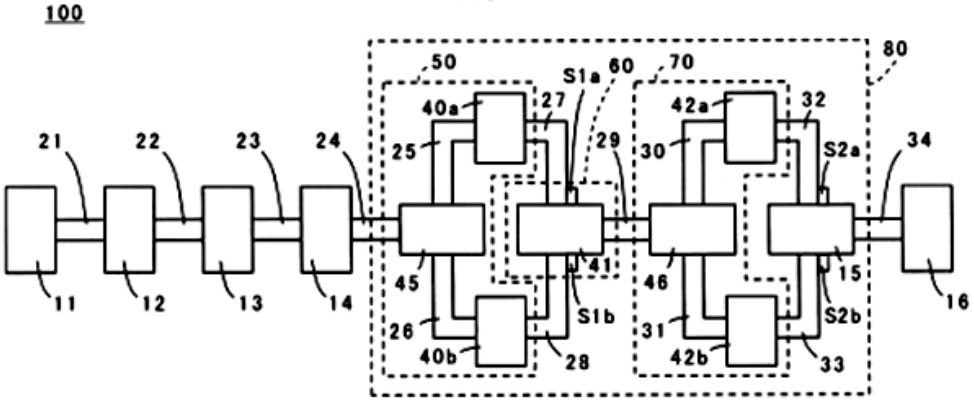
(72) ITOU, Ichirou (JP); HAN, Tianye (CN); YOSHIOKA, Toshiaki (JP); KAMEDA, Tomohito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ XẢ AXIT, THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ XẢ AXIT VÀ THIẾT BỊ ĐỐT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khí xả axit được tạo ra từ lò đốt, bao gồm bước thứ nhất đến bước thứ ba sau đây: bước thứ nhất để cho khí xả axit được tạo ra từ lò đốt tiếp xúc với hydroxit lớp kép anion để loại bỏ SO_x trong khí xả axit; bước thứ hai để cho khí xả axit đã được thực hiện bước thứ nhất tiếp xúc với oxit kim loại chuyển tiếp để oxy hóa NO trong khí xả axit thành NO_2; và bước thứ ba để loại bỏ NO_x trong khí xả axit đã được thực hiện bước thứ hai.

FIG. 1



(11) **1-0044895 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32047/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-01904

(85) 17/04/2019

(22) 20/09/2017

(86) PCT/KR2017/010353 20/09/2017

(30) 10-2016-0120079 20/09/2016 KR

(87) WO 2018/056701 A1 29/03/2018

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/132; H04N 19/174; H04N 19/9; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/86; H04N 19/11; H04N 19/18*

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

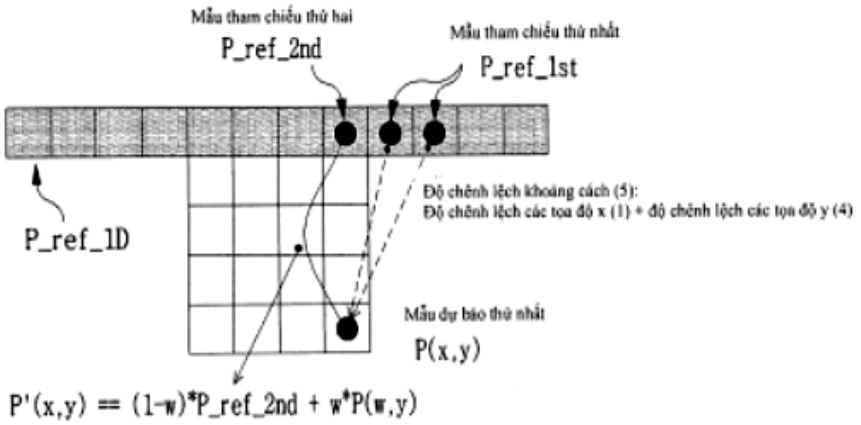
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện thời, xác định, dựa vào chế độ dự đoán trong ảnh, mẫu tham chiếu thứ nhất của mẫu đích dự đoán được bao gồm trong khối hiện thời, tạo ra mẫu dự đoán thứ nhất dùng cho mẫu đích dự đoán nhờ sử dụng mẫu tham chiếu thứ nhất, và tạo ra mẫu dự đoán thứ hai dùng cho mẫu đích dự đoán nhờ sử dụng mẫu dự đoán thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được bố trí ở vị trí khác với mẫu tham chiếu thứ nhất.

[FIG 24]



(11) **1-0044896 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32053/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02131

(85) 14/04/2020

(22) 02/10/2018

(86) PCT/JP2018/036783 02/10/2018

(30) 2017-201998 18/10/2017 JP

(87) WO 2019/077990 25/04/2019

(51) ***H05K 1/14***; *H04N 5/225; H01L 23/12; H01L 25/00*

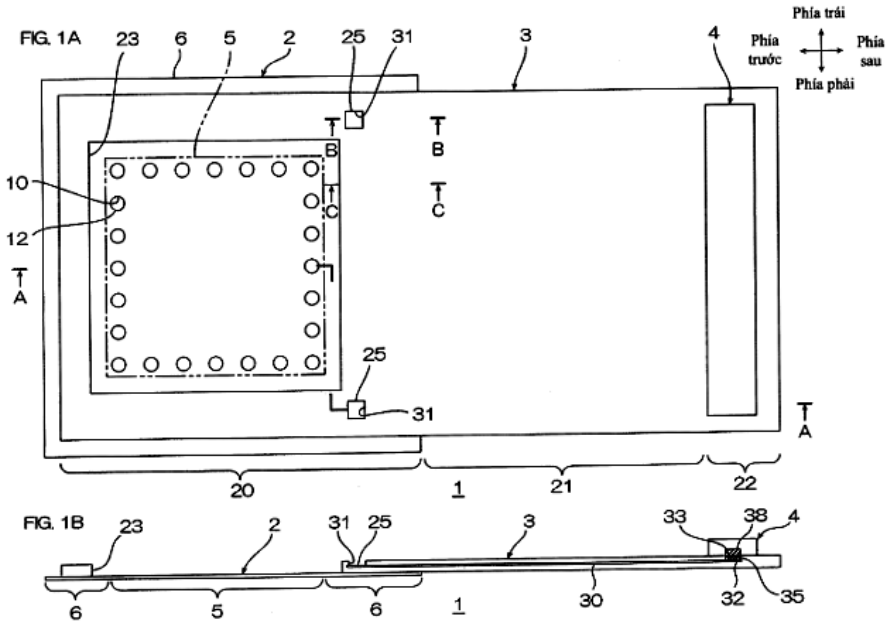
(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) SHIBATA, Shusaku (JP); HARUTA, Hiromoto (JP); WAKAKI, Shuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM MỎNG DẠNG BẢNG VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng dạng bảng bao gồm bảng gắn phần tử tạo ảnh để gắn phần tử tạo ảnh và bảng mạch nối dây linh hoạt được nối điện tới bảng gắn phần tử tạo ảnh và có thể được nối điện tới môđun dẫn động. Bảng gắn phần tử tạo ảnh có dây kim loại, dây kim loại có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 12 µm, bảng gắn phần tử tạo ảnh có tổng độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 60 µm, và phần của bảng mạch nối dây linh hoạt được bố trí trong vùng khác vùng gắn mà trên đó phần tử tạo ảnh được gắn trong bảng gắn phần tử tạo ảnh.



(11) **1-0044897 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32054/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-04379

(85) 16/07/2021

(22) 03/03/2020

(86) PCT/JP2020/009003 03/03/2020

(30) 2019-060590 27/03/2019 JP

(87) WO2020/195621 A1 01/10/2020

(51) ***F16L 15/04***

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo,100-8071, Japan

(72) IWAMOTO, Michihiko (JP); TOYOTA, Yusuke (JP); KOCHI, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MỐI NỐI REN DÙNG CHO ỐNG THÉP VÀ CỤM CHI TIẾT ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ren dùng cho ống thép mà có thể được lắp ráp nhanh chóng và chính xác. Mối nối ren bao gồm ống thép thứ nhất (20m), ống thép thứ hai (20f), và khớp nối (50) dùng để nối ống thép thứ nhất (20m) và ống thép thứ hai (20f). Thân ống thứ nhất (21m) của ống thép thứ nhất (20m) và thân ống thứ hai (21f) của ống thép thứ hai (20f) lần lượt bao gồm rãnh đánh dấu dạng vành khuyên thứ nhất (23m) và rãnh đánh dấu dạng vành khuyên thứ hai (23f), được tạo ra trên các biên ngoài của thân ống thứ nhất (21m) và thân ống thứ hai (21f). Sáng chế cũng đề cập đến cụm chi tiết ống.

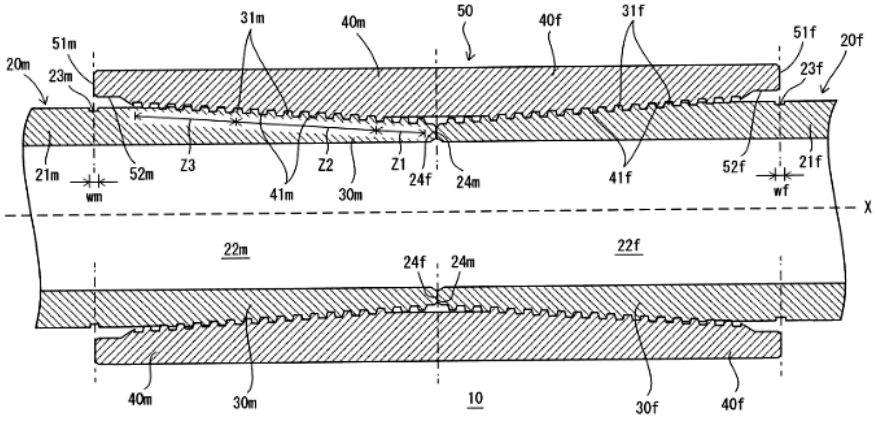


FIG. 1

(11) **1-0044898 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32059/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03864

(85) 20/06/2022

(22) 13/11/2020

(86) PCT/JP2020/042514 13/11/2020

(30) 2019-211084 22/11/2019 JP
2019-211083 22/11/2019 JP

(87) WO 2021/100635 27/05/2021

(51) ***B32B 27/00***; *C08L 33/04; C09J 11/04; C09J 7/38; C09J 201/00; C09J 4/02; C09J 7/20; C09J 7/22; B32B 27/30; C09J 11/06*

(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan

(72) HAYAKAWA Yuuko (JP); TABATA Daiki (JP); MINEMOTO Masaya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN CỦA THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH MỀM DẺO VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH MỀM DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận của thiết bị hiển thị hình ảnh mềm dẻo bao gồm lớp dính mà cho phép, trong suốt quá trình thao tác gập của tấm xếp lớp có kết cấu mà trong đó tấm thành phần và tấm dính được xếp lớp trong môi trường nhiệt độ cao, đặc tính khôi phục tốt khi tấm xếp lớp được mở ra từ trạng thái gập. Bộ phận của thiết bị hiển thị hình ảnh mềm dẻo có kết cấu mà trong đó hai bộ phận mềm dẻo được liên kết với nhau qua lớp dính, và lớp dính thỏa mãn các điều kiện (1) và (2). (1) Môđun cắt tích lũy ở nhiệt độ 60°C (G' (60°C)) thu được bằng phép đo độ nhớt đàn hồi động ở chế độ cắt tại tần số 1 Hz lớn hơn hoặc bằng 0,005 MPa và nhỏ hơn 0,20 MPa, và tang tổn thất ở nhiệt độ 60°C (tan δ (60°C)) nhỏ hơn 0,60. (2) Khi giá trị độ mềm từ biến đo được khi ứng suất bằng 3000 Pa được tác động được thiết lập đến độ mềm từ biến nhỏ nhất J(t)min (mPa^{-1}), và giá trị độ mềm từ biến lớn nhất đo được trong suốt khoảng thời gian mà ứng suất bằng 3000 Pa tiếp tục được tác động cho đến 3757 giây sau khi độ mềm từ biến nhỏ nhất J(t)min được đo được thiết lập đến độ mềm từ biến lớn nhất J(t)max (mPa^{-1}), giá trị biến thiên độ mềm từ biến ΔlogJ(t) được tính toán dựa vào độ chênh lệch giữa độ mềm từ biến nhỏ nhất J(t)min và độ mềm từ biến lớn nhất J(t)max nhỏ hơn 1,0.

(11) **1-0044899 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32102/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-04215

(85) 27/06/2023

(22) 14/10/2021

(86) PCT/JP2021/038088 14/10/2021

(30) 2020-198369 30/11/2020 JP

(87) WO 2022/113556 02/06/2022

(51) ***B23K 35/363***; *B23K 35/26; C22C 13/02; C22C 12/00; C22C 13/00; B23K 35/22*

(73) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

(72) SUGII, Hiroshi (JP); KAJIKAWA, Yasuhiro (JP); YAMADA, Yo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG VÀ KEM HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung chứa chất hoạt hóa axit sulfonic hữu cơ với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% trọng lượng, chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử cao là chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử trung bình khối lượng Mw lớn hơn 1200 với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 40% trọng lượng và chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử thấp là chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử trung bình khối lượng Mw nhỏ hơn hoặc bằng 1200 với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 75% trọng lượng, trong đó hàm lượng của chất hoạt động bề mặt không ion có trọng lượng phân tử thấp là bằng hoặc lớn hơn hàm lượng của chất hoạt hóa axit sulfonic hữu cơ. Chất trợ dung này không chứa chất hoạt động bề mặt cation hoặc chứa chất hoạt động bề mặt cation với lượng lớn hơn 0% trọng lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 5% trọng lượng. Kem hàn chứa chất trợ dung này và kim loại hàn trên cơ sở Sn.

(11) **1-0044900 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32188/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06617

(85) 16/11/2020

(22) 12/04/2019

(86) PCT/JP2019/015962 12/04/2019

(30) 2018-091749 19/04/2018 JP

(87) WO 2019/203152 24/10/2019

(51) ***H04W 72/02***; *H04W 72/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Yuki MATSUMURA (JP); Kazuki TAKEDA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP); Satoshi NAGATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu, thông qua báo hiệu lớp cao hơn, thông tin cấu hình liên quan đến tập hợp tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH- physical uplink control channel) mà chứa một hoặc nhiều tài nguyên PUCCH; và bộ điều khiển mà xác định tài nguyên PUCCH được kết hợp với giá trị của trường trong thông tin điều khiển đường xuống.

FIG. 2A

Tài nguyên PUCCH	Giá trị trường định trước trong DCI
Tài nguyên PUCCH #0	000
Tài nguyên PUCCH #1	001
Tài nguyên PUCCH #2	010
Tài nguyên PUCCH #3	011
Tài nguyên PUCCH #4	100
Tài nguyên PUCCH #5	101
Tài nguyên PUCCH #6	110
Tài nguyên PUCCH #7	111

FIG. 2B

Tài nguyên PUCCH	Giá trị trường định trước trong DCI
Tài nguyên PUCCH #0	000
Tài nguyên PUCCH #1	001
Tài nguyên PUCCH #2	010
Tài nguyên PUCCH #3	011

FIG. 2C

Tài nguyên PUCCH	Giá trị trường định trước trong DCI
Tài nguyên PUCCH #0	000

(11) **1-0044901 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32210/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04552

(85) 07/08/2020

(22) 01/02/2018

(86) PCT/CN2018/074994 01/02/2018

(87) WO 2019/148434 08/08/2019

(51) ***H04M 1/24***; *G01R 31/04*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Jiangtao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THẺ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử được cấu hình để: khi thẻ nhớ có cùng kích thước bề ngoài như thẻ môđun nhận dạng thuê bao (SIM) được sử dụng để thực hiện chức năng lưu trữ để tiết kiệm không gian của thiết bị điện tử, nhận biết loại thẻ được lắp vào giao diện thẻ của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm giao diện thẻ và môđun xử lý. Giao diện thẻ được nối điện với môđun xử lý, và thẻ SIM hoặc thẻ nhớ có thể được lắp vào giao diện thẻ. Giao diện thẻ bao gồm N nhíp lò xo, trong đó N>1; khi thẻ nhớ được lắp vào giao diện thẻ, thẻ nhớ được nối điện với môđun xử lý; và khi thẻ SIM được lắp vào giao diện thẻ, thẻ SIM được nối điện với môđun xử lý, và một chân kim loại của thẻ SIM được nối điện với nhíp lò xo thứ nhất trong N nhíp lò xo và một nhíp lò xo liền kề với nhíp lò xo thứ nhất. Môđun xử lý được cấu hình để xác định, dựa trên ít nhất mức của nhíp lò xo thứ nhất, rằng thẻ được lắp là thẻ SIM hay thẻ nhớ. Sáng chế cũng đề cập đến thẻ nhớ.

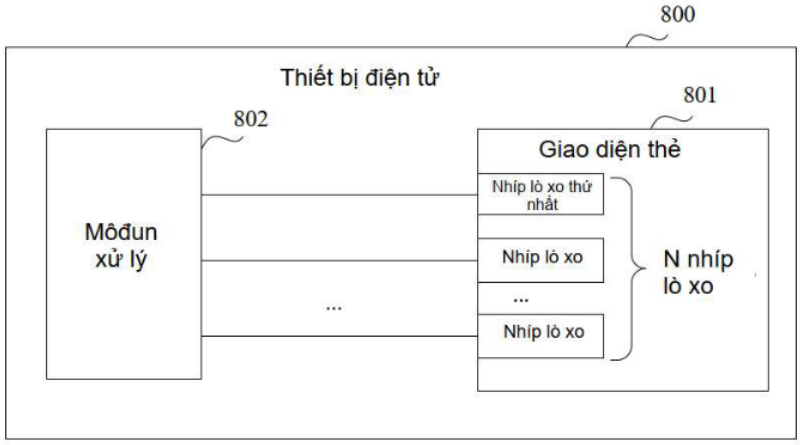


FIG. 8

(11) **1-0044902 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32232/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-01705

(22) 30/03/2021

(30) 2020-065101 31/03/2020 JP

(51) ***A63F 13/26****; G06F 3/033; A63F 13/24*

(73) **SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC.** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075 JAPAN

(72) Ikuo KOBAYASHI (JP); Takeshi IGARASHI (JP); Masaho MORITA (JP); Kazuyuki SUZUKI (JP); Akinori ITO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu vào bao gồm: các chi tiết đầu vào; bề mặt trên có vùng bên phải trong đó một phần của các chi tiết đầu vào này được bố trí, vùng bên trái trong đó phần khác của các chi tiết đầu vào này được bố trí, và vùng trung tâm là vùng nằm giữa vùng bên phải và vùng bên trái; và vùng phát sáng được tạo nên dọc theo cạnh ngoài của vùng trung tâm. Vùng phát sáng bao gồm phần phát sáng thứ nhất được tạo kết cấu để chỉ báo thông tin nhận dạng được gán cho nhiều thiết bị đầu vào được kết nối với thiết bị xử lý thông tin, và phần phát sáng thứ hai được tạo kết cấu để phát sáng dựa vào thông tin khác với thông tin nhận dạng.

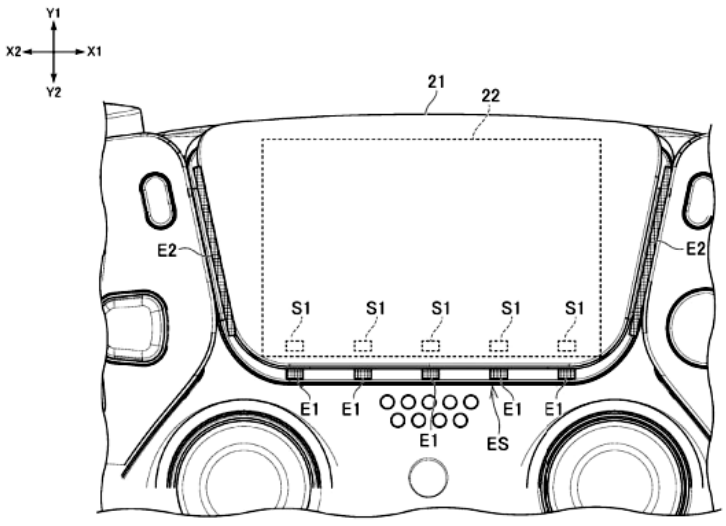


FIG.19

(11) **1-0044903 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32253/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-00505

(85) 29/01/2021

(22) 02/07/2019

(86) PCT/RU2019/050102 02/07/2019

(30) 62/693,441 02/07/2018 US
62/725,845 31/08/2018 US
62/731,967 16/09/2018 US
62/731,972 17/09/2018 US
62/735,722 24/09/2018 US
62/757,732 08/11/2018 US
62/793,866 17/01/2019 US

(87) WO 2020/009619 A1 09/01/2020

(51) ***H04N 19/80****; H04N 19/129; H04N 19/60*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) STEPIN, Victor Alexeevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); CHEN, Jianle (CN); KURYSHEV, Dmitry (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỐI, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khối, bộ mã hóa và bộ giải mã. Bộ lọc được tạo cấu hình để xử lý khối dùng để tạo ra khối được lọc, và trong đó khối này bao gồm các điểm ảnh. Bộ lọc này bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: quét điểm ảnh hiện tại của khối và các điểm ảnh lân cận điểm ảnh hiện tại của nó theo mẫu quét được xác định trước; thu nhận các thành phần phổ bằng cách thực hiện biến đổi đối với điểm ảnh hiện tại và các điểm ảnh lân cận điểm ảnh hiện tại; thu nhận các thành phần phổ được lọc dựa vào thông số lọc và các thành phần phổ; thu nhận các điểm ảnh được lọc bằng cách thực hiện biến đổi ngược đối với các thành phần phổ được lọc; và tạo ra khối được lọc dựa vào các điểm ảnh được lọc. Bộ lọc được đề xuất cho phép nâng cao hiệu quả lập mã viđeo.

(11) **1-0044904 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32295/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05454

(85) 23/09/2020

(22) 22/02/2019

(86) PCT/JP2019/006853 22/02/2019

(30) 2018-038095 02/03/2018 JP

(87) WO 2019/167842 06/09/2019

(51) ***H04W 72/02***; *H04W 74/08*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

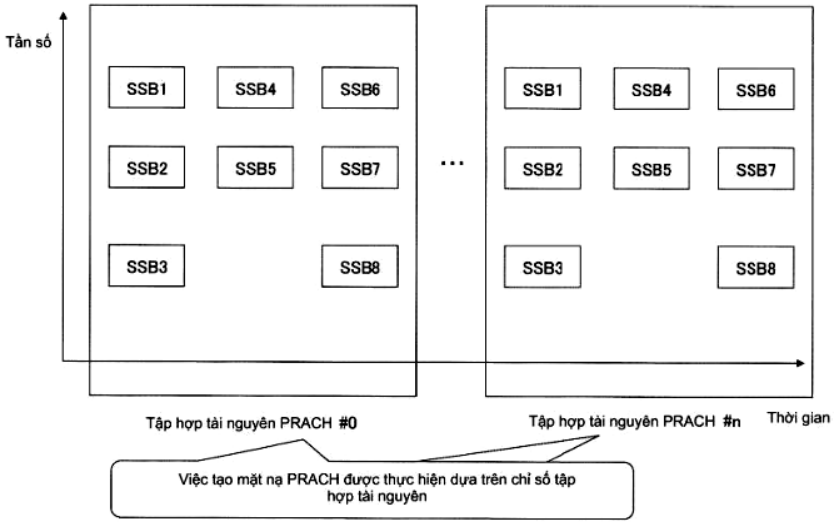
(72) Tooru UCHINO (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP); Hiroki HARADA (JP); Tomoya OHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để thu chỉ dẫn để thực hiện thủ tục truy nhập ngẫu nhiên từ thiết bị trạm gốc. Thiết bị người dùng bao gồm bộ thu có cấu trúc để thu, từ thiết bị trạm gốc, thông tin mà chỉ rõ các khoảng thời gian truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên khả dụng được kết hợp với khối đồng bộ, bộ điều khiển có cấu trúc để nhận dạng khoảng thời gian truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên dựa trên thông tin này, và bộ truyền có cấu trúc để truyền thông tin đoạn đầu truy nhập ngẫu nhiên bằng cách sử dụng khoảng thời gian truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên được nhận dạng.

FIG.12



(11) **1-0044905 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32316/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-05322

(85) 16/09/2020

(22) 10/09/2018

(86) PCT/JP2018/033517 10/09/2018

(30) 2018-053324 20/03/2018 JP

(87) WO 2019/181001 26/09/2019

(51) ***H02K 1/22***; *H02K 1/27*

(73) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan
2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Yusuke Matsuoka (JP); Masakatsu Matsubara (JP); Kazuo Aoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato và rôto (14) gồm lõi rôto (24) có nhiều cực từ được sắp xếp dọc theo chiều chu vi, và các nam châm vĩnh cửu (26) lần lượt được lắp trong lõi rôto và được bố trí trong các cực từ. Trong mỗi cực từ, trong đó trục trực giao điện với trục trung tâm cực d được xác định là trục q, A1 là khu vực của vùng được xác định bởi trục trung tâm cực, bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto và đường thẳng ảo thứ nhất L1 kéo dài trên mép dài phía chu vi bên ngoài (35a) của lỗ lắp (34) và cắt trục trung tâm cực và bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto, A2 là khu vực của vùng được xác định bởi trục trung tâm cực, bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto, đường thẳng ảo thứ hai L2 kéo dài trên mép dài phía chu vi bên trong của lỗ lắp và cắt trục trung tâm cực và bề mặt chu vi bên ngoài của lõi rôto, đường thẳng ảo thứ ba L3 kéo dài trên mép thứ nhất (30a) của lỗ hốc (30) và cắt trục trung tâm cực và trục q, W1 là một nửa độ rộng của phần cầu thứ nhất, và W2 là một nửa độ rộng của phần cầu thứ hai, lõi rôto thảo mãn mối liên hệ: $W2/W1 \leq (A1 + A2)/A1$.

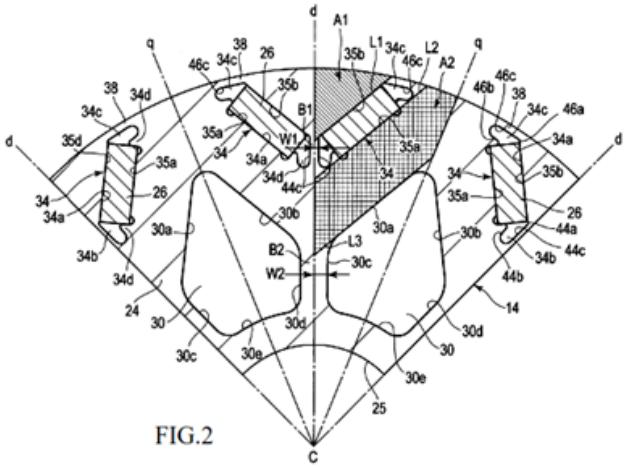


FIG.2

(11) **1-0044906 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32318/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06304

(85) 30/10/2020

(22) 04/04/2019

(86) PCT/CN2019/081544 04/04/2019

(30) 201810301182.4 04/04/2018 CN

(87) WO2019/192606 A1 10/10/2019

(51) ***H04L 12/841***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Xiaoying (CN); ZHOU, Guohua (CN); LIU, Xing (CN); ZENG, Qinghai (CN); JI, Li (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu. Theo phương pháp xử lý dữ liệu này, thiết bị đầu cuối thứ nhất thu nhận thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói, trong đó thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói được sử dụng để chỉ báo ngân sách trễ gói được điều chỉnh, lượng điều chỉnh ngân sách trễ gói, hoặc phạm vi điều chỉnh ngân sách trễ gói. Thiết bị đầu cuối thứ nhất điều chỉnh kích thước của bộ đệm biến động dựa vào thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói, và sau đó đệm dữ liệu dựa vào bộ đệm biến động được điều chỉnh. Theo phương pháp xử lý dữ liệu nêu trên, kích thước của bộ đệm biến động có thể được điều chỉnh tương đối nhanh chóng, nhờ đó nâng cao chất lượng thoại.

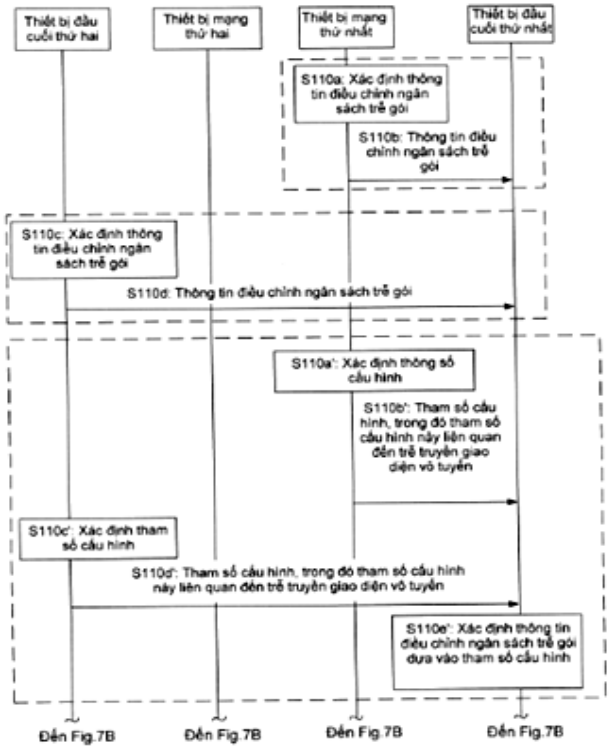

Thiết bị đầu cuối thứ hai
Thiết bị mạng thứ hai
Thiết bị mạng thứ nhất
Thiết bị đầu cuối thứ nhất
S110a: Xác định thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói
S110b: Thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói
S110c: Xác định thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói
S110d: Thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói
S110a': Xác định thông số cấu hình
S110b': Tham số cấu hình, trong đó tham số cấu hình này liên quan đến trễ truyền giao diện vô tuyến
S110c': Xác định tham số cấu hình
S110d': Tham số cấu hình, trong đó tham số cấu hình này liên quan đến trễ truyền giao diện vô tuyến
S110e': Xác định thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói dựa vào tham số cấu hình
Đến Fig.7B
Đến Fig.7B
Đến Fig.7B
Đến Fig.7B

FIG. 7A

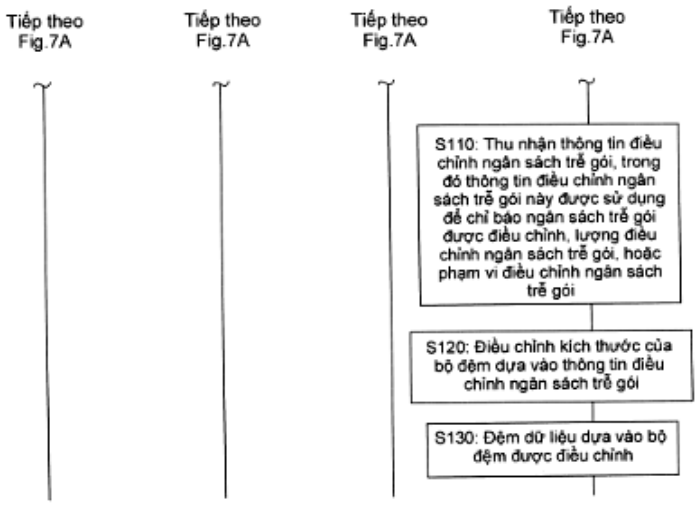

Tiếp theo Fig.7A
Tiếp theo Fig.7A
Tiếp theo Fig.7A
Tiếp theo Fig.7A
S110: Thu nhận thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói, trong đó thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói này được sử dụng để chỉ báo ngân sách trễ gói được điều chỉnh, lượng điều chỉnh ngân sách trễ gói, hoặc phạm vi điều chỉnh ngân sách trễ gói
S120: Điều chỉnh kích thước của bộ đệm dựa vào thông tin điều chỉnh ngân sách trễ gói
S130: Đệm dữ liệu dựa vào bộ đệm được điều chỉnh

FIG. 7B

(11) **1-0044907 B**

(15) 17/03/2025
Số Quyết định: 32324/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-07337

(85) 02/05/2019

(22) 29/09/2017

(86) PCT/KR2017/011056 29/09/2017

(30) 10-2016-0127864 04/10/2016 KR

(87) WO 2018/066959 12/04/2018

(51) ***H04N 19/105***; *H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/139; H04N 19/174; H04N 19/513; H04N 19/109; H04N 19/132*

(62) 1-2019-02240

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Repulic of Korea

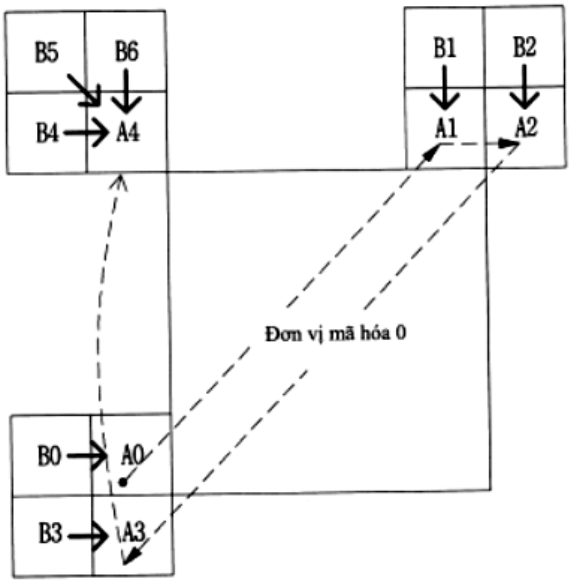
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VIĐEO NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế có thể bao gồm: lấy ứng viên hợp nhất không gian cho khối hiện tại từ ít nhất một trong khối lân cận không gian thứ nhất liền kề với khối hiện tại hoặc khối lân cận không gian thứ hai liền kề với khối lân cận không gian thứ nhất, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất không gian, và thực hiện bù trừ chuyển động cho khối hiện tại bằng cách sử dụng danh sách ứng viên hợp nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị truyền dữ liệu viđeo nén.

[FIG 17]



(11) **1-0044908 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33044/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02558

(85) 22/04/2022

(22) 13/11/2020

(86) PCT/JP2020/042428 13/11/2020

(30) 2019-206813 15/11/2019 JP
2019-206709 15/11/2019 JP

(87) WO 2021/095846 A1 20/05/2021

(51) ***C21D 8/12***; *C22C 38/60; H01F 1/147; C22C 38/00*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Miho TOMITA (JP); Hiroshi FUJIMURA (JP); Satoshi KANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học trong đó, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010%, Si: nằm trong khoảng từ 1,50% đến 4,00%, sol. Al: nằm trong khoảng từ 0,0001% đến 1,0%, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010%, N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,010% và một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm gồm có Mn, Ni, Co, Pt, Pb, Cu và Au: tổng cộng nằm trong khoảng từ 2,50% đến 5,00% với phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó tỷ lệ kết tinh lại nằm trong khoảng từ 1% đến 99% trong cấu trúc kim tướng học, độ dày tấm nhỏ hơn hoặc bằng 0,50mm, và, trong trường hợp đo mật độ từ thông B50 sau khi ủ tấm thép điện không định hướng ở 800°C trong hai giờ, mật độ từ thông B50 theo hướng 45° so với hướng cán lớn hơn hoặc bằng 1,75T.

(11) **1-0044909 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33046/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-04082

(85) 26/07/2019

(22) 21/11/2017

(86) PCT/JP2017/041742 21/11/2017

(30) 2016-252463 27/12/2016 JP

(87) WO2018/123352 A1 05/07/2018

(51) ***G09B 19/00***; *G09B 9/00*

(73) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

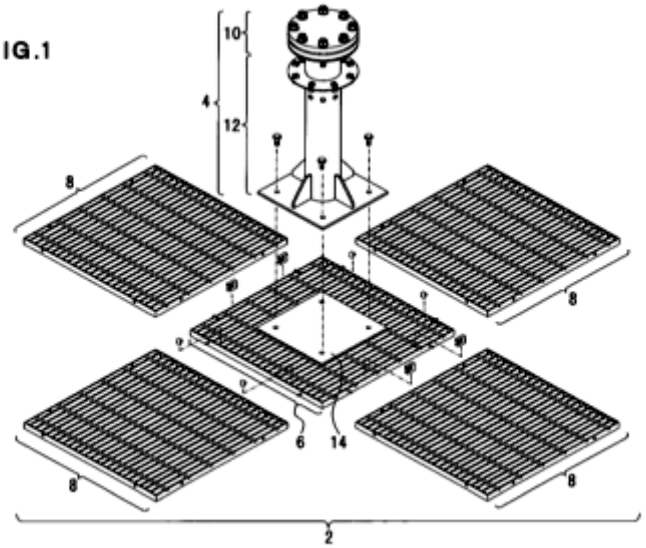
(72) Masayuki YAMABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống huấn luyện di chuyển được đến địa điểm huấn luyện để cho phép huấn luyện, và bao gồm ít nhất một bộ thiết bị huấn luyện (4-1, 4-2, 4-3, 4-4, 4-5, 4-6); và thiết bị cơ bản (6, 6W, 6X) bao gồm phần lắp đặt (14) để lắp đặt bộ thiết bị huấn luyện, bộ thiết bị huấn luyện gắn vào được và tháo ra được khỏi phần lắp đặt, ít nhất một thiết bị cơ bản mở rộng (8) được ghép nối với phần mép ngoài cùng. Trong khi huấn luyện, ít nhất bộ thiết bị huấn luyện gắn vào được và tháo ra được khỏi thiết bị cơ bản được lắp đặt ở địa điểm huấn luyện.

FIG.1



(11) **1-0044910 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33047/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03515

(85) 14/06/2021

(22) 26/07/2019

(86) PCT/JP2019/029462 26/07/2019

(30) 2018-239480 21/12/2018 JP

(87) WO 2020/129294 A1 25/06/2020

(51) ***E04C 2/30***

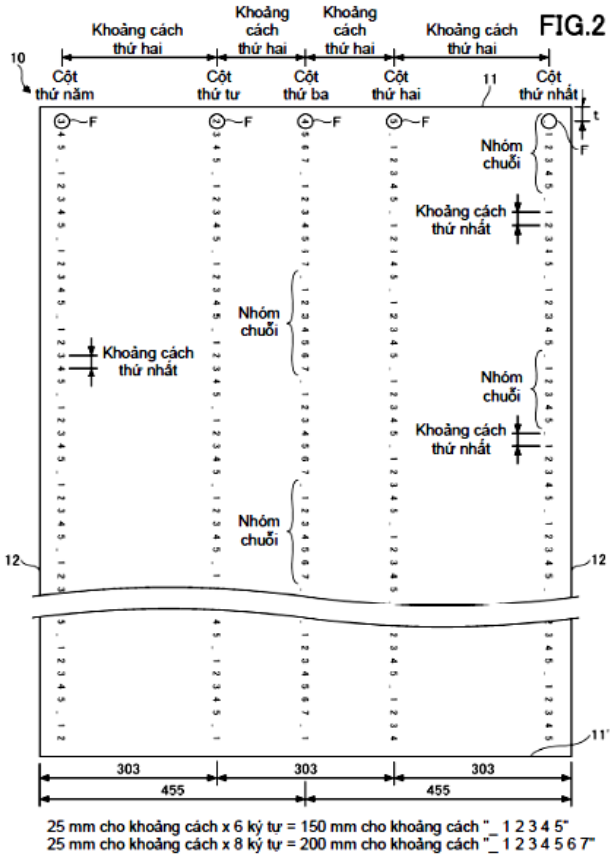
(73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) YASUE, Kenzo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU BỀ MẶT XÂY DỰNG CÓ CÁC DẤU CHỈ BÁO ĐƯỢC IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU BỀ MẶT XÂY DỰNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bề mặt xây dựng có các dấu chỉ báo được in được bố trí, mà ở đó, ngay cả khi phần bất kỳ của vật liệu bề mặt xây dựng được cắt trong quy trình cắt trong quy trình sản xuất, mỗi dấu chỉ báo được in thứ nhất được đánh dấu tại khoảng cách cho phép từ cạnh đầu của vật liệu bề mặt xây dựng mà là hình chữ nhật theo hình chiếu bằng, và các dấu chỉ báo được in được đánh dấu sơ bộ tại các khoảng cách định trước, trong cột xác định. Vật liệu bề mặt xây dựng (10) có các dấu chỉ báo được in bao gồm các chuỗi dấu chỉ báo được in mà mỗi chuỗi này bao gồm một nhóm chuỗi mà được lặp lại theo các chu kỳ, nhóm chuỗi được tạo ra, theo hình chiếu bằng, trên mặt phẳng hình chữ nhật của vật liệu bề mặt xây dựng, và nhóm chuỗi bao gồm nhiều dấu chỉ báo được in mà được sắp xếp, theo các khoảng thứ nhất cách đều nhau, theo thứ tự định trước dọc theo ít nhất một đường thẳng được dẫn tới cạnh thứ nhất (11) hoặc cạnh thứ hai (12) của hình chữ nhật.


FIG.2
Khoảng cách thứ hai
Khoảng cách thứ hai
Khoảng cách thứ hai
Khoảng cách thứ hai
10
Cột thứ năm
Cột thứ tư
Cột thứ ba
Cột thứ hai
11
Cột thứ nhất
F
t
Nhóm chuỗi
Khoảng cách thứ nhất
12
11'
303
303
303
455
455
25 mm cho khoảng cách x 6 ký tự = 150 mm cho khoảng cách "_ 1 2 3 4 5"
25 mm cho khoảng cách x 8 ký tự = 200 mm cho khoảng cách "_ 1 2 3 4 5 6 7"

(11) **1-0044911 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33049/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2023-00391

(85) 18/01/2023

(22) 20/07/2021

(86) PCT/JP2021/027197 20/07/2021

(30) 2020-129499 30/07/2020 JP

(87) WO 2022/024885 A1 03/02/2022

(51) ***H01M 10/48***; *H02J 7/10; B60L 58/12; B60L 58/16; G01R 31/382; G01R 31/385; G01R 31/387; G01R 31/389; G01R 31/392; G16Y 10/40; G16Y 20/20; G16Y 40/20; H02J 7/00; H02J 7/02; H02J 7/04; B60L 3/00; B60L 53/10*

(73) **HITACHI HIGH-TECH CORPORATION** (JP)
17-1, Toranomon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1056409 Japan

(72) INOUE Takeshi (JP); HIRASAWA Shigeki (JP); ISHIMARU Tetsuya (JP); HONKURA Kohei (JP); MAKINO Shigeki (JP); KAWAJI Jun (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN BỘ PIN, VÀ THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán bộ pin có cấu hình trong đó nhiều pin được kết nối nối tiếp, nhờ sử dụng hệ thống thu nhận dữ liệu được phát hiện bao gồm dòng điện và nhiệt độ của bộ pin và điện áp của mỗi pin, bao gồm: bước tính dung lượng sạc điện và trạng thái sạc (state of charge, viết tắt là SOC) của mỗi pin, nhờ sử dụng dòng điện và nhiệt độ, điện áp của mỗi pin, điện áp hở mạch (open circuit voltage, viết tắt là OCV) – hàm SOC, và OCV - bảng điện trở, và tính lượng mất cân bằng, mà là trị số được ước tính của SOC, và điện trở cho mỗi pin khi bộ pin được sạc đầy; và bước tính dung lượng năng lượng của bộ pin nhờ sử dụng dung lượng sạc điện, lượng mất cân bằng, và các điện trở. Kết quả là, dung lượng năng lượng của bộ pin có thể được tính một cách chính xác, thậm chí ở trạng thái mất cân bằng.

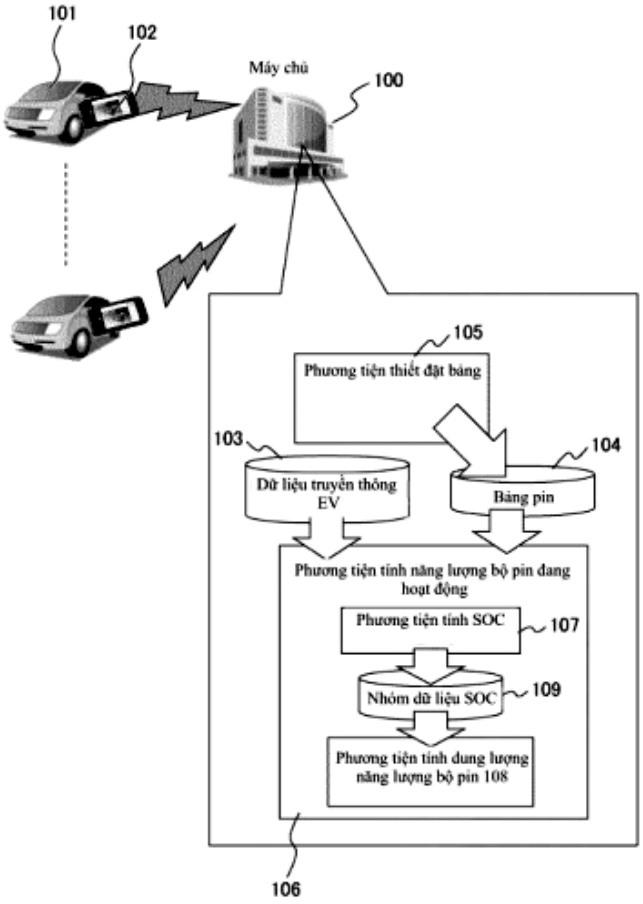

101
102
Máy chủ
100
105
Phương tiện thiết đặt bảng
103
104
Dữ liệu truyền thông EV
Bảng pin
Phương tiện tính năng lượng bộ pin đang hoạt động
Phương tiện tính SOC
107
Nhóm dữ liệu SOC
109
Phương tiện tính dung lượng năng lượng bộ pin 108
106

FIG.1

(11) **1-0044912 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33050/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-03507

(85) 17/06/2020

(22) 27/12/2018

(86) PCT/JP2018/048364 27/12/2018

(30) 62/610,806 27/12/2017 US
PCT/JP2018/036 417 28/09/2018 JP

(87) WO2019/131965 04/07/2019

(51) ***H01L 27/146***; *H01L 25/07; H04N 5/369; H01L 25/065; H01L 25/18*

(73) **SONY SEMICONDUCTOR SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
4-14-1, Asahicho, Atsugi-shi, Kanagawa 2430014, Japan

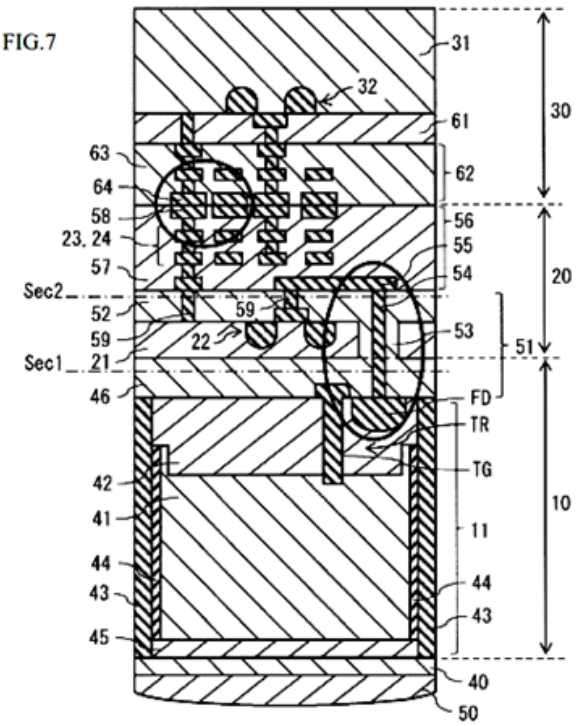
(72) NAKAZAWA, Keiichi (JP); KITANO, Yoshiaki (JP); YAMASHITA, Hirofumi (JP); ISHIDA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ÁNH SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử tạo ảnh bao gồm: lớp nền thứ nhất, lớp nền thứ hai, và lớp nền thứ ba mà được xếp chồng theo thứ tự này. Lớp nền thứ nhất bao gồm điểm ảnh cảm biến mà thực hiện sự chuyển đổi quang điện và lớp nền thứ hai bao gồm mạch đọc được ghép nối với nhau bằng điện bởi đường nối dây đi qua thứ nhất được bố trí trong màng cách điện có lớp xen kẽ. Lớp nền thứ hai và lớp nền thứ ba bao gồm mạch lôgic được ghép nối với nhau bằng điện bởi điểm nối giữa các điện cực đệm hoặc đường nối dây đi qua thứ hai xuyên qua lớp nền bán dẫn.

FIG.7



(11) **1-0044913 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33053/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-06618

(22) 16/11/2020

(30) 2019-235219 25/12/2019 JP

(51) ***F17C 1/06***

(73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Koji KATANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CAO ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bình cao áp (10) bao gồm lớp lót (11) và lớp nhựa cốt sợi (12), lớp nhựa cốt sợi (12) có lớp tăng cứng thứ nhất bao phủ bề mặt ngoài của lớp lót (11) và lớp tăng cứng thứ hai (13) bao phủ bề mặt ngoài của lớp tăng cứng thứ nhất, phương pháp này bao gồm các bước: tạo nên bộ phận hình trụ (21) được làm bằng nhựa cốt sợi và có các sợi được định hướng theo chiều chu vi của bộ phận hình trụ (21); tạo nên hai bộ phận có dạng vòm (22, 23) được làm bằng nhựa cốt sợi; tạo nên thân tăng cứng (20) mà là lớp tăng cứng thứ nhất bằng cách nối bộ phận hình trụ (21) và các bộ phận có dạng vòm (22, 23); và tạo nên trên bề mặt ngoài của thân tăng cứng (20) lớp tăng cứng thứ hai (13) được làm bằng nhựa cốt sợi và có các sợi được định hướng ngang qua các bộ phận có dạng vòm (22, 23).

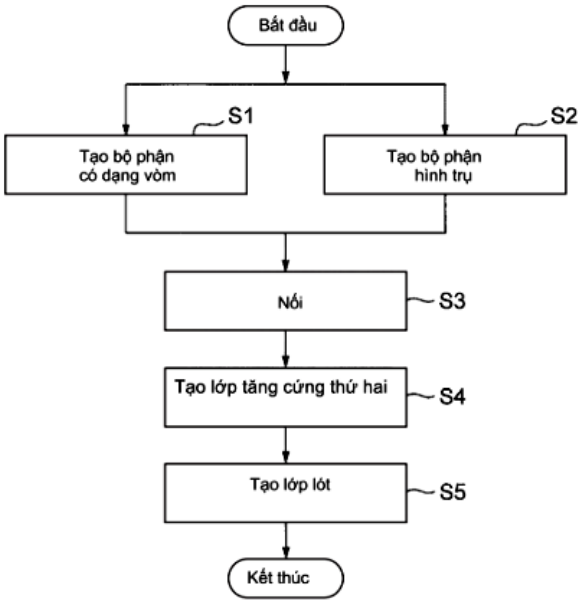


FIG.3

(11) **1-0044914 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33055/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05073

(85) 17/08/2021

(22) 20/01/2020

(86) PCT/JP2020/001739 20/01/2020

(30) 2019-007906 21/01/2019 JP

(87) WO2020/153304 30/07/2020

(51) ***B01D 53/86***; *F23J 15/00; B01D 53/90*

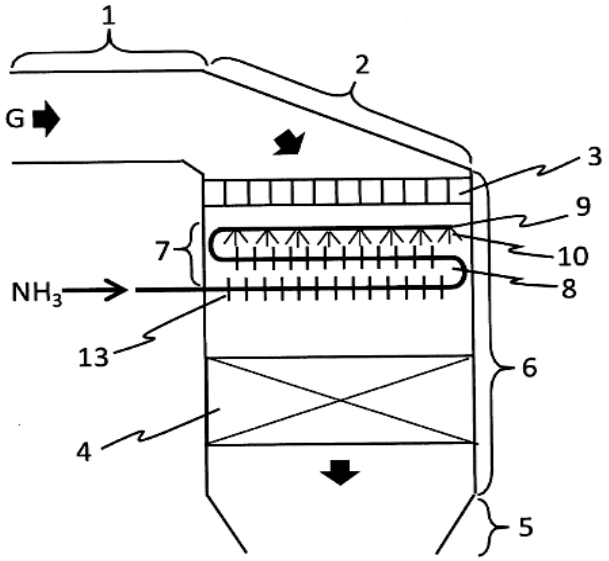
(73) **MITSUBISHI POWER, LTD.** (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

(72) TSUTSUMI, Ryuji (JP); MIYANISHI, Hideo (JP); ODA, Manabu (JP); TODAKA, Shimpei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHỬ NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử nitơ, bao gồm ống đi vào có đường dẫn dòng khí để dẫn khí thải từ nồi hơi theo hướng ngang, ống nối có đường dẫn dòng khí để thay đổi dòng chảy của khí thải từ hướng ngang đến hướng dọc, ống phản ứng có đường dẫn dòng khí để dẫn khí thải theo hướng dọc, tấm chắn, hệ thống đường cung cấp tác nhân khử nitơ, và tầng cố định, trong đó tầng cố định bao gồm chất xúc tác khử nitơ, tấm chắn, hệ thống đường cung cấp tác nhân khử nitơ và tầng cố định được thiết lập theo thứ tự này dọc theo dòng chảy của khí thải trong ống phản ứng, hệ thống đường cung cấp tác nhân khử nitơ bao gồm đường trao đổi nhiệt để làm ấm tác nhân khử nitơ bằng nhiệt từ khí thải, đường vận chuyển để cung cấp tác nhân khử nitơ được làm ấm bằng đường trao đổi nhiệt đến vòi, và vòi để phun tác nhân khử nitơ được cung cấp thông qua đường vận chuyển vào trong ống phản ứng. [FIG.2]



(11) **1-0044915 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33056/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08541

(85) 27/12/2022

(22) 24/12/2020

(86) PCT/JP2020/048425 24/12/2020

(30) 2020-112687 30/06/2020 JP
2020-207110 14/12/2020 JP

(87) WO 2022/004024 06/01/2022

(51) ***C23C 18/18***; *H05K 3/18*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Kazuya SHIMADA (JP); Masahito HAYAMIZU (JP); Toshihiko SAKATA (JP); Makoto CHAKUNO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CẤU TRÚC MÀNG PHÂN LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU TRÚC MÀNG PHÂN LỚP**

(57) Các phương pháp thông thường dùng để tạo màng kim loại bằng cách mạ sau khi tạo ra lớp oxit trên đối tượng cần xử lý thể hiện độ bám dính kém của màng kim loại và cho phép màng kim loại như vậy sẽ được tạo ra trên bề mặt cần xử lý phẳng, nhưng không dễ để tạo ra màng kim loại như vậy trên bề mặt thành bên trong của các lỗ xuyên.

Sáng chế đề cập đến màng kim loại, được sản xuất bằng phương pháp tạo màng kim loại bao gồm bước tạo màng thứ nhất là tạo ra lớp oxit (114) trên bề mặt cần xử lý (12) của đối tượng cần xử lý (10) bằng cách cho bề mặt cần xử lý tiếp xúc với dung dịch phản ứng chứa flo và tiền chất oxit, bước loại bỏ flo là loại bỏ flo trong lớp oxit, bước mang chất xúc tác là mang chất xúc tác (30a) trên lớp oxit bằng cách cho lớp oxit tiếp xúc với dung dịch chất xúc tác, và bước tạo màng thứ hai là làm lắng màng kim loại trên lớp oxit bằng cách cho lớp oxit tiếp xúc với chất lỏng mạ không điện cực (118), cải thiện độ bám dính và có thể còn được tạo ra trên thành bên trong của các lỗ xuyên.

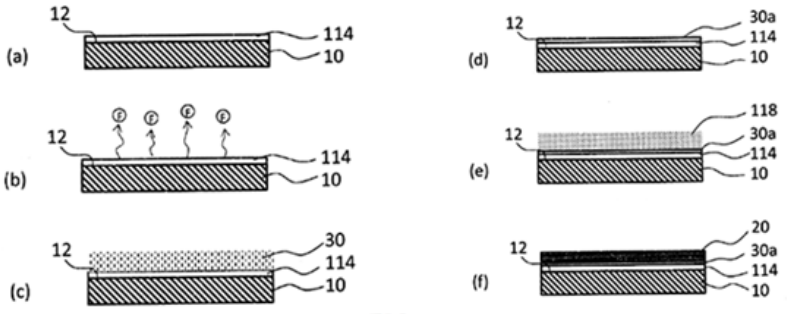


FIG.1

(11) **1-0044916 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33058/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06118

(85) 30/09/2021

(22) 14/01/2020

(86) PCT/CN2020/071901 14/01/2020

(30) 201910244638.2 28/03/2019 CN

(87) WO2020/192250 01/10/2020

(51) ***H04W 76/11***

(73) **SPREADTRUM COMMUNICATIONS (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)
Spreadtrum Center Building No. 1, Lane 2288, Zuchongzhi Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, 201203, China

(72) LIU, Xing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP KÊNH MANG RAĐIO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập kênh mang rađio. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin cấu hình kênh mang rađio của thiết bị người dùng thứ hai được gửi bởi thiết bị người dùng thứ hai; áp dụng thông tin cấu hình kênh mang rađio của thiết bị người dùng thứ hai; thiết lập kênh mang rađio thứ nhất để gửi dữ liệu tới thiết bị người dùng thứ hai theo thông tin cấu hình kênh mang rađio của thiết bị người dùng thứ hai; và gửi dữ liệu thứ nhất tới thiết bị người dùng thứ hai qua kênh mang rađio thứ nhất, trong đó dữ liệu thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số gói dữ liệu được gửi bởi thiết bị người dùng thứ nhất tới thiết bị người dùng thứ hai hoặc báo cáo tình trạng được tạo ra bởi thiết bị người dùng thứ nhất phản hồi lại gói dữ liệu được gửi bởi thiết bị người dùng thứ hai. Phương pháp và thiết bị thiết lập kênh mang rađio được cung cấp theo các phương án của sáng chế có thể tránh khỏi sự xáo trộn và các lỗi trong việc thu dữ liệu, và đảm bảo độ chính xác của việc truyền dữ liệu giữa thiết bị người dùng qua kênh mang rađio.

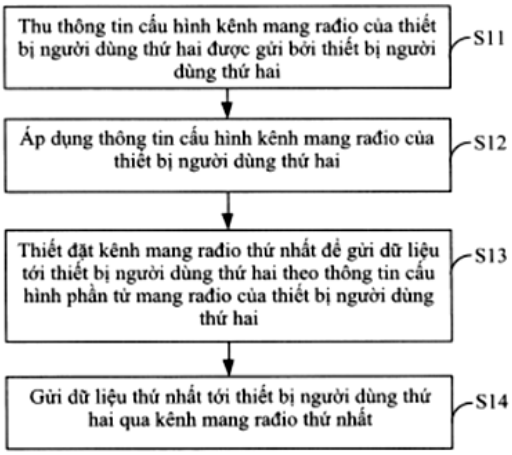


FIG. 1

(11) **1-0044917 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33061/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08115

(85) 16/12/2021

(22) 25/06/2020

(86) PCT/JP2020/024939 25/06/2020

(30) 2019-138760 29/07/2019 JP

(87) WO2021/019977 A1 04/02/2021

(51) ***D06F 33/40***; *D06F 37/42*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Hou SON (CN); Hirosi NAKAO (JP); Koji KAMEDA (JP); Ran WANG (CN); Arata TAKAHASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt lồng ngang bao gồm: lồng quay; động cơ (7) có cấu tạo để dẫn động quay lồng quay; mạch đổi điện (24) có cấu tạo để chuyển đổi dòng điện một chiều thành dòng điện xoay chiều để dẫn động động cơ (7); và bộ phát hiện dòng điện có cấu tạo để phát hiện dòng điện chạy qua động cơ (7). Máy giặt này còn bao gồm: bộ lọc thông thấp (33) có cấu tạo để thực hiện lọc thông thấp trên dòng điện được phát hiện bởi bộ phát hiện dòng điện, và xuất ra giá trị lọc thông thấp dưới dạng giá trị dòng điện được xử lý; bộ phát hiện sự quá tải (34) có cấu tạo để phát hiện trạng thái quá tải của động cơ (7); và bộ điều khiển (31) có cấu tạo để truyền lệnh dẫn động động cơ đến mạch đổi điện (24) để điều khiển động cơ (7) thông qua mạch đổi điện (24). Bộ phát hiện sự quá tải (34) còn xác định trạng thái quá tải của động cơ (7) dựa trên giá trị dòng điện được xử lý được xuất ra từ bộ lọc thông thấp (33), và bộ điều khiển (31) điều khiển sự dẫn động quay của động cơ (7) dựa trên kết quả xác định của bộ phát hiện sự quá tải (34).

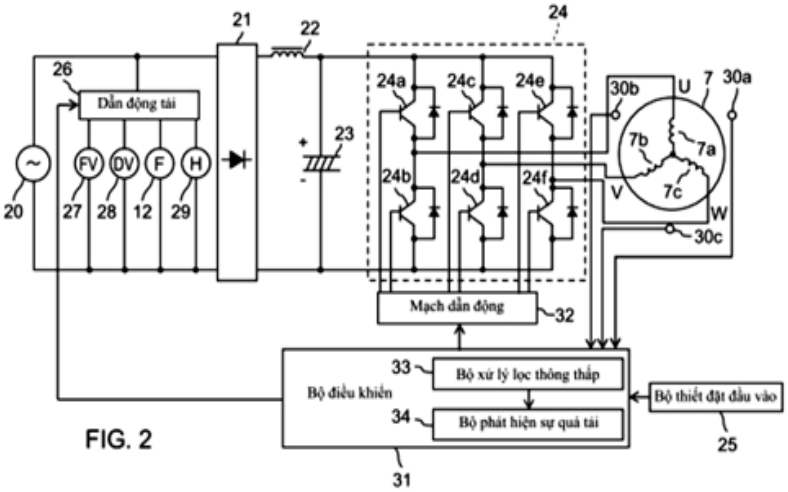


FIG. 2

(11) **1-0044918 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33062/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-06908

(85) 25/10/2022

(22) 25/03/2020

(86) PCT/JP2020/013337 25/03/2020

(87) WO 2021/192093 A1 30/09/2021

(51) ***F24F 1/0011***; *F24F 13/06*

(73) **CARRIER JAPAN CORPORATION** (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

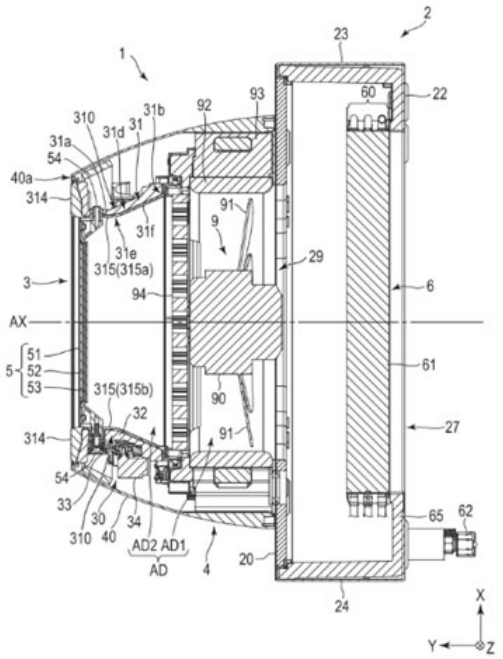
(72) Tetsuro Ozawa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤC LẠNH CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến cục lạnh cho máy điều hòa không khí bao gồm bộ trao đổi nhiệt, vỏ, quạt, bộ phận hình trụ, và tấm hướng gió. Vỏ chứa bộ trao đổi nhiệt và có cửa quay mặt về bộ trao đổi nhiệt. Quạt sinh ra dòng không khí được trao đổi nhiệt với không khí bởi bộ trao đổi nhiệt. Tấm hướng gió điều chỉnh độ nghiêng của dòng không khí được thổi ra từ cửa xả không khí. Bộ phận hình trụ có cửa xả không khí để thổi dòng không khí vào trong không gian trong phòng, tạo nên đường dẫn gió mà qua đó dòng không khí di chuyển liên tục từ phía cửa đến phía cửa xả không khí, và có một cặp các phần tiết lưu mà làm hẹp diện tích mặt cắt của đường dẫn gió ở phía cửa xả không khí từ cả hai phía theo hướng mà trong đó đường dẫn gió được di chuyển so với diện tích mặt cắt của đường dẫn gió ở phía cửa.

[Fig.3]



(11) **1-0044919 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33074/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05495

(85) 06/09/2021

(22) 18/03/2019

(86) PCT/JP2019/011150 18/03/2019

(87) WO2020/188694 A1 24/09/2020

(51) ***A21D 13/80***; *A21D 2/18; A21D 2/16; A21D 15/02; A21D 2/02*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) ITO, Takashi (JP); KOJIMA, Kazuko (JP); IRIE, Kentaro (JP); EGUCHI, Yui (JP); UCHIDA, Junya (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM ĐÃ NẤU CHÍN ĐƯỢC LÀM LẠNH HOẶC ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm đã nấu chín được làm lạnh hoặc đông lạnh bao gồm các bước: cho bột nhão chứa bột ngũ cốc và có trọng lượng riêng nằm trong khoảng từ 0,32 đến 0,48 g/ml tiếp xúc với tấm gia nhiệt để thu được thực phẩm đã được nấu chín; và làm lạnh hoặc làm đông lạnh thực phẩm đã được nấu chín này. Tấm gia nhiệt tốt hơn là có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 165 đến 185°C. Bột nhão tốt hơn là chứa trihaloza, dầu/chất béo được nhũ hóa tạo bọt và/hoặc chất nhũ tạo bọt hóa. Thực phẩm đã được nấu chín tốt hơn là bánh kếp, bánh quế, taiyaki, hoặc ohbanyaki.

(11) **1-0044920 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33075/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03453

(85) 10/06/2021

(22) 13/11/2019

(86) PCT/JP2019/044564 13/11/2019

(30) 2018-214095 14/11/2018 JP

(87) WO 2020/100948 A1 22/05/2020

(51) ***A01N 37/46****; A01P 7/04; A01N 25/04; A01N 25/30*

(73) **MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC.** (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

(72) KIDA Jotaro (JP); HIGUCHI Mika (JP); SASAKURA Niiha (JP); ISHIZAKI Shuji (JP); OBAYASHI Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Chế phẩm diệt côn trùng theo sáng chế bao gồm (1) thành phần có hoạt tính diệt côn trùng gốc diamit; (2) dung môi có hằng số điện môi tương đối (ε_r) lớn hơn hoặc bằng 5 và năng lượng chuyển tiếp (E_T (30)) lớn hơn hoặc bằng 38 kcal/mol; (3) chất hoạt động bề mặt không ion; và (4) dung môi không phân cực mà được chứa với lượng nhỏ hơn 30% trọng lượng so với tổng lượng chế phẩm.

(11) **1-0044921 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33076/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00998

(85) 27/02/2019

(22) 19/12/2016

(86) PCT/JP2016/087838 19/12/2016

(30) 2016-157333 10/08/2016 JP

(87) WO 2018/029869 A1 15/02/2018

(51) ***B21B 1/08***

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan

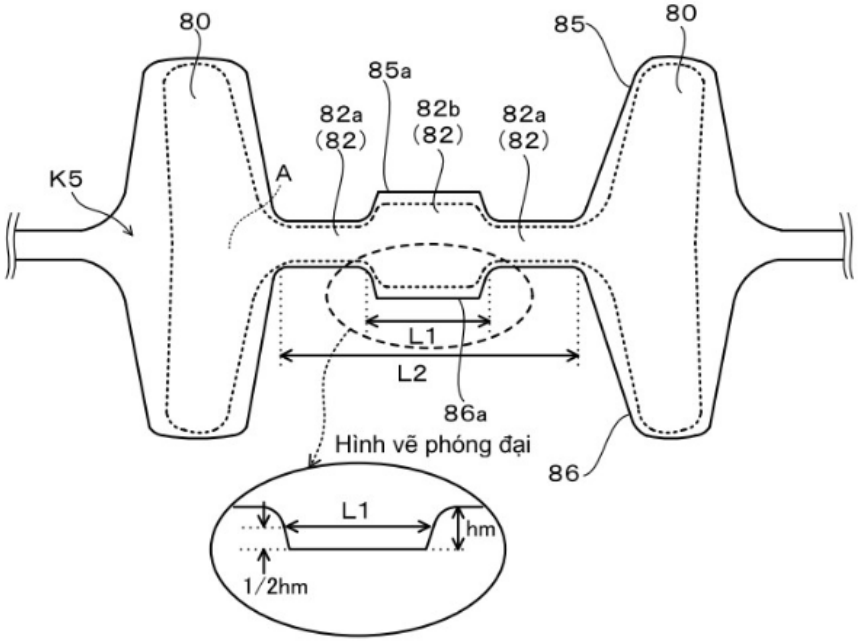
(72) YAMASHITA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ DẠNG HÌNH CHỮ H**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có dạng hình chữ H. Trong trường hợp cán và tạo hình phôi thô ở hình dạng khác với hình dạng thông thường trong bước cán và tạo hình phẳng được tiến hành sau bước cán bào cạnh, bước cán và tạo hình phẳng cho phôi thô có kích cỡ lớn được thực hiện mà không xảy ra các vấn đề như sự giãn dài theo chiều cao dải và sự biến dạng của phần tương ứng bích, nhờ đó tạo ra một cách hiệu quả và ổn định sản phẩm thép có dạng hình chữ H có độ rộng bích lớn hơn so với thông thường. Phương pháp sản xuất thép có dạng hình chữ H, phương pháp này bao gồm: bước cán thô; bước cán trung gian; và bước cán tinh, trong đó: bước cán thô gồm: bước cán bào cạnh để cán và tạo hình vật liệu được cán thành hình xương chó định trước; và bước cán phẳng để tiến hành cán phần dải với vật liệu được cán sau khi hoàn thành bước cán bào cạnh được xoay 90º hoặc 270º; các trục cán calip trên và dưới của ít nhất một calip trong số các calip được dùng để thực hiện bước cán phẳng gồm các phần được tạo rãnh được tạo hình để tạo ra phần nhô ở giữa phần dải của vật liệu được cán, các phần được tạo rãnh được bố trí ở các phần ở giữa chiều dài thân trục cán của các trục cán calip trên và dưới; và góc nghiêng mặt bên α của phần nhô được tạo ra được thiết lập đến bằng hoặc lớn hơn 30º.

[Fig. 6]


80
85
80
85a
82a
(82)
82b
(82)
82a
(82)
K5
A
L1
L2
86a
Hình vẽ phóng đại
86
L1
hm
1/2hm

(11) **1-0044922 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33077/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01169

(85) 24/02/2022

(22) 29/06/2020

(86) PCT/JP2020/025447 29/06/2020

(30) 2019-156945 29/08/2019 JP
2020-065595 01/04/2020 JP

(87) WO2021/039091 A1 04/03/2021

(51) ***F04C 2/107***; *F04C 15/00*

(73) **HEISHIN LTD.** (JP)
1-1-54, Misakihommachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-0852 Japan

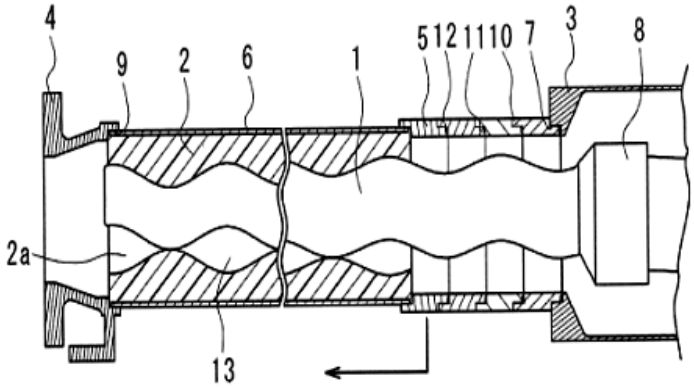
(72) Nobuhisa SUHARA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BƠM TRỤC VÍT LỆCH TÂM MỘT TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm trục vít lệch tâm một trục bao gồm: phần quay (1) gồm thân trục có dạng ren ngoài; phần tĩnh (2) có lỗ thông (2a) có dạng ren trong mà phần quay (1) được lồng qua đó; vỏ (3) được nối vào một phía đầu của phần tĩnh (2); chốt đầu (4) được nối vào phía đầu kia của phần tĩnh (2); và bộ phận điều chỉnh vị trí (5) mà điều chỉnh vị trí tương đối của phần tĩnh (2) so với phần quay (1) theo hướng dọc trục.

Fig.1



(11) **1-0044923 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33080/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02504

(85) 21/04/2022

(22) 06/03/2020

(86) PCT/JP2020/009679 06/03/2020

(30) 2019-194403 25/10/2019 JP

(87) WO 2021/079540 29/04/2021

(51) ***B05C 5/00***

(73) 1. **TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION** (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013, Japan
2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2128585, Japan

(72) ISHIKAWA, Yuji (JP); SANO, Hiroyuki (JP); IGARASHI, Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ CHẤT KẾT DÍNH, PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÔTO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ chất kết dính (11) mà là thiết bị phủ bề mặt thành trong của lỗ của phôi (1) được bố trí các lỗ (2, 3) bằng chất kết dính, thiết bị bao gồm bộ phận giữ phôi (13) mà giữ phôi, thiết bị phun loại phun tia (14) mà gắn phủ chất kết dính theo cách không tiếp xúc bằng cách tạo nên các vi hạt từ chất kết dính ở dạng lỏng và phun các vi hạt theo hướng thẳng và liên tục từ đầu phun (28), cơ cấu di chuyển (15) mà làm cho vị trí tương đối của vòi phun của thiết bị phun di chuyển tự do so với lỗ của phôi, và thiết bị điều khiển (17) mà điều khiển cơ cấu và làm cho cơ cấu tự động thực hiện thao tác gắn phủ chất kết dính, thao tác bao gồm định vị phôi, định vị tương đối của vòi phun so với phôi, và di chuyển vòi phun, trong đó chất kết dính được phun và được gắn phủ theo hướng chéo từ vòi phun tới bề mặt thành trong của lỗ, và góc của hướng chéo là góc mà chất kết dính được phun thẳng từ vòi phun được đặt ở phía ngoài lỗ có thể được gắn phủ với bề mặt thành trong của lỗ với độ sâu được mong muốn mà không ảnh hưởng tới phần miệng của lỗ.

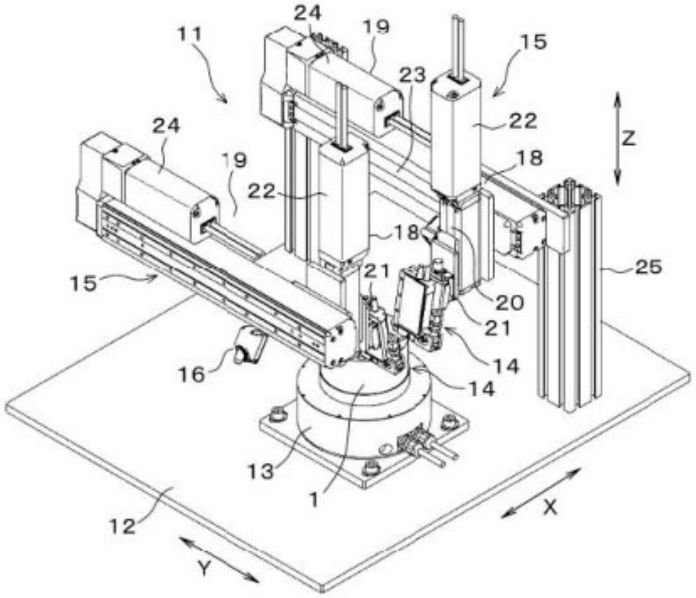


FIG.1

(11) **1-0044924 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33081/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06119

(85) 30/09/2021

(22) 04/03/2020

(86) PCT/US2020/020999 04/03/2020

(30) 62/816,125 09/03/2019 US
16/528,148 31/07/2019 US

(87) WO2020/185466 17/09/2020

(51) ***H04N 19/96***; *H04N 19/159; H04N 19/44; H04N 19/132; H04N 19/176*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

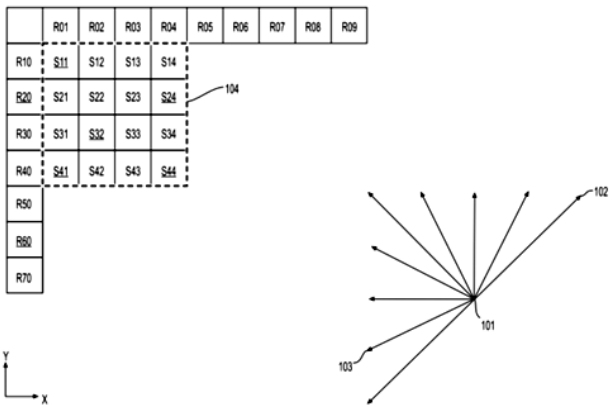
(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US); LI, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy giải mã viđeo. Trong đó, máy giải mã thông tin dự đoán của khối hiện thời từ dòng bit viđeo được tạo mã. Thông tin dự đoán chỉ báo chế độ sao chép khối bên trong. Khối hiện thời là một trong số các khối tạo mã trong vùng hiện thời của khối cây tạo mã hiện thời (current coding tree block, viết tắt là CTB) trong ảnh hiện thời. Máy xác định xem liệu khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời hay không. Khi khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời, máy xác định vectơ khối đối với khối hiện thời trong đó khối tham chiếu được chỉ báo bởi vectơ khối là trong khoảng tìm kiếm trong ảnh hiện thời mà loại trừ vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó. Vị trí của vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó có vị trí liên quan giống như vùng hiện thời trong CTB hiện thời.

FIG.1



(11) **1-0044925 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33083/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02047

(85) 15/04/2021

(22) 09/09/2019

(86) PCT/JP2019/035361 09/09/2019

(30) 2018-173413 18/09/2018 JP

(87) WO2020/059557 A1 26/03/2020

(51) ***D21H 17/37***; *C08F 220/48; D21H 21/18; C08F 228/02; C08F 220/06; C08F 220/56*

(73) **ARAKAWA CHEMICAL INDUSTRIES, LTD.** (JP)
3-7, Hiranomachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046, Japan

(72) KAMBARA, Ryusuke (JP); FUJIOKA, Daisuke (JP); NISHIURA, Shogo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CỦA GIẤY DẠNG BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất làm tăng độ bền của giấy dạng bột bao gồm polyme mạch nhánh gốc (met)acrylamit (A), phương pháp này bao gồm bước thu được thành phần (A) nhờ polyme hóa (met)acrylamit (a1), monome vinyl anion (a2), monome vinyl cation (a3) và monome vinyl có khả năng liên kết ngang (a4) trong dung môi với sự có mặt của chất khơi mào polyme hóa, bước nhỏ giọt hoặc cho thành phần (A) thu được vào dung môi hữu cơ vào dung môi hữu cơ để tạo thành chất kết tủa, và bước sấy và tán thành bột thành phần (A) thu được dưới dạng chất kết tủa.

(11) **1-0044926 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33084/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02864

(85) 06/05/2022

(22) 13/11/2020

(86) PCT/JP2020/042397 13/11/2020

(30) 2019-206674 15/11/2019 JP

(87) WO 2021/095837 A1 20/05/2021

(51) ***C22C 38/00***; *H01F 41/02; H01F 27/245; H01F 30/10; C22C 38/60; H01F 1/147*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

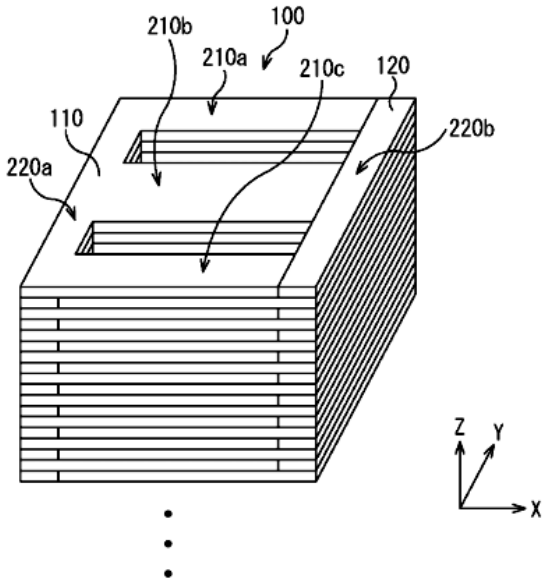
(72) Ryu HIRAYAMA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP); Miho TOMITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÕI NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp (100) có nhiều chân có hướng kéo dài theo hướng trực giao với hướng xếp lớp của các tấm thép kỹ thuật điện và nhiều vòng ôm có hướng kéo dài theo hướng trực giao với hướng xếp lớp của các tấm thép kỹ thuật điện và hướng kéo dài của các chân, và, ở cùng một vị trí của tấm thép kỹ thuật điện theo hướng xếp lớp, ít nhất một phần vùng của các chân và ít nhất một phần vùng của các vòng ôm được cấu hình bởi cùng một tấm thép kỹ thuật điện. Tấm thép kỹ thuật điện được bố trí sao cho hướng thứ nhất trong số các hướng dễ từ hóa của tấm thép kỹ thuật điện dọc theo hướng kéo dài của các chân và hướng thứ hai trong số các hướng dễ từ hóa của tấm thép kỹ thuật điện dọc theo hướng kéo dài của các vòng ôm.

[Fig.1]



(11) **1-0044927 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33088/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06185

(85) 11/04/2008

(22) 11/04/2008

(86) PCT/US2008/004747 11/04/2008

(30) 60/923,014 12/04/2007 US
60/925,400 20/04/2007 US

(87) WO2008/127676 23/10/2008

(51) ***H04N 7/26***; *H04N 7/50*

(62) 1-2019-04593

(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN); YIN, Peng (CN); TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI MÃ VÀ GIẢI MÃ LUỒNG BIT VIĐEO, VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ghi mã và giải mã luồng bit viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước truy xuất hình viđeo chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình viđeo truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình viđeo để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình viđeo giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình viđeo đơn được kết hợp thành một hình viđeo, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được. Sáng chế còn đề xuất vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bởi bộ xử lý.

FIG. 8
FIG. 8A
FIG. 8B

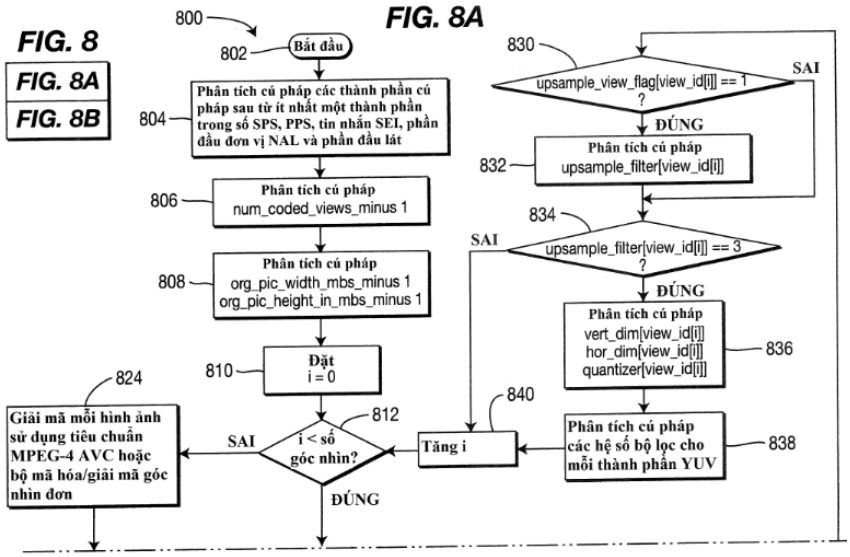


FIG. 8A

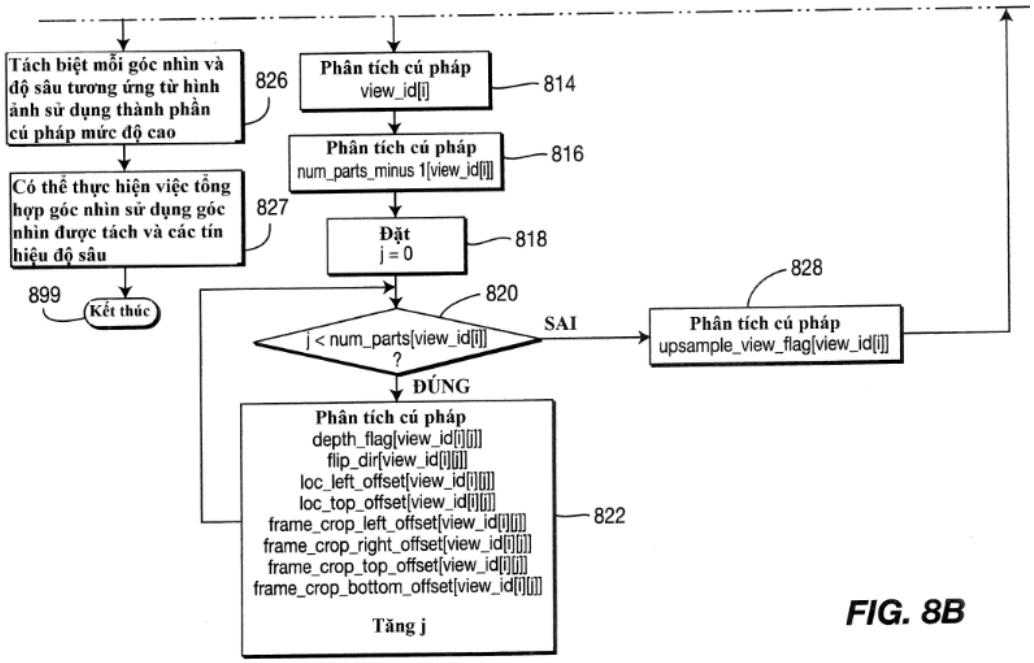

Tách biệt mỗi góc nhìn và độ sâu tương ứng từ hình ảnh sử dụng thành phần cú pháp mức độ cao
826
Có thể thực hiện việc tổng hợp góc nhìn sử dụng góc nhìn được tách và các tín hiệu độ sâu
827
899
Kết thúc
Phân tích cú pháp
view_id[i]
814
Phân tích cú pháp
num_parts_minus 1[view_id[i]]
816
Đặt
j = 0
818
820
j < num_parts[view_id[i]]
?
SAI
ĐÚNG
828
Phân tích cú pháp
upsample_view_flag[view_id[i]]
Phân tích cú pháp
depth_flag[view_id[i][j]]
flip_dir[view_id[i][j]]
loc_left_offset[view_id[i][j]]
loc_top_offset[view_id[i][j]]
frame_crop_left_offset[view_id[i][j]]
frame_crop_right_offset[view_id[i][j]]
frame_crop_top_offset[view_id[i][j]]
frame_crop_bottom_offset[view_id[i][j]]
Tăng j
822

FIG. 8B

(11) **1-0044928 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33089/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00866

(85) 18/02/2020

(22) 30/01/2018

(86) PCT/KR2018/001275 30/01/2018

(30) 62/537,491 27/07/2017 US

(87) WO2019/022329 31/01/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04B 7/06; H04L 1/06*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) CHOI, Kukheon (KR); KANG, Jiwon (KR); KIM, Kyuseok (KR); AHN, Minki (KR); LEE, Kilbom (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ, THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU THĂM DÒ VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp truyền tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS) và thiết bị người sử dụng. Phương pháp mà nhờ đó thiết bị đầu cuối truyền SRS có thể bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin thứ nhất chỉ thị các ký hiệu mà SRS đường truyền tới đó trong số nhiều ký hiệu, khi các thiết bị đầu cuối được tạo cấu hình để thực hiện việc chuyển mạch ăng ten cho việc truyền SRS trên nhiều ký hiệu; và truyền SRS trên các ký hiệu được chỉ thị, trong đó SRS được truyền qua các cổng ăng ten lần lượt tương ứng với các ký hiệu đã được chỉ thị, và các cổng ăng ten lần lượt tương ứng với các ký hiệu đã được chỉ thị có thể là khác nhau.

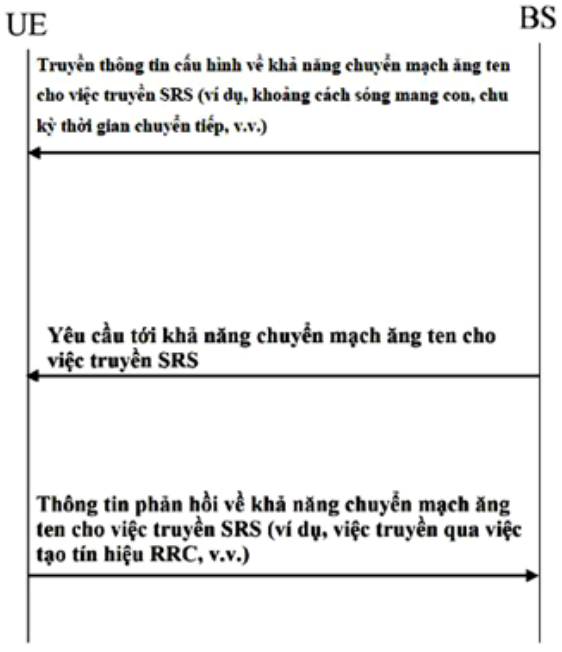


FIG. 18

(11) **1-0044929 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33090/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/11/2017 356 A

(21) 1-2017-03251

(85) 23/08/2017

(22) 12/01/2016

(86) PCT/US2016/012925 12/01/2016

(30) 62/118,703 20/02/2015 US
14/950,679 24/11/2015 US

(87) WO2016/133606 25/08/2016

(51) ***C09K 11/61***; *C09K 11/66; C09K 11/67; C09K 11/62*

(73) **GENERAL ELECTRIC COMPANY** (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America

(72) MURPHY, James, Edward (US); SISTA, Srinivas, Prasad (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT LÂN QUANG PHA TẠP MN4+ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT LÂN QUANG PHA TẠP MN4+ BỀN MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chất lân quang pha tạp Mn^{+4} có công thức (I):

$$A_x [MF_y]:Mn^{+4} \quad (I)$$

bao gồm bước bổ sung từ từ dung dịch thứ vào dung dịch thứ hai, từ từ tháo dung dịch sản phẩm ra khỏi thiết bị phản ứng trong khi thể tích của dung dịch sản phẩm trong thiết bị phản ứng duy trì không đổi;

trong đó

A là Li, Na, K, Rb, Cs, hoặc tổ hợp của chúng;

M là Si, Ge, Sn, Ti, Zr, Al, Ga, In, Sc, Y, La, Nb, Ta, Bi, Gd, hoặc tổ hợp của chúng;

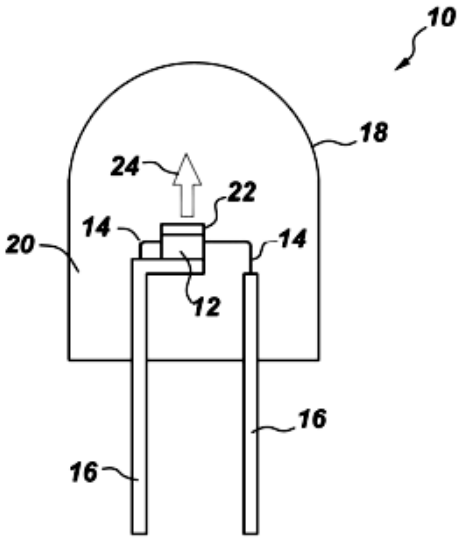
x là trị số tuyệt đối của điện tích của ion $[MF_y]$;

y bằng 5, 6 hoặc 7.

Dung dịch thứ nhất chứa nguồn M và HF và dung dịch thứ hai chứa nguồn Mn đi vào thiết bị phản ứng với sự có mặt của nguồn A.

Sáng chế cũng đề cập đến các chất lân quang pha tạp Mn^{4+} thu được bằng quy trình tổng hợp này, thiết bị chiếu sáng và thiết bị đèn nền chứa chất lân quang này.

Fig. 1



(11) **1-0044930 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33096/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03499

(85) 17/06/2020

(22) 29/11/2018

(86) PCT/US2018/063109 29/11/2018

(30) 62/592,715 30/11/2017 US

(87) WO2019/108823 06/06/2019

(51) ***C03C 10/04***; *C03C 10/12; C03C 10/14; H05K 5/03; C03C 3/097; C03C 4/02; C03C 4/18; H05K 5/00; C03C 10/00; C03C 21/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (US); SMITH, Charlene Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GỐM THỦY TINH, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GỐM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến gốm thủy tinh lithi silicat đen. Gốm thủy tinh này chứa lithi silicat làm pha tinh thể sơ cấp và ít nhất một trong số petalit, β-thạch anh, β-spodumen, cristobalit, và lithi phosphat làm pha tinh thể thứ cấp. Gốm thủy tinh này được đặc trưng bởi các tọa độ màu: L*: 20,0 đến 40,0, a*: -1,0 đến 1,0, và b*: -5,0 đến 2,0. Gốm thủy tinh này có thể được trao đổi ion. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử dân dụng bao gồm gốm thủy tinh này và các phương pháp sản xuất gốm thủy tinh này.

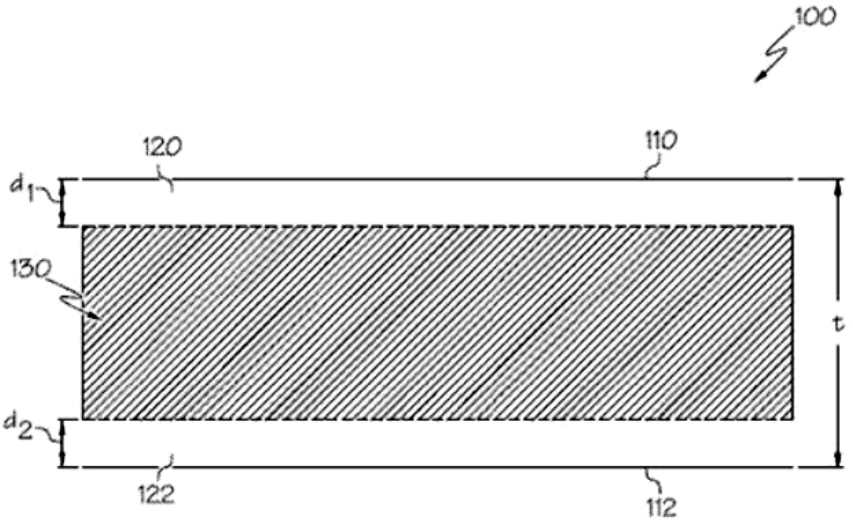


FIG. 1

(11) **1-0044931 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33097/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01905

(85) 08/04/2021

(22) 12/09/2019

(86) PCT/EP2019/074424 12/09/2019

(30) 1858285 14/09/2018 FR

(87) WO 2020/053362 19/03/2020

(51) ***C12N 1/06***

(73) **KYANOS BIOTECHNOLOGIES** (FR)
263 Rue de Juncassa, 31700 Beauzelle, France

(72) HOFFMANN, Pierre-Alain (FR); GLEYSES, Evelyne (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI SINH VẬT QUAN TÂM VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ NUÔI CẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (20) để nuôi cấy ít nhất một vi sinh vật quan tâm (28), bằng cách dị dưỡng hoặc tạp dưỡng, trong môi trường nuôi cấy chứa nước (30), các vi sinh vật tạp nhiễm (32) phát triển tự nhiên trong môi trường nuôi cấy (30) này, khác biệt ở chỗ phương pháp này bao gồm các bước: bước (21) là lấy mẫu một phần môi trường nuôi cấy (30) chứa vi sinh vật quan tâm (28) và vi sinh vật tạp nhiễm (32); bước (22) là phân tách vật lý vi sinh vật quan tâm (28) và vi sinh vật tạp nhiễm (32) trong phần môi trường nuôi cấy (30) nói trên; bước (24) là phân giải các vi sinh vật tạp nhiễm (32) đã được tách theo cách này để tạo ra dịch phân giải (35); và bước (25) là đưa lại dịch phân giải (35) nói trên vào môi trường nuôi cấy (30).

Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống thiết bị (27) để nuôi cấy ít nhất một vi sinh vật quan tâm (28).

(11) **1-0044932 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33101/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01308

(85) 06/03/2020

(22) 03/08/2018

(86) PCT/CN2018/098635 03/08/2018

(30) 201710682571.1 10/08/2017 CN

(87) WO2019/029454 14/02/2019

(51) ***H04W 52/14***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHAO, Jiafeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền đường lên, phương pháp thu đường lên, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thiết đặt, bởi thiết bị đầu cuối, công suất truyền thứ nhất cho kênh đường lên thứ nhất dựa vào quyền ưu tiên kênh của kênh đường lên thứ nhất và quyền ưu tiên kênh của kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý PRACH thứ nhất, trong đó kênh đường lên thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số kênh chia sẻ đường lên vật lý PUSCH và kênh điều khiển đường lên vật lý PUCCH, tài nguyên miền thời gian thứ nhất trên đó kênh đường lên thứ nhất được định vị và tài nguyên miền thời gian thứ hai trên đó PRACH thứ nhất được định vị chồng lấn, quyền ưu tiên kênh của kênh đường lên thứ nhất là cao hơn hoặc bằng quyền ưu tiên kênh của PRACH thứ nhất, và công suất truyền thứ nhất là lớn hơn 0; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, kênh đường lên thứ nhất ở công suất truyền thứ nhất. So với giải pháp hiện thời, theo phương pháp của sáng chế, công suất truyền được thiết đặt một cách ưu tiên hơn đối với PUSCH và/hoặc PUCCH, sao cho chất lượng truyền dịch vụ có thể được nâng cao.

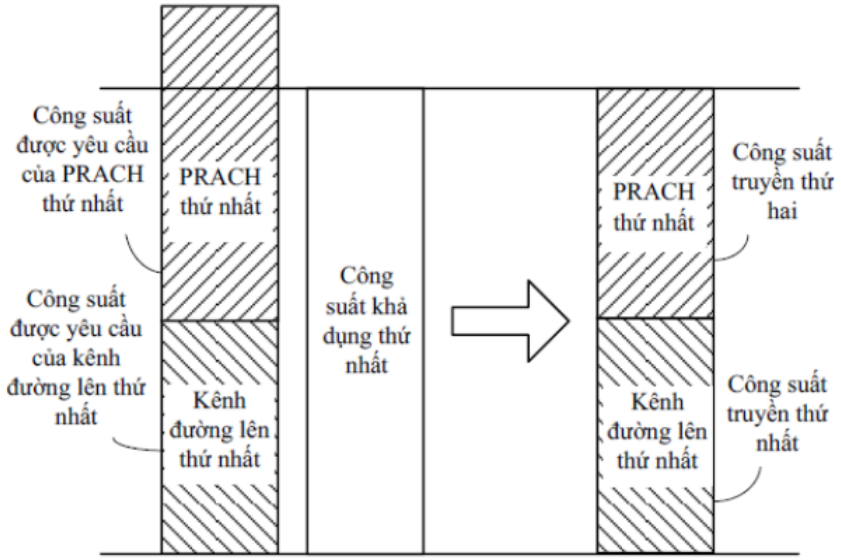

Công suất được yêu cầu của PRACH thứ nhất
Công suất được yêu cầu của kênh đường lên thứ nhất
PRACH thứ nhất
Kênh đường lên thứ nhất
Công suất khả dụng thứ nhất
PRACH thứ nhất
Kênh đường lên thứ nhất
Công suất truyền thứ hai
Công suất truyền thứ nhất

FIG. 7

(11) **1-0044933 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33102/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-06048

(85) 22/10/2020

(22) 23/03/2018

(86) PCT/CN2018/080312 23/03/2018

(87) WO2019/178865 26/09/2019

(51) ***G06F 3/14***; *G06F 3/023*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Dengkui (CN); HUANG, Hao (CN); YANG, Zhichao (CN); XU, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỬA SỔ ỨNG DỤNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị cửa sổ ứng dụng và thiết bị đầu cuối, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị, để ngăn không cho bàn phím mềm của phương pháp nhập chắn cửa sổ ứng dụng cần được nhập, và nâng cao hiệu suất nhập của thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, GUI thứ nhất, trong đó GUI thứ nhất bao gồm cửa sổ ứng dụng thứ nhất; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thao tác nhập được thực hiện trên cửa sổ ứng dụng thứ nhất; và hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, GUI thứ hai đáp lại thao tác nhập, trong đó GUI thứ hai bao gồm bàn phím mềm ở vị trí hiển thị cố định, và khu vực trong GUI thứ hai không phải là bàn phím mềm bao gồm cửa sổ ứng dụng thứ nhất được hiển thị hoàn toàn; và vị trí hiển thị của bàn phím mềm trong GUI thứ hai chồng chéo một phần hoặc hoàn toàn vị trí hiển thị của cửa sổ ứng dụng thứ nhất trong GUI thứ nhất.

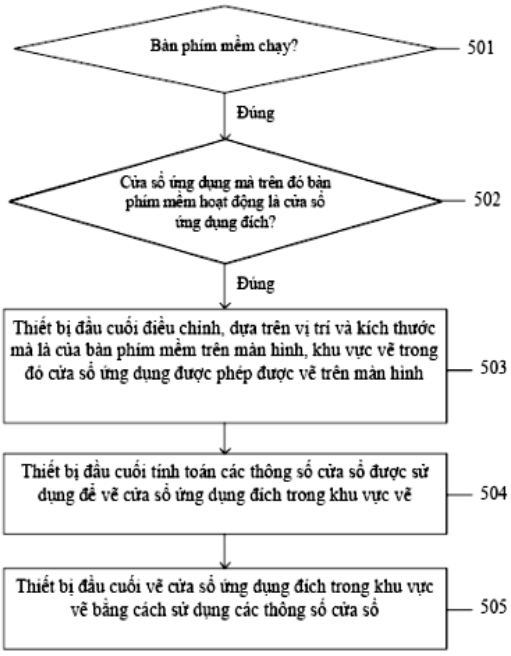

Bàn phím mềm chạy?
501
Đúng
Cửa sổ ứng dụng mà trên đó bàn phím mềm hoạt động là cửa sổ ứng dụng đích?
502
Đúng
Thiết bị đầu cuối điều chỉnh, dựa trên vị trí và kích thước mà là của bàn phím mềm trên màn hình, khu vực vẽ trong đó cửa sổ ứng dụng được phép được vẽ trên màn hình
503
Thiết bị đầu cuối tính toán các thông số cửa sổ được sử dụng để vẽ cửa sổ ứng dụng đích trong khu vực vẽ
504
Thiết bị đầu cuối vẽ cửa sổ ứng dụng đích trong khu vực vẽ bằng cách sử dụng các thông số cửa sổ
505

FIG. 5

(11) **1-0044934 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33103/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02574

(85) 10/05/2021

(22) 16/10/2019

(86) PCT/EP2019/078027 16/10/2019

(30) 18200943.1 17/10/2018 EP

(87) WO2020/079039 23/04/2020

(51) ***C07D 405/10***; *A61K 31/506; A61P 25/24*

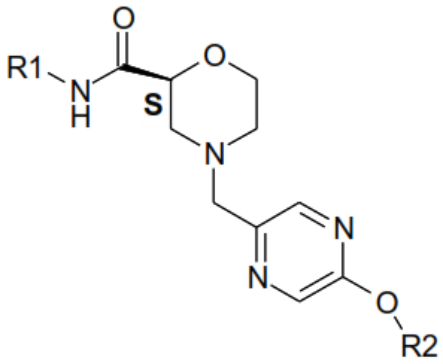
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany

(72) GIOVANNINI, Riccardo (IT); CECI, Angelo (IT); DORNER-CIOSSEK, Cornelia (DE); PFAU, Roland (DE); WIEDENMAYER, Dieter (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẪN XUẤT 4-PYRAZIN-2-YLMETYL-MORPHOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 4-pyrazin-2-ylmetyl-morpholin có công thức chung **A:**



A,

quy trình điều chế chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích trong điều trị hoặc ngăn ngừa các trình trạng có liên quan đến các đặc tính điều biến dị lập thể âm tính với NR2B.

(11) **1-0044935 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33105/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04125

(85) 06/07/2021

(22) 16/12/2019

(86) PCT/JP2019/049099 16/12/2019

(30) 2018-235213 17/12/2018 JP

(87) WO 2020/129876 25/06/2020

(51) ***C07D 217/02****; A61P 9/12; A61K 31/472; A61P 27/06*

(73) **D. WESTERN THERAPEUTICS INSTITUTE, INC.** (JP)
1-18-11, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600003 Japan

(72) HIDAKA, Hiroyoshi (JP); SUMI, Kengo (JP); IZUHARA, Takashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT ISOQUINOLIN SULFONAMIT DIHYDROCLORUA ANHYDRIT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất tinh thể ổn định của muối của N-[(R)-1-{(S)-2-hydroxy-2-phenylpropylamino}propan-2-yl]isoquinolin-6-sulfonamit có các tính chất mong muốn đối với dược chất thuốc, và cụ thể hơn là N-[(R)-1-{(S)-2-hydroxy-2-phenylpropylamino}propan-2-yl]isoquinolin-6-sulfonamit dihydroclorua anhydrit và tinh thể của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các tinh thể này và dược phẩm chứa chúng.

(11) **1-0044936 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33106/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06276

(85) 07/10/2015

(22) 11/03/2014

(86) PCT/US2014/023648 11/03/2014

(30) 61/785,268 14/03/2013 US

(87) WO2014/159434 02/10/2014

(51) ***C07H 21/04***; *C12N 15/00*

(62) 1-2015-03725

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào của thực vật chuyển gen, một phần của thực vật chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa phân tử ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài, cũng như phương pháp tạo ra thực vật chuyển gen.

(11) **1-0044937 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33107/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01204

(22) 03/03/2020

(30) 2019-042404 08/03/2019 JP

(51) ***C09J 7/20***; *C09J 133/06; C09J 133/14*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) Kazuma MITSUI (JP); Masamichi MATSUMOTO (JP); Takahiro NONAKA (JP); Shou TAKARADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) LỚP KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ TẤM KẾT DÍNH NHẠY ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến lớp kết dính nhạy áp mà có hiện tượng phồng do bã nhờn và có độ hấp thụ chênh lệch mức độ thỏa mãn và tấm kết dính nhạy áp bao gồm lớp kết dính này. Lớp kết dính nhạy áp này được tạo ra từ chất kết dính nhạy áp bao gồm polyme acrylic và có ứng suất dư kéo 300% từ 0,1 đến 6 N/cm^2. Polyme acrylic có nguồn gốc từ các thành phần monome bao gồm, liên quan đến tổng số các thành phần monome, từ 40 đến 82% khối lượng este (met)acrylic alkyl có gốc C_1-C_5 alkyl ở đầu este; từ 17 đến 35% khối lượng monome chứa hyđroxy; và nhỏ hơn hoặc bằng 42% khối lượng monome chứa cấu trúc vòng béo cụ thể.

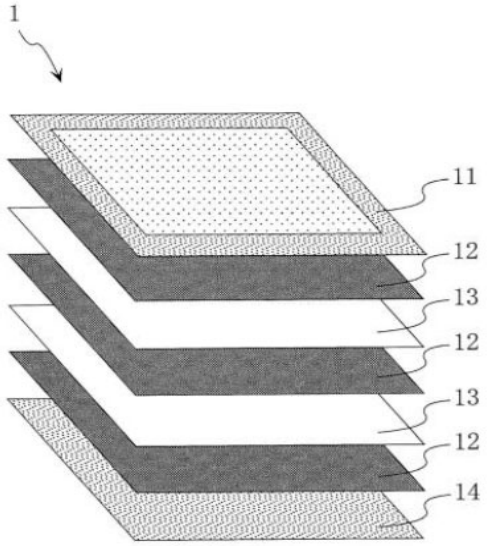


FIG.1

(11) **1-0044938 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33111/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07445

(85) 22/11/2021

(22) 22/04/2020

(86) PCT/JP2020/017400 22/04/2020

(30) 2019-086870 26/04/2019 JP

(87) WO2020/218380 29/10/2020

(51) ***A61K 45/00***; *A61P 43/00; A61K 31/19; A61K 31/198; A61K 31/215; A61K 31/7004; A61K 31/7016; A61K 38/00; A61K 38/04; A61K 47/14; A61K 47/24; A61K 47/26; A61K 47/34; A61K 9/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A23L 2/52; A23L 33/10*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

(72) URAI Soichiro (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA THÀNH PHẦN THÚC ĐẨY TIẾT GLP-1, ĐỒ UỐNG, THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để thúc đẩy tiết GLP-1 tốt hơn. Chế phẩm dùng để thúc đẩy tiết GLP-1 bao gồm thành phần thúc đẩy tiết GLP-1 và hạt đã được nhũ hóa chứa chất nhũ hóa dầu trong nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đồ uống, thực phẩm và dược phẩm chứa chế phẩm này và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

(11) **1-0044939 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33113/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01302

(85) 11/03/2021

(22) 13/09/2019

(86) PCT/JP2019/036157 13/09/2019

(30) 2018-172670 14/09/2018 JP
2019-039667 05/03/2019 JP

(87) WO2020/054856 A1 19/03/2020

(51) ***D21H 17/37***; *D21H 21/14; D21H 19/20*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) YAMAMOTO, Yuuki (JP); MATSUDA, Michio (JP); UEHARA, Tetsuya (JP); SAKASHITA, Hirotoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CHỊU DẦU DÙNG CHO GIẤY, GIẤY CHỊU DẦU CÓ LỚP CHỊU DẦU, GIẤY CHỊU DẦU BAO GỒM COPOLYME KHÔNG CHỨA FLO, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chịu dầu có khả năng truyền cho giấy tính chịu dầu và tính chịu nước vượt trội. Sáng chế bộc lộ chất chịu dầu dùng cho giấy, chứa copolyme không chứa flo có đơn vị lặp lại được tạo ra từ (a) monome acrylic có nhóm hydrocacbon mạch dài có từ 7 đến 40 nguyên tử cacbon và đơn vị lặp lại được tạo ra từ (b) monome acrylic có nhóm ưa nước. Chất chịu dầu dùng cho giấy này còn chứa môi trường lỏng mà gồm có nước và/hoặc dung môi hữu cơ, tốt hơn là gồm có nước hoặc hỗn hợp (môi trường trong nước) của nước và dung môi hữu cơ. Copolyme không chứa flo có đơn vị lặp lại được tạo ra từ (c) monome có nhóm cho ion ngoài các đơn vị lặp lại được tạo ra từ các monome (a) và (b) là được ưu tiên.

(11) **1-0044940 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33114/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-01235

(85) 11/03/2019

(22) 11/08/2017

(86) PCT/CN2017/097171 11/08/2017

(30) 201610670094.2 12/08/2016 CN

(87) WO 2018/028689 A1 15/02/2018

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Xu (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ THU THÔNG TIN HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin hệ thống, phương pháp thu thông tin hệ thống, trạm gốc, thiết bị người dùng, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị gửi thông tin hệ thống và thiết bị thu thông tin hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi trạm gốc, ít nhất một tín hiệu kích hoạt đường lên thứ nhất trong nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất trong khung rađio thứ nhất; xác định, dựa vào tài nguyên thời gian-tần số của ít nhất một tín hiệu kích hoạt đường lên thứ nhất, tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để gửi thông tin hệ thống thứ nhất, trong đó vị trí bắt đầu của tài nguyên thời gian-tần số của thông tin hệ thống thứ nhất trong miền thời gian có dịch vị thời gian thứ nhất liên quan đến vị trí đoạn đầu khung của khung rađio mà trong đó thông tin hệ thống thứ nhất được bố trí; và gửi thông tin hệ thống thứ nhất trên tài nguyên thời gian-tần số của thông tin hệ thống thứ nhất. Theo phương pháp này, trạm gốc gửi một cách định kỳ chỉ tín hiệu đồng bộ trong chế độ nghỉ, và không chuyển phát thông tin hệ thống trước khi tín hiệu kích hoạt đường lên được phát hiện bởi trạm gốc. Bởi vì tín hiệu đồng bộ chiếm giữ tài nguyên thời gian-tần số tương đối nhỏ, tất cả các tài nguyên thời gian-tần số khung con còn lại có thể được tạo cấu hình một cách linh hoạt, để thích ứng một cách linh hoạt với dịch vụ đường lên và dịch vụ đường xuống trong ô, nhờ đó nâng cao độ linh hoạt cấu hình tài nguyên trong hệ thống LTE (tiến hóa dài hạn - Long Term Evolution).

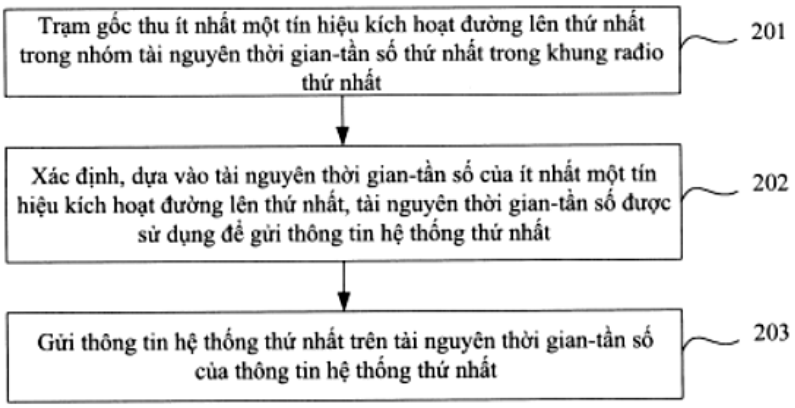

Trạm gốc thu ít nhất một tín hiệu kích hoạt đường lên thứ nhất trong nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất trong khung radio thứ nhất
201
Xác định, dựa vào tài nguyên thời gian-tần số của ít nhất một tín hiệu kích hoạt đường lên thứ nhất, tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để gửi thông tin hệ thống thứ nhất
202
Gửi thông tin hệ thống thứ nhất trên tài nguyên thời gian-tần số của thông tin hệ thống thứ nhất
203

FIG. 2

(11) **1-0044941 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33115/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01168

(85) 24/02/2022

(22) 27/08/2020

(86) PCT/CN2020/111756 27/08/2020

(30) 201910807594.X 29/08/2019 CN

(87) WO2021/037143 A1 04/03/2021

(51) ***D06F 39/08***; *D06F 39/10*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

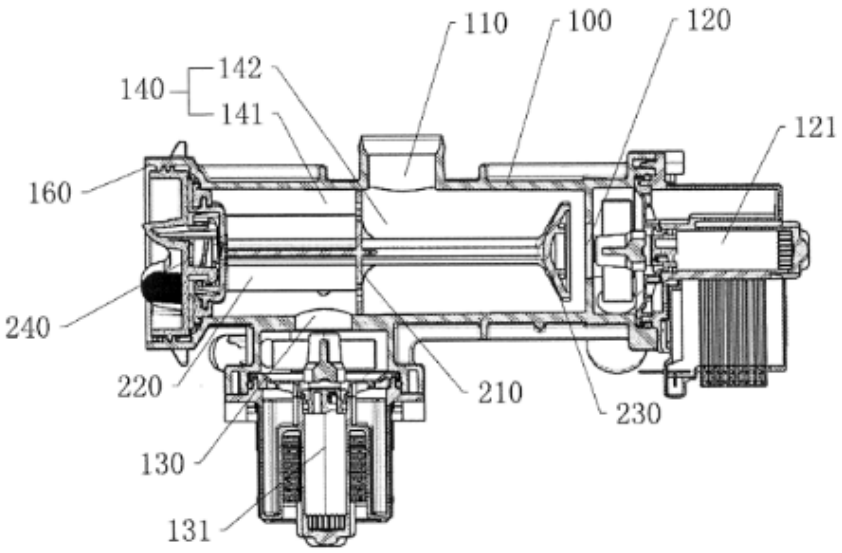
(72) Hailong, MAO (CN); Weile, SU (CN); Wulei, LOU (CN); Yijiang, ZHUGE (CN); Xiangqiao, BAO (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM THOÁT NƯỚC TUẦN HOÀN CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thoát nước tuần hoàn (400) của thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm: vỏ (100) có khoang (140) được bố trí cửa nạp (110), cửa xả thoát nước (120) và cửa xả tuần hoàn (130); và bộ lọc (200) được lắp trong khoang (140) và có phần lọc thứ nhất (210) mà chia khoang này thành khoang tuần hoàn (141) và khoang thoát nước (142) dọc theo chiều trục của nó; trong đó cửa nạp (110) và cửa xả thoát nước (120) lần lượt được thông với khoang thoát nước (142), cửa xả tuần hoàn (130) được thông với khoang tuần hoàn (141); trong chế độ thực hiện thoát nước của cụm thoát nước tuần hoàn (400), nước giặt chảy vào khoang thoát nước (142) từ cửa nạp (110) được xả ra từ cửa xả thoát nước (120); và trong chế độ thực hiện tuần hoàn của cụm thoát nước tuần hoàn (400), nước giặt chảy vào khoang thoát nước (142) từ cửa nạp (110) được lọc bởi phần lọc thứ nhất (210) và sau đó chảy vào khoang tuần hoàn (141) sẽ được xả ra từ cửa xả tuần hoàn (130). Khoang (140) được chia thành khoang tuần hoàn (141) và khoang thoát nước (142) dọc theo chiều trục của khoang (140) qua phần lọc thứ nhất (210), sao cho các tạp chất và chỉ vụn của đồ giặt trong nước giặt được lọc, nhờ đó ngăn nước giặt chảy vào khoang tuần hoàn (141) không có các tạp chất và chỉ vụn của đồ giặt mà có thể chặn hoạt động phun.

Fig. 1



(11) **1-0044942 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33116/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06659

(85) 27/11/2019

(22) 28/04/2017

(86) PCT/JP2017/017022 28/04/2017

(87) WO 2018/198341 01/11/2018

(51) ***H04W 72/02***; *H04W 72/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) HARADA, Hiroki (JP); TAKEDA, Kazuaki (JP); TAKEDA, Daiki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp truyền thông vô tuyến. Theo một khía cạnh của sáng chế, thiết bị đầu cuối người dùng có bộ thu mà thu tín hiệu đồng bộ hóa được sắp xếp trong miền tần số thứ nhất và kênh quảng bá được sắp xếp trong miền tần số thứ hai, mà rộng hơn so với miền tần số thứ nhất, và bộ điều khiển mà điều khiển xử lý thu của các tín hiệu đường xuống (DL), và bộ điều khiển điều khiển xử lý thu trên giả thiết rằng, trong ít nhất một phần của miền tần số định trước mà nằm lân cận miền tần số thứ nhất, không có tín hiệu DL được ánh xạ hoặc tín hiệu DL cụ thể được ánh xạ, để truyền và thu các tín hiệu trong hệ thống truyền thông vô tuyến trong đó việc truyền thông được thực hiện dựa trên các cấu hình khác với các cấu hình của các hệ thống phát triển dài hạn (LTE) hiện tại.

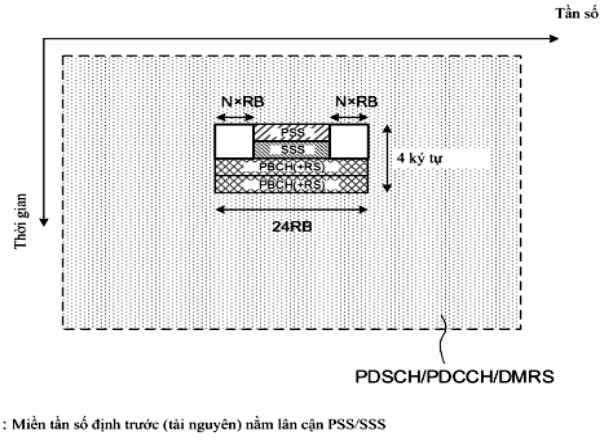


FIG. 4

(11) **1-0044943 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33117/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05157

(85) 09/09/2020

(22) 13/02/2018

(86) PCT/JP2018/004910 13/02/2018

(87) WO2019/159235 22/08/2019

(51) ***H04L 27/26***; *H04W 72/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN, TRẠM GỐC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Để thực hiện việc truyền dữ liệu một cách thích hợp nhờ sử dụng ký tự định trước, một khía cạnh của thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm: bộ thu mà thu thông tin liên quan đến loại cấp phát tài nguyên của kênh chia sẻ đường lên; và bộ điều khiển mà điều khiển ít nhất trong số ký tự bắt đầu và số lượng ký tự liên tiếp của kênh chia sẻ đường lên dựa trên thông tin liên quan đến loại cấp phát tài nguyên của kênh chia sẻ đường lên.

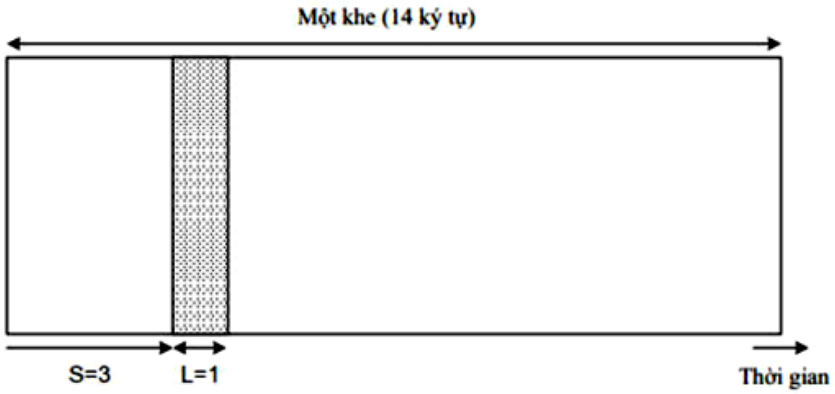


FIG. 2

(11) **1-0044944 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33120/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/01/2023 418 A

(21) 1-2022-07382

(85) 11/11/2022

(22) 19/01/2021

(86) PCT/JP2021/001569 19/01/2021

(30) 2020-075070 21/04/2020 JP

(87) WO 2021/215061 A1 28/10/2021

(51) ***B65D 53/04***; *B65D 81/26; B65D 51/16*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

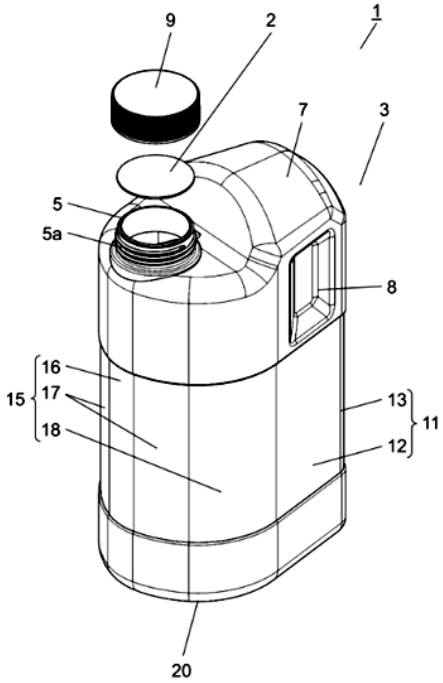
(72) Toru ODACHI (JP); Hiroyuki FUJII (JP); Haruka TOJO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BÌNH CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa (1) là bình chứa (1) có dạng hình cột dùng để chứa chất lỏng mà tạo ra khí ga, bình chứa này bao gồm: phần thân (3) mà chứa chất lỏng; miệng rót (5) được bố trí ở bề mặt phía trên của phần thân (3) và được mở ra bên ngoài; nắp (9) mà che miệng rót theo cách có thể mở được (5); và vòng đệm kín (2) mà được gắn giữa lỗ hở của miệng rót (5) và nắp (9) và cho phép khí ga đi qua vòng đệm kín (2) mà không cho phép chất lỏng đi qua vòng đệm kín. Phần thân (3) bao gồm phần cột thứ nhất (15) có dạng cột hình bán nguyệt trong đó miệng rót (5) được bố trí ở bề mặt phía trên của phần cột thứ nhất (15), và phần cột thứ hai (11) có dạng hình cột trong đó diện tích mặt cắt ngang trở nên nhỏ hơn khi tách một cách tương đối khỏi miệng rót (5).

FIG. 1



(11) **1-0044945 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33121/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00923

(85) 24/02/2021

(22) 25/07/2019

(86) PCT/JP2019/029164 25/07/2019

(30) 2018-141487 27/07/2018 JP

(87) WO 2020/022416 30/01/2020

(51) ***C07D 213/84***; *C07C 69/96; C07B 61/00; C07C 68/04*

(73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC.** (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan

(72) HARADA Hidefumi (JP); ISOBE Takehiko (JP); SHIMOKAWA Keisuke (JP); UMEZU Ryotaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NITRIL THƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ESTE CACBONAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất nitril thơm, phương pháp này bao gồm bước phản ứng loại nước trong đó có thể thu được hợp chất mong muốn theo cách chọn lọc với hiệu suất cao trong khi ngăn chặn sự tạo ra các sản phẩm phụ trong quá trình tái sinh hợp chất amit thơm thành hợp chất nitril thơm tương ứng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp để điều chế theo cách hiệu quả este cacbonat bằng cách áp dụng phương pháp điều chế được mô tả trên đây vào phương pháp điều chế este cacbonat. Đạt được những điều trên đây nhờ phương pháp điều chế hợp chất nitril thơm liên quan đến phản ứng loại nước trong đó hợp chất amit thơm được loại nước, phương pháp này có bước tiếp xúc để đưa hợp chất amit thơm vào tiếp xúc với chất xúc tác ở pha khí trong quá trình phản ứng loại nước.

(11) **1-0044946 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33122/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-07620

(85) 22/11/2022

(22) 21/05/2021

(86) PCT/JP2021/019477 21/05/2021

(30) 2020-089439 22/05/2020 JP
2020-089444 22/05/2020 JP
2020-089447 22/05/2020 JP
2020-212464 22/12/2020 JP
2020-212467 22/12/2020 JP
2020-212470 22/12/2020 JP

(87) WO 2021/235556 A1 25/11/2021

(51) ***B32B 27/06****; B31D 1/02; B32B 27/10; B32B 27/20; G09F 3/02; B41M 5/26; D21H 17/67; D21H 19/38; D21H 27/30; G09F 3/00; B31B 50/88; B32B 7/023*

(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION** (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan

(72) SATO, So (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); TAKAHASHI, Satoshi (JP); BANZASHI, Go (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM IN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM IN VÀ PHƯƠNG TIỆN IN ĐỂ IN LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm in có vùng được in trong đó việc in bằng laze tử ngoại được áp dụng và có khả năng nhìn thấy tốt, phương pháp sản xuất sản phẩm in bằng cách chiếu laze tử ngoại, và phương tiện in để in laze, để dùng trong sản phẩm in và phương pháp sản xuất sản phẩm in này. Sản phẩm in theo sáng chế có vùng được in chứa titan oxit được biến màu trong ít nhất một phần của phương tiện dạng tấm được chọn từ nhóm bao gồm giấy hoặc màng có vùng có thể in chứa titan oxit; titan oxit được độn trong phương tiện dạng tấm; hàm lượng titan oxit trong vùng có thể in trong phương tiện dạng tấm là bằng hoặc lớn hơn 1,0% khối lượng, bột giấy tạo thành giấy có chiều dài xơ trung bình có trọng số chiều dài và chiều rộng xơ trung bình trong các khoảng được chỉ rõ, và giấy có trọng lượng cơ sở bằng hoặc lớn hơn 20 g/m^2, khi phương tiện dạng tấm là giấy; hàm lượng titan oxit trong vùng có thể in trong phương tiện dạng tấm là bằng hoặc lớn hơn 0,3% khối lượng, màng có độ dày bằng hoặc lớn hơn 15μm, và nhựa tạo thành màng chứa nhựa được chỉ rõ, khi phương tiện dạng tấm là màng; và tỷ lệ giữa cường độ Raman được gán cho titan oxit trong vùng được in và cường độ Raman được gán cho titan oxit trong vùng không được in là bằng hoặc nhỏ hơn 0,70.

(11) **1-0044947 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33123/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07312

(85) 26/03/2019

(22) 31/08/2017

(86) PCT/KR2017/009524 31/08/2017

(30) 10-2016-0112005 31/08/2016 KR
10-2016-0112126 31/08/2016 KR
10-2016-0112006 31/08/2016 KR

(87) WO 2018/044087 A1 08/03/2018

(51) ***H04N 19/169***; *H04N 19/119; H04N 19/147; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/187; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/174*

(62) 1-2019-01505

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

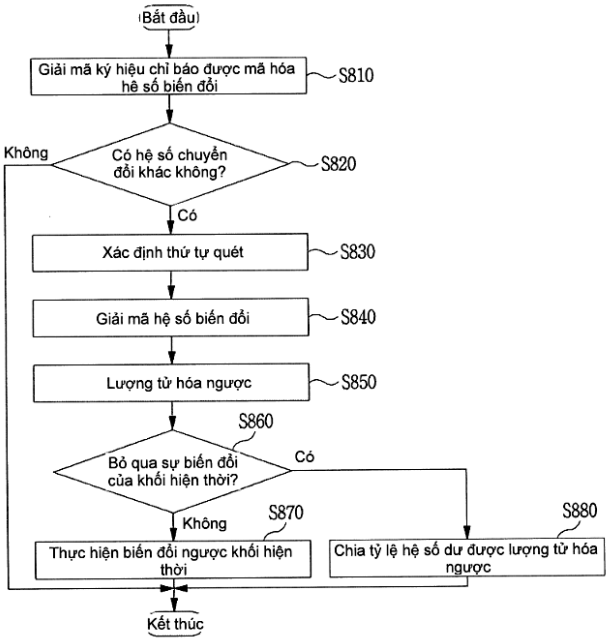
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ DỮ LIỆU VIĐEO NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem liệu hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời hay không, khi thông tin chỉ báo rằng hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời, xác định thứ tự quét của khối hiện thời, và giải mã hệ số biến đổi được chứa trong khối hiện thời theo thứ tự quét được xác định. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo và thiết bị giải mã viđeo.

Fig.8



(11) **1-0044948 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33124/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-03256

(22) 03/06/2021

(30) 109127303 12/08/2020 TW

(51) ***B03C 1/033***; *B08B 1/00; B03C 1/28; B03C 1/02; B03C 1/26*

(73) **TAI HAN EQUIPMENT ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No. 44, LN. 88, SEC. 3, Xinsheng N. RD., Zhongshan DIST., Taipei City 10461, Taiwan

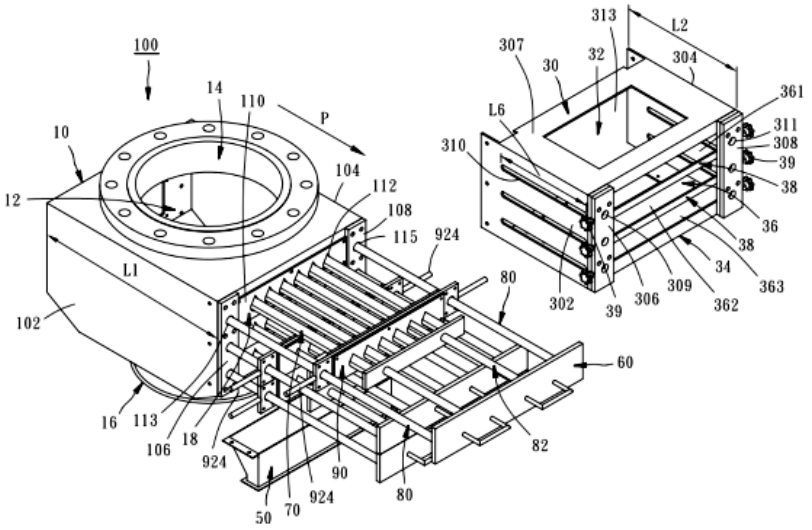
(72) WEY, Shyh-Yi (TW); CHANG, Wen-Cheng (TW); HSIEH, Kuen Ting (TW); LIN, Ken-Der (TW); LI, Bao-Ding (CN); WANG, Rong-Huei (TW); Hong, Jia-Ying (TW); WANG, Fu-Chen (TW); KANG, Ho-Chi (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU LOẠI BỎ KIM LOẠI NẶNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu loại bỏ kim loại nặng (100) có vỏ chính (10) để xác định đường dẫn dòng chảy của sản phẩm mà dòng vật liệu thô đi qua và đường dẫn di động (P). Vỏ phụ (30) được nối với vỏ chính (10). Nhiều bộ phận kéo (60) lần lượt được xếp chồng lên nhau trên vỏ chính (10) và vỏ phụ (30). Mỗi bộ phận kéo (60) có khung (61), nhiều chi tiết từ tính (70) và cụm nạo (90). Khung (61) được ghép với vỏ chính và phụ (10) (30) theo cách di động. Mỗi chi tiết từ tính (70) được cố định vào khung (61) và có đoạn từ tính (72) và đoạn không từ tính (74). Cụm nạo (90) được ghép với khung (61) và các chi tiết từ tính (70) theo cách mà nó chỉ có thể di chuyển trong vỏ phụ (30) để loại bỏ các kim loại nặng của các dòng vật liệu thô theo cách thức hai giai đoạn.

[Fig.1]



(11) **1-0044949 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33125/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-05072

(85) 04/09/2020

(22) 28/03/2019

(86) PCT/JP2019/013499 28/03/2019

(30) 2018-066636 30/03/2018 JP

(87) WO2019/189537 03/10/2019

(51) ***A21D 13/00***; *A21D 2/14; A21D 2/18; A21D 15/02*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) EGUCHI, Yui (JP); TORII, Akira (JP); IRIE, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH ĐÃ NẤU CHÍN LÀM TỪ BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm đông lạnh đã nấu chín làm từ bột chứa bột mì, chất xơ lên men, và chất béo và/hoặc dầu. Sản phẩm thực phẩm đông lạnh đã nấu chín làm từ bột tốt hơn là có phần trong đó chất xơ lên men tạo khung kết cấu mạng ba chiều có chất béo và/hoặc dầu được kết hợp trong đó. Phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm đông lạnh đã nấu chín làm từ bột bao gồm các bước chuẩn bị bột nhão, nấu bột nhão, và cấp đông sản phẩm đã nấu chín. Bước chuẩn bị bột nhão bao gồm bước trộn chất xơ lên men và chất lỏng để chuẩn bị chất phân tán chất xơ lên men, và bước trộn chất phân tán với bột mì với chất béo và/hoặc dầu.

(11) **1-0044950 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33126/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00618

(85) 04/02/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/JP2019/030926 06/08/2019

(30) 2018-149588 08/08/2018 JP

(87) WO2020/032032 13/02/2020

(51) ***B60R 21/235***; *B32B 27/08; B32B 7/027*

(73) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

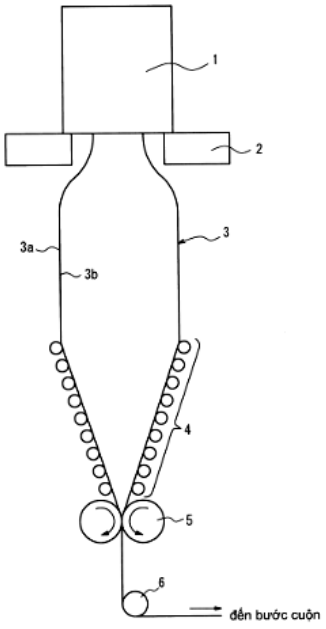
(72) ITO Miyuki (JP); MATSUMURA Tadayoshi (JP); SATO Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG NHIỀU LỚP ĐỂ DÙNG TRONG TÚI KHÍ VÀ TÚI KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp để dùng trong túi khí, có độ bám dính đủ và xu hướng kết khối theo cách cân bằng tốt. Màng nhiều lớp để dùng trong túi khí theo sáng chế bao gồm lớp bám dính và lớp ngoài. Lớp bám dính bao gồm nhựa có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh nằm trong khoảng từ 0°C đến 80°C và điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 100°C đến 160°C. Lớp ngoài bao gồm nhựa có điểm nóng chảy cao hơn 20°C hoặc trên 20°C so với điểm nóng chảy của nhựa chứa trong lớp bám dính. Ngoài ra, túi khí theo sáng chế bao gồm vải sợi tổng hợp và màng nhiều lớp để dùng trong túi khí nêu trên, trong đó lớp bám dính trong màng nhiều lớp được ghép lớp với vải sợi tổng hợp.

FIG. 1



(11) **1-0044951 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33127/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 1-2023-03784

(85) 09/06/2023

(22) 07/04/2022

(86) PCT/JP2022/017306 07/04/2022

(30) 2021-147170 09/09/2021 JP

(87) WO 2023/037645 16/03/2023

(51) ***C08G 18/76****; G02B 1/04; C08G 18/38; C08G 18/71*

(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

(72) TAKAGUCHI, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA, NHỰA, VẬT PHẨM ĐÚC, PHẦN TỬ QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylen diisoxyanat bao gồm xylylen diisoxyanat và 4-metylbenzensulfonyl isoxyanat.

(11) **1-0044952 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33128/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-00674

(85) 21/12/2017

(22) 27/05/2015

(86) PCT/CN2015/079987 27/05/2015

(87) WO2016/187853 01/12/2016

(51) ***H04W 84/12***

(62) 1-2017-05194

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

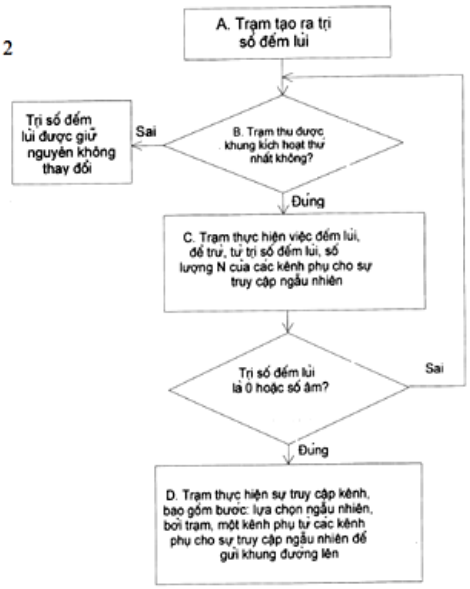
(72) LI, Yunbo (CN); LI, Yanchun (CN); LUO, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truy cập kênh trong mạng vùng cục bộ không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, bởi trạm, trị số đếm lùi; sau đó thực hiện, bởi trạm, thao tác đếm lùi sau khi thu khung kích hoạt thứ nhất, trong đó thao tác đếm lùi bao gồm bước: trừ, từ trị số đếm lùi, số lượng N của các kênh phụ cho sự truy cập ngẫu nhiên, để thu được trị số đếm lùi mới; và khi trị số đếm lùi mới là 0 hoặc số âm, lựa chọn ngẫu nhiên, bởi trạm, một kênh phụ từ các kênh phụ cho sự truy cập ngẫu nhiên và sau đó truy cập kênh phụ để gửi khung đường lên. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truy cập kênh tương ứng. Việc áp dụng phương pháp và thiết bị theo các phương án của sáng chế nâng cao hiệu suất truy cập hệ thống và tránh khỏi sự lãng phí các tài nguyên hệ thống.

FIG. 2



(11) **1-0044953 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33129/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02329

(85) 14/04/2022

(22) 18/09/2020

(86) PCT/JP2020/035519 18/09/2020

(30) 2019-171251 20/09/2019 JP

(87) WO 2021/054450 A1 25/03/2021

(51) ***C23C 22/00***; *C21D 9/46; H01F 1/18; C22C 38/06; C21D 8/12; C22C 38/00*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

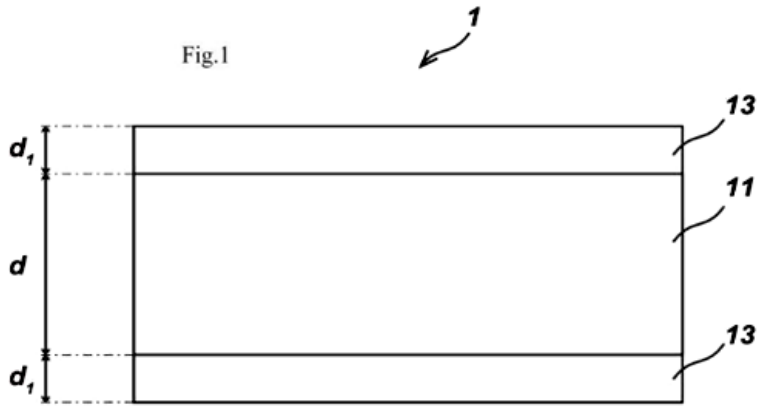
(72) TAKEDA, Kazutoshi (JP); YAMAZAKI, Shuichi (JP); MATSUMOTO, Takuya (JP); FUJII, Hiroyasu (JP); TAKAHASHI, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép kim loại nền và màng phủ cách điện được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền, trong đó màng phủ cách điện chủ yếu chứa phosphat kim loại, nhựa hữu cơ, và hợp chất hữu cơ tan trong nước, hợp chất hữu cơ tan trong nước có giá trị thông số độ hòa tan (solubility parameter, SP) nằm trong khoảng từ 10,0 đến 20,0 $(cal/cm^3)^{1/2}$, phosphat kim loại chứa các nguyên tố kim loại là nhôm và kẽm, và khi được đo bằng phổ học quang điện tử bằng tia X được thực hiện từ bề mặt của lớp phủ cách điện theo hướng độ dày của tấm thép điện không định hướng, độ sâu mà tại đó độ bền ở đỉnh 2p của kẽm đạt giá trị cực đại gần phía bề mặt hơn so với độ sâu mà tại đó độ bền ở đỉnh 2p của nhôm đạt giá trị cực đại, và giá trị cực đại của độ bền ở đỉnh 2p của kẽm gấp từ 1 đến 20 lần độ bền ở đỉnh 2p của nhôm tại độ sâu mà tại đó độ bền ở đỉnh 2p của kẽm đạt giá trị cực đại.

Fig.1



(11) **1-0044954 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33130/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06303

(85) 30/10/2020

(22) 18/04/2018

(86) PCT/CN2018/083623 18/04/2018

(30) PCT/CN2018/082056 04/04/2018 CN

(87) WO 2019/192034 A1 10/10/2019

(51) ***H04L 1/16***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHAO, Yue (CN); YU, Zheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông và thiết bị mạng. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm trường cấp phát tài nguyên, và trường cấp phát tài nguyên được sử dụng để chỉ báo (các) khối tài nguyên được cấp phát hoặc tài nguyên sóng mang con; và khi trường cấp phát tài nguyên được sử dụng để chỉ báo (các) khối tài nguyên được cấp phát, trường cấp phát tài nguyên bao gồm bit bậc cao và M+X bit bậc thấp, bit bậc cao chỉ báo chỉ số của băng hẹp, M bit bậc cao trong M+X bit bậc thấp chỉ báo cấp phát tài nguyên trong băng hẹp, và số lượng các khối tài nguyên được chỉ báo bởi trường cấp phát tài nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; hoặc khi trường cấp phát tài nguyên được sử dụng để chỉ báo tài nguyên sóng mang con được cấp phát, trường cấp phát tài nguyên bao gồm bit bậc cao và L bit bậc thấp, L bit bậc thấp chỉ báo sự cấp phát tài nguyên sóng mang con trong K khối tài nguyên, và số lượng các sóng mang con được chỉ báo bởi trường cấp phát tài nguyên nhỏ hơn 12; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên được cấp phát dựa trên thông tin điều khiển đường xuống, và gửi thông tin trên tài nguyên được cấp phát. Theo phương pháp và thiết bị được đề xuất theo các phương án của sáng chế, khả năng phủ sóng của mạng được cải thiện, và phương pháp và thiết bị có thể được ứng dụng cho mạng thiết bị kết nối Internet, ví dụ, truyền thông kiểu máy (MTC), Internet Vạn vật (IoT), phát triển dài hạn dành cho máy (LTE-M), và máy đến máy (M2M).

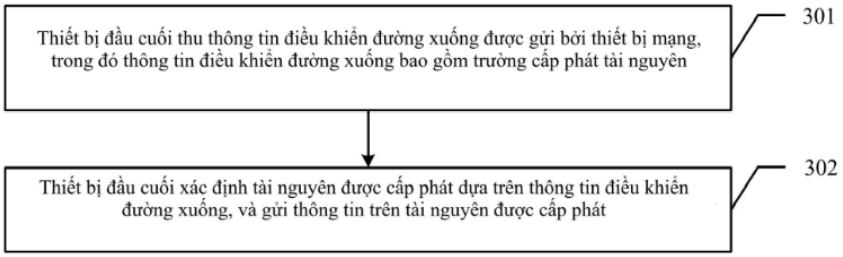

Thiết bị đầu cuối thu thông tin điều khiển đường xuống được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm trường cấp phát tài nguyên
301
Thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên được cấp phát dựa trên thông tin điều khiển đường xuống, và gửi thông tin trên tài nguyên được cấp phát
302

Fig.3

(11) **1-0044955 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33131/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-01810

(85) 23/03/2022

(22) 26/08/2020

(86) PCT/US2020/047888 26/08/2020

(30) 62/891,581 26/08/2019 US
17/001,818 25/08/2020 US

(87) WO 2021/041468 04/03/2021

(51) ***F24F 3/06***; *G05D 23/00; F24F 5/00; F24F 6/00; F24F 3/00; F24F 3/08*

(73) **PINOAK MANAGEMENT PTY. LTD.** (AU)
41 Pinoak Drive, Yarra Glen 3775, Victoria, Australia

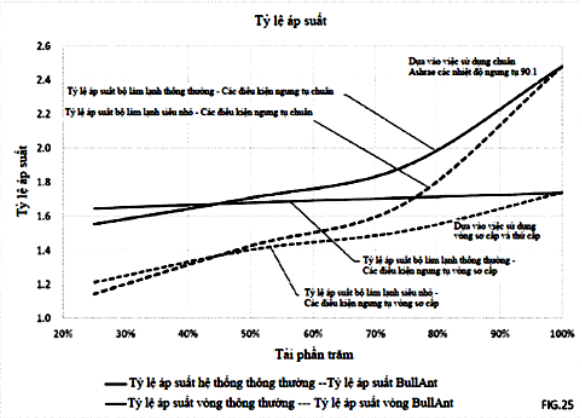
(72) CONRY, Ronald, David (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG SƯỞI ẤM, THÔNG GIÓ VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DỰA TRÊN BỘ LÀM LẠNH SIÊU NHỎ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sưởi ấm, thông gió và điều hòa không khí trong đó vòng nước sơ cấp được sử dụng như bình chứa truyền nhiệt để cả sưởi ấm và làm mát. Nhiều bộ làm lạnh siêu nhỏ được bố trí, với mỗi bộ làm lạnh siêu nhỏ được kết nối với vòng nước sơ cấp. Mỗi bộ làm lạnh siêu nhỏ bao gồm động cơ sưởi ấm riêng của nó. Mỗi bộ làm lạnh siêu nhỏ bao gồm một hoặc nhiều bộ phận điều khiển quạt mà trao đổi nhiệt giữa bộ làm lạnh siêu nhỏ và không khí trong tòa nhà. Ở chế độ thứ nhất bộ làm lạnh siêu nhỏ truyền nhiệt từ không khí trong tòa nhà tới nước lưu chuyển nằm trong vòng nước sơ cấp. Ở chế độ thứ hai bộ làm lạnh siêu nhỏ truyền nhiệt từ nước lưu chuyển trong vòng nước sơ cấp tới không khí trong tòa nhà. Hệ thống điều chỉnh vòng nước sơ cấp được bố trí để điều khiển nhiệt độ của nước lưu chuyển trong vòng nước sơ cấp.

[Fig.25]



(11) **1-0044956 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33132/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03640

(85) 23/06/2020

(22) 19/11/2018

(86) PCT/JP2018/042649 19/11/2018

(30) 2017-239316 14/12/2017 JP

(87) WO 2019/116831 A1 20/06/2019

(51) ***B41F 31/14***; *B41F 31/30; B41F 31/26*

(73) **I. MER CO., LTD.** (JP)
112, Joshungamae-cho, Shimotoba, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8384 Japan

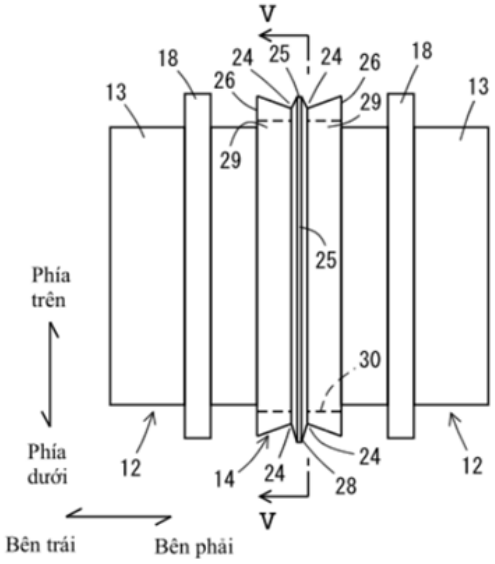
(72) IZUME Masayuki (JP); AOYAMA Yoshimi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TRỤC CHIA MỰC CỦA MÁY IN VÀ BỘ PHẬN BẢO VỆ VAN ĐIỆN TỪ LẮP TRONG TRỤC CHIA MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến trục chia mực dùng cho máy in có trục có đường ống cấp không khí, nhiều trục chia mực riêng biệt (12), và nhiều van điện từ (10), cả hai đều được nối với trục. Các trục chia mực riêng biệt chuyển động tiến nhờ khí nén bởi các van điện từ. Các trục chia mực riêng biệt có các hộp vỏ (13) mà được liên kết với trục và được tạo kết cấu để chuyển động tiến và lùi; các bộ phận trục lăn (16) được tạo kết cấu để tiếp xúc với lô chà mực (4) và trục phân phối mực (6); và các ổ trục (18) nối các bộ phận trục lăn vào hộp vỏ. Các van điện từ được đặt trong hộp vỏ. Các bộ phận bảo vệ (14) cho các van điện từ có tính chịu dầu, có nắp hình trụ tròn hoặc hình cung, và được liên kết với trục. Chúng bao phủ các đầu bên của các hộp vỏ và được đặt trong khoảng hở giữa các trục chia mực riêng biệt. Các bộ phận bảo vệ không cần thay đổi, xả chất lỏng làm sạch cho máy in dọc theo các máng (24) và ngăn chặn sự nhiễm bẩn các van điện từ bởi chất lỏng làm sạch.

FIG.3



(11) **1-0044957 B**

(15) 18/03/2025
Số Quyết định: 33133/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06706

(85) 22/10/2021

(22) 16/03/2020

(86) PCT/JP2020/011462 16/03/2020

(30) 2019-061213 27/03/2019 JP

(87) WO2020/196031 01/10/2020

(51) ***B65D 85/86***; *B65D 77/20*

(73) **DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

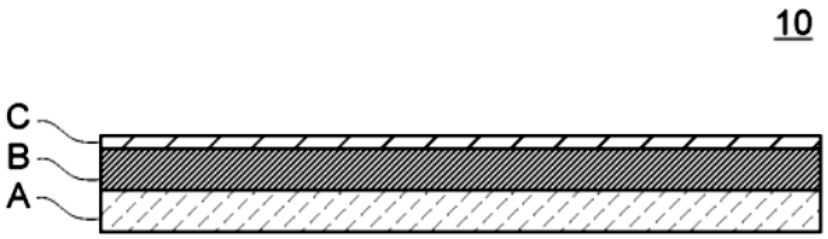
(72) YAMAMOTO Koichiro (JP); HASHIMOTO Hidenori (JP); OGATA Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH CHE PHỦ CHO BĂNG MANG BẰNG GIẤY, BAO GÓI ĐỂ VẬN CHUYỂN LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính che phủ (10) cho băng mang, bao gồm, theo thứ tự sau, lớp vật liệu nền (A), lớp có thể hàn kín bằng nhiệt (B) chứa nhựa dẻo nhiệt, và lớp chống nhiễm tĩnh điện (C) chứa polyme dẫn điện, trong đó tốc độ dòng nóng chảy (MFR) của nhựa dẻo nhiệt, được đo trong điều kiện nhiệt độ bằng 190°C và tải trọng 2.160g theo JIS K 7210:1999, là bằng hoặc lớn hơn 0,1 g/10 phút và bằng hoặc nhỏ hơn 150 g/10 phút.

FIG. 1



(11) **1-0044958 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33159/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2017 354 A

(21) 1-2017-01984

(85) 26/05/2017

(22) 24/11/2015

(86) PCT/KR2015/012643 24/11/2015

(30) 10-2014-0167357 27/11/2014 KR
10-2014-0167358 27/11/2014 KR
10-2014-0168582 28/11/2014 KR

(87) WO 2016/085231 A1 02/06/2016

(51) ***H04N 19/86***; *H04N 19/51*

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu viđeo bao gồm các bước: tạo danh sách hình ảnh tham chiếu dựa vào cờ tham chiếu hình ảnh hiện thời đối với hình ảnh hiện thời, thu được thông tin chuyển động về khối hiện thời trong hình ảnh hiện thời, khôi phục khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối hiện thời và danh sách hình ảnh tham chiếu liên quan đến hình ảnh hiện thời, và áp dụng bộ lọc giải khối cho khối hiện thời đã được lưu trữ.

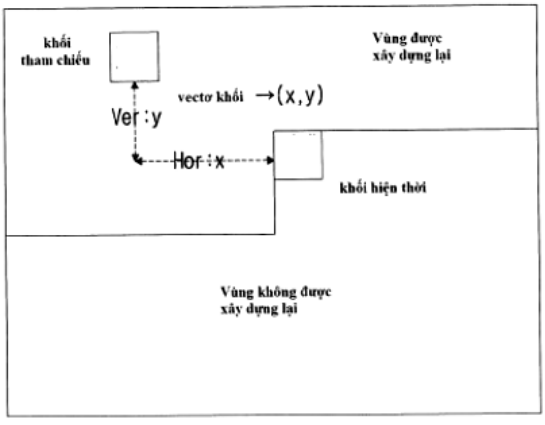


FIG. 3

(11) **1-0044959 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33160/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02861

(85) 19/05/2021

(22) 17/12/2019

(86) PCT/JP2019/049316 17/12/2019

(30) 2018-235871 17/12/2018 JP

(87) WO2020/129951 A1 25/06/2020

(51) ***H02K 1/18***; *H01F 27/245; H01F 41/02; H02K 15/02; H02K 1/30; H01F 27/24; H02K 1/04*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

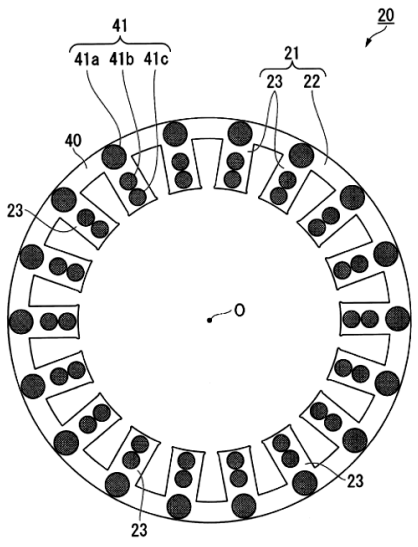
(72) FUJII Hiroyasu (JP); TAKATANI Shinsuke (JP); TAKEDA Kazutoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LÕI NHIỀU LỚP DÍNH BÁM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NHIỀU LỚP DÍNH BÁM NÀY VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến lõi nhiều lớp dính bám bao gồm: nhiều tấm thép kỹ thuật điện được xếp chồng lên nhau và cả hai bề mặt của nó được phủ bằng lớp phủ cách điện; và phần dính bám được bố trí giữa các tấm thép kỹ thuật điện liền kề với nhau theo hướng xếp chồng và dính bám các tấm thép kỹ thuật điện với nhau, trong đó chất dính bám tạo ra phần dính bám chứa nhựa hữu cơ và chất độn vô cơ, trong đó kích thước hạt 50% của chất độn vô cơ nằm trong khoảng từ 0,2 đến 3,5μm, trong đó kích thước hạt 90% của chất độn vô cơ nhỏ hơn hoặc bằng 10,0μm, và trong đó lượng chất độn vô cơ nằm trong khoảng từ 5 đến 50 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nhựa hữu cơ.

FIG. 3



(11) **1-0044960 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33165/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08265

(85) 22/12/2021

(22) 07/08/2020

(86) PCT/JP2020/030407 07/08/2020

(30) 2019-147926 09/08/2019 JP

(87) WO2021/029370 A1 18/02/2021

(51) ***F16L 15/04***

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54, rue Anatole France, Aulnoye-Aymeries 59620 France

(72) INOSE, Keita (JP); SUGINO, Masaaki (JP); UGAI, Shin (JP); NAKANO, Hikari (JP)

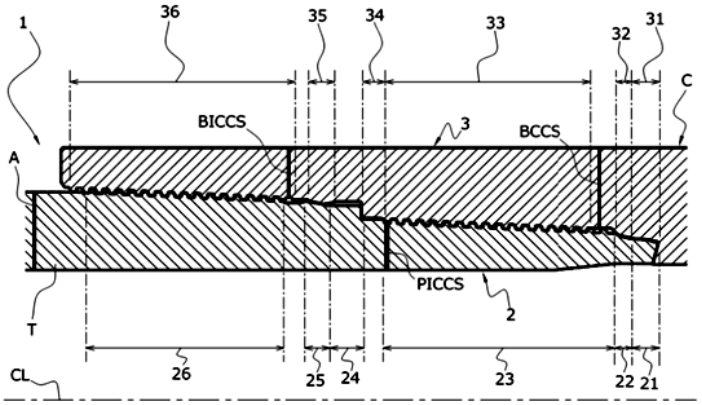
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI BẰNG REN DÙNG CHO ỐNG THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối bằng ren dùng cho ống thép của kết cấu ren hai bậc bao gồm phần bít kín trung gian và các gờ trung gian để đảm bảo độ bít kín tốt. Chốt (2) bao gồm phần bít kín trung gian (22), phần ren ngoài bên trong (23), gờ trung gian (24), phần bít kín trung gian (25) và phần ren ngoài bên ngoài (26). Hộp (3) bao gồm phần bít kín trung gian (32), phần ren trong bên trong (33), gờ trung gian (34), phần bít kín trung gian (35) và phần ren trong bên ngoài (36). Chốt (2) có tiết diện tới hạn trung gian chốt PICCS nằm gần một đầu của phần ren ngoài thứ nhất (23). Hộp (3) có tiết diện tới hạn hộp BCCS nằm gần một đầu của phần ren trong thứ nhất (33) và tiết diện tới hạn trung gian hộp BICCS nằm gần một đầu của phần ren trong thứ hai (36). Chốt (2) và hộp (3) thỏa mãn các mối quan hệ sau đây:

$$PICCSA + BICCSA > BCCSA, \text{ và}$$
$$0,70 \leq PICCSA/BICCSA \leq 0,95.$$

[Fig.1]



(11) **1-0044961 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33186/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06245

(85) 06/10/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/US2020/022395 12/03/2020

(30) 62/817,391 12/03/2019 US

(87) WO2020/186060 A1 17/09/2020

(51) ***H04N 19/43***; *H04N 19/107; H04N 19/157; H04N 19/159; H04N 19/20; H04N 19/103; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/51; H04N 19/52; H04N 19/60*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZAKHARCHENKO, Vladyslav (UA); CHEN, Jianle (CN); CAI, Kangying (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa đám mây điểm được thực hiện bởi bộ giải mã, phương pháp mã hóa đám mây điểm được thực hiện bởi bộ mã hóa, thiết bị giải mã và thiết bị mã hóa. Phương pháp mã hóa đám mây điểm (PCC) bao gồm thu dữ liệu thông tin phần vá được mã hóa; thu nhận phần vá tương ứng với dữ liệu thông tin phần vá được mã hóa, phần vá có kiểu phần vá; xác định xem kiểu phần vá dùng cho phần vá là kiểu phần vá cuối; và kết thúc xử lý khôi phục tương ứng với dữ liệu thông tin phần vá được mã hóa khi kiểu phần vá là kiểu phần vá cuối. Một phương pháp khác bao gồm các bước thu và thu nhận giống nhau, nhưng xác định xem kiểu phần vá dùng cho phần vá có là kiểu phần vá không liên tục; giải mã chỉ số phần vá tham chiếu tương ứng với phần vá khi kiểu phần vá là kiểu phần vá không liên tục; xác định chỉ số tham chiếu dùng cho phần vá dựa trên chỉ số khung tham chiếu tương ứng với phần vá và chỉ số phần vá tham chiếu như được giải mã khi kiểu phần vá là kiểu phần vá không liên tục; và khôi phục sự biểu diễn thể tích của phần vá.

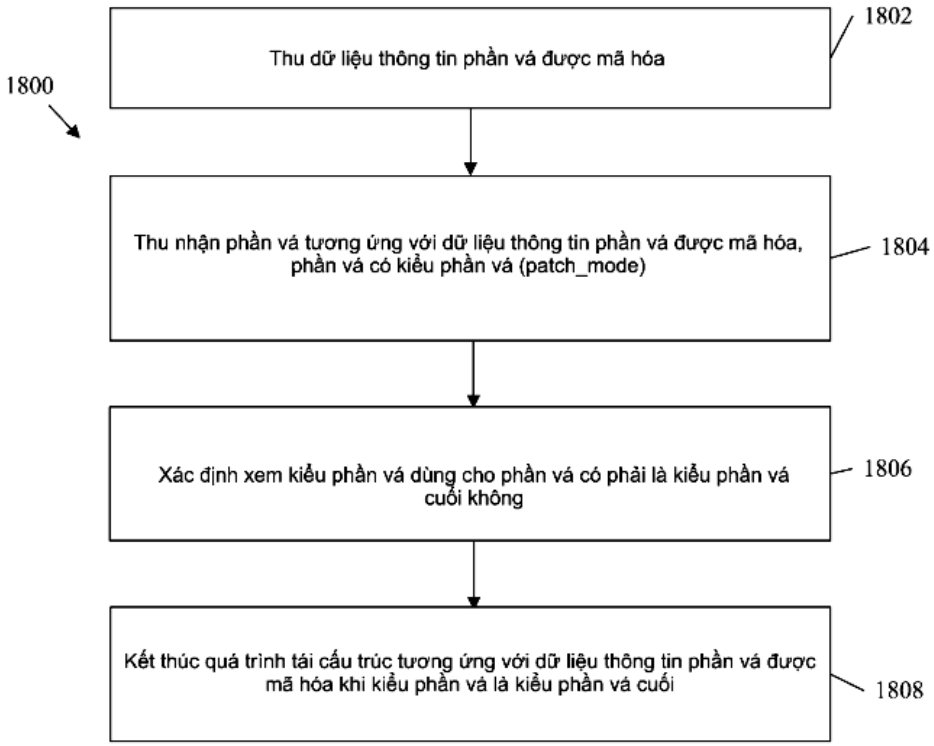

1800
Thu dữ liệu thông tin phần vá được mã hóa
1802
Thu nhận phần vá tương ứng với dữ liệu thông tin phần vá được mã hóa, phần vá có kiểu phần vá (patch_mode)
1804
Xác định xem kiểu phần vá dùng cho phần vá có phải là kiểu phần vá cuối không
1806
Kết thúc quá trình tái cấu trúc tương ứng với dữ liệu thông tin phần vá được mã hóa khi kiểu phần vá là kiểu phần vá cuối
1808

FIG. 18

(11) **1-0044962 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33207/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-08301

(22) 23/12/2021

(30) 202011535522.3 23/12/2020 CN

(51) ***H05K 1/02***

(73) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, P. R. China

(72) HOU, Zhaozheng (CN); LIAO, Xiaojing (CN); SHEN, Chao (CN); WANG, Dongxing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH IN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực của các kỹ thuật bảng mạch in. Bảng mạch in có khả năng tiêu tán nhiệt tốt được đề xuất trong các phương án của sáng chế và bao gồm lớp nền đóng vai trò là phần thân bảng của bảng mạch in, thành phần gia nhiệt được gắn trong lớp nền, và kênh chất lỏng làm mát được bố trí trong lớp nền. Kênh chất lỏng làm mát được bố trí trong bảng mạch in, và đi qua xung quanh thành phần gia nhiệt để trao đổi nhiệt với thành phần gia nhiệt, sao cho đường tiêu tán nhiệt được rút ngắn và hiệu quả tiêu tán nhiệt được cải thiện, nhờ đó nhanh chóng tiêu tán nhiệt của bảng mạch in, và kéo dài tuổi thọ dịch vụ của bảng mạch in.

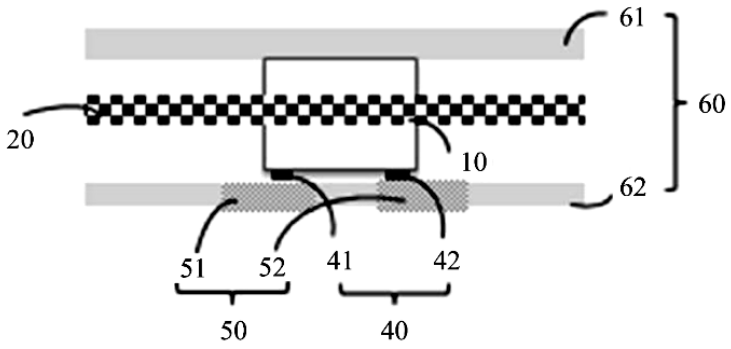


FIG. 1

(11) **1-0044963 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33259/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06091

(85) 23/10/2020

(22) 30/03/2018

(86) PCT/JP2018/013988 30/03/2018

(87) WO 2019/187157 03/10/2019

(51) ***H04L 27/26***; *H04W 72/04*

(73) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN

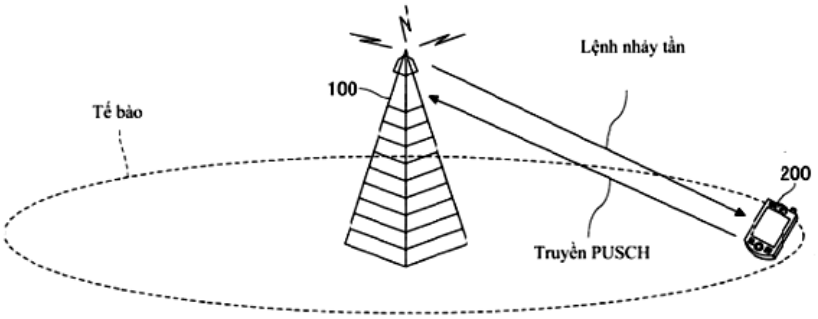
(72) Hideyuki MOROGA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Yuichi KAKISHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để truyền thông với trạm gốc bao gồm bộ xử lý, trong đó khi truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH-physical uplink shared channel) tới trạm gốc trước khi thiết lập kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC-radio resource control) giữa trạm gốc và thiết bị người dùng, bộ xử lý điều khiển việc nhảy tần được áp dụng tới PUSCH và tín hiệu tham chiếu giải điều chế; bộ thu để thu từ trạm gốc thông tin mà chỉ báo rằng việc nhảy tần được áp dụng tới PUSCH; và bộ truyền để truyền PUSCH và tín hiệu tham chiếu giải điều chế mà việc nhảy tần được áp dụng tới; trong đó tín hiệu tham chiếu giải điều chế để giải điều chế một PUSCH được tạo thành từ một tín hiệu tham chiếu giải điều chế được tải trước và một tín hiệu tham chiếu giải điều chế bổ sung, và khi khoảng thời gian trong các ký tự của PUSCH không hỗ trợ một tín hiệu tham chiếu giải điều chế bổ sung, tín hiệu tham chiếu giải điều chế được tạo thành từ tín hiệu tham chiếu giải điều chế được tải trước.

FIG.1



(11) **1-0044964 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33376/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03966

(85) 08/07/2020

(22) 15/08/2018

(86) PCT/CN2018/100646 15/08/2018

(30) 201711445246.X 27/12/2017 CN

(87) WO 2019/128256 04/07/2019

(51) ***G03F 7/027***; *G03F 7/004*

(73) **TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
No. 26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City, Jiangsu 215129, China

(72) FUKUDA, Shinichiro (CN); YAMAMOTO, Shuichi (CN); DONG, Siyuan (CN); WANG, Yubin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN, MÀNG KHÔ, SẢN PHẨM HÓA RẮN VÀ BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn có thể tạo ra sản phẩm hóa rắn rất tốt không chỉ về tính chịu nhiệt mà còn về khả năng uốn cong và các tính chất vênh, màng khô, sản phẩm hóa rắn, và bảng mạch in. Chế phẩm nhựa có thể hóa rắn này bao gồm: (A) nhựa chứa nhóm carboxyl; (B) chất khơi mào polyme hóa quang; và (C) hợp chất chứa nhóm không no có liên kết etylen có số lượng khung alkylen oxit lớn hơn hoặc bằng 5. Thành phần (A) bao gồm (A1), nhựa nhạy quang chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách bổ sung hợp chất có nhóm glyxidyl và nhóm không no có liên kết etylen vào nhựa chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách cho nhựa epoxy phản ứng với axit carboxylic có nhóm không no có liên kết etylen và cho nhóm hydroxyl thành phẩm phản ứng với anhydrit; và (A2), nhựa nhạy quang chứa nhóm carboxyl được tạo ra bằng cách cho nhựa epoxy phản ứng với axit carboxylic có nhóm không no có liên kết etylen và cho nhóm hydroxy tạo ra phản ứng với anhydrit.

(11) **1-0044965 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33383/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06500

(85) 15/10/2021

(22) 23/09/2020

(86) PCT/US2020/052199 23/09/2020

(30) 62/906,079 25/09/2019 US
17/026,966 21/09/2020 US

(87) WO2021/061759 01/04/2021

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/86; H04N 19/70; H04N 19/17; H04N 19/44*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIĐEO, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO MÃ DỮ LIỆU VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo, hệ thống máy tính để tạo mã hóa dữ liệu viđeo, và phương tiện đọc được bởi máy tính để mã hóa và giải mã dữ liệu viđeo. Dữ liệu viđeo bao gồm một hoặc nhiều ảnh con được thu nhận. Giá trị định danh tương ứng với ảnh con giữa một hoặc nhiều ảnh con được báo hiệu. Dữ liệu viđeo được mã hóa và/hoặc được giải mã dựa trên giá trị định danh được báo hiệu.

(11) **1-0044966 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33424/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02660

(85) 11/05/2020

(22) 12/11/2018

(86) PCT/JP2018/041822 12/11/2018

(30) 2017-226062 24/11/2017 JP

(87) WO 2019/102889 31/05/2019

(51) ***H04N 19/60***; *H04N 19/70; H04N 19/12; H04N 19/426*

(73) **SONY CORPORATION** (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

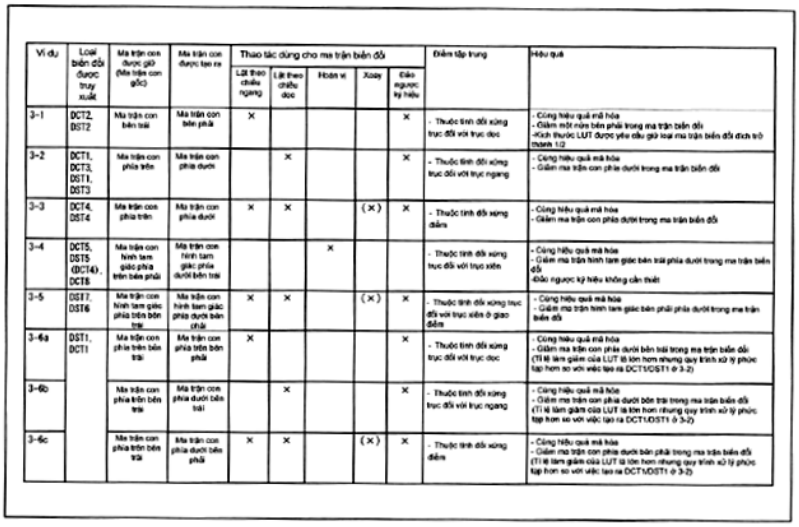
(72) TSUKUBA Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý hình ảnh xử lý hình ảnh để cho phép ngăn ngừa sự gia tăng về dung lượng bộ nhớ được yêu cầu cho việc biến đổi trực giao và việc biến đổi trực giao ngược. Ma trận biến đổi được truy xuất nhờ sử dụng ma trận con tạo cấu hình một phần của ma trận biến đổi, phần dư dự đoán của hình ảnh được biến đổi trực giao nhờ sử dụng ma trận biến đổi được truy xuất, và dữ liệu hệ số được thu nhận bằng cách biến đổi trực giao phần dư dự đoán được mã hóa để tạo ra dòng bit. Sáng chế có thể được áp dụng tới, ví dụ, thiết bị xử lý hình ảnh, thiết bị mã hóa hình ảnh, thiết bị giải mã hình ảnh, hoặc tương tự.

FIG. 85



Ví dụ	Loại biến đổi được truy xuất	Ma trận con được giữ (Ma trận con gốc)	Ma trận con được tạo ra	Thao tác dùng cho ma trận biến đổi					Điểm tập trung	Hiệu quả
				Lật theo chiều ngang	Lật theo chiều dọc	Hoán vị	Xoay	Đảo ngược ký hiệu		
3-1	DCT2, DST7	Ma trận con bên trái	Ma trận con bên phải	×				×	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục dọc	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm một nửa bên phải trong ma trận biến đổi -Kích thước LUT được yêu cầu giữ loại ma trận biến đổi đích trở thành 1/2
3-2	DCT1, DCT3, DST1, DST3	Ma trận con phía trên	Ma trận con phía dưới		×			×	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục ngang	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới trong ma trận biến đổi
3-3	DCT4, DST4	Ma trận con phía trên	Ma trận con phía dưới	×	×		(×)	×	- Thuộc tính đối xứng điểm	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới trong ma trận biến đổi
3-4	DCT5, DST5 (DCT4), DCT8	Ma trận con hình tam giác phía trên bên phải	Ma trận con hình tam giác phía dưới bên trái			×			- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục xiên	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận hình tam giác bên trái phía dưới trong ma trận biến đổi -Đảo ngược ký hiệu không cần thiết
3-5	DST7, DST6	Ma trận con hình tam giác phía bên bên trái	Ma trận con hình tam giác phía dưới bên phải	×	×		(×)	×	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục xiên ở giao điểm	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận hình tam giác bên phải phía dưới trong ma trận biến đổi
3-6a	DST1, DCT1	Ma trận con phía trên bên trái	Ma trận con phía trên bên phải	×				×	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục dọc	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới bên trái trong ma trận biến đổi (Tỉ lệ làm giảm của LUT là lớn hơn nhưng quy trình xử lý phức tạp hơn so với việc tạo ra DCT1/DST1 ở 3-2)
3-6b		Ma trận con phía trên bên trái	Ma trận con phía dưới bên trái		×			×	- Thuộc tính đối xứng trục đối với trục ngang	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới bên trái trong ma trận biến đổi (Tỉ lệ làm giảm của LUT là lớn hơn nhưng quy trình xử lý phức tạp hơn so với việc tạo ra DCT1/DST1 ở 3-2)
3-6c		Ma trận con phía trên bên trái	Ma trận con phía dưới bên phải	×	×		(×)	×	- Thuộc tính đối xứng điểm	- Cũng hiệu quả mã hóa - Giảm ma trận con phía dưới bên phải trong ma trận biến đổi (Tỉ lệ làm giảm của LUT là lớn hơn nhưng quy trình xử lý phức tạp hơn so với việc tạo ra DCT1/DST1 ở 3-2)

(11) **1-0044967 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33445/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00925

(85) 20/02/2020

(22) 01/09/2017

(86) PCT/JP2017/031600 01/09/2017

(87) WO 2019/043910 07/03/2019

(51) ***H02H 3/08***; *H02H 7/045*

(73) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION** (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

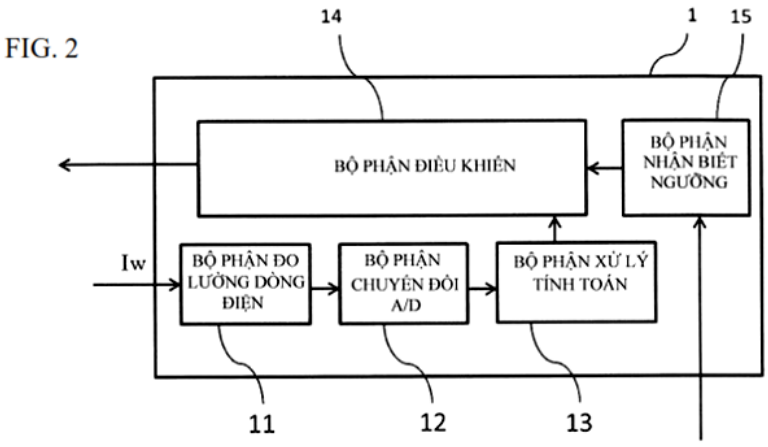
(72) Toshihiko MIYAUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RƠLE BẢO VỆ KỸ THUẬT SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT NGƯỠNG CỦA RƠLE BẢO VỆ KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến rơle bảo vệ kỹ thuật số và phương pháp nhận biết ngưỡng của rơle bảo vệ kỹ thuật số. Rơle bảo vệ kỹ thuật số (1) bao gồm: bộ phận chuyển đổi A/D (12) được tạo cấu hình để lấy mẫu từ dòng vào AC ở các khoảng đều nhau; bộ phận xử lý tính toán (13) được tạo cấu hình để thực hiện phân tích tần số trên cơ sở trị số số hóa được lấy mẫu; bộ phận điều khiển (14) được tạo cấu hình để ngăn ngừa thao tác ngắt điện khi tỷ lệ sóng hài được trích bởi bộ phận xử lý tính toán (13) là lớn hơn hoặc bằng ngưỡng được thiết đặt trên cơ sở tỷ lệ sóng hài có trong dòng điện khởi động kích thích; và bộ phận nhận biết ngưỡng (15) được tạo cấu hình để, khi dòng điện khởi động kích thích chạy qua máy biến áp xuất hiện, tính toán trị số cập nhật đối với ngưỡng trên cơ sở tỷ lệ hàm lượng sóng hài của sóng hài có trong dòng điện khởi động kích thích mà đã xuất hiện.

FIG. 2



(11) **1-0044968 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33468/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-06558

(85) 22/11/2019

(22) 02/05/2018

(86) PCT/US2018/030685 02/05/2018

(30) 62/501,305 04/05/2017 US

(87) WO 2018/204513 08/11/2018

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 1/08*

(73) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA** (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED** (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

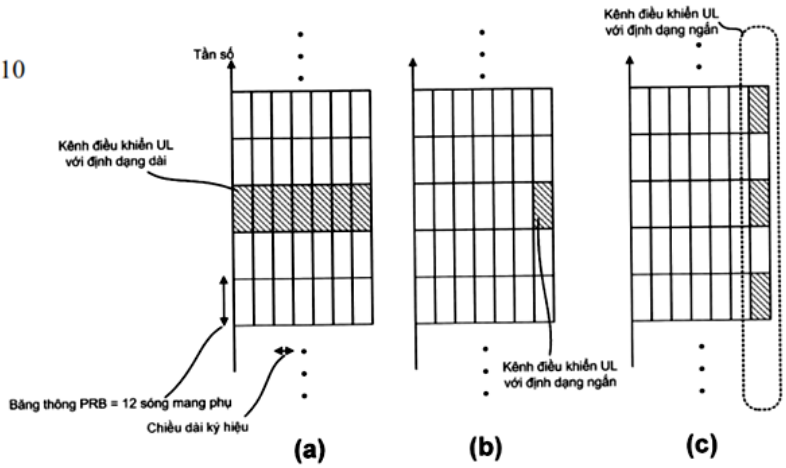
(72) YIN, Zhanping (CA); NOGAMI, Toshizo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE) bao gồm một bộ xử lý và bộ nhớ giao tiếp điện tử với bộ xử lý. Lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ có thể thực hiện được để xác định tài nguyên kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH) và định dạng PUCCH. Các lệnh này cũng có thể thực hiện được để truyền thông tin điều khiển đường lên (UCI) trên tài nguyên PUCCH sử dụng định dạng PUCCH. Nếu định dạng PUCCH này là PUCCH ngắn 2 ký hiệu, thì cấu trúc PUCCH 1 ký hiệu được sử dụng trong mỗi ký hiệu, và nếu UCI bằng tối đa 2 bit, thì UCI được lặp lại trong hai ký hiệu, sử dụng sự lặp lại PUCCH 1 ký hiệu. Nếu định dạng PUCCH là PUCCH ngắn 2 ký hiệu, và nếu UCI lớn hơn 2 bit, thì UCI được mã hóa đồng thời, và bit UCI được mã hóa được phân phối qua hai ký hiệu.

FIG. 10



(11) **1-0044969 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33489/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07205

(85) 11/11/2021

(22) 10/06/2020

(86) PCT/JP2020/022869 10/06/2020

(30) 2019-116278 24/06/2019 JP

(87) WO2020/261996 30/12/2020

(51) ***A01B 13/02***; *A01B 33/08; A01B 63/16; A01B 33/02*

(73) **KUBOTA CORPORATION** (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

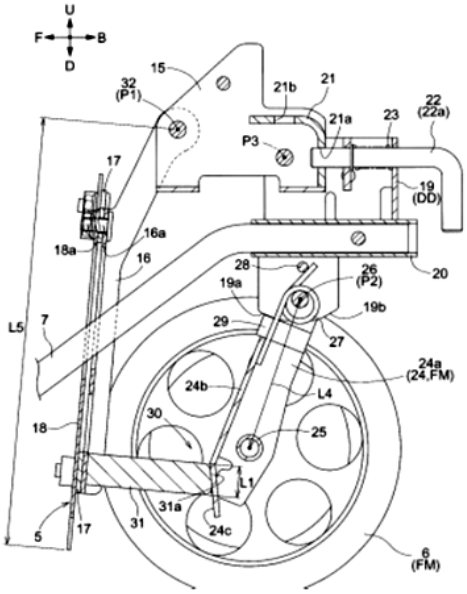
(72) SEZAKI Keiichi (JP); MAEDA Shinji (JP); YAMASHITA Yasunao (JP); NAKASHIMA Masahiro (JP); UCHITANI Masaru (JP); TANAKA Hitoshi (JP); MASUDA Shigeru (JP); HIRATA Tomoya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY XỚI LOẠI ĐI BỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy xới loại đi bộ bao gồm: chi tiết dẫn hướng (5) được bố trí phía sau thiết bị xới quay trên hình chiếu cạnh và được đỡ bởi khung để có thể di chuyển theo hướng trước-sau; bánh xe (6) được bố trí phía sau chi tiết dẫn hướng (5) trên hình chiếu cạnh; chi tiết đỡ bánh xe (24) mà cho phép bánh xe (6) được đỡ bởi khung sao cho bánh xe 6 có thể di chuyển theo hướng trước-sau; và cơ cấu làm nghiêng (27) làm nghiêng chi tiết dẫn hướng (5) và chi tiết đỡ bánh xe (24) cùng về phía trước. Chi tiết dẫn hướng (5) và chi tiết đỡ bánh xe (24) có thể được di chuyển về phía trước bởi cơ cấu làm nghiêng (27) để đến gần thiết bị xới quay, và có thể được loại bỏ khỏi thiết bị xới quay đối với cơ cấu làm nghiêng (27) bởi tác động của đất từ thiết bị xới quay.

FIG. 5



(11) **1-0044970 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33510/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07651

(85) 29/11/2021

(22) 11/09/2020

(86) PCT/JP2020/034385 11/09/2020

(30) 2019-171108 20/09/2019 JP

(87) WO2021/054247 25/03/2021

(51) ***F28F 13/18****; F24F 1/0059; F28F 21/02; F25D 21/04; C09K 3/18; F24F 1/18*

(73) **YAMAICHI SPECIAL STEEL CO., LTD.** (JP)
2-146, Oneyama, Midori-ku, Nagoya-shi, Aichi 459-8007, Japan

(72) Hideharu TAJIMA (JP); Motoki TAKAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ PHẬN TRONG NHÀ VÀ BỘ PHẬN NGOÀI TRỜI DÙNG CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bộ trao đổi nhiệt hiệu suất cao được thực hiện bằng cách tạo, cho bề mặt kim loại, đặc tính mà không có trong chính kim loại với màng phủ có tính dẫn nhiệt tốt. Chi tiết bộ trao đổi nhiệt được làm bằng kim loại, và bao gồm màng oxit chứa cacbon (112B) được bố trí trên bề mặt kim loại và có các phần lồi-lõm mịn (112C). Khoảng cách trung bình giữa các đỉnh của các phần lồi của các phần lồi-lõm mịn (112C) là lớn hơn hoặc bằng 40 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 120 nm, và trị số trung bình của các độ chênh lệch về độ cao giữa các đỉnh của các phần lồi liền kề và các điểm dưới cùng của các phần lõm là lớn hơn hoặc bằng 30 nm và nhỏ hơn hoặc bằng 250 nm.

(11) **1-0044971 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33511/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2022-03591

(85) 08/06/2022

(22) 07/09/2020

(86) PCT/JP2020/033819 07/09/2020

(30) 2019-223963 11/12/2019 JP

(87) WO 2021/117305 17/06/2021

(51) ***F25B 39/00***; *F24F 1/22; F24F 11/89; F24F 13/20; F28F 21/08; F25B 39/02; F25B 39/04; F28F 19/06; F24F 1/0067; F24F 140/20*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001 Japan

(72) NAKANO, Hiroyuki (JP); AGOU, Shouta (JP); SASAI, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, BỘ PHẬN TRONG NHÀ CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt (10) bao gồm ống dẫn (30) mà được làm bằng nhôm và có môi chất lạnh lưu thông trong đó, điện trở nhiệt (12) mà phát hiện nhiệt độ của môi chất lạnh, và phần lắp (13) trong đó điện trở nhiệt (12) được lắp vào ống dẫn (30). Ống truyền nhiệt (11) bao gồm lớp ăn mòn thay thế (14) mà được bố trí trên một phần của bề mặt ống truyền nhiệt (11). Lớp ăn mòn thay thế (14) có điện thế thấp hơn nhôm mà tạo nên ống dẫn (30). Phần lắp (13) có điện thế cao hơn lớp ăn mòn thay thế (14). Ít nhất một phần của phần lắp được lắp vào bề mặt ống dẫn (30) mà lớp ăn mòn thay thế (14) không được bố trí.

(11) **1-0044972 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33532/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05207

(85) 16/08/2022

(22) 19/02/2021

(86) PCT/JP2021/006348 19/02/2021

(30) 2020-027000 20/02/2020 JP

(87) WO 2021/167065 A1 26/08/2021

(51) ***C21D 8/12***; *C22C 38/16; H01F 1/147; C22C 38/00*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

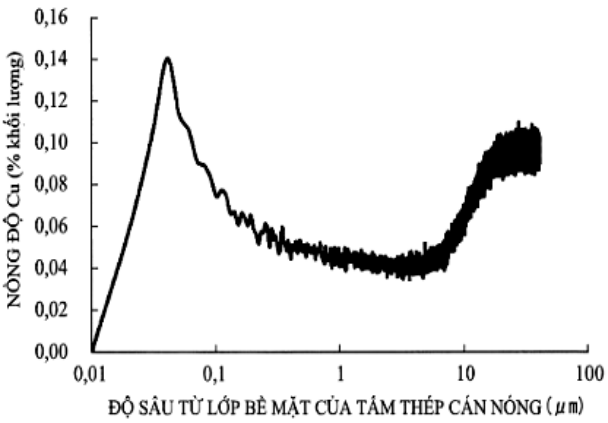
(72) Yoshihiro ARITA (JP); Takeru ICHIE (JP); Fuminobu MURAKAMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÀNH CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dành cho tấm thép điện không định hướng, theo một khía cạnh của sáng chế tấm thép này chứa, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0050%, Si: lớn hơn hoặc bằng 0,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 3,5%, Mn: lớn hơn hoặc bằng 0,1% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5%, Al: lớn hơn hoặc bằng 0,1% và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5%, Cu: lớn hơn hoặc bằng 0,01% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,10%, Sn: lớn hơn hoặc bằng 0,01% và nhỏ hơn hoặc bằng 0,20%, và phần còn lại gồm có Fe và các tạp chất, trong đó tấm thép cán nóng này có giá trị nồng độ đỉnh của Cu lớn hơn hoặc bằng 0,12% trong phạm vi từ bề mặt của nó đến độ sâu 10μm.

FIG. 1



(11) **1-0044973 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33633/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04642

(85) 12/08/2020

(22) 16/01/2019

(86) PCT/EP2019/051024 16/01/2019

(30) 102018000001173 17/01/2018 IT

(87) WO 2019/141716 A1 25/07/2019

(51) ***G01R 1/067***; *G01R 1/073*

(73) **TECHNOPROBE S.P.A.** (IT)
Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) VETTORI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐẦU DÒ TIẾP XÚC KIỂU DẦM CHÌA**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò tiếp xúc kiểu dầm chìa (31) bao gồm thân đầu dò (40) nằm giữa đoạn đầu dò đi xuống (31b) và đoạn đầu dò đi lên (31c), thân đầu dò (40) được tạo hình dạng phù hợp và có ít nhất một phần đế (40a) có phần trên (40d) kéo dài, bắt đầu từ phần đế (40a), dọc theo trục kéo dài theo chiều dọc (AA) của thân định hình (40), vuông góc với mặt phẳng tham chiếu (π) và phần trên cùng (40e), mà được kết nối với phần trên (40d) và có đường kính (D2) lớn hơn đường kính (D1) của phần trên (40d), các phần trên và phần trên cùng (40d, 40e) này về cơ cản được tạo hình dạng để tạo ra dạng hình chữ T, phần trên (40d) là thân của hình chữ T và phần trên cùng (40e) là phần nằm ngang của hình chữ T.

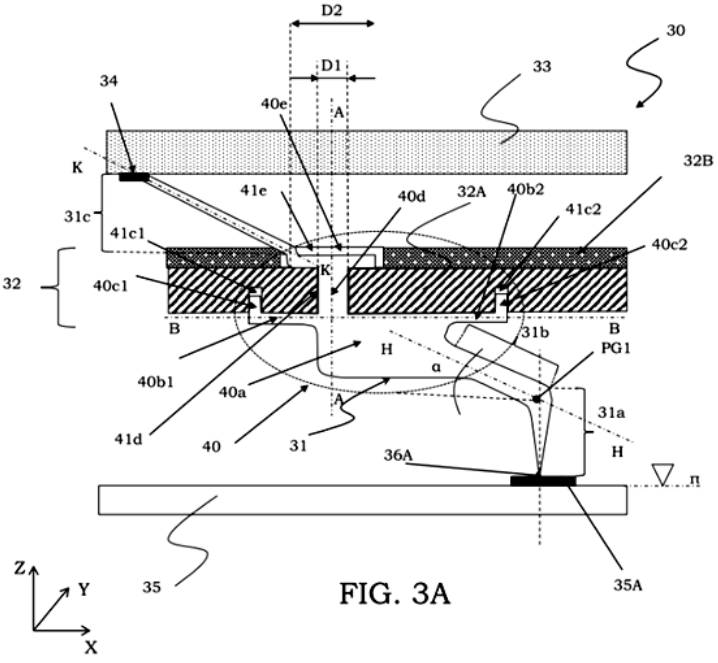


FIG. 3A

(11) **1-0044974 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33635/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08394

(85) 27/12/2021

(22) 15/06/2020

(86) PCT/JP2020/023427 15/06/2020

(30) 2019-123495 02/07/2019 JP

(87) WO2021/002181 07/01/2021

(51) ***C08F 212/08***; *C09J 161/12; C09J 109/08; C08F 226/06; C08F 236/06*

(73) **NIPPON A & L INC.** (JP)
Sumitomo Bldg., 5-33, Kitahama 4-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8550, Japan

(72) TANEMURA, Atsumi (JP); KOBOUSHI, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LATEC COPOLYME DÙNG CHO CHẤT KẾT DÍNH VÀ HỢP PHẦN KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến latec copolyme dùng cho chất kết dính và hợp phần kết dính chứa latec copolyme (A) và latec copolyme (B). Latec copolyme (A) là polyme nhũ tương của hợp phần monome (a) chứa monome butađien với lượng từ 35% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 75% theo khối lượng hoặc ít hơn, monome vinylpiriđin với lượng từ 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 30% theo khối lượng hoặc ít hơn, và monome styren với lượng từ 10% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 55% theo khối lượng hoặc ít hơn. Latec copolyme (B) là polyme nhũ tương của hợp phần monome (b) chứa monome butađien với lượng từ 3% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 30% theo khối lượng hoặc ít hơn. Tỷ lệ hàm lượng rắn của latec copolyme (B) so với tổng hàm lượng rắn của latec copolyme (A) và hàm lượng rắn của latec copolyme (B) là 5% theo khối lượng hoặc lớn hơn và 15% theo khối lượng hoặc ít hơn, và kích cỡ hạt trung bình của hạt latec trong latec copolyme (B) dựa vào số lượng là 150 nm hoặc lớn hơn.

(11) **1-0044975 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33638/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-03885

(85) 18/07/2019

(22) 26/01/2018

(86) PCT/JP2018/002502 26/01/2018

(30) 2017-017003 01/02/2017 JP

(87) WO 2018/143090 A1 09/08/2018

(51) ***A23L 7/109***

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) HIRAUCHI, Toru (JP); HARIGAE, Takahiro (JP); IRIE, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT NHÀO ĐỂ LÀM MÌ SỢI VÀ CHẾ PHẨM BỘT NGŨ CỐC DÙNG CHO MÌ SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến bột nhào để làm mì sợi chứa nước và chế phẩm bột ngũ cốc. Chế phẩm bột ngũ cốc chứa 5% khối lượng tinh bột phản tính hoặc cao hơn. Chế phẩm bột ngũ cốc còn chứa ít nhất một loại của bột được gelatin hóa sơ bộ được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột được gelatin hóa sơ bộ và bột ngũ cốc được gelatin hóa sơ bộ. Chế phẩm bột ngũ cốc có thể còn chứa bột mì, tinh bột cải biến khác với tinh bột được gelatin hóa sơ bộ, protein lúa mì, và polysacarit làm đặc. Bột nhào tạo ra mì sợi chứa tinh bột phản tính và do đó có mức calo thấp và vẫn có kết cấu tốt. Mì sợi tươi theo sáng chế có độ ổn định hiệu suất luộc cao.

(11) **1-0044976 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33641/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04217

(85) 09/07/2021

(22) 17/01/2020

(86) PCT/JP2020/001536 17/01/2020

(30) 2019-006447 17/01/2019 JP

(87) WO2020/149405 A1 23/07/2020

(51) ***C22C 38/00***; *C21D 8/00; C21D 8/12; C21D 9/46; C22C 38/02; H02K 1/02; C22C 38/06; C22C 38/14; C22C 38/34; C22C 38/42; C22C 38/50; C22C 38/58; C21D 6/00; C22C 38/04*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

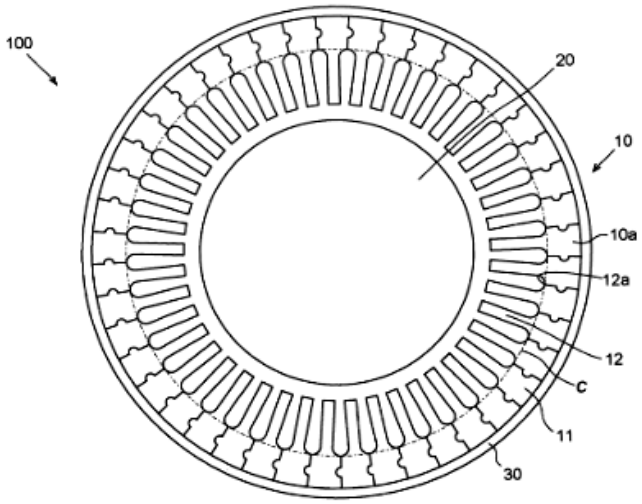
(72) NATORI Yoshiaki (JP); Hiroyoshi YASHIKI (JP); Miho TOMITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN CÓ CẤU TRÚC KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, STATO PHÂN MẢNH VÀ MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện có cấu trúc không định hướng có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,0015% và Si: 2,5 đến 4,0% và có kích thước hạt tinh thể trung bình nằm trong khoảng từ 10 đến 40μm, và lớp oxy hóa bên trong có chiều dày nằm trong khoảng từ 0,5 đến 3,0μm có mặt theo hướng chiều dày tấm của bề mặt của nó.

FIG. 1



(11) **1-0044977 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33642/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03858

(85) 25/06/2021

(22) 29/11/2019

(86) PCT/CN2019/121868 29/11/2019

(30) 201811444049.0 29/11/2018 CN

(87) WO 2020/108597 A1 04/06/2020

(51) ***C22C 38/00***; *C22C 38/38; C21D 9/46*

(73) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China

(72) XUE, Peng (CN); ZHU, Xiaodong (CN); LI, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NGUỘI LOẠI 980MPA CÓ TỶ LỆ NONG RỘNG LỖ CAO, PHẦN TRĂM ĐỘ GIÃN DÀI CAO HƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các tấm thép cán nguội loại 980MPa có tỷ lệ nong rộng lỗ cao và phần trăm độ giãn dài cao hơn cũng như phương pháp sản xuất các tấm thép này. Phần trăm theo khối lượng của các thành phần hóa học trong tấm thép này như sau: C: 0,08%~0,12%, Si: 0,1%~1,0%, Mn: 1,9%~2,6%, Al: 0,01%~0,05%, Cr: 0,1~0,55%, Mo: 0,1~0,5%, Ti: 0,01~0,1%, phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi khác. Tấm thép này có giới hạn chảy lớn hơn 600MPa, độ bền kéo lớn hơn 980MPa, phần trăm độ giãn dài lớn hơn 11%, tỷ lệ nong rộng lỗ bằng 45% hoặc cao hơn, và độ bền kéo lên tới cấp độ 980MPa; vi cấu trúc là ferit cộng với bainit cộng với martensit, có tỷ lệ theo thể tích của ferit lớn hơn 10%, tỷ lệ theo thể tích của bainit lớn hơn 30%, và tỷ lệ theo thể tích của martensit lớn hơn 15%; vi cấu trúc này còn bao gồm kết tủa có kích thước nano được phân bố đều và phân tán, kích thước trung bình của kết tủa này nhỏ hơn 20nm.

(11) **1-0044978 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33705/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-03842

(22) 01/07/2020

(30) 2019-126166 05/07/2019 JP
2019-172801 24/09/2019 JP

(51) ***B23Q 3/06***; *B23C 3/12*

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN

(72) Mikio FUJII (JP); Masahito TAKAHASHI (JP); Toru SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT ĐẦU CỦA TẤM MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT ĐẦU VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỀ MẶT ĐẦU**

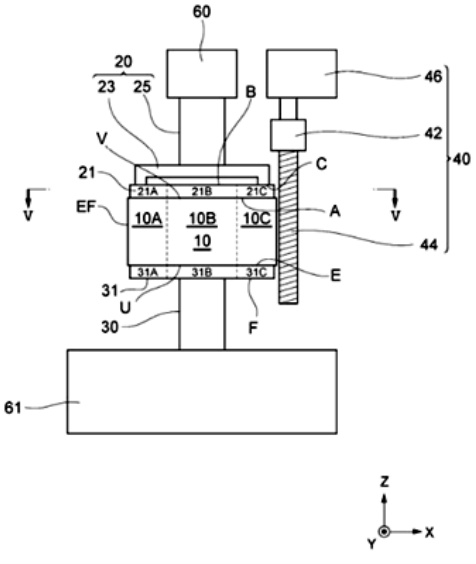
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt đầu của tấm mỏng gồm nhiều màng, phương pháp này bao gồm các bước:

cố định tấm mỏng (10) bằng cách ép tấm mỏng bằng chi tiết tiếp xúc thứ nhất (21) và chi tiết tiếp xúc thứ hai (31) từ hai phía của tấm mỏng này theo chiều độ dày sao cho chi tiết tiếp xúc thứ nhất và chi tiết tiếp xúc thứ hai này tiếp xúc với tấm mỏng; và

xử lý bề mặt đầu của tấm mỏng được cố định,

trong đó trong bước ép, hệ thức Pmin ≥ 0,4 Pmax được thỏa mãn, trong đó Pmax và Pmin lần lượt là giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của áp suất tại bề mặt tiếp xúc A giữa chi tiết tiếp xúc thứ nhất với tấm mỏng.

FIG.1



(11) **1-0044979 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33769/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08300

(85) 23/12/2021

(22) 16/04/2020

(86) PCT/JP2020/016794 16/04/2020

(30) 2019-119451 27/06/2019 JP

(87) WO2020/261723 A1 30/12/2020

(51) ***C22C 18/00***; *C22C 21/00; C23C 2/40; C22C 38/04; C23C 2/06; C23C 2/26; C22C 18/04; C22C 38/00*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

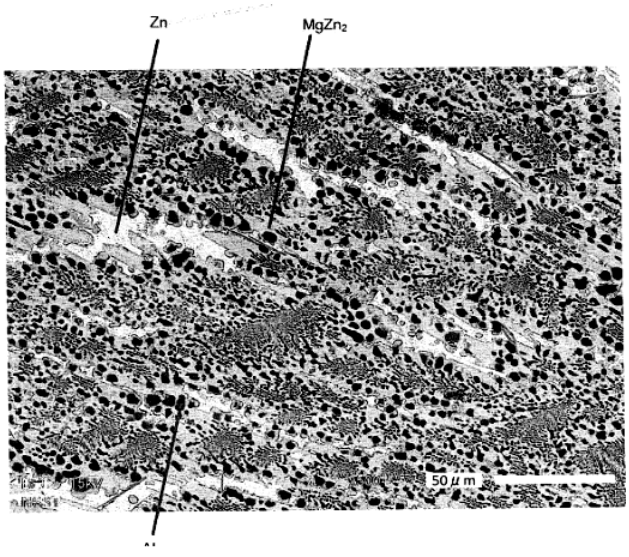
(72) TOKUDA, Kohei (JP); SAITO, Mamoru (JP); MAKI, Jun (JP); MITSUNOBU, Takuya (JP); GOTO, Yasuto (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM THÉP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép phủ nhúng nóng bao gồm: sản phẩm thép; và lớp phủ bao gồm lớp hợp kim Zn-Al-Mg được bố trí trên bề mặt của sản phẩm thép, trong đó lớp hợp kim Zn-Al-Mg bao gồm pha Zn, pha Al, và pha $MgZn_2$, và chứa pha hợp chất liên kim loại Mg-Sn trong pha Zn, và lớp phủ này có thành phần hóa học thỏa mãn thành phần trung bình đã được xác định trước, tổng tỷ lệ diện tích của pha Al và pha $MgZn_2$ lớn hơn hoặc bằng 70%, tỷ lệ diện tích của pha Zn nhỏ hơn hoặc bằng 30%, giá trị trung bình của các chiều dài chu vi tích lũy của pha Al nhỏ hơn 88mm/mm^2, và tổng số lần xuất hiện của pha Al có chiều dài chu vi lớn hơn hoặc bằng 50μm là nhỏ hơn 100.

Fig.1



(11) **1-0044980 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33770/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04568

(85) 23/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/JP2019/051604 27/12/2019

(30) 2018-248459 28/12/2018 JP

(87) WO2020/138490 A1 02/07/2020

(51) ***C21D 8/02***; *B23K 9/173; B23K 9/23; C22C 38/58; C22C 38/00; C22C 38/44; B23K 9/167*

(73) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION** (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005, Japan

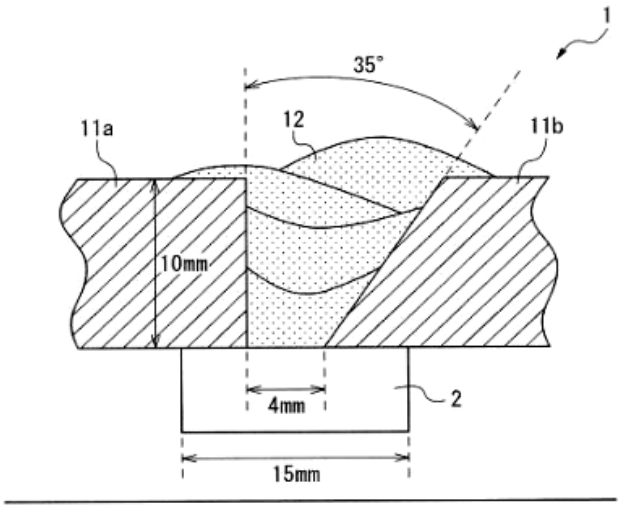
(72) Yuusuke Oikawa (JP); Shinji Tsuge (JP); Fuminori Gohnome (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hàn có độ dai và khả năng chống ăn mòn trong môi trường nước lợ tuyệt vời. Kết cấu hàn theo sáng chế được tạo ra từ kim loại gốc thép không gỉ kép có giá trị PREN được xác định bởi công thức (1) là 28 hoặc lớn hơn và vùng hàn gồm kim loại hàn và vùng ảnh hưởng nhiệt, trong đó trong kim loại hàn, giá trị PREN được xác định bởi công thức (1) là 30 hoặc lớn hơn, lượng Austenit của kim loại gốc thép không gỉ kép mà được cắt ra từ kết cấu nằm trong khoảng từ 30 đến 70% diện tích, lượng Austenit của kim loại hàn và vùng ảnh hưởng nhiệt khi hàn nằm trong khoảng từ 15 đến 70% diện tích, và điện thế ăn mòn điểm theo phương pháp A của JIS G0577được đo ở 50°C của vùng hàn là 0,30V so với SSE hoặc lớn hơn.

FIG. 1



(11) **1-0044981 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33771/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-05358

(85) 30/08/2021

(22) 03/02/2020

(86) PCT/EP2020/052624 03/02/2020

(30) 19155107.6 01/02/2019 EP

(87) WO2020/157333 A1 06/08/2020

(51) ***B27N 1/00***; *B27N 3/02; C08L 97/02; B27N 3/18; C08H 8/00; B27K 3/02; B27N 3/04*

(73) **TRICOYA TECHNOLOGIES LTD** (GB)
Brettenham House, 19 Lancaster Place, London, Greater London WC2E 7EN, United Kingdom

(72) VAN DOMMELE, Stefan (NL); KAPPEN, Theodorus Gerardus Marinus Maria (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN BẰNG GỖ CAO SU AXETYL HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GỖ CAO SU AXETYL HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván được làm từ các phần gỗ cao su axetyl hóa và phương pháp sản xuất chúng. Các phần gỗ cao su axetyl hóa có hàm lượng axetyl ít nhất bằng 17% và/hoặc được điều chế bằng cách axetyl hóa các phần gỗ cao su bằng cách sử dụng chất axetyl hóa trong pha hơi.

(11) **1-0044982 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33775/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-01542

(22) 23/03/2021

(30) 109111850 08/04/2020 TW

(51) ***B03C 1/12***

(73) **TAI HAN EQUIPMENT ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No. 44, LN. 88, SEC. 3, Xinsheng N. RD., Zhongshan DIST., Taipei City 10461, Taiwan.

(72) WEY, Shyh-Yi (TW); CHANG, Wen-Cheng (TW); LIN, Ken-Der (TW); LI, Bao-Ding (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY TÁCH TẠP CHẤT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tách tạp chất kim loại (10) bao gồm vỏ (20), thanh lõi (60) và ống bọc ngoài (80). Vỏ (20) bao gồm các khu vực xả thứ nhất và thứ hai (38, 40) và khu vực nạp (36). Thanh lõi (60) bao gồm các phần không có từ tính thứ nhất và thứ hai (68, 70) và phần có từ tính (66). Thanh lõi (60) được lắp trên vỏ (20) theo cách mà phần không có từ tính thứ nhất và thứ hai (68, 70) lần lượt tương ứng với các khu vực xả thứ nhất và thứ hai (38, 40) và phần có từ tính (66) tương ứng với khu vực nạp (36). Ống bọc ngoài (80) bao gồm các phần thứ nhất và thứ hai (802, 804). Ống bọc ngoài (80) được bọc bên ngoài thanh lõi (60) theo cách mà nó có thể dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất, trong đó phần thứ nhất (802) tương ứng với phần có từ tính (66) và phần thứ hai (804) tương ứng với phần không có từ tính thứ hai (70), và phần thứ hai, trong đó phần thứ nhất (802) tương ứng với phần không có từ tính thứ nhất (68) và phần thứ hai (804) tương ứng với phần có từ tính (66).

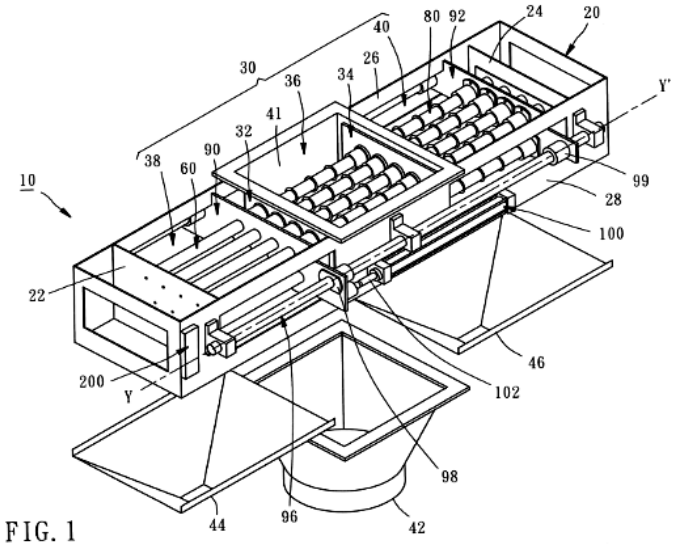


FIG. 1

(11) **1-0044983 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33822/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-05412

(85) 25/08/2022

(22) 17/06/2021

(86) PCT/JP2021/023030 17/06/2021

(30) 2020-104245 17/06/2020 JP

(87) WO 2021/256534 A1 23/12/2021

(51) ***H01F 1/147***; *C09D 5/25; H01F 41/02; C09D 201/00; C22C 38/00*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

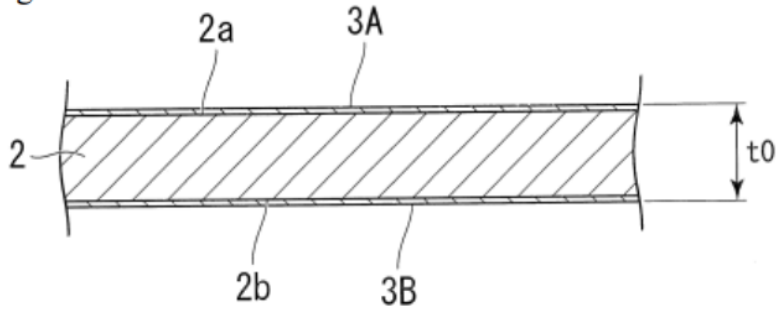
(72) Ichiro TANAKA (JP); Kazutoshi TAKEDA (JP); Minako FUKUCHI (JP); Shinsuke TAKATANI (JP); Shuichi YAMAZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN, LÕI NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LÕI NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện, trong đó tấm thép điện này bao gồm tấm thép nền, lớp phủ cách điện thứ nhất được tạo ra trên bề mặt thứ nhất của tấm thép nền và có độ dính bám, và lớp phủ cách điện thứ hai được tạo ra trên bề mặt thứ hai của tấm thép nền là bề mặt sau đối với bề mặt thứ nhất và có độ dính bám, trong đó độ cứng bút chì trung bình của lớp phủ cách điện thứ nhất cao hơn hoặc bằng HB và thấp hơn hoặc bằng 3H, và độ cứng bút chì trung bình của lớp phủ cách điện thứ hai cao hơn độ cứng bút chì trung bình của lớp phủ cách điện thứ nhất.

Fig.5



(11) **1-0044984 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33823/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01441

(85) 17/03/2021

(22) 19/08/2019

(86) PCT/JP2019/032239 19/08/2019

(30) 2018-153853 20/08/2018 JP

(87) WO2020/040077 27/02/2020

(51) ***C07D 413/04***; *A01P 3/00; A01G 13/00; A01N 43/76*

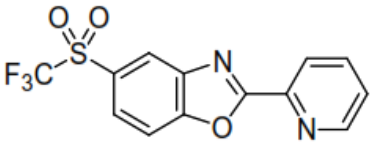
(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

(72) Rika KASAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP CHẤT BENZOXAZOL, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỆNH THỰC VẬT BẰNG HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu lực kiểm soát tuyệt vời đối với các bệnh thực vật. Hợp chất được thể hiện bằng công thức (A)



(A)

có hiệu lực kiểm soát tuyệt vời đối với các bệnh thực vật.

(11) **1-0044985 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33824/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02495

(85) 06/05/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/JP2019/043604 07/11/2019

(30) 2018-211317 09/11/2018 JP

(87) WO 2020/095977 14/05/2020

(51) ***B32B 27/40***; *C08G 18/28; C08G 18/40; D06N 3/14; C09D 175/08; C09J 175/04; C09J 175/08; C08G 18/00; C08G 18/48*

(73) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

(72) SUZUKI, Yusuke (JP); MURAKAWA, Tatsuzo (JP); SASAKI, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỂ PHÂN TÁN NHỰA POLYURETAN TRONG NƯỚC, SƠN, KẾT CẤU MÀNG VÀ CẤU TRÚC BAO GỒM SƠN HOẶC KẾT CẤU MÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán nhựa polyuretan trong nước có hàm lượng chất không bay hơi không nhỏ hơn 40% khối lượng và bao gồm các hạt nhựa polyuretan được phân tán trong nước. Các hạt nhựa polyuretan chứa thành phần polyol, thành phần isoxyanat, và thành phần alkylen oxit ưa nước có ít nhất một nhóm hydro hoạt tính và alkylen oxit. Hàm lượng của thành phần alkylen oxit ưa nước trong các hạt nhựa polyuretan nằm trong khoảng từ 1 đến 25% khối lượng. Kích thước hạt trung bình thể tích của các hạt nhựa polyuretan nằm trong khoảng từ 0,3 đến 5μm. Sáng chế cũng đề cập đến sơn, kết cấu màng và cấu trúc bao gồm sơn hoặc kết cấu màng này.

(11) **1-0044986 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33865/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00442

(85) 21/01/2020

(22) 24/08/2018

(86) PCT/JP2018/031268 24/08/2018

(30) 2017-161191 24/08/2017 JP

(87) WO 2019/039577 A1 28/02/2019

(51) ***A23L 23/00***; *A23L 13/60*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) IDE, Mariko (JP); ITO, Eiichi (JP); KUSHIRO, Kanako (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA THỊT BĂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt chứa thịt băm trong đó thịt băm chứa nhiều nước thịt và khiến cho có thể đạt được kết cấu đủ dai và đủ độ mọng nước khi nhai. Phương pháp sản xuất nước xốt chứa thịt băm theo sáng chế bao gồm bước làm nóng bằng lò để làm nóng thịt băm được tạo hình dạng miếng mỏng trong lò và bước sản xuất nước xốt sử dụng thịt băm đã làm nóng. Trong bước làm nóng bằng lò, thịt băm được làm nóng sao cho khối lượng của thịt băm đã làm nóng là từ 60 đến 95% khối lượng của khối lượng thịt băm trước khi làm nóng.

(11) **1-0044987 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33908/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05438

(85) 01/09/2021

(22) 30/01/2020

(86) PCT/JP2020/003376 30/01/2020

(30) 2019-019336 06/02/2019 JP

(87) WO2020/162306 13/08/2020

(51) ***F24F 11/80***; *F24F 7/007; F24F 11/54*

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

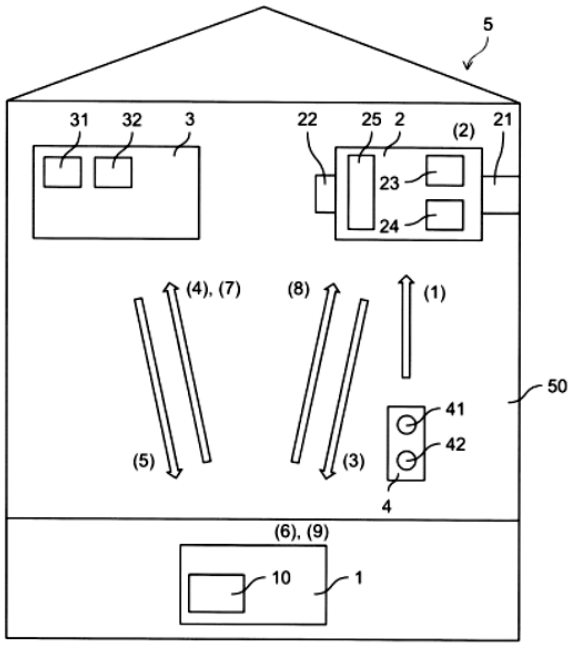
(72) KOBAYASHI Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ BỘ PHẬN ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí và bộ phận điều khiển. Khi lệnh yêu cầu gia tăng lượng cấp không khí của quạt cấp không khí (2) được khởi tạo, các điều kiện vận hành của máy điều hòa không khí (3) được xác định dựa trên thông tin nhiệt độ ngoài trời được thu nhận bởi bộ phận thu nhận nhiệt độ ngoài trời (24) và thông tin nhiệt độ trong nhà được thu nhận bởi bộ phận thu nhận nhiệt độ trong nhà (32). Sau đó, máy điều hòa không khí (3) được lệnh về các điều kiện vận hành được xác định.

FIG. 1



(11) **1-0044988 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33929/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05674

(85) 13/09/2021

(22) 20/03/2019

(86) PCT/JP2019/011663 20/03/2019

(87) WO2020/188783 A1 24/09/2020

(51) ***C22C 38/00***; *C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

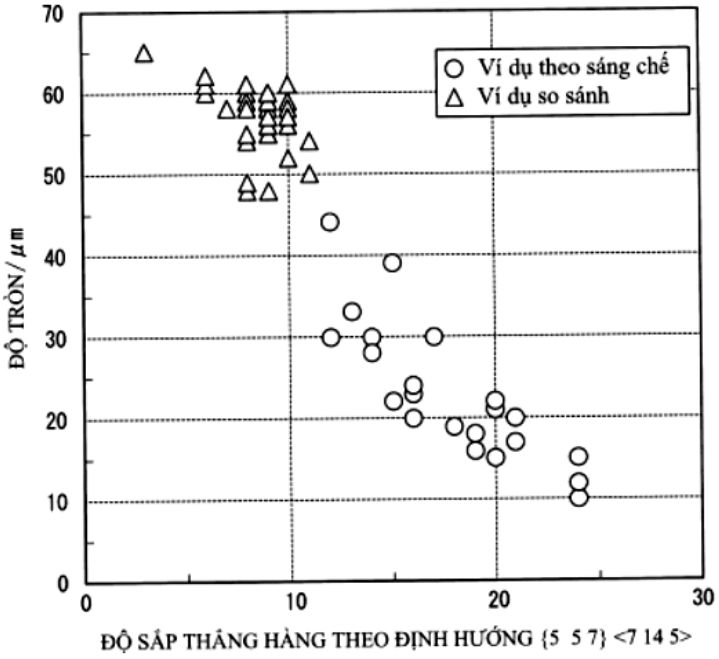
(72) ICHIE Takeru (JP); TAKAHASHI Masaru (JP); MURAKAMI Fuminobu (JP); MATSUI Shinichi (JP); YAMAMOTO Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép silic và lớp phủ cách điện. Tấm thép silic chứa các thành phần hóa học Si, Al, và Mn, và độ sắp thẳng hàng theo định hướng {5 5 7} <7 14 5> trong vùng trung tâm dọc theo hướng chiều dày của tấm thép silic nằm trong khoảng từ 12 đến 35.

FIG. 4



(11) **1-0044989 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33950/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03516

(85) 14/06/2021

(22) 04/07/2019

(86) PCT/JP2019/026696 04/07/2019

(30) 2018-217275 20/11/2018 JP

(87) WO2020/105215 A1 28/05/2020

(51) ***C08L 101/00***; *H01B 3/30; C08K 3/22*

(73) **TAIYO HOLDINGS CO., LTD.** (JP)
388, Ohaza Ohkura, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550222, Japan

(72) DAIGO Yoshikazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÁCH ĐIỆN, TẢN NHIỆT, CÓ ĐIỆN ÁP CHỊU ĐỰNG CAO VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa cách điện tản nhiệt có điện áp chịu đựng cao có độ dẫn nhiệt cao và khả năng tản nhiệt tuyệt vời, có khả năng ngăn ngừa sự giảm đặc tính điện áp chịu đựng, và không cần quá trình gia công như đúc ép hoặc ép chân không. Chế phẩm nhựa cách điện tản nhiệt có điện áp chịu đựng cao này chứa các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A) và nhựa có thể hóa rắn (B), và khác biệt ở chỗ: các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A) có mức độ chiếm chỗ thể tích bằng hoặc cao hơn 60% thể tích so với tổng thể tích của lượng chất rắn của chế phẩm nhựa cách điện tản nhiệt có điện áp chịu đựng cao; các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A) chứa các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A-1) có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,6 m^2 /g như được xác định bằng phương pháp BET và các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A-2) có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 6,0 đến 12,5m^2 /g như được xác định bằng phương pháp BET; và hàm lượng của các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A-2) có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 6,0 đến 12,5m^2 /g như được xác định bằng phương pháp BET là từ 5 đến 16% trọng lượng so với tổng trọng lượng của các hạt có độ dẫn nhiệt cao (A).

(11) **1-0044990 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33971/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02178

(85) 15/11/2013

(22) 24/04/2012

(86) PCT/JP2012/060904 24/04/2012

(30) 61/478,878 25/04/2011 US
2011-097645 25/04/2011 JP

(87) WO 2012/147713 A1 01/11/2012

(51) ***C12N 15/09***; *A61K 39/395; A61P 35/00; C07K 16/28; C12N 1/15; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 15/02; C12N 5/10; C12P 21/02; A61K 38/00; C12N 1/19*

(62) 1-2013-03617

(73) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED** (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426 Japan

(72) TAKAHASHI, Shu (JP); MATSUOKA, Tatsuji (JP); MURAKAMI, Kenji (JP); TAKIZAWA, Takeshi (JP); HIROTANI, Kenji (JP); URANO, Atsushi (JP); FUKUCHI, Keisuke (JP); YAZAWA, Mitsuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG B7-H3**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể có tác dụng điều trị khối u. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể mà liên kết với B7-H3 thể hiện hoạt tính chống ung thư.

Mục đích khác của sáng chế là đề xuất dược phẩm để điều trị khối u.

Bằng cách thu được kháng thể kháng B7-H3 mà liên kết với B7-H3 thể hiện hoạt tính chống ung thư, có thể thu được dược phẩm để điều trị khối u chứa kháng thể này và các chất tương tự.

(11) **1-0044991 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 33997/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-04095

(85) 16/07/2020

(22) 18/12/2018

(86) PCT/JP2018/046627 18/12/2018

(30) 2017-242183 18/12/2017 JP
2017-242185 18/12/2017 JP
2017-242186 18/12/2017 JP
2017-242187 18/12/2017 JP
PCT/JP2018/037483 05/10/2018 JP
PCT/JP2018/038746 17/10/2018 JP
PCT/JP2018/038747 17/10/2018 JP
PCT/JP2018/038748 17/10/2018 JP
PCT/JP2018/038749 17/10/2018 JP

(87) WO 2019/124395 27/06/2019

(51) ***F25B 1/00***; *C09K 5/04; F24F 11/88*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) Keisuke OHTSUKA (JP); Mitsushi ITANO (JP); Daisuke KARUBE (JP); Yuuki YOTSUMOTO (JP); Kazuhiro TAKAHASHI (JP); Yuzo KOMATSU (JP); Shun OHKUBO (JP); Tatsuya TAKAKUWA (JP); Tetsushi TSUDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí sử dụng hỗn hợp môi chất lạnh chứa ít nhất là 1,2-difloetylen, đạt được hiệu suất cao. Tốc độ quay động cơ của máy nén (100) có thể được thay đổi phù hợp với tải điều hòa không khí, và do đó hệ số hiệu quả năm (Annual Performance Factor, viết tắt là APF) cao có thể đạt được. Ngoài ra, không cần tụ điện phân ở phía đầu ra của mạch chỉnh lưu (21), và do đó sự gia tăng kích thước và chi phí của mạch được ngăn ngừa.

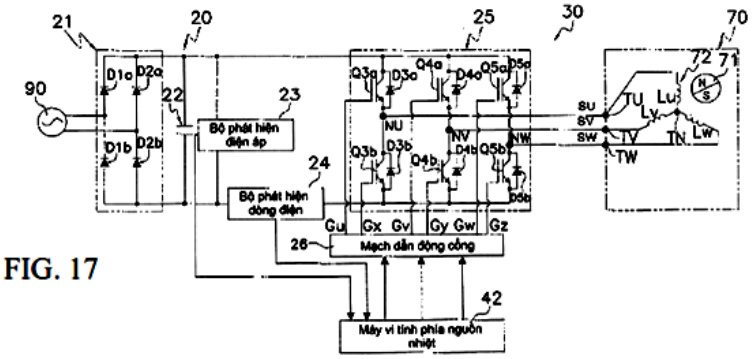


FIG. 17

(11) **1-0044992 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34057/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03940

(85) 07/07/2020

(22) 08/01/2019

(86) PCT/CN2019/070909 08/01/2019

(30) 62/614,925 08/01/2018 US

(87) WO/2019/134713 11/07/2019

(51) ***G05D 1/10***

(73) **GEOSAT AEROSPACE & TECHNOLOGY INC.** (CN)
12F, No. 253, Sec. 3, Dongmen Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan 701 (CN)

(72) SHIH, Lungshun (CN); YANG, Fukai (CN); CHENG, Yifeng (CN); FU, Chaowen (CN); SHEN, Mengyan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÓNG PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống phóng phương tiện bay không người lái (UAV). Hệ thống ví dụ để phóng UAV có thể bao gồm bộ phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện sự gia tốc của UAV ở chế độ phóng. Hệ thống có thể cũng bao gồm bộ nhớ lưu trữ các chỉ lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các chỉ lệnh để làm cho hệ thống: thu tín hiệu được tạo cấu hình để thông báo cho UAV đi vào chế độ phóng, xác định xem gia tốc của UAV có thỏa mãn điều kiện tương ứng với gia tốc ngưỡng ở chế độ phóng hay không, và bật động cơ của UAV đáp lại kết quả xác định mà gia tốc của UAV thỏa mãn điều kiện.

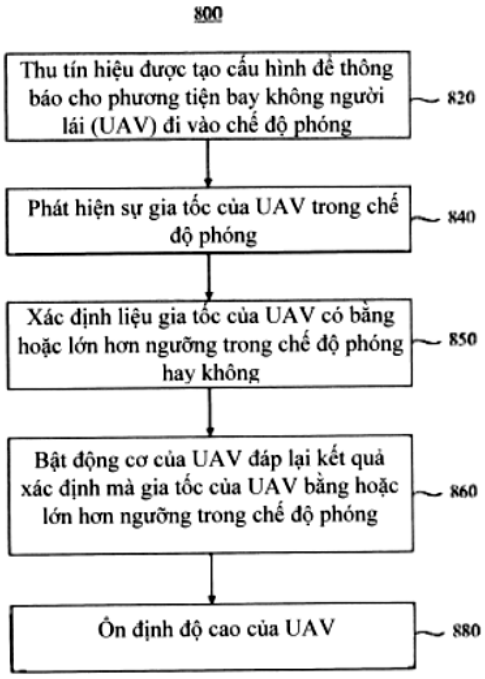


Fig. 8

(11) **1-0044993 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34088/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04636

(85) 27/07/2021

(22) 28/12/2019

(86) PCT/CN2019/129585 28/12/2019

(30) 201811639922.1 29/12/2018 CN
201910581553.3 29/06/2019 CN

(87) WO 2020/135802 A1 02/07/2020

(51) ***G01S 17/08***; *G01S 7/481*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Guangyuan (CN); ZENG, Li (CN); XIAO, Xinhua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐO LAZE VÀ RAĐA LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun đo laze và rađa laze, và môđun đo laze và rađa laze có thể được sử dụng trong các lĩnh vực chẳng hạn như lái tự động và lái thông minh. Trong môđun đo laze, N bộ phận định khoảng cách laze (101) đều được tạo cấu hình để phát ra chùm sáng ló trên bộ phản xạ (102). Bộ phản xạ được tạo cấu hình để thực hiện phản xạ đường dẫn quang trên chùm sáng ló, và phát ra chùm sáng ló được phản xạ trên gương siêu nhỏ hệ thống vi cơ điện tử (micro electro mechanical system, MEMS) (103). Gương siêu nhỏ MEMS được tạo cấu hình để thay đổi hướng của chùm sáng ló để thực hiện quét hai chiều; và còn được tạo cấu hình để thay đổi hướng của chùm sáng phản lại, và phát ra chùm sáng phản lại trên bộ phản xạ, trong đó chùm sáng phản lại này là chùm sáng được phản xạ bởi chùm sáng ló được phát ra trên đối tượng đích. Bộ phản xạ còn được tạo cấu hình để thực hiện phản xạ đường dẫn quang trên chùm sáng phản lại, và phát ra chùm sáng phản lại được phản xạ trên mỗi trong số N bộ phận định khoảng cách laze. N bộ phận định khoảng cách laze đều còn được tạo cấu hình để thu chùm sáng phản lại, và thực hiện định khoảng cách dựa vào độ lệch thời gian giữa chùm sáng ló và chùm sáng phản lại.

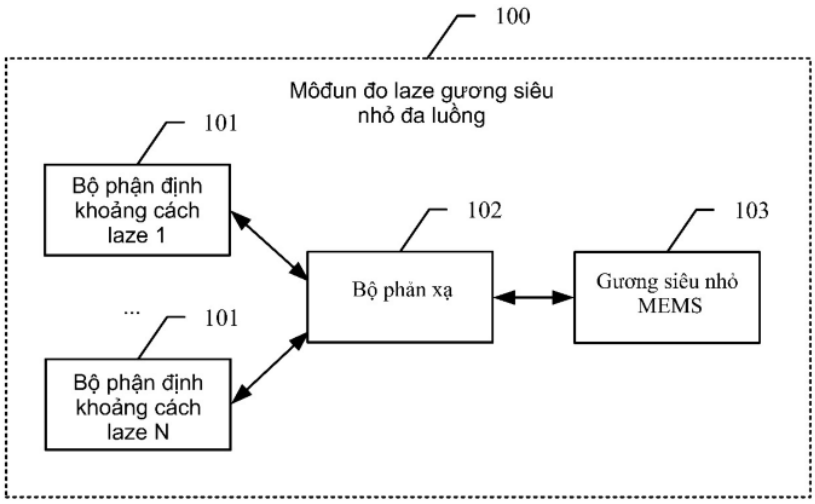

100
Môđun đo laze gương siêu nhỏ đa luồng
101
Bộ phận định khoảng cách laze 1
102
103
Bộ phản xạ
Gương siêu nhỏ MEMS
...
101
Bộ phận định khoảng cách laze N

FIG. 1

(11) **1-0044994 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34089/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02124

(22) 19/04/2021

(30) 109114395 29/04/2020 TW

(51) ***B03C 1/28***; *B03C 1/033; F25D 29/00; B03C 1/30; F25D 17/04; B03C 1/02*

(73) **TAI HAN EQUIPMENT ENTERPRISE CO., LTD.** (TW)
No. 44, LN. 88, SEC. 3, Xinsheng N. RD., Zhongshan DIST., Taipei City 10461, Taiwan

(72) WEY, Shyh-Yi (TW); CHANG, Wen-Cheng (TW); LIN, Ken-Der (TW); LI, Bao-Ding (CN); HSIEH, Kuen Ting (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỤM THIẾT BỊ TÁCH KIM LOẠI LẠ ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thiết bị tách kim loại lạ được điều khiển nhiệt độ (10) bao gồm thanh lõi (12) và bộ nam châm (14). Thanh lõi (12) được làm bằng các vật liệu không từ tính và bao gồm khoang (120), đầu thứ nhất (122) có lỗ không khí vào (124) và đầu thứ hai (126) có lỗ không khí ra (128). Bộ nam châm (14) bao gồm các chi tiết nam châm (140) và các chi tiết cách (142). Mỗi một trong số các chi tiết cách (142) được bố trí một cách tương ứng giữa hai chi tiết nam châm liền kề (140). Bộ nam châm (14) được xếp lồng trong khoang (120) theo cách mà đường dẫn không khí (16) được hình thành trong đó sao cho dòng không khí làm mát bên ngoài có thể được dẫn từ lỗ không khí vào (124), và sau đó được xả ra từ lỗ không khí ra (128) qua đường dẫn không khí (16). Vì vậy, nhiệt độ vận hành của quá trình tách kim loại lạ có thể được duy trì ở mức cho phép, ngăn không cho lực từ tính của nhóm nam châm (14) bị giảm.

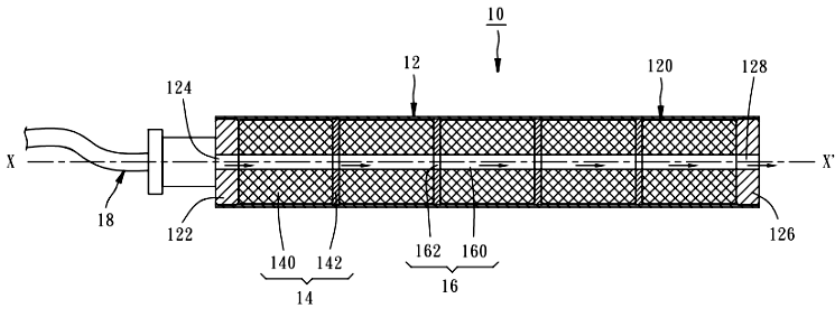


FIG. 1

(11) **1-0044995 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34140/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2023 421 A

(21) 1-2022-07966

(85) 06/12/2022

(22) 19/03/2021

(86) PCT/JP2021/011526 19/03/2021

(30) 2020-100073 09/06/2020 JP

(87) WO 2021/250973 A1 16/12/2021

(51) ***C23C 2/06***; *C22C 18/04; C23C 2/40; C23C 2/26; C22C 18/00*

(73) **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

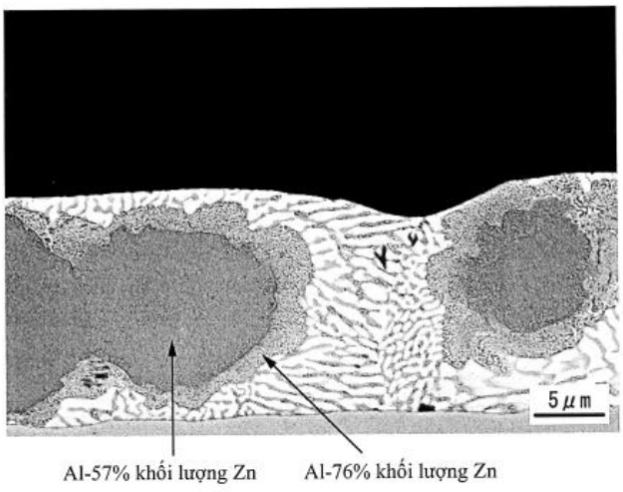
(72) Tetsuya TOBA (JP); Atsushi MORISHITA (JP); Yusuke KOHIGASHI (JP); Shinichi YAMAGUCHI (JP); Takuya MITSUNOBU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÉP MẠ TRÊN CƠ SỞ ZN-AL-MG NHÚNG NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thép mạ trên cơ sở Zn-Al-Mg nhúng nóng bao gồm: thép; và lớp mạ được tạo ra trên bề mặt của thép, trong đó lớp mạ chứa, dưới dạng thành phần trung bình, Mg: 1 đến 10% khối lượng, Al: 4 đến 22% khối lượng, và phần còn lại gồm có Zn và các tạp chất, lớp mạ bao gồm (cấu trúc hỗn hợp Al-Zn) với tỷ lệ diện tích nằm trong khoảng từ 10% đến 70% trong mặt cắt ngang của lớp mạ trong nền (cấu trúc ơtecti ba thành phần Al/Zn/MgZn2), (cấu trúc hỗn hợp Al-Zn) bao gồm vùng thứ nhất có nồng độ Zn nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 75% khối lượng và nhỏ hơn 85% khối lượng và vùng thứ hai có mặt bên trong vùng thứ nhất và có nồng độ Zn nằm trong khoảng lớn hơn hoặc bằng 67% khối lượng và nhỏ hơn 75% khối lượng, và tỷ lệ diện tích của vùng thứ hai trong (cấu trúc hỗn hợp Al-Zn) trong mặt cắt ngang của lớp mạ lớn hơn 0% và nhỏ hơn hoặc bằng 40%.

FIG. 1



(11) **1-0044996 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34179/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03455

(85) 10/06/2021

(22) 11/11/2019

(86) PCT/JP2019/044044 11/11/2019

(30) 2018-215988 16/11/2018 JP
2019-151690 22/08/2019 JP
2019-179795 30/09/2019 JP

(87) WO 2020/100780 22/05/2020

(51) ***B01D 39/14***; *C09D 7/61; C09D 7/63; C09D 201/00*

(73) **NITTETSU MINING CO., LTD.** (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377 Japan

(72) MATSUMOTO Hiromichi (JP); OGURA Shinichi (JP); SHINODA Ken (JP); HOSI Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DUNG DỊCH PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DUNG DỊCH PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch phủ để tạo thành lớp thu bụi, trong đó dung dịch phủ này có thể được phủ đồng nhất, và lớp thu bụi được tạo ra không dễ dàng bong ra khỏi vật liệu làm chi tiết lọc, và cho phép thu gom các sản phẩm bột mịn có cỡ hạt nhỏ. Dung dịch phủ này để tạo thành lớp thu bụi trong bộ lọc thu bụi, và chứa bột mịn, dopamin hydroclorua, và chất dính. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra dung dịch phủ này.

(11) **1-0044997 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34182/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06908

(85) 27/11/2020

(22) 10/05/2019

(86) PCT/JP2019/018716 10/05/2019

(30) 2018-104955 31/05/2018 JP

(87) WO 2019/230337 05/12/2019

(51) ***H05K 1/02***; *H05K 3/46; H05K 1/05*

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Hayato TAKAKURA (JP); Shusaku SHIBATA (JP); Yasunari OYABU (JP); Hiroaki MACHITANI (JP); Shuichi WAKAKI (JP); Yasutaka OSHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất bảng mạch nối dây có dạng phẳng kéo dài theo hướng mặt phẳng bao gồm lớp đỡ kim loại, lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên bề mặt hướng chiều dày của lớp đỡ kim loại, dây dẫn được bố trí trên bề mặt theo hướng chiều dày của lớp cách điện thứ nhất, và lớp kim loại thứ nhất được bố trí trên bề mặt theo hướng chiều dày của lớp cách điện thứ nhất. Diện tích khi được nhìn từ phía trên của lớp kim loại thứ nhất đối với diện tích khi được nhìn từ phía trên của lớp đỡ kim loại là lớn hơn hoặc bằng 50%.

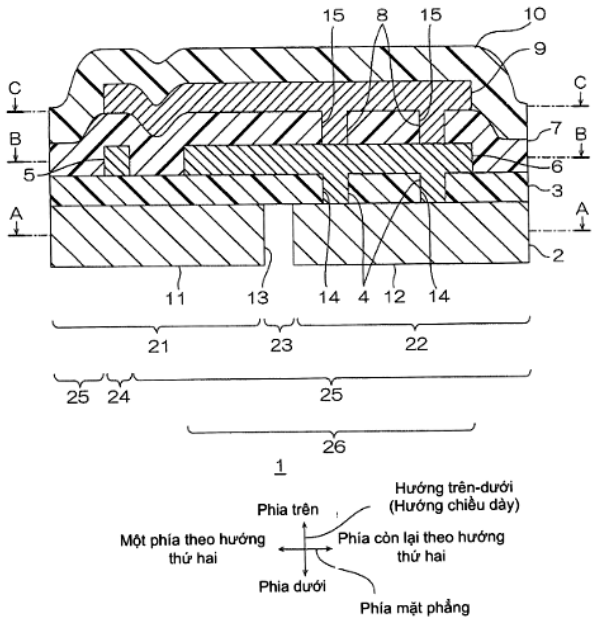


FIG. 1

(11) **1-0044998 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34183/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07300

(85) 17/12/2020

(22) 02/08/2019

(86) PCT/JP2019/030611 02/08/2019

(30) 2018-147037 03/08/2018 JP

(87) WO2020/027338 A1 06/02/2020

(51) ***H02K 1/27***

(73) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA** (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan
2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION** (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

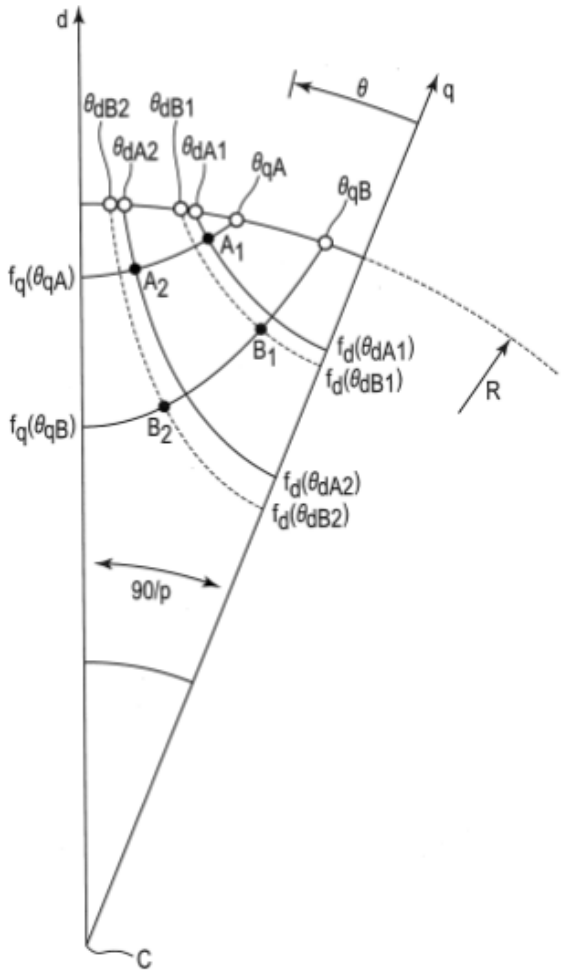
(72) MAKINO, Hiroaki (JP); MATSUSHITA, Makoto (JP); TAKEUCHI, Katsutoku (JP); MISU, Daisuke (JP); ITO, Fumiaki (JP); MATSUBARA, Masakatsu (JP); TAKABATAKE, Mikio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập tới rôto của máy điện quay bao gồm lõi rôto có các cực từ được bố trí theo chiều chu vi và nam châm vĩnh cửu thứ nhất và nam châm vĩnh cửu thứ hai được bố trí ở từng cực từ. Khi tọa độ góc của giao điểm giữa đường sức từ thông theo hướng đường trục d đi qua đầu ngoài A1 của cạnh dài thứ nhất của nam châm vĩnh cửu thứ nhất và đường tròn ngoại tiếp của lõi rôto được xác định là θ_{dA1}, tọa độ góc của giao điểm giữa đường sức từ thông theo hướng đường trục d đi qua đầu trong A2 của cạnh dài thứ nhất của nam châm vĩnh cửu thứ nhất và đường tròn ngoại tiếp được xác định là θ_{dA2}, tọa độ góc của giao điểm giữa đường sức từ thông theo hướng đường trục d đi qua đầu ngoài B1 của cạnh dài thứ nhất của nam châm vĩnh cửu thứ hai và đường tròn ngoại tiếp được xác định là θ_{dB1}, và tọa độ góc của giao điểm giữa đường sức từ thông theo hướng đường trục d đi qua đầu trong B2 của cạnh dài thứ nhất của nam châm vĩnh cửu thứ hai và đường tròn ngoại tiếp được xác định là θ_{dB2}, thì θ_{dA1}, θ_{dA2}, θ_{dB1} và θ_{dB2} thỏa mãn công thức điều kiện: $(-34/p<(\theta_{dB1}-\theta_{dA1})<22/p, -34/p<(\theta_{dB2}-\theta_{dA2})<22/p)$.

FIG.3


d
q
θ
θdB2
θdB1
θdA2
θdA1
θqA
θqB
A1
A2
B1
B2
fq(θqA)
fq(θqB)
fd(θdA1)
fd(θdB1)
fd(θdA2)
fd(θdB2)
R
90/p
C

(11) **1-0044999 B**

(15) 19/03/2025
Số Quyết định: 34186/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01881

(85) 07/04/2021

(22) 31/07/2019

(86) PCT/KR2019/009581 31/07/2019

(30) 10-2018-0107442 08/09/2018 KR

(87) WO 2020/050503 12/03/2020

(51) ***G01N 1/28***; *G01N 35/00*

(73) **BIODYNE CO., LTD.** (KR)
24-4, Achasan-ro 5-gil, Seongdong-gu, Seoul 04793, Republic of Korea

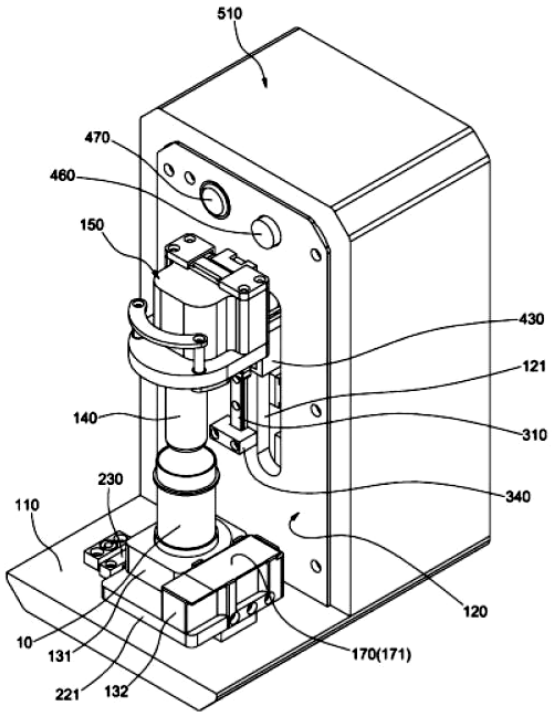
(72) IM, Wook Bin (KR); LEE, Jae Joon (KR); SHIN, Moo Seong (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ TẾ BÀO BONG TRÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tế bào bong tróc để thu được các tế bào bong tróc ra khỏi lọ chứa vật mẫu là các tế bào bong tróc (ví dụ, các tế bào bong tróc và môi trường lỏng) của cơ thể người và sau đó phết mỏng các tế bào bong tróc này trên phiến kính phết tế bào. cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kỹ thuật để đi theo chiều thẳng đứng vào cửa vào phía trên của lọ chứa vật mẫu để lấy một phần vật mẫu ra khỏi lọ và sau đó để phết mỏng phần vật mẫu này trên phiến kính phết tế bào mà được bố trí liền kề lọ này. Sáng chế có ưu điểm ở chỗ là các tế bào bong tróc có thể được gắn ở trạng thái được trải mỏng trên bề mặt dưới của bộ thu gom vật mẫu nhờ quá trình hút vật mẫu ra khỏi lọ.

Fig.1



(11) **1-0045000 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34826/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-07402

(85) 19/11/2021

(22) 29/06/2020

(86) PCT/JP2020/025465 29/06/2020

(30) 2019-122982 01/07/2019 JP

(87) WO2021/002312 07/01/2021

(51) ***C07K 16/28***; *A61P 25/28; A61K 39/00; A61K 39/395*

(73) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128088, Japan

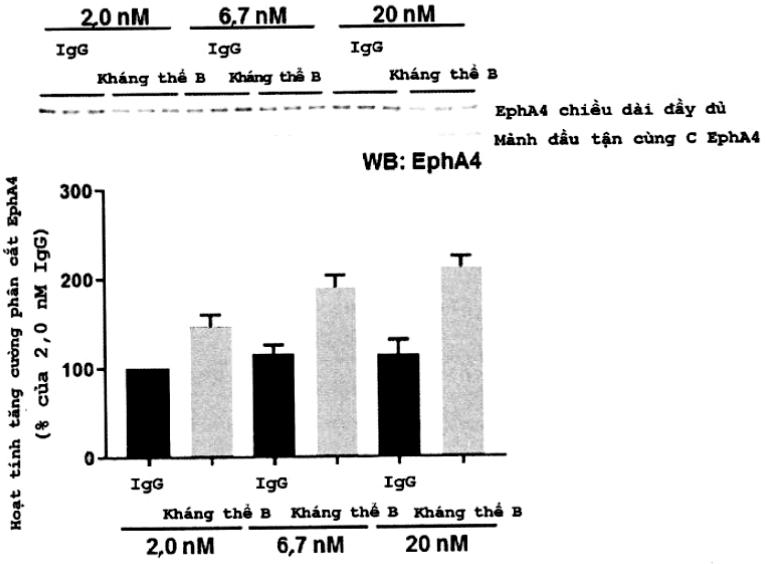
(72) INOUE, Eiji (JP); YAMADA, Akio (JP); KAWAKATSU, Tomomi (JP); IMAI, Toshio (JP); DEGUCHI, Maki (JP); NAKATANI, Aki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG EPHA4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng EphA4 mà có thể liên kết với EphA4 và thúc đẩy sự phân cắt của EphA4; và dược phẩm có chứa kháng thể này làm thành phần hoạt tính. Kháng thể kháng EphA4 của chuột nhắt có ái lực liên kết đối với EphA4 và có khả năng thúc đẩy sự phân cắt của EphA4 được thu lấy, và trình tự của vùng xác định tính bổ sung (complementarity-determining region - CDR) của kháng thể kháng EphA4 của chuột nhắt được xác định. Tiếp theo, kháng thể kháng EphA4 đã được nhắm đích được thu lấy bằng cách điều chế kháng thể được làm cho giống người của kháng thể kháng EphA4 của chuột nhắt.

FIG.13



(11) **1-0045001 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34827/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01999

(85) 13/04/2021

(22) 04/09/2019

(86) PCT/KR2019/011413 04/09/2019

(30) 10-2018-0110494 14/09/2018 KR

(87) WO2020/055032 19/03/2020

(51) ***F25C 5/08***; *F25C 1/045*

(73) **WOONGJIN COWAY CO., LTD.** (KR)
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup Gongju-Si, Chungcheongnam-do 32508, Republic of Korea

(72) LEE, Gyeong-Min (KR); LEE, Jung-Hwan (KR); KIM, Kyu-Jun (KR); JEON, Doo-Youl (KR); KANG, Myeong-Hoon (KR); CHOI, Jin-Woo (KR); LEE, Kwon-Jae (KR); KIM, Jae-Man (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN BAY HƠI DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM NƯỚC ĐÁ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận bay hơi dùng cho thiết bị làm nước đá. Bộ phận bay hơi dùng cho thiết bị làm nước đá theo một phương án thực hiện của sáng chế có thể bao gồm: thân bộ phận bay hơi có đường dẫn dòng môi chất làm lạnh được tạo ra trong đó; bộ phận nhúng được kết nối với thân bộ phận bay hơi và tạo ra nước đá nhờ sử dụng môi chất làm lạnh ở nhiệt độ thấp hơn so với điểm đóng băng chảy vào đường dẫn dòng môi chất làm lạnh trong khi ít nhất một phần ngập trong nước; bộ phận gia nhiệt có ít nhất một phần được lồng vào đường dẫn dòng môi chất làm lạnh và trực tiếp hoặc gián tiếp gia nhiệt cho môi chất làm lạnh trong đường dẫn dòng môi chất làm lạnh và thân bộ phận bay hơi và/hoặc bộ phận nhúng sao cho nước đá được tạo ra ở bộ phận nhúng được tách ra khỏi bộ phận nhúng; và bộ phận nối được kết nối với thân bộ phận bay hơi sao cho đường dẫn dòng môi chất làm lạnh được kết nối vào chu trình làm lạnh, và cho phép ít nhất lồng một phần của bộ phận gia nhiệt vào đường dẫn dòng môi chất làm lạnh.

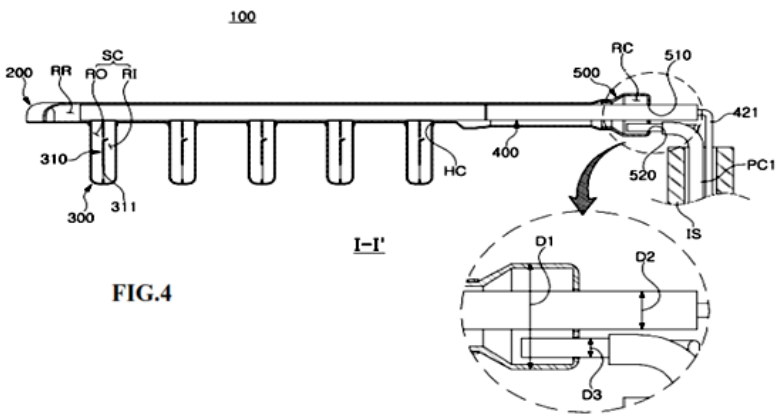


FIG.4

(11) **1-0045002 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34828/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-02065

(22) 15/04/2021

(30) 10-2020-0047209 20/04/2020 KR

(51) ***C23F 1/00***

(73) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

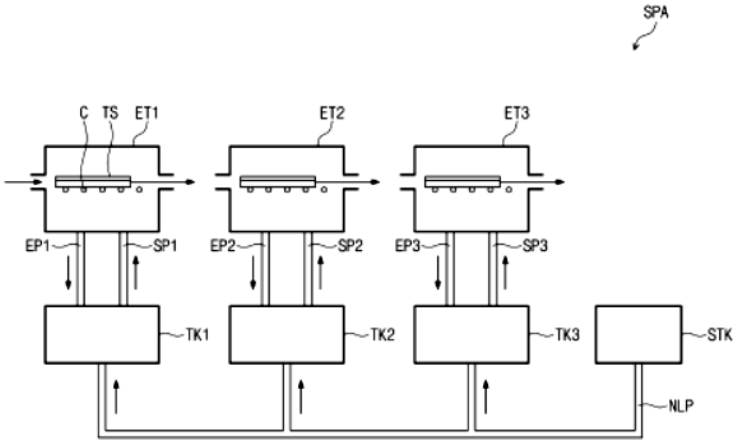
(72) YOUNGDAE KIM (KR); JINSEOCK KIM (KR); JONGHEE PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PANEN HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ XỬ LÝ NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nền bao gồm buồng xử lý thứ nhất trong đó nền đích được xử lý, bể thứ nhất được nối với buồng xử lý thứ nhất để cung cấp hóa chất thứ nhất cho buồng xử lý thứ nhất, buồng xử lý thứ hai trong đó nền đích được xử lý, và bể thứ hai được nối với buồng xử lý thứ hai để cung cấp hóa chất thứ hai cho buồng xử lý thứ hai. Ion kim loại chứa trong hóa chất thứ nhất được cung cấp cho buồng xử lý thứ nhất có nồng độ ion lớn hơn nồng độ ion của ion kim loại chứa trong hóa chất thứ hai được cung cấp cho buồng xử lý thứ hai.

FIG. 1



(11) **1-0045003 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34829/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2021-00009

(85) 04/01/2021

(22) 02/07/2019

(86) PCT/JP2019/026256 02/07/2019

(30) 2018-128165 05/07/2018 JP

(87) WO 2020/009101 09/01/2020

(51) ***E06B 1/60***

(73) **BUNKA SHUTTER CO., LTD.** (JP)
17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8535, Japan

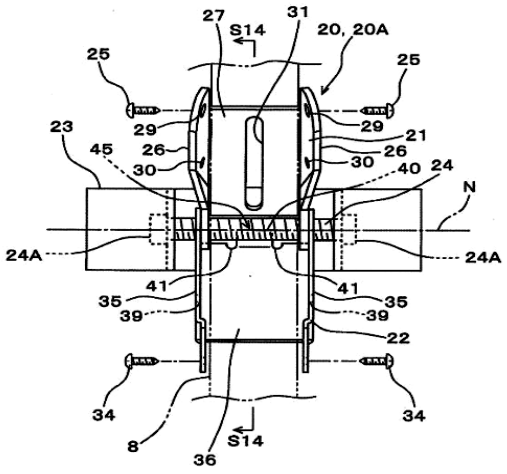
(72) KOBAYASHI, Masanori (JP); YAMAGAMI, Shigeo (JP); MURAKAMI, Katsuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT NỐI, VÍT NỐI, KẾT CẤU NỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI DÙNG CHO CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối, vít nối, kết cấu nối, và phương pháp nối dùng cho cấu kiện xây dựng, trong đó phần đầu thứ nhất (26B) của phần nối (26) của chi tiết nối (21) chạm đến chi tiết khóa (24) được lắp sao cho hướng chiều dày của một trong số hai cấu kiện xây dựng là hướng dọc trục N, và phần đầu thứ hai (26A) của chi tiết nối (26) chạm đến cấu kiện còn lại trong số hai cấu kiện xây dựng. Phần đầu thứ hai (26A) được tạo thành để có góc xoắn α làm góc nghiêng so với hướng dọc trục N. Khi phần đầu thứ hai (26A) được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại bằng vít ghép nối, góc xoắn α nhỏ đi hoặc mất đi, góc xoắn so với hướng dọc trục N được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (26B), phần đầu thứ nhất (26B) khóa trên chi tiết khóa (24), và chi tiết nối (21) nối hai cấu kiện xây dựng. Do đó, việc nối hai cấu kiện xây dựng được bố trí khoảng hở giữa chúng có thể dễ dàng được thực hiện trong thời gian ngắn bằng cách cải thiện tính dễ thi công.

FIG. 13



(11) **1-0045004 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34830/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-03116

(85) 18/07/2018

(22) 21/01/2016

(86) PCT/IB2016/050294 21/01/2016

(87) WO 2017/125786 27/07/2017

(51) ***A01N 25/18***; *A01N 33/18; A01N 25/30; A01N 25/04*

(73) **UPL LIMITED** (IN)
Uniphos House, Madhu Park, 11th Road, Khar (West), Mumbai 400 052, State of Maharashtra, India

(72) SHROFF, Jaidev Rajnikant (GB); TALATI, Paresh, Vithaldas (IN); SHIRSAT, Rajan, Ramakant (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ZC ĐỂ PHÒNG TRỪ CỎ DẠI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất công thức ZC không làm biến màu chứa pendimethalin và chất đồng diệt cỏ. Công thức này cung cấp tổ hợp pendimethalin và chất đồng diệt cỏ trong công thức ổn định mà cho phép phân hủy tối thiểu các hoạt chất, tạo ra phổ phòng trừ cỏ dại rộng hơn. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm ZC, quy trình điều chế chế phẩm này, phương pháp phòng trừ cỏ dại bằng chế phẩm này và sản phẩm diệt cỏ chứa chế phẩm này.

(11) **1-0045005 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34831/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03973

(85) 08/07/2020

(22) 28/10/2019

(86) PCT/KR2019/014309 28/10/2019

(30) 10-2018-0129271 26/10/2018 KR

(87) WO 2020/085887 30/04/2020

(51) ***H03F 1/02***; *H03F 3/24*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

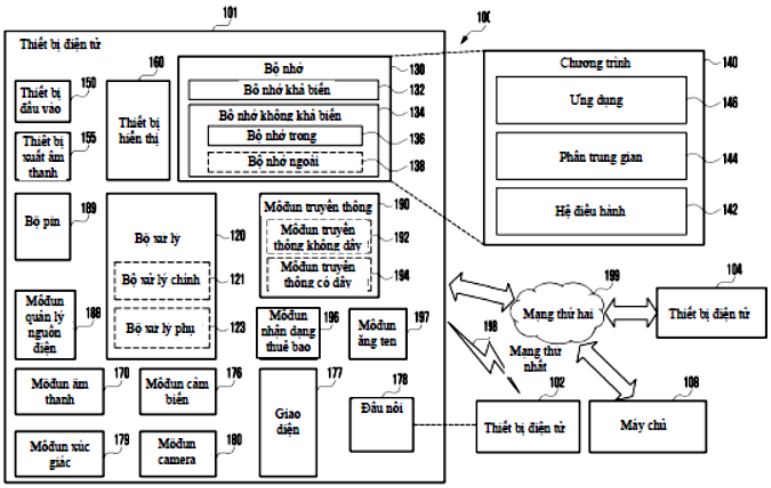
(72) YANG, Dongil (KR); KIM, Jooseung (KR); LEE, Youngmin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỂ CẤP ĐIỆN ÁP CHỌN LỌC CHO NHIỀU BỘ KHUẾCH ĐẠI SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU CHỈNH CHUYỂN MẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông di động bao gồm: ăng ten, bộ điều chỉnh chuyển mạch, chip truyền thông gồm bộ khuếch đại và bộ điều chỉnh tuyến tính được kết nối về mặt hoạt động với bộ khuếch đại và bộ điều chỉnh chuyển mạch, chip truyền thông được tạo cấu hình để truyền tín hiệu tần số vô tuyến từ thiết bị điện tử qua ăng ten, và mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển chip truyền thông sao cho bộ điều chỉnh tuyến tính cung cấp cho bộ khuếch đại điện áp tương ứng với đường bao của tín hiệu đầu vào được đưa vào bộ khuếch đại, tín hiệu đầu vào tương ứng với tín hiệu tần số vô tuyến.

FIG. 1



(11) **1-0045006 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34832/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02485

(85) 20/04/2022

(22) 24/09/2020

(86) PCT/JP2020/036066 24/09/2020

(30) 2019-175719 26/09/2019 JP

(87) WO 2021/060385 01/04/2021

(51) ***F24F 13/22***; *F24F 11/89*

(73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) SUGIMOTO, Kenta (JP); SATOU, Kouji (JP); Chandramanandra, Phatcharaphan (TH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Trong máy điều hòa không khí thông thường, khay hứng nước có thể được tháo tại thời điểm vệ sinh, bảo dưỡng hoặc kiểm tra, và có thể cần phải tháo toàn bộ cụm linh kiện điện để tháo khay hứng nước. Máy điều hòa không khí (1) bao gồm khay hứng nước (13), linh kiện điện thứ nhất (21), linh kiện điện thứ hai (22), phần đỡ thứ nhất (23) đỡ linh kiện điện thứ nhất (21) và được cố định vào vỏ (11), và phần đỡ thứ hai (24) đỡ linh kiện điện thứ hai (22) và được cố định vào phần đỡ thứ nhất. Khay hứng nước (13) được tháo ra khỏi vỏ (11) sau khi phần đỡ thứ hai (24) được di chuyển từ vị trí thứ nhất (P1) đến vị trí thứ hai (P2) bên ngoài đường tháo.

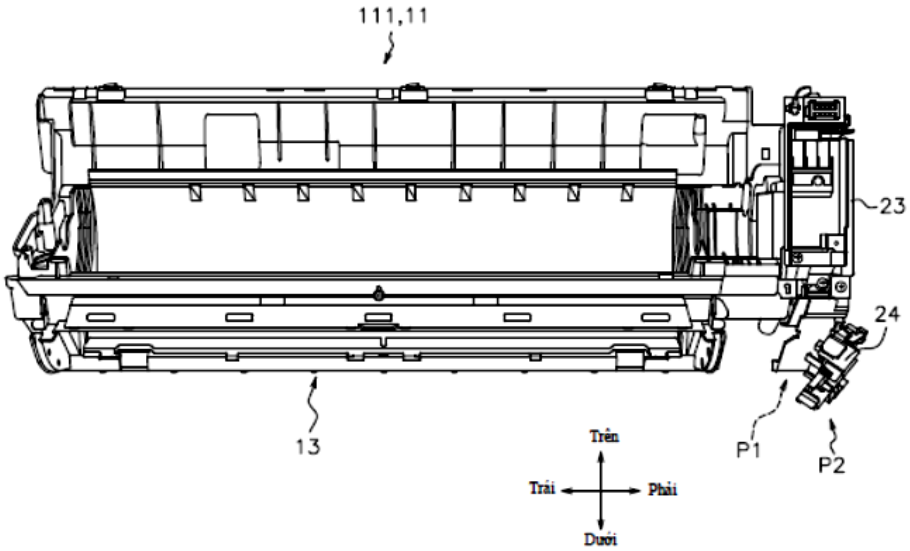


FIG. 7

(11) **1-0045007 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34833/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-04595

(85) 10/08/2020

(22) 14/01/2019

(86) PCT/GB2019/050092 14/01/2019

(30) 1800546.2 12/01/2018 GB

(87) WO 2019/138250 18/07/2019

(51) ***A61K 35/76****; C12N 5/10; C12N 15/864; A61P 27/02; C12N 15/67*

(73) **UCL BUSINESS LTD** (GB)
The Network Building, 97 Tottenham Court Road, London, Greater London W1T 4TP, United Kingdom

(72) ALI, Robin (GB); MATSUKI, Takaaki (JP); SMITH, Alexander (NL); GEORGIADIS, Anastasios (GR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT PHIÊN MÃ (TCU), VECTƠ CHỨA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị kiểm soát phiên mã (TCU) dài 2500 nucleotit. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cấu trúc biểu hiện chứa TCU, vectơ chứa TCU, tế bào chủ chứa vectơ và dược phẩm chứa vectơ này.

(11) **1-0045008 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34834/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-03916

(85) 28/06/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/EP2019/087076 27/12/2019

(30) 18248126.7 28/12/2018 EP

(87) WO2020/136239 02/07/2020

(51) ***C08G 18/48***; *C08G 18/24; C08G 18/32; C08J 9/18; C08G 18/73; C08G 18/76; C08J 9/12; C08G 101/00; C08G 18/66*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) POESELT, Elmar (DE); GUTMANN, Peter (DE); SCHANDER, Edgar (DE); SPREEN, Rebecca (DE); DIECKMANN, Christiane Martina (DE); JOPP, Dennis (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIÊN ĐƯỢC TẠO XỐP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN ĐƯỢC TẠO XỐP NÀY, VẬT ĐÚC VÀ VẬT LIỆU LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến các viên được tạo xốp chứa polyuretan dẻo nhiệt có thể thu được hoặc được thu bằng cách cho phản ứng chế phẩm polyisoxyanat (IC) chứa ít nhất một diisoxyanat béo có phân tử lượng trung bình số nhỏ hơn 200 g/mol, ít nhất một chất mở rộng chuỗi (CE1), và chế phẩm polyol (PC), và cũng đề cập đến quy trình sản xuất các viên được tạo xốp này. Sáng chế cũng bao gồm vật đúc và vật liệu lai.

(11) **1-0045009 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34835/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-03821

(85) 30/06/2020

(22) 12/12/2018

(86) PCT/JP2018/045752 12/12/2018

(87) WO 2020/121454 18/06/2020

(51) ***B21B 37/46***

(73) **TMEIC CORPORATION** (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

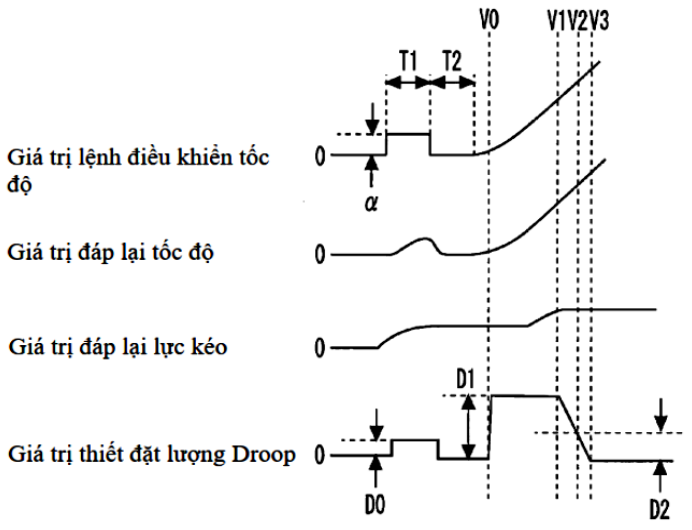
(72) TACHIBANA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CỦA MÁY CÁN SONG SONG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị điều khiển của máy cán song song để có thể ngăn chặn một cách đảm bảo hơn sự nứt gãy của vật liệu cuộn. Bộ thiết bị điều khiển của máy cán song song bao gồm bộ kết xuất lệnh điều khiển tốc độ được tạo cấu hình để kết xuất tạm thời giá trị lệnh điều khiển tốc độ đến mỗi chân đế trước khi máy cán song song được kích hoạt trong khi ở trạng thái trong đó vật liệu cuộn được kẹp giữa các chân đế này, và bộ thiết đặt lượng Droop được tạo cấu hình để thiết đặt giá trị thiết đặt lượng Droop của chân đế nhỏ hơn về phía giai đoạn phía sau của các chân đế, trong khoảng thời gian trong đó bộ kết xuất lệnh điều khiển tốc độ kết xuất tạm thời giá trị lệnh điều khiển tốc độ. Việc sử dụng cấu tạo này có thể đảm bảo ngăn chặn sự nứt gãy của vật liệu cuộn.

FIG. 3



(11) **1-0045010 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34836/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03917

(85) 28/06/2021

(22) 27/11/2019

(86) PCT/US2019/063625 27/11/2019

(30) 62/772,786 29/11/2018 US

(87) WO 2020/113014 04/06/2020

(51) ***A43B 13/18****; A43B 13/20*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005 United States of America

(72) BAILLY, Devin (US); LANGVIN, Elizabeth (US); PATTON, Levi J. (US); VOLLMER, Adam (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐẾ DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP BAO GỒM KẾT CẤU ĐẾ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống đỡ bàn chân như các kết cấu đế (104) dùng cho các giày dép (100) bao gồm bơm thứ nhất (500, 800) có cửa vào thứ nhất (502I, 802I) và cửa ra thứ nhất (502O, 802O) nối thông chất lưu với buồng bơm bên trong thứ nhất (502C, 802C) được tạo thành bởi bơm thứ nhất. Buồng bơm bên trong thứ nhất bao gồm không gian mở được tạo thành, ít nhất một phần, giữa thành thứ nhất (504A, 804A) và thành thứ hai (504B, 804B) nằm đối diện thành thứ nhất. Ít nhất một thành trong số thành thứ nhất hoặc thành thứ hai có thể xẹp được để giảm thể tích của buồng bơm bên trong thứ nhất và ép chất lưu ra khỏi buồng bơm bên trong thứ nhất qua cửa ra thứ nhất. Thành phần đế thứ nhất (300) bao gồm mặt chính thứ nhất (302G) và mặt chính thứ hai (302I) đối diện mặt chính thứ nhất. Mặt chính thứ hai bao gồm vùng chứa bơm thứ nhất (302P, 312P) và vùng chứa bơm thứ nhất này tạo thành mặt ăn khớp bơm thứ nhất (302S, 312S) được tạo kết cấu nằm sát ngay mặt ngoài của thành thứ nhất của buồng bơm bên trong thứ nhất. Tương tự, thành phần đế thứ hai (600) bao gồm mặt chính thứ ba (602I) và mặt chính thứ tư (602G) đối diện mặt chính thứ ba. Mặt chính thứ tư bao gồm vùng chứa bơm thứ hai (602P, 612P) và vùng chứa bơm thứ hai này tạo thành mặt ăn khớp bơm thứ hai (602S, 612S) được tạo kết cấu nằm sát ngay mặt ngoài của thành thứ hai của buồng bơm bên trong thứ nhất. Các hệ thống truyền chất lưu 1000 cũng được mô tả là bao gồm các dấu hiệu bơm này. Các hệ thống đỡ bàn chân, kết cấu đế và hệ thống truyền chất lưu còn có thể bao gồm hai hoặc nhiều bơm, ví dụ, được bố trí trong kết cấu đế như được mô tả ở trên và có thể được nối nối tiếp (ví dụ, sao cho một bơm bơm chất lưu cho bơm tiếp theo theo cách nối tiếp).

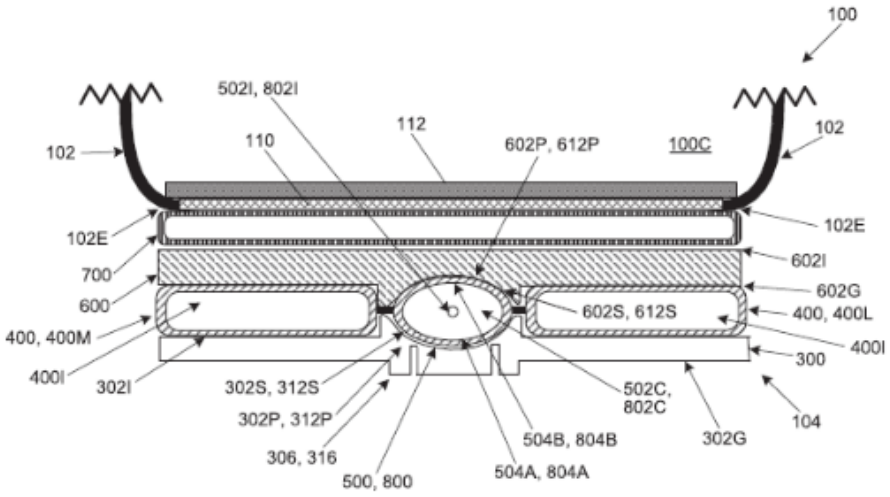

100
502I, 802I
112
110
602P, 612P
100C
102
102
102E
102E
602I
700
602G
600
602S, 612S
400, 400L
400, 400M
400I
300
400I
302I
302S, 312S
502C,
802C
302P, 312P
104
504B, 804B
302G
306, 316
504A, 804A
500, 800

FIG. 1B

(11) **1-0045011 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34837/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05966

(85) 16/09/2022

(22) 19/02/2021

(86) PCT/KR2021/002135 19/02/2021

(30) 10-2020-0020684 19/02/2020 KR

(87) WO 2021/167406 26/08/2021

(51) ***B65G 65/23***; *B65G 47/90*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LẤY RA ĐỂ LẤY SẢN PHẨM RA TỪ HỘP ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lấy ra sản phẩm để lấy ra các sản phẩm được giữ trong hộp đóng gói, bề mặt trên của hộp đóng gói này được mở ra. Bệ thứ nhất giữ hộp đóng gói được vận chuyển với bề mặt trên đã mở và đảo chiều hộp đóng gói sao cho các sản phẩm được giữ trong hộp đóng gói rơi xuống. Bệ thứ hai đỡ và giữ các sản phẩm rơi xuống. Bệ thứ nhất bao gồm bộ phận đỡ đỡ và di chuyển hộp đóng gói hướng lên và hướng xuống, khung giữ hộp trong đó bộ phận đỡ được lắp, khung chuyển động thẳng mà khung giữ hộp được ghép nối theo cách quay được, khung chính trong đó khung chuyển động thẳng được ghép nối và đỡ để di chuyển được thẳng và được đặt và đỡ trên đất, và phương tiện dẫn động quay thứ nhất được bố trí trong khung chuyển động thẳng và để quay và dẫn động khung giữ hộp.

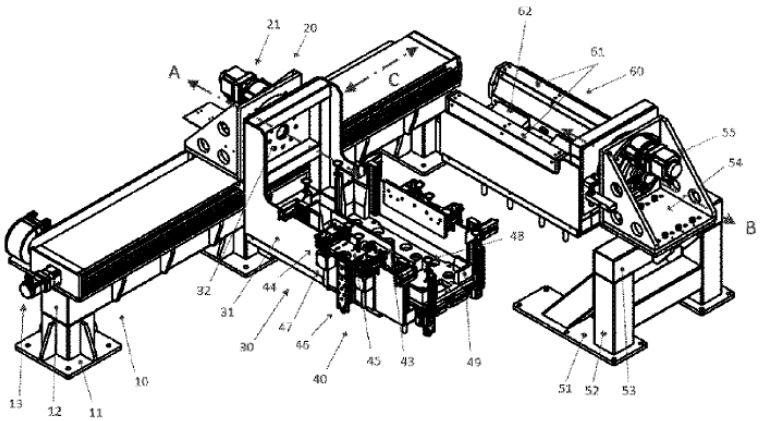


FIG. 2

(11) **1-0045012 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34838/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2019 372 A

(21) 1-2018-05506

(85) 06/12/2018

(22) 05/05/2017

(86) PCT/AU2017/050416 05/05/2017

(30) 2016901686 06/05/2016 AU
2016901741 10/05/2016 AU

(87) WO 2017/190198 09/11/2017

(51) ***B61D 11/00***; *B61D 17/18; B61D 3/00; B65G 67/42; B61D 9/00; B61D 9/14; B61F 13/00; B65G 67/02; B61C 13/00; B61D 7/00*

(73) **BULK ORE SHUTTLE SYSTEM PTY LTD** (AU)
235 Mill Point Road, South Perth, Western Australia 6151, Australia

(72) WYATT, Stephen (AU); DE HAAS, David (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÀU VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT KIỂU CON THOI VÀ THIẾT BỊ DỠ TẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận tải đường sắt, tàu vận tải đường sắt kiểu con thoi và thiết bị dỡ tải. Hệ thống vận tải đường sắt (10) có ít nhất hai thùng xe vận chuyển tải trọng (12) được bố trí theo kiểu đầu nối đầu. Các thùng xe (12) liền kề nhau được nối với nhau bằng các hệ thống khớp nối (14) tương ứng. Hệ thống vận tải đường sắt (10) còn bao gồm các trục bánh xe (16), tại các đầu đối diện của mỗi trục bánh xe này có bố trí các bánh xe ray (18) tương ứng để đỡ các thùng xe (12). Lớp lót (20) được đỡ bởi các thùng xe (12). Lớp lót (20) được tạo kết cấu để nối qua các hệ thống khớp nối (14) tương ứng. Theo cách này các thùng xe (12) và lớp lót mềm dẻo 20 sẽ tạo thành kết cấu vận chuyển tải trọng liên tục (22). Kết cấu vận chuyển tải trọng liên tục (22) được bố trí sao cho có thể quay quanh trục vuông góc với các trục bánh xe (16) để tạo thuận lợi cho việc dỡ hàng ra khỏi các thùng xe (12).

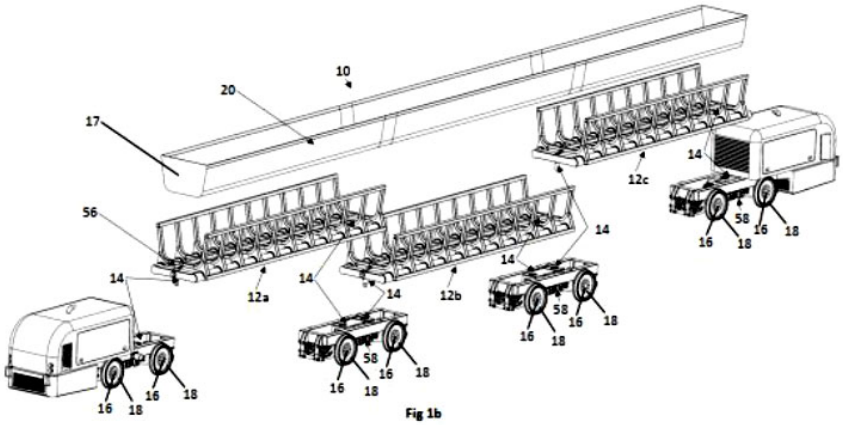


Fig 1b

(11) **1-0045013 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34848/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2020-01500

(85) 13/03/2020

(22) 25/07/2019

(86) PCT/KR2019/009295 25/07/2019

(30) 10-2018-0151042 29/11/2018 KR

(87) WO 2020/111438 04/06/2020

(51) ***C07K 14/195***; *C12P 13/22; C12P 13/08; C12N 15/70; C12P 13/04*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Seok Myung (KR); CHEONG, Ki Yong (KR); SEO, Chang Il (KR); LEE, Ji Sun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BIẾN THỂ PROTEIN THỤ THỂ CAMP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA AXIT AMIN DẠNG L BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BIẾN THỂ PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất biến thể protein thụ thể cAMP, vi sinh vật chứa biến thể protein này và phương pháp tạo ra axit amin dạng L bằng cách sử dụng biến thể protein này.

(11) **1-0045014 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34849/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00494

(85) 28/01/2021

(22) 28/06/2019

(86) PCT/CN2019/093465 28/06/2019

(30) 62/691,594 28/06/2018 US
62/691,582 28/06/2018 US

(87) WO 2020/001574 02/01/2020

(51) ***H04N 19/56***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLIK, Semih (TR); KRASNOV, Ivan (RU); ZHAO, Zhijie (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA XÁC ĐỊNH BỘ DỰ ĐOÁN ĐỂ MÃ HÓA KHỐI HÌNH ẢNH VIĐEO VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ XÁC ĐỊNH BỘ DỰ ĐOÁN ĐỂ GIẢI MÃ KHỐI HÌNH ẢNH VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác định vectơ chuyển động bằng cách sử dụng so khớp mẫu hoặc hai chiều và tạo ra bộ dự đoán dựa vào vectơ chuyển động này. So khớp mẫu hoặc hai chiều và/hoặc tạo ra bộ dự đoán sử dụng quá trình lọc nội suy. Hoạt động lọc nội suy truy nhập các vị trí mẫu nguyên trong cửa sổ, và còn sử dụng các giá trị mẫu được đệm cho các vị trí mẫu nguyên bên ngoài cửa sổ, dựa vào ít nhất một mẫu trong cửa sổ này, và sử dụng các giá trị vị trí mẫu nguyên được truy nhập cũng như các giá trị mẫu được đệm để thực hiện so khớp mẫu hoặc hai chiều và/hoặc tạo ra bộ dự đoán.

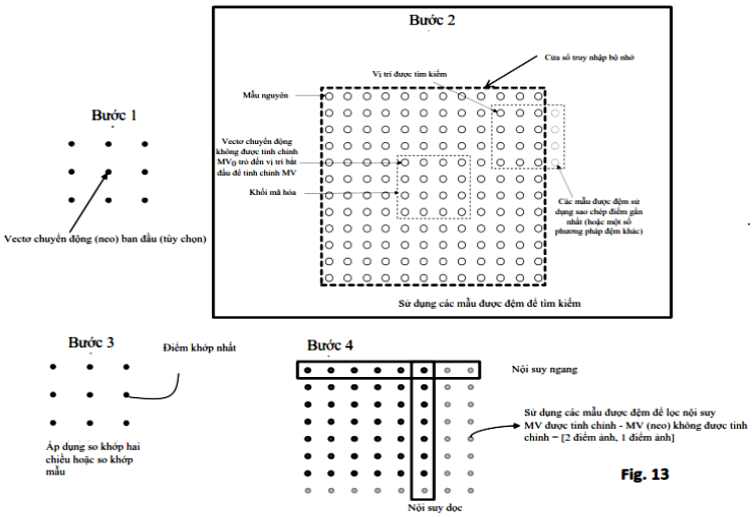


FIG. 8

(11) **1-0045015 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34850/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2019-00247

(85) 15/01/2019

(22) 27/02/2017

(86) PCT/JP2017/007543 27/02/2017

(30) 2016-144573 22/07/2016 JP

(87) WO 2018/016110 25/01/2018

(51) ***A23L 2/00****; A23L 33/105; A23L 2/70*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA CAFEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất đồ uống trong suốt không màu chứa cafein không làm hỏng vị nguyên chất hoặc hương vị tươi mát và ít có khả năng tạo cho người uống cảm giác đắng do cafein mang lại. Ít nhất một loại đường được chọn từ nhóm bao gồm glucoza, fructoza và sucroza, và ít nhất một axit được chọn từ nhóm bao gồm axit xitric, axit malic, axit tactric, axit phosphoric, axit lactic và axit gluconic được trộn với đồ uống trong suốt không màu chứa cafein với lượng từ 0,1 đến 60 mg/100 mL; độ axit của đồ uống này được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,31 g/100 mL; tỉ lệ khối lượng của hàm lượng đường đã nêu so với độ axit đã nêu được điều chỉnh nằm trong khoảng từ 16 đến 250; và rượu có 2 hoặc 3 nguyên tử cacbon được bổ sung vào đồ uống này.

(11) **1-0045016 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34851/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-04061

(85) 25/07/2019

(22) 26/07/2018

(86) PCT/US2018/043897 26/07/2018

(30) 201710617598.2 26/07/2017 CN

(87) WO 2019/023452 31/01/2019

(51) ***H04L 9/32***

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ SỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý chứng chỉ số. Theo phương pháp này, yêu cầu giao dịch thứ nhất được gửi bởi cơ quan chứng nhận (CA) được nhận, trong đó yêu cầu giao dịch thứ nhất được sử dụng để yêu cầu viết chứng chỉ số được cấp bởi CA cho nút trong chuỗi khối vào chuỗi khối. Kết quả đồng thuận của bước xác minh đồng thuận được thực hiện bởi chuỗi khối trên chứng chỉ số được xác định. Yêu cầu giao dịch thứ nhất được đáp ứng hoặc từ chối dựa trên kết quả đồng thuận.

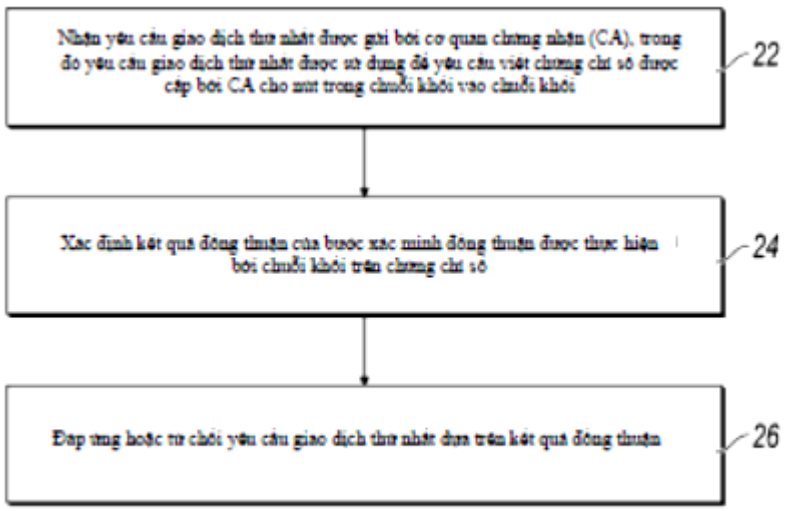


FIG. 2

(11) **1-0045017 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34852/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02528

(22) 06/05/2021

(30) 109117011 22/05/2020 TW

(51) ***D05B 37/04***

(73) **HON BUOHB CO., LTD.** (TW)
No. 12, Taiping 23rd Street, Taiping District, Taichung City, Taiwan, Republic of China

(72) Chang, Pao-Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY KHÂU VẢI DỆT BẰNG CHẤT DẺO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy khâu vải dệt bằng chất dẻo bao gồm thiết bị khâu trên mặt bàn của bàn làm việc. Hai tấm vải chồng lên nhau được đặt trên mặt bàn để được khâu lại, mũi của phần kim của trụ kim khâu xuyên qua hai tấm vải để đi vào rãnh định hình nút chỉ, nguyên liệu chất dẻo trong khoang được phun vào rãnh định hình nút chỉ từ lỗ kim, sau khi nguyên liệu chất dẻo đã phun được làm nguội, nó tạo thành nút chỉ để khóa hai tấm vải, sau đó, mũi của phần kim được rút ra khỏi hai tấm vải để tạo ra đoạn chỉ khâu ngắn, mũi của phần kim được dịch chuyển trên hai tấm vải để hoàn thành một mũi khâu của hai tấm vải, hai tấm vải này được khâu với nhau thông qua nhiều mũi khâu liên tiếp, mỗi mũi khâu có nút chỉ để tạo ra hiệu ứng khóa độc lập.

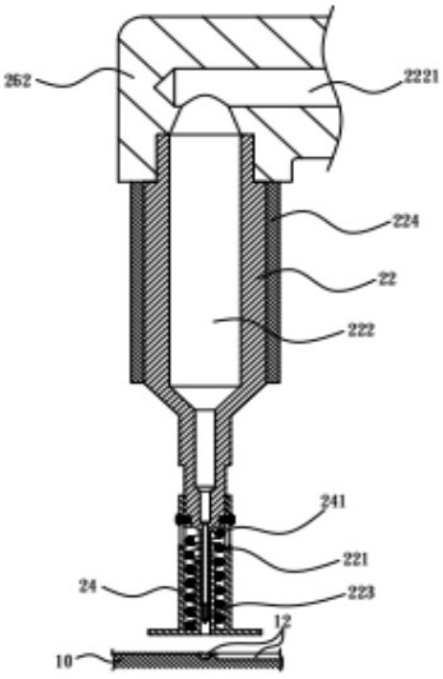


FIG.2B

(11) **1-0045018 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34853/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2021-00194

(85) 14/01/2021

(22) 24/06/2019

(86) PCT/EP2019/066598 24/06/2019

(30) PA 2018 00302 27/06/2018 DK

(87) WO 2020/002192 02/01/2020

(51) ***C10L 3/10***; *C01B 3/36*

(73) **HALDOR TOPSØE A/S** (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

(72) DAHL, Per Juul (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH KHỞI ĐỘNG BỘ PHẬN KHỬ LƯU HUỲNH BẰNG HYDRO CỦA THIẾT BỊ TRÙNG CHỈNH CHẠY BẰNG KHÍ TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình khởi động bộ phận khử lưu huỳnh bằng hydro, bao gồm các bước cấp nguyên liệu khí tự nhiên, cho nguyên liệu khí tự nhiên đi qua bộ phận gia nhiệt chất thải của thiết bị trùng chỉnh, nhờ đó gia nhiệt nguyên liệu khí tự nhiên, và cho nguyên liệu khí tự nhiên đã gia nhiệt đi qua bộ phận khử lưu huỳnh bằng hydro, nhờ đó gia nhiệt bộ phận khử lưu huỳnh bằng hydro trong khi tạo ra dòng khí tự nhiên đã khử lưu huỳnh, một phần của dòng khí tự nhiên đã khử lưu huỳnh được cấp dưới dạng nhiên liệu cho thiết bị trùng chỉnh, trong khi phần còn lại của khí tự nhiên đã khử lưu huỳnh được tái tuần hoàn đến ít nhất một điểm phía trước bộ phận gia nhiệt chất thải.

(11) **1-0045019 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34854/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03036

(85) 28/05/2020

(22) 28/11/2018

(86) PCT/KR2018/014847 28/11/2018

(30) 10-2017-0160466 28/11/2017 KR
10-2018-0076503 02/07/2018 KR
10-2018-0080865 12/07/2018 KR
10-2018-0149433 28/11/2018 KR

(87) WO 2019/107927 06/06/2019

(51) ***H04N 19/159***; *H04N 19/593; H04N 19/176*

(73) 1. **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE** (KR)
(Gajeong-dong) 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu Daejeon 34129, Republic of Korea
2. **HANBAT NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION** (KR)
125, Dongseo-daero, Yuseong-gu Daejeon 34158, Republic of Korea

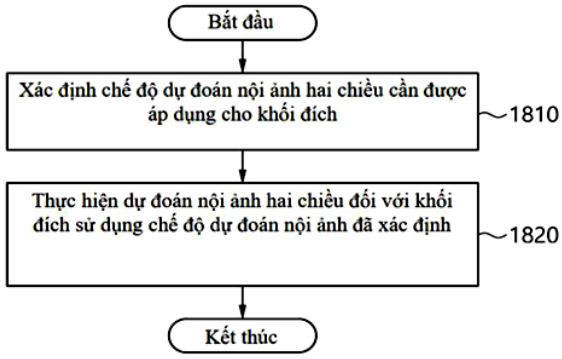
(72) KO, Hyunsuk (KR); KANG, Jung-Won (KR); LIM, Sung-Chang (KR); LEE, Jin-Ho (KR); LEE, Ha-Hyun (KR); JUN, Dong-San (KR); CHOI, Hae-Chul (KR); KIM, Hui-Yong (KR); BACK, A-Ram (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo cũng như phương pháp và thiết bị mã hóa viđeo. Việc mã hóa và giải mã khối đích được thực hiện sử dụng dự đoán nội ảnh. Dự đoán nội ảnh là dự đoán nội ảnh sử dụng dự đoán nội ảnh hai hướng và chế độ còn lại. Dự đoán nội ảnh hai hướng, giá trị dự đoán dùng cho điểm ảnh đích ở khối đích được xác định dựa vào các điểm ảnh tham chiếu theo hai hướng trong dự đoán nội ảnh hai hướng. Với dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ còn lại, chế độ còn lại chỉ báo các chế độ dự đoán nội ảnh còn lại ngoài các chế độ có thể nhất (Most Probable Mode - MPM) có trong danh mục MPM.

FIG. 18



(11) **1-0045020 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34876/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02423

(85) 29/04/2021

(22) 02/10/2019

(86) PCT/US2019/054194 02/10/2019

(30) 62/740,237 02/10/2018 US
62/863,362 19/06/2019 US

(87) WO 2020/072579 09/04/2020

(51) ***H04N 7/18***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZAKHARCHENKO, Vladyslav (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC ƯỚC LƯỢNG CHUYỂN ĐỘNG SỬ DỤNG DỮ LIỆU PHỤ 3D VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính không khả biến, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính để thực hiện việc ước lượng chuyển động. Trong một số phương án thực hiện, phương pháp bao gồm bước tạo ra phân đoạn của dữ liệu đám mây điểm dựa vào dữ liệu liên tục của dữ liệu đám mây điểm. Phần biểu diễn của dữ liệu đám mây điểm được phân đoạn được chiếu lên các mặt của hộp giới hạn ba chiều. Các mảng được tạo ra dựa vào phần biểu diễn được chiếu của dữ liệu đám mây điểm được phân đoạn. Khung thứ nhất của các mảng được tạo ra. Thông tin phụ thứ nhất và thứ hai được tạo ra bằng cách sử dụng khung thứ nhất và khung tham chiếu. Mảng thứ nhất từ khung thứ nhất được nhận biết mà so khớp với mảng từ khung tham chiếu dựa vào thông tin phụ thứ nhất và thứ hai. Ứng viên vectơ chuyển động được tạo ra giữa mảng thứ nhất và mảng thứ hai dựa vào chênh lệch giữa thông tin phụ thứ nhất và thứ hai. Việc bù chuyển động được thực hiện bằng cách sử dụng ứng viên vectơ chuyển động này.

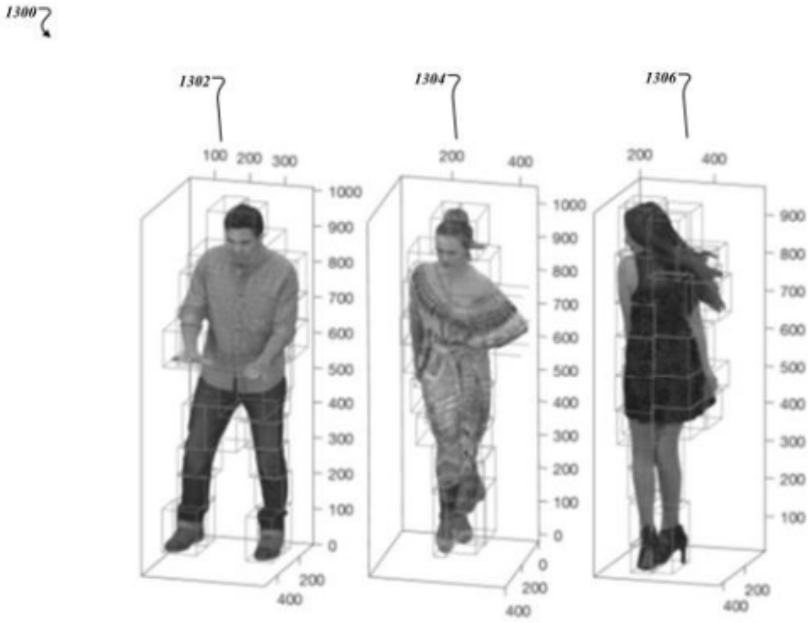

1300
1302
1304
1306
100 200 300
200 400
200 400
1000 900 800 700 600 500 400 300 200 100 0
0 200 400

FIG. 13

(11) **1-0045021 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34882/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06751

(85) 03/03/2016

(22) 03/09/2014

(86) PCT/EP2014/002386 03/09/2014

(30) 10 2013 014 637.2 04/09/2013 DE
10 2014 005 823.9 24/04/2014 DE

(87) WO 2015/032494 12/03/2015

(51) ***A01H 1/04***; *C12N 15/82; C12Q 1/68; A01H 5/00*

(62) 1-2016-01146

(73) 1. **KWS SAAT SE** (DE)
BDT-LIP, Grimsehlstrasse 31, 37555 Einbeck, Germany
2. **UNIVERSITÄT ZÜRICH** (CH)
Rämistr. 71, CH-8006 Zürich, Switzerland

(72) OUZUNOVA, Milena (DE); SCHEUERMANN, Daniela (DE); KELLER, Beat (CH); KRATTINGER, Simon (CH); WICKER, Thomas (CH); HERREN, Gerhard (CH); HURNI, Severine (CH); KESSEL, Bettina (DE); PRESTERL, Thomas (DE); KNAAK, Carsten (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT CÂY NGÔ KHÁNG HELMINTHOSPORIUM TURCICUM**

(57) Sáng chế đề xuất cây ngô kháng *Helminthosporium turcicum* và các phần của cây ngô này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp nhận biết cây ngô kháng *Helminthosporium turcicum*, cũng như phương pháp làm tăng năng suất của cây ngô kháng *H. turcicum*.

(11) **1-0045022 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34883/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-03592

(85) 19/06/2020

(22) 21/11/2017

(86) PCT/EP2017/079877 21/11/2017

(87) WO 2019/101289 31/05/2019

(51) ***A01N 25/34***; *B65D 81/28; B65D 30/08; B65D 65/42; A01N 53/00; B31B 70/74*

(73) **VESTERGAARD SÀRL** (CH)
Place Saint-François 1, 1003 Lausanne, Switzerland

(72) VESTERGAARD FRANDSEN, Mikkel (DK); WEIS, Thomas (DE); MORTENSEN, Allan (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÚI VẢI BẢO QUẢN NÔNG SẢN KÍN, DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI NÀY**

(57) Túi bảo quản nông sản (1) được làm bằng vật liệu dệt (7) có độ bền cao được phủ ép đùn hoặc dát mỏng với màng đa lớp (8) bao gồm lớp diệt côn trùng (9) ngoài lớp kín (10) để ngăn chặn oxy vào trong túi. Màng chắn oxy này làm ngạt thở côn trùng bên trong túi, và thuốc diệt côn trùng tiêu diệt côn trùng cố gắng lách xuyên qua túi.

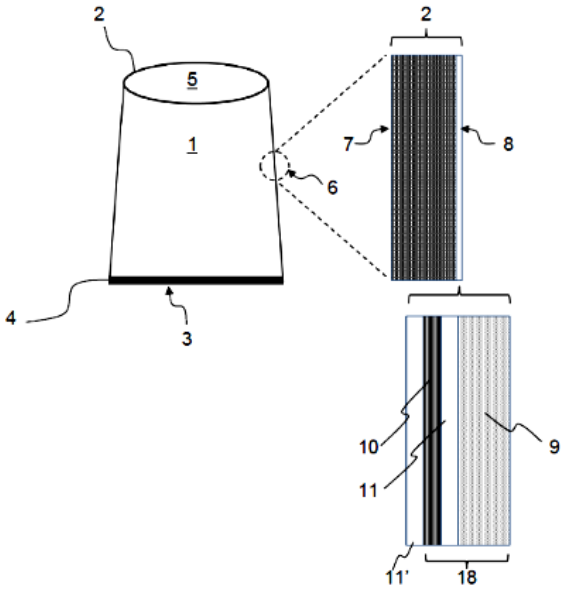


FIG. 1

(11) **1-0045023 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34884/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02395

(85) 09/05/2019

(22) 30/08/2017

(86) PCT/KR2017/009466 30/08/2017

(30) 62/406,410 11/10/2016 US

(87) WO 2018/070661 19/04/2018

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/14*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

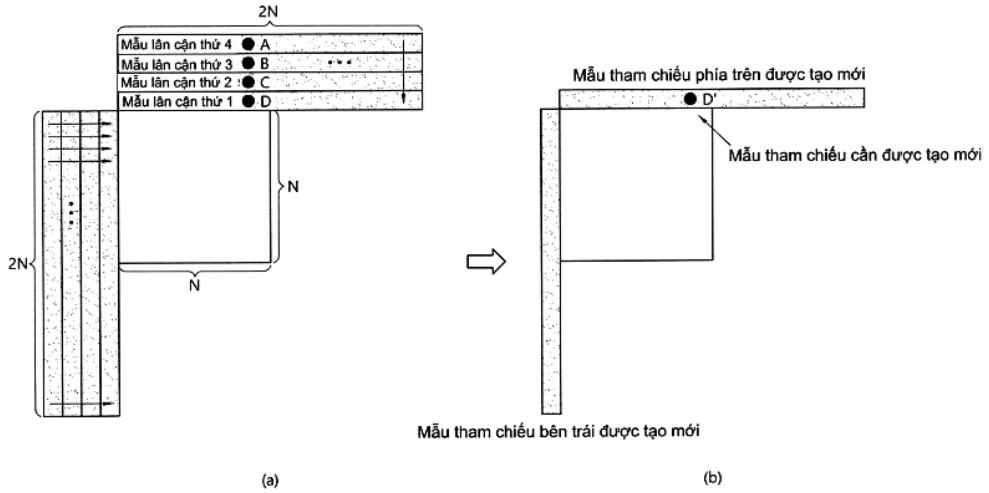
(72) HEO, Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm: bước lấy chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại; bước lấy các mẫu lân cận phía trên của các hàng cho khối hiện tại, và các mẫu lân cận bên trái của các cột; bước lấy một hàng của các mẫu tham chiếu phía trên dựa trên cơ sở các mẫu lân cận phía trên; bước lấy một cột của các mẫu tham chiếu bên trái dựa trên cơ sở của các mẫu lân cận bên trái; và bước tạo mẫu dự đoán cho khối hiện tại bằng cách sử dụng ít nhất một trong các mẫu tham chiếu phía trên và các mẫu tham chiếu bên trái dựa theo chế độ nội dự đoán.

FIG. 4



(11) **1-0045024 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34885/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06247

(85) 06/10/2021

(22) 18/06/2020

(86) PCT/US2020/038344 18/06/2020

(30) 62/865,955 24/06/2019 US
16/899,202 11/06/2020 US

(87) WO 2020/263665 30/12/2020

(51) ***H04N 19/59***

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện đọc được bởi máy tính không tạm thời để giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm các bước thu nhận hình ảnh được tạo mã từ dòng bit viđeo được mã hóa; giải mã hình ảnh được tạo mã để tạo ra hình ảnh được giải mã; thu nhận cờ thứ nhất chỉ báo xem việc lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu được phép hay không; thu nhận cờ thứ hai chỉ báo xem các hình ảnh tham chiếu có kích thước hình ảnh tham chiếu không đổi hay không; thu nhận cờ thứ ba chỉ báo xem các hình ảnh đầu ra có kích thước hình ảnh đầu ra không đổi được chỉ báo ở dòng bit viđeo được mã hóa hay không; tạo ra hình ảnh tham chiếu bằng cách lấy mẫu lại hình ảnh được giải mã để có kích thước hình ảnh tham chiếu không đổi, và lưu trữ hình ảnh tham chiếu trong bộ đệm hình ảnh được giải mã; và tạo ra hình ảnh đầu ra bằng cách lấy mẫu lại hình ảnh được giải mã để có kích thước hình ảnh đầu ra không đổi, và đưa ra hình ảnh đầu ra.

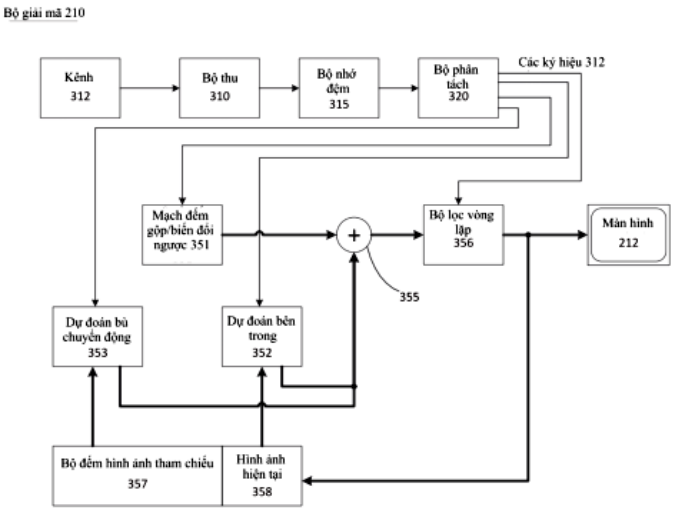


FIG. 3

(11) **1-0045025 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34886/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2019 373 A

(21) 1-2019-00365

(85) 22/01/2019

(22) 22/06/2017

(86) PCT/KR2017/006606 22/06/2017

(30) 10-2016-0079639 24/06/2016 KR
10-2016-0079638 24/06/2016 KR

(87) WO 2017/222325 A1 28/12/2017

(51) ***H04N 19/44***; *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/107; H04N 19/159*

(73) **KT CORPORATION** (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

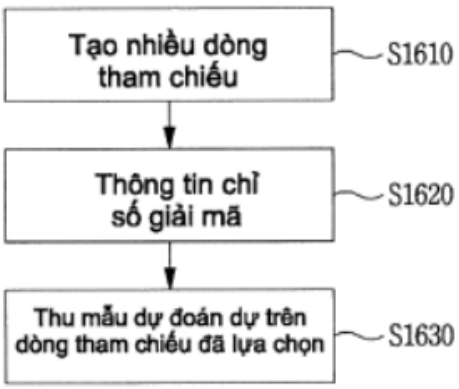
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIĐEO, THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ LƯU TRỮ DỮ LIỆU VIĐEO NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa viđeo, thiết bị dùng để lưu trữ dữ liệu viđeo nén, trong đó phương pháp xử lý viđeo theo sáng chế có thể gồm có các bước: tạo nhiều ứng viên Chế độ có thể xảy ra nhất (MPM - Most Probable Mode); xác định liệu có ứng viên MPM đồng nhất với chế độ dự đoán trong của khối hiện tại giữa nhiều ứng viên MPM hay không; thu được chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, dựa trên kết quả xác định; và thực hiện dự đoán trong đối với khối hiện tại, dựa trên chế độ dự đoán trong của khối hiện tại.

FIG. 16



(11) **1-0045026 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34887/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02203

(85) 26/04/2019

(22) 28/09/2017

(86) PCT/KR2017/010778 28/09/2017

(30) 62/401,898 30/09/2016 US

(87) WO 2018/062880 A1 05/04/2018

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/117; H04N 19/14; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*

(73) **ROSEDALE DYNAMICS LLC** (US)
Corporation Trust Center, 1209 Orange Street, Wilmington, DE 19801, United States of America

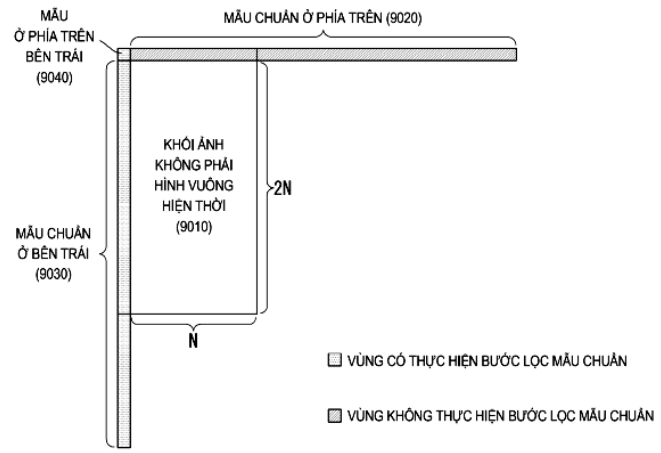
(72) YOO, Sunmi (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HOÁ TÍN HIỆU VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG BIẾN ĐỔI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu viđeo. Cụ thể là, phương pháp giải mã tín hiệu viđeo bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự báo nội cấu trúc; thu nhận mẫu chuẩn bằng cách sử dụng mẫu liền kề của khối ảnh hiện thời; xác định xem có hay không thực hiện bước lọc đối với mẫu chuẩn; lọc mẫu chuẩn khi xác định rằng có thực hiện bước lọc; và tạo ra khối ảnh dự báo bằng cách sử dụng mẫu chuẩn hoặc mẫu chuẩn đã lọc dựa vào chế độ dự báo, trong đó khối ảnh hiện thời là khối ảnh không phải hình vuông, mẫu chuẩn bao gồm mẫu chuẩn ở bên trái và mẫu chuẩn ở phía trên, và việc có hay không thực hiện bước lọc được xác định dựa vào ít nhất một thông số trong số thông số của khối ảnh hiện thời hoặc thông số của khối ảnh ngoại vi.

Fig.9



(11) **1-0045027 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34889/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07347

(85) 17/11/2021

(22) 02/04/2021

(86) PCT/US2021/025559 02/04/2021

(30) 63/005,345 05/04/2020 US
63/010,272 15/04/2020 US
63/024,140 13/05/2020 US
63/027,848 20/05/2020 US
63/028,222 21/05/2020 US
17/220,672 01/04/2021 US

(87) WO2021/207023 14/10/2021

(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/159; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/105*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã viđeo. Thiết bị bao gồm mạch xử lý mà thu nhận cờ cổng đối với mỗi trong số ít nhất một nhóm thông tin điều kiện ràng buộc trong thông tin điều kiện ràng buộc được báo hiệu trong dòng bit viđeo được mã hóa. Mỗi cờ cổng chỉ báo rằng nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của ít nhất một nhóm thông tin điều kiện ràng buộc tương ứng với cờ cổng tương ứng có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không. Thông tin điều kiện ràng buộc dùng cho tập con của các khối mã hóa trong dòng bit được mã hóa. Việc nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của cờ cổng có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không được xác định dựa trên cờ cổng. Nhóm thông tin điều kiện ràng buộc bao gồm ít nhất một cờ điều kiện ràng buộc đối với tập con của các khối mã hóa. Thông tin dự đoán đối với tập con của các khối mã hóa được xác định dựa trên việc nhóm thông tin điều kiện ràng buộc của cờ cổng có được hiện diện trong thông tin điều kiện ràng buộc hay không.

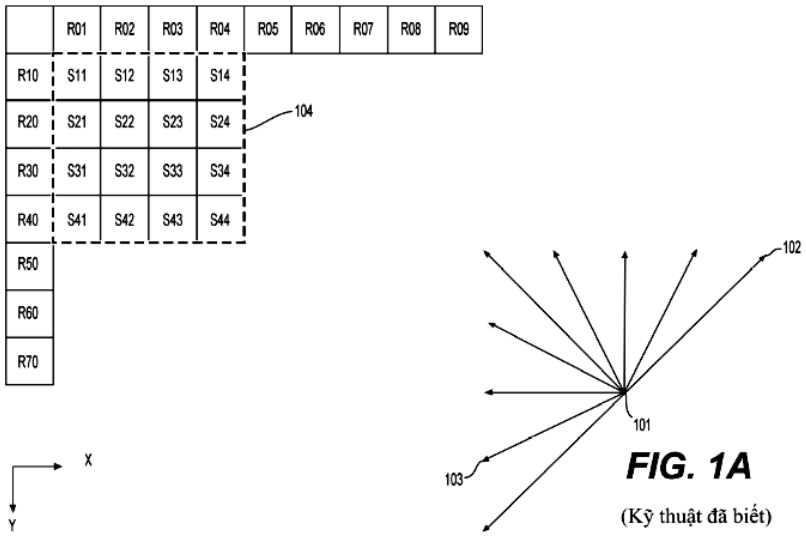


FIG. 1A

(Kỹ thuật đã biết)

(11) **1-0045028 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34890/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06926

(85) 29/10/2021

(22) 22/09/2020

(86) PCT/US2020/051974 22/09/2020

(30) 62/905,319 24/09/2019 US
17/022,727 16/09/2020 US

(87) WO2021/061630 A1 01/04/2021

(51) ***H04N 19/00***; *H04N 19/167*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

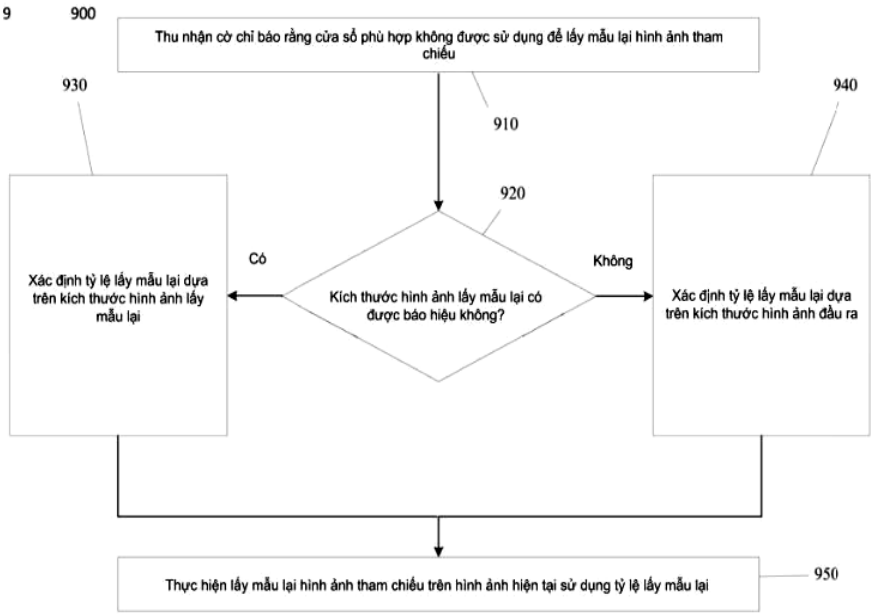
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính để giải mã dòng bit viđeo được mã hóa sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm việc thu nhận cờ chỉ báo rằng cửa sổ tương thích không được sử dụng cho việc lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu; dựa trên cờ chỉ báo rằng cửa sổ tương thích không được sử dụng cho việc lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu, xác định xem liệu kích thước hình ảnh lấy mẫu lại có được báo hiệu hay không; dựa trên việc xác định rằng kích thước hình ảnh lấy mẫu lại được báo hiệu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước hình ảnh lấy mẫu lại; dựa trên việc xác định rằng kích thước hình ảnh lấy mẫu lại không được báo hiệu, xác định tỷ lệ lấy mẫu lại dựa trên kích thước hình ảnh đầu ra; và thực hiện lấy mẫu lại hình ảnh tham chiếu trên hình ảnh hiện tại sử dụng tỷ lệ lấy mẫu lại.

FIG. 9



(11) **1-0045029 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34891/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07365

(85) 18/11/2021

(22) 01/04/2021

(86) PCT/US2021/025309 01/04/2021

(30) 63/005,640 06/04/2020 US
17/096,168 12/11/2020 US

(87) WO2021/206985 A1 14/10/2021

(51) ***H04N 13/00***; *H04N 19/37; H04N 19/196; H04N 19/127; H04N 19/169*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) CHOI, Byeongdoo (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU TIÊU ĐỀ ẢNH TRONG DÒNG VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa nhờ sử dụng ít nhất một bộ xử lý, bao gồm thu nhận đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) lớp mã hóa viđeo (VCL); xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị ảnh (PU) chứa đơn vị VCL NAL; dựa trên việc xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của PU, xác định xem đơn vị VCL NAL có là đơn vị VCL NAL thứ nhất của đơn vị truy nhập (AU) mà chứa PU; và dựa trên xác định rằng đơn vị VCL NAL là đơn vị VCL NAL thứ nhất của AU, giải mã AU dựa trên đơn vị VCL NAL.

(11) **1-0045030 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34892/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04698

(85) 14/08/2020

(22) 11/01/2019

(86) PCT/JP2019/000709 11/01/2019

(30) 2018-005147 16/01/2018 JP

(87) WO 2019/142735 25/07/2019

(51) ***C08J 5/24***; *C08L 63/04*

(73) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION** (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

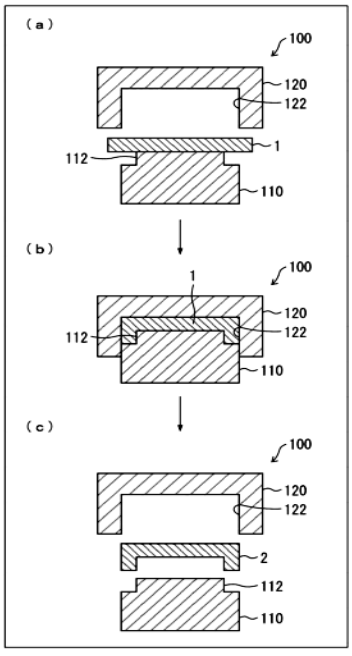
(72) TERANISHI, Takuya (JP); OKAMOTO, Satoshi (JP); OOTA, Akira (JP); ICHINO, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) VẬT LIỆU TẤM TRƯỚC, VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC GIA CƯỜNG SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT ĐƯỢC GIA CƯỜNG SỢI

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tấm trước chứa: vật liệu sợi gia cường; và chế phẩm nhựa mà được ngâm tẩm với vật liệu sợi gia cường. Chế phẩm nhựa chứa nhựa epoxy, tác nhân lưu hóa amin, và tác nhân lưu hóa imidazol. Lượng tác nhân lưu hóa amin là nhỏ hơn hoặc bằng 3,8 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy, và tổng lượng tác nhân lưu hóa amin và lượng tác nhân lưu hóa imidazol là nhỏ hơn hoặc bằng 10 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng của nhựa epoxy. Vật liệu composit được gia cường sợi là sản phẩm lưu hóa của vật liệu tấm trước.

FIG. 1



(11) **1-0045031 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34893/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06501

(85) 15/10/2021

(22) 18/09/2020

(86) PCT/US2020/051478 18/09/2020

(30) 62/903,603 20/09/2019 US
17/019,959 14/09/2020 US

(87) WO2021/055739 25/03/2021

(51) ***H04N 19/33***; *H04N 19/177; H04N 19/70; H04N 19/597; H04N 19/172; H04N 19/187*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

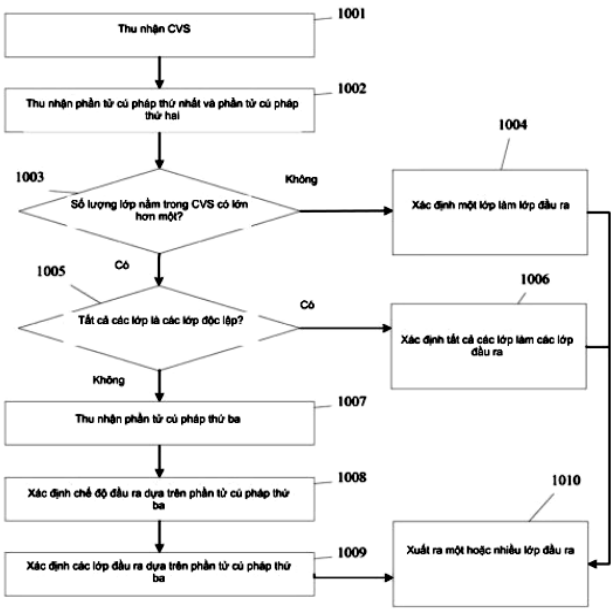
(72) CHOI, Byeongdoo (KR); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÒNG BIT VIĐEO ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dòng bit viđeo được mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã dòng bit viđeo được mã hóa bằng cách sử dụng ít nhất một bộ xử lý bao gồm thu nhận chuỗi viđeo được mã hóa từ dòng bit viđeo được mã hóa; thu nhận phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng các lớp nằm trong chuỗi viđeo được mã hóa; thu nhận phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo xem các lớp nằm trong chuỗi viđeo được mã hóa có đều là các lớp độc lập không; dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo rằng số lượng các lớp lớn hơn một, và phần tử cú pháp thứ hai chỉ báo rằng các lớp không phải tất cả là các lớp độc lập, thu nhận phần tử cú pháp thứ ba chỉ báo chế độ đầu ra; xác định chế độ đầu ra dựa trên phần tử cú pháp thứ ba; xác định một hoặc nhiều lớp đầu ra từ trong số các lớp dựa trên chế độ đầu ra được xác định; và xuất ra một hoặc nhiều lớp đầu ra.

FIG. 10 1000



(11) **1-0045032 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34894/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01851

(85) 06/04/2021

(22) 10/09/2019

(86) PCT/CN2019/105024 10/09/2019

(30) 201811053068.0 10/09/2018 CN

(87) WO 2020/052534 A1 19/03/2020

(51) ***H04N 19/13****; H04N 19/61; H04N 19/176*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo và bộ giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo này bao gồm các bước: phân tách dòng bit thu được để thu nhận thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi trong khối hiện tại, trong đó thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi trong khối hiện tại bao gồm thành phần cú pháp 1 hoặc thành phần cú pháp 2 trong khối hiện tại; thu nhận mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi, trong đó mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp 1 được xác định từ tập hợp mô hình ngữ cảnh được thiết đặt trước, hoặc mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp 2 được xác định từ tập hợp mô hình ngữ cảnh; thực hiện việc giải mã entrôpi trên thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi dựa vào mô hình ngữ cảnh tương ứng với thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi trong khối hiện tại; thực hiện quy trình dự báo trên khối hiện tại dựa vào thành phần cú pháp mà trong khối hiện tại và được thu nhận nhờ việc giải mã entrôpi, để thu nhận khối dự báo của khối hiện tại; và thu nhận ảnh được tái cấu trúc của khối hiện tại dựa vào khối dự báo của khối hiện tại. Theo sáng chế, không gian lưu trữ ít hơn có thể được chiếm giữ bởi mô hình ngữ cảnh.

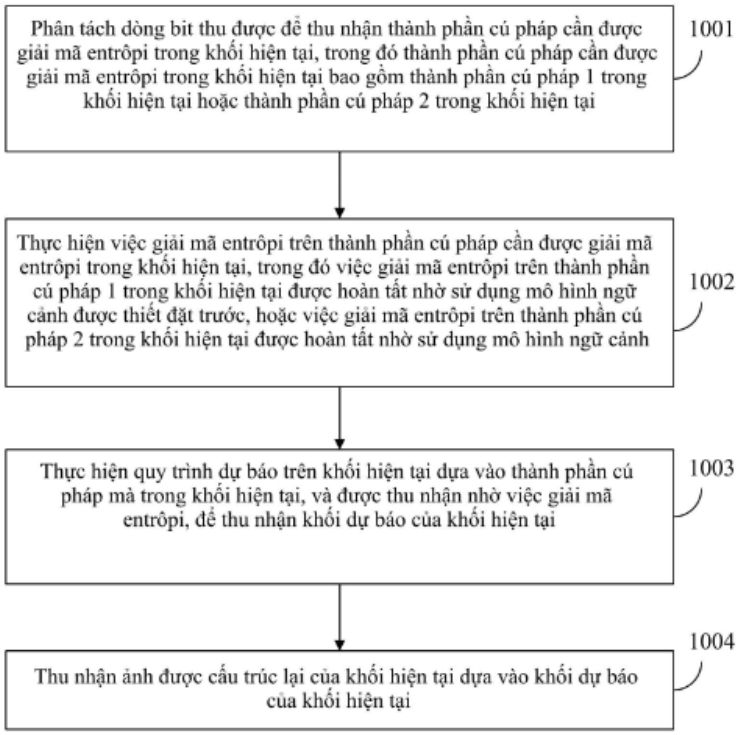

Phân tách dòng bit thu được để thu nhận thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi trong khối hiện tại, trong đó thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi trong khối hiện tại bao gồm thành phần cú pháp 1 trong khối hiện tại hoặc thành phần cú pháp 2 trong khối hiện tại
1001
Thực hiện việc giải mã entrôpi trên thành phần cú pháp cần được giải mã entrôpi trong khối hiện tại, trong đó việc giải mã entrôpi trên thành phần cú pháp 1 trong khối hiện tại được hoàn tất nhờ sử dụng mô hình ngữ cảnh được thiết đặt trước, hoặc việc giải mã entrôpi trên thành phần cú pháp 2 trong khối hiện tại được hoàn tất nhờ sử dụng mô hình ngữ cảnh
1002
Thực hiện quy trình dự báo trên khối hiện tại dựa vào thành phần cú pháp mà trong khối hiện tại, và được thu nhận nhờ việc giải mã entrôpi, để thu nhận khối dự báo của khối hiện tại
1003
Thu nhận ảnh được cấu trúc lại của khối hiện tại dựa vào khối dự báo của khối hiện tại
1004

FIG. 10

(11) **1-0045033 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34895/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-02243

(85) 02/05/2019

(22) 27/09/2017

(86) PCT/CN2017/103809 27/09/2017

(30) 201610877476.2 30/09/2016 CN

(87) WO 2018/059462 05/04/2018

(51) ***H04W 52/02***; *H04W 52/18*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LIN, Meilu (CN); JIA, Jia (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI TRẠNG THÁI VÀ NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển đổi trạng thái. Phương pháp chuyển đổi trạng thái bao gồm: thu, bởi nút mạng thứ nhất, khung được đặt trước được gửi bởi nút mạng thứ hai, trong đó khung được đặt trước bao gồm thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo trạng thái bật/tắt của bộ thu phát chính và/hoặc bộ thu khởi động của nút mạng thứ nhất ngay lập tức, sau điểm thời gian được chỉ định, hoặc trong khoảng thời gian được chỉ định; và điều khiển, bởi nút mạng thứ nhất dựa trên thông tin chỉ báo, để chuyển đổi trạng thái bật/tắt của bộ thu phát chính và/hoặc bộ thu khởi động của nút mạng thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, năng lượng được tiết kiệm bằng cách sử dụng khung được đặt trước để chỉ báo trạng thái bật/tắt của bộ thu phát chính và/hoặc bộ thu khởi động của nút mạng sau điểm thời gian được chỉ định hoặc trong khoảng thời gian được chỉ định.

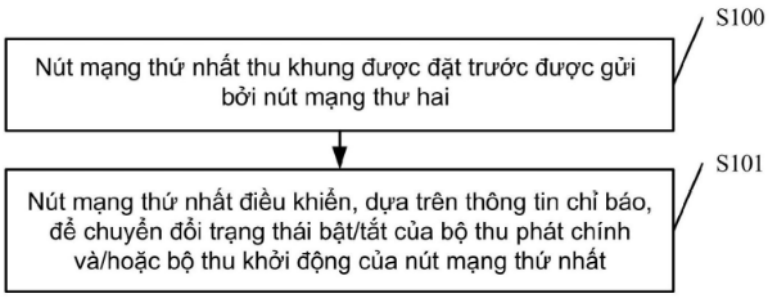


FIG. 5

(11) **1-0045034 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34909/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06090

(85) 23/10/2020

(22) 01/04/2019

(86) PCT/KR2019/003777 01/04/2019

(30) 10-2018-0037812 01/04/2018 KR

(87) WO 2019/194485 10/10/2019

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/117; H04N 19/176*

(73) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

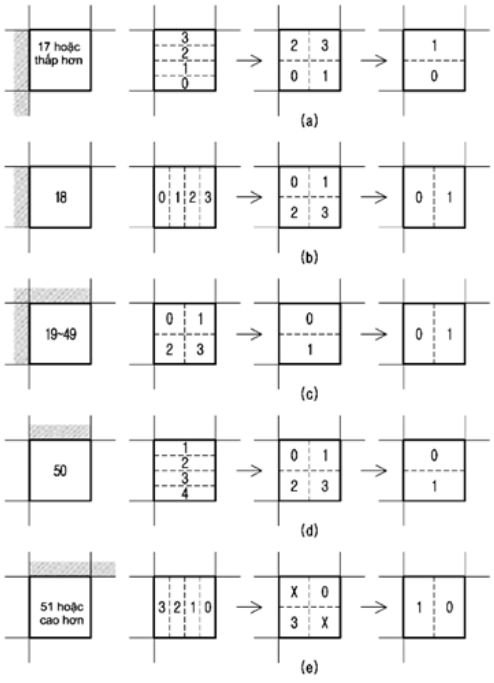
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRONG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán trong và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp dự đoán trong theo sáng chế, bao gồm các bước chia, dựa trên thông tin phân chia của khối lập mã, khối lập mã thành nhiều khối con, thông tin phân chia bao gồm ít nhất một trong số thông tin phân chia thứ nhất chỉ báo liệu có chia thành bốn khối con hay không, thông tin phân chia thứ hai chỉ báo liệu có chia thành hai khối con hay không hoặc thông tin phân chia thứ ba chỉ báo chiều phân chia; xác định thứ tự lập mã của các khối con dựa trên thông tin phân chia; và tạo ra khối dự đoán của mỗi khối con dựa trên thứ tự lập mã của các khối con và chế độ dự đoán trong của mỗi khối con này.

FIG. 15



(11) **1-0045035 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34939/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03737

(85) 22/06/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/JP2019/051537 27/12/2019

(30) 62/785,966 28/12/2018 US

(87) WO2020/138464 02/07/2020

(51) ***G06T 9/00***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA** (US)
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504 United States of America

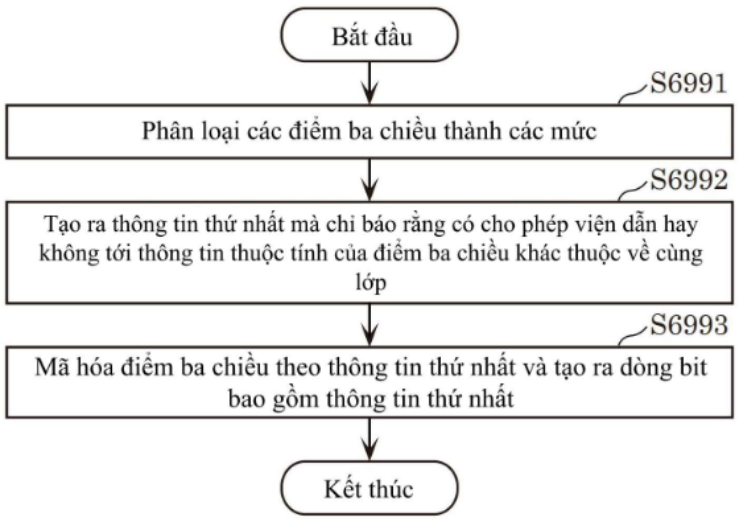
(72) SUGIO, Toshiyasu (JP); IGUCHI, Noritaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: phân loại các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm thành các lớp, dựa trên thông tin hình học của các điểm ba chiều (S6991); tạo ra thông tin thứ nhất mà chỉ báo rằng có cho phép viện dẫn hay không, đối với điểm ba chiều hiện tại được chứa trong các điểm ba chiều, tới thông tin thuộc tính của điểm ba chiều khác thuộc về cùng lớp như điểm ba chiều hiện tại (S6992); và mã hóa thông tin thuộc tính của điểm ba chiều hiện tại để tạo ra dòng bit, bằng cách viện dẫn hoặc không viện dẫn tới thông tin thuộc tính của điểm ba chiều khác theo thông tin thứ nhất (S6993). Dòng bit này bao gồm thông tin thứ nhất.

FIG. 106



(11) **1-0045036 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34941/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-03919

(85) 19/07/2019

(22) 23/12/2016

(86) PCT/RU2016/000916 23/12/2016

(87) WO 2018/117892 28/06/2018

(51) ***H04N 19/176***; *H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

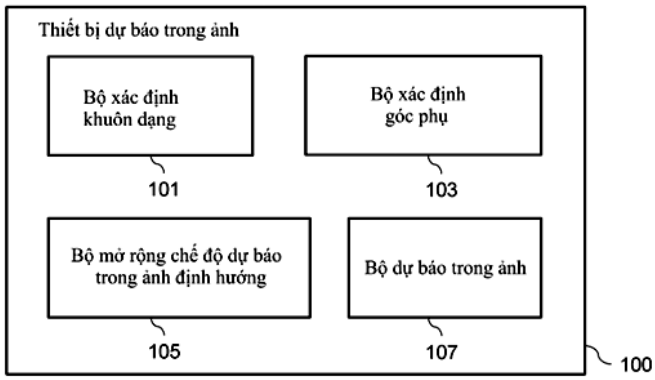
(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI BỘ ĐỂ MỞ RỘNG TẬP HỢP CÁC CHẾ ĐỘ DỰ BÁO NỘI BỘ ĐỊNH HƯỚNG ĐỊNH TRƯỚC CỦA KHỐI MÃ HÓA VIĐEO HÌNH CHỮ NHẬT VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dự báo nội bộ (100) và phương pháp dự báo nội bộ (400) để mở rộng tập hợp các chế độ dự báo nội bộ định hướng định trước của khối mã hóa viđeo hình chữ nhật, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị dự báo nội bộ (100) bao gồm bộ xác định khuôn dạng (101) được tạo cấu hình để xác định khuôn dạng của khối mã hóa viđeo hình chữ nhật, bộ xác định phạm vi góc phụ (103) được tạo cấu hình để xác định phạm vi góc phụ trên cơ sở khuôn dạng, bộ mở rộng chế độ dự báo nội bộ định hướng (105) được tạo cấu hình để lựa chọn hướng phụ trong phạm vi định hướng phụ, và bổ sung chế độ dự báo nội bộ định hướng mở rộng được kết hợp với hướng phụ cho tập hợp các chế độ dự báo nội bộ định hướng định trước, và bộ dự báo nội bộ (107) được tạo cấu hình để dự báo nội bộ các trị số điểm ảnh của các điểm ảnh của khối mã hóa viđeo hình chữ nhật trên cơ sở chế độ dự báo nội bộ định hướng mở rộng.

FIG.1



(11) **1-0045037 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34942/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2021-06498

(85) 15/10/2021

(22) 01/03/2021

(86) PCT/CN2021/078458 01/03/2021

(30) 202010297051.0 15/04/2020 CN

(87) WO2021208614A1 21/10/2021

(51) ***A63F 13/56****; A63F 13/833*

(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED** (CN)
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) CHEN, Yu (CN); WANG, Le (CN); WENG, Jianmiao (CN); HU, Xun (CN); WAN, Yulin (CN); SU, Shandong (CN); ZHANG, Yong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU TẤN CÔNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cấp đến phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo, thiết bị, và phương tiện lưu trữ, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật máy tính. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện chiến đấu ảo; thu tín hiệu thao tác thứ nhất tương ứng với trình điều khiển kích hoạt chức năng; và thu nhận thao tác kích hoạt thứ nhất dùng cho trình điều khiển kích hoạt chức năng, và xác định đối tượng ảo thứ nhất trong số n đối tượng ảo là mục tiêu tấn công dựa trên thông tin thao tác của thao tác kích hoạt thứ nhất để phản hồi việc thao tác kích hoạt thứ nhất này thỏa mãn điều kiện kích hoạt. So với kỹ thuật đã biết trong đó mỗi lần đối tượng ảo mục tiêu được xác định trong thời gian thực theo cảnh ảo tại điểm thời gian hiện thời, và các đối tượng ảo mục tiêu được xác định này trong các cảnh ảo khác nhau có thể là khác nhau, theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế, mục tiêu tấn công được xác định trực tiếp bằng cách sử dụng chức năng ngắm mục tiêu của trình điều khiển kích hoạt chức năng và thông tin thuộc tính của tín hiệu thao tác, nhờ đó cung cấp mục tiêu tấn công có tính định hướng và tính ổn định đối với các cảnh ảo khác nhau.

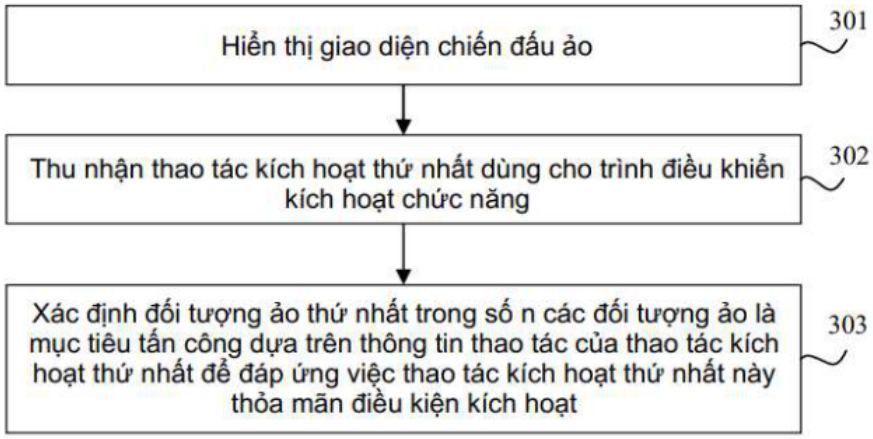

Hiển thị giao diện chiến đấu ảo
301
Thu nhận thao tác kích hoạt thứ nhất dùng cho trình điều khiển kích hoạt chức năng
302
Xác định đối tượng ảo thứ nhất trong số n các đối tượng ảo là mục tiêu tấn công dựa trên thông tin thao tác của thao tác kích hoạt thứ nhất để đáp ứng việc thao tác kích hoạt thứ nhất này thỏa mãn điều kiện kích hoạt
303

FIG. 3

(11) **1-0045038 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34988/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06506

(85) 15/10/2021

(22) 04/05/2020

(86) PCT/US2020/031302 04/05/2020

(30) 62/845,712 09/05/2019 US
62/846,375 10/05/2019 US
16/844,339 09/04/2020 US

(87) WO2020/227204 12/11/2020

(51) ***H04N 19/103***; *H04N 19/107; H04N 19/109; H04N 19/105*

(73) **TENCENT AMERICA LLC** (US)
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bao gồm thu dòng bit viđeo được mã hóa mà chứa ảnh hiện tại. Phương pháp này còn bao gồm xác định rằng khối hiện tại được chứa trong ảnh hiện tại có được mã hóa trong chế độ sao chép nội khối (IBC-intra block copy) hay không. Phương pháp này còn bao gồm, để phản hồi lại việc khối hiện tại được mã hóa trong chế độ IBC, xác định số lượng ứng viên biến dự đoán IBC được kết hợp với khối hiện tại. Phương pháp này còn bao gồm xây dựng danh sách ứng viên biến dự đoán IBC mà có kích cỡ tương ứng với số lượng ứng viên biến dự đoán IBC. Phương pháp này còn bao gồm lựa chọn biến dự đoán vectơ khối từ danh sách ứng viên biến dự đoán IBC. Phương pháp này còn bao gồm giải mã vectơ khối được kết hợp với khối hiện tại, nhờ sử dụng biến dự đoán vectơ khối. Phương pháp này còn bao gồm giải mã khối hiện tại theo vectơ khối.

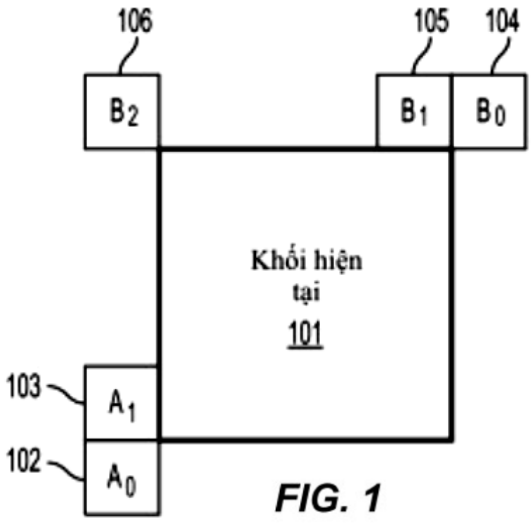


FIG. 1
(Kỹ thuật liên quan)

(11) **1-0045039 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34989/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-07033

(85) 28/10/2022

(22) 30/03/2021

(86) PCT/JP2021/013605 30/03/2021

(30) 2020-062419 31/03/2020 JP
2020-075604 21/04/2020 JP
2020-075603 21/04/2020 JP

(87) WO 2021/200988 07/10/2021

(51) ***B32B 29/08***; *D21H 27/30; D21H 15/02; B31F 1/08*

(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION** (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan

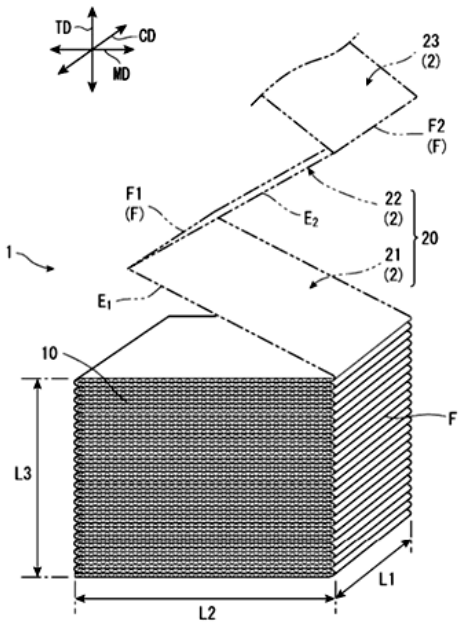
(72) SHIODA, Shunsuke (JP); SATO, So (JP); YAMAGUCHI, Takamichi (JP); KAWANAMI, Yusei (JP); BANZASHI, Go (JP); SANADA, Shohei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU CACTÔNG UỐN SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cactông uốn sóng (1) là vật liệu cactông uốn sóng bao gồm cactông gồm có lớp lót được gắn vào lớp trung gian, trong đó độ nhớt đàn hồi động lực học được đo trên mảnh đo được cắt ra từ lớp lót theo phương thức trượt kéo căng ở điều kiện dao động tần số 100Hz dưới điều kiện nhiệt độ 25°C là nằm trong khoảng giá trị định trước. Độ nhớt đàn hồi động lực học được xác định bởi giá trị môđun đàn hồi E' và giá trị tanδ là tỷ số của môđun đàn hồi tổn hao E'' với môđun đàn hồi E'. Khoảng giá trị định trước bao gồm: môđun đàn hồi E' lớn hơn hoặc bằng $1,00 \times 10^9$Mpa và nhỏ hơn hoặc bằng $8,00 \times 10^9$Mpa, và tanδ lớn hơn hoặc bằng $2,50 \times 10^{-2}$ và nhỏ hơn hoặc bằng $1,50 \times 10^{-1}$.

FIG.1



(11) **1-0045040 B**

(15) 20/03/2025
Số Quyết định: 34990/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-07499

(85) 24/12/2020

(22) 29/10/2019

(86) PCT/KR2019/014323 29/10/2019

(30) 10-2018-0129550 29/10/2018 KR

(87) WO2020/091362 07/05/2020

(51) ***B29C 39/24****; B29C 39/02*

(73) **KOC SOLUTION CO., LTD.** (KR)
(Munji-dong) 10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34122, Republic of Korea

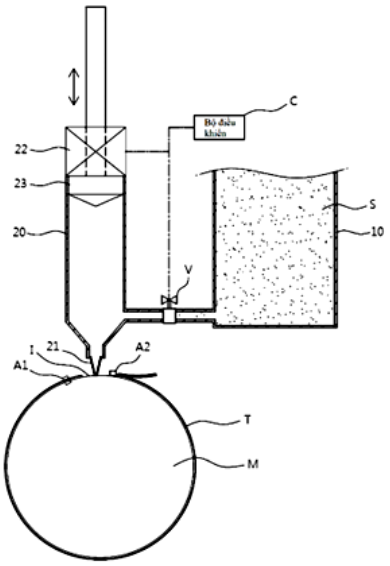
(72) JANG, Dong Gyu (KR); KIM, Joon Sup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN TỰ ĐỘNG MONOME DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀO KHUÔN ĐÚC**

(57) Theo sáng chế, băng bịt kín được quấn quanh về mặt chu vi ngoài của khuôn được đưa vào, và dung dịch monome được phun vào khoang được tạo thành trong đó, trong đó lượng phun của dung dịch monome có thể được kiểm soát chính xác bằng cách sử dụng using hệ thống nhận biết bằng trực quan. Theo phương án ưu tiên, dung dịch monome (S) từ thùng dung dịch monome (10) được hút trước vào xy lanh (20) có khả năng điều chỉnh dung tích tương ứng với khuôn đúc (M); hầu hết dung dịch monome (S), mà đã được phun vào xy lanh (20), đầu tiên được phun vào khuôn đúc (M) ở dòng phun hoặc tốc độ phun cao; trong khi đó lượng còn lại của dung dịch monome (S) được phun thứ cấp ở dòng phun hoặc tốc độ phun giảm, cuối cùng bằng cách sử dụng hệ thống nhận biết bằng trực quan khẳng định xem dung dịch monome (S) có được nạp trong khuôn đúc (M) hay không; và sau đó việc phun được kết thúc.

Fig. 2



(11) **1-0045041 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35383/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-00209

(85) 15/01/2021

(22) 12/06/2020

(86) PCT/SE2020/050611 12/06/2020

(30) 62/865,464 24/06/2019 US

(87) WO2020/263158 30/12/2020

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/174; H04N 19/46*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

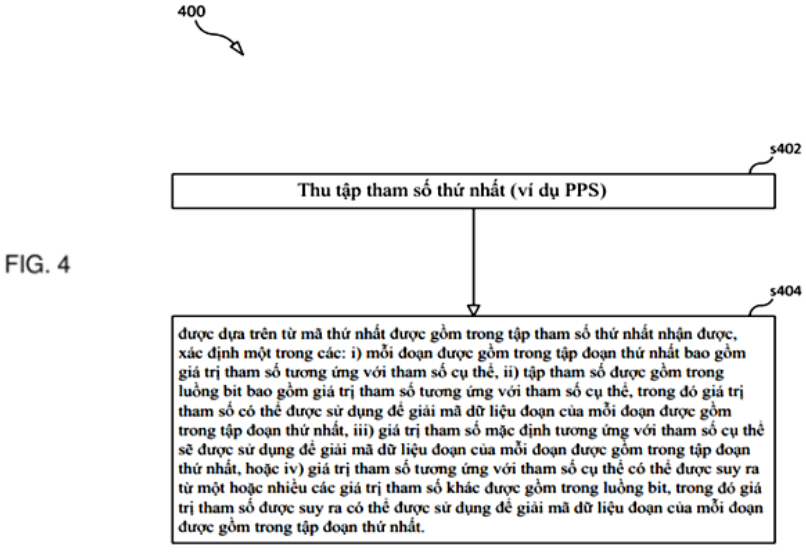
(72) SJÖBERG, Rickard (SE); DAMGHANIAN, Mitra (IR); WENNERSTEN, Per (SE); PETTERSSON, Martin (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (400) được thực hiện bởi bộ giải mã (260, 600, 701) để giải mã luồng bit bao gồm tập tham số ảnh (PPS, picture parameter set) và tập các lát thứ nhất. Phương pháp gồm bước thu (s402) tập tham số ảnh. Phương pháp còn gồm bước giải mã (s404) phần tử cú pháp được gồm trong tập tham số ảnh để thu giá trị chỉ báo. Bộ giải mã được tạo cấu hình sao cho nếu giá trị chỉ báo được đặt thành giá trị thứ nhất sau đó bộ giải mã xác định rằng tiêu đề ảnh được gồm trong luồng bit bao gồm giá trị tham số tương ứng với tham số cụ thể, nếu không thì bộ giải mã xác định rằng mỗi lát được gồm trong tập các lát thứ nhất bao gồm giá trị tham số tương ứng với tham số cụ thể. Nếu tiêu đề ảnh bao gồm giá trị tham số tương ứng với tham số cụ thể, sau đó giá trị tham số này được sử dụng để giải mã dữ liệu lát của mỗi lát được gồm trong tập các lát thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa và vật ghi đọc được bằng máy tính.

FIG. 4



(11) **1-0045042 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35386/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-00667

(85) 05/02/2021

(22) 12/07/2019

(86) PCT/US2019/041737 12/07/2019

(30) 62/698,532 16/07/2018 US
62/698,563 16/07/2018 US
62/698,582 16/07/2018 US
62/698,595 16/07/2018 US
62/698,623 16/07/2018 US
62/736,682 26/09/2018 US
62/749,800 24/10/2018 US
62/749,808 24/10/2018 US
62/749,815 24/10/2018 US
62/769,253 19/11/2018 US

(87) WO 2020/018393 23/01/2020

(51) ***B32B 17/06****; H05K 5/03; H05K 5/00; C03C 10/00; C03C 4/18*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
One Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) CLICK, Carol Ann (US); EDMONSTON, James Howard (US); FU, Qiang (US); HALL, Jill Marie (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR); JOSHI, Dhananjay (IN); KITTLESON, Andrew Peter (US); KROEMER, Katherine Weber (US); MOORE, Galan Gregory (US); RAI, Rohit (IN); RIDGE, John Richard (US); SALTZER, JR., John Robert (US); SMITH, Charlene Marie (US); STAPLETON, Erika Lynn (US); TROSA, Matthew Daniel (US); UKRAINCZYK, Ljerka (US); WILSON, Shelby Kerin (US); YANG, Bin (CN); ZHENG, Zheming (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới vật phẩm gốm thủy tinh chứa pha tinh thể lithi đisilicat, pha tinh thể petalit, và pha thủy tinh còn dư. Vật phẩm gốm thủy tinh có độ vênh (µm) < ($3,65x10^{-9}$/µm × đường chéo^2) trong đó đường chéo là số đo đường chéo của vật phẩm gốm thủy tinh theo µm, ứng suất nhỏ hơn 30 nm của việc hãm cho mỗi mm độ dày vật phẩm gốm thủy tinh, độ mờ đục (%) < 0,0994t + 0,12 trong đó t là độ dày của vật phẩm gốm thủy tinh theo mm, và độ truyền qua quang học (%) > 0,91 × $10^{(2-0,03t)}$ của các bước sóng bức xạ điện từ từ 450 nm tới 800 nm, trong đó t là độ dày của vật phẩm gốm thủy tinh theo mm. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vật phẩm gốm thủy tinh này.

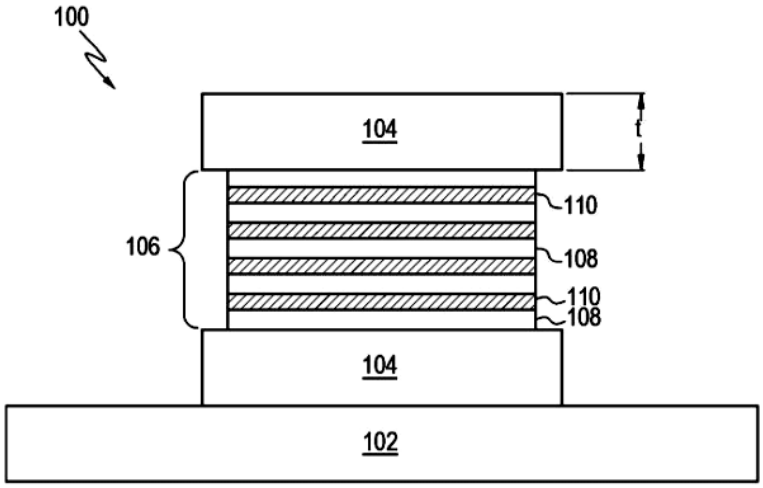


FIG. 1

(11) **1-0045043 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35387/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/11/2018 368 A

(21) 1-2018-04086

(85) 17/09/2018

(22) 13/02/2017

(86) PCT/US2017/017617 13/02/2017

(30) 62/298,246 22/02/2016 US

(87) WO2017/146926 31/08/2017

(51) ***C03C 3/091***; *C03C 3/093*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ELLISON, Adam James (US); GOMEZ, Sinue (US); KATO, Yoshiaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH VÀ VẬT PHẨM CHỨA THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới các thủy tinh bo nhôm silicat không kiềm thể hiện các tính chất vật lý và hóa học mong muốn để sử dụng làm các đế trong các thiết bị hiển thị tấm nền phẳng như các thiết bị hiển thị ma trận tinh thể lỏng chủ động (active matrix liquid crystal display - AMLCD) và các thiết bị hiển thị ma trận điốt phát sáng hữu cơ chủ động (active matrix organic light emitting diode display - AMOLED). Theo khía cạnh cụ thể trong các khía cạnh của sáng chế, thủy tinh này có độ ổn định kích thước tốt như là hàm của nhiệt độ. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới các vật phẩm chứa thủy tinh này.

(11) **1-0045044 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35388/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01983

(85) 07/04/2020

(22) 04/01/2019

(86) PCT/KR2019/000127 04/01/2019

(30) 62/613736 04/01/2018 US

(87) WO 2019/135626 11/07/2019

(51) ***H04W 28/02***; *H04W 28/04*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

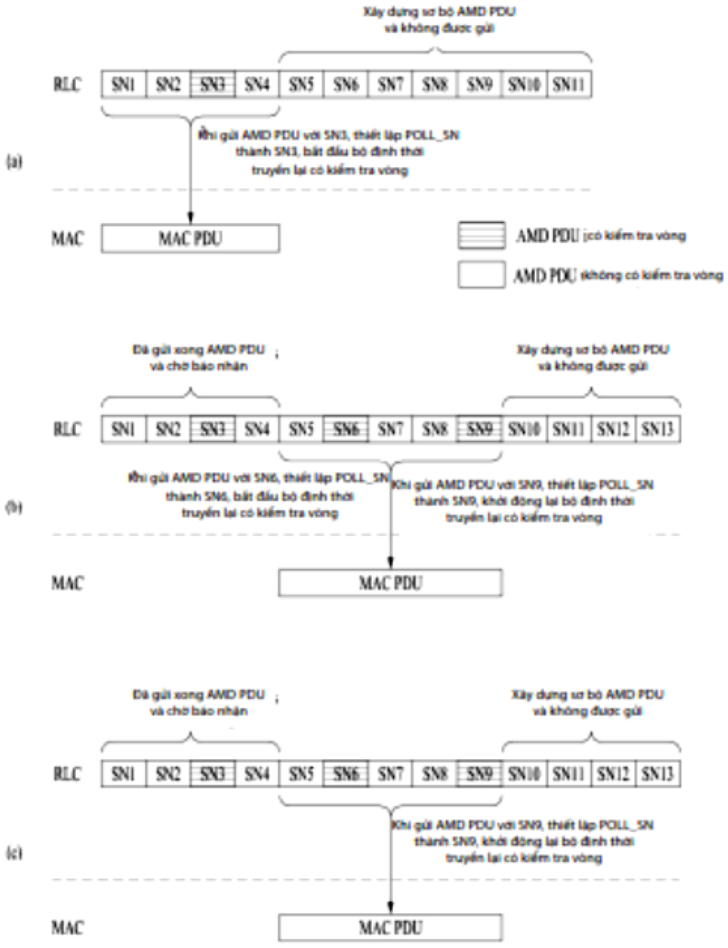
(72) LEE, Gyeongcheol (KR); YI, Seungjune (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, thiết bị xử lý và phương pháp truyền đơn vị dữ liệu. Sáng chế xây dựng L RLC PDU, trong đó L lớn hơn 1; và gửi L RLC PDU đến lớp điều khiển truy nhập phương tiện (MAC) cho cơ hội truyền. L RLC PDU bao gồm RLC PDU thứ nhất có sự kiểm tra vòng để kích hoạt báo cáo trạng thái ở thiết bị nhận và RLC PDU thứ hai không có sự kiểm tra vòng và có số thứ tự (SN: sequence number) cao nhất trong số các SN của L RLC PDU. Sáng chế thiết lập biến trạng thái đến SN cao nhất trong số các SN của các RLC PDU có sự kiểm tra vòng được gửi đến lớp MAC, ngay khi gửi RLC PDU thứ nhất đến lớp MAC.

FIG. 10


Xây dựng sơ bộ AMD PDU
và không được gửi
RLC
SN1 SN2 SN3 SN4 SN5 SN6 SN7 SN8 SN9 SN10 SN11
(a)
Khi gửi AMD PDU với SN3, thiết lập POLL_SN
thành SN3, bắt đầu bộ định thời
truyền lại có kiểm tra vòng
MAC
MAC PDU
AMD PDU (có kiểm tra vòng
AMD PDU (không có kiểm tra vòng
Đã gửi xong AMD PDU
và chờ báo nhận
Xây dựng sơ bộ AMD PDU
và không được gửi
RLC
SN1 SN2 SN3 SN4 SN5 SN6 SN7 SN8 SN9 SN10 SN11 SN12 SN13
(b)
Khi gửi AMD PDU với SN6, thiết lập POLL_SN
thành SN6, bắt đầu bộ định thời
truyền lại có kiểm tra vòng
Khi gửi AMD PDU với SN9, thiết lập POLL_SN
thành SN9, khởi động lại bộ định thời
truyền lại có kiểm tra vòng
MAC
MAC PDU
Đã gửi xong AMD PDU
và chờ báo nhận
Xây dựng sơ bộ AMD PDU
và không được gửi
RLC
SN1 SN2 SN3 SN4 SN5 SN6 SN7 SN8 SN9 SN10 SN11 SN12 SN13
(c)
Khi gửi AMD PDU với SN9, thiết lập POLL_SN
thành SN9, khởi động lại bộ định thời
truyền lại có kiểm tra vòng
MAC
MAC PDU

(11) **1-0045045 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35389/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04043

(85) 02/07/2021

(22) 23/12/2019

(86) PCT/US2019/068414 23/12/2019

(30) 62/785,086 26/12/2018 US
16/538,273 12/08/2019 US

(87) WO2020/139859 02/07/2020

(51) ***A63G 31/00***; *E02B 8/06; E02D 27/12; E02B 3/10*

(73) **CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC.** (US)
2 Alhambra Plaza, Penthouse 1B, Coral Gables, FL 33134, United States of America

(72) FISCHMANN, Fernando, Benjamin (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BIẾN ĐỔI ĐÔ THỊ ĐỂ TẠO RA ĐẦM PHÁ BƠI LỘI PHONG CÁCH NHIỆT ĐỚI VỚI LỐI VÀO DỐC TẠI CÁC ĐỊA ĐIỂM TRỐNG HOẶC BỊ BỎ HOANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng và biến đổi đô thị mà tạo ra đầm phá bơi lội phong cách nhiệt đới tại các địa điểm trống và/hoặc bị bỏ hoang. Sự biến đổi này bao gồm việc phá dỡ ít nhất một phần của vị trí trống hoặc bị bỏ hoang, đào vật liệu từ bên trong vị trí này; tạo thành hồ chứa cho khối nước lớn có diện tích bề mặt là ít nhất 3.000 m^2, và xây dựng các tường ngăn nước trên phần thứ nhất của hồ chứa để tạo thành chu vi bên bờ sông. Hình dạng của chu vi bên bờ sông chủ yếu được làm cong, hồ chứa này có chiều rộng tối đa là 300 mét, và đáy được phủ bằng vật liệu không thấm. Khu vực lối vào dốc được xây dựng ở phần thứ hai của hồ chứa để tạo thành bãi biển. Hàng rào được xây dựng để kiểm soát việc đi vào trong khu vực bao gồm bãi biển. Ít nhất một cơ sở giải trí được xây dựng bao gồm nhà hàng, quán bar, ki-ốt, cửa hàng, và/hoặc quán cà phê xung quanh chu vi bên bờ sông.

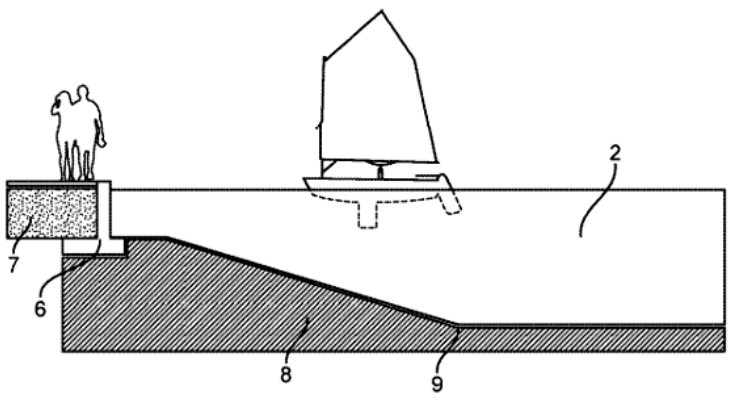


FIG. 3

(11) **1-0045046 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35390/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/02/2023 419 A

(21) 1-2022-05529

(85) 30/08/2022

(22) 10/07/2020

(86) PCT/JP2020/027053 10/07/2020

(30) PCT/JP2020/019084 13/05/2020 JP

(87) WO2021/229831 18/11/2021

(51) ***A47K 10/38***; *A47K 10/36*

(73) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

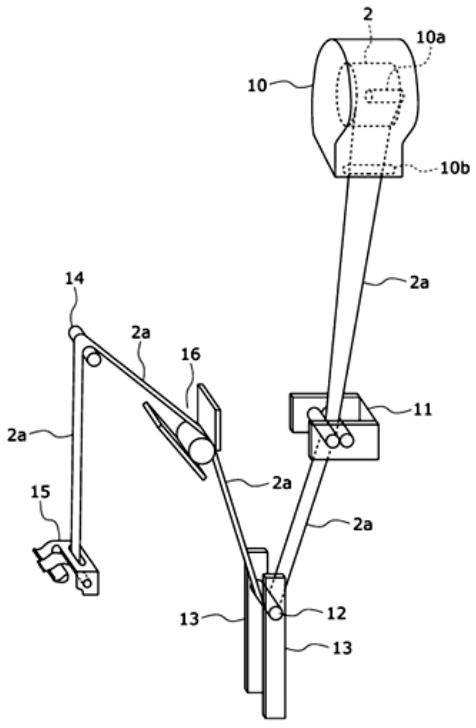
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ GIỮ GIẤY VỆ SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ giấy vệ sinh cho phép người sử dụng kéo giấy vệ sinh ra một cách dễ dàng từ cuộn lớn được chứa. Trong thiết bị giữ giấy vệ sinh này, thành phần đối trọng (12) được làm cho di chuyển hướng lên nhờ lực căng được gây ra trên giấy vệ sinh (2a) khi giấy vệ sinh (2a) được kéo ra từ bộ cắt giấy (15), và khi lực căng được giải phóng do bộ cắt giấy (15) cắt giấy vệ sinh (2a), thì thành phần đối trọng (12) di chuyển hướng xuống dưới khối lượng của bản thân nó, để giấy vệ sinh (2a) được kéo ra từ vỏ cuộn (10).

FIG. 1



(11) **1-0045047 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35391/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-02000

(85) 30/03/2022

(22) 15/04/2020

(86) PCT/JP2020/016594 15/04/2020

(87) WO2021/210102 21/10/2021

(51) ***B65B 9/06***; *B65B 61/00*

(73) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

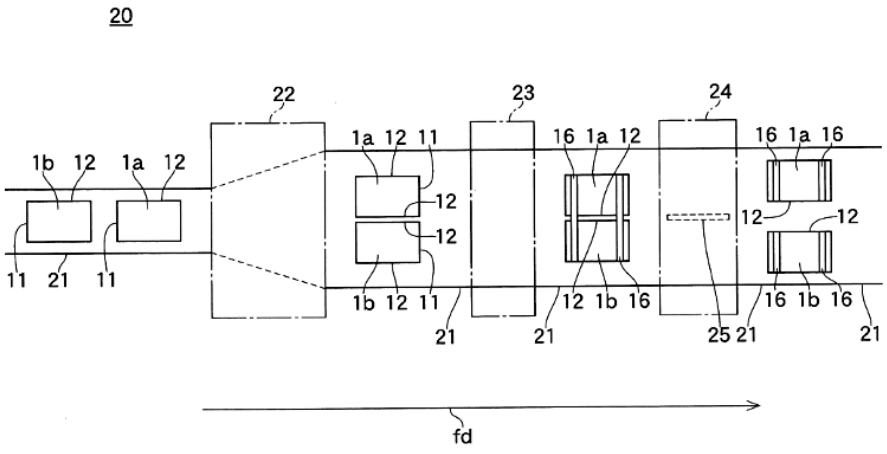
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC BAO GÓI DẠNG GỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất các bao gói dạng gối có băng dính với hiệu suất cao trong khi ngăn sự hư hại với các bao gói dạng gối. Phương pháp sản xuất các bao gói dạng gối chứa bước đặt bao gói dạng gối (1a) trong số nhiều bao gói dạng gối được vận chuyển bởi phần vận chuyển (21) trên phần đặt nghiêng của phần vận chuyển (21) để làm nghiêng bao gói dạng gối (1a) theo hướng được xác định trước, để nhờ đó mở rộng khoảng trống giữa bao gói dạng gối (1b) được đặt cạnh bao gói dạng gối 1a trên phần vận chuyển (21) và bao gói dạng gối (1a) và đưa lưỡi cắt (25) tiếp xúc với chuỗi băng hai mặt (16) được dính giữa bao gói dạng gối (1a) và bao gói dạng gối (1b) để cắt băng hai mặt (16).

FIG. 3



(11) **1-0045048 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35392/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-08139

(85) 17/12/2021

(22) 22/05/2020

(86) PCT/JP2020/020210 22/05/2020

(30) 62/851,880 23/05/2019 US

(87) WO2020/235665 26/11/2020

(51) ***C07D 207/12****; A61P 43/00; A61K 31/4015; A61P 17/00*

(73) 1. **KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD** (JP)
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138650, Japan
2. **BRICKELL BIOTECH, INC.** (US)
5777 Central Avenue, Suite 102, Boulder, Colorado, 80301, United States of America

(72) MARUBAYASHI Kazuyoshi (JP); WATANABE Masahito (JP); BRINKMAN Herbert R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA SOFPIRONIUM BROMUA**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể mà là đồng tinh thể chứa chất đồng phân không đối quang 1'R và chất đồng phân không đối quang 1'S của sofpironium bromua với tỷ lệ 1:3 (dạng CO), hỗn hợp tinh thể (ví dụ, dạng B) chứa dạng CO và dạng tinh thể của chất đồng phân không đối quang 1'R (dạng MN), và phương pháp điều chế sofpironium bromua, thích hợp để sản xuất hỗn hợp tinh thể. Dạng CO và dạng tinh thể của sofpironium bromua chứa dạng CO (ví dụ, dạng B) có độ ổn định vượt trội mà không có tính chất hút ẩm, và theo đó chúng có thể được sử dụng ưu tiên làm nguyên liệu thô trong thuốc. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và chế phẩm chống tiết cholin chứa dạng tinh thể này.

(11) **1-0045049 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35393/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07687

(85) 30/11/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/CN2020/087804 29/04/2020

(30) 201910385660.9 09/05/2019 CN

(87) WO2020/224503 12/11/2020

(51) ***H04L 12/703***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Cheng (CN); LI, Zhenbin (CN); GONG, Jun (CN); CHEN, Guoyi (CN); DONG, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DANH SÁCH ĐOẠN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP GÓI, HỆ THỐNG MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp để tạo ra danh sách đoạn dùng để gói chuyển tiếp trong mạng SRv6. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị mạng thu được danh sách đoạn ban đầu tương ứng với đường chuyển tiếp gói, trong đó danh sách đoạn ban đầu bao gồm các bộ nhận dạng đoạn ban đầu mà được bố trí tuần tự, và mỗi một trong số các bộ nhận dạng đoạn ban đầu mà được bố trí tuần tự tương ứng với một nút hoặc liên kết trên đường chuyển tiếp gói; thiết bị mạng so sánh các bộ nhận dạng đoạn ban đầu liền kề liên tục trong danh sách đoạn ban đầu, để tạo ra các bộ nhận dạng đoạn được nén liền kề liên tục, trong đó chiều dài của mỗi bộ nhận dạng đoạn được nén nhỏ hơn chiều dài của bộ nhận dạng đoạn ban đầu tương ứng; và thiết bị mạng tạo ra danh sách đoạn được nén, trong đó danh sách đoạn được nén bao gồm các bộ nhận dạng đoạn được nén, và danh sách đoạn được nén được sử dụng để chuyển tiếp gói dọc theo đường chuyển tiếp gói. Theo phương pháp này, bộ nhận dạng đoạn được nén được tạo ra dựa trên bộ nhận dạng đoạn ban đầu, trong đó chiều dài của bộ nhận dạng đoạn được nén nhỏ hơn chiều dài của bộ nhận dạng đoạn ban đầu, và chiều dài của danh sách đoạn được nén nhỏ hơn chiều dài của danh sách đoạn ban đầu. Điều này cải thiện hiệu quả truyền gói và hiệu quả xử lý trong mạng SR. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để chuyển tiếp gói, hệ thống mạng và phương tiện đọc được bằng máy tính.

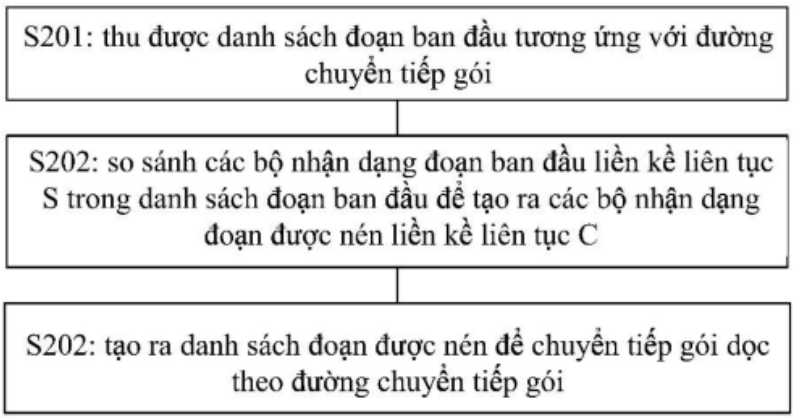

S201: thu được danh sách đoạn ban đầu tương ứng với đường chuyển tiếp gói
S202: so sánh các bộ nhận dạng đoạn ban đầu liền kề liên tục S trong danh sách đoạn ban đầu để tạo ra các bộ nhận dạng đoạn được nén liền kề liên tục C
S202: tạo ra danh sách đoạn được nén để chuyển tiếp gói dọc theo đường chuyển tiếp gói

FIG. 2

(11) **1-0045050 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35394/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-03134

(85) 31/05/2021

(22) 08/11/2019

(86) PCT/KR2019/015167 08/11/2019

(30) 10-2018-0136458 08/11/2018 KR
10-2019-0093056 31/07/2019 KR
10-2019-0141267 06/11/2019 KR

(87) WO2020/096414 14/05/2020

(51) ***A61K 8/06***; *A61K 8/39; A61Q 19/00; A61K 8/891; A61K 8/92; A61K 8/36; A61K 8/58*

(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea

(72) YANG, Heejung (KR); SUH, Byungfhy (KR); AN, Soonae (KR); HWANG, Joonyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM Ở DẠNG BÀO CHẾ ĐA NHŨ TƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm có dạng bào chế đa nhũ tương, chứa: các hạt lỏng bao gồm pha bên trong và pha bên ngoài; và pha ngoài cùng. Chế phẩm mỹ phẩm theo sáng chế có thể tạo ra độ ổn định chế phẩm cao do sự phân bố của các hạt lỏng rất gần với pha ngoài cùng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm mỹ phẩm này.

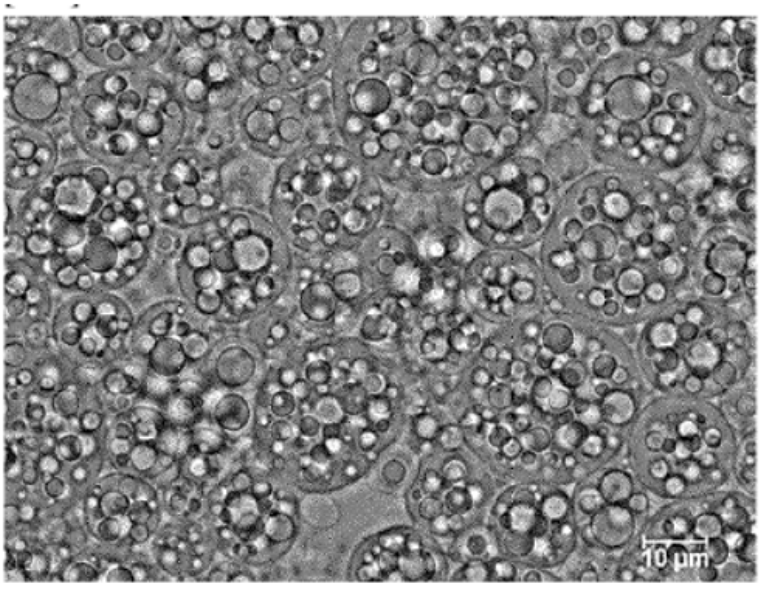


Fig. 4

(11) **1-0045051 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35395/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04713

(85) 17/08/2020

(22) 01/02/2019

(86) PCT/CN2019/074500 01/02/2019

(30) 201810150954.9 13/02/2018 CN
201810301984.5 04/04/2018 CN

(87) WO2019/157998 22/08/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 5/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Lei (CN); HU, Dan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, khoảng miền thời gian đích, trong đó tài nguyên miền thời gian trong khoảng miền thời gian đích bao gồm ít nhất một tài nguyên miền thời gian ứng viên được sử dụng để mang thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất, thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tài nguyên miền thời gian thứ nhất, tài nguyên miền thời gian thứ nhất này ít nhất chồng một phần lên tài nguyên miền thời gian thứ hai, và tài nguyên miền thời gian thứ hai được sử dụng để mang tín hiệu liên kết lên thứ nhất; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất trên tài nguyên miền thời gian ứng viên thứ nhất trong khoảng miền thời gian đích; và ngăn chặn, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo tài nguyên thứ nhất, việc gửi ít nhất một phần của tín hiệu liên kết lên thứ nhất. Theo cách này, hiệu suất truyền tín hiệu có thể được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

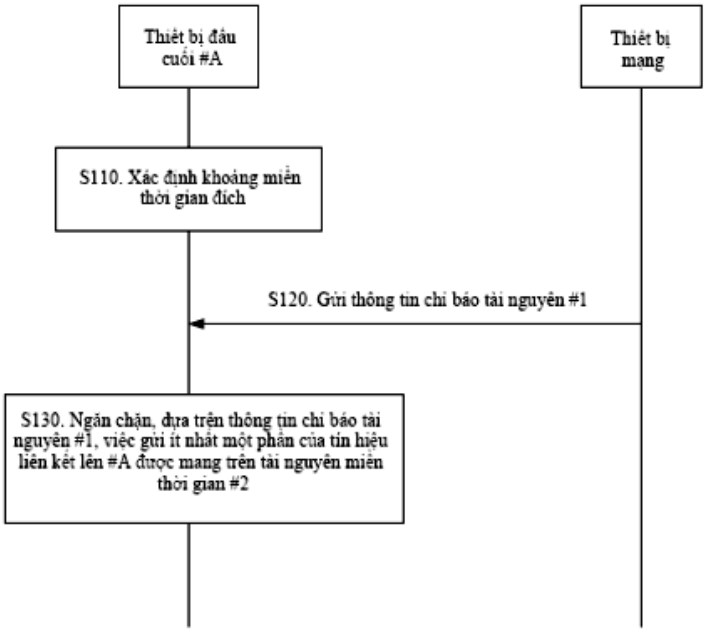

Thiết bị đầu cuối #A
Thiết bị mạng
S110. Xác định khoảng miền thời gian đích
S120. Gửi thông tin chỉ báo tài nguyên #1
S130. Ngăn chặn, dựa trên thông tin chỉ báo tài nguyên #1, việc gửi ít nhất một phần của tín hiệu liên kết lên #A được mang trên tài nguyên miền thời gian #2

FIG. 2

(11) **1-0045052 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35396/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2015 333 A

(21) 1-2015-03203

(85) 31/08/2015

(22) 30/01/2013

(86) PCT/PH2013/000006 30/01/2013

(87) WO2014/120026 07/08/2014

(51) ***A61K 38/16****; C07K 14/79; A61P 17/00*

(73) **NOVEX SCIENCE PTE LIMITED** (SG)
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore

(72) SANTOS, Joyce Bedelia, B. (PH); DEE, Kennie, U. (PH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VIÊN NANG LACTOFERIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA MỤN TRỨNG CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nang lactoferin để điều trị và ngăn ngừa mụn trứng cá bao gồm vitamin E và kẽm.

(11) **1-0045053 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35437/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02084

(85) 16/04/2021

(22) 18/09/2019

(86) PCT/EP2019/074995 18/09/2019

(30) 18195774.7 20/09/2018 EP
19165973.9 28/03/2019 EP

(87) WO2020/058327 26/03/2020

(51) ***A61K 39/12***; *C12N 15/00; A61P 31/14*

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany

(72) NIKOLIN, Veljko (DE); GALLEI, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PROTEIN GAI CẢI BIẾN CỦA VIRUT GÂY DỊCH BỆNH TIÊU CHẢY Ở LỢN (PEDV) ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY, VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa protein gai (S) của virut gây bệnh dịch tiêu chảy ở lợn (PEDV) và protein gai (S) cải biến của virut gây dịch bệnh tiêu chảy ở lợn (PEDV) được mã hóa bởi phân tử axit nucleic này. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến vectơ chứa phân tử axit nucleic này và chế phẩm sinh miễn dịch chứa phân tử axit nucleic và/hoặc protein gai cải biến của PEDV và/hoặc vectơ này.

(11) **1-0045054 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35438/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07255

(85) 15/11/2021

(22) 18/04/2019

(86) PCT/JP2019/016605 18/04/2019

(87) WO2020/213121 22/10/2020

(51) ***A23L 23/00***; *A23L 9/20; A23L 35/00; A23L 7/10; A23G 3/34; A23L 27/00*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); ITO, Takashi (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM DÙNG CHO XỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thực phẩm dùng cho xốt mà có khả năng chế biến tốt và có thể tạo ra xốt có kết cấu tốt. Nguyên liệu thực phẩm dùng cho xốt chứa từ 1 đến 40% khối lượng bột mỳ biến tính, trong đó độ nhớt là huyền phù trong nước 10% khối lượng của bột mỳ biến tính là 1.000 mPa·s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85ºC và sau đó được làm nguội xuống 25ºC, và độ phân tán của huyền phù trong nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85ºC, sau đó được làm nguội xuống 25ºC, và sau đó để yên trong 24 giờ.

(11) **1-0045055 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35480/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01116

(85) 19/03/2018

(22) 25/08/2016

(86) PCT/US2016/048714 25/08/2016

(30) 62/210,737 27/08/2015 US

(87) WO2017/035364 02/03/2017

(51) ***A01N 63/02***; *C12N 15/82; C12N 15/32; A61K 35/742; C07K 14/325*

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Boulevard, Mail Zone E1NA, St. Louis, Missouri 63167, United States of America

(72) BOWEN, David J. (US); CHAY, Catherine A. (US); ClCHE, Todd A. (US); KESANAPALLI, Uma R. (US); LUTKE, Jennifer L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP MÃ HÓA PROTEIN TRỪ SÂU, TẾ BÀO THỰC VẬT VÀ TẾ BÀO CHỦ BIỂU HIỆN PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP NÀY, THỰC VẬT VÀ BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SÂU BỌ CÁNH VẢY HOẶC SỰ PHÁ HOẠI CỦA SÂU BỌ**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic tái tổ hợp chứa trình tự khởi đầu khác loại được liên kết theo cách hoạt động được với đoạn polynucleotit mã hóa protein trừ sâu hoặc đoạn có tác dụng trừ sâu của nó. Các protein trừ sâu có tác dụng gây độc chống lại loài gây hại cánh vảy được mô tả, và bao gồm, nhưng không giới hạn ở, TIC6757, TIC6757PL, TIC7472, TIC7472PL, TIC7473, và TIC7473PL. Sáng chế cũng đề cập đến thực vật chuyển gen, tế bào thực vật, hạt và các bộ phận của thực vật kháng lại sự gây hại của loài cánh vảy, chế phẩm ức chế côn trùng và sản phẩm hàng hóa chứa trình tự axit nucleic tái tổ hợp mã hóa protein trừ sâu theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phát hiện sự có mặt của các trình tự axit nucleic tái tổ hợp hoặc các protein theo sáng chế trong mẫu sinh học, và các phương pháp kiểm soát các sâu bọ cánh vảy bằng cách sử dụng bất kỳ trong số các protein trừ sâu TIC6757, TIC6757PL, TIC7472, TIC7472PL, TIC7473, và TIC7473PL và phương pháp sản xuất hạt.

(11) **1-0045056 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35501/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2019 371 A

(21) 1-2018-05261

(85) 26/11/2018

(22) 05/06/2017

(86) PCT/US2017/036013 05/06/2017

(30) 62/345,717 03/06/2016 US

(87) WO2017/210698 07/12/2017

(51) ***G05B 23/02****; G06Q 50/10; G05B 19/418*

(73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC.** (US)
1011 Warrenville Road, 6th Floor, Lisle, Illinois 60532, United States of America

(72) QUANCI, John, Francis (US); KALININ, Andre, V. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CÁC ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC XUẤT HIỆN BIẾN CỐ KHÔNG MONG MUỐN, HỆ THỐNG ĐỂ TỰ ĐỘNG TẠO RA HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC TRONG CƠ SỞ CÔNG NGHIỆP, VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN VIỆC XUẤT HIỆN BIẾN CỐ KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp làm giảm các ảnh hưởng của việc xuất hiện biến cố trong cơ sở công nghiệp. Theo một số phương án, đầu vào thứ nhất được nhận từ bộ cảm biến thứ nhất và, dựa ít nhất một phần vào đầu vào thứ nhất, hành động ban đầu được tự động tạo ra. Đáp ứng với hành động ban đầu, đầu vào thứ hai được nhận từ bộ cảm biến thứ hai và, dựa ít nhất một phần vào của các đầu vào thứ nhất và thứ hai đã nhận, khả năng xuất hiện biến cố được xác định. Dựa ít nhất một phần vào khả năng đã được xác định, hành động khắc phục mà được tạo kết cấu để ngăn ngừa việc xuất hiện biến cố được tự động tạo ra. Theo một số phương án, hành động khắc phục được tạo ra theo thời gian thực và có thể được hướng đến điều kiện xử lý, điều kiện môi trường, hoặc nguồn thứ cấp. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp ngăn chặn việc xuất hiện biến cố không mong muốn trong cơ sở công nghiệp và các hệ thống để tự động tạo ra hành động khắc phục trong cơ sở công nghiệp.

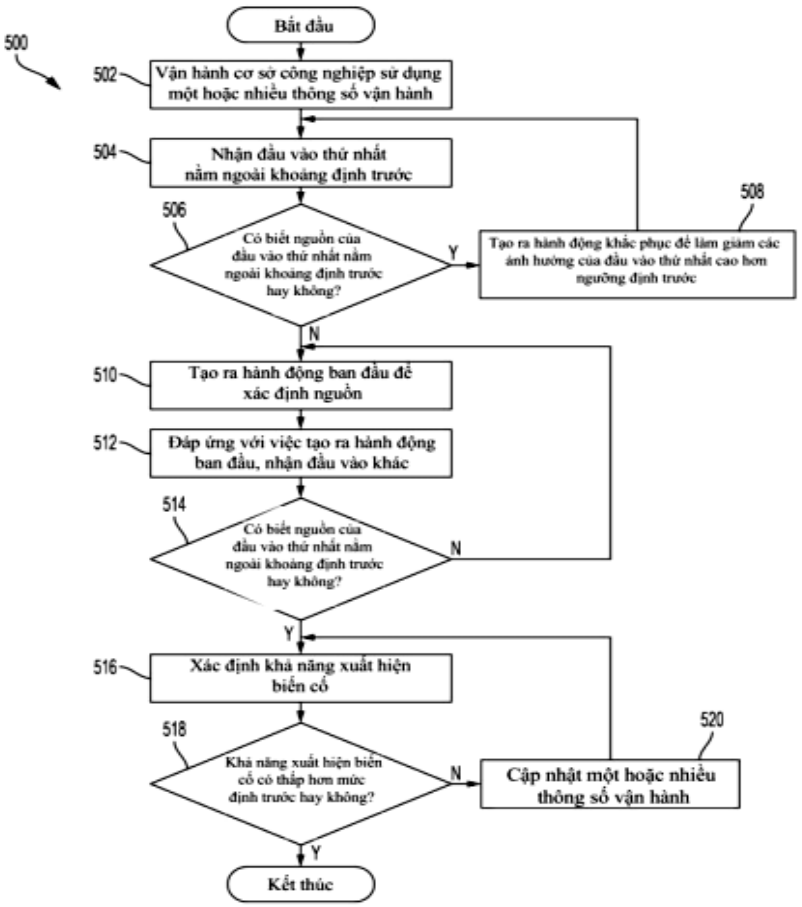

500
Bắt đầu
502
Vận hành cơ sở công nghiệp sử dụng một hoặc nhiều thông số vận hành
504
Nhận đầu vào thứ nhất nằm ngoài khoảng định trước
506
Có biết nguồn của đầu vào thứ nhất nằm ngoài khoảng định trước hay không?
Y
508
Tạo ra hành động khắc phục để làm giảm các ảnh hưởng của đầu vào thứ nhất cao hơn ngưỡng định trước
N
510
Tạo ra hành động ban đầu để xác định nguồn
512
Đáp ứng với việc tạo ra hành động ban đầu, nhận đầu vào khác
514
Có biết nguồn của đầu vào thứ nhất nằm ngoài khoảng định trước hay không?
N
Y
516
Xác định khả năng xuất hiện biến cố
518
Khả năng xuất hiện biến cố có thấp hơn mức định trước hay không?
N
520
Cập nhật một hoặc nhiều thông số vận hành
Y
Kết thúc

FIG. 5

(11) **1-0045057 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35542/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-00397

(22) 20/01/2020

(30) 108140470 07/11/2019 TW

(51) ***B66B 1/30***; *B66B 13/14; B66B 5/00; B66B 1/34*

(73) **HITACHI YUNGTAY ELEVATOR CO., LTD.** (TW)
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(72) Ho, Wen Chieh (TW); Chen, Ming Hui (TW); Jong, Jeng Woei (TW); Lin, Chih Ming (TW); Chen, Ming Tsung (TW); Ko, Lee Chien (TW); Chen, Kuan Jung (TW); Chiu, Tien Chen (TW); Wu, Meng Chuan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THANG MÁY VỚI CHẾ ĐỘ AN NINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thang máy chứa buồng thang máy và môđun điều khiển. Môđun điều khiển điều khiển các hoạt động của buồng thang máy. Môđun điều khiển còn được đặt cấu hình để bắt đầu chế độ an ninh. Ở chế độ an ninh, môđun điều khiển điều khiển buồng di chuyển đến vùng không phân mức và sau đó ở trong vùng không phân mức cho đến khi môđun điều khiển nhận lệnh kết thúc.

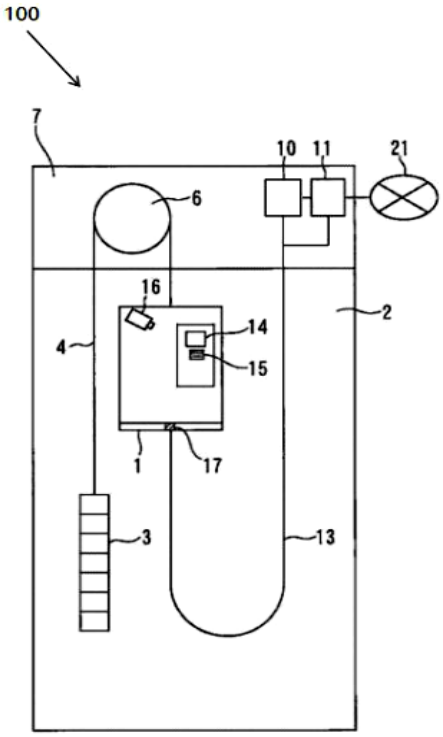


FIG. 1

(11) **1-0045058 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35615/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06442

(85) 05/02/2018

(22) 22/07/2016

(86) PCT/US2016/043610 22/07/2016

(30) 62/194,984 21/07/2015 US
62/343,320 31/05/2016 US

(87) WO2017/030736 23/02/2017

(51) ***C03C 3/091***; *C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; B32B 17/10*

(62) 1-2020-03244

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

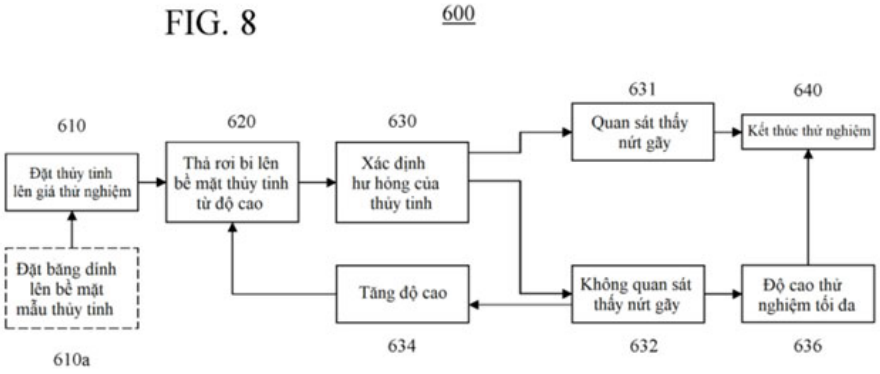
(72) DEMARTINO, Steven Edward (US); FABIAN, Michelle Dawn (US); KOHLI, Jeffrey Todd (US); LYON, Jennifer Lynn (US); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được gia cường bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất định ra độ dày (t) khoảng nhỏ hơn khoảng 1,1 mm; lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến chiều sâu nén (DOC) khoảng 0,1·t hoặc lớn hơn; sao cho khi vật phẩm thủy tinh nứt gãy, nó vỡ thành nhiều mảnh có tỷ số mặt cắt khoảng 5 hoặc nhỏ hơn. Theo một số phương án, vật phẩm thủy tinh thể hiện độ bền uốn đẳng lưỡng trục khoảng 20 kgf hoặc lớn hơn, sau khi được mài mòn bằng hạt SiC cỡ 90 (SiC 90-grit) ở áp suất 172,37 KPa (25 psi) trong 5 giây. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và sản phẩm bao gói chứa các vật phẩm thủy tinh được mô tả ở đây.

FIG. 8



(11) **1-0045059 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35616/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06727

(85) 25/10/2021

(22) 10/03/2020

(86) PCT/JP2020/010311 10/03/2020

(30) 2019-063701 28/03/2019 JP

(87) WO2020/195795 01/10/2020

(51) ***B32B 27/34***

(73) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan

(72) ENDO Takuro (JP); HAMA Kosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG POLYAMIT KÉO CĂNG ĐƯỢC CÁN LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyamit kéo căng được cán lớp có độ kết dính chống nước (độ bền cán lớp chống nước), độ bền chống va đập, và độ bền chống đâm thủng tuyệt vời. Màng polyamit kéo căng được cán lớp mà là màng polyamit kéo căng hai trục gồm có ba lớp bao gồm lớp B: lớp kết dính dễ dàng, lớp A: lớp nền, và lớp C: lớp trơn theo thứ tự này, trong đó lớp A chứa không dưới 65% khối lượng của polyamit 6, lớp B chứa từ 0 đến 40% khối lượng của polyamit 6 và từ 60 đến 100% khối lượng của copolyme polyamit 6 trong đó tỷ lệ của thành phần copolyme hóa trong copolyme là từ 3 đến 35% khối lượng, và lớp C chứa không dưới 70% khối lượng của polyamit 6 và từ 0,05 đến 1% khối lượng của hạt mịn có đường kính hạt trung bình từ 0,1 đến 10 μm.

(11) **1-0045060 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35618/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01134

(85) 23/02/2022

(22) 31/08/2020

(86) PCT/FI2020/050560 31/08/2020

(30) 20195717 30/08/2019 FI

(87) WO2021/038136 04/03/2021

(51) ***C08B 1/00***; *C08B 15/06*

(73) **INFINITED FIBER COMPANY OY** (FI)
Ruukinkuja 2, 02330 Espoo, Finland

(72) HARLIN, Ali (FI); MALANIN, Erkki (FI); MÄKELÄ, Jani (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ BÔNG TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ xenluloza, ví dụ bông, bao gồm các bước tạo ra hỗn hợp có hàm lượng rắn, hỗn hợp này bao gồm xenluloza, và chất lỏng, và vận hành cơ học hỗn hợp để mở cấu trúc sợi của thành tế bào của xenluloza theo một khía cạnh ví dụ của sáng chế. Việc vận hành cơ học bao gồm việc trộn cắt trong thiết bị trộn cơ học liên tục.

(11) **1-0045061 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35631/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-03007

(85) 06/06/2019

(22) 15/09/2017

(86) PCT/JP2017/033580 15/09/2017

(30) 2016-220129 11/11/2016 JP

(87) WO2018/088032 17/05/2018

(51) ***B09B 3/00***; *B09B 5/00*

(73) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.)** (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 JAPAN

(72) Koji SAKAI (JP); Shigeru KINOSHITA (JP); Takuya YOSHIDA (JP); Noriyuki OKUYAMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHIẾT SINH KHỐI VÀ THIẾT BỊ TẠO RA PHẦN CHIẾT SINH KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phần chiết sinh khối, mà có chi phí tương đối thấp và có thể được sử dụng dưới dạng nguồn, ví dụ, nhiên liệu. Phương pháp sản xuất phần chiết sinh khối bao gồm các bước: trộn phần chiết sinh khối với dung môi; rửa lắng thành phần phần chiết sinh khối mà có thể hòa tan trong dung môi từ phần chiết sinh khối trong bùn than thu được sau khi trộn; phân tách dung dịch thu được sau khi rửa lắng bao gồm thành phần phần chiết sinh khối được hòa tan trong dung môi, từ bùn than; và bay hơi dung môi từ dung dịch được phân tách. Phương pháp sản xuất phần chiết sinh khối tốt hơn là còn bao gồm bước thu gom dung môi được bay hơi, dung môi được thu gom được sử dụng trong việc trộn. Trong việc thu gom, dung môi tốt hơn là còn được thu gom từ chất kết tủa hàm lượng rắn thu được sau khi phân tách gồm có thành phần không hòa tan trong dung môi. Dung môi được thu gom tốt hơn là phải trải qua việc chưng cất phân đoạn trước khi trộn với phần chiết sinh khối. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo ra phần chiết sinh khối.

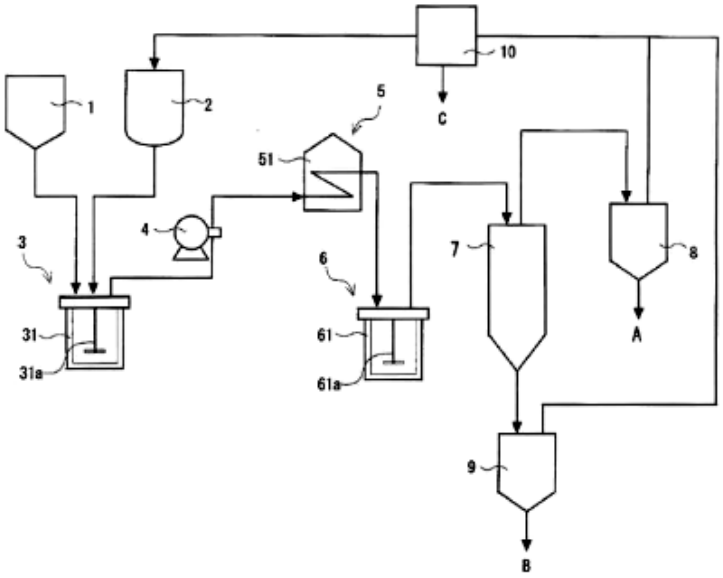


FIG. 1

(11) **1-0045062 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35633/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2017 357 A

(21) 1-2017-03570

(85) 14/09/2017

(22) 15/03/2016

(86) PCT/EP2016/000464 15/03/2016

(30) 15000774.8 16/03/2015 EP

(87) WO2016/146257 22/09/2016

(51) ***C09B 31/18***; *C09D 11/328; D06P 1/06; C09B 67/22*

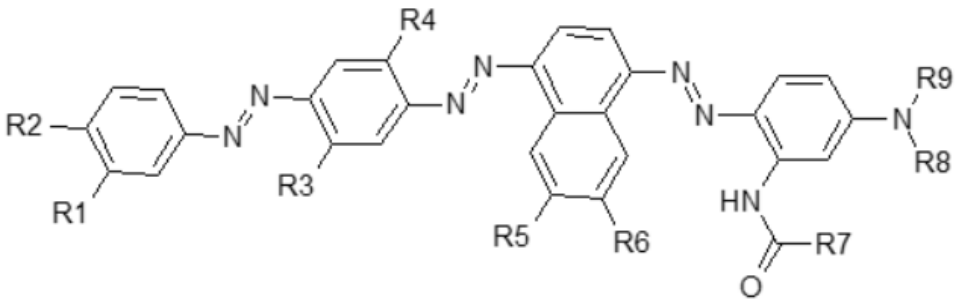
(73) **ARCHROMA IP GMBH** (CH)
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

(72) NUSSER, Rainer (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT TRISAZO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ CHẾ PHẨM NHUỘM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất trisazo có công thức (I):



(I)

trong đó R^1, R^2, R^3, R^4, R^5, R^6, R^7, R^8, R^9 được xác định theo sáng chế. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và chế phẩm nhuộm chứa hợp chất này.

(11) **1-0045063 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35634/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-03729

(22) 22/06/2021

(30) 10-2020-0080576 30/06/2020 KR

(51) ***H01L 27/00***; *H01L 51/00; G09G 3/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

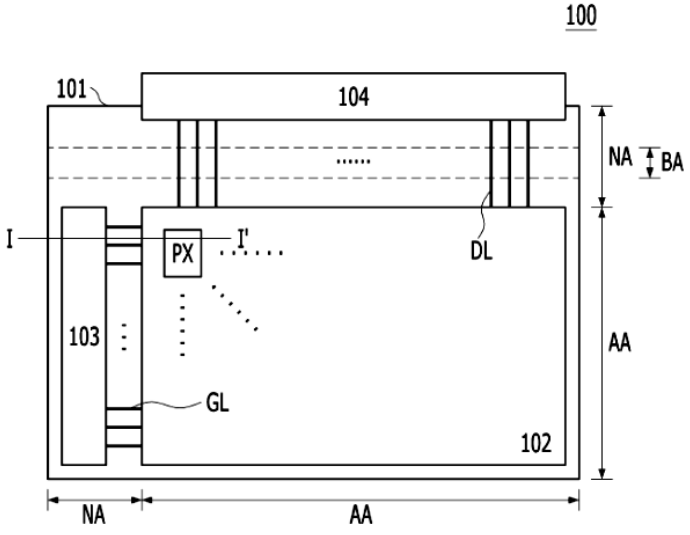
(72) SHIN, Sung Soo (KR); RYU, Won Sang (KR); LEE, Sang Gul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị hiển thị chứa đế chứa diện tích hiển thị và diện tích không hiển thị, tranzito màng mỏng thứ nhất được định vị trong diện tích không hiển thị, và tranzito màng mỏng thứ hai và thứ ba được định vị trong diện tích hiển thị. Tranzito màng mỏng thứ hai chứa các mẫu hình bán dẫn thứ hai và thứ ba chứa chất bán dẫn oxit thứ nhất, điện cực cổng thứ hai đang chồng lấn mẫu hình bán dẫn thứ hai, điện cực cổng thứ ba đang chồng lấn mẫu hình bán dẫn thứ ba, và điện cực nguồn thứ hai và điện cực máng thứ hai được kết nối tới các mẫu hình bán dẫn thứ hai và thứ ba. Tranzito màng mỏng thứ ba chứa mẫu hình bán dẫn thứ tư chứa chất bán dẫn oxit thứ nhất, điện cực cổng thứ tư đang chồng lấn mẫu hình bán dẫn thứ tư, và điện cực nguồn thứ ba và điện cực máng thứ ba được kết nối tới mẫu hình bán dẫn thứ tư.

FIG. 1



(11) **1-0045064 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35635/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04549

(85) 23/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/KR2019/018606 27/12/2019

(30) 10-2018-0171845 28/12/2018 KR

(87) WO2020/139020 02/07/2020

(51) ***A23L 33/105***; *A61P 1/04; A61K 35/747; A23B 7/10; A61K 35/744*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Dong Yun (KR); CHOI, Seung Hye (KR); OH, Ji Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KIM CHI ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN HELICOBACTER PYLORI VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ LÀM THUYÊN GIẢM BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN HELICOBACTER PYLORI CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kim chi chứa vi khuẩn axit lactic mà có thể được sử dụng một cách hiệu quả để phòng ngừa và điều trị các bệnh liên quan đến *Helicobacter pylori*.

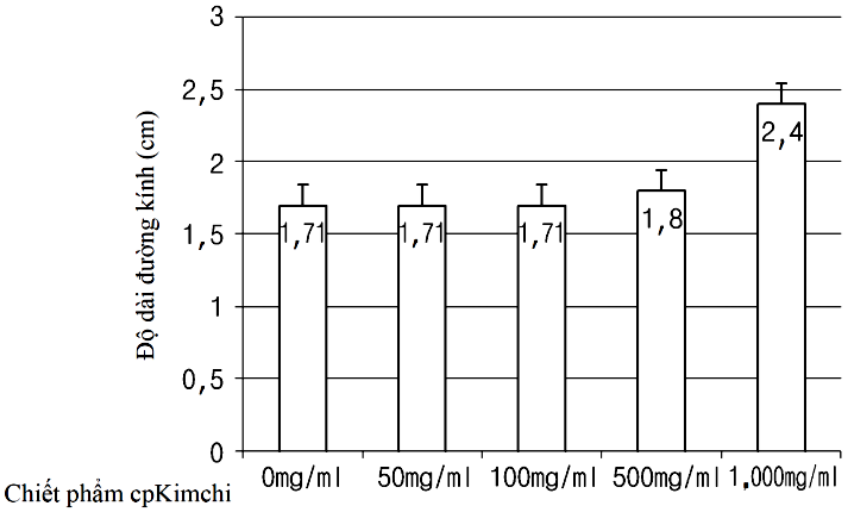


Fig. 1

(11) **1-0045065 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35636/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2023 427 A

(21) 1-2023-03773

(85) 02/08/2019

(22) 02/10/2018

(86) PCT/KR2018/011667 02/10/2018

(30) 62/586,189 15/11/2017 US

(87) WO 2019/098525 23/05/2019

(51) ***H04W 24/08***; *H04W 76/16; H04W 72/04*

(62) 1-2019-04251

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) YANG, Yoonoh (KR); LEE, Sangwook (KR); LIM, Suhwan (KR); JUNG, Manyoung (KR); HWANG, Jinyup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHÉP ĐO VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cho thiết bị người dùng thực hiện phép đo. Phương pháp bao gồm bước UE nhận thông tin cấu hình liên quan đến khoảng cách đo. Đối với UE, kết nối kép (dual connectivity-DC) liên quan đến tế bào truy cập vô tuyến mặt đất toàn cầu cải tiến (evolved universal terrestrial radio access-E-UTRA) và tế bào công nghệ truy cập vô tuyến (new radio-NR) mới, có thể được tạo cấu hình. Thông tin cấu hình liên quan đến khoảng cách đo có thể bao gồm độ dài khoảng cách đo (measurement gap length-MGL). MGL có thể bao gồm một trong số 3ms, 4ms và 6ms. Phương pháp có thể bao gồm các bước: xác định tổng số khe trong đó xảy ra gián đoạn trong khoảng MGL; và thực hiện phép đo trong khoảng MGL. Tổng số khe trong đó xảy ra gián đoạn có thể được xác định trên cơ sở khoảng cách sóng mang con (subcarrier spacing-SCS) của tế bào NR và MGL.

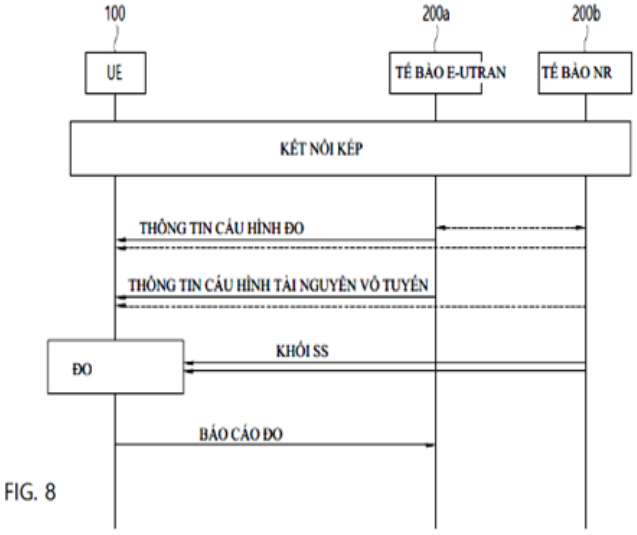


FIG. 8

(11) **1-0045066 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35637/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01049

(85) 26/02/2020

(22) 16/08/2018

(86) PCT/KR2018/009405 16/08/2018

(30) 10-2017-0114312 07/09/2017 KR

(87) WO 2019/050187 14/03/2019

(51) ***E06B 3/22***

(73) **LG HAUSYS, LTD.** (KR)
One IFC, 10 Gukjegeumyung-ro, Youngdungpo-gu, Seoul 07326, Republic of Korea

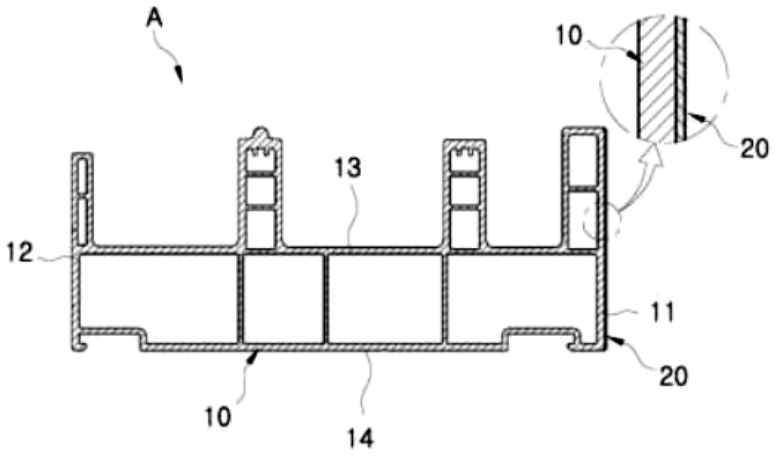
(72) JUNG, Eun Chun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **SẢN PHẨM NHỰA TỔNG HỢP DẠNG ĐỊNH HÌNH ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU KIM LOẠI DÙNG CHO CỬA SỔ VÀ CỬA RA VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nhựa tổng hợp dạng định hình dùng cho cửa sổ và cửa ra vào. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến sản phẩm nhựa tổng hợp dạng định hình được tạo kết cấu kim loại dùng cho cửa sổ và cửa ra vào có vẻ ngoài được cải thiện về mặt thẩm mỹ bằng cách tạo ra lớp bề mặt được tạo kết cấu kim loại trên ít nhất một bề mặt trong số bề mặt trong nhà, bề mặt ngoài trời, bề mặt lắp đặt, và bề mặt tiếp đất của thân chính thông qua việc ép đùn đồng thời bằng cách sử dụng chế phẩm tạo lớp bề mặt chứa nhựa acrylic, nhựa flo, chất chống chịu va đập, và bột kim loại.

【FIG. 1】



(11) **1-0045067 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35642/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00436

(85) 21/01/2020

(22) 09/04/2018

(86) PCT/KR2018/004128 09/04/2018

(30) 62/531,307 11/07/2017 US
62/535,240 21/07/2017 US
62/550,717 28/08/2017 US
62/552,394 31/08/2017 US
62/560,199 19/09/2017 US

(87) WO2019/013432 17/01/2019

(51) ***H04L 27/26**; H04L 5/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

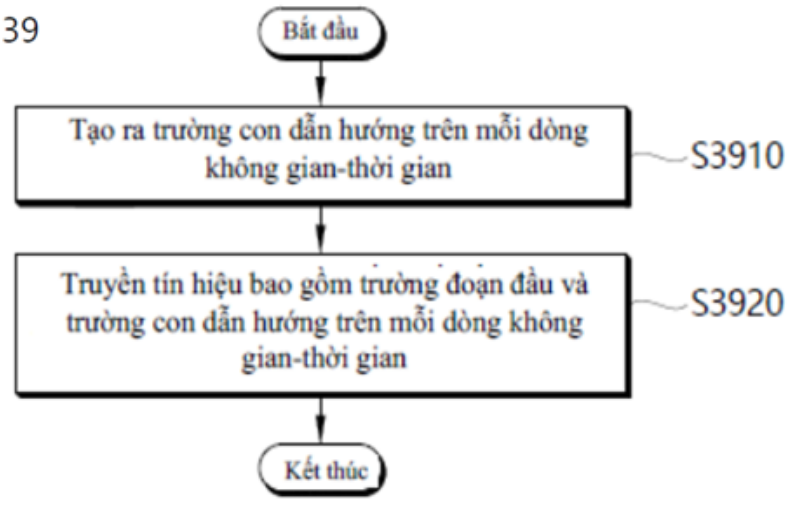
(72) YUN, Sunwoong (KR); KIM, Jinmin (KR); PARK, Sungjin (KR); CHOI, Jinsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU, VÀ TRẠM THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền và thu các tín hiệu trong hệ thống mạng vùng cục bộ không dây (wireless local area network, viết tắt là WLAN) và thiết bị thực hiện phương pháp này, phương pháp bao gồm các bước: tạo ra trường con dẫn hướng bao gồm số lượng nhất định của các ký hiệu đa hợp phân chia theo tần số trực giao (Orthogonal Frequency Division Multiplexing, viết tắt là OFDM); và truyền, đến STA thứ hai, tín hiệu bao gồm trường đoạn đầu và trường con dẫn hướng, trong đó tín hiệu được truyền được truyền lặp lại T lần (trong đó T là số tự nhiên) dựa vào thông tin được chỉ báo bởi bởi trường đoạn đầu sau trường dữ liệu.

FIG. 39



(11) **1-0045068 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35643/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06191

(85) 04/10/2021

(22) 11/03/2019

(86) PCT/EP2019/056043 11/03/2019

(87) WO2020/182291 17/09/2020

(51) ***H04B 7/04***; *H04L 5/00; H04B 7/08; H04B 7/0456; H04B 7/06*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LOPEZ, Miguel (SE); WILHELMSSON, Leif (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN KÝ HIỆU TỪ NHIỀU ĂNG TEN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để truyền ký hiệu từ nhiều ăng ten. Theo một ví dụ, phương pháp bao gồm bước truyền đồng thời, từ mỗi ăng ten, ký hiệu được nhân với phần tử tương ứng của cột đã lựa chọn của ma trận. Số lượng các hàng của ma trận bằng ít nhất số lượng các ăng ten, số lượng các cột của ma trận bằng ít nhất 6, và ma trận nêu trên bao gồm hoặc là ma trận con của ma trận Hadamard kiểu Butson mà chỉ bao gồm số lượng nhỏ nhất của các phần tử không thực.

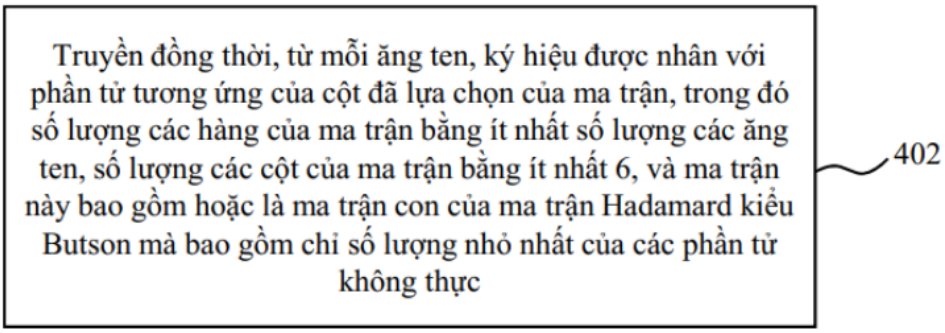


FIG.4

(11) **1-0045069 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35644/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-04997

(85) 31/08/2020

(22) 07/02/2018

(86) PCT/EP2018/053084 07/02/2018

(87) WO2019/154491 15/08/2019

(51) ***A01K 1/01***

(73) **SPACE SYSTEMS APS** (DK)
c/o Jørgen Berth, Hammelvej 133, Værum 8940 Randers SV, Denmark

(72) BERTH, Jørgen Mikael (DK); BERTH, Niels Christian (DK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ THU GOM VÀ LOẠI BỎ BÙN, PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT THIẾT BỊ NÀY, CHUỒNG TRẠI CHO ĐỘNG VẬT VÀ HỆ THỐNG CHUỒNG TRẠI BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thu gom và loại bỏ bùn và dạng tương tự ra khỏi chuồng trại, chuồng trại bao gồm thiết bị này, công trình xây dựng bao gồm chuồng trại và phương pháp lắp đặt thiết bị tại chuồng trại, như chuồng lợn, trong đó thiết bị này bao gồm một thân nguyên khối có một hoặc nhiều phễu trong đó mỗi phễu bao gồm ít nhất một miệng bên trên có diện tích theo phương ngang bên trên được bao quanh bởi mép trên, và miệng bên dưới có diện tích theo phương ngang bên dưới được bao quanh bởi mép dưới, trong đó diện tích theo phương ngang bên trên lớn hơn diện tích theo phương ngang bên dưới, và bên trong phễu vì thế được kéo dài từ miệng bên trên đến miệng bên dưới của phễu, vỏ bao quanh phễu từ mép dưới của phễu đến mép trên của phễu, sao cho khoảng trống thông khí được tạo ra bên trong thân nguyên khối giữa vỏ và phễu.

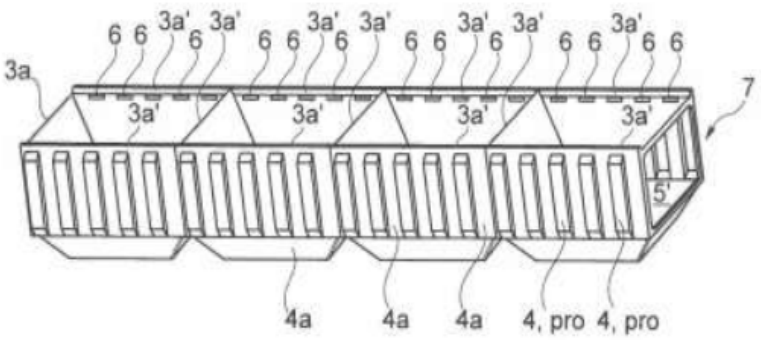


Fig. 6

(11) **1-0045070 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35646/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-07132

(85) 09/12/2020

(22) 19/04/2019

(86) PCT/KR2019/004736 19/04/2019

(30) 10-2018-0055089 14/05/2018 KR
10-2018-0137344 09/11/2018 KR

(87) WO 2019/221409 21/11/2019

(51) ***B29D 11/00***; *G02B 1/04; C08G 18/72; G01N 21/17; B29C 33/62; C08G 18/38*

(73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

(72) JANG, Dong Gyu (KR); KIM, Joon Sup (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN TỰ ĐỘNG MONOME DÙNG CHO CÁC VẬT LIỆU QUANG HỌC TRÊN CƠ SỞ THIOURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu quang học bằng cách phun dung dịch monome trên cơ sở thiouretan vào khoang được tạo ra giữa cặp khuôn đúc mà các mép ngoài của chúng đã được bịt kín và, cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp phun đúc tự động, dùng cho monome của vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan, để có thể phun lượng cố định trong thời gian ngắn bằng hệ thống nhận biết bằng trực quan trong quá trình phun monome trên cơ sở thiouretan vào khoang. Sáng chế đề xuất phương pháp phun đúc tự động monome dùng cho vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan, phương pháp này bao gồm các bước: (a) điều chế chế phẩm monome, dùng cho vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan, có chỉ số khúc xạ rắn từ 1,523 đến 1,690 và độ nhớt từ 20 đến 1000 cps (25°C); (b) phun hầu hết chế phẩm monome vào khoang được tạo ra giữa cặp khuôn đúc mà các mép ngoài của chúng đã được bịt kín; và (c), tiếp theo bước (b), phát hiện mức chất lỏng bằng hệ thống nhận biết bằng trực quan trong quá trình phun chế phẩm monome vào khoang và, nếu mức chất lỏng được phát hiện ở điểm phun cuối đã định, kết thúc việc phun chế phẩm monome. Theo sáng chế, lượng dung dịch monome dùng cho vật liệu quang học trên cơ sở thiouretan cố định có thể được phun tự động vào khuôn đúc mà không thiếu hoặc không thừa.

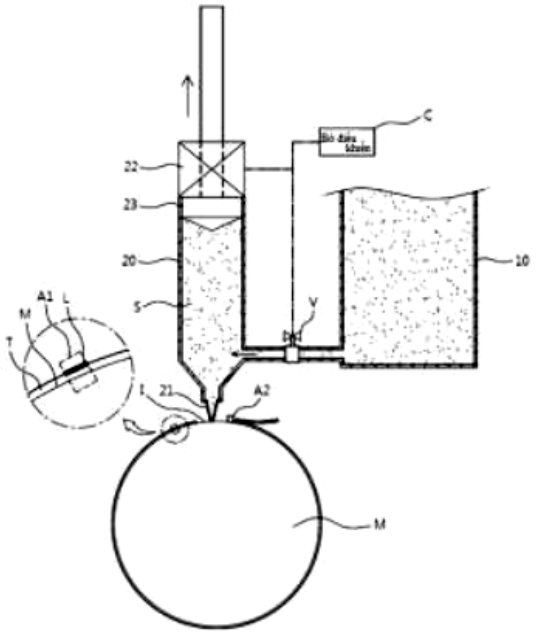


FIG. 2

(11) **1-0045071 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35647/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07406

(85) 19/11/2021

(22) 24/04/2020

(86) PCT/US2020/029906 24/04/2020

(30) 62/838,618 25/04/2019 US

(87) WO2020/219940 29/10/2020

(51) ***H04N 19/159***; *G06T 7/579; H04N 19/176; G06T 7/529; H04N 19/105*

(73) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit; xác định, cho khối hiện tại và sử dụng luồng bit, rằng chế độ hợp nhất được cho phép thực hiện; bước xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất chứa việc thêm véctơ chuyển động toàn cục vào danh sách ứng viên véctơ chuyển động; và xây dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên véctơ chuyển động. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

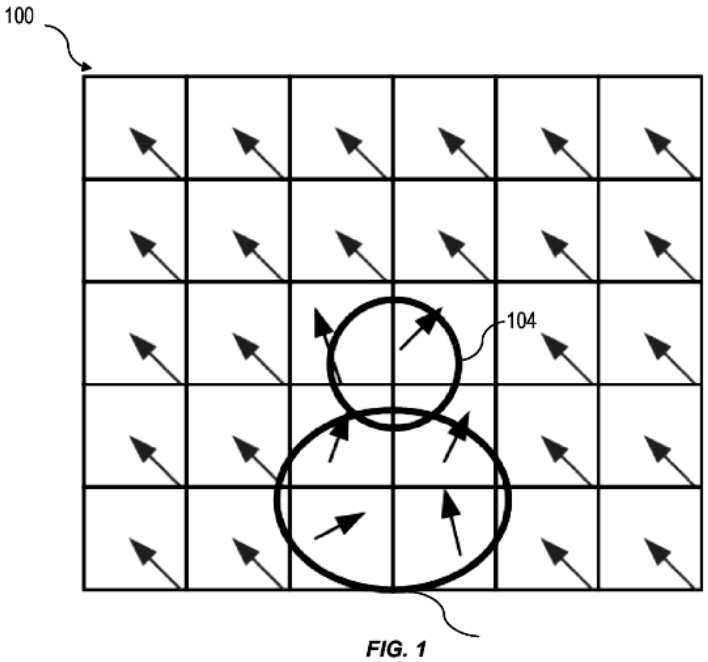


FIG. 1

(11) **1-0045072 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35649/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02436

(85) 04/05/2021

(22) 03/10/2019

(86) PCT/US2019/054474 03/10/2019

(30) 62/743,015 09/10/2018 US

(87) WO 2020/076604 16/04/2020

(51) ***C03C 3/097***; *C03C 3/087; C03C 3/093; C03B 17/06; C03C 3/091*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

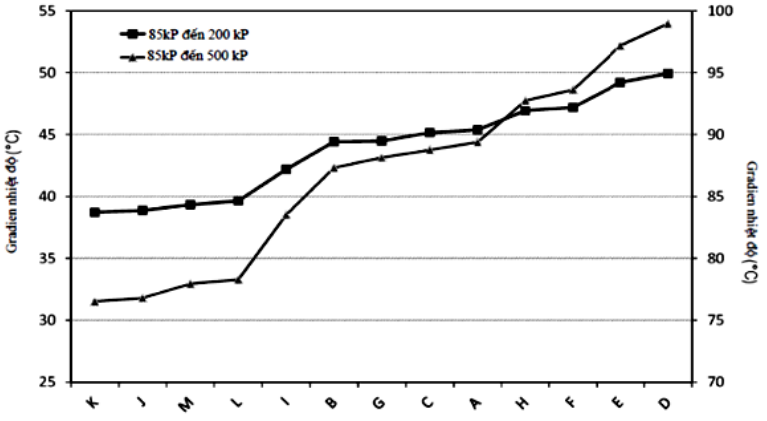
(72) GUO, Xiaoju (CN); MARKHAM, Shawn Rachelle (US); YU, Jae Hyun (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THỦY TINH TỪ CHẾ PHẨM THỦY TINH TRONG MÁY KÉO XUỐNG DUNG HỢP SỬ DỤNG CON LĂN KÉO

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh nhôm silicat, bao gồm theo phần trăm mol trên cơ sở oxit, $MgO + CaO + SrO + Li_2O + ZnO + Y_2O_3 + ZrO_2 + La_2O_3 + TiO_2 + Nb_2O_5 + Ta_2O_5$ nằm trong khoảng từ 5% mol đến 25% mol. Thủy tinh này xử lý được bằng cách (i) cho thủy tinh ở trạng thái nóng chảy chảy qua các bề mặt tạo hình để tạo thành băng thủy tinh, các bề mặt tạo hình hội tụ tại rễ và (ii) kéo băng thủy tinh sử dụng các con lăn kéo để tạo thành tấm thủy tinh, trong đó các con lăn kéo được đặt cách nhau một khoảng cách con lăn kéo từ rễ, và trong đó thủy tinh thể hiện độ dốc đường cong độ nhớt thu được bằng cách vẽ đồ thị gradien nhiệt độ để tăng độ nhớt rễ của thủy tinh tại rễ, đến độ nhớt cao hơn tại một trong số một số vị trí giữa rễ và các con lăn kéo, và độ nhớt của thủy tinh tại các con lăn kéo. Thủy tinh bao gồm độ nhớt đường pha lỏng, độ nhớt rễ nhỏ hơn độ nhớt đường pha lỏng, và thủy tinh bao gồm độ dốc đường cong độ nhớt mà ngăn ngừa lồi cong vênh phình ra. Theo các phương án nhất định, khi độ nhớt rễ của thủy tinh nằm trong khoảng từ khoảng 70 kP đến khoảng 90 kP, và độ nhớt của thủy tinh tại các con lăn kéo lớn hơn 90 kP và nhỏ hơn hoặc bằng 1 X 108 kP, thì gradien nhiệt độ nhỏ hơn 150°C.

FIG. 2



(11) **1-0045073 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35664/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03512

(85) 17/06/2020

(22) 12/12/2018

(86) PCT/US2018/065215 12/12/2018

(30) 62/607,758 19/12/2017 US
16/216,641 11/12/2018 US

(87) WO 2019/125865 A1 27/06/2019

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 5/14*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LEE, Heechoon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Trạm gốc có thể truyền, và thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo định dạng khe (slot format indicator - SFI) thứ nhất trong suốt chu kỳ giám sát thứ nhất cho tập các khe kết hợp với chu kỳ giám sát thứ nhất. Trạm gốc có thể truyền, và UE có thể nhận SFI thứ hai trong suốt chu kỳ giám sát thứ hai có thời khoảng ngắn hơn chu kỳ giám sát thứ nhất và xảy ra trong chu kỳ giám sát thứ nhất, SFI thứ hai này bao gồm chỉ báo về các định dạng khe cho tập con các khe kết hợp với chu kỳ giám sát thứ hai. Trạm gốc và UE có thể thực hiện các cuộc truyền thông không dây qua tập con các khe dựa ít nhất một phần vào SFI thứ nhất và SFI thứ hai.

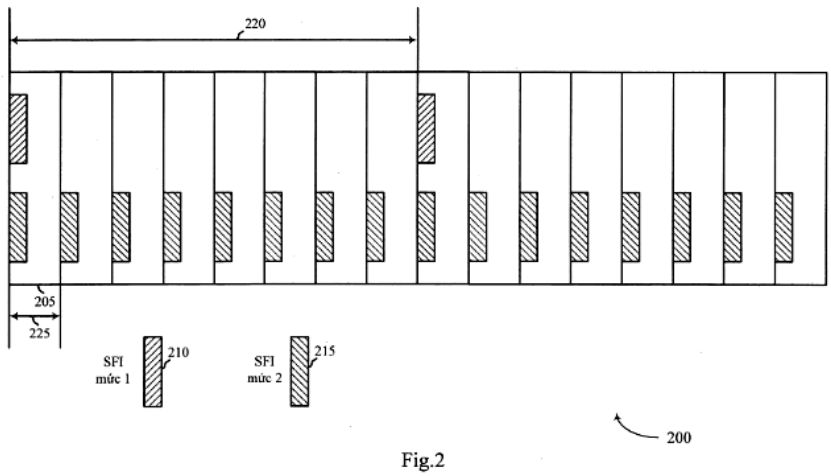


Fig.2

(11) **1-0045074 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35668/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03280

(85) 12/09/2017

(22) 10/03/2016

(86) PCT/US2016/021666 10/03/2016

(30) 15159067.6 13/03/2015 EP
62/133,800 16/03/2015 US

(87) WO 2016/149015 A1 22/09/2016

(51) ***G10L 19/00***

(62) 1-2017-03528

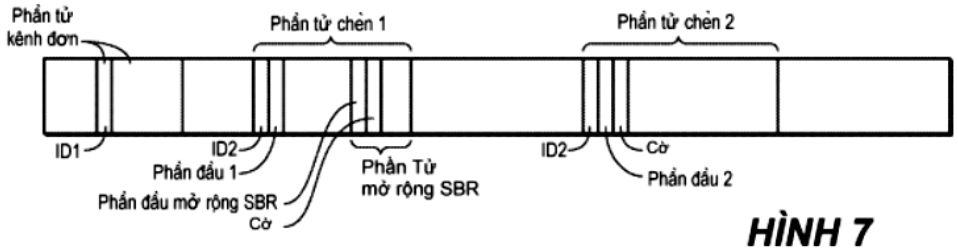
(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) VILLEMOES, Lars (SE); PURNHAGEN, Heiko (SE); EKSTRAND, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ XỬ LÝ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT ÂM THANH MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý âm thanh bao gồm bộ đệm, bộ giải định dạng tải tin dòng bit, và hệ thống con giải mã. Bộ đệm lưu trữ ít nhất một khối của dòng bit âm thanh mã hóa. Khối này bao gồm phần tử chèn bắt đầu với mã định danh và tiếp theo là dữ liệu chèn. Dữ liệu chèn bao gồm ít nhất một cờ nhận dạng xem việc xử lý tái tạo phổ tần số tăng cường (enhanced spectral band replication - eSBR) có cần được thực hiện trên nội dung âm thanh của khối hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng để giải mã dòng bit âm thanh mã hóa, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.



HÌNH 7

(11) **1-0045075 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35669/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01155

(85) 06/08/2015

(22) 10/03/2014

(86) PCT/US2014/022793 10/03/2014

(30) P201330461 28/03/2013 ES
61/833,581 11/06/2013 US

(87) WO2014/159272 A1 02/10/2014

(51) ***H04S 3/00***

(62) 1-2020-06814

(73) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35 NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)

(72) MATEOS SOLE, Antonio (ES); TSINGOS, Nicolas R. (FR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRÌNH DIỄN ÂM THANH ĐẦU VÀO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN LƯU TRỮ PHẦN MỀM CÓ CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp trình diễn âm thanh đầu vào. Nhiều vị trí nguồn ảo có thể được xác định cho không gian mà các đối tượng âm thanh có thể được di chuyển bên trong đó. Quy trình thiết lập để trình diễn dữ liệu âm thanh có thể bao gồm bước nhận dữ liệu vị trí loa tái tạo và tính toán trước các giá trị khuếch đại cho mỗi nguồn ảo theo dữ liệu vị trí loa tái tạo và mỗi vị trí nguồn ảo. Các giá trị khuếch đại có thể được lưu trữ và được sử dụng trong "thời gian chạy", trong suốt thời gian chạy này dữ liệu tái tạo âm thanh được trình diễn cho các loa của môi trường tái tạo. Trong suốt thời gian chạy, đối với mỗi đối tượng âm thanh, các đóng góp từ các vị trí nguồn ảo bên trong khu vực hoặc không gian được xác định bởi dữ liệu vị trí đối tượng âm thanh và dữ liệu kích thước đối tượng âm thanh có thể được tính toán. Một tập giá trị khuếch đại cho mỗi kênh đầu ra của môi trường tái tạo có thể được tính toán dựa, ít nhất một phần, vào các đóng góp đã tính toán. Mỗi kênh đầu ra có thể tương ứng với ít nhất một loa tái tạo của môi trường tái tạo. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị trình diễn âm thanh đầu vào và phương tiện bất biến có phần mềm được lưu trữ trên đó để thực hiện phương pháp nêu trên.

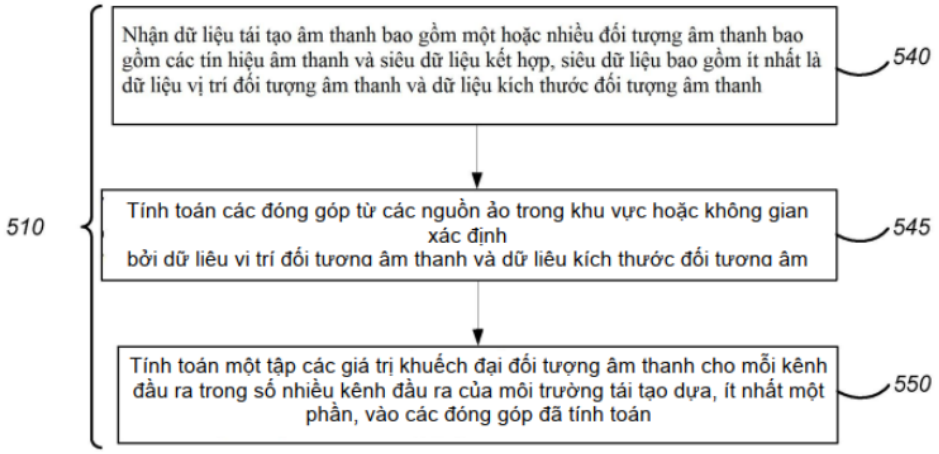

Nhận dữ liệu tái tạo âm thanh bao gồm một hoặc nhiều đối tượng âm thanh bao gồm các tín hiệu âm thanh và siêu dữ liệu kết hợp, siêu dữ liệu bao gồm ít nhất là dữ liệu vị trí đối tượng âm thanh và dữ liệu kích thước đối tượng âm thanh
540
510
Tính toán các đóng góp từ các nguồn ảo trong khu vực hoặc không gian xác định
bởi dữ liệu vị trí đối tượng âm thanh và dữ liệu kích thước đối tượng âm
545
Tính toán một tập các giá trị khuếch đại đối tượng âm thanh cho mỗi kênh đầu ra trong số nhiều kênh đầu ra của môi trường tái tạo dựa, ít nhất một phần, vào các đóng góp đã tính toán
550

Fig.5C

(11) **1-0045076 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35718/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01156

(85) 01/04/2014

(22) 01/04/2014

(86) PCT/US2014/032578 01/04/2014

(30) 61/809,028 05/04/2013 US
61/877,167 12/09/2013 US

(87) WO2014/165543 A1 09/10/2014

(51) ***G10L 21/034***; *H04B 1/64; H03G 3/24; G03G 7/00*

(62) 1-2020-04927

(73) 1. **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION** (US)
1275 Market Street San Francisco, California 94103, United States of America
2. **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building 3E Herikerbergweg 1-35 NL-1101 CN Amsterdam Zuidoost (NL)

(72) HEDELIN, Per (SE); BISWAS, Arijit (IN); SCHUG, Michael (DE); MELKOTE, Vinay (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý và nén tín hiệu âm thanh. Các phương án đề cập đến phương pháp và hệ thống nén-giãn để làm giảm nhiễu mã hóa trong bộ mã hóa-giải mã âm thanh. Quy trình nén làm giảm dải động gốc của tín hiệu âm thanh ban đầu thông qua quy trình nén để chia tín hiệu âm thanh ban đầu thành nhiều phân đoạn bằng cách sử dụng dạng cửa sổ xác định, tính toán độ khuếch đại băng rộng trong miền tần số bằng cách sử dụng mức trung bình không dựa trên năng lượng của các mẫu miền tần số của tín hiệu âm thanh ban đầu, và áp dụng các trị số độ khuếch đại riêng để làm khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối thấp và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối cao. Sau đó tín hiệu âm thanh đã nén được giãn trở lại gần như bằng dải động gốc áp dụng các trị số độ khuếch đại nghịch đảo để làm khuếch đại các phân đoạn có cường độ tương đối cao và làm suy giảm các phân đoạn có cường độ tương đối thấp. Băng lọc QMF được sử dụng để phân tích tín hiệu âm thanh ban đầu để thu được dạng biểu diễn miền tần số. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính chứa các lệnh để thực hiện các phương pháp này.

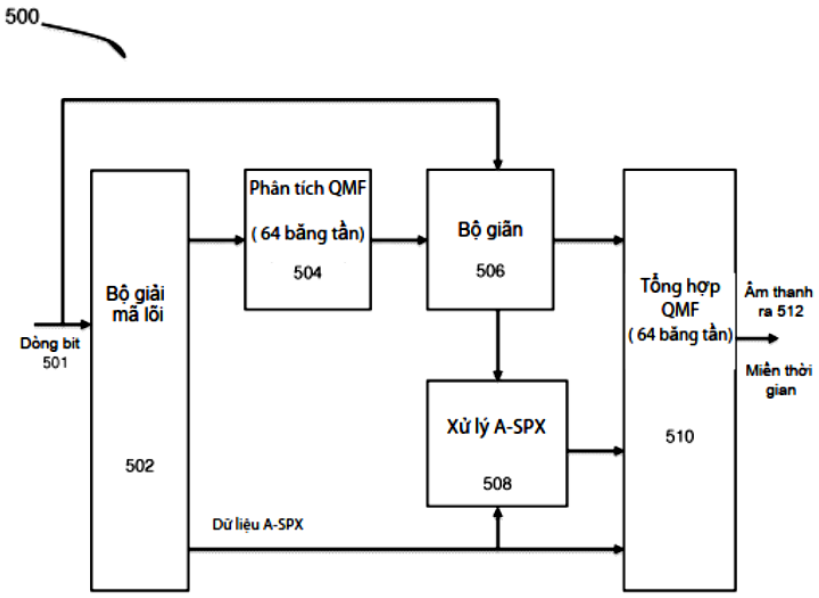

500
Bộ giải mã lõi
502
Dòng bit 501
Phân tích QMF
(64 băng tần)
504
Bộ giãn
506
Xử lý A-SPX
508
Dữ liệu A-SPX
Tổng hợp QMF
(64 băng tần)
510
Âm thanh ra 512
Miền thời gian

FIG. 5

(11) **1-0045077 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35719/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06338

(85) 11/10/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/EP2020/056730 12/03/2020

(30) 19162403.0 12/03/2019 EP

(87) WO2020/182965 17/09/2020

(51) ***H04N 19/117****; H04N 19/82; H04N 19/523; H04N 19/59; H04N 19/134; H04N 19/176*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); HENKEL, Anastasia (DE); KEYDEL, Paul (DE); ZUPANCIC, Ivan (HR); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã viđeo, phương pháp mã hóa và giải mã viđeo, và phương tiện đọc được bằng máy tính chứa chương trình máy tính để thực hiện các phương pháp này. Bộ mã hóa để lập mã viđeo dạng lai, bộ mã hóa cung cấp sự biểu diễn được mã hóa của chuỗi viđeo trên cơ sở nội dung viđeo đầu vào, và bộ mã hóa được tạo cấu hình để: xác định một hoặc nhiều phần tử cú pháp liên quan đến phần của chuỗi viđeo, lựa chọn sơ đồ xử lý sẽ được áp dụng cho phần của chuỗi viđeo trên cơ sở thuộc tính được mô tả bởi một hoặc nhiều phần tử cú pháp, sơ đồ xử lý để thu được mẫu cho sự dự đoán được bù chuyển động ở vị trí số nguyên và/hoặc phân số trong phần của chuỗi viđeo; mã hóa chỉ số biểu thị sơ đồ xử lý được chọn sao cho giá trị chỉ số được mã hóa đã cho biểu diễn các sơ đồ xử lý khác nhau phụ thuộc vào đặc tính được mô tả bởi một hoặc nhiều phần tử cú pháp; và cung cấp, như sự biểu diễn được mã hóa của chuỗi viđeo, dòng bit bao gồm một hoặc nhiều phần tử cú pháp và chỉ số được mã hóa.

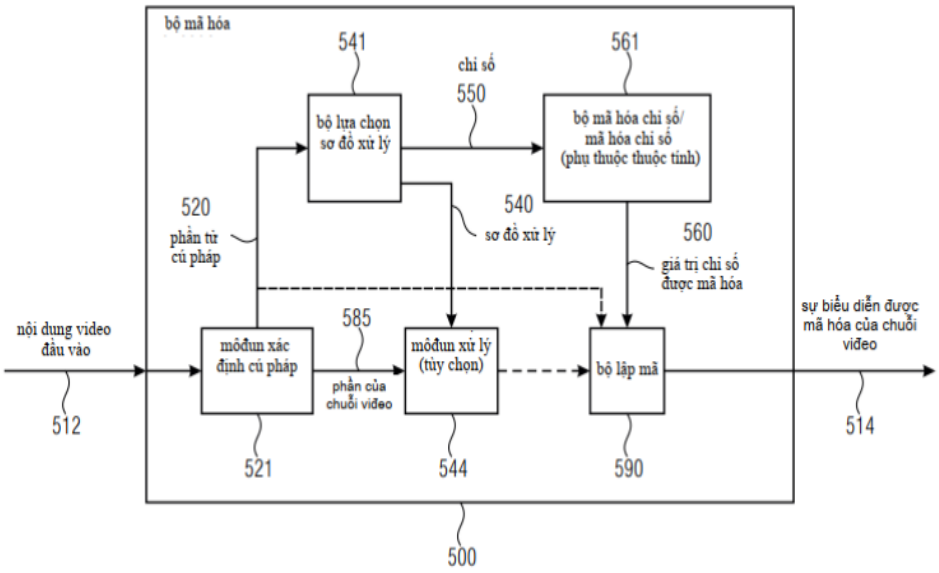

bộ mã hóa
541
chỉ số
550
561
bộ lựa chọn sơ đồ xử lý
bộ mã hóa chỉ số/ mã hóa chỉ số (phụ thuộc thuộc tính)
520
phần tử cú pháp
540
sơ đồ xử lý
560
giá trị chỉ số được mã hóa
nội dung video đầu vào
585
môđun xác định cú pháp
môđun xử lý (tùy chọn)
bộ lập mã
sự biểu diễn được mã hóa của chuỗi viđeo
phần của chuỗi viđeo
512
521
544
590
514
500

Fig. 5

(11) **1-0045078 B**

(15) 21/03/2025
Số Quyết định: 35771/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-02074

(85) 10/04/2020

(22) 11/09/2018

(86) PCT/KR2018/010647 11/09/2018

(30) 10-2017-0115928 11/09/2017 KR
10-2018-0004545 12/01/2018 KR
10-2018-0024872 28/02/2018 KR
10-2018-0093529 10/08/2018 KR

(87) WO 2019/050381 14/03/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 5/00; H04L 5/14*

(73) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN SỰ TRUYỀN PHÁT ĐƯỜNG LÊN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền phát và thu nhận tín hiệu vô tuyến bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, phương pháp được bộc lộ bao gồm các bước: xác định xem liệu sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự thu nhận tín hiệu vô tuyến đường xuống được cấp phát cho thiết bị đầu cuối có khả thi hay không trong khe được tạo cấu hình để bao gồm ít nhất một trong số một hoặc nhiều ký hiệu đường xuống cho sự truyền phát đường xuống, một hoặc nhiều ký hiệu linh hoạt và một hoặc nhiều ký hiệu đường lên cho sự truyền phát đường lên; và điều khiển sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự thu nhận tín hiệu vô tuyến đường xuống trên cơ sở bước xác định này. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên ngay cả khi cấu hình của khe được thay đổi, và do vậy việc bỏ qua sự truyền phát tín hiệu vô tuyến đường lên hoặc sự truyền phát lại không cần thiết của tín hiệu vô tuyến đường lên có thể được ngăn chặn. Và bằng cách định ra sự định thời hợp lệ của tín hiệu đường lên như kênh truy cập ngẫu nhiên vật lý, hiệu suất tần số của mạng có thể được tăng lên và lượng tiêu thụ năng lượng của thiết bị đầu cuối có thể được giảm bớt.

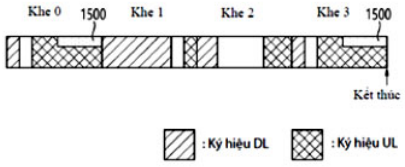


FIG. 15A

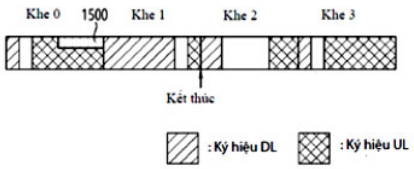


FIG. 15B

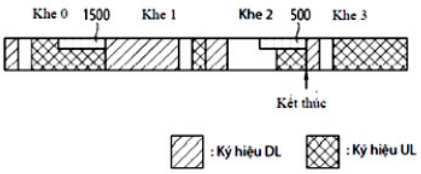


FIG. 15C

(11) **1-0045079 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36848/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04742

(85) 30/07/2021

(22) 06/02/2020

(86) PCT/US2020/016985 06/02/2020

(30) 20190100065 07/02/2019 GR
16/783,149 05/02/2020 US

(87) WO2020/163579 A2 13/08/2020

(51) ***H04W 74/00***; *H04W 74/08*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SARKIS, Gabi (CA); LEI, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LI, Chih-Ping (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI NÚT TRUY CẬP MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và nút truy cập mạng. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể sử dụng các thông số truyền dễ phát hiện để suy ra các thông số khó phát hiện cho các cuộc truyền thông với trạm gốc. Ví dụ, trạm gốc có thể cung cấp cho UE nhiều tập hợp thông số truyền, và UE 115 có thể lựa chọn từ trong số các tập hợp thông số truyền này cho các cuộc truyền thông. Trong một số trường hợp, UE có thể được tạo cấu hình với tập hợp thông số truyền tham chiếu, nhận một hoặc nhiều thông số truyền khác so với tập hợp các thông số truyền tham chiếu, và sau đó xác định sử dụng các thông số truyền khác cho các các cuộc truyền thông. Ngoài ra hoặc theo cách khác, nhiều tập hợp thông số truyền có thể được chỉ định cho bản tin đường lên nhất định (ví dụ, bản tin kênh truy cập ngẫu nhiên), trong đó UE lựa chọn tập hợp thông số truyền dựa vào một hoặc nhiều đặc tính của bản tin đường lên.

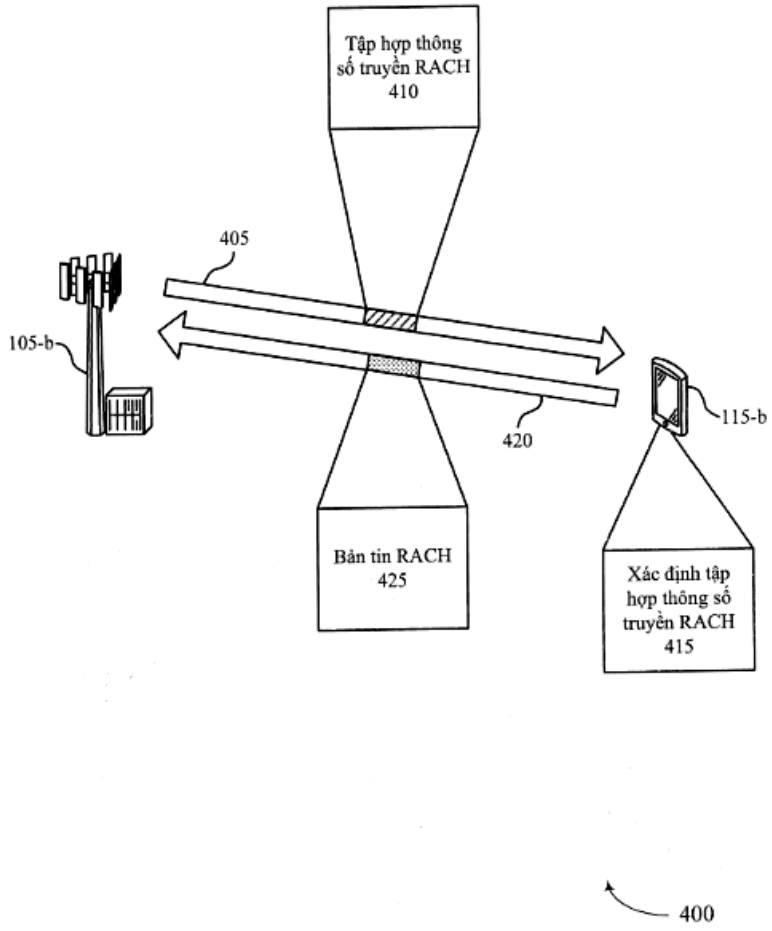

Tập hợp thông số truyền RACH 410
405
105-b
115-b
420
Bản tin RACH 425
Xác định tập hợp thông số truyền RACH 415
400

Fig.4

(11) **1-0045080 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36850/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07676

(85) 31/12/2020

(22) 10/07/2019

(86) PCT/US2019/041241 10/07/2019

(30) 62/696,281 10/07/2018 US
62/713,944 02/08/2018 US
16/506,720 09/07/2019 US

(87) WO2020/014389 16/01/2020

(51) ***H04N 19/436***; *H04N 19/52*

(73) **QUALCOMM INCORPORATED** (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

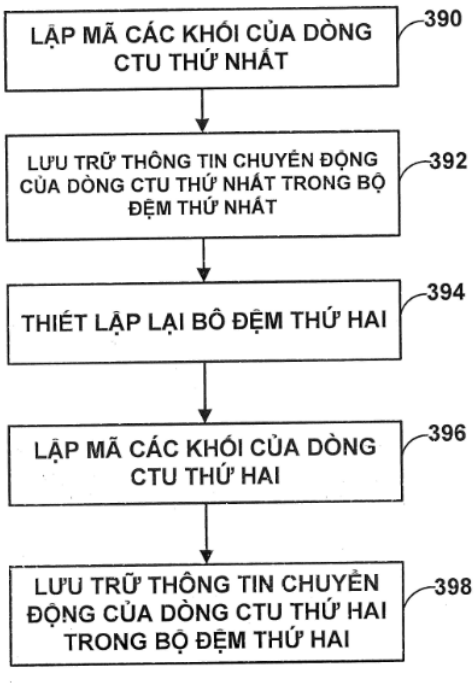
(72) PHAM VAN, Luong (VN); CHIEN, Wei-Jung (US); SEREGIN, Vadim (US); KARCZEWICZ, Marta (US); HUANG, Han (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIĐEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lập mã dữ liệu viđeo làm ví dụ bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu viđeo; và một hoặc nhiều đơn vị xử lý được triển khai trong mạch và được tạo cấu hình để: lưu trữ thông tin chuyển động cho dòng đơn vị cây mã hóa (coding tree unit - CTU) thứ nhất của hình ảnh trong bộ đệm dự đoán vectơ chuyển động (motion vector predictor - MVP) lịch sử thứ nhất của bộ nhớ; thiết lập lại bộ đệm MVP lịch sử thứ hai của bộ nhớ; và sau khi thiết lập lại bộ đệm MVP lịch sử thứ hai, lưu trữ thông tin chuyển động cho dòng CTU thứ hai của hình ảnh trong bộ đệm MVP lịch sử thứ hai, dòng CTU thứ hai khác dòng CTU thứ nhất. Các luồng riêng của quy trình lập mã dữ liệu viđeo được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý có thể xử lý các dòng CTU tương ứng, theo một số ví dụ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lập mã dữ liệu viđeo và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

FIG. 18


LẬP MÃ CÁC KHỐI CỦA DÒNG CTU THỨ NHẤT
390
LƯU TRỮ THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG CỦA DÒNG CTU THỨ NHẤT TRONG BỘ ĐỆM THỨ NHẤT
392
THIẾT LẬP LẠI BỘ ĐỆM THỨ HAI
394
LẬP MÃ CÁC KHỐI CỦA DÒNG CTU THỨ HAI
396
LƯU TRỮ THÔNG TIN CHUYỂN ĐỘNG CỦA DÒNG CTU THỨ HAI TRONG BỘ ĐỆM THỨ HAI
398

(11) **1-0045081 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36851/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-01117

(85) 28/02/2020

(22) 06/08/2018

(86) PCT/US2018/045333 06/08/2018

(30) 62/541,157 04/08/2017 US

(87) WO/2019/028450 A1 07/02/2019

(51) ***A61K 9/00***; *A61M 5/158; C12N 15/87; C12M 3/06; C12N 13/00; A61M 37/00; C12M 1/42*

(73) **OHIO STATE INNOVATION FOUNDATION** (US)
1524 North High Street, Columbus, OH 43201, United States of America

(72) LEE Ly James (US); SHI Junfeng (CN); YANG Zhaogang (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC TÚI NGOẠI BÀO**

(57) Các túi ngoại bào (extracellular vesicle - EV) chứa số lượng lớn bản sao của các axit nucleic chức năng và các phân tử sinh học khác được sản xuất ở lượng lớn bằng cách đặt các tế bào cho lên trên bề mặt của chip, bổ sung các plasmit khác nhau, các vectơ chuyển nhiễm khác và hỗn hợp của chúng vào đệm trên chip này, sử dụng điện trường xung qua các tế bào được đặt phía bên trên của bề mặt chip và dung dịch đệm plasmit/vectơ phía dưới bề mặt chip này, và thu gom các EV được tiết ra bởi các tế bào được chuyển nhiễm. Bề mặt chip này có chip sinh học xung điện kênh nano (nanochannel electroporation - NEP) ba chiều (3D) được tạo thành trên đó, có khả năng xử lý số lượng lớn các tế bào cho. Đệm này được làm thích ứng để tiếp nhận các plasmit và các vectơ chuyển nhiễm khác.

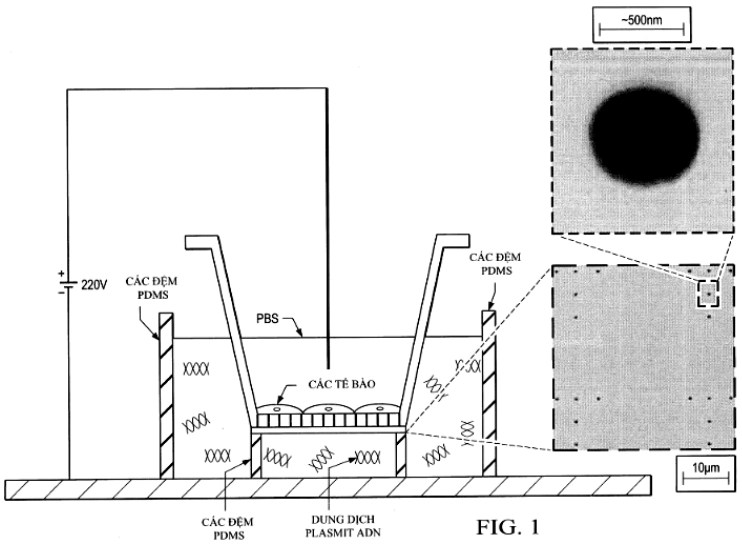


FIG. 1

(11) **1-0045082 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36852/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-05816

(85) 12/10/2020

(22) 12/03/2019

(86) PCT/US2019/021759 12/03/2019

(30) 62/642,192 13/03/2018 US

(87) WO2019/178029 19/09/2019

(51) ***H01L 31/073***; *H01L 31/18; H01L 21/02*

(73) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) BRUBAKER, Joshua (US); KING, Joan (US); MILLIRON, Benjamin (US); NORMAN, Jay (US); ROBINSON, Jason (US); TUMBUSH, John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP Ủ LỚP HẤP THỤ VÀ DỤNG CỤ QUANG VONTAIC ĐƯỢC TẠO THÀNH THEO TỪNG PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ủ lớp hấp thụ có thể bao gồm bước cho bề mặt của lớp hấp thụ tiếp xúc với vật liệu ủ được cung cấp ở dạng gel. Vật liệu ủ có thể bao gồm cađimi clorua và chất làm đặc. Độ nhớt của gel của vật liệu ủ có thể là lớn hơn hoặc bằng 5 milipascal giây. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ quang vontaic được tạo thành theo từng phần.

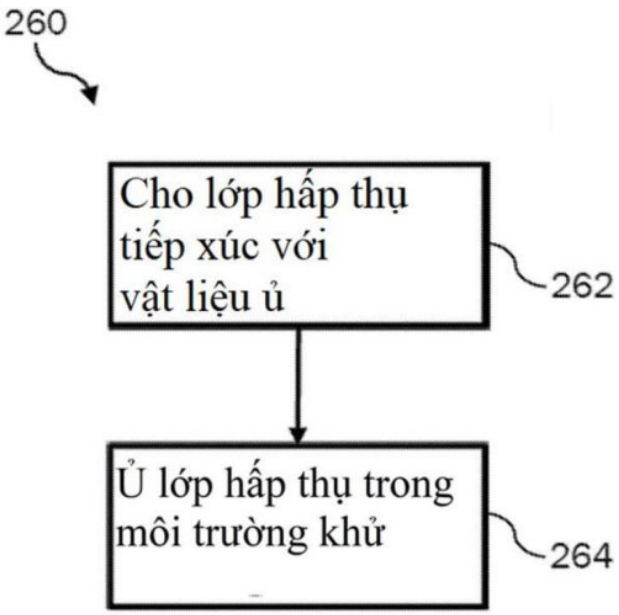


Fig.7

(11) **1-0045083 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36854/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2019 381 A

(21) 1-2019-04045

(85) 25/07/2019

(22) 18/12/2017

(86) PCT/EP2017/083296 18/12/2017

(30) 16207599.8 30/12/2016 EP

(87) WO2018/122020 05/07/2018

(51) ***B21B 37/26***; *B21B 37/38*

(73) **OUTOKUMPU OYJ** (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 HELSINKI, Finland

(72) PINIEK, Thorsten (DE); ZEIDLER, Andreas (DE); SCHUBERTH, Stefan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN CÁN LINH ĐỘNG CÁC DẢI KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện cán linh động các dải kim loại, trong đó dải kim loại có chiều dày vật liệu có thể xác định trước được dẫn qua máy cán đứng bởi ít nhất hai bước vận hành, mà bao gồm một số trục cán, dải kim loại đang trải qua hoạt động cán được dẫn qua khe cán, trong đó đường uốn cong được lái để đạt được các biên dạng đã định.

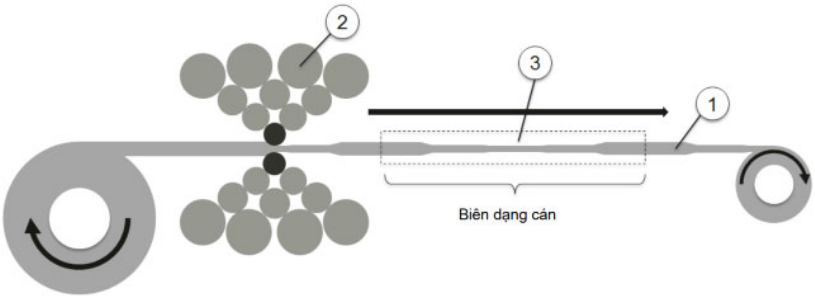


Fig. 2

(11) **1-0045084 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36905/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04724

(85) 27/08/2019

(22) 02/02/2018

(86) PCT/EP2018/052627 02/02/2018

(30) 17155406.6 09/02/2017 EP
17202882.1 21/11/2017 EP

(87) WO2018/146010 16/08/2018

(51) ***C07D 401/14***; *A61P 35/00; C07D 237/04; C07D 237/24; C07D 401/04; C07D 417/14; A61K 31/501; C07D 405/14; C07D 409/04; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 403/04*

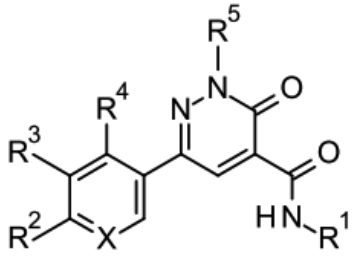
(73) 1. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
2. **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

(72) GUTCHER, Ilona (GB); RÖHN, Ulrike (DE); SCHMEES, Norbert (DE); ZORN, Ludwig (DE); RÖSE, Lars (DE); BADER, Benjamin (DE); KOBER, Christina (DE); CARRETERO, Rafael (ES); STÖCKIGT, Detlef (DE); IRLBACHER, Horst (DE); PLATTEN, Michael (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT 2-HETEROARYL-3-OXO-2,3-DIHYDROPYRIDAZIN-4-CARBOXAMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA CHÚNG, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-heteroaryl-3-oxo-2,3-dihydropyridazin-4-carboxamit có công thức chung (I):



(I)

trong đó X, R^1, R^2, R^3, R^4 và R^5 là như được xác định trong bản mô tả này, phương pháp điều chế hợp chất này, các hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này, dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này. Hợp chất này là hữu ích để sản xuất dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là bệnh ung thư hoặc các tình trạng bệnh lý với sự đáp ứng miễn dịch rối loạn hoặc các rối loạn khác kết hợp với sự truyền tín hiệu AHR bất thường, dưới dạng tác nhân duy nhất hoặc kết hợp với các thành phần hoạt tính khác.

(11) **1-0045085 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36906/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02896

(85) 30/11/2011

(22) 30/04/2010

(86) PCT/US2010/033300 30/04/2010

(30) 61/174,473 30/04/2009 US

(87) WO/2010/127319 04/11/2010

(51) ***C12P 7/16***; *C12N 1/20*

(62) 1-2011-03322

(73) **GENOMATICA, INC.** (US)
10520 Wateridge Circle San Diego, CA 92121, United States of America

(72) BURGARD, Anthony, P. (US); BURK, Mark, J. (US); OSTERHOUT, Robin, E. (US); PHARKYA, Priti (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VI SINH VẬT KHÔNG CÓ TRONG TỰ NHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 1,3-BUTANDIOL SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật không có trong tự nhiên bao gồm vi sinh vật có con đường 1,3-butandiol (1,3-BDO) có ít nhất một axit nucleic ngoại sinh mã hóa cho các enzym của con đường 1,3- BDO được biểu hiện ở lượng vừa đủ để sản xuất 1,3-BDO. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất 1,3-BDO, bao gồm việc nuôi cấy các vi sinh vật này trong các điều kiện và khoảng thời gian đủ để sản xuất 1,3-BDO.

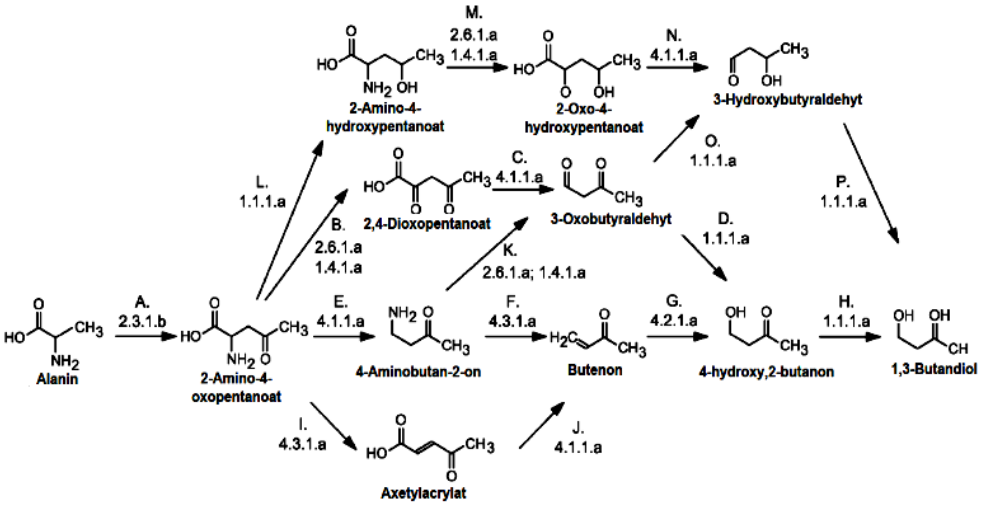


FIG. 1

(11) **1-0045086 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36908/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06796

(85) 25/04/2016

(22) 14/10/2014

(86) PCT/EP2014/072063 14/10/2014

(30) 13189328.1 18/10/2013 EP

(87) WO 2015/055683 A1 23/04/2015

(51) ***G10L 19/00***

(62) 1-2016-01471

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FISCHER, Daniel (DE); CZELHAN, Bernd (DE); NEUENDORF, Max (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); HOFMANN, Ingo (DE); FUCHS, Harald (DE); DOEHLA, Stefan (DE); FAERBER, Nikolaus (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG BIT CỦA DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp để giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, thiết bị và phương pháp để tạo dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa. Thiết bị giải mã âm thanh giải mã dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dòng bit của dữ liệu âm thanh được mã hóa biểu diễn chuỗi các giá trị mẫu âm thanh và bao gồm nhiều khung, trong đó mỗi khung gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp. Bộ giải mã âm thanh bao gồm bộ xác định được tạo cấu hình để xác định liệu khung của dữ liệu âm thanh được mã hóa có phải là khung đặc biệt bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt và thông tin bổ sung, trong đó thông tin bổ sung bao gồm các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của nhiều khung trước khung đặc biệt, trong đó các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa của các khung trước được mã hóa sử dụng cấu hình bộ mã hóa-giải mã tương tự như khung đặc biệt, trong đó số lượng các khung trước là đủ để khởi tạo bộ giải mã vào vị trí để giải mã các giá trị mẫu âm thanh được kết hợp với khung đặc biệt nếu khung đặc biệt là khung thứ nhất vào lúc khởi động bộ giải mã. Bộ giải mã bao gồm bộ khởi tạo được tạo cấu hình để khởi tạo bộ giải mã, trong đó việc khởi tạo bộ giải mã bao gồm việc giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được bao gồm trong thông tin bổ sung trước khi giải mã các giá trị mẫu âm thanh được mã hóa được kết hợp với khung đặc biệt.

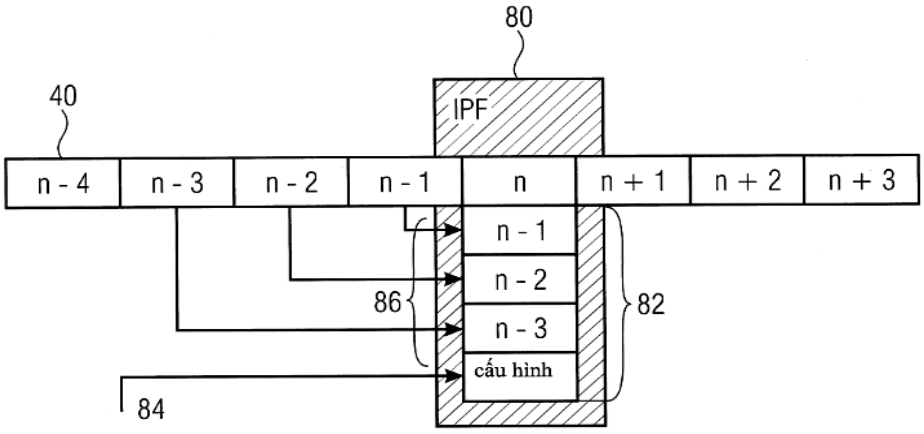


FIG 2

(11) **1-0045087 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36909/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04665

(85) 28/07/2021

(22) 30/12/2019

(86) PCT/EP2019/087169 30/12/2019

(30) 19150105.5 02/01/2019 EP

(87) WO2020/141163 09/07/2020

(51) ***H04N 19/176****; H04N 19/13; H04N 19/96; H04N 19/70; H04N 19/91; H04N 19/119*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WIECKOWSKI, Adam (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp giải mã ảnh, máy và phương pháp mã hóa ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Máy giải mã ảnh được tạo cấu hình để phân chia ảnh thành các khối lập mã, sử dụng phép tách nhiều cây đệ quy phụ thuộc vào thông tin tách được báo hiệu trong dòng dữ liệu. Máy được tạo cấu hình để giải mã ảnh từ thông tin lập mã mà được báo hiệu trong dòng dữ liệu và liên quan đến các khối lập mã. Máy được tạo cấu hình để phân chia ảnh thành các khối lập mã phụ thuộc vào thông tin tách được báo hiệu trong dòng dữ liệu, bằng cách giải mã cờ hiệu tách của thông tin tách từ dòng dữ liệu biểu thị liệu khối được định trước của ảnh sẽ được tách hay sẽ không được tách, từ đó dừng phép tách nhiều cây đệ quy với khối được định trước trở thành một trong số các khối lập mã. Nếu cờ hiệu tách biểu thị rằng khối định trước của ảnh sẽ được tách, việc phân chia ảnh bao gồm việc giải mã cờ hiệu tứ phân của thông tin tách từ dòng dữ liệu biểu thị liệu khối định trước của ảnh sẽ được tách thành bốn khối con hay không. Nếu cờ hiệu tách biểu thị rằng khối định trước của ảnh sẽ được tách, và nếu cờ hiệu tứ phân biểu thị rằng khối định trước của ảnh không được tách thành bốn khối con, việc phân chia ảnh bao gồm việc giải mã một hoặc nhiều cờ hiệu khác của thông tin tách từ dòng dữ liệu biểu thị liệu khối định trước của ảnh được tách thành hai hay ba khối con theo chiều dọc hay theo chiều ngang. Hơn nữa, nếu cờ hiệu tách biểu thị rằng khối định trước của ảnh sẽ được tách, việc phân chia ảnh bao gồm việc tiếp tục tách nhiều cây đệ quy cho các khối con bằng cách sử dụng các cờ hiệu khác nữa của thông tin tách.

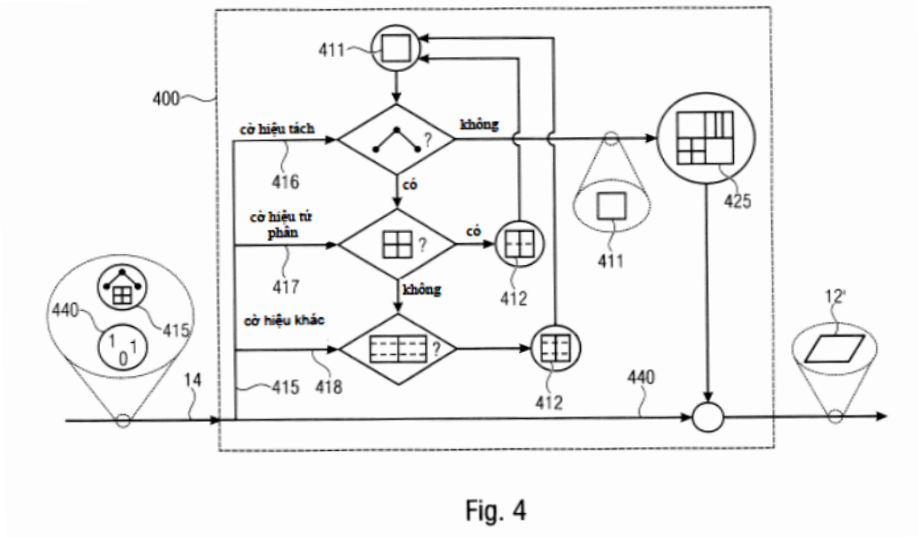

411
400
cờ hiệu tách
không
416
có
cờ hiệu từ phân
có
417
412
không
cờ hiệu khác
425
411
440
415
14
415
418
412
440
12'

Fig. 4

(11) **1-0045088 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36910/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06254

(85) 06/10/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/KR2020/003973 23/03/2020

(30) 62/821,492 21/03/2019 US
62/945,992 10/12/2019 US
62/950,308 19/12/2019 US
62/952,625 23/12/2019 US

(87) WO2020/190113 24/09/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo. Phương pháp giải mã viđeo bao gồm các bước: thu nhận, từ dòng bit, thông tin biểu thị chênh lệch thứ nhất giữa kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 và kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất, xác định kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 nhờ sử dụng kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất và chênh lệch thứ nhất, xác định kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 dựa vào kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa, xác định việc có thể tạo ra đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 hay không nhờ chia tách đơn vị mã hóa thứ nhất dựa vào kích thước lớn nhất và kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4, và xác định đơn vị mã hóa thứ hai bao gồm đơn vị mã hóa có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4, từ đơn vị mã hóa thứ nhất, và giải mã đơn vị mã hóa thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa viđeo.

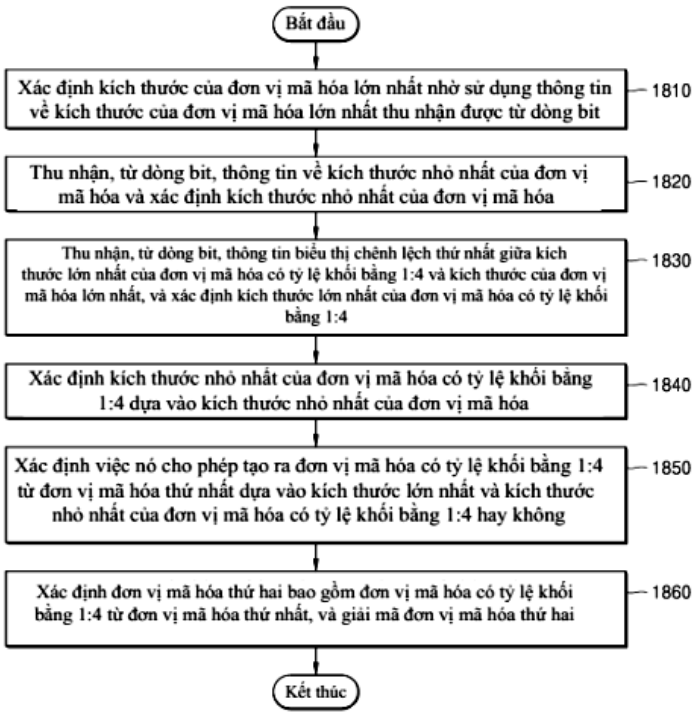

Bắt đầu
Xác định kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất nhờ sử dụng thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất thu nhận được từ dòng bit
1810
Thu nhận, từ dòng bit, thông tin về kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa và xác định kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa
1820
Thu nhận, từ dòng bit, thông tin biểu thị chênh lệch thứ nhất giữa kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 và kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất, và xác định kích thước lớn nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4
1830
Xác định kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 dựa vào kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa
1840
Xác định việc nó cho phép tạo ra đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 từ đơn vị mã hóa thứ nhất dựa vào kích thước lớn nhất và kích thước nhỏ nhất của đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 hay không
1850
Xác định đơn vị mã hóa thứ hai bao gồm đơn vị mã hóa có tỷ lệ khối bằng 1:4 từ đơn vị mã hóa thứ nhất, và giải mã đơn vị mã hóa thứ hai
1860
Kết thúc

FIG.18

(11) **1-0045089 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36922/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-03437

(85) 15/06/2020

(22) 09/10/2018

(86) PCT/CN2018/109456 09/10/2018

(30) 201810055170.8 19/01/2018 CN

(87) WO 2019/140955 A1 25/07/2019

(51) ***H04L 5/00***

(73) **ZTE CORPORATION** (CN)
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R. China

(72) GAO, Yin (CN); HUANG, He (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỊA CHỈ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi và phương tiện lưu trữ địa chỉ. Phương pháp này bao gồm: một hoặc nhiều thông tin địa chỉ thứ nhất của mặt phẳng người dùng của nút RAN được gửi đến nút mạng lõi thông qua tín hiệu giao diện thứ nhất giữa nút mạng lõi và nút RAN, thông tin địa chỉ thứ nhất bao gồm địa chỉ IP lớp vận chuyển thứ nhất và GTP-TEID thứ nhất tương ứng với địa chỉ IP này.

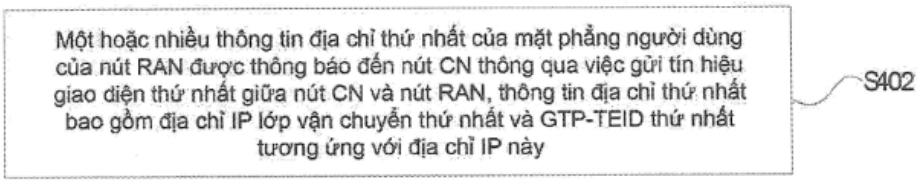


Fig.4

(11) **1-0045090 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36923/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-06042

(85) 28/09/2021

(22) 28/02/2020

(86) PCT/KR2020/002920 28/02/2020

(30) 10-2019-0024368 28/02/2019 KR
10-2019-0035438 27/03/2019 KR

(87) WO2020/175965 03/09/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **HUMAX CO., LTD.** (KR)
2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

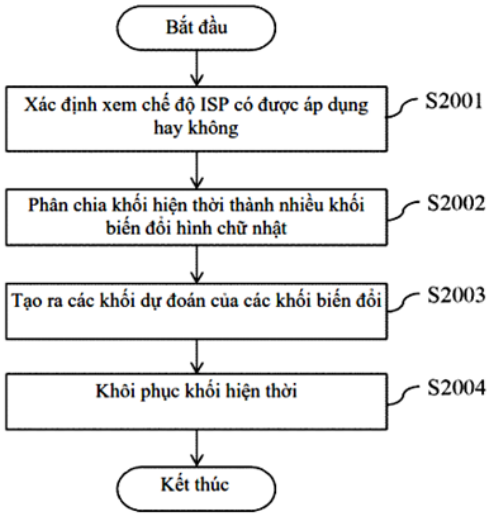
(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU DÒNG BIT, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video mà nhờ đó tín hiệu video được mã hóa hoặc được giải mã. Phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: xác định xem chế độ phân chia con nội ảnh (intra sub-partition, ISP) có thể áp dụng cho khối hiện thời hay không; nếu chế độ ISP có thể áp dụng cho khối hiện thời, thì phân chia khối hiện thời thành các khối biến đổi hình chữ nhật theo hướng ngang hoặc hướng dọc; tạo ra các khối dự đoán của các khối biến đổi bằng cách thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với mỗi trong số các khối biến đổi; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở các khối dư của các khối biến đổi và các khối dự đoán.

FIG. 20



(11) **1-0045091 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36925/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03520

(85) 14/06/2021

(22) 09/12/2019

(86) PCT/KR2019/017305 09/12/2019

(30) 62/776,582 07/12/2018 US

(87) WO2020/117027 11/06/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/174*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) CHOI, Woongil (KR); RYU, Gahyun (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kwangpyo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị giải mã viđeo, và phương pháp mã hóa viđeo. Phương pháp giải mã viđeo theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất và thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng từ dòng bit, trong đó các tấm thứ nhất và cuối cùng này có trong lát thứ nhất, xác định hiệu chỉ số giữa tấm thứ nhất và tấm cuối cùng, dựa vào kết quả so sánh thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất với thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng, xác định số lượng tấm có trong lát thứ nhất, bằng cách sử dụng hiệu chỉ số giữa tấm thứ nhất và tấm cuối cùng, và giải mã các tấm có trong lát thứ nhất theo thứ tự mã hóa bằng cách sử dụng số lượng tấm có trong lát thứ nhất, thông tin nhận dạng của tấm thứ nhất, và thông tin nhận dạng của tấm cuối cùng.

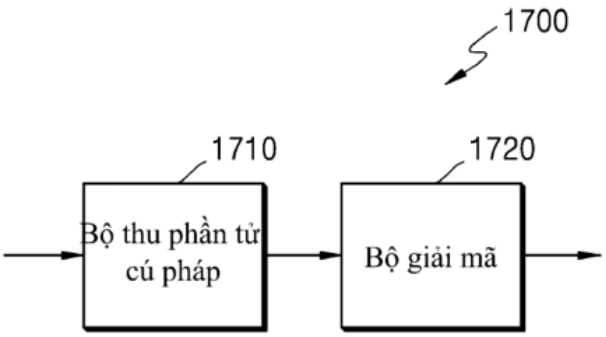


FIG.17

(11) **1-0045092 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36926/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05534

(85) 25/09/2020

(22) 28/02/2019

(86) PCT/EP2019/054941 28/02/2019

(30) 18159583.6 01/03/2018 EP

(87) WO 2019/166532 06/09/2019

(51) ***C07D 239/95****; A61P 1/16; A61P 35/00; A61P 37/06; A61K 31/517; A61P 31/12*

(73) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY** (IE)
Barnahely Ringaskiddy, Co Cork, Ireland

(72) MC GOWAN, David, Craig (US); EMBRECHTS, Werner, Constant, Johan (BE); GUILLEMONT, Jérôme, Émile, Georges (FR); COOYMANS, Ludwig, Paul (BE); JONCKERS, Tim, Hugo, Maria (BE); RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 2,4-DIAMINOQUINAZOLIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất quinazolin, quy trình điều chế nó, dược phẩm, và sử dụng nó trong y tế.

(11) **1-0045093 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36947/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-00632

(85) 17/09/2015

(22) 14/03/2015

(86) PCT/US2015/020622 14/03/2015

(30) 61/953,333 14/03/2014 US
62/051,579 17/09/2014 US
62/075,811 05/11/2014 US
62/075,816 05/11/2014 US
62/133,129 13/03/2015 US

(87) WO2015/139008 17/09/2015

(51) ***A01H 9/00***; *C12N 9/16; C12N 5/00; C12N 15/82; C12N 15/87*

(62) 1-2016-03851

(73) 1. **CIBUS US LLC** (US)
6455 Nancy Ridge Drive, San Diego, CA 92121, United States of America
2. **CIBUS EUROPE B.V.** (NL)
Goessestraatweg 19, 4421 AD Kapelle, Netherlands

(72) BEETHAM, Peter, R. (AU); GOCAL, Gregory, F.W. (CA); SCHOPKE, Christian (DE); SAUER, Noel (US); PEARCE, James (US); SEGAMI, Rosa, E. (US); MOZORUK, Jerry (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MỘT HOẶC NHIỀU THAY ĐỔI GEN HƯỚNG ĐÍCH Ở TẾ BÀO THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo một hoặc nhiều thay đổi gen hướng đích ở tế bào thực vật và tế bào thực vật được tạo ra bằng phương pháp này. Theo các khía cạnh và phương án khác nhau, phương pháp và chế phẩm để cải biến trình tự ADN trong tế bào (như tế bào thực vật, tế bào vi khuẩn, tế bào nấm men, tế bào nấm, tế bào tảo, hoặc tế bào động vật có vú) được đề xuất. Theo một số khía cạnh và phương án, việc cải biến ADN liên quan đến việc kết hợp các oligonucleotit sửa chữa gen với các phương pháp tăng cường độ khả dụng của các yếu tố của cơ chế sửa chữa gen tế bào đích, như chất cắt ADN.

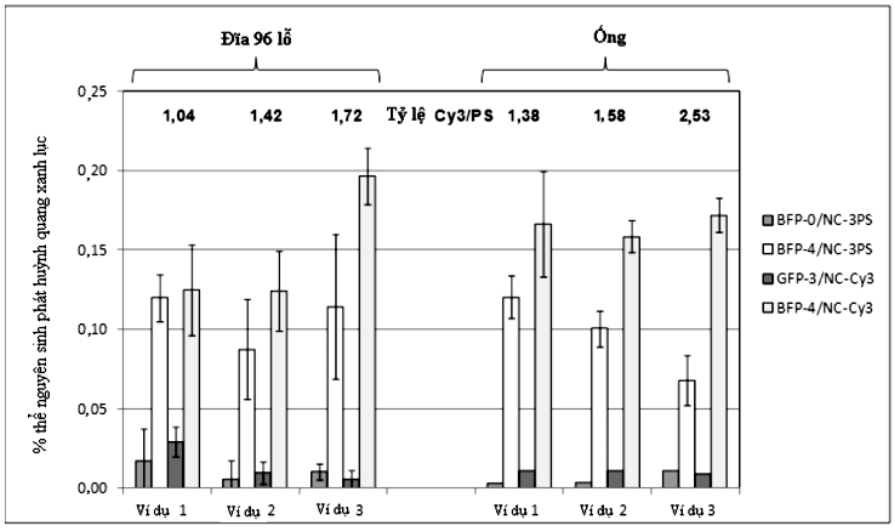

Đĩa 96 lỗ
Ống
1,04
1,42
1,72
Tỷ lệ Cy3/PS
1,38
1,58
2,53
0,25
0,20
0,15
0,10
0,05
0,00
% thể nguyên sinh phát huỳnh quang xanh lục
BFP-0/NC-3PS
BFP-4/NC-3PS
GFP-3/NC-Cy3
BFP-4/NC-Cy3
Ví dụ 1
Ví dụ 2
Ví dụ 3
Ví dụ 1
Ví dụ 2
Ví dụ 3

Fig.1

(11) **1-0045094 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 36948/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04787

(22) 03/08/2021

(30) 10-2020-0097915 05/08/2020 KR

(51) ***B01D 35/30***; *A47K 3/28; B01D 35/02*

(73) 1. **WONSTAR INDUSTRIAL CO., LTD.** (KR)
6-19, (Gusan-dong) Munemi-ro 447beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon 21457, Republic of Korea
2. **LEE SHIN WOO** (KR)
201 ho, (Yongdu-dong, Juhyeonhivill) 11, Anam-ro 14-gil, Dongdaemun-gu, Seoul 025781, Republic of Korea

(72) Lee Shin Woo (KR); Lee Jong Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **BỘ LỌC DÙNG CHO VÒI HOA SEN CÓ CƠ CẤU KIỂM SOÁT ĐỘ DÀI**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ lọc dùng cho vòi hoa sen có cơ cấu kiểm soát độ dài, và khác biệt ở chỗ, bộ lọc dùng cho vòi hoa sen có cơ cấu kiểm soát độ dài này được tạo kết cấu để kiểm soát độ dài của bộ lọc vòi hoa sen bằng cách nối bộ phận kiểm soát độ dài được đỡ bởi một lò xo với nắp bộ lọc dưới để làm giảm tới mức tối thiểu tỷ lệ phế phẩm của sản phẩm được tạo ra có độ dài khác với đặc tả tiêu chuẩn và bị loại bỏ, và bộ lọc này còn áp dụng được cho nhiều vòi hoa sen có các độ dài khác nhau, nhờ đó cải thiện khả năng sử dụng.

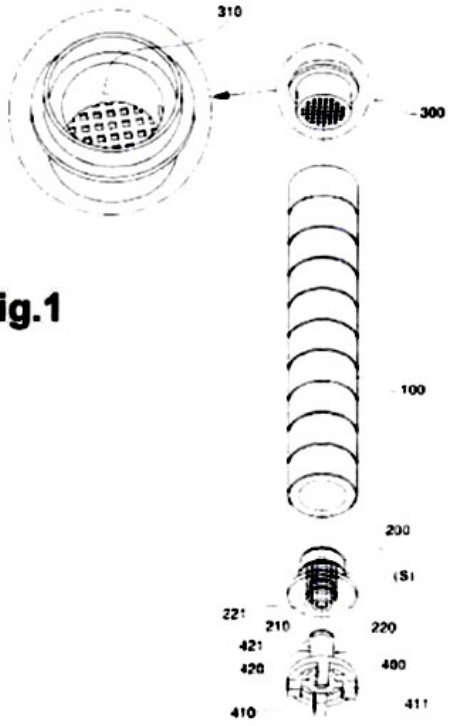


Fig.1

(11) **1-0045095 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37007/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02532

(85) 05/05/2020

(22) 11/10/2018

(86) PCT/EP2018/077770 11/10/2018

(30) 17196259.0 12/10/2017 EP

(87) WO 2019/072984 18/04/2019

(51) ***H04N 21/81***; *H04N 21/2343; H04N 21/6587; H04N 21/218; H04N 21/439*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) MURTAZA, Adrian (RO); FUCHS, Harald (DE); CZELHAN, Bernd (DE); PLOGSTIES, Jan (DE); AGNELLI, Matteo (IT); HOFMANN, Ingo (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CÁC LUỒNG ÂM THANH VÀ VIĐEO ĐẾN MÁY KHÁCH CHO CÁC ỨNG DỤNG THỰC TẾ ẢO**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, hệ thống, phương pháp và các lệnh cho các môi trường thực tế ảo VR, thực tế tăng cường AR, thực tế hỗn hợp MR, hoặc viđeo 360 độ. Trong một ví dụ, hệ thống (102) bao gồm ít nhất một bộ giải mã viđeo phương tiện được tạo cấu hình để giải mã các tín hiệu viđeo từ các luồng viđeo để biểu diễn các cảnh VR, AR, MR hoặc môi trường viđeo 360 độ cho người dùng. Hệ thống bao gồm ít nhất một bộ giải mã âm thanh (104) được tạo cấu hình để giải mã các tín hiệu âm thanh (108) từ ít nhất một luồng âm thanh (106). Hệ thống (102) được tạo cấu hình để yêu cầu (112) ít nhất một luồng âm thanh (106) và/hoặc một thành phần âm thanh của luồng âm thanh và/hoặc một tập hợp điều chỉnh đến máy chủ (120) trên cơ sở ít nhất là cổng nhìn và/hoặc hướng đầu và/hoặc dữ liệu chuyển động và/hoặc siêu dữ liệu tương tác và/hoặc dữ liệu vị trí ảo hiện tại của người dùng (110).

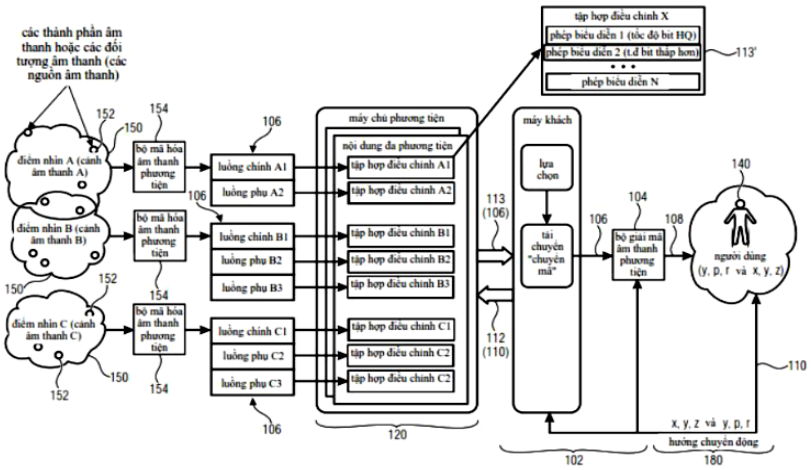


Fig. 1.1

(11) **1-0045096 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37010/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-04394

(85) 09/08/2019

(22) 10/01/2018

(86) PCT/EP2018/050575 10/01/2018

(30) 17150915.1 10/01/2017 EP
17151083.7 11/01/2017 EP

(87) WO 2018/130577 19/07/2018

(51) ***G10L 19/16***; *G10L 19/22*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) NEUENDORF, Max (DE); FELIX, Matthias (DE); HILDENBRAND, Matthias (DE); SCHUSTER, Lukas (DE); HOFMANN, Ingo (DE); HERRMANN, Bernd (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA, VÀ BỘ CUNG CẤP DÒNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã âm thanh, bộ mã hóa âm thanh, phương pháp cung cấp tín hiệu âm thanh được giải mã, phương pháp cung cấp tín hiệu âm thanh được mã hóa, và bộ cung cấp dòng âm thanh. Bộ giải mã âm thanh để cung cấp phép biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã trên cơ sở phép biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa được tạo cấu hình để điều chỉnh các tham số giải mã phụ thuộc vào thông tin cấu hình và cũng được tạo cấu hình để giải mã một hoặc nhiều khung âm thanh sử dụng thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để so sánh thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, với thông tin cấu hình hiện thời, và để tạo ra phép chuyển tiếp để thực hiện giải mã sử dụng thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã như thông tin cấu hình mới nếu thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, hoặc phần tương ứng của thông tin cấu hình trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã, khác với thông tin cấu hình hiện thời. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để xem xét thông tin từ định danh dòng nằm trong kết cấu cấu hình khi so sánh thông tin cấu hình, sao cho sự chênh lệch giữa từ định danh dòng thu được trước đó bởi bộ giải mã âm thanh và từ định danh dòng được thể hiện bởi thông tin từ định danh dòng trong kết cấu cấu hình được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã khiến tạo ra sự chuyển tiếp.

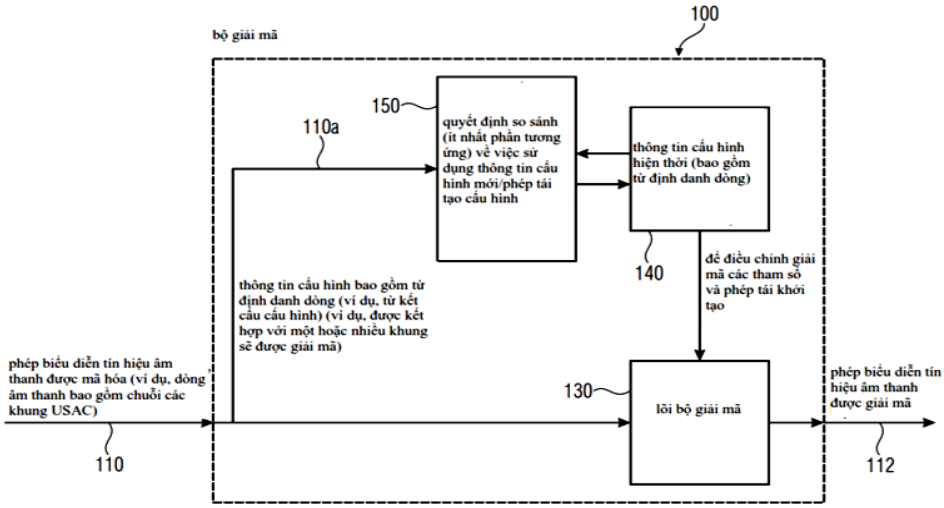

100
bộ giải mã
150
110a
quyết định so sánh (ít nhất phần tương ứng) về việc sử dụng thông tin cấu hình mới/phép tái tạo cấu hình
thông tin cấu hình hiện thời (bao gồm từ định danh dòng)
140
để điều chỉnh giải mã các tham số và phép tái khởi tạo
thông tin cấu hình bao gồm từ định danh dòng (ví dụ, từ kết cấu cấu hình) (ví dụ, được kết hợp với một hoặc nhiều khung sẽ được giải mã)
phép biểu diễn tín hiệu âm thanh được mã hóa (ví dụ, dòng âm thanh bao gồm chuỗi các khung USAC)
130
lõi bộ giải mã
phép biểu diễn tín hiệu âm thanh được giải mã
110
112

Fig. 1

(11) **1-0045097 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37031/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2021-07775

(85) 02/12/2021

(22) 09/06/2020

(86) PCT/IB2020/055427 09/06/2020

(87) WO2021/250444 16/12/2021

(51) ***A01M 1/02***; *A01M 1/08; G06Q 30/06; G06K 9/62; G06N 20/00; A01M 1/04; G01N 21/84*

(73) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD.** (SG)
60 Paya Lebar Road 05-57 Paya Lebar Square 409051 Singapore

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (CA); Hồng Quốc Cường (VN); Trần Quốc Toản (VN); Sơn Hoàng Phương (VN); Phạm Hoàng Lượm (VN); Phan Minh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát côn trùng (ISM). ISM bao gồm đèn thu hút côn trùng, cửa bắt, cửa xả, ống dẫn khí nằm giữa cửa bắt và cửa xả, lưới giữ côn trùng trong ống dẫn, quạt trong ống dẫn khí, và máy ảnh. Đèn thu hút côn trùng và quạt được vận hành sao cho côn trùng bị hút vào trong cửa bắt và bị giữ trên lưới giữ côn trùng. Lưới giữ côn trùng có thể quay được để hoặc bắt giữ hoặc loại bỏ côn trùng, các phương tiện làm sạch được cung cấp để làm sạch lưới khỏi côn trùng hoặc bụi bẩn. Hình ảnh từ máy ảnh của côn trùng được phân tích sử dụng thuật toán học máy để nhận dạng loài và số lượng côn trùng. Các khuyến nghị được đưa ra dựa trên phân tích. Hệ thống kiểm soát côn trùng có thể kết nối với các thiết bị điện tử khách thông qua mạng truyền thông. Thiết bị điện tử có ứng dụng thương mại điện tử để bán các sản phẩm và dịch vụ.

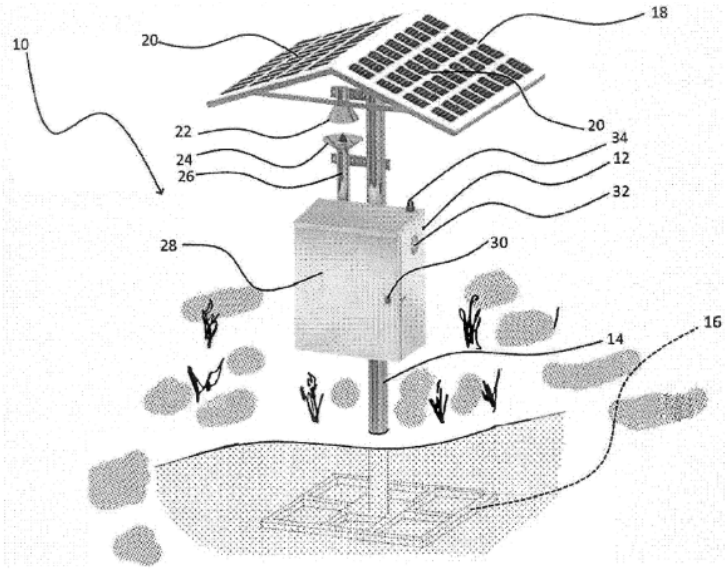


Fig.1

(11) **1-0045098 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37032/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05775

(85) 21/01/2013

(22) 21/01/2013

(86) PCT/EP2013/051043 21/01/2013

(30) 61/588,849 20/01/2012 US

(87) WO2013/107906 25/07/2013

(51) ***H04N 7/26***

(62) 1-2014-02778

(73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) SCHIERL, Thomas (DE); GEORGE, Valeri (DE); GRUENEBERG, Karsten (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); HENKEL, Anastasia (RU); MARPE, Detlev (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BIỂU DIỄN ẢNH ĐƯỢC MÃ HOÁ CỦA VIĐEO**

(57) Sáng chế đề xuất bộ giải mã, bộ mã hóa, và phương pháp giải mã dữ liệu biểu diễn ảnh được mã hóa của viđeo. Đoạn mã byte thô dạng chuỗi mô tả ảnh trong các lát, các dòng con WPP hoặc các ô và được mã hóa nhờ sử dụng mã hóa số học nhị phân thích nghi ngữ cảnh được phân chia hoặc được cắt thành các phần chia với việc tiếp tục áp dụng xác suất mã hóa số học nhị phân thích nghi ngữ cảnh ngang qua các biên phần chia. Các phần chia là nhỏ hơn so với các lát, các dòng con WPP hoặc các ô gốc và do đó chúng có thể được truyền sớm hơn, tức là với độ trễ thấp hơn, so với các thực thể gốc không được cắt, tức là các lát, các dòng con WPP hoặc các ô. Các đơn vị NAL đánh dấu dòng con được sử dụng trong chuỗi của các đơn vị NAL của dòng bit video để cho phép bộ giải ghép kênh truyền tải để gán dữ liệu của các lát trong các đơn vị NAL tới các dòng con hoặc các ô tương ứng để có thể, một cách song song, đóng vai trò là bộ giải mã đa dòng với các dòng con hoặc các ô tương ứng.

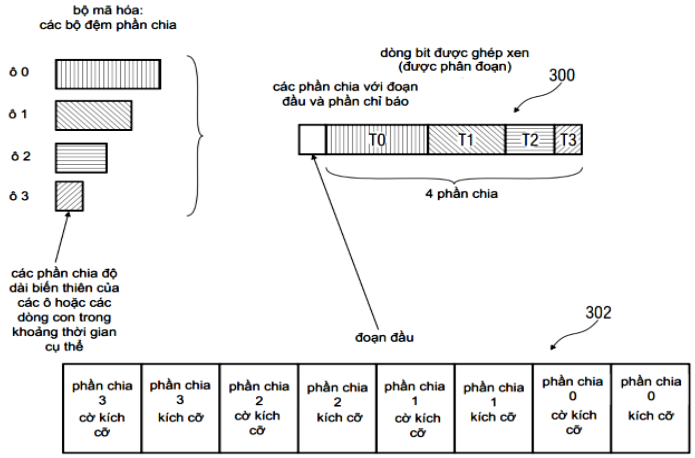


FIG 3

(11) **1-0045099 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37033/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03698

(85) 21/06/2021

(22) 13/12/2019

(86) PCT/US2019/066385 13/12/2019

(30) 62/779,423 13/12/2018 US

(87) WO2020/124040 18/06/2020

(51) ***H04N 19/52***; *H04N 19/44; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/513*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (US)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, thiết bị giải mã viđeo, và vật ghi lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời. Sáng chế đề cập đến phương pháp suy ra các ứng viên hợp nhất afin được dựng. Phương pháp bao gồm thu được một hoặc nhiều tập hợp điểm điều khiển từ bộ giải mã, xác định, bởi bộ giải mã, liệu chỉ số tham chiếu của mỗi điểm điều khiển cho chỉ số tập hợp điểm điều khiển trong tập hợp điểm điều khiển được kết hợp với chỉ số tham chiếu chỉ vào ảnh tham chiếu trong danh sách ảnh tham chiếu thứ nhất là lớn hơn hoặc bằng 0 và mỗi chỉ số bằng nhau, xác định, bởi bộ giải mã, liệu chỉ số tham chiếu của mỗi điểm điều khiển cho chỉ số tập hợp điểm điều khiển trong tập hợp điểm điều khiển được kết hợp với chỉ số tham chiếu chỉ vào ảnh tham chiếu trong danh sách ảnh tham chiếu thứ hai là lớn hơn hoặc bằng 0 và mỗi chỉ số là bằng nhau, và xác định, bởi bộ giải mã, rằng mô hình chuyển động afin có sẵn dựa trên kết quả xác định.

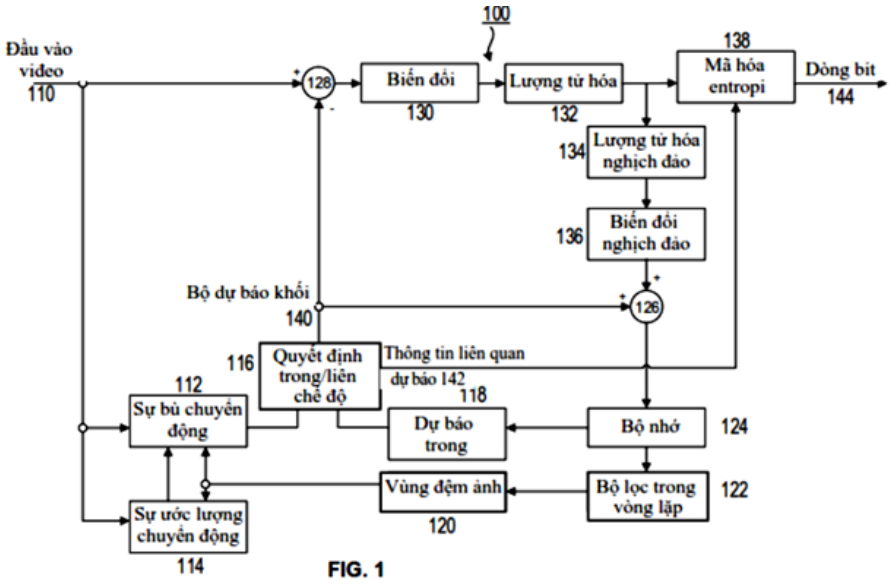


FIG. 1

(11) **1-0045100 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37034/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2024 433 A

(21) 1-2024-00856

(22) 01/02/2024

(51) ***F16H 35/00***; *B66D 5/20*

(73) **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHẾ TẠO CÔNG CỤ SIÊU VIỆT** (VN)
269 Phan Bá Vành, Tổ 18, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

(72) Hà Xuân Tú (VN)

(54) CỤM TANG TRỐNG TỰ KHOÁ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm tang trống tự khoá (100) bao gồm cụm giảm tốc sơ cấp để giảm tốc độ từ đầu ra của động cơ (M), cụm cơ cấu tự phanh được bố trí nối tiếp với cụm giảm tốc sơ cấp để thực hiện chức năng tự hãm khi động cơ (M) không được kích hoạt, cụm giảm tốc thứ cấp nhận chuyển động quay từ đầu ra của cụm giảm tốc sơ cấp để tiếp tục giảm tốc độ quay, sau đó truyền đến cụm lô quấn cáp. Cụm giảm tốc sơ cấp được tạo kết cấu có dạng bộ bánh răng hành tinh (102) với trục đầu vào (101) được bố trí ở giữa tâm quay, các bánh răng hành tinh (102a) được bố trí sao cho có thể quay tròn quanh chu vi ngoài của trục đầu vào (101) và quay tròn bên trong của vành răng ngoài (102b), cần dẫn sơ cấp (103) có một đầu được tạo kết cấu để giữ các bánh răng hành tinh (102a) cách đều tâm quay và nhận chuyển động quay tròn quanh tâm quay từ các bánh răng hành tinh (102a) từ đó truyền chuyển động quay đến đai ốc ép (104) được bố trí bên trong cần dẫn sơ cấp (103) nhờ kết cấu có dạng chụp đai ốc ở đầu còn lại của cần dẫn sơ cấp (103).

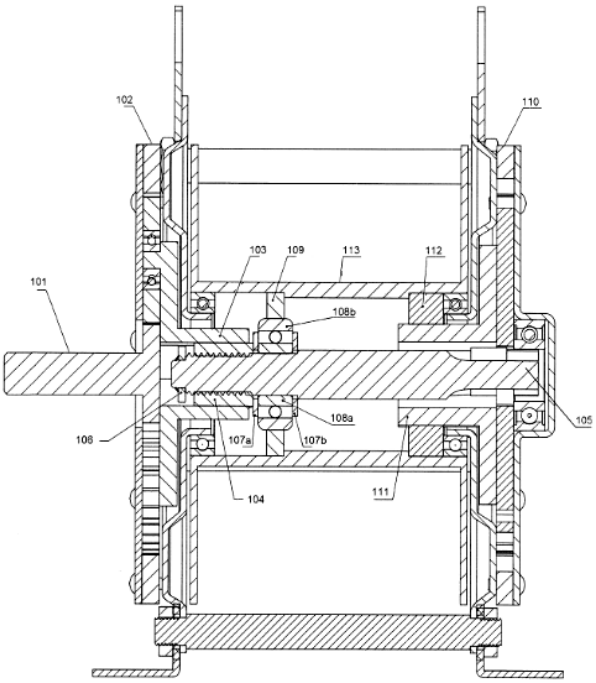


Fig.3

(11) **1-0045101 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37039/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-02167

(85) 20/04/2021

(22) 24/09/2019

(86) PCT/EP2019/075732 24/09/2019

(30) 18196399.2 24/09/2018 EP

(87) WO2020/064745 02/04/2020

(51) ***H04N 19/124***; *H04N 19/18; H04N 19/136*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHWARZ, Heiko (DE); WIEGAND, Thomas (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); MARPE, Detlev (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH TỪ DÒNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp giải mã hình ảnh từ dòng dữ liệu, thiết bị điện tử và phương pháp mã hóa hình ảnh, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Các khái niệm được trình bày nhằm đạt được việc lập mã hiệu quả hơn cho các hệ số của khối biến đổi bằng cách sử dụng lượng tử hóa phụ thuộc và lập mã entropy thích ứng theo ngữ cảnh hoặc đạt được việc lập mã các hệ số của khối biến đổi theo cách cho phép lập mã hiệu quả hơn ngay cả khi việc sử dụng lượng tử hóa phụ thuộc được kết hợp với việc sử dụng lập mã entropy thích ứng theo ngữ cảnh.

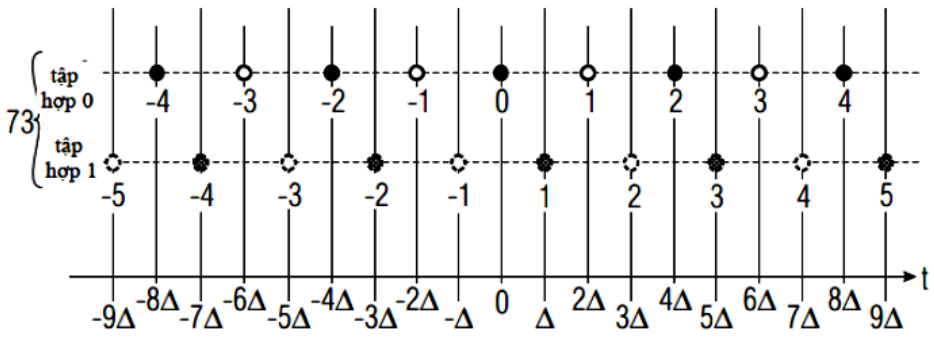


Fig. 7

(11) **1-0045102 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37040/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-05595

(85) 10/09/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/US2020/022491 12/03/2020

(30) 62/817,503 12/03/2019 US

(87) WO2020/186119 17/09/2020

(51) ***H04N 19/70***; *H04N 19/176; H04N 19/109; H04N 19/157*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6 Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085 China

(72) Xiaoyu XIU (CN); Yi-Wen CHEN (CN); Xianglin WANG (CN)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị tính toán. Các phương pháp hạn chế và điều chỉnh các ứng dụng của chế độ liên dự báo và dự báo nội bộ tổ hợp (Combined Inter- and Intra-Prediction - CIIP) được sử dụng trong các chuẩn mã hóa video, chẳng hạn như mã hóa video đa năng (Versatile Video Coding - VVC) hiện tại, được thực hiện trên một thiết bị tính toán. Trong một phương pháp, thiết bị tính toán xác định liệu có áp dụng sự làm mịn vectơ chuyển động phía bộ giải mã (decoder-side motion vector refinement - DMVR) và dòng quang hai hướng (bidirectional optical flow - BDOF) trên khối dự báo kép hay không. Trong phương pháp khác, thiết bị tính toán xác định liệu từng CU trong số các CU lân cận của CU ("CU hiện thời") có được mã hóa CIIP một cách tương ứng hay không, và sử dụng tiêu chuẩn thống nhất mà không phụ thuộc vào sự xác định liệu CU hiện thời được mã hóa nội bộ hay được mã hóa CIIP trong quá trình sử dụng chế độ nội bộ của CU được mã hóa CIIP lân cận trong việc tạo thành danh sách ứng cử viên chế độ thích hợp nhất (Most Probable Mode - MPM) cho CU hiện thời.

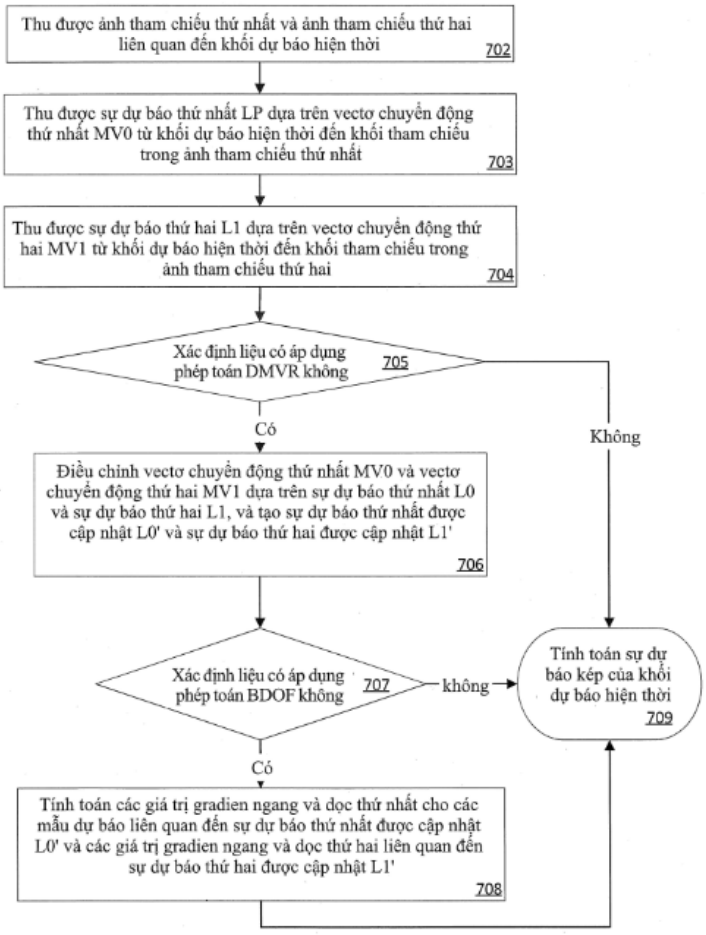

Thu được ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai liên quan đến khối dự báo hiện thời
702
Thu được sự dự báo thứ nhất LP dựa trên vectơ chuyển động thứ nhất MV0 từ khối dự báo hiện thời đến khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ nhất
703
Thu được sự dự báo thứ hai L1 dựa trên vectơ chuyển động thứ hai MV1 từ khối dự báo hiện thời đến khối tham chiếu trong ảnh tham chiếu thứ hai
704
Xác định liệu có áp dụng phép toán DMVR không
705
Có
Không
Điều chỉnh vectơ chuyển động thứ nhất MV0 và vectơ chuyển động thứ hai MV1 dựa trên sự dự báo thứ nhất L0 và sự dự báo thứ hai L1, và tạo sự dự báo thứ nhất được cập nhật L0' và sự dự báo thứ hai được cập nhật L1'
706
Xác định liệu có áp dụng phép toán BDOF không
707
không
Tính toán sự dự báo kép của khối dự báo hiện thời
709
Có
Tính toán các giá trị gradien ngang và dọc thứ nhất cho các mẫu dự báo liên quan đến sự dự báo thứ nhất được cập nhật L0' và các giá trị gradien ngang và dọc thứ hai liên quan đến sự dự báo thứ hai được cập nhật L1'
708

FIG. 7

(11) **1-0045103 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37042/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/02/2024 431 A

(21) 1-2023-05011

(85) 26/07/2023

(22) 07/04/2021

(86) PCT/KR2021/004316 07/04/2021

(30) 10-2020-0185443 29/12/2020 KR
10-2021-0023312 22/02/2021 KR

(87) WO 2022/145581 07/07/2022

(51) ***H02J 7/00****; H02J 7/34; H02J 7/04; G01R 31/392*

(73) **HBL CORPORATION** (KR)
32-48, Yuseong-daero, 1596 beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34054, Republic of Korea

(72) KIM, Jeong Moog (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NẠP VÀ XẢ KIỂU NỐI TIẾP KHÔNG LÀM GIÁN ĐOẠN DÒNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nạp/xả các pin thứ cấp được mắc nối tiếp bằng một thiết bị cấp năng lượng nạp/xả chính hai chiều. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nạp và xả kiểu nối tiếp mà không làm gián đoạn dòng điện, trong đó thiết bị cấp năng lượng nạp bổ sung được bổ sung song song với các pin riêng lẻ để xử lý sự chênh lệch dung lượng giữa các pin riêng lẻ và thực hiện việc nạp và xả liên tục theo cách được xác định trước (các điều kiện điện để nạp và xả, v.v.) mà không làm gián đoạn (bật/tắt) dòng điện nạp/xả của thiết bị cấp năng lượng nạp/xả chính.

(11) **1-0045104 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37043/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05617

(85) 10/09/2021

(22) 12/02/2020

(86) PCT/EP2020/053617 12/02/2020

(30) 19156997.9 13/02/2019 EP
19157036.5 13/02/2019 EP
19157042.3 13/02/2019 EP
19157047.2 13/02/2019 EP
PCT/EP2019/065172 11/06/2019 EP
PCT/EP2019/065205 11/06/2019 EP
PCT/EP2019/065209 11/06/2019 EP

(87) WO2020/165262 20/08/2020

(51) ***H04L 1/00****; G10L 19/005*

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) TOMASEK, Adrian (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); BÜTHE, Jan (DE); TSCHEKALINSKIJ, Alexander (DE); LUTZKY, Manfred (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ XỬ LÝ TRUYỀN DẪN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHUNG ĐƯỢC BẢO VỆ LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý truyền dẫn âm thanh và phương pháp tạo ra khung được bảo vệ lỗi. Bộ xử lý truyền dẫn âm thanh để tạo ra khung được bảo vệ lỗi sử dụng dữ liệu âm thanh được mã hóa của khung âm thanh, dữ liệu âm thanh được mã hóa cho khung âm thanh bao gồm lượng đơn vị thông tin thứ nhất và lượng đơn vị thông tin thứ hai, bộ xử lý truyền dẫn âm thanh bao gồm: bộ dựng khung (506) để dựng khung từ mã có lưới tọa độ từ mã định nghĩa các vị trí tham chiếu cho tổng số lượng từ mã được định trước, trong đó bộ dựng khung (506) được tạo cấu hình để ghi các đơn vị thông tin của lượng đơn vị thông tin thứ nhất bắt đầu tại các vị trí tham chiếu của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã; và ghi các đơn vị thông tin của lượng đơn vị thông tin thứ hai bắt đầu tại các vị trí tham chiếu của tập con được định trước thứ hai gồm các từ mã, trong đó bộ dựng khung (506) được tạo cấu hình để xác định đường biên giữa lượng đơn vị thông tin thứ nhất và lượng đơn vị thông tin thứ hai để đơn vị thông tin bắt đầu của lượng đơn vị thông tin thứ hai trùng với đường biên từ mã; và bộ mã hóa bảo vệ lỗi (508) để xử lý một hoặc nhiều từ mã của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã để thu được kết quả xử lý thứ nhất hoặc xử lý một hoặc nhiều từ mã của tập con được định nghĩa thứ hai gồm các từ mã để thu được kết quả xử lý thứ hai và cộng kết quả xử lý thứ nhất hoặc kết quả xử lý thứ hai vào số lượng từ mã được định trước để thu được nhiều từ mã được xử lý biểu diễn khung được bảo vệ lỗi, hoặc xử lý các từ mã của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã hoặc của tập con được định trước thứ hai gồm các từ mã một cách riêng lẻ để thu được nhiều từ mã được xử lý biểu diễn khung được bảo vệ lỗi.

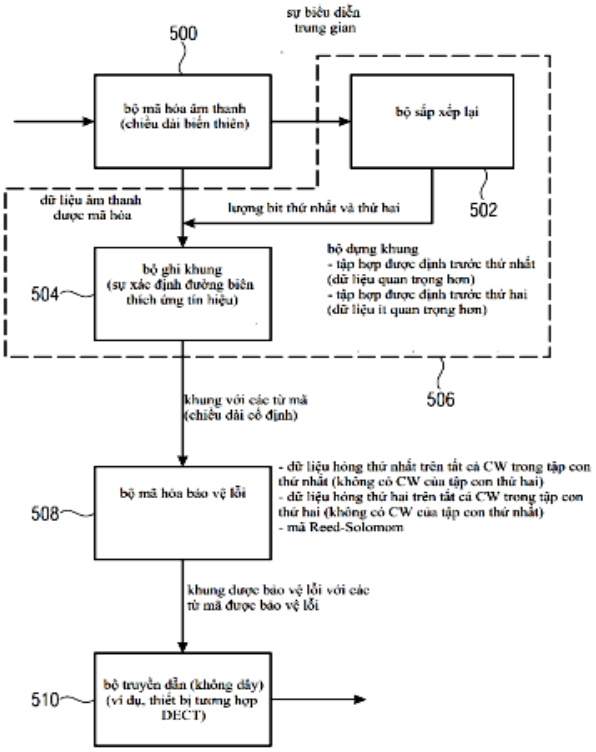

sự biểu diễn
trung gian
500
bộ mã hóa âm thanh
(chiều dài biến thiên)
bộ sắp xếp lại
502
dữ liệu âm thanh
được mã hóa
lượng bit thứ nhất và thứ hai
bộ ghi khung
(sự xác định đường biên
thích ứng tín hiệu)
504
bộ dựng khung
- tập hợp được định trước thứ nhất
(dữ liệu quan trọng hơn)
- tập hợp được định trước thứ hai
(dữ liệu ít quan trọng hơn)
506
khung với các từ mã
(chiều dài cố định)
bộ mã hóa bảo vệ lỗi
508
- dữ liệu hỏng thứ nhất trên tất cả CW trong tập con
thứ nhất (không có CW của tập con thứ hai)
- dữ liệu hỏng thứ hai trên tất cả CW trong tập con
thứ hai (không có CW của tập con thứ nhất)
- mã Reed-Solomon
khung được bảo vệ lỗi với các
từ mã được bảo vệ lỗi
bộ truyền dẫn (không dây)
(ví dụ, thiết bị tương hợp
DECT)
510

Fig. 5

(11) **1-0045105 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37045/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-03821

(85) 08/02/2017

(22) 24/07/2015

(86) PCT/EP2015/067003 24/07/2015

(30) 14178817.4 28/07/2014 EP

(87) WO2016/016123 04/02/2016

(51) ***G10L 19/18***; *G10L 19/028; G10L 21/038; G10L 19/24; G10L 19/02; G10L 19/04*

(62) 1-2017-00439

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V.** (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE); DIETZ, Martin (DE); MULTRUS, Markus (DE); FUCHS, Guillaume (FR); RAVELLI, Emmanuel (FR); NEUSINGER, Matthias (DE); SCHNELL, Markus (DE); SCHUBERT, Benjamin (DE); GRILL, Bernhard (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa âm thanh và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa. Bộ mã hóa âm thanh để mã hóa tín hiệu âm thanh, bao gồm: bộ xử lý mã hóa thứ nhất (600) để mã hóa phần tín hiệu âm thanh thứ nhất trong miền tần số, trong đó bộ xử lý mã hóa thứ nhất (600) bao gồm: bộ chuyển đổi thời gian tần số (602) để chuyển đổi phần tín hiệu âm thanh thứ nhất vào sự biểu diễn miền tần số có các vạch phổ lên đến tần số tối đa của phần tín hiệu âm thanh thứ nhất; bộ phân tích (604) để phân tích sự biểu diễn miền tần số lên đến tần số tối đa để xác định các phần phổ thứ nhất sẽ được mã hóa với độ phân giải phổ thứ nhất và các vùng phổ thứ hai sẽ được mã hóa với độ phân giải phổ thứ hai, độ phân giải phổ thứ hai thấp hơn độ phân giải phổ thứ nhất; bộ mã hóa phổ (606) để mã hóa các phần phổ thứ nhất với độ phân giải phổ thứ nhất và để mã hóa các phần phổ thứ hai với độ phân giải phổ thứ hai; bộ xử lý mã hóa thứ hai (610) để mã hóa phần tín hiệu âm thanh khác thứ hai trong miền thời gian; bộ điều khiển (620) được tạo cấu hình để phân tích tín hiệu âm thanh và để xác định, phần nào của tín hiệu âm thanh là phần tín hiệu âm thanh thứ nhất được mã hóa trong miền tần số và phần nào của tín hiệu âm thanh là phần tín hiệu âm thanh thứ hai được mã hóa trong miền thời gian; và bộ tạo tín hiệu được mã hóa (630) để tạo ra tín hiệu âm thanh được mã hóa bao gồm phần tín hiệu được mã hóa thứ nhất cho phần tín hiệu âm thanh thứ nhất và phần tín hiệu được mã hóa thứ hai cho phần tín hiệu âm thanh thứ hai.

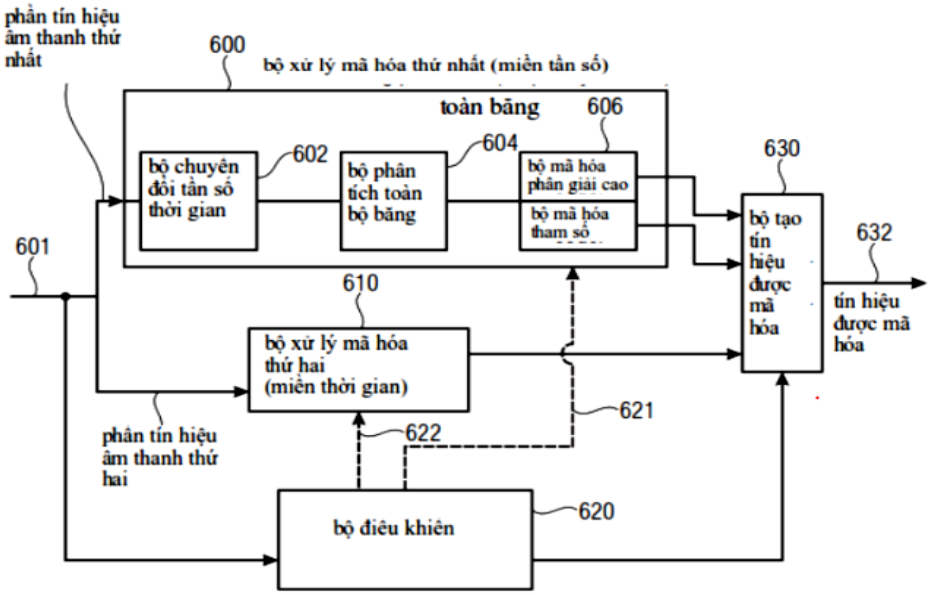

phần tín hiệu âm thanh thứ nhất
600
bộ xử lý mã hóa thứ nhất (miền tần số)
toàn băng
606
604
602
bộ chuyển đổi tần số thời gian
bộ phân tích toàn bộ băng
bộ mã hóa phân giải cao
bộ mã hóa tham số
630
bộ tạo tín hiệu được mã hóa
632
tín hiệu được mã hóa
601
610
bộ xử lý mã hóa thứ hai (miền thời gian)
621
622
phần tín hiệu âm thanh thứ hai
620
bộ điều khiển

FIG 6

(11) **1-0045106 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37047/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04403

(85) 29/07/2020

(22) 31/01/2019

(86) PCT/EP2019/052418 31/01/2019

(30) FR1870101 31/01/2018 FR

(87) WO 2019/149839 08/08/2019

(51) ***A21D 8/04***

(76) **PHILIBERT, PASCAL** (FR)
Le pain blanc, 01750 Replonges, France

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘT NHÀO CHUA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT NHÀO CHUA NÀY**

(57) Bột nhào chua có độ pH trong khoảng từ 3 đến 6, hàm lượng axit axetic nhỏ hơn 2000 ppm, hàm lượng axit lactic nhỏ hơn 8000 ppm, hàm lượng nấm men theo đơn vị log(CFU)/g nằm trong khoảng từ 7 đến 9, hàm lượng vi khuẩn axit lactic theo đơn vị log(CFU)/g nằm trong khoảng từ 8 đến 10 và độ nở trong 5 giờ theo đơn vị cm là lớn hơn 2, mà khi sử dụng để nướng bánh, làm cho bánh sau khi nướng có thể tích riêng ít nhất là bằng 3 cm^3/g.

(11) **1-0045107 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37048/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-00335

(22) 21/01/2021

(30) 10-2020- 0032090 16/03/2020 KR
10-2020- 0079633 29/06/2020 KR

(51) ***G03B 17/12**; H04N 5/232; H04N 5/225; G03B 5/00; H04M 1/02*

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KWON, Young Hwan (KR); PARK, Nam Ki (KR); YOON, Young Bok (KR); LEE, Kyung Hun (KR); KANG, Soon Seok (KR)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN GẤP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CẦM TAY BAO GỒM MÔĐUN GẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun gấp và thiết bị điện tử cầm tay bao gồm môđun gấp. Môđun gấp bao gồm vỏ, bộ phận mang được lắp trong vỏ, và giá đỡ quay được bố trí trên bộ phận mang và bao gồm bộ phận phản xạ. Bộ phận mang có thể quay được, so với vỏ, quanh trục thứ nhất được tạo bởi một bi trục quay, giá đỡ quay có thể quay được so với bộ phận mang quanh trục thứ hai được tạo bởi hai bộ phận bi, và trục thứ nhất và trục thứ hai cắt nhau, và một bi trục quay và hai bộ phận bi được bố trí trên mặt phẳng bao gồm cả trục thứ nhất và trục thứ hai.

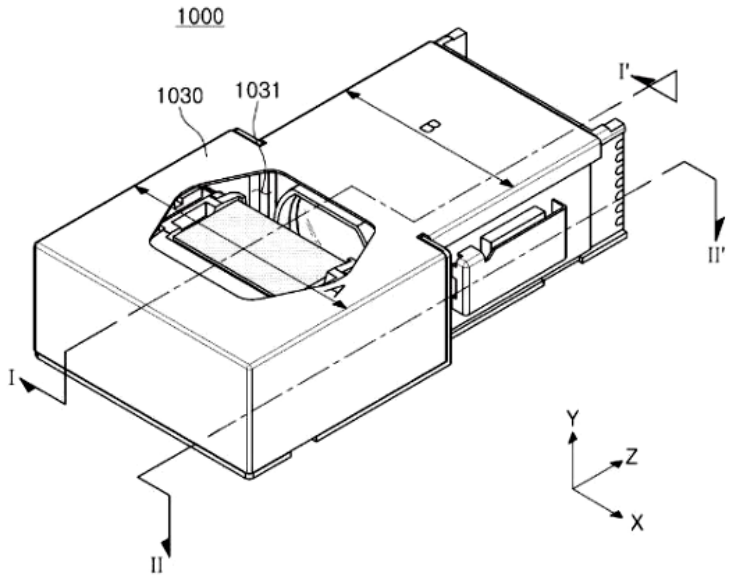


FIG. 4

(11) **1-0045108 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37070/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2020-06112

(85) 23/10/2020

(22) 29/03/2019

(86) PCT/US2019/025036 29/03/2019

(30) 62/650,821 30/03/2018 US
62/687,964 21/06/2018 US

(87) WO 2019/191707 03/10/2019

(51) ***C07D 413/14***; *A61K 31/423; A61P 37/00*

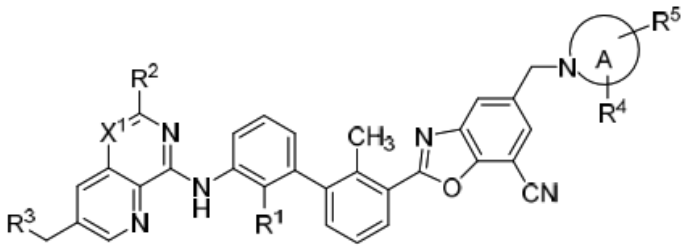
(73) **INCYTE CORPORATION** (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) WU, Liangxing (CN); LI, Jingwei (CN); YAO, Wenqing (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I') để sử dụng làm các chất điều biến miễn dịch, và các dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này hữu ích trong việc điều trị, ngăn ngừa hoặc cải thiện các bệnh hoặc các rối loạn như các bệnh ung thư hoặc các bệnh truyền nhiễm.



(I')

(11) **1-0045109 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37094/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-03268

(85) 03/06/2021

(22) 26/03/2019

(86) PCT/JP2019/012779 26/03/2019

(30) PCT/JP2018/041934 13/11/2018 JP

(87) WO 2020/100324 22/05/2020

(51) ***F25B 5/02***; *F25B 1/00*

(73) **SMC CORPORATION** (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

(72) SAKAGUCHI Tetsuo (JP)

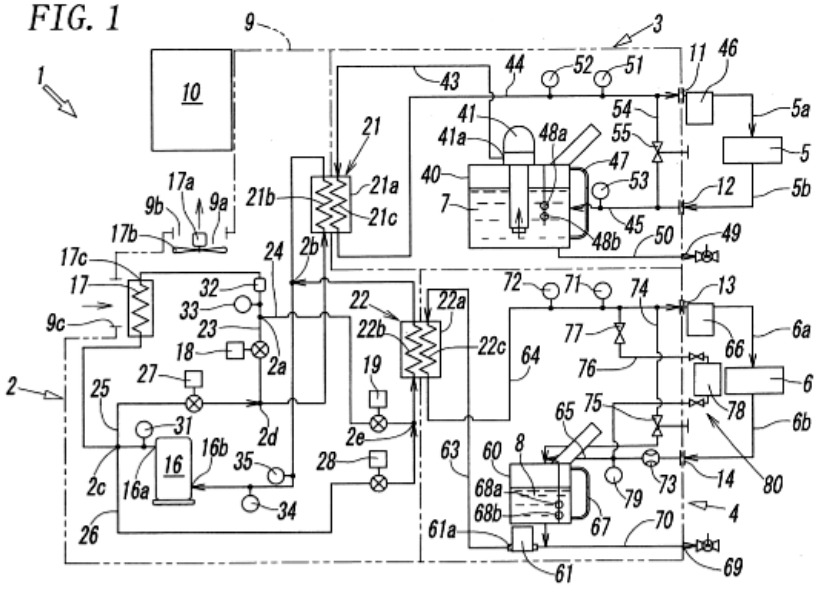
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM LẠNH KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm lạnh có khả năng đáp ứng tuyệt vời với các thay đổi về nhiệt độ của các chất làm lạnh và kiểm soát tuyệt vời độ chính xác của nhiệt độ.

Mạch chất làm lạnh thứ nhất (3) cấp chất làm lạnh thứ nhất (7) trong két chứa thứ nhất (40) cho tải thứ nhất (5), mạch chất làm lạnh thứ hai (4) cấp chất làm lạnh thứ hai (8) trong két chứa thứ hai (60) cho tải thứ hai (6) và mạch làm lạnh (2) điều chỉnh nhiệt độ của chất làm lạnh thứ nhất (7) và chất làm lạnh thứ hai (8) đến nhiệt độ đã được thiết lập bằng cách trao đổi nhiệt giữa chất làm lạnh thứ nhất (7) và chất làm lạnh thứ hai (8) và các môi chất làm lạnh bằng cách sử dụng bộ trao đổi nhiệt (21) và (22). Nhiệt độ đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ hai (8) là bằng nhiệt độ đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ nhất (7) hoặc cao hơn so với nhiệt độ đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ nhất (7) và lưu lượng dòng chảy đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ nhất (7) là cao hơn so với lưu lượng dòng chảy đã được thiết lập của chất làm lạnh thứ hai (8) và dung tích của két chứa thứ nhất (40) là lớn hơn so với dung tích của két chứa thứ hai (60).

FIG. 1


1
2
3
4
5
5a
5b
6
6a
6b
7
8
9
9a
9b
9c
10
11
12
13
14
16
16a
16b
17
17a
17b
17c
18
19
21
21a
21b
21c
22
22a
22b
22c
23
24
25
26
27
28
31
32
33
34
35
40
41
41a
43
44
45
46
47
48a
48b
49
50
51
52
53
54
55
60
61
61a
63
64
65
66
67
68a
68b
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
2a
2b
2c
2d
2e

(11) **1-0045110 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37095/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01280

(85) 11/04/2008

(22) 11/04/2008

(86) PCT/US2008/004747 11/04/2008

(30) 60/923,014 12/04/2007 US
60/925,400 20/04/2007 US

(87) WO2008/127676 23/10/2008

(51) ***H04N 7/26***; *H04N 7/50*

(62) 1-2021-06185

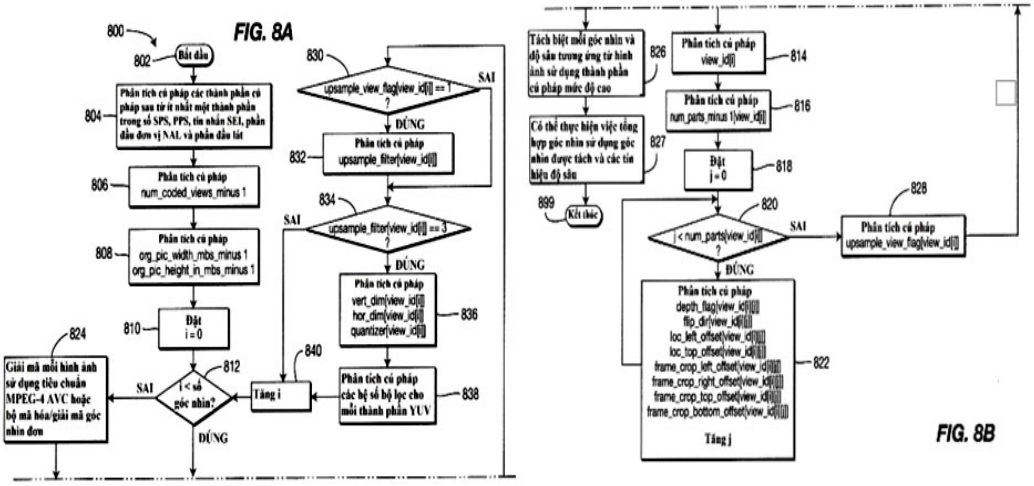
(73) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

(72) PANDIT, Purvin Bibhas (IN); YIN, Peng (CN); TIAN, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ VÀ GHI MÃ CÁC HÌNH VIĐEO, VÀ VẬT GHI PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để giải mã và ghi mã các hình viđeo. Phương pháp này bao gồm các bước truy xuất hình viđeo chứa các hình kết hợp thành một hình (826), truy xuất thông tin biểu thị cách thức các hình trong hình viđeo truy xuất được kết hợp (806, 808, 822), giải mã hình viđeo để tạo ra mẫu giải mã của ít nhất một trong số các hình (824, 826), và tạo ra thông tin truy xuất và hình viđeo giải mã là đầu ra (824, 826). Trong một số quy trình khác, việc định dạng hoặc xử lý thông tin mà biểu thị cách thức các hình có trong hình viđeo đơn được kết hợp thành một hình viđeo, và định dạng và xử lý mẫu được mã hoá của nhiều hình kết hợp được. Sáng chế còn đề cập tới vật ghi phi chuyển tiếp đọc được bởi bộ xử lý.



(11) **1-0045111 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37096/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06447

(85) 02/01/2014

(22) 11/06/2012

(86) PCT/IB2012/001128 11/06/2012

(30) MI2011A001050 10/06/2021 IT

(87) WO2012/168786 13/12/2012

(51) ***A23K 20/158***

(62) 1-2014-00015

(73) **SEVECOM S.P.A.** (IT)
Via Privata Goito 8, 20037 Paderno Dugnano, Milano, Italy

(72) NAZZARO, Serino (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP GỒM DẦU THẦU DẦU ĐƯỢC ETOXYL HÓA, POLYETYLEN GLYCOL ESTE CỦA AXIT BÉO, THỨC ĂN GIA SÚC CHỨA CÁC CHẤT DINH DƯỠNG Ở DẠNG LỎNG, DẠNG BỘT HOẶC DẠNG HẠT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp gồm dầu thầu dầu được etoxyl hóa, polyetylen glycol este của axit béo thu được từ dầu đậu nành và olein thực vật, và đề cập đến thức ăn gia súc chứa các chất dinh dưỡng ở dạng lỏng, dạng bột hoặc dạng hạt, được đặc trưng ở chỗ, thức ăn này bao gồm hỗn hợp này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn này, trong đó hỗn hợp nêu trên được sử dụng kết hợp với olein thực vật với chức năng của chất phụ gia công nghệ.

(11) **1-0045112 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37117/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-01403

(85) 10/03/2020

(22) 26/11/2018

(86) PCT/IN2018/050783 26/11/2018

(30) 201741032416 13/03/2018 IN

(87) WO 2019/175893 19/09/2019

(51) ***C14C 11/00***; *B41M 5/035; B44C 1/16; D06Q 1/14; D06P 5/00; D06Q 1/12; B41M 1/40; C14B 1/56*

(73) **K H EXPORTS INDIA PRIVATE LIMITED** (IN)
4/74, V O C Street, Senneerkuppam, Poonamallee, Tamil Nadu, Chennai 600056, India

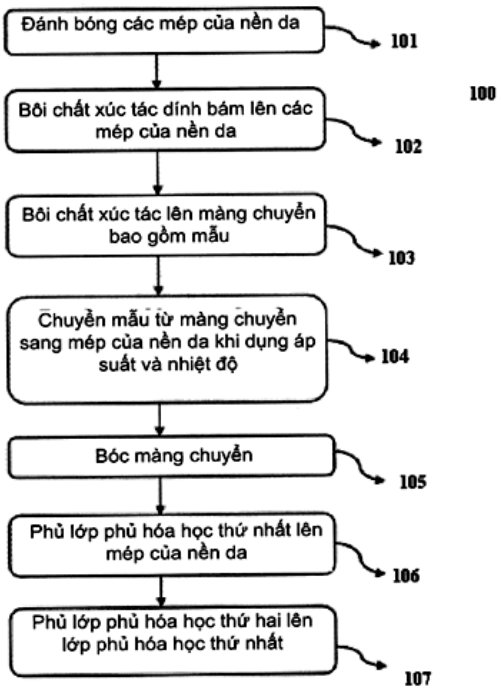
(72) MAMAT, Omer Suat (TR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN HOA VĂN LÊN MÉP CỦA NỀN DA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in hoa văn lên các mép của nền da. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến việc chuyển dấu in từ giấy trong suốt sang các mép của vật liệu. Ngoài ra sáng chế cho phép chỉnh sửa các thiết kế hoặc các logo dạng văn bản trên mặt mép cho các ứng dụng mong muốn. Phương pháp (100) để in hoa văn lên các mép của nền da bao gồm các bước in hoa văn lên mép qua chu vi của nền da. Hoa văn bao gồm một hoặc nhiều màu tùy chỉnh, đề mục, tên, nhãn hiệu công ty, khẩu hiệu, hoa văn, hình ảnh, các đồ họa, ảnh chụp, các logo, các quảng cáo, hoặc kết hợp của chúng. Sáng chế có ưu điểm là tiết kiệm thời gian và sự lãng phí vật liệu một cách hiệu quả.

FIG.1



(11) **1-0045113 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37119/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07436

(85) 22/12/2020

(22) 29/05/2019

(86) PCT/US2019/034322 29/05/2019

(30) 62/678,569 31/05/2018 US

(87) WO 2019/232003 05/12/2019

(51) ***C03C 3/097***; *C03C 21/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) JIN, Yuhui (US); ORAM, Pascale (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION NGƯỢC Ở VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH ĐƯỢC TRAO ĐỔI ION CHỨA LITHI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái gia công vật phẩm gốc thủy tinh được trao đổi ion chứa lithi. Phương pháp này bao gồm quá trình trao đổi ion ngược để đưa vật phẩm gốc thủy tinh trở lại gần như hợp phần của thủy tinh mà vật phẩm gốc thủy tinh được tạo ra từ đó, trước khi được cho tiến hành trao đổi ion.

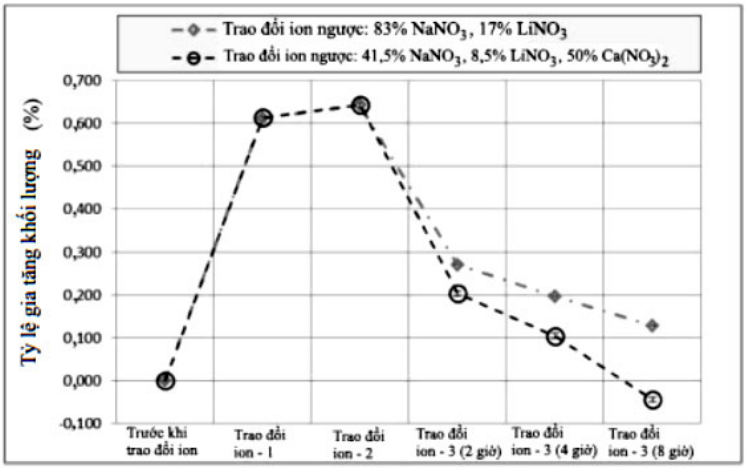


FIG. 6

(11) **1-0045114 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37142/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03238

(85) 08/06/2020

(22) 16/11/2018

(86) PCT/US2018/061490 16/11/2018

(30) 62/587,863 17/11/2017 US

(87) WO2019/099807 23/05/2019

(51) ***C03C 3/083***; *C03C 3/091; C03C 10/00; C03C 21/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GROSS, Timothy Michael (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC HỢP PHẦN THỦY TINH, VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hợp phần thủy tinh chứa lớn hơn hoặc bằng 69,0 % mol SiO2, lớn hơn hoặc bằng 7,0 % mol Al2O3, lớn hơn hoặc bằng 14,0 % mol R2O, và trị số tuyệt đối của độ nghiêng của đường kéo dài giữa điểm cuối thứ nhất và điểm cuối thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng |0,020|. Điểm cuối thứ nhất là suất Young tại nhiệt độ hư cấu của nhiệt độ điểm ủ và điểm cuối thứ hai là suất Young tại nhiệt độ hư cấu của nhiệt độ điểm biến dạng, và độ nghiêng là thay đổi trong suất Young (GPa) cho mỗi 1 °C thay đổi trong nhiệt độ hư cấu. R2O là lượng tổng cộng của các oxit kim loại kiềm và chứa ít nhất hai oxit kim loại kiềm. Sáng chế cũng đề cập tới vật phẩm thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng.

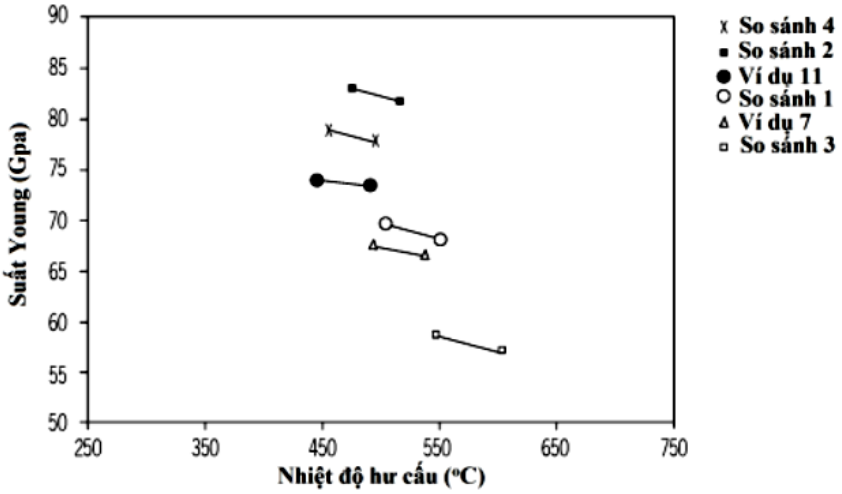


FIG. 3

(11) **1-0045115 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37143/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03020

(85) 26/05/2021

(22) 07/11/2019

(86) PCT/KR2019/015096 07/11/2019

(30) 10-2018-0136255 08/11/2018 KR
10-2018-0149064 27/11/2018 KR
10-2018-0148890 27/11/2018 KR

(87) WO 2020/096388 A1 14/05/2020

(51) ***H04N 19/503***; *H04N 19/109; H04N 19/11; H04N 19/122; H04N 19/139; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ BỘ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và bộ mã hóa video. Trong đó, phương pháp giải mã video này bao gồm các bước: xác định xem liệu khối mã hóa được chia tách thành bộ phận dự báo thứ nhất và bộ phận dự báo thứ hai; xác định kiểu phân chia khối mã hóa khi xác định rằng khối mã hóa được phân chia; suy ra thông tin chuyển động thứ nhất về bộ phận dự báo thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai về bộ phận dự báo thứ hai trong khối mã hóa; và thu được mẫu dự báo trong khối mã hóa dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai.

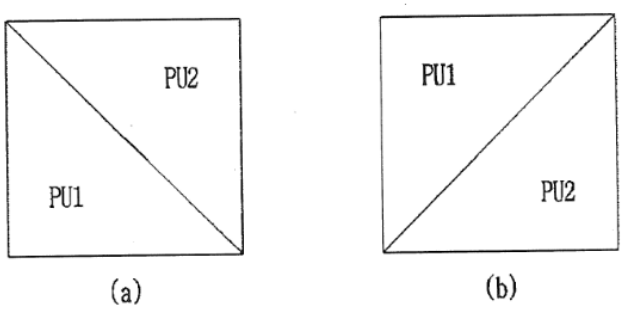


FIG. 33

(11) **1-0045116 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37147/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-01015

(85) 25/02/2020

(22) 30/07/2018

(86) PCT/CN2018/097740 30/07/2018

(30) 201710652768.0 02/08/2017 CN

(87) WO2019/024837 07/02/2019

(51) ***H04L 1/18***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Xing (CN); HUANG, Qufang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐẾM, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đếm và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định để truyền lại gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất; và nếu lần truyền lại này là lần truyền lại thứ nhất, thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại và khởi tạo bộ đếm truyền lại được kết hợp với gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất; hoặc nếu lần truyền lại này không phải là lần truyền lại thứ nhất và gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất không phải là đang chờ xử lý để truyền lại, thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại và cập nhật bộ đếm truyền lại hoặc giữ trị số của bộ đếm truyền lại không thay đổi; hoặc nếu gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đang chờ xử lý để truyền lại và tầng giao thức thứ hai chỉ báo rằng gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đã được gửi, thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành không chờ xử lý để truyền lại. Do gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất được thiết đặt thành không chờ xử lý để truyền lại chỉ khi thông tin được nhận từ tầng giao thức thứ hai chỉ báo rằng gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đã được gửi, tránh được thiết đặt sai trạng thái của gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất, bằng cách đó đảm bảo được tính chính xác của quá trình đếm số lần truyền lại và còn đảm bảo được rằng sự thiết lập lại liên kết radiô có thể được khởi động chính xác.

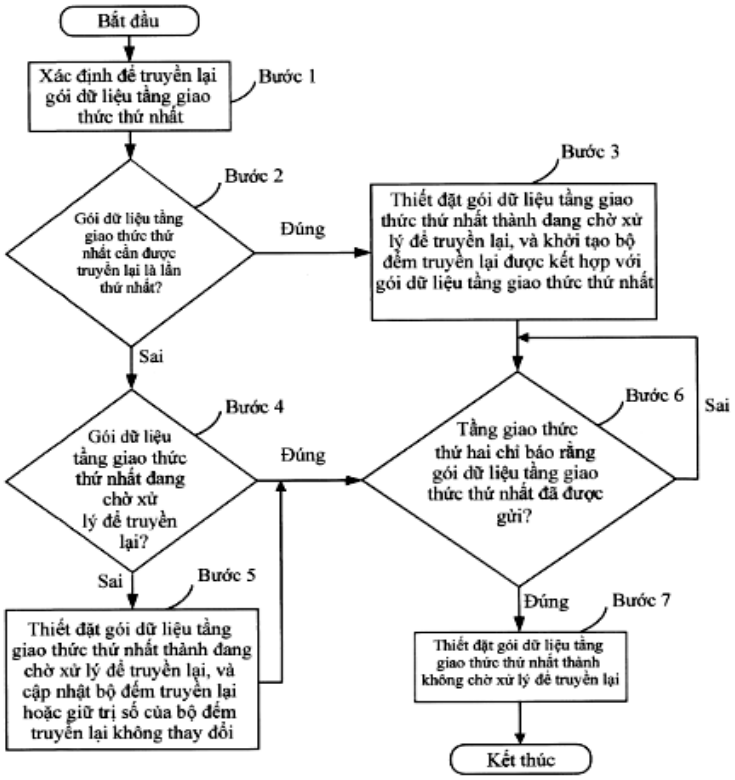

Bắt đầu
Xác định để truyền lại gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất
Bước 1
Bước 2
Gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất cần được truyền lại là lần thứ nhất?
Đúng
Bước 3
Thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại, và khởi tạo bộ đếm truyền lại được kết hợp với gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất
Sai
Bước 4
Gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đang chờ xử lý để truyền lại?
Đúng
Bước 6
Tầng giao thức thứ hai chỉ báo rằng gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất đã được gửi?
Sai
Sai
Bước 5
Thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành đang chờ xử lý để truyền lại, và cập nhật bộ đếm truyền lại hoặc giữ trị số của bộ đếm truyền lại không thay đổi
Đúng
Bước 7
Thiết đặt gói dữ liệu tầng giao thức thứ nhất thành không chờ xử lý để truyền lại
Kết thúc

Fig.1A

(11) **1-0045117 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37157/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01984

(85) 13/04/2021

(22) 11/10/2019

(86) PCT/KR2019/013384 11/10/2019

(30) 10-2018-0121713 12/10/2018 KR
10-2018-0121757 12/10/2018 KR
10-2019-0006611 18/01/2019 KR

(87) WO2020/076125 A1 16/04/2020

(51) ***H04N 19/593***; *H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/124; H04N 19/61; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/129*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, trong đó phương pháp giải mã video này gồm: bước xác định đường mẫu tham chiếu của khối hiện tại; bước xác định xem liệu phương thức dự báo nội khung ứng viên có tương tự phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại hay không; bước suy ra phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại trên cơ sở việc xác định; và bước để thực hiện dự báo nội khung trên khối hiện tại trên cơ sở đường mẫu tham chiếu và phương thức dự báo nội khung. Ở đây, ít nhất một trong các phương thức dự báo nội khung ứng viên có thể được suy ra bằng cách thêm hoặc bớt độ lệch vào hoặc từ trị số cực đại trong số phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở trên khối hiện tại và phương thức dự báo nội khung của khối lân cận ở bên trái của khối hiện tại.

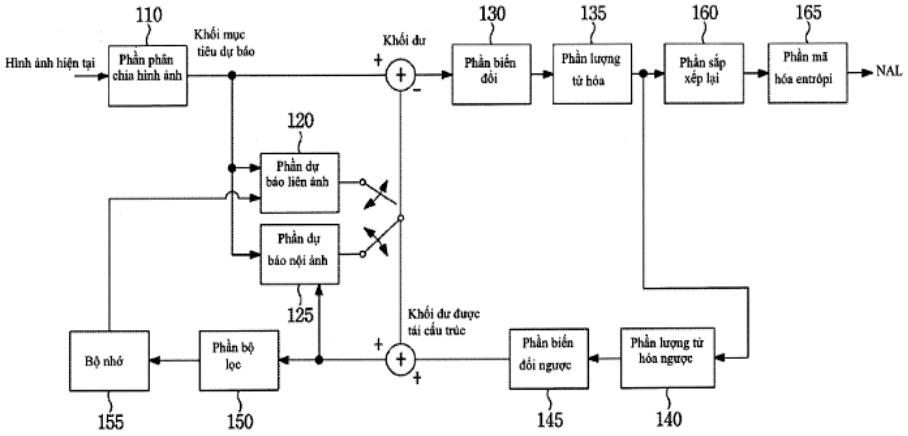

110
Khối mục tiêu dự báo
Hình ảnh hiện tại
Phần phân chia hình ảnh
Khối dư
130
Phần biến đổi
135
Phần lượng tử hóa
160
Phần sắp xếp lại
165
Phần mã hóa entrôpi
NAL
120
Phần dự báo liên ảnh
Phần dự báo nội ảnh
125
Khối dư được tái cấu trúc
Bộ nhớ
Phần bộ lọc
Phần biến đổi ngược
Phần lượng tử hóa ngược
155
150
145
140

Fig.1

(11) **1-0045118 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37171/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00921

(85) 20/02/2020

(22) 07/05/2015

(86) PCT/SE2015/050503 07/05/2015

(30) 61/990,354 08/05/2014 US

(87) WO2015/171061 12/11/2015

(51) ***G10L 19/20***; *G10L 25/81; G10L 25/51; G10L 19/22; G10L 25/18*

(62) 1-2016-04707

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

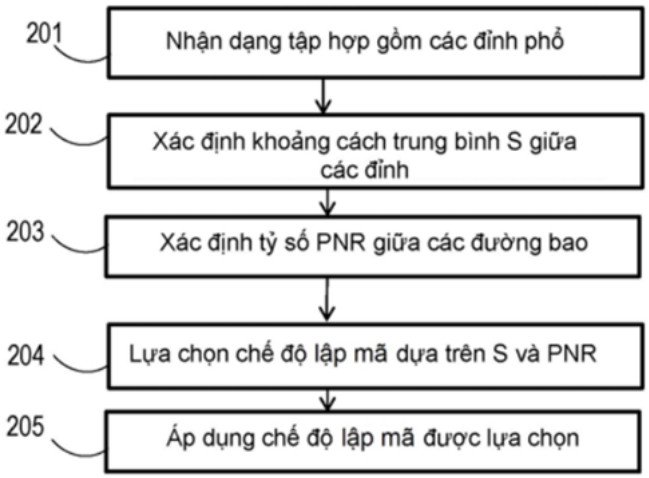
(72) NORVELL, Erik (SE); GRANCHAROV, Volodya (BG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LỚP TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ PHÂN LỚP TÍN HIỆU ÂM THANH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lớp tín hiệu âm thanh, bộ phân lớp tín hiệu âm thanh, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Sáng chế cũng đề cập đến bộ lập mã-giải mã và bộ phân biệt và các phương pháp trong các bộ này để phân biệt và lập mã tín hiệu âm thanh. Các phương án của phương pháp được thực hiện bởi bộ mã hóa bao gồm các bước, đối với đoạn của tín hiệu âm thanh: nhận dạng tập hợp của các đỉnh phổ; xác định khoảng cách trung bình S giữa các đỉnh trong tập hợp; và xác định tỷ số, PNR, giữa đường bao đỉnh và đường bao sàn nhiễu. Phương pháp còn bao gồm bước lựa chọn chế độ lập mã, trong nhiều chế độ lập mã, dựa ít nhất trên khoảng cách trung bình S và tỷ số PNR; và áp dụng chế độ lập mã được lựa chọn để lập mã cho đoạn của tín hiệu âm thanh.

Fig.2



(11) **1-0045119 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37174/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03196

(85) 02/06/2021

(22) 08/11/2019

(86) PCT/KR2019/015200 08/11/2019

(30) 10-2018-0136306 08/11/2018 KR
10-2018-0136249 08/11/2018 KR

(87) WO 2020/096428 A1 14/05/2020

(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/11; H04N 19/503; H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Trong đó, phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: chia khối mã hóa thành bộ phận dự báo thứ nhất và bộ phận dự báo thứ hai; suy ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối mã hóa; suy ra thông tin chuyển động thứ nhất cho bộ phận dự báo thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai cho bộ phận dự báo thứ hai bằng danh sách ứng viên hợp nhất; và dựa trên thông tin chuyển động thứ nhất và thông tin chuyển động thứ hai, thu được mẫu dự báo trong khối mã hóa.

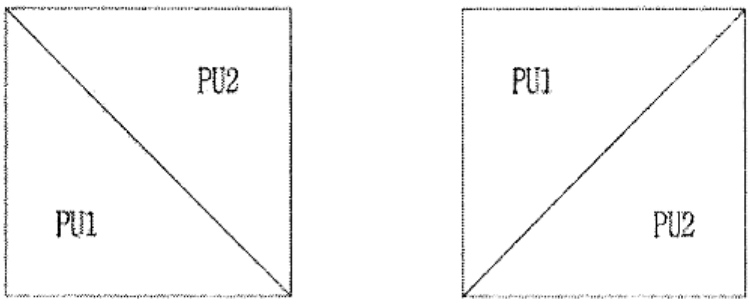


Fig. 23

(11) **1-0045120 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37203/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00736

(85) 11/02/2020

(22) 11/09/2018

(86) PCT/KR2018/010645 11/09/2018

(30) 62/557,063 11/09/2017 US
62/565,158 29/09/2017 US

(87) WO2019/050380 14/03/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04L 5/00; H04W 72/02*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

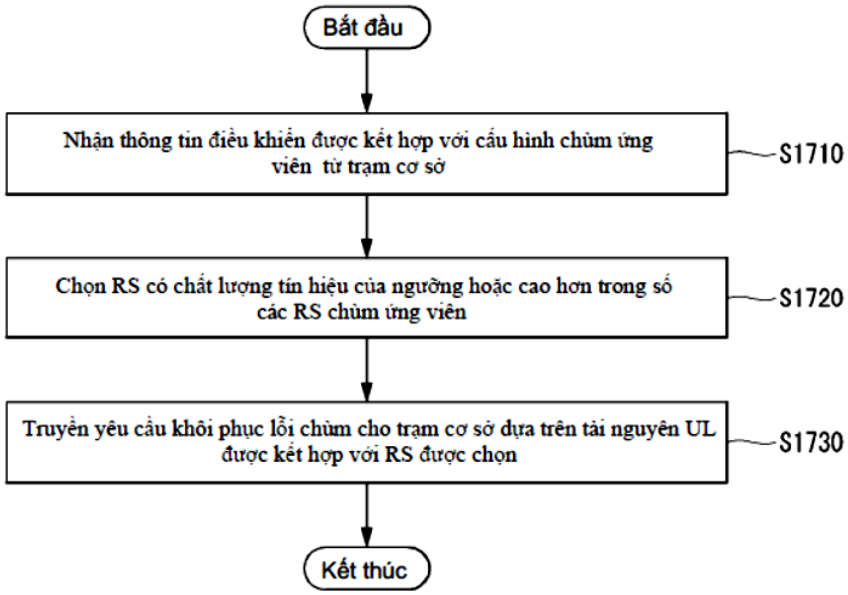
(72) KANG, Jiwon (KR); KIM, kijun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC KHÔI PHỤC LỖI CHÙM

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng (user equipment, UE) và phương pháp thực hiện việc khôi phục lỗi chùm trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, phương pháp khôi phục lỗi chùm được thực hiện bởi UE bao gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, thông tin điều khiển liên quan đến cấu hình chùm ứng viên cho việc khôi phục lỗi chùm; chọn tín hiệu tham chiếu (reference signal, RS) có chất lượng của ngưỡng hoặc cao hơn trong số các RS liên quan đến việc nhận dạng chùm ứng viên; và; truyền, cho trạm cơ sở, yêu cầu khôi phục lỗi chùm dựa trên tài nguyên liên kết lên (uplink, UL) liên quan đến RS được chọn.

Fig.17



(11) **1-0045121 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37225/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06628

(85) 26/11/2019

(22) 04/05/2017

(86) PCT/EP2017/060707 04/05/2017

(87) WO/2018/202306 08/11/2018

(51) ***H04J 11/00***; *H04J 13/00*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Peng (CN); BERGGREN, Fredrik (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ KHÁCH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật dùng cho các tín hiệu đồng bộ hoá. Tín hiệu đồng bộ hoá bao gồm tín hiệu đồng bộ hoá sơ cấp (Primary Synchronization Signal - PSS) được tạo ra dựa vào chuỗi PSS và tín hiệu đồng bộ hoá thứ cấp (Secondary Synchronization Signal - SSS) được tạo ra dựa vào chuỗi SSS. Chuỗi SSS có thể được tạo ra dựa vào chuỗi thứ nhất tương ứng với sự dịch vị tuần hoàn thứ nhất và chuỗi thứ hai tương ứng với sự dịch vị tuần hoàn thứ hai. Sự dịch vị tuần hoàn thứ nhất và sự dịch vị tuần hoàn thứ hai được kết hợp với danh tính nhận dạng (IDentity - ID) ô. Chuỗi PSS có thể được tạo ra dựa vào một trong số các chuỗi thứ nhất và thứ hai. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị khách, thiết bị xử lý, các phương pháp tương ứng, và phương tiện đọc được bởi máy tính.

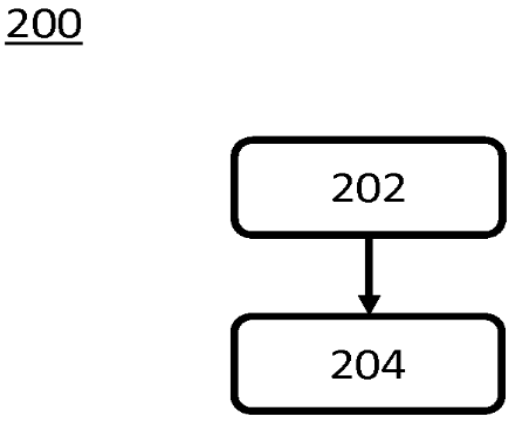


Fig. 2

(11) **1-0045122 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37226/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01904

(85) 08/04/2021

(22) 20/09/2019

(86) PCT/KR2019/012290 20/09/2019

(30) 10-2018-0114342 21/09/2018 KR
10-2018-0114344 21/09/2018 KR
10-2018-0114343 21/09/2018 KR

(87) WO2020/060327 A1 26/03/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/119; H04N 19/186*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, bộ giải mã video, bộ mã hóa video và phương tiện đọc được bằng máy tính không tạm thời, trong đó phương pháp giải mã video theo sáng chế bao gồm các bước là: tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất trong khối hiện tại; định rõ một trong số nhiều ứng viên hợp nhất được đưa vào danh mục ứng viên hợp nhất; suy ra vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại dựa trên vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của ứng viên hợp nhất được định rõ; suy ra vectơ affin đối với khối con trong khối hiện tại, sử dụng vectơ hạt affin thứ nhất và vectơ hạt affin thứ hai của khối hiện tại; và thực hiện dự báo bù chuyển động cho khối con dựa trên vectơ affin.

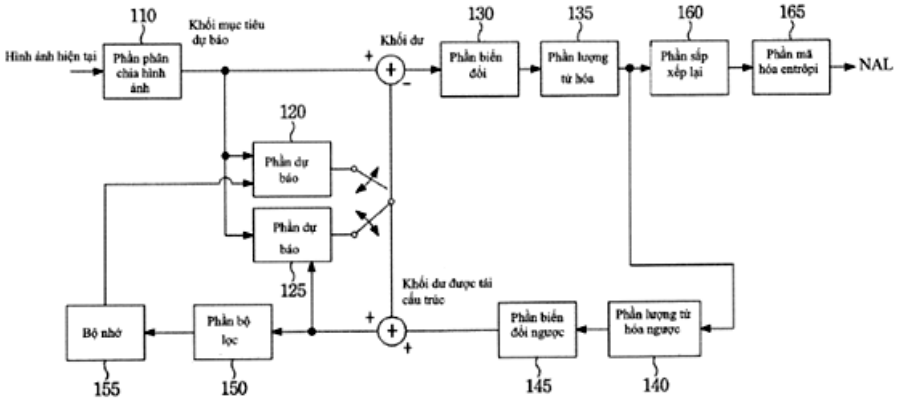


Fig.1

(11) **1-0045123 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37230/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2017-05335

(85) 28/12/2017

(22) 31/10/2017

(86) PCT/PE2017/000024 31/10/2017

(30) 899-2017/DIN 22/05/2017 PE

(87) WO 2018/034577 A2 22/02/2018

(51) ***A23K 50/80****; A23K 20/10; A61K 31/33; A61K 31/04; A61K 31/19; A23K 20/00*

(73) **VITAPRO S.A.** (PE)
Av. Argentina 4793, Carmen de la Legua Reynoso, Callao - Peru

(72) MONTALVAN MENA, Brenda Denisse (PE); BOWLER TABOADA, Brenda (PE); ESPINOZA PARDO, Carlos Manuel (PE); TENNISON PADOVANI, Jessica Kathya Alexandra (PE); ROJAS MELENDEZ, Pablo César (PE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỰC PHẨM CHỨA THUỐC DÙNG CHO TÔM BIỂN HOẶC TÔM HE ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY VI KHUẨN (NHP-B) DO CANDIDATUS HEPATOBACTER PENAEI GÂY RA VÀ CÁC BỆNH ĐỒNG NHIỄM DO CÁC VIBRIO GÂY BỆNH GÂY RA**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm chứa thuốc dùng cho động vật thủy sinh ở dạng viên nhỏ, được chỉ định để điều trị bệnh hoại tử gan tụy vi khuẩn (NHP-B) do *Candidatus Hepatobacter penaei* gây ra và các bệnh đồng nhiễm do các vibrio gây bệnh gây ra, khác biệt ở chỗ chế phẩm này chứa oxytetracycline và hỗn hợp ít nhất hai axit được chọn từ axit fumaric, axit benzoic, axit formic, axit axetic, axit propionic, axit orthophosphoric, axit lactic, axit xitric, axit butandioic, axit malic hoặc tổ hợp của chúng.

(11) **1-0045124 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37231/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00049

(85) 06/01/2021

(22) 06/06/2019

(86) PCT/US2019/035840 06/06/2019

(30) 62/681,619 06/06/2018 US
62/793,364 16/01/2019 US

(87) WO2019/236885 A1 12/12/2019

(51) ***G06K 9/20***; *G06N 3/08; G06K 9/62*

(73) **COGNEX CORPORATION** (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760-2059, United States of America

(72) WANG, Lei (US); ANAND, Vivek (IN); JACOBSON, Lowell, D. (US); LI, David, Y. (US)

(74) Công Ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÌM KIẾM VÀ PHÂN LOẠI MẪU TRONG HÌNH ẢNH VỚI HỆ THỐNG QUAN SÁT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để tìm kiếm các mẫu trong hình ảnh mà kết hợp chặt chẽ các bộ phân loại mạng nơron. Công cụ tìm kiếm mẫu được ghép đôi với bộ phân loại mà có thể chạy trước hoặc sau công cụ để có kết quả mẫu được gắn nhãn với độ chính xác điểm ảnh phụ. Trong trường hợp công cụ tìm kiếm mẫu mà có thể phát hiện nhiều khuôn mẫu, hiệu suất của nó sẽ được cải thiện khi bộ phân loại mạng nơron thông báo cho công cụ tìm kiếm mẫu chỉ làm việc trên tập con của các khuôn mẫu được huấn luyện ban đầu. Tương tự, trong trường hợp công cụ tìm kiếm mẫu mà ban đầu phát hiện mẫu, bộ phân loại mạng nơron sau đó có thể xác định xem nó đã tìm thấy mẫu đúng hay chưa. Mạng nơron cũng có thể dựng lại/dọn dẹp hình dạng được chụp ảnh, và/hoặc loại bỏ các điểm ảnh ít liên quan đến hình dạng quan tâm, do đó giảm thời gian tìm kiếm, cũng như tăng đáng kể cơ hội đồng bộ hóa các hình dạng đúng.

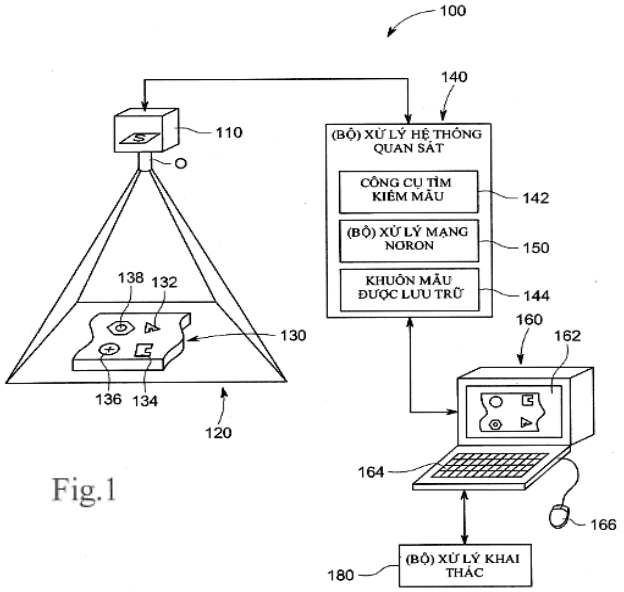


Fig.1

(11) **1-0045125 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37232/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2018-05627

(22) 12/12/2018

(30) 10-2017-0171066 13/12/2017 KR

(51) ***H01L 27/32***

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

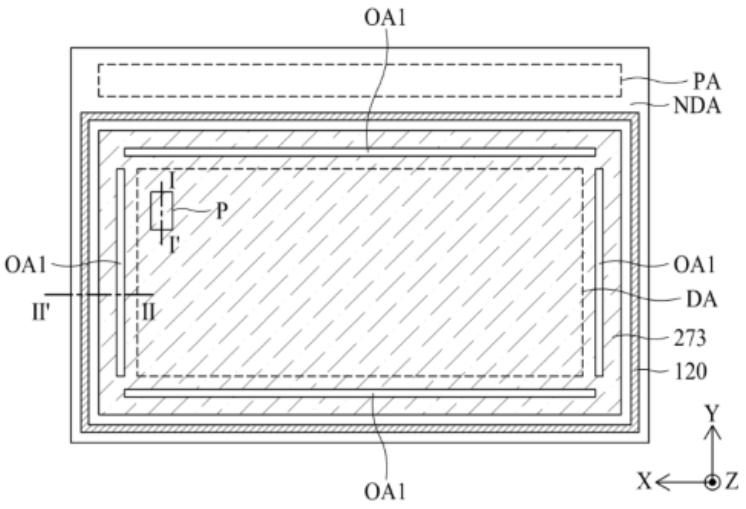
(72) Tae-Kyung Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Thiết bị hiển thị trong đó điện cực catôt được bố trí trong vùng hiển thị được ngăn chặn khỏi bị oxy hóa. Thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền bao gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị, điện cực thứ nhất được tạo ra trên tấm nền, lớp phát sáng hữu cơ được tạo ra trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai được tạo ra trên lớp phát sáng hữu cơ và bao gồm ít nhất một vùng hở thứ nhất.

FIG. 3



(11) **1-0045126 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37240/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06512

(85) 21/11/2019

(22) 11/04/2018

(86) PCT/KR2018/004234 11/04/2018

(30) 62/501,724 04/05/2017 US

(87) WO2018/203603 08/11/2018

(51) ***H04W 16/28***; *H04W 72/04; H04B 7/0491; H04B 7/06*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

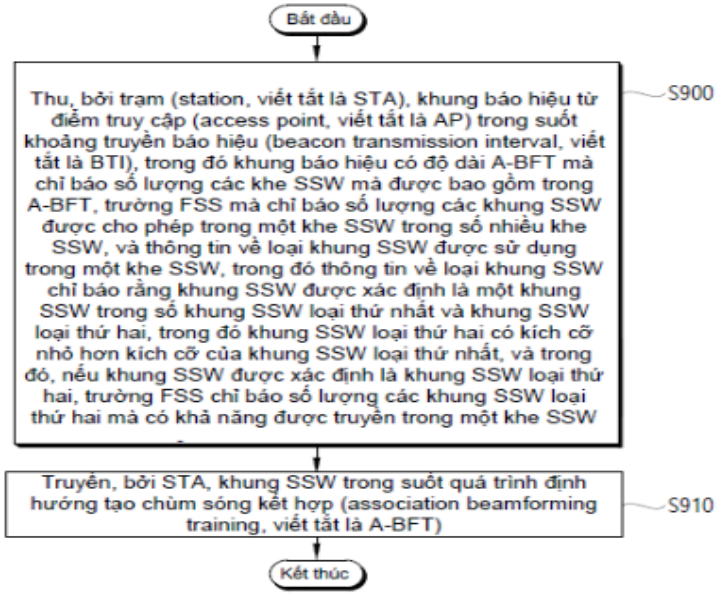
(72) BANG, Saehee (KR); KIM, Jinmin (KR); CHOI, Jinsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN THỦ TỤC HUẤN LUYỆN VIỆC TẠO CHÙM TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện thủ tục huấn luyện việc tạo chùm trong hệ thống truyền thông không dây. Trạm (station, viết tắt là STA) thu khung báo hiệu từ điểm truy cập (access point, viết tắt là AP) trong suốt khoảng truyền báo hiệu (beacon transmission interval, viết tắt là BTI). STA truyền các khung quét vùng rẻ quạt (sector sweep, viết tắt là SSW) trong suốt quá trình huấn luyện việc tạo chùm kết hợp (association beamforming training, viết tắt là A-BFT). Khung báo hiệu có độ dài A-BFT mà chỉ báo số lượng các khe SSW được bao gồm trong A-BFT, trường FSS mà chỉ báo số lượng các khung SSW được cho phép trong một khe SSW trong số nhiều khe SSW, và thông tin về loại khung SSW được sử dụng trong một khe SSW. Thông tin về loại khung SSW chỉ báo rằng các khung SSW được xác định là một khung SSW từ trong số khung SSW loại thứ nhất và khung SSW loại thứ hai. Khung SSW loại thứ hai có kích cỡ nhỏ hơn kích cỡ của khung SSW loại thứ nhất. Nếu các khung SSW được xác định là khung SSW loại thứ hai, trường FSS chỉ báo số lượng các khung SSW loại thứ hai mà có thể được truyền trong một khe SSW.

FIG. 9


Bắt đầu
Thu, bởi trạm (station, viết tắt là STA), khung báo hiệu từ điểm truy cập (access point, viết tắt là AP) trong suốt khoảng truyền báo hiệu (beacon transmission interval, viết tắt là BTI), trong đó khung báo hiệu có độ dài A-BFT mà chỉ báo số lượng các khe SSW mà được bao gồm trong A-BFT, trường FSS mà chỉ báo số lượng các khung SSW được cho phép trong một khe SSW trong số nhiều khe SSW, và thông tin về loại khung SSW được sử dụng trong một khe SSW, trong đó thông tin về loại khung SSW chỉ báo rằng khung SSW được xác định là một khung SSW trong số khung SSW loại thứ nhất và khung SSW loại thứ hai, trong đó khung SSW loại thứ hai có kích cỡ nhỏ hơn kích cỡ của khung SSW loại thứ nhất, và trong đó, nếu khung SSW được xác định là khung SSW loại thứ hai, trường FSS chỉ báo số lượng các khung SSW loại thứ hai mà có khả năng được truyền trong một khe SSW
S900
Truyền, bởi STA, khung SSW trong suốt quá trình định hướng tạo chùm sóng kết hợp (association beamforming training, viết tắt là A-BFT)
S910
Kết thúc

(11) **1-0045127 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37242/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06544

(85) 22/11/2019

(22) 14/05/2018

(86) PCT/KR2018/005495 14/05/2018

(30) 62/505,793 12/05/2017 US
62/537,944 27/07/2017 US
62/560,677 20/09/2017 US
62/570,674 11/10/2017 US
62/576,118 24/10/2017 US
62/584,057 09/11/2017 US

(87) WO2018/208134 15/11/2018

(51) ***H04W 52/54***; *H04W 72/12*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

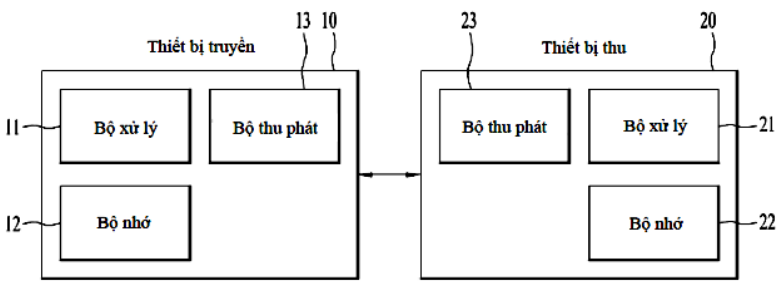
(72) LEE, Hyunho (KR); LEE, Seungmin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH CÔNG SUẤT TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định công suất truyền trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp, mà được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối, phương pháp này bao gồm các bước: thu thiết đặt lập lịch bán ổn định (semi-persistent scheduling, viết tắt là SPS) của khoảng thời gian truyền ngắn (short transmission time interval, viết tắt là sTTI); thu thông tin điều khiển cho việc điều khiển công suất truyền liên quan đến SPS theo thiết đặt thu được; và xác định công suất truyền liên quan đến SPS nhờ sử dụng lệnh điều khiển công suất truyền (transmit power control, viết tắt là TPC) được bao gồm trong thông tin điều khiển thu được, trong đó thông tin điều khiển có thể bao gồm lệnh TPC cho mỗi trong số các độ dài TTI, mà bao gồm lệnh TPC liên quan đến SPS của sTTI.

FIG. 9



(11) **1-0045128 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37244/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00089

(85) 06/01/2020

(22) 09/04/2018

(86) PCT/KR2018/004125 09/04/2018

(30) 62/531,446 12/07/2017 US
62/535,242 21/07/2017 US

(87) WO2019/013431 17/01/2019

(51) ***H04L 27/26***; *H04L 1/06*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

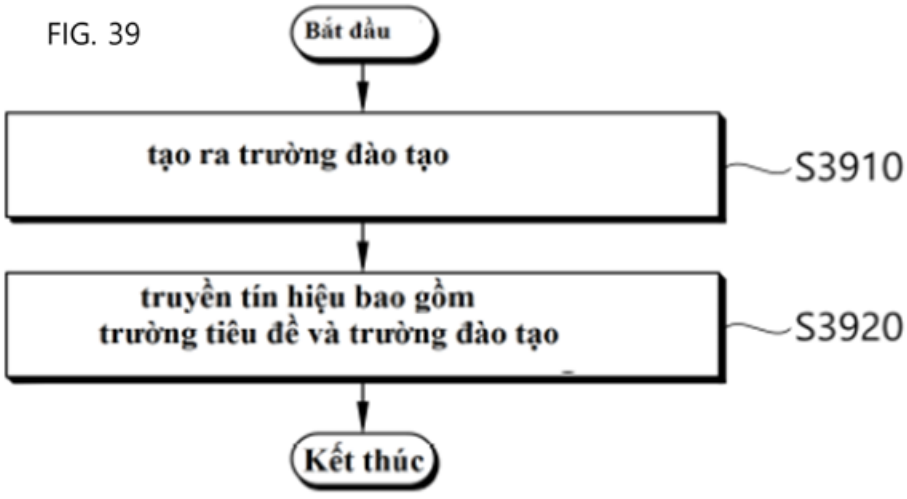
(72) YUN, Sunwoong (KR); KIM, Jinmin (KR); PARK, Sungjin (KR); CHOI, Jinsoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ NHẬN TÍN HIỆU TRONG HỆ THỐNG MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền và nhận tín hiệu, và cụ thể hơn là phương pháp truyền, bởi trạm (STA) thứ nhất, tín hiệu đến STA thứ hai trong hệ thống mạng cục bộ không dây (WLAN), phương pháp bao gồm các bước: tạo ra trường đào tạo bao gồm trường con đào tạo cơ bản cho từng luồng không gian-thời gian và trường con đào tạo cho từng luồng không gian-thời gian trên cơ sở tổng số luồng không gian-thời gian, trong đó trường con đào tạo cơ bản đối với mỗi luồng không gian-thời gian được tạo thành từ M (M là số tự nhiên) ký hiệu ghép kênh phân chia tần số trực giao (OFDM) trên cơ sở thông tin được chỉ báo bởi trường tiêu đề; và truyền tín hiệu bao gồm trường tiêu đề và trường đào tạo đến STA thứ hai thông qua luồng không gian-thời gian tương ứng.

FIG. 39



(11) **1-0045129 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37249/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06325

(85) 30/10/2020

(22) 01/04/2019

(86) PCT/US2019/025113 01/04/2019

(30) 62/651,442 02/04/2018 US
62/692,233 29/06/2018 US

(87) WO 2019/195131 10/10/2019

(51) ***G01B 11/16***; *G01N 33/38; G01N 21/23; G01N 21/43; G01J 3/447; G01L 1/24*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ANDREWS, Ryan Claude (US); KUANG, Chai Hsin (TW); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG ỨNG SUẤT ĐIỂM UỐN GẬP VÀ HỆ THỐNG GHÉP NỐI LĂNG KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp ghép nối lăng kính để ước lượng ứng suất điểm uốn gập và thực hiện việc đo ứng suất điểm uốn gập bao gồm việc sử dụng hệ thống ghép nối lăng kính để thu thập các phổ chế độ TM và TE ban đầu của vật phẩm được gia cường hóa học có biên dạng chiết suất với vùng gai gần bề mặt và vùng ở sâu. Các phổ chế độ TM và TE ban đầu được kiểm tra để xem liệu chúng có rơi vào trong cửa sổ đo được ưu tiên mà có thể tạo ra ước lượng chính xác của ứng suất điểm uốn gập (knee stress) để nằm trong dung sai được chọn hay không. Nếu không, sau đó cấu hình đo của hệ thống ghép nối lăng kính được thay đổi và các phổ chế độ TM và TE mới được thu thập. Quy trình này được lặp lại cho tới khi các phổ chế độ TM và TE mới rơi vào trong cửa sổ đo được ưu tiên. Các phổ chế độ TM và TE mới sau đó được sử dụng để xác định ứng suất điểm uốn gập (knee stress). Bước thay đổi cấu hình đo có thể chứa việc thay đổi ít nhất một thành phần trong số bước sóng đo, độ dày chất lưu giao diện và chiết suất chất lưu giao diện.

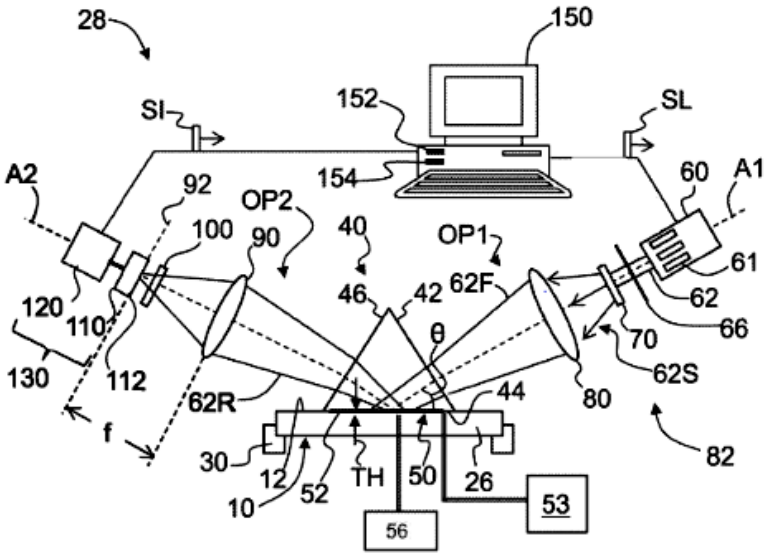

28
150
152
SI
SL
154
A2
A1
60
92
OP2
100
90
40
OP1
61
46
42
62F
62
120
110
θ
66
70
130
112
62R
62S
44
80
f
82
30
12
52
TH
50
26
53
10
56

FIG. 3A

(11) **1-0045130 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37251/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05391

(85) 31/08/2021

(22) 29/01/2020

(86) PCT/SE2020/050071 29/01/2020

(30) 62/801,246 05/02/2019 US

(87) WO2020/162811 13/08/2020

(51) ***H04W 36/36***; *H04W 36/00*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Cecilia Eklöf (SE); DA SILVA, Icaro L. J. (BR); Pradeepa Ramachandra (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ CHUYỂN GIAO CÓ ĐIỀU KIỆN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG TRUY NHẬP RAĐIO NGUỒN, NÚT MẠNG TRUY NHẬP RAĐIO ĐÍCH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Các phương án theo sáng chế gồm có các phương pháp truyền thông cho tính di động có điều kiện trong mạng truy nhập rađio (radio access network, RAN), được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE). Các phương pháp như vậy gồm có bước nhận, từ một hoặc nhiều nút RAN (ví dụ, nút RAN nguồn và/hoặc nút RAN đích), một hoặc nhiều thông điệp liên quan đến tính di động mà gồm có: sự chỉ báo thứ nhất của hoạt động về tính di động; sự chỉ báo thứ hai của điều kiện kích hoạt cho hoạt động về tính di động; sự tạo cấu hình đo thứ hai có liên quan đến điều kiện kích hoạt; và sự tạo cấu hình đo thứ ba có liên quan đến một hoặc nhiều ô đích. Các phương pháp như vậy cũng gồm có bước, dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ hai, phát hiện sự đáp ứng của điều kiện kích hoạt đối với một ô đích cụ thể trong các ô đích và thực thi hoạt động về tính di động hướng về ô đích cụ thể, và sau đó thực hiện và báo cáo các sự đo thứ ba trong ô đích cụ thể dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ ba. Các phương án cũng gồm có các phương pháp bổ sung được thực hiện bởi các nút RAN nguồn và các nút RAN đích. Sáng chế cũng cung cấp thiết bị người dùng, nút mạng và phương tiện không chuyển tiếp đọc được bởi máy tính.

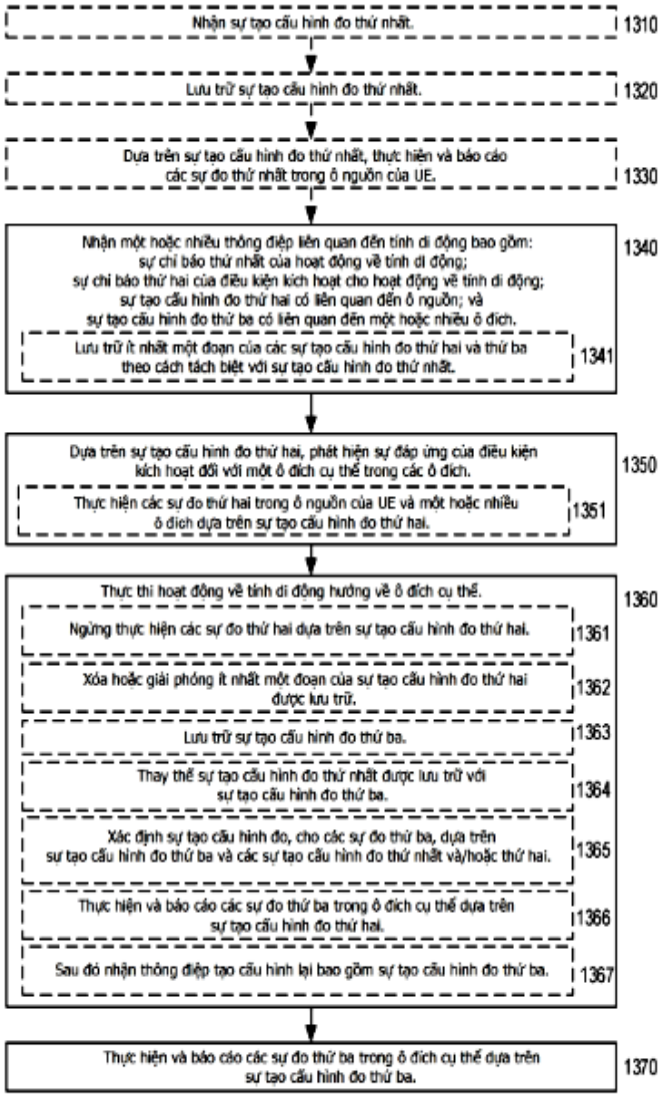

Nhận sự tạo cấu hình đo thứ nhất.
1310
Lưu trữ sự tạo cấu hình đo thứ nhất.
1320
Dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ nhất, thực hiện và báo cáo các sự đo thứ nhất trong ô nguồn của UE.
1330
Nhận một hoặc nhiều thông điệp liên quan đến tính di động bao gồm:
sự chỉ báo thứ nhất của hoạt động về tính di động;
sự chỉ báo thứ hai của điều kiện kích hoạt cho hoạt động về tính di động;
sự tạo cấu hình đo thứ hai có liên quan đến ô nguồn; và
sự tạo cấu hình đo thứ ba có liên quan đến một hoặc nhiều ô đích.
Lưu trữ ít nhất một đoạn của các sự tạo cấu hình đo thứ hai và thứ ba theo cách tách biệt với sự tạo cấu hình đo thứ nhất.
1341
1340
Dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ hai, phát hiện sự đáp ứng của điều kiện kích hoạt đối với một ô đích cụ thể trong các ô đích.
Thực hiện các sự đo thứ hai trong ô nguồn của UE và một hoặc nhiều ô đích dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ hai.
1351
1350
Thực thi hoạt động về tính di động hướng về ô đích cụ thể.
Ngừng thực hiện các sự đo thứ hai dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ hai.
1361
Xóa hoặc giải phóng ít nhất một đoạn của sự tạo cấu hình đo thứ hai được lưu trữ.
1362
Lưu trữ sự tạo cấu hình đo thứ ba.
1363
Thay thế sự tạo cấu hình đo thứ nhất được lưu trữ với sự tạo cấu hình đo thứ ba.
1364
Xác định sự tạo cấu hình đo, cho các sự đo thứ ba, dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ ba và các sự tạo cấu hình đo thứ nhất và/hoặc thứ hai.
1365
Thực hiện và báo cáo các sự đo thứ ba trong ô đích cụ thể dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ hai.
1366
Sau đó nhận thông điệp tạo cấu hình lại bao gồm sự tạo cấu hình đo thứ ba.
1367
1360
Thực hiện và báo cáo các sự đo thứ ba trong ô đích cụ thể dựa trên sự tạo cấu hình đo thứ ba.
1370

FIG. 13

(11) **1-0045131 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37252/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-05138

(85) 20/09/2019

(22) 16/02/2018

(86) PCT/EP2018/053892 16/02/2018

(30) 17157773.7 24/02/2017 EP

(87) WO 2018/153785 30/08/2018

(51) ***B23K 3/047***; *B23K 11/06; B23K 11/14; B23K 11/20; B23K 26/323; B23K 103/20; B23K 11/16*

(73) **OUTOKUMPU OYJ** (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

(72) DÖMKES, Christian (DE); HÜNDGEN, Thomas (DE); LINDNER, Stefan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI ÍT NHẤT HAI VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp ghép nối ít nhất hai vật liệu, không thể hàn được một cách trực tiếp với nhau bằng các quy trình ghép nối nhiệt trong cấu hình mối nối chồng, trong đó trình tự hai bước được sử dụng bao gồm bước thứ nhất áp dụng lớp bảo vệ bề mặt nhiệt cơ hoặc cơ học trên bề mặt đế thép (không gỉ) (1) và bước thứ hai, trong đó quy trình ghép nối nhiệt được sử dụng để hàn lớp được phun (2) với tấm nhôm được áp dụng (3) mà không có các pha liên kim loại giòn trong toàn bộ cấu hình vật liệu.



FIG. 3

(11) **1-0045132 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37255/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06302

(85) 08/10/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/KR2020/003482 12/03/2020

(30) 10-2019-0027938 12/03/2019 KR
10-2019-0056770 15/05/2019 KR

(87) WO2020/185022 17/09/2020

(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/119; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/82; H04N 19/53; H04N 19/60; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/186*

(73) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

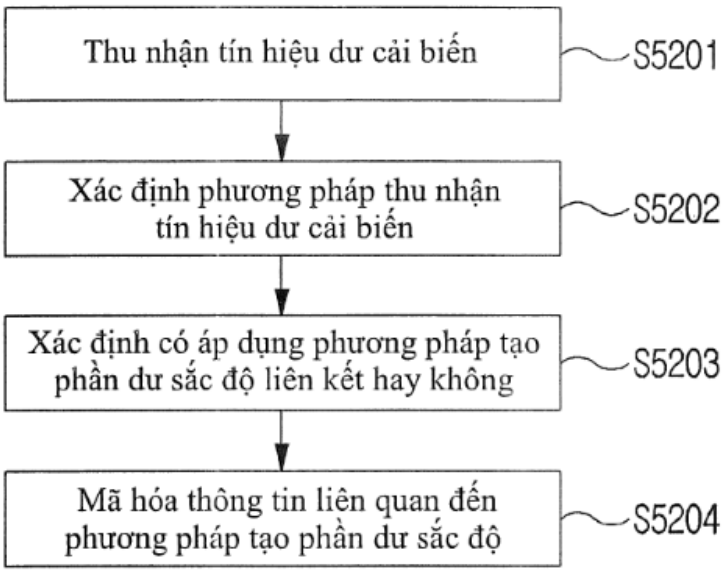
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIĐEO,VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm các bước: thu nhận hệ số dư của khối hiện tại; giải lượng tử hệ số dư; thu nhận tín hiệu dư liên kết bằng cách thực hiện biến đổi ngược của hệ số dư được giải lượng tử; và thu nhận tín hiệu dư thứ nhất của thành phần sắc độ thứ nhất và tín hiệu dư thứ hai thành phần sắc độ thứ hai trên cơ sở của tín hiệu dư liên kết.

【FIG. 52】



(11) **1-0045133 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37256/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2017 352 A

(21) 1-2017-00781

(85) 02/03/2017

(22) 21/07/2015

(86) PCT/US2015/041425 21/07/2015

(30) 62/034,626 07/08/2014 US

(87) WO/2016/022287 11/02/2016

(51) ***H04L 5/00***; *H04L 27/26*

(73) **ONE MEDIA, LLC** (US)
10706 Beaver Dam Road, Cockeysville, Maryland 21030, United States of America

(72) Michael J. SIMON (US); Kevin A. SHELBY (US); Mark EARNSHAW (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ DI ĐỘNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quá trình tạo ra và thu khung vô tuyến với nhiều phân vùng. Thiết bị di động có thể bao gồm vô tuyến không dây, một hoặc nhiều anten và một hoặc nhiều bộ xử lý. Theo một số phương án, thiết bị di động được tạo cấu hình để thu khung dữ liệu không dây mà bao gồm các phân vùng và dữ liệu phân vùng. Theo một số phương án, mỗi phân vùng trong số các phân vùng bao gồm nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (OFDM) và nhiều phân vùng khác nhau trong số các phân vùng này có kích thước biến đổi tần số khác nhau (ví dụ, các kích thước FFT khác nhau). Theo một số phương án, dữ liệu phân vùng thể hiện kích thước biến đổi tần số đối với nhiều phân vùng trong số các phân vùng. Theo một số phương án, thiết bị di động được tạo cấu hình để chọn, dựa vào dữ liệu phân vùng, một hoặc nhiều phân vùng trong số các phân vùng và giải mã một hoặc nhiều phân vùng được chọn để xác định dữ liệu được thể hiện bởi các ký hiệu OFDM trong một hoặc nhiều phân vùng được chọn. Sáng chế cũng đề cập đến vật ghi đọc được bằng máy tính không tạm thời, thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông.

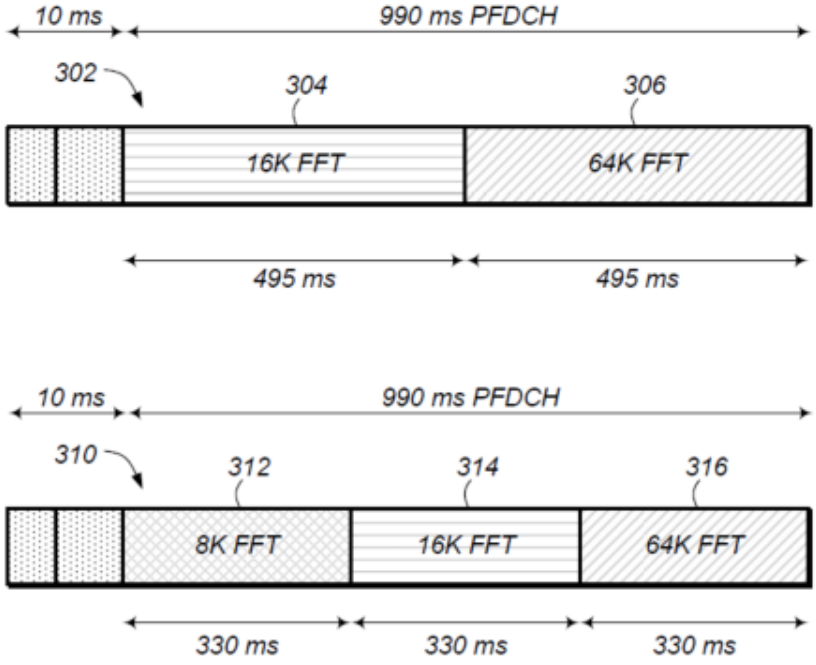

10 ms
990 ms PFDCH
302
304
306
16K FFT
64K FFT
495 ms
495 ms
10 ms
990 ms PFDCH
310
312
314
316
8K FFT
16K FFT
64K FFT
330 ms
330 ms
330 ms

FIG. 3

(11) **1-0045134 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37259/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-05823

(85) 20/09/2021

(22) 03/03/2020

(86) PCT/JP2020/008831 03/03/2020

(30) 2019-054078 22/03/2019 JP

(87) WO2020/195599 01/10/2020

(51) ***B22D 46/00***; *B22D 11/16; B22D 11/18*

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

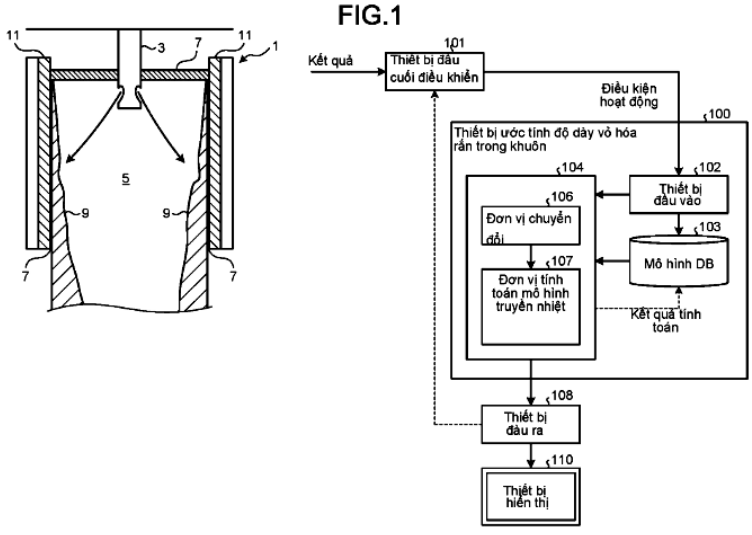
(72) MASUDA, Ryosuke (JP); HASHIMOTO, Yoshinari (JP); MATSUI, Akitoshi (JP); MORITA, Shugo (JP); HAYASHIDA, Tatsuro (JP); KORIYAMA, Taiga (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH ĐỘ DÀY VỎ HÓA RẮN TRONG KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH ĐỘ DÀY VỎ HÓA RẮN TRONG KHUÔN**

(57) Thiết bị ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn theo sáng chế bao gồm thiết bị đầu vào mà nhận đầu vào là kết quả đo nhiệt độ và các thành phần của thép nóng chảy trong máng phân phối của máy đúc liên tục, các kết quả đo chiều rộng, độ dày, và tốc độ đúc của tấm đúc được đúc trong máy đúc liên tục, và sự phân bố tốc độ dòng chảy của thép nóng chảy trong khuôn, cơ sở dữ liệu mô hình mà lưu trữ biểu thức mô hình và thông số liên quan đến phản ứng hóa rắn của thép nóng chảy trong khuôn của máy đúc liên tục, bộ chuyển đổi mà chuyển đổi tốc độ dòng chảy thép nóng chảy trong đầu vào khuôn đến thiết bị đầu vào thành thông số dẫn nhiệt, và bộ tính toán mô hình truyền nhiệt mà ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn dựa trên sự phân bố nhiệt độ của khuôn và thép trong khuôn được tính toán bằng cách giải phương trình dẫn nhiệt không ổn định ba chiều sử dụng các kết quả đo nhiệt độ và các thành phần của nóng chảy thép trong máng phân phối của máy đúc liên tục, kết quả đo chiều rộng, chiều dày và tốc độ đúc của tấm đúc được đúc trong máy đúc liên tục, biểu thức mô hình, thông số và thông số dẫn nhiệt được tính toán bởi bộ chuyển đổi.

FIG.1



(11) **1-0045135 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37261/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2017 357 A

(21) 1-2017-02324

(22) 21/06/2017

(30) 16305757.3 22/06/2016 EP

(51) ***H04N 19/597***; *H04N 19/593; H04N 19/463; H04N 19/59*

(73) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS** (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

(72) KERBIRIOU, Paul (FR); DOYEN, Didier (FR); LASSERRE, Sébastien (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến sự truyền của các tập hợp dữ liệu và siêu dữ liệu (metadata) và cụ thể hơn là đề cập đến sự truyền của các nội dung trường ánh sáng. Dữ liệu trường ánh sáng chiếm các lượng không gian lưu trữ lớn mà làm cho sự lưu trữ trở nên cồng kềnh và sự xử lý trở nên kém hiệu quả. Ngoài ra, các thiết bị thu nhận trường ánh sáng là vô cùng không đồng nhất và mỗi camera có định dạng tệp riêng của chính nó. Do dữ liệu trường ánh sáng được thu nhận từ các camera khác nhau có sự đa dạng về định dạng nên gây ra sự xử lý phức tạp ở bên bộ nhận. Để thực hiện được mục đích này, sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu biểu diễn cho nội dung trường ánh sáng trong đó các thông số biểu diễn các tia sáng được cảm biến bởi các điểm ảnh khác nhau của bộ cảm biến được lập bản đồ trên bộ cảm biến. Tập hợp các thông số được mã hóa thứ hai được sử dụng để xây dựng lại nội dung trường ánh sáng từ các thông số biểu diễn các tia sáng được cảm biến bởi các điểm ảnh khác nhau của bộ cảm biến.

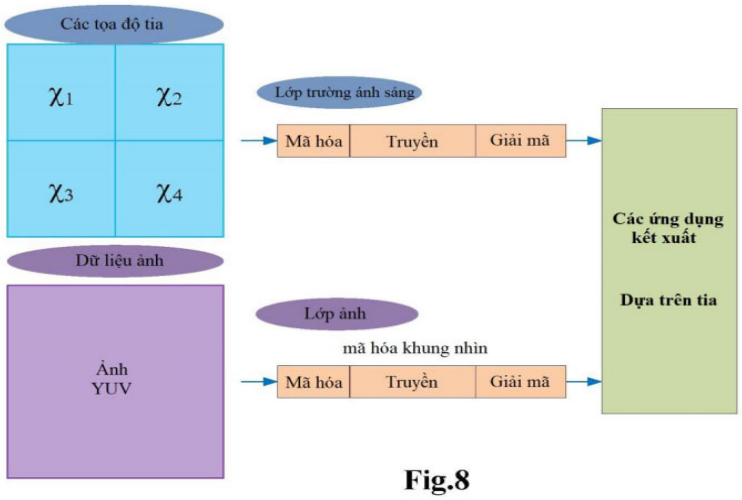


Fig.8

(11) **1-0045136 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37262/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04815

(85) 04/08/2021

(22) 02/12/2019

(86) PCT/JP2019/047030 02/12/2019

(30) 2019-020771 07/02/2019 JP

(87) WO2020/162004 13/08/2020

(51) ***B21B 37/76***

(73) **JFE STEEL CORPORATION** (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

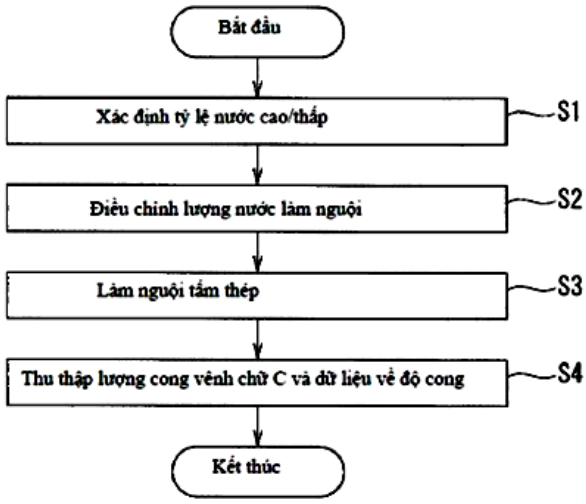
(72) UEOKA Satoshi (JP); HIRANO Takahiro (JP); KUMANO Ori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN KIỂM SOÁT SỰ LÀM NGUỘI CHO TẤM THÉP, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT LÀM NGUỘI, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thực hiện kiểm soát sự làm nguội cho tấm thép, thiết bị kiểm soát làm nguội, và phương pháp sản xuất tấm thép, mà có thể điều chỉnh chính xác tỷ lệ nước cao/thấp và ngăn sự cong vênh chữ C của tấm thép trong quá trình làm nguội tấm thép. Phương pháp thực hiện kiểm soát làm nguội tấm thép bao gồm các bước: (Bước S1) xác định tỷ lệ nước cao/thấp đối với tấm thép (S) cần được làm nguội theo cách mà ít nhất một trong số lượng cong vênh chữ C δ và độ cong k của tấm thép (S) cần được làm nguội nằm trong phạm vi cho phép mục tiêu, dựa vào điều kiện hoạt động trước đó của tấm thép (S), tỷ lệ nước cao/thấp trước đó đối với tấm thép (S) khi sự làm nguội dưới điều kiện hoạt động trước đó của tấm thép (S) được thực hiện, và ít nhất một trong số lượng công vênh C trước đó δ và độ cong k trước đó của tấm thép (S) được đo bởi dụng cụ đo hình dạng (7) được bố trí ở phía đầu ra của vùng làm nguội (4) khi sự làm nguội dưới điều kiện hoạt động trước đó của tấm thép (S) được thực hiện; và (Bước S2) điều chỉnh lượng nước làm nguội cần được phun lên trên tấm thép (S) để đạt đến tỷ lệ nước cao/thấp đã xác định trong bước xác định tỷ lệ nước cao/thấp (Bước S1).

FIG. 2



(11) **1-0045137 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37263/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07128

(85) 09/11/2021

(22) 15/04/2020

(86) PCT/US2020/028251 15/04/2020

(30) 62/833,834 15/04/2019 US

(87) WO2020/214659 22/10/2020

(51) ***H02P 6/30***; *B25F 5/02; H02K 11/33; H02M 7/5387; B25D 11/00; H02K 11/20*

(73) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION** (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) OBERMANN, Timothy, R. (US); FIELDBINDER, Douglas, R. (US); HUBER, Alex (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DỤNG CỤ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI ĐIỀU KHIỂN ĐỂ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ KHÔNG CẢM BIẾN CỦA DỤNG CỤ MÁY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các dụng cụ máy để điều khiển động cơ không cảm biến. Một phương án đề xuất phương pháp tự động chuyển đổi điều khiển để dẫn động động cơ không cảm biến (150) của dụng cụ máy (100). Phương pháp này bao gồm các bước xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), điểm đặt tải thứ nhất dựa trên các đầu vào người dùng (232) và xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), kỹ thuật điều khiển động cơ thứ nhất tương ứng với điểm đặt tải thứ nhất này. Phương pháp này cũng bao gồm bước dẫn động động cơ (150) dựa trên kỹ thuật điều khiển động cơ thứ nhất này. Phương pháp này còn bao gồm các bước xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), sự thay đổi từ điểm đặt tải thứ nhất sang điểm đặt tải thứ hai, và xác định, nhờ sử dụng bộ điều khiển động cơ (224), kỹ thuật điều khiển động cơ thứ hai tương ứng với điểm đặt tải thứ hai này. Phương pháp này bao gồm bước dẫn động động cơ (150) dựa trên kỹ thuật điều khiển động cơ thứ hai này.

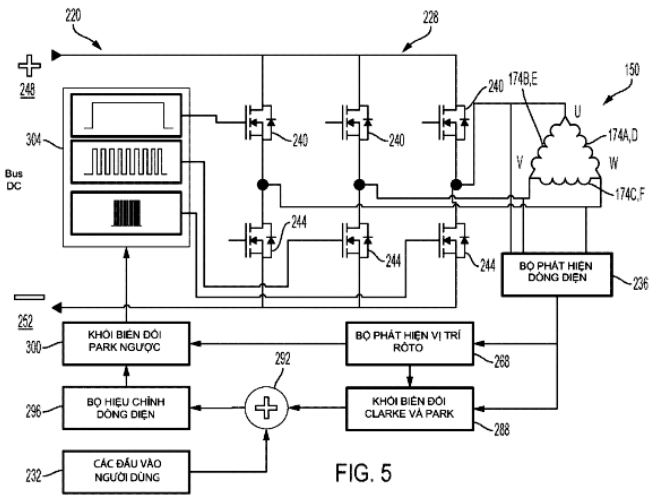


FIG. 5

(11) **1-0045138 B**

(15) 25/03/2025
Số Quyết định: 37394/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2018-04939

(85) 05/11/2018

(22) 03/04/2017

(86) PCT/US2017/025784 03/04/2017

(30) 62/317,897 04/04/2016 US

(87) WO/2017/176651 12/10/2017

(51) ***C07K 16/18***; *C07K 16/40; A61K 39/00; A61K 39/395*

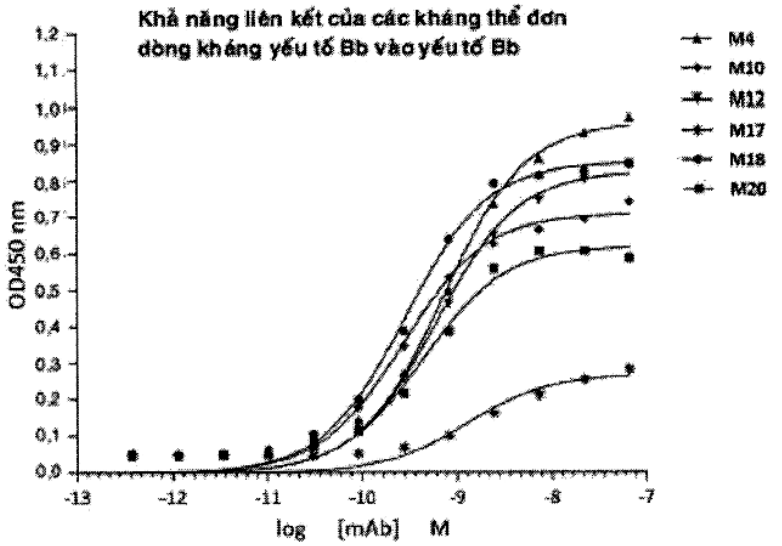
(73) **BIOVERATIV USA INC.** (US)
951 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, US

(72) PANICKER, Sandip (US); PARRY, Graham (US); CHRISTOPHERSON, Karen Sue (US); BYUN, Tony SangYoung (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ BỔ THỂ BB VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế này đề xuất các kháng thể kháng yếu tố bổ thể Bb, và các chế phẩm chứa các kháng thể này. Các kháng thể kháng Bb là hữu ích cho việc điều trị các rối loạn do bổ thể làm trung gian. Sáng chế này đề xuất các phương pháp điều trị các rối loạn do bổ thể làm trung gian.



Hình 1

(11) **1-0045139 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37709/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03277

(85) 04/06/2021

(22) 05/12/2019

(86) PCT/KR2019/017104 05/12/2019

(30) 62/775,914 06/12/2018 US

(87) WO2020/116961 11/06/2020

(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/176*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

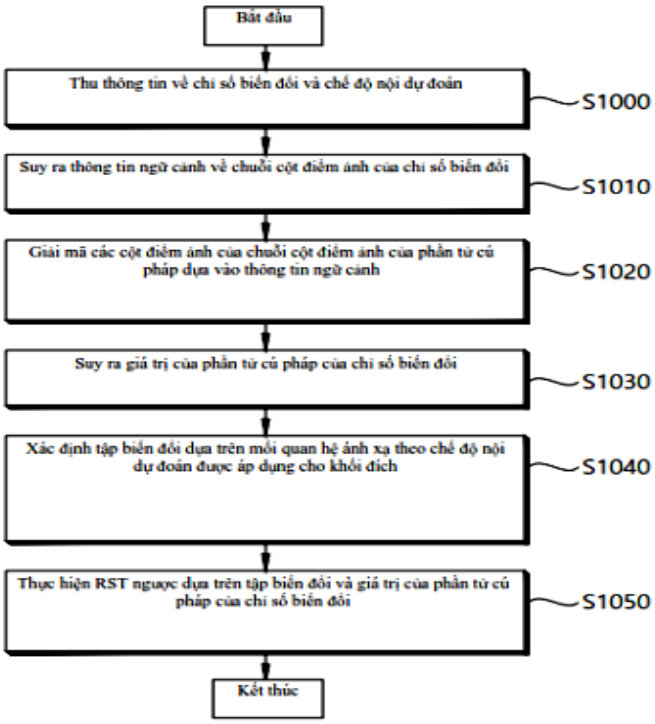
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: suy ra các hệ số biến đổi thông qua việc lượng tử hóa ngược dựa trên các hệ số biến đổi được lượng tử hóa cho khối mục tiêu; suy ra các hệ số biến đổi được điều chỉnh dựa trên phép biến đổi thứ cấp rút gọn (Reduced secondary transform, RST) ngược cho các hệ số biến đổi; và tạo ra hình ảnh khôi phục dựa trên các mẫu dư cho khối mục tiêu, dựa trên phép biến đổi sơ cấp ngược cho các hệ số biến đổi được điều chỉnh, trong đó RST ngược được thực hiện dựa trên: các tập biến đổi được xác định bằng quan hệ ánh xạ theo chế độ nội dự đoán được áp dụng cho khối mục tiêu; và ma trận nhân biến đổi được chọn từ trong số hai ma trận nhân biến đổi được bao gồm trong mỗi tập biến đổi trong số các tập biến đổi, và được thực hiện dựa trên: việc liệu RST ngược được áp dụng hay không; và chỉ số biến đổi để chỉ báo bất kỳ trong số các ma trận nhân biến đổi được bao gồm trong các tập biến đổi.

Fig.10


Bắt đầu
Thu thông tin về chỉ số biến đổi và chế độ nội dự đoán
S1000
Suy ra thông tin ngữ cảnh về chuỗi cột điểm ảnh của chỉ số biến đổi
S1010
Giải mã các cột điểm ảnh của chuỗi cột điểm ảnh của phần tử cú pháp dựa vào thông tin ngữ cảnh
S1020
Suy ra giá trị của phần tử cú pháp của chỉ số biến đổi
S1030
Xác định tập biến đổi dựa trên mối quan hệ ánh xạ theo chế độ nội dự đoán được áp dụng cho khối đích
S1040
Thực hiện RST ngược dựa trên tập biến đổi và giá trị của phần tử cú pháp của chỉ số biến đổi
S1050
Kết thúc

(11) **1-0045140 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37710/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06729

(85) 25/10/2021

(22) 27/04/2020

(86) PCT/US2020/030155 27/04/2020

(30) 62/838,939 25/04/2019 US

(87) WO2020/220048 29/10/2020

(51) ***H04N 19/573****; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176*

(73) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); WANG, Xianglin (US); YE, Shuiming (CN); MA, Tsung-Chuan (CN); JHU, Hong-Jheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHỈNH DỰ ĐOÁN BẰNG LUỒNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tinh chỉnh dự đoán bằng luồng quang học (prediction refinement with optical flow - PROF) và thiết bị tính toán. Phương pháp này bao gồm bước thu hình ảnh tham chiếu thứ nhất được liên kết với khối video trong tín hiệu video và véctơ chuyển động (motion vector - MV) thứ nhất, từ khối video trong hình ảnh hiện tại đến khối tham chiếu trong hình ảnh tham chiếu thứ nhất, thu các mẫu dự đoán thứ nhất I(i,j) của khối video, điều khiển các độ sâu bit bên trong của các thông số PROF bên trong, thu các giá trị tinh chỉnh dự đoán cho các mẫu dự đoán thứ nhất I(i,j) dựa trên các giá trị građiên theo phương ngang và theo phương dọc và các chênh lệch chuyển động theo phương ngang và theo phương dọc, thu các mẫu dự đoán thứ hai I'(i,j) được liên kết với MV thứ hai và các giá trị tinh chỉnh dự đoán tương ứng cho các mẫu dự đoán thứ hai I'(i,j), và thu các mẫu dự đoán cuối cùng dựa trên sự kết hợp của các mẫu dự đoán thứ nhất I(i,j), các mẫu dự đoán thứ hai I'(i,j), và các giá trị tinh chỉnh dự đoán.

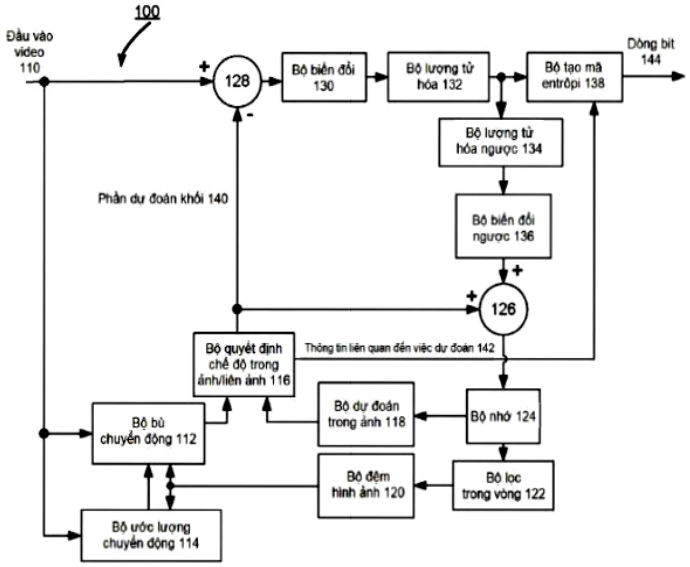

100
Đầu vào video 110
128
Bộ biến đổi 130
Bộ lượng tử hóa 132
Bộ tạo mã entrôpi 138
Dòng bit 144
Bộ lượng tử hóa ngược 134
Phần dự đoán khối 140
Bộ biến đổi ngược 136
126
Bộ quyết định chế độ trong ảnh/liên ảnh 116
Thông tin liên quan đến việc dự đoán 142
Bộ dự đoán trong ảnh 118
Bộ nhớ 124
Bộ bù chuyển động 112
Bộ đệm hình ảnh 120
Bộ lọc trong vòng 122
Bộ ước lượng chuyển động 114

FIG. 1

(11) **1-0045141 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37711/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06193

(85) 04/10/2021

(22) 04/03/2020

(86) PCT/KR2020/003045 04/03/2020

(30) 62/813,731 04/03/2019 US

(87) WO2020/180100 10/09/2020

(51) ***H04N 19/11***; *H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sáng chế, việc dự đoán có thể được thực hiện trên cơ sở thông tin liên quan đến số lượng tối đa của các ứng viên véctơ khối được gồm trong danh sách ứng viên hợp nhất cho chế độ hợp nhất tạo mã khối trong ảnh (Intra Block Coding, IBC), và vì thế thông tin cho IBC, vốn được phân biệt với thông tin được sử dụng trong việc dự đoán liên ảnh, có thể được phát tín hiệu một cách riêng biệt, và hiệu quả của việc tạo mã nội dung màn hình (Screen Content Coding, SCC) có thể được gia tăng.

FIG. 9



(11) **1-0045142 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37712/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05939

(85) 23/09/2021

(22) 11/03/2020

(86) PCT/KR2020/003359 11/03/2020

(30) 62/817,580 13/03/2019 US

(87) WO2020/184966 17/09/2020

(51) ***H04N 19/119***; *H04N 19/593; H04N 19/186; H04N 19/159; H04N 19/176*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

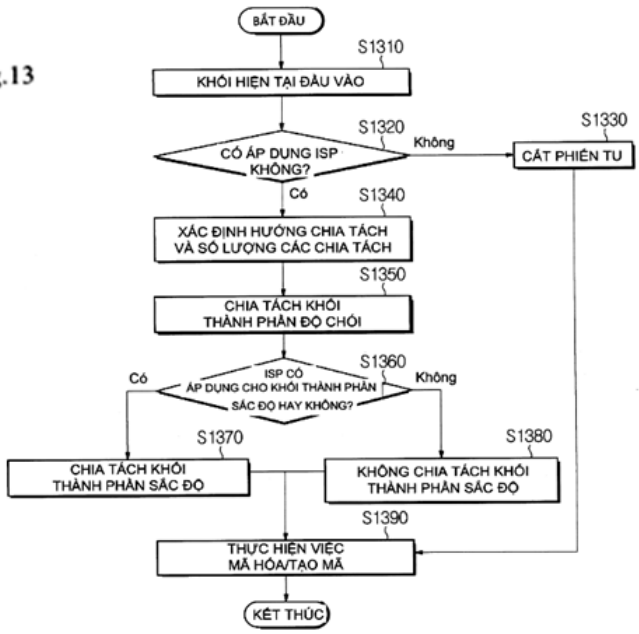
(72) LI, Ling (KR); HEO, Jin (KR); KOO, Moonmo (KR); NAM, Jung Hak (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể gồm các bước xác định liệu chế độ dự đoán của khối hiện tại có phải là chế độ dự đoán trong ảnh hay không dựa trên thông tin về chế độ dự đoán của khối hiện tại, xác định liệu các phân vùng con trong ảnh (Intra Sub-Partition, ISP) có khả dụng cho khối hiện tại hay không, khi chế độ dự đoán của khối hiện tại là chế độ dự đoán trong ảnh, giải mã bộ chỉ báo ứng dụng ISP chỉ ra việc liệu có áp dụng ISP cho khối hiện tại hay không, khi ISP khả dụng cho khối hiện tại, và tạo ra khối dự đoán cho khối hiện tại bằng cách áp dụng ISP cho khối hiện tại, lúc xác định rằng ISP áp dụng cho khối hiện tại dựa trên bộ chỉ báo ứng dụng ISP.

Fig.13



(11) **1-0045143 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37713/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-00864

(85) 18/02/2020

(22) 04/09/2018

(86) PCT/US2018/049323 04/09/2018

(30) 62/554,190 05/09/2017 US

(87) WO2019/050826 14/03/2019

(51) ***A22C 29/00***; *A22C 29/02*

(73) **LAITRAM, L.L.C.** (US)
Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America

(72) GREVE, Christopher G. (US); VEDSTED, Lars (DK); BORRELLO, Charles L. (US); LAPEYRE, Robert S. (US); LEDET, Charles J. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TÁCH RIÊNG LẺ TÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tách riêng lẻ tôm hoặc sản phẩm khác thành từng cá thể cho thiết bị xử lý. Hệ thống tách rời và tách riêng lẻ theo sáng chế bao gồm khay phân chia để tách rời lớp tôm thành vài luồng, khay lắc để tiếp nhận các luồng tôm và rung lắc chúng để tách rời các tảng tôm và máng dẫn để tạo thành sự tách riêng lẻ hơn nữa và gia tốc tôm. Các con tôm đã tách riêng lẻ, tách rời sau đó được đưa đến thiết bị xử lý. Sáng chế cũng đề cập đến khay phân chia để phân chia lớp sản phẩm thành nhiều luồng, khay lắc để tiếp nhận và tách tảng sản phẩm, kênh máng dẫn để tiếp nhận và gia tốc sản phẩm và kênh máng dẫn dùng cho sản phẩm.

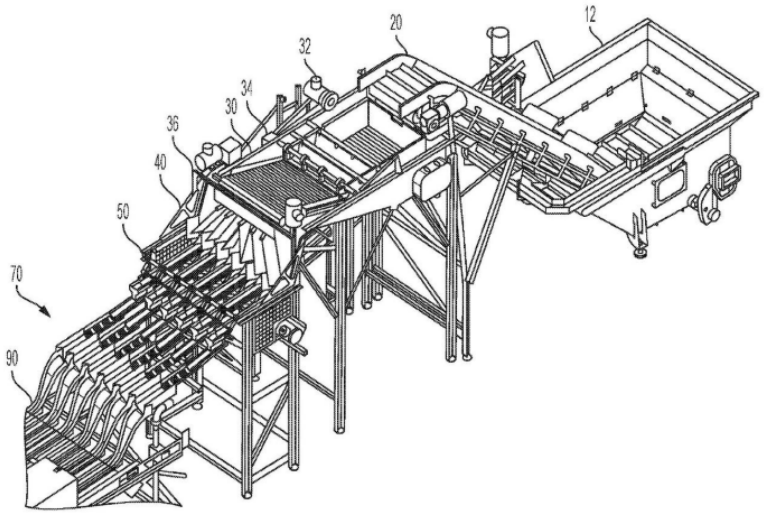


FIG. 2

(11) **1-0045144 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37714/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00709

(85) 08/02/2021

(22) 11/07/2019

(86) PCT/US2019/041334 11/07/2019

(30) 62/697,100 12/07/2018 US

(87) WO 2020/014435 16/01/2020

(51) ***C07D 491/052***; *A61K 31/436; A61P 35/00*

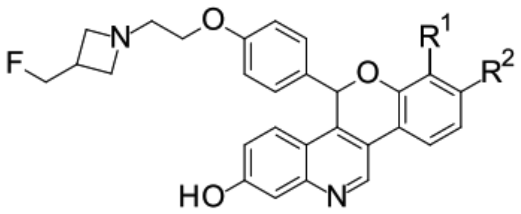
(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) BASTIAN, Jolie Anne (US); COHEN, Jeffrey Daniel (US); RUBIO, Almudena (US); SALL, Daniel Jon (US); Jennifer Anne McMahon (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT THOÁI BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN CHỌN LỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT THOÁI BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất thoái biến thụ thể estrogen chọn lọc (SERD) có công thức:



,

muối dược dụng của hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó R^1 hoặc R^2 độc lập được chọn từ Cl, F, $-CF_3$, hoặc $-CH_3$, và nhóm còn lại là hydro.

(11) **1-0045145 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37735/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-03726

(85) 22/06/2021

(22) 23/03/2020

(86) PCT/KR2020/003921 23/03/2020

(30) 62/822,874 23/03/2019 US

(87) WO2020/197203 01/10/2020

(51) ***H04N 11/02***; *H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/105*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

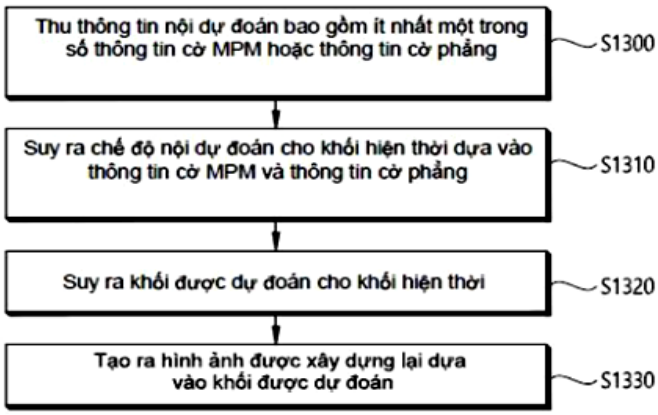
(72) LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính trong đó phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin nội dự đoán bao gồm ít nhất một trong số thông tin cờ chế độ có thể xảy ra nhất (Most Probable Mode, MPM) chỉ báo việc xem có suy ra chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời hay không trên cơ sở của các ứng viên MPM cho khối hiện thời, hoặc thông tin cờ phẳng chỉ báo việc xem có xác định chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời là chế độ phẳng hay không; suy ra chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời trên cơ sở của thông tin cờ MPM và thông tin cờ phẳng; suy ra khối được dự đoán cho khối hiện thời trên cơ sở của chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời; và tạo ra hình ảnh được xây dựng lại trên cơ sở của khối được dự đoán.

FIG. 13



(11) **1-0045146 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37776/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06174

(85) 27/10/2020

(22) 28/03/2019

(86) PCT/US2019/024659 28/03/2019

(30) 62/649,958 29/03/2018 US
2020914 11/05/2018 NL

(87) WO 2019/191480 03/10/2019

(51) ***C03C 3/087****; C03C 3/091; C03C 21/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CHỐNG NỨT VỠ CAO VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM THUỶ TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh bao gồm: 50% mol đến 69% mol SiO_2; 12,5% mol đến 25% mol Al_2O_3; 0% mol đến 8% mol B_2O_3; lớn hơn 0% mol đến 4% mol CaO; lớn hơn 0% mol đến 17,5% mol MgO; 0,5% mol đến 8% mol Na_2O; 0% mol đến 2,5% mol La_2O_3; và lớn hơn 8% mol đến 18% mol Li_2O, trong đó $(Li_2O+Na_2O+MgO)/Al_2O_3$ là từ 0,9 đến nhỏ hơn 1,3; và $Al_2O_3+MgO+Li_2O+ZrO_2+La_2O_3+Y_2O_3$ là từ lớn hơn 23% mol đến nhỏ hơn 50% mol. Vật phẩm thủy tinh này có thể được đặc trưng bởi ít nhất một trong những dấu hiệu sau đây: giá trị K_{1C} được đo bằng phương pháp thanh ngắn hình chữ V ít nhất là 0,75; và giá trị K_{1C} được đo bằng phương pháp xoắn kép ít nhất là 0,8. Vật phẩm thủy tinh này có thể được gia cường hóa học. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm thủy tinh này.

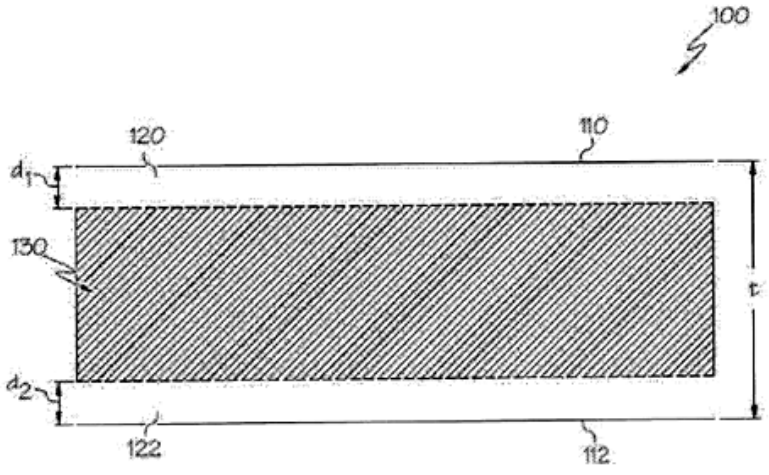


FIG. 1

(11) **1-0045147 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37777/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2017 350 A

(21) 1-2017-00878

(85) 10/03/2017

(22) 14/08/2015

(86) PCT/US2015/045395 14/08/2015

(30) 62/038,069 15/08/2014 US

(87) WO 2016/025904 18/02/2016

(51) ***C07D 403/12***; *A61P 25/00; A61P 35/00; A61K 31/497; A61P 31/00*

(73) **KARYOPHARM THERAPEUTICS INC.** (US)
85 Wells Ave., 2nd Floor, Newton, MA 02459, United States of America

(72) AUSTAD, Brian Clinton (US); ROE, David, G. (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT SELINEXOR DẠNG TINH THỂ, CHẾ PHẨM CHỨA HẠT CỦA DẠNG TINH THỂ CỦA SELINEXOR, DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu tạo I ở dạng tinh thể, và chế phẩm chứa hợp chất có công thức cấu tạo I ở dạng tinh thể được mô tả trong bản mô tả này. Các hợp chất có công thức cấu tạo I ở dạng tinh thể và chế phẩm chứa hợp chất có công thức cấu tạo I ở dạng tinh thể được đề xuất trong bản mô tả này, cụ thể là, Dạng tinh thể A đơn lẻ, có thể được kết hợp vào dược phẩm, mà có thể được dùng để điều trị các rối loạn khác nhau có liên quan đến hoạt tính CRM1, bao gồm ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để điều chế hợp chất có công thức cấu tạo I và dạng tinh thể đơn lẻ của nó.

(11) **1-0045148 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37778/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 1-2019-01500

(22) 26/03/2019

(30) 202018101779.9 29/03/2018 DE

(51) ***B62J 7/00***; *B62J 7/04*

(73) **SKS METAPLAST SCHEFFER-KLUTE GMBH** (DE)
Zur Hubertushalle 4, 59846 Sundern, Germany

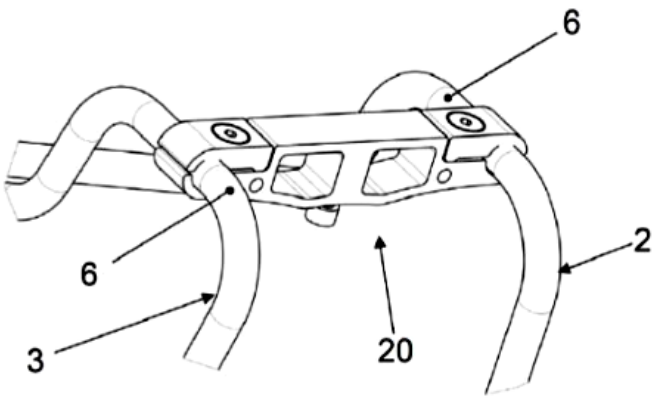
(72) Sven Kordes (DE); Karsten Grabski (DE); Alexander Nöcker (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÁ MANG HÀNH LÝ DÙNG CHO BÁNH SAU CỦA XE HAI BÁNH, VÀ CƠ CẤU GIÁ MANG HÀNH LÝ**

(57) Giá mang hành lý dùng cho xe hai bánh, cụ thể là dùng cho xe đạp, bao gồm ít nhất một chi tiết gắn chặt (1) thon dài với nhiều phần uốn, trong đó, với giá mang hành lý được gắn vào xe hai bánh, một phần (2, 3) của một chi tiết gắn chặt (1) kéo dài trong mỗi trường hợp ở mỗi trong số hai phía của bánh, hoặc trong đó ít nhất hai chi tiết gắn chặt được bố trí và ít nhất một trong số ít nhất hai chi tiết gắn chặt kéo dài ở mỗi trong số hai phía của bánh, các phương tiện để gắn giá mang hành lý vào xe hai bánh và nối các phương tiện (20) mà nối hai phần (2, 3) của một chi tiết gắn chặt (1) hoặc hai chi tiết gắn chặt với nhau, trong đó các phương tiện nối (20) được tạo kết cấu theo cách sao cho dưới dạng kết quả của các phương tiện nối (20), hai phần (2, 3) của một chi tiết gắn chặt (1) hoặc hai trong số ít nhất hai chi tiết gắn chặt được nối với nhau theo kiểu khóa không hoàn toàn và/hoặc hoàn toàn.

Fig. 10



(11) **1-0045149 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37779/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2019 376 A

(21) 1-2019-01944

(85) 18/04/2019

(22) 27/11/2018

(86) PCT/CN2018/117571 27/11/2018

(87) WO2019/072279 18/04/2019

(51) ***G06Q 40/04***; *H04L 9/32; H04L 29/08; G06Q 20/38; H04L 29/06*

(73) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.** (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

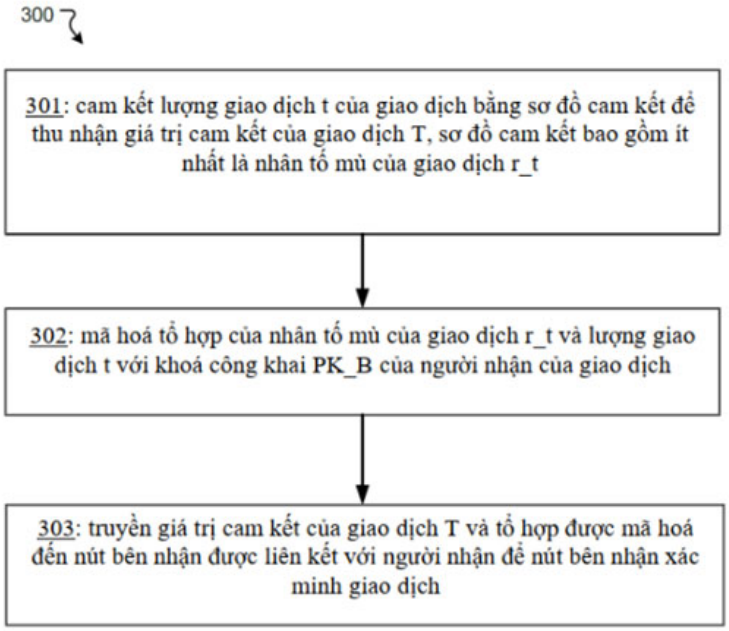
(72) CUI, Jiahui (CN); MA, Baoli (CN); LIU, Zheng (CN); ZHANG, Wenbin (CN); MA, Huanyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THÔNG TIN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp được thực hiện bởi máy tính bao gồm các bước: cam kết lượng giao dịch t của giao dịch bằng sơ đồ cam kết để thu nhận giá trị cam kết của giao dịch T, trong đó sơ đồ cam kết bao gồm ít nhất là nhân tố mù của giao dịch r_t; mã hoá tổ hợp của nhân tố mù của giao dịch r_t và lượng giao dịch t bằng khoá công khai PK_B của người nhận của giao dịch; và truyền giá trị cam kết của giao dịch T và tổ hợp được mã hoá đến nút bên nhận được liên kết với người nhận để nút bên nhận xác minh giao dịch.

FIG. 3A



(11) **1-0045150 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37800/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06763

(85) 02/12/2019

(22) 11/05/2018

(86) PCT/US2018/032218 11/05/2018

(30) 62/508,510 19/05/2017 US

(87) WO 2018/213113 22/11/2018

(51) ***C07K 16/28****; A61P 17/00; A61P 29/00; A61K 39/00; A61P 25/00*

(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ATWELL, Shane Krummen (US); OBUNGU, Victor H. (KE); VENDEL, Andrew Charles (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ GẮN KẾT CHẤT LÀM GIẢM LYMPHO BÀO B VÀ T, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY, PHÂN TỬ ADN, TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ BAO GỒM PHÂN TỬ ADN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết BTLA và dược phẩm chứa kháng thể này. Kháng thể này là hữu ích làm tác nhân để điều trị các tình trạng bệnh lý liên quan đến bệnh tự miễn bao gồm điều trị bệnh luput.

Sáng chế còn đề cập đến phân tử ADN, tế bào động vật có vú bao gồm phân tử ADN và quy trình sản xuất kháng thể.

(11) **1-0045151 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37801/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03733

(85) 26/06/2020

(22) 29/11/2018

(86) PCT/EP2018/082954 29/11/2018

(30) 17306705.9 05/12/2017 EP

(87) WO2019/110405 13/06/2019

(51) ***H04N 5/232***; *H04N 19/00*

(73) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS** (FR)
3 rue du colonel Moll, 75017 Paris, France

(72) FLEUREAU, Julien (FR); CHUPEAU, Bertrand (FR); THUDOR, Franck (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GHI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM BA CHIỀU TRONG DÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để ghi mã đám mây điểm ba chiều trong dòng, phương pháp và thiết bị để truy hồi đám mây điểm ba chiều (3D - Three dimensional) từ dòng, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp lưu trữ dữ liệu biểu diễn đám mây điểm ba chiều. Cảnh 3D màu được ghi mã như một hoặc hai ảnh tập bản đồ bản vá. Các điểm của cảnh 3D thuộc về phần không gian được xác định theo tâm hình cầu cụt trên điểm nhìn và có thể nhìn thấy được từ điểm nhìn này được chiếu lặp lại lên trên các bản đồ chiếu. Ở mỗi lần lặp lại phần được chiếu được loại khỏi cảnh 3D và hình cầu cụt xác định phần tiếp theo của cảnh cần được chiếu được xoay. Khi toàn bộ cảnh 3D được chiếu lên tập hợp bản đồ chiếu, thì các hình ảnh được xác định trong các bản đồ này. Hình ảnh, cũng được gọi bản vá, là cụm các điểm ảnh liên kết tương thích về chiều sâu. Các bản vá được gói trong tập bản đồ chiều sâu và màu sắc liên quan đến dữ liệu bao gồm thông tin liên quan đến việc xoay của hình cầu cụt, vì vậy, bộ giải mã có thể truy hồi phép ánh xạ chiếu và tiến hành việc chiếu nghịch đảo.

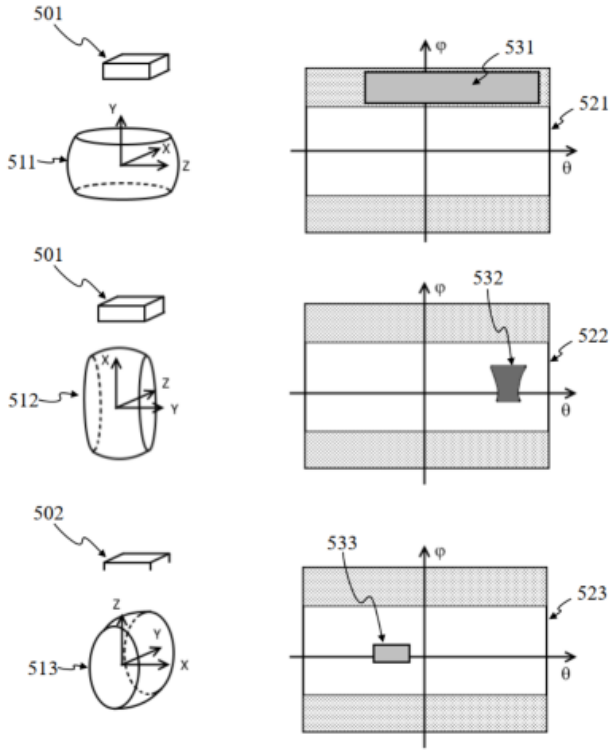

501
Y
X
Z
511
φ
531
521
θ
501
X
Z
Y
512
φ
532
522
θ
502
Z
Y
X
513
533
φ
523
θ

Fig.5

(11) **1-0045152 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37804/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00047

(85) 06/01/2021

(22) 24/06/2019

(86) PCT/JP2019/024922 24/06/2019

(30) 2018-123668 28/06/2018 JP

(87) WO2020/004311 02/01/2020

(51) ***B60T 8/34***; *F16K 15/18*

(73) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

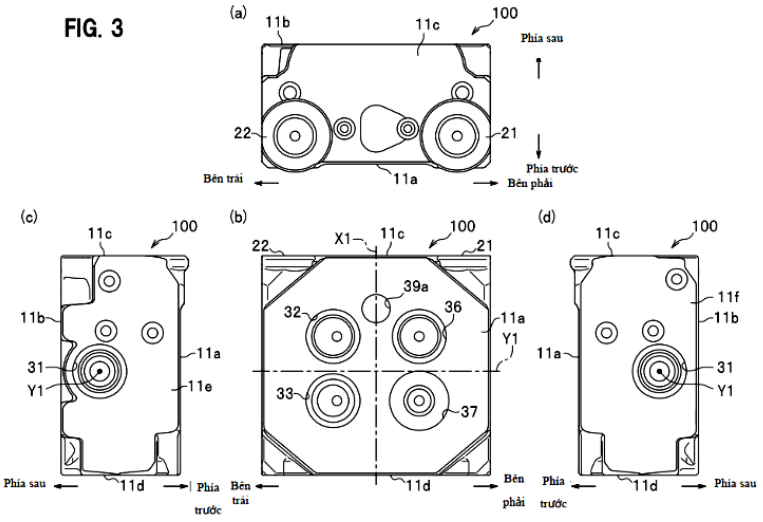
(72) KODAMA Takuro (JP); SHIMONO Takuyo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT THỦY LỰC CHO PHANH XE**

(57) Sáng chế giảm chi phí sản xuất trong khi đạt được sự tiểu hình hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động xả. Thân cơ sở (100) được bố trí với: van vào (2); van ra (3); các bơm (5a, 5b); bộ điều chỉnh (7); van hút (6); và cảm biến áp suất thủy lực (9). Khi một bề mặt cạnh của thân cơ sở (100) được chia thành hai vùng bằng bề mặt tham chiếu (X1), thì van vào (2), van ra (3), và bình chứa (4) được sắp xếp trong một vùng, trong khi đó bộ điều chỉnh (7), van hút (6), và cảm biến áp suất thủy lực (9) được sắp xếp trong vùng khác. Thêm nữa, van vào (2) và bộ điều chỉnh (7) được sắp xếp ở các vị trí đối xứng đối với bề mặt tham chiếu (X1), và van ra (3) và cảm biến áp suất thủy lực (9) được sắp xếp ở các vị trí đối xứng đối với bề mặt tham chiếu (X1).

FIG. 3



(11) **1-0045153 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37826/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03363

(85) 08/06/2021

(22) 05/11/2019

(86) PCT/EP2019/080224 05/11/2019

(30) 18208045.7 23/11/2018 EP

(87) WO2020/104185 28/05/2020

(51) ***B29C 33/64****; B29K 105/04; B29L 31/50; B29C 37/00*

(73) **BASF COATINGS GMBH** (DE)
Glasuritstraβe 1, 48165 Münster, Germany

(72) REUTER, Karin (DE); FEDELER, Lea (DE); WINZEN, Simon (DE); NOATSCHK, Jens-Henning (DE); LENZ, Joerg (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH THỦ CÔNG ĐỂ ĐÚC PHUN THÀNH PHẦN CẤU TẠO ĐƯỢC PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình thủ công để đúc phun các thành phần cấu tạo được phủ, cụ thể hơn là đế bằng chất dẻo được phủ. Theo quy trình này, chế phẩm trợ tháo khuôn được đưa vào dụng cụ đúc khuôn và ngay khi nung nóng từng đợt chế phẩm trợ tháo khuôn này, chế phẩm được phun để tạo ra thành phần cấu tạo. Ngay khi liên kết ngang hai chế phẩm này, thành phần cấu tạo phủ đã được tạo ra được lấy ra khỏi dụng cụ đúc khuôn và tùy ý được xử lý sau đó.

(11) **1-0045154 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37827/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03372

(85) 08/06/2021

(22) 08/11/2019

(86) PCT/JP2019/044008 08/11/2019

(30) 2018-213329 13/11/2018 JP

(87) WO 2020/100776 22/05/2020

(51) ***B32B 27/36****; B32B 15/09; C09D 5/02; C09D 167/00; B32B 1/02*

(73) **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8627, Japan

(72) KASHIWAKURA, Takuya (JP); YAMAMOTO, Hiromi (JP); SAKURAGI, Arata (JP); ZHANG, Nan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ, NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ CÓ LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM PHỦ NÀY, VÀ LON ĐƯỢC ÉP LÀ-VUỐT ĐƯỢC TẠO RA TỪ NỀN KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ theo sáng chế chứa nhựa polyeste (A) có giá trị axit không nhỏ hơn 5 mgKOH/g, nhựa polyeste (B) có giá trị axit nhỏ hơn 5 mgKOH/g, và chất hóa rắn có nhóm chức có khả năng phản ứng tạo liên kết ngang với nhóm carboxyl. Giả sử rằng tổng khối lượng hàm lượng chất rắn của nhựa polyeste (A) và nhựa polyeste (B) là 100 phần khối lượng, hàm lượng của nhựa polyeste (A) nằm trong khoảng lớn hơn 50 phần khối lượng đến không lớn hơn 97 phần khối lượng, và hàm lượng của nhựa polyeste (B) nằm trong khoảng không nhỏ hơn 3 phần khối lượng đến nhỏ hơn 50 phần khối lượng. Có thể tạo ra lớp phủ có khả năng gia công tạo lon tuyệt vời để ngăn chặn hiệu quả việc tiếp xúc với kim loại ngay cả khi được đưa vào gia công nghiêm ngặt như vuốt và ép là, và cũng có độ bền chống tách lớp của lớp phủ tuyệt vời để nó có thể ngăn ngừa được sự tách lớp ngay cả trong quá trình xử lý nhiệt được thực hiện sau khi tạo thành.

(11) **1-0045155 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37849/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04723

(85) 30/07/2021

(22) 18/12/2019

(86) PCT/EP2019/086086 18/12/2019

(30) 62/792551 15/01/2019 US
62/806996 18/02/2019 US

(87) WO2020/148062 23/07/2020

(51) ***H04L 12/46***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

(72) YANG, Yong (SE); ROMMER, Stefan (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp hỗ trợ truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và thiết bị truyền thông. Sáng chế liên quan đến các hệ thống và các phương pháp cho phép chức năng quản lý phiên (Session Management Function, SMF) (208) điều khiển hành vi chuyển tiếp mới trong chức năng mặt phẳng người dùng (User Plane Function, UPF) (206) để hỗ trợ việc chuyển tiếp dựa trên Nx và được chuyển đổi một cách cục bộ.

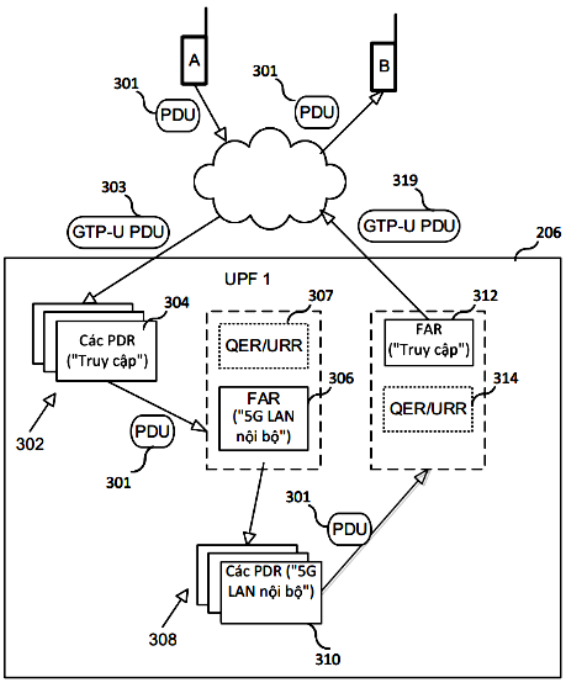


Fig.3A

(11) **1-0045156 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37851/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-06936

(22) 29/10/2021

(30) 10-2020-0164874 30/11/2020 KR
10-2021-0128816 29/09/2021 KR

(51) ***H01L 51/00***; *H01L 27/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

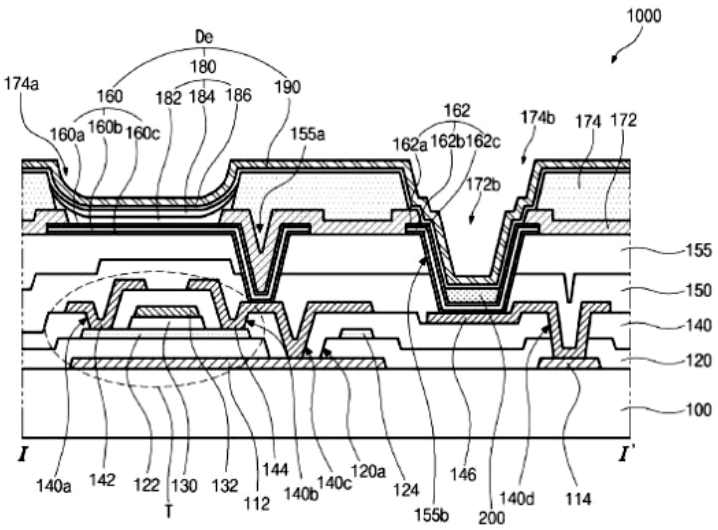
(72) Heume-Il Baek (KR); Jun-Ho Youn (KR); Jeong-Mook Choi (KR); Hee-Tae Lim (KR); Ji-Ho Kang (KR); Kyoung-Ji Bae (KR); Jin-Ah Kwak (KR); Sang-Bin Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị điện phát quang chứa: đế, điện cực thứ nhất trên đế, mẫu hình kết nối trên đế, mẫu hình kết nối chứa cùng một vật liệu như điện cực thứ nhất, các gờ che phủ bờ ngăn của điện cực thứ nhất và mẫu hình kết nối, lớp phát sáng trên điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai trên lớp phát sáng, bờ ngăn, và mẫu hình kết nối, và mẫu hình phụ trợ giữa mẫu hình kết nối và điện cực thứ hai, mẫu hình phụ trợ chứa một hoặc nhiều thành phần trong số: oxit kim loại, các hạt nanô dẫn điện, và polyme điều chỉnh công thoát.

FIG. 3



(11) **1-0045157 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37872/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07788

(85) 03/12/2021

(22) 08/05/2020

(86) PCT/US2020/032116 08/05/2020

(30) 2019103830543 09/05/2019 CN
16/518,180 22/07/2019 US

(87) WO2020/227638 12/11/2020

(51) ***B23K 35/00****; B23K 1/008; C22C 13/02; B23K 35/02; B23K 35/26; B23K 1/00*

(73) **INDIUM CORPORATION** (US)
111 Business Park Drive, Utica, New York 13502, United States of America

(72) ZHANG, Hongwen (US); CHEN, Fen (CN); MUTUKU, Francis (KE); GENG, Jie (CN); LEE, Ning-Cheng (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) CHẤT HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT HÀN VÀ MỐI HÀN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chất hàn hỗn hợp không chứa chì thích hợp cho các ứng dụng hàn nhiệt độ thấp đến nhiệt độ trung bình. Chất hàn không chứa chì có thể gồm: một lượng bột hợp kim hàn thứ nhất nằm trong khoảng từ 44 % khối lượng đến 83 % khối lượng, bột hợp kim hàn thứ nhất chứa Sn; một lượng bột hợp kim hàn thứ hai nằm trong khoảng từ 5 % khối lượng đến 44 % khối lượng, bột hợp kim hàn thứ hai chứa Sn, trong đó bột hợp kim hàn thứ nhất có nhiệt độ đường lỏng thấp hơn nhiệt độ đường rắn của bột hợp kim hàn thứ hai; và phần còn lại là chất trợ dung. Chất hàn có thể được sử dụng để nung chảy lại ở nhiệt độ đỉnh thấp hơn nhiệt độ đường rắn của bột hàn có nhiệt độ đường rắn cao hơn nhưng cao hơn nhiệt độ nóng chảy của bột hàn có nhiệt độ đường rắn thấp hơn.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng chất hàn và mối hàn được tạo thành từ phương pháp này.

(11) **1-0045158 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37873/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07440

(85) 22/11/2021

(22) 29/04/2020

(86) PCT/CN2020/087873 29/04/2020

(30) 201910377223.2 07/05/2019 CN

(87) WO2020/224509 12/11/2020

(51) ***H04W 12/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIN, Yang (CN); HU, Li (CN); WU, Xiaobo (CN); CHONG, Weiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN ĐẦU CUỐI, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và máy xử lý thông tin đầu cuối, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, máy truyền thông và hệ thống truyền thông, để xác định thông tin ngoại lệ của đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi phần tử mạng phân tích dữ liệu, dữ liệu của đầu cuối thứ nhất trên phần tử mạng chức năng ứng dụng, trong đó dữ liệu bao gồm thông tin ngoại lệ của đầu cuối thứ nhất; thu nhận, bởi phần tử mạng phân tích dữ liệu, thông tin đầu cuối thứ nhất của đầu cuối thứ nhất trên một hoặc nhiều phần tử mạng; và xác định, bởi phần tử mạng phân tích dữ liệu, thông tin ngoại lệ của đầu cuối thứ hai dựa vào thông tin ngoại lệ của đầu cuối thứ nhất và thông tin đầu cuối thứ nhất.

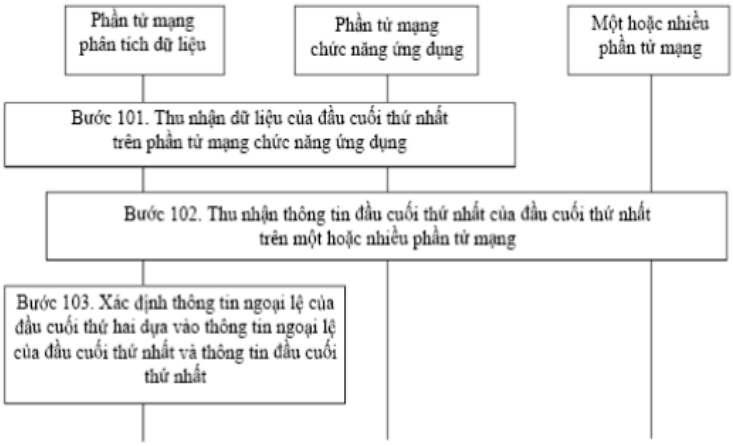


FIG. 4

(11) **1-0045159 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37874/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05846

(85) 21/09/2021

(22) 04/03/2020

(86) PCT/SE2020/050239 04/03/2020

(30) 1950281-4 05/03/2019 SE
1950280-6 05/03/2019 SE

(87) WO2020/180237 A1 10/09/2020

(51) ***B26D 1/147***; *E04F 15/02*; *B26D 3/06*

(73) **CERALOC INNOVATION AB** (SE)
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Per JOSEFSSON (SE); Richard JOLFSON (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RÃNH TRONG CẤU KIỆN DẠNG TẤM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo rãnh (10) trong cấu kiện dạng tấm (200). Phương pháp này bao gồm bố trí cấu kiện dạng tấm tiếp xúc với chi tiết đỡ (120), và tạo ít nhất một rãnh (10) ở mặt sau (220) của cấu kiện dạng tấm bằng cách loại bỏ vật liệu, như là phoi, khỏi cấu kiện dạng tấm bằng thiết bị cắt quay (131) bao gồm các chi tiết răng được tạo kết cấu để quay quanh trục quay. Phương pháp còn bao gồm chống lại, chẳng hạn ngăn cản, di chuyển của cấu kiện dạng tấm ra khỏi chi tiết đỡ trong khi tạo ít nhất một rãnh nêu trên, trong đó việc chống lại, chẳng hạn ngăn cản, bao gồm bố trí ít nhất một phần của cấu kiện dạng tấm giữa chi tiết cản (170) và chi tiết đỡ.

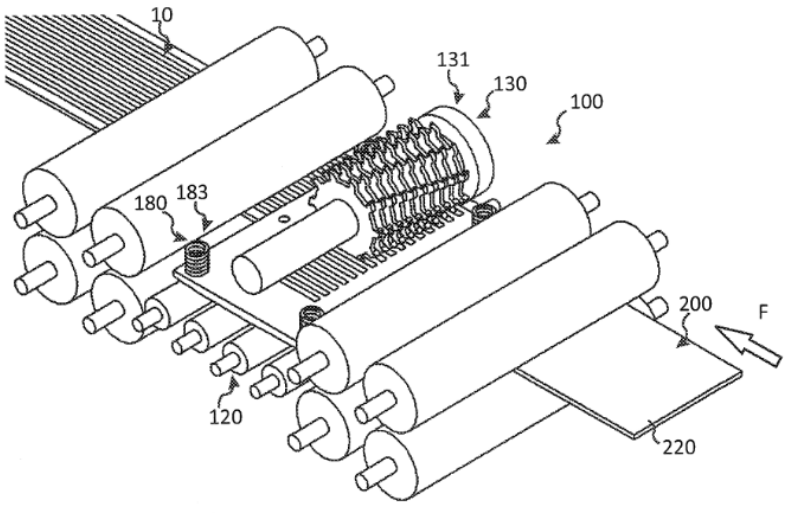


Fig. 10a

(11) **1-0045160 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37896/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-08068

(85) 15/12/2021

(22) 31/07/2019

(86) PCT/KR2019/009573 31/07/2019

(30) 10-2019-0080618 04/07/2019 KR

(87) WO2021/002528 07/01/2021

(51) ***G01N 33/76***; *A61B 5/00; G01N 33/558; A61B 10/00; G01N 33/543*

(73) **ADTECH CO., LTD.** (KR)
A-3101 17 Gosan-ro 148beon-gil Gunpo-si, Gyeonggi-do 15850, Korea

(72) CHANG, Jin Dong (KR); CHO, Sung Jin (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ MIỄN DỊCH ĐỂ CHẨN ĐOÁN CÓ THAI CHỨA HCG PHÂN ĐOẠN LỖI BETA LÀM CHẤT CHỈ THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị miễn dịch để chẩn đoán có thai bao gồm vùng mẫu để nhận mẫu xét nghiệm cần được phân tích; vùng liên hợp được nối với vùng mẫu và bao gồm kháng thể kháng I-hCG được liên hợp với chất dò và kháng thể kháng βcf hCG được liên hợp với chất dò; vùng phát hiện tín hiệu được nối với vùng liên hợp, trong đó vùng phát hiện tín hiệu bao gồm đường xét nghiệm thứ nhất có kháng thể kháng I-hCG được cố định với đường xét nghiệm thứ nhất, đường xét nghiệm thứ hai có kháng thể kháng βcf hCG được cố định vào đường xét nghiệm thứ hai, và đường đối chứng; và vùng bấc nằm ở phía dưới vùng phát hiện tín hiệu, trong đó vùng bấc hấp thụ mẫu xét nghiệm mà tại đó phản ứng phát hiện tín hiệu đã kết thúc.

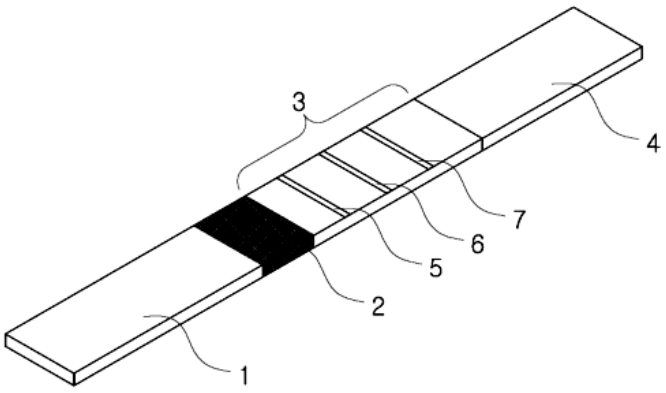


FIG. 1

(11) **1-0045161 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37897/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2020 386 A

(21) 1-2020-00419

(85) 21/01/2020

(22) 26/06/2018

(86) PCT/IB2018/054697 26/06/2018

(30) BE2017/5454 27/06/2017 BE
201720973426.4 04/08/2017 CN
BE2018/5056 31/01/2018 BE

(87) WO2019/003100 03/01/2019

(51) ***E04F 13/08***; *E04F 13/00; E04B 2/02; E04B 2/60*

(73) **UNILIN BV** (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

(72) DE RICK Jan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM TRẦN HOẶC TƯỜNG VÀ CỤM TRẦN HOẶC TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm trần hoặc tường, mà, trên một cạnh bên (9), bao gồm phần ghép nối dạng bị bao (13) và, trên cạnh bên đối diện (10), bao gồm phần ghép nối dạng bao (14); trong đó phần ghép nối dạng bị bao (13) bao gồm vấu (24) và phần ghép nối dạng bao (14) bao gồm rãnh (25); trong đó rãnh (25) được viền bởi gờ nhô trước (26) và gờ nhô sau (27); với đặc trưng ở chỗ tấm tạo thành tấm tường dùng cho trần và/hoặc có chiều dài ít nhất 2400mm.

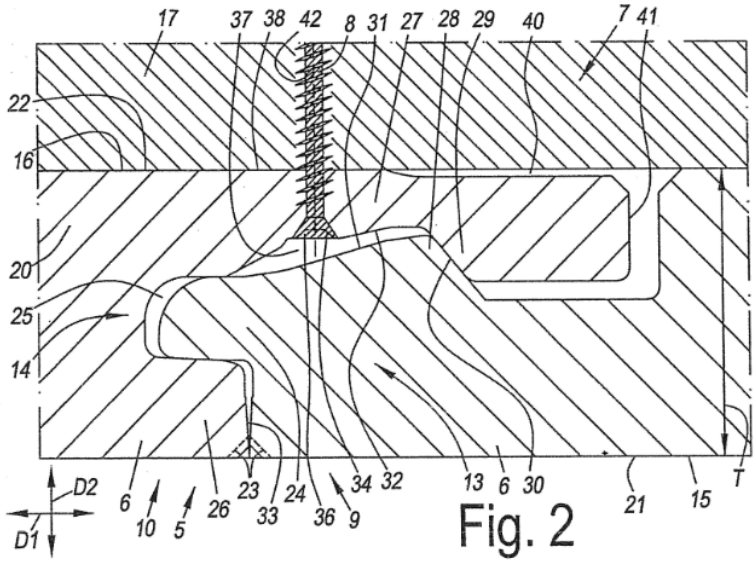


Fig. 2

(11) **1-0045162 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37918/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01668

(85) 29/03/2021

(22) 06/09/2018

(86) PCT/RU2018/000590 06/09/2018

(87) WO/2020/050738 12/03/2020

(51) ***B01J 19/24***; *C07C 2/08; C07C 11/107*

(73) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING"** (RU)
Eastern Industrial Area, block 1, No. 6, building 30, Tobolsk, Tyumen Region, 626150, Russia

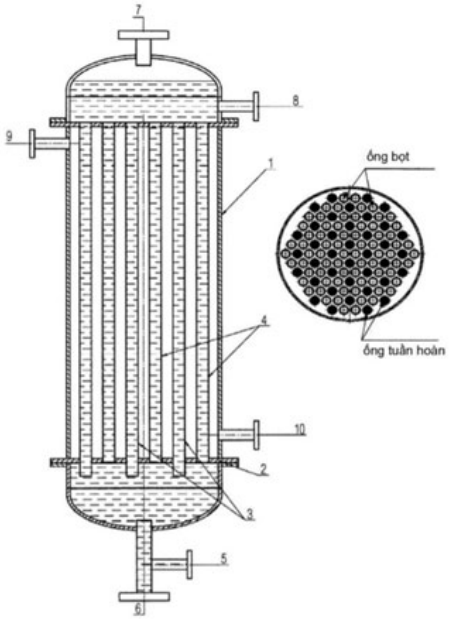
(72) KONKOV, Oleg Alexandrovich (RU); LIPSKIKH, Maxim Vladimirovich (RU)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ DẠNG ỐNG CHÙM BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN PHẢN ỨNG HÓA HỌC TRONG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dạng ống chùm bọt bao gồm ít nhất một bộ phận dạng ống chùm thẳng đứng được tạo ra dưới dạng vỏ bao có cơ cấu cấp chất phản ứng và cơ cấu lấy sản phẩm phản ứng, cơ cấu cấp và lấy chất truyền nhiệt, và nhóm ống thứ nhất và nhóm ống thứ hai mà được gắn chặt trong tấm ống trên và tấm ống dưới. Các ống của nhóm ống thứ nhất kéo dài quá tấm ống dưới, và các ống của nhóm ống thứ hai được bố trí sao cho các đầu của chúng gần như ngang bằng với tấm ống dưới, các ống của nhóm ống thứ nhất được phân bố gần như đồng đều trên tấm ống. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thực hiện phản ứng hóa học trong thiết bị dạng ống chùm bọt, trong đó các ống của nhóm ống thứ nhất có tác dụng như các ống tuần hoàn, trong khi các ống của nhóm ống thứ hai có tác dụng như các ống bọt.

FIG. 6



(11) **1-0045163 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37939/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/04/2020 385 A

(21) 1-2019-06039

(85) 29/10/2019

(22) 30/03/2018

(86) PCT/US2018/025499 30/03/2018

(30) 62/479,948 31/03/2017 US

(87) WO/2018/183914 04/10/2018

(51) ***C05D 9/00***; *C05D 9/02; C05D 1/02*

(73) **THE MOSAIC COMPANY** (US)
3033 Campus Drive, Suite E490, Plymouth, Minnesota 55441, United States of America

(72) Michael MCLAUGHLIN (AU); Jozefien DEGRYSE (BE); Roslyn BAIRD (AU); Rodrigo Coqui DA SILVA (BR); Kyle FREEMAN (US); Thomas FRY (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **SẢN PHẨM PHÂN BÓN DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phân bón dạng hạt chứa ít nhất hai nguồn Bo có độ tan khác nhau để điều chỉnh sự có mặt của Bo trong cả mùa sinh trưởng của thực vật, đồng thời giảm thiểu nguy cơ nhiễm độc Bo. Nguồn Bo thứ nhất có thể bao gồm hợp chất Bo trên cơ sở natri hoặc có thể tan mạnh trong nước như natri tetraborat và/hoặc axit boric, trong khi nguồn Bo thứ hai có thể bao gồm hợp chất Bo trên cơ sở canxi như colemanit ($CaB_3O_4(OH)_3.(H_2O)$) (ví dụ, khi phân bón chất mang trên cơ sở N hoặc trên cơ sở K) và/hoặc Bo phosphat (BPO_4) (ví dụ, khi phân bón chất mang trên cơ sở P). Độ tan của nguồn Bo thứ nhất cao hơn độ tan của nguồn Bo thứ hai do các nguồn Bo có tốc độ giải phóng vào đất khác nhau.

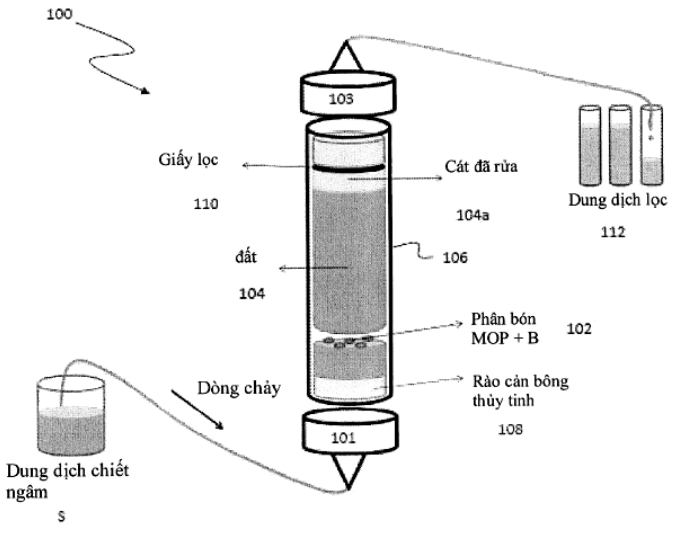


Fig. 1

(11) **1-0045164 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37940/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-00896

(85) 23/02/2021

(22) 19/10/2018

(86) PCT/CN2018/110953 19/10/2018

(30) 201810841006.X 26/07/2018 CN

(87) WO2020/019539 30/01/2020

(51) ***C22C 38/02***; *C22C 38/06; C22C 38/58; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 8/02; C22C 38/46*

(73) **NANJING IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
Xiejiadian Liuhe District, Nanjing Jiangsu 210035, China

(72) LI, Wei (CN); DING, Ye (CN); HONG, Jun (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THÉP TẤM DÀY LÀM CẦU CHỊU NHIỆT THẤP, CÓ TỶ LỆ BIẾN DẠNG THẤP LOẠI 420 MPA

(57) Sáng chế đề xuất thép tấm dày làm cầu chịu nhiệt thấp, có tỷ lệ biến dạng thấp loại 420 MPa và phương pháp sản xuất thép tấm này. Theo sáng chế, các quy trình như cán có kiểm soát, làm nguội có kiểm soát, và xử lý nhiệt luyện được thực hiện trên thép tấm dày 100 mm được kiểm soát một cách phù hợp là để giải quyết vấn đề lâu dài về đặc tính không ổn định của thép tấm dày. Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nhiệt luyện có thể cải thiện tính dẻo dai chịu va đập ở nhiệt độ thấp của thép tấm; tuy nhiên, việc lựa chọn điểm nhiệt độ không phù hợp để tôi luyện có thể gây ra hiện tượng giòn ram làm giảm độ dẻo dai của thép tấm. Sáng chế đề xuất thép tấm có dạng cacbon thấp để đảm bảo đặc tính hàn tốt của thép tấm. Quy trình cán có kiểm soát và quy trình làm nguội có kiểm soát phù hợp, cũng như quy trình xử lý nhiệt luyện hợp lý được áp dụng để đảm bảo sự đồng nhất về cấu trúc thép và đặc tính của thép tấm, nhờ đó thu được thép làm cầu xây dựng có các chỉ số đặc tính có lợi.

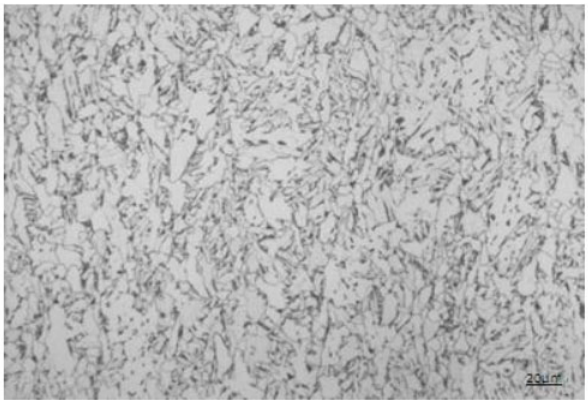


FIG. 2

(11) **1-0045165 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37953/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-07198

(85) 11/12/2020

(22) 24/10/2018

(86) PCT/CN2018/111702 24/10/2018

(30) 201810609355.9 13/06/2018 CN
201810609363.3 13/06/2018 CN
201820916498.X 13/06/2018 CN
201820916470.6 13/06/2018 CN
201820916491.8 13/06/2018 CN
201810610004.X 13/06/2018 CN

(87) WO2019/237629 19/12/2019

(51) ***B65D 19/00***; *B65D 19/38*

(73) **SICHUAN LICHUAN PLASTIC PRODUCTS CO. LTD** (CN)
Room 13, Floor 1, Building 4, Shouchuangchuanshida No. 1 Project No. 99, Qingtai Mountian Road, Damian Street, Longquanyi District Chengdu, Sichuan 610100, China

(72) ZHANG, Hong (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **KHAY NHỰA LẮP GHÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến khay nhựa lắp ghép, bao gồm tấm chính và các phần vỏ ốp được cố định ở hai mặt bên của tấm chính, trong đó tấm chính bao gồm hai khung sườn và các chân đế dạng dải được phân bố đều giữa hai khung sườn. Các bước lắp ghép khay nhựa bao gồm đầu tiên, lồng tương ứng các ống thép của tấm chính thứ nhất và các ống thép của tấm chính thứ hai vào trong các lỗ chứa ống thép của tấm chính thứ nhất và các lỗ chứa ống thép của tấm chính thứ hai của các khung sườn trên tấm chính, sau đó lắp hai phần vỏ ốp trên hai mặt bên của tấm chính thông qua vấu lồi và các khe xuyên qua và cố định vấu lồi và các khe xuyên qua thông qua khóa nối phần vỏ ốp, tiếp theo lồng các ống thép của phần vỏ ốp vào trong các lỗ chứa ống thép của phần vỏ ốp trên hai phần vỏ ốp, và cuối cùng, cố định các ống thép của phần vỏ ốp và các ống thép của tấm chính thứ nhất thông qua các chi tiết nối ống thép và các khóa ống thép. Khay theo sáng chế có ưu điểm là chi phí thấp, lắp đặt đơn giản, việc thay thế phần vỏ ốp diễn ra nhanh chóng và các ưu điểm khác.

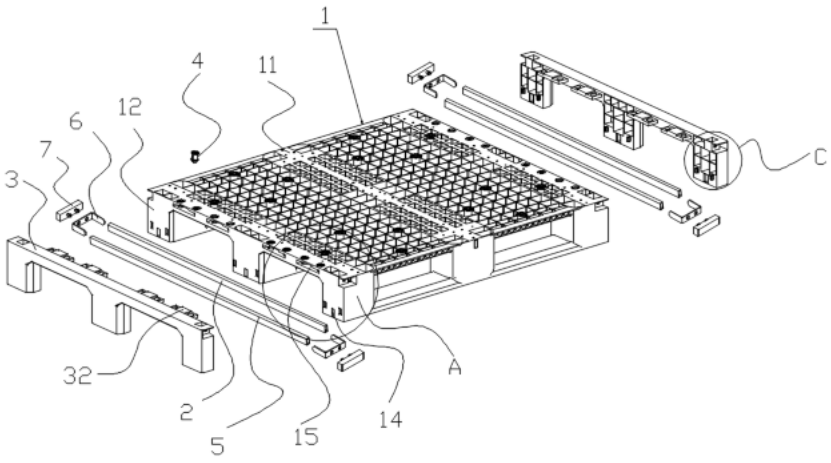


FIG. 1

(11) **1-0045166 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 37963/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 1-2023-02493

(22) 06/06/2019

(30) US 16/001,885 06/06/2018 US

(51) ***G06T 5/20***; *G06T 7/13*

(62) 1-2019-03009

(73) **COGNEX CORPORATION** (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Lei WANG (US); Vivek ANAND (IN); Lowell D. JACOBSON (US)

(74) Công Ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÌM CÁC DẤU HIỆU ĐƯỜNG THẲNG TRONG ẢNH BẰNG HỆ THỐNG QUAN SÁT

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp tìm các dấu hiệu đường thẳng trong ảnh mà cho phép nhiều đường thẳng được nhận dạng và phân biệt một cách hiệu quả và chính xác. Khi các đường thẳng được nhận dạng, người dùng có thể huấn luyện hệ thống để liên kết các nhãn định trước (ví dụ văn bản) với các đường thẳng này. Các nhãn này có thể được sử dụng để xác định các bộ phân loại mạng nơron. Mạng nơron vận hành tại khoảng thời gian chạy thực để nhận dạng và tính điểm các đường thẳng trong ảnh thời gian chạy được tìm thấy bằng việc sử dụng quá trình tìm đường thẳng. Các đường thẳng được tìm thấy có thể được hiển thị tới người dùng bằng các nhãn và ánh xạ điểm số xác suất được liên kết dựa trên các kết quả mạng nơron. Các đường thẳng mà không được gắn nhãn thường có điểm số thấp, và cũng không được gắn cờ bởi giao diện, hoặc được nhận dạng là không liên quan.

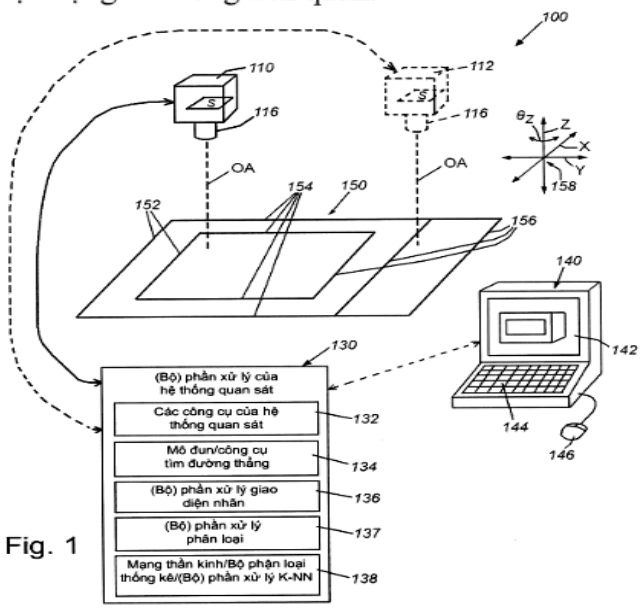


Fig. 1

(11) **1-0045167 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38024/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-05976

(85) 24/09/2021

(22) 26/02/2020

(86) PCT/KR2020/002754 26/02/2020

(30) 10-2019-0022767 26/02/2019 KR

(87) WO2020/175915 03/09/2020

(51) ***H04N 19/109***; *H04N 19/503; H04N 19/70; H04N 19/176*

(73) **APPLE INC.** (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

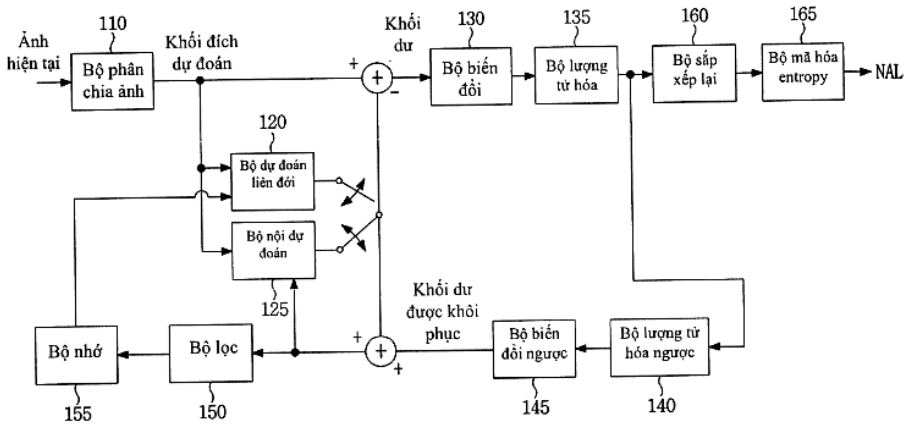
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIĐEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo, có thể bao gồm các bước: phân tích cờ thứ nhất mà chỉ báo rằng việc dự đoán liên đới trên cơ sở của chế độ hợp nhất có được áp dụng tới khối hiện tại hay không; nếu cờ thứ nhất là đúng, phân tích cờ thứ hai mà chỉ báo rằng chế độ hợp nhất bình thường hay chế độ mã hóa độ dịch hợp nhất được áp dụng tới khối hiện tại; và nếu cờ thứ hai là sai, phân tích cờ thứ ba mà chỉ báo rằng chế độ mã hóa độ dịch hợp nhất có được áp dụng tới khối hiện tại hay không.

【FIG. 1】



(11) **1-0045168 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38026/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-04525

(22) 06/08/2020

(30) 201910765844.8 19/08/2019 CN

(51) ***C12N 1/20***; *A61K 38/01*

(73) **SHANDONG BAOLAI-LEELAI BIOENGINEERING CO., LTD.** (CN)
No.28, Leigushi East Street, Taishan District, Tai'an City, Shandong Province, China

(72) WANG, Chunfeng (CN); SHAN, Baolong (CN); YU, Jiamin (CN); ZHAO, Qian (CN); ZHANG, Zhiyan (CN); SUN, Mingjie (CN); CHEN, Lei (CN); GU, Wei (CN); XU, Haiyan (CN); WANG, Hong (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHỦNG BACILLUS POLYMYXA, PEPTIT KHÁNG KHUẨN ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI BACILLUS POLYMYXA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chủng *Bacillus polymyxa* và peptide kháng khuẩn được sản xuất bởi *Bacillus polymyxa*. *Bacillus polymyxa* được đặt tên là *Bacillus polymyxa* BLCC1-0402, được gửi tại Trung tâm sưu tập giống loài Trung Quốc (China Center for Type Culture Collection - CCTCC) và có số đăng ký CCTCC số: M 2019530. *Bacillus polymyxa* có thể sản xuất peptide kháng khuẩn một cách tự nhiên và ổn định với năng suất cao, và peptide kháng khuẩn có hoạt tính kìm hãm vi khuẩn ưu việt.

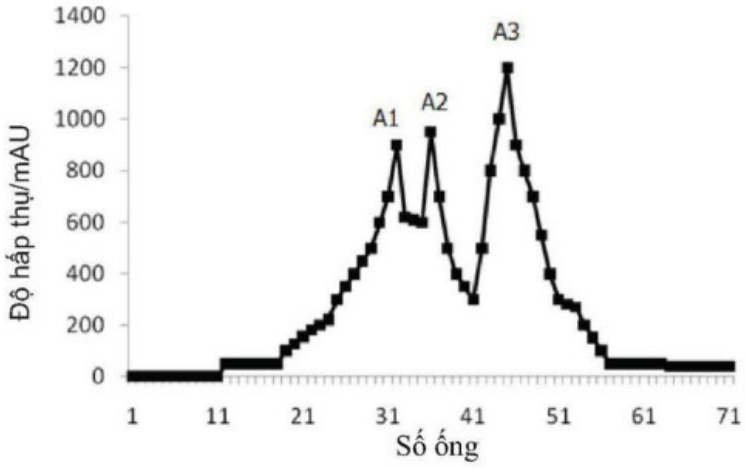


FIG. 4

(11) **1-0045169 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38034/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2021-00299

(85) 20/01/2021

(22) 21/06/2019

(86) PCT/CN2019/092180 21/06/2019

(30) 201810657293.9 22/06/2018 CN

(87) WO2019/242708 26/12/2019

(51) ***H04W 28/24***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Wenjie (CN); YANG, Kun (CN); QIU, Liwei (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: Mạng lõi phân phối hai tập hợp của các thông số QoS tới thiết bị mạng truy nhập. Thiết bị mạng truy nhập chọn một trong số hai tập hợp của các thông số QoS, và chỉ báo tập hợp được chọn của các thông số QoS tới mạng lõi. Tốc độ giao diện không gian được yêu cầu bởi tập hợp của các thông số QoS có thể được hỗ trợ bởi RAN. Theo cách này, thông số QoS áp dụng cho UE liên quan, kênh mang liên quan, phiên PDU liên quan, hoặc luồng QoS liên quan có thể được xác định một cách hiệu quả, và khả năng bảng mạch của trạm gốc LTE không cần được nâng cấp. Ngoài ra, mạng lõi có thể thiết lập, dựa trên thông số QoS được chọn bởi phía RAN, chính sách quản lý QoS tương ứng như chính sách điều chỉnh tốc độ, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động truyền dữ liệu giữa UE và mạng lõi.

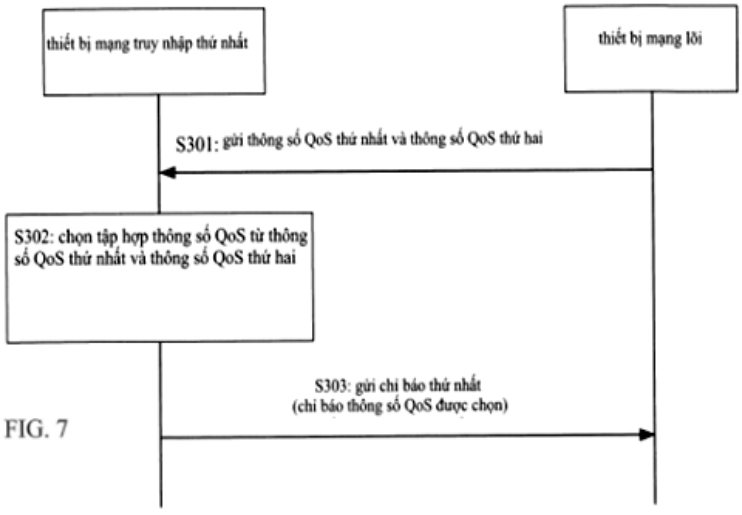


FIG. 7

(11) **1-0045170 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38046/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02133

(85) 21/05/2018

(22) 06/10/2016

(86) PCT/SG2016/050491 06/10/2016

(30) 10201508699Y 21/10/2015 SG

(87) WO/2017/069698 27/04/2017

(51) ***E04B 1/21****; F16S 3/00; E04B 1/58; F16B 13/04; E04B 1/24; E04B 1/41*

(73) **2ELMS PTE. LTD.** (SG)
896 Dunearn Road, #03-08 Sime Darby Centre, Singapore 589472, Singapore

(72) NG, Wee Beng (SG); WYATT, Gary Donald (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **BỘ PHẬN LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LIÊN KẾT HAI HOẶC NHIỀU BỘ PHẬN VỚI NHAU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị liên kết và phương pháp để liên kết hai hoặc nhiều bộ phận với nhau sử dụng thiết bị liên kết này. Theo phương án được mô tả, thiết bị đỡ (100) bao gồm tấm liên kết (202) có tấm liên kết sơ cấp (204) để gắn với cấu trúc cần đỡ (104), và các phần chân ở phía đối diện (210, 212) được tạo ra liền khối với tấm liên kết sơ cấp (204) và nhô ra từ tấm liên kết sơ cấp (204). Mỗi phần chân ở phía đối diện (210, 212) bao gồm các chi tiết gài khớp (222) để gắn phần khuỷu (210, 212) với các thành bên tương ứng của chi tiết đỡ dài (300). Bộ phận liên kết chịu tải cũng được đề cập, trong số các chi tiết khác

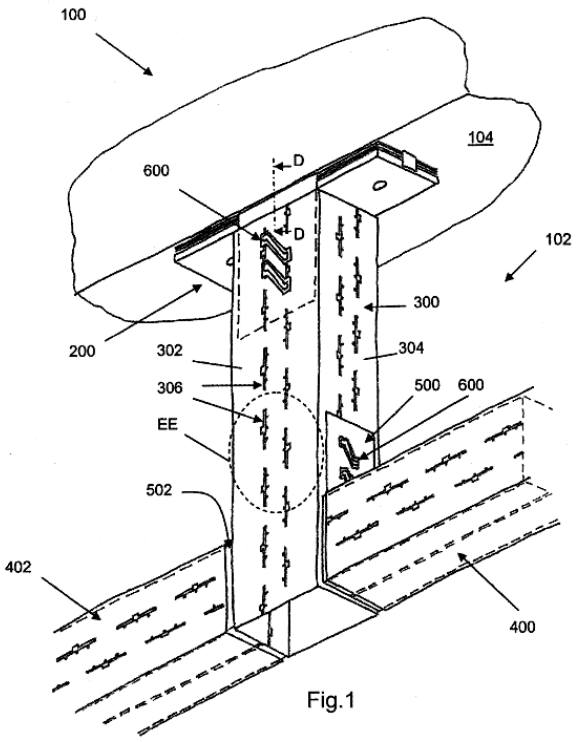


Fig.1

(11) **1-0045171 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38048/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04712

(85) 17/08/2020

(22) 20/07/2018

(86) PCT/KR2018/008213 20/07/2018

(30) 10-2018-0008045 23/01/2018 KR

(87) WO2019/146855 01/08/2019

(51) ***G02B 3/12***; *H04N 5/232; H04N 5/225; G02B 26/00*

(73) **LG INNOTEK CO., LTD.** (KR)
30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul 07796, Republic of Korea

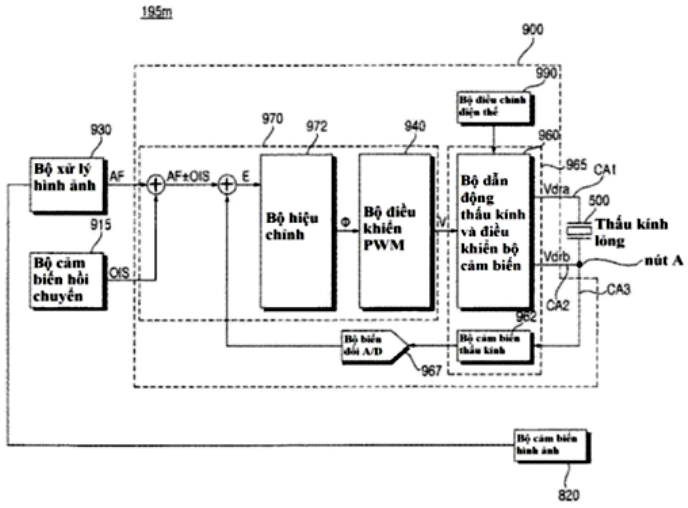
(72) SONG, Seungheun (KR); YANG, Sungoh (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ THAY ĐỔI ĐỘ CONG CỦA THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay đổi độ cong của thấu kính. Thiết bị thay đổi độ cong của thấu kính theo phương án thực hiện là thiết bị thay đổi độ cong của thấu kính để thay đổi độ cong của thấu kính lỏng vốn là thay đổi được dựa trên tín hiệu điện được áp dụng. Thiết bị thay đổi độ cong của thấu kính chứa bộ dẫn động thấu kính để áp dụng tín hiệu điện vào thấu kính lỏng, đơn vị cảm biến để cảm nhận độ cong của thấu kính lỏng được tạo thành dựa trên tín hiệu điện, và bộ điều khiển để điều khiển bộ dẫn động thấu kính để tạo thành độ cong đích của thấu kính lỏng dựa trên độ cong cảm nhận được, trong đó bộ dẫn động thấu kính cấp tín hiệu điện tới thấu kính lỏng theo việc vận hành chuyển mạch của thành phần chuyển mạch, và chứa thành phần phát hiện được kết nối tới một đầu cuối của thành phần chuyển mạch, trong đó đơn vị cảm biến cảm nhận tín hiệu điện được phát hiện bởi thành phần phát hiện. Do đó, độ cong của thấu kính có thể được cảm nhận một cách nhanh chóng và chính xác.

【Fig.7】



(11) **1-0045172 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38049/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00294

(85) 20/01/2021

(22) 01/07/2019

(86) PCT/KR2019/007981 01/07/2019

(30) 10-2018-0076177 30/06/2018 KR
10-2018-0085680 24/07/2018 KR

(87) WO 2020/005045 A1 02/01/2020

(51) ***H04N 19/587***; *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/109; H04N 19/513*

(73) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video, phương pháp bao gồm bước xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại, bước suy ra thông tin chuyển động của khối hiện tại từ danh sách ứng viên hợp nhất, và bước thực hiện dự báo liên khung của khối hiện tại sử dụng thông tin chuyển động, trong đó danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ít nhất một trong số ứng viên hợp nhất không gian, ứng viên hợp nhất thời gian, hoặc ứng viên hợp nhất kết hợp, và ứng viên hợp nhất kết hợp suy ra bằng cách kết hợp n ứng viên hợp nhất thuộc về danh sách ứng viên hợp nhất. Sáng chế có ưu điểm là độ chính xác của thông tin chuyển động có thể được cải thiện sử dụng không chỉ ứng viên hợp nhất không gian/thời gian mà còn cả ứng viên hợp nhất kết hợp.

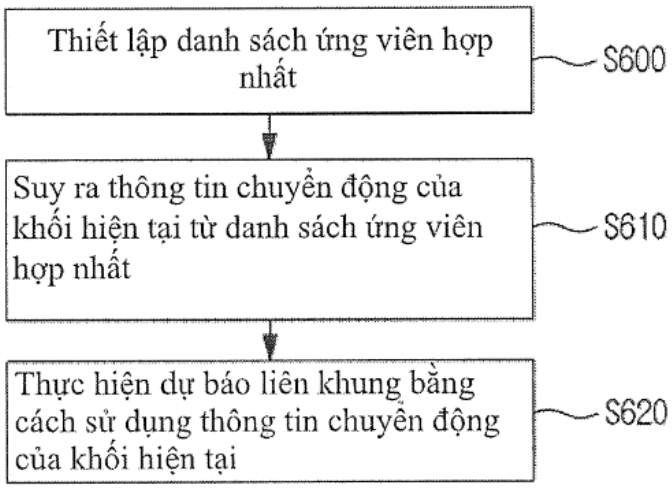


FIG. 6

(11) **1-0045173 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38050/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-07392

(22) 21/12/2020

(30) 10-2019-0176493 27/12/2019 KR

(51) ***H01R 24/50***

(73) **GIGALANE CO., LTD.** (KR)
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

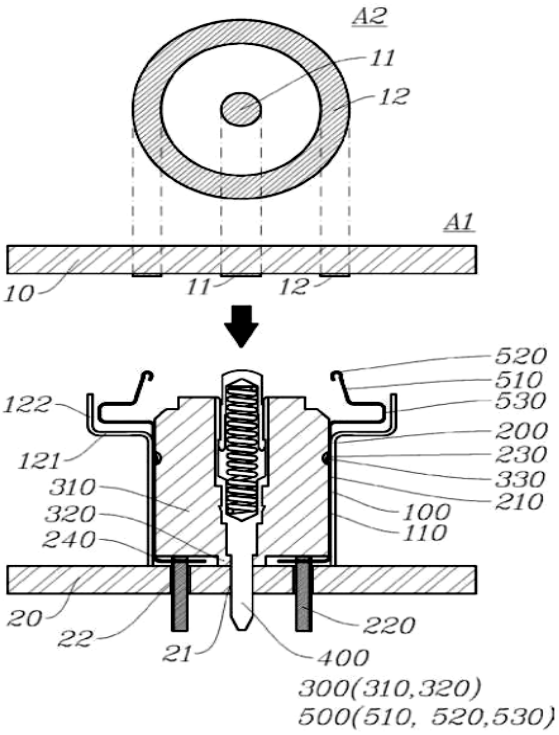
(72) JUNG, Kyunghun (KR); SONG, Hwayoon (KR); KIM, Youngjo (KR); LEE, Yujin (KR); LEE, Jaejun (KR); SEO, Sangmin (KR); JUNG, Heeseok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ NỐI GHÉP NỐI BẢNG**

(57) Sáng chế liên quan đến bộ nối ghép nối bảng bao gồm phần thân thứ nhất có đoạn rỗng thứ nhất được tạo ra trên đó, phần tiếp xúc tín hiệu được chèn vào trong đoạn rỗng thứ nhất, phần điện môi được định vị giữa phần thân thứ nhất và phần tiếp xúc tín hiệu, phần thân thứ hai mà có đoạn rỗng thứ hai được tạo ra trên đó, được định vị giữa phần điện môi và phần thân thứ nhất, và được tạo ra bằng tấm kim loại, và phần tiếp đất mà kéo dài hướng lên trên từ cạnh trên của phần thân thứ hai và được chia thành nhiều đoạn bằng nhiều khe hở để có tính đàn hồi.

FIG. 1



(11) **1-0045174 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38051/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-02075

(22) 10/04/2020

(30) 10-2019-0050936 30/04/2019 KR
10-2019-0092229 30/07/2019 KR

(51) ***H04N 5/225***; *G02B 7/02; G03B 17/02*

(73) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Young Hwan KWON (KR); Kum Kyung LEE (KR); Nam Ki PARK (KR); Ta Kyoung LEE (KR); Jung Seok LEE (KR); Young Bok YOON (KR); Dong Yeon SHIN (KR)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ; nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển được bố trí trong không gian bên trong của vỏ và được tạo kết cấu để có thể di chuyển theo hướng trục quang, mỗi môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển bao gồm ít nhất một thấu kính; và vật chặn được tạo kết cấu để ngăn chặn sự tiếp xúc giữa ít nhất hai môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển, trong đó vật chặn bao gồm khung được lắp trên vỏ; phần kéo dài kéo dài từ khung vào không gian bên trong của vỏ để đối diện với mặt của một môđun thấu kính có thể di chuyển trong số nhiều môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang; và chi tiết giảm rung được bố trí trên phần kéo dài để đối diện với mặt của một môđun thấu kính có thể di chuyển theo hướng trục quang.

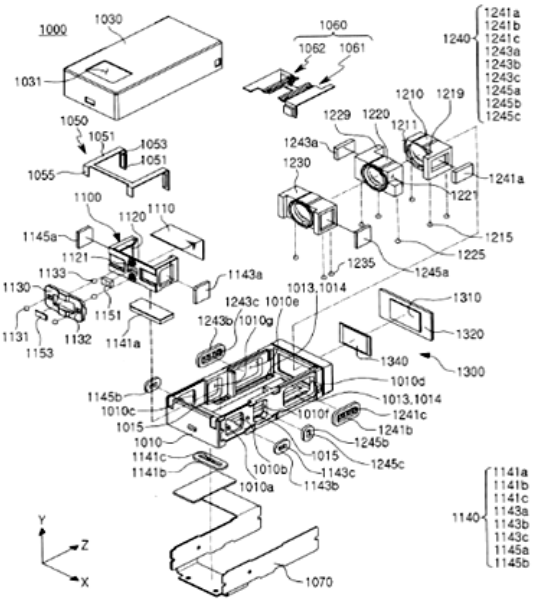


FIG. 4

(11) **1-0045175 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38054/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2019 374 A

(21) 1-2019-00630

(22) 18/06/2012

(30) 61/497,794 16/06/2011 US
61/508,506 15/07/2011 US

(51) ***H04N 7/26****; H04N 7/50; H03M 7/42*

(62) 1-2017-01885

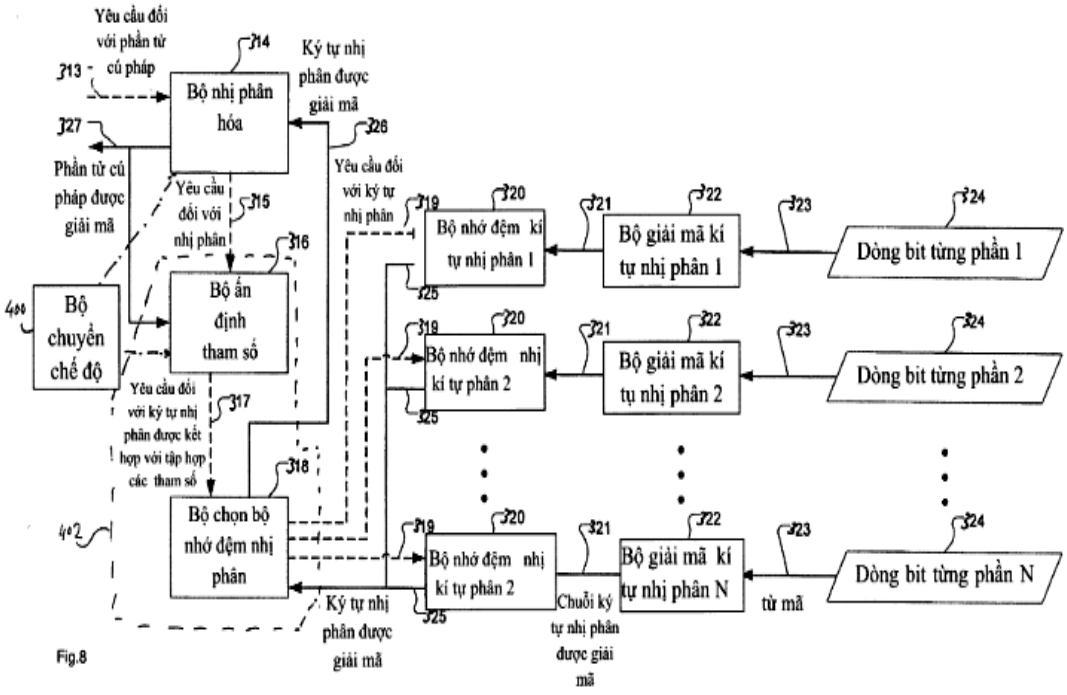
(73) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC** (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE); BROSS, Benjamin (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); NGUYEN, Tung (DE); PREISS, Matthias (DE); SIEKMANN, Mischa (DE); STEGEMANN, Jan (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công Ty Luật Trách Nhiệm Hữu Hạn AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa để mã hóa video, bộ giải mã để giải mã video và phương pháp giải mã video, trong đó bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu do các phần tử cú pháp được mã hóa thành sử dụng mã hóa nhị phân các phần tử cú pháp, bao gồm bộ giải mã entrôpi được tạo cấu hình để suy ra số lượng ký tự nhị phân của phép mã hóa nhị phân từ dòng dữ liệu sử dụng phép giải mã entrôpi nhị phân bằng cách lựa chọn ngữ cảnh trong số các ngữ cảnh khác nhau và cập nhật trạng thái xác suất được kết hợp với các ngữ cảnh khác nhau, phụ thuộc vào các phần được mã hóa trước đó của dòng dữ liệu; bộ giải biểu tượng hóa được tạo cấu hình để giải biểu tượng hóa phép nhị phân hóa các phần tử cú pháp để thu được các giá trị nguyên của các phần tử cú pháp; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị nguyên của các phần tử cú pháp sử dụng tham số lượng tử hóa, trong đó bộ giải mã entrôpi được tạo cấu hình để phân biệt 126 trạng thái xác suất và khởi tạo các trạng thái xác suất được kết hợp với các ngữ cảnh khác nhau theo phương trình tuyến tính của tham số lượng tử hóa, trong đó bộ giải mã entrôpi được tạo cấu hình để suy ra hệ số góc và giá trị độ lệch của phương trình tuyến tính từ các phần 4 bit thứ nhất và thứ hai của giá trị khởi tạo 8 bit.


Yêu cầu đối với phần tử cú pháp
313
314
Bộ nhị phân hóa
Ký tự nhị phân được giải mã
327
326
Phần tử cú pháp được giải mã
Yêu cầu đối với nhị phân
315
Yêu cầu đối với ký tự nhị phân
316
Bộ ấn định tham số
400
Bộ chuyển chế độ
Yêu cầu đối với ký tự nhị phân được kết hợp với tập hợp các tham số
317
318
Bộ chọn bộ nhớ đệm nhị phân
402
319
320
Bộ nhớ đệm kí tự nhị phân 1
321
322
Bộ giải mã kí tự nhị phân 1
323
324
Dòng bit từng phần 1
325
Bộ nhớ đệm nhị kí tự phân 2
Bộ giải mã kí tự nhị phân 2
Dòng bit từng phần 2
Bộ nhớ đệm nhị kí tự phân 2
Bộ giải mã kí tự nhị phân N
Dòng bit từng phần N
từ mã
Ký tự nhị phân được giải mã
Chuỗi ký tự nhị phân được giải mã
Fig.8

(11) **1-0045176 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38055/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06630

(85) 20/10/2021

(22) 26/03/2020

(86) PCT/KR2020/004090 26/03/2020

(30) 62/824,243 26/03/2019 US

(87) WO2020/197274 01/10/2020

(51) ***H04N 19/61***; *H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/593*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

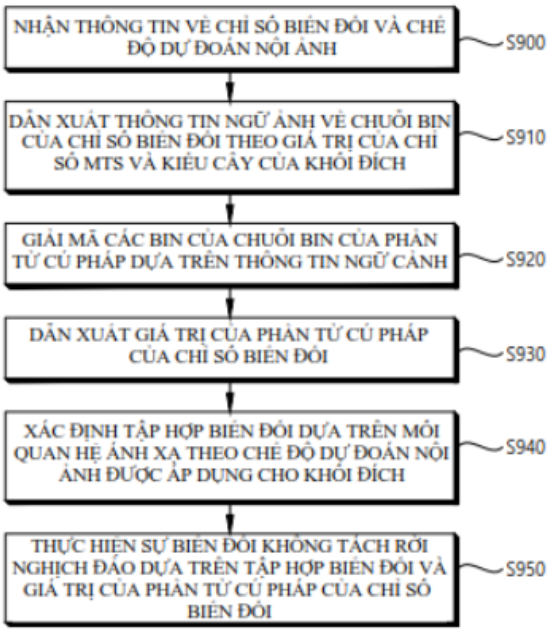
(72) KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm bước để thực hiện sự biến đổi cấp một nghịch đảo và sự biến đổi không tách được nghịch đảo trên mẫu phần dư. Sự biến đổi không tách được nghịch đảo được thực hiện trên cơ sở của chỉ số biến đổi chỉ báo ma trận nhân biến đổi được xác định trước, sự biến đổi cấp một nghịch đảo được thực hiện trên cơ sở của chỉ số lựa chọn đa biến đổi (multiple transform selection, MTS) chỉ báo MTS cho nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc, và chuỗi bin phần tử cú pháp cho chỉ số biến đổi được dẫn xuất trên cơ sở của thông tin ngữ cảnh thứ nhất khi kiểu cây cho cấu trúc phân tách của khối đích không phải là kiểu cây đơn lẻ và được dẫn xuất trên cơ sở của thông tin ngữ cảnh thứ hai khi kiểu cây là kiểu cây đơn lẻ. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp để thu nhận dòng bit và phương tiện lưu trữ kỹ thuật số có thể đọc được bằng máy tính.

Fig.9


NHẬN THÔNG TIN VỀ CHỈ SỐ BIẾN ĐỔI VÀ CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH
S900
DẪN XUẤT THÔNG TIN NGỮ ẢNH VỀ CHUỖI BIN CỦA CHỈ SỐ BIẾN ĐỔI THEO GIÁ TRỊ CỦA CHỈ SỐ MTS VÀ KIỂU CÂY CỦA KHỐI ĐÍCH
S910
GIẢI MÃ CÁC BIN CỦA CHUỖI BIN CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP DỰA TRÊN THÔNG TIN NGỮ CẢNH
S920
DẪN XUẤT GIÁ TRỊ CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỦA CHỈ SỐ BIẾN ĐỔI
S930
XÁC ĐỊNH TẬP HỢP BIẾN ĐỔI DỰA TRÊN MỐI QUAN HỆ ÁNH XẠ THEO CHẾ ĐỘ DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO KHỐI ĐÍCH
S940
THỰC HIỆN SỰ BIẾN ĐỔI KHÔNG TÁCH RỜI NGHỊCH ĐẢO DỰA TRÊN TẬP HỢP BIẾN ĐỔI VÀ GIÁ TRỊ CỦA PHẦN TỬ CÚ PHÁP CỦA CHỈ SỐ BIẾN ĐỔI
S950

(11) **1-0045177 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38057/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2013 302 A

(21) 1-2013-00099

(85) 10/01/2013

(22) 16/06/2011

(86) PCT/EP2011/059988 16/06/2011

(30) 61/356,224 18/06/2010 US
10166439.9 18/06/2010 EP

(87) WO2011/157778 22/12/2011

(51) ***A01N 43/56****; A01P 7/00; A01N 43/713*

(73) **BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Alfred-Nobel-Str.50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) FUNKE, Christian (DE); HUNGENBERG, Heike (DE); FISCHER, Rüdiger (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP HOẠT CHẤT TRỪ SÂU HOẶC VE BÉT, CHẾ PHẨM NÔNG HÓA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÔNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hoạt chất trừ sâu hoặc ve bét gồm các hợp chất có công thức (I) kết hợp với các hoạt chất trừ sâu khác (II) rất thích hợp để phòng trừ động vật gây hại như sâu bọ và/hoặc ve bét không mong muốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nông hóa chứa hỗn hợp hoạt chất này, quy trình sản xuất chế phẩm nông hóa và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

(11) **1-0045178 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38059/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05729

(85) 17/10/2019

(22) 11/08/2017

(86) PCT/CN2017/097267 11/08/2017

(30) PCT/CN2017/077387 20/03/2017 CN

(87) WO/2018/171107 27/09/2018

(51) ***H04W 36/14***; *H04W 8/02*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Hui (CN); OUYANG, Guowei (CN); YANG, Haorui (CN); DOU, Fenghui (CN); HE, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và bộc lộ phương pháp chuyển vùng liên hệ thống truyền thông, thiết bị người dùng (User Equipment - UE), thiết bị mạng lõi, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, để thực hiện việc chuyển vùng của UE giữa các hệ thống truyền thông và loại bỏ phiên không có khả năng được chuyển vùng. Phương pháp chuyển vùng liên hệ thống truyền thông bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị người dùng UE, xem phiên thứ nhất có tồn tại trong hệ thống truyền thông thứ nhất hay không, trong đó phiên thứ nhất có khả năng được chuyển vùng từ hệ thống truyền thông thứ nhất đến hệ thống truyền thông thứ hai; và gửi, bởi UE, tin nhắn thứ nhất tới thiết bị mạng lõi thứ nhất của hệ thống truyền thông thứ hai khi xác định rằng phiên thứ nhất tồn tại, trong đó tin nhắn thứ nhất được sử dụng để thiết lập phiên thứ hai trong hệ thống truyền thông thứ hai, và phiên thứ hai tương ứng với phiên thứ nhất. Các phương án của sáng chế có thể áp dụng được tới việc chuyển vùng phiên giữa các hệ thống truyền thông.

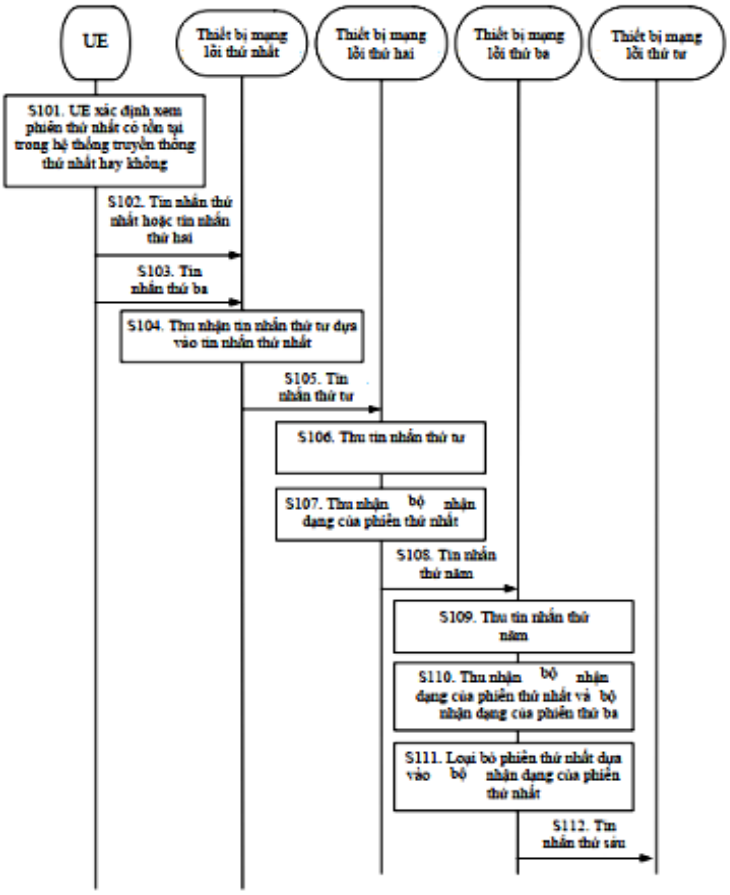

UE
Thiết bị mạng lõi thứ nhất
Thiết bị mạng lõi thứ hai
Thiết bị mạng lõi thứ ba
Thiết bị mạng lõi thứ tư
S101. UE xác định xem phiên thứ nhất có tồn tại trong hệ thống truyền thông thứ nhất hay không
S102. Tin nhắn thứ nhất hoặc tin nhắn thứ hai
S103. Tin nhắn thứ ba
S104. Thu nhận tin nhắn thứ tư dựa vào tin nhắn thứ nhất
S105. Tin nhắn thứ tư
S106. Thu tin nhắn thứ tư
S107. Thu nhận bộ nhận dạng của phiên thứ nhất
S108. Tin nhắn thứ năm
S109. Thu tin nhắn thứ năm
S110. Thu nhận bộ nhận dạng của phiên thứ nhất và bộ nhận dạng của phiên thứ ba
S111. Loại bỏ phiên thứ nhất dựa vào bộ nhận dạng của phiên thứ nhất
S112. Tin nhắn thứ sáu

FIG. 3

(11) **1-0045179 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38060/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-03767

(85) 23/06/2021

(22) 27/11/2019

(86) PCT/US2019/063704 27/11/2019

(30) 62/771,909 27/11/2018 US

(87) WO2020/113073 04/06/2020

(51) ***H04N 19/126***

(73) **OP SOLUTIONS, LLC** (US)
368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) ADZIC, Velibor (US); KALVA, Hari (US); FURHT, Borivoje (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ XỬ LÝ LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC VÀ BIẾN ĐỔI NGƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA NGƯỢC VÀ BIẾN ĐỔI NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa bao gồm hệ mạch được tạo cấu hình để nhận khung viđeo, phân vùng khung viđeo này thành nhiều khối, xác định số đo hoạt động theo không gian tương ứng cho mỗi khối trong số nhiều khối này, và, nhờ sử dụng ma trận biến đổi, mã hóa khung viđeo này nhờ sử dụng số đo hoạt động theo không gian này. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp tạo mã, thiết bị, các hệ thống, các công nghệ và các vật phẩm liên quan.

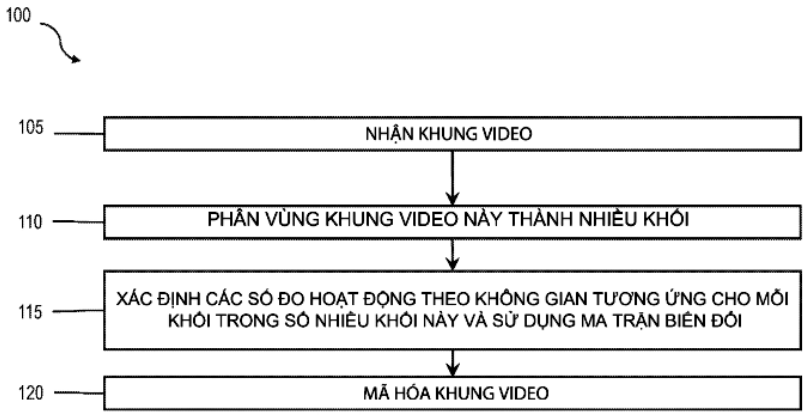


FIG. 1

(11) **1-0045180 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38062/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2020-05795

(85) 09/10/2020

(22) 22/03/2019

(86) PCT/US2019/023764 22/03/2019

(30) 15/928,551 22/03/2018 US
16/027,749 05/07/2018 US

(87) WO2019/183608 26/09/2019

(51) ***B01L 3/00***

(73) **TALIS BIOMEDICAL CORPORATION** (US)
230 Constitution Drive, Menlo Park, CA 94025, United States of America

(72) CAULEY, Thomas, H. III (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT ĐẬY VÀ BUỒNG THỬ NGHIỆM BAO GỒM NÚT ĐẬY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ để nạp một cách đồng thời nhiều buồng mẫu. Theo một khía cạnh, dụng cụ này bao gồm nguồn chất lỏng chung và nhiều đường dẫn chất lỏng liên tục, độc lập. Mỗi đường dẫn chất lỏng liên tục, độc lập bao gồm buồng mẫu và ngăn khí nén. Buồng mẫu được nối với nguồn chất lỏng chung, và ngăn khí nén được nối với buồng mẫu. Buồng mẫu bao gồm, một phần, buồng thử nghiệm. Buồng thử nghiệm bao gồm đế nguyên khối và nút đậy có đặc tính truyền quang. Theo một số phương án, buồng thử nghiệm chứa bộ phận trộn từ tính. Theo một số phương án, buồng thử nghiệm là buồng dạng côn kép. Theo một số phương án, tỷ lệ của thể tích của buồng mẫu và thể tích của ngăn khí nén là gần như tương đương đối với mỗi đường dẫn chất lỏng của nhiều đường dẫn chất lỏng.

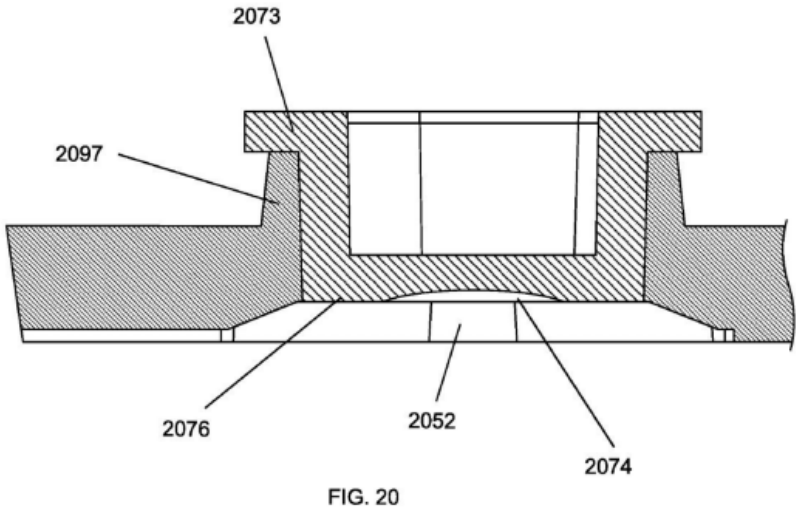


FIG. 20

(11) **1-0045181 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38064/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00046

(85) 06/01/2021

(22) 24/06/2019

(86) PCT/JP2019/024921 24/06/2019

(30) 2018-123667 28/06/2018 JP

(87) WO2020/004310 02/01/2020

(51) ***B60T 8/48***; *B60T 15/36; F04B 11/00; B60T 13/18; B60T 8/34*

(73) **HITACHI ASTEMO, LTD.** (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

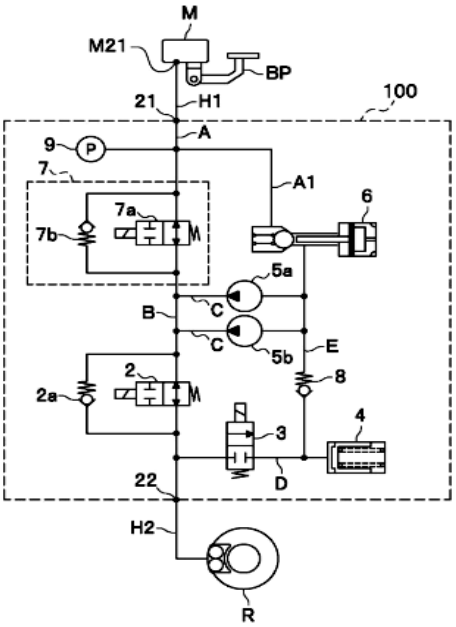
(72) KODAMA Takuro (JP); SHIMONO Takuyo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT THỦY LỰC CHO PHANH XE

(57) Sáng chế cải thiện độ bền của màng chắn trong cấu hình trong đó van hút được bố trí với màng chắn được cung cấp. Thiết bị điều khiển áp suất thủy lực cho phanh xe này được sắp xếp với van hút (6) được bố trí giữa xi lanh chủ (M) và đầu vào hút của cặp bơm (5a, 5b), trong đó van hút (6) có thể được mở bởi sự chênh lệch áp suất giữa áp suất thủy lực phanh trên phía xi lanh chủ (M) và áp suất thủy lực phanh trên phía đầu vào hút mà trở thành áp suất âm dưới các hoạt động của các bơm (5a, 5b). Mỗi bơm trong số các bơm (5a, 5b) được bố trí với pittông, van hút, và van xả. Các bơm (5a, 5b) có thể xả chất lưu của phanh đến đường dẫn dòng chảy được nối với xi lanh chủ (M) và phanh ở bánh xe (R), và được định cấu hình sao cho các chu trình xả của chất lưu của phanh là khác với nhau bằng nửa chu trình.

FIG. 2



(11) **1-0045182 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38065/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04407

(85) 19/07/2021

(22) 27/12/2019

(86) PCT/US2019/068804 27/12/2019

(30) 62/786,027 28/12/2018 US

(87) WO 2020/140074 02/07/2020

(51) ***C10B 27/06***; *C10B 45/00; C10B 15/02; C10B 21/16*

(73) **SUNCOKE TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT LLC** (US)
1011 Warrenville Road 6th Floor, Lisle, IL 60532, United States of America

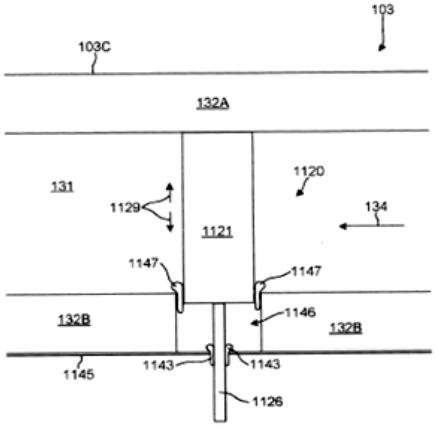
(72) QUANCI, John Francis (US); WEST, Gary, Dean (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ỐNG DẪN THÔNG HƠI ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU ĐỂ NHẬN CÁC KHÍ XẢ, HỆ THỐNG KHÍ XẢ DÙNG CHO LÒ NUNG THAN CỐC VÀ LÒ NUNG THAN CỐC CÓ CÁC ỐNG DẪN THÔNG HƠI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống dẫn thông hơi được tạo kết cấu để nhận các khí xả và lò nung than cốc có các ống dẫn thông hơi này. Sáng chế cũng đề cập đến các hệ thống và các thiết bị để kiểm soát luồng gió lò nung ở trong lò nung than cốc. Hệ thống đại diện bao gồm van điều tiết thông hơi được ghép với ống dẫn thông hơi mà nhận các khí xả từ lò nung than cốc và cung cấp các khí xả này đến đường hầm chung để xử lý thêm. Van điều tiết thông hơi bao gồm tấm van điều tiết được ghép theo cách xoay với bề mặt chịu lửa của ống dẫn thông hơi và cụm bộ dẫn động được ghép với tấm van điều tiết. Tấm van điều tiết được đặt hoàn toàn ở trong ống dẫn thông hơi và cụm bộ dẫn động di chuyển tấm van điều tiết giữa nhiều kết cấu khác nhau bằng cách khiến tấm van điều tiết quay tương đối với ống dẫn thông hơi. Việc di chuyển van điều tiết thông hơi giữa các kết cấu khác nhau thay đổi tốc độ dòng và áp suất của các khí xả qua ống dẫn thông hơi, mà ảnh hưởng luồng gió lò nung ở trong lò nung than cốc. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành lò nung than cốc có ống dẫn thông hơi nối thông chất lưu với buồng lò nung và được tạo kết cấu để nhận các khí xả từ buồng lò nung.

FIG. 16



(11) **1-0045183 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38117/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-06803

(85) 27/10/2021

(22) 18/04/2019

(86) PCT/JP2019/016602 18/04/2019

(87) WO2020/213118 22/10/2020

(51) ***A23L 7/157***; *A23L 5/10*

(73) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); ITO, Takashi (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘT TẨM CHO CÁC SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến bột tẩm cho các sản phẩm thực phẩm chiên mà có thể tạo ra các sản phẩm thực phẩm chiên có lớp phủ có kết cấu giòn với khả năng tan chảy tốt trong miệng. Bột tẩm cho các sản phẩm thực phẩm chiên chứa bột mì biến tính với lượng 1% khối lượng hoặc lớn hơn, trong đó độ nhớt của huyền phù nước 10% khối lượng của bột mì biến tính là 1.000 mPa·s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước được làm ấm đến 85ºC và sau đó, được làm nguội xuống 25ºC, và độ phân tán của huyền phù nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù nước được làm ấm đến 85ºC, sau đó, được làm nguội xuống 25ºC, và tiếp theo để yên trong 24 giờ.

(11) **1-0045184 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38220/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-03334

(85) 07/06/2021

(22) 04/12/2019

(86) PCT/JP2019/048593 04/12/2019

(30) 2018-228234 05/12/2018 JP

(87) WO 2020/116660 11/06/2020

(51) ***A61K 31/4748***; *A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 13/12; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 35/00; A61P 43/00; A61P 7/06; A61P 9/00; C07D 471/18; C07D 491/22; C07D 498/18; C07D 498/22; A61K 31/5386*

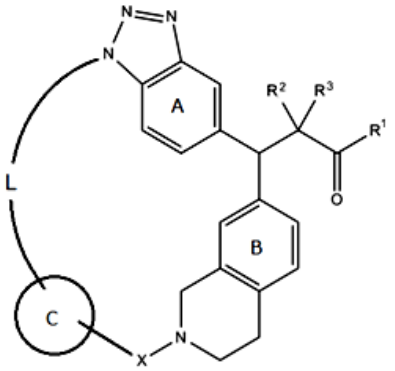
(73) **SCOHIA PHARMA, INC.** (JP)
26-1, Muraoka-Higashi 2-chome, Fujisawa-shi, Kanagawa, 2518555, Japan

(72) MATSUMOTO, Shigemitsu (JP); HARA, Ryoma (JP); NOGUCHI, Naoyoshi (JP); FUKUSHI, Hideto (JP); NIIDA, Ayumu (JP); SASAKI, Satoshi (JP); IKOMA, Minoru (JP); KOBAYASHI, Toshitake (JP); MAEKAWA, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) sau đây:



(I)

trong đó mỗi ký hiệu trong công thức là như được mô tả trong bản mô tả

hoặc muối của chúng có hoạt tính hoạt hóa NRF2, và được kỳ vọng là hữu dụng để làm chất ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến ứng suất oxy hóa, cụ thể là, bệnh gan (ví dụ, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH)), bệnh tim mạch (ví dụ, bệnh suy tim hoặc bệnh cao huyết áp động mạch phổi), bệnh phổi (ví dụ, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)), bệnh thận (ví dụ, bệnh thận mạn tính (CKD) hoặc tổn thương thận cấp tính (AKI)), bệnh hệ thần kinh trung ương (ví dụ, bệnh Parkinson), bệnh ti thể (ví dụ, chứng mất điều hòa vận động Friedreich, bệnh lý cơ ti thể), bệnh viêm (ví dụ, bệnh đa xơ cứng (MS), bệnh viêm ruột (IBD)), bệnh tế bào hồng cầu lưỡi liềm, bệnh ung thư, hoặc loại tương tự. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0045185 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38272/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2021-02618

(85) 11/05/2021

(22) 30/06/2020

(86) PCT/IB2020/056173 30/06/2020

(30) 16/522,919 26/07/2019 US

(87) WO2021/019324 04/02/2021

(51) ***G06Q 10/08***

(73) **COUPANG CORP.** (KR)
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) KIM, Ji Eun (KR); KIM, Da Young (KR); JUNG, Hyun Yop (KR); KANG, SungWoo (KR); HONG, Sun Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THI HÀNH BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ VỊ TRÍ XẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp cung cấp khuyến nghị vị trí xếp, bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh này để nhận, từ thiết bị người dùng được liên kết với người dùng, yêu cầu đối với khuyến nghị vị trí để xếp sản phẩm nhập vào, xác định nhiều vị trí để được khuyến nghị trong khu, lấy mẫu, dựa trên quy tắc được xác định trước, một số vị trí để xếp sản phẩm nhập vào này, và hiển thị, qua thiết bị người dùng, một số vị trí được lấy mẫu này cho người dùng để xếp sản phẩm nhập vào này. Bộ xử lý này cũng được tạo cấu hình để nhận, từ thiết bị người dùng, lựa chọn về vị trí xếp trong số một số vị trí được lấy mẫu này và cải biến cơ sở dữ liệu để ấn định bộ nhận dạng vị trí được liên kết với vị trí xếp được lựa chọn cho sản phẩm nhập vào này.

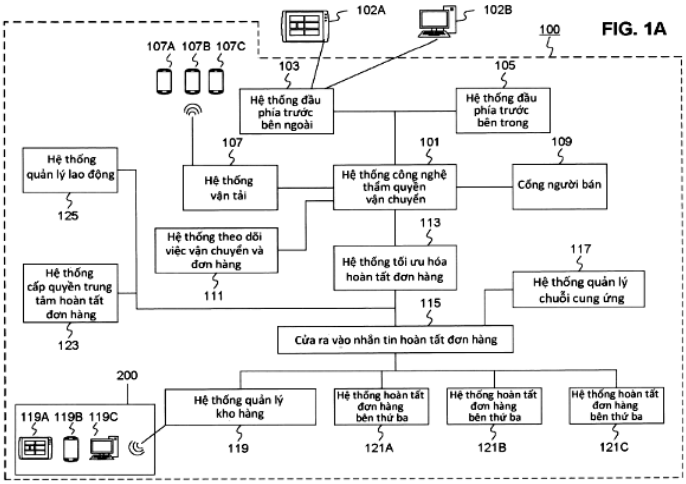


FIG. 1A

(11) **1-0045186 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38275/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06028

(85) 29/10/2019

(22) 02/04/2018

(86) PCT/KR2018/003855 02/04/2018

(30) 62/480,345 31/03/2017 US
62/491,259 28/04/2017 US
62/501,776 05/05/2017 US
62/526,986 29/06/2017 US
62/543,935 10/08/2017 US
62/576,634 24/10/2017 US
62/587,425 16/11/2017 US
62/590,537 25/11/2017 US
62/593,895 02/12/2017 US

(87) WO2018/182381 04/10/2018

(51) ***H04B 7/0456****; H04L 27/26; H04B 7/0404*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

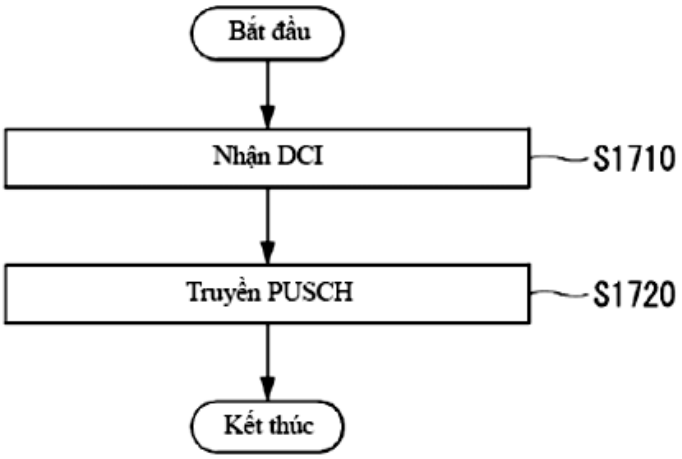
(72) PARK, Haewook (KR); KIM, Kijun (KR); PARK, Jonghyun (KR); KANG, Jiwon (KR); KIM, Hyungtae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN DỰA TRÊN SÁCH MÃ KÊNH CHIA SẺ ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền dựa trên sách mã kênh chia sẻ đường lên vật lý trong hệ thống truyền thông vô tuyến. Phương pháp truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (Physical Uplink Shared Channel, PUSCH) được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment, UE) trong hệ thống truyền thông vô tuyến có thể bao gồm bước nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) để lập lịch truyền đường lên (uplink, UL); và thực hiện hoạt động truyền PUSCH dựa trên sách mã dựa trên thông tin tiền mã hóa có trong DCI.

FIG.17



(11) **1-0045187 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38277/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01560

(22) 18/03/2020

(30) 201910203885.8 18/03/2019 CN

(51) ***H04L 12/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TANG, Penghe (CN); FANG, Yonglong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN GÓI**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền gói. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị thứ nhất, gói thứ nhất từ thiết bị thứ hai, trong đó gói thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng lập lịch chính, và bộ nhận dạng lập lịch chính được sử dụng để xác định rằng thiết bị thứ hai có quyền chọn đường truyền; xác định, bởi thiết bị thứ nhất, đường truyền thứ nhất được sử dụng để truyền gói thứ nhất; gửi, bởi thiết bị thứ nhất, gói thứ hai đến thiết bị thứ hai nhờ sử dụng đường truyền thứ nhất, trong đó gói thứ hai bao gồm bộ nhận dạng tiếp theo, và bộ nhận dạng tiếp theo được sử dụng để xác định rằng thiết bị thứ nhất gửi gói nhờ sử dụng đường truyền được chọn bởi thiết bị khác với thiết bị thứ nhất. Khi thiết bị thứ hai truyền thông với thiết bị thứ nhất, thiết bị thứ nhất có vai trò như bên tiếp theo gửi gói nhờ sử dụng đường truyền được chọn bởi thiết bị thứ hai có vai trò như bên lập lịch chính, sao cho thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai gửi các gói nhờ sử dụng đường truyền giống nhau. Điều này có thể đảm bảo rằng đường truyền giống nhau được sử dụng để truyền gói hai chiều giữa hai bên truyền thông trong khi đảm bảo được chất lượng dịch vụ, trong trường hợp chọn đường truyền SD-WAN phức tạp. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính.

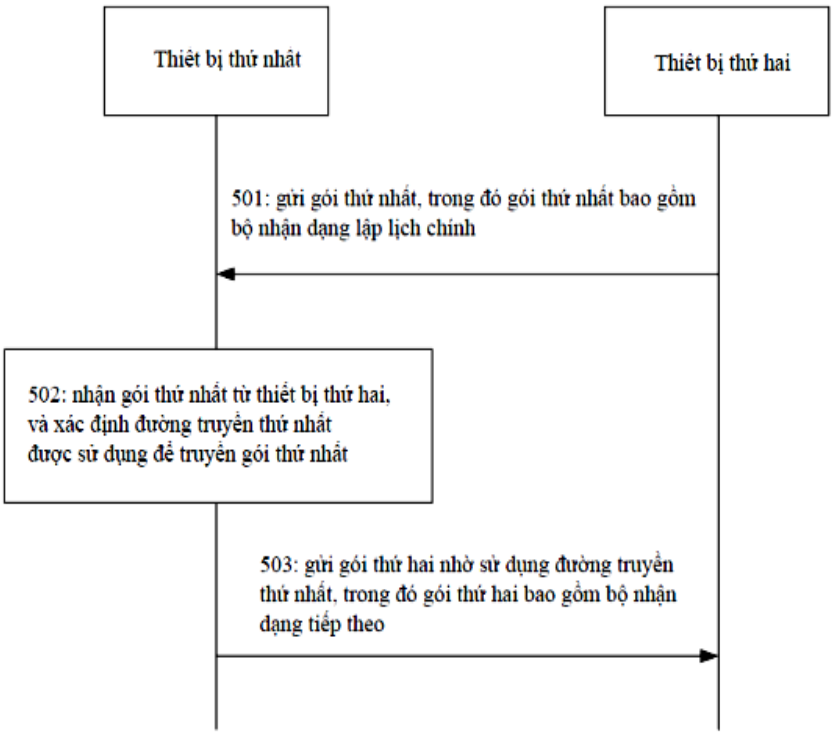

Thiết bị thứ nhất
Thiết bị thứ hai
501: gửi gói thứ nhất, trong đó gói thứ nhất bao gồm bộ nhận dạng lập lịch chính
502: nhận gói thứ nhất từ thiết bị thứ hai, và xác định đường truyền thứ nhất được sử dụng để truyền gói thứ nhất
503: gửi gói thứ hai nhờ sử dụng đường truyền thứ nhất, trong đó gói thứ hai bao gồm bộ nhận dạng tiếp theo

FIG. 5

(11) **1-0045188 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38278/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-03272

(85) 09/06/2020

(22) 01/04/2019

(86) PCT/CN2019/080802 01/04/2019

(30) 62/652,490 04/04/2018 US
16/216,191 11/12/2018 US

(87) WO2019/192422 10/10/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ABDOLI, Javad (CA); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng (user equipment, UE) và thiết bị truyền thông. Các phương pháp và thiết bị được đề xuất cho truyền thông không dây mà trong đó thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) được truyền trong kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) trong phần băng thông (bandwidth part, BWP) thứ nhất. UE có trách nhiệm xác định khối tài nguyên (resource block, RB) bắt đầu cho sự truyền dữ liệu được phân bổ bởi DCI dựa trên giá trị của trường phân bổ tài nguyên miền tần số trong DCI, RB tham chiếu, và kích thước tham chiếu của BWP thứ hai. Sau đó, sự truyền dữ liệu có thể, ví dụ, được truyền bởi UE, trong trường hợp của PUSCH, hoặc ví dụ, được nhận, trong trường hợp của PDSCH.

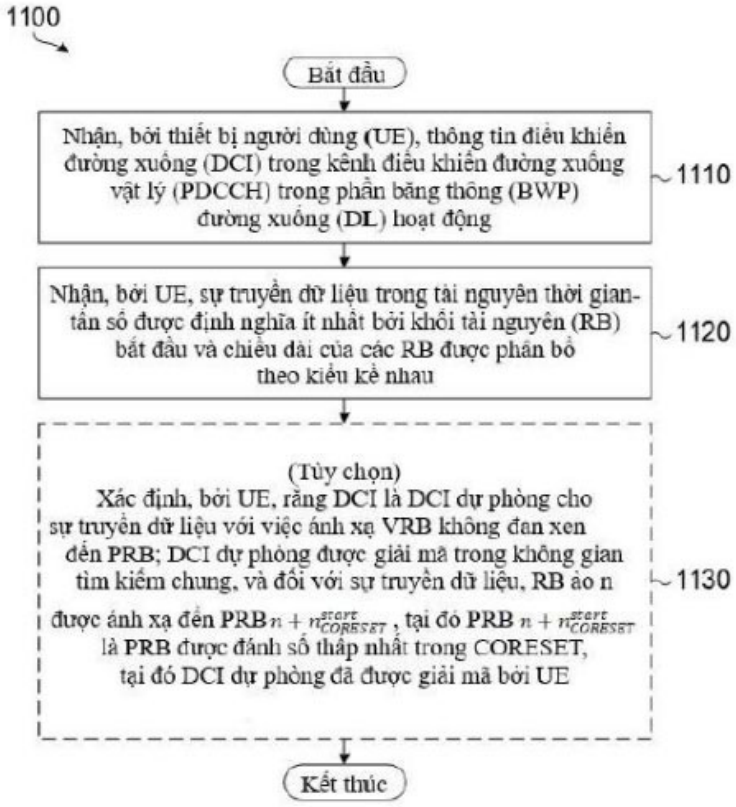

1100
Bắt đầu
Nhận, bởi thiết bị người dùng (UE), thông tin điều khiển đường xuống (DCI) trong kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) trong phần băng thông (BWP) đường xuống (DL) hoạt động
1110
Nhận, bởi UE, sự truyền dữ liệu trong tài nguyên thời gian-tần số được định nghĩa ít nhất bởi khối tài nguyên (RB) bắt đầu và chiều dài của các RB được phân bổ theo kiểu kề nhau
1120
(Tùy chọn)
Xác định, bởi UE, rằng DCI là DCI dự phòng cho sự truyền dữ liệu với việc ánh xạ VRB không đan xen đến PRB; DCI dự phòng được giải mã trong không gian tìm kiếm chung, và đối với sự truyền dữ liệu, RB ảo n được ánh xạ đến PRB $n + n_{CORESET}^{start}$, tại đó PRB $n + n_{CORESET}^{start}$ là PRB được đánh số thấp nhất trong CORESET, tại đó DCI dự phòng đã được giải mã bởi UE
1130
Kết thúc

Fig.11

(11) **1-0045189 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38279/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2020-04243

(22) 22/07/2020

(30) 10-2020-0043690 10/04/2020 KR

(51) ***H05K 3/00***

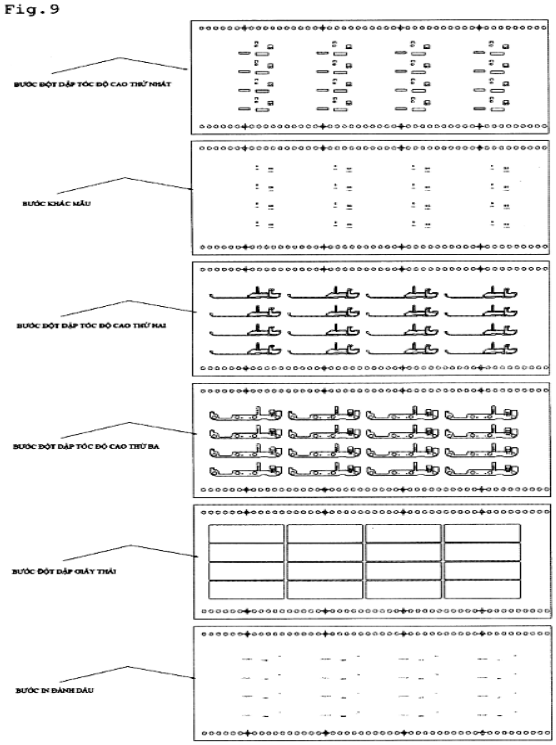
(76) 1. **KIM, SANG BONG** (KR)
1902-ho, 803-dong, 88 Gwanpyeong-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14102, Republic of Korea
2. **LEE, SEOG WEON** (KR)
701-ho, 104-dong, 34 Sammi-ro, Osan-si, Gyeonggi-do, 18113, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BẢNG MẠCH IN MỀM DẺO VẬT LIỆU TRỤC LĂN QUA TRỤC LĂN CHÍNH XÁC**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp chế tạo bảng mạch in mềm dẻo vật liệu trục lăn qua trục lăn (flexible printed circuit board - FPCB) chính xác, khác biệt ở chỗ, liên vận hành được với máy đột dập tốc độ cao. Phương pháp theo sáng chế này bao gồm bước đột dập tốc độ cao thứ nhất; bước đột dập tốc độ cao thứ hai; và bước khắc mẫu. Theo sáng chế này, mẫu tốt có thể được tạo ra một cách lặp lại qua việc đột dập tốc độ cao, số lượng của các mẫu chính xác có thể được tạo ra một cách dễ dàng ở chi phí chế tạo thấp bằng cách sử dụng phương pháp khắc, và sự nứt gãy của mẫu do tác động có thể được ngăn chặn.

Fig.9



(11) **1-0045190 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38360/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04824

(85) 21/08/2020

(22) 14/01/2019

(86) PCT/US2019/013437 14/01/2019

(30) 62/624,846 01/02/2018 US

(87) WO 2019/152174 A1 08/08/2019

(51) ***H01L 31/18***

(73) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) GROVER, Sachit (IN); LU, Dingyuan (US); MALIK, Roger (US); XIONG, Gang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHA TẠP LỚP HẤP THỤ**

(57 Theo các phương án được đề cập trong bản mô tả này, phương pháp pha tạp lớp hấp thụ có thể bao gồm bước tiếp xúc lớp hấp thụ với hợp chất ủ. Hợp chất ủ có thể bao gồm catmi clorua và muối nhóm V bao gồm anion và cation. Anion, cation, hoặc cả hai có thể bao gồm nguyên tố nhóm V. Phương pháp này có thể bao gồm bước ủ lớp hấp thụ, nhờ đó lớp hấp thụ được pha tạp với ít nhất một phần của nguyên tố nhóm V của hợp chất ủ.

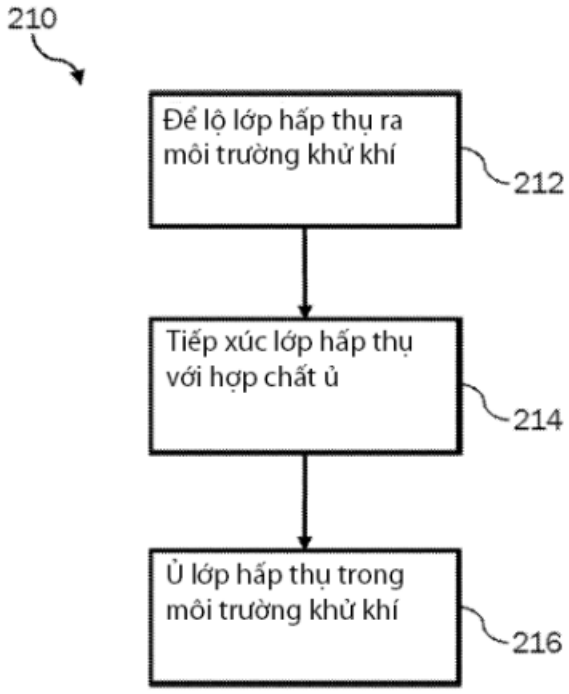


FIG. 6

(11) **1-0045191 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38497/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2020-07173

(85) 10/12/2020

(22) 08/04/2019

(86) PCT/CN2019/081675 08/04/2019

(30) 201810450678.8 11/05/2018 CN

(87) WO2019/214380 14/11/2019

(51) ***H04W 56/00***; *H04J 3/06*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ ĐỊNH THỜI KHUNG, VÀ MÁY ĐỊNH THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và đề cập đến phương pháp đồng bộ định thời khung trong hệ thống chuyển tiếp, để thực hiện sự đồng bộ mạng giữa nút chuyển tiếp và nút mức cao hơn của nút chuyển tiếp, để tránh sự giao thoa tương hỗ giữa các nút trong hệ thống chuyển tiếp bởi vì không có sự đồng bộ mạng chính xác được thực hiện trong cấu trúc khung, và để làm giảm thông lượng hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi nút thứ nhất, thông tin định thời truyền được gửi bởi nút thứ hai, trong đó thông tin định thời truyền bao gồm thông số sớm định thời mạng thứ nhất; và xác định, bởi nút thứ nhất, sự định thời khung của nút thứ nhất dựa vào thông tin định thời truyền, trong đó sự định thời khung bao gồm thời gian gửi khung đường xuống và/hoặc thời gian thu khung đường lên của nút thứ nhất; và nút thứ hai là nút mức cao hơn của nút thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định thời thiết bị đầu cuối, nút, thiết bị đầu cuối, máy định thời, máy, phương tiện lưu trữ đọc được, sản phẩm chương trình máy tính, hệ thống chip, và hệ thống truyền thông.

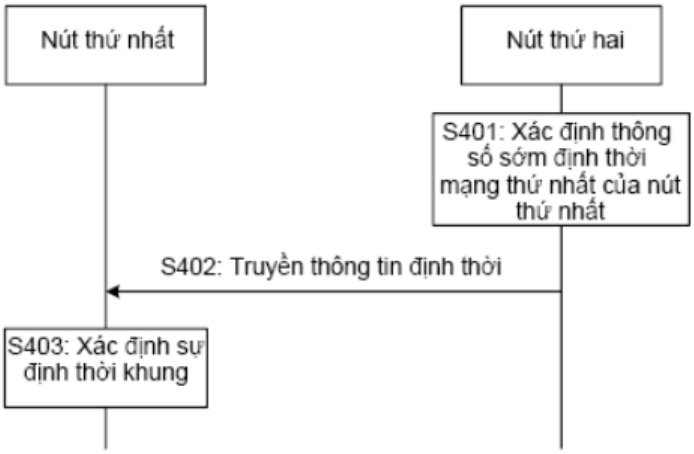

Nút thứ nhất
Nút thứ hai
S401: Xác định thông số sớm định thời mạng thứ nhất của nút thứ nhất
S402: Truyền thông tin định thời
S403: Xác định sự định thời khung

Fig.4

(11) **1-0045192 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38556/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02468

(85) 05/05/2021

(22) 23/10/2019

(86) PCT/US2019/057542 23/10/2019

(30) 62/749,934 24/10/2018 US
62/833,312 12/04/2019 US
62/834,017 15/04/2019 US
62/866,665 26/06/2019 US

(87) WO 2020/086646 30/04/2020

(51) ***H01L 31/0296***; *H01L 31/073; H01L 31/18; H01L 31/0392*

(73) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) CHEN, Le (CN); GROVER, Sachit (IN); KEPHART, Jason (US); KNIAJANSKI, Sergei (RU); LEE, Chungho (KR); LI, Xiaoping (US); LIAO, Feng (US); LU, Dingyuan (US); MALLICK, Rajni (US); WANG, Wenming (US); XIONG, Gang (US); ZHANG, Wei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Theo các phương án thực hiện được đề cập tới ở đây, sáng chế đề cập tới thiết bị quang điện có thể chứa lớp bộ đệm liền kề với lớp hấp thụ được pha tạp loại p với chất pha tạp nhóm V. Lớp bộ đệm có thể có nhiều lớp tương thích với các chất pha tạp nhóm V. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp ủ thiết bị quang điện được tạo thành một phần.

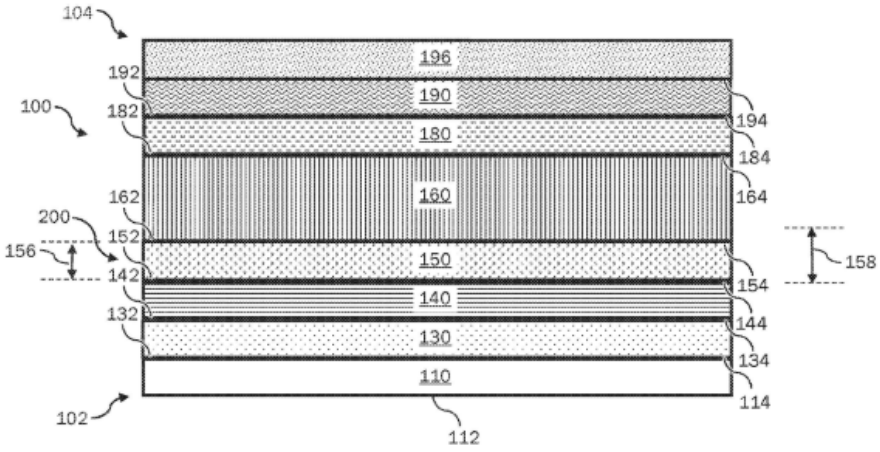


FIG. 1

(11) **1-0045193 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38557/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-07443

(85) 22/11/2021

(22) 17/06/2020

(86) PCT/KR2020/007811 17/06/2020

(30) 62/863,258 18/06/2019 US

(87) WO2020/256389 24/12/2020

(51) ***H04N 19/157****; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/597; H04N 19/11*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

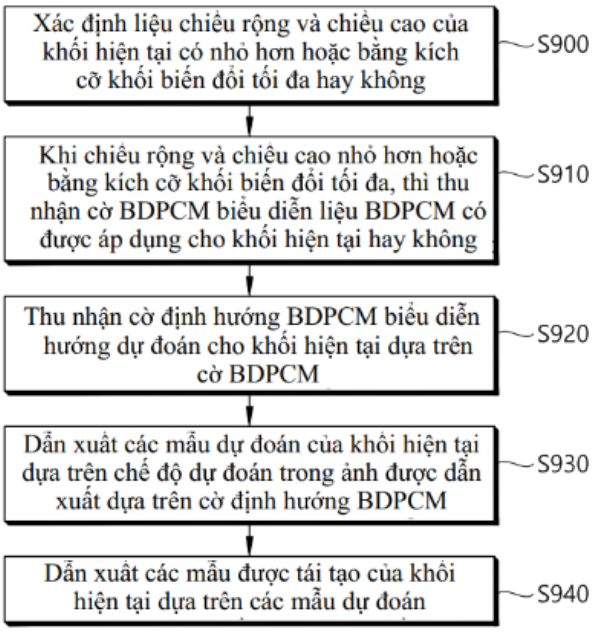
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ gồm: bước xác định liệu chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại có nhỏ hơn hoặc bằng kích cỡ khối biến đổi tối đa hay không; bước thu thập cờ điều biến mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM), mà chỉ ra việc liệu có áp dụng BDPCM cho khối hiện tại hay không, khi chiều rộng và chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng kích cỡ khối biến đổi tối đa; bước thu thập cờ định hướng BDPCM chỉ ra hướng dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở cờ BDPCM; bước dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở chế độ dự đoán trong ảnh được dẫn xuất trên cơ sở cờ định hướng BDPCM; và bước dẫn xuất các mẫu thu hồi của khối hiện tại trên cơ sở các mẫu dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp, và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh.

Fig.9


Xác định liệu chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại có nhỏ hơn hoặc bằng kích cỡ khối biến đổi tối đa hay không
S900
Khi chiều rộng và chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng kích cỡ khối biến đổi tối đa, thì thu nhận cờ BDPCM biểu diễn liệu BDPCM có được áp dụng cho khối hiện tại hay không
S910
Thu nhận cờ định hướng BDPCM biểu diễn hướng dự đoán cho khối hiện tại dựa trên cờ BDPCM
S920
Dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán trong ảnh được dẫn xuất dựa trên cờ định hướng BDPCM
S930
Dẫn xuất các mẫu được tái tạo của khối hiện tại dựa trên các mẫu dự đoán
S940

(11) **1-0045194 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38558/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02831

(85) 20/05/2020

(22) 31/10/2017

(86) PCT/CN2017/108818 31/10/2017

(87) WO/2019/084827 09/05/2019

(51) ***G06F 3/0481***; *G06F 3/0488; G06F 3/0484*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TAO, Qiang (CN); HAN, Jing (CN); GAO, Guangyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ Ở THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CỦA MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến các công nghệ truyền thông, và đề xuất thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ của máy tính, và phương pháp hiển thị ở thiết bị đầu cuối, cụ thể là phương pháp để quản lý các cửa sổ tự do ở trình đơn xổ xuống của thanh thông báo, để cho phép thiết bị đầu cuối hiển thị đồng thời các giao diện ứng dụng, nhờ đó đơn giản hoá các thao tác người dùng và cải thiện trải nghiệm người dùng. Một giải pháp cụ thể bao gồm các bước: hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện ứng viên thứ nhất đáp lại thao tác được người dùng nhập vào để hiển thị giao diện ứng viên thứ nhất; dò, bởi thiết bị đầu cuối, thao tác được người dùng nhập vào để co giao diện ứng viên thứ nhất, và hiển thị giao diện bao gồm giao diện ứng viên thứ nhất đã được co; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối đáp lại thao tác thu nhỏ mà người dùng nhập vào, giao diện mà trên đó giao diện ứng viên thứ nhất ở trạng thái được thu nhỏ; thu nhỏ giao diện ứng viên thứ hai theo cùng một cách; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện bao gồm trình đơn xổ xuống của thanh trạng thái đáp lại thao tác được người dùng nhập vào để hiển thị trình đơn xổ xuống của thanh trạng thái; và hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, giao diện hiển thị đa cửa sổ đáp lại thao tác chọn mà người dùng nhập vào.

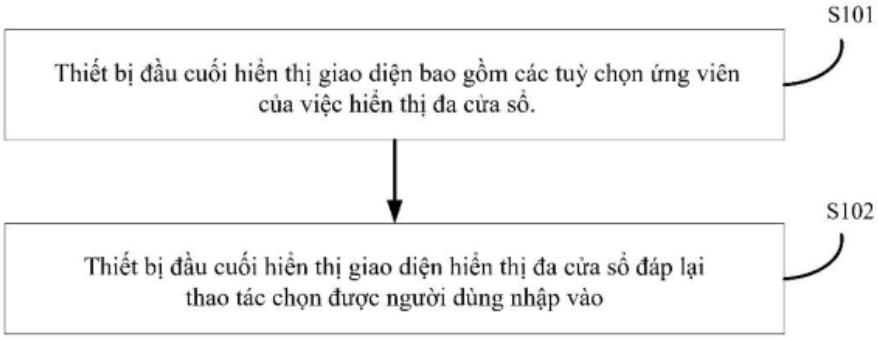

S101
Thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện bao gồm các tuỳ chọn ứng viên của việc hiển thị đa cửa sổ.
S102
Thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện hiển thị đa cửa sổ đáp lại thao tác chọn được người dùng nhập vào

Fig.28

(11) **1-0045195 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38559/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03092

(85) 01/06/2020

(22) 15/11/2018

(86) PCT/KR2018/013997 15/11/2018

(30) 62/586,870 15/11/2017 US
10-2018-0140055 14/11/2018 KR

(87) WO/2019/098704 23/05/2019

(51) ***H04W 72/12***

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) YANG, Suckchel (KR); PARK, Hanjun (KR); KIM, Seonwook (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH DÙNG CHUNG ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ THỨ NHẤT HOẶC KÊNH DÙNG CHUNG ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ THỨ HAI, VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền kênh dùng chung đường lên vật lý (Physical Uplink Shared CHannel - PUSCH) thứ nhất hoặc PUSCH thứ hai mà được thực hiện bởi UE (User Equipment - thiết bị người dùng) trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm bước nhận tín hiệu điều khiển; và truyền PUSCH thứ nhất hoặc PUSCH thứ hai sau khi nhận được thông tin điều khiển này, trong đó PUSCH thứ nhất bao gồm báo cáo về thông tin trạng thái kênh (Channel State Information - CSI) bán liên tục, PUSCH thứ hai bao gồm dữ liệu đường lên; và khi việc truyền PUSCH thứ nhất chồng với việc truyền PUSCH thứ hai theo thời gian, thì UE không truyền PUSCH thứ nhất mà truyền PUSCH thứ hai.

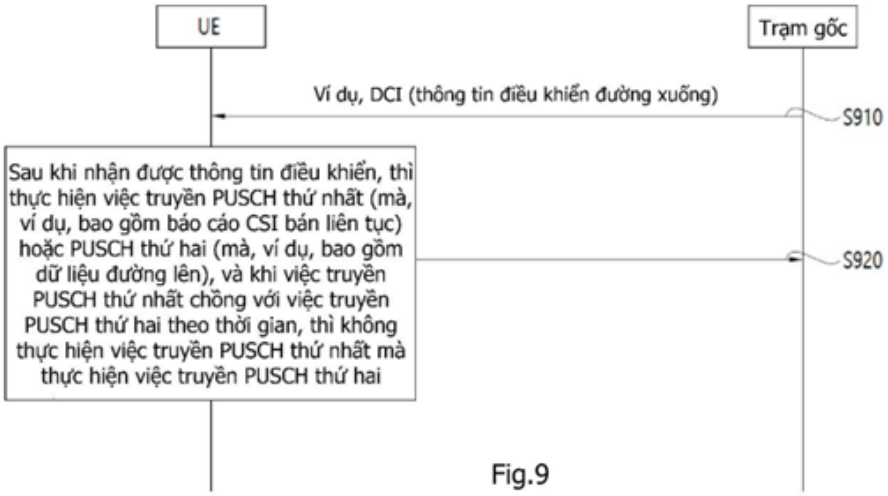


Fig.9

(11) **1-0045196 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38560/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2020-04548

(85) 07/08/2020

(22) 12/01/2018

(86) PCT/SE2018/050027 12/01/2018

(87) WO2019/139512 18/07/2019

(51) ***H04W 72/04***; *H04W 72/12*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

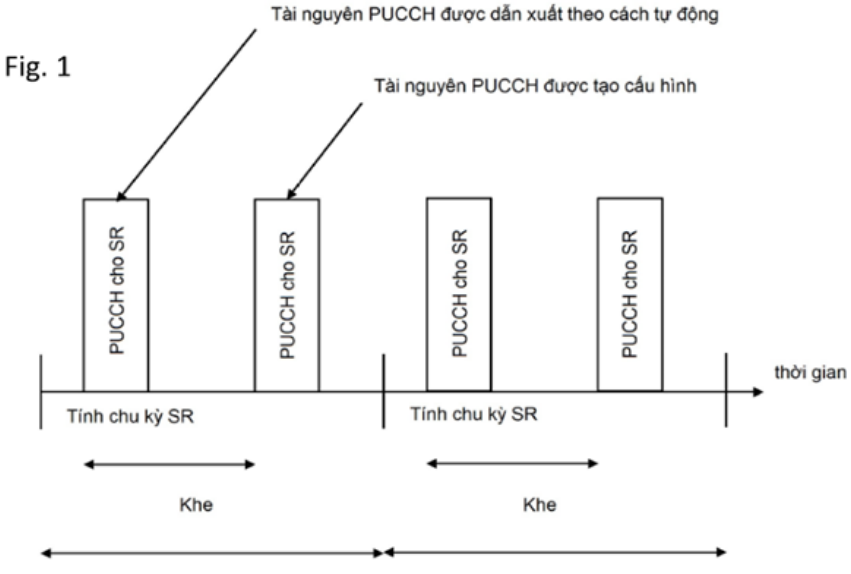
(72) FALAHATI, Sorour (SE); BALDEMAIR, Robert (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị người dùng (10) trong mạng truy nhập rađio. Thiết bị người dùng (10) được tạo cấu hình với tài nguyên thời gian tham chiếu khả dụng, trong một hoặc nhiều khe, cho sự truyền của yêu cầu lập lịch bởi thiết bị người dùng (10), tài nguyên thời gian tham chiếu bao gồm ký hiệu tham chiếu R, trong đó mỗi trong một hoặc nhiều khe có khoảng khe mà được dựa trên số lượng N của các ký hiệu trong khe. Thiết bị người dùng (10) còn được tạo cấu hình với tính chu kỳ yêu cầu P chỉ báo tính chu kỳ với chu kỳ thời gian ngắn hơn so với khoảng khe. Phương pháp bao gồm bước truyền thông điệp yêu cầu lập lịch ở ký hiệu truyền yêu cầu T mà được dựa trên ký hiệu tham chiếu R và tính chu kỳ P. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành nút rađio, thiết bị người dùng, nút rađio, và vật lưu trữ.

Fig. 1



(11) **1-0045197 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38561/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-06735

(85) 23/11/2020

(22) 18/04/2019

(86) PCT/EP2019/060077 18/04/2019

(30) 18169333.4 25/04/2018 EP
18188221.8 09/08/2018 EP
18207519.2 21/11/2018 EP

(87) WO2019/206799 31/10/2019

(51) ***C07D 401/04***; *A01P 17/00; A61K 31/4196; A61K 31/437; A61K 31/4439; C07D 471/04; A61P 33/00; C07D 403/04; C07D 417/04; A01N 43/00; A61K 31/506*

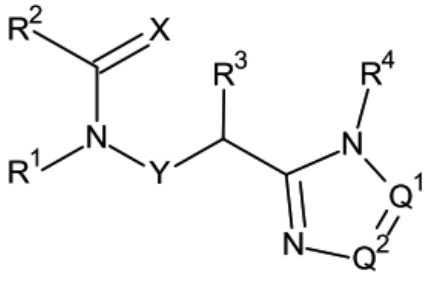
(73) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) ARLT, Alexander (DE); HALLENBACH, Werner (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); FÜSSLEIN, Martin (DE); WROBLOWSKY, Heinz-Juergen (DE); BUSCATO ARSEQUELL, Estella (ES); LINKA, Marc (DE); ILG, Kerstin (DE); DAMIJONAITIS, Arunas Jonas (DE); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); JESCHKE, Peter (DE); TELSER, Joachim (DE); HEISLER, Iring (DE); TURBERG, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL VÀ HETEROARYL-TETRAZOL LÀM CHẤT DIỆT LOÀI GÂY HẠI, CHẾ PHẨM BÀO CHẾ CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC LOÀI GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT HOẶC THỰC VẬT NẢY MẦM KHỎI CÁC LOÀI GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl-triazol và heteroaryl-tetrazol có công thức chung (I), trong đó các phần tử cấu trúc Y, Q^1, Q^2, R^1, R^2, R^3, R^4 và R^5 có nghĩa được nêu trong phần mô tả, các chế phẩm bào chế và các chế phẩm chứa các hợp chất này và để sử dụng trong việc phòng trừ động vật gây hại bao gồm động vật chân khớp và côn trùng trong việc bảo vệ thực vật, phương pháp phòng trừ các loài gây hại, phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật nảy mầm khỏi các loài gây hại, và hạt thu được.



(I)

(11) **1-0045198 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38648/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00574

(85) 02/02/2021

(22) 15/07/2019

(86) PCT/US2019/041773 15/07/2019

(30) 62/698,623 16/07/2018 US
62/769,253 19/11/2018 US

(87) WO2020/018408 23/01/2020

(51) ***C03B 32/02***

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

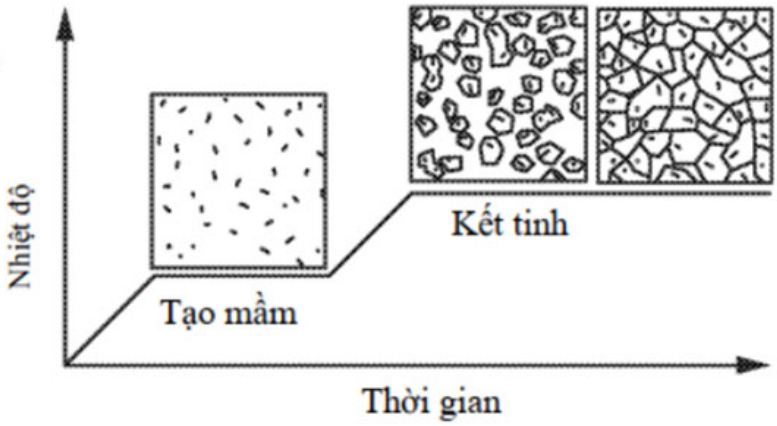
(72) CLICK, Carol Ann (US); DUTTA, Indrajit (US); GULBITEN, Ozgur (TR); HALL, Jill Marie (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR); KITTLESON, Andrew Peter (US); RAI, Rohit (IN); SALTZER, Jr., John Robert (US); TROSA, Matthew Daniel (US); ZHENG, Zheming (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỐM HÓA VẬT PHẨM THỦY TINH THÀNH GỐM THỦY TINH**

(57) Phương pháp gốm hóa vật phẩm thủy tinh thành gốm thủy tinh bao gồm bước đặt vật phẩm thủy tinh vào trong thiết bị gia nhiệt, và gia nhiệt vật phẩm thủy tinh đến nhiệt độ giữ thứ nhất ở tốc độ gia nhiệt đã định trước thứ nhất. Vật phẩm thủy tinh được giữ tại nhiệt độ giữ thứ nhất trong khoảng thời gian đã định trước thứ nhất. Độ nhớt của vật phẩm thủy tinh được duy trì trong log độ nhớt ± 1,0 poa trong suốt khoảng thời gian đã định trước thứ nhất. Sau đó, vật phẩm thủy tinh được gia nhiệt từ nhiệt độ giữ thứ nhất đến nhiệt độ giữ thứ hai ở tốc độ gia nhiệt đã định trước thứ hai. Vật phẩm thủy tinh được giữ tại nhiệt độ giữ thứ hai trong khoảng thời gian thứ hai. Tỷ trọng của vật phẩm thủy tinh được giám sát từ khi gia nhiệt vật phẩm thủy tinh từ nhiệt độ giữ thứ nhất đến khoảng thời gian thứ hai, và khoảng thời gian thứ hai được kết thúc khi giá trị tuyệt đối của tốc độ thay đổi tỷ trọng của vật phẩm thủy tinh là nhỏ hơn hoặc bằng 0,10 (g/cm^3)/phút.

FIG. 2A



(11) **1-0045199 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38726/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2022 408 A

(21) 1-2021-08113

(85) 16/12/2021

(22) 16/06/2020

(86) PCT/IN2020/050531 16/06/2020

(30) 201941024048 18/06/2019 IN

(87) WO2020/255162 24/12/2020

(51) ***F02N 15/00***; *F02N 15/10; F02N 15/02; F01M 9/00*

(73) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)
"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8) Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) SRINIVASA RAO, Kandregula (IN); BOOPATHI RAJ, Thangaraj (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN LỰC VÀ THIẾT BỊ KÍCH HOẠT MÔMEN QUAY TAY QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ hoặc hệ thống truyền lực có cacte bao bọc cơ cấu truyền bao gồm trục khuỷu và bộ phận khớp ly hợp, và thiết bị kích hoạt mômen quay tay quay (A). Thiết bị kích hoạt mômen quay tay quay bao gồm ít nhất một trục được dẫn động (311) được lắp trên vỏ có đường bôi trơn, ít nhất một bánh răng bánh cóc di chuyển được theo phương dọc trục (310) được lắp trên trục được dẫn động (311), ít nhất một đai ốc bánh cóc (312), đai ốc bánh cóc (312) được lắp trên trục khuỷu (302), ít nhất một bộ phận bịt kín dầu (313) được bố trí giữa đai ốc bánh cóc (312) và trục được dẫn động (311), và ít nhất một bánh răng chạy không (309) nối một cách dẫn động bánh răng dẫn động (306) và bánh răng bánh cóc (310). Bánh răng bánh cóc (310) quay quanh trục của trục được dẫn động (311) với sự dịch chuyển định trước để ăn khớp với phần bánh cóc được tạo dạng bổ sung (312a).

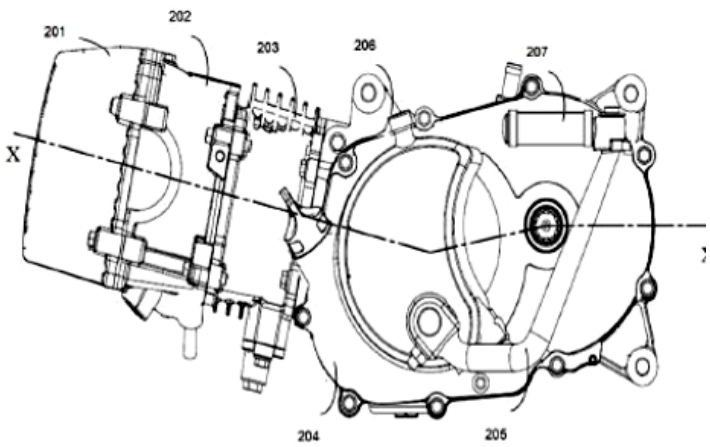


Fig.2

(11) **1-0045200 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38727/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04527

(85) 06/08/2020

(22) 07/01/2019

(86) PCT/CN2019/070709 07/01/2019

(30) 201810016762.9 08/01/2018 CN

(87) WO2019/134704 11/07/2019

(51) ***H04L 9/08***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẬP NHẬT KHÓA VÀ THIẾT BỊ MẠNG LÕI**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp cập nhật khóa, thiết bị mạng lõi, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và có thể giải quyết vấn đề là việc cập nhật của khóa NAS (non-access stratum - tầng không truy cập) trong quy trình xử lý trong đó nút AMF (access and mobility management function - chức năng quản lý truy cập và tính di động) thực hiện việc tái xác thực trên đầu cuối bằng cách sử dụng một công nghệ truy cập làm ảnh hưởng việc truyền thông thông thường mà được thực hiện giữa đầu cuối và nút AMF bằng cách sử dụng công nghệ truy cập khác. Theo phương pháp này, hệ thống truyền thông bao gồm đầu cuối và thiết bị mạng lõi, đầu cuối truy cập thiết bị mạng lõi bằng cách sử dụng đồng thời cả công nghệ truy cập thứ nhất và công nghệ truy cập thứ hai, và phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện, bởi thiết bị mạng lõi, việc tái xác thực trên đầu cuối qua kết nối thứ nhất tương ứng với công nghệ truy cập thứ nhất; và nếu điều kiện kích hoạt được đáp ứng, cập nhật, bởi thiết bị mạng lõi, khóa dùng cho kết nối thứ hai tương ứng với công nghệ truy cập thứ hai.

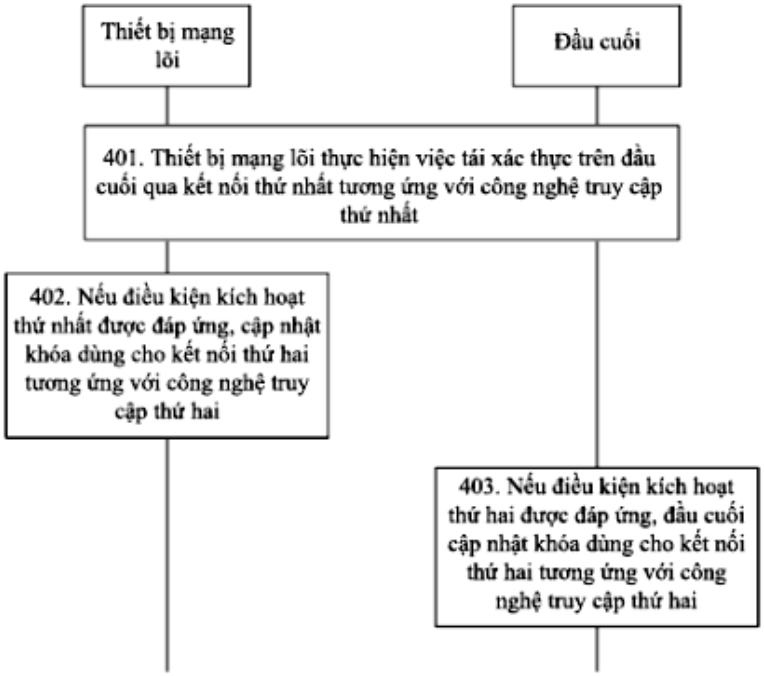

Thiết bị mạng lõi
Đầu cuối
401. Thiết bị mạng lõi thực hiện việc tái xác thực trên đầu cuối qua kết nối thứ nhất tương ứng với công nghệ truy cập thứ nhất
402. Nếu điều kiện kích hoạt thứ nhất được đáp ứng, cập nhật khóa dùng cho kết nối thứ hai tương ứng với công nghệ truy cập thứ hai
403. Nếu điều kiện kích hoạt thứ hai được đáp ứng, đầu cuối cập nhật khóa dùng cho kết nối thứ hai tương ứng với công nghệ truy cập thứ hai

FIG. 4

(11) **1-0045201 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38728/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05071

(85) 17/08/2021

(22) 20/02/2020

(86) PCT/EP2020/054520 20/02/2020

(30) 62/808,587 21/02/2019 US
62/808,610 21/02/2019 US
62/808,600 21/02/2019 US

(87) WO2020/169754 27/08/2020

(51) ***G10L 19/005***; *G10L 19/02*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SEHLSTEDT, Martin (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU CHO KHUNG ÂM THANH BỊ MẤT LIÊN QUAN ĐẾN TÍN HIỆU ÂM THANH NHẬN ĐƯỢC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để điều khiển phương pháp che giấu cho khung âm thanh bị mất liên quan đến tín hiệu âm thanh nhận được. Sáng chế đề xuất việc thu được ít nhất một véctơ ngăn (Bin vector) của biểu diễn phổ cho ít nhất một âm, trong đó ít nhất một véctơ ngăn này bao gồm ba giá trị ngăn liên tiếp cho ít nhất một âm. Sáng chế đề xuất việc xác định liệu mỗi giá trị trong ba giá trị ngăn liên tiếp có giá trị phức hay giá trị thực. Đáp lại việc xác định này, ba giá trị ngăn liên tiếp được xử lý để ước lượng tần số của ít nhất một âm dựa trên việc liệu mỗi giá trị ngăn có giá trị phức hay giá trị thực. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và bộ giải mã để điều khiển phương pháp che giấu cho khung âm thanh bị mất liên quan đến tín hiệu âm thanh nhận được, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp.

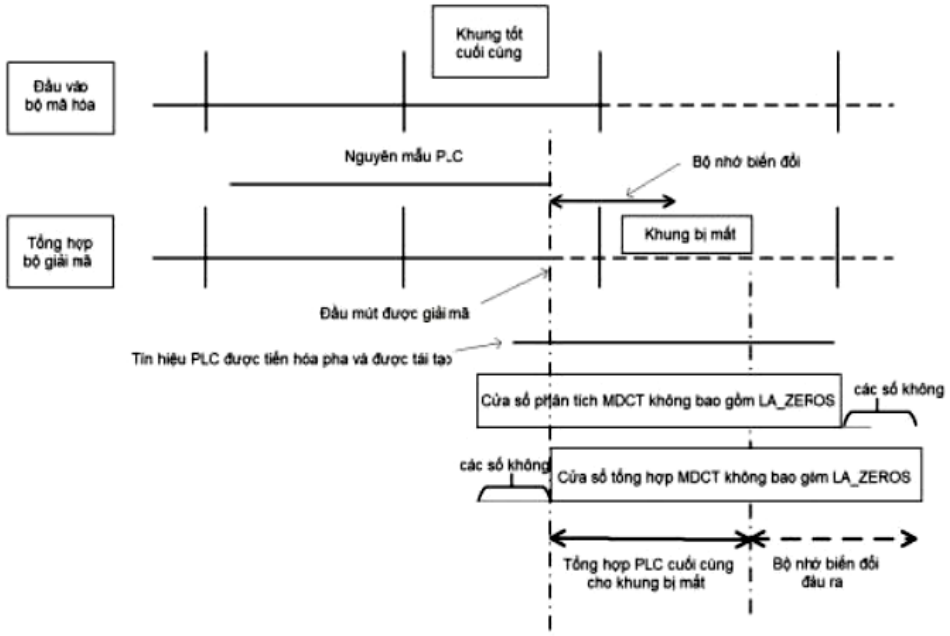

Khung tốt cuối cùng
Đầu vào bộ mã hóa
Nguyên mẫu P_C
Bộ nhớ biến đổi
Tổng hợp bộ giải mã
Khung bị mất
Đầu mút được giải mã
Tín hiệu PLC được tiến hóa pha và được tái tạo
Cửa sổ phân tích MDCT không bao gồm LA_ZEROS
các số không
các số không
Cửa sổ tổng hợp MDCT không bao gồm LA_ZEROS
Tổng hợp PLC cuối cùng cho khung bị mất
Bộ nhớ biến đổi đầu ra

Fig.3

(11) **1-0045202 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38837/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2020 383 A

(21) 1-2019-06765

(85) 02/12/2019

(22) 27/04/2018

(86) PCT/CN2018/084810 27/04/2018

(30) 62/501,858 05/05/2017 US
15/655,994 21/07/2017 US

(87) WO2018/201985 08/11/2018

(51) ***H04W 36/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TENNY, Nathan Edward (US); WANG, Xuelong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚT TRUY CẬP THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT TRUY CẬP THỨ NHẤT TRONG CHUYỂN GIAO KẾT NỐI KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến nút truy cập thứ nhất, nút truy cập thứ hai, các phương pháp vận hành các nút truy cập này trong chuyển giao kết nối kép, thiết bị người dùng và phương pháp để xử lý các gói trong quá trình thay đổi vai trò giữa các nút truy cập này. Phương pháp vận hành nút truy cập thứ nhất trong chuyển giao kết nối kép (dual connectivity, DuCo) bao gồm bước thu bộ khởi động sự kiện đối với sự kiện được kết hợp từ thiết bị người dùng (user equipment, UE), gửi đến nút truy cập thứ hai, lệnh được kết hợp đối với sự bổ sung ô thứ cấp sơ cấp (primary secondary cell, PSCell) và sự thay đổi vai trò với nút truy cập thứ hai phù hợp với bộ khởi động sự kiện, bổ sung nút truy cập thứ hai như là PSCell, và chỉ báo cho UE, sự thay đổi vai trò giữa nút truy cập thứ nhất và nút truy cập thứ hai.

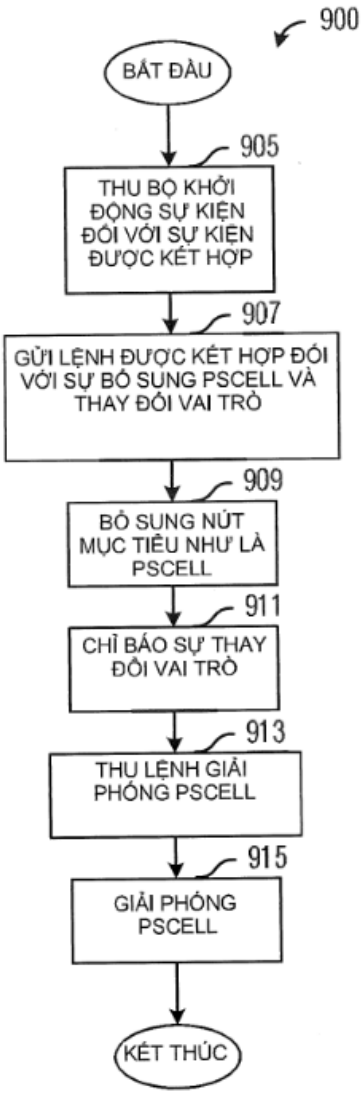

900
BẮT ĐẦU
905
THU BỘ KHỞI ĐỘNG SỰ KIỆN ĐỐI VỚI SỰ KIỆN ĐƯỢC KẾT HỢP
907
GỬI LỆNH ĐƯỢC KẾT HỢP ĐỐI VỚI SỰ BỔ SUNG PSCELL VÀ THAY ĐỔI VAI TRÒ
909
BỔ SUNG NÚT MỤC TIÊU NHƯ LÀ PSCELL
911
CHỈ BÁO SỰ THAY ĐỔI VAI TRÒ
913
THU LỆNH GIẢI PHÓNG PSCELL
915
GIẢI PHÓNG PSCELL
KẾT THÚC

Fig. 9A

(11) **1-0045203 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38839/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-04260

(85) 12/07/2021

(22) 24/12/2019

(86) PCT/CN2019/127836 24/12/2019

(30) 201811603870.2 26/12/2018 CN

(87) WO2020/135400 02/07/2020

(51) ***H04W 36/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YAN, Le (CN); ZHANG, Hongping (CN); ZENG, Qinghai (CN); GENG, Tingting (CN); YUAN, Shitong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình chuyển giao có điều kiện từ thiết bị mạng thứ nhất, trong đó thiết bị mạng thứ nhất là thiết bị mạng mà tế bào phục vụ thuộc về đó, và tế bào phục vụ là tế bào mà hiện tại được truy cập bởi thiết bị đầu cuối thuộc về đó; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tế bào đích thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình chuyển giao có điều kiện này. Sau khi xác định được tế bào đích thứ nhất mà thoả mãn điều kiện kích hoạt, thì thiết bị đầu cuối có thể thực hiện việc chuyển giao, tức là, thiết bị đầu cuối được chuyển giao từ tế bào phục vụ sang tế bào đích thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, thì thiết bị mạng thứ nhất gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối. Ví dụ, thiết bị mạng thứ nhất gửi thông tin cấu hình đến thiết bị đầu cuối khi chất lượng truyền thông của liên kết là tương đối tốt, để có thể bảo đảm tỷ lệ gửi thành công thông tin cấu hình. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối có thể tìm kiếm tế bào đích dựa trên thông tin cấu hình này, và thực hiện việc chuyển giao. Điều này có thể cải thiện tỷ lệ chuyển giao thành công.

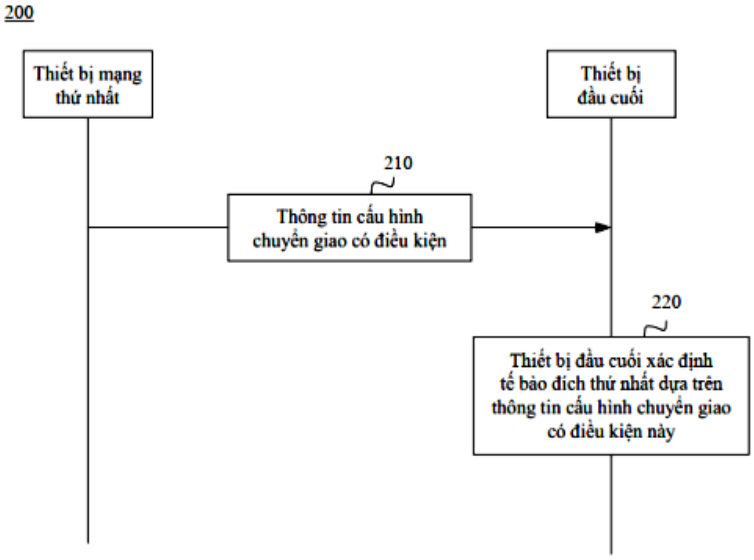

200
Thiết bị mạng thứ nhất
Thiết bị đầu cuối
210
Thông tin cấu hình chuyển giao có điều kiện
220
Thiết bị đầu cuối xác định tế bào đích thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình chuyển giao có điều kiện này

Fig.2

(11) **1-0045204 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38840/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-03616

(85) 17/06/2021

(22) 21/11/2019

(86) PCT/CN2019/119921 21/11/2019

(30) 62/770,736 21/11/2018 US

(87) WO2020/103901 28/05/2020

(51) ***H04N 19/186***; *H04N 19/159*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

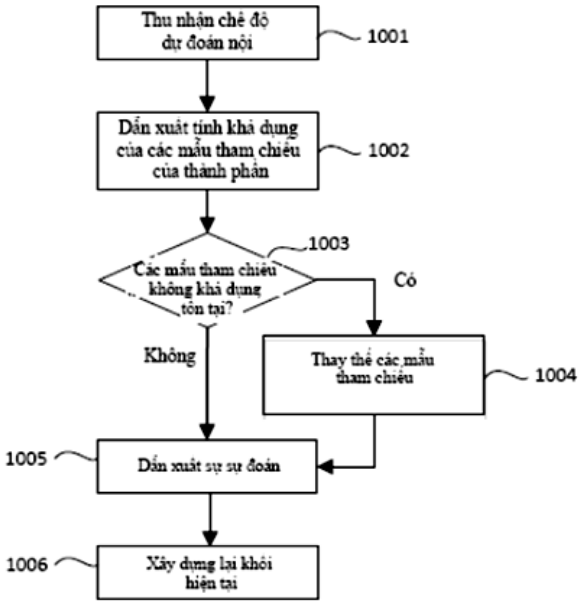
(72) MA, Xiang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy dự đoán nội ảnh để xây dựng lại các mẫu tham chiếu không khả dụng. Phương pháp gồm các bước thu nhận chế độ dự đoán nội của khối hiện tại, dẫn xuất tính khả dụng của mẫu tham chiếu của thành phần của khối hiện tại, thay thế các mẫu tham chiếu không khả dụng bằng cách sử dụng các mẫu tham chiếu khả dụng, dẫn xuất sự dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh và các mẫu tham chiếu được thay thế, và xây dựng lại khối hiện tại dựa trên sự dự đoán. Thành phần gồm thành phần Cb hoặc thành phần Cr. Ngoài ra, thành phần gồm thành phần sắc độ (Chroma). Vì phương pháp này dẫn xuất tính khả dụng của mẫu tham chiếu trong mỗi thành phần, nên nó có thể cung cấp thông tin khả dụng một cách chính xác hơn.

Fig.10



(11) **1-0045205 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38842/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01291

(85) 11/03/2021

(22) 19/03/2019

(86) PCT/CN2019/078781 19/03/2019

(30) 201810950088.1 20/08/2018 CN

(87) WO2020/037984 27/02/2020

(51) ***H04S 5/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ARMSTRONG, Cal (GB); KEARNEY, Gavin (IE); WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ÂM THANH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý âm thanh, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính không tạm thời. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận M tín hiệu âm thanh thứ nhất bằng cách xử lý tín hiệu âm thanh cần được xử lý bởi M loa ảo thứ nhất, và thu nhận N tín hiệu âm thanh thứ hai bằng cách xử lý tín hiệu âm thanh cần được xử lý bởi N loa ảo thứ hai; thu nhận M HRTF thứ nhất được định tâm ở vị trí tai trái và N HRTF thứ hai được định tâm ở vị trí tai phải; và thu nhận tín hiệu âm thanh đích thứ nhất dựa trên M tín hiệu âm thanh thứ nhất và M HRTF thứ nhất, và thu nhận tín hiệu âm thanh đích thứ hai dựa trên N tín hiệu âm thanh thứ hai và N HRTF thứ hai.

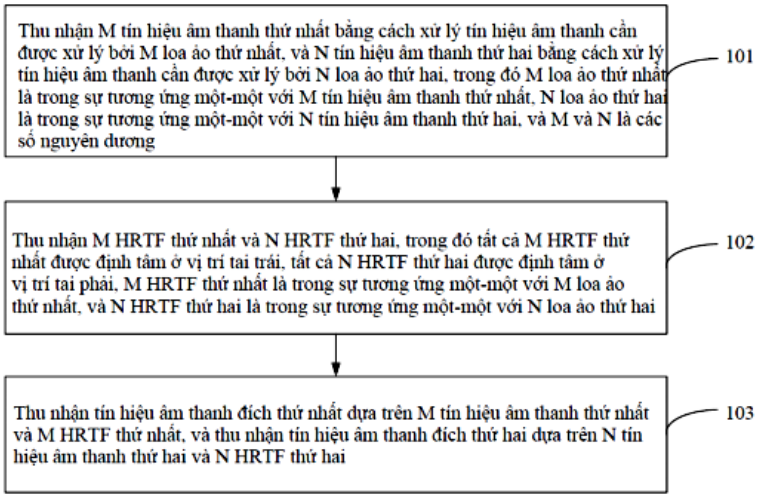


FIG. 4

(11) **1-0045206 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38843/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03211

(85) 20/05/2022

(22) 02/06/2020

(86) PCT/KR2020/007168 02/06/2020

(30) 10-2019-0159189 03/12/2019 KR

(87) WO2021/112355 10/06/2021

(51) ***A47L 9/24***; *A47L 9/02*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

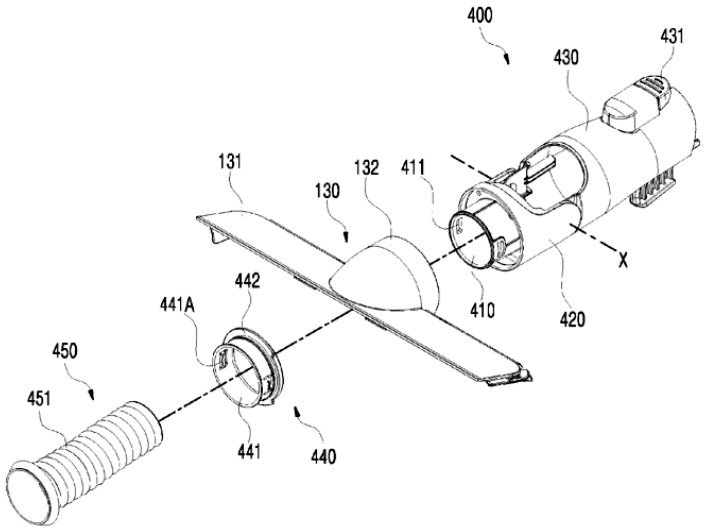
(72) HWANG, Jung Bae (KR); CHO, Jin Rae (KR); LEE, Jung Woo (KR); LEE, Taek Gi (KR); KWON, Mi Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi theo sáng chế này bao gồm thân chính và vòi hút. Vòi hút này bao gồm bộ kết nối và vỏ bọc. Trong vỏ bọc này, đầu vào mà qua đó bụi đi vào đường dẫn được tạo ra ở hình dạng hình trụ. Bộ kết nối bao gồm phần đưa vào, phần kết nối thứ nhất, và bộ phận ghép nối. Bộ phận ghép nối được gắn trong bề mặt bên ngoài của phần đưa vào. Bề mặt bên trong của đầu vào bao quanh bề mặt bên ngoài của phần đường ống. Đầu vào ngăn chặn sự biến dạng tương đối của phần đưa vào và bộ phận ghép nối

[FIG. 6]



(11) **1-0045207 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38872/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06328

(85) 30/10/2020

(22) 04/02/2019

(86) PCT/IB2019/050883 04/02/2019

(30) PCT/CN2018/081844 04/04/2018 CN

(87) WO2019/193427 10/10/2019

(51) ***H04W 72/12***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ZHANG, Jianwei (SE); PARKVALL, Stefan (SE); OVESJÖ, Fredrik (SE); LIN, Zhipeng (CN); LI, Jingya (CN); LIN, Xingqin (CN); CHENG, Jung-Fu (US); BALDEMAIR, Robert (AT); GRÖVLEN, Asbjörn (NO); FRENNE, Mattias (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP PHÁT MIỀN THỜI GIAN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để cung cấp các hoạt động cấp phát miền thời gian trong hệ thống truyền thông. Theo một phương án, thiết bị vận hành được trong hệ thống truyền thông và bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để thu sự chỉ báo của hoạt động cấp phát miền thời gian trong thông tin điều khiển liên kết xuống đã kết hợp với bộ định danh tạm thời mạng radiô (Radio network temporary identifier - RNTI) định danh thiết bị và sử dụng hoạt động cấp phát miền thời gian đã kết hợp với RNTI cho các hoạt động truyền đã kết hợp với thiết bị. Theo phương án khác, thiết bị vận hành được trong hệ thống truyền thông và bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để kết hợp hoạt động cấp phát miền thời gian với RNTI định danh thiết bị người dùng và cung cấp sự chỉ báo của hoạt động cấp phát miền thời gian trong thông tin điều khiển liên kết xuống để cho phép thiết bị người dùng sử dụng hoạt động cấp phát miền thời gian đã kết hợp với RNTI cho các hoạt động truyền đã kết hợp với nó.

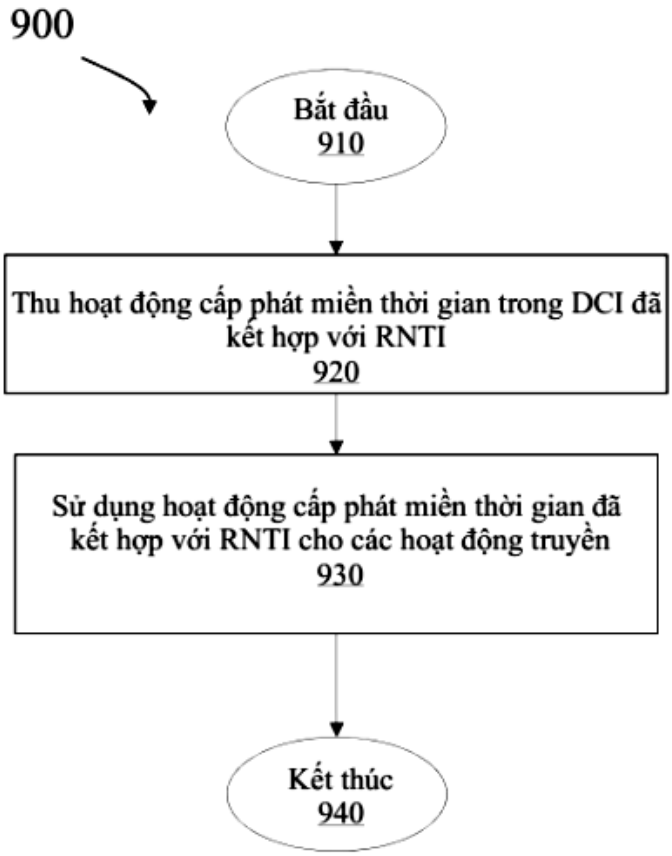

900
Bắt đầu
910
Thu hoạt động cấp phát miền thời gian trong DCI đã kết hợp với RNTI
920
Sử dụng hoạt động cấp phát miền thời gian đã kết hợp với RNTI cho các hoạt động truyền
930
Kết thúc
940

Fig. 9

(11) **1-0045208 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38898/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-03508

(22) 01/07/2019

(30) 62/691,675 29/06/2018 US

(51) ***H04B 17/00***

(73) **VIAVI SOLUTIONS, INC.** (US)
1445 South Spectrum Blvd, Suite 102, Chandler, Arizona 85286,United States of America

(72) VERGEL, Julio (US); MOORE, Daniel (US); BALU, Raja (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP BÙ SỰ MẤT CÂN BẰNG ĐỒNG PHA VÀ CẦU PHƯƠNG (IN-PHASE AND QUADRATURE-IQ)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thử nghiệm có thể bao gồm bộ truyền được tạo cấu hình để truyền các tín hiệu đến bộ phận được thử nghiệm, bộ nhận được tạo cấu hình để nhận các tín hiệu từ bộ phận được thử nghiệm, và bộ điều khiển được tạo cấu hình để tạo bộ lọc bù bộ truyền bằng cách (i) truyền, với bộ truyền, các tín hiệu nhiều sóng sin phức qua các tần số theo dõi được thứ nhất nằm trong khoảng tần số dải gốc định trước, (ii) ước lượng các đáp tuyến tần số thứ nhất để bù sự mất cân bằng đồng pha và cầu phương (IQ) ở các tần số theo dõi được thứ nhất nằm trong khoảng tần số dải gốc định trước, và (iii) xác định, nhờ sử dụng các đáp tuyến tần số thứ nhất, bề mặt đa thức của bộ truyền, và để bù, nhờ sử dụng bộ lọc bù bộ truyền, ít nhất một trong số các tín hiệu cần được truyền bởi bộ truyền để làm giảm sự mất cân bằng IQ trong các tín hiệu được truyền, bao gồm sử dụng bề mặt đa thức của bộ truyền để tính đáp tuyến tần số mà làm giảm sự mất cân bằng IQ trong các tín hiệu được truyền. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bù sự mất cân bằng IQ.

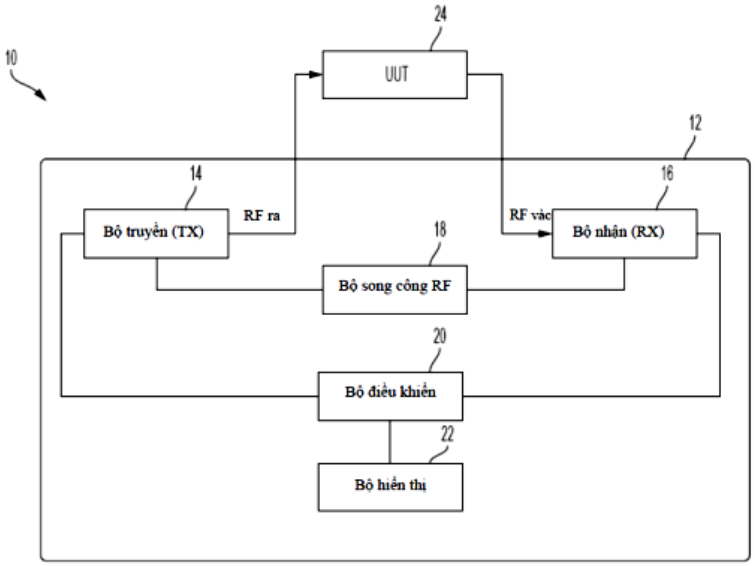

10
24
UUT
12
14
16
Bộ truyền (TX)
RF ra
RF vào
Bộ nhận (RX)
18
Bộ song công RF
20
Bộ điều khiển
22
Bộ hiển thị

FIG. 1

(11) **1-0045209 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38904/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-04049

(85) 11/03/2014

(22) 11/03/2014

(86) PCT/US2014/023648 11/03/2014

(30) 61/785,268 14/03/2013 US

(87) WO2014/159434 02/10/2014

(51) ***C07H 21/04***; *C12N 15/00*

(62) 1-2015-03725

(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC** (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US); MIYAMOTO, Amy, J. (US); NICHOLS, Amy, M. (US); OUFATTOLE, Mohammed (US); PETERSEN, Michael, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP MANG YẾU TỐ ĐIỀU HÒA ĐẶC TÍNH DUNG NẠP THUỐC DIỆT CỎ VÀ KHÁNG VẬT GÂY HẠI Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÀNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỰC VẬT CHUYỂN GEN**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật chuyển gen, tế bào của thực vật chuyển gen, phần của thực vật chuyển gen, và hạt chuyển gen chứa phân tử ADN tái tổ hợp chứa trình tự ADN liên kết linh hoạt với phân tử ADN có thể phiên mã khác loài và phương pháp sản xuất sản phẩm hàng hóa.

(11) **1-0045210 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38929/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00561

(85) 31/01/2020

(22) 28/06/2018

(86) PCT/FR2018/051579 28/06/2018

(30) 1756317 05/07/2017 FR

(87) WO 2019/008253 10/01/2019

(51) ***H04N 19/597***; *H04N 19/147; H04N 19/167; H04N 19/46; H04N 19/463; H04N 19/593; H04N 19/12; H04N 19/17*

(73) **ORANGE** (FR)
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France

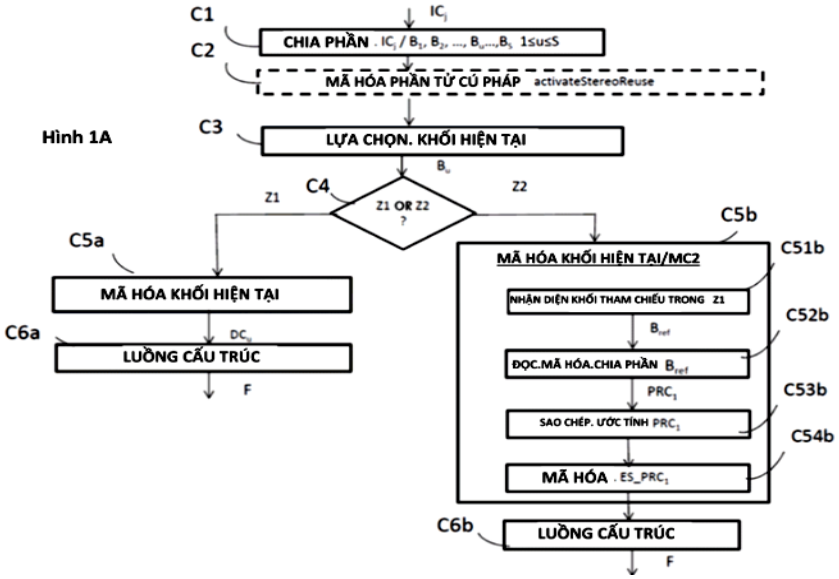
(72) JUNG, Joël (FR); HENRY, Félix (FR); RAY, Bappaditya (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc mã hóa ảnh (ICj) được chia thành các khối, ảnh này bao gồm vùng thứ nhất và thứ hai tách biệt (Z1, Z2). Việc mã hóa khác biệt ở chỗ nó thực hiện như sau, đối với ít nhất một khối hiện tại (Bu) của ảnh: xác định (C4) vùng thứ nhất và thứ hai mà khối hiện tại liên quan đến; nếu khối hiện tại thuộc vùng thứ nhất (Z1), mã hóa (C5a)) khối hiện tại bằng phương pháp mã hóa thứ nhất (MC1); nếu khối hiện tại thuộc vùng thứ hai (Z2), mã hóa (C5b)) khối hiện tại bằng phương pháp mã hóa thứ hai (MC2) bao gồm các bước sau đây: từ vị trí của khối hiện tại trong vùng thứ hai, xác định (C51b)) khối (Bref) nằm trong vùng thứ nhất của ảnh, khối này đã mã hóa trước đó, sau đó giải mã; và tái tạo giá trị của ít nhất một thông số mã hóa (PRC1) liên quan đến khối được nhận diện.

Hình 1A



(11) **1-0045211 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38946/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-06222

(85) 27/09/2022

(22) 26/02/2021

(86) PCT/JP2021/007582 26/02/2021

(30) 2020-032373 27/02/2020 JP

(87) WO 2021/172574 02/09/2021

(51) ***G06Q 50/02****; A01K 29/00*

(73) **ECO-PORK CO., LTD.** (JP)
Center of Garage Ground05, 1-16-3 Yokokawa, Sumida-Ku, Tokyo 1300003, Japan

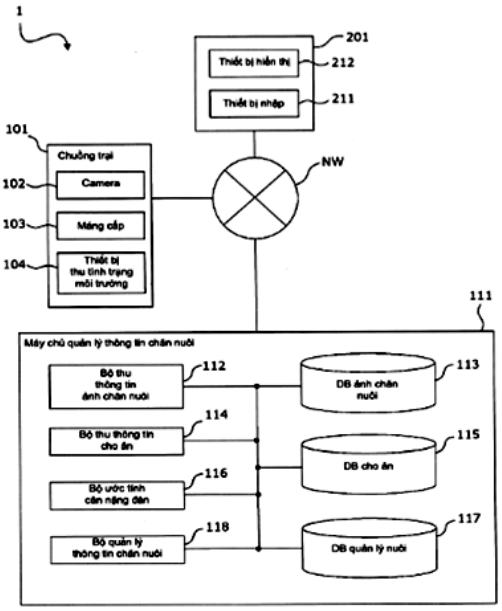
(72) KAMBAYASHI Takashi (JP); MAKINO Tsuyoshi (JP); MAGATA Atsushi (JP); FUJISAWA Ippei (JP); NAKAYAMA Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC, MÁY CHỦ QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN CHĂN NUÔI GIA SÚC VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin gia súc (1), hệ thống này bao gồm: bộ thu thông tin ảnh gia súc (112) được cấu hình để thu thông tin ảnh gia súc bao gồm nhiều gia súc thuộc đàn quản lý; bộ thu thông tin cho ăn (114) được cấu hình để thu thông tin cho ăn về thức ăn dùng cho gia súc thuộc đàn quản lý; bộ ước tính cân nặng đàn (116) được cấu hình để ước tính phân bố cân nặng đàn của nhiều gia súc từ thông tin ảnh gia súc; và bộ quản lý thông tin gia súc (118) được cấu hình để tạo thông tin quản lý gia súc bằng cách kết hợp phân bố cân nặng đàn được ước tính bằng bộ ước tính cân nặng đàn với thông tin cho ăn.

FIG.1



(11) **1-0045212 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38947/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-02990

(85) 05/06/2019

(22) 05/12/2017

(86) PCT/US2017/064643 05/12/2017

(30) 62/430,067 05/12/2016 US
62/430,560 06/12/2016 US
62/452,147 30/01/2017 US
62/457,150 09/02/2017 US
62/546,920 17/08/2017 US
15/720,980 29/09/2017 US

(87) WO 2018/111617 21/06/2018

(51) ***G02B 6/38***

(73) **SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC.** (US)
450 Donald Lynch Blvd., Unit D, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America

(72) GNIADEK, Jeffrey (US); WONG, Kimman (CN); TAKANO, Kazuyoshi (JP); MA, Siu Kei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mạng bao gồm: đầu nối bao gồm vỏ gồm rãnh chạy dọc chiều rộng trên bề mặt của vỏ; và then đẩy-kéo gồm rãnh bù, trong đó then đẩy-kéo này được nối theo cách tháo ra được với vỏ; và thiết bị nhận bao gồm một hoặc nhiều cổng để tiếp nhận đầu nối, một hoặc nhiều cổng này có thiết bị neo có thể hoán đổi gồm phần thứ nhất và phần thứ hai; trong đó rãnh được tạo kết cấu để tiếp nhận phần thứ nhất của thiết bị neo có thể hoán đổi khi đầu nối được lắp vào trong chi tiết tiếp nhận, và trong đó rãnh bù được tạo kết cấu để tiếp nhận phần thứ hai của thiết bị neo có thể hoán đổi khi đầu nối được lắp vào trong chi tiết tiếp nhận, then đẩy-kéo được tạo kết cấu để nhả phần thứ hai của thiết bị neo có thể hoán đổi ra khỏi rãnh bù khi then đẩy-kéo này được dịch chuyển theo hướng ra xa khỏi đầu nối, nhờ đó nhả phần thứ nhất của thiết bị neo có thể hoán đổi ra khỏi rãnh của đầu nối.

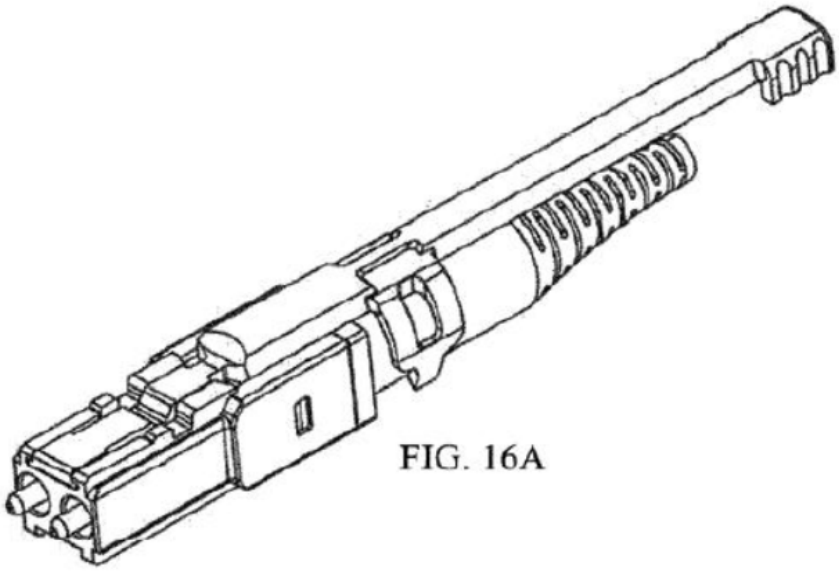


FIG. 16A

(11) **1-0045213 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38994/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03165

(85) 19/05/2022

(22) 02/06/2020

(86) PCT/KR2020/007126 02/06/2020

(30) 10-2019-0159188 03/12/2019 KR

(87) WO2021/112353 10/06/2021

(51) ***A47L 9/04****; A46B 13/00*

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

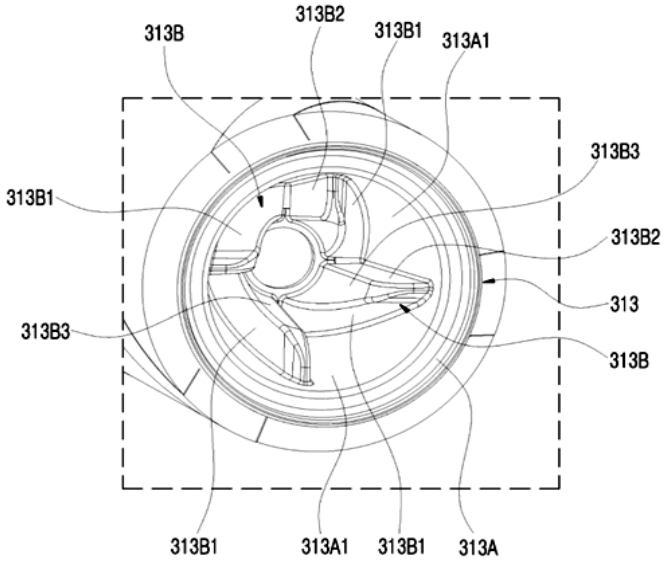
(72) HWANG, Phil Jae (KR); RYU, Chung Jae (KR); KIM, Chi Wan (KR); LEE, Gyoung Min (KR); PARK, Yun Bo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi theo sáng chế này bao gồm thân chính và vòi hút. Vòi hút bao gồm vỏ bọc, bộ dẫn động, chổi quay, và nắp tháo ra được. Bộ dẫn động có thể quay chi tiết trục thứ nhất. Chi tiết trục thứ hai được trang bị tại một đầu của chổi quay. Chi tiết trục thứ nhất và chi tiết trục thứ hai đến tiếp xúc với nhau trên nhiều bề mặt tiếp xúc thứ nhất. Các bề mặt tiếp xúc thứ nhất này tạo ra hình xoắn ốc xung quanh trục của chổi quay. Chi tiết trục thứ nhất đẩy chi tiết trục thứ hai theo hướng trục của chổi quay trên các bề mặt tiếp xúc thứ nhất.

FIG. 31



(11) **1-0045214 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39031/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03169

(85) 19/05/2022

(22) 01/06/2020

(86) PCT/KR2020/007096 01/06/2020

(30) 10-2019-0157469 29/11/2019 KR

(87) WO2021/107300 03/06/2021

(51) ***A47L 9/16***

(73) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

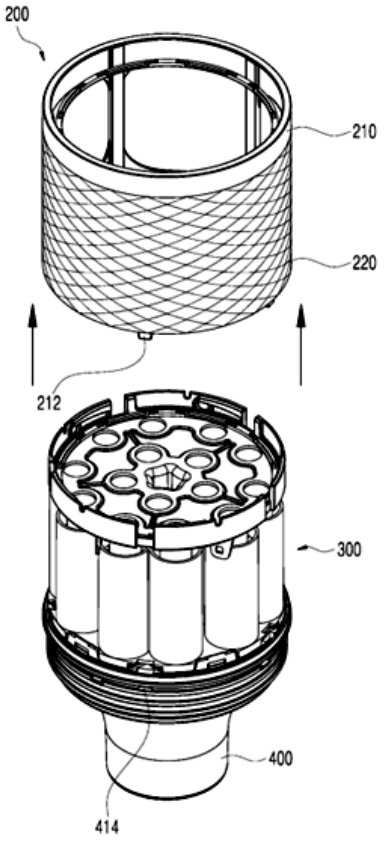
(72) RYU, Jung Wan (KR); SHIN, Jin Hyouk (KR); CHANG, Dae Ho (KR); SHIN, Hyo Chul (KR); RYOU, Kyoung Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY HÚT BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy hút bụi. Máy hút bụi này bao gồm thân và đầu hút vào mà nó đưa không khí vào trong thân này và xyclon thứ nhất trong thân này. Máy hút bụi này bao gồm đầu hút vào mà nó đưa không khí vào trong thân và xyclon thứ nhất trong thân này. Xyclon thứ nhất tách rời các vật chất bên ngoài khỏi không khí được đưa vào trong đầu hút vào. Máy hút bụi này bao gồm môđun tách rời bụi.

FIG. 9



(11) **1-0045215 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39092/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04787

(85) 20/08/2020

(22) 15/02/2019

(86) PCT/IB2019/051259 15/02/2019

(30) 62/631,421 15/02/2018 US

(87) WO2019/159136 22/08/2019

(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/14*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
164 83 Stockholm, Sweden

(72) TEYEB, Oumer (SE); ARAUJO, Lian (SE); RUGELAND, Patrik (SE); MILDH, Gunnar (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC CHUYỂN GIAO LIÊN CÔNG NGHỆ TRUY CẬP RAĐIO, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Phương pháp cho việc chuyển giao liên công nghệ truy cập rađio (Radio Access Technology, RAT) (inter-RAT) bao gồm các bước chuẩn bị, tại nút mục tiêu, thông điệp cấu hình lại dựa trên việc nút mục tiêu là liên RAT và trong hệ thống (intra-system) cho nút nguồn, và gửi, đến nút nguồn, thông điệp cấu hình lại để chuyển tiếp thông điệp cấu hình lại đến thiết bị người dùng (User Equipment, UE). Thông điệp cấu hình lại bao gồm cấu hình để tạo cấu hình lại lớp dưới tại UE và còn giữ UE khỏi phải tạo cấu hình lại cấu hình lớp trên. Nút mục tiêu được bộc lộ trong phương pháp chuẩn bị thông điệp cấu hình lại cụ thể cho các loại tổ hợp và hệ thống RAT khác nhau giữa nút nguồn và nút mục tiêu để cung cấp việc vận chuyển dữ liệu ít mất mát và theo thứ tự trong và sau quá trình chuyển giao.

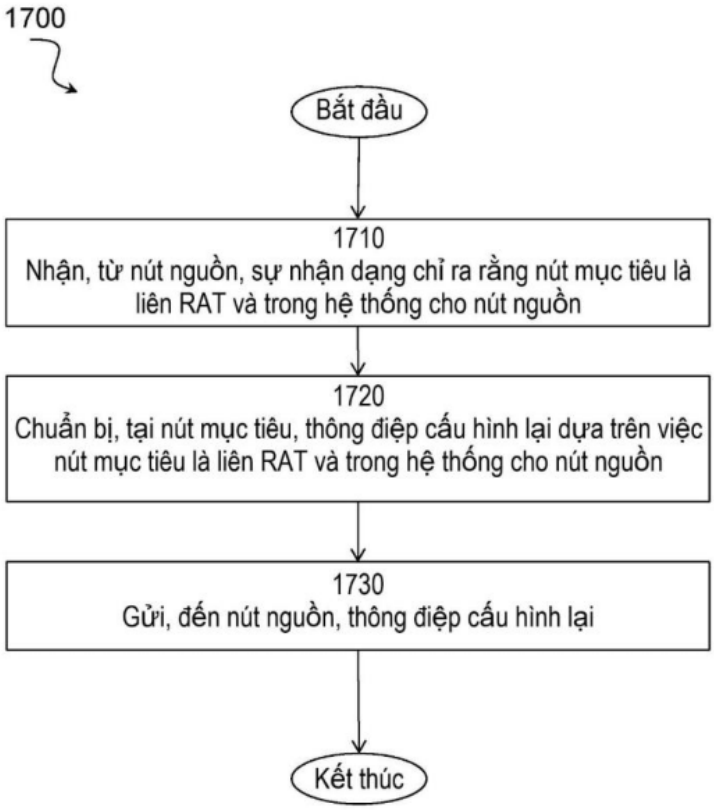

1700
Bắt đầu
1710
Nhận, từ nút nguồn, sự nhận dạng chỉ ra rằng nút mục tiêu là liên RAT và trong hệ thống cho nút nguồn
1720
Chuẩn bị, tại nút mục tiêu, thông điệp cấu hình lại dựa trên việc nút mục tiêu là liên RAT và trong hệ thống cho nút nguồn
1730
Gửi, đến nút nguồn, thông điệp cấu hình lại
Kết thúc

Fig.17

(11) **1-0045216 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39093/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05491

(85) 24/09/2020

(22) 01/03/2019

(86) PCT/US2019/020210 01/03/2019

(30) 62/636,883 01/03/2018 US
16/289,161 28/02/2019 US

(87) WO2019/169222 06/09/2019

(51) ***B29D 35/14***; *A43B 13/20; B29C 51/12; B29K 105/00; B29C 65/18; A43B 13/18; B29C 65/02*

(73) **NIKE INNOVATE C.V.** (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HOPKINS, Timothy P. (US); THORNTON, Matthew W. (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHOANG ĐƯỢC ĐIỀN ĐẦY CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra khoang. Phương pháp này bao gồm bước định vị tấm polyme thứ nhất trên bề mặt gần như phẳng thứ nhất của dụng cụ, định vị tấm polyme thứ hai trên tấm polyme thứ nhất, và di chuyển bề mặt gần như phẳng thứ hai của dụng cụ cho tiếp xúc với tấm polyme thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước duy trì khe hở giữa tấm polyme thứ nhất và tấm polyme thứ hai ở khu vực đã định và làm nóng một trong hai bề mặt gần như phẳng của dụng cụ để làm nóng một trong số các tấm polyme thứ nhất và tấm polyme thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước nối tấm polyme thứ nhất và tấm polyme thứ hai với nhau ở các vị trí bên ngoài khu vực đã định để tạo ra đường nối ngoại biên của khoang.

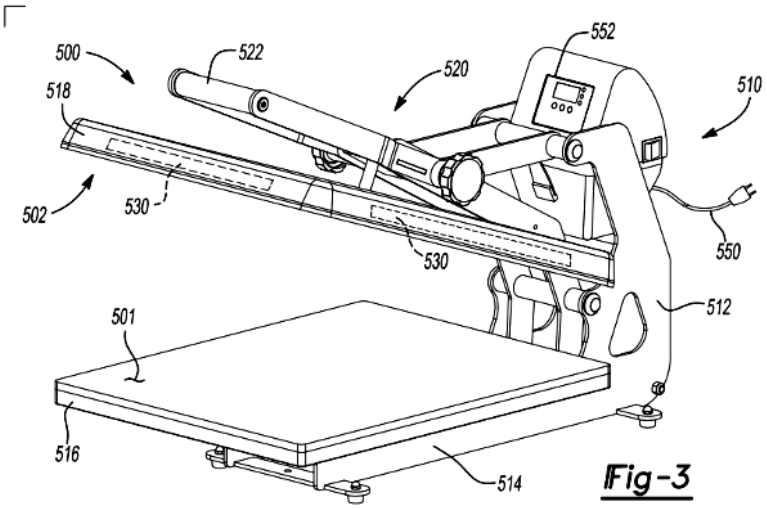


Fig-3

(11) **1-0045217 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39094/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2024 430 A

(21) 1-2023-05636

(85) 17/06/2020

(22) 29/11/2018

(86) PCT/US2018/063109 29/11/2018

(30) 62/592,715 30/11/2017 US

(87) WO2019/108823 06/06/2019

(51) ***H05K 5/00***; *C03C 21/00; C03C 3/097; H05K 5/03; C03C 4/18; C03C 10/00; C03C 4/02*

(62) 1-2020-03499

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

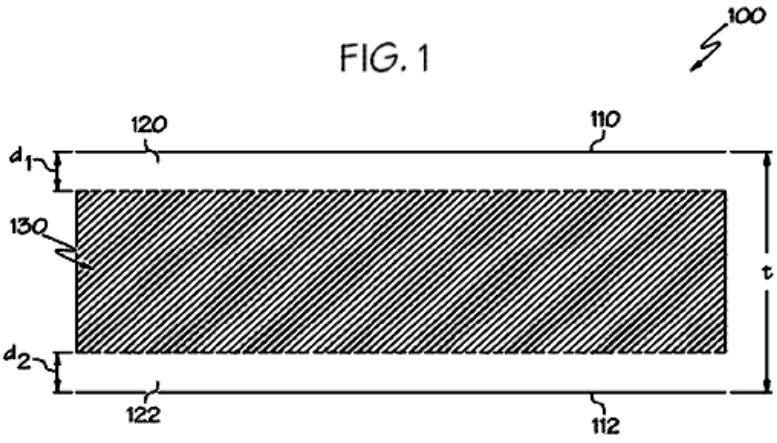
(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (US); SMITH, Charlene Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh bao gồm 55,0% khối lượng đến 75,0% khối lượng SiO_2; 2,0% khối lượng đến 20,0% khối lượng Al_2O_3; 0% khối lượng đến 5,0% khối lượng B_2O_3; 5,0% khối lượng đến 15,0% khối lượng Li_2O; 0% khối lượng đến 5,0% khối lượng Na_2O; 0% khối lượng đến 4,0% khối lượng K_2O; 0% khối lượng đến 8,0% khối lượng MgO; 0% khối lượng đến 10,0% khối lượng ZnO; 0,5% khối lượng đến 5,0% khối lượng TiO_2; 1,0% khối lượng đến 6,0% khối lượng P_2O_5; 2,0% khối lượng đến 10,0% khối lượng ZrO_2; 0% khối lượng đến 0,4% khối lượng CeO_2; 0,05% khối lượng đến 0,5% khối lượng $SnO+SnO_2$; 0,1% khối lượng đến 5,0% khối lượng $FeO+Fe_2O_3$; 0,1% khối lượng đến 5,0% khối lượng NiO; 0,1% khối lượng đến 5,0% khối lượng Co_3O_4; 0% khối lượng đến 4,0% khối lượng $MnO+MnO_2+Mn_2O_3$; 0% khối lượng đến 2,0% khối lượng Cr_2O_3; 0% khối lượng đến 2,0% khối lượng CuO; và 0% khối lượng đến 2,0% khối lượng V_2O_5.

FIG. 1



(11) **1-0045218 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39095/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04232

(85) 09/07/2021

(22) 08/01/2020

(86) PCT/US2020/012664 08/01/2020

(30) 62/789,880 08/01/2019 US

(87) WO2020/146450 16/07/2020

(51) ***F16B 39/282***; *F16B 37/04*

(73) **ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC** (US)
6125 Eighteen Mile Road, Sterling Heights, MI 48314, United States of America

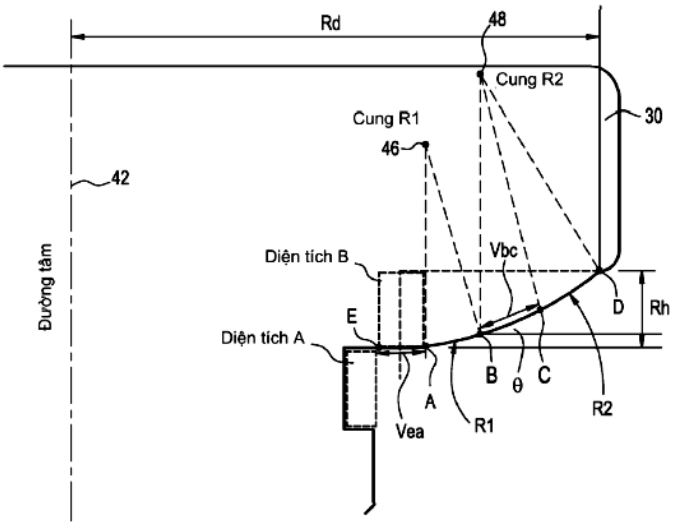
(72) DONOVAN, Steven, P. (US); WARJU, Bryan, D. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHI TIẾT GIỮ SIẾT CHẶT**

(57) Chi tiết giữ siết chặt bao gồm nhiều gân được bố trí bên dưới đầu của chi tiết giữ siết chặt, trong đó các gân được tạo kết cấu đặc biệt để dịch chuyển vật liệu chủ đồng đều hơn so với các chi tiết giữ siết chặt thông thường. Để đạt được mục đích này, theo mặt cắt, dọc theo đường thẳng, cung, hoặc sự kết hợp, đi từ đường tâm của chi tiết giữ siết chặt đến chu vi ngoài của đầu của chi tiết giữ siết chặt, tốt hơn là từng gân có mặt cong được tạo thành bởi nhiều phần, trong đó các bán kính khác nhau tạo thành ít nhất hai phần. Cấu trúc của các gân cho phép thoát khí cho vật liệu chủ ra ngoài đường kính ngoài của gân và tạo ra sự dịch chuyển vật liệu hội tụ theo hướng kính, nhờ đó giải phóng được ứng suất trong vật liệu chủ và giảm được sự cong vênh trong quá trình siết.

FIG. 11



(11) **1-0045219 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39097/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-04548

(85) 19/08/2019

(22) 08/02/2018

(86) PCT/FR2018/050312 08/02/2018

(30) 1751046 08/02/2017 FR

(87) WO2018/146426 16/08/2018

(51) ***C08J 9/08***; *C08J 9/32*

(73) **ARKEMA FRANCE** (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France

(72) COCQUET, Clio (FR); CHEMINET, Helena (FR); FERNAGUT, François (FR); DEYRAIL, Yves (FR); PINEAU, Quentin (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM BỌT XỐP, VẬT PHẨM ĐƯỢC CẤU THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NÀY, CHẾ PHẨM COPOLYME KHỐI CÓ THỂ TẠO BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỌT XỐP

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bọt xốp chứa copolyme không liên kết ngang có khối rắn và khối linh hoạt bao gồm ít nhất một khối được chọn từ khối polyamit, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này được cung cấp ở dạng nền polyme chứa các ô kín chứa khí, nền này bao gồm:

- ít nhất một copolyme khối với lượng nằm trong khoảng từ 90% đến 99,9% khối lượng; và
- cacbonat kim loại với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10% khối lượng, được đo bằng cách phân tích nhiệt khối lượng (thermogravimetric analysis-TGA) theo tiêu chuẩn ISO 11358: 2011,

tính theo tổng khối lượng chế phẩm bọt xốp. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm được cấu thành từ chế phẩm này, chế phẩm copolyme khối có thể tạo bọt và phương pháp sản xuất chế phẩm bọt xốp. Chế phẩm bọt xốp này là hữu ích làm đế giày thể thao, bóng bay hoặc quả bóng, găng tay, thiết bị bảo hộ cá nhân, đế đường ray, bộ phận ô tô, bộ phận kết cấu, bộ phận thiết bị điện và điện tử, thiết bị âm thanh, kiểm chứng âm thanh và/hoặc nhiệt, và các bộ phận được sử dụng để chống rung.

(11) **1-0045220 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39106/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2021 403 A

(21) 1-2021-04789

(85) 03/08/2021

(22) 06/01/2020

(86) PCT/JP2020/000036 06/01/2020

(30) 2019-000530 07/01/2019 JP
2019-206560 14/11/2019 JP

(87) WO2020/145227 16/07/2020

(51) ***A61K 39/395***; *A61K 47/54; A61K 47/65; A61K 47/68; G01N 33/574; A61K 51/10; A61P 35/00; C07K 16/30; C12N 15/13; G01N 33/53; A61K 47/52; A61K 49/16*

(73) **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan

(72) AKAIWA, Michinori (JP); ISHIDA, Junya (JP); TOYA, Hiroki (JP); ASANO, Toru (JP); YOSHIKAWA, Tomoaki (JP); SANO, Yorikata (JP); SUGANO, Yukihito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỂ TIẾP HỢP CHỨA PHỐI TỬ, CHẾ PHẨM CHẨN ĐOÁN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp chứa phối tử, thành phần đệm, và phần tử liên kết peptit hữu ích đối với thuốc chẩn đoán in-vivo và phép xạ trị bên trong, sử dụng mảnh Fab của kháng thể MUC1 kháng người mà hoạt tính gắn kết của nó không bị suy yếu thậm chí bằng cách đánh dấu với kim loại, thuốc nhuộm huỳnh quang, hoặc tương tự. Thể tiếp hợp chứa DOTA 3 nhánh, thành phần đệm đặc hiệu, phần tử liên kết peptit đặc hiệu, và phân tử sinh học bao gồm mảnh Fab của kháng thể MUC1 kháng người, trong đó hoạt tính gắn kết của chúng không bị suy yếu thậm chí bằng cách đánh dấu với kim loại, thuốc nhuộm huỳnh quang, hoặc tương tự, có thể được sử dụng làm chế phẩm chẩn đoán và/hoặc dược phẩm. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chẩn đoán và dược phẩm chứa thể tiếp hợp này.

(11) **1-0045221 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39138/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05472

(85) 06/09/2021

(22) 22/03/2019

(86) PCT/CN2019/079375 22/03/2019

(30) 201910117832.4 15/02/2019 CN

(87) WO2020/164176 20/08/2020

(51) ***H04L 29/06***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Jing (CN); DAI, Mingzeng (CN); CAO, Zhenzhen (CN); ZHU, Yuanping (CN); ZHUO, Yibin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, NÚT TRUY CẬP VÀ BACKHAUL TÍCH HỢP, ĐƠN VỊ TẬP TRUNG CỦA NÚT CHO TRUY CẬP VÀ BACKHAUL TÍCH HỢP, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Đơn vị phân tán của nút cho truy cập và backhaul (mạng trục) tích hợp (Integrated Access and Backhaul donor Distributed Unit - DU nút cho IAB) nhận thông điệp báo hiệu và thông tin chỉ thị thứ nhất mà được gửi bởi đơn vị tập trung của nút cho truy cập và backhaul tích hợp (Integrated Access and Backhaul donor Centralized Unit - CU nút cho IAB), trong đó thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị loại báo hiệu của thông điệp báo hiệu này. DU nút cho IAB này ánh xạ, dựa trên loại báo hiệu của thông điệp báo hiệu này, thông điệp báo hiệu này đến kênh truyền tương ứng với thông điệp báo hiệu này, và gửi thông điệp báo hiệu này đến nút truy cập và backhaul tích hợp (Integrated Access and Backhaul node - nút IAB), trong đó loại báo hiệu bao gồm thông điệp F1AP (F1 Application Protocol - giao thức ứng dụng F1) liên quan đến thiết bị đầu cuối truy cập hoặc thông điệp F1AP không liên quan đến thiết bị đầu cuối truy cập. Theo sáng chế, sau khi nhận được thông điệp báo hiệu, thì nút ánh xạ thông điệp báo hiệu này đến kênh truyền tương ứng và gửi thông điệp báo hiệu này đến nút tiếp theo, để các độ ưu tiên của các thông điệp báo hiệu có thể được phân biệt, nhờ đó cải thiện chất lượng truyền báo hiệu.

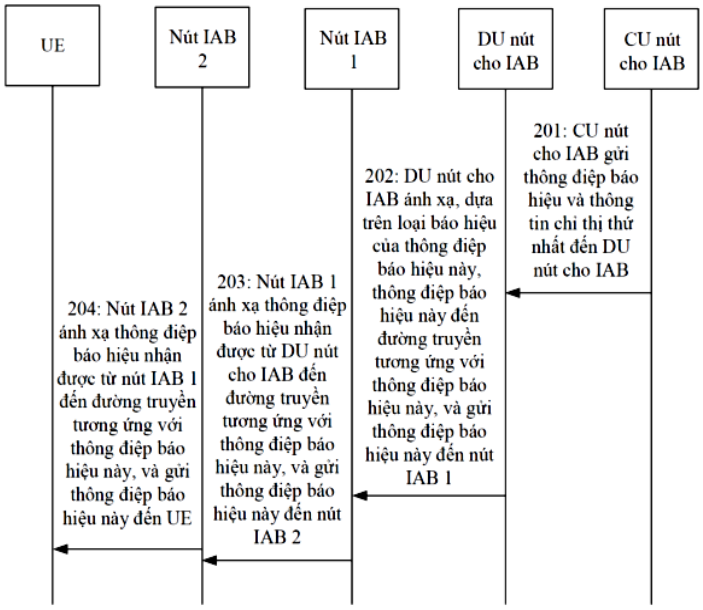

UE
Nút IAB 2
Nút IAB 1
DU nút cho IAB
CU nút cho IAB
201: CU nút cho IAB gửi thông điệp báo hiệu và thông tin chỉ thị thứ nhất đến DU nút cho IAB
202: DU nút cho IAB ánh xạ, dựa trên loại báo hiệu của thông điệp báo hiệu này, thông điệp báo hiệu này đến đường truyền tương ứng với thông điệp báo hiệu này, và gửi thông điệp báo hiệu này đến nút IAB 1
203: Nút IAB 1 ánh xạ thông điệp báo hiệu nhận được từ DU nút cho IAB đến đường truyền tương ứng với thông điệp báo hiệu này, và gửi thông điệp báo hiệu này đến nút IAB 2
204: Nút IAB 2 ánh xạ thông điệp báo hiệu nhận được từ nút IAB 1 đến đường truyền tương ứng với thông điệp báo hiệu này, và gửi thông điệp báo hiệu này đến UE

Fig.2

(11) **1-0045222 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39173/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/12/2021 405 A

(21) 1-2021-06192

(85) 04/10/2021

(22) 12/03/2020

(86) PCT/EP2020/056622 12/03/2020

(30) 19165466.4 27/03/2019 EP

(87) WO2020/193159 01/10/2020

(51) ***C09B 67/22***; *D06P 1/18*

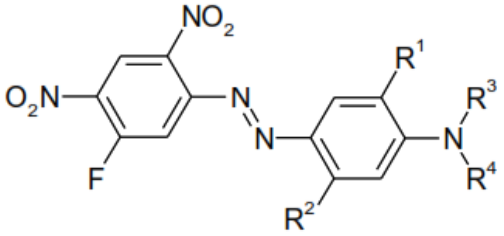
(73) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH** (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

(72) MURGATROYD, Adrian (GB); HOPPE, Manfred (DE); GRUND, Clemens (DE); VERMANDEL, Fanny (BE); JIAO, Chongjun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP THUỐC NHUỘM DẠNG PHÂN TÁN CÓ ĐỘ BỀN MÀU ƯỚT CAO**

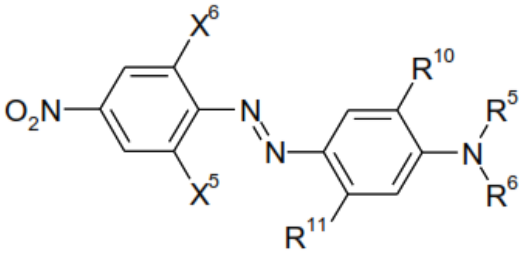
(57) Sáng chế đề cập đến các hỗn hợp thuốc nhuộm bao gồm các thuốc nhuộm có công thức (1)



(1)

và

các thuốc nhuộm có công thức (2)



(2)

,

quy trình sản xuất và việc sử dụng các hỗn hợp thuốc nhuộm này.

(11) **1-0045223 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39185/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07715

(85) 30/11/2021

(22) 01/05/2020

(86) PCT/IB2020/054166 01/05/2020

(30) 62/843,093 03/05/2019 US

(87) WO2020/225691 12/11/2020

(51) ***H04L 5/00***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MURUGANATHAN, Siva (CA); GAO, Shiwei (CA); BLANKENSHIP, Yufei (US); FRENNE, Mattias (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH CHO MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT LẬP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp cho hoạt động truyền nhiều điểm truyền nhận (Transmission Reception Point, TRP) cho việc lập lịch bán liên tục (Semi-Persistent Scheduling, SPS) liên kết xuống. Trong một số phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây để tạo cấu hình cho một hoặc nhiều thiết lập truyền thông không dây bao gồm các bước xác định nhiều cấu hình truyền thông không dây; và cùng lúc kích hoạt ít nhất hai cấu hình trong số nhiều cấu hình truyền thông không dây này sao cho ít nhất hai cấu hình này trong số nhiều cấu hình truyền thông không dây này bao gồm cấu hình của một hoặc nhiều sơ đồ về độ trễ thấp và/hoặc độ tin cậy và một hoặc nhiều đặc tính liên quan đến sơ đồ về độ trễ thấp và/hoặc độ tin cậy này. Điều này cho phép các sơ đồ về độ tin cậy dựa trên nhiều TRP cho trường hợp khi nhiều cấu hình SPS liên kết xuống có thể được cùng lúc kích hoạt. Bằng việc tạo cấu hình một cách độc lập về các sơ đồ về độ trễ thấp và/hoặc độ tin cậy và các đặc tính của các sơ đồ như vậy cho các cấu hình SPS liên kết xuống khác nhau, các sơ đồ về độ tin cậy và/hoặc độ trễ thấp khác nhau có thể được áp dụng một cách linh hoạt cho các cấu hình SPS liên kết xuống khác nhau mà chúng có thể được liên kết với các hồ sơ lưu lượng khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi trạm cơ sở, thiết bị không dây và trạm cơ sở để tạo cấu hình cho một hoặc nhiều thiết lập truyền thông không dây.


BẮT ĐẦU
XÁC ĐỊNH NHIỀU CẤU HÌNH TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
900
CÙNG LÚC KÍCH HOẠT ÍT NHẤT HAI CẤU HÌNH TRONG SỐ NHIỀU CẤU HÌNH TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY NÀY SAO CHO ÍT NHẤT HAI CẤU HÌNH NÀY TRONG SỐ NHIỀU CẤU HÌNH TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY NÀY BAO GỒM CẤU HÌNH CỦA MỘT HOẶC NHIỀU SƠ ĐỒ VỀ ĐỘ TRỄ THẤP VÀ/HOẶC ĐỘ TIN CẬY VÀ MỘT HOẶC NHIỀU ĐẶC TÍNH LIÊN QUAN ĐẾN SƠ ĐỒ VỀ ĐỘ TRỄ THẤP VÀ/HOẶC ĐỘ TIN CẬY NÀY
902
KẾT THÚC

FIG. 9

(11) **1-0045224 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39189/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2019-04877

(22) 05/09/2019

(30) 10-2018-0106744 06/09/2018 KR

(51) ***H01L 51/52***; *H01L 51/56; H01L 27/32*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

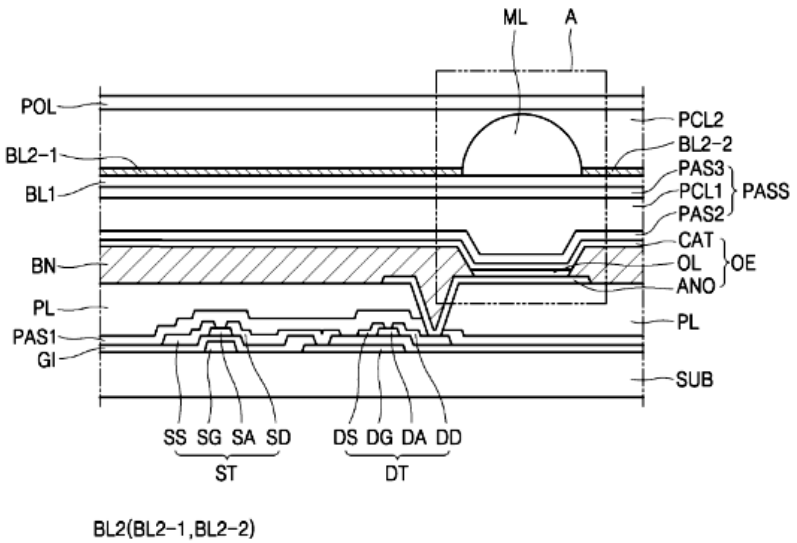
(72) Byungjoo LEE (KR); Youngbok Lee (KR); Keongjin Lee (KR); Taeyoung Heo (KR); Wonsik Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ MÀN HÌNH PHÁT QUANG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ MÀN HÌNH PHÁT QUANG HỮU CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị màn hình phát quang hữu cơ có khả năng cải thiện hiệu suất độ chói và hiệu suất tách ánh sáng của thiết bị này trong khi ngăn ngừa sự nhòe hình ảnh, và phương pháp sản xuất thiết bị này. Theo thiết bị và phương pháp của sáng chế, sự nhòe hình ảnh được ngăn chặn và hiệu suất độ chói và hiệu suất phát quang được cải thiện bằng cách tạo ra các vi thấu kính trên lớp bao để bảo vệ các phần tử phát quang hữu cơ tại các vị trí chính xác tương ứng với các phần tử này theo cách được tự xếp thẳng và tự tập hợp.

Fig.2



(11) **1-0045225 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39196/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-02334

(85) 24/04/2020

(22) 26/09/2018

(86) PCT/IB2018/057464 26/09/2018

(30) 62/564,640 28/09/2017 US

(87) WO2019/064204 04/04/2019

(51) ***H04W 72/12***; *H04W 28/08*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PRADAS, Jose Luis (ES); DUDDA, Torsten (DE); ENBUSKE, Henrik (SE); WIEMANN, Henning (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị người dùng (UE). Theo một khía cạnh, UE theo cấu hình sóng mang chia tách đường lên được tạo cấu hình để truyền các đơn vị dữ liệu gói (packet data unit, PDU) bởi thực thể điều khiển liên kết rađiô (Radio Link Control, RLC) thứ nhất qua đường truyền đường lên thứ nhất và/hoặc bởi thực thể RLC thứ hai qua đường truyền đường lên thứ hai. UE xác định tổng lượng của lượng dữ liệu từ lượng dữ liệu giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) và lượng dữ liệu RLC chưa giải quyết đối với hoạt động truyền ban đầu trong hai thực thể RLC này. UE quyết định liệu việc gửi lượng dữ liệu PDCP được phép đến một trong hai thực thể RLC hay đến chỉ thực thể RLC thứ nhất, dựa trên việc liệu tổng lượng của lượng dữ liệu có đáp ứng hay vượt quá ngưỡng thứ nhất hay không. UE cũng báo cáo lượng dữ liệu PDCP cho cả các đường truyền đường lên thứ nhất lẫn thứ hai hoặc chỉ đường truyền đường lên thứ nhất, dựa trên việc liệu tổng lượng của lượng dữ liệu có đáp ứng hay vượt quá ngưỡng thứ nhất hay không.

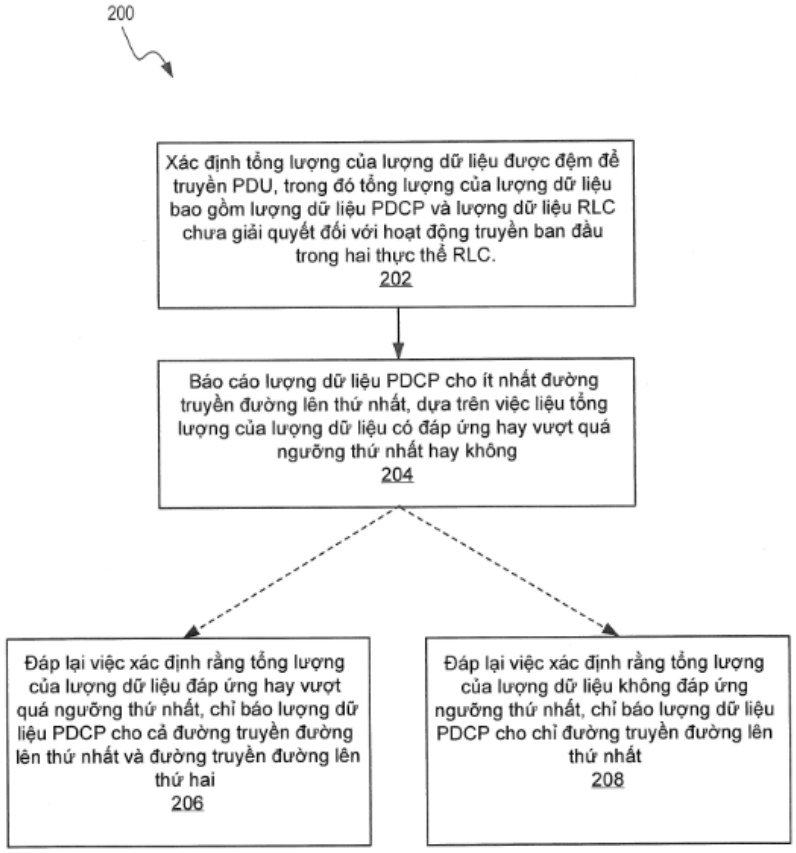

200
Xác định tổng lượng của lượng dữ liệu được đệm để truyền PDU, trong đó tổng lượng của lượng dữ liệu bao gồm lượng dữ liệu PDCP và lượng dữ liệu RLC chưa giải quyết đối với hoạt động truyền ban đầu trong hai thực thể RLC.
202
Báo cáo lượng dữ liệu PDCP cho ít nhất đường truyền đường lên thứ nhất, dựa trên việc liệu tổng lượng của lượng dữ liệu có đáp ứng hay vượt quá ngưỡng thứ nhất hay không
204
Đáp lại việc xác định rằng tổng lượng của lượng dữ liệu đáp ứng hay vượt quá ngưỡng thứ nhất, chỉ báo lượng dữ liệu PDCP cho cả đường truyền đường lên thứ nhất và đường truyền đường lên thứ hai
206
Đáp lại việc xác định rằng tổng lượng của lượng dữ liệu không đáp ứng ngưỡng thứ nhất, chỉ báo lượng dữ liệu PDCP cho chỉ đường truyền đường lên thứ nhất
208

FIG. 2

(11) **1-0045226 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39197/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03567

(85) 19/06/2020

(22) 14/12/2018

(86) PCT/US2018/065605 14/12/2018

(30) 62/608,644 21/12/2017 US

(87) WO2019/125929 27/06/2019

(51) ***A61K 38/26***; *C07K 14/605; A61P 3/00*

(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America

(72) ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); COSKUN, Tamer (US); GUO, Lili (CN); QU, Hongchang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ INCRETIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự incretin có hoạt tính ở mỗi thụ thể trong số các thụ thể polypeptit tiết insulin phụ thuộc glucoza (GIP), peptit-1 giống glucagon (GLP-1) và glucagon. Các chất tương tự incretin có các dấu hiệu cấu trúc tạo nên hoạt tính cân bằng và thời gian tác động kéo dài ở mỗi thụ thể trong số các thụ thể này. Các chất tương tự incretin này là hữu ích để điều trị các bệnh như bệnh đái tháo đường, bệnh rối loạn mỡ máu, bệnh gan nhiễm mỡ, hội chứng chuyển hóa, bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu và bệnh béo phì. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các chất tương tự incretin này.

(11) **1-0045227 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39198/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00163

(85) 13/01/2021

(22) 24/07/2019

(86) PCT/CN2019/097565 24/07/2019

(30) 201810849246.4 28/07/2018 CN
201811299398.8 02/11/2018 CN
201811626804.7 28/12/2018 CN

(87) WO2020/024864 06/02/2020

(51) ***H04M 1/725***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Lin (CN); WU, Min (CN); ZHENG, Delai (CN); NI, Shengyue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông, chip, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, và liên quan đến lĩnh vực về các công nghệ truyền thông, để thu nhận số cuộc gọi đến nhanh chóng hơn trong suốt quy trình dự phòng chuyển mạch (Circuit Switch Fall Back, CSFB), và tránh khỏi sự gián đoạn của dịch vụ dữ liệu được chuyển gói gây ra khi UE chối bỏ thiết đặt cuộc gọi. Phương pháp có thể bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị người dùng UE, tin nhắn thứ nhất từ phía mạng, trong đó tin nhắn thứ nhất được sử dụng để chỉ báo UE thực hiện dự phòng chuyển mạch CSFB như bên được gọi, tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo số cuộc gọi đến; và nếu được xác định rằng điều kiện thiết đặt trước được đáp ứng, gửi tin nhắn thứ hai tới phía mạng, trong đó tin nhắn thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng CSFB bị từ chối, và điều kiện thiết đặt trước bao gồm ít nhất một trong số sau đây: số cuộc gọi đến bị hạn chế, và UE ở chế độ từ chối tự động cuộc gọi đến CSFB.

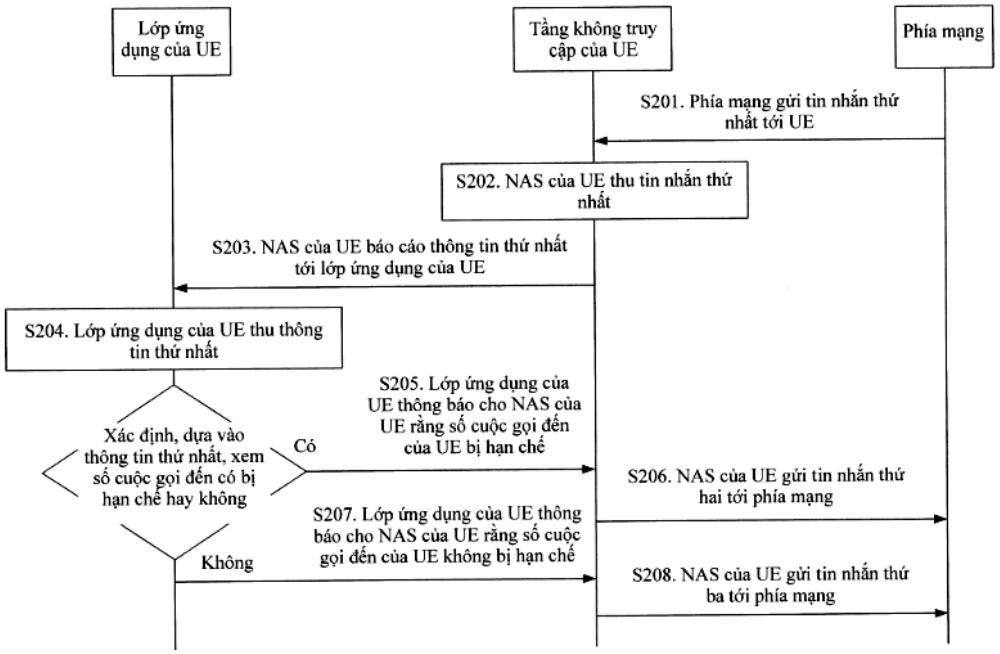

Lớp ứng dụng của UE
Tầng không truy cập của UE
Phía mạng
S201. Phía mạng gửi tin nhắn thứ nhất tới UE
S202. NAS của UE thu tin nhắn thứ nhất
S203. NAS của UE báo cáo thông tin thứ nhất tới lớp ứng dụng của UE
S204. Lớp ứng dụng của UE thu thông tin thứ nhất
Xác định, dựa vào thông tin thứ nhất, xem số cuộc gọi đến có bị hạn chế hay không
Có
S205. Lớp ứng dụng của UE thông báo cho NAS của UE rằng số cuộc gọi đến của UE bị hạn chế
S206. NAS của UE gửi tin nhắn thứ hai tới phía mạng
Không
S207. Lớp ứng dụng của UE thông báo cho NAS của UE rằng số cuộc gọi đến của UE không bị hạn chế
S208. NAS của UE gửi tin nhắn thứ ba tới phía mạng

FIG. 10

(11) **1-0045228 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39199/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-01987

(85) 13/04/2021

(22) 27/09/2019

(86) PCT/ES2019/070648 27/09/2019

(30) P201830937 27/09/2018 ES
P201830936 27/09/2018 ES

(87) WO2020/065118 02/04/2020

(51) ***B29C 45/37***; *B29D 35/00; B29C 33/20; B29C 33/34; B29C 33/50; B29C 45/04; B29C 45/14; B29C 45/16; B29C 45/26; B29C 45/33; B29C 45/36; B29C 45/44; B29C 45/66; B29C 31/00; B29C 33/00*

(73) **SIMPLICITY WORKS EUROPE, S.L.** (ES)
Av. de la Universitat d´Elx s/n Edificio Quorum IV Parque Tecnológico Universidad Miguel Hernandez 03202 Elche (Alicante), Spain

(72) HERNÁNDEZ HERNÁNDEZ, Adrián (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHUÔN, PHƯƠNG PHÁP, VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CÁC VẬT PHẨM BA CHIỀU**

(57) Sáng chế này đề cập tới khuôn (1) để sản xuất các vật phẩm ba chiều, bao gồm thân (2); nắp (4) được đặt cấu hình để đóng thân (2) nêu trên; và các phương tiện đóng và mở được tích hợp (5) được đặt cấu hình để giữ thân (2) và nắp (4) được nối trong suốt quá trình di chuyển của chúng. Máy (M1) để sản xuất các vật phẩm ba chiều, bao gồm môđun nhận (M2) được đặt cấu hình để nhận khuôn (1); môđun điều hòa (M3) được đặt cấu hình để nhận khuôn (1) từ môđun nhận (M2) và thao tác trên các phương tiện đóng và mở được tích hợp (5) để tách nắp (4) khỏi thân (2); và môđun xử lý (M4) được đặt cấu hình để nhận thân (2) từ môđun điều hòa (M3) và cho phép thực hiện việc đặt của các chi tiết của vật phẩm cần được sản xuất. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất các vật phẩm ba chiều và hệ thống thiết bị sản xuất được kết hợp với máy (M1) nêu trên.

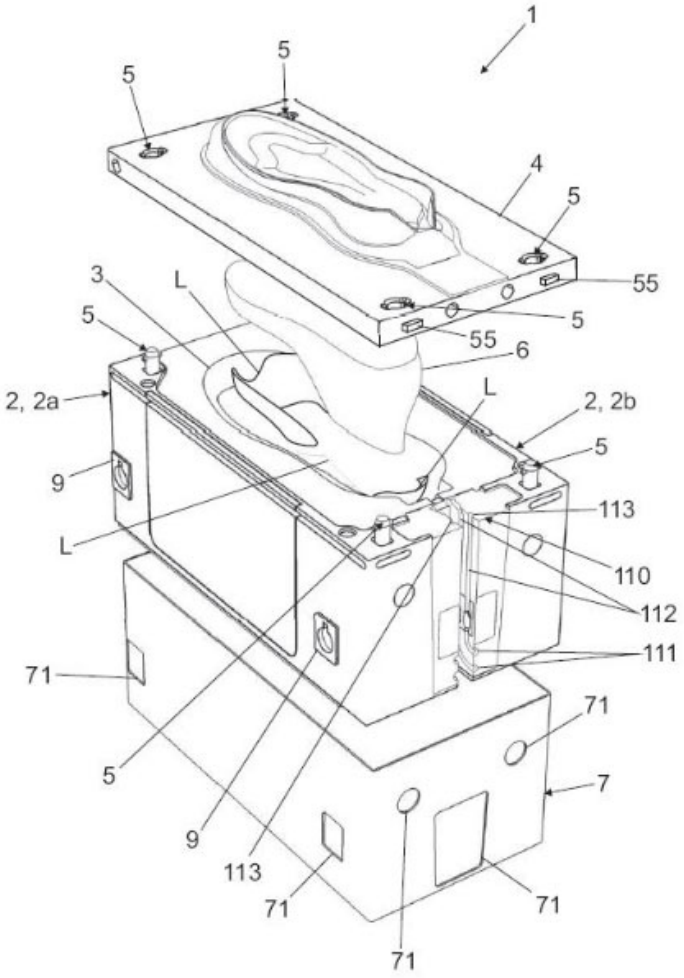

1
5
5
4
5
55
3
L
5
5
55
6
2, 2a
L
2, 2b
5
9
113
L
110
112
111
71
71
5
7
9
113
71
71
71

Fig. 1

(11) **1-0045229 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39200/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-04968

(85) 12/08/2021

(22) 23/01/2020

(86) PCT/KR2020/001176 23/01/2020

(30) 10-2019-0015464 11/02/2019 KR

(87) WO2020/166846 20/08/2020

(51) ***E02D 15/08***; *E02D 27/42; E02D 27/52; E02D 25/00*

(73) **YUJOO CO., LTD.** (KR)
2nd Floor, 33, Chaseong-ro 190beon-gil Gijang-eup, Gijang-gun Busan 46073, Republic of Korea

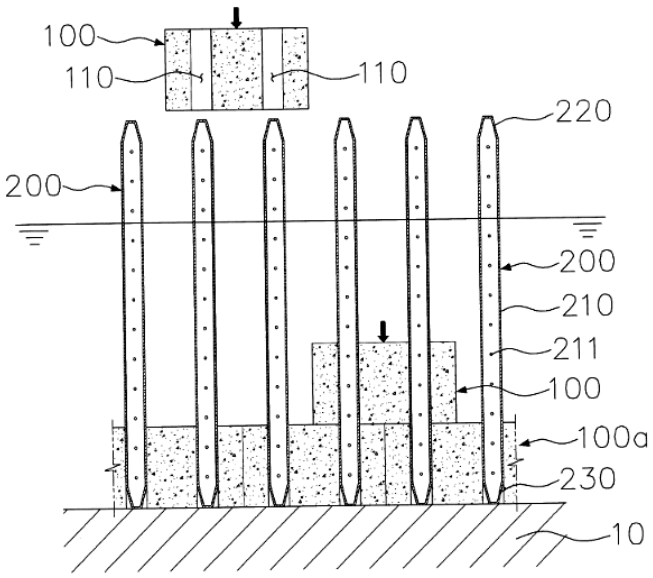
(72) KIM, Sang Gi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CẤU TRÚC KHỐI BÊ TÔNG DƯỚI NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng cấu trúc khối bê tông dưới nước, trong đó trong quá trình xây dựng dưới nước của cấu trúc khối bê tông dưới nước, các khối bê tông được lắp đặt dễ dàng như chúng ở trong cùng môi trường như thực hiện việc lắp đặt ở trên bề mặt nước, và khối bê tông được ngăn không lệch khỏi vị trí chính xác ngay cả dưới tác động mạnh được gây ra bởi thủy triều hoặc sóng đột ngột.

Fig. 4



(11) **1-0045230 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 39201/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-07920

(85) 09/12/2021

(22) 12/06/2019

(86) PCT/JP2019/023365 12/06/2019

(87) WO 2020/250359 17/12/2020

(51) ***B28B 1/20***; *C04B 18/14; C04B 18/08; B28B 21/32; C04B 14/14*

(73) **VERTEX CO., LTD.** (JP)
7-2, Kojimachi 5-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083, Japan

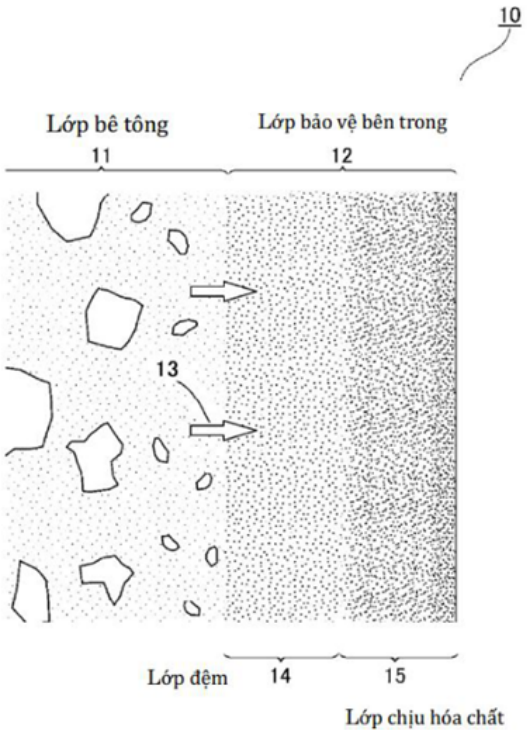
(72) SHIOMI Masanori (JP); OHMORI Kiyotake (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU BÊ TÔNG CHỊU HÓA CHẤT CAO

(57) Sáng chế là đề xuất kết cấu bê tông chịu hóa chất cao và phương pháp sản xuất nó, mà vượt trội về năng suất và tương ứng là làm giảm chi phí sản xuất. Lớp bê tông (11) được tạo thành bằng việc cung cấp bê tông vào trong ván khuôn của máy đúc ly tâm, và lớp bảo vệ bên trong (12) được tạo thành để được tạo lớp trên bề mặt bên trong của lớp bê tông (11) bằng cách cung cấp vật liệu hỗn hợp chứa ít nhất chất gắn kết (B) có tính chất cần được làm cứng bằng thành phần bùn được xả ra bề mặt bên trong của lớp bê tông (11) và cốt liệu mịn (C), cho bề mặt bên trong, trong đó lớp bê tông (11) và lớp bảo vệ bên trong (12) được tạo thành đồng thời thông qua việc đúc ly tâm nhờ đó có kết cấu được hợp nhất.

FIG. 1



(11) **1-0045231 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39439/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/08/2018 365 A

(21) 1-2018-02446

(85) 06/06/2018

(22) 01/11/2016

(86) PCT/KR2016/012444 01/11/2016

(30) 10-2015-0156127 06/11/2015 KR

(87) WO 2017/078366 11/05/2017

(51) ***G06F 3/01***; *G06F 3/14*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Joon-Hwan (KR); MOON, Sun-Hee (KR); LEE, John (KR); LEE, Won-Sik (KR); LEE, Hyun-Yeul (US); CHUNG, Seung-Yeon (KR); HA, Hye-Min (KR); HONG, Kyung-Wha (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp được thực hiện bằng máy tính. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: phần thân thứ nhất; phần thân thứ hai được ghép bản lề với phần thân thứ nhất sao cho một bề mặt của nó có thể tiếp xúc với một bề mặt của phần thân thứ nhất; bộ hiển thị thứ nhất được bố trí trên bề mặt khác của phần thân thứ nhất và quay về hướng thứ nhất; bộ hiển thị thứ hai được bố trí trên bề mặt khác của phần thân thứ hai và quay về hướng thứ hai; và bộ xử lý để hiển thị trên bộ hiển thị thứ nhất màn hình của ứng dụng thứ nhất và, khi góc giữa phần thân thứ nhất và phần thân thứ hai nhỏ hơn góc định trước, thì hiển thị trên bộ hiển thị thứ hai ít nhất một trong số hình ảnh liên quan đến ứng dụng thứ nhất, hình ảnh liên quan đến nội dung thứ nhất đang được thực thi nhờ ứng dụng thứ nhất và hình ảnh liên quan đến thông tin thu được nhờ thiết bị điện tử.

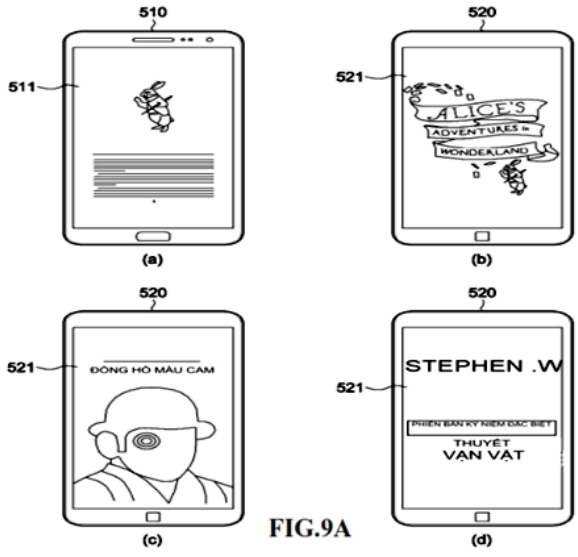


FIG.9A

(11) **1-0045232 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39440/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2016 345 A

(21) 1-2016-03826

(85) 11/10/2016

(22) 28/07/2014

(86) PCT/JP2014/069838 28/07/2014

(30) 2014-071351 31/03/2014 JP

(87) WO 2015/151305 08/10/2015

(51) ***G06K 17/00***; *G06K 13/073*

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA** (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064 Japan

(72) MIURA Kuniyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT THẺ VI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất thẻ IC (integrated circuit: vi mạch tích hợp) có thể tạo ra lực căng phù hợp cho băng thẻ IC liên tục và có thể ngăn ngừa việc ghi dữ liệu lỗi, việc in lỗi và việc đọc dữ liệu lỗi. Bộ phận vận chuyển thứ nhất (62) và bộ phận vận chuyển thứ hai (63) có chức năng là bộ phận vận chuyển xử lý sơ bộ được bố trí trong bộ phận xử lý sơ bộ (3) và vận chuyển băng thẻ IC liên tục (1) bằng cách hút nó vào các đai vận chuyển, và bộ phận dẫn tiến bằng móc kéo thứ hai (64) có chức năng là bộ phận bộ phận dẫn tiến bằng móc kéo xử lý in được bố trí trong bộ phận in (4) và vận chuyển băng thẻ IC liên tục (1) bằng cách khớp và nhả khớp các răng dẫn tiến với các lỗ móc (11) được tạo thành trên băng thẻ IC liên tục (1), và bộ phận vận chuyển thứ tư (67) có chức năng là bộ phận vận chuyển xử lý sau được bố trí trong bộ phận xử lý sau (5) và vận chuyển băng thẻ IC liên tục (1) bằng cách hút băng thẻ IC vào đai vận chuyển được bố trí.

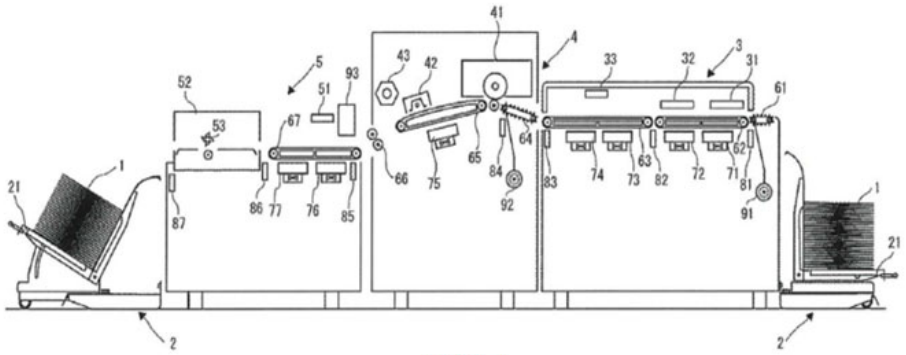


FIG.1

(11) **1-0045233 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39443/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2018 366 A

(21) 1-2018-03034

(85) 13/07/2018

(22) 15/12/2016

(86) PCT/KR2016/014746 15/12/2016

(30) 10-2015-0179078 15/12/2015 KR

(87) WO 2017/105113 22/06/2017

(51) ***H04N 5/262***; *H04N 21/2347; H04N 21/235*

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

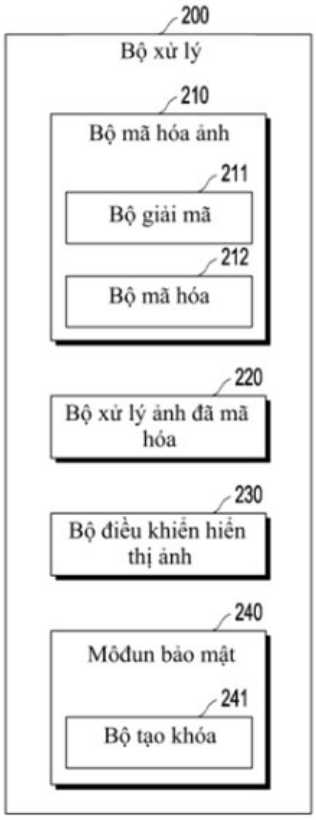
(72) Kyu-Ho LEE (KR); Yun-Hong CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp xử lý ảnh bởi thiết bị điện tử theo các phương án khác nhau của sáng chế. Phương pháp này có thể bao gồm bước: tạo thông tin mật khẩu đối với ảnh thứ nhất nhờ sử dụng thông tin bảo mật của người sử dụng; thay đổi ảnh thứ nhất thành ảnh thứ hai nhờ sử dụng thông tin mật khẩu được tạo; và truyền ảnh thứ hai và thông tin mật khẩu đáp lại yêu cầu truyền ảnh thứ nhất. Sáng chế có thể có các phương án khác.

FIG.2



(11) **1-0045234 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39446/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/08/2019 377 A

(21) 1-2019-03045

(85) 07/06/2019

(22) 08/11/2017

(86) PCT/KR2017/012628 08/11/2017

(30) 10-2016-0148068 08/11/2016 KR
10-2016-0158302 25/11/2016 KR

(87) WO 2018/088807 17/05/2018

(51) ***H04W 74/00***; *H04W 84/12; H04W 74/08*

(73) 1. **HUMAX NETWORKS, INC.** (KR)
7th Floor, 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
2. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(72) SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR); KOO, Bonho (KR); KANG, Kiwon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở mà truyền thông với thiết bị đầu cuối truyền thông không dây tầm xa (Long Range, LR) hỗ trợ truyền thông không dây LR. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây cơ sở này bao gồm bộ thu-phát và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để thiết lập thông tin độ dài có trong phần đầu không phải LR (non-LR), là phần đầu dùng cho thiết bị đầu cuối truyền thông không dây non-LR mà không hỗ trợ truyền thông không dây LR, thành dài hơn so với độ dài từ điểm định trước trong đơn vị dữ liệu giao thức tầng vật lý (Physical layer Protocol Data Unit, PPDU) đến điểm cuối của PPDU, và truyền PPDU bao gồm phần đầu non-LR đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây LR bằng cách sử dụng bộ thu-phát. Trong trường hợp này, thông tin độ dài là thông tin để biểu thị độ dài từ điểm định trước trong PPDU đến điểm cuối của PPDU.

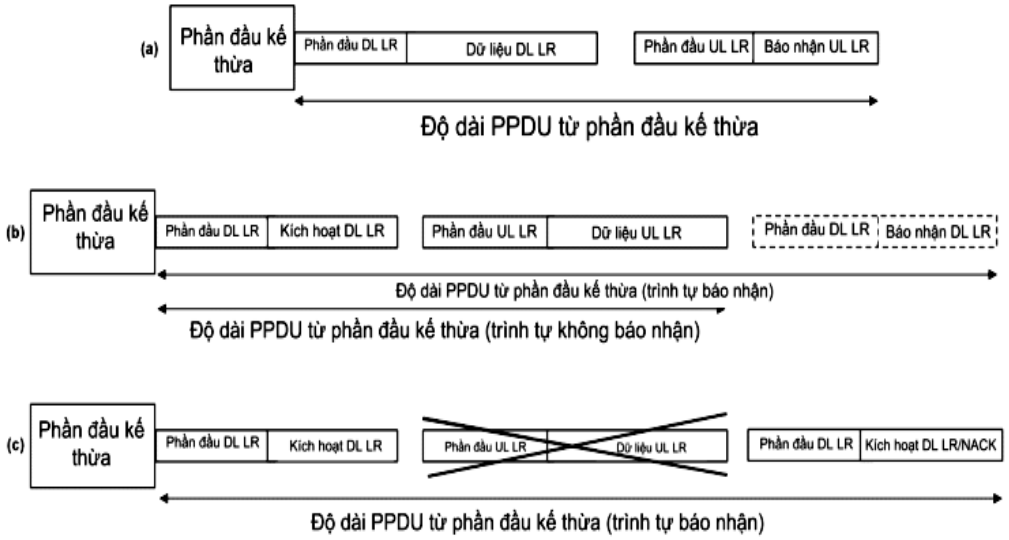

(a)
Phần đầu kế thừa
Phần đầu DL LR
Dữ liệu DL LR
Phần đầu UL LR
Báo nhận UL LR
Độ dài PPDU từ phần đầu kế thừa
(b)
Phần đầu kế thừa
Phần đầu DL LR
Kích hoạt DL LR
Phần đầu UL LR
Dữ liệu UL LR
Phần đầu DL LR
Báo nhận DL LR
Độ dài PPDU từ phần đầu kế thừa (trình tự báo nhận)
Độ dài PPDU từ phần đầu kế thừa (trình tự không báo nhận)
(c)
Phần đầu kế thừa
Phần đầu DL LR
Kích hoạt DL LR
Phần đầu UL LR
Dữ liệu UL LR
Phần đầu DL LR
Kích hoạt DL LR/NACK
Độ dài PPDU từ phần đầu kế thừa (trình tự báo nhận)

FIG. 9

(11) **1-0045235 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39460/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-05147

(85) 22/12/2014

(22) 25/11/2013

(86) PCT/KR2013/010724 25/11/2013

(30) 61/738, 687 18/12/2012 US
10-2013-0109209 11/09/2013 KR

(87) WO 2014/098383 26/06/2014

(51) ***A23G 3/48***; *A23G 3/54; A23G 3/50*

(62) 1-2014-04294

(73) **CJ CHEILJEDANG CORP.** (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

(72) CHUNG, Suyeon (KR); PARK, Joodong (KR); LEE, Changyong (KR); AN, Jeongseok (KR); KWON, Soonhee (KR); SHINE, Sungwoo (KR); YOON, Soyoung (KR); KIM, Sunghee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ ĂN NHẸ TỪ TẢO TÍA VÀ NHÓM HỢP PHẦN ĐỂ CHẾ BIẾN ĐỒ ĂN NHẸ TỪ TẢO TÍA ĐƯỢC NƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ ăn nhẹ từ tảo tía được sản xuất bằng cách gắn kết tấm ngũ cốc vào tấm tảo tía để thu được tấm hai lớp và sau đó nướng tấm hai lớp, và nhóm hợp phần để chế biến đồ ăn nhẹ từ tảo tía được nướng.

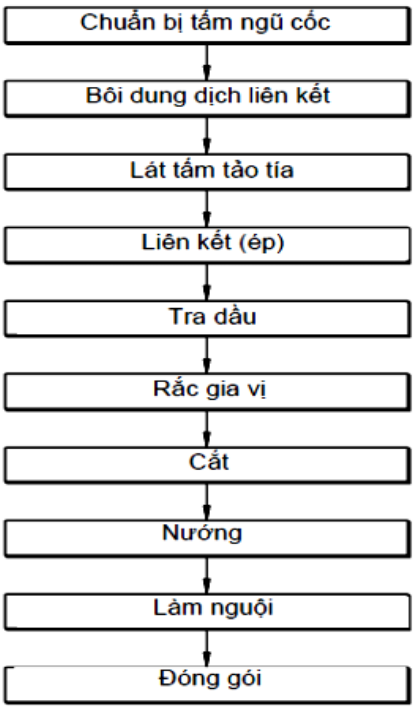


FIG.1

(11) **1-0045236 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39725/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-01552

(85) 23/03/2021

(22) 18/06/2019

(86) PCT/EP2019/066017 18/06/2019

(30) 18198350.3 02/10/2018 EP

(87) WO2020/069779 09/04/2020

(51) ***B44C 5/04***; *B41M 3/00; B44C 3/02*

(73) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH** (DE)
Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC, PANEN TRANG TRÍ CÓ MÀNG BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc. Phương pháp này bao gồm các bước: chế tạo màng cơ sở bảo vệ chống ăn mòn, gắn lớp phủ có chứa sơn mài tạo hình được lên trên ít nhất một phần diện tích của màng cơ sở bảo vệ chống ăn mòn, tạo cấu trúc ít nhất một phần lớp phủ có chứa sơn mài bằng cách sử dụng quy trình in kỹ thuật số để chế tạo cấu trúc của lớp phủ có chứa sơn mài và hóa rắn ít nhất một phần lớp phủ có chứa sơn mài này. Ngoài ra, màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc và việc sử dụng màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc và panen trang trí bao gồm màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc cũng được đề xuất. Tóm lại, phương pháp được mô tả ở trên mang lại ưu điểm là có thể thu được cấu trúc đặc biệt chi tiết của bề mặt bảo vệ chống ăn mòn, cấu trúc này có thể được căn chỉnh theo nhiều cách khác nhau theo cách đặc biệt đơn giản so với lớp trang trí, có thể thực hiện việc sản xuất kinh tế theo loạt nhỏ và giảm đi các hạn chế trong việc kiểm soát quy trình.

(11) **1-0045237 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39736/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2018 367 A

(21) 1-2018-03314

(85) 27/07/2018

(22) 28/12/2016

(86) PCT/ES2016/070941 28/12/2016

(30) P201531951 31/12/2015 ES

(87) WO2017/114992 06/07/2017

(51) ***A61K 36/00***; *A61Q 19/10; A23L 2/52; A23L 33/105; A23P 10/40; A61K 31/192; A61K 36/185; A61K 36/22; A61K 36/28; A61K 36/74; A61K 36/81; A61K 8/365; A61K 8/97; A61K 8/9789; A61Q 19/08; A23F 5/40; A23L 19/00*

(73) **HIDROXICINAMICS, S.L.** (ES)
Avda del Mediterraneo, 74-1º Pta.2, Alicante, 03725 Teulada, Spain

(72) NOVEJARQUE CONDE, José Antonio (ES); PONS RAGA, José Vicente (ES)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CHIẾT CHỨA HỢP CHẤT HYĐROXYXINNAMIC TỪ SẢN PHẨM RAU THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất chiết có chứa axit hyđroxyxinnamic, khác biệt ở chỗ phương pháp này sử dụng một hoặc nhiều sản phẩm rau thải từ sản xuất sản phẩm thực phẩm từ rau làm nguyên liệu thô, và bao gồm các bước sau đây: a) chọn lọc ít nhất là một sản phẩm thải từ ít nhất một loài rau cụ thể; b) chiết axit hyđroxyxinnamic có mặt trong sản phẩm thải này; c) tách pha lỏng chính chứa hợp chất đã chiết khỏi chất rắn; d) làm trong pha lỏng được tạo ra trong bước c); và e) cô pha lỏng đã được làm trong. Sáng chế còn đề cập đến chất chiết được sản xuất bằng phương pháp sản xuất này, và chế phẩm chứa chất chiết này.

(11) **1-0045238 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39739/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2020 384 A

(21) 1-2020-00100

(85) 06/01/2020

(22) 11/06/2018

(86) PCT/JP2018/022183 11/06/2018

(30) 2017-118425 16/06/2017 JP

(87) WO 2018/230489 20/12/2018

(51) ***C02F 1/28***; *C01G 49/02; B01J 20/06; B01J 20/34*

(73) **NIPPON SODA CO., LTD.** (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan

(72) HIROKAWA, Toshiyasu (JP); NOISHIKI, Tsuyoshi (JP); KIMURA, Nobuo (JP); TATEISHI, Yuichi (JP); TAKAHASHI, Yukiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HẤP PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hấp phụ chọn lọc và hiệu quả anion như ion phosphat mà ảnh hưởng bất lợi cho môi trường khi được xả mà không qua xử lý bất kỳ, hoặc anion mà có thể được sử dụng có lợi khi được thu hồi, từ nước thải hoặc dung dịch chứa ion này bằng cách sử dụng chất hấp phụ. Phương pháp hấp phụ anion quan tâm từ dung dịch nước (A) chứa anion quan tâm và anion khác bằng cách sử dụng chất hấp phụ anion, bao gồm bước thực hiện ít nhất (1) bước cho dung dịch nước (A) có độ pH là 5,8 hoặc thấp hơn tiếp xúc với chất hấp phụ anion để cho phép các anion này được hấp phụ đến chất hấp phụ anion, và sau đó (2) bước cho nước hoặc dung dịch nước (B) có độ pH là từ 5,2 đến 11 tiếp xúc với chất hấp phụ anion để giải hấp ít nhất một phần anion khác được hấp phụ đến chất hấp phụ anion khỏi chất hấp phụ anion này.

(11) **1-0045239 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39750/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00137

(85) 07/01/2020

(22) 04/07/2018

(86) PCT/EP2018/068089 04/07/2018

(30) 17180337.2 07/07/2017 EP

(87) WO2019/008035 A1 10/01/2019

(51) ***C11D 1/37***; *C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/52; C11D 3/50; C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/386; C11D 3/42; C11D 1/06; C11D 1/83*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

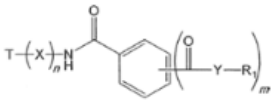
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BREFFA Catherine (FR); DIEDERICHS Jan (DE); MUTCH Kevin James (GB); ROMANSKI Steffen (DE); SCHAEFER Carsten (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy chứa:

i) từ 0,2 đến 20% trọng lượng chất phân tán được $_{alkoxul}$ hóa có cấu trúc sau:



Trong đó :

X được chọn từ: etoxy; và các hỗn hợp của các nhóm etoxy và propoxy, trong đó số lượng nhóm etoxy lớn hơn số lượng nhóm propoxy, và trong đó n là từ 6 đến 70; m được chọn từ: 2 và 3;

R1 được chọn từ: các nhóm alkyl C12 đến C20 không tích điện; nhóm aryl không tích điện; và, các nhóm alkyl-aryl không tích điện trong đó nhóm alkyl của alkyl-aryl là mạch thẳng hoặc mạch nhánh bão hòa có từ 1 đến 3 nguyên tử các bon;

T được chọn tư: H; CH_3; SO_3;CH_3COO; PO_3^{2-}; C_2H_5; n-propyl, i-propyl; n-butyl; t-butyl; và, sulfosuxin;

Y được chọn từ O và NH;

(ii) từ 0 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt, không phải là chất phân tán được alkoxyl hóa và

(iii) thành phần hoạt chất được chọn từ một hoặc nhiều laoij sau: từ 0,001 đến 3% trọng lượng đến 0,1 % trọng lượng của enzym; và đối với phương pháp xử lý đồ vải dệt trong nước bao gồm xử lý đồ vải dệt bằng dung dịch nước chứa chất phân tan được alkoxy 1 hóa.

(11) **1-0045240 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39751/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-02236

(85) 20/04/2020

(22) 21/09/2018

(86) PCT/US2018/052221 21/09/2018

(30) 62/561,843 22/09/2017 US

(87) WO2019/060726 A1 28/03/2019

(51) ***C12N 15/113***; *A61K 48/00; C12N 7/00; C12N 15/86; A61K 35/761; A61P 25/28*

(73) **GENZYME CORPORATION** (US)
50 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, US

(72) O'RIORDAN Catherine R. (US); PALERMO Adam (US); RICHARDS, Brenda (US); STANEK, Lisa M. (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **ARNI, CẤU TRÚC BIỂU HIỆN CÓ CHỨA AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CHO ARNI VÀ VẬT TRUYỀN CÓ CHỨA CẤU TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử ARNi để điều trị bệnh Huntington. Sáng chế còn đề xuất cát xét biểu hiện, vật truyền *(ví dụ,* vật truyền rAAV, ađenovirut tái tổ hợp, lentivirut tái tổ hợp, và HSV tái tổ hợp), tế bào, hạt virut, và dược phẩm chứa ARNi. Sáng chế còn đề xuất phương pháp và bộ kit liên quan đến việc sử dụng ARNi, ví dụ, để điều trị bệnh Huntington.

(11) **1-0045241 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39754/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04445

(85) 31/07/2020

(22) 29/01/2019

(86) PCT/EP2019/052151 29/01/2019

(30) 18155012.0 02/02/2018 EP

(87) WO2019/149707 A1 08/08/2019

(51) ***D06F 39/02**; C11D 17/04*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) COOKE Deborah Jane (GB); NEWBY Brian Patrick (GB); PIERCY Ellen Suzanne (GB); SHAW Katharine Jane (GB); TRELOAR Robert Lindsay (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ THỐNG TẨY GIẶT, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CÓ TÍNH BỀN VỮNG ĐỂ TỰ ĐỘNG ĐỊNH LƯỢNG CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**

(57) Hệ thống tẩy giặt để cấp phối một hoặc nhiều chế phẩm thành phần từ những khoang chứa thành phần, để cung cấp cho lồng giặt máy giặt, hệ thống tẩy giặt chứa:

(i) thiết bị gồm có bộ phận cấp phối và nhiều khoang chứa thành phần;

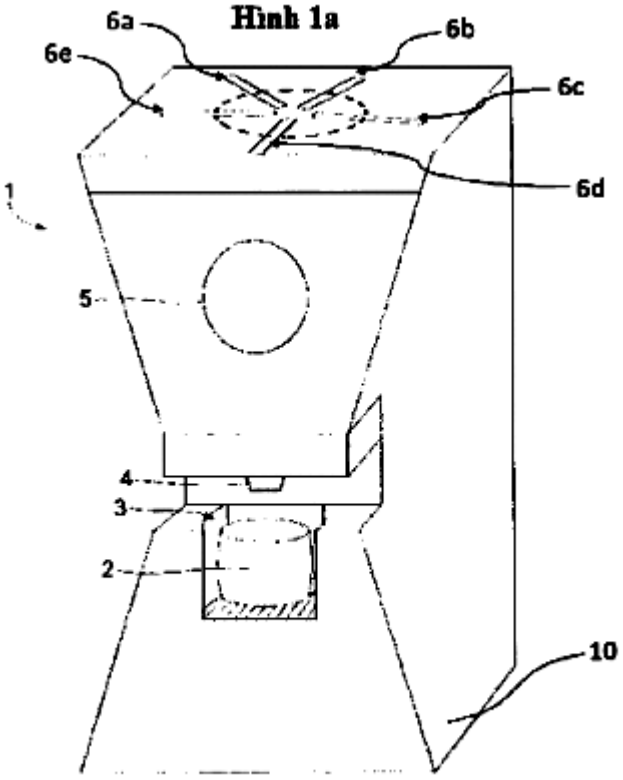
(ii) nhiều khoang chứa thành phần nói trên gồm có vật liệu tái chế, và chứa các chế phẩm thành phần khác nhau liên thông chất lỏng có kiểm soát với bộ phận cấp phối, và mỗi khoang chứa thành phần có ít nhất một bộ nhận dạng khoang chứa thành phần;

(iii) bộ phận cấp phối nói trên có thể vận hành để cấp phối chọn lọc các phần của các chế phẩm thành phần từ những khoang chứa thành phần tương ứng đứng với kết quả của lệnh nhập bởi người sử dụng để tạo ra một liều lượng chế phẩm tẩy giặt, và còn chứa thêm

(iv) hệ thống kiểm soát khoang chứa thành phần để kiểm soát việc cấp phối chọn lọc nói trên đối với các chế phẩm thành phần tương ứng từ các khoang chứa thành phần xác định đã được nhận biết bằng bộ nhận dạng khoang chứa thành phần tương ứng, sao cho thiết bị có thể cấp phối chọn lọc các chế phẩm thành phần từ một hoặc nhiều khoang chứa thành phần đã được nhận biết

trong đó các hoặc từng bộ nhận dạng khoang chứa thành phần có bộ mang dữ liệu để lưu dữ liệu liên quan đến trạng thái của khoang chứa thành phần, và hệ thống kiểm soát khoang chứa thành phần được vận hành để sửa đổi dữ liệu đã được lưu trong bộ mang dữ liệu.

Hình 1a



(11) **1-0045242 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39755/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03606

(85) 22/06/2020

(22) 31/10/2018

(86) PCT/CN2018/113059 31/10/2018

(30) 201711195871.3 24/11/2017 CN

(87) WO2019/100918 31/05/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HAN, Xiao (CN); MA, Mengyao (CN); XIN, Yan (CA); JIA, Chenlong (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ GỬI, THIẾT BỊ TRẢ LỜI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin và thiết bị gửi và thiết bị trả lời. Theo sáng chế, thiết bị gửi tạo ra và gửi khung thứ nhất, khung thứ nhất bao gồm ít nhất một thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian phụ, và mỗi thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian phụ tương ứng một-một với một trong số ít nhất một thiết bị trả lời. Ngoài ra, mỗi thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian phụ bao gồm tài nguyên thời gian mà ở đó thiết bị trả lời tương ứng gửi thông tin phản hồi cho khung thứ nhất tới thiết bị gửi và tài nguyên thời gian mà ở đó thiết bị gửi gửi thông tin báo nhận cho thông tin phản hồi tới thiết bị trả lời tương ứng, sao cho ít nhất một thiết bị trả lời và thiết bị gửi mà gửi khung thứ nhất có thể thực hiện đồng thời việc hướng dẫn tạo chùm, nhờ vậy nâng cao hiệu quả của việc hướng dẫn tạo chùm được thực hiện trên thiết bị gửi và ít nhất một thiết bị trả lời.

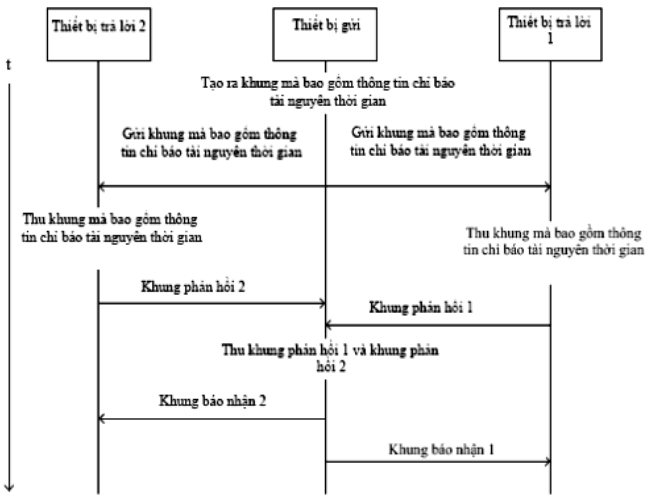


FIG. 3

(11) **1-0045243 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39757/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00169

(85) 13/01/2021

(22) 14/05/2019

(86) PCT/EP2019/062322 14/05/2019

(30) PCT/CN2018/09 5646 13/07/2018 CN
18188166.5 09/08/2018 EP

(87) WO2020/011425 A1 16/01/2020

(51) ***A61K 8/46***; *A61K 8/81; A61Q 11/00; A61K 8/49*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LI, Yajuan (CN); YI, Shangchun (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TRẮNG RĂNG**

(57) Chế phẩm chăm sóc răng miệng được bộc lộ là copolyme của metyl vinyl ete và anhydrit maleic, polyvinyl pyrolidon, chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxyl hóa có công thức $RO(CH_2CH_2O)_nSO_3M$, trong đó R là nhóm alkyl hoặc alkenyl có từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; M là cation hòa tan bao gồm natri, kali, amoni, amoni được thế hoặc hỗn hợp của chúng; n là mức độ etoxyl hóa từ 0,5 đến 3, bột màu có góc màu, h, trong hệ thống CIELAB từ 220 đến 320 độ, và chất mang được chấp nhận về mặt sinh lý học, trong đó copolyme và polyvinyl pyrolidon có mặt theo tỷ lệ trọng lượng từ 1:20 đến 1:4.

(11) **1-0045244 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39758/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01398

(85) 16/03/2021

(22) 09/09/2019

(86) PCT/EP2019/074006 09/09/2019

(30) 18194918.1 17/09/2018 EP

(87) WO2020/058024 A1 26/03/2020

(51) ***C11D 3/00***; *C11D 3/386; C11D 3/37*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LANG Dietmar Andreas (DE); THOMPSON Mark Lawrence (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT ĐỒ VẬT**

(57) Sáng chế đề cập chế phẩm tẩy rửa chứa: (i) polyme loại bỏ vết bẩn với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% trọng lượng; và (ii) enzym lipaza vi khuẩn với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,0005 đến 2,5% trọng lượng, trong đó polyme loại bỏ vết bẩn là polyme loại bỏ vết bẩn gốc polyeste; và phương pháp xử lý bề mặt đồ vật với chế phẩm nêu trên bằng cách sử dụng enzym lipaza không có nguồn gốc từ nấm để làm sạch bằng phân giải lipit mà không làm thoái hóa polyme loại bỏ vết bẩn gốc polyeste nêu trên.

(11) **1-0045245 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39760/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02225

(85) 22/04/2021

(22) 08/10/2019

(86) PCT/EP2019/077177 08/10/2019

(30) PCT/CN2018/111503 23/10/2018 CN
18208334.5 26/11/2018 EP

(87) WO2020/083636 30/04/2020

(51) ***C07K 5/103***; *C07K 7/06; A61K 8/64; C07K 14/435*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAO Han (CN); CHEN Hong (CN); CHEN Xin (CN); PRAMANIK Amitava (IN); SHAO Zhengzhong (CN); YAO Jinrong (CN); ZHOU Weizheng (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **MỸ PHẨM, PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI ÍT NHẤT MỘT ĐẶC TÍNH BÊN TRONG CỦA SỢI TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI ÍT NHẤT MỘT ĐẶC TÍNH BỀ MẶT CỦA SỢI TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm chứa fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp và chất mang được ngành mỹ phẩm chấp nhận; trong đó fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp nói trên chứa peptit có trọng lượng phân tử nhỏ hơn 2500 Da với lượng ít nhất 85 phần theo trọng lượng, trong đó trình tự axit amin của ít nhất 50% trọng lượng của các peptit này là GAGY, GAGAGAGY, GAGVGAGY hoặc AWSSESDF và trong đó fibroin tơ tằm được sản xuất bởi quy trình bao gồm các bước:

(i) trộn dung dịch nước chứa fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử cao có trọng lượng phân tử trung bình từ 6 đến 100 KDa với lượng từ 0,01 đến 20% trọng lượng với a-chymotrypsin ở nhiệt độ từ 25 đến 45°C, trong điều kiện độ pH từ 6 đến 9 cho 4 đến 24 giờ; trong đó tỷ lệ fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử cao nói trên so với a-chymotrypsin trong dung dịch nói trên là từ 100:1 đến 300:1 phần theo trọng lượng:

(ii) khử hoạt tính α-chymotrypsin dư thừa và tách α-chymotrypsin bất hoạt khỏi hỗn hợp phản ứng của bước (i); và

(iii) làm khô hỗn hợp phản ứng nói trên để thu được fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp;

trong đó mỹ phẩm này bao gồm fibroin tơ tằm có trọng lượng phân tử thấp với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 10% trọng lượng.

(11) **1-0045246 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39761/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-02364

(85) 28/04/2021

(22) 08/10/2019

(86) PCT/EP2019/077178 08/10/2019

(30) 18203680.6 31/10/2018 EP

(87) WO2020/088893 A1 07/05/2020

(51) ***A61K 8/362***; *C08L 83/04; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/898*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) MURRAY Andrew Malcolm (GB); PIGGOTT Anne-Sophie (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực chế phẩm xả dưỡng giội xả; đặc biệt, liên quan đến các chế phẩm xả dưỡng giội xả để giảm tóc xơ rối xoăn cứng. Sự lắng đọng của các chất dưỡng lên bề mặt tóc sẽ khiến tóc có cảm giác bóng nhờn và trông không như ý muốn. Do đó, vẫn có cơ hội để tăng lợi ích xả dưỡng được cung cấp thông qua các chế phẩm chăm sóc tóc, tốt hơn là tóc trông có vẻ như không bị bóng nhờn. Do đó, mục tiêu của sáng chế là cung cấp một sản phẩm dưỡng có khả năng kiểm soát xơ rối xoăn cứng vượt trội ngay cả sau nhiều lần gội và không làm cho tóc trông có vẻ như bóng nhờn. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng một chế phẩm xả dưỡng giúp kiểm soát tóc xơ rối xoăn cứng vượt trội có thể đạt được bằng cách sử dụng sự kết hợp cụ thể của silicon và axit tricarboxylic.

(11) **1-0045247 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39762/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-03450

(85) 10/06/2021

(22) 03/12/2019

(86) PCT/EP2019/083412 03/12/2019

(30) PCT/CN2018/121037 14/12/2018 CN
19154458.4 30/01/2019 EP

(87) WO2020/120216 A1 18/06/2020

(51) ***B01D 63/10***; *B01D 63/12*

(73) **ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD.** (CN)
358 Xingci Yi Road Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(72) CHEN Xuefang (CN); ZHANG Xiaoping (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **MÔ-ĐUN THẨM THẤU NGƯỢC VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘ LỌC MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến Mô-đun thẩm thấu ngược gồm có:

a. bình áp suất (8)

b. bình áp suất (8) có bình chứa dạng ống (81) và nắp đậy (82) được vào đầu thượng lưu của bình chứa dạng ống, nắp (82) có đường cấp nước vào ở giữa nắp (82);

c. bình chứa dạng ống (81) có đầu ra cho nước đã qua xử lý (84) và đầu ra cho nước tập trung (85) tại đầu hạ lưu của bình chứa dạng ống (81);

d. bộ lọc màng thẩm thấu ngược được quấn theo hình xoắn ốc (1), được đặt bên trong bình chứa dạng ống (81);

e. gioăng cách ly (9) được đưa vào xung quanh gioăng (7) nằm giữa hai bộ màng thẩm thấu ngược, và giữa bộ lọc màng thẩm thấu ngược (1) với vách bên trong của bình chứa dạng ống (81) để ngăn dòng nước cấp đi qua bộ lọc màng xoắn ốc thẩm thấu ngược (1).

Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo bộ lọc màng thẩm thấu ngược.

(11) **1-0045248 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39764/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-00731

(85) 11/02/2020

(22) 13/07/2018

(86) PCT/JP2018/026425 13/07/2018

(30) 2017-144607 26/07/2017 JP

(87) WO2019/021851 31/01/2019

(51) ***H01B 7/285***; *H01B 13/32*

(73) 1. **AUTONETWORKS TECHNOLOGIES, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan
2. **SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD.** (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan
3. **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

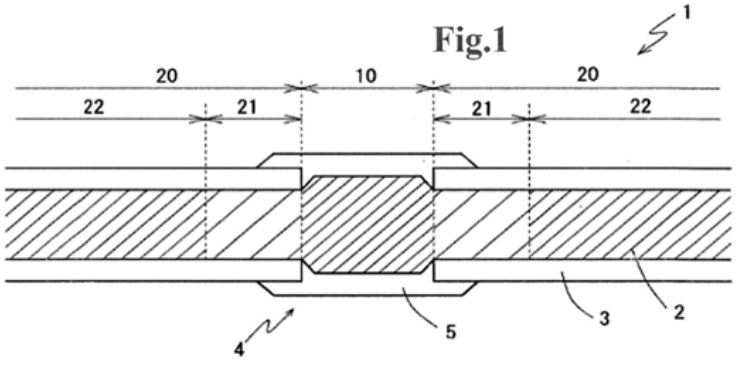
(72) FURUKAWA, Toyoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DÂY BỌC CÁCH ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DÂY NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dây bọc cách điện sẽ cho phép chất bít kín thấm vào giữa các dây cơ bản với độ hiệu quả và độ đồng đều cao khi quá trình xử lý chống nước được áp dụng với dây bọc cách điện sử dụng chất bít kín, và sáng chế cũng đề cập đến dây bọc cách điện có khả năng chống nước rất tốt ở phần giữa các dây cơ bản ở đó quá trình xử lý chống nước được áp dụng. Quá trình xử lý chống nước được áp dụng với dây bọc cách điện 1 chứa phần dẫn điện 2 chứa nhiều dây cơ bản được xoắn và làm bằng vật liệu dẫn điện, và vỏ cách điện 3 bọc bề mặt ngoài của phần dẫn điện 2 bằng cách thực hiện: bước làm lộ một phần để làm lộ ra một phần phần lộ ra 10 ở đó vỏ cách điện 3 được loại bỏ khỏi bề mặt ngoài của phần dẫn điện 2, và phần đã bọc 20 ở đó vỏ cách điện 3 bọc bề mặt ngoài của phần dẫn điện 2 dọc theo trục dọc của dây bọc cách điện 1; và bước thay đổi mật độ để làm tăng khoảng cách giữa các dây cơ bản của phần lộ ra 10 trong khi mật độ của vật liệu dẫn điện tính trên một đơn vị chiều dài trong phần lộ ra 10 được tăng; và bước làm đầy để làm đầy khoảng trống giữa các dây cơ bản của phần lộ ra 10 bằng chất bít kín 5 làm bằng vật liệu cách điện.

Fig.1



(11) **1-0045249 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39765/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-03644

(85) 18/06/2021

(22) 11/12/2019

(86) PCT/EP2019/084626 11/12/2019

(30) 18214751.2 20/12/2018 EP

(87) WO2020/126738 A1 25/06/2020

(51) ***A23L 29/212***; *A23P 10/28; A23L 23/10*

(73) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V.** (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

(72) DE OLIVEIRA Marcelo Camilo (BR); SAILER Winfried (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo hương vị được tạo hình có chứa hạt nội nhũ ngô nổ phồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này.

(11) **1-0045250 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39766/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2021-01844

(85) 06/04/2021

(22) 18/09/2019

(86) PCT/IB2019/057856 18/09/2019

(30) 62/734,486 21/09/2018 US

(87) WO2020/058869 26/03/2020

(51) ***A61P 37/00***; *A61P 29/00; C07D 417/08; C07D 405/14; C07D 413/08; C07D 413/14; A61K 31/435; C07D 401/08*

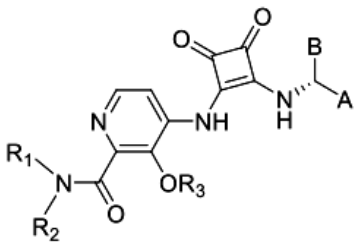
(73) **PFIZER INC.** (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

(72) GERSTENBERGER, Brian Stephen (US); LOMBARDO, Vincent Michael (US); MOUSSEAU, James John (CA); SCHNUTE, Mark Edward (US); FLICK, Andrew Christopher (US); KUNG, Daniel Wei-Shung (US); NUHANT, Philippe Marcel (FR); ROBINSON, JR., Ralph Pelton (US); SCHMITT, Daniel Copley (US); THORARENSEN, Atli (US); TRUJILLO, John Isidro (US); UNWALLA, Rayomand Jal (US); WU, Huixian (CN)

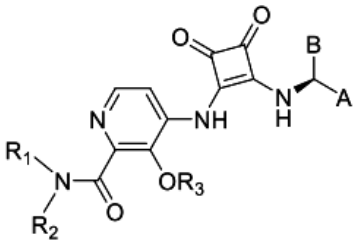
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DIOXOXYCLOBUTENYLAMINO-3-HYDROXY-PICOLINAMIT ĐƯỢC THẾ TẠI N LÀ CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ CC CHEMOKIN 6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dioxoxyclobutenylamino-3-hydroxy-picolinamit được thế tại N có Công thức (IA và 1B)



Công thức (IA)



Công thức (IB)

hoặc muối hoặc hydrat dược dụng của nó, mà ức chế thụ thể CC chemokin 6 (CCR6) và dược phẩm chứa các hợp chất này, mà hữu dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh, tình trạng bệnh hoặc rối loạn được cải thiện bởi sự ức chế CCR6.

(11) **1-0045251 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39786/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-02582

(85) 10/05/2021

(22) 19/12/2019

(86) PCT/US2019/067437 19/12/2019

(30) 62/789,367 07/01/2019 US
62/935,556 14/11/2019 US

(87) WO2020/146113 16/07/2020

(51) ***A43B 3/24***; *A43B 21/26; A43C 11/00; A43B 11/00; A43B 23/02*

(73) **FAST IP, LLC** (US)
373 East 1750 North, Suite D, Vineyard, Utah 84059, United States of America

(72) CHENEY, Craig (US); HERMANN, Steven (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÀY XỎ NHANH**

(57) Sáng chế bộc lộ giày có kết cấu dạng lưới nén được ở phần gót chân để tạo thuận lợi cho việc đi giày vào và tháo giày ra dễ dàng, nhanh chóng. Theo các phương án ví dụ, kết cấu dạng lưới bao gồm nhiều đường gân liên kết với nhau, chồng lên nhau, giao nhau và/hoặc được dệt xác định nhiều khoảng hở. Kết cấu dạng lưới có vị trí mở trong đó miệng giày được kéo dài để tạo thuận lợi cho việc tiếp nhận bàn chân của đối tượng mang giày xỏ nhanh, và vị trí đóng trong đó miệng giày nhỏ hơn để giữ bàn chân bên trong giày xỏ nhanh.

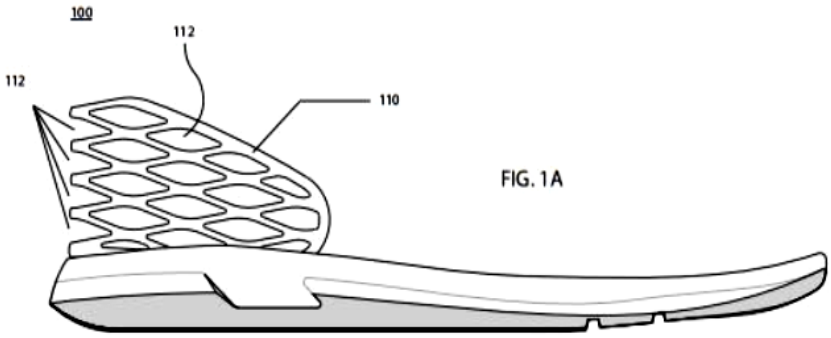


FIG. 1A

(11) **1-0045252 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39800/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05252

(85) 25/08/2021

(22) 13/02/2020

(86) PCT/CN2020/075071 13/02/2020

(30) PCT/CN2019/075050 14/02/2019 CN

(87) WO2020/164541 20/08/2020

(51) ***H04L 12/24***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) XU, Juan (CN); YANG, Yong (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ NÚT MẠNG ĐỂ THỰC HIỆN THỦ TỤC GIẢI PHÓNG LIÊN KẾT GIAO THỨC ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN TIẾP GÓI ĐƯỢC YÊU CẦU BỞI MẶT PHẲNG NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án về phương pháp được thực hiện trong thực thể mặt phẳng người dùng (User Plane Entity - UPE), trong mạng lõi để thực hiện thủ tục giải phóng liên kết giao thức điều khiển chuyển tiếp gói (Packet Forwarding Control Protocol - PFCP) được khởi tạo bởi mặt phẳng người dùng. Trong một số phương án, phương án này bao gồm bước, cho mỗi phiên PFCP bị ảnh hưởng, gửi đến thực thể mặt phẳng điều khiển (Control Plane Entity - CPE) yêu cầu báo cáo phiên PFCP bao gồm chỉ dấu rằng phiên PFCP đang được loại bỏ và một hoặc nhiều báo cáo sử dụng cho phiên PFCP; và xóa phiên PFCP. Phương pháp này còn bao gồm bước gửi, đến CPE, yêu cầu cập nhật liên kết PFCP bao gồm thông tin chỉ ra rằng yêu cầu cập nhật liên kết PFCP là để khởi tạo việc giải phóng liên kết PFCP và chỉ dấu rằng tất cả các báo cáo sử dụng khác không cho (các) phiên PFCP bị ảnh hưởng đã được báo cáo. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, từ CPE, yêu cầu giải phóng liên kết PFCP và gửi, đến CPE, đáp ứng giải phóng liên kết PFCP. Sáng chế còn đề xuất các phương án về nút mạng.

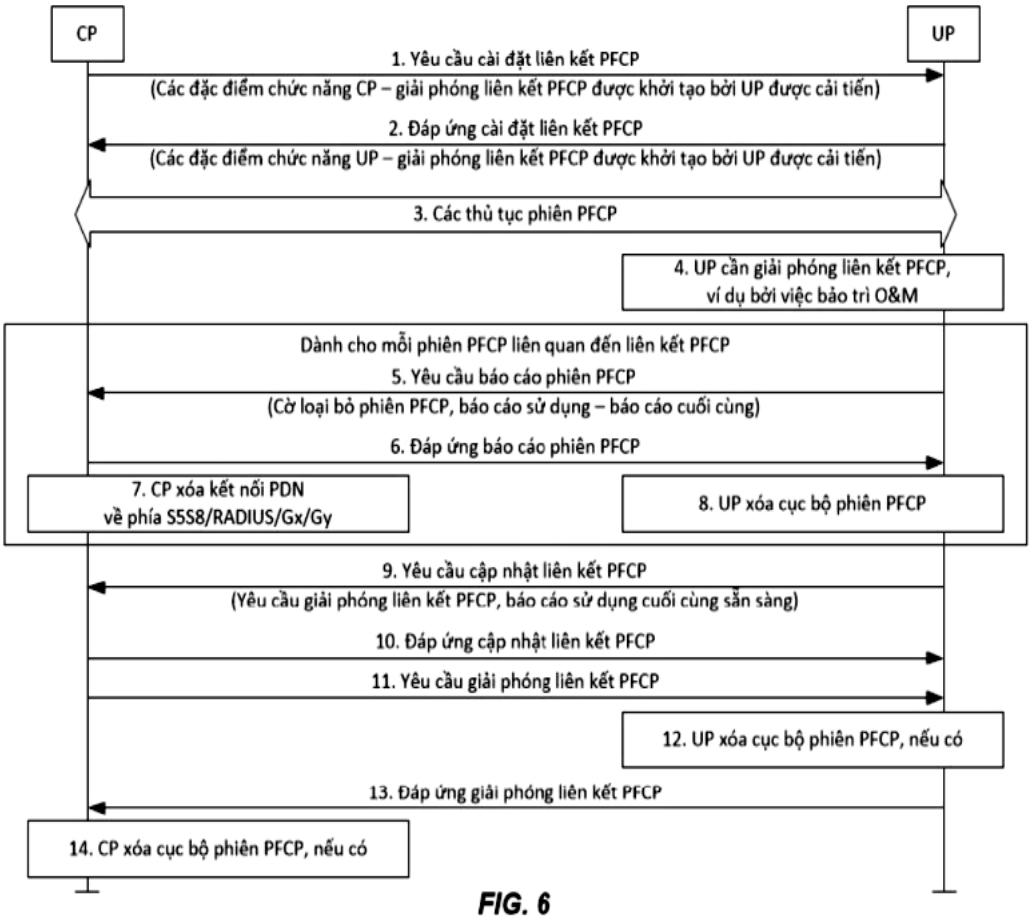

CP
UP
1. Yêu cầu cài đặt liên kết PFCP
(Các đặc điểm chức năng CP – giải phóng liên kết PFCP được khởi tạo bởi UP được cải tiến)
2. Đáp ứng cài đặt liên kết PFCP
(Các đặc điểm chức năng UP – giải phóng liên kết PFCP được khởi tạo bởi UP được cải tiến)
3. Các thủ tục phiên PFCP
4. UP cần giải phóng liên kết PFCP, ví dụ bởi việc bảo trì O&M
Dành cho mỗi phiên PFCP liên quan đến liên kết PFCP
5. Yêu cầu báo cáo phiên PFCP
(Cờ loại bỏ phiên PFCP, báo cáo sử dụng – báo cáo cuối cùng)
6. Đáp ứng báo cáo phiên PFCP
7. CP xóa kết nối PDN về phía S5S8/RADIUS/Gx/Gy
8. UP xóa cục bộ phiên PFCP
9. Yêu cầu cập nhật liên kết PFCP
(Yêu cầu giải phóng liên kết PFCP, báo cáo sử dụng cuối cùng sẵn sàng)
10. Đáp ứng cập nhật liên kết PFCP
11. Yêu cầu giải phóng liên kết PFCP
12. UP xóa cục bộ phiên PFCP, nếu có
13. Đáp ứng giải phóng liên kết PFCP
14. CP xóa cục bộ phiên PFCP, nếu có

FIG. 6

(11) **1-0045253 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39803/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05347

(85) 30/08/2021

(22) 04/10/2019

(86) PCT/KR2019/012998 04/10/2019

(30) 10-2019-0014104 01/02/2019 KR

(87) WO2020/159033 06/08/2020

(51) ***F04C 2/22***; *F04C 15/00; F04C 18/22; F04C 29/00; F04C 2/344; F04C 23/00; F04C 25/02; F04C 11/00*

(73) **KOREA ATOMIC ENERGY RESEARCH INSTITUTE** (KR)
111, Daedeok-daero 989beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34057, Republic of Korea

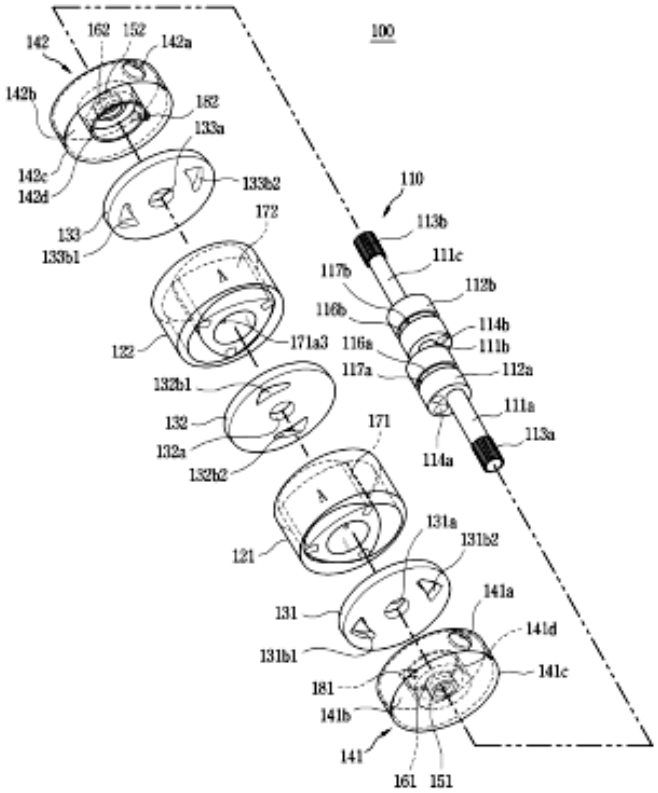
(72) KOH, Yongkwon (KR); KWON, Jangsoon (KR); JANG, Kijong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị truyền chất lưu bao gồm: thân trục quay bao gồm bộ phận quay đang mở rộng dọc theo hướng trục và bộ phận lệch tâm thứ nhất và bộ phận lệch tâm thứ hai được bố trí để được tách biệt với nhau dọc theo hướng trục; vỏ rôto thứ nhất đang tạo thành không gian nén chất lưu thứ nhất trong hình dạng của bề mặt được làm cong dạng epitrocoit; vỏ rôto thứ hai đang tạo thành không gian nén chất lưu thứ hai trong hình của bề mặt được làm cong dạng epitrocoit, và được định vị để được tách biệt với vỏ rôto thứ nhất dọc theo hướng trục; rôto thứ nhất được bố trí trong không gian nén chất lưu thứ nhất để phân định không gian nén chất lưu thứ nhất thành nhiều không gian dịch chuyển thay đổi được, và được ghép nối tới bộ phận lệch tâm thứ nhất trong khi đang bao quanh bộ phận lệch tâm thứ nhất theo hướng kính của bộ phận lệch tâm thứ nhất; và rôto thứ hai được bố trí trong không gian nén chất lưu thứ hai để phân định không gian nén chất lưu thứ hai thành nhiều không gian dịch chuyển thay đổi được, và được ghép nối tới bộ phận lệch tâm thứ hai trong khi đang bao quanh bộ phận lệch tâm thứ hai theo hướng kính của bộ phận lệch tâm thứ hai.

FIG. 4


100
142
162
152
142a
142b
182
133a
142c
142d
133b2
133
133b1
172
122
171a3
132b1
132
132a
132b2
171
121
131a
131b2
131
131b1
141a
141d
141c
181
141b
141
161
151
110
113b
111c
117b
112b
116b
114b
111b
116a
117a
112a
111a
113a
114a

(11) **1-0045254 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39804/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2021 404 A

(21) 1-2021-05513

(85) 07/09/2021

(22) 24/02/2020

(86) PCT/EP2020/054746 24/02/2020

(30) PCT/CN2019/076145 26/02/2019 IB

(87) WO2020/173860 03/09/2020

(51) ***C07D 471/04***; *C07D 487/04; A01N 43/90*

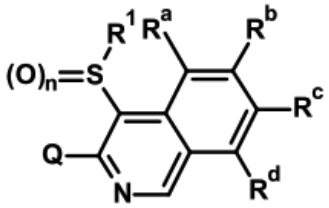
(73) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT** (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

(72) HOFFMEISTER, Laura (DE); FISCHER, Rüdiger (DE); WILLOT, Matthieu (FR); HAGER, Dominik (DE); ILG, Kerstin (DE); LINKA, Marc (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); LÖSEL, Peter (GB); XIANG, Jing (CN); ZHU, Yongkuan (CN); TURBERG, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGƯNG TỤ LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó Q, R1, Ra, Rb, Rc, Rd và n có nghĩa như đã nêu ở trên.

Các hợp chất này là hữu dụng làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất này và phương pháp để phòng trừ động vật gây hại bằng cách sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm hóa nông này.

(11) **1-0045255 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39805/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/06/2022 411 A

(21) 1-2021-07423

(22) 19/11/2021

(30) 10-2020- 0180990 22/12/2020 KR

(51) ***G09G 3/00***; *H01L 51/00*

(73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

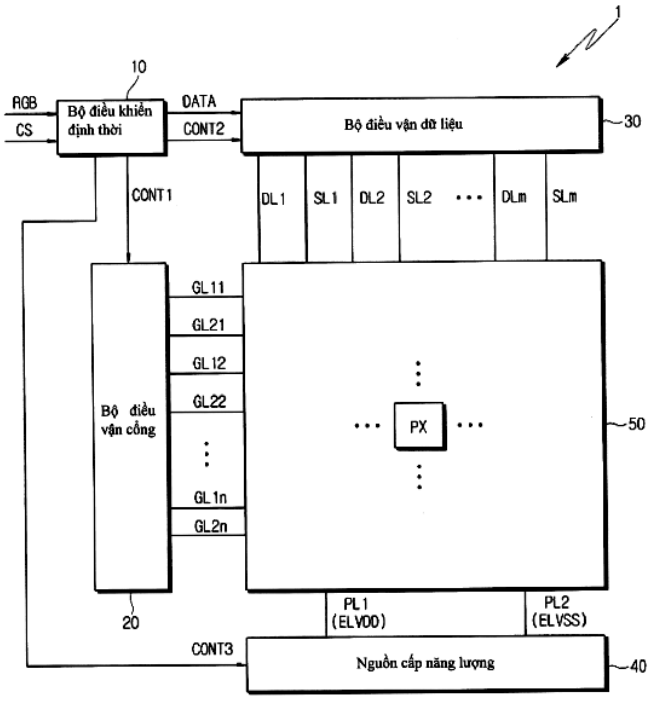
(72) Sunghak JO (KR); Taehee KO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ ĐIỀU VẬN CỔNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ ĐIỀU VẬN CỔNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều vận cổng bao gồm: các phần mạch có các phần tử mạch trên đó. Các phần tử mạch được đặt cách biệt với nhau. Các phần trong suốt giữa các phần mạch. Ánh sáng bên ngoài có thể qua các phần trong suốt. Mỗi trong số các phần mạch có thể bao gồm ít nhất một khối mạch. Mỗi trong số các khối mạch có thể được tạo kết cấu để thực hiện chức năng giống như các khối mạch khác trong số các khối mạch.

Fig.1



(11) **1-0045256 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39843/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2023 426 A

(21) 1-2022-03979

(85) 23/06/2022

(22) 28/12/2020

(86) PCT/JP2020/049087 28/12/2020

(87) WO2022/144951 07/07/2022

(51) ***B65H 19/22***; *A47K 10/32; B31C 1/08; B31C 11/00; B65H 75/18; B65H 18/20; B65H 19/28; B65H 19/30; A47K 10/16; B65H 18/04*

(73) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306, Japan

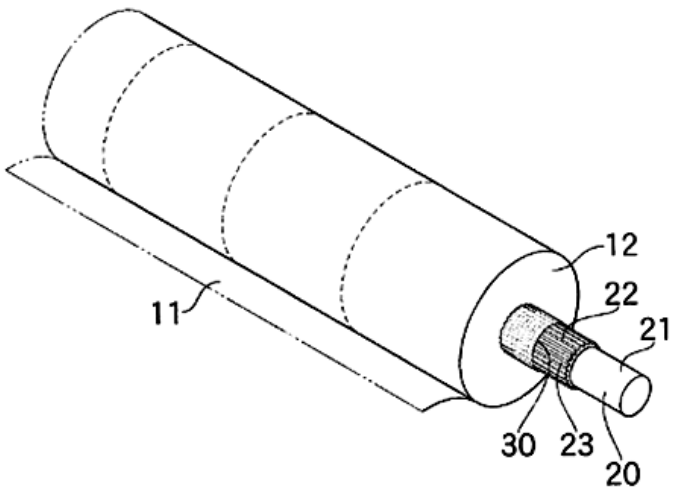
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO GIẤY CUỘN KHÔNG LÕI**

(57) Phương pháp để chế tạo giấy cuộn không lõi bao gồm bước cuốn trong đó giấy (11) được cuốn trên trục (20) trong dạng cuộn, và bước tách trong đó trục (20) được tách ra khỏi giấy cuộn (12) để tạo thành lỗ tâm (13). Trục (20) bao gồm phần thân (22) có các rãnh (23), và ống lồng (30) được đặt trên và được cố định với phần thân (22). Trong bước cuốn, giấy (11) được cuốn trên ống lồng (30).

FIG. 3



(11) **1-0045257 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39844/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2019 380 A

(21) 1-2019-03696

(85) 10/07/2019

(22) 05/01/2018

(86) PCT/EP2018/050298 05/01/2018

(30) 62/443,082 06/01/2017 US
17157779.4 24/02/2017 EP
62/527,360 30/06/2017 US

(87) WO2018/127575 12/07/2018

(51) ***A61K 31/337***; *A61K 45/06; A61P 35/00; A61K 31/519*

(73) 1. **LES LABORATOIRES SERVIER** (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
2. **NOVARTIS AG** (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) PORTER, Dale (US); HALILOVIC, Ensar (US); CHANRION, Maïa (FR); MARAGNO, Ana Leticia (FR); GENESTE, Olivier (FR); MERINO, Delphine (FR); WHITTLE, James (AU); VAILLANT, François (FR); VISVADER, Jane (AU); LINDEMAN, Geoffrey (AU); LESSENE, Guillaume (FR); MARANGONI, Elisabetta (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TỔ HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ MCL-1 VÀ HỢP CHẤT TAXAN, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp chứa chất ức chế MCL-1 và hợp chất taxan, dược phẩm và thuốc chứa tổ hợp này.

(11) **1-0045258 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39845/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-02592

(85) 07/05/2020

(22) 17/10/2018

(86) PCT/EP2018/078467 17/10/2018

(30) 62/573333 17/10/2017 US

(87) WO/2019/077011 25/04/2019

(51) ***H04W 36/00***; *H04W 36/14*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ROMMER, Stefan (SE); BACKMAN, Jan (SE); CHEN, Qian (CN); HALL, Göran (SE); LARSEN, Åsa (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ QUẢN LÝ TÍNH DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY ĐỂ THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH CHUYỂN GIAO TỪ HỆ THỐNG 5G SANG HỆ THỐNG GÓI CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chức năng quản lý truy cập và quản lý tính di động (Access and Mobility Management Function - AMF) được làm thích ứng để tham gia vào việc chuyển giao từ hệ thống thế hệ thứ năm (5th Generation System - 5GS) sang hệ thống gói cải tiến (Evolved Packet System - EPS), giao diện được cung cấp giữa thực thể quản lý tính di động (Mobility Management Entity - MME) của EPS và thiết bị AMF này.

Thiết bị AMF này được làm thích ứng để báo hiệu với thực thể chức năng quản lý phiên (Session Management Function - SMF) và cổng mạng dữ liệu gói (Packet Data Network (PDN) Gateway - PGW) - Mặt phẳng điều khiển (Control plane - C) (PGW-C), thiết bị AMF này được làm thích ứng để

- cung cấp yêu cầu (102d, 2-2a) cho thực thể SMF và PGW-C để cung cấp ngữ cảnh quản lý phiên (Session Management - SM) mà cũng bao gồm các ngữ cảnh kênh mang EPS được ánh xạ (102d); - trong đó đối với các phiên PDU (Packet Data Unit - đơn vị dữ liệu gói) có loại phiên PDU là Ethernet hoặc không có cấu trúc, thì cung cấp (102e1) khả năng của MME đích là hỗ trợ loại PDN không phải IP cho PGW-C và thực thể SMF trong yêu cầu này (2-2a) để cho phép thực thể PGW-C và SMF xác định xem có bao gồm ngữ cảnh kênh mang EPS đối với loại PDN không phải IP (Internet Protocol - giao thức Internet) hay không; - truyền yêu cầu này (2-2a) đến SMF.

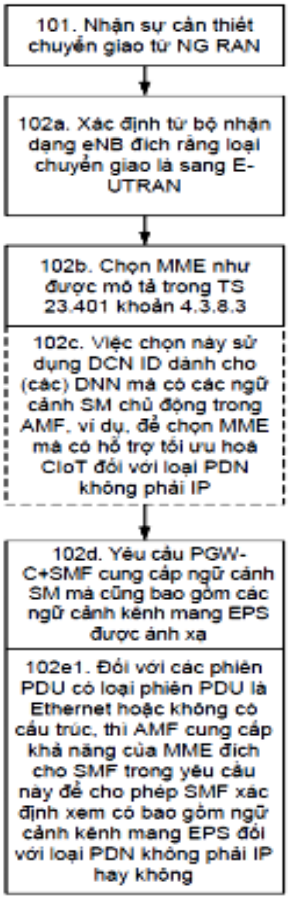

101. Nhận sự cần thiết chuyển giao từ NG RAN
102a. Xác định từ bộ nhận dạng eNB đích rằng loại chuyển giao là sang E-UTRAN
102b. Chọn MME như được mô tả trong TS 23.401 khoản 4.3.8.3
102c. Việc chọn này sử dụng DCN ID dành cho (các) DNN mà có các ngữ cảnh SM chủ động trong AMF, ví dụ, để chọn MME mà có hỗ trợ tối ưu hoá CIoT đối với loại PDN không phải IP
102d. Yêu cầu PGW-C+SMF cung cấp ngữ cảnh SM mà cũng bao gồm các ngữ cảnh kênh mang EPS được ánh xạ
102e1. Đối với các phiên PDU có loại phiên PDU là Ethernet hoặc không có cấu trúc, thì AMF cung cấp khả năng của MME đích cho SMF trong yêu cầu này để cho phép SMF xác định xem có bao gồm ngữ cảnh kênh mang EPS đối với loại PDN không phải IP hay không
AMF

Fig.4

(11) **1-0045259 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39846/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03089

(85) 01/06/2020

(22) 05/11/2018

(86) PCT/US2018/059132 05/11/2018

(30) 15/815,287 16/11/2017 US

(87) WO2019/099223 23/05/2019

(51) ***B65G 45/14***; *B65G 39/02; B65G 15/60; B65G 23/44*

(73) **LAITRAM, L.L.C.** (US)
Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America

(72) GREVE, Christopher G. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẠO MẢNH VỤN KHỎI ĐAI BĂNG CHUYỀN VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM QUA VÀ TÁI ĐỊNH VỊ SẢN PHẨM ĐƯỢC VẬN CHUYỂN TRONG THIẾT BỊ NẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sản phẩm có băng chuyền có khả năng tái định vị sản phẩm và làm sạch mảnh vụn khỏi chính nó và phương pháp cạo mảnh vụn khỏi đai băng chuyền vận chuyển sản phẩm qua và tái định vị sản phẩm được vận chuyển trong thiết bị nấu. Thiết bị này bao gồm băng chuyền mà vận chuyển các sản phẩm ở trên đai băng chuyền dọc theo đường mang đến khoang xử lý. Các trục lăn làm lệch hướng bên trên và bên dưới dẫn hướng đai dọc theo đoạn đường tái định vị sản phẩm được tạo dạng chữ S của đường mang. Các trục lăn làm lệch hướng được quay ở tốc độ thường là lớn hơn tốc độ của đai băng chuyền để khiến cho đai trượt trên phần ngoại vi của trục lăn, mà ảnh hưởng đến hoạt động cạo vào mặt vận chuyển của đai để loại mảnh vụn khỏi đai và các trục lăn. Các bộ truyền động bánh cóc một chiều hoặc các bộ hạn chế đai được định vị trên đoạn đường định vị sản phẩm để giới hạn sự lệch khỏi trục của đai được sử dụng để ngăn chặn đai khỏi tích lại dọc theo đường mang và độ căng khi quay trở lại bên dưới.

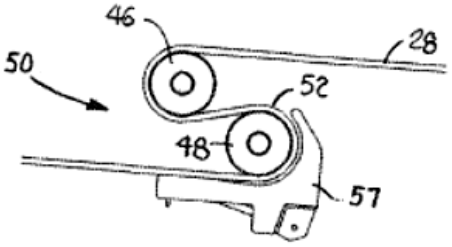


FIG. 12

(11) **1-0045260 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39847/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-03415

(85) 15/06/2020

(22) 14/11/2018

(86) PCT/EP2018/081226 14/11/2018

(30) 62/588,264 17/11/2017 US

(87) WO2019/096843 23/05/2019

(51) ***H04B 7/0456***

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HARRISON, Robert Mark (US); LEE, Heunchul (KR); FAXÉR, Sebastian (SE); WERNERSSON, Niklas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN SỰ CHỈ BÁO MA TRẬN TIỀN MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHỈ BÁO MA TRẬN TIỀN MÃ HÓA, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment, UE) (200, 500, 1530) truyền dữ liệu đến trạm cơ sở (100, 500, 1520) trong mạng truyền thông không dây. UE (200, 500, 1530) bao gồm nhiều cổng anten, và lựa chọn ma trận tiền mã hóa từ tập hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba, hoặc thứ tư tương ứng của các ma trận tiền mã hóa theo số lượng của các lớp không gian. Các tập hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư của các ma trận tiền mã hóa là khả dụng cho tất cả các khả năng nhất quán và được bao gồm trong tập hợp lớn hơn của các ma trận tiền mã hóa. Tập hợp lớn hơn bao gồm các ma trận tiền mã hóa mà là không khả dụng cho tất cả các khả năng nhất quán. Các tập hợp thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư của các ma trận tiền mã hóa tương ứng với một, hai, ba, hoặc bốn lớp không gian, theo cách tương ứng. Số lượng của các cột trong ma trận tiền mã hóa được lựa chọn bằng số lượng của các lớp không gian và mỗi cột bao gồm phần tử khác không đơn và một hoặc nhiều phần tử không. UE (200, 500, 1530) truyền dữ liệu trên số lượng của các lớp không gian theo ma trận tiền mã hóa được lựa chọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu từ thiết bị người dùng đến trạm cơ sở, phương pháp nhận dữ liệu từ thiết bị người dùng, và trạm cơ sở.

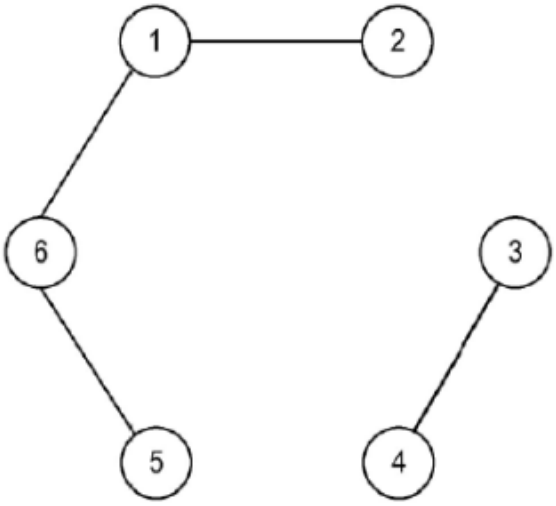


FIG. 6

(11) **1-0045261 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39868/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/10/2020 391 A

(21) 1-2020-04610

(85) 11/08/2020

(22) 15/01/2019

(86) PCT/EP2019/050983 15/01/2019

(30) 1800734.4 17/01/2018 GB
1817616.4 29/10/2018 GB

(87) WO 2019/141694 25/07/2019

(51) ***C07D 487/04***; *A61K 31/519; A61P 31/16*

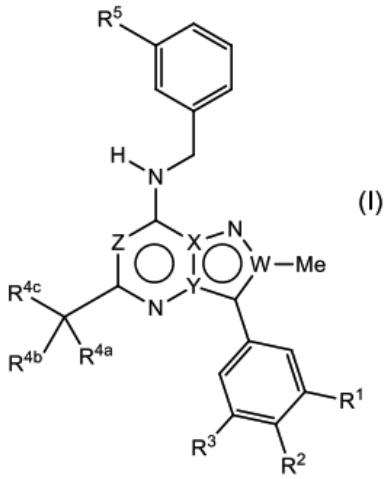
(73) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED** (GB)
980 Great West Road, Brentford Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

(72) BARTON, Nicholas Paul (GB); BERTRAND, Sophie Marie (FR); DOWN, Kenneth (GB); GRAY, Matthew (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẤT ỨC CHẾ PHOSPHATIDYLINOSITOL-4-KINAZA III BETA (PI4KIIIB) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) là chất ức chế hoạt tính kinaza,



(I)

trong đó R^1, R^2, R^3, R^{4a}, R^{4b}, R^{4c}, R^5, W, X, Y và Z được định nghĩa trong bản mô tả này. Các hợp chất này có thể sử dụng trong điều trị và ngăn ngừa lây nhiễm virut và các rối loạn gây ra bởi hoặc bị trầm trọng thêm do lây nhiễm virut. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0045262 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39870/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2020 392 A

(21) 1-2020-04690

(85) 14/08/2020

(22) 12/02/2019

(86) PCT/CN2019/074832 12/02/2019

(30) 201810150625.4 13/02/2018 CN

(87) WO2019/158042 22/08/2019

(51) ***H04W 72/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

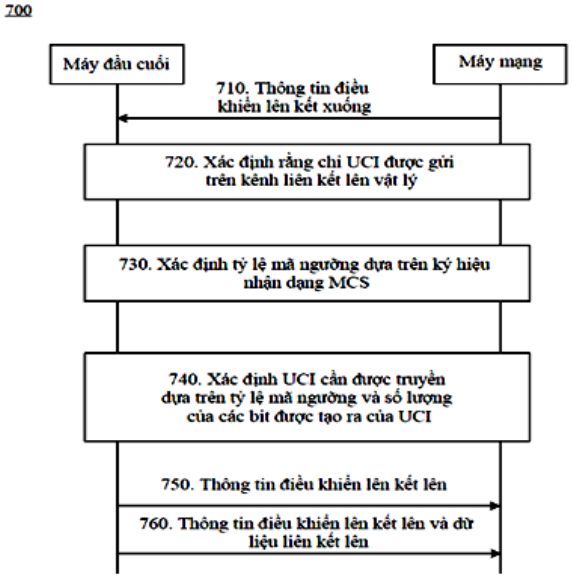
(72) LI, Hua (CN); CAO, Yongzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định tỷ lệ mã ngưỡng theo ký hiệu nhận dạng sơ đồ điều biến và mã hóa (modulation and coding scheme, MCS); xác định số lượng của các bit của thông tin điều khiển liên kết lên (uplink control information, UCI) cần được truyền theo tỷ lệ mã ngưỡng và số lượng của các bit được tạo ra của thông tin điều khiển liên kết lên UCI, trong đó số lượng của các bit của UCI cần được truyền nhỏ hơn hoặc bằng số lượng của các bit được tạo ra của UCI; và gửi UCI cần được truyền. Theo phương pháp này, các tài nguyên có thể được cấp phát chính xác, và bảo đảm được bước gửi hiệu quả của dữ liệu UCI. Điều này giúp cải thiện độ tin cậy truyền dữ liệu và cải thiện việc sử dụng tài nguyên.

Fig.7



(11) **1-0045263 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39871/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07270

(85) 15/12/2020

(22) 21/05/2019

(86) PCT/CN2019/087827 21/05/2019

(30) 201810491245.7 21/05/2018 CN

(87) WO2019/223690 28/11/2019

(51) ***H04W 36/00***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Haiyang (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Theo phương pháp này, theo quy trình xử lý trong đó ít nhất một luồng chất lượng dịch vụ được chuyển giao từ thiết bị mạng truy cập thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập thứ hai, thiết bị mạng truy cập thứ nhất gửi thông tin thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị mạng truy cập thứ nhất đã thông báo cho thiết bị mạng lõi rằng yêu cầu chất lượng dịch vụ của ít nhất một luồng chất lượng dịch vụ không thể được đáp ứng; và sau khi thu thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy cập thứ nhất, thiết bị mạng truy cập thứ hai có thể gửi thông tin thứ hai tới thiết bị mạng lõi, trong đó thông tin thứ hai được sử dụng để thông báo cho thiết bị mạng lõi rằng yêu cầu chất lượng dịch vụ của luồng chất lượng dịch vụ thứ nhất trong ít nhất một luồng chất lượng dịch vụ có thể được đáp ứng, và luồng chất lượng dịch vụ thứ nhất là luồng chất lượng dịch vụ mà đã được chuyển giao từ thiết bị mạng truy cập thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập thứ hai. Theo cách này, các tình trạng điều khiển thông báo mà là của luồng chất lượng dịch vụ và được ghi ở phía mạng lõi và ở phía mạng truy cập sau khi chuyển giao luồng chất lượng dịch vụ có thể được đồng bộ hóa với nhau ở mức lớn nhất có thể.

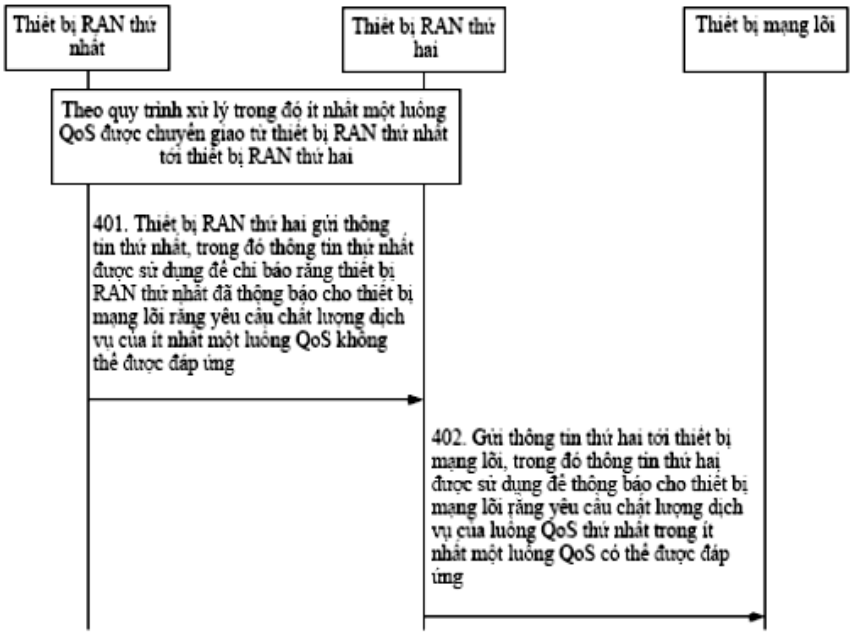

Thiết bị RAN thứ nhất
Thiết bị RAN thứ hai
Thiết bị mạng lõi
Theo quy trình xử lý trong đó ít nhất một luồng QoS được chuyển giao từ thiết bị RAN thứ nhất tới thiết bị RAN thứ hai
401. Thiết bị RAN thứ hai gửi thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị RAN thứ nhất đã thông báo cho thiết bị mạng lõi rằng yêu cầu chất lượng dịch vụ của ít nhất một luồng QoS không thể được đáp ứng
402. Gửi thông tin thứ hai tới thiết bị mạng lõi, trong đó thông tin thứ hai được sử dụng để thông báo cho thiết bị mạng lõi rằng yêu cầu chất lượng dịch vụ của luồng QoS thứ nhất trong ít nhất một luồng QoS có thể được đáp ứng

FIG. 4

(11) **1-0045264 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39872/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01351

(85) 15/03/2021

(22) 14/08/2019

(86) PCT/US2019/046450 14/08/2019

(30) 62/719,730 20/08/2018 US

(87) WO2020/041057 27/02/2020

(51) ***C03C 21/00***; *C03B 32/02; C03C 10/00*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DUFFY, Delena Lucinda Justice (US); FIENO, Constance L. (US); HALL, Jill Marie (US); JIN, Yuhui (US); SCHNEIDER, Vitor Marino (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH CÓ BIÊN DẠNG ỨNG SUẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh được sản xuất bằng quy trình trao đổi ion để tạo thành vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có biên dạng ứng suất được cải thiện. Điểm uốn có thể nằm ở độ sâu 3 micromet hoặc sâu hơn. Ứng suất nén tại bề mặt có thể là 200 MPa hoặc lớn hơn và tại điểm uốn có thể là 20 MPa hoặc lớn hơn. Oxit không chứa natri có thể có nồng độ khác không thay đổi từ bề mặt thứ nhất đến độ sâu và độ sâu nén (DOC) có thể nằm ở 0,10•t, hoặc thậm chí ở 0,17•t hoặc sâu hơn. Quá trình trao đổi ion hai bước (DIOX) bao gồm, ví dụ, bể kali trong lần xử lý thứ nhất để tạo thành đỉnh nhọn trong vùng đỉnh nhọn của biên dạng ứng suất, tiếp theo là lần xử lý thứ hai bao gồm, ví dụ, bể hỗn hợp kali và natri để duy trì đỉnh nhọn và tạo thành vùng đuôi của biên dạng ứng suất. Nhờ đó, vật phẩm gốm thủy tinh có thể tránh được việc phát triển lớp bề mặt thủy tinh, việc này tạo điều kiện cho việc đo lặp lại và đáng tin cậy của các chế độ ống dẫn sóng và xác định ứng suất nén trên bề mặt (CS) và độ sâu của đỉnh nhọn.

Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm gốm thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng bao gồm vật phẩm gốm thủy tinh.

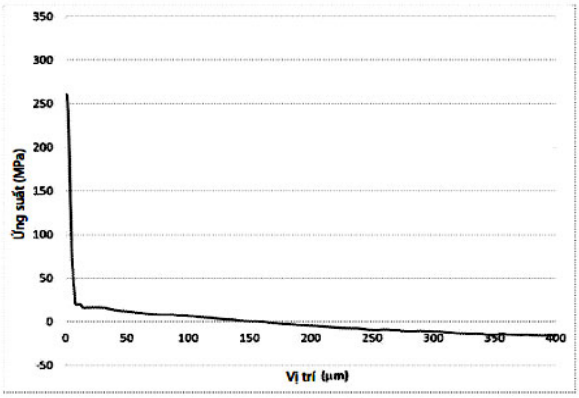


FIG. 7

(11) **1-0045265 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39873/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-01475

(85) 19/03/2021

(22) 26/08/2019

(86) PCT/KR2019/010845 26/08/2019

(30) 10-2018-0100595 27/08/2018 KR

(87) WO2020/045921 05/03/2020

(51) ***A61K 8/9783***; *A61Q 19/02*

(73) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)
100, Hangang-daero, Yongsan-Gu, Seoul 04386, Republic of Korea

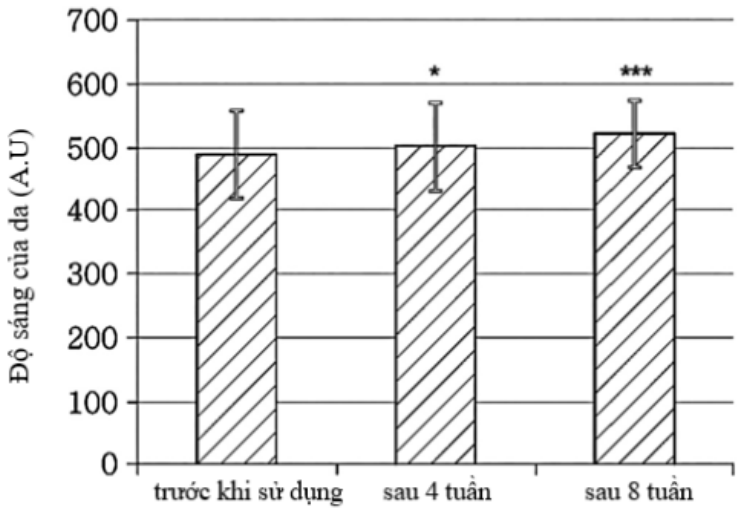
(72) CHO, Gayoung (KR); KWON, Lee Kyoung (KR); CHOI, Sowoong (KR); PARK, Nok Hyun (KR); LEE, Eun Soo (KR); SUH, Byungfhy (KR); CHO, Seonga (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MỸ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN ĐỘ SÁNG CỦA DA VÀ MỸ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN SỰ XỈN MÀU CỦA DA**

(57) Sáng chế đề cập đến mỹ phẩm để cải thiện độ sáng của da và mỹ phẩm để cải thiện sự xỉn màu của da. Mỹ phẩm này chứa chiết xuất hỗn hợp từ quả Rosa multiflora, vừng đen, quả mận, mộc qua và hạt thông, làm hoạt chất, trong đó quả Rosa multiflora và vừng đen có thể được nảy mầm. Ngoài ra, mỹ phẩm này có tác dụng cải thiện làn da bị xỉn màu do tác động của quá trình lão hóa, môi trường bên ngoài, căng thẳng, v.v., để làn da trở nên trắng và sáng.

Fig.4



(11) **1-0045266 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39882/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/02/2018 359 A

(21) 1-2017-04925

(22) 18/03/2015

(30) 13/606,996 07/09/2012 US

(51) ***B65D 1/10***

(62) 1-2015-00899

(73) **OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC.** (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

(72) PAREDES, Raul, M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ CHỨA THỰC PHẨM MIỆNG RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa (22, 122, 222, 322, 422, 522, 622) có trục dọc A và bao gồm thân (26, 126, 226, 326, 426, 526, 626) và mép cổ (34, 134, 234, 334, 434, 534) mở rộng từ thân dọc theo và đồng trục với trục dọc. Thân bao gồm đáy (28, 128, 228, 328, 428, 528, 628) có bề mặt đỡ thứ nhất (48, 148, 648), và thành bên (30, 130, 230, 330, 430, 530, 630) mở rộng từ đáy và bao gồm tấm ốp có bề mặt đỡ thứ hai (58, 158, 258, 358, 458, 558, 658) được định hướng ở góc nghiêng mà là nhọn so với trục và là tù so với bề mặt đỡ thứ nhất, tấm ốp còn có phần được khoét lõm (60) nằm trong bề mặt đỡ thứ hai. Mép cổ bao gồm mặt ngoài dạng trụ (36) và một hoặc nhiều chi tiết gắn nắp đậy (38) trên bề mặt ngoài dạng trụ.

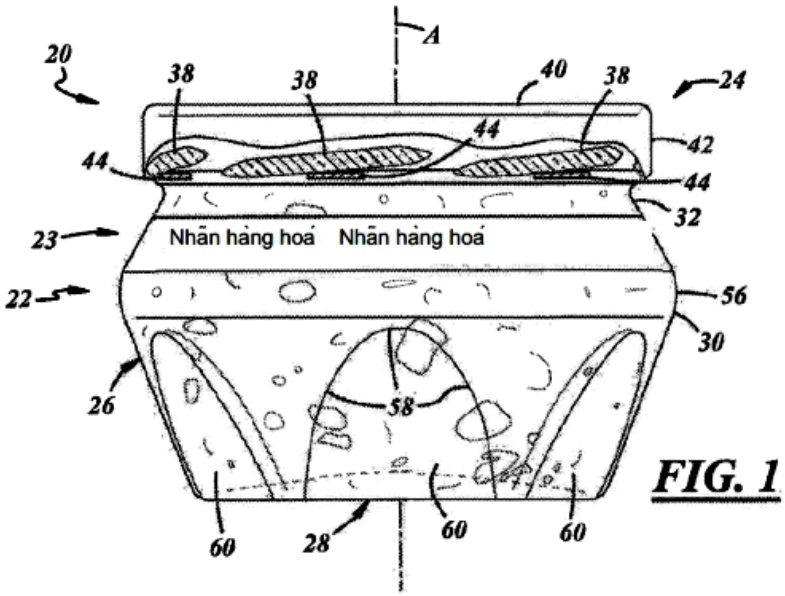


FIG. 1

(11) **1-0045267 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39884/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2020 389 A

(21) 1-2020-02833

(85) 20/05/2020

(22) 30/10/2018

(86) PCT/US2018/058221 30/10/2018

(30) 62/579,374 31/10/2017 US

(87) WO 2019/089602 09/05/2019

(51) ***C03C 3/087***; *C03C 3/097*

(73) **CORNING INCORPORATED** (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DEJNEKA, Matthew John (US); HANSON, Benjamin Zain (US); PRIVEN, Alexander I (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG BAO GỒM VẬT PHẨM THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh chứa các hợp phần thủy tinh có độ bền cơ học có độ nhớt đường lỏng cao. Vật phẩm thủy tinh này có thể bao gồm các hợp phần thủy tinh có từ 50 % mol đến 80 % mol SiO_2; từ 7 % mol đến 25 % mol Al_2O_3; từ 2 % mol đến khoảng 14 % mol Li_2O; 0,4 % mol P_2O_5; và nhỏ hơn hoặc bằng 0,5 % mol ZrO_2. Lượng (Al_2O_3 (% mol)-R_2O (% mol)-RO (% mol)) lớn hơn 0, trong đó R_2O (% mol) là tổng các lượng mol của Li_2O, Na_2O, K_2O, Rb_2O, và Cs_2O trong hợp phần thủy tinh và RO (% mol) là tổng các lượng mol của BeO, MgO, CaO, SrO, BaO, và ZnO trong hợp phần thủy tinh. Tỷ lệ mol của (Li_2O (% mol))/(R_2O (% mol)) có thể lớn hơn hoặc bằng 0,5. Theo các phương án, hợp phần thủy tinh có thể bao gồm B_2O_3. Các hợp phần thủy tinh có thể tạo hình nung chảy và có độ bền chống hư hại cao.

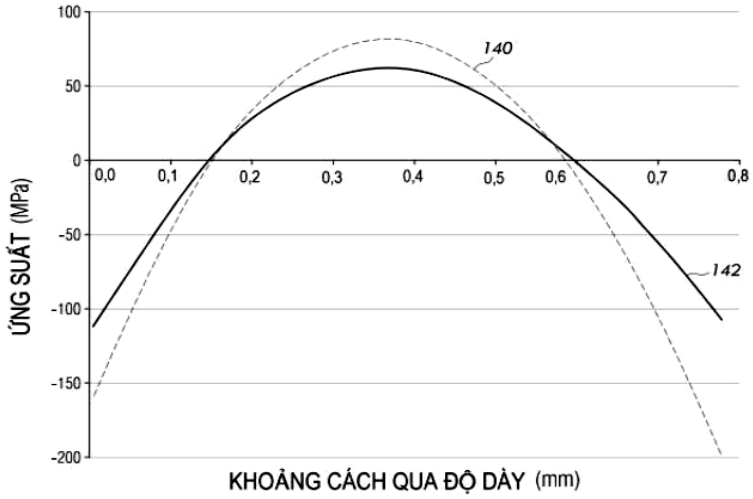


FIG. 1

(11) **1-0045268 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39885/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2021 395 A

(21) 1-2020-06510

(85) 10/11/2020

(22) 02/04/2019

(86) PCT/US2019/025456 02/04/2019

(30) 15/962,151 25/04/2018 US

(87) WO2019/212674 07/11/2019

(51) ***C08F 4/14***; *C08F 210/14; C10M 171/02; C10G 50/02; C10M 107/10; C08F 110/14*

(73) **INEOS OLIGOMERS USA LLC** (US)
2600 Southshore Blvd., Suite 400, League City, TX 77573, United States of America

(72) BAGHERI, Vahid (US); MOORE, Lionel, D. (US); SANCHEZ-RIVAS, Michel (BE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẤT LỎNG POLYALPHAOLEFIN, CHẾ PHẨM BÔI TRƠN VÀ DẦU BÔI TRƠN CÔNG THỨC CHỨA CHẤT LỎNG POLYALPHAOLEFIN ĐÃ ĐƯỢC HYDRO HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyalphaolefin (PAO) độ nhớt thấp có khả năng phân huỷ sinh học cao, điểm rót thấp, độ ổn định oxy hóa cao, và xu hướng tạo cặn thấp, cũng như quy trình cải tiến để sản xuất chọn lọc chế phẩm PAO được yêu cầu bảo hộ này.

(11) **1-0045269 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39955/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 1-2023-01360

(85) 18/09/2019

(22) 22/02/2018

(86) PCT/US2018/019129 22/02/2018

(30) 62/463,579 24/02/2017 US

(87) WO/2018/156698 30/08/2018

(51) ***H01L 31/18***; *H01L 31/0296*

(62) 1-2019-05089

(73) **FIRST SOLAR, INC.** (US)
350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) GROVER, Sachit (IN); LI, Xiaoping (US); MALIK, Roger (US); SEYEDMOHAMMADI, Shahram (US); XIONG, Gang (US); ZHANG, Wei (US); IRVINE, Stuart (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP HẤP THỤ BÁN DẪN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới các cấu trúc và các phương pháp pha tạp các vật liệu bán dẫn màng mỏng đa tinh thể trong các thiết bị quang điện. Các phương án thực hiện gồm các phương pháp để tạo thành và xử lý lớp hấp thụ bán dẫn quang điện. Các phương án thực hiện còn gồm các phương pháp kích hoạt chất pha tạp nhóm V trong lớp hấp thụ chất bán dẫn II-VI đa tinh thể, các thiết bị quang điện, và lớp hấp thụ bán dẫn quang điện.

(11) **1-0045270 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39956/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00786

(85) 17/02/2021

(22) 19/07/2019

(86) PCT/US2019/042662 19/07/2019

(30) 62/701,158 20/07/2018 US

(87) WO2020/018943 23/01/2020

(51) ***B65D 25/14***; *C09D 133/12; C09D 133/08*

(73) **HERCULES LLC** (US)
500 Hercules Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

(72) BRUSH, Kelly Anne (US); KRISHNAN, Venkataram (US); STOKLOSA, Grzegorz (US); CHERIAN, Zeena Kottukapally (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM HÒA TAN ĐƯỢC HOẶC PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG NƯỚC, CHẾ PHẨM PHỦ BẢO VỆ DẠNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ BẢO VỆ DẠNG NƯỚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến chế phẩm hòa tan được hoặc phân tán được trong nước chứa polyalkylen glycol được biến đổi kỵ nước có các nhóm kỵ nước được gắn mũ một và hai đầu. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phủ bảo vệ dạng nước và phương pháp sản xuất chế phẩm phủ bảo vệ dạng nước này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các ứng dụng của chúng trong các lĩnh vực công nghiệp khác nhau như các lớp phủ.

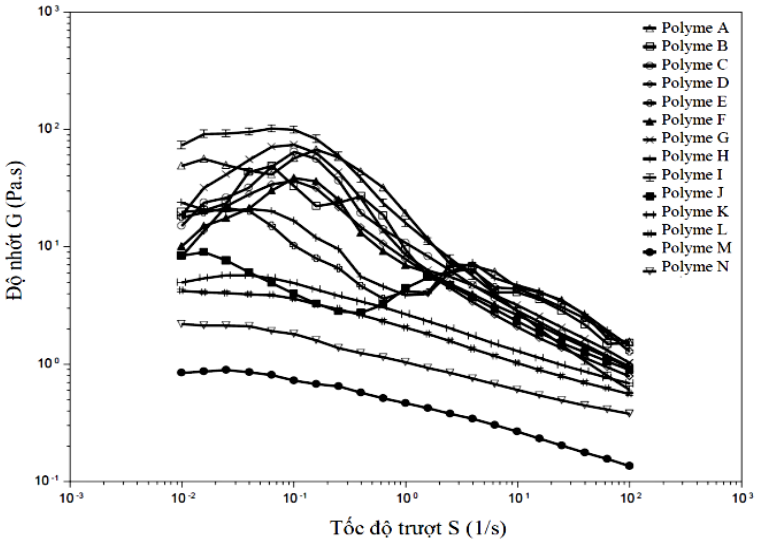


Fig. 3

(11) **1-0045271 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39960/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07588

(85) 28/12/2020

(22) 14/06/2019

(86) PCT/US2019/037146 14/06/2019

(30) 62/688,632 22/06/2018 US

(87) WO2019/245893 26/12/2019

(51) ***A61K 47/02****; A61P 3/10; A61K 47/10; A61K 38/26*

(73) **ELI LILLY AND COMPANY** (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CORVARI, Vincent John (US); MINIE, Christopher Sears (US); MISHRA, Dinesh Shyandeo (US); QIAN, Ken Kangyi (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA TIRZEPATIDE**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tirzepatide, trong đó dược phẩm này chứa chất được chọn từ NaCl và propylen glycol; và dinatri hydro phosphat.

(11) **1-0045272 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39963/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 1-2021-02290

(85) 26/04/2021

(22) 27/09/2019

(86) PCT/CN2019/108767 27/09/2019

(30) 201811142571.3 28/09/2018 CN

(87) WO2020/063927 02/04/2020

(51) ***H04W 28/04***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XUE, Juhua (CN); ZHOU, Wuxiao (CN); SONG, Zhiping (CN); HUANG, Wenwen (CN); SUN, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình tài nguyên, phương pháp gửi thông tin, và máy truyền thông. Phương pháp cấu hình tài nguyên bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối, nhiều tài nguyên được sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường lên (UCI); và gửi, bởi thiết bị mạng, ít nhất một phần thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, trong đó ít nhất một phần thông tin chỉ báo mà được gửi bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo xem liệu có kết hợp UCI thứ nhất và UCI thứ hai hay không, trong đó các tài nguyên được tạo cấu hình để truyền UCI thứ nhất và UCI thứ hai thuộc tập tài nguyên thứ nhất, tập tài nguyên thứ nhất là tập con của tập tài nguyên mà bao gồm nhiều tài nguyên, tài nguyên bất kỳ trong tập tài nguyên thứ nhất và ít nhất một tài nguyên trong tập tài nguyên thứ nhất không phải là tài nguyên bất kỳ chồng chéo trong miền thời gian, và các tài nguyên trong tập tài nguyên thứ nhất là liên tiếp trong miền thời gian. Do đó, thiết bị đầu cuối có thể xác định xem liệu có kết hợp UCI thứ nhất và UCI thứ hai hay không.

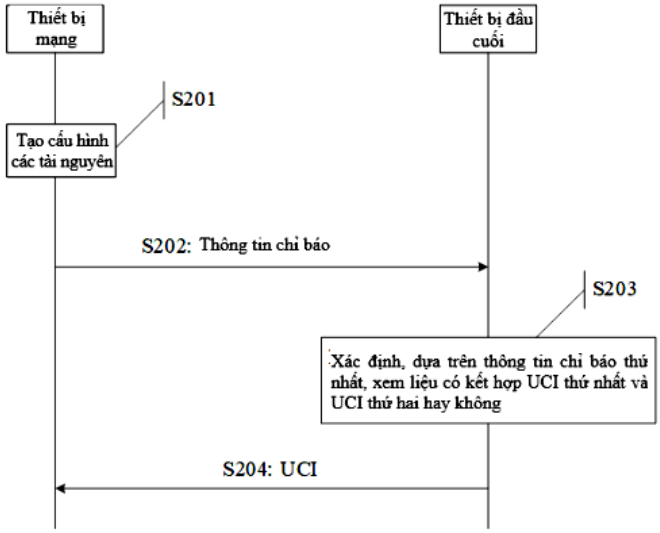

Thiết bị mạng
Thiết bị đầu cuối
S201
Tạo cấu hình các tài nguyên
S202: Thông tin chỉ báo
S203
Xác định, dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, xem liệu có kết hợp UCI thứ nhất và UCI thứ hai hay không
S204: UCI

FIG. 2

(11) **1-0045273 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39967/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02943

(85) 24/05/2021

(22) 05/11/2019

(86) PCT/CN2019/115471 05/11/2019

(30) PCT/CN2018/114050 06/11/2018 CN

(87) WO2020/093984 14/05/2020

(51) ***A61K 39/145***; *C07K 14/11; A61P 37/04; A61K 39/39; A61P 31/16*

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) MUNDT, Egbert Siegfried (DE); CUI, Xiaoping (US); HU, Zenglei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỐNG LẠI PHÂN NHÓM H5 CỦA VIRUT GÂY BỆNH CÚM GIA CẦM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch, bao gồm protein hemagglutinin thuộc phân nhóm H5 của virut gây bệnh cúm gia cầm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phân biệt động vật bị lây nhiễm tự nhiên AIV với động vật đã được chủng ngừa bằng chế phẩm sinh miễn dịch này. Chế phẩm sinh miễn dịch này có thể tạo ra sự bảo vệ rộng hơn, hiệu quả hơn, lâu dài và khởi phát sớm đối với gia cầm.

(11) **1-0045274 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39968/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-07127

(85) 09/11/2021

(22) 22/04/2020

(86) PCT/CN2020/086004 22/04/2020

(30) 201910364974.0 30/04/2019 CN
201910533679.3 19/06/2019 CN

(87) WO2020/221073 05/11/2020

(51) ***G06F 40/58***; *G06F 3/0481*

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Yong (CN); LU, Wenjun (CN); WU, Yujie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỊCH NỘI DUNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG DỊCH NỘI DUNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dịch nội dung, thiết bị đầu cuối, hệ thống dịch nội dung, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện người dùng thứ nhất, trong đó giao diện người dùng thứ nhất này bao gồm kết quả dịch thứ nhất, và kết quả dịch thứ nhất này là kết quả dịch của nội dung thứ nhất. Thiết bị đầu cuối này dò thao tác thứ nhất trên giao diện người dùng thứ nhất. Thiết bị đầu cuối này hiển thị giao diện người dùng thứ hai đáp lại thao tác thứ nhất trên giao diện người dùng thứ nhất, trong đó giao diện người dùng thứ hai này bao gồm kết quả dịch thứ hai, và kết quả dịch thứ hai này là kết quả dịch của nội dung thứ hai. Thiết bị đầu cuối này gửi, đáp lại thao tác thứ nhất trên giao diện người dùng thứ nhất, nội dung thứ ba đến máy chủ thứ nhất để dịch nội dung thứ ba, trong đó nội dung thứ hai là được liên kết với nội dung thứ nhất, và nội dung thứ ba là được liên kết với nội dung thứ hai. Phương pháp này thuộc lĩnh vực trí tuệ nhân tạo. Theo phương pháp này, khi kết quả dịch thứ nhất được hiển thị, thì người dùng thực hiện thao tác thứ nhất, và thiết bị đầu cuối này hiển thị kết quả dịch thứ hai một cách kịp thời, và gửi nội dung thứ ba để dịch. Theo cách này, thì chức năng dịch trước được thực hiện, và thời gian của người dùng được tiết kiệm.


China Mobile
05:06
Recommended for Nanjing must go to attractions
Education fund realize double fund income Better to view early Details
CHINA DAILY
Chinese
南京必去景点推荐
都说天下无二京，偏偏北京的京字号能够得以保留。这是有原因的。南京有着悠久灿烂的历史文化，厚重的历史文化和优越的自然环境相得益彰，互辅互成。
总统府也被列为南京必去景点推荐名录。总统府是两江总督的办公场所，也是后来蒋介石、李宗仁的公场所。
这么完美的结合，在全国都是不多见的。
606
Đến Fig.6b

Fig.6a

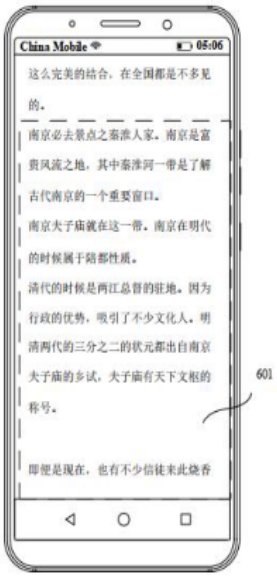

Tiếp tục từ Fig.6a
China Mobile
05:06
这么完美的结合，在全国都是不多见的。
南京必去景点之秦淮人家。南京是富贵风流之地，其中秦淮河一带是了解古代南京的一个重要窗口。
南京夫子庙就在这一带。南京在明代的时候属于陪都性质。
清代的时候是两江总督的驻地。因为行政的优势，吸引了不少文化人。明清两代的三分之二的状元都出自南京夫子庙的乡试，夫子庙有天下文枢的称号。
即便是现在，也有不少信徒来此烧香
601

Fig.6b

(11) **1-0045275 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39969/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07377

(85) 18/11/2021

(22) 28/06/2019

(86) PCT/CN2019/093805 28/06/2019

(30) PCT/CN2019/084503 26/04/2019 CN

(87) WO2020/215486 29/10/2020

(51) ***H04W 76/10***; *H04W 88/18*

(73) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL)** (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LONG, Hongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông để chức năng mạng quản lý phiên NIDD. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: thu nhận (S101) yêu cầu để thiết lập phiên NIDD, trong đó NIDD nói tới việc phân phối dữ liệu bằng giao thức không internet; và lựa chọn (S102) chức năng mặt phẳng người dùng (UPF - User plane function), hoặc chức năng bộc lộ mạng (NEF - Network exposure function), để thiết lập phiên NIDD. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, việc lựa chọn giữa các cơ chế khác nhau cho phiên NIDD có thể được tạo cấu hình một cách rõ ràng. Nhờ đó, hiệu quả quản lý phiên NIDD được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập tới phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

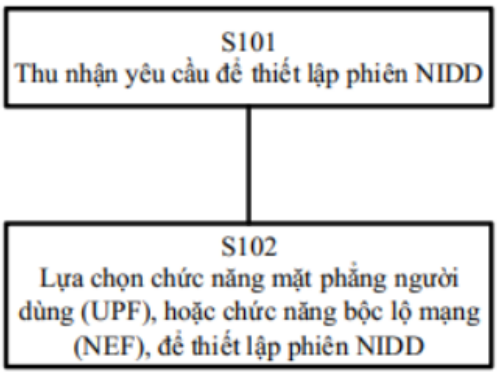


FIG.1

(11) **1-0045276 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39971/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2022-01069

(85) 24/05/2016

(22) 19/12/2014

(86) PCT/EP2014/078929 19/12/2014

(30) 13199177.0 20/12/2013 EP
14175691.6 03/07/2014 EP

(87) WO2015/092058 25/06/2015

(51) ***C12N 7/00***; *C12N 15/86*

(62) 1-2016-01872

(73) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH** (DE)
Binger Straße 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

(72) GALLEI, Andreas (DE); KELLER, Christoph (DE); SCHACHT, Erik (DE); HERREL, Marieke (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VIRUT GÂY HỘI CHỨNG RỐI LOẠN HÔ HẤP VÀ SINH SẢN Ở LỢN (PPRS) KIỂU GEN I, VACXIN CHỨA VIRUT NÀY, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA VIRUT NÀY, CẤU TRÚC ADN, SẢN PHẨM PHIÊN MÃ ARN, VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virut gây hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản ở lợn (Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome - PRRS) kiểu gen I. Sáng chế cũng đề cập đến vacxin chứa virus này, phân tử axit nucleic mã hóa virut PRRS, và cấu trúc ADN và sản phẩm phiên mã ARN liên quan. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa phân tử axit nucleic này.

(11) **1-0045277 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39972/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2019 375 A

(21) 1-2019-00706

(85) 12/02/2019

(22) 11/07/2017

(86) PCT/US2017/041577 11/07/2017

(30) 62/361,249 12/07/2016 US
62/449,523 23/01/2017 US

(87) WO2018/013597 18/01/2018

(51) ***C07D 241/18***; *A61K 31/4985; A61P 35/00; C07D 403/12; C07D 241/20; C07D 403/04; A61K 31/497*

(73) **REVOLUTION MEDICINES, INC.** (US)
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, United States of America

(72) KOLTUN Elena S. (US); GILL Adrian (GB); MELLEM Kevin (US); AAY Naing (US); BUCKL Andreas (DE); SEMKO Christopher (US); KISS Gert (DE); JOGALEKAR Ashutosh (IN); WON Walter (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT 3-METYL PYRAZIN ĐƯỢC THẾ 2,5 VÀ 3-METYL PYRAZIN ĐƯỢC THẾ 2,5,6 DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SHP2 DỊ LẬP THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế SHP2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0045278 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 40005/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2019 378 A

(21) 1-2019-01545

(85) 27/03/2019

(22) 24/08/2017

(86) PCT/EP2017/071373 24/08/2017

(30) 16191344.7 29/09/2016 EP

(87) WO2018/059846 A1 05/04/2018

(51) ***C02F 1/52***; *C02F 1/56; C02F 103/00; C02F 1/54*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CHATTERJEE Debosree (IN); THIRUMENI Dhanalakshmi (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LỌC NƯỚC DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH NƯỚC XÁM VÀ QUY TRÌNH LỌC NƯỚC XÁM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lọc nước và việc sử dụng chế phẩm lọc nước để làm sạch nước xám, nhất là để làm sạch nước xám thải ra từ việc giặt giũ. Chế phẩm lọc nước chứa chất làm kết tụ vô cơ, hệ thống làm sạch chất hoạt động bề mặt và chất làm kết tụ polyme không ion và/hoặc anion có trọng lượng phân tử lớn hơn 100 kDa. Trong đó, hệ thống lọc chất hoạt động bề mặt chứa muối sunfat hóa trị hai hòa tan trong nước và chất hoạt động bề mặt cation amoni bậc bốn. Sáng chế còn đề xuất quy trình lọc nước xám.

(11) **1-0045279 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40454/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-03358

(85) 12/06/2020

(22) 04/12/2018

(86) PCT/EP2018/083532 04/12/2018

(30) 17206621.9 12/12/2017 EP

(87) WO2019/115297A1 20/06/2019

(51) ***C11D 1/94***; *C11D 3/43; C11D 3/00; C11D 11/00; C11D 17/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ACHARYA Koushik (IN); SARKAR Arpita (IN); SUBRAHMANIAM Narayanan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH DẠNG LỎNG CÓ KHẢ NĂNG TẠO BỌT, HỆ THỐNG LÀM SẠCH BAO GỒM THIẾT BỊ PHUN VÀ CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ VẾT BẨN DẦU BÉO RA KHỎI VẢI**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm tiền xử lý để làm sạch vải, đặc biệt là chế phẩm làm sạch dạng lỏng có khả năng tạo bọt phun sương. Đây là một mục tiêu của sáng chế này là cung cấp chế phẩm làm sạch dạng lỏng có khả năng tạo bọt phun sương để thực hiện tiền xử lý vải mà chúng có đặc tính loại bỏ chất bẩn vượt trội đối với nhiều loại chất bẩn khác nhau. Mục tiêu nữa của sáng chế này là cung cấp chế phẩm làm sạch có khả năng tạo bọt có độ pH nhỏ hơn 4, đem đến lợi ích loại bỏ vết bẩn tốt mà không làm ảnh hưởng đến tính ổn định của dung dịch đẳng hướng và cấu trúc bọt.

Đã phát hiện ra rằng chế phẩm dạng lỏng có khả năng tạo bọt, tạo ra bọt ổn định, thể hiện khả năng pha loãng, đồng nhất trong dung dịch, có hiệu suất làm sạch vượt trội trên các loại vết bẩn khác nhau, có thể điều chế với lượng dung môi cao và độ pH thấp, được kết hợp với lượng nhất định của chất hoạt động bề mặt anion được alkoxyl hóa, chất hoạt động bề mặt không ion, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và ở tỉ lệ nhất định giữa chất hoạt động bề mặt và dung môi.

(11) **1-0045280 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40455/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2021 394 A

(21) 1-2020-06251

(85) 28/10/2020

(22) 27/03/2019

(86) PCT/JP2019/013354 27/03/2019

(30) 2018-062038 28/03/2018 JP

(87) WO2019/189457 A1 03/10/2019

(51) ***A61M 5/28***; *A61M 5/178*

(73) **CMC-PHARMA CO., LTD** (JP)
8-28, Mitejima 5-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

(72) MORIMOTO Shuji (JP); YAMAUTI Hirosi (JP); KISHIMOTO Jyotaro (JP)

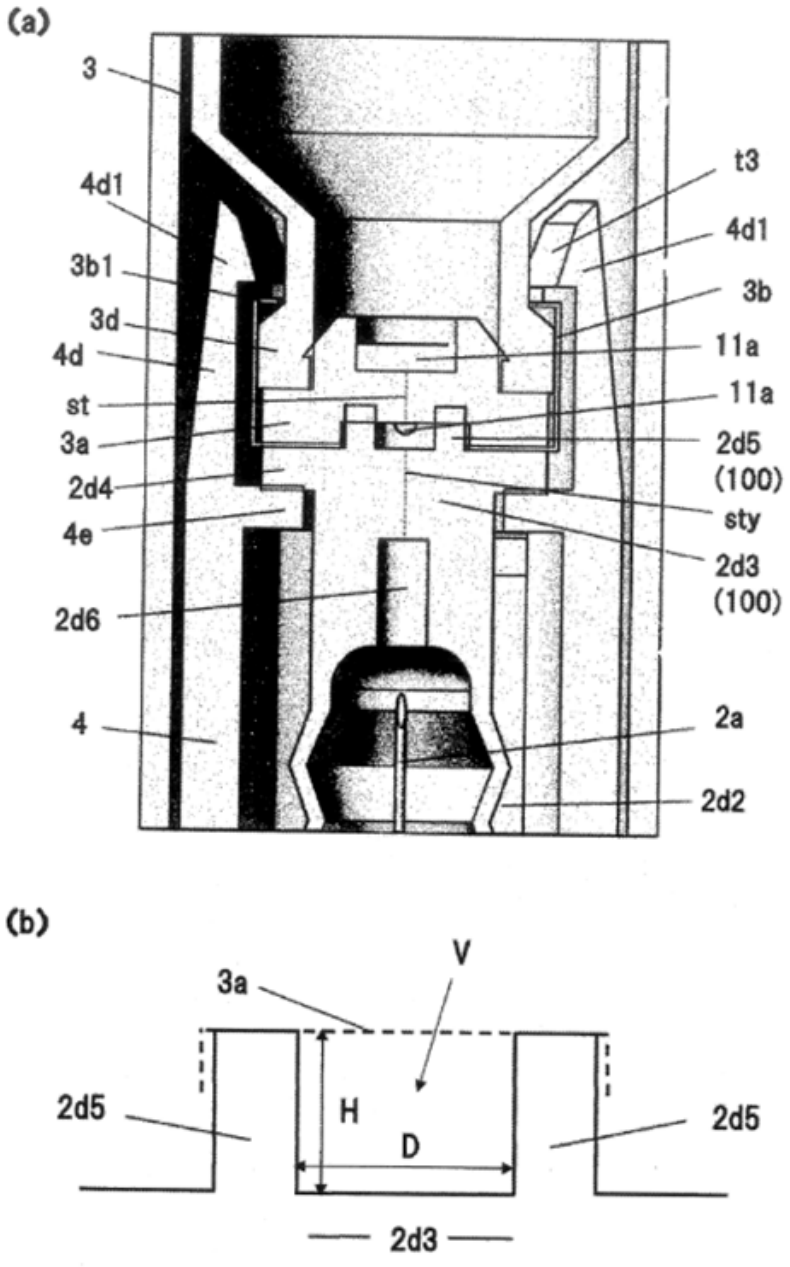
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **BỘ DỤNG CỤ BƠM KIM TIÊM NẠP SẴN HỖN DỊCH HAI THÀNH PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ dụng cụ bơm kim tiêm nạp sẵn hỗn dịch hai thành phần, mà khi trộn thành phần thuốc trong ống tiêm với thành phần dung dịch trong lọ chứa với nhau để pha chế thuốc tiêm, có thể phòng ngừa hiệu quả việc rò rỉ thành phần dung dịch còn lại trong lọ chứa sau khi pha chế thuốc tiêm ra bên ngoài khi rút kim tiêm ra khỏi nút bịt miệng lọ chứa.

Bộ dụng cụ bơm kim tiêm nạp sẵn hỗn dịch hai thành phần được cấu tạo bởi: ống tiêm có gắn kim tiêm ở một đầu với pít tông được cho vào từ đầu mở còn lại vào theo dạng tự trượt, được nạp đầy thành phần chất rắn hoặc thành phần dung dịch tạo thành thuốc tiêm; lọ chứa nạp đầy thành phần dung dịch tạo thành thuốc tiêm có miệng được bịt kín bằng nút bịt có thể đâm xuyên qua bằng kim tiêm; kẹp giữ để giữ ống tiêm có thể di chuyển theo hướng dọc trục trong trạng thái đầu của kim tiêm đối diện với miệng lọ chứa; phần tạo không gian để biến không gian tiếp xúc bề mặt của nút bịt trở thành không gian kín ngăn cách với bên ngoài (phần tạo không gian này có phần đối diện với đầu kim tiêm được làm từ vật liệu có thể đâm xuyên qua bởi kim tiêm theo hướng dọc trục của ống tiêm).

Hình 12


(a)
3
4d1
3b1
3d
4d
st
3a
2d4
4e
2d6
4
t3
4d1
3b
11a
11a
2d5
(100)
sty
2d3
(100)
2a
2d2
(b)
V
3a
2d5
H
D
2d5
2d3

(11) **1-0045281 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40456/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00755

(85) 09/02/2021

(22) 24/07/2019

(86) PCT/EP2019/069969 24/07/2019

(30) 18189178.9 15/08/2018 EP

(87) WO2020/035276 A1 20/02/2020

(51) ***C11D 1/66***; *C11D 17/04; C11D 3/50; C11D 11/00*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) HAMOUNIC Bastien Paul (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHỐI CHẾ PHẨM SỮA GIẶT VÀO CHU TRÌNH GIẶT HOẶC GIŨ XẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phối chế phẩm sữa giặt vào chu trình giặt hoặc giũ xả, bao gồm các bước: đổ nước giặt hoặc bột giặt vào ngăn máy giặt, lồng giặt hoặc dụng cụ định liều lượng; đổ chế phẩm sữa giặt lên trên nước giặt hoặc bột giặt, trong đó sữa giặt chứa: chất hoạt động bề mặt không ion với lượng từ 0,5 đến 15% trọng lượng; thành phần hương liệu với lượng từ 0,5 đến 20% trọng lượng; và nước.

(11) **1-0045282 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40532/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-01655

(85) 26/03/2021

(22) 25/09/2019

(86) PCT/EP2019/075954 25/09/2019

(30) 1858786 26/09/2018 FR

(87) WO2020/064891 A1 02/04/2020

(51) ***C10B 7/02***; *C10B 53/02; F27D 3/04; F27B 3/04; F27B 9/14; F27B 9/18; C10B 47/36; C10L 9/08*

(73) 1. **COMMISSARIAT A L'ENERGIE ATOMIQUE ET AUX ENERGIES ALTERNATIVES** (FR)
25 rue Leblanc Bâtiment Le Ponant D 75015 Paris, France
2. **COCKERILL MAINTENANCE & INGENIERIE S.A.** (BE)
1 avenue Greiner, 4100 SERAING, Belgium

(72) BERTHELLEMY, Alain (FR); MELKIOR, Thierry (FR); BEL, Quentin (FR); COTTENIER, Gauthier (BE); LEBOUTTE, Didier (BE); MARECHAL, Denis (BE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **LÒ NHIỆT NHIỀU TẦNG CÓ TAY ĐÒN, DẠNG THANH CÁN ĐỊNH HÌNH TỐI ƯU, MANG BÀN RĂNG CÀO KHUẤY**

(57) Sáng chế bộc lộ một lò nhiệt nhiều tầng (1), được thiết kế để xử lý nhiệt tải lượng của nguyên liệu M chứa ít nhất một cánh tay đòn cào khuấy (5) được cố định vào trục quay, phía trên mỗi đáy lò (3) và bao gồm các răng cào (7) được cố định ở các góc vuông với cánh tay đòn, mỗi răng cào (7) có cạnh trước nghiêng từ dưới lên trên, cạnh trước nghiêng tạo thành cạnh đứng (70) cho nguyên liệu M cần được cào khuấy.

(11) **1-0045283 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40536/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07282

(85) 15/11/2021

(22) 15/05/2020

(86) PCT/EP2020/063617 15/05/2020

(30) 19174840.9 16/05/2019 EP

(87) WO2020/229661 A1 19/11/2020

(51) ***C11D 1/66***; *C11D 3/50; C11D 3/37*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BURGESS Karl (GB); ROSE Andrew Peter (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NỒNG ĐỘ HƯƠNG LIỆU CHO ĐỒ VẢI KHÔ VÀ LÀM GIẢM MÙI HÔI TRÊN VẢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt tăng cường chứa:

a. polyme giải phóng vết vẩn;

b. hương liệu tự do với hàm lượng từ 0,5% đến 20% trọng lượng

c. chất hoạt động bề mặt không ion với hàm lượng từ 0,5% đến 12% trọng lượng; và

d. nước.

(11) **1-0045284 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40552/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-02345

(85) 15/04/2022

(22) 13/10/2020

(86) PCT/EP2020/078790 13/10/2020

(30) 19204110.1 18/10/2019 EP

(87) WO 2021/074156 A1 22/04/2021

(51) ***G01N 21/33***; *A61K 9/00; G01N 21/64; A61K 8/02; A61Q 5/02*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BELL Fraser Ian (GB); BOND Sinead Elizabeth (GB); COAN Lynsey Joanne (GB); GLENDAY Jennifer Amy (GB); GUTIERREZ-ABAD Raquel (ES); YIP Jun On Jamie (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO CÁC ĐẶC TÍNH XẢ CỦA CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN DẠNG BÔI THOA TRÊN BỀ MẶT TÓC**

(57) Phương pháp đo các đặc tính xả của chế phẩm trên bề mặt, bao gồm các bước:

i) cung cấp chế phẩm chăm sóc chứa thuốc nhuộm huỳnh quang UV;

ii) chụp ảnh thứ nhất của bề mặt;

iii) đưa chế phẩm của bước (i) lên bề mặt;

iv) chụp ảnh thứ hai của bề mặt;

v) xả bề mặt đó bằng nước;

vi) chụp ảnh thứ ba của bề mặt;

vii) phân tích các hình ảnh để xác định lượng chế phẩm chăm sóc còn lưu lại trên bề mặt sau bước (v).

(11) **1-0045285 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40563/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2022-03116

(85) 18/05/2022

(22) 29/10/2020

(86) PCT/EP2020/080443 29/10/2020

(30) PCT/CN2019/119551 19/11/2019 CN
19216904.3 17/12/2019 EP

(87) WO2021/099088 A1 27/05/2021

(51) ***A61K 8/44***; *A61Q 5/00; A61K 8/49; A61K 8/86; A61K 8/19; A61K 8/46*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) LIU Jian (CN); PI Yingying (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC**

(57) Chế phẩm chăm sóc tóc được bộc lộ bao gồm muối axyl glyxynat, chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxylat hóa có công thức $R^2O(CH_2CH_2O)_nSO_3M$, trong đó R^2 là nhóm alkyl hoặc alkenyl có từ 8 đến 18 nguyên tử cacbon; M là cation hòa tan bao gồm natri, kali, amoni, amoni được thay thế hoặc hỗn hợp của chúng; n là mức độ etoxylat hóa, có giá trị từ 0,5 đến 3; và chất trị gàu được chọn trừ pirocton olamin, chất trị gàu gốc azole và hỗn hợp của chúng; trong đó chế phẩm bao gồm muối axyl glyxinat và chất hoạt động bề mặt anion alkyl sulfat được etoxylat hóa theo tỉ lệ trọng lượng từ 1:10 đến 1:1.

(11) **1-0045286 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40568/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-00658

(85) 13/02/2018

(22) 19/07/2016

(86) PCT/US2016/042917 19/07/2016

(30) 62/194,619 20/07/2015 US

(87) WO2017/015267 A1 26/01/2017

(51) ***C07D 405/04***; *C07D 519/00; C07D 487/04; C07D 405/06; C07D 471/04*

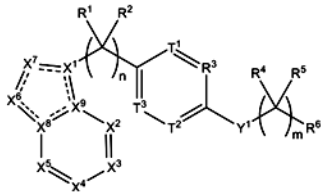
(73) **GENZYME CORPORATION** (US)
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02142 (US)

(72) KANE, John, L., Jr. (US); BARBERIS, Claude (FR); CZEKAJ, Mark (US); ERDMAN, Paul (US); GIESE, Barret (US); KOTHE, Michael (DE); LE, Tieu-binh (CN); LIU, Jinyu (CN); MA, Liang (CN); METZ, Markus (CA); PATEL, Vinod (US); SCHOLTE, Andrew (CA); SHUM, Patrick (US); WEI, Limli (CN)

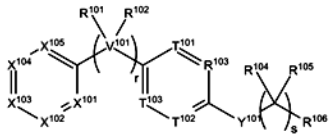
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ YẾU TỐ KÍCH THÍCH TẠO QUẦN THỂ 1 (CSF-1R) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức

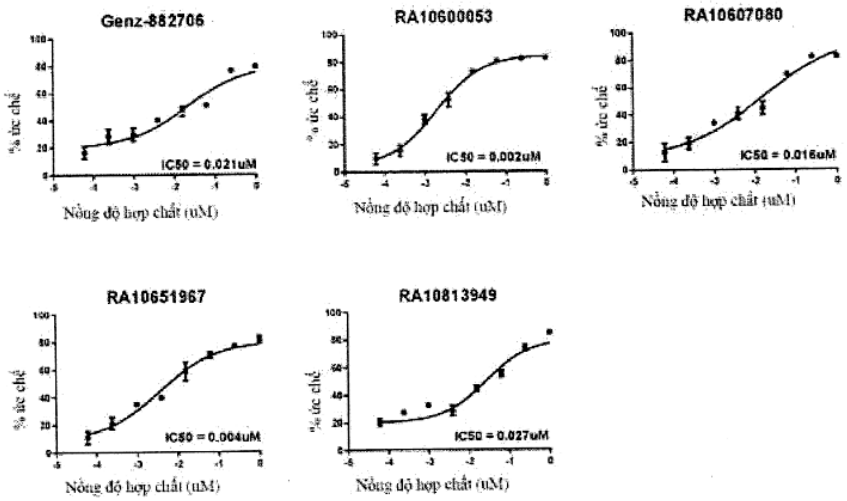


và



mà hữu dụng làm hợp chất ức chế thụ thể yếu tố kích thích tạo quần thể 1 ("Chất ức chế CSF-1R").

Hình 1: Ức chế tăng sinh đại thực bào dẫn xuất từ tủy xương của chuột (BMDMs) được xử lý bằng các chất ức chế CSF-1 và CSF-1R (Nhóm I)



(11) **1-0045287 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40580/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/12/2020 393 A

(21) 1-2020-05341

(85) 16/09/2020

(22) 15/03/2019

(86) PCT/US2019/022411 15/03/2019

(30) 62/643,521 15/03/2018 US

(87) WO2019/178444 A1 19/09/2019

(51) ***A61K 9/48***; *A61K 47/26; A61K 47/38; A61K 47/42; A61K 47/10; A61K 47/36*

(73) **R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC** (US)
7690 Cheyenne Avenue, Suite 100, Las Vegas, NV 89129, United States of America

(72) OKAYAMA, Toshikazu (JP); TAKAHASHI, Miyako (JP); FUJII, Takuma (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **VIÊN NANG GEL MỀM TAN TRONG RUỘT VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NANG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các viên nang gel mềm tan trong ruột bao gồm nguyên liệu nạp và chế phẩm vỏ tan trong ruột, khác biệt ở chỗ, bản chất tan trong ruột của các viên nang có thể thu được mà không cần lớp bao tan trong ruột hoặc các polyme tan trong ruột thông thường được thêm vào.

(11) **1-0045288 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40603/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-06663

(85) 18/11/2020

(22) 05/05/2019

(86) PCT/CN2019/085569 05/05/2019

(30) 201810422439.1 05/05/2018 CN
201810571564.9 06/06/2018 CN
201810984844.2 28/08/2018 CN
201810984845.7 28/08/2018 CN
201810984776.X 28/08/2018 CN

(87) WO2019/214552 14/11/2019

(51) ***B29C 64/124**; B33Y 30/00; B29C 64/30; B29C 64/20; B29C 64/245*

(73) **LUXCREO (BEIJING) INC.** (CN)
Room 1017, Floor 1, Building 13, No. 27 Middle Jiancaicheng Road, Haidian District, Beijing 100192, China

(72) ZHU, Guang (CN); YAO, Zhifeng (CN); LI, Fang (CN); LIN, Yi-ho (TW); GUO, Yanhui (CN); WANG, Hu (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY IN BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘ PHẬN BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chống dính, máy in ba chiều và phương pháp in ba chiều. Bộ phận chống dính bao gồm: phần thân chính có thể truyền ánh sáng gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được bố trí đối diện nhau, và các mặt bên nối bề mặt thứ nhất với bề mặt thứ hai; và nhiều vi cấu trúc được bố trí trên phần thân chính, trong đó mỗi vi cấu trúc có một khoang được tạo trong phần thân chính và có lỗ thứ nhất được bố trí trên mặt thứ nhất của phần thân chính và thông với khoang. Sáng chế làm giảm độ bám dính giữa bộ phận chống dính và lớp hóa cứng bằng cách cải thiện cấu trúc của chính bộ phận chống dính, và loại bỏ sự hấp phụ áp suất âm giữa lớp hóa cứng và bộ phận chống dính, sao cho tách bộ phận chống dính ra khỏi lớp hóa cứng dễ dàng hơn. Trong khi đó, tuổi thọ bộ phận chống dính được kéo dài bằng cách tăng cường khả năng biến dạng đàn hồi cục bộ của bộ phận chống dính. Ngoài ra, lớp giải phóng được sử dụng trong sáng chế là chất lỏng, và cấu trúc ba chiều được tạo thành là chất rắn, điều này làm cho cấu trúc ba chiều và lớp giải phóng được tách ra một cách dễ dàng, theo cách đó cải thiện tốc độ sản xuất ba chiều.

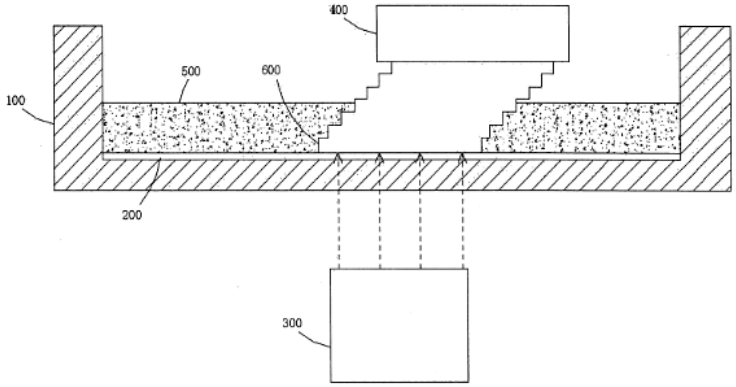


FIG. 12

(11) **1-0045289 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40605/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-06755

(85) 23/11/2020

(22) 12/06/2019

(86) PCT/EP2019/065407 12/06/2019

(30) 18179144.3 21/06/2018 EP

(87) WO2019/243143 A1 26/12/2019

(51) ***A61K 8/44***; *A61Q 5/02; A61K 8/892; A61K 8/04; A61K 8/46*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) COOK Joanne Louise (GB); JONES Claire Louise (GB); PUNTAMBEKAR Smita (GB); RILEY Robert George (GB); STARCK Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN**

(57) Chế phẩm làm sạch cá nhân chứa, trong pha liên tục ở thể nước, tổng lượng chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt ion lưỡng tính bao gồm: (i) chất hoạt động bề mặt anion alkyl ete sulfat có công thức chung (I) với lượng từ 3% đến dưới 7% trọng lượng; (ii) chất hoạt động bề mặt betain được chọn từ chất hoạt động bề mặt lưỡng tính amido betain; và (iii) một hoặc nhiều chất có lợi phân tán được chọn từ silicon dạng nhũ tương có đường kính trung bình (D3,2) từ 4 micromet trở xuống; trong đó tỷ lệ trọng lượng của (i) đến (ii) trong khoảng từ 1:1 đến 4,5:1 và độ pH của chế phẩm là từ 3 đến 6,5; và lượng kết hợp của (i) và (ii) nằm trong khoảng từ 5% đến 9% trọng lượng (tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm); và trong đó chế phẩm còn chứa chất điện phân vô cơ. Chế phẩm theo sáng chế mang lại tính dịu nhẹ có lợi mà không ảnh hưởng đến việc làm sạch và tính lưu biến.

(11) **1-0045290 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40617/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 1-2021-02417

(22) 29/04/2021

(30) 10-2021-0026853 26/02/2021 KR

(51) ***E03F 5/10***

(73) **P&I HUMAN KOREA CO., LTD.** (KR)
(Munjeong-dong, Tera Tower) A-1411, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05855, Republic of Korea

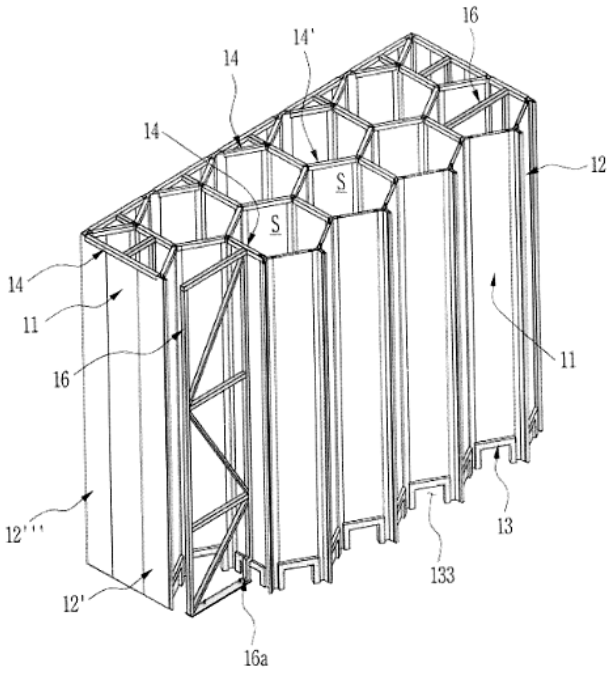
(72) HONG Bong Chang (KR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CÔNG TRÌNH CHỨA NƯỚC MƯA CÓ CẤU TRÚC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến một công trình chứa nước mưa có cấu trúc cải tiến, trong đó cấu trúc lưu trữ/công trình chứa nước có một số đơn vị khoang chứa nước có đối với nhau, được xây dựng bằng cách kết nối các panen được bố trí theo chiều thẳng đứng; cơ cấu khớp nối có vài phần nhô ra ngoài từ lõi theo hướng xuyên tâm; và các chi tiết đỡ có hình chữ U ngược, được bố trí bên dưới các panen. Cấu trúc lưu trữ/công trình chứa nước có thể bao gồm các giàn được bố trí theo chiều thẳng đứng, đi qua phần bên trong của các đơn vị khoang chứa nước, được bố trí xung quanh các cạnh của cấu trúc lưu trữ/công trình chứa nước, có thể kháng lại áp lực đất tác dụng lên từ bên ngoài.

Hình 4



(11) **1-0045291 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40619/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 1-2021-06695

(85) 22/10/2021

(22) 22/04/2020

(86) PCT/EP2020/061159 22/04/2020

(30) 19170898.1 24/04/2019 EP

(87) WO2020/216770 A1 29/10/2020

(51) ***A61Q 19/10***; *A61K 8/34; A61K 8/368; A61Q 5/02; A61K 8/49; A61K 8/31; A61K 8/37*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) CAMPBELL-LEE Stuart (GB); POINTON Thomas Richard (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc cá nhân có pha làm sạch có chứa một hoặc

nhiều chất hoạt động bề mặt để làm sạch, bao gồm:

i. hợp chất pirocton;

ii. natri benzoat;

iii. thành phần có mùi thơm có chứa thành phần chất có mùi thơm được chọn từ benzyl axetat, hexyl axetat, rượu phenetyl, etyl bytyrat etyl, eycalyptol, limonen, undecalacton, eygenol và hỗn hợp của chúng, trong đó tỉ lệ giữa hợp chất pirocton so với natri benzoat và so với các thành phần có mùi thơm đã được xác định iii) là từ 1:1:1 đến 1:130:130.

(11) **1-0045292 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40640/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02344

(85) 15/04/2022

(22) 08/10/2020

(86) PCT/EP2020/078332 08/10/2020

(30) 19204138.2 18/10/2019 EP

(87) WO2021/074012 A1 22/04/2021

(51) ***A61K 8/27****; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/46*

(73) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED** (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ZHOU Rongrong (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phục hồi tóc hư tổn bao gồm bước bôi, thoa chế phẩm lên tóc, trong đó chế phẩm này chứa hợp chất kẽm hoà tan và chất hoạt động bề mặt; và trong đó chế phẩm này có độ pH nằm trong khoảng từ 3 đến 5.

(11) **1-0045293 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40667/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2018 364 A

(21) 1-2018-01567

(85) 12/04/2018

(22) 18/09/2015

(86) PCT/CN2015/089982 18/09/2015

(87) WO 2017/045197 A1 23/03/2017

(51) ***G06F 9/45***

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Weisheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUY CẬP MẠNG CỤC BỘ, THỰC THỂ QUẢN LÝ ĐỘ LINH ĐỘNG, CỔNG NỐI CỤC BỘ VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập mạng cục bộ, và thiết bị liên quan, sao cho người dùng có thể truy cập đồng thời mạng điều hành và mạng cục bộ. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm các bước: thu, bởi thực thể quản lý độ linh động (MME), yêu cầu truy cập của thiết bị người dùng (UE) mà được gửi bởi trạm gốc (eNB), trong đó yêu cầu truy cập mang thông tin truy cập của UE; xác định, theo thông tin truy cập của UE, cổng nối cục bộ thứ nhất tương ứng với UE; và thiết lập, cho UE, kênh truyền dữ liệu mặt phẳng người dùng mà từ eNB tới cổng nối (C-GW) của mạng lõi và bao gồm cổng nối cục bộ thứ nhất được sử dụng như nút trung gian.

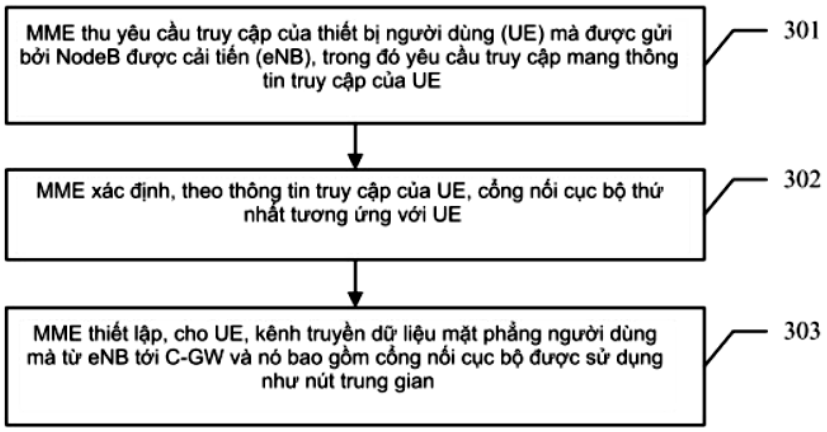


FIG. 3

(11) **1-0045294 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40668/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01291

(85) 01/03/2022

(22) 01/09/2020

(86) PCT/JP2020/033115 01/09/2020

(30) 2019-163233 06/09/2019 JP
2019-238922 27/12/2019 JP

(87) WO2021/045055 11/03/2021

(51) ***C23C 22/52***; *C23C 26/00*

(73) **SHIKOKU CHEMICALS CORPORATION** (JP)
8-537-1, Doki-cho-higashi, Marugame-shi, Kagawa 7638504, Japan

(72) Noriaki YAMAJI (JP); Tatsuya KOGA (JP); Hirohiko HIRAO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT LỎNG XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ SẢN PHẨM CÔ CỦA CHẤT LỎNG NÀY, BỘ CHẤT LỎNG XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng xử lý bề mặt kim loại có đặc tính tạo màng đủ cao. Chất lỏng xử lý bề mặt kim loại theo sáng chế chứa chất liên kết azol silan, chất lỏng xử lý bề mặt còn chứa (A) ion axit hữu cơ có từ một đến ba nhóm axit trong một phân tử; (B) ion axit vô cơ (hoặc axit khoáng); (C) ion kim loại kiềm và/hoặc ion amoni; và (D) ion đồng.

(11) **1-0045295 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40669/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2021 398 A

(21) 1-2021-00152

(85) 13/01/2021

(22) 05/07/2019

(86) PCT/JP2019/026868 05/07/2019

(30) 2018-155059 22/08/2018 JP

(87) WO2020/039770 A1 27/02/2020

(51) ***D06F 39/10***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) KATSUYAMA Yusuke (JP); MATSUOKA Shinji (JP); MURAO Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm vỏ bọc, bồn nước (11) mà được đỡ bởi vỏ bọc, trống mà được bố trí trong bồn nước và được bố trí theo cách quay được, đường dẫn xả mà xả nước được tháo cạn từ bồn nước ra phía ngoài, vỏ bộ lọc (60) mà được bố trí tại phần giữa của đường dẫn xả, và thân bộ lọc mà được chứa theo cách tháo được bên trong vỏ bộ lọc và gom vật lạ (70) được chứa trong nước được tháo cạn. Thân bộ lọc bao gồm phần trung tâm (55) kéo dài theo chiều dọc của thân bộ lọc, và các phần bên kéo dài theo hình dạng chữ U với phần trung tâm là tâm.

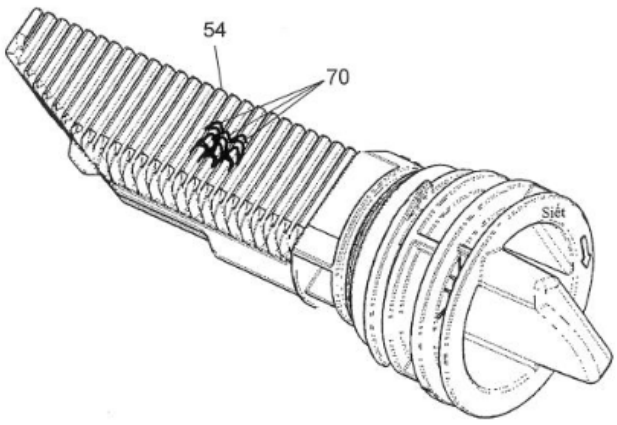


FIG. 6A

(11) **1-0045296 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40712/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2020-05763

(22) 08/10/2020

(30) 2019-188478 15/10/2019 JP

(51) ***G02B 5/30***

(73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED** (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN

(72) Takeyuki ASHIDA (JP); Mikio FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết quang bao gồm bước cắt để cắt kết cấu phân lớp với cặp các lưỡi quay, trong đó kết cấu phân lớp bao gồm các tấm mỏng được xếp chồng lên nhau, tấm mỏng bao gồm các màng quang học được xếp chồng lên nhau, kết cấu phân lớp có hai bề mặt đầu đối diện nhau, hai bề mặt đầu đối diện nhau của kết cấu phân lớp về cơ bản song song với hướng xếp chồng của các tấm mỏng, bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp về cơ bản vuông góc với hướng xếp chồng, kết cấu phân lớp được giữ bởi gá kẹp tiếp xúc bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp, các lưỡi quay kéo dọc theo hướng xếp chồng, các bề mặt bên của các lưỡi quay về cơ bản song song với các bề mặt đầu của kết cấu phân lớp, các đường trục quay của các lưỡi quay về cơ bản song song với các bề mặt bên của các lưỡi quay, bề mặt bên của một trong số các lưỡi quay tiếp xúc một bề mặt đầu của kết cấu phân lớp, bề mặt bên của các lưỡi quay còn lại tiếp xúc bề mặt đầu còn lại của kết cấu phân lớp, và hai bề mặt đầu đối diện nhau của kết cấu phân lớp được cắt với cặp các lưỡi quay về cơ bản cùng thời điểm để không được tạo nên thành bề mặt phẳng ở một phần của ít nhất một bề mặt đầu.

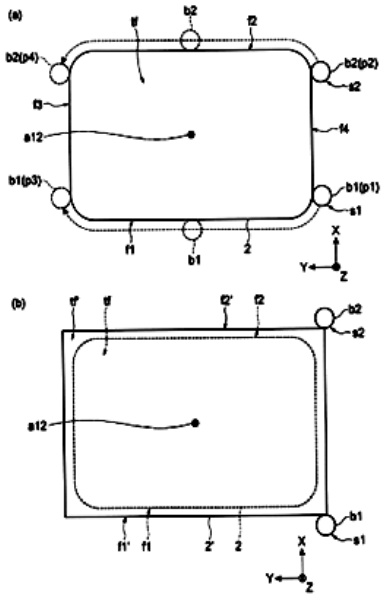


FIG. 3

(11) **1-0045297 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40713/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/02/2022 407 A

(21) 1-2021-07404

(85) 23/12/2019

(22) 09/05/2018

(86) PCT/JP2018/017980 09/05/2018

(30) 2017-104784 26/05/2017 JP

(87) WO2018/216469 A1 29/11/2018

(51) ***C09J 7/38***; *G09F 9/30; G09F 9/00; C09J 7/22; G02B 5/30*

(62) 1-2019-07282

(73) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

(72) FUJIHARA, Arata (JP); NAKAI, Kota (JP); IWAMOTO, Masaki (JP); YASUI, Atsushi (JP); SAWAZAKI, Ryohei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG QUANG HỌC KẾT DÍNH HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học kết dính hai mặt (50) bao gồm: màng quang học (11) có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai; lớp kết dính nhạy áp thứ nhất (21) được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất; và lớp kết dính nhạy áp thứ hai (22) được bố trí trên bề mặt chính thứ hai. Bề mặt chính thứ nhất của màng quang học bao gồm vùng không kết dính (2x) mà tại đó màng quang học được để lộ ra không bị che phủ bởi lớp kết dính nhạy áp thứ nhất, và vùng kết dính mà tại đó lớp kết dính nhạy áp thứ nhất được bố trí trên màng quang học. Vùng không kết dính nằm dọc theo mép ngoại vi của màng quang học chẳng hạn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị ảnh.

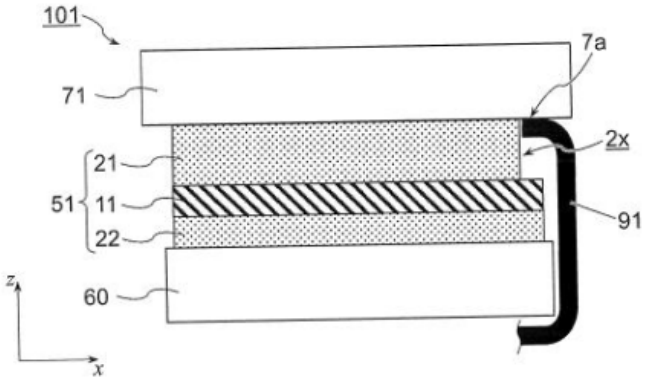


FIG. 4

(11) **1-0045298 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40714/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-03283

(85) 25/05/2022

(22) 22/12/2020

(86) PCT/JP2020/047836 22/12/2020

(30) 2020-005811 17/01/2020 JP

(87) WO 2021/145162 A1 22/07/2021

(51) ***F16L 15/04***

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES 59620 France

(72) MARUTA, Satoshi (JP); OKU, Yousuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI ỐNG BẰNG REN**

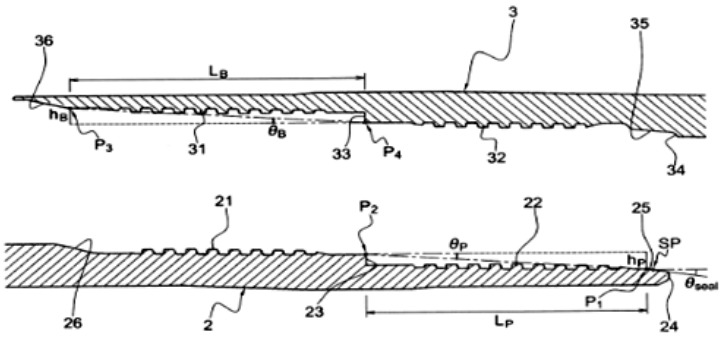
(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống bằng ren có kết cấu ren hai bậc, mối nối này bao gồm các vai trung gian, trong suốt quá trình lắp ghép, bề mặt bít kín áp suất bên trong của chốt gần đỉnh của nó được ngăn chặn tiếp xúc với vai trung gian của phần bao và từ đó gây ra sự phá hỏng. LP, LB, hP và hB được thể hiện trên Fig.2 thỏa mãn các biểu thức (1) và (2), được đưa ra dưới đây. θbít kín là góc nghiêng của đường thẳng nối hai đầu, như được xác định dọc theo hướng trục, của bề mặt bít kín áp suất bên trong của chốt. Biểu thức (3), được đưa ra dưới đây, cũng được thỏa mãn.

$$L_P < L_B \cdots (1)$$

$$h_B < h_p + (L_B - L_P) \times \tan \theta_{bit\ kin} \ldots (2)$$

$$L_{SP} < L_B - L_P \ldots (3)$$

Fig. 2



(11) **1-0045299 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40715/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2022-02325

(85) 14/04/2022

(22) 15/09/2020

(86) PCT/JP2020/034848 15/09/2020

(30) 2019-170770 19/09/2019 JP

(87) WO 2021/054311 A1 25/03/2021

(51) ***C09J 7/21***; *H01B 7/00; B65D 63/10*

(73) **DENKA COMPANY LIMITED** (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338 Japan

(72) Yosuke TATE (JP); Akiyoshi KIMURA (JP); Yoshiaki YAMAMOTO (JP); Daisuke YOSHIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BĂNG DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính thể hiện đặc tính hấp thụ âm thanh cao và ngăn chặn sự đứt của băng trong quá trình liên kết. Băng dính này bao gồm lớp nền làm bằng vải không dệt và lớp dính bám chứa chất dính bám và được cung cấp trên ít nhất một trong hai bề mặt của lớp nền, trong đó: vải không dệt được tạo ra từ các xơ ít nhất một phần chứa chất đàn hồi dẻo nhiệt; và vải không dệt có độ bền chống đứt khi kéo theo hướng dọc băng (A1) lớn hơn hoặc bằng 20N/10mm.

(11) **1-0045300 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40716/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-03199

(85) 20/05/2022

(22) 22/12/2020

(86) PCT/JP2020/047837 22/12/2020

(30) 2020-005809 17/01/2020 JP

(87) WO 2021/145163 A1 22/07/2021

(51) ***F16L 15/04****; E21B 17/02*

(73) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION** (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE** (FR)
54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 FRANCE

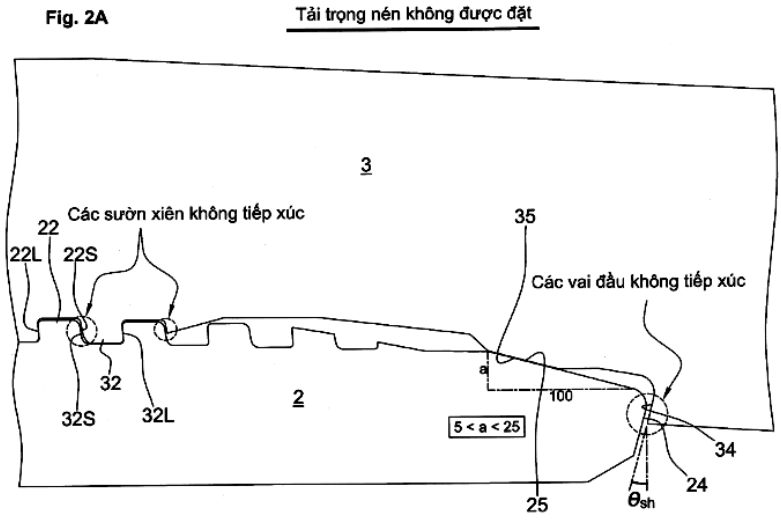
(72) MARUTA, Satoshi (JP); OKU, Yousuke (JP); MARTIN, Pierre (FR); DALY, Daly (FR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MỐI NỐI ỐNG BẰNG REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối ống bằng ren có các bề mặt vai trung gian được bố trí giữa hai bậc ren để thực hiện chức năng làm các vai mômen xoắn, sự chịu nén dưới các tải trọng kết hợp được đặt lặp lại được cải thiện. Khoảng cách dọc trục giữa bề mặt vai trung gian phần bao (33) và bề mặt vai đầu phần bao (34) của phần bao (3) trước khi siết, L_B, lớn hơn khoảng cách dọc trục giữa bề mặt vai trung gian chốt (23) và bề mặt vai đầu chốt (24) của chốt (2) trước khi siết, L_P, sao cho, khi hoàn thành việc siết, các bề mặt vai trung gian chốt (23) và bề mặt vai trung gian phần bao (33) tiếp xúc ép mạnh để thực hiện chức năng làm các vai mômen xoắn, trong khi bề mặt vai đầu chốt (24) và phần bao (34) không tiếp xúc hoặc tiếp xúc nhẹ. Độ chênh lệch giữa các khoảng cách dọc trục, (L_B-L_P), có giá trị sao cho, khi chốt (2) và phần bao (3) được siết và khi đặt tải trọng nén dọc trục có độ lớn nhất định, thì chốt (2) và phần bao (3) được nén dọc trục nhẹ bởi tải trọng nén và bề mặt vai đầu chốt (24) tiến tới tiếp xúc ép với bề mặt vai đầu phần bao (34) để chịu một phần của tải trọng nén.

Fig. 2A


Tải trọng nén không được đặt
3
Các sườn xiên không tiếp xúc
22
22L
22S
35
Các vai đầu không tiếp xúc
a
100
32
32S
32L
2
5 < a < 25
34
24
25
θsh

(11) **1-0045301 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40820/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/07/2022 412 A

(21) 1-2021-07896

(85) 08/12/2021

(22) 30/09/2019

(86) PCT/JP2019/038632 30/09/2019

(87) WO 2021/064829 A1 08/04/2021

(51) ***A01K 61/90***

(73) **HOMURA HEAVY INDUSTRIES CORPORATION** (JP)
408-10 Anaguchi, Takizawa-shi, Iwate 020-0633 Japan

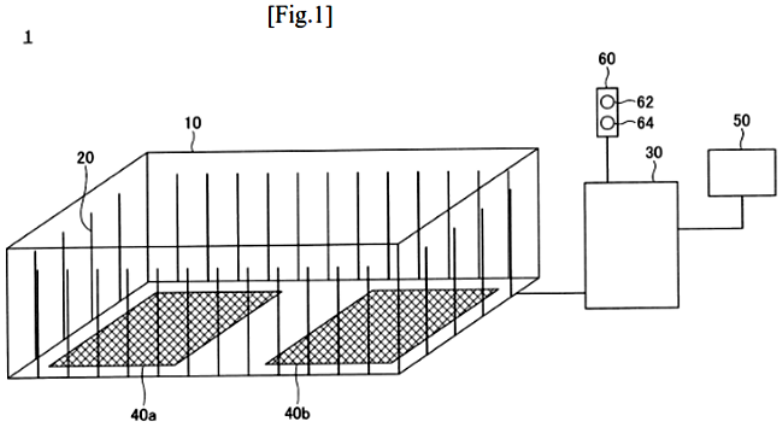
(72) Yosuke FURUSAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ PHÂN LOẠI CÁC SINH VẬT DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để phân loại các sinh vật dưới nước theo các đặc trưng của chúng. Theo sáng chế, thiết bị (1) để phân loại các sinh vật dưới nước có các đặc trưng khác nhau theo các đặc trưng nhất định, thiết bị này bao gồm thùng chứa (10) được làm thích ứng để chứa các sinh vật dưới nước và nước, các điện cực (20) được bố trí trong thùng chứa, bộ điều khiển (30) để điều khiển các xung điện được cấp tới một hoặc nhiều điện cực trong số các điện cực, và bộ phận đuổi (40a và 40b) để đuổi các sinh vật dưới nước đã được phân loại, trong đó các xung điện đã điều khiển bởi bộ điều khiển được cấp tới một hoặc nhiều điện cực để tạo ra điện trường để di chuyển có lựa chọn các sinh vật dưới nước trong thùng chứa tới các phần khác nhau (P1 và P2) trong thùng chứa theo các đặc trưng, và bộ phận đuổi để đuổi các sinh vật dưới nước ra bên ngoài thùng chứa từ phần tương ứng theo các đặc trưng sau khi các sinh vật dưới nước đã di chuyển.

[Fig.1]



(11) **1-0045302 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40827/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2021 399 A

(21) 1-2020-03063

(85) 29/05/2020

(22) 28/11/2018

(86) PCT/IB2018/059413 28/11/2018

(30) 62/592,037 29/11/2017 US

(87) WO2019/106568 06/06/2019

(51) ***C12N 15/82****; A01N 43/54*

(73) **BASF SE** (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

(72) APONTE, Raphael (DE); SEISER, Tobias (DE); TRESCH, Stefan (DE); BOWERMAN, Peter Alexander (US); PARRA RAPADO, Liliana (ES); WITSCHEL, Matthias (DE); SOUILLART, Laetitia (FR); JOHANNES, Manuel (DE); MIETZNER, Thomas (DE); PAULIK, Jill Marie (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN Ở VỊ TRÍ TRỒNG CÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát loài thực vật không mong muốn ở vị trí trồng cây, phương pháp này bao gồm các bước cung cấp, ở vị trí đã nói, cây trồng chứa ít nhất một axit nucleic chứa trình tự nucleotit mã hóa protoporphyrinogen oxidaza (PPO) kháng hoặc chống chịu được thuốc diệt cỏ ức chế PPO bằng cách sử dụng lượng hữu hiệu của thuốc diệt cỏ đã nêu cho vị trí này. Sáng chế còn đề cập đến cây trồng chứa enzym PPO kiểu dại hoặc được gây đột biến, và phương pháp để thu được cây trồng này.

(11) **1-0045303 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40844/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/06/2020 387 A

(21) 1-2020-02139

(85) 15/04/2020

(22) 09/08/2018

(86) PCT/US2018/045888 09/08/2018

(30) 15/710,780 20/09/2017 US

(87) WO 2019/060055 28/03/2019

(51) ***H01L 33/50***; *C01F 11/20; C01F 11/22; C01F 5/00; C01G 15/00; C01G 17/00; C01G 31/00; C01G 33/00; C01G 43/00; C09K 11/08; C09K 11/61; C09K 11/62; C09K 11/64; C09K 11/71; G02F 1/13357; C01F 11/00; C01F 11/06*

(73) **GENERAL ELECTRIC COMPANY** (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America

(72) CAMARDELLO, Sam Joseph (US); SETLUR, Anant Achyut (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **CHẤT LÂN QUANG PHÁT XẠ MÀU XANH LỤC VÀ THIẾT BỊ CHỨA CHÚNG**

(57) Thiết bị bao gồm một nguồn sáng LED ghép cặp quang học với chất lân quang pha tạp U^{6+} phát xạ màu xanh lục có thành phần được chọn từ nhóm bao gồm chất lân quang phosphat-vanadat pha tạp U^{6+}, chất lân quang halogenua pha tạp U^{6+}, chất lân quang oxyhalogenua pha tạp U^{6+}, chất lân quang silicat-germanat pha tạp U^{6+}, chất lân quang oxit kiềm thổ pha tạp U^{6+} và sự kết hợp của chúng. Chất lân quang phosphat-vanadat pha tạp U^{6+} được chọn từ nhóm bao gồm các thành phần có các công thức (A1)-(A12). Chất lân quang halogenua pha tạp U^{6+} được chọn từ nhóm bao gồm các thành phần có các công thức (B1)-(B3). Chất lân quang oxyhalogenua pha tạp U^{6+} được chọn từ nhóm bao gồm các thành phần có các công thức (C1)-(C5). Chất lân quang silicat-germanat pha tạp U^{6+} được chọn từ nhóm bao gồm các thành phần có các công thức (D1)-(D11). Chất lân quang oxit kiềm thổ pha tạp U^{6+} được chọn từ nhóm bao gồm có các công thức (E1)-(E11).

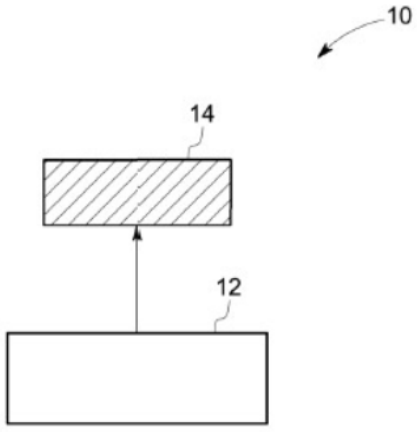


FIG. 1

(11) **1-0045304 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40864/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-01145

(85) 04/03/2021

(22) 06/08/2019

(86) PCT/CN2019/099344 06/08/2019

(30) 201810898696.2 08/08/2018 CN

(87) WO2020/029936 13/02/2020

(51) ***H04W 76/19***

(73) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KIMBA DIT ADAMOU, Boubacar (NE); YANG, Xiaodong (CN); ZHENG, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI KẾT NỐI LỖI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phục hồi lỗi kết nối, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng thứ nhất và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính để thực hiện phương pháp này. Phương pháp bao gồm: xác định nguyên nhân gây ra lỗi nhóm ô chính (Master Cell Group, MCG); và thực hiện quá trình phục hồi kết nối lỗi tương ứng và/hoặc báo cáo thông tin liên quan đến lỗi MCG dựa trên nguyên nhân gây ra lỗi MCG.

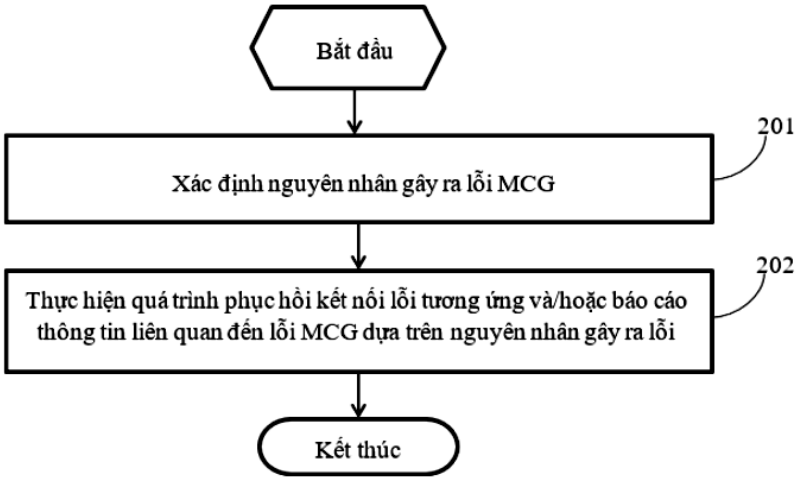


Fig.2

(11) **1-0045305 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40934/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-05668

(85) 15/10/2019

(22) 16/05/2018

(86) PCT/KR2018/005619 16/05/2018

(30) 10-2017-0062295 19/05/2017 KR

(87) WO2018/212595 22/11/2018

(51) ***F16H 3/083****; H02K 7/116; H02K 7/102; F16H 61/36; F16H 63/30*

(73) 1. **KIM, BOK SOUNG** (KR)
#114-904(Raemian Oksuriverzen Apt. Oksu-dong,), 15, Maebong-gil, Seongdong-gu, Seoul 04733 The Republic of Korea
2. **KIM, DO HWAN** (KR)
#114-904(Raemian Oksuriverzen Apt. Oksu-dong,), 15, Maebong-gil, Seongdong-gu, Seoul 04733 The Republic of Korea
3. **BYGEN CO., LTD.** (KR)
1st Fl.(Yongjeong-ri), 4-26, Dokjeong-ro seongji 1-gil, Jingeon-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12128 Republic of Korea

(72) KIM, Bok Soung (KR); KIM, Do Hwan (KR); PARK, Hyung Bae (KR); KIM, Joon Seo (KR); SUK, Eung Sik (KR); JEON, Young Shik (KR); KIM, Yoo Gyun (KR); HWANG, Jae Ho (KR); PARK, Hyeong Keun (KR); SEO, Dong Uk (KR); KIM, Jung Hun (KR); JU, Young He (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỘP SỐ ĐA CẤP DÙNG CHO ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp số đa cấp, có ba hay nhiều tốc độ dùng cho động cơ điện, và cụ thể hơn là đề cập đến hộp số dùng cho động cơ điện, có cấu trúc đơn giản mà không có thiết bị thủy lực phức tạp và thiết bị tương tự khác, không tiêu thụ năng lượng khi sang số, và có thể được thiết kế và sản xuất dễ dàng với số cấp tốc độ mong muốn theo tỷ số truyền lực mong muốn mà không bị xóc khi sang số. Hộp số theo sáng chế bao gồm: trục ly hợp có nhiều chốt chặn được bố trí trên mặt xung quanh bên ngoài của nó; bộ điều khiển để điều khiển chốt chặn nhô ra và thu lại; nhiều bánh răng dẫn động mà trục ly hợp xuyên qua trung tâm của chúng, có các bánh cóc được tạo thành trên mặt xung quanh bên trong của chúng để được khớp với chốt chặn, và có số răng khác nhau; nhiều bánh răng được dẫn động được khớp bên ngoài với bánh răng dẫn động và có số răng khác nhau; và bộ phận xuất lực để xuất ra lực quay đã thay đổi nhận được bởi bánh răng dẫn động và bánh răng được dẫn động.

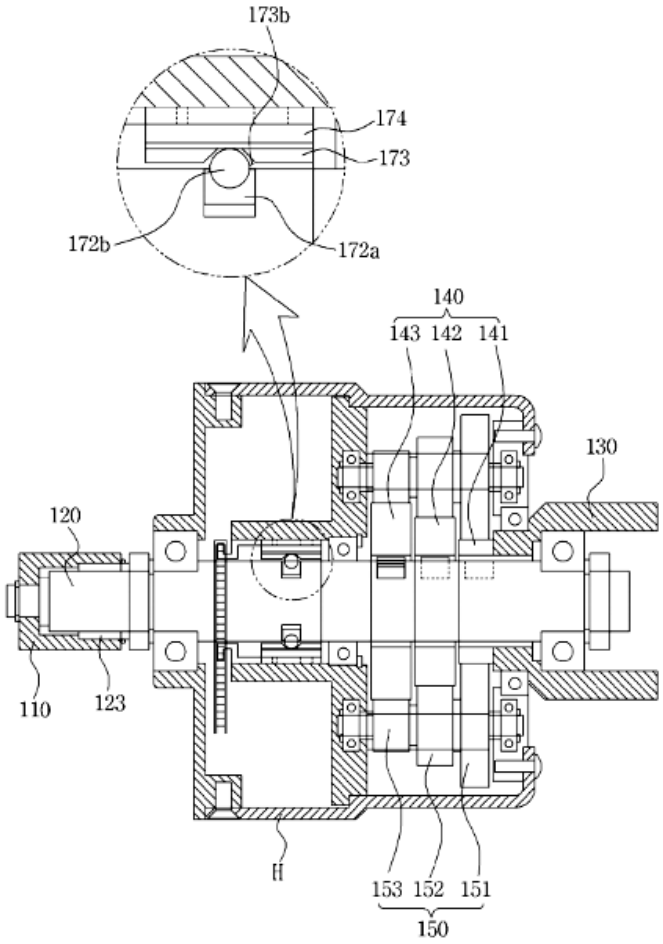

173b
174
173
172b
172a
140
143
142
141
130
120
110
123
II
153
152
151
150

Fig.2

(11) **1-0045306 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 40986/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 1-2020-06700

(85) 19/11/2020

(22) 02/07/2019

(86) PCT/CN2019/094350 02/07/2019

(30) 16/156,002 10/10/2018 US

(87) WO2020/073699A1 16/04/2020

(51) ***A47C 7/54***; *A47C 7/62*

(73) **MOTOMOTION CHINA CORPORATION** (CN)
61# xinggang road, Changzhou, China

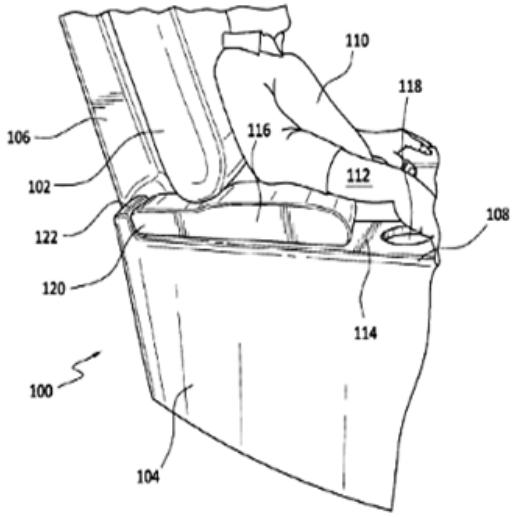
(72) LIU, CHIH-HSIUNG (ZA); XU, MEIJUN (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **GHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến đến sản phẩm nội thất, cụ thể là ghế, cụ thể hơn là ghế thư giãn (100) trong đó ít nhất một phần tay vịn (108) của ghế thư giãn (100) được kết nối với tay cố định dưới (114), và tay trượt trên (116). Một ngăn chứa để giữ các thiết bị khác nhau, chẳng hạn như sách, tạp chí, thiết bị điều khiển từ xa, đế sạc không dây, đế cắm, được cố định chắc chắn trong tay cố định dưới (114). Ngoài ra, ngăn chứa có thể bao gồm ít nhất một ngăn đựng cốc được đặt trong tay cố định dưới (118) để đựng đồ uống. Tay trượt trên (116) được lắp cố định trên thanh ray trượt (214) và một cơ cấu truyền động được kết nối hoạt động với thanh ray trượt (214) để di chuyển thanh ray trượt (214) và có thể di chuyển được tay trượt trên (116) được giữ cố định giữa vị trí đầu phía trước mà tại đó tay trượt trên (116) được ĐÓNG để che ngăn chứa hoặc ngăn đựng dạng cốc được đặt trong tay cố định dưới (118) sao cho ngăn chứa hoặc ngăn đựng cốc được đặt trong tay cố định dưới (118) bị che khuất khỏi tầm nhìn và vị trí thứ hai về phía sau mà tại đó tay trượt trên (116) được MỞ để mở ngăn chứa hoặc ngăn đựng cốc được đặt trong tay cố định dưới (118) để việc tiếp cận với ngăn chứa hoặc ngăn đựng cốc được đặt trong tay cố định dưới (118) được cho phép.

Fig.1



(11) **1-0045307 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41001/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2023 422 A

(21) 1-2022-08491

(22) 26/12/2022

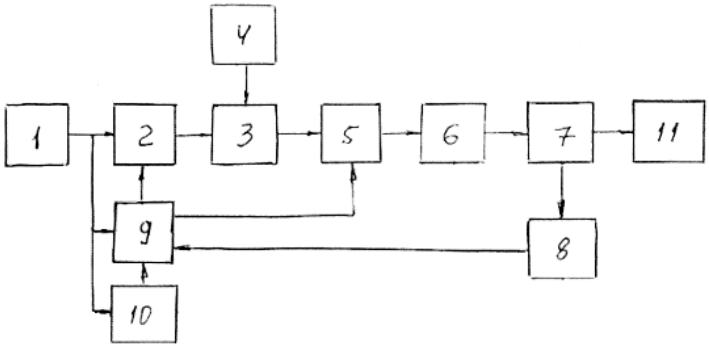
(51) ***A61M 13/00***; *A61M 15/00*

(76) 1. **NGUYỄN BÁ ANH** (VN)
Số 58, đường Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. **ALEKSEY ASADOVICH SEID-GUSEINOV** (RU)
kv.347, D.3< Korp.3, Str. 26-Bakinshkikh Komissarov, 119571 Moscow City, Russian Federation
3. **VALERIY PAVLOVISCH TSCHEHONIN** (RU)
kv.40, D58, Str.9-oi, Gvardeiskoi Divizii, Istra City, 143500 Moscow Region, Russian Federation
4. **KIRILL ALEXEEVICH ZYKOV** (RU)
7-2-141, Dmitrovskoe Shosse, 127434 Moscow City, Russian Federation
5. **KONSTANTIN NIKITICH YARYGIN** (RU)
Kv.182, Building 1, Zhulebinsky Bulvard 33,109431 Moscow City, Russian Federation
6. **NIKOLAI VLADIMIROVICH IARYGIN** (RU)
kv.74, D. 5, Lomonosovsky prospect, 119261 Moscow City, Russian Federation
7. **TEPLOVA NATALIA VADIMOVNA** (RU)
kv.170, Troitskaya Str. D.9 Bld.1, 117513 Moscow City, Russian Federation
8. **ALEXEY VIKTOROVICH SOZYKIN** (RU)
kv 381, D4, Solncevskii Prospekt, 119620 Moscow City, Russian Federation
9. **NELLI ANATOLYEVNA VISHNYAKOVA** (RU)
kv.19, Korp.3, D19, Str. Silicatnaya, Mytishi City, 400003 Moscow Obl, Russian Federation
10. **NGUYỄN KIỀU VÂN** (VN)
Số 44D, đường Ngô Tất Tố, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
11. **BAIROVA KERMEN IVANOVNA** (RU)
kv 728, Bld1, D123, Leninskii Prospekt, 117513 Moscow City, Russian Federation
12. **MIKHAIL ALEKSEEVICH SHUVAEV** (RU)
kv. 108, ul. Profsoyuznaya d. 99,117279 Moscow City, Russian Federation
13. **VLADISLAV GENNADIEVITCH MIKHAILIKOV** (RU)
Kv.13, Str. Kolpakova D.39, Mytishi, 141008 Moscow Region, Russian Federation
14. **IVAN ALEXEEVICH SOZYKIN** (RU)
kv 381, D4, Solncevskii Prospekt, 119620 Moscow City, Russian Federation

(54) **THIẾT BỊ CÁ NHÂN ĐỂ OZÔN HÓA KHÔNG KHÍ HÍT VÀO DÙNG ĐIỀU TRỊ VÀ BẢO VỆ BỆNH NHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cá nhân có chức năng ozôn hóa không khí hít vào nhằm tạo ra hỗn hợp hô hấp chứa khí ozôn để tiêu diệt virus, bao gồm nhiều loại virus lây nhiễm có hại khác nhau, cũng như các tác nhân gây bệnh khác và có thể được sử dụng cho mục đích điều trị và bảo vệ bệnh nhân.

Hình 1



1-Nguồn điện; 2 – bộ biến đổi tạo điện áp cao; 3-buồng phát tia lửa điện; 4-đầu thu không khí; 5- bơm đẩy khí; 6- đường ống dẫn khí đầu ra; 7- khối cấp khí hỗn hợp đầu vào cho bệnh nhân; 8 – cảm biến hô hấp; 9 – khối điều khiển; 10 – bộ điều chỉnh; 11– bệnh nhân.

(11) **1-0045308 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41046/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 1-2020-07146

(85) 09/12/2020

(22) 05/06/2019

(86) PCT/EP2019/064675 05/06/2019

(30) 18176999.3 11/06/2018 EP

(87) WO 2019/238501 19/12/2019

(51) ***G01N 21/84***

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE); KLEIN, Timo (DE); LIMBURG, Bernd (DE); TUERCK, Volker (DE); MELCHINGER, Christian (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA CÁC ĐIỀU KIỆN ÁNH SÁNG ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT PHÂN TÍCH TRONG MẪU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÁY ẢNH CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Một phương pháp (110) đánh giá sự phù hợp của các điều kiện ánh sáng để phát hiện chất phân tích trong mẫu bằng cách sử dụng máy ảnh (112) của thiết bị di động (114) được tiết lộ. Phương pháp này gồm có các bước sau đây:

a) (117) chụp ít nhất một hình ảnh thứ nhất của ít nhất một que thử (116), trong đó que thử (116) được điều chỉnh để phát hiện chất phân tích trong mẫu, que thử (116) có ít nhất một vùng thử nghiệm (118) bao gồm ít nhất một hóa chất thử nghiệm để thực hiện phản ứng phát hiện quang học khi có mặt chất phân tích, trong đó, trong quá trình chụp hình ảnh thứ nhất, nguồn ánh sáng (120) của thiết bị di động (114) bị tắt;

b) (122) chụp ít nhất một hình ảnh thứ hai của que thử (116), trong đó, trong khi chụp hình ảnh thứ hai, nguồn ánh sáng (120) của thiết bị di động (114) được bật;

c) (124) so sánh hình ảnh thứ nhất và thứ hai được chụp ở bước a) (117) và b) (122), từ đó xác định sự khác biệt về điều kiện ánh sáng giữa hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai; và

d) (126) thu được ít nhất một thông tin phù hợp từ việc so sánh ở bước c) (124), trong đó thông tin phù hợp bao gồm thông tin dựa trên sự phù hợp của các điều kiện ánh sáng để phát hiện chất phân tích.

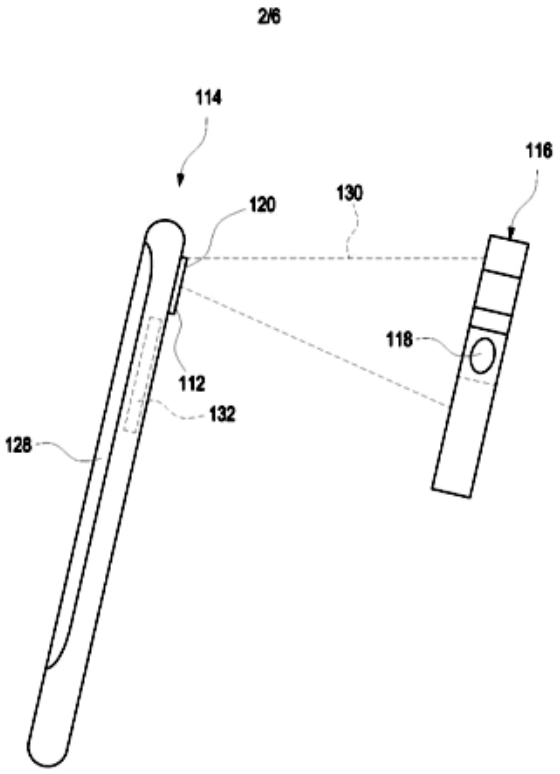


Fig. 2

(11) **1-0045309 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41070/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/11/2022 416 A

(21) 1-2022-05962

(85) 16/09/2022

(22) 19/02/2021

(86) PCT/KR2021/002134 19/02/2021

(30) 10-2020-0020683 19/02/2020 KR

(87) WO 2021/167405 26/08/2021

(51) ***B65B 69/00****; B65H 3/22; B65H 3/08*

(73) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION** (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

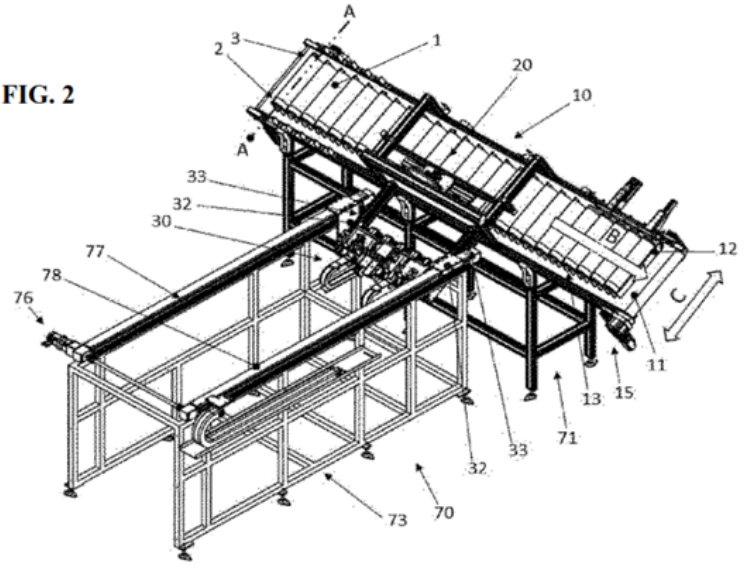
(72) KIM, Myung Ho (KR); PARK, Sung Woo (KR); SUNG, Bong Yong (KR); SON, Hee Dong (KR); KIM, Dae Hwa (KR); KIM, Sun Kyu (KR); KIM, Soo Hyun (KR); KIM, Hak Dong (KR); JUNG, In Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LOẠI BỎ MÀNG ĐÓNG GÓI KHỎI SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống loại bỏ màng đóng gói sản phẩm khỏi sản phẩm có trục theo hướng dọc. Màng đóng gói bao quanh các phần bên của sản phẩm. Đầu thứ nhất của màng đóng gói bao quanh đầu dọc thứ nhất của sản phẩm được mở. Đầu thứ hai của màng đóng gói bao quanh đầu thứ hai của sản phẩm đối diện đầu thứ nhất của sản phẩm được đóng kín. Trong hệ thống, băng chuyền chuyển các sản phẩm, mỗi sản phẩm này được đóng gói bằng màng đóng gói theo hướng vuông góc với các trục của các sản phẩm trong khi đỡ các sản phẩm sao cho các trục của các sản phẩm song song với nhau. Bộ phận hút lấy ra đầu thứ nhất của màng đóng gói theo hướng dọc trục của mỗi trong số các sản phẩm này. Bộ phận kẹp kẹp đầu thứ nhất của màng đóng gói được lấy ra bằng bộ phận hút.

FIG. 2



(11) **1-0045310 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41096/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/12/2022 417 A

(21) 1-2022-04919

(85) 03/08/2022

(22) 29/12/2020

(86) PCT/US2020/067274 29/12/2020

(30) 62/956,749 03/01/2020 US

(87) WO 2021/138300 08/07/2021

(51) ***A47L 5/24***; *A47L 9/12*

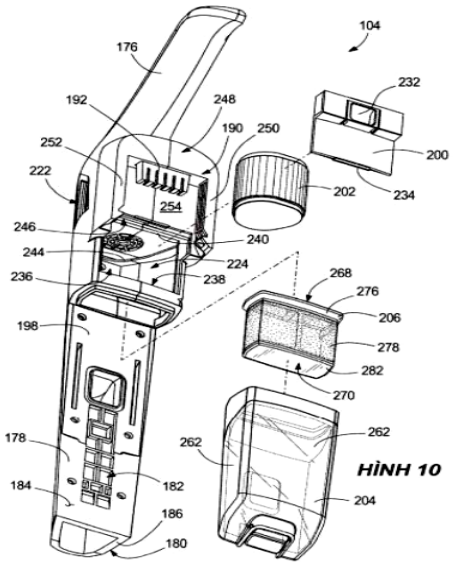
(73) **TECHTRONIC CORDLESS GP** (US)
100 Innovation Way, Anderson, SC 29626, United States of America

(72) TERRY, Kevin (US); BURGESS, Roderick (US); CONNELLY, Jacob W. (US); THOMAS, Kevin (US); FEE, Garry (US); ACCURSI, Jeffrey D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY HÚT BỤI CẦM TAY**

(57) Máy hút bụi cầm tay bao gồm vỏ, động cơ, cửa tiếp cận bộ lọc, bộ lọc, và cốc chứa bụi được ghép nối theo cách di chuyển được với vỏ. Vỏ định ra đỉnh, đáy, khoang động cơ, cửa nạp khí bẩn, tay cầm, cửa xả khí sạch, và đường dẫn dòng khí. Đường dẫn dòng khí được định tuyến từ cửa nạp khí bẩn đến cửa xả khí sạch. Động cơ được bố trí trong khoang động cơ và định ra trục động cơ. Chỗ tiếp cận bộ lọc định ra khoang bộ lọc với vỏ. Bộ lọc được bố trí trong khoang bộ lọc và định ra trục bộ lọc. Cốc chứa bụi định ra trục cốc chứa bụi kéo dài song song với trục động cơ và trục bộ lọc. Cửa tiếp cận bộ lọc nằm bên dưới trục bộ lọc. Khi cửa tiếp cận bộ lọc được tháo ra, bộ lọc có thể tháo ra được theo chiều hướng xuống dưới từ khoang bộ lọc.



HÌNH 10

(11) **1-0045311 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41106/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 1-2021-01025

(22) 26/02/2021

(30) 109106682 02/03/2020 TW

(51) ***B65B 43/00***; *B65B 61/00*

(73) **HON BUOHB CO., LTD.** (TW)
No. 12, Taiping 23rd Street, Taiping District, Taichung City, Taiwan, Republic of China

(72) Chang, Pao-Chung (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GẤP TÚI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gấp túi. Bằng cách nâng cặp kẹp, miệng túi được bọc lên trên xilanh thổi để thổi không khí và hoàn thành thao tác loại bỏ vụn, loại bỏ mảnh vụn và làm phồng túi. Khi túi ở trạng thái phồng, thì các đầu tương ứng của ít nhất một cặp bộ phận đẩy ở phía bên kéo dài và co lại về phía sau và phía trước, và thao tác ép của tấm ép phía dưới và tấm ép phía trên trong không gian kẹp khiến túi được gấp và làm phẳng một cách gọn gàng. Việc nâng xilanh thổi và hạ cặp kẹp xuống hoàn thành việc gấp và bố trí miệng túi. Việc túi được gấp một cách gọn gàng và vị trí trung tâm của miệng túi nhất quán, chính xác và ổn định là có lợi cho việc kẹp túi trong quy trình sản xuất tự động.

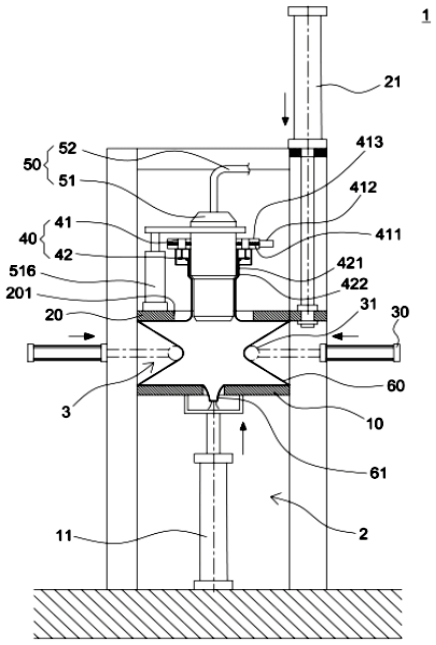


FIG. 6

(11) **1-0045312 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41134/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2015 329 A

(21) 1-2015-01714

(85) 14/08/2012

(22) 13/01/2011

(86) PCT/KR2011/000244 13/01/2011

(30) 10-2010-0003559 14/01/2010 KR

(87) WO/2011/087297 21/07/2011

(51) ***H04N 7/24***

(62) 1-2012-02398

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

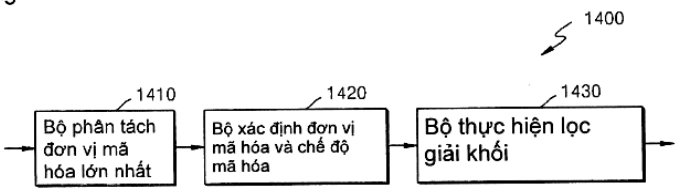
(72) LEE, Tammy (US); MIN, Jung-Hye (KR); KIM, Il-Koo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIĐEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã viđeo bằng cách sử dụng lọc tách khối, được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý, phương pháp này bao gồm các bước: nhận dòng bit bao gồm dữ liệu ảnh, thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa tối đa và thông tin phân tách; chia ảnh thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa tối đa bằng cách sử dụng thông tin về kích thước của đơn vị mã hóa tối đa; phân tách theo cách phân cấp đơn vị mã hóa tối đa trong số một hoặc nhiều đơn vị mã hóa tối đa thành một hoặc nhiều đơn vị mã hóa dựa trên thông tin phân tách; xác định một hoặc nhiều đơn vị dự đoán trong đơn vị mã hóa trong số một hoặc nhiều đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin về kiểu phân vùng; xác định một hoặc nhiều đơn vị biến đổi trong đơn vị mã hóa bằng cách sử dụng thông tin về kích thước của đơn vị biến đổi; thực hiện dự báo trên đơn vị dự báo trong số một hoặc nhiều đơn vị dự báo trong đơn vị mã hóa và biến đổi ngược trên đơn vị biến đổi trong đơn vị mã hóa để tạo ra đơn vị mã hóa được tái cấu trúc; xác định phương pháp lọc giải khối bao gồm ít nhất một trong số các làn lọc và các vị trí điểm ảnh được lọc giải khối, dựa trên ít nhất một trong số cường độ biên và các điểm ảnh lân cận liền kề với biên được bao gồm trong đơn vị mã hóa được tái cấu trúc; và thực hiện lọc giải khối trên các điểm ảnh lân cận theo phương pháp lọc giải khối, để tạo ra đơn vị mã hóa được lọc bao gồm các điểm ảnh được lọc giải khối.

Fig.16



(11) **1-0045313 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41135/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 30/01/2020 382 A

(21) 1-2019-06492

(85) 20/11/2019

(22) 07/07/2017

(86) PCT/CN2017/092163 07/07/2017

(30) 201710269748.5 24/04/2017 CN

(87) WO 2018/196165 01/11/2018

(51) ***G05B 19/418***; *B28C 7/00*

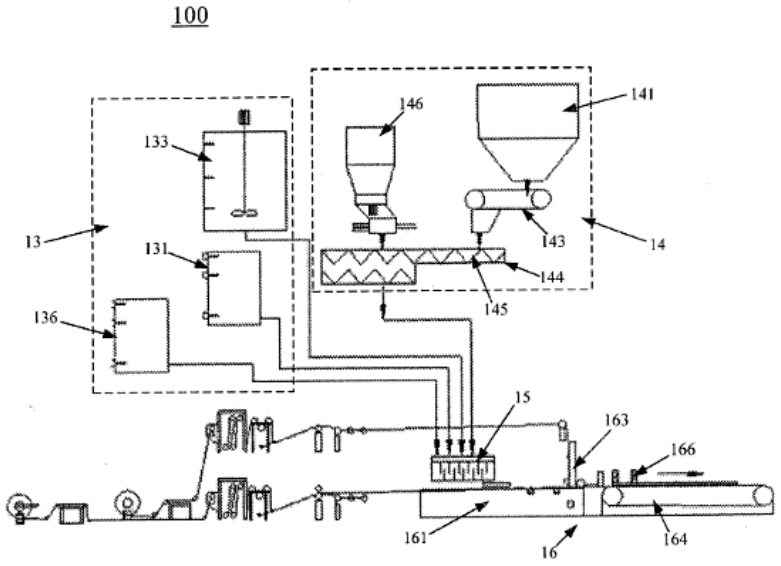
(73) **BEIJING NEW BUILDING MATERIALS PUBLIC LIMITED COMPANY** (CN)
Room 1601, Tower A, BNBM, No. 9, Qibei Road, South District of Future Science Park, Changping District, Beijing 102209, China

(72) XIN, Wei (CN); WANG, Huigang (CN); TANG, Dayong (CN); FENG, Liang (CN); WANG, Peng (CN); ZHANG, Ce (CN); YU, Tieliang (CN); LI, Desheng (CN); ZHANG, Hongxu (CN); WANG, Haidong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA HỆ THỐNG TẠO HÌNH TẤM THẠCH CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển của hệ thống tạo hình tấm thạch cao bao gồm: màn hình thao tác (11) truyền tín hiệu bật nguồn tới bộ xử lý trung tâm (12); bộ xử lý trung tâm (12) điều khiển bộ trộn (15) và bộ phát hiện hồng ngoại (162) để được kích hoạt, và điều khiển động cơ băng chuyền tạo hình (165) để vận hành ở tốc độ quay ban đầu được thiết đặt trước; bộ xử lý trung tâm (12) điều khiển thiết bị bổ sung nguyên liệu ướt (13) và thiết bị bổ sung nguyên liệu khô (14) để được kích hoạt tuần tự; bộ xử lý trung tâm (12) điều khiển bộ trộn (15) để mở cổng đầu ra cấp nguyên liệu, điều khiển bản tạo hình (163) để đạt đến vị trí hoạt động sau khi cổng đầu ra cấp nguyên liệu của bộ trộn (15) được mở trong độ dài thời gian được thiết đặt trước thứ nhất, và điều khiển bánh cấp giấy (166) để đạt đến vị trí hoạt động sau khi bản tạo hình (163) duy trì ở vị trí hoạt động trong độ dài thời gian được thiết đặt trước thứ hai; và khi bộ phát hiện hồng ngoại (162) phát hiện rằng độ dày của huyền phù thạch cao trên trạm tạo hình (161) đạt giá trị ngưỡng độ dày được thiết đặt trước, bộ xử lý trung tâm (12) điều khiển tốc độ quay của động cơ băng chuyền tạo hình (165) để tăng đồng đều từ tốc độ quay ban đầu được thiết đặt trước tới tốc độ sản xuất được thiết đặt trước. Phương pháp điều khiển cho phép băng chuyền tạo hình tăng tốc tự động theo lượng thạch cao sau việc khuấy thạch cao bởi bộ trộn.



Hình 1

(11) **1-0045314 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41166/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/07/2020 388 A

(21) 1-2020-01368

(85) 09/03/2020

(22) 11/09/2018

(86) PCT/JP2018/033545 11/09/2018

(30) 2017-174411 11/09/2017 JP

(87) WO 2019/050041 14/03/2019

(51) ***A23L 2/00***; *A23L 2/38*

(73) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED** (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

(72) HOMBO, Mizuho (JP); YASUI, Yohei (JP); MITO, Mika (JP); IBUSUKI, Daigo (JP); TOMOKIYO, Takaya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ UỐNG TRONG SUỐT KHÔNG MÀU CHỨA LINALOOL VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống trong suốt không màu chứa linalool cũng như phương pháp sản xuất đồ uống này với mục đích làm giảm cảm giác ráp được cảm nhận thấy ở lưỡi khi uống đồ uống có độ pH từ 4,0 đến 7,0. Ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm geraniol, metyl salixylat, β-damascenon, benzaldehyt, axit decanoic, axit lauric, axit butyric, axit octanoic, và axit palmitic được bổ sung vào đồ uống này.

(11) **1-0045315 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41170/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/09/2020 390 A

(21) 1-2020-01746

(85) 25/03/2020

(22) 17/09/2018

(86) PCT/US2018/051323 17/09/2018

(30) 62/559,860 18/09/2017 US

(87) WO 2019/055910 21/03/2019

(51) ***C25B 9/00***; *C25C 3/08; C25C 7/06; C25C 7/00; C25C 7/02; C25B 11/00; C25C 3/16*

(73) **BOSTON ELECTROMETALLURGICAL CORPORATION** (US)
6C Gill Street, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America

(72) HYERS, Robert (US); LAMBOTTE, Guillaume (FR); HUMBERT, Matthew (US); BRADSHAW, Richard (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỔ HỢP LUYỆN KIM VÀ HỆ THỐNG LUYỆN KIM**

(57) Các tổ hợp và hệ thống luyện kim theo sáng chế có thể bao gồm bình chịu lửa bao gồm các mặt bên và đế. Đế có thể xác định nhiều lỗ nằm ở trung tâm bên trong đế. Các mặt bên và đế có thể ít nhất một phần xác định thể tích trong của bình chịu lửa. Các tổ hợp này có thể bao gồm nắp được nối tháo lắp được với bình chịu lửa và được cấu hình để tạo ra đệm kín với bình chịu lửa. Nắp có thể xác định nhiều lỗ xuyên qua nắp. Các tổ hợp này có thể còn bao gồm bộ gom điện gần đế của bình chịu lửa. Bộ gom điện có thể bao gồm phần mở rộng dẫn điện nằm bên trong nhiều lỗ nằm ở trung tâm bên trong đế.

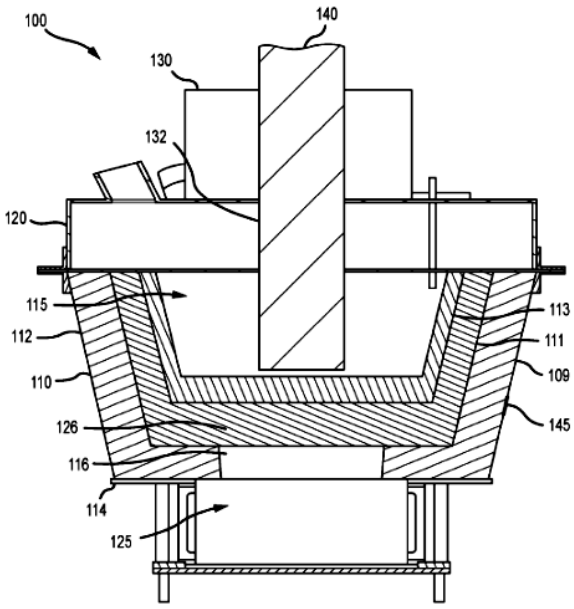


FIG.1

(11) **1-0045316 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41200/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/04/2021 397 A

(21) 1-2021-00016

(85) 14/02/2020

(22) 16/07/2018

(86) PCT/US2018/042202 16/07/2018

(30) 62/532,710 14/07/2017 US
62/549,655 24/08/2017 US
62/588,276 17/11/2017 US
16/035,695 15/07/2018 US
16/035,691 15/07/2018 US

(87) WO 2019/014659 17/01/2019

(51) ***G02B 6/36***

(62) 1-2020-00828

(73) **SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC.** (US)
450 Donald Lynch Boulevard - D, Marlborough, MA 01752-4703, United States of America

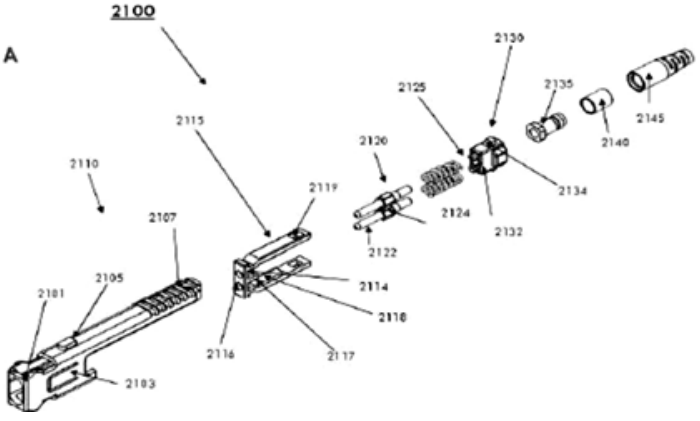
(72) TAKANO, Kazuyoshi (JP); CHANG, Jimmy, Jun-Fu (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI QUANG, CÁP QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH LẠI CÁP QUANG**

(57) Đầu nối quang giữ hai hoặc nhiều ống nối quang loại LC được đề xuất. Đầu nối quang bao gồm thân ngoài, thân trước bên trong chứa hai hoặc nhiều ống nối quang loại LC, các lò xo của ống nối để đẩy các ống nối quang về phía hốc cắm đối tiếp và thân sau để đỡ các lò xo của ống nối. Thân ngoài và thân trước bên trong được tạo kết cấu sao cho bốn ống nối quang loại LC được chứa trong khối thu phát cắm được có hệ số hình dạng nhỏ (SFP) hoặc tám ống nối quang loại LC được chứa trong khối thu phát cáp chập bốn cắm được có hệ số hình dạng nhỏ (QSFP). Hốc cắm đối tiếp (bộ thu phát hoặc bộ nối) bao gồm móc của hốc cắm và vỏ với lỗ hở chứa móc của hốc cắm ở vị trí uốn khi đầu nối quang kết nối với hốc cắm đối tiếp bằng cách đưa móc của hốc cắm vào rãnh móc của hốc cắm quang.

FIG. 21A



(11) **1-0045317 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41234/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-00315

(85) 20/01/2021

(22) 19/07/2019

(86) PCT/US2019/042711 19/07/2019

(30) 62/701,313 20/07/2018 US

(87) WO 2020/018975 23/01/2020

(51) ***C07D 498/04***; *A61K 31/4188; A61K 31/5365; A61P 35/00; C07D 231/24; C07D 413/06; A61K 31/415; A61P 29/00*

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) MCBRIDE, Christopher (US); TRZOSS, Lynnie Lin (US); BOLOOR, Amogh (US); SOKOLOVA, Nadezda (RU); PASTOR, Richard M. (US); STABEN, Steven Thomas (US); STIVALA, Craig (US); VOLGRAF, Matthew (US); BRONNER, Sarah M. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT SULFONIMIDAMIT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HOẠT TÍNH INTERLEUKIN-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất sulfonimidamit và các hợp chất liên quan, để sử dụng trong điều trị rối loạn đáp ứng với sự điều biến của xytokin như là IL-1β và IL-18, sự điều biến của NLRP3, hoặc sự ức chế hoạt động của NLRP3 hoặc thành phần liên quan trong quá trình viêm. (I)

(11) **1-0045318 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41235/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2021 401 A

(21) 1-2021-02344

(85) 27/04/2021

(22) 04/10/2019

(86) PCT/US2019/054750 04/10/2019

(30) 62/742,525 08/10/2018 US

(87) WO 2020/076640 16/04/2020

(51) ***A61N 1/36***; *H04R 25/00; A61N 1/378*

(73) **NANOEAR CORPORATION, INC.** (US)
2450 Holcombe Blvd., Suite X Houston, TX 77021, United States of America

(72) MOSES, Ron, L. (US); MOORE, Michael, M. (US); SALTHOUSE, Christopher (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ DẪN ĐỘNG MÀNG NHĨ VÀ MÁY TRỢ THÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động màng nhĩ và máy trợ thính nhỏ gọn, các bộ phận và các hệ thống hỗ trợ của máy này, cũng như các phương pháp luồn vào và tháo ra máy này. Máy trợ thính nhỏ gọn này thường bao gồm bộ cảm biến, như micrô, khối dẫn động, nguồn năng lượng để cấp điện cho máy trợ thính nhỏ gọn, bộ xử lý, và cơ cấu dẫn động được bọc trong vỏ mà được thiết kế để được luồn qua màng nhĩ trong phương pháp xâm lấn tối thiểu dùng cho bệnh nhân ngoại trú. Khi hoạt động, micrô tiếp nhận các sóng âm và biến đổi các sóng âm này thành các tín hiệu điện. Tiếp đó, bộ xử lý biến đổi các tín hiệu điện và cấp các tín hiệu điện này đến cơ cấu dẫn động. Cơ cấu dẫn động biến đổi các tín hiệu điện thành chuyển động cơ học mà dẫn động khối dẫn động để điều biến tốc độ hoặc vị trí của màng nhĩ.

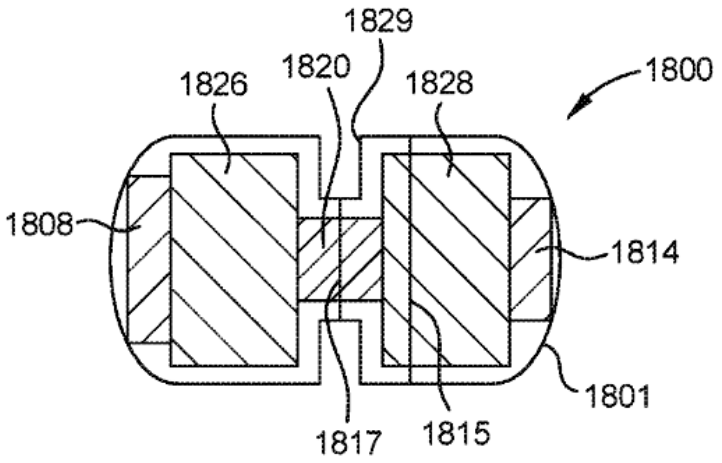


FIG. 18

(11) **1-0045319 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41328/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/01/2022 406 A

(21) 1-2021-06829

(85) 27/10/2021

(22) 26/03/2020

(86) PCT/CN2020/081284 26/03/2020

(30) 201910248409.8 29/03/2019 CN

(87) WO2020/200018 08/10/2020

(51) ***G03F 7/027***; *G02B 5/22; G03F 7/004*

(73) **CHANGZHOU TRONLY NEW ELECTRONIC MATERIALS CO., LTD.** (CN)
Qianjia Industrial Park, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213011, China

(72) QIAN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG DÙNG CHO BỘ LỌC MÀU, BỘ LỌC MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC MÀU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang dùng cho bộ lọc màu, bộ lọc màu và phương pháp sản xuất bộ lọc màu này. Chế phẩm nhựa nhạy quang bao gồm chất khơi mào quang polyme hóa, nhựa tan trong kiềm, hợp chất có ít nhất một liên kết không no có thể polyme hóa, chất tạo màu, và chất cho hydro. Khi dùng để sản xuất bộ lọc màu, chế phẩm nhựa nhạy quang có tính nhạy quang tuyệt vời và khả năng hiện ảnh tốt, độ sáng cao sau khi hóa cứng, và độ bám chặt vào nền tuyệt vời.

(11) **1-0045320 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41404/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2022 415 A

(21) 1-2022-05534

(85) 30/08/2022

(22) 29/01/2021

(86) PCT/JP2021/003204 29/01/2021

(30) 2020-014653 31/01/2020 JP

(87) WO 2021/153720 05/08/2021

(51) ***C07C 235/46***; *A01P 5/00; A01P 7/02; A01P 7/04; C07C 271/16; C07F 7/12; C07C 317/18; C07C 323/12; C07C 323/17; C07C 327/48; C07C 333/04; A01N 37/18; C07C 311/09*

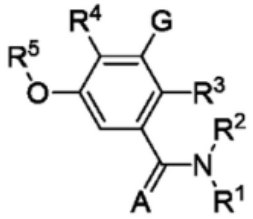
(73) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8782 Japan

(72) TANAKA, Kosuke (JP); SAKURAI, Sakae (JP); ENOMOTO, Yukihiro (JP); TORIYABE, Keiji (JP); ARAI, Hirokazu (JP); NAKANE, Yuhsuke (JP); MATSUDA, Takeshi (JP); TAKANEZAWA, Akira (JP); KOIKE, Shusuke (JP); KITAHARA, Shunsuke (JP); MUKAWA, Shigeyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) DẪN XUẤT 3-ALKOXYBENZAMIT VÀ CHẤT PHÒNG TRỪ VẬT GÂY HẠI

(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất 3-alkoxybenzamit có tác dụng phòng trừ vật gây hại vượt trội, hoặc muối của nó; và chất phòng trừ vật gây hại và chất trung gian sản xuất mà chứa dẫn xuất này làm hoạt chất. Được đề xuất là dẫn xuất 3-alkoxybenzamit được biểu diễn bởi công thức chung [I]:



[I]

[trong công thức này, A là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh, G là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, hoặc nhóm C_1-C_6 alkyl, R^1 là nhóm C_1-C_6 alkyl, nhóm C_3-C_6 xycloalkyl, v.v., R^2 là nguyên tử hydro, v.v., R^3 là nguyên tử halogen, nhóm C_1-C_6 alkyl, v.v., R^4 là nguyên tử halogen, nhóm C_1-C_6 alkyl, v.v., và R^5 là nhóm C_1-C_{12} alkyl, v.v.], hoặc muối của nó; và chất phòng trừ vật gây hại được đặc trưng bởi việc chứa dẫn xuất này hoặc muối của nó làm hoạt chất.

(11) **1-0045321 B**

(15) 31/03/2025
Số Quyết định: 41457/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/05/2022 410 A

(21) 1-2022-01201

(85) 25/02/2022

(22) 27/08/2020

(86) PCT/CN2020/111774 27/08/2020

(30) 201910808099.0 29/08/2019 CN

(87) WO2021/037147 A1 04/03/2021

(51) ***D06F 39/00***

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

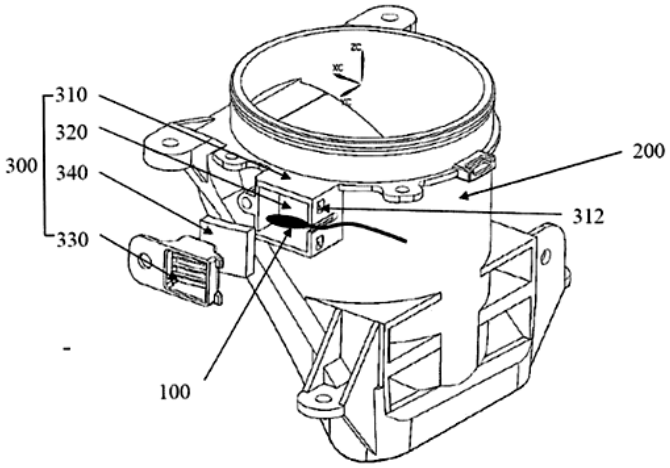
(72) Hailong, MAO (CN); Wulei, LOU (CN); Weile, SU (CN); Xiangqiao, BAO (CN); ZHANG, Run (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐO NHIỆT ĐỘ CHẤT LỎNG CỦA THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo nhiệt độ chất lỏng của thiết bị xử lý đồ giặt và thiết bị xử lý đồ giặt. Thiết bị đo nhiệt độ chất lỏng bao gồm cảm biến nhiệt độ (100); vỏ (200) mà xác định nên đường dẫn dùng để tuần hoàn chất lỏng; và khung cảm biến (300) mà xác định nên khoang (320) để chứa cảm biến nhiệt độ ở phía ngoài của vỏ, trong đó cảm biến nhiệt độ được sắp xếp trong khoang và hoạt động bằng cách cảm biến nhiệt độ của vỏ. Cảm biến nhiệt độ được sắp xếp bên ngoài vỏ làm giảm ảnh hưởng của sợi vụn mà nếu không thì sẽ chặn cảm biến nhiệt độ. Do cảm biến nhiệt độ được sắp xếp bên trong khoang, nên cảm biến nhiệt độ này không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ bên ngoài. Ngoài ra, cảm biến nhiệt độ nằm trong khung cảm biến được sắp xếp ở phía ngoài của vỏ cho phép cảm biến nhiệt độ này hoạt động bằng cách cảm biến nhiệt độ của vỏ. Điều này không những đảm bảo khả năng chống thấm vỏ với việc ngăn khí rò rỉ do không có phần hở nào trên vỏ, mà còn đảm bảo độ chính xác của các giá trị nhiệt độ được phát hiện bởi cảm biến nhiệt độ.

FIG.1



PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0004050 B**

(15) 05/03/2025
Số Quyết định: 25804/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/05/2024 434 A

(21) 2-2022-00477

(22) 07/11/2022

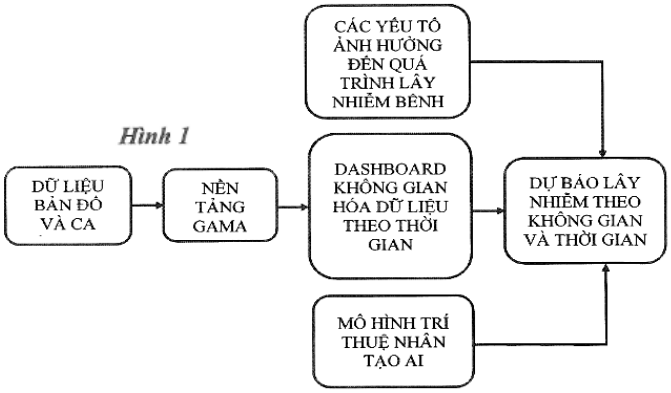
(51) ***G06N 20/00***; *G16H 50/00*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI** (VN)
Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội

(72) Bùi Mỹ Hạnh (VN); Nguyễn Viết Nhung (VN); Nguyễn Ngọc Doanh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO DỮ LIỆU LỚN BỆNH LAO THEO KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN DỰA TRÊN NỀN TẢNG HỖ TRỢ TRỰC QUAN HÓA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp phân tích và dự báo dữ liệu lớn bệnh lao theo không gian và thời gian dựa trên nền tảng hỗ trợ trực quan hóa để dự báo xác xuất nguy cơ lây nhiễm bệnh lao dựa trên yếu tố cá nhân (tiền sử bệnh tật và các thói quen có hại của bệnh nhân ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển và lây nhiễm của bệnh lao) và các yếu tố môi trường xung quanh (sự tiếp xúc của người bệnh với những người xung quanh thông qua sự di chuyển và tiếp xúc). Trong mô hình mô phỏng, mức độ lây nhiễm sẽ phụ thuộc vào các yếu tố môi trường xung quanh, khả năng lây nhiễm của người bệnh – F0 (hệ số lây nhiễm) và bản thân của những người tiếp xúc – F1 (người có bệnh nền, người già, trẻ em, người có thói quen xấu như hút thuốc lá, uống rượu. Các yếu tố về dân số (mật độ, phân bố, giới tính, độ tuổi,...), các số liệu về kinh tế - xã hội, khí hậu thời tiết, các yếu tố cá nhân (bệnh nền, thói quen xấu,....) được đưa vào mô hình dựa theo mô phỏng AI trên cơ sở học từ bộ dữ liệu đã có. Một số biến sẽ được xây dựng dưới dạng tham số để người sử dụng có thể điều chỉnh theo thời gian thực. Các dữ liệu đầu vào sau khi đi qua mạng LSTM sẽ hội tụ các đặc trưng (attention) và là dữ liệu đầu vào mô hình dịch tễ SEIR.



Hình 1

(11) **2-0004051 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38169/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/09/2022 414 A

(21) 2-2024-00805

(22) 29/12/2021

(51) ***A01G 2/00***

(67) 1-2021-08433

(73) **VIỆN LÂM NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** (VN)
xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Thị Thu Hà (VN); Trần Ngọc Ngoạn (VN); Nguyễn Thị Trang (VN); Vũ Kỳ Liên (VN)

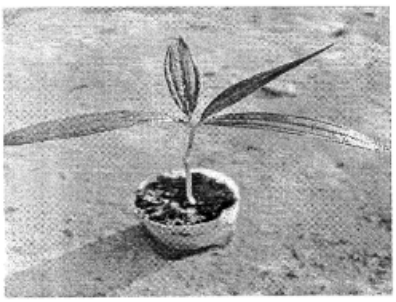
(74) Công ty TNHH SHARETOLINK Việt Nam (VN SHARETOLINK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG QUY MÔ CÔNG NGHIỆP (NHÂN GIỐNG IN-VITRO) CÂY HOÀNG TINH ĐỎ (POLYGONATUM KINGIANUM COLL ET HEMSL) BẰNG GIÁ THỂ BẦU SIÊU NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống quy mô công nghiệp (nhân giống *in-vitro*) cây Hoàng tinh đỏ (*Polygonatum kingianum* Coll et Hemsl) bằng giá thể bầu siêu nhẹ, trong đó quy trình bao gồm các bước: vào mẫu tạo vật liệu vô trùng, tái sinh chồi, nhân nhanh chồi, bước tạo rễ và bước cảm ứng cây, ra ngôi trên giá thể bầu siêu nhẹ để giúp cây làm quen với môi trường tự nhiên.

Hình 6





(11) **2-0004052 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38271/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2022 413 A

(21) 2-2021-00048

(22) 02/02/2021

(51) ***C12G 3/02***

(73) 1. **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM** (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
2. **TRẦN THỊ ĐỊNH** (VN)
Bộ môn Công nghệ chế biến, Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

(72) Trần Thị Định (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU VANG THANH LONG RUỘT ĐỎ (HYLOCEREUS COSTARICENSIS) CÓ BỔ SUNG TÁO MÈO (DOCYNIA INDICA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất rượu vang thanh long ruột đỏ *(Hylocereus costaricensis)* có bổ sung táo mèo *(Docynia indica)* . Quy trình sản xuất rượu vang từ quả thanh long ruột đỏ có bổ sung táo mèo bao gồm các bước (i) sơ chế; (ii) nghiền, ép thu hồi dịch quả; (iii) xử lý enzym lần 1; (iv) lọc hoặc ly tâm; (v) xử lý enzym lần 2; (vi) thu hồi dịch quả; (vii) phối trộn, thanh trùng dịch quả; (viii) hoạt hóa nấm men khô; (ix) lên men chính rượu vang; (x) tàng trữ rượu vang và (xi) lọc, đóng chai, hoàn thiện sản phẩm. Rượu vang thanh long ruột đỏ có bổ sung táo mèo có các chỉ tiêu chất lượng như sau:

- Hàm lượng cồn: 10 – 12%
- Hàm lượng đường sót: 2 – 3 %
- Hàm lượng axit hữu cơ tính theo axit malic: 4,5 – 5 g/L
- Hàm lượng betacyanin: 40 – 45 mg/L
- Hàm lượng polyphenol tổng số: 550 – 600 mg GAE/L.

(11) **2-0004053 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38273/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/03/2021 396 A

(21) 2-2022-00486

(22) 05/09/2019

(51) ***C05F 17/00***; *C05F 3/00; C05F 17/20*

(67) 1-2019-04870

(73) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON** (VN)
Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC** (VN)
Tầng 2, toà nhà BIOGROUP - 814/3 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ PHÂN GÀ TƯƠI THÀNH PHÂN BÓN HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý phân gà tươi thành phân bón hữu cơ gồm các bước: (i) sản xuất sản xuất chế phẩm vi sinh khử mùi; (ii) sản xuất chế phẩm vi sinh phân giải hữu cơ và (iii) thu phân bón hữu cơ.

(11) **2-0004054 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38274/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/10/2019 379 A

(21) 2-2023-00461

(22) 28/08/2019

(51) ***C07C 209/00***; *C07C 211/38; C07C 209/08*

(67) 1-2019-04737

(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG SẢN XUẤT THUỐC - HỌC VIỆN QUÂN Y** (VN)
158A, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội

(72) Phan Đình Châu (VN); Vũ Bình Dương (VN); Trần Văn Hùng (VN); Nguyễn Thị Thùy (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP HOẠT CHẤT MEMANTIN HYDROCLORUA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tổng hợp memantin hydroclorua (**I**) có quy trình thao tác đơn giản, giảm được số bước tối đa của quá trình tổng hợp, rút ngắn thời gian thao tác, nâng cao hiệu suất quy trình.

Theo giải pháp này, memantin hydroclorua (**I**) được tổng hợp trong hai bước: Bước một là cho 1,3-dimetyl-amanadin (**II**) tác dụng với axit nitric ở nhiệt độ từ 20-25^{o}C sau đó cho hỗn hợp này tác dụng với formamit ở 85^{o}C để được N-formyl-1-amino-3,5-dimetyl adamantan (**III**), bước tiếp theo là deformyl hoá và tạo muối hợp chất này với dung dịch HCl 26% ở 100^{o}C để cho sản phẩm **I**.

(11) **2-0004055 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38276/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/08/2023 425 A

(21) 2-2024-00586

(22) 04/05/2023

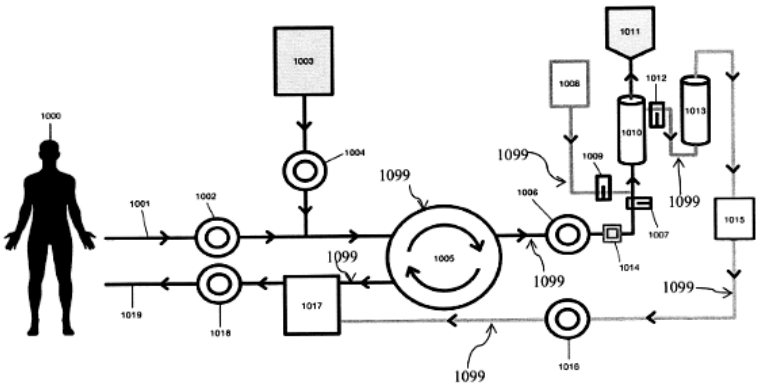
(51) ***A61M 1/30***; *A61M 1/36; A61M 1/38; B01D 39/00; H05H 1/00; B01D 61/14; B01D 63/02; C12Q 1/56; G01N 33/49; A61M 1/34; B01D 61/00*

(67) 1-2023-02913

(76) 1. **VŨ ĐÌNH THẮNG** (VN)
46/12 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. **VŨ PHAN ANH TUẤN** (VN)
167/58/13 Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG LỌC HUYẾT TƯƠNG KÉP CHỌN LỌC KẾT HỢP LY TÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc huyết tương kép chọn lọc kết hợp ly tâm bao gồm buồng ly tâm nhận máu sau khi hòa trộn chất chống đông máu để tách huyết tương và huyết cầu; một đầu kết nối với hệ thống lọc huyết tương; và một đầu kết nối với bể chứa huyết cầu để tuần hoàn máu sau khi lọc qua hệ thống lọc huyết tương vào lại cơ thể người bệnh; và hệ thống lọc huyết tương tiếp nhận huyết tương từ bơm vận chuyển huyết tương vào và tiến hành lọc rồi cho huyết tương sau khi lọc vào bể chứa huyết cầu bằng bơm vận chuyển huyết tương ra để tuần hoàn máu vào lại cơ thể người; trong đó hệ thống lọc huyết tương bao gồm thiết bị lọc huyết tương thứ nhất kết nối với thiết bị lọc huyết tương thứ hai thông qua ống dẫn và nhiều khóa một chiều.



Hình 1

(11) **2-0004056 B**

(15) 26/03/2025
Số Quyết định: 38286/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/06/2023 423 A

(21) 2-2021-00513

(22) 29/11/2021

(51) ***E06C 1/39***; *A47B 3/00; B25H 1/04*

(73) **BAU BANG PRECISION MANUFACTURING VIETNAM COMPANY LIMITED** (VN)
Factory A-18-6-B, A-18-6-C, LOT A-18-6-CN, Bau Bang Industrial Park, Lai Uyen Ward, Bau Bang District Binh Duong Province, Vietnam

(72) Jianyuan Zhang (CN)

(74) Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Tư Vấn Đầu Tư Và Sở Hữu Trí Tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **BÀN LÀM VIỆC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn làm việc, bao gồm cụm mặt bàn và cụm tay cầm được bố trí trên cụm mặt bàn, trong đó cụm mặt bàn được cung cấp lỗ định vị mặt bàn mà xuyên qua theo chiều dày của cụm mặt bàn, cụm tay cầm bao gồm tấm che tay cầm được bố trí trong lỗ định vị mặt bàn, và đế tay cầm được nối khớp với tấm che tay cầm, và đế tay cầm, sau khi được nối với tấm che tay cầm, tiếp giáp tỳ vào mặt của cụm mặt bàn; cụm tay cầm bao gồm tấm che tay cầm và đế tay cầm mà được nối khớp; tấm che tay cầm được bố trí trong lỗ định vị mặt bàn để hoàn thành việc định vị với cụm mặt bàn và đế tay cầm tiếp giáp tỳ vào cụm mặt bàn để hoàn thành việc gắn với cụm mặt bàn, do đó tránh xảy ra rung lắc và lệnh của cụm tay cầm được gắn trên cụm mặt bàn và cải thiện tuổi thọ của bàn làm việc.

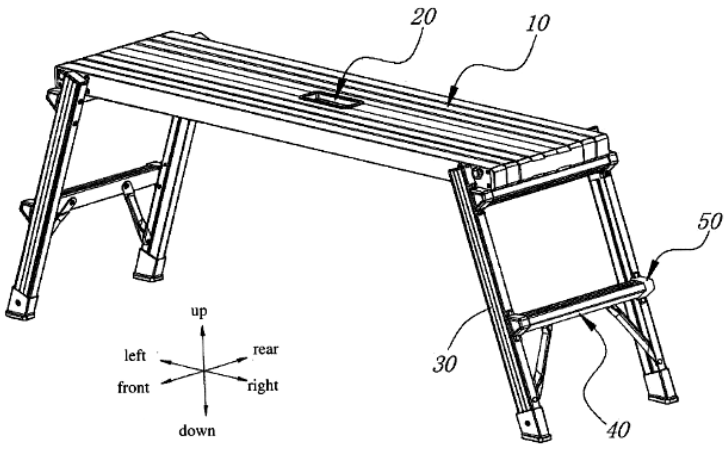


FIG. 1

(11) **2-0004057 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38562/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 25/04/2022 409 A

(21) 2-2022-00059

(22) 28/01/2022

(51) ***C01B 32/30***; *C01B 32/312*

(73) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI** (VN)
334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THAN HOẠT TÍNH TỪ BÙN THẢI ĐÔ THỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất than hoạt tính có nguồn gốc từ bùn thải đô thị, trong đó quy trình bao gồm các bước: a) thu gom bùn thải đô thị từ trạm xử lý nước thải, phơi khô tự nhiên, nghiền nhỏ và sàng qua rây 0,3mm để thu được kích thước đồng nhất, tiếp đó sấy bùn thải ở 105°C trong vòng 24 giờ; b) trộn đều bùn thải với dung dịch $ZnCl_2$ 200g/l, trong đó tỷ lệ khối lượng dung dịch $ZnCl_2$/ bùn thải là 1:1; c) khuấy hỗn hợp ở nhiệt độ 80°C trong thời gian 6 giờ, sau đó để hỗn hợp này trong thời gian 24 giờ ở nhiệt độ phòng; d) làm bay hơi hỗn hợp đến khô ở nhiệt độ 110°C; e) tiến hành nhiệt phân yếm khí hỗn hợp ở nhiệt độ 600°C trong thời gian 60 phút với tốc độ gia nhiệt là 5°C/phút; f) ngâm vật liệu cacbon hóa tạo ra với dung dịch HCl 0,5N trong thời gian 24 giờ; g) rửa mẫu vật liệu cacbon hóa nhiều lần bằng nước cất hai lần nóng và cuối cùng bằng nước cất hai lần lạnh đến khi độ pH của nước rửa đạt trung tính; h) tách lấy phần vật liệu rắn sau rửa và sấy khô ở nhiệt độ 110°C để thu được than hoạt tính thành phẩm.

(11) **2-0004058 B**

(15) 27/03/2025
Số Quyết định: 38593/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 2-2023-00592

(22) 09/12/2020

(30) 108147855 26/12/2019 TW

(51) ***B29C 39/00***; *B29B 13/06; B29B 13/08; B29C 39/38; B29C 39/24; B29C 39/26; B29B 13/02*

(67) 1-2020-07142

(73) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Chia-Hao Kuo (TW); Ming-Shen Tai (TW); Sze-Ming Chen (TW); Yung-Chen Li (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH VẬT LIỆU NHIỆT DẺO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp và khuôn tạo hình vật liệu nhiệt dẻo, để giải quyết vấn đề tốc độ gia nhiệt và làm nguội khuôn kém của khuôn hiện có. Phương pháp bao gồm: gia nhiệt lần lượt lõi khuôn trên (1) và lõi khuôn dưới (2) đến nhiệt độ làm việc; định vị lõi khuôn trên (1) ở nhiệt độ làm việc vào khuôn trên (3), định vị lõi khuôn dưới (2) ở nhiệt độ làm việc vào khuôn dưới (4); ép lõi khuôn trên (1) và lõi khuôn dưới (2) bằng khuôn trên (3) và khuôn dưới (4) theo các hướng ngược nhau, và tạo hình vật liệu nhiệt dẻo (H) nằm giữa lõi khuôn trên (1) và lõi khuôn dưới (2) để tạo thành hình dạng định trước; và làm nguội khuôn trên (3) và khuôn dưới (4) để hóa rắn vật liệu nhiệt dẻo (H).

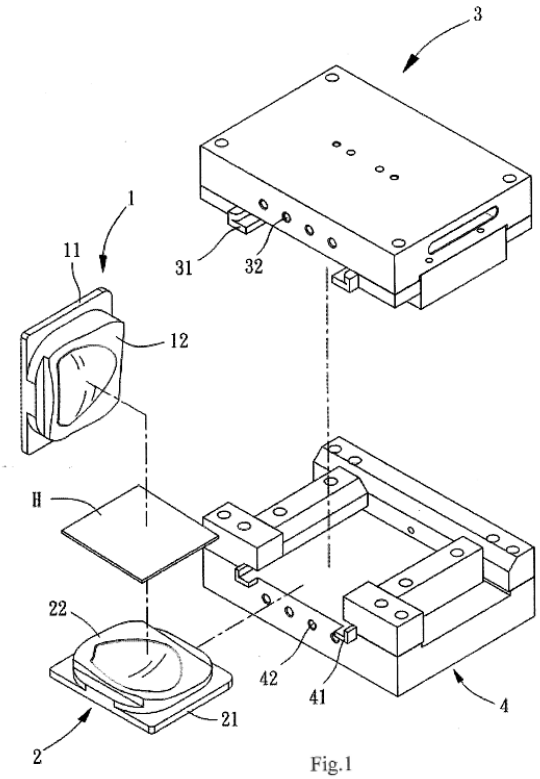


Fig.1

(11) **2-0004059 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39737/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 26/07/2021 400 A

(21) 2-2024-00251

(85) 03/03/2021

(22) 26/09/2019

(86) PCT/US2019/053212 26/09/2019

(30) 62/738,462 28/09/2018 US

(87) WO 2020/069166 02/04/2020

(51) ***A23K 20/158****; A23K 40/30; A23K 20/189*

(67) 1-2021-01117

(73) **LOCUS IP COMPANY, LLC** (US)
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America

(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ NUÔI DƯỠNG ĐỘNG VẬT ĐƯỢC THUẦN HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KÉO DÀI THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA THỨC ĂN CHO VẬT NUÔI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất các phương pháp và chế phẩm để nuôi dưỡng các động vật được thuần hóa. Theo các phương án nhất định, các chế phẩm bao gồm vi sinh vật và/hoặc sản phẩm phụ sinh trưởng vi sinh vật được tiếp xúc với thức ăn và/hoặc nước uống của động vật. Tốt nhất là, sản phẩm phụ sinh trưởng là chất hoạt động bề mặt sinh học. Ngoài ra, giải pháp hữu ích có thể thúc đẩy sức khỏe và tình trạng khỏe mạnh trong động vật được thuần hóa bằng cách, chẳng hạn như tăng cường hệ thống miễn dịch của động vật, làm tăng cường sức khỏe tiêu hóa, cung cấp các chất dinh dưỡng cho động vật và tăng cường sức khỏe răng/khoang miệng. Hơn nữa, giải pháp hữu ích còn đề xuất phương pháp để kéo dài thời hạn sử dụng của thức ăn cho vật nuôi và ngăn ngừa sự nhiễm bẩn thức ăn từ các vi sinh vật độc hại.

(11) **2-0004060 B**

(15) 28/03/2025
Số Quyết định: 39752/QĐ-SHTT.IP

(45) 25/04/2025 445B

(43) 27/09/2021 402 A

(21) 2-2024-00636

(85) 27/09/2024

(22) 07/11/2019

(86) PCT/JP2019/043629 07/11/2019

(30) 2018-212757 13/11/2018 JP

(87) WO 2020/100706 22/05/2020

(51) ***C12P 19/04***; *C12N 9/38; C12N 1/15; C12N 15/56*

(67) 1-2021-03048

(73) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA** (JP)
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan

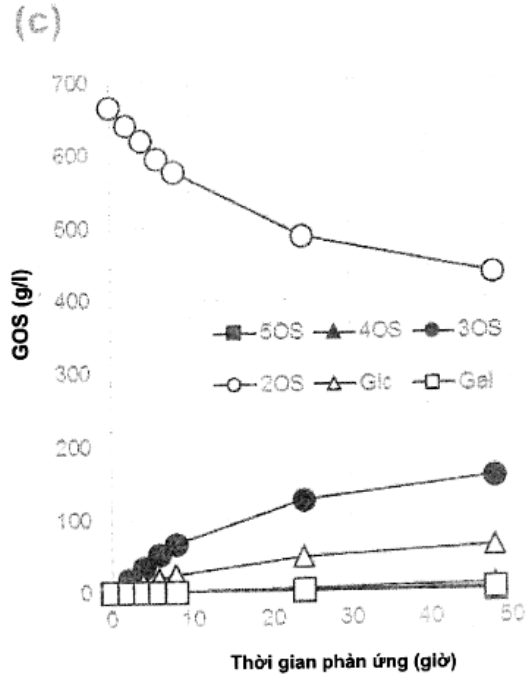
(72) ISHIKAWA Eiji (JP); IKEDA Masakazu (JP); ANBE Minako (JP); HATANO Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT B-GALACTOSIDAZA ĐƯỢC TIẾT RA VÀ GEN B-GALACTOSIDAZA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất β-galactosidaza được tiết ra, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm bước gắn gen β-galactosidaza không tiết có nguồn gốc từ nấm men *Basidiomycetes* vào nấm *Aspergillus oryzae* để sản xuất β-galactosidaza được tiết ra, và phương pháp sản xuất galactooligosacarit bằng cách sử dụng β-galactosidaza thu được bằng phương pháp nêu trên. Theo các phương pháp này, galactooligosacarit có thể được sản xuất dễ dàng.

Fig.14



PHẦN III

SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ, QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định số: 25569/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00851 Ngày nộp: 22/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-32721	21/06/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:
1. Mitsubishi Materials Corporation (JP)
   3-2-3, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan
2. MITSUBISHI SHINDOH CO., LTD. (JP)
   3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Quyết định số: 26519/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00776 Ngày nộp: 19/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-31972	13/04/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
3-4, Ibukidai Higashimachi 7-chome, Nishi-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-2242 Japan

---

Quyết định số: 26710/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02041 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-20132	06/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:
1. Viện điện tử - viễn thông, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
   Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
   Số 1 đường Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 27213/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-00257 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-13967	13/04/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: SANOFI (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France

Quyết định số: 27676/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02686 Ngày nộp: 11/9/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-26517	26/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn kỹ thuật CSC (VN)
18A Trần Bình Trọng, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định số: 27795/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02794 Ngày nộp: 21/9/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29193	12/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: 1. ITO EN, LTD. (JP)
3-47-10, Honmachi, Shibuya-ku, Tokyo 151-8550, Japan
2. NIHON CANPACK CO., LTD. (JP)
1-1, Nihonbashimuromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0022, Japan

---

Quyết định số: 27866/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2023-02675 Ngày nộp: 08/9/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-29144	06/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: EVOQUA WATER TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
28 Tuas Ave 8, Singapore 639243, Singapore

Quyết định số: 33644/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2024-00576 Ngày nộp: 01/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3305	12/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Công ty cổ phần cơ khí chế tạo máy Long An (VN)
Số 1128 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 33646/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2024-02134 Ngày nộp: 10/7/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3261	27/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 33647/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02136 Ngày nộp: 10/7/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-37805	06/11/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 33648/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02137 Ngày nộp: 10/7/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-36521	26/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 33649/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02326 Ngày nộp: 30/7/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-25260	23/07/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: TAIYO TECHNOLEX CO., LTD. (JP)
661, Arimoto, Wakayama-shi, Wakayama 6408390, Japan

Quyết định số: 33650/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02420 Ngày nộp: 06/8/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-40187	20/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ
Nội dung mới: BASF Agro B.V (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, the Netherlands

Quyết định số: 33651/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02962 Ngày nộp: 30/9/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-36522	26/06/2023
1-36019	12/05/2023
1-36711	18/07/2023
1-36021	12/05/2023
1-38051	24/11/2023
1-36023	12/05/2023
1-39160	20/02/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 33653/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2024-02985 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-40198	21/05/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:
1. Messer SE & Co. KGaA (DE)
   Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany
2. MESSER FRANCE S.A.S. (FR)
   24, Quai Galliéni CS 90040, 92156 Suresnes Cedex, France

---

b- Ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định số: 26709/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 07/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2023-01971 Ngày nộp: 13/7/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2270	23/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:
1. Đại học Bách khoa Hà Nội (VN)
   Số 1 đường Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật liệu (VN)
   Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 30933/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2022-01961 Ngày nộp: 08/7/2022

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2583	01/02/2021
2-2624	31/03/2021
2-2650	26/05/2021
2-2794	17/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định số: 33119/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 18/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2024-01582 Ngày nộp: 27/5/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3576	27/03/2024

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (VN)
04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định số: 33645/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2024-00577 Ngày nộp: 01/3/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3253	27/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Long An (VN)
5/1 khu phố 6, quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Quyết định số: 33652/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2024-02963 Ngày nộp: 30/9/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-3239	15/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân Đội (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 17838/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19551 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23224	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO SL (ES)
Cl/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 17839/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19574 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27228	22/12/2020	5	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALYSENSE AG (CH)
Unterrietstrasse 2A, 8152 Glattbrugg, Switzerland

Thông báo số: 17840/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19579 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22903	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 17841/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19581 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22943	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 17842/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19585 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30913	23/12/2021	4	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRÜTZSCHLER GMBH & CO. KG (DE)
Duvenstraße 82-92, Mönchengladbach, 41199, Germany

Thông báo số: 17843/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19586 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30918	23/12/2021	4	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY
EVONIK OPERATIONS GMBH (DE) (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany [DE]

Thông báo số: 17844/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19590 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30930	24/12/2021	4	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
THYSSENKRUPP UHDE GMBH (DE)
Friedrich-Uhde-Strasse 15, 44141 Dortmund, GERMANY

Thông báo số: 17845/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00436 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39043	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 17850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-09377 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33365	16/08/2022	3	16/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRIO LABS, INC. (US)
2 Davis Drive Suite 132 Research Triangle Park, NC 27709, United State of America

---

Thông báo số: 17851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-11372 Ngày nộp: 01/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21670	06/08/2019	7	06/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)
Five Moore Drive, Research Triangle Park, North Carolina, 27709, United States of America
SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan

Thông báo số: 17852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-13399 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26406	19/10/2020	5	19/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17853/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15447 Ngày nộp: 14/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38066	27/11/2023	2	27/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARK INC. (KR)
B101-2C, 2, Busandaehak-ro 63beon-gil, Geumjeong-gu, Busan, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17854/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15528 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26617	03/11/2020	5	03/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 17855/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15535 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37781	03/11/2023	2	03/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan

Thông báo số: 17856/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15564 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30318	01/11/2021	4	01/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 17857/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15577 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26656	05/11/2020	5	05/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

---

Thông báo số: 17858/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15581 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30388	05/11/2021	4	05/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 17859/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16405 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38788	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 17860/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16414 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20541	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAM, INCHEOL (KR)
117, 3Gongdan2ro, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 730-340, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17861/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16516 Ngày nộp: 30/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38585	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, DONG HO (KR)
113-1105, 151, Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul 06001, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17862/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-16866 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31265	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTEX THERAPEUTICS LIMITED (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge, Cambridgeshire CB4 0QA, United Kingdom
GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 17863/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17003 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27041	07/12/2020	5	07/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAEKWANG ENG CO., LTD (KR)
17-1 Dong, 15, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si,
Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

Thông báo số: 17864/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18089 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39166	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANG WON MACHINERY CO., LTD. (KR)
130, Hwanggeum-ro 23beon-gil, Yangchon-eup Gimpo-si
Gyeonggi-do 10048 Republic of Korea

Thông báo số: 17868/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19830 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31192	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 17869/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18648 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39256	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

Thông báo số: 17875/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18538 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34729	19/12/2022	3	19/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 17876/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18541 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12216	24/12/2013	12	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 17877/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18542 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18141	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 17878/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18543 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20387	25/12/2018	7	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 17879/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18544 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20386	25/12/2018	7	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 17880/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18545 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27279	28/12/2020	5	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 17881/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18546 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27280	28/12/2020	5	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD., (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan.

Thông báo số: 17882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18547 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38492	22/12/2023	2	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
UNIVERSITE DE NANTES (FR)
1 Quai de Tourville BP 13522 44035 Nantes Cedex 1, France

Thông báo số: 17883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18548 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30907	23/12/2021	4	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, Wien 1060, Austria

Thông báo số: 17884/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18549 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34816	26/12/2022	3	26/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)
Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkää, FINLAND

Thông báo số: 17885/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18550 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38524	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SEIRO CO., LTD. (JP)
5-18, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

Thông báo số: 17886/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18551 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27344	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17887/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18552 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20450	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17888/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18553 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18289	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 17889/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18554 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23148	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
292, Ssangnim-dong, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17890/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18555 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27461	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17891/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18556 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31165	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 17892/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18557 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38804	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANWHA TOTALENERGIES PETROCHEMICAL CO.,LTD. (KR)
103, Dokgot 2-ro, Daesan-eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17893/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18558 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27497	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17894/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18559 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27595	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 17895/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18560 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39469	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17896/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18561 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18817	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
500, Namdaemunro 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-749, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17897/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18562 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28092	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 17898/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18563 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31717	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17899/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18564 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38942	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17900/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18565 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31271	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743.

Thông báo số: 17901/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18566 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38970	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17902/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18567 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38971	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17903/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18568 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38974	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17904/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18569 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35442	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17905/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18570 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39451	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17906/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18571 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39453	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17907/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18572 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39468	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17908/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18573 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39076	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17909/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18574 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18497	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORP. (KR)
500 Namdaemunro5-ga, Jung-gu Seoul 100-749, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17910/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18575 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31380	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17911/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18576 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35026	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17912/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18577 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39145	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17913/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18578 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35077	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 17914/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18579 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39171	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17915/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18580 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39174	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17916/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18581 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39176	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17917/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18582 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39177	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17918/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18583 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39181	22/02/2024	2	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17919/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18584 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39203	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560
Republic of Korea

Thông báo số: 17920/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18585 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27807	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea

Thông báo số: 17921/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18586 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31533	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 17922/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18587 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31534	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17923/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18588 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31537	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 17924/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18589 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27978	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Korea

---

Thông báo số: 17925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18590 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39414	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Korea

Thông báo số: 17926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18591 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35373	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17927/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18592 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39448	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

Thông báo số: 17928/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18593 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23174	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAILA NUTRACEUTICALS (IN)
40-15-14, Brindavan Colony, Vijayawada - 520 010,
Andhra Pradesh, INDIA

Thông báo số: 17929/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18594 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38295	11/12/2023	2	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)
Craigmuir Chambers, P.O. box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Thông báo số: 17930/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18595 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18479	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11, Tosabori 1-chome Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 17931/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18596 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11048	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)
708, Takajochohomanbo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202 Japan

---

Thông báo số: 17932/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18597 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38522	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AQUASOLUTION CORPORATION (JP)
443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan

Thông báo số: 17933/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18599 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22793	09/12/2019	6	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNISCHE UNIVERSITAET ILMENAU (DE)
Ehrenbergstrasse 29, 98693 Ilmenau, Germany
FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17934/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18600 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22878	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17935/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18601 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22877	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17936/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18602 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22876	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17937/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18603 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27135	14/12/2020	5	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17938/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18604 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27137	14/12/2020	5	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17939/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18605 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30787	10/12/2021	4	10/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17940/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18606 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30803	13/12/2021	4	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17941/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18607 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30817	14/12/2021	4	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17942/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18608 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30849	15/12/2021	4	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 17943/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18609 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28900	11/06/2021	4	11/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGZHOU HUAXINKE INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
19 Shenzhou Road, Science Town, Guangzhou, Guangdong, 510663, P.R.China
SOUTH CHINA UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)
No.381, Wushan Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510640 P.R.China

---

Thông báo số: 17944/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18610 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26911	26/11/2020	5	26/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG ZHENSHEN INSULATION TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
West Side, Yantang Road, The North Side of Dongxi 2nd Road Wangdian, Xiuzhou Jiaxing, Zhejiang 341300, China

---

Thông báo số: 17945/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18611 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38698	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMPRO METAL INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 337, Sec. 1, Defang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

---

Thông báo số: 17946/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18612 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18204	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

---

Thông báo số: 17947/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18613 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9914	15/12/2011	14	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 17948/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18614 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27176	17/12/2020	5	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 17949/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18615 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20336	18/12/2018	7	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O.Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 17950/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18616 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18085	18/12/2017	8	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Thông báo số: 17951/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18617 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23076	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENMA CORPORATION (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17952/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18618 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23076	06/01/2020	7	06/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENMA CORPORATION (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17953/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18619 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23076	06/01/2020	8	06/01/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENMA CORPORATION (JP)
1-63-6, Akabane, Kita-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 17954/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18620 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31076	07/01/2022	4	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHO, KWANG-SUP (KR)
Gratea 702 23, Hwangsaeul-ro 258beon-gil Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 463-825, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17955/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18621 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39187	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1 Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 17956/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18622 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27484	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFRESA PHARMA CORPORATION (JP)
2-9, Kokumachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-8575, Japan

---

Thông báo số: 17957/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18623 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13511	09/12/2014	11	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANG JIANZHONG (CN)
No. 19-5, Yuqingli, Xinwu District, Wuhu City, Anhui Province, 241000, P.R. China

---

Thông báo số: 17958/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18624 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22796	09/12/2019	6	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan.

Thông báo số: 17959/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18625 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22814	09/12/2019	6	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17960/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18626 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22828	09/12/2019	6	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071Japan

Thông báo số: 17961/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18627 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27068	09/12/2020	5	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straβe 1-11, 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 17962/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18628 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27073	09/12/2020	5	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 1057117, Japan

---

Thông báo số: 17963/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18629 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30774	09/12/2021	4	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 17964/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18630 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30777	09/12/2021	4	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZOKI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-2, Hiranomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan

---

Thông báo số: 17965/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18631 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12140	10/12/2013	12	10/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501 JAPAN

Thông báo số: 17966/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18632 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27094	10/12/2020	5	10/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 17967/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18633 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18015	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 17968/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18634 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18017	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17969/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18635 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18025	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 17970/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18636 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18027	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan

---

Thông báo số: 17971/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18637 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18036	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 17972/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18638 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18040	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 17973/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18639 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18043	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 17974/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18640 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18049	11/12/2017	8	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 17975/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18641 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27080	09/12/2020	5	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOH. CLOUTH MASCHINENBAU ELTMANN GMBH & CO. KG (DE)
Industriestrasse 25, 97483 Eltmann, Germany
CTP GMBH (DE)
Ludwig-Schoeffel-Strasse 6, 86830 Schwabmuenchen, Germany

Thông báo số: 17977/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18643 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30807	13/12/2021	4	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 17978/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18644 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34707	15/12/2022	3	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (CN)
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

Thông báo số: 17979/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18645 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38379	15/12/2023	2	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: R.P. SCHERER TECHNOLOGIES, LLC (US)
2215 Renaissance Drive, Suite B, Las Vegas, NV 89119, United States of America

---

Thông báo số: 17980/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18646 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9908	15/12/2011	14	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)
1111 Franklin Street, 12th Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America

---

Thông báo số: 17981/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18647 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13549	15/12/2014	11	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED COLOR MANUFACTURING, INC. (US)
660 Newton-Yardley Road, Suite 205, Newtown, PA 18940, United States of America

---

Thông báo số: 17982/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18649 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18268	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENPOINT MANUFACTURING CORPORATION (PH)
Espina Industrial Estate, Labangal, General Santos City, PHILIPPINES

Thông báo số: 17983/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18650 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38603	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, JICHU (CN)
Room 1205, Building 2, Du Cheng Kang Xin Yuan, Jin Xia Xiao Qu, Yu Hua District, Changsha, Hunan 410016, P. R. China

---

Thông báo số: 17984/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18651 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27183	17/12/2020	5	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHU, KAPAN (CN)
Flat/rm 1005 10/Fasia Orient Tower 33 Lockhart Road Wanchai Hong Kong 999077, China

---

Thông báo số: 17985/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18652 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31703	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
1940 Air Products Boulevard, Allentown, PA 18106 - 5500, United States of America

---

Thông báo số: 17986/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18653 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18459	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAO WU (CN)
118-26 Tong Jiang Road, Taixing, Jiangsu Province, 225400, China

---

Thông báo số: 17987/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18654 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20369	25/12/2018	7	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIDLOCK GMBH (DE)
Hindenburgstrasse 37, 30175 Hannover, Germany

Thông báo số: 17988/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18655 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35043	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OHMORI GENERAL CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)
48-1 Kitanishiyama-aza, Kawatogawa, Noshiro-city, Akita-pref, Japan

---

Thông báo số: 17989/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18656 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38245	08/12/2023	2	08/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKAGI KOGYOSHO CO., LTD. (JP)
2-31, Kireto-cho, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi 456-0076 Japan

---

Thông báo số: 17990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18657 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27765	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GS CALTEX CORPORATION (KR)
679, Yeoksam-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-916, Republic of Korea
CHANGHAE ETHANOL CO., LTD. (KR)
15 Wonmanseong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 561-203, Republic of Korea

---

Thông báo số: 17991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18658 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20381	25/12/2018	7	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
100 Beach Road #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702, Singapore

---

Thông báo số: 17992/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18659 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22920	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 17993/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18660 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23337	05/03/2020	6	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI POWER SYSTEMS CO., LTD. (JP)
14-5, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 17994/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18661 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34782	21/12/2022	3	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 17995/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18662 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23035	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 17996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18663 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23034	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 17997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18664 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38431	18/12/2023	2	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIA WEI, HSU (TW)
No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan
CHIA CHI, HSU (TW)
No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan

---

Thông báo số: 17998/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18665 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20348	18/12/2018	7	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 17999/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18666 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35188	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEONWON (KR)
9, Namjigongdan-gil, Namji-eup, Changnyeong-gun, Gyeongsangnam-do, 50354, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18000/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18667 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9921	20/12/2011	14	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 18001/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18668 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27379	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICURIS GMBH & CO. KG (DE)
Friedrich Ebert-Straβe 475, 42117 Wuppertal, Germany

Thông báo số: 18002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18669 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35449	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONGDUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
328, Cheolgang-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37871, Korea

---

Thông báo số: 18003/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18670 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10947	17/12/2012	13	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TA-XAN AG (DE)
Adolfsallee 21, 65185 Wiesbaden, Germany

Thông báo số: 18004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18671 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18158	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVE TECHNOLOGIES NV (BE)
Hoogveld 93, B-9200 Dendermonde Belgium

Thông báo số: 18005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18672 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14976	29/12/2015	10	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VEOLIA WATER SOLUTION & TECHNOLOGIES SUPPORT (FR)
L' Aquarène, 1 place Montgolfier, 94417 Saint Maurice, France

---

Thông báo số: 18006/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18673 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8977	10/01/2011	15	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSCO MANUFACTURING AUSTRALIA PTY LTD (AU)
3 Hull Court, Lonsdale 5160, South Australia, Australia

Thông báo số: 18007/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18674 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20327	11/12/2018	7	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO-TO, JAPAN
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 18008/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18675 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20335	11/12/2018	7	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

Thông báo số: 18009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18676 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27111	11/12/2020	5	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 18010/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18677 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27113	11/12/2020	5	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 18011/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18678 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38283	11/12/2023	2	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVANTAMA AG (CH)
Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa (CH)

Thông báo số: 18012/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18679 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38292	11/12/2023	2	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 18013/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18680 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16334	12/12/2016	9	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

Thông báo số: 18014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18681 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16346	12/12/2016	9	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

Thông báo số: 18015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18682 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34652	12/12/2022	3	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)
Binger Strasse 173, Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 18016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18683 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38327	12/12/2023	2	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

Thông báo số: 18017/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18684 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38328	12/12/2023	2	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 1920398 Japan

Thông báo số: 18018/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18685 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30798	13/12/2021	4	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI HOMES CORPORATION (JP)
1-24-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8345 Japan

Thông báo số: 18019/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18686 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34668	13/12/2022	3	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 Espoo, Finland

Thông báo số: 18020/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18688 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38350	13/12/2023	2	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 18021/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18689 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38353	13/12/2023	2	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
2-101, Kanda-Awajicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 18022/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18690 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38362	13/12/2023	2	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOREALIS AG (AT)
IZD Tower, Wagramer Str.17-19, Vienna, 1220, Austria
ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES

Thông báo số: 18023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18691 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23038	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A.J. WORLD CO., LTD. (KR)
16, Magokjungang 14-ro, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 18024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18692 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31217	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 18025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18693 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31218	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 18026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18694 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31170	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483, Japan

Thông báo số: 18027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18695 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27110	11/12/2020	5	11/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDINCELL (FR)
1, Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France

Thông báo số: 18028/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18851 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39246	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)
355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China

Thông báo số: 18031/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18699 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38168	04/12/2023	2	04/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIM, JAE SUN (KR)
12-1206, 200, Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18032/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18701 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39141	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN PONY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Qiangshi Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528225, China

---

Thông báo số: 18033/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18702 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20432	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALUMINUM CORPORATION OF CHINA LIMITED (CN)
No.62 North Street Xizhimen, Haidian District Beijing 100082, China

---

Thông báo số: 18034/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18703 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38316	12/12/2023	2	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUFARM AUSTRALIA LIMITED (AU)
103-105 Pipe Road, Laverton North, Victoria 3026, Australia

Thông báo số: 18035/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18704 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31087	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UDDEHOLMS AB (SE)
S-683 85 Hagfors, Sweden

Thông báo số: 18036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18705 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22860	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 18037/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18706 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22842	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America

---

Thông báo số: 18038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18707 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27164	16/12/2020	5	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 18039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18708 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27158	16/12/2020	5	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

---

Thông báo số: 18040/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18709 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10939	17/12/2012	13	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING, INC. (US)
55 Hammarlund Way, Tech II, Middletown, RI 02482 UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 18041/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18710 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18088	18/12/2017	8	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEXX LABORATORIES, INC. (US)
One IDEXX Drive, Westbrook, Maine 04092, United States of America
MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 18042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18711 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38454	20/12/2023	2	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA INDUSTRIAL TECHNOLOGIES (BEIJING) CO., LTD. (CN)
1700 Air China Plaza, 36 Xiaoyun Lu Beijing 100027, CN
TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa 93 20149 Milano, IT

Thông báo số: 18043/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18712 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30874	21/12/2021	4	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WHOLE SPACE INDUSTRIES LTD (TW)
11/f, 21, Sec. 6 Chung Hsiao E. Road, Taipei, Taiwan

Thông báo số: 18044/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18713 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38486	22/12/2023	2	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEMPEL A/S (DK)
Lundtoftegaardsvej 91, DK-2800 Kgs. Lyngby, Denmark

Thông báo số: 18045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18714 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38483	22/12/2023	2	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INEOS TECHNOLOGIES LIMITED (GB)
Ogier House, The Esplanade, St Helier, JERSEY, JE4 9WG, UNITED KINGDOM

Thông báo số: 18046/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18715 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38694	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18047/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18716 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38783	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18048/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18717 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23209	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721,
Republic of Korea

Thông báo số: 18049/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18718 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23211	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 18050/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18719 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38785	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336
Republic of Korea

Thông báo số: 18051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18720 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27557	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 18052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18721 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38870	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336
Republic of Korea

Thông báo số: 18053/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18722 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38874	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336
Republic of Korea

Thông báo số: 18054/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18723 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27567	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18724 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27573	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
LG Electronics Inc., 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

---

Thông báo số: 18056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18725 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27611	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721
Republic of Korea

Thông báo số: 18057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18726 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27621	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336
Republic of Korea

Thông báo số: 18058/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18727 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38984	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

Thông báo số: 18059/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18728 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18584	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELEVEN STREET CO., LTD. (KR)
416, Hangang-daero, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 18060/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18729 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23222	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 18061/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18730 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15095	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG ADVANCED MATERIALS CORPORATION (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

Thông báo số: 18062/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18731 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38936	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYOSUNG TNC CORPORATION (KR)
119, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, 04144, Republic of Korea

Thông báo số: 18063/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18732 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8249	01/02/2010	16	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 18064/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18733 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12342	07/02/2014	12	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18065/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18734 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16539	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-Dong, Dongan-Gu, Anyang, Gyeonggi-Do, Korea

Thông báo số: 18066/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18735 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16540	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6, Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 18067/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18736 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23349	06/03/2020	6	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 18068/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18737 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6194	06/03/2007	19	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
Yonsei Severance Bldg., 84-11, Namdaemunno 5-Ga, Jung-Gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 18069/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18738 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31566	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDIGENEBIO CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-855, Republic of Korea
GREEN CROSS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-855, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18070/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18739 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31622	14/03/2022	4	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31 Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

Thông báo số: 18071/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18740 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31694	17/03/2022	4	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMYANG HOLDINGS CORPORATION (KR)
31, Jong-ro 33-gil, Jongno-gu, Seoul 03129, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18072/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18741 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6229	20/03/2007	19	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 18073/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18742 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15289	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)
1026-6 Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 431-080, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18074/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18743 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34647	12/12/2022	3	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHU, SHUHONG (CN)
No.218 Yujiazhuang, Houhu Village, Shuanglong Town, Xixia County Nanyang, Henan 474550 (CN)

Thông báo số: 18075/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18744 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39446	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
12F., NO. 2, SEC. 4, ZHONGYANG RD., TUCHENG DIST., NEW TAIPEl CITY, TAIWAN

Thông báo số: 18076/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18745 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38957	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
NOSTER INC. (JP)
35-3, Minamibiraki, Kamiueno-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0006, Japan

---

Thông báo số: 18077/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18747 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27826	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEE DAE PARK (KR)
#492-10, Gaegeum-1, Busan Jin-Gu, Busan, Korea
LUNG-WEN CHOU (TW)
No. 20, Ln. 256, Haiwei Rd., Longjing Dist., Taichung City 434, Taiwan

---

Thông báo số: 18078/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18748 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35332	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIZUOKA SEIKI CO., LTD. (JP)
1300 Moroi, Fukuroi-shi, Shizuoka 4371121 Japan

Thông báo số: 18079/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18749 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20551	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTROREEL COMPONENTS, LLC (US)
2906A Durazno, El Paso, Texas 79905 United States of America

Thông báo số: 18080/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18750 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38352	13/12/2023	2	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARAMOUNT PRODUCTS 1 LLC (US)
99 Biltmore Avenue, Rye, New York 10580, United States of America

---

Thông báo số: 18083/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18751 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30981	29/12/2021	4	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIRDYE INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
589 8th Ave, 21st Floor, New York, NY 10018, United States of America

---

Thông báo số: 18084/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18753 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16406	26/12/2016	9	26/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS TECHNOLOGIES, INC. (US)
1395 Brickell Avenue, Suite 800 Miami, Florida 33131, United States of America

---

Thông báo số: 18085/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18754 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18278	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEX SCIENCE PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road, #10-04 Gateway East, Singapore 189721

Thông báo số: 18086/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18755 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34820	26/12/2022	3	26/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastr. 27c, 80686 München, Germany

Thông báo số: 18087/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18756 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9982	11/01/2012	14	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Rd., Sec. 1, Taipei, Taiwan 10418, Taiwan

---

Thông báo số: 18088/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18758 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38639	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan

---

Thông báo số: 18089/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18759 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18180	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18090/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18760 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18188	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18091/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18761 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18224	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18092/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18762 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38559	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18093/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18763 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38564	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18094/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18764 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38565	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18095/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18765 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38571	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18096/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18766 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38575	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18097/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18767 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38577	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18098/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18768 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38579	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18099/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18769 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38591	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18100/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18770 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38597	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18101/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18771 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38600	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18102/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18772 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38602	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18103/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18773 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38606	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18104/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18774 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31038	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18105/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18775 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31050	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18106/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18776 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31052	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18107/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18777 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16431	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18108/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18778 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38672	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18109/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18779 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38678	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18110/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18780 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31099	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18111/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18781 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23094	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18112/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18782 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23107	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18113/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18783 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23108	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18114/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18784 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23109	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18115/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18785 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23110	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18116/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18786 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23111	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18117/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18787 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23116	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18788 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23156	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18789 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38733	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18120/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18790 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38746	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18121/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18791 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38750	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18122/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18792 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38763	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea

---

Thông báo số: 18123/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18793 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38780	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18124/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18794 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38782	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18125/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18795 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16486	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 18126/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18796 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16487	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 18127/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18797 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16488	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.

Thông báo số: 18128/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18798 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23196	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18129/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18799 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23238	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18130/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18800 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38784	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18131/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18801 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38794	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18132/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18802 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38808	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18133/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18803 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38824	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18134/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18804 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27527	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18805 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20537	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18806 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38842	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18807 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38851	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18808 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38916	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18809 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27614	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18140/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18810 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18298	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18141/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18812 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34803	23/12/2022	3	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 18142/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18814 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24035	08/05/2020	6	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)
171, Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 18143/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18815 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8110	14/12/2009	16	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH AMERICAN TOBACCO (GERMANY) GMBH (DE)
Alsterufer 4, 20354 Hamburg, Germany

Thông báo số: 18144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18816 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8124	14/12/2009	16	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18145/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18817 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14932	14/12/2015	10	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUCOR CORPORATION (US)
1915 Rexford Road, Charlotte, North Carolina 28211, United States of America

---

Thông báo số: 18146/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18818 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30813	14/12/2021	4	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SE CORPORATION (JP)
43F, Shinjuku i-LAND Tower, 5-1, Nishi-shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1631343, JP

Thông báo số: 18147/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18819 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30825	14/12/2021	4	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI HOMES CORPORATION (JP)
1-24-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8345 Japan

Thông báo số: 18148/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18820 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30828	14/12/2021	4	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 18149/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18821 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30820	14/12/2021	4	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096, United States of America

---

Thông báo số: 18150/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18822 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9903	15/12/2011	14	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18151/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18823 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30846	15/12/2021	4	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-kagacho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001, Japan

---

Thông báo số: 18152/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18824 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30848	15/12/2021	4	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S.I.P.A. SOCIETÀ INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
VIA CADUTI DEL LAVORO, 3, I-31029 VITTORIO VENETO, ITALY

Thông báo số: 18153/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18825 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34702	15/12/2022	3	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUREHA CORPORATION (JP)
3-3-2, Nihonbashi-Hamacho, Chuo-ku, Tokyo 103-8552, Japan

Thông báo số: 18154/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18826 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38396	15/12/2023	2	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

Thông báo số: 18155/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18827 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22839	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 18156/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18828 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22844	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 18157/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18829 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22847	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATSURA COMPANY, LTD. (JP)
Urban Square Yokohama 8F., No.1-1, Sakae-cho,
Kanagawa-ku, Yokohama, Kanagawa, 221-0052 Japan

Thông báo số: 18158/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18830 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22850	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOTEC OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FIN-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 18159/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18831 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22856	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan

---

Thông báo số: 18160/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18832 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22864	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 18161/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18833 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22886	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALDERMA S.A. (CH)
Zugerstrasse 8, CH-6330 Cham, Switzerland

Thông báo số: 18162/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18836 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18723	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FOSHAN BAOSUO PAPER MACHINERY MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
Xiananyi Industrial Park Pingzhou, Nanhai Foshan, Guangdong 528000, China

---

Thông báo số: 18163/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18837 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35094	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMURA CHEMICAL PLANTS CO., LTD. (JP)
1-2, Kuise Terajima 2-chome, Amagasaki-shi Hyogo 6608567, Japan

---

Thông báo số: 18164/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18838 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18270	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WELLS THERAPEUTICS, INC. (US)
100 Powder Mill Road, Suite 166, Acton, Massachusetts, 01720, United States of America

---

Thông báo số: 18165/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18840 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34993	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISEI ROTEC CORPORATION (JP)
17-1, Nishi-Shinjuku 8-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-6112, JAPAN

Thông báo số: 18166/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18841 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22895	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HFI INNOVATION INC. (TW)
3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

---

Thông báo số: 18167/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18842 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10967	24/12/2012	13	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ST. JUDE CHILDREN'S RESEARCH HOSPITAL (US)
262 Danny Thomas Place, Memphis, TN 38105, United States of America

---

Thông báo số: 18168/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18843 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30928	24/12/2021	4	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLANTPAPER HOLDING APS (DK)
Slotsherrensvej 411B, 2610 Rødovre, Denmark

Thông báo số: 18169/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18844 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38504	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEIRYO PACKAGING SA (LU)
488, Route de Longwy, 1940 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 18170/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18845 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18136	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048, United States of America

---

Thông báo số: 18171/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18846 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20367	25/12/2018	7	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEATWORKS TECHNOLOGIES, INC (US)
1655 Middle Street, Sullivan's Island, South Carolina 29482, United States of America

---

Thông báo số: 18172/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18847 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34811	26/12/2022	3	26/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
333 Oyster Point Blvd., South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 18173/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18848 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38537	26/12/2023	2	26/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 18174/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18852 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16639	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
6-1, Hiranomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0046 Japan

---

Thông báo số: 18175/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18853 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39243	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005, Japan

---

Thông báo số: 18176/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18854 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32660	16/06/2022	3	16/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LONG PIPES PTY LTD (AU)
152 Vulcan Road Canning Vale, Western Australia 6155, Australia

---

Thông báo số: 18177/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18855 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23285	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJC COMMERCE CO., LTD. (KR)
9th floor, 535, Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul 07562 Republic of Korea.

Thông báo số: 18178/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18856 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22887	16/12/2019	6	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXMOVE SYSTEM (M) SDN. BHD. (MY)
264, Jalan Permatang Damar Laut, 11960 Bayan Lepas, Penang, Malaysia

---

Thông báo số: 18179/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18857 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34710	15/12/2022	3	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN HOPO WINDOW CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A of 1st and 6th Floor, No.6, Second Xinggong Road, Hongxing Community, Gongming Region, Guangming New District Shenzhen, Guangdong 518000, China

---

Thông báo số: 18180/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18858 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34721	16/12/2022	3	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)
C/ Julián Camarillo, 35, E-28037 Madrid, Spain

Thông báo số: 18181/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18859 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10958	17/12/2012	13	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 18182/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18860 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12161	17/12/2013	12	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 18183/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18861 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12181	17/12/2013	12	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMS SIEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Eduard-Schloemann-Str. 4, D-40237 Dusseldorf, Germany

Thông báo số: 18184/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18862 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18075	18/12/2017	8	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 18185/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18863 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18086	18/12/2017	8	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOTEC OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FIN-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 18186/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18864 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20354	18/12/2018	7	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUBEI JIANDUN FIRE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 199 Huaxi Road, Biological Industrial Park, China (Hubei) Free Trade Zone Yichang Area, Yichang City, Hubei Province, China

---

Thông báo số: 18187/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18865 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20359	18/12/2018	7	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 18188/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18866 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20363	18/12/2018	7	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBELCO ECO-SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
1-4-78, Wakinohama-cho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072 Japan

---

Thông báo số: 18189/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18867 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27185	18/12/2020	5	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINMAYWA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Shinmeiwa-cho, Takarazuka-shi, Hyogo 665-8550, Japan

Thông báo số: 18190/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18868 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27190	18/12/2020	5	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS & SKC POLYURETHANES INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122 Japan

---

Thông báo số: 18191/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18869 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38423	18/12/2023	2	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

---

Thông báo số: 18192/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18870 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38425	18/12/2023	2	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 18193/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18871 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35090	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPCON CORPORATION (JP)
KSP East Bldg. 611, 3-2-1, Sakado, Takatsu-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 213-0012, Japan

---

Thông báo số: 18194/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18872 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22361	28/10/2019	6	28/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDIAN COUNCIL OF AGRICULTURAL RESEARCH, UNIT NATIONAL CENTER FOR INTEGRATED PEST MANAGEMENT (IN)
Krishi Bhawan, Dr. Rajendra Prasad Road, New Delhi 110001, India

---

Thông báo số: 18195/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18873 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38397	15/12/2023	2	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENIIQ PTE. LTD. (SG)
46 South Bridge Road, #04-02 Kingly Building, Singapore 058679, Singapore

---

Thông báo số: 18196/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18878 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18140	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 18197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18879 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18245	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 18198/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18880 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18104	18/12/2017	8	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA JITSUGYO CO., LTD. (JP)
14-1, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048174, Japan

Thông báo số: 18199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18881 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38402	18/12/2023	2	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEXICHEM FLUOR S.A. DE C.V. (MX)
Eje 106 (sin número), Zona Industrial, San Luis Potosi, S.L.P., C.P. 78395, Mexico

---

Thông báo số: 18200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18882 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9030	24/01/2011	15	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILSAM CO., LTD. (KR)
130, Gacheon-ri, Samnam-myeon, Ulju-gun, Ulsan-si, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18201/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18883 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20440	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDENVISION (BE)
Kapucijnenvoer 101, Leuven, B-3000, Belgium

Thông báo số: 18202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18884 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27155	16/12/2020	5	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KWANGYEON (KR)
(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18203/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18885 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27154	16/12/2020	5	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KWANGYEON (KR)
(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18204/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18886 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27146	16/12/2020	5	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KWANGYEON (KR)
(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18887 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27147	16/12/2020	5	16/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, KWANGYEON (KR)
(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18888 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25920	14/09/2020	5	14/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 2WP INTERNATIONAL PTY LTD (AU)
6/27 Laser Drive, Rowville, Victoria 3178, AUSTRALIA

Thông báo số: 18207/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18889 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27251	24/12/2020	5	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PI-HSIN, WEN (TW)
1F., No.290, Sec.1, Zhongzheng E. Road, Dayung Dist., Taoyuan City 33745, Taiwan.

Thông báo số: 18208/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18890 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22820	09/12/2019	6	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TIAN JIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 837, Xin Yi Road, Puli Township, Nantou County, Taiwan

Thông báo số: 18209/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18891 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38566	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18210/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18892 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38627	04/01/2024	2	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 18211/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18893 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38692	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
16677, Republic of Korea

Thông báo số: 18212/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18894 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13666	13/01/2015	11	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION (KR)
Pohang University of Science and Technology, San 31, Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 790-330, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18895 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13667	13/01/2015	11	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea
POSTECH ACADEMY INDUSTRY FOUNDATION (KR)
Pohang University of Science and Technology, San 31, Hyoja-dong, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 790-330, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18214/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18896 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38736	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18218/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18897 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38751	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18219/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18898 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16478	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea

---

Thông báo số: 18220/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18899 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38876	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18221/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18900 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27584	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18222/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18901 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31273	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18223/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18902 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27380	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18224/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18903 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27372	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 18225/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18904 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27371	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18226/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18905 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31072	07/01/2022	4	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi 14, 25135 Brescia, Italia

Thông báo số: 18227/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18906 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27370	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 18228/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18907 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12254	07/01/2014	12	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18229/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18908 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27385	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---

Thông báo số: 18230/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18909 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12265	07/01/2014	12	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYNACO EUROPE N.V. (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 18231/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18910 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38653	04/01/2024	2	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18232/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18911 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27398	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18233/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18912 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27392	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18234/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18913 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38657	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

Thông báo số: 18235/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18914 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38663	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000004, Japan

Thông báo số: 18236/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18915 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27401	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 18237/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18916 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20451	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 18238/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18917 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38649	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKEMA FRANCE (FR)
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France

Thông báo số: 18239/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18918 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38659	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

Thông báo số: 18240/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18919 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38643	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)
Källtorpsvägen 2, SE-183 71 Täby, Sweden

Thông báo số: 18241/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18920 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38658	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

Thông báo số: 18242/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18921 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20463	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 18243/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18922 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31097	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18244/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18923 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9981	11/01/2012	14	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CYTOKINETICS, INC. (US)
280 East Grand Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 18245/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18924 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38711	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 18246/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18925 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38707	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 18247/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18927 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31098	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18248/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18928 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15061	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 18249/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18929 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38712	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
J-WITEX CORPORATION (JP)
300, Tsutsumi, Kaizuka-shi, Osaka 597-0054 Japan

Thông báo số: 18250/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18930 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9975	11/01/2012	14	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 18251/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18931 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27410	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

Thông báo số: 18252/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18932 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15066	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan

Thông báo số: 18253/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18933 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15042	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 18254/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18934 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31108	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

---

Thông báo số: 18255/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18935 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31104	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115 Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan

---

Thông báo số: 18256/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18936 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9977	11/01/2012	14	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka, Japan

---

Thông báo số: 18257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18937 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27413	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 18258/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18938 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27403	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 18259/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18939 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15065	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda Tsukasa-machi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan

---

Thông báo số: 18260/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18940 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27409	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELIAZ THERAPEUTICS, INC. (US)
P.O. Box 1917, Sebastopol, CA 95473, United States of America

---

Thông báo số: 18261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18941 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27408	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 18262/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18942 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23017	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18263/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18943 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31061	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 18264/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18944 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23070	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 18265/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18945 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23068	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

---

Thông báo số: 18266/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18946 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23013	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)
3-1-1, Kyobashi, Chuo-Ku, Tokyo 104-0031, Japan

Thông báo số: 18267/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18947 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31069	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18268/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18948 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31059	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18269/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18949 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31068	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan

---

Thông báo số: 18270/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18950 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23046	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENQCIA CORPORATION (JP)
4-2, Toyo 2-chome, Koto-ku, Tokyo 1358363 Japan

Thông báo số: 18271/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18951 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23037	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054, JAPAN

Thông báo số: 18272/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18952 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23065	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOF CORPORATION (JP)
20-3, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1506019, Japan

Thông báo số: 18273/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18953 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23073	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I. MER CO., LTD. (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu, Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207, Japan
NIPPON NATIONAL SEIKAN COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Kashiwabara, Ishioka-shi, Ibaraki 315-8547, Japan

Thông báo số: 18274/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18954 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23071	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKUYO CO., LTD. (JP)
1-1, Oimazato Minami 6-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5378686 Japan

---

Thông báo số: 18275/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18955 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23063	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 18276/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18956 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23056	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

---

Thông báo số: 18277/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18957 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23048	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND FINE CHEMICAL CO., LTD. (JP)
1-1 Oyama-cho, Midori, Sagamihara-shi, Kanagawa, 252-0146 Japan

---

Thông báo số: 18278/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18958 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31075	07/01/2022	4	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18279/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18959 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31073	07/01/2022	4	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18280/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18960 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27386	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18961 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27384	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18962 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23124	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18963 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23087	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan

Thông báo số: 18284/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18964 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23091	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
NAGOYA PLATING CO., LTD. (JP)
16-11, Hanaomote-cho, Atsuta-ku, Nagoya, Tokyo, Japan

Thông báo số: 18285/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18965 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27433	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 18286/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18966 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23147	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CATALYSTS AND CHEMICALS LTD. (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

---

Thông báo số: 18287/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18967 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23117	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 18288/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18968 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23104	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan

Thông báo số: 18289/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18970 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23102	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandai Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 18290/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18971 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23118	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 18291/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18972 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31157	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 18292/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18973 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11032	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
U3 PHARMA GMBH (DE)
Fraunhoferstr. 22, 82152 Planegg, Ortsteil Martinsried, Germany

---

Thông báo số: 18293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18974 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11038	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR BIOLOGICS CO. (US)
38 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 18294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18975 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31150	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 6410003, Japan

Thông báo số: 18295/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18976 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27457	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 18296/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18977 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31148	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 18297/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18978 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31146	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

---

Thông báo số: 18298/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18979 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31145	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CENTER OF NEUROLOGY AND PSYCHIATRY (JP)
1-1, Ogawahigashi-cho 4-chome, Kodaira-shi, Tokyo 187-8551, Japan
NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan

---

Thông báo số: 18299/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18980 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27462	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

Thông báo số: 18300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18981 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27455	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5338651, Japan

---

Thông báo số: 18301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18982 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38738	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People' Republic of China

---

Thông báo số: 18302/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18983 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38748	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18303/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18984 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38747	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18304/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18985 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38724	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18305/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18986 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38723	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18306/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18987 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27476	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18307/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18988 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38735	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FIN-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18308/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18989 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27477	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18309/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18990 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20487	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18310/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18991 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20509	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18311/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18992 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20508	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18312/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18993 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20507	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18313/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18994 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20506	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18314/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18995 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20505	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18315/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18996 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20504	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 18316/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18997 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20484	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 18317/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18998 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27469	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18318/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18999 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38732	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644 Japan

Thông báo số: 18319/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19000 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27471	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 18320/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19001 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27468	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0122 Japan

---

Thông báo số: 18321/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19002 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27429	12/01/2021	5	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520 Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 18322/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19003 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31131	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION CORPORATION (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110051 (JP)
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18323/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19004 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31120	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, JP

Thông báo số: 18324/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19005 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31130	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

Thông báo số: 18325/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19006 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31122	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 JAPAN

Thông báo số: 18326/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19007 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31126	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

---

Thông báo số: 18327/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19008 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27430	12/01/2021	5	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 18328/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19009 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27426	12/01/2021	5	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 18329/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19010 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31119	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 18330/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19011 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23082	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

Thông báo số: 18331/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19012 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31138	13/01/2022	4	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
12780 E1 Camino Real, Suite 301 San Diego, CA 92130, United States of America

SLOAN-KETTERING INSTITUTE FOR CANCER RESEARCH (US)
1275 York Avenue New York, NY 10065, United States of America

---

Thông báo số: 18332/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19013 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12281	13/01/2014	12	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, PA 19355, United States of America
APPLIED MOLECULAR EVOLUTION, INC. (US)
3520 Dunhill Street, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 18333/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19014 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23140	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

---

Thông báo số: 18334/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19015 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23123	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18335/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19016 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31140	13/01/2022	4	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 18336/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19017 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23126	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 18337/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19019 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23105	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany

Thông báo số: 18338/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19020 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13662	13/01/2015	11	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 18339/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19021 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23089	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 18340/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19022 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38679	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18341/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19023 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38673	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18342/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19024 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18247	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18343/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19026 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38667	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka, 5678680, Japan

Thông báo số: 18344/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19027 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16432	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 18345/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19028 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18273	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18346/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19029 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18230	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 18347/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19030 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18279	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON MICROMETAL CORPORATION (JP)
158-1, Oaza Sayamagahara, Iruma-shi, Saitama 358-0032, Japan
NIPPON STEEL CHEMICAL & MATERIAL CO., LTD. (JP)
13-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Thông báo số: 18348/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19031 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18248	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 18349/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19032 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18259	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2 Handa-otsu, Kanada-cho, Shikoku-Chuo-shi, Ehime 7990122, Japan

---

Thông báo số: 18350/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19033 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16455	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan

Thông báo số: 18351/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19034 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16454	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SHINYAKU CO., LTD. (JP)
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550, Japan

---

Thông báo số: 18352/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19035 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18233	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

---

Thông báo số: 18353/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19036 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31095	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY TRADING CO., LTD. (JP)
8-1, Kakuda-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8611, Japan

Thông báo số: 18354/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19037 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38703	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Thông báo số: 18355/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19038 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31093	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 18356/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19039 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31083	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 18357/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19040 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38714	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18358/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19041 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38709	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18359/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19042 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34784	21/12/2022	3	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED BIONUTRITION CORP. (US)
7155 Columbia Gateway Drive, Suite H, Columbia, MD 21046, United States of America

---

Thông báo số: 18360/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19043 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31004	31/12/2021	4	31/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LICELLA PTY LTD. (AU)
56 Gindurra Road, Somersby, NSW 2250, Australia

Thông báo số: 18361/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19044 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38576	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD., (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 18362/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19045 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38580	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18363/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19046 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38578	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18364/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19047 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38572	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18365/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19048 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38569	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18366/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19049 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38568	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18367/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19050 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38567	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18368/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19051 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20404	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18369/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19052 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11005	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 18370/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19053 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38584	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18371/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19054 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38583	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18372/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19055 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38582	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18373/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19056 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20405	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwaicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan.
JFE CIVIL ENGINEERING & CONSTRUCTION CORPORATION (JP)
17-4, Kuramae 2-chome, Taito-ku, Tokyo 1110052, Japan

Thông báo số: 18374/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19057 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18182	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 18375/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19058 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18218	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITERRA CO., LTD. (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005 Japan

---

Thông báo số: 18376/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19059 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18183	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

Thông báo số: 18377/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19060 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38573	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 18378/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19061 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23061	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18379/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19062 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31064	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18380/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19063 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20418	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
Senju Hashido-cho 23, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 18381/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19065 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20410	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 18382/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19066 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20406	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 18383/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19067 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20397	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 18384/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19068 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38594	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 710-0801 JAPAN

Thông báo số: 18385/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19069 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38608	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18386/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19070 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38615	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

Thông báo số: 18387/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19071 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38624	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18388/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19072 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38616	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18389/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19073 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38620	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

---

Thông báo số: 18390/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19074 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38609	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36, Nakagawa, Hosoe-cho, Kita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 18391/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19075 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38619	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 18392/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19076 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31029	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18393/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19077 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31021	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 18394/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19078 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27338	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18395/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19079 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27335	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18396/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19080 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27346	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan

---

Thông báo số: 18397/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19081 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31032	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

Thông báo số: 18398/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19082 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31028	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan
FURANIX TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Zekeringstraat 29, 1014 BV, Amsterdam, Netherlands

Thông báo số: 18399/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19083 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31035	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKIN INCORPORATED (JP)
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

---

Thông báo số: 18400/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19084 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27329	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD PHARMASSET LLC (US)
c/o Gilead Sciences, Inc. 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

---

Thông báo số: 18401/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19085 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15027	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 18402/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19086 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31058	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18403/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19087 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31055	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18404/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19088 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31036	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 18405/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19089 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15012	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Suite 220, Leawood, Kansas 66211, United States of America

---

Thông báo số: 18406/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19090 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38634	05/01/2024	2	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 18407/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19091 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31049	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan
MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan

---

Thông báo số: 18408/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19092 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31037	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIFUKU CO., LTD. (JP)
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 5550012, Japan

---

Thông báo số: 18409/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19093 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15016	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990122, Japan

---

Thông báo số: 18410/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19094 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15015	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITIKA LTD. (JP)
50, Higashi-Hommachi 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 660-0824, Japan

---

Thông báo số: 18411/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19095 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15033	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTDRY TECHNOLOGIES CORPORATION (US)
14375 NW Science Park Drive, Portland, Oregon 97229-5418, United States of America

---

Thông báo số: 18412/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19096 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27353	06/01/2021	5	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI ETERNAL MACHINERY CO., LTD. (CN)
No.1125 Taishun Road, Anting Town, Jiading District, Shanghai 201814, P. R. China

---

Thông báo số: 18413/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19097 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23053	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18414/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19098 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23052	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18415/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19101 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38538	27/12/2023	2	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOURYON CHEMICALS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

Thông báo số: 18416/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19102 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27273	28/12/2020	5	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLTECH, INC. (US)
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, KY 40356, United States of America

---

Thông báo số: 18417/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19103 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27278	28/12/2020	5	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INBIOSE N.V. (BE)
Technologiepark 82, Bus 41, 9052 Zwijnaarde, Belgium

Thông báo số: 18418/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19104 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27282	28/12/2020	5	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America

---

Thông báo số: 18419/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19105 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34874	29/12/2022	3	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMBI WEAR PARTS AB (SE)
Box 205, 681 24 Kristinehamn, Sweden

Thông báo số: 18420/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19106 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27309	30/12/2020	5	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

Thông báo số: 18421/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19107 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22957	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
FMC AGRO SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
77 Robinson Road, #13-00, Robinson 77, Singapore 068896, Singapore

---

Thông báo số: 18422/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19108 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27315	30/12/2020	5	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W.R. GRACE & CO.-CONN (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, United States of America.

Thông báo số: 18423/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19109 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13596	29/12/2014	11	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YFC-BONEAGLE ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 12-9, Lane 130, Chang Shan E. RD., Sec.2, Hsin-Wu Siang, Taoyuan, China

---

Thông báo số: 18424/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19110 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36525	26/06/2023	2	26/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)
I-4B-2.1, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 18425/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19111 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35582	30/03/2023	3	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AICHI TOKEI DENKI CO., LTD. (JP)
2-70, Chitose 1-chome, Atsuta-ku, Nagoya-shi, Aichi 4568691, Japan

---

Thông báo số: 18426/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19112 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38815	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMAIN CORPORATION (US)
11812 North Creek Parkway, N., Suite 101, Bothell, WA 98011, United States of America

---

Thông báo số: 18427/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19113 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27182	17/12/2020	5	17/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 18428/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19114 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29703	07/09/2021	4	07/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMES, PRISCILA (PH)
Kimes Foods International Inc. Lengigon, Argao Cebu, 6012, Philippines

---

Thông báo số: 18429/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19116 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31102	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INJECTO GROUP A/S (DK)
Strandvejen 60, 2900 Hellerup, Denmark

Thông báo số: 18430/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19117 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38841	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Maharashtra, Mumbai 400 055, India

---

Thông báo số: 18431/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19118 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9943	28/12/2011	14	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, 5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 18432/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19119 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37856	07/11/2023	2	07/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113, Australia

---

Thông báo số: 18433/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19120 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30931	24/12/2021	4	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 18434/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19121 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31057	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JINGDEZHEN CERAMIC INSTITUTE (CN)
Taoyang Road Jingdezhen, Jiangxi 333000, People's Republic of China
GUANGDONG HOMEWAY CERAMICS INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Development Zone, PhaseII, Yuantan Town Ceramics Industrial City Qingyuan, Guangdong 511500, People's Republic of China
GUANGDONG WINTO CERAMICS CO., LTD. (CN)
Guanyao Dalan Industrial Zone, Shishan Town, Nanhai District Foshan, Guangdong 528000, People's Republic of China
GUANGDONG HONGHAI CERAMICS INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Kiln Workshop B And Left Office Ceramics Industrial City, Yuantan Road Qingfo Highway, Yuantan Town, Qingcheng District Qingyuan, Guangdong 511500, People's Republic of China
GUANGDONG HONGYU NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
Development Zone, PhaseII, Yuantan Town Ceramics Industrial City, Qingcheng District Qingyuan, Guangdong 51150, People's Republic of China

---

Thông báo số: 18435/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19122 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38922	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 18436/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19123 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27590	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18437/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19124 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27586	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18438/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19125 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31246	26/01/2022	4	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FIN-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18439/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19126 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27592	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 18440/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19127 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27591	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 18441/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19128 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27588	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18442/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19129 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27587	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 18443/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19130 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27581	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 Japan

Thông báo số: 18444/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19131 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31267	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18445/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19132 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31260	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18446/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19133 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27603	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18447/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19134 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34552	02/12/2022	3	02/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, France

Thông báo số: 18448/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19136 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27610	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522 Japan

Thông báo số: 18449/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19137 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13718	27/01/2015	11	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Kohtoh-ku, Tokyo 135-8512 Japan

Thông báo số: 18450/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19138 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31264	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 18451/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19139 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27606	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-0012 JAPAN

Thông báo số: 18452/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19140 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27622	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KRONES AG (DE)
Boehmerwaldstrasse 5, 93073 Neutraubling (DE)

Thông báo số: 18453/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19141 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27615	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 18454/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19142 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38873	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18455/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19143 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38872	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18456/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19144 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38871	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 18457/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19145 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38879	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America
KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
KU Leuven Research & Development, Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium

---

Thông báo số: 18458/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19146 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38889	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 18459/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19147 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38895	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 18460/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19148 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38892	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

Thông báo số: 20793/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00526 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11114	01/02/2013	13	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB HOLDINGS IRELAND UNLIMITED COMPANY (CH)
Hinterbergstrasse 16, 6312 Steinhausen, Switzerland

Thông báo số: 20796/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-10154 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36521	26/06/2023	2	26/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20797/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-10198 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37805	06/11/2023	2	06/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20799/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-10170 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35126	23/02/2023	2	23/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20800/TB-SHTT.IP, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-17479 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36461	20/06/2023	2	20/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00367 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36461	20/06/2023	3	20/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20804/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19909 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8182	12/01/2010	16	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIIV HEALTHCARE UK (NO.4) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 20805/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19929 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11041	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

Thông báo số: 20806/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00028 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38612	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA HONDA LOCK (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki 880-0293, Japan

---

Thông báo số: 20807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00913 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20556	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Thông báo số: 20809/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00447 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31358	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

Thông báo số: 20810/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00465 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16584	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL & SUMIKIN ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Osaki Center Building, 1-5-1 Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan
NS PLANT DESIGNING CORPORATION (JP)
46-59, Oaza-nakabaru, Tobata-ku, Kitakyusyu-city, Fukuoka 804-0002, Japan

---

Thông báo số: 20811/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00468 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34976	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 21566/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01332 Ngày nộp: 06/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34901	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAMPTON ROADS SANITATION DISTRICT (US)
1434 Air Rail Avenue, Virginia Beach, VA, United States of America
D.C. WATER & SEWER AUTHORITY (US)
5000 Overlook Avenue, SW, Washington, DC 20032, United States of America

---

Thông báo số: 21568/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18014 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22948	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato -ku, Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 21569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18926 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38713	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21570/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19299 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38840	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19300 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27515	19/01/2021	5	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

---

Thông báo số: 21572/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19301 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27520	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI ASTEMO, LTD. (JP)
2520, Takaba, Hitachinaka-shi, Ibaraki, Japan

Thông báo số: 21573/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19302 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27529	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRIS OHYAMA INC. (JP)
12-1, Itsutsubashi 2-chome, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808510 (JP)

Thông báo số: 21574/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19303 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12332	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19304 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27523	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC. (JP)
950, Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun, Osaka 590-0458, Japan

---

Thông báo số: 21576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19305 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27531	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 21577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19306 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27528	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

---

Thông báo số: 21578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19307 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27542	21/01/2021	5	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19308 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27539	21/01/2021	5	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19309 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31225	21/01/2022	4	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGAN NEEDLE CO., LTD. (JP)
1 Maeyama, Ueda-shi, Nagano-ken 386-1436, Japan

Thông báo số: 21581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19310 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27543	21/01/2021	5	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
IP Law Department, 740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

---

Thông báo số: 21582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19311 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27553	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21583/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19312 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38860	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 21584/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19313 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18863	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (JP)
10-26, Wakinohama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

---

Thông báo số: 21585/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19314 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35473	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)
2, Avenue Pont Pasteur, 69367 Lyon Cedex 07, France

Thông báo số: 21586/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19315 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35475	21/03/2023	3	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---

Thông báo số: 21587/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19317 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23556	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEOSEQ LTD. (US)
11011 Torreyana Road, Suite 251, San Diego CA, 92121, U.S.A

Thông báo số: 21588/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19318 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28108	23/03/2021	5	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYUNGDONG NAVIEN CO., LTD. (KR)
95, Suworam-gil, Seotan-myeon, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 451-852, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21589/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19319 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20843	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 21590/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19320 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20871	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21591/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19321 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20870	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21592/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19322 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20869	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21593/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19323 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20868	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21594/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19324 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20867	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21595/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19325 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20865	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19326 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20864	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21597/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19328 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20862	26/03/2019	7	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21598/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19329 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16775	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HILL & SMITH LIMITED (GB)
Springvale Business & Industrial Park, Bilston, Wolverhampton WV14 0QL, United Kingdom

---

Thông báo số: 21599/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19330 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15335	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21600/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19331 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35592	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B. V. (NL)
Het Overloon 1, Heerlen, The Netherlands

Thông báo số: 21601/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19332 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10203	11/04/2012	14	11/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAX CO., LTD. (JP)
6-6, Nihonbashi Hakozaki-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8502, Japan

Thông báo số: 21602/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19333 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27472	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 21603/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19334 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20502	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 21604/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19335 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38752	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 21605/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19336 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38761	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

Thông báo số: 21606/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19337 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38778	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

---

Thông báo số: 21607/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19338 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38793	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21608/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19339 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31176	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21609/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19340 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23169	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, PA 19355, United States of America

---

Thông báo số: 21610/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19341 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38795	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21611/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19342 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38792	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21612/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19343 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16485	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 21613/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19344 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23162	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
Route 206 and ProvinceLine Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America

---

Thông báo số: 21614/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19345 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31164	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 21615/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19346 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23228	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 21616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19347 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23235	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEXERIALS CORPORATION (JP)
Gate City Osaki, East Tower 8th Floor, 11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0032 Japan

---

Thông báo số: 21617/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19348 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38791	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 21618/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19349 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38790	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 21619/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19350 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38789	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 21620/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19351 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23195	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322 Japan

Thông báo số: 21621/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19352 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34731	19/12/2022	3	19/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWON COMFORTECH CO., LTD. (KR)
127-33, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, 33016, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19354 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39410	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXION LABS INC. (US)
1588 Burr Oaks Drive, West Des Moines, Iowa 50266, United States of America

---

Thông báo số: 21623/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19355 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30858	20/12/2021	4	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

---

Thông báo số: 21624/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19356 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31776	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVER GREEN CO., LTD. (KR)
#3305, C-Dong, Dongil Techno Town, 40, Simin- daero 365beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14057, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21625/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19357 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22923	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LICELLA PTY LTD (AU)
56 Gindurra Road, Somersby, NSW 2250, Australia
IGNITE RESOURCES PTY LTD (AU)
Level 3, 90 Mount St, North Sydney, New South Wales 2060, Australia

---

Thông báo số: 21626/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19358 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39287	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN IMMUNE REGENERATIVE MEDICINE INC. (JP)
10-2 Ichibancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020082, Japan

Thông báo số: 21627/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19359 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28300	08/04/2021	5	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJITA MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD. (JP)
3-6-1 Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033 Japan

Thông báo số: 21628/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19360 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31671	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO KANETSU SOLUTIONS K.K. (JP)
11-1, Minamisuna 2-chome Koto-ku, Tokyo 136-8666, Japan

Thông báo số: 21629/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19361 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38664	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 21630/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19362 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31009	31/12/2021	4	31/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FERRING B.V. (NL)
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, The Netherlands

Thông báo số: 21631/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19363 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38452	20/12/2023	2	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: J.ENTEC CO., LTD. (KR)
Manyu B/D 4F, 35, Sicheong 1-ro, Dangjin-si, Chungcheongnam-do 31774, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21632/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19364 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38613	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, TAEHAN (KR)
(Ilsin-dong DongBu artbil,) 301-ho, 7, Ilsin-ro 40beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon 21423, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21633/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19365 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27636	29/01/2021	5	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU "MIKI" (RU)
1-y Zheleznodorozhny tup., d. 2 Moskovskaya obl., g. Khimki, mkr. Skhodnya, 141421 Russian Federation

---

Thông báo số: 21635/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19149 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38904	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21636/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19150 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38900	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TARIS BIOMEDICAL LLC (US)
99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

---

Thông báo số: 21637/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19151 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15118	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan

---

Thông báo số: 21638/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19152 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15107	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 JAPAN

Thông báo số: 21639/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19153 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27569	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 21640/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19154 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27575	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025, Japan

Thông báo số: 21641/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19155 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27564	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENTREMATIC BELGIUM NV (BE)
Waverstraat 21, 9310 Moorsel, Belgium

Thông báo số: 21642/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19156 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38930	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 21643/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19157 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38927	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 21644/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19158 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38926	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21645/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19159 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38925	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21646/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19160 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15128	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi,
Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

Thông báo số: 21647/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19161 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18387	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 21648/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19162 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18386	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,
United States of America

Thông báo số: 21649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19163 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16536	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.

Thông báo số: 21650/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19164 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18402	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

---

Thông báo số: 21651/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19166 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31340	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center Midland Michigan 48674, United States of America

---

Thông báo số: 21652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19167 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31332	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DSM IP ASSETS B. V. (NL)
Patent Department, Het Overloon 1,NL-6411 TE Heerlen, The Netherlands

---

Thông báo số: 21653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19168 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31356	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEFEI BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2177, Tonglingbei Road, Hefei, Anhui 230012, China
BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 21654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19169 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15157	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 21655/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19170 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15159	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Yeongcheon-ri, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19171 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39122	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UMICORE (BE)
Rue du Marais 31, 1000 Brussels, Belgium

Thông báo số: 21657/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19172 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35020	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

Thông báo số: 21658/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19173 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35053	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEW TECHNOLOGY LIMITED (GB)
38-39 Albert Road, Tamworth, England, B79 7JS

Thông báo số: 21659/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19174 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35059	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America

---

Thông báo số: 21660/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19175 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31391	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America
CYTOKINETICS, INC. (US)
280 E. Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 21661/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19176 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16616	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD PHARMASSET LLC (US)
c/o Gilead Sciences, Inc., 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---

Thông báo số: 21662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19177 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35106	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMD NATURAL SOLUTIONS GMBH (DE)
Otto-Hahn-Strasse 15, 44227 Dortmund, Germany

Thông báo số: 21663/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19178 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15182	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
USA

Thông báo số: 21664/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19179 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18537	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Bruggerstrasse 66, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 21665/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19180 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8280	23/02/2010	16	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)
P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

Thông báo số: 21666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19182 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39202	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UMICORE (BE)
Rue du Marais 31, B-1000 Brussels, Belgium

Thông báo số: 21667/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19183 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27834	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NCH CORPORATION (US)
2727 Chemsearch Blvd. Irving, TX 75062, United States of America

---

Thông báo số: 21668/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19184 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11154	25/02/2013	13	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501 Japan

Thông báo số: 21669/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19185 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11151	25/02/2013	13	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, United States of America

---

Thông báo số: 21670/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19186 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27842	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COGNEX CORPORATION (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

Thông báo số: 21671/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19187 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27839	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COGNEX CORPORATION (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

Thông báo số: 21672/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19188 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35154	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege. Alle 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 21673/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19189 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15230	29/02/2016	10	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)
Strada Ribrocca 11, I-15057 Tortona (Alessandria), Italy

Thông báo số: 21674/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19190 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39253	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, U.S.A.

Thông báo số: 21675/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19191 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15229	29/02/2016	10	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 U.S.A.

Thông báo số: 21676/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19192 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35168	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIPS AB (SE)
Källtorpsvägen 2, SE-183 71 Täby, Sweden

Thông báo số: 21677/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19193 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39274	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 21678/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19194 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35215	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street, Cambridge, MA 02142, US

Thông báo số: 21679/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19195 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23287	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---

Thông báo số: 21680/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19196 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31166	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383 Japan

---

Thông báo số: 21681/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19197 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23199	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, Japan

---

Thông báo số: 21682/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19198 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23187	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIMI INCORPORATED (JP)
1-1, Chiryo 2-chome, Nishibiwajima-cho, Kiyosu-shi, Aichi 452-8502 Japan

---

Thông báo số: 21683/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19199 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23166	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164, Japan

Thông báo số: 21684/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19200 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23163	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524, Japan

---

Thông báo số: 21685/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19201 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31169	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 21686/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19202 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31168	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 21687/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19203 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23220	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 21688/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19204 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23234	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan.

Thông báo số: 21689/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19205 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23197	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM TOYAMA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
14-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0031, Japan.

Thông báo số: 21690/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19206 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23237	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan

---

Thông báo số: 21691/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19207 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31181	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 21692/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19208 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31180	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21693/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19209 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15077	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 21694/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19210 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9006	18/01/2011	15	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan
DOW CORNING CORPORATION (US)
2200 West Salzburg Road, Midland, Michigan, 48686-0994, United States of America

---

Thông báo số: 21695/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19211 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27488	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 21696/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19212 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27482	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZERIA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
10-11, Nihonbashi Kobuna-cho, Chuo-ku, Tokyo 103-8351, Japan

Thông báo số: 21697/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19213 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15079	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE CHUGOKU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)
4-33, Komachi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-8701, Japan

---

Thông báo số: 21698/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19214 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15084	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-1, Shibaura 1-chome Minato-ku, Tokyo, 105-8614, Japan

Thông báo số: 21699/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19215 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27479	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Higashikawasaki-cho, 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

---

Thông báo số: 21700/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19216 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38852	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21701/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19217 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27552	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21702/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19218 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20550	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, P.R. China

---

Thông báo số: 21703/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19219 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38856	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21704/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19165 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8274	08/02/2010	16	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21705/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19220 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38855	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21706/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19221 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11057	22/01/2013	13	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21707/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19222 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11056	22/01/2013	13	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 21708/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19223 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38843	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park,
Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C.

Thông báo số: 21709/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19224 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38857	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 21710/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19225 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27563	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

Thông báo số: 21711/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19226 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20535	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 21712/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19227 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20528	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5 Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 21713/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19228 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38858	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 21714/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19230 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11066	22/01/2013	13	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI CHEMICALS CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101
JAPAN

Thông báo số: 21715/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19231 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27555	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 21716/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19232 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20547	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

Thông báo số: 21717/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19233 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38887	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21718/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19234 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38878	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21719/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19235 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38877	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN) (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 21720/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19236 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38989	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21721/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19237 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38976	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21722/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19238 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38998	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21723/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19239 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38995	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 21724/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19240 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38994	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21725/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19241 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18332	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21726/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19242 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18331	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)
2nd. F., Miraesoft Bldg., 35, Nambusunhwan-ro 337-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21727/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19243 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18319	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)
54, rue la Boetie, 75008, Paris, France

Thông báo số: 21728/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19244 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39001	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

Thông báo số: 21729/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19245 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39009	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 21730/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19246 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38996	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 21731/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19247 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39005	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELKEM ASA (NO)
Drammensveien 169, 0277 Oslo, Norway

Thông báo số: 21732/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19248 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27656	02/02/2021	5	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EYENOVIA, INC. (US)
c/o Point Guard Partners LLC, 400 N. Ashley St, Suite 2150, Tampa, FL 33602, United States of America

---

Thông báo số: 21733/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19249 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39040	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

Thông báo số: 21734/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19250 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39039	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

Thông báo số: 21735/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19251 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39034	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
5F 216 Hwangsaeul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
SK TELECOM CO., LTD. (KR)
65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea

Thông báo số: 21736/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19252 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39027	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR INC. (US)
1 Discovery Drive, Swiftwater, PA 18370, United States of America
SK BIOSCIENCE CO., LTD. (KR)
310, Pangyo-Ro, Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-Do 13494, Korea

---

Thông báo số: 21737/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19253 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39041	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENZYME CORPORATION (US)
500 Kendall Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

---

Thông báo số: 21738/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19254 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23309	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC. (US)
2040 Dow Center, Midland, MI 48674, United States of America

Thông báo số: 21739/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19255 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39289	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 21740/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19256 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39286	04/03/2024	2	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLARIANT PLASTICS & COATINGS LTD (CH)
Rothausstr. 61, 4132 Muttenz, Switzerland

Thông báo số: 21741/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19257 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18668	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, M/S 169-3IPL, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Thông báo số: 21742/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19258 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31557	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 21743/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19259 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39337	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COGNEX CORPORATION (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

Thông báo số: 21744/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19260 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39354	11/03/2024	2	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COGNEX CORPORATION (US)
One Vision Drive, Natick, MA 01760-2059, United States of America

---

Thông báo số: 21745/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19261 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20754	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 21746/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19262 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18743	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPECIALTY FERTILIZER PRODUCTS, LLC (US)
11550 Ash Street, Leawood, Kansas 66211, United States of America

---

Thông báo số: 21747/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19263 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23426	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)
Strada Ribrocca 11 I-15057 Tortona (Alessandria), Italy

Thông báo số: 21748/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19264 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23425	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BETA RENEWABLES S.P.A. (IT)
Strada Ribrocca 11 I-15057 Tortona (Alessandria), Italy

Thông báo số: 21749/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19265 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39409	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
P.O. Box 343 Skoyen, 0213 Oslo, Norway

Thông báo số: 21750/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19266 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16692	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATHREAD INC. (US)
28061 Grand Oaks Court, Wixom, MI 48393, United States of America

---

Thông báo số: 21751/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19267 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31641	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi 14, 25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 21752/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19268 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35387	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)
Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf bei Traismauer, Austria

Thông báo số: 21753/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19269 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28033	16/03/2021	5	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---

Thông báo số: 21754/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19270 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23500	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

Thông báo số: 21755/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19271 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20819	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LITEPOINT CORPORATION (US)
575 Maude Court, Sunnyvale, CA 94085, United States of America

---

Thông báo số: 21756/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19272 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18824	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

---

Thông báo số: 21757/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19273 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27627	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 21758/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19274 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31277	28/01/2022	4	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

Thông báo số: 21759/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19275 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27626	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308565 Japan

---

Thông báo số: 21760/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19276 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11097	28/01/2013	13	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEXMARK INTERNATIONAL, INC. (US)
740 West New Circle Road, Lexington, KY 40550, United States of America

---

Thông báo số: 21761/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19277 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27617	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIKOKU PHARMA USA, INC. (US)
1718 Ringwood Avenue, San Jose, CA 95131, United States of America

---

Thông báo số: 21762/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19278 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31274	28/01/2022	4	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 21763/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19279 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38965	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21764/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19280 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38963	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21765/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19281 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38959	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21766/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19282 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20580	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21767/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19283 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38960	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN A/S (DK)
Boege Allé 10-12, DK-2970 Hoersholm, Denmark

Thông báo số: 21768/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19284 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38954	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 21769/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19285 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38953	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan

Thông báo số: 21770/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19286 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38946	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKATA SEED CORPORATION (JP)
2-7-1 Nakamachidai, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2240041 (JP)

Thông báo số: 21771/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19287 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27637	29/01/2021	5	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

Thông báo số: 21772/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19288 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20562	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

Thông báo số: 21773/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19289 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38968	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

---

Thông báo số: 21774/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19290 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38972	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21775/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19291 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38991	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21776/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19292 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38990	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21777/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19293 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15091	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21778/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19294 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27498	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan

---

Thông báo số: 21779/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19295 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27481	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YARA UK LIMITED (GB)
Harvest House, Origin Way, Europarc, Grimsby N E, Lincolnshire DN37 9TZ, United Kingdom

---

Thông báo số: 21780/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19296 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15072	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, M/S 40-PAT, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Thông báo số: 21781/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19297 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38820	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 21782/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19298 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38835	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---

Thông báo số: 21783/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19366 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38650	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok, Thailand

---

Thông báo số: 21784/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19367 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38700	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AGRO B.V. (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 21785/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19368 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32948	12/07/2022	3	12/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSANKIKO CO., LTD. (JP)
107, Fukemae, Makishima-cho, Uji-shi, Kyoto 6110041, Japan
TOMOKU CO., LTD. (JP)
2-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan
TAIYO SHIGYO CO., LTD. (JP)
27-12, Shimosakabe 2-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 6610975, Japan

---

Thông báo số: 21786/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19369 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38671	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DECATHLON (FR)
4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France

Thông báo số: 21787/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19370 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36556	28/06/2023	2	28/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVEL TECHNOLOGIES HOLDINGS LIMITED (GB)
c/o No 1 Spinningfields, Hardman Square, Manchester M3 3EB, United Kingdom

---

Thông báo số: 21788/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19371 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20590	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEILIN & CO. (JP)
11-18, Aobadai 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0042, Japan

Thông báo số: 21789/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19372 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31163	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, SUKKYU (KR)
905 407, Hallyu world-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 10390, Republic of Korea
I-SOLAR ENERGY CO., LTD. (KR)
905 407, Hallyu world-ro, Ilsanseo-gu Goyang-si Gyeonggi-do 10390, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21790/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19373 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31161	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGJIN BANG (KR)
203 Sammi-yeonlip 9-16 Siheungdae-ro12-gil Geumcheon-gu Seoul Korea
KIOK OM (KR)
208 Millinium Regency Apt. 340-11 Hosu-ro Ilsandong-gu Goyang-si Gyeonggi-do Korea
GREEN PACKING CO. LTD. (KR)
112-5 Keumam 2-gil Seotan-myun Pyoungtaek-si Gyeonggi-do Korea

---

Thông báo số: 21791/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19374 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12322	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZEON CORPORATION (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8246, Japan

Thông báo số: 21792/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19375 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18157	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAKANO, YASUO (JP)
139-6, Aza Hanakiuchi, Funehiki, Funehiki-machi, Tamura-shi, Fukushima 9634312 JAPAN
MIIMO LTD. (JP)
3F., Diane-Koujimachi, 3-5, Kouji-machi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1020083 JAPAN

Thông báo số: 21793/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19376 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35330	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKI ALUMINIUM INDUSTRY CO., LTD. (JP)
4-8, Tosabori-1 chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500001, Japan

---

Thông báo số: 21794/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19377 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34560	02/12/2022	3	02/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Thông báo số: 21795/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19378 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24465	09/06/2020	6	09/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN DUY LÂM (VN)
Xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
LƯƠNG QUANG KHÁNH (VN)
40B đường Hàm Nghi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Thông báo số: 21796/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19379 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18554	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIDO KOGYO CO., LTD. (JP)
I-197, Kumasakamachi, Kaga-shi, Ishikawa, 922-8686, Japan

Thông báo số: 21797/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19385 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38233	08/12/2023	2	08/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK TUNG TOBY WONG (CN)
Flat D F/G The Blossom 25, Keng Hau Road, Taiwai, Hong Kong.

Thông báo số: 21798/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19386 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27451	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDÚSTRIAS REUNIDAS COLOMBO LTDA (BR)
Av. Luiz Colombo, 106-Pindorama/SP, CEP.:15830-000 (BR)

Thông báo số: 21799/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19389 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16388	20/12/2016	9	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE DUN AND BRADSTREET CORPORATION (US)
103 JFK Parkway Short Hills, NJ 07078, United States of America

---

Thông báo số: 21800/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19390 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22946	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TETRAPHASE PHARMACEUTICALS, INC. (US)
480 Arsenal Street, Suite 110, Watertown, MA 02472, United States of America

---

Thông báo số: 21801/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19393 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30998	30/12/2021	4	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHENGDU BOHAODA BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Industrial area of Southwest Airport Economic Development Zone, Shuangliu District, Chengdu, Sichuan 610200, P.R.China

---

Thông báo số: 21802/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19394 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39240	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi, Tokyo 193-0941, Japan

Thông báo số: 21803/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19395 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27414	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-858, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21804/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19396 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38844	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea

---

Thông báo số: 21805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19397 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38845	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea

---

Thông báo số: 21806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19398 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38846	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 21807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19399 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38847	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO., LTD (KR)
(4 of the Cheonan Regional industrial blocks of only 19 -1) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21808/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19400 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38848	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea

---

Thông báo số: 21809/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19401 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38849	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3A LOGICS INC. (KR)
7 Floor, 3, Hwangsaeul-ro 240beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Korea
AMOTECH CO.,LTD (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Korea

---

Thông báo số: 21810/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19402 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38850	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOGREENTECH CO., LTD. (KR)
91, Gimpo-daero 1950beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si Gyeonggi-do 10014, Korea

---

Thông báo số: 21820/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19403 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35016	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TBM CO., LTD. (JP)
15th floor, Toho Hibiya Building, 1-2-2, Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

---

Thông báo số: 21821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19404 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39157	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HK INNO.N CORPORATION (KR)
6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04551, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21822/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19405 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11230	18/03/2013	13	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
550, Dongtangiheung-ro, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 445-813, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21823/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19406 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23531	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21824/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19407 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23552	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21825/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19408 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23553	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI SCIENCE CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21826/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19409 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38391	15/12/2023	2	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAEAN BIOTECHNOLOGY INC. (KR)
4th Fl. 160, Techno 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34028, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21827/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19410 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18253	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBRAMEDICINA, INC. (JP)
611, Tokyo Life Science Incubation Center, 1-7-8, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

---

Thông báo số: 21828/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19411 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12273	07/01/2014	12	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 21829/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19412 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10986	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 21830/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19413 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10987	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 21831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19414 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13628	06/01/2015	11	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 21832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19415 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13715	27/01/2015	11	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

Thông báo số: 21833/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19416 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16483	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 21834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19417 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18207	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 21835/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19418 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38932	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 21836/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19419 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23217	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POLA CHEMICAL INDUSTRIES INC. (JP)
6-48, Yayoi-cho, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8009, Japan

---

Thông báo số: 21837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19420 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38945	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 21838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19421 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27434	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG JINBEST ENERGY SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.288 Shizhu Road, Tonglu Economic Development Zone, Tonglu County, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

---

Thông báo số: 21839/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19422 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8934	20/12/2010	15	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 21840/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19423 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9927	20/12/2011	14	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 21841/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19424 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9932	20/12/2011	14	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 21842/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19425 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16374	20/12/2016	9	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 21843/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19426 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16391	20/12/2016	9	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 21844/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19427 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38450	20/12/2023	2	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States of America

---

Thông báo số: 21845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19428 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38461	20/12/2023	2	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THINK LABORATORY CO., LTD. (JP)
1201-11, Takada, Kashiwa-shi, Chiba 2778525, Japan

Thông báo số: 21846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19430 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38469	20/12/2023	2	20/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 21847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19431 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14957	21/12/2015	10	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAE RYUK CAN CO., LTD. (KR)
733-25, Yeoksam 2-dong, Gangnam-gu, Seoul 135-514, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19432 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14962	21/12/2015	10	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH AMERICAN TOBACCO (GERMANY) GMBH (DE)
Alsterufer 4, 20354 Hamburg, Germany

Thông báo số: 21849/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19433 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27198	21/12/2020	5	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 21850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19434 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27210	21/12/2020	5	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 21851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19435 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27211	21/12/2020	5	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 21852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19437 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38473	21/12/2023	2	21/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 21853/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19438 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13576	22/12/2014	11	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 21854/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19439 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27220	22/12/2020	5	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 21855/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19440 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27227	22/12/2020	5	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (TW)
No. 190, Nongchang Rd. Wanda Industrial Park, Daliao Dist. Gaoxiong, Taiwan 83160

Thông báo số: 21856/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19441 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22915	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS FARMACEUTICOS ROVI, S.A. (ES)
c/ Julián Camarillo, 35, E-28037 Madrid, Spain

Thông báo số: 21857/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19442 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11079	28/01/2013	13	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1, route de Versailles, F-78470 Saint Remy Les Chevreuse, FRANCE

Thông báo số: 21858/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19443 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27361	06/01/2021	5	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H.E.F. (FR)
Rue Benoit Fourneyron F-42160 Andrezieux Boutheon, France

Thông báo số: 21859/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19444 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31232	21/01/2022	4	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIERRE FABRE MEDICAMENT (FR)
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France

Thông báo số: 21860/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19445 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31228	21/01/2022	4	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No. 3001 Lvjian Road, Binhai Economic Development Area, Weifang City, Shandong Province 262737, China

---

Thông báo số: 21861/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19446 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31027	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NUTRIBIO (FR)
Zone Industrielle de Rouval, 80600 Doullens, France

Thông báo số: 21862/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19447 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38821	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone, Zherong County Ningde, Fujian 355300, China

---

Thông báo số: 21863/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19448 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38675	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21864/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19449 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38610	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21865/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19450 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38725	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21866/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19451 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38693	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21867/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19452 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38727	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21868/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19453 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38574	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21869/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19454 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38695	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21870/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19455 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38710	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan City, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21871/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19456 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39008	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 21872/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19457 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23015	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 21873/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19458 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23016	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 21874/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19459 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20503	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 387 Tianmushan Road, Xihu, Hangzhou, Zhejiang 310023, China
SINOCHEM LANTIAN CO., LTD. (CN)
Sinochem Building No. 96 Jiangnan Avenue, Binjiang Hangzhou, Zhejiang 310051, China

---

Thông báo số: 21875/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19460 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38901	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISC CO., LTD. (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21876/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19461 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38822	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISC CO., LTD. (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21877/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19462 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31486	02/03/2022	4	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISC CO., LTD. (KR)
6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21878/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19463 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34872	29/12/2022	3	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000005 Japan

Thông báo số: 21879/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19464 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38817	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)
1, Gwanak-ro, Gwanak-gu, Seoul 08826, Republic of Korea
INSTITUT PASTEUR KOREA (KR)
16, Daewangpangyo-ro 712beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13488, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21880/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19465 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31117	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue de Bois Préau, F-92502 Rueil-Malmaison, France
ARKEMA FRANCE (FR)
420, rue d' Estienne d'Orves, F-92700 Colombes, France

Thông báo số: 21881/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19466 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22953	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waardeweg 39, NL-2031 BN Haarlem, The Netherlands

Thông báo số: 21882/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19467 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38701	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

---

Thông báo số: 21883/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19468 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29105	02/07/2021	4	02/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEVSIMAL-WEIDENHOFFER, VLADIMIR (FR)
36, rue des Bleuets, F-94000 Creteil, France

Thông báo số: 21884/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19469 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30946	27/12/2021	4	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIX INVENIT, INC. (KR)
403-ho, 27, Macheon-ro 18beon-gil, Jinhae-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51598, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21885/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19470 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34713	15/12/2022	3	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALERA LABS, LLC (US)
1100 Corporate Square Drive, Suite 223, Creve Coeur, Missouri 63132, United States of America

---

Thông báo số: 21886/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19471 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23289	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FULTA ELECTRIC MACHINERY CO., LTD. (JP)
7-9, Horitadori, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi, JAPAN

Thông báo số: 21887/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19472 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38666	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan

Thông báo số: 21888/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19473 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16477	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21889/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19474 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16464	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)
17/A, Via Selice Provinciale I-40026 IMOLA (BOLOGNA), Italy

Thông báo số: 21890/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19475 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38812	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARYSTA LIFESCIENCE BENELUX SPRL (BE)
Rue de Renory 26, bte 1 B-4102 Seraing (Ougrée), Belgium

Thông báo số: 21891/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19476 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38787	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 21892/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19477 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20493	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21893/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19478 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20494	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21894/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19479 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20495	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21895/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19480 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23141	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124 CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 21896/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19481 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23130	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 21897/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19482 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31132	13/01/2022	4	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, New York, New York 10011, United States of America

---

Thông báo số: 21898/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19483 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31152	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 21899/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19484 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20492	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21900/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19485 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20466	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 21901/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19486 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18234	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CURIS, INC. (US)
4 Maguire Road, Lexington, MA 02421, United States of America
GENENTECH, INC. (US)
One DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

---

Thông báo số: 21902/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19487 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31094	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America

---

Thông báo số: 21903/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19488 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27405	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America.

Thông báo số: 21904/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19489 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15040	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 21905/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19490 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23101	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21906/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19491 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20497	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 21907/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19492 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31022	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

Thông báo số: 21908/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19493 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27333	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, US, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

---

Thông báo số: 21909/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19494 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31067	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 21910/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19495 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27383	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN CERAMICS & PLASTICS, INC. (US)
One New Bond Street, Worcester, Massachusetts 01615-0138, United States of America

---

Thông báo số: 21911/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19496 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27599	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FELICA NETWORKS, INC. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

Thông báo số: 21912/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19497 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27597	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 21913/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19498 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27628	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 21914/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19499 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20588	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520 Japan

Thông báo số: 21915/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19500 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20574	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 21916/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19501 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38993	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 21917/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19502 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38902	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21918/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19503 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38910	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21919/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19504 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16509	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 21920/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19505 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15126	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Thông báo số: 21921/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19506 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27577	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

Thông báo số: 21922/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19507 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27571	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260 Japan

Thông báo số: 21923/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19508 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13705	27/01/2015	11	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 21924/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19509 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31223	21/01/2022	4	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FIVES STEIN (FR)
108-112, avenue de la liberté, 94700 MAISONS ALFORT, FRANCE

Thông báo số: 21925/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19510 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31115	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 21926/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19511 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27440	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIXIL CORPORATION (BUSINESS ENTITY ID NUMBER: 0106-01-004914) (JP)
Osaki Garden Tower, 1-1-1 Nishishinagawa, Shinagawa-ku,Tokyo 141-0033, Japan

---

Thông báo số: 21927/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19512 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23039	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, 36061 Bassano Del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 21928/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19513 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12249	07/01/2014	12	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

---

Thông báo số: 21929/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19514 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20467	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 21930/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19515 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20465	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

---

Thông báo số: 21931/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19516 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20464	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 21932/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19517 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20510	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21933/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19518 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20511	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21934/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19519 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20512	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 21935/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19520 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38854	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21937/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19522 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27561	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 21938/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19523 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38875	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SICPA HOLDING SA (CH)
Avenue de Florissant 41, CH-1008 Prilly, Switzerland

Thông báo số: 21939/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19524 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12308	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

Thông báo số: 21940/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19525 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31179	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku Tokyo 108-0075 Japan

Thông báo số: 21941/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19526 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38823	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 21942/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19527 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31197	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 21943/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19528 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31199	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America

---

Thông báo số: 21944/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19529 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27534	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 21945/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19530 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38912	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 21946/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19531 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38939	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, GA 30313, United States of America

---

Thông báo số: 21947/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19532 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39003	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXTER HEALTHCARE SA (CH)
Thurgauerstrasse 130, 8152 Glattpark (Opfikon), Switzerland
BAXTER INTERNATIONAL INC. (US)
One Baxter Parkway, Deerfield, IL 60015, United States of America

---

Thông báo số: 21948/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19533 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38731	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TONCELLI, LUCA (IT)
Viale Asiago 34, 36061 Bassano del Grappa (Vicenza), Italy

Thông báo số: 21949/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19534 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38775	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 21950/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19535 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38773	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE) (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 21951/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19536 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16468	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 21952/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19537 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38604	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIC-VIOLEX SA (GR)
Agiou Athanasiou, 145 69 ANIXI, ATTIKI, Greece

Thông báo số: 21953/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19538 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38596	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 21954/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19539 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15011	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN CHEMICAL CORPORATION (US)
35 Waterview Blvd. Parsippany, New Jersey 07054-1285 United States of America

---

Thông báo số: 21955/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19540 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31043	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANITOX CORPORATION (US)
1055 Progress Circle Lawrenceville, GA 30043, United States of America

---

Thông báo số: 21956/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19541 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23057	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 21957/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19542 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15048	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21958/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19543 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15047	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21959/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19544 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13676	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21960/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19545 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11095	28/01/2013	13	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21961/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19546 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20579	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21962/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19547 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27336	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21963/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19548 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16451	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 21964/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19549 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16430	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 21965/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19550 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18256	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 21966/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19552 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23158	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 21967/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19553 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23184	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 21968/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19556 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20430	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 21969/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19557 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13677	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan

---

Thông báo số: 21970/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19558 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38515	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL CHENG KUNG UNIVERSITY (TW)
No. 1, Ta-Hsueh Road, Tainan City, Taiwan

Thông báo số: 21971/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19559 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38884	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAUDIO LAB, INC. (KR)
3F 12 Teheran-ro 20gil Gangnam-Gu Seoul 06235, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21972/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19560 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38809	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORE DISTRIBUTION, INC. (US)
113 Washington Avenue North, Minneapolis, Minnesota 55401, United States of America

---

Thông báo số: 21973/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19561 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27443	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAGUIRE, MICHAEL (US)
286 Lake Dr., San Bruno, California 94066, United States of America

---

Thông báo số: 21974/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19562 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34588	06/12/2022	3	06/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21975/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19566 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39213	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONNECT LNG AS (NO)
Slemdalsveien 70B, 0370 OSLO, Norway

Thông báo số: 21976/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19567 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13665	13/01/2015	11	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONSOLSWC CO., LTD. (KR)
Taewha Building 3rd Floor, No 333-1 Yangjae-dong, Seocho-gu, Seoul, Korea

---

Thông báo số: 21977/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19568 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38760	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DALIAN INSTITUTE OF CHEMICAL PHYSICS, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
457 Zhongshan Road Dalian, Liaoning 116023, China

Thông báo số: 21978/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19569 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38768	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHOU, ZHAODI (CN)
No. 18, Puqian Xiaogang Street, Beilun District, Ningbo, Zhejiang 315803, P.R. China

---

Thông báo số: 21979/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19570 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38590	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

---

Thông báo số: 21980/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19572 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38629	04/01/2024	2	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO APS (DK)
Ved Banen 16 DK-4623 Lille Skensved (DK)

Thông báo số: 21981/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19575 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30882	22/12/2021	4	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

---

Thông báo số: 21982/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19576 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30893	22/12/2021	4	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTAL RESEARCH & TECHNOLOGY FELUY (BE)
Zone Industrielle C, B-7181 Seneffe (BE)

Thông báo số: 21983/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19577 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38497	22/12/2023	2	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402 (JP)

Thông báo số: 21984/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19578 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38498	22/12/2023	2	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8716, Japan

Thông báo số: 21985/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19580 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22909	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 21986/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19582 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27233	23/12/2020	5	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan

Thông báo số: 21987/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19583 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27234	23/12/2020	5	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)
6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 JAPAN

Thông báo số: 21988/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19584 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27235	23/12/2020	5	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193, People's Republic of China

---

Thông báo số: 21989/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19587 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34797	23/12/2022	3	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)
Globe House 1 Water Street London WC2R 3LA, United Kingdom

Thông báo số: 21990/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19588 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12214	24/12/2013	12	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 21991/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19589 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27246	24/12/2020	5	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 21992/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19591 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22945	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN UNIVERSITY (CN)
Luojia Hill, Wuhan, Hubei 430072, China

Thông báo số: 21993/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19593 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38485	22/12/2023	2	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

Thông báo số: 21994/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19594 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32734	21/06/2022	3	21/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROAR HOLDING LLC (US)
Audubon Biomedical Center, 3960 Broadway, New York, New York 10032, United States of America

---

Thông báo số: 21995/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19596 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27549	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China

---

Thông báo số: 21996/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19597 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31065	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou City, Guangdong 510663, China

---

Thông báo số: 22140/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-10718 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29638	30/08/2021	4	30/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENZYMOTEC LTD. (IL)
Sagi 2000 Industrial Park, 36584 Kfar Baruch, Israel

Thông báo số: 22141/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00950 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8255	01/02/2010	16	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 22142/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00981 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38929	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA LOCK MFG. CO., LTD. (JP)
3700, Aza Wadayama, Shimonaka, Sadowara-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki 8800293, Japan

---

Thông báo số: 23994/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17597 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18277	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, OH JUNG (KR)
991, Imbangul-daero, Buk-gu Gwangju 500-832, Republic of Korea

---

Thông báo số: 23995/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19599 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40353	04/06/2024	2	04/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 23996/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19600 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22992	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 JAPAN

Thông báo số: 23997/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19601 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11050	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CP KELCO U.S. INC (US)
3100 Cumberland Boulevard, Suite 600, Atlanta, Georgia 30339, United States of America

---

Thông báo số: 23998/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19602 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12325	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEWOON T&S CO., LTD. (KR)
#11-9, Mangjeong-dong, Youngcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 23999/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19603 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30934	24/12/2021	4	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU ATOM BIOSCIENCE AND PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Building 18, 99 Jing 15 Road, Dingmao, Xinqu Zhenjiang, Jiangsu 212009, China

---

Thông báo số: 24000/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19604 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38562	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane, Maharashtra 421306, India

---

Thông báo số: 24001/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19605 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38570	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane 421306, India

---

Thông báo số: 24002/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19606 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38741	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VADAKEKUTTU, THANKAPAN (IN)
E-1/37/B-9, Sector-8, Phase II, Nerul, Navi Mumbai, Maharashtra 400706, India
SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane, Maharashtra 421306, India

---

Thông báo số: 24003/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19607 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38743	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAWANT, ARUN VITTHAL (IN)
B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane 421306, India
PUTHENVEETIL KUNJUKRISHNA MENON, RAMDAS (IN)
Flat No. 403, Elegant Bldg, Plot No.18-D, Sector 14, Sanpada., Navi Mumbai 400 705, India

---

Thông báo số: 24004/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19608 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38560	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOVELAND TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
88, Haksang 1-gil, Gasan-myeon, Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19609 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11026	07/01/2013	13	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KISWEL LTD. (KR)
721-3, Hakjang-dong, Sasang-gu, Busan 617-843, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19610 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11011	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
20 Yoido-dong, Youngdungpo-gu, Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19611 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38915	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 110-783, Republic of Korea

Thông báo số: 24008/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19612 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18321	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
LG Gwanghwamun Bldg., 92, Sinmunno 2-ga, Jongno-gu, Seoul, 110-783, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19613 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30923	24/12/2021	4	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RNA INC. (KR)
1732, Deogyeong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17104, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24010/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19614 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35425	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24011/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19615 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20377	25/12/2018	7	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI THÀNH NHÂN (VN)
I2 Cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
TRẦN THỊ HÒA (VN)
I2 Cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
BÙI NGỌC QUYÊN (VN)
I2 Cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24012/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19616 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22676	02/12/2019	6	02/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BÙI THÀNH NHÂN (VN)
I2 Cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
TRẦN THỊ HÒA (VN)
I2 Cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
BÙI NGỌC QUYÊN (VN)
I2 Cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24013/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19617 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18165	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)
P.O. Box 674412 Houston, TX 77267-4412, United States of America

---

Thông báo số: 24014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19618 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18166	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 24015/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19619 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18167	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
WienerbergstraBe, 11 A-1100 Wien, Austria

Thông báo số: 24016/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19620 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18168	25/12/2017	8	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan

Thông báo số: 24017/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19621 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20375	25/12/2018	7	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street, New High-Tec Development Area, Shijiazhuang, Hebei 050035, China

---

Thông báo số: 24018/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19622 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27255	25/12/2020	5	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION INTERNATIONAL GMBH (DE)
Turnstrasse 27, 73430 Aalen, Germany

Thông báo số: 24019/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19623 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27261	25/12/2020	5	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 24020/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19624 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38501	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

---

Thông báo số: 24021/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19625 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38506	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 24022/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19626 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38518	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DE NORA WATER TECHNOLOGIES ITALY S.R.L. (IT)
MILANO (MI) VIA LEONARDO BISTOLFI 35 CAP 20134, ITALY

Thông báo số: 24023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19628 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34821	26/12/2022	3	26/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 24024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19629 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8953	27/12/2010	15	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 24025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19630 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8954	27/12/2010	15	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 24026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19631 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8961	27/12/2010	15	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Bldg. 500, Duluth, Georgia 30096, united States of America

---

Thông báo số: 24027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19632 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30945	27/12/2021	4	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 24028/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19633 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30949	27/12/2021	4	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 24029/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19635 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27354	06/01/2021	5	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUDAUCHI KOGYO CO., LTD. (JP)
638-1 Yokonuma, Sakado-shi, Saitama 3500203, Japan

Thông báo số: 24030/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19636 Ngày nộp: 24/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27526	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 24031/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19637 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18576	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700, Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692 Japan

Thông báo số: 24032/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19638 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20398	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime 799-2692 Japan

Thông báo số: 24033/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19639 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27753	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan

Thông báo số: 24034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19640 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32325	18/05/2022	4	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHALLENERGY INC. (JP)
36-21, Yahiro 4-chome, Sumida-ku, Tokyo 1310041, Japan

Thông báo số: 24035/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19641 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38865	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 24036/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19642 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18186	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PACK LESS DESENVOLVIMENTO E INOVACÃO LTDA. (BR)
Solucões do Lar, 291, Galpão 1, Jd. do Cotia - 06716-020 - Cotia - SP, Brazil

---

Thông báo số: 24037/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19643 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31042	05/01/2022	4	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 24038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19644 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38189	05/12/2023	2	05/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAUDFRIN (FR)
45 rue de la Liberté, 78100 SAINT GERMAIN EN LAYE, France

Thông báo số: 24039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19645 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27423	12/01/2021	5	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHENGZHOU SANHUA TECHNOLOGY & INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Feilong Road, Xingyang City, Henan 450121, P.R. China

Thông báo số: 24040/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19646 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23081	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)
Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 24041/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19647 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27367	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERNATIONAL DEHYDRATED FOODS, INC. (US)
P.O. Box 10347, Springfield, MO 65808, United States of America

---

Thông báo số: 24042/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19648 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27530	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROCEDO ENTERPRISES ETABLISSEMENT (LI)
Postfach 583, CH-FL-9490 Vaduz, Liechtenstein

Thông báo số: 24043/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19649 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23020	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOHIA CORP LIMITED (IN)
D-3A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

Thông báo số: 24044/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19650 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30984	29/12/2021	4	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IRINGO CO., LTD. (KR)
403, Hambangmoe-ro, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea

Thông báo số: 24045/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19651 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38601	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHUTTLESTARS B.V. (NL)
Réaumurstraat 36, 1097 RH Amsterdam, the Netherlands

Thông báo số: 24046/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19652 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12291	13/01/2014	12	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
South Building No.1813, Mudanjiang Road, Baoshan District, Shanghai, China

---

Thông báo số: 24047/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19653 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12376	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATOKAKO CO., LTD. (JP)
5-25-6, Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN
THREELINE CO., LTD. (JP)
5-25-6, Shinbashi, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN

Thông báo số: 24048/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19654 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23011	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 24049/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19655 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38366	14/12/2023	2	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 24050/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19656 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30722	06/12/2021	4	06/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 24051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19657 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30723	06/12/2021	4	06/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

---

Thông báo số: 24052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19658 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36695	17/07/2023	2	17/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPRAYING SYSTEMS CO. (US)
North Avenue and Schmale Road, P.O. Box 7900, Wheaton, Illinois 60187-7901, United States of America

---

Thông báo số: 24053/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19659 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38796	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUPRECHT-KARLS-UNIVERSITÄT HEIDELBERG (DE)
Grabengasse 1, 69117 Heidelberg, Germany
DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany

Thông báo số: 24054/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19660 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13521	09/12/2014	11	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECKER MARINE SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)
Neulander Kamp 3, D-21079 Hamburg, Germany

Thông báo số: 24055/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19661 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30925	24/12/2021	4	24/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUMIO CORPORATION (US)
395 Page Mill Road, Suite 150, Palo Alto, California 94306, United States of America

---

Thông báo số: 24056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19662 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15019	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 24057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19663 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9996	18/01/2012	14	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen Germany

Thông báo số: 24058/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19664 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23030	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

Thông báo số: 24059/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19665 Ngày nộp: 25/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31066	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia

---

Thông báo số: 24060/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19666 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37077	23/08/2023	2	23/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROMICO HOLD A.V.V. (AW)
Beatrixstraat 38, Oranjestad, AW

Thông báo số: 24061/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19667 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10998	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
3-11, Nihonbashi-Honcho 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan

---

Thông báo số: 24062/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19668 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20413	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILIN BV (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 24063/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19669 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38618	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 24064/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19670 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38644	05/01/2024	2	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 24065/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19671 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15018	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBEMARLE CORPORATION (US)
451 Florida Street, Baton Rouge, LA 70801-1765, United States of America

---

Thông báo số: 24066/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19672 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15032	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEROLA BIOMECHANICS, INC. (US)
5406 Forest Hills CT., Loves Park, IL. 61111, United States of America

---

Thông báo số: 24067/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19673 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15014	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, United States of America

---

Thông báo số: 24068/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19674 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13632	06/01/2015	11	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 24069/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19675 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31136	13/01/2022	4	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1 Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand

---

Thông báo số: 24070/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19676 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31135	13/01/2022	4	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA OF AUSTRALIA LIMITED (AU)
Cnr Davy and Marmion Streets, Booragoon, Western Australia 6154, Australia

---

Thông báo số: 24071/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19677 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38730	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AGRO B.V. (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 24072/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19678 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31263	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
10300 Energy Drive, Spring, TX 77389, United States of America

---

Thông báo số: 24073/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19679 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31262	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEWLETT-PACKARD DEVELOPMENT COMPANY, L.P. (US)
10300 Energy Drive, Spring, TX 77389, United States of America

---

Thông báo số: 24074/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19681 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39590	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 24075/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19682 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39591	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 24076/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19683 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23564	23/03/2020	6	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHALOM CO., LTD. (JP)
3041-6, Aza tachizawa, Shibokusa, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, 401-0511, Japan

---

Thông báo số: 24077/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19687 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38799	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24078/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19688 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38836	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CG BIO CO., LTD. (KR)
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea
BIOALPHA INC. (KR)
12, Bongeunsa-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06170, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24079/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19689 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12329	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
223-23, Sangdaewon-dong, Joongwon-gu, Sungnam-si, Gyunggi-do, 462-120, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24080/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19690 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39087	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24081/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19691 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27705	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13211, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24082/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19692 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39124	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIAONING DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.5, Chunan street, Shiqiaozi, Xihu District, Benxi, Liaoning 117004, China
DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24083/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19693 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23344	06/03/2020	6	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418584, Japan

Thông báo số: 24084/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19695 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18280	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 24085/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19696 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22998	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

---

Thông báo số: 24086/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19697 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18196	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AHN-GOOK PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
993-75, Daerim 2-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-072, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24087/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19698 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27341	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 24088/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19699 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31030	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24089/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19700 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20433	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 24090/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19701 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38680	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24091/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19702 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15054	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland
ASTEX THERAPEUTICS LTD (GB)
436 Cambridge Science Park, Milton Road, Cambridge, CB4 OQA, United Kingdom

---

Thông báo số: 24092/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19703 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27452	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENOMATICA, INC. (US)
10520 Wateridge Circle, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24093/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19704 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27464	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 24094/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19705 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23168	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24095/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19706 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23167	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24096/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19707 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38839	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard, M/S: RNB-4-150, Santa Clara, California 95054, United States of America

---

Thông báo số: 24097/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19708 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11061	22/01/2013	13	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 24098/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19709 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38950	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 24099/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19710 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27685	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO SAS (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, F-92150 Suresnes, France

Thông báo số: 24100/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19711 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31298	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SECURE INTERNATIONAL HOLDINGS PTE. LTD (SG)
80 Raffles Place, #26-01, UOB Plaza 1, Singapore 048624

Thông báo số: 24101/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19712 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31359	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Haizhou District, Lianyungang Jiangsu 222062, China

---

Thông báo số: 24102/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19713 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35101	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANWHA CHEMICAL CORPORATION (KR)
86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24103/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19714 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35160	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 369 Yuzhou South Rd., Haizhou District, Lianyungang, Jiangsu 222062, China

---

Thông báo số: 24104/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19715 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16736	21/03/2017	9	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARIA ENTERPRISES, INC. (US)
1044 NW 9th Avenue Portland, Oregon 97209, United States of America

---

Thông báo số: 24105/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19716 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27467	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZHOU FANCY CREATION INDUSTRIAL LIMITED (CN)
No. 1002, Chunsheng Road, Huangdai Town, Xiangcheng District, Suzhou, Jiangsu 215143 P. R. China

---

Thông báo số: 24106/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19717 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34827	27/12/2022	3	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 24107/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19718 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34838	27/12/2022	3	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan

Thông báo số: 24108/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19719 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38552	27/12/2023	2	27/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-Cho 1-Chome, Shinjuku-Ku, Tokyo-To, Japan

Thông báo số: 24109/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19720 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20434	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS, SAS (FR)
3 rue du Colonel Moll 75017, Paris, France

Thông báo số: 24110/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19721 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38669	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENIT M CO., LTD. (KR)
906, 302, Munsu-ro Nam-gu, Ulsan 44661, Republic of Korea

Thông báo số: 24111/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19722 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18555	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 24112/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19723 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31221	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi,
Tokushima 7728601 Japan

Thông báo số: 24113/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19724 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10989	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,
United States of America

Thông báo số: 24114/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19725 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38759	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 24115/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19726 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40528	19/06/2024	2	19/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 24116/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19727 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40529	19/06/2024	2	19/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, tổ 37, P Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 24117/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19728 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40530	19/06/2024	2	19/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN BÁ VIỆT (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 24118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19737 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8317	05/03/2010	16	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19738 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16516	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Thông báo số: 24120/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19739 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16716	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24121/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19740 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20771	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24122/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19741 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23151	13/01/2020	7	13/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24123/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19742 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27988	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24124/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19743 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28194	30/03/2021	5	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24125/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19744 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34905	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24126/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19745 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34977	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ VỀ KHOA HỌC VẬT LIỆU (ITIMS) (VN)
Tòa nhà ITIMS - Trường ĐHBK Hà Nội, số 01, Đại Cồ Việt, Hà Nội

---

Thông báo số: 24127/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19746 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38744	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 24128/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19747 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39523	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 24598/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19748 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31187	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24599/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19749 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34959	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24600/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19750 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39433	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thông báo số: 24601/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19751 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31154	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1136, Yokosuka, Hamakita-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 434-0036 Japan.

Thông báo số: 24602/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19753 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38617	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF INDUSTRIAL TECHNOLOGY (KR)
89, Yangdaegiro-gil, Ipjang-myeon, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31056, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24603/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19754 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18236	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24604/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19755 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31085	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24605/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19756 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31090	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 24606/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19757 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38696	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24607/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19758 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16473	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF OCEAN SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)
385, Haeyang-ro, Yeongdo-gu, Busan 49111, Republic of Korea

Thông báo số: 24608/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19759 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16474	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF OCEAN SCIENCE & TECHNOLOGY (KR)
385, Haeyang-ro, Yeongdo-gu, Busan 49111, Republic of Korea

Thông báo số: 24609/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19760 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38801	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24610/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19761 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27480	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24611/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19762 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38818	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24612/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19763 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38832	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL DONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24613/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19764 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38866	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24614/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19765 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31239	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24615/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19767 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38978	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, 140-777, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19768 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27661	03/02/2021	5	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 24617/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19769 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27664	03/02/2021	5	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 24618/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19770 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27682	04/02/2021	5	04/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 24619/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19771 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16586	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Korea

---

Thông báo số: 24620/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19772 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34975	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24621/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19773 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39092	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19774 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20664	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24623/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19775 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35058	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 24624/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19776 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35088	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24625/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19777 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39212	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 24626/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19778 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35183	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24627/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19779 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12481	03/03/2014	12	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyungsangbuk-do 790-300, Korea

---

Thông báo số: 24628/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19780 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35308	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24629/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19781 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35322	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24630/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19782 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35340	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24631/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19783 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35357	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
18, Sagimakgol-ro 31beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13220, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24632/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19784 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31644	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK ENERGY CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea
SK INNOVATION CO., LTD. (KR)
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

Thông báo số: 24633/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19785 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31702	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
106, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 140-777, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24634/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19786 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39494	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24635/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19787 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39530	22/03/2024	2	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24636/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19788 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35513	24/03/2023	3	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK MICROWORKS CO., LTD. (KR)
84 Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24637/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19789 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39552	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24638/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19790 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39558	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24639/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19791 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39566	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24640/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19792 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31830	31/03/2022	4	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILDONG BIOSCIENCE CO., LTD. (KR)
17, Poseunggongdan-ro, Poseung-eup, Pyeongtaek-si, Gyeonggi-do 17957, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24641/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19793 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39091	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT&G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24642/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19794 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10990	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24643/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19795 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10991	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24644/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19796 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10992	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24645/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19797 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10993	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24646/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19798 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18190	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24647/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19799 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18194	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

---

Thông báo số: 24648/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19800 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18197	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19801 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18213	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration: 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24650/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19802 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38589	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVERY DENNISON CORPORATION (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

---

Thông báo số: 24651/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19803 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38598	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 24652/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19804 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27340	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19805 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27342	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19806 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31077	07/01/2022	4	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24655/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19807 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16435	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19808 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18249	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24657/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19809 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18251	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24658/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19810 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18261	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24659/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19811 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18271	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARQULE, INC. (US)
19 Presidential Way, Woburn, MA 01801, United States of America

---

Thông báo số: 24660/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19812 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9984	11/01/2012	14	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24661/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19813 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9986	11/01/2012	14	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United Sates of America

---

Thông báo số: 24662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19814 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20471	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24663/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19815 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20472	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24664/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19816 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20498	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24665/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19817 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27475	15/01/2021	5	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19818 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38770	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration. 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United Stated of America

---

Thông báo số: 24667/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19819 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38771	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 24668/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19820 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38772	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 24669/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19821 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16472	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24670/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19822 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23171	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24671/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19823 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23172	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24672/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19824 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27494	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

Thông báo số: 24673/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19825 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27496	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 24674/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19826 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18094	18/12/2017	8	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus, Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

---

Thông báo số: 24675/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19827 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31118	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 (JP)

Thông báo số: 24676/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19828 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35175	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA INDUSTRIAL PRODUCTS AND SYSTEMS CORPORATION (JP)
580, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2120013 (JP)

Thông báo số: 24677/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19829 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18282	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands

Thông báo số: 24678/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19831 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31214	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 24679/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19832 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31185	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRIGENETICS, INC. (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 24778/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19833 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23223	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

Thông báo số: 24779/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19834 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9991	18/01/2012	14	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E. I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, Delaware 19898, United States of America

---

Thông báo số: 24780/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19835 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27377	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 24781/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19836 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23018	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 24782/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19837 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31210	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRIGENETICS, INC. (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 24783/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19838 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31088	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEDICINES360 (US)
353 Sacramento Street, Suite 900, San Francisco, California 94111, United States of America

---

Thông báo số: 24784/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19839 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18199	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: E.I.DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America

---

Thông báo số: 24786/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19840 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15039	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUFEN CHI (TW)
3F., No. 9, Alley 27, Lane 67, Minzu ST., Yonghe District, New Taipei City 234, Taiwan

---

Thông báo số: 24787/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19841 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37131	30/08/2023	2	30/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ MINH PHƯƠNG (VN)
Số 156 Đường 79, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24789/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19898 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12390	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24790/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19899 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23241	17/02/2020	6	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24791/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19900 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35037	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24792/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19901 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11128	20/02/2013	13	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24793/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19902 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30195	20/10/2021	4	20/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TSENG CHING-CHAO (TW)
No. 101, Zengjia Rd., Shengang Township, Changhua County 509, Taiwan

---

Thông báo số: 24794/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19903 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38660	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 24795/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19904 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38642	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 24796/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19905 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27366	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

Thông báo số: 24797/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19906 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18237	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 24798/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19907 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16444	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 24799/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19908 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16453	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 1468501, JAPAN

Thông báo số: 24800/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19910 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11036	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 24801/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19911 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16489	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 24802/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19912 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12306	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)
1 à 5, rue Luigi Cherubini F-93200 Saint Denis, FRANCE

Thông báo số: 24803/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19913 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11071	22/01/2013	13	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 24804/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19914 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20544	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 24805/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19915 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27593	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 24806/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19916 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6125	29/01/2007	19	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 24807/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19917 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18307	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2 Shimomaruko 3-Chome Ohta-Ku Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 24808/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19918 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18299	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 24809/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19919 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31310	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAEAN AESTHETICS INC (KR)
#401, #407 160, Techno 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34028, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24810/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19920 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24028	07/05/2020	6	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418584, Japan

Thông báo số: 24811/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19921 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16965	15/05/2017	9	15/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418584, Japan

Thông báo số: 24812/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19922 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38556	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGSU ATOM BIOSCIENCE AND PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Building 18, No.99 Chuqiao Road Zhenjiang, Jiangsu 212009, China

---

Thông báo số: 24813/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19923 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20402	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIG SUN ENERGY TECHNOLOGY INCORPORATION (TW)
No.458-9, Sinsing Rd., Hukou Township, Hsinchu County 30353, Taiwan
LUO, CHIA CHING (TW)
No.458-9, Sinsing Rd., Hukou Township, Hsinchu County 30353, Taiwan

---

Thông báo số: 24814/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19924 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40250	24/05/2024	2	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 24815/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19925 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24490	10/06/2020	6	10/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUỲNH THỊ THU HỒNG (VN)
Số 10 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24816/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19926 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31288	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JURONG SHIPYARD PTE LTD. (SG)
29 Tanjong Kling Road, Singapore 628054, Singapore

Thông báo số: 24817/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19927 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30466	12/11/2021	5	12/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMBCORP MARINE INTEGRATED YARD PTE LTD. (SG)
29 Tanjong Kling Road, Singapore 628054, Singapore

Thông báo số: 24818/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19930 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31216	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Surrey, Guildford Surrey GU2 7YH (GB)

Thông báo số: 24819/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19931 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23205	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 24820/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19932 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23129	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guilford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 24821/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19933 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11003	02/01/2013	13	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland

Thông báo số: 24822/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19934 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26798	16/11/2020	5	16/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN MINH ĐỨC (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24823/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19935 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26798	16/11/2020	6	16/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN MINH ĐỨC (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24824/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19936 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26798	16/11/2020	7	16/11/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN MINH ĐỨC (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24825/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19937 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26798	16/11/2020	8	16/11/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN MINH ĐỨC (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)
645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24826/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19938 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8139	28/12/2009	16	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 24827/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19939 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30965	28/12/2021	4	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 24828/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19940 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34843	28/12/2022	3	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURATOS N.V. (BE)
Industrialaan 25, B-1702 GROOT-BIJGAARDEN, BELGIUM

Thông báo số: 24829/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19941 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34847	28/12/2022	3	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan

---

Thông báo số: 24830/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19942 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34848	28/12/2022	3	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEGLI-GRAVURES S.A. (CH)
Rue de la Gare 24-26, CH-2074 Marin-Epagnier, Switzerland

Thông báo số: 24831/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19943 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34854	28/12/2022	3	28/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 24832/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19944 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13603	29/12/2014	11	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 24833/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19945 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14985	29/12/2015	10	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 990-0561 Japan
TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

Thông báo số: 24834/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19946 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14986	29/12/2015	10	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (Bologna), ITALY

Thông báo số: 24835/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19947 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27294	29/12/2020	5	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAICEL CORPORATION (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0011 Japan

Thông báo số: 24836/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19948 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30972	29/12/2021	4	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
Sheikh Khalifa Energy Complex P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, UNITED ARAB EMIRATES
BOREALIS AG (AE)
IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Wien, Austria

Thông báo số: 24837/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19949 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30978	29/12/2021	4	29/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEC COMPANY LTD. (JP)
1 Higashihatsushima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo, 660-0832 Japan

---

Thông báo số: 24838/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19950 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22960	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0002 Japan

---

Thông báo số: 24839/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19951 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22971	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DEMERX, INC. (US)
305 South Andrews Avenue Suite 515 Fort Lauderdale, FL 33301, United States of America

---

Thông báo số: 24840/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19952 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22985	30/12/2019	6	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THEMIS MEDICARE LIMITED (IN)
11/12, Udyog Nagar, S.V. Road, Goregaon West, Mumbai - 400 104, Maharashtra, India

---

Thông báo số: 24841/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19953 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27313	30/12/2020	5	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVE RUBBER INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No.43 Zhengzhou Road, Sifang District Qingdao, Shandong 266045, China

---

Thông báo số: 24842/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19954 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34883	30/12/2022	3	30/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)
Calle Julián Camarillo, 35, 28037 Madrid, Spain

Thông báo số: 24843/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19955 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27703	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)
Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard 1, Jiuxianqiao East Road, Chaoyang District, Beijing City, China

---

Thông báo số: 24844/QĐ-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19956 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27804	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING WORLDIA DIAMOND TOOLS CO., LTD. (CN)
Room H-03, 5/F, 7-12 East, Factory building 7, Courtyard 1, Jiuxianqiao East Road, Chaoyang District, Beijing City, China

---

Thông báo số: 24847/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19960 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20770	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121- 1714, United States of America

---

Thông báo số: 24848/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19961 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39389	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVERY DENNISON CORPORATION (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

---

Thông báo số: 24849/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19962 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39413	13/03/2024	2	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-0013, Japan
MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

Thông báo số: 24850/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19963 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28020	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24851/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19964 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39440	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561, JP.

Thông báo số: 24852/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19965 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23452	16/03/2020	6	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24853/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19966 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31673	16/03/2022	4	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZOETIS SERVICES LLC (US)
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America

---

Thông báo số: 24854/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19967 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12539	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24855/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19968 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12540	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24856/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19969 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12541	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24857/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19970 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12543	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24858/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19971 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28067	18/03/2021	5	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, 4678561, JP

Thông báo số: 24859/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19972 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31699	18/03/2022	4	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 24860/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19973 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18809	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24861/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19974 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18827	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24862/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19975 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18835	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24863/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19976 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18840	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24864/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19977 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10140	21/03/2012	14	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24865/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19978 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10141	21/03/2012	14	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24866/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19979 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13896	23/03/2015	11	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24867/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19980 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35514	24/03/2023	3	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24868/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19981 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23618	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24869/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19982 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11242	26/03/2013	13	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24870/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19983 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18868	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24871/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19984 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18870	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24872/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19985 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18893	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24873/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19986 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16750	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24874/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19987 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16753	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24875/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19988 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16766	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24876/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19989 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23651	27/03/2020	6	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24877/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19990 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10167	28/03/2012	14	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24878/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19991 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28179	29/03/2021	5	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24879/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19992 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31795	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZOETIS SERVICES LLC (US)
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America

---

Thông báo số: 24880/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19993 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9179	29/03/2011	15	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24881/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19994 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28189	30/03/2021	5	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24882/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19995 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36659	10/07/2023	2	10/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Số 334 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Thông báo số: 24883/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19998 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38767	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD. (CN)
West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou City, Jiangsu 215200, China

---

Thông báo số: 24884/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20000 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23142	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENI S.P.A. (IT)
Piazzale E. Mattei, 1 I-00144 Roma, Italy

Thông báo số: 24885/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20001 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23097	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHR. HANSEN HMO GMBH (DE)
Maarweg 32 53619 Rheinbreitbach, Germany

Thông báo số: 24886/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20002 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31714	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEUFELD, NINA (AT)
Sattelbach 13 2532 Heiligenkreuz (AT)

Thông báo số: 24887/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20003 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35098	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSTAINABLE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY AND MANAGEMENT CO., LTD. (TW)
Rm. 1200, No. 205, Sec. 1, Dunhwa S. Rd., Da-An Dist., 106, Taipei, TAIWAN

Thông báo số: 24888/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20004 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38911	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PAIRGREEN INC. (KR)
(Seongsan Village Shin Young Gewell, Jung-dong) 206ho Store, 39 Dongbaek 5-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17005, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24889/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20005 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35187	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMIZU CORPORATION (JP)
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370 Japan

Thông báo số: 24890/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20006 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38665	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLIDEROL DOORS (S) PTE LTD (SG)
86 International Road, 629176 Singapore, Singapore

Thông báo số: 24891/TB-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20007 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27343	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)
Qianshan Jinji West Road Zhuhai, Guangdong 519070, China

Thông báo số: 24892/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20008 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18203	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 24893/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-20009 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18202	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 26797/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19842 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11129	20/02/2013	13	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26798/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19843 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11131	20/02/2013	13	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26799/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19844 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35065	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVERY DENNISON CORPORATION (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

---

Thông báo số: 26800/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19845 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35066	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVERY DENNISON CORPORATION (US)
8080 Norton Parkway, Mentor, Ohio 44060, United States of America

---

Thông báo số: 26801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19846 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16604	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26802/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19847 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31383	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26803/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19848 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27772	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)
Two Seaport Lane Suite 1300 Boston, MA 02210-2019, United States of America

---

Thông báo số: 26804/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19849 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18569	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH LLC (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

---

Thông báo số: 26805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19850 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20710	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19851 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20711	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19852 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16637	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26808/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19853 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10091	29/02/2012	14	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26809/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19854 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39273	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAITRAM, L.L.C. (US)
Legal Department, 200 Laitram Lane, Harahan, Louisiana 70123, United States of America

---

Thông báo số: 26810/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19855 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23295	02/03/2020	6	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26811/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19856 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13805	03/03/2015	11	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26812/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19857 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13806	03/03/2015	11	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26813/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19858 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23300	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19859 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31510	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19860 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11173	04/03/2013	13	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

---

Thông báo số: 26816/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19861 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18635	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

---

Thông báo số: 26817/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19862 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18659	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26818/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19863 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18665	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26819/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19864 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18669	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19865 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18738	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

Thông báo số: 26821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19866 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20730	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26822/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19867 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20731	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26823/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19868 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20732	05/03/2019	7	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26824/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19869 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23334	05/03/2020	6	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26825/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19870 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31554	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 26826/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19871 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39330	07/03/2024	2	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

Thông báo số: 26827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19872 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31559	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORNING INCORPORATED (US)
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

---

Thông báo số: 26828/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19873 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31568	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

---

Thông báo số: 26829/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19874 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13837	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26830/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19875 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27941	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESPIVERT LIMITED (GB)
50-100 Holmers Farm Way, High Wycombe, Buckinghamshire, HP12 4EG, GB

Thông báo số: 26831/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19876 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27946	09/03/2021	5	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

---

Thông báo số: 26832/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19877 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23372	10/03/2020	6	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26833/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19878 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11195	11/03/2013	13	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26834/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19879 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23387	11/03/2020	6	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

---

Thông báo số: 26835/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19880 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18756	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26836/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19881 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18757	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26837/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19882 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27503	19/01/2021	5	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19883 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16496	23/01/2017	9	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19884 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27589	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678561 (JP)

Thông báo số: 26840/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19885 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13703	27/01/2015	11	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26841/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19886 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31272	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26842/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19887 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11086	28/01/2013	13	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26843/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19888 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11087	28/01/2013	13	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26844/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19889 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38951	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19890 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38952	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19891 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38985	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19892 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11104	01/02/2013	13	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCOPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19893 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27693	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26849/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19894 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18417	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MSD ITALIA S.R.L. (IT)
Via Vitorchiano 151, 00189 Rome, Italy

Thông báo số: 26850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19895 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10036	08/02/2012	14	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19896 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34920	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 26852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19897 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12389	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 26855/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01404 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11133	20/02/2013	13	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 26856/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19018 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23095	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANKOH CO., LTD. (JP)
17-14, Sakaecho 1-chome, Kawaguchi-shi, Saitama, Japan
TOKYO GAS CO., LTD. (JP)
5-20, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
PROTERIAL, LTD. (JP)
6-36 Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 26858/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-16515 Ngày nộp: 06/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15397	11/04/2016	9	11/04/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 36 ngõ 75 Cầu Đất, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 26859/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01351 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31718	23/03/2022	4	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, SEOK YOUNG (KR)
1138-5, Jojeongnae-gil, Nagan-myeon, Suncheon-si, Jeollanam-do, 57916, Republic of Korea
LEE, HEON JU (KR)
54-6, Ganwoldong-ro 5-gil, Jeju-si, Jeju-do, 63245, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26860/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01368 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18480	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS AGRO, INC (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan

Thông báo số: 26861/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01394 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36073	17/05/2023	2	17/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THANH HÀ (VN)
Số 1, ngách 93/19, đường Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26868/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01395 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36073	17/05/2023	3	17/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THANH HÀ (VN)
Số 1, ngách 93/19, đường Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26869/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01396 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36073	17/05/2023	4	17/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THANH HÀ (VN)
Số 1, ngách 93/19, đường Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26870/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01397 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36073	17/05/2023	5	17/05/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THANH HÀ (VN)
Số 1, ngách 93/19, đường Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26873/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01398 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36073	17/05/2023	6	17/05/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THANH HÀ (VN)
Số 1, ngách 93/19, đường Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26876/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01510 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34952	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMIDA CORPORATION (JP)
KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

---

Thông báo số: 26878/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17009 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10902	03/12/2012	13	03/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIT TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)
NO. 12A, JALAN PJU 3/44, SEKSYEN 12, SUNWAY DAMANSARA, 47810 PETALING JAYA, MALAYSIA

Thông báo số: 26879/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18088 Ngày nộp: 25/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20294	04/12/2018	7	04/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMYEONG PRECISION CO., LTD. (KR)
B110-1, Daeryeong Techno Town 3-Cha, 448 bunji, Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul 153-803, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26880/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18217 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18551	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAVRIELI BRANDS LLC (US)
269 S. Beverly Drive, Suite 1402, Beverly Hills, CA 90212, The United States of America

---

Thông báo số: 26881/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18221 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31455	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
207 Webster Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, USA

Thông báo số: 26882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18225 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13849	09/03/2015	11	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
9 Suehiro-cho 2- chome, Ome-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 26883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18257 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30810	13/12/2021	4	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 445-958, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26884/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19554 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31178	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 26885/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-19555 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27550	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Södertälje, Sweden

Thông báo số: 26905/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18813 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31375	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

ANACOR PHARMACEUTICALS, LLC (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017 United States of America

---

Thông báo số: 26906/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-10370 Ngày nộp: 16/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36037	15/05/2023	2	15/05/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENZYMOTEC LTD. (IL)
Sagi 2000 Industrial Park, P.O. Box 6, 23106 Migdal HaEmeq, Israel

---

Thông báo số: 26907/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-18757 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38686	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan

---

Thông báo số: 26909/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2023-09236 Ngày nộp: 17/07/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29270	19/07/2021	3	19/07/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT (VN)
Số 29, ngách 99/158, đường Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26910/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00771 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29270	19/07/2021	4	19/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT (VN)
Số 29, ngách 99/158, đường Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26911/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-13133 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20193	13/11/2018	7	13/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL CLEAR CODEC, LLC (US)
2323 S. Shepherd 14th Floor Houston, TX 77019 U.S.A.

Thông báo số: 26912/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-14419 Ngày nộp: 25/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37590	17/10/2023	3	17/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UPL LIMITED (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721602, India

---

Thông báo số: 26913/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-14537 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33389	17/08/2022	3	17/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 26914/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15748 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37517	10/10/2023	2	10/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26915/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15749 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37517	10/10/2023	3	10/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26916/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15750 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37517	10/10/2023	4	10/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26917/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15751 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37517	10/10/2023	5	10/10/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26918/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15752 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37516	10/10/2023	2	10/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26919/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15753 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37516	10/10/2023	3	10/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26920/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15754 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37516	10/10/2023	4	10/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26921/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-15755 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37516	10/10/2023	5	10/10/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17175 Ngày nộp: 18/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22787	09/12/2019	6	09/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOCIETE EUROPEENNE DES PRODUITS REFRACTAIRES (FR)
18 avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France

Thông báo số: 26927/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17286 Ngày nộp: 19/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30740	07/12/2021	4	07/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, FRANCE

Thông báo số: 26928/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-17662 Ngày nộp: 21/11/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31100	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CAPNIA, INC. (US)
1235 Radio Road, Suite 110, Redwood City, CA 94065, United States of America

---

Thông báo số: 26929/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01121 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12420	18/02/2014	12	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BESINS HEALTHCARE LUXEMBOURG SARL (LU)
2-8 rue Julien Vesque, L-2668 Luxembourg, Luxembourg
UNIMED PHARMACEUTICALS LLC (US)
901 Sawyer Road MARIETTA, GA 30062, United States of America

Thông báo số: 26930/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01153 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19723	30/07/2018	7	30/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HYUN TAE (KR)
(Banyeo-dong, Myeongjang SK Apt.) 116-2001, 55, Sameo-ro Haeundae-gu, Busan 612-798, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26931/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2024-12630 Ngày nộp: 23/08/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29584	24/08/2021	4	24/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOTEC (FINLAND) OY (FI)
Puolikkotie 10 FI-02230 Espoo, Finland

Thông báo số: 26932/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00001 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23431	13/03/2020	6	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORION CORP. (KR)
(Munbae-dong) 13 dagil 90 Bakbumro, Yongsan-gu, Seoul 140-715, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26933/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00002 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39220	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WIND CATCHING SYSTEMS AS (NO)
Skoltegrunneskaien 1, 5003 Bergen, Norway

Thông báo số: 26934/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00003 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35148	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25 - 56025 Pontedera (Pisa), Italy

Thông báo số: 26935/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00004 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35108	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

---

Thông báo số: 26936/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00005 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35083	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, PISA, Italy

Thông báo số: 26937/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00006 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31101	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YNSECT (FR)
1 Rue Pierre Fontaine, 91058 Evry Cedex, France

Thông báo số: 26938/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00007 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27355	06/01/2021	5	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: C & E. FEIN GMBH (DE)
Hans-Fein-Strasse 81, 73529 Schwäbisch Gmünd-Bargau, Germany
ROBERT BOSCH GMBH (DE)
Wernerstrasse 1, 70469 Stuttgart, Germany

Thông báo số: 26939/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00008 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18353	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARISTON S.P.A. (IT)
45, Viale Aristide Merloni, I-60044, Fabriano (Ancona), Italy

---

Thông báo số: 26940/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00011 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23119	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 26941/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00012 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23120	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 26942/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00013 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31089	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.49 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Chinese Academy of Agricultural Sciences, No.2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, P.R. China

---

Thông báo số: 26943/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00014 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18231	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 26944/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00015 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18176	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 26945/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00016 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18179	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 26946/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00017 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18192	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWISS SPA SYSTEM LTD. (CN)
Unit B, 3/F, Eton Building, 288 Des Voeux Road Central, Hong Kong

---

Thông báo số: 26947/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00018 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18208	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 26948/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00020 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18211	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 26949/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00021 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18212	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 26950/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00022 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18216	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DURR SYSTEMS AG (DE)
Carl-Benz-Strasse 34, 74321 Bietigheim-Bissingen, Germany

Thông báo số: 26951/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00023 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20403	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street Eagle Rock, VA 24085, United States of America

---

Thông báo số: 26952/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00024 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20415	02/01/2019	7	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 26957/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00025 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38557	02/01/2024	2	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 26958/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00026 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38592	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 26959/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00027 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38595	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 26960/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00029 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27330	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 26961/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00030 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27331	04/01/2021	5	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 26962/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00031 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31023	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEC COMPANY LTD. (JP)
1 Higashihatsushima-cho, Amagasaki-shi, Hyogo, 660-0832 Japan

---

Thông báo số: 26963/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00032 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31033	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
Rellinghauser Straße 1-11 45128 Essen, Germany

Thông báo số: 26964/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00033 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38630	04/01/2024	2	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 26965/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00034 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35174	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPHALA CO., LTD. (TW)
No. 83-2, Sec. 2, Chengde Rd., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

---

Thông báo số: 26966/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00036 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27352	06/01/2021	5	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEG EQUIPAMENTOS ELETRICOS S. A. (BR)
Av. Prefeito Waldemar Grubba 3000,89256-900 Jaraguá do Sul / SC, Brazil
LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany

Thông báo số: 26967/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00037 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38645	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)
Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland

Thông báo số: 26968/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00038 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38661	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, CH-6052 Hergiswil, Switzerland

Thông báo số: 26969/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00039 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31026	04/01/2022	4	04/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 26970/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00040 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16522	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAYON TECHNOLOGIES (BE)
Rue Joseph Wauters 144 B-4480 Engis, Belgium

Thông báo số: 26971/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00041 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13664	13/01/2015	11	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Munchen, Germany

Thông báo số: 26973/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00042 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40592	25/06/2024	2	25/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 26974/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00043 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18631	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIKISHIMA BAKING CO., LTD. (JP)
3, Shirakabe 5-chome, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken 461-8721, Japan

---

Thông báo số: 26975/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00044 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12268	07/01/2014	12	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, Netherlands

Thông báo số: 26976/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00045 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27378	07/01/2021	5	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 26977/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00046 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38637	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 26978/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00047 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34597	06/12/2022	3	06/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DART INDUSTRIES INC. (US)
14901 S. Orange Blossom Trail, Orlando, Florida, 32837, United States of America

---

Thông báo số: 26979/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00048 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38641	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

Thông báo số: 26981/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00050 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29211	13/07/2021	4	13/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DUCTOR OY (FI)
Viikinkaari 4, FI-00790 Helsinki, Finland

Thông báo số: 26982/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00051 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39130	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DR. OREGONIN INC. (KR)
802, Bodeum Hall, 1 Kangwondaehak-gil, Chuncheon-si, Gangwon-do 24351, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26983/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00052 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11017	07/01/2013	13	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CONINCO MÁY XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP (VN)
Số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26984/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00053 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10046	08/02/2012	14	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, United States of America

---

Thông báo số: 26985/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00054 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25327	28/07/2020	6	28/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIVITI PTE. LTD. (SG)
Level 24, Suite 03-36 31 Rochester Drive Singapore 138637

Thông báo số: 26986/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00055 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23022	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORO AGRI, INC. (US)
2788 S.Maple Ave, Fresno, California 93725, United States of America

---

Thông báo số: 26987/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00056 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20442	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COME TECH SURGE CO., LTD. (KR)
9-25, Dongtansandan 4-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26988/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00057 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38914	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARHAYGUE, LLC (US)
8 Lachicotte Drive, Pawleys Island, SC 29585, United States of America

---

Thông báo số: 26989/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00058 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18193	02/01/2018	8	02/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAHIM TECHNOLOGY, INC. (US)
33 East Broadway, Suite 190, Columbia, MO 65203, United States of America

---

Thông báo số: 26990/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00059 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13754	09/02/2015	11	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAS TECHNOLOGIES LLC (US)
Post Office Box 640, Walloon Lake, Michigan 49796, United States of America

---

Thông báo số: 26991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00060 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38981	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEO DR. INC. (KR)
2-204, 42-10, Taejanggongdan-gil Wonju-si Gangwon-do 26311, Korea

---

Thông báo số: 26993/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00061 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11115	01/02/2013	13	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVAC OY (FI)
Sinimaentie 14, FI-02630 Espoo, Finland

Thông báo số: 26994/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00062 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15080	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BERMAD CS LTD. (IL)
Evron, 22808 Kibbutz Evron, Israel

Thông báo số: 26995/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00063 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31188	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

---

Thông báo số: 26996/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00064 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11074	22/01/2013	13	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Sonnenuhrgasse 4, A-1060 Wien, Austria

Thông báo số: 26997/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00065 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8204	18/01/2010	16	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 8028601, Japan

---

Thông báo số: 26998/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00066 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27393	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CSÍK, BALÁZS (HU)
Királyi Pál u. 18, I. emelet 6, H-1053 Budapest, Hungary
ROGÁN, ANTAL (HU)
Hankóczy Jenö u. 4-6, D lépcsöház, III/6 H-1022 Budapest, Hungary

---

Thông báo số: 26999/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00067 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20521	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER GMBH (DE)
Eichstatter Strasse 49, 92339 Beilngries, Germany

Thông báo số: 27000/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00071 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31513	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 27001/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00072 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28161	26/03/2021	5	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 27002/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00073 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27139	15/12/2020	5	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 27003/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00074 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34187	27/10/2022	3	27/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 27004/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00075 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31113	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE UNIVERSITY COURT OF THE UNIVERSITY OF EDINBURGH (GB)
Old College, South Bridge, Edinburgh EH8 9YL, United Kingdom

Thông báo số: 27005/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00076 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27657	02/02/2021	5	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEKI PRESS CO. LTD. (JP)
3-20, Chikoku-cho 4-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 316-0013, Japan

---

Thông báo số: 27006/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00077 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38958	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O. Box 60, Beer-Sheva 8410001, Israel

Thông báo số: 27007/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00078 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15030	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAINTECH CO., LTD. (JP)
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 27008/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00079 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38632	05/01/2024	2	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 162-8001 Japan

---

Thông báo số: 27009/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00080 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23025	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 27010/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00081 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23041	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27011/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00082 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23042	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27012/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00083 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23043	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27013/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00084 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23060	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)
11, Wienerbergstrasse, 1100 Vienna, Austria

Thông báo số: 27014/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00085 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23067	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 27015/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00086 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23069	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DROSSAPHARM AG (CH)
Steinengraben 18, 4051 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27016/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00087 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27360	06/01/2021	5	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

Thông báo số: 27017/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00088 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31060	06/01/2022	4	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 27018/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00089 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11013	07/01/2013	13	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 27019/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00090 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11020	07/01/2013	13	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 27020/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00091 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12259	07/01/2014	12	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27021/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00092 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31074	07/01/2022	4	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AVANTAMA AG (CH)
Laubisrütistrasse 50, 8712 Stäfa, Switzerland

Thông báo số: 27022/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00093 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31081	07/01/2022	4	07/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 27023/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00094 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9965	06/01/2012	14	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza-kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan

---

Thông báo số: 27024/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00095 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31189	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DISH BANK CO., LTD. (KR)
First floor, 42, Jomaru-ro 385beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
JANG, SEUNG IL (KR)
Rm. 1404, 301-dong, 29, Neulpureun 1-gil, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27025/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00096 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34903	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROSS, MASCHA ELLY (DE)
Beethovenstraße 9, 01465 Langebrück, Germany
GROSS, LEANDER KILIAN (DE)
Beethovenstraße 9, 01465 Langebrück, Germany

Thông báo số: 27026/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00097 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27456	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF GEORGIA RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)
809 Boyd Graduate Studies Research Center, University of Georgia Research Foundation INC. Athens, GA 30602-7411, United States of America

---

Thông báo số: 27027/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00098 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23032	06/01/2020	6	06/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIN YEOL JEONG (KR)
(Yeongdeung-dong) 101 block A, Il-woo Mansion, 363 Sunhwa Rd. Iksan-si, Jeollabuk-do 570-979 Republic of Korea

MI HWA KO (KR)
(Dongsan-dong Samsung Apt.) 407 block 1, Pyeong-dong Rd. Iksan-si, Jeollabuk-do 570-060 Republic of Korea
J.FASHION CO., LTD. (KR)
(Ma-dong) 37 Gobong Rd. Iksan-si, Jeollabuk-do 570-963 Republic of Korea

---

Thông báo số: 27030/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00105 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35223	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 27031/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00111 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20646	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOGREEN21 CO., LTD. (KR)
#901, 55, Digital-ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

Thông báo số: 27032/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00114 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38674	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BABYZEN (FR)
2355 route des Pinchinats, 13100 AIX-EN-PROVENCE, France

Thông báo số: 27033/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00115 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28083	19/03/2021	5	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOATSU CO., LTD. (JP)
1-310, Kitahonmachi, Itami-shi, Hyogo 6640836 Japan

Thông báo số: 27034/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00116 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10102	06/03/2012	14	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 27035/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00117 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35452	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZIN CORPORATION CO., LTD. (KR)
9th Floor, IT Premier Tower (Gasan-dong) 88, Gasan digital 1-ro Geumcheon-gu Seoul 08590, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27036/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00118 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10163	28/03/2012	14	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 27037/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00119 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38681	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5, NL-5656 AE Eindhoven, Netherlands

Thông báo số: 27038/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00120 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15058	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UOP LLC (US)
25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

---

Thông báo số: 27039/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00121 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27415	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland

Thông báo số: 27040/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00122 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31127	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)
2100 Maury Street, Des Moines, IA 50317, United States of America

---

Thông báo số: 27041/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00123 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23093	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG KUOHUANG (CN)
Room 2, 8/F., No.2, Ln.90, Sec. 2, Heping East Rd., Taipei, Taiwan 106, CHINA

Thông báo số: 27042/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00124 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38920	25/01/2024	2	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27043/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00125 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8233	25/01/2010	16	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27044/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00126 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18310	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AS (NO)
Lilleakerveien 2B, 0283 Oslo, Norway

Thông báo số: 27045/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00127 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11298	08/04/2013	13	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG HINAPHARM PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Cangjiang Industrial Zone, Yanghe Section, Gaoming District, Foshan City, Guangdong Province 528 515, P. R. China

---

Thông báo số: 27046/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00128 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15480	09/05/2016	10	09/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOVATIVE PRECAST BUILDERS SDN BHD (MY)
Lot 719-5, Jalan Sg. Rasah, Kg. Padang, Jawa, 40200 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, MALAYSIA

Thông báo số: 27070/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00129 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16493	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÚC XANH (VN)
Tổ 19, ấp Thuận Bình, xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

---

Thông báo số: 27071/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00131 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28561	07/05/2021	5	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ALLOY CO., LTD. (TW)
13F, No. 394, Sec. 1, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

---

Thông báo số: 27072/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00132 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28561	07/05/2021	6	07/05/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ALLOY CO., LTD. (TW)
13F, No. 394, Sec. 1, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110, Taiwan

---

Thông báo số: 27073/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00133 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38704	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 27074/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00134 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15060	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMYRIS, INC. (US)
5885 Hollis Street, Suite 100, Emeryville, CA 94608, United States of America

---

Thông báo số: 27075/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00135 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27411	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 27076/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00136 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27416	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

---

Thông báo số: 27077/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00137 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27407	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U.S.A.

Thông báo số: 27078/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00138 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31110	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 27079/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00139 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27431	12/01/2021	5	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VASSENA FILIERE S.R.L. (IT)
Via Paradiso, 5 - 23864 Malgrate (LC), Italy

Thông báo số: 27080/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00140 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38947	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RAQUALIA PHARMA INC. (JP)
1-21-19 Meieki Minami, Nakamura-ku, Nagoya-shi, Aichi 4500003 Japan
ASAHI KASEI PHARMA CORPORATION (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006 Japan

Thông báo số: 27081/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00141 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35325	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOTECH PHARMACEUTICAL CO. LTD (CN)
ZHOU, Zhaoyue No.2 Rongjing East Road, Beijing Economic-Technological Development Area, Daxing District Beijing 100176, China
CENTRO DE INMUNOLOGIÁ MOLECULAR (CU)
216 Street and 15 Ave., Atabey, Playa, La Habana, Cuba

Thông báo số: 27082/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00142 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38885	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OIL STATES INDUSTRIES, INC. (US)
7701-C S. Cooper Street, Arlington, Texas 76001, United States of America

---

Thông báo số: 27083/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00143 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38740	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE ENGINEERING & CONSTRUCTION CO. LTD (KR)
29, Jamwon-ro 14-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
SILKROAD C&T (KR)
9 Floor, 2558, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
SUNGSHIN VINA CO., LTD (VN)
Lai Yen Industrial-Zone, Lai Yen commune, Hoai Duc District, Hanoi, Vietnam

---

Thông báo số: 27084/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00145 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38015	21/11/2023	2	21/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUTOPHAGYSCIENCES INC. (KR)
#706, 7F., 38-21, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul 08376, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27085/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00146 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38966	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LTD. (IN)
D-6-11, Sector 59, Noida-201301, U.P., India

Thông báo số: 27086/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00147 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31208	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN HOUSE CO., LTD. (KR)
20, Sangdong-ro 197beon-gil, Sangdong-myeon, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 48093, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27087/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00148 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20538	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIGEN INC. (JP)
3-1, Hirata-higashi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 3990014 - Japan

---

Thông báo số: 27088/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00149 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16505	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 27089/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00150 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16442	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, Đồng Nai

Thông báo số: 27090/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00151 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20435	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASMPT GMBH & CO. KG (DE)
Rupert-Mayer-Str. 48, 81379 Munich, Germany

Thông báo số: 27091/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00152 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20458	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 27092/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00153 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20459	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 27093/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00154 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20460	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 27094/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00155 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20461	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 27095/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00156 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27387	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27096/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00157 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27388	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27113/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00158 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27389	08/01/2021	5	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACKER CHEMIE AG (DE)
Hanns-Seidel-Platz 4, 81737 München, Germany

Thông báo số: 27114/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00159 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38647	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL INSTITUTE OF ADVANCED INDUSTRIAL SCIENCE AND TECHNOLOGY (JP)
3-1, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008921, Japan

TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan

Thông báo số: 27115/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00160 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16447	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

---

Thông báo số: 27116/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00161 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16456	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOMAR CORPORATION (JP)
11-2, Ginza 4-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8109, Japan

Thông báo số: 27117/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00162 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18238	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 27118/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00163 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18246	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 27119/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00164 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18269	09/01/2018	8	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUDZUCKER AKTIENGESELLSCHAFT MANNHEIM/OCHSENFURT (DE)
Maximilianstrasse 10, D-68165 Mannheim, Germany

Thông báo số: 27120/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00165 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38668	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 27121/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00166 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38685	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27122/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00167 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35111	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan

Thông báo số: 27123/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00170 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20596	31/01/2019	7	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM VĂN LANG (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình

Thông báo số: 27124/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00171 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20469	08/01/2019	7	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1-Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Thông báo số: 27125/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00172 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36258	31/05/2023	3	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1-Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

---

Thông báo số: 27126/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00173 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15302	22/03/2016	10	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

---

Thông báo số: 27127/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00174 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38690	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INVENTIO AG (CH)
Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland

Thông báo số: 27128/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00175 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16452	09/01/2017	9	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 27129/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00177 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38903	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSURGO MEDIA SERVICES LTD (GB)
Units 11 & 12, Roseheyworth Business Park, Abertillery
Gwent NP13 1SP, United Kingdom

Thông báo số: 27130/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00178 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38894	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS PTY LTD (AU)
Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia

---

Thông báo số: 27131/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00179 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38648	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NORWEGIAN WATER PURIFICATION AS (NO)
c/o Sentrumsadvokaten, Markeveien 1A, 5012 Bergen, Norway

Thông báo số: 27132/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00180 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23180	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SALUTICA ALLIED SOLUTIONS SDN. BHD. (MY)
3, Jalan Zarib 6, Kawasan Perindustrian Zarib, 31500 Lahat, Ipoh, Perak, Malaysia

---

Thông báo số: 27133/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00181 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18620	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO DENSO CO., LTD. (JP)
10-4, Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004, JAPAN

Thông báo số: 27134/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00182 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39237	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 27135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00188 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18477	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

---

Thông báo số: 27136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00189 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35015	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÕ TẤN DŨNG (VN)
162/34/22C Trần Quang Diệu, Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 27137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00190 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17388	29/08/2017	9	29/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI BOILER WORKS, LTD. (CN)
250 Huaning Road, Minhang, Shanghai, 200245, P. R. China

Thông báo số: 27138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00191 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34956	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1600023 Japan

---

Thông báo số: 27154/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00192 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18491	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan

---

Thông báo số: 27155/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00193 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23170	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANYPOINT MEDIA CO., LTD. (KR)
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130 Digital-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27156/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00195 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9995	18/01/2012	14	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHNEIDER ELECTRIC INDUSTRIES SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, 92500 Rueil-Malmaison, France

---

Thông báo số: 27157/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00196 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38317	12/12/2023	2	12/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREAN DRUG CO., LTD. (KR)
69-10, Wonjeok-ro, Sindun-myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do 17303, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27158/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00197 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39874	17/04/2024	2	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIONOGI & CO., LTD. (JP)
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan

---

Thông báo số: 27159/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00198 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39158	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSUNG ENGINEERING CO., LTD. (KR)
240, Opo-ro, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do 12773, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27160/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00199 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35509	23/03/2023	3	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCENTEC INC. (KR)
Da, 113, Emtibeui 1-ro, Danwon-gu Ansan-si Gyeonggi-do 15657, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27161/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00200 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38863	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 27162/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00201 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35681	07/04/2023	3	07/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECO-PLANNER CO., LTD. (JP)
1811-banchi, Fuchi 2-chome, Fukui-shi Fukui 9188026 Japan

Thông báo số: 27163/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00202 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18391	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIGTEC PRIVATE LIMITED (IN)
II Floor, SID Entrepreneurship Building, IISC Campus, Malleshwaram, Bangalore 560 012, Karnataka, India

---

Thông báo số: 27164/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00203 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20554	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, I-25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 27165/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00204 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18408	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)
11, Kandamikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27166/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00205 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15334	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECTION MIGHTY INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 256, Hai Wei Rd., Lung Chin Hsiang, Taichung, Taiwan

---

Thông báo số: 27167/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00206 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23146	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan

---

Thông báo số: 27168/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00208 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8982	10/01/2011	15	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIAL LIMITED (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

---

Thông báo số: 27169/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00209 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8984	10/01/2011	15	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 27170/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00210 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31082	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America.

Thông báo số: 27171/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00211 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38697	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFYREN (FR)
Biopôle Clermont Limagne, 63360 Saint Beauzire, France

Thông báo số: 27172/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00212 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15049	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABB SCHWEIZ AG (CH)
Brown Boveri Strasse 6, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 27173/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00213 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15057	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 27174/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00214 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15063	11/01/2016	10	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 27175/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00215 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27418	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AFYREN (FR)
9-11 Rue Gutenberg, 63000 CLERMONT-FERRAND, FRANCE

Thông báo số: 27176/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00216 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27419	11/01/2021	5	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A., (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, I-56025 Pontedera, Italy

Thông báo số: 27177/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00217 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31107	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 27178/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00218 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38708	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455,3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 27179/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00219 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38715	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MUSASHI ENGINEERING, INC. (JP)
1-11-6, Iguchi, Mitaka-shi, Tokyo 181-0011 Japan

Thông báo số: 27180/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00220 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27428	12/01/2021	5	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)
Turmstrasse 44, 4031 Linz, Austria

Thông báo số: 27181/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00221 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31125	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SEIKAN CO., LTD. (JP)
18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8640, Japan

---

Thông báo số: 27182/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00222 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31128	12/01/2022	4	12/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIRA OYJ (FI)
Porkkalankatu 3, 00180 Helsinki, Finland

Thông báo số: 27183/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00223 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9985	11/01/2012	14	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BONGRAIN S.A. (FR)
42, rue Rieussec, F-78223 Viroflay, France

Thông báo số: 27188/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00224 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31193	18/01/2022	4	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THIÊN KHIÊM (VN)
101/38/21 ấp 3, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27189/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00225 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38810	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VILOX AB (SE)
Mangårdsgatan 57, 256 67 HELSINGBORG, Sweden

Thông báo số: 27190/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00226 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38742	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHUHAI RUNXINGTAI ELECTRICAL CO., LTD (CN)
Jieyong Industrial Park, Qianshan Town, Xiangzhou Park, Zhuhai, Guangdong 519075, P.R. China

---

Thông báo số: 27191/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00227 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16530	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

---

Thông báo số: 27192/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00228 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34937	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27193/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00229 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35135	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

---

Thông báo số: 27194/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00230 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11170	25/02/2013	13	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)
20, Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721, Korea

Thông báo số: 27195/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00231 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38754	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27196/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00232 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38776	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00233 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38826	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27198/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00234 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38838	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VATECH EWOO HOLDINGS CO., LTD. (KR)
13, Samsung 1-ro 2-gil Hwaseong-si Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea
VATECH CO., LTD. (KR)
13, Samsung 1-ro 2-gil Hwaseong-si Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27199/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00235 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38862	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea
ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27200/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00236 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38880	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27201/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00237 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38882	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea
ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27202/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00238 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38888	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea
ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27203/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00239 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38923	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea
ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27204/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00240 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31325	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 27205/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00241 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31328	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 27206/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00242 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18495	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27207/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00243 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39112	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
(Magok-dong) 110, Magokdong-ro, Gangseo-gu Seoul 07793, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27208/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00244 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27735	17/02/2021	5	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 27209/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00245 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27736	17/02/2021	5	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 27210/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00246 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39136	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)
11, Kolon-ro Gwacheon-si Gyeonggi-do 13837, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27211/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00247 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31408	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27212/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00248 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27833	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 27213/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00249 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39261	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

Thông báo số: 27214/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00250 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35493	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul 03184, Republic of Korea

Thông báo số: 27215/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00251 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23601	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. GlobalCampus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Korea
ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Korea

Thông báo số: 27216/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00252 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35248	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOWA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-11, Shinbashi-cho, Kadoma-shi, Osaka 5718580, Japan

Thông báo số: 27217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00253 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32112	25/04/2022	4	25/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHYU FUU INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
No.198, Hsi Shih Road, Yongkang District, Tainan City 710, Taiwan, Republic of China

---

Thông báo số: 27218/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00254 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35246	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOWA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
2-11, Shinbashi-cho, Kadoma-shi, Osaka 5718580, Japan

Thông báo số: 27219/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00255 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28023	15/03/2021	5	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS CO., LTD. (JP)
4017, Aza Shimonakata, Takaki-cho, Kasugai-shi, Aichi 486-8522 Japan
PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)
No.3, Jalan Sesiku 15/2, Shah Alam Industrial Site, Shah Alam Selangor Darul Ehsan, 40200 Malaysia

---

Thông báo số: 27220/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00256 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23092	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 27221/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00257 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12285	13/01/2014	12	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRUSO, BRUCE, L. (US)
57 Park Lane, Hegins, PA 17938, United States of America

Thông báo số: 27222/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00258 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13663	13/01/2015	11	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OHIO 43551, United States of America.

Thông báo số: 27223/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00259 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27438	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 27224/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00260 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11039	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America

Thông báo số: 27225/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00261 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38721	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ILLINOIS TOOL WORKS INC (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, IL 60025, United States of America

---

Thông báo số: 27226/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00262 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20499	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 27227/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00263 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11028	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNO DIGIC LTD. (TW)
1F., No 261, Sec. 2, Nanjhu Rd., Lujhu Township, Taoyuan County 338, Taiwan

---

Thông báo số: 27228/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00265 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31213	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA TECHNO CORPORATION (JP)
120-1, Aza Itayashima, Akinokami, Seto-cho, Naruto-shi, Tokushima 7710360 Japan
OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601 Japan

---

Thông báo số: 27229/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00266 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16272	28/11/2016	9	28/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 27230/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00267 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16210	11/11/2016	9	11/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN GIA LONG (VN)
187 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Tổ 3, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 27231/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00268 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27883	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLASH ELECTRONICS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)
A-4, MIDC Chakan Industrial Area, Mahalunge, Chakan, Pune 410501, INDIA

Thông báo số: 27232/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00269 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31103	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)
337-26 Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 3501335, Japan

Thông báo số: 27233/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00270 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38827	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONTROL CONCEPTS, INC. (US)
100 Park Street, Putnam, CT 06260, United States of America

Thông báo số: 27234/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00271 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38800	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan
AGENCY FOR SCIENCE, TECHNOLOGY AND RESEARCH (SG)
1 Fusionopolis Way, #20-10 Connexis North Tower, Singapore 138632, Singapore

---

Thông báo số: 27235/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00272 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27442	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SPAX INTERNATIONAL GMBH & CO. KG (DE)
Koelner Str. 71-77, 58256 Ennepetal, Germany

Thông báo số: 27236/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00273 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38802	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SULVARIS INC. (CA)
6443 - 2nd Street SE, Calgary, Alberta T2H 1J5, Canada

Thông báo số: 27237/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00274 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18363	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILAG HANDEL AG (DE)
Liebig Str. 1-9, DE - 40764 Langenfeld

Thông báo số: 27238/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00275 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20631	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAH YIH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
NO. 396, CHUNG SHAN RD., QINGSHUI DIST.,
TAICHUNG CITY, TAIWAN

Thông báo số: 27239/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00276 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15154	01/02/2016	10	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RELIANCE INTERNATIONAL CORP. (TW)
3Fl., No. 175, Sec.2, An-Ho Rd., Taipei Taiwan

Thông báo số: 27241/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00277 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27993	12/03/2021	5	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUA BOON PEN (SG)
349 Hougang Avenue 7, #08-619 Hougang N3 (HUDC)., Singapore 530349

---

hông báo số: 27242/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00278 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27444	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)
1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520 Japan

---

Thông báo số: 27243/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00279 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38869	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, SUNG YONG (KR)
#102-3403, 1523, Jungang-daero Dongnae-gu Busan 47710 Republic of Korea

---

Thông báo số: 27244/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00280 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38955	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JIANGNAN ENVIRONMENTAL PROTECTION GROUP INC. (KY)
HARNEYS FIDUCIARY (CAYMAN) LIMITED, 4TH FLOOR, HARBOUR PLACE, 103 SOUTH CHURCH STREET, P.O. BOX 10240, GRAND CAYMAN KY1-1002, CAYMAN ISLANDS

Thông báo số: 27245/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00281 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34944	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATANO KOGYO CO., LTD. (JP)
15-19, Honmokusannotani, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 231-0824, Japan

---

Thông báo số: 27246/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00282 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18373	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEOB CO., LTD. (KR)
B-109, Business Incubator, Catholic University of Busan, Bukok3-dong, Geumjeong-gu, Busan 609-323 Republic of Korea

---

Thông báo số: 27247/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00283 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31134	13/01/2022	4	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan

Thông báo số: 27248/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00284 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23128	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADVANCED BIONUTRITION CORPORATION (US)
7155 Columbia Gateway Drive, Columbia, MD 21046-2545, United States of America

---

Thông báo số: 27249/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00285 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18605	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)
Số 04 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 27250/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00286 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13650	13/01/2015	11	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASICS CORPORATION (JP)
1-1, Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8555, Japan
RESONAC CORPORATION (JP)
13-9, Shiba Daimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27251/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00287 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23083	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EREMA ENGINEERING RECYCLING MASCHINEN UND ANLAGEN GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
Freindorf, Unterfeldstrasse 3, A-4052 Ansfelden, Austria

Thông báo số: 27252/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00288 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23084	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 27253/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00289 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23088	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRIMETALS TECHNOLOGIES USA LLC (US)
5895 Winward Parkway, Alpharetta, GA 30005, United States of America

---

Thông báo số: 27254/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00290 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23114	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO., LTD. (JP)
Sanyo Akasaka Building, 5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-0052, Japan

---

Thông báo số: 27255/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00291 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23125	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 27256/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00292 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23135	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-886, Japan

Thông báo số: 27257/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00293 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23138	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27258/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00294 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23139	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HIROJI YANAMOTO (JP)
2-7, Aoshinke 2-chome, Mino-shi Osaka 562-0024, Japan

Thông báo số: 27259/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00295 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38944	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SULTANXODJAEV, AMANULLA ASADULLAEVICH (UZ)
Mukhbir str.35, Tashkent, 100179, Uzbekistan
DADAKHODJAEV, ABROR (UZ)
ul. Mirzo Golib, 7, passage 20 Almazar district, Tashkent, 100174, Uzbekistan

---

Thông báo số: 27260/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00296 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23149	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan

Thông báo số: 27261/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00297 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27436	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, B-8550 Zwevegem, Belgium

Thông báo số: 27262/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00298 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27437	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan

---

Thông báo số: 27263/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00299 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27439	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)
124 Gwahak-ro, Yuseong-gu, Daejeon 305-350, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27264/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00300 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27446	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN LIMITED (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 27265/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00301 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11033	14/01/2013	13	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27266/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00302 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27453	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405, Japan

Thông báo số: 27267/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00303 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27458	14/01/2021	5	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 27268/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00304 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31160	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NISSHIN OILLIO GROUP, LTD. (JP)
23-1, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048285, Japan

Thông báo số: 27269/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00305 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23106	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISENBEIS, UWE (DE)
Gartenstr. 13, 85630 Harthausen, Germany

Thông báo số: 27270/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00306 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38719	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATORIOS FARMACÉUTICOS ROVI, S.A. (ES)
C/ Julián Camarillo, 35, 28037 Madrid (ES)

Thông báo số: 27271/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00307 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20478	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

---

Thông báo số: 27272/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00308 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20481	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON SODA CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8165 Japan

Thông báo số: 27273/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00309 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20501	15/01/2019	7	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 27274/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00310 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38728	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 27275/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00311 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38729	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)
2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8117 Japan

Thông báo số: 27276/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00312 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27518	20/01/2021	5	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WON, YONG SEOK (KR)
205-704, 35, Gwangpyeong-ro 34-gil, Gangnam-gu, Seoul 06362, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27277/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00316 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27654	02/02/2021	5	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIEWSEND ICT CO., LTD. (JP)
Nishi Ikebukuro TS Building, 7th Floor, 1-15, Nishi Ikebukuro 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 1710021, Japan

---

Thông báo số: 27278/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00317 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38906	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ADAMED PHARMA S.A. (PL)
Mariana Adamkiewicza 6A, Pienkow, 05-152 Czosnow, Poland

Thông báo số: 27279/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00318 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38797	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOPPERS PERFORMANCE CHEMICALS INC. (US)
436 Seventh Avenue, Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America

---

Thông báo số: 27280/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00322 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25911	14/09/2020	5	14/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MINDA CORPORATION LIMITED (IN)
D 6-11, Sector 59, Noida, India

Thông báo số: 27281/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00323 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39180	22/02/2024	2	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUYI UNIVERSITY (CN)
No. 22, Dongcheng, Pengjiang, Jiangmen, Guangdong 529000, China

---

Thông báo số: 27282/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00325 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31137	13/01/2022	4	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ENRICO CUINI SIGNED S.R.L. (SM)
Strada di Rovereta, 6 Falciano (RSM), Republic of San Marino

Thông báo số: 27283/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00326 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38670	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DISPENSING TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Grasbeemd 1, 5705 DE HELMOND, Netherlands

Thông báo số: 27284/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00328 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33312	11/08/2022	3	11/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELANCO TIERGESUNDHEIT AG (CH)
Mattenstrasse 24A, 4058 Basel, Switzerland

Thông báo số: 27285/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00329 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31327	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CITYFOREST WORKERS NET CO., LTD. (JP)
6-20-705, Nagoasahi-machi 4-chome, Suzuka-shi, Mie 513-0042 Japan

---

Thông báo số: 27286/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00330 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23596	25/03/2020	6	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARKEMA FRANCE (FR)
420, Rue d'Estienne d'Orves, F-92700 Colombes, France

Thông báo số: 27287/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00331 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29576	23/08/2021	4	23/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 20, 51373 Leverkusen, Germany

Thông báo số: 27288/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00332 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38935	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF AGRO B.V. (NL)
Velperplein 23, 6811 AH Arnhem, Netherlands

Thông báo số: 27289/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00334 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38934	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstraβe 20, 10553 Berlin, Germany

Thông báo số: 27290/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00335 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10104	06/03/2012	14	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METALLURGICAL DESIGN INSTITUTE OF SHANDONG PROVINCE (CN)
No. 134, Lishan Rd. Lixia District, Jinan, Shandong Province, China 250014

Thông báo số: 27291/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00336 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15099	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEOX S.P.A. (IT)
Via Feltrina Centro, 16, I-31044 MONTEBELLUNA, Località Biadene - (Treviso), Italy

---

Thông báo số: 27292/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00337 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31353	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO YAO TSUNG (TW)
No. 9, Ln. 37, Sec. 2, Anzhong Rd., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan

---

Thông báo số: 27293/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00338 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38737	15/01/2024	2	15/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HYUN HEE (KR)
2203-202, 803, Hogupo-ro, Namdong-gu, Incheon 21562, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27294/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00339 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34983	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTEON PHARMACEUTICALS S.A. (PL)
ul. Tylna 3A, 90-364 Łódź, Poland

Thông báo số: 27295/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00340 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31773	28/03/2022	4	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VTEC CO., LTD. (KR)
2F (Gwaebeop-dong, Bu-Kyeong Building) 30, Gwangjang-ro 56beon-gil, Sasang-gu, Busan 46972, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27296/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00341 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
29019	23/06/2021	5	23/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONG, CHIN CHAI (MY)
2B-7-1, Plaza Sentral, Jalan Stesen Sentral 5 KL Sentral, 50470, Kuala Lumpur, Malaysia

---

Thông báo số: 27302/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00342 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35375	14/03/2023	3	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAMAPOLY CO., LTD. (JP)
Minami-Ikebukuro 1-16-15, Toshima-ku, Tokyo, 1710022 JAPAN

Thông báo số: 27303/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00343 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23201	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27304/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00344 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27499	19/01/2021	5	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27305/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00345 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27545	21/01/2021	5	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27306/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00346 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31201	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27307/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00347 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31202	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27308/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00348 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31203	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27309/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00349 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31204	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E. V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27310/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00350 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31205	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27311/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00351 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31206	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27312/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00352 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31207	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 27313/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00353 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31296	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAKAGUCHI E.H. VOC CORP. (JP)
12-2, Sotokanda 1-chome, Chiyoka-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 27314/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00354 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38837	19/01/2024	2	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTAS WIND SYSTEMS A/S (DK)
Hedeager 42, DK-8200 Aarhus N, Denmark

Thông báo số: 27315/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00358 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13702	27/01/2015	11	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR)
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

Thông báo số: 27316/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00359 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32274	13/05/2022	4	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, HYUN TAE (KR)
(Dang-dong, Yongho Maeul e-Pyeonhansesang Apt) 110-dong 801-ho, 15, Yongho 1-ro 21beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do, 15872, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27317/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00360 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16470	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDROBALL TECHNICS HOLDINGS PTE LTD. (SG)
1 Joo Chiat Road, #04-1019, Singapore 420001, Singapore

Thông báo số: 27318/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00361 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31361	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KG CAP CO., LTD. (KR)
125, Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul, 17972, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27319/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00362 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18925	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27320/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00363 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14467	24/08/2015	11	24/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27321/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00364 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19236	16/05/2018	8	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27322/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00365 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22105	30/09/2019	7	30/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27323/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00366 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
30293	29/10/2021	5	29/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27324/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00369 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19980	01/10/2018	8	01/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27325/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00371 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38777	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALENT BIOSCIENCES LLC (US)
870 Technology Way, Libertyville, IL 60048, United States of America

---

Thông báo số: 27326/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00372 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23204	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 27327/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00373 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23173	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARBO-UA LIMITED (US)
P.O. Box 5126 Beverly Hills, CA 90209-5126 United States of America

---

Thông báo số: 27328/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00374 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23212	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 27329/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00375 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38786	17/01/2024	2	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 27330/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00376 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27491	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 31040, Taiwan

---

Thông báo số: 27331/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00377 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15083	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RECORDATI AG (CH)
Lindenstrasse 8, 6340 Baar, Switzerland

Thông báo số: 27332/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00378 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15071	18/01/2016	10	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa, 93, I-20149 Milan, Italia

Thông báo số: 27333/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00379 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27513	19/01/2021	5	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America

---

Thông báo số: 27334/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00380 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27509	19/01/2021	5	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRANSITIONS OPTICAL, INC. (US)
9251 Belcher Road, Pinellas Park, Florida 33782, US

Thông báo số: 27335/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00381 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20765	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENGO CO., LTD. (JP)
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 553-0007, Japan

---

Thông báo số: 27336/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00382 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31654	15/03/2022	4	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAR LEADER TRADING LIMITED (CN)
15/F BOC Group Life Insurance Tower, 136 Des Voeux Road Central, Central, Hong Kong

---

Thông báo số: 27337/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00383 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23482	17/03/2020	6	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI DENSO CO., LTD. (JP)
6-2-1 Somejidai, Hamakita-ku, Hamamatsu City, Shizuoka, 434-0046 Japan
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27338/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00384 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31834	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan County 32849, Taiwan

---

Thông báo số: 27343/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00386 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19108	26/04/2018	8	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BENRINER CO., LTD. (JP)
101-10, 2-Chome, Tada, Iwakuni-shi, Yamaguchi, Japan

Thông báo số: 27344/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00387 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39010	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2 Building Institute for Application of Atomic Energy, Institute of Plant Protection, No. 2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, China
BEIJING DABEINONG TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 14 Floor Zhongguancun Building, No. 27 Zhongguancun Street, Haidian District, Beijing 100080, China.

Thông báo số: 27345/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00390 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18434	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EIKEN KAGAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-19-9, Taito, Taito-ku, Tokyo 1108408 Japan
TOYO SEIKAN KAISHA, LTD. (JP)
18-1, Higashigotanda, 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27346/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00391 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31245	25/01/2022	4	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 27347/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00392 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31270	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

Thông báo số: 27348/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00393 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31333	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany

Thông báo số: 27349/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00394 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27792	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO MISHIN SEIZO KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-12, Nishi-Tenma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0047, Japan

---

Thông báo số: 27350/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00395 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38766	16/01/2024	2	16/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo, 1128525, Japan

Thông báo số: 27351/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00396 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16465	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

Thông báo số: 27352/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00397 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16467	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTOKU CORPORATION (JP)
14-34, Fukae-Kitamachi 4-chome, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo, 6580013 Japan

---

Thông báo số: 27353/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00398 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16475	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)
Mercator 3, NL-6135 KW Sittard, The Netherlands

Thông báo số: 27354/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00399 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16490	17/01/2017	9	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 27355/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00400 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23177	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America.

Thông báo số: 27356/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00401 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23231	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
388, Oaza Ohkura, Ranzan-Machi, Hiki-Gun, Saitama 355-0222, Japan

---

Thông báo số: 27357/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00402 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31177	17/01/2022	4	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISSUM RESEARCH DEVELOPMENT COMPANY OF THE HEBREW UNIVERSITY OF JERUSALEM LTD. (IL)
POB 39135, Hi Tech Park, Edmond J. Safra Campus, Givat Ram, 91390 Jerusalem, Israel

---

Thông báo số: 27358/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00403 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8994	18/01/2011	15	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 27359/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00404 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27483	18/01/2021	5	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27360/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00405 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13682	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 27361/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00406 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13684	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 27362/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00407 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13685	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 27363/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00408 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13686	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 27364/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00409 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13687	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402, Japan

Thông báo số: 27365/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00410 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13688	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 27369/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00411 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13690	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27370/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00412 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13695	19/01/2015	11	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 27371/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00413 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27508	19/01/2021	5	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO., LTD. (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052, Japan

Thông báo số: 27372/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00414 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31200	19/01/2022	4	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, ICHIGAYA-KAGA-CHO 1-CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO-TO, JAPAN

Thông báo số: 27373/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00415 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23161	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OXION PTE. LTD. (SG)
7500A Beach Road, #16-322 The Plaza, Singapore 199591, Singapore

---

Thông báo số: 27374/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00416 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39084	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 27375/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00417 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39470	16/03/2024	2	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGGUAN EMMA CNC TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No.8, Houjie Section, Gangkou Avenue, Houjie Town, Dongguan, Guangdong, China

---

Thông báo số: 27376/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00418 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20815	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUYNHDAI STEEL COMPANY (KR)
#63, Jungbongdae-ro, Dong-gu, Incheon Metropolitan City (Songhyoeon-dong), Republic of Korea.

Thông báo số: 27377/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00419 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39012	01/02/2024	2	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)
2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6001, Japan

Thông báo số: 27378/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00420 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27649	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27379/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00421 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39025	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 27380/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00422 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39031	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, JAPAN

Thông báo số: 27381/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00423 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27662	03/02/2021	5	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 27382/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00424 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13729	03/02/2015	11	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS CORPORATION (JP)
4-1-28 Toranomon, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27383/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00425 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27681	04/02/2021	5	04/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKEBIA THERAPEUTICS, INC. (US)
245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

---

Thông báo số: 27384/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00426 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39063	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27385/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00427 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39052	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

---

Thông báo số: 27386/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00428 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39050	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27387/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00429 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39045	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27388/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00430 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18358	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27389/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00431 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27696	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 27390/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00432 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39044	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 27391/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00433 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18343	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 27392/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00434 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18344	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan

Thông báo số: 27393/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00435 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18357	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan
SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES MATERIAL HANDLING SYSTEMS CO., LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6025 Japan

Thông báo số: 27394/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00437 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39069	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27395/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00438 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39086	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

---

Thông báo số: 27396/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00439 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31342	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

Thông báo số: 27397/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00440 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31324	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

Thông báo số: 27398/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00441 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31341	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan

---

Thông báo số: 27399/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00442 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34941	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYSMEX CORPORATION (JP)
5-1, Wakinohama-kaigandori 1-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6510073, Japan

---

Thông báo số: 27400/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00443 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34927	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27401/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00444 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31343	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 27402/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00445 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31346	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALQUA, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024, Japan

Thông báo số: 27403/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00446 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31354	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27404/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00448 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31355	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken 471-8571, Japan

Thông báo số: 27405/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00449 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20627	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, 02610 ESPOO, FINLAND

Thông báo số: 27406/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00450 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18490	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

---

Thông báo số: 27407/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00451 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18466	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi-Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan

Thông báo số: 27408/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00452 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18478	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27409/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00453 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18485	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501 Japan

Thông báo số: 27410/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00454 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18482	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATLON (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525 Japan

Thông báo số: 27411/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00455 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18446	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 161-8525, Japan

Thông báo số: 27414/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00456 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18489	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan

Thông báo số: 27415/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00457 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18448	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

Thông báo số: 27416/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00458 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20600	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 151-8543 Japan

Thông báo số: 27417/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00459 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20619	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27418/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00460 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20620	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27419/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00461 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18474	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI TECHNOSOLUTIONS CORPORATION (JP)
2-11-1 Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27420/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00462 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16566	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 27421/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00463 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34948	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27422/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00464 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34947	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27423/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00466 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16582	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO., LTD. (JP)
59-2, Nakazato 6-chome, Kiyose-shi, Tokyo 204-0003, Japan

Thông báo số: 27424/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00467 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34954	13/02/2023	3	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 27425/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00469 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34995	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27426/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00470 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34992	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No.2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 27427/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00471 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34994	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AU OPTRONICS CORPORATION (TW)
No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 27428/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00472 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10051	15/02/2012	14	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2448522 Japan

---

Thông báo số: 27429/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00473 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34998	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITIKA LTD. (JP)
50, Higashi-Hommachi 1-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 660-0824 Japan

---

Thông báo số: 27430/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00474 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39089	15/02/2024	2	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, JAPAN

Thông báo số: 27431/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00475 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39098	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KATHOLIEKE UNIVERSITEIT LEUVEN (BE)
Waaistraat 6, bus 5105, 3000 Leuven, Belgium
JANSSEN PHARMACEUTICALS, INC. (US)
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, NJ New Jersey 08560, United States of America

---

Thông báo số: 27432/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00476 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39115	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27433/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00477 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31376	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27434/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00478 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31374	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27435/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00479 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39079	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 27436/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00480 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39074	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan

Thông báo số: 27437/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00481 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39075	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

Thông báo số: 27438/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00482 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18433	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAN-EI GEN F.F.I., INC. (JP)
1-1-11, Sanwa-cho, Toyonaka-shi, Osaka 5618588, Japan

Thông báo số: 27439/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00483 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18428	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

---

Thông báo số: 27440/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00484 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18420	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 27441/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00485 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12345	07/02/2014	12	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3, Kanda Neribei-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

Thông báo số: 27442/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00486 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18430	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 27443/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00487 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16554	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 27444/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00488 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31282	07/02/2022	4	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SEAL INTERNATIONAL, INC. (JP)
4-1-9 Miyahara Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 532-0003, Japan

---

Thông báo số: 27445/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00489 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16542	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27446/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00490 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18427	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CASIO COMPUTER CO., LTD. (JP)
6-2, Hon-machi 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1518543, Japan

Thông báo số: 27447/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00491 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31281	07/02/2022	4	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27448/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00492 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31285	07/02/2022	4	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27449/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00493 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18439	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 7990122, Japan

---

Thông báo số: 27450/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00494 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34897	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27451/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00495 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34896	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27452/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00496 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34891	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 27453/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00497 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34888	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27454/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00498 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27700	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI GLOBAL LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)
15-12, Nishi Shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8410, Japan

---

Thông báo số: 27455/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00499 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34889	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510, Japan

Thông báo số: 27456/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00500 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34892	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome Chuo-ku, Tokyo 103-8666, Japan

---

Thông báo số: 27457/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00501 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10038	08/02/2012	14	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315, Japan

Thông báo số: 27458/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00502 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31287	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27459/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00503 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34923	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27460/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00504 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34919	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27461/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00505 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34908	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 27462/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00506 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34918	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27463/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00507 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34916	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAKLEE CORPORATION (US)
4747 Willow Road, Pleasanton, CA 94588, United States of America

---

Thông báo số: 27464/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00508 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27717	09/02/2021	5	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)
11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, JP.
JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27465/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00510 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34904	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI POWER SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
2-2, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan

---

Thông báo số: 27466/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00511 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31314	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON THERMOSTAT CO.,LTD. (JP)
59-2,Nakazato 6-Chome, Kiyose-shi Tokyo 2040003, Japan

Thông báo số: 27467/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00512 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31322	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan

---

Thông báo số: 27468/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00513 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31306	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, KANDA IZUMI-CHO, CHIYODA-KU, TOKYO 101-8642, JAPAN

Thông báo số: 27469/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00514 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13757	09/02/2015	11	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASAYUKI IZUME (JP)
108 Yamashiroyashiki-cho, Misu Yokooji, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8207, Japan

---

Thông báo số: 27470/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00515 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27726	09/02/2021	5	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUNZE LIMITED (JP)
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto, 6238511, Japan

Thông báo số: 27471/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00516 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34907	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)
2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 (JP)

Thông báo số: 27472/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00517 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31348	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27473/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00518 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34932	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOSOH SILICA CORPORATION (JP)
2-5-10, Shiba, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan

Thông báo số: 27474/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00519 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27574	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 27475/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00520 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15134	01/02/2016	10	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 27476/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00521 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39020	01/02/2024	2	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 27477/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00522 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39019	01/02/2024	2	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27478/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00523 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39015	01/02/2024	2	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27479/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00524 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27650	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

---

Thông báo số: 27480/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00525 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27646	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI- 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27481/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00527 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27648	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9 Ottiliavej, DK-2500 Valby, Denmark

Thông báo số: 27482/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00528 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10023	01/02/2012	14	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABLOY OY (FI)
Wahlforssinkatu 20, FI-80100 Joensuu, Finland

Thông báo số: 27483/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00529 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27653	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 27484/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00530 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11122	01/02/2013	13	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27485/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00531 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39761	10/04/2024	2	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SINGAPORE AIRLINES LIMITED (SG)
25 Airline Road, Airline House, Singapore 819829, Singapore

Thông báo số: 27486/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00532 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18684	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OGISO KENTIKU CO., LTD. (JP)
24-53, Nagase-Cho, Tajimi-Shi, Gifu-Ken 507-0017, Japan

Thông báo số: 27487/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00533 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16502	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCAN TECH PRODUKT AS (NO)
Postboks 738, 4004 Stavanger, Norway

Thông báo số: 27488/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00534 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39236	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410, Japan

Thông báo số: 27489/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00535 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9046	28/01/2011	15	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN THỊ HOÀNG LAN (VN)
393/21 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27490/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00536 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41480	20/09/2024	2	20/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRASKEM S.A. (BR)
Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, Brazil

---

Thông báo số: 27491/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00537 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27983	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROCESS DEVELOPMENT CENTRE PTY LTD. (AU)
4th Floor, 35 Havelock Street, West Perth, Western Australia 6005, Australia

---

Thông báo số: 27492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00538 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20661	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 27493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00539 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27602	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEGATECH CO., LTD. (KR)
1124-1, Siheung-daero, Siheung-si, Gyeonggi-do, Korea

Thông báo số: 27494/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00541 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31410	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, Colorado 80301, United States of America

---

Thông báo số: 27495/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00543 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28360	14/04/2021	5	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 27496/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00544 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27720	09/02/2021	5	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 27499/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00546 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18883	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 27500/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00547 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11243	26/03/2013	13	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 27502/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00549 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16756	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000, Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503 United States of America

---

Thông báo số: 27503/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00550 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15333	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINIUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F, Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032 P.R China

---

Thông báo số: 27504/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00551 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15321	28/03/2016	10	28/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 27505/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00552 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31789	29/03/2022	4	29/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 27506/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00553 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13924	30/03/2015	11	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503
United States of America

Thông báo số: 27507/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00554 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18600	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 27508/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00555 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18613	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO SEIKO CO., LTD. (JP)
20 Umegahata, Inokura-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6230054, JAPAN

Thông báo số: 27509/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00556 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20676	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27510/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00557 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20677	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27511/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00558 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20678	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27512/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00559 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20698	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27513/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00560 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20703	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
1-28, Toranomon 4-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27514/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00561 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20704	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1008164, Japan

Thông báo số: 27515/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00562 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39227	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27516/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00563 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35161	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27517/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00564 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35158	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

---

Thông báo số: 27518/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00565 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39217	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27519/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00566 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16632	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IHI INFRASTRUCTURE SYSTEMS CO., LTD. (JP)
3-Banchi, Ohama-Nishimachi, Sakai-ku, Sakai-city, Osaka 590-0977, Japan

---

Thông báo số: 27520/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00567 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23260	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIJI CO., LTD. (JP)
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan

Thông báo số: 27521/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00568 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35157	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

---

Thông báo số: 27522/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00569 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23255	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27523/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00570 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23254	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27524/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00571 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39245	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TARIS BIOMEDICAL LLC (US)
99 Hayden Avenue, Suite 100, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

---

Thông báo số: 27525/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00572 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39252	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 27526/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00573 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39250	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang
Shenzhen, Guangdong 518129, China

Thông báo số: 27527/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00574 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35182	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27528/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00575 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31464	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27529/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00576 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31462	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 27530/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00577 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31461	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 27531/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00578 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31459	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 27532/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00579 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35178	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16,
Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo 105-0012 Japan

Thông báo số: 27533/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00580 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31453	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIROMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi,
Kanagawa-ken, Japan

Thông báo số: 27534/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00581 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31451	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27535/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00582 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23271	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 532-8524, Japan

---

Thông báo số: 27536/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00583 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35166	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

---

Thông báo số: 27537/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00584 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27867	01/03/2021	5	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 27538/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00585 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23306	03/03/2020	6	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 27539/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00586 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35222	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 27540/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00587 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27910	04/03/2021	5	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 27541/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00588 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39312	05/03/2024	2	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 27542/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00589 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18688	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 27543/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00590 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39321	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

Thông báo số: 27544/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00591 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35264	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 27545/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00592 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35273	07/03/2023	3	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

---

Thông báo số: 27546/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00593 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23357	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 27547/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00594 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11199	11/03/2013	13	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

Thông báo số: 27548/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00595 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18754	12/03/2018	8	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 27549/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00596 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16714	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 27550/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00597 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16703	13/03/2017	9	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America

Thông báo số: 27551/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00598 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10122	15/03/2012	14	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: H. LUNDBECK A/S (DK)
9, Ottiliavej, DK-2500 Valby-Copenhagen, Denmark

Thông báo số: 27552/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00600 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13882	17/03/2015	11	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 27553/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00601 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12537	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing, 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 27554/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00602 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23529	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 USA

Thông báo số: 27555/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00603 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23522	19/03/2020	6	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Thông báo số: 27556/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00604 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20799	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America.

Thông báo số: 27557/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00605 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20798	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017
United States of America.

Thông báo số: 27558/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00606 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18816	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 27559/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00607 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18789	19/03/2018	8	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 27560/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00608 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18837	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA

Thông báo số: 27561/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00609 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28102	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka, 571-8501, Japan

Thông báo số: 27562/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00610 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13898	23/03/2015	11	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 27563/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00611 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23586	24/03/2020	6	24/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

---

Thông báo số: 27564/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00612 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39581	26/03/2024	2	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

---

Thông báo số: 27565/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00613 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27728	17/02/2021	5	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO ELECTRIC FINE POLYMER, INC. (JP)
950 Asashiro-nishi 1-chome, Kumatori-cho Sennan-gun, Osaka 590-0458, Japan

---

Thông báo số: 27566/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00614 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27740	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27567/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00615 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12419	18/02/2014	12	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27568/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00616 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12412	18/02/2014	12	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27569/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00617 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27739	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIVEDO CORPORATION (JP)
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime, 7990122 Japan

---

Thông báo số: 27570/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00618 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39135	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27571/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00619 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27751	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Shongshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong, PRC, 523808

Thông báo số: 27572/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00620 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20649	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27573/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00622 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39131	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1000011, Japan

Thông báo số: 27574/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00623 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27766	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27575/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00624 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20663	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan

---

Thông báo số: 27576/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00625 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39149	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27577/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00626 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35057	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27578/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00627 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35055	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27579/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00628 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35051	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129 - China

---

Thông báo số: 27580/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00629 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35050	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27581/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00630 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35041	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

---

Thông báo số: 27582/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00631 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35060	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)
2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8521 Japan

Thông báo số: 27583/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00632 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39163	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 27584/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00633 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27820	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27585/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00634 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13784	25/02/2015	11	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27586/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00635 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31441	25/02/2022	4	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

Thông báo số: 27587/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00636 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27821	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ohta-ku, Tokyo 144-8510, Japan

Thông báo số: 27588/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00637 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31437	25/02/2022	4	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 27589/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00638 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31449	25/02/2022	4	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27590/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00639 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31436	25/02/2022	4	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

---

Thông báo số: 27591/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00640 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27824	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

---

Thông báo số: 27592/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00641 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13791	25/02/2015	11	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PLUS STATIONERY CORPORATION (JP)
4-1-28, Toranomon, Minato-ku, Tokyo 1050001, Japan

Thông báo số: 27593/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00642 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39206	26/02/2024	2	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27594/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00643 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27847	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27595/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00644 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27844	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27596/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00645 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27838	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27597/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00646 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18599	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27598/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00647 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23247	26/02/2020	6	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27599/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00648 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20692	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27600/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00649 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20685	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)
88 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 27601/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00650 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20696	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 27602/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00651 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18611	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300, Takatsuka-Cho, Minami-Ku, Hamamatsu-Shi, Shizuoka-Ken 432-8611 Japan

---

Thông báo số: 27603/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00652 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18603	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Minami-ku, Hamamatsu city, Shizuoka, 432-8611, Japan

---

Thông báo số: 27604/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00653 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31430	23/02/2022	4	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan

---

Thông báo số: 27605/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00654 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27795	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

Thông báo số: 27606/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00655 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27794	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27607/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00656 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31428	23/02/2022	4	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27608/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00657 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18543	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAZAKI CORPORATION (JP)
4-28, Mita 1 -chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan

Thông báo số: 27609/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00658 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39189	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NHK SPRING CO., LTD. (JP)
10, Fukuura 3-chome, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2360004, Japan

---

Thông báo số: 27610/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00659 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35129	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JVCKENWOOD CORPORATION (JP)
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

---

Thông báo số: 27611/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00660 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18527	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)
16-5, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

Thông báo số: 27612/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00661 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35137	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium

Thông báo số: 27613/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00662 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35143	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27614/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00663 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27814	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27615/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00664 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35141	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 27616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00665 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27805	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27617/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00666 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31432	24/02/2022	4	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27618/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00667 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35136	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan

Thông báo số: 27619/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00668 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35144	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO ELECTRIC POWER COMPANY HOLDINGS, INCORPORATED (JP)
1-3, Uchisaiwai-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8560, Japan
TOSHIBA ENERGY SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

---

Thông báo số: 27620/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00669 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35142	24/02/2023	3	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan

Thông báo số: 27621/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00670 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27800	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

Thông báo số: 27622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00671 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27830	25/02/2021	5	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27623/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00672 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11164	25/02/2013	13	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FIN-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 27624/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00673 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35045	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

---

Thông báo số: 27625/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00674 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35048	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA F.C.C. (JP)
7000-36,Nakagawa,Hosoe-cho,Kita-ku,Hamamatsu-shi, Shizuoka 431-1394, Japan

---

Thông báo số: 27626/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00675 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35071	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 27627/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00676 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11135	20/02/2013	13	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI PHARMA CORPORATION (JP)
1-105, Kanda Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8101 Japan

Thông báo số: 27628/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00677 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35089	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

---

Thông báo số: 27629/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00678 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31386	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian,Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27630/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00679 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16620	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8526, Japan

---

Thông báo số: 27631/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00680 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35073	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 27632/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00681 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35085	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

---

Thông báo số: 27633/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00682 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35087	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 27634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00683 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31412	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27635/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00684 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27771	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27636/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00685 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35105	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESONAC CORPORATION (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

---

Thông báo số: 27637/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00686 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31417	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 27638/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00687 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31416	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

---

Thông báo số: 27639/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00688 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35112	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27640/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00689 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31415	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27641/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00690 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27777	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27642/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00691 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27775	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27643/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00692 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15201	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27644/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00693 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9100	22/02/2011	15	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27645/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00694 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15195	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27646/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00695 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15188	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27647/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00696 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15205	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD (JP)
23, Senju Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 27648/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00697 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27782	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 27649/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00698 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39205	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27650/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00699 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39194	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27651/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00700 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39192	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27652/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00701 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35130	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27653/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00702 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35128	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27654/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00703 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35125	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27655/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00704 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18535	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 27656/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00705 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35134	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

Thông báo số: 27657/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00706 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35120	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan

Thông báo số: 27658/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00707 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27789	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

---

Thông báo số: 27659/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00708 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31427	23/02/2022	4	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUBOTA CORPORATION (JP)
1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 27660/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00709 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18518	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)
2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 376-8555, Japan

Thông báo số: 27661/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00710 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39186	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAMICS CORPORATION (JP)
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131, Japan

---

Thông báo số: 27662/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00711 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35132	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIKURA LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512, Japan

Thông báo số: 27663/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00712 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18544	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO METAL MINING CO., LTD. (JP)
11-3, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1058716 Japan

Thông báo số: 27664/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00713 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31364	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 27665/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00714 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31371	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

Thông báo số: 27666/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00715 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15167	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 3, FI-02150 Espoo, Finland

Thông báo số: 27667/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00717 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31381	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JFE STEEL CORPORATION (JP)
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

---

Thông báo số: 27668/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00718 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35004	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578 (JP)

Thông báo số: 27669/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00719 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15177	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan

---

Thông báo số: 27670/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00720 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15166	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJIFILM BUSINESS INNOVATION CORP. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 27671/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00721 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15172	16/02/2016	10	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

---

Thông báo số: 27672/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00722 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35005	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

---

Thông báo số: 27673/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00723 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35012	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 27674/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00724 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35007	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

Thông báo số: 27675/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00725 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35003	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

Thông báo số: 27676/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00726 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39099	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

Thông báo số: 27677/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00727 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39106	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORGANO CORPORATION (JP)
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan

Thông báo số: 27678/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00728 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31367	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan

---

Thông báo số: 27679/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00729 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35018	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan

Thông báo số: 27680/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00730 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35024	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CKD CORPORATION (JP)
250, Ouji 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

Thông báo số: 27681/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00731 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35033	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan

Thông báo số: 27682/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00732 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18724	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LI, XINBIN (CN)
16-2-401, District 3 Chang Qing Yuan, West Fourth Ring North Road, Haidian District Beijing 100195 China

---

Thông báo số: 27683/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00734 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39029	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27684/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00735 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39030	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27685/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00736 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18346	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27686/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00737 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18372	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27687/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00738 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39058	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27688/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00739 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39064	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27689/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00740 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39065	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27690/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00741 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31318	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27691/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00742 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34982	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27692/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00743 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34990	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27693/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00744 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39108	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27694/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00745 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35036	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27695/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00746 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27764	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28078/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00747 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35070	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28079/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00748 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31405	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28080/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00749 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35095	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28082/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00750 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35116	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28083/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00751 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23246	25/02/2020	6	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28084/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00752 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20693	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28085/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00753 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20694	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28086/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00754 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27851	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28087/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00755 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16647	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea

---

Thông báo số: 28088/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00756 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16648	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea.

Thông báo số: 28089/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00757 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16649	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28090/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00758 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23249	27/02/2020	6	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28091/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00759 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39231	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28092/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00760 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10093	29/02/2012	14	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28093/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00761 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23272	28/02/2020	6	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28094/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00762 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31465	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28095/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00763 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27675	04/02/2021	5	04/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOTECH CO., LTD. (KR)
1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea.

Thông báo số: 28096/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00764 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13753	09/02/2015	11	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
416, Maetan-dong, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 442-742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28097/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00765 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35019	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28098/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00766 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31403	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28099/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00767 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31413	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28100/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00768 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35156	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOSENSE CO.,LTD (KR)
(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block)
90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31040 Republic of Korea

---

Thông báo số: 28101/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00769 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8189	18/01/2010	16	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 E. Orangethorpe Ave., Suite F, Anaheim, California 92801, United States of America
ANGSTROM, INC. (KR)
128-1 Maesanro 3-ga, Paldal-gu, Suwon, Gyeonggi-do 442-852, Korea

---

Thông báo số: 28102/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00770 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23188	17/01/2020	6	17/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GREEN TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
6F Hanam Vencher center, 523, Changu-dong, Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28103/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00772 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27644	29/01/2021	5	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
12 cours Sablon, F-63000 Clermont-Ferrand, France
IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue du Bois-Préau F-92852 Rueil-Malmaison, France
MICHELIN RECHERCHE ET TECHNIQUE S.A. (CH)
Route Louis Braille 10, CH-1763 Granges-Paccot, SWITZERLAND

Thông báo số: 28104/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00773 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18564	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426,Japan
DENKA COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, JAPAN
THE RESEARCH FOUNDATION FOR MICROBIAL DISEASES OF OSAKA UNIVERSITY (JP)
c/o Osaka University, 3-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871, Japan
KM BIOLOGICS CO., LTD. (JP)
1-6-1, Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8568, Japan

---

Thông báo số: 28105/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00774 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31247	26/01/2022	4	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS, SAS (FR)
3 rue du Colonel Moll 75017, Paris, France

Thông báo số: 28106/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00775 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35118	23/02/2023	3	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
Wonsi-ro 7, Danwon-gu Ansan-si Gyeonggi-do 15610, Republic of Korea

---

Thông báo số: 28107/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00776 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38814	18/01/2024	2	18/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWS SAAT SE (DE)
BDT-LIP, Grimsehlstrasse 31, 37555 Einbeck, Germany
UNIVERSITÄT ZÜRICH (CH)
Rämistr. 71, CH-8006 Zürich, Switzerland

Thông báo số: 30439/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-02153 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10142	21/03/2012	14	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan

---

Thông báo số: 30442/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00779 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11148	20/02/2013	13	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXT CO., LTD. (KR)
#608, World Meridian Venture Center 2-cha, 426-5, Gasan-dong, Geumcheon-gu, Seoul, 153- 759, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30443/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00780 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34705	15/12/2022	3	15/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCTOFROST AB (SE)
Volframgatan 3 213 64 MALMÖ (SE)

Thông báo số: 30444/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00781 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16510	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANBO ENC CO., LTD. (KR)
#137-1, Sinwol 1-dong, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30445/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00782 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31226	21/01/2022	4	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America

---

Thông báo số: 30446/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00783 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27538	21/01/2021	5	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 30447/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00784 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38853	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 30448/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00785 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38861	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)
Arkelsedijk 46 4206 AC GORINCHEM, Netherlands

Thông báo số: 30449/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00786 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27559	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTRIA CLIENT SERVICES LLC (US)
6601 West Broad Street, Corporation of New York, Richmond, Virginia 23230, United States of America

---

Thông báo số: 30450/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00787 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38896	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 30451/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00788 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38897	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 30452/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00789 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38891	23/01/2024	2	23/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SÀRL (CH)
Place Saint-francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 30453/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00790 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38905	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DENALI THERAPEUTICS INC. (US)
161 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 30454/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00791 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16506	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KG ACQUISITION LLC (US)
500 Fifth Avenue, 44th Floor, New York, NY 10110, United States of America

---

Thông báo số: 30455/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00792 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38907	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITOBRIDGE, INC. (US)
1030 Massachusetts Avenue, Suite 200, Cambridge, MA 02138, United States of America

---

Thông báo số: 30456/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00793 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16515	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENOVA S.P.A. (IT)
Via Monte Rosa 93 I-20149 Milano, Italy

Thông báo số: 30457/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00794 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18445	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIKON-TECHNIK GMBH (DE)
Hansemannstrasse 11, 41468 Neuss, Germany

Thông báo số: 30458/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00795 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8220	25/01/2010	16	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STEREO DISPLAY, INC. (US)
980 E. Orangethorpe Ave., Suite F Anaheim, California 92801, United States of America
ANGSTROM, INC. (US)
128-1 Maesanro 3-ga, Paldal-gu, Suwon, Gyeonggi-do 442-852, Korea

---

Thông báo số: 30459/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00796 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35390	15/03/2023	3	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005 Japan
TPR INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1, Central Industrial Park, Sagae-shi, Yamagata 9900561 Japan

---

Thông báo số: 30460/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00797 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12312	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30461/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00798 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12323	20/01/2014	12	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057117 Japan

---

Thông báo số: 30462/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00799 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31220	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30463/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00800 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31224	21/01/2022	4	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America

---

Thông báo số: 30464/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00801 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31229	21/01/2022	4	21/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEISTER TECHNOLOGIES AG (CH)
Galileo-Strasse 10, 6056 Kägiswil, Switzerland

Thông báo số: 30465/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00802 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20518	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 30466/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00803 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20522	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30467/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00804 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20523	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30468/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00805 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20524	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30469/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00806 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20525	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30470/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00807 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20527	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEBEI YILING MEDICINE RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
No.238 Tianshan Street, New High-Tec Development Area, Shijiazhuang, Hebei 050035, China

---

Thông báo số: 30471/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00808 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20533	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 30472/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00809 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20539	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 30473/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00810 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27558	22/01/2021	5	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
101, Kanda-Awajicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8336 Japan

---

Thông báo số: 30474/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00811 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16521	24/01/2017	9	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 30475/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00812 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31237	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UHDE INVENTA-FISCHER GMBH (DE)
Holzhauser Str. 157-159, 13509 Berlin, Germany

Thông báo số: 30476/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00813 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38913	24/01/2024	2	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 30477/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00814 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27500	19/01/2021	5	19/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EUROPLASMA NV (BE)
De Bruwaan 5D, B-9700 Oudenaarde, Belgium

Thông báo số: 30478/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00815 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15127	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVL INC. (CA)
Suite 202, 1686 Des Laurentides Boulevard, Laval, Quebec H7M 2P4, Canada

---

Thông báo số: 30479/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00816 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
33923	04/10/2022	3	04/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)
ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation

JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)
Staromonetniy per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

---

Thông báo số: 30480/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00817 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27647	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)
Allmendstrasse, A-6971 Hard, Austria

Thông báo số: 30481/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00818 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28223	02/04/2021	5	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 30482/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00819 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32154	27/04/2022	4	27/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 30483/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00820 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31362	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEYSOFT, INC. (JP)
116-1, Kouyama, Matsuda-machi, Ashigarakami-gun, Kanagawa 2580002, Japan

---

Thông báo số: 30484/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00821 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36703	18/07/2023	2	18/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA JINTECH (KR)
A-816, Songdomirae-ro 30, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30485/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00822 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35434	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TING, MING-CHE (TW)
No. 126, Sec. 2, Guoji Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33072, Taiwan

---

Thông báo số: 30486/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00823 Ngày nộp: 20/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34700	14/12/2022	3	14/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TING, MING-CHE (TW)
No. 126, Sec. 2, Guoji Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33072, Taiwan

---

Thông báo số: 30489/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00824 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27576	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America

---

Thông báo số: 30490/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00825 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38940	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROQUETTE FRERES (FR)
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France

Thông báo số: 30491/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00826 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38933	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROQUETTE FRERES (FR)
1 rue de la Haute Loge, 62136 LESTREM, France

Thông báo số: 30492/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00827 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31253	26/01/2022	4	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 30493/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00828 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27620	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGM BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
333 Oyster Point Boulevard, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 30494/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00829 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11101	28/01/2013	13	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESEARCH ENGINEERING & MANUFACTURING, INC. (US)
55 Hammarlund Way, Tech II, Middletown, RI 02482 UNITED STATES OF AMERICA

Thông báo số: 30495/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00830 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31278	28/01/2022	4	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP, SA (BE)
Rue de Douvrain, 17, B-7011 Ghlin, BELGIUM

Thông báo số: 30496/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00831 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31275	28/01/2022	4	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHROMA COLOR CORPORATION (US)
100 East 17th Street, Salisbury, NC 28145, United States of America

---

Thông báo số: 30497/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00832 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38961	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-Chome Bunkyo-ku, Tokyo, 112-8088, Japan

Thông báo số: 30498/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00833 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20555	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

---

Thông báo số: 30499/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00834 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38973	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM B.V. (NL)
Arkelsedijk 46 4206 AC Gorinchem, The Netherlands

Thông báo số: 30500/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00835 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18323	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1, 9005 Cayman Islands

---

Thông báo số: 30501/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00836 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18313	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOGORO INC. (KY)
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1, 9005 Cayman Islands

---

Thông báo số: 30503/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00837 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18570	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT (HU)
H-1103 Budapest, Gyomroi út 19-21, Hungary

Thông báo số: 30504/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00838 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40161	17/05/2024	2	17/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 30505/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00839 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36496	22/06/2023	2	22/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HOÀNG NAM (VN)
24B Bà Triệu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
THIỀU MINH ĐỨC (VN)
49D tổ 4 cụm 5, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

Thông báo số: 30506/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00840 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36496	22/06/2023	3	22/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN HOÀNG NAM (VN)
24B Bà Triệu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
THIỀU MINH ĐỨC (VN)
49D tổ 4 cụm 5, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

Thông báo số: 30507/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00841 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38206	06/12/2023	2	06/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JETEMA CO., LTD (KR)
(Samsung-dong) 15F, 623, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06173, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30508/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00842 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18368	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543, Japan

Thông báo số: 30509/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00843 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23499	18/03/2020	6	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYO SUISAN KAISHA, LTD. (JP)
13-40, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8501 Japan

Thông báo số: 30510/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00844 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31806	30/03/2022	4	30/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)
8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-Ku, Tokyo 100-0005, Japan

Thông báo số: 30511/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00845 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31443	25/02/2022	4	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 30512/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00846 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35816	19/04/2023	3	19/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LANGNAI BIOTECH CO., LTD (CN)
No.9 Kechuang Road Luhe, Nanjing, Jiangsu 211505, China
L&P FOOD INGREDIENT CO., LTD (CN)
Wengcheng Industrial Park, Wengcheng Town, Wengyuan County, Shaoguan City, Guangdong Province 512627, China

---

Thông báo số: 30513/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00847 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35852	24/04/2023	3	24/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 30514/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00848 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35740	12/04/2023	3	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

Thông báo số: 30515/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00849 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38921	25/01/2024	2	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NBC MESHTEC INC. (JP)
50-3, Toyoda 2-chome, Hino-shi, Tokyo 1910053, Japan

Thông báo số: 30516/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00851 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27718	09/02/2021	5	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

---

Thông báo số: 30517/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00852 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31435	24/02/2022	4	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TATA STEEL LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India

---

Thông báo số: 30518/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00853 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35408	16/03/2023	3	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MMAG CO., LTD. (JP)
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, 1030027, Japan

Thông báo số: 30519/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00854 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16636	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNIP FRANCE (FR)
6-8, Allée de l'Arche, Faubourg de l'Arche, ZAC Danton F-92400 Courbevoie, France
ADVANCED PRODUCTION AND LOADING AS (NO)
Vikaveien 85, N-4816 Kolbjornsvik, Norway

Thông báo số: 30520/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00856 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31309	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 30521/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00857 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34915	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QILU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.317, Xinluo Street, High Technical Zone Jinan, Shandong 250100, China

---

Thông báo số: 30522/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00858 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35150	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 30523/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00859 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39077	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUSHI GROUP CO., LTD. (CN)
Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China

---

Thông báo số: 30524/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00860 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39103	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 30525/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00861 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39254	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 30526/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00862 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39038	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 30527/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00863 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39018	01/02/2024	2	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN) (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

---

Thông báo số: 30528/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00864 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39209	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

Thông báo số: 30529/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00866 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20553	22/01/2019	7	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PARK, HEE-DAE (KR)
Yonsan LG Apt 122-802, 243-18, Yonsan-Dong, Yonje-Gu, Busan, Korea

---

Thông báo số: 30530/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00867 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18432	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YANG, JUN (CN)
4W2F, No. 100 Jinxi Road, Binhu District, Wuxi, Jiangsu 214125 China

---

Thông báo số: 30531/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00868 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23773	21/04/2020	6	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANTONG SQUARE COLD CHAIN EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.3888, Jin Tong Road, Xing Ren Town, Tong Zhou District, Nan Tong City, 226371 Jiangsu, China.

Thông báo số: 30532/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00869 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27677	04/02/2021	5	04/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DRAKE, STEFAN (US)
10390 Wilshire Blvd., #809 Los Angeles, CA 90024, United States of America

---

Thông báo số: 30533/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00870 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31939	08/04/2022	4	08/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YUGEN KAISHA SANKUSU (JP)
19-11, Yutakadai, Misaki-cho, Toyoake-shi, Aichi-ken, 4701127 Japan

---

Thông báo số: 30534/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00871 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13725	03/02/2015	11	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIS WIRELESS TECHNOLOGY, LLC (US)
P.O. Box 250649, Plano, TX 75025 USA

Thông báo số: 30535/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00873 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12593	31/03/2014	12	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHAWCOR LTD. (CA)
25 Bethridge Road, Toronto, Ontario M9W 1M7, Canada

Thông báo số: 30536/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00874 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20611	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMASHITA ELECTRIC CO., LTD. (JP)
3-6-33, Minami Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0004, Japan

---

Thông báo số: 30537/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00875 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39684	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, AN-HSIUNG (TW)
No.10, Ln. 248-1, Sec. 1, Daqing St., South Dist., Taichung, Taiwan

---

Thông báo số: 30538/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00876 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39680	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMFLO (NANJING) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 19 Aitao Rd., Jiangning Development Zone Nanjing, Jiangsu 211106, China
KEMFLO INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)
No. 3 Huan East St., Da Zhou Pingtung, Taiwan 900, China
LIN, CHING-HSIUNG (CN)
No. 180-5, Minsheng Rd., Pingtung City Pingtung County, Taiwan 900, China

---

Thông báo số: 30539/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00877 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15186	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)
56-1, San Sinrim 9-dong, Gwanak-gu, Seoul 151-050, Republic of Korea
NANO INTELLIGENT BIOMEDICAL ENGINEERING CORPORATION CO. LTD. (KR)
#107, College of Dentistry, Seoul National Univ. 28, Yongon-dong, Chongno-gu, Seoul, 110-749, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30540/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00878 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38525	25/12/2023	2	25/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPACET CORPORATION (US)
660 White Plains Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 30541/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00879 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38121	01/12/2023	2	01/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QIMAROX PATENTEN B.V. (NL)
Nobelstraat 43, 3846 CE Harderwijk, the Netherlands

Thông báo số: 30542/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00880 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38868	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOSKOWITZ, DAVID (US)
24 Hunter Ridge, Woodcliff Lake, NJ 07677, United States of America

---

Thông báo số: 30543/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00882 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18869	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXT CO., LTD (KR)
(Gasan-dong) #1402, 165, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 153-803, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30544/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00883 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39385	12/03/2024	2	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAOKA INTERNATIONAL CORP. (JP)
1-15, Nishikikita-cho, Kaizuka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 30545/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00884 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39255	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 30546/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00885 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39054	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TỐNG ĐỨC NĂNG (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Thủy Lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)
Viện Cơ Học, Viện HL KHCN VN - số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

LÃ ĐỨC VIỆT (VN)
Viện Cơ Học, Viện HL KHCN VN - số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
NGUYỄN ANH NGỌC (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Giao thông Vận tải - số 3 phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
VŨ ANH TUẤN (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30547/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00886 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36099	18/05/2023	3	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN KỰU (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
LÊ HẢI TRUNG (VN)
Khoa Công trình - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN THỊ THẾ NGUYÊN (VN)
Khoa Hóa và Môi trường - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
NGUYỄN ANH NGỌC (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Giao thông Vận tải - số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
TỐNG ĐỨC NĂNG (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội - số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
ĐỖ VĂN NHẤT (VN)
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội - số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

NGUYỄN NGỌC HÙNG (VN)
Sở Khoa học và Công nghệ Thanh Hóa - số 17 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hoá

Thông báo số: 30548/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00887 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39055	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NGỌC LINH (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
ĐOÀN YÊN THẾ (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BÙI ĐỨC TIẾN (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Thủy Lợi - số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
TỐNG ĐỨC NĂNG (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)
Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội - 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30549/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00888 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35061	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASTERCOLDBREWER AG (CH)
Rosenbergstrasse 8, St. Gallen, 9000, Switzerland

Thông báo số: 30550/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00890 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39232	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku. Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30551/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00891 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37631	20/10/2023	2	20/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARK TRAP GAMING & SECURITY SYSTEMS, LLC (US)
6160 North Jensen Street, Las Vegas, NV 89149 (US)

Thông báo số: 30552/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00892 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39188	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REIFENHAUSER GMBH & CO. KG MASCHINENFABRIK (DE)
Spicher Strasse 46 53844 Troisdorf Germany

Thông báo số: 30553/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00893 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39156	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ART TECHNIQUE CO., LTD. (KR)
(Mok dong) 2F, 42, Jinto-gil 21beon-gil Gwangju-si, Gyeonggi-do 12770 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30554/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00899 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8212	25/01/2010	16	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30557/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00900 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15104	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 30558/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00901 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15105	25/01/2016	10	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 30559/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00902 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27566	25/01/2021	5	25/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522, Japan

---

Thông báo số: 30560/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00903 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27583	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

Thông báo số: 30561/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00904 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27585	26/01/2021	5	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 30562/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00905 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13712	27/01/2015	11	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, 438-8501, Japan

Thông báo số: 30563/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00906 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13713	27/01/2015	11	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30564/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00907 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27600	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 30565/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00908 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27609	27/01/2021	5	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

Thông báo số: 30566/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00909 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31257	27/01/2022	4	27/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

Thông báo số: 30567/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00910 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27613	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 30568/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00911 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27624	28/01/2021	5	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CESA ALLIANCE S.A. (LU)
80, rue des Romains, L-8041 Strassen, Luxembourg

Thông báo số: 30569/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00912 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31276	28/01/2022	4	28/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO SHI FW ENERGIA OY (FI)
Metsänneidonkuja 10, 02130 ESPOO, Finland

Thông báo số: 30570/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00914 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20567	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 9900886, Japan

Thông báo số: 30571/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00915 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20573	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30572/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00916 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20576	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, USA

Thông báo số: 30573/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00917 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27641	29/01/2021	5	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OUTOKUMPU OYJ (FI)
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland

Thông báo số: 30574/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00918 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15023	05/01/2016	10	05/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WUHAN VSD MEDICAL SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room B-1404, Wuhan Plaza, No. 688, Jiefang Avenue, Hankou, Wuhan, Hubei, China 430022

Thông báo số: 30575/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00919 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35429	17/03/2023	3	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

Thông báo số: 30576/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00920 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18851	20/03/2018	8	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

Thông báo số: 30577/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00921 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35164	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOYOX CO., LTD. (JP)
4371, Maezawa, Kurobe-shi, Toyama 9388585, Japan

Thông báo số: 30578/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00922 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39033	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)
209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30579/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00923 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16611	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)
Weinhalde 14 - 18 72178 Waldachtal, Germany

Thông báo số: 30580/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00924 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38475	22/12/2023	2	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN VĂN KHẢI (VN)
Thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
PHẠM MẠNH HÙNG (VN)
P.2507, CT2B, khu đô thị Nam Đô, 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
NGUYỄN DUY THỊNH (VN)
Xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

Thông báo số: 30581/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00925 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31350	11/02/2022	4	11/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNCUE COMPANY LTD. (TW)
NO. 396, MIN SHENG RD., WUFENG DIST., TAICHUNG CITY, TAIWAN

Thông báo số: 30582/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00926 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38975	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYOKAGAKU CO., LTD. (JP)
800, Yamada-cho, Yokkaichi-shi, Mie 512-1111, Japan

Thông báo số: 30583/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00927 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39207	26/02/2024	2	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON YUSEN KABUSHIKI KAISHA (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
NYK TRADING CORPORATION (JP)
4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6134, Japan
IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

Thông báo số: 30584/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00928 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26296	08/10/2020	5	08/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số 51 đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 30585/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00929 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19312	24/05/2018	8	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: P&Q TEC CO., LTD. (KR)
26-21, Suchul-daero 7-gil, Gongdan-dong, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Korea

---

Thông báo số: 30586/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00930 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18458	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANYPOINT MEDIA CO., LTD. (KR)
(Namsung Plaza, Gasan-dong) 15F, 130 Digital-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08589, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30587/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00931 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34939	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIA PHARMACEUTICAL CO.,LTD. (JP)
503 Higashibojo-Cho, Kashihara-shi Nara 634-0835 Japan

Thông báo số: 30588/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00932 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35447	20/03/2023	3	20/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ONO KOGYOSYO CO., LTD. (JP)
3-1, Aza-Horinouchi, Machiniwasaka, Fukushima-shi, Fukushima 960-2261, Japan

---

Thông báo số: 30589/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00933 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27669	03/02/2021	5	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SASSOH INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
5-10, Kamimeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 153-0051, Japan

Thông báo số: 30590/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00934 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18582	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKAMIYA CO., LTD. (JP)
3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0011, Japan

Thông báo số: 30591/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00936 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18383	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGZHENG ENGINEERING CO., LTD. (CN)
AEROSPACE SCIENCE PARK A, NO. 6 JINXIU STREET, BEIJING ECONOMIC TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT AREA, DAXING DISTRICT, BEIJING 100176, CHINA

Thông báo số: 30592/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00937 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35014	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 30593/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00938 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18568	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 30594/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00939 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28334	12/04/2021	5	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RENGO CO., LTD. (JP)
1-186, Ohiraki 4-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 5530007, Japan

---

Thông báo số: 30595/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00940 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39949	26/04/2024	2	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 421-3306 Japan

Thông báo số: 30596/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00941 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28088	22/03/2021	5	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/1, Energy Complex, Building A, 14th-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand

---

Thông báo số: 30597/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00942 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31456	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut St., Boulder, CO 80301, United States of America

Thông báo số: 30598/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00943 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28329	12/04/2021	5	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN-S CO., LTD. (JP)
741-1, Ooaza Kawaminami, Kannabe-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima, Japan

---

Thông báo số: 30599/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00944 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35031	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

Thông báo số: 30600/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00945 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18697	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCG CHEMICALS CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue, Bangkok 10800, THAILAND

Thông báo số: 30601/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00946 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27749	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)
6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

Thông báo số: 30602/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00947 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35072	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRUPO INDUSTRIAL PECUARIO, S.A. DE C.V. (MX)
Maíz No. 18, Col. Granjas Esmeralda, Del. Iztapalapa, Ciudad de México, 09810 Mexico

---

Thông báo số: 30603/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00948 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31546	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUTURE LABO CO., LTD. (JP)
376-5, Minamitazuke-cho, Nagahama-shi, Shiga 5260844, Japan

Thông báo số: 30604/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00949 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39002	31/01/2024	2	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DÜMMEN GROUP B.V. (NL)
Coldenhovelaan 6, 2678 PS De Lier, the Netherlands

Thông báo số: 30605/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00951 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39060	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan

---

Thông báo số: 30606/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00952 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27695	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LABORATOIRES URGO (FR)
42, Rue de Longvic, F-21300 Chenove, France

Thông báo số: 30607/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00953 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31280	07/02/2022	4	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALMIRALL, S.A. (ES)
Ronda del General Mitre 151, E-08022 Barcelon, Spain

Thông báo số: 30608/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00954 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18413	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM B.V. (NL)
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

Thông báo số: 30609/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00955 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16531	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 30610/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00956 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16546	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILIN BV (BE)
Ooigemstraat 3, 8710 Wielsbeke, Belgium

Thông báo số: 30611/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00957 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18414	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 30612/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00958 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16538	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 30613/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00960 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12384	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Thông báo số: 30614/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00961 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16557	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melboume, Victoria 3000
Australia

Thông báo số: 30615/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00962 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20622	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan
IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan
TOKYO INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)
2-12-1, Ookayama, Meguro-ku, Tokyo 1528550 Japan

Thông báo số: 30616/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00963 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39229	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 30617/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00964 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35162	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

Thông báo số: 30618/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00965 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16555	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
Sanno Park Tower, 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku
Tokyo, 100-6150, Japan

Thông báo số: 30619/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00966 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18542	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

Thông báo số: 30620/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00967 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10077	22/02/2012	14	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
JAPAN

Thông báo số: 30621/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00968 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18336	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NTT DOCOMO, INC. (JP)
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150
Japan

Thông báo số: 30622/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00969 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31550	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022
Japan

Thông báo số: 30623/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00970 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27964	10/03/2021	5	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan
TOKO YAKUHIN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, OSAKA 530-0022 JAPAN

Thông báo số: 30624/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00971 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27708	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOOPER HERMETIC LTD. (IL)
2 HaHadas Street, Hadera 38246, Israel

Thông báo số: 30625/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00972 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27668	03/02/2021	5	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FSP HOLDINGS PTY LTD (AU)
123 Maison Dieu Road, Singleton, New South Wales 2330, Australia

---

Thông báo số: 30626/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00973 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18964	04/04/2018	8	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FORMOSA SAINT JOSE CORP. (TW)
1st Fl., No. 319, Jia Shing Street, Taipei 106, Taiwan

Thông báo số: 30627/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00974 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34677	13/12/2022	3	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRỊNH QUANG KIÊN (VN)
Khoa Vô tuyến Điện tử - Học viện Kỹ thuật Quân Sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
TRẦN VĂN TOÀN (VN)
Khoa Vô tuyến Điện tử-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
HOÀNG VĂN PHÚC (VN)
Viện Tích hợp hệ thống-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Thông báo số: 30628/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00975 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23100	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30629/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00976 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23099	13/01/2020	6	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM, SOON SEOK (KR)
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821, Republic of Korea
IDA CO., LTD. (KR)
154 Deungwon-ri, Jori-eup Paju-si Gyeonggi-do 413-821, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30630/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00977 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35197	01/03/2023	3	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104 Japan

Thông báo số: 30631/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00979 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34677	13/12/2022	4	13/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRỊNH QUANG KIÊN (VN)
Khoa Vô tuyến Điện tử - Học viện Kỹ thuật Quân Sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
TRẦN VĂN TOÀN (VN)
Khoa Vô tuyến Điện tử-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
HOÀNG VĂN PHÚC (VN)
Viện Tích hợp hệ thống-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Thông báo số: 30632/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00980 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34677	13/12/2022	5	13/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRỊNH QUANG KIÊN (VN)
Khoa Vô tuyến Điện tử - Học viện Kỹ thuật Quân Sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
TRẦN VĂN TOÀN (VN)
Khoa Vô tuyến Điện tử-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội
HOÀNG VĂN PHÚC (VN)
Viện Tích hợp hệ thống-Học viện Kỹ thuật Quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội.

Thông báo số: 30633/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00982 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38977	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 30634/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00983 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38980	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 30635/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00984 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38986	30/01/2024	2	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640 Japan

Thông báo số: 30636/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00985 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18326	31/01/2018	8	31/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METHOD PRODUCTS, PBC (US)
637 Commercial Street, Suite 300, San Francisco, California 94111, United States of America

---

Thông báo số: 30637/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00986 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10021	01/02/2012	14	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IL-YANG PHARM. CO., LTD. (KR)
182-4, Hagal-ri, Giheung-eup, Yongin-si, Gyeonggi-do 449-726, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30638/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00987 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10022	01/02/2012	14	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL ZEISS VISION AUSTRALIA HOLDINGS LIMITED (AU)
Sherriffs Road, Lonsdale, South Australia, 5160, Australia

Thông báo số: 30639/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00988 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27651	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
11-5, Nihonbashi-honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8438 Japan

---

Thông báo số: 30640/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00989 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39014	01/02/2024	2	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

---

Thông báo số: 30641/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00990 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39022	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 30642/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00991 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39023	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 30643/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00992 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13745	03/02/2015	11	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy

Thông báo số: 30644/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00993 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18335	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 30645/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00994 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18352	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 30646/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00995 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18356	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC KABUSHIKI KAISHA (JP)
4-14-1, Sotokanda, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN

Thông báo số: 30647/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00996 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18360	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzumi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi, Japan

Thông báo số: 30648/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00997 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27691	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIPSOL CHEMICALS CO., LTD. (JP)
7-12, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028 Japan
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 Japan

Thông báo số: 30649/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00998 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27694	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris, FR

Thông báo số: 30651/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01000 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31530	04/03/2022	4	04/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILKROAD C&T (KR)
(Diplomatic Center, Seocho-dong) 9th Fl., 2558 Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul 137-070, Korea

---

Thông báo số: 30652/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01001 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12532	18/03/2014	12	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWON ELECTRIC COMPANY LIMITED (KR)
245-10 Gyosung-Ri, Jinchun-Eup, Jinchun-Gun, Choongchungbuk-Do, 365-803, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30653/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01002 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40019	07/05/2024	2	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: "ABILMA" LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
Prospekt Vernadskogo 29, office 1106, floor 11, room 29, Moscow, Russia, 119331

Thông báo số: 30654/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01003 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39419	14/03/2024	2	14/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEIKOSHOKUHIN CO., LTD (JP)
373-1, Saga, Kuroshio-cho, Hata-gun, Kochi 7891720, Japan

Thông báo số: 30655/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01004 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39168	21/02/2024	2	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUSHENG PRECISION CO., LTD. (TW)
3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 30656/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01005 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39147	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISLOW ELECTRIC (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
501, Buiding 3, Belide Industrial Park, No.514, Sili Road, Dafu Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen China

---

Thông báo số: 30657/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01012 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6126	29/01/2007	19	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30658/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01013 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7576	09/03/2009	17	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30659/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01014 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20571	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30660/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01016 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25283	24/07/2020	6	24/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30661/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01017 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25287	24/07/2020	6	24/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30662/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01018 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
26027	21/09/2020	6	21/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30663/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01020 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10596	22/08/2012	14	22/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30664/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01022 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27812	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DDK LTD. (JP)
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1350042, Japan

Thông báo số: 30665/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01023 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39024	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMARTEX EUROPE, UNIPESSOAL LDA. (PT)
Rua Alfredo Allen, 455, 4200-135 Porto, Portugal

Thông báo số: 30666/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01024 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15153	01/02/2016	10	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 30667/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01025 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39036	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 30668/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01026 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13749	03/02/2015	11	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 30669/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01027 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13746	03/02/2015	11	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
1275 Market Street, San Francisco, California 94103, United States of America

---

Thông báo số: 30670/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01028 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39037	02/02/2024	2	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY GROUP CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 30671/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01029 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16537	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)
1 Becton Drive, Franklin Lakes, New Jersey 07417, United States of America

---

Thông báo số: 30672/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01030 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39049	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

---

Thông báo số: 30673/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01031 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18369	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENENTECH, INC. (US)
1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

---

Thông báo số: 30674/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01032 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39046	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, the Netherlands

---

Thông báo số: 30675/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01033 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18333	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland

Thông báo số: 30676/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01034 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34893	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DIC CORPORATION (JP)
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

Thông báo số: 30677/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01035 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18421	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 30678/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01036 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16528	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 30679/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01037 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16529	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 30680/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01038 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13752	09/02/2015	11	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30681/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01039 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13751	09/02/2015	11	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

Thông báo số: 30682/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01040 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27698	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 30683/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01041 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34936	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 30684/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01042 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34940	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America

---

Thông báo số: 30685/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01043 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31307	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEVA PHARMACEUTICALS AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
Level 2, 37 Epping Road, Macquarie Park, NSW, 2113, Australia

---

Thông báo số: 30686/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01044 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31321	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PACKAGING ACQUISITIONS I, LLC (US)
123 W Mills Ave Ste 600, El Paso, Texas 79901-1577, U.S.A

Thông báo số: 30687/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01045 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15149	01/02/2016	10	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo 1468501, JAPAN

Thông báo số: 30688/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01046 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39600	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 30689/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01047 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39744	09/04/2024	2	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 30690/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01048 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39658	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 30691/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01049 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27811	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL INVESTIGACION Y DESARROLLO SL (ES)
Cl/Chavarri, 6 E-48910 Sestao, Bizkaia, Spain

Thông báo số: 30692/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01050 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27841	26/02/2021	5	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

Thông báo số: 30693/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01051 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16631	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, Japan

Thông báo số: 30694/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01052 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39154	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 30695/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01053 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35177	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL (LU)
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

Thông báo số: 30696/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01054 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18550	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30697/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01055 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7509	09/02/2009	17	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30698/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01056 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23242	18/02/2020	6	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30699/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01057 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20659	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 1468501, Japan

Thông báo số: 30700/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01058 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18375	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 30701/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01059 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27688	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30702/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01060 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12352	07/02/2014	12	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURATOS NV (BE)
Industrialaan 25, B-1702 GROOT-BIJGAARDEN, Belgium

Thông báo số: 30703/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01061 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18293	30/01/2018	8	30/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH EUNSUNG ELECTRONICS VINA (VN)
Lô K01-KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

---

Thông báo số: 30704/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01062 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18476	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAURINO, JOSEPH (US)
1885 W. State Road 84, Ste 104, Ft. Lauderdale, FL 33315, United States of America

---

Thông báo số: 30705/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01063 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8236	01/02/2010	16	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ENERGY SOLUTION, LTD. (KR)
Tower1 108, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07335, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30706/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01064 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39062	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea

Thông báo số: 30707/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01065 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39070	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30708/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01066 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39083	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30709/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01067 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31379	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK BIOSCIENCE CO., LTD. (KR)
(Sampyeong-dong) 310, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494, Republic of Korea.

Thông báo số: 30710/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01068 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39104	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30711/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01069 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39111	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30712/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01070 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31418	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)
Yongin Techno Valley Building A, 357, Guseong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 16914, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30713/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01071 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35207	02/03/2023	3	02/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30714/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01072 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31547	07/03/2022	4	07/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30715/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01073 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35328	10/03/2023	3	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30716/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01074 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28050	17/03/2021	5	17/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

---

Thông báo số: 30717/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01077 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31996	14/04/2022	4	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON SUIDO CONSULTANTS CO., LTD. (JP)
Shinjuku Sqare Tower, 22-1 Nishi-Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1631122 (JP)
THE VICTAULIC COMPANY OF JAPAN LIMITED (JP)
8-7, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1060032 (JP)

Thông báo số: 30718/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01078 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38956	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MANIFARM CO., LTD. (KR)
(Jwa-dong, LG Haeundae Apartment) 110-dong 2201-ho, 61, Daecheon-ro 103beon-gil, Haeundae-gu Busan 48075, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30719/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01079 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31378	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHEJIANG CHINT ELECTRICS CO., LTD. (CN)
No. 1, CHINT Road, CHINT Industrial Zone, North Baixiang Yueqing, Zhejiang 325603 China

---

Thông báo số: 30720/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01080 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12350	07/02/2014	12	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNGSHIN ENGINEERING CO., LTD. (KR)
392-7, Deokpo-dong, Sasang-gu, Busan 617-814 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30721/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01081 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36741	24/07/2023	3	24/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AP TECH CO., LTD. (KR)
34, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30722/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01082 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39475	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON ZETTOC CO., LTD. (JP)
26-2, Nishi-Shinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630512, Japan

---

Thông báo số: 30723/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01083 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39452	18/03/2024	2	18/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FISH CO., LTD. (KR)
703-ho, 50, Doryeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63081, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30724/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01084 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39594	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30725/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01085 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39588	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

Thông báo số: 30726/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01086 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16624	27/02/2017	9	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIHKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

Thông báo số: 30727/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01087 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10082	22/02/2012	14	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: I-TECH AB (SE)
Erik Dahlbergsgatan 11A, S-411 26 Goteborg, Sweden

Thông báo số: 30728/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01088 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34991	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUBURN UNIVERSITY (US)
570 Devall Drive, Auburn, AL 36832, United States of America

Thông báo số: 30729/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01089 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39549	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan
JAPAN MACHINERY COMPANY (JP)
5-6, Ginza 8-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

Thông báo số: 30730/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01090 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39593	27/03/2024	2	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30731/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01091 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27768	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30732/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01092 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18547	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

Thông báo số: 30733/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01093 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18520	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 JAPAN

Thông báo số: 30734/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01094 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18541	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30735/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01095 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18596	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 30736/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01096 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13743	03/02/2015	11	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30737/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01097 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18347	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30738/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01098 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18447	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

Thông báo số: 30739/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01099 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27659	03/02/2021	5	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRC COMPOSITES, LLC (US)
1400 S. Campus Ave., Ontario, CA 91761 United States of America
CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road, Temecula, CA 92591-6033, United States of America

---

Thông báo số: 30740/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01100 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31250	26/01/2022	4	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KÜTTNER HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Alfredstrasse 28, 45130 Essen, Germany

Thông báo số: 30741/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01101 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20581	29/01/2019	7	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HAN, BYUNGSOOK (KR)
Construction Division, Heungdeok-gu Office, 277 Sajikdaero (Sajik-dong), Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 361-701 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30742/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01102 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35249	06/03/2023	3	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AIR WATER INC. (JP)
2-12-8 Minami Semba, Chuo-ku, Osaka 542-0081, Japan
REX INDUSTRIES CO., LTD (JP)
1-4-5 Nishishinsaibashi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5420086, Japan

---

Thông báo số: 30743/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01103 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35597	31/03/2023	3	31/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
KYOEI INDUSTRY CO., LTD. (JP)
1-14-21, Hanagakicho, Oyama-shi, Tochigi 3230027, Japan

S.I.P.A. SOCIETA' INDUSTRIALIZZAZIONE PROGETTAZIONE E AUTOMAZIONE S.P.A. (IT)
Via Caduti del Lavoro, 3, I-31029 Vittorio Veneto, Treviso, Italy

---

Thông báo số: 30744/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01104 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27976	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 30745/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01105 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39347	08/03/2024	2	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN FRONTIER CO., LTD. (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300005 Japan

---

Thông báo số: 30746/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01106 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40174	20/05/2024	2	20/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUKI CORPORATION (JP)
2-11-1, Tsurumaki, Tama-shi, Tokyo 2068551 Japan

Thông báo số: 30747/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01107 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28143	25/03/2021	5	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)
No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China

Thông báo số: 30748/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01108 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39068	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOMATSU SEIKI KOSAKUSHO CO., LTD. (JP)
942-2, Oaza Shiga, Suwa-shi, Nagano, 3920012 Japan
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION SHINSHU UNIVERSITY (JP)
3-1-1, Asahi, Matsumoto-shi, Nagano, 3908621 Japan

Thông báo số: 30749/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01109 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35752	13/04/2023	3	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 30750/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01111 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31311	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ODC LIZENZ AG (CH)
Alter Postplatz 2, Stans, 6370, Switzerland

Thông báo số: 30751/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01112 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23358	09/03/2020	6	09/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OSKAR FRECH GMBH + CO. KG (DE)
Schorndorfer Strasse 32, 73614 Schorndorf, Germany

Thông báo số: 30752/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01113 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39445	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TDS CO. LTD (JP)
5-5, Shinmeicho 2-chome, Okaya-shi Nagano 3940004, Japan

Thông báo số: 30753/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01114 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15148	01/02/2016	10	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESUNG GOLDEN TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
436-15 Ojeong-dong, Daedeok-gu, Daejeon-City, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30754/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01115 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31558	08/03/2022	4	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)
26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan

---

Thông báo số: 30755/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01116 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34910	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 30756/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01117 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38928	26/01/2024	2	26/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 30757/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01118 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34914	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany (DE)

Thông báo số: 30758/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01119 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34895	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

Thông báo số: 30759/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01120 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24015	07/05/2020	6	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRINDEKS, A JOINT STOCK COMPANY (LV)
53, Krustpils street, LV-1057 Riga, Latvia

Thông báo số: 30760/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01122 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39048	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Thông báo số: 30761/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01123 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39057	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 30762/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01124 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18361	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOKEN LTD. (JP)
7, Yonban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8459, Japan

Thông báo số: 30763/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01125 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39071	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 30764/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01126 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39088	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 30765/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01127 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12360	07/02/2014	12	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
LS Tower, 1026-6, Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 30766/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01128 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12361	07/02/2014	12	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LS CABLE LTD. (KR)
LS Tower, 1026-6, Hogye-dong, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea

---

Thông báo số: 30767/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01129 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12362	07/02/2014	12	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DROSSAPHARM AG (CH)
Steinengraben 18, 4051 Basel, Switzerland

Thông báo số: 30768/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01130 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16534	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 30769/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01131 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16541	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 30770/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01132 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16545	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GODO KAISHA IP BRIDGE 1 (JP)
c/o Sakura Sogo Jimusho, 1-11 Kanda-Jinbocho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 30771/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01133 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18407	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 30772/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01134 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18409	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIHARA SANGYO KAISHA, LTD. (JP)
3-15, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500002, Japan

---

Thông báo số: 30773/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01135 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18411	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 238 Tianshan Street, Hi-Tech. Development District Shijiazhuang, Hebei 050035, P. R. China

---

Thông báo số: 30774/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01136 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31284	07/02/2022	4	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYO FOODS CO.,LTD. (JP)
5-2, Akasaka 3-chome, Minato-ku, Tokyo 107-0052 Japan

Thông báo số: 30775/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01137 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27683	04/02/2021	5	04/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANG & CLEAN GMBH (CH)
Bünzweg 15, 5504 Othmarsingen, Switzerland

Thông báo số: 30776/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01138 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39085	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

Thông báo số: 30777/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01139 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38967	29/01/2024	2	29/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)

Thông báo số: 30778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01140 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21018	23/04/2019	7	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISHIKAWA LITE INDUSTRIES, CO., LTD. (JP)
3-1-33, KITAYASUE, KANAZAWA, ISHIKAWA, JAPAN

Thông báo số: 30779/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01141 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39441	15/03/2024	2	15/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMIN INC. (KR)
Rm.1312(Yangjae-dong, HIBRAND) 13th floor living Complex 16, Maeheon-ro Seocho-gu Seoul 06771, Republic of Korea
YUN, KWAN-SIK (KR)
103-2002(jung-dong, WE'VE The State) 190, Sinheung-ro Wonmi-gu Bucheon-si Gyeonggi-do 14549 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30780/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01142 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39107	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAXAIR S.T. TECHNOLOGY, INC. (US)
441 Sackett Point Road, North Haven, Connecticut 06473, United States of America

---

Thông báo số: 30781/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01143 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35099	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSTAINABLE COMMUNITY DEVELOPMENT, LLC (US)
1710 Walnut, Kansas City, Missouri 64108, United States of America
PROKLEAN TECHNOLOGIES PVT. LTD (IN)
108 & 109, Perumal Nagar, Thirumudivakkam, Chennai 600044, India

---

Thông báo số: 30782/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01144 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35179	28/02/2023	3	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No. 6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong 528311, China
GD MIDEA ENVIRONMENT APPLIANCES MFG CO., LTD. (CN)
No. 28 East District Hesui Industrial Park, Dongfu Road, Dongfeng, Zhongshan, Guangdong 528425, China

---

Thông báo số: 30783/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01145 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39268	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOOST BIOMES, INC. (US)
1000 Marina Boulevard, Brisbane, CA 94005, United States of America

---

Thông báo số: 30784/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01146 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28113	23/03/2021	5	23/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: C-ENG CO., LTD. (JP)
14-15, Chuohommachi, Gamagori-shi, Aichi 443-0057 Japan

Thông báo số: 30785/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01147 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24065	13/05/2020	6	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEYANG ENBIO CO., LTD (KR)
2dong-804ho, 775, Gyeongin-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
KWANGMYUNG ELECTRIC CO., LTD. (KR)
160 Moknae-Ro, Danwon-gu, Ansan, Kyunggi, Republic of Korea

Thông báo số: 30786/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01148 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32106	22/04/2022	4	22/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: Q.GAS CO., LTD. (TW)
1F., No. 31, Sec. 1, Sinsheng N. Rd., Jhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 30787/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01149 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39159	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUDENKO CORPORATION (JP)
6-12, Koamicho, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-0855, Japan
NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 574-0045, Japan

Thông báo số: 30788/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01150 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39694	05/04/2024	2	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NAGAKI SEIKI CO., LTD. (JP)
4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

Thông báo số: 30789/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01151 Ngày nộp: 03/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16660	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ABBVIE IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)
70 Sir John Rogerson's Quay, Dublin 2, Ireland

Thông báo số: 30790/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01154 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39320	06/03/2024	2	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30791/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01155 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39511	19/03/2024	2	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 30792/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01156 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27671	04/02/2021	5	04/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAPCO, INC. (US)
225 Rock Industrial Park Drive, St. Louis, Missouri 63044, United States of America

---

Thông báo số: 30793/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01157 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38864	22/01/2024	2	22/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way Buffalo, New York 14213, United States of America

---

Thông báo số: 30794/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01158 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18875	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRO DE INGENIERIA GENETICA Y BIOTECNOLOGIA (CU)
Avenida 31 entre 158 y 190, Playa, La Habana 11600, Cuba

Thông báo số: 30795/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01159 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15197	22/02/2016	10	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANDONG ZHONGTAI NEW ENERGY GROUP CO., LTD. (CN)
23/F, Building 6, Shuntai Plaza No. 2000, Shunhua Road High-Tech Industrial Development Zone, Jinan, Shandong 250100, China

---

Thông báo số: 30796/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01160 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39541	25/03/2024	2	25/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 30797/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01161 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34674	13/12/2022	3	13/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURDUE PHARMA L.P. (US)
One Stamford Forum, 201 Tresser Boulevard, Stamford, CT 06901, United States of America

---

Thông báo số: 30798/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01162 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23243	18/02/2020	6	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUHLER (INDIA) PVT. LTD. (IN)
13-D, KIADB Industrial Area, Attibele, Bangalore District 562107, India

---

Thông báo số: 30799/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01163 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20639	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan

---

Thông báo số: 30800/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01164 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28163	26/03/2021	5	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PROTECHNA S.A. (CH)
Avenue de la Gare 14, 1701 Fribourg, SWITZERLAND

Thông báo số: 30801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01165 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39047	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30802/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01166 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27672	04/02/2021	5	04/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)
2200 Mission College Boulevard MS: RNB-4-150, Santa Clara, CA 95054, United States of America

---

Thông báo số: 30803/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01167 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10027	01/02/2012	14	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 30804/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01169 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35498	22/03/2023	3	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251 Japan

Thông báo số: 30806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01170 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31212	20/01/2022	4	20/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune, Maharashtra, 411 028 Pune (IN)

Thông báo số: 30807/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01171 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27733	17/02/2021	5	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CLINPET JAPAN CO., LTD. (JP)
136-1, Kuniyasu, Saijo-city, Ehime 7991322 Japan

Thông báo số: 30808/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01172 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12410	18/02/2014	12	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (CNRS) (FR)
3, rue Michel Ange, F-75016 Paris, France

Thông báo số: 30809/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01173 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27801	24/02/2021	5	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAESHIN MC CORPORATION (KR)
29, Beoman-ro 16-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08603, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30810/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01174 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23406	12/03/2020	6	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIMIN INC. (KR)
Rm.201 Buseok Bldg, 328-6 Yangjae 2-dong, Seocho-gu Seoul, 137-897, Republic of Korea
YUN, KWAN-SIK (KR)
103-302 Daelim e-Pyeonhansesang Apt., 202-1 Yeokgok-dong, Wonmi-gu Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-100, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30811/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01175 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27798	23/02/2021	7	23/02/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIDEAWORKS INC. (JP)
3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan
KOBAYASHI, FUMITO (JP)
c/o RIDEAWORKS Inc., 3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan

---

Thông báo số: 30812/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01176 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27798	23/02/2021	6	23/02/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIDEAWORKS INC. (JP)
3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan
KOBAYASHI, FUMITO (JP)
c/o RIDEAWORKS Inc., 3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan

---

Thông báo số: 30813/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01177 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27798	23/02/2021	5	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIDEAWORKS INC. (JP)
3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan
KOBAYASHI, FUMITO (JP)
c/o RIDEAWORKS Inc., 3F, 6-5, Tatekawa 3-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300023, Japan

---

Thông báo số: 30814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01178 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35103	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SWIMC LLC (US)
101 West Prospect Avenue, Cleveland, Ohio 44115, United States of America

---

Thông báo số: 30815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01179 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37016	18/08/2023	2	18/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYNOMIC PHARMACEUTICALS, INC. (US)
3500 South DuPont Highway, Suite SS101, Dover, Delaware 19901, United States of America

---

Thông báo số: 30816/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01180 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16842	17/04/2017	9	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004 Japan

Thông báo số: 30817/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01182 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12394	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, The Netherlands

Thông báo số: 30818/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01183 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31599	10/03/2022	4	10/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORO AGRI, INC. (US)
2788 S.Maple Ave, Fresno, California 93725, United States of America

---

Thông báo số: 30819/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01184 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18588	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

---

Thông báo số: 30820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01185 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31414	22/02/2022	4	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany

Thông báo số: 30821/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01186 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35296	08/03/2023	3	08/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUKUDA DENSHI CO., LTD. (JP)
39-4, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8483 Japan

Thông báo số: 30822/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01187 Ngày nộp: 04/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31608	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORO AGRI, INC. (US)
2788 S.Maple Ave, Fresno, California 93725, United States of America

---

Thông báo số: 30823/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01188 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39078	06/02/2024	2	06/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)
Level 7, 360 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 30824/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01189 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18425	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 30825/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01190 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18475	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 30826/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01191 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12397	13/02/2014	12	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC (US)
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915, United States of America

---

Thông báo số: 30827/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01192 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35006	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)
1188 Sherbrooke Street West, Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada

---

Thông báo số: 30828/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01193 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39132	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRYDEL RESEARCH PTY LTD (AU)
31 Cornhill Street, Ferntree Gully, Victoria 3156, Australia

Thông báo số: 30829/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01194 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31389	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 30830/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01195 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35104	22/02/2023	3	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 7728601, Japan

---

Thông báo số: 30831/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01196 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18557	23/02/2018	8	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 30832/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01197 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13786	25/02/2015	11	25/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel Strasse 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 30833/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01198 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18617	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

Thông báo số: 30834/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01199 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20683	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOZYMES A/S (DK)
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 30835/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01200 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18608	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CERAGEM CO., LTD. (KR)
177-14 Osaekdang-ri, Seonggeo-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 331-831 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30836/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01201 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39210	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30837/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01202 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35153	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXELIXIS, INC. (US)
210 East Grand Ave., South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 30838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01203 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28468	23/04/2021	5	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30839/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01204 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28472	26/04/2021	5	26/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30840/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01205 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23906	28/04/2020	6	28/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30841/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01206 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35930	04/05/2023	3	04/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE, C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30842/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01207 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23991	05/05/2020	6	05/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30843/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01208 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24012	06/05/2020	6	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30844/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01209 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24003	06/05/2020	6	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30845/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01210 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40045	07/05/2024	2	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01211 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40044	07/05/2024	2	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 970005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01212 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24016	07/05/2020	6	07/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01213 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40051	08/05/2024	2	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30849/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01214 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24047	08/05/2020	6	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01215 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24042	08/05/2020	6	08/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01217 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40095	13/05/2024	2	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE, C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01218 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24069	13/05/2020	6	13/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30853/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01219 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24089	14/05/2020	6	14/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30854/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01220 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32299	16/05/2022	4	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30855/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01221 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32287	16/05/2022	4	16/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30856/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01222 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28641	18/05/2021	5	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30857/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01223 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39605	01/04/2024	2	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30858/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01224 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31833	01/04/2022	4	01/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30859/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01225 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39622	02/04/2024	2	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30860/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01226 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39659	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30861/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01227 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39652	03/04/2024	2	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30862/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01228 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35625	04/04/2023	3	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30863/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01229 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31867	04/04/2022	4	04/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30864/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01230 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31882	05/04/2022	4	05/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30865/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01231 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20932	09/04/2019	7	09/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of Amerrica

---

Thông báo số: 30866/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01232 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35735	12/04/2023	3	12/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30867/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01233 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39798	15/04/2024	2	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30868/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01235 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28384	15/04/2021	5	15/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30869/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01236 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35779	17/04/2023	3	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30870/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01237 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35797	18/04/2023	3	18/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30871/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01238 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32017	18/04/2022	4	18/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30872/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01239 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32038	19/04/2022	4	19/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30873/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01240 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32062	20/04/2022	4	20/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V.. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30874/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01241 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28447	22/04/2021	5	22/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)
Building C, No. 99, Xingshikou Road, Haidian District, Beijing, 100093 P. R. China

---

Thông báo số: 30875/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01242 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39914	23/04/2024	2	23/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30876/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01243 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24156	18/05/2020	6	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30877/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01244 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24152	18/05/2020	6	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30878/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01245 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40196	21/05/2024	2	21/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive. Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30879/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01247 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
32381	24/05/2022	4	24/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30880/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01248 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36188	25/05/2023	3	25/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30881/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01249 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28726	25/05/2021	5	25/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01250 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28725	25/05/2021	5	25/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01251 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24267	25/05/2020	6	25/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30884/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01252 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28742	27/05/2021	5	27/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30885/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01253 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28740	27/05/2021	5	27/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30886/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01254 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28736	27/05/2021	5	27/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

---

Thông báo số: 30887/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01255 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
24317	27/05/2020	6	27/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30888/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01256 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40274	28/05/2024	2	28/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of Ameria

---

Thông báo số: 30889/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01257 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
40292	30/05/2024	2	30/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005 United States of America

---

Thông báo số: 30890/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01258 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
36239	31/05/2023	3	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30891/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01259 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28773	31/05/2021	5	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30892/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01260 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28769	31/05/2021	5	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30893/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01261 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28768	31/05/2021	5	31/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

Thông báo số: 30894/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01262 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18362	05/02/2018	8	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHO, DONG-JIN (KR)
502-1201, Ssangyong Apt., 140, Garak-dong, Songpa-gu, Seoul, 138-808 Republic of Korea

---

Thông báo số: 30895/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01263 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35352	13/03/2023	3	13/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHITAIKYO INC. (JP)
3F, MH Bldg., 6-8, Higashi-ueno 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100015, Japan

---

Thông báo số: 30896/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01264 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38204	06/12/2023	2	06/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOGEN MA INC. (US)
225 Binney Str., Cambridge, MA 02142, United States of America

---

Thông báo số: 30897/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01265 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
38202	06/12/2023	2	06/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America

---

Thông báo số: 30898/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01266 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10033	08/02/2012	14	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DANSUK INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)
705, 1Da Shihwa Industrial Complex, 1239-5, Jeongwang 2(i)-dong, Siheung-si, Gyeonggi-do 429-452, Korea

---

Thông báo số: 30899/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01267 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18395	07/02/2018	8	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
373-1, Guseong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-701, Republic of Korea

---

Thông báo số: 30900/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01268 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16583	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TERASOLAR PHOTOTHERMAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 22B04, 4#Building, No. 4 Fufeng Road, Fengtai Science Park, Fengtai District, Beijing, China 100070

Thông báo số: 30901/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01269 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20758	12/03/2019	7	12/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 30902/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01270 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31614	11/03/2022	4	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria

Thông báo số: 30903/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01271 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31508	03/03/2022	4	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUSPA GMBH (DE)
Muehlweg 33, 90518 Altdorf, Germany

Thông báo số: 30904/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01272 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35021	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIHON NOHYAKU CO., LTD. (JP)
19-8, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048386 (JP)

Thông báo số: 30905/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01276 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13723	03/02/2015	11	03/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 30906/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01277 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39066	05/02/2024	2	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543, Japan

Thông báo số: 30907/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01278 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8261	08/02/2010	16	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30908/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01279 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27699	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America

---

Thông báo số: 30909/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01280 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27701	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 30910/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01281 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27702	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30914/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01282 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27710	08/02/2021	5	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

Thông báo số: 30915/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01283 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31301	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

---

Thông báo số: 30916/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01284 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34890	08/02/2023	3	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan

Thông báo số: 30917/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01285 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13766	09/02/2015	11	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 30918/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01286 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27725	09/02/2021	5	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KITO CORPORATION (JP)
2000, Tsuijiarai, Showa-cho, Nakakoma-gun, Yamanashi 409-3853, Japan

---

Thông báo số: 30919/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01287 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31320	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OCEAN SUN AS (NO)
Fornebuveien 84, 1366 Lysaker, Norway

Thông báo số: 30920/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01288 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34909	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 30921/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01289 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27697	05/02/2021	5	05/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)
Syngenta Limited, European Regional Centre Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford Surrey GU2 7YH (GB)

Thông báo số: 30922/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01290 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31711	21/03/2022	4	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 30923/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01291 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28342	13/04/2021	5	13/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 30924/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01292 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23731	16/04/2020	6	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 30925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01293 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23756	17/04/2020	6	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 30926/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01294 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23758	17/04/2020	6	17/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, OHTEMACHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, JAPAN

Thông báo số: 30927/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01295 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8265	08/02/2010	16	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 30928/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01296 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23674	14/04/2020	6	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ECO BIO-GREASE TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
23/F, 363 Java Road, North Point, Hong Kong, China
DALIAN UNIVERSITY OF TECHNOLOGY (CN)
No. 2 Linggong Road, Ganjingzi District, Dalian City, Liaoning Province, China

---

Thông báo số: 30929/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01297 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31313	09/02/2022	4	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC MANUFACTURING MALAYSIA BERHAD (MY)
No. 9, Jalan Pelabur 23/1, Section 23, 40300 Shah Alam, Selangor, Malaysia

---

Thông báo số: 30930/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01298 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37515	10/10/2023	2	10/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORE DISTRIBUTION, INC. (US)
113 Washington Avenue North, Minneapolis, Minnesota 55401, United States of America

---

Thông báo số: 30931/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01299 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27884	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TOKYO METRO CO., LTD. (JP)
3-19-6, Higashi-ueno, Taito-ku, Tokyo 1108614, Japan
SANNO INSTITUTE OF MANAGEMENT (JP)
6-39-15, Todoroki, Setagaya-ku, Tokyo 1588630, Japan

Thông báo số: 30932/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01300 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
37069	23/08/2023	2	23/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SKYDEX TECHNOLOGIES, INC (US)
12508 E. Briarwood Avenue, Suite 1-F, Centennial, Colorado 80112, United States of America

---

Thông báo số: 30933/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01301 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35068	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRAYON TECHNOLOGIES (BE)
Rue Joseph Wauters, 144 4480 Engis, Belgium

Thông báo số: 30934/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01302 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39258	28/02/2024	2	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRITANNIA PHARMACEUTICALS LTD. (GB)
200 Longwater Avenue, Green Park, Reading, Berkshire RG2 6GP, United Kingdom.

Thông báo số: 30935/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01303 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31431	24/02/2022	4	24/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NANOPIX INTEGRATED SOFTWARE SOLUTIONS PRIVATE LIMITED (IN)
3rd Floor, Plot No. 1 & 2, Akshay Colony, R.S. No 563 + 564, 4th Phase, Chetana College Road, Hubli, Dharwad, Karnataka-580031, India

---

Thông báo số: 33132/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01346 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39117	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 33133/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01347 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39100	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMPACET CORPORATION (US)
660 White Plains Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

---

Thông báo số: 33134/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01348 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39113	16/02/2024	2	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America

---

Thông báo số: 33135/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01349 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34980	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALPINESTARS RESEARCH S.P.A. (IT)
Via Alcide De Gasperi 54, 31010 Maser (TV), Frazione: Coste, ITALY

Thông báo số: 33136/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01350 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20624	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANNELL COMMERCIAL CORPORATION (US)
26040 Ynez Road Temecula, California 92589, United States of America

---

Thông báo số: 33137/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01352 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27731	17/02/2021	5	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HYDROMECANIQUE ET FROTTEMENT (FR)
69 Avenue Benoit Eoumeyron, 42160 ANDREZIEUX BOUTHEON, FRANCE

Thông báo số: 33138/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01354 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35234	03/03/2023	3	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ST PHARM CO., LTD. (KR)
231, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 15086, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33139/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01355 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31299	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGFANG BOILER GROUP CO., LTD. (CN)
Technical management department/Yang Zhenli, No.150, Huangjueping Road, Wuxing Street Zigong, Sichuan 643001 (CN)

Thông báo số: 33140/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01356 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16558	07/02/2017	9	07/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRADEEP VASANT JOSHI (IN)
Flat No. 4, Akshay Sankul, United Western Hsg. Soc., Karve Nagar, Pune 411052, India
SHILPA PRADEEP JOSHI (IN)
Flat No. 4, Akshay Sankul, United Western Hsg. Soc., Karve Nagar, Pune 411052, India

---

Thông báo số: 33141/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01358 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20682	26/02/2019	7	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANTONI S.P.A. (IT)
Via Carlo Fenzi, 14, 25135 Brescia, Italy

Thông báo số: 33142/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01359 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28444	22/04/2021	5	22/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuou-ku, Tokyo 103-0023, Japan

Thông báo số: 33143/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01363 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31337	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LINTEC CORPORATION (JP)
23-23, Honcho, Itabashi-ku, Tokyo 173-0001 Japan

Thông báo số: 33144/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01364 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31339	10/02/2022	4	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTEMIRA CO., LTD. (JP)
1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8525 Japan

Thông báo số: 33145/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01365 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34926	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 33146/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01366 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34943	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan

Thông báo số: 33147/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01367 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12379	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEIJIN LIMITED (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0005 Japan

---

Thông báo số: 33148/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01369 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18494	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EMS-PATENT AG (CH)
Via Innovativa, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland

Thông báo số: 33149/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01370 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18496	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan

Thông báo số: 33150/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01371 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20598	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522 Japan

---

Thông báo số: 33151/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01372 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20607	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN

Thông báo số: 33152/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01373 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20612	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

Thông báo số: 33153/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01374 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20618	12/02/2019	7	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WACOM CO., LTD. (JP)
2-510-1 Toyonodai, Kazo-shi, Saitama 349-1148 Japan

Thông báo số: 33154/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01375 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31290	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland

Thông báo số: 33155/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01377 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23636	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUZZVIL CO., LTD. (KR)
(Elim Bldg., Yeoksam-dong) 3F, 28, Teheran-ro 19-gil, Gangnam-gu, Seoul 135-909, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33156/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01378 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39138	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OPTIFILTER RESEARCH ZRT. (HU)
Finn u. 1/1., 7630 Pécs, Hungary

Thông báo số: 33157/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01380 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20804	19/03/2019	7	19/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINAGAWA SHOKO CO., LTD. (JP)
19-13, Nishigotanda 2-chome, Shinagawa-Ku, Tokyo 1418568, Japan

---

Thông báo số: 33158/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01381 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35696	10/04/2023	3	10/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONGBANG MEDICAL CO., LTD. (KR)
30, Saneopdanji-gil, Ungcheon-eup, Boryeong-si, Chungcheongnam-do 33506, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33159/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01382 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39215	27/02/2024	2	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TURZI, ANTOINE (CH)
5b Rue de I'Eglise, 1146 Mollens VD, Switzerland

Thông báo số: 33160/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01383 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35163	27/02/2023	3	27/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCHROMA IP GMBH (CH)
Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

Thông báo số: 33161/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01384 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39148	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH JABIL VIỆT NAM (VN)
Lô I8-1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 33162/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01385 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35010	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEALY INTERNATIONAL AG (DE)
Darritzer Str. 6, Kränzlin, 16818, Germany

Thông báo số: 33163/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01386 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27776	22/02/2021	5	22/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33164/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01387 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18567	26/02/2018	8	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

---

Thông báo số: 33165/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01388 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35081	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 33166/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01389 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35076	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United Satates of America

Thông báo số: 33167/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01390 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35078	21/02/2023	3	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)
9330 Zionsville Road, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 33168/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01391 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20873	02/04/2019	7	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CROSSFOR CO., LTD. (JP)
7-11-4 Kokubo, Kofu-city, Yamanashi 400-0043, Japan

Thông báo số: 33169/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01392 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31294	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HANIL E.S.T CO., LTD. (KR)
A-1511, 123, Beolmal-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 33175/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01393 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31292	08/02/2022	4	08/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CARL FREUDENBERG KG (DE)
Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

Thông báo số: 33176/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01399 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12399	18/02/2014	12	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 33177/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01400 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16674	06/03/2017	9	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATIAN INDUSTRIES CO LIMITED (TH)
42/58 Moo 5, Soi Sri Satian, Petchkasem Road, Raiking, Sampran, Nakhonpathom, 73210, Thailand

---

Thông báo số: 33178/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01401 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31401	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VÄLINGE INNOVATION AB (SE)
Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

Thông báo số: 33179/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01402 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16603	21/02/2017	9	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 33180/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01403 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35052	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 Konan, Minato-ku, Tokyo 108-0075, Japan

Thông báo số: 33181/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01405 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35040	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

---

Thông báo số: 33182/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01406 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35047	20/02/2023	3	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZINPRO CORPORATION (US)
10400 Viking Drive, Suite 240, Eden Prairie, Minnesota 55344-7232, United States of America

---

Thông báo số: 33183/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01407 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39142	19/02/2024	2	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SONY CORPORATION (JP)
1-7-1 , Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

Thông báo số: 33184/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01408 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20656	19/02/2019	7	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 33185/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01409 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27750	18/02/2021	5	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 33186/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01410 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35034	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 33187/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01411 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35023	17/02/2023	3	17/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FAST IP, LLC (US)
319 River Road, Alpine, Utah 84004, United States of America

Thông báo số: 33188/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01413 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
34972	14/02/2023	3	14/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

Thông báo số: 33189/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01414 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16567	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Prastavagen 513, SE-263 65 Viken, Sweden

Thông báo số: 33190/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01415 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16588	13/02/2017	9	13/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063-2648, United States of America

---

Thông báo số: 33191/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01416 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12380	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE INNOVATION AB (SE)
Apelvagen 2, S-260 40 Viken, Sweden

Thông báo số: 33192/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01417 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18492	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 33193/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01418 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18493	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

Thông báo số: 33194/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01419 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18473	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano/ Pazzallo, Switzerland

Thông báo số: 33195/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01420 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12388	12/02/2014	12	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---

Thông báo số: 33196/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01421 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18488	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EWOS INNOVATION AS (NO)
N-4335 Dirdal, Norway
CHEMOFORMA LTD, (CH)
Rheinstrasse 28-32, CH-4302 Augst, Switzerland

Thông báo số: 33197/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01422 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27981	11/03/2021	5	11/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECT (CHINA) CO., LTD. (CN)
Dongming north Rd., Shiqi District, Zhongshan, Guangdong 528420, China
SHANGHAI JIAO TONG UNIVERSITY (CN)
No.800 Dongchuan Rd., Minhang District, Shanghai 200240, China

---

Thông báo số: 33198/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01423 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39275	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PERFECT (CHINA) CO., LTD. (CN)
Dongming North Road, Shiqi District, Zhongshan, Guangdong 528400, P.R. China

---

Thông báo số: 33199/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01424 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27897	03/03/2021	5	03/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOBAYASHI MANUFACTURE CO., LTD. (JP)
317-3, Wakahinomachiminami, Kanazawa-shi, Ishikawa 9200355, Japan

---

Thông báo số: 33200/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01425 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18657	05/03/2018	8	05/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JCU CORPORATION (JP)
Tixtower Ueno 16th floor, 8-1, Higashiueno 4-chome, Taito-ku, Tokyo 1100015, Japan

---

Thông báo số: 33201/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01426 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23786	21/04/2020	6	21/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)
No. 1001, Kaonan Highway, Nanzi Dist., Kaohsiung City 811, Taiwan

---

Thông báo số: 33202/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01427 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21292	04/06/2019	7	04/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMABUN CO., LTD. (JP)
28-7, Chuo-machi, Kurume-shi, Fukuoka 8300023 Japan

Thông báo số: 33203/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01428 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31387	21/02/2022	4	21/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME B.V. (NL)
Waardeweg 39, NL-2031 BN Haarlem, The Netherlands

Thông báo số: 33204/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01429 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23634	26/03/2020	6	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HORTON WISON DEEPWATER, INC. (US)
1400 Broadfield, Suite 500, Houston, TX 77084, United States of America

---

Thông báo số: 33205/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01430 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18879	26/03/2018	8	26/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE NIPPON SIGNAL CO., LTD. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6513 Japan

Thông báo số: 33206/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01431 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39201	23/02/2024	2	23/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMGEN INC. (US)
One Amgen Center Drive, Mail Stop 28-5-A, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

---

Thông báo số: 33207/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01432 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
39165	20/02/2024	2	20/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)
5-17, 1-chome, Shinkawa, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan
NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)
Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan

---

Thông báo số: 33208/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01433 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
27767	19/02/2021	5	19/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE N.V. (BE)
J.E. Mommaertslaan 14, B-1831 Diegem, Belgium
MS TECHNOLOGIES LLC (US)
103 Avenue D, West Point, Iowa 52656, United States of America

---

Thông báo số: 33209/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01434 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28938	16/06/2021	5	16/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands

Thông báo số: 33210/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01435 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18469	12/02/2018	8	12/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065-0900 United States of America

---

Thông báo số: 33211/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01436 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31368	16/02/2022	4	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO.,LTD. (KR)
306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 33212/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01437 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23347	06/03/2020	6	06/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAPIM (BE)
Mechanicalaan 6-8, 2610 Wilrijk, Belgium

Thông báo số: 33213/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01438 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
31460	28/02/2022	4	28/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)
306, 111 Digital-ro 26gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

Thông báo số: 33214/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01439 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
28359	14/04/2021	5	14/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSAN TANAKA CORPORATION (JP)
11, Oaza Chikumazawa, Miyoshi-machi, Iruma-gun, Saitama 354-8585 Japan

---

Thông báo số: 33215/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01441 Ngày nộp: 10/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
41289	04/09/2024	2	04/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH DTDAUTO (VN)
Số nhà 14A, ngách 79/56 đường Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 33216/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-01985 Ngày nộp: 20/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
35407	16/03/2023	3	16/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 17846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00895 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3387	16/10/2023	2	16/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LẠI TRUNG TÙNG (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 17847/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00896 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3387	16/10/2023	3	16/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LẠI TRUNG TÙNG (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 17848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00897 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3387	16/10/2023	4	16/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LẠI TRUNG TÙNG (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 17849/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00898 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3387	16/10/2023	5	16/10/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LẠI TRUNG TÙNG (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 17865/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-13785 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2472	02/10/2020	5	02/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
4 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17866/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-13786 Ngày nộp: 19/09/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2472	02/10/2020	6	02/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
4 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17867/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-15966 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3012	11/11/2022	3	11/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ NĂM SAO VIỆT (VN)
Số 123, ngõ 85, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 17976/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18598 Ngày nộp: 09/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2639	27/04/2021	5	27/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ QUỐC THÁI (VN)
4A1 Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 18029/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18697 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3544	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEAFY WINDOWARE CO., LTD. (CN)
No.62, Banhucun Road, Qiaotou Community, Qiaotou Town, Dongguan City, Guangdong 520523, China

---

Thông báo số: 18030/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18698 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3496	19/12/2023	2	19/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEAFY WINDOWARE CO., LTD. (CN)
NO.100, Universe Road, Shipai Town, Dongguan, Guangdong, 523330, CHINA

Thông báo số: 18081/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18746 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2878	22/03/2022	4	22/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCAIDE ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
12F., NO. 2, SEC. 4, ZHONGYANG RD., TUCHENG DIST., NEW TAIPEI CITY, TAIWAN

Thông báo số: 18082/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18752 Ngày nộp: 13/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2865	21/03/2022	4	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUAN CHENG HAT CO., LTD. (TW)
No.52-1, Sec. 3, Xitun Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

---

Thông báo số: 18215/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18874 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2828	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 18216/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18876 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2831	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 18217/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18877 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3532	09/01/2024	2	09/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHALITAPORN, SUEBPHONG (TH)
126/2 Nanglinchi Soi 6, Nanglinchi Road, Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

---

Thông báo số: 18461/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19099 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3524	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503 Japan

Thông báo số: 18462/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19100 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3516	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

---

Thông báo số: 18463/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19115 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3521	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALITY LIFE TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No.5, Lao Fu Wu Road, Huang Wu Industrial Zone, Dong Keng Town, Dong Guan city, Guang Dong, China 523447

Thông báo số: 18571/TB-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18696 Ngày nộp: 11/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2809	11/01/2022	4	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEI, ZHENBANG (CN)
Building 18, 3rd Industrial Park, Kuichong Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518116, China

LEI, XINGBANG (CN)
Building 18, 3rd Industrial Park, Kuichong Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518116, China

---

Thông báo số: 20794/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00978 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2583	01/02/2021	3	01/02/2024

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20795/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01021 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2583	01/02/2021	4	01/02/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20798/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-10184 Ngày nộp: 10/07/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3261	27/06/2023	2	27/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 20802/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2023-17480 Ngày nộp: 25/12/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3228	13/06/2023	2	13/06/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20803/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00368 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3228	13/06/2023	3	13/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 20808/QĐ-SHTT.IP, ngày 13/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00035 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3518	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANG, CHI-LUNG (TW)
5F., No. 89, Minsheng Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

---

Thông báo số: 20818/TB-SHTT.IP, ngày 14/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-02463 Ngày nộp: 21/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2583	01/02/2021	5	01/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21567/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-18875 Ngày nộp: 16/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2830	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH ĐIỆN KHÍ JILI VIỆT NAM (VN)
Lô đất số L5, Khu công nghiệp dệt may Phố Nối, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Thông báo số: 21634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19353 Ngày nộp: 18/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3519	03/01/2024	2	03/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 21811/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19380 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3353	05/09/2023	2	05/09/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẠ NGỌC TOÀN (VN)
8A dốc Ngọc Hà, Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21812/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19381 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3353	05/09/2023	3	05/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẠ NGỌC TOÀN (VN)
8A dốc Ngọc Hà, Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21813/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19382 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3353	05/09/2023	4	05/09/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẠ NGỌC TOÀN (VN)
8A dốc Ngọc Hà, Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21814/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19383 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3353	05/09/2023	5	05/09/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẠ NGỌC TOÀN (VN)
8A dốc Ngọc Hà, Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21815/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19384 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3353	05/09/2023	6	05/09/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẠ NGỌC TOÀN (VN)
8A dốc Ngọc Hà, Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 21816/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19387 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2408	12/08/2020	5	12/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ ĐẠI NGHIỆP (VN)
41/40/7/3 đường Cầu Xây, KP 5, phường Tân Phú, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21817/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19388 Ngày nộp: 19/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2408	12/08/2020	6	12/08/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGÔ ĐẠI NGHIỆP (VN)
41/40/7/3 đường Cầu Xây, KP 5, phường Tân Phú, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21818/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19391 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3545	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 21819/TB-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19392 Ngày nộp: 20/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2802	22/12/2021	4	22/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐỖ VIỆT TÂN (VN)
Số 15, ngõ 93 Phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21997/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19563 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3024	25/11/2022	3	25/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 21998/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19573 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2267	23/12/2019	6	23/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN QUANG THÁI (VN)
Căn hộ 1008, chung cư A3 học viện Quân Y, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 21999/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19595 Ngày nộp: 23/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3051	09/02/2023	3	09/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WEI-HSIANG HSU (TW)
No.95, Shangdun Rd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan

Thông báo số: 22143/QĐ-SHTT.IP, ngày 17/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00999 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1896	30/10/2018	7	30/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỢP TRÍ (VN)
Đường số 8, lô B14, KCN Hiệp Phước, Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24129/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19684 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3385	11/10/2023	2	11/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 24130/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19685 Ngày nộp: 26/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3610	16/04/2024	2	16/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ DUY HOAN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
LÊ DUY NHÂN (VN)
Xóm Hiệp 1, xã Nghĩa Liên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Thông báo số: 24131/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19729 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3641	11/07/2024	2	11/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
44 Nguyễn Văn Huyên, tổ 37, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 24132/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19731 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3111	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24133/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19732 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3119	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24134/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19730 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3117	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24135/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19733 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2818	14/01/2022	4	14/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24136/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19734 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2821	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24137/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19735 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2826	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24138/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19736 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2851	01/03/2022	4	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 24788/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19752 Ngày nộp: 27/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2484	06/10/2020	5	06/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ THANH TÀI (VN)
Đình Thôn, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành Phố Hà Nội

---

Thông báo số: 24845/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19928 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3526	08/01/2024	2	08/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

---

Thông báo số: 24846/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19959 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1916	20/11/2018	7	20/11/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN KÈM NGHĨA (VN)
700/15 đường Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24894/QĐ-SHTT.IP, ngày 24/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-19997 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3543	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUO SHENG FENG CO., LTD. (TW)
No. 36, Chishin Road, Tongshiao, Miaole, Taiwan

Thông báo số: 26877/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01491 Ngày nộp: 12/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3253	27/06/2023	3	27/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG LONG AN (VN)
5/1 khu phố 6, quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Thông báo số: 26922/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-15756 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3384	10/10/2023	2	10/10/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26923/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-15757 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3384	10/10/2023	3	10/10/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26924/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-15758 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3384	10/10/2023	4	10/10/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26925/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2024-15759 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3384	10/10/2023	5	10/10/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, Khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Xã Phú Cát, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

Thông báo số: 26972/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00010 Ngày nộp: 02/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2312	06/05/2020	6	06/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MING-CHE TSAI (TW)
No.15, Aly.20, Ln.327, Sec.1, Hecuo Rd., Hemei Township, Changhua County, Taiwan

---

Thông báo số: 26980/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00049 Ngày nộp: 03/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3538	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)
NO. 373, SEC. 4, YANHAI RD., FUXING TOWNSHIP, CHANGHUA COUNTY 506, TAIWAN

Thông báo số: 27047/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00068 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2773	01/12/2021	4	01/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 27048/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00069 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2772	01/12/2021	4	01/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 27049/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00070 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2774	01/12/2021	4	01/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 27050/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00099 Ngày nộp: 06/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2870	21/03/2022	4	21/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAO SHEN PAPER & PLASTIC PRODUCT CO., LTD. (CN)
68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

Thông báo số: 27051/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00100 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3778	27/09/2024	2	27/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

---

Thông báo số: 27052/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00101 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3114	15/02/2023	3	15/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 27053/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00102 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3066	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 27054/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00103 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3445	10/11/2023	3	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

---

Thông báo số: 27055/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00104 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3249	26/06/2023	3	26/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 27056/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00106 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3258	27/06/2023	3	27/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 27057/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00107 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3379	20/09/2023	3	20/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

---

Thông báo số: 27058/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00108 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3461	10/11/2023	3	10/11/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

---

Thông báo số: 27059/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00109 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3320	19/07/2023	3	19/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 27060/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00110 Ngày nộp: 07/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3360	19/09/2023	3	19/09/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

---

Thông báo số: 27139/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00130 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3556	01/03/2024	2	01/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TURAJANE, THANA (TH)
9 Soi Ruenrom, Ramkamhaeng 24 (Yak 14-1) Road, Huamak Sub District, Bangkapi District, Bangkok 10240, Thailand

---

Thông báo số: 27140/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00144 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2807	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIAO, TSUNG-NIEN (TW)
No.11-1, Ln. 159, Sec. 1, Guoguang Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

---

Thông báo số: 27141/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00169 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2929	18/05/2022	4	18/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM VĂN LANG (VN)
Thôn Cổ Dũng 2, Đông La, Đông Hưng, Thái Bình

Thông báo số: 27142/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00176 Ngày nộp: 08/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3541	11/01/2024	2	11/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANGRIM CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)
3F, 23-7 HYORYEONG-RO 34-GIL, SEOCHO-GU, SEOUL, KOREA
LIM, HAESIG (KR)
920-604, 29 Seopangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
LEE SANG KWON (KR)
702-1501,126 Heungdeok 2-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

---

Thông báo số: 27143/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00183 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2588	02/02/2021	5	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 27144/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00184 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3145	03/04/2023	3	03/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ, BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

---

Thông báo số: 27145/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00185 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3205	06/06/2023	3	06/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ, BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)
59 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

---

Thông báo số: 27146/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00186 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3284	11/07/2023	2	11/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27184/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00207 Ngày nộp: 09/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3537	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

Thông báo số: 27240/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00264 Ngày nộp: 10/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2713	20/08/2021	4	20/08/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH RESIST ALL (VN)
Lầu 1 PVFCco Tower, 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 27297/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00315 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2820	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAPE KING BIO LTD. (TW)
No. 402, Sec. 2, Jinling Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

---

Thông báo số: 27298/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00319 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3534	10/01/2024	2	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEN LIN CHUAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 156, Sec. 1, Shipai Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan

---

Thông báo số: 27299/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00320 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3534	10/01/2024	3	10/01/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEN LIN CHUAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 156, Sec. 1, Shipai Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan

---

Thông báo số: 27300/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00321 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3534	10/01/2024	4	10/01/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEN LIN CHUAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 156, Sec. 1, Shipai Rd., Changhua City, Changhua County 500, Taiwan

---

Thông báo số: 27301/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00324 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2806	10/01/2022	4	10/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TẠ ĐÌNH HUY (VN)
xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 27366/QĐ-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00355 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2573	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27367/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00356 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2574	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27368/QĐ-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00357 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2575	13/01/2021	5	13/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)
Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27497/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00542 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3631	21/06/2024	2	21/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 27498/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00545 Ngày nộp: 16/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2822	24/01/2022	4	24/01/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 27501/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT1-2025-00548 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16777	27/03/2017	9	27/03/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, JAPAN

Thông báo số: 27696/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00716 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3132	16/02/2023	3	16/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LAIRD TECHNOLOGIES (SHENZHEN) LTD. (CN)
No.1 Building Dejin Industrial Park Fuyuanyi Road, Heping Community, Fuyong Town, Baoan District Shenzhen 518103, Guangdong Province, China

---

Thông báo số: 27697/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00733 Ngày nộp: 17/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3317	19/07/2023	2	19/07/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)
Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 27700/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01640 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3493	18/12/2023	2	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 27701/TB-SHTT.IP, ngày 25/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01641 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3493	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28017/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01642 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3493	18/12/2023	4	18/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28018/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01643 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3493	18/12/2023	5	18/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28019/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01644 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3493	18/12/2023	6	18/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28020/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01645 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3493	18/12/2023	7	18/12/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28021/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01647 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3494	18/12/2023	2	18/12/2025

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28022/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01648 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3494	18/12/2023	3	18/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28027/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01649 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3494	18/12/2023	4	18/12/2027

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28033/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01650 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3494	18/12/2023	5	18/12/2028

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28039/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01651 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3494	18/12/2023	6	18/12/2029

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28040/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01652 Ngày nộp: 17/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3494	18/12/2023	7	18/12/2030

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH NGUYỄN DUY (VN)
3 Đường số 15, phường Tân Kiểng, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

Thông báo số: 28077/TB-SHTT.IP, ngày 26/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00370 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3232	13/06/2023	3	13/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM ĐỨC CHÍNH (VN)
Thửa Đất số 621, tờ Bản Đồ số 52, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 30555/TB-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00865 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2592	02/02/2021	5	02/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLEX INTERNATIONAL (THAILAND) CO., LTD. (TH)
315/1-3 Soi Wat Chan-nai, Charoenkrung Road, Bangkorlaem, Bangkok 10120, Thailand

---

Thông báo số: 30556/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00881 Ngày nộp: 22/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2283	18/02/2020	6	18/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN RISE E&T CORPORATION (TW)
No. 2, Huandong St., Pingtung City, Pingtung County, Taiwan

Thông báo số: 30650/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-00959 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2285	26/02/2020	6	26/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MARINE HYDROTEC CO., LTD. (JP)
50-1, Minato 3-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka, 810-0075 Japan

---

Thông báo số: 30805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01011 Ngày nộp: 24/01/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2788	16/12/2021	5	16/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới pháp Vân-Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 30911/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01273 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3305	12/07/2023	3	12/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)
Số 1128 quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An

---

Thông báo số: 30912/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01274 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3510	20/12/2023	3	20/12/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 Vsip II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 30913/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01275 Ngày nộp: 05/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3280	11/07/2023	3	11/07/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 33170/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01353 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2346	21/05/2020	6	21/05/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAO HAN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)
NO.31, LANE 145, FU YIN RD., XINZHUANG DIST., NEW TAIPEI CITY, TAIWAN

Thông báo số: 33171/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01360 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2380	22/06/2020	6	22/06/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẤT (VN)
Thửa đất 469, đường ĐT 747B, tổ 6, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 33172/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01361 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2014	02/04/2019	7	02/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VIỆT NHẤT (VN)
Thửa đất số 469, đường ĐT 747B, tổ 6, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 33173/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01362 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3057	10/02/2023	3	10/02/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: A. RAYMOND ET CIE (FR)
111-113 Cours Berriat, 38000 GRENOBLE, France

Thông báo số: 33174/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2025-01376 Ngày nộp: 07/02/2025

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2632	19/04/2021	5	19/04/2026

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENZHEN TEANA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2nd Floor, Building A-B, Dongya Group, Nanling North Road #6, Nanwan Street (Nanling Village), Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518000 Republic of China

---

3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

Quyết định số: 25610/QĐ-SHTT.IP, ngày 03/03/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-01555 Ngày nộp: 30/06/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
32721	21/6/2022	01

Quyết định số: 27168/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00165 Ngày nộp: 24/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
13967	13/4/2015	01

Quyết định số: 27395/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00543 Ngày nộp: 19/03/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
34179	26/10/2022	01

Quyết định số: 27786/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2023-02099 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
29144	06/7/2021	01

Quyết định số: 30659/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/03/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00219 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
19607	05/7/2018	01

Quyết định số: 30660/QĐ-SHTT.IP, ngày 14/03/2025 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2024-00220 Ngày nộp: 30/01/2024

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp	Cấp lại lần thứ
18850	20/3/2018	01

---

4 - GHI NHẬN ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 26572/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00151

Ngày nộp đơn: 03/8/2023

Người nộp đơn: Gim Triple Seven Sdn. Bhd. (MY)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0011664

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-11664

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

Quyết định số: 26573/QĐ-SHTT.IP, ngày 07/03/2025 về ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Số đơn: GNĐB-2023-00155

Ngày nộp đơn: 14/8/2023

Người nộp đơn: YANG, Young Chul (KR)

Bằng độc quyền sáng chế số(*): 1-0019718

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ.

Chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Bằng độc quyền Sáng chế (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

STT	Tên đối tượng	Số văn bằng bảo hộ
1.	Bằng độc quyền sáng chế	1-19718

Tổng số: 01 Văn bằng bảo hộ.

5 - KHIẾU NẠI

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	40665/QĐ-SHTT.ip	31/03/2025	ĐN1-2019-00379	1-19506
2	40666/QĐ-SHTT.ip	31/03/2025	ĐN1-2019-00317	1-15621

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40665/QĐ- SHTT . IP

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 19506

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

BTT367

Xét đơn số ĐN1-2019-00379 ngày 29/11/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd.; địa chỉ: 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh); yêu cầu hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 19506, cấp ngày 21/06/2018 cho M&K HOLDINGS INC. (KR);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ

1. Ý kiến của Samsung Electronics Co., Ltd. (bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực):

Trong đơn số ĐN1-2019-00379 ngày 29/11/2019 và công văn số IP/PC40-(4) ngày 08/04/2021, bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đưa ra các căn cứ để đề nghị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 19506 như sau:

(i) Về quyền ưu tiên của (BĐQSC) số 19506:

BĐQSC số 19506 đề cập đến "Phương pháp khôi phục chế độ dự báo trong ảnh" được cấp ngày 21/06/2018 cho đơn số 1-2015-00372 nộp ngày 12/08/2011 và yêu cầu hưởng quyền ưu tiên dựa trên các đơn nộp tại Hàn Quốc số KR 10-2010-0079529 ngày 17/08/2010 (sau đây gọi tắt là "đơn ưu tiên 1") và 10-2011-0064301 ngày 30/6/2011 (sau đây gọi là "đơn ưu tiên 2").

Điểm 1 yêu cầu bảo hộ (YCBH) chứa dấu hiệu *"số lượng chế độ dự báo trong ảnh thuộc về nhóm chế độ dự báo trong ảnh được cố định là ba*" không được bộc lộ trong đơn ưu tiên 1 và đơn ưu tiên 2. Do vậy, điểm 1 YCBH và các điểm 2-3 (là các điểm phụ thuộc vào điểm 1) của BĐQSC số 19506 không được hưởng quyền ưu tiên có ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 17/08/2010 của đơn ưu tiên 1 và ngày nộp đơn 30/06/2011 của đơn ưu tiên 2 theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, điểm 1 YCBH còn chứa dấu hiệu: *"khi chỉ có một chế độ dự báo trong ảnh trong số các chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo bên trái và đơn vị dự báo bên trên là có sẵn, nhóm chế độ dự báo trong ảnh này bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn của các đơn vị dự báo tương ứng và hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung mà được xác định sao cho khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ dự báo trong ảnh không có hướng, thì hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh không có hướng khác và một chế độ thẳng đứng*" không được bộc lộ trong đơn PCT số PCT/KR2011/005941 nộp ngày 12/08/2011. Do vậy, ngày được lấy làm cơ sở để xác định khả năng cấp bằng cho điểm 1 YCBH và các điểm 2-3 (là các điểm phụ thuộc) của BĐQSC số 19506 không thể là ngày nộp đơn 12/08/2011 của đơn PCT này.

Do đó, để đánh giá các điều kiện bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn vào Việt Nam 18/03/2013 của BĐQSC số 19506.

(ii) Khả năng bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH thuộc BĐQSC số 19506:

Các tài liệu dưới đây được sử dụng để đánh giá các điểm 1-3 YCBH:

D1: HEVC JCTVC-E603 (version 2) đã công bố ngày 06/04/2011.

D2: HEVC JCTVC-F459 (version 1) đã công bố ngày 02/07/2011.

D3: HEVC JCTVC-E088 (version 2) đã công bố ngày 18/03/2011;

D4: HEVC JCTVC-F340 (version 2) đã công bố ngày 15/07/2011;

D5: HEVC JCTVC-F378 (version 6) đã công bố ngày 18/07/2011;

D6: HEVC JCTVC-F459 (version 4) – Bản dự thảo đã công bố ngày 15/07/2011;

D7: HEVC JCTVC-H435 (version 2) – Bản dự thảo đã công bố ngày 30/01/2012

D8: HEVC JCTVC-H435 (version 2) đã công bố ngày 30/01/2012.

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 19506:

So sánh dấu hiệu của điểm 1 BĐQSC số 19506 với các tài liệu D1-D8:

Lập luận 1:

- Dấu hiệu 1: "*khôi phục chỉ báo nhóm chế độ dự báo trong ảnh và chỉ số chế độ dự báo của đơn vị dự báo hiện thời"* đã được bộc lộ trong tài liệu D1;

- Dấu hiệu 2: *"tạo ra nhóm chế độ dự báo trong ảnh sử dụng chế độ dự báo trong ảnh có sẵn của đơn vị dự báo bên trái và đơn vị dự báo bên trên liền kề với đơn vị dự báo hiện thời, trong đó số lượng chế độ dự báo trong ảnh thuộc về nhóm chế độ dự báo trong ảnh được cố định là ba",*

"trong đó, khi chỉ có một chế độ dự báo trong ảnh trong số các chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo bên trái và đơn vị dự báo bên trên là có sẵn, nhóm chế độ dự báo trong ảnh này bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn của các đơn vị dự báo tương ứng và hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung mà được xác định sao cho khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ dự báo trong ảnh không có hướng, thì hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh không có hướng khác và một chế độ thẳng đứng" thu được từ sự kết hợp các tài liệu D1, D2 và D3;

- Dấu hiệu 3: bước *"xác định chế độ dự báo trong ảnh được bao gồm trong nhóm chế độ dự báo trong ảnh và được chỉ rõ bởi chỉ số chế độ dự báo là chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời, khi chỉ báo nhóm chế độ dự báo*

trong ảnh chỉ rõ rằng chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời thuộc về nhóm chế độ dự báo trong ảnh" đã được bộc lộ trong tài liệu D1;

Như vậy, sáng chế theo điểm 1 YCBH không có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1, D2 và D3.

Lập luận 2:

- Dấu hiệu 1: "*khôi phục chỉ báo nhóm chế độ dự báo trong ảnh và chỉ số chế độ dự báo của đơn vị dự báo hiện thời"*

"xác định chế độ dự báo trong ảnh được bao gồm trong nhóm chế độ dự báo trong ảnh và được chỉ rõ bởi chỉ số chế độ dự báo là chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời, khi chỉ báo nhóm chế độ dự báo trong ảnh chỉ rõ rằng chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời thuộc về nhóm chế độ dự báo trong ảnh" đã được bộc lộ trong D7;

- Dấu hiệu 2: "*tạo ra nhóm chế độ dự báo trong trong ảnh sử dụng chế độ dự báo trong ảnh có sẵn của đơn vị dự báo bên trái và đơn vị dự báo bên trên liền kề với đơn vị dự báo hiện thời, trong đó số lượng chế độ dự báo trong ảnh thuộc về nhóm chế độ dự báo trong ảnh được cố định là ba",*

"trong đó, khi chỉ có một chế độ dự báo trong ảnh trong số các chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo bên trái và đơn vị dự báo bên trên là có sẵn, nhóm chế độ dự báo trong ảnh này bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn của các đơn vị dự báo tương ứng và hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung mà được xác định sao cho khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ dự báo trong ảnh không có hướng, thì hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh không có hướng khác và một chế độ thẳng đứng" đã được bộc lộ trong D8;

Như vậy, sáng chế theo điểm 1 YCBH không có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D7 và D8.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 19506:

Điểm 2 YCBH là điểm phụ thuộc vào điểm 1 và bổ sung dấu hiệu "*khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ DC, hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm chế độ phẳng và chế độ thẳng đứng*", dấu hiệu này có thể thu được từ sự kết hợp các tài liệu D1-D5 hoặc D1-D3 và D6 hoặc D7 và D8

Như vậy, sáng chế theo điểm 2 YCBH không có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1-D5 hoặc D1-D3 và D6 hoặc D7 và D8.

c) Điểm 3 YCBH của BĐQSC số 19506:

Điểm 3 YCBH là điểm phụ thuộc vào điểm 1 và bổ sung dấu hiệu "*khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ phẳng, hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm một chế độ DC và một chế độ thẳng đứng*", dấu hiệu này có thể thu được từ sự kết hợp các tài liệu D1, D2 và D3 hoặc D7 và D8.

Như vậy, sáng chế theo điểm 3 YCBH không có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1-D3 hoặc D7 và D8.

(iii) Lịch sử hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ tại Hàn Quốc

Patent Hàn Quốc số KR 10-1373819 (sau đây gọi là patent Hàn Quốc) được cấp ngày 06/03/2014 dựa trên cùng đơn PCT (PCT/KR2011/005941) như của BĐQSC số 19506, yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên từ cùng đơn ưu tiên số 10-2010-0079529 nộp ngày 17/08/2010 và KR 10-2011-0064301 nộp ngày 30/06/2011 như của BĐQSC số 19506. Ngoài ra, YCBH của patent Hàn Quốc về cơ bản giống với YCBH của BĐQSC số 19506.

Samsung Electronics Co., Ltd. đã yêu cầu Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc thuộc Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (Intellectual Property Tribunal Board 8 - KIPO) hủy bỏ hiệu lực của patent Hàn Quốc dựa trên cơ sở là các điểm 13-17 YCBH (cơ bản giống với các điểm 1-3 của Bằng Việt Nam) không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Ngày 28/11/2016, theo Bản án số 2015DANG2972, Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc đã quyết định hủy bỏ hiệu lực của patent Hàn Quốc.

Chủ bằng KR10-1373819 đã đề nghị Tòa án sáng chế Hàn Quốc (Korean Patent Court) hủy bỏ Quyết định trên đây của Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc đối với các điểm 14-16. Đề nghị này được chấp nhận và ngày 19/10/2017, theo Bản án số 2016HUH9820, Tòa án Sáng chế Hàn Quốc đã quyết định hủy bỏ Quyết định theo Bản án số 2015DANG2972 của Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc đối với các điểm 14-16.

Samsung Electronics Co., Ltd. tiếp tục khiếu nại Quyết định trên đây, và đạt được kết quả là vào ngày 01/07/2019, theo Bản án số 2018DANG(Cancellation Decision)165, Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc đã ra Quyết định cuối cùng: hủy bỏ hiệu lực của các điểm 14-16 của patent Hàn Quốc. Như vậy, toàn bộ các điểm YCBH của patent Hàn Quốc (các điểm 13-17) đều đã bị hủy bỏ hiệu lực.

(iv) Ý kiến bổ sung liên quan đến công văn số PO0036/KR13-(3) nộp ngày 04/8/2020 của chủ BĐQSC:

a) Về dấu hiệu mới của điểm 1 chưa được bộc lộ trong đơn PCT ban đầu (PCT/KR2011/005941):

Cách diễn đạt điểm 1 là sự khái quát phần mô tả trong đơn PCT, bao gồm cả phương án không được bộc lộ trong đơn PCT, do đó ngày được lấy làm cơ sở để xác định khả năng cấp bằng cho điểm 1-3 của BĐQSC số 19506 phải được xác định là ngày 18/03/2013, là ngày vào pha quốc gia Việt Nam.

b) Về các tài liệu D1-D8:

Samsung Electronics Co., Ltd. đã trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D1-D8 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

c) Khả năng bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH thuộc BĐQSC số 19506:

- Các tài liệu D2 và D6 (là tài liệu D3 trong công văn nộp bởi M&K) có thể được kết hợp dễ dàng với các tài liệu đối chứng khác. Việc kết hợp các tài liệu D1, D2, D3 và D6 là hiển nhiên.

- Dấu hiệu của điểm 1 và 3 YCBH thu được từ sự kết hợp các tài liệu D1, D2 và D3.

- Điểm 2 YCBH thu được từ sự kết hợp các tài liệu D1, D2, D3 và D6 hoặc D1, D2, D3, D4 và D5.

Vì vậy, các điểm 1-3 YCBH không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

2. Ý kiến của M&K Holding Inc. (chủ BĐQSC):

Chủ BĐQSC M&K Holding Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) đã có công văn số PO0036/KR13-(3) nộp ngày 04/8/2020 với nội dung tóm tắt như sau:

(i) Về quyền ưu tiên:

M&K Holding Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

(ii) Về việc điểm 1 YCBH của BĐQSC số 19506 chứa nội dung vượt quá phạm vi bộc lộ ban đầu của đơn PCT số PCT/KR2011/005941:

Các dấu hiệu của điểm 1 đều đã được bộc lộ trong đơn PCT, do đó ngày được lấy làm cơ sở để xác định khả năng cấp bằng của các điểm 1-3 YCBH của BĐQSC số 19506 là ngày 12/08/2011 (ngày nộp đơn PCT/KR2011/005941).

(iii) Về các tài liệu D1-D8:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D1-D8 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây.

Việc đăng tài liệu D1-D8 lên trang WEB JCT-VC là không đủ để cho thấy rằng các tài liệu này đã được công bố công khai bởi vì bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực cần chứng minh rằng:

- Các tài liệu D1-D8 đã được bộc lộ công khai cho những người quan tâm và có trình độ trong lĩnh vực này, và không chỉ cho những người đã là thành viên hoặc người tham gia vào JCT-VC; và

- Người quan tâm và có trình độ trong lĩnh vực này, khi vận dụng hợp lý, có thể định vị được tài liệu tham khảo trong kho lưu trữ (hệ thống quản lý) tài liệu JCT-VC.

Bằng chứng của bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực là không đủ bởi vì không có bằng chứng nào về những nỗ lực để thông báo cho công chúng, bao gồm những người có kỹ năng thông thường trong lĩnh vực này, như những kỹ sư của Google, Inc. làm việc trên bộ mã hóa/giải mã đối lập (rival codec) (VP9), về tài liệu tham khảo hoặc thậm chí là tính sẵn có của kho lưu trữ tài liệu này. Ngoài ra, bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực cũng không đưa ra bất kỳ bằng chứng nào chỉ ra rằng, bất kỳ

người có kỹ năng trong lĩnh vực mà không phải là thành viên của JCT-VC có thể tiếp cận được các tài liệu D1-D8.

Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đã đưa ra bằng chứng rằng, những người có kỹ năng trung bình trong lĩnh vực khi tìm kiếm trên kho lưu trữ JCT-VC có thể tìm thấy các tài liệu D1-D8. Cụ thể là, một người không thể tìm kiếm hoặc định vị được các tài liệu D1-D8, nhưng thay vào đó các tài liệu D1-D8 này lại nằm trong các mục "Geneva", "Torino" và "San Jose" – các mục được truy cập sau khi bấm vào đường dẫn "All meetings" từ trang web JCT-VC, trong đó có hàng trăm đường dẫn tới các tài liệu, được sắp xếp bởi số JCT-VC. Tuy nhiên, bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực không chỉ ra các công cụ tìm kiếm sẵn có trên JCT-VC mà có thể hỗ trợ tìm kiếm tài liệu.

Với các lý do nêu trên, các tài liệu D1-D8 không đủ điều kiện để sử dụng làm tài liệu đối chứng nhằm đánh giá các điều kiện bảo hộ của các điểm 1-4 YCBH thuộc BĐQSC số 19506.

iv) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH:

- Điểm 1-3 YCBH không bị mất trình độ sáng tạo vì tài liệu D2 và D3 không thể kết hợp được với các tài liệu đối chứng khác.

- Ngay cả khi tài liệu D4 có thể kết hợp được với tài liệu D2 hoặc D3, các điểm 1-3 YCBH cũng không bị mất trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu này:

+ Dấu hiệu của điểm 1 YCBH khác biệt với dấu hiệu thu được từ sự kết hợp các tài liệu D1 và D2 hoặc D1, D2 và D4. Do đó, điểm 1 YCBH có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1 và D2 hoặc D1, D2 và D4.

+ Dấu hiệu của điểm 2 YCBH khác biệt với dấu hiệu được suy ra từ sự kết hợp của các tài liệu D1, D2 và D4. Do đó, điểm 2 YCBH có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1, D2 và D4.

+ Điểm 3 YCBH phụ thuộc vào điểm 1 YCBH nên cũng có trình độ sáng tạo.

II. Kết quả xem xét yêu cầu hủy bỏ hiệu lực

1. Cơ sở pháp lý giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực:

Khoản 1 Điều 58 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "Sáng chế được bảo hộ dưới hình thức cấp văn bằng độc quyền sáng chế nếu đáp ứng được các điều kiệ sau đây: Có tính mới; có trình độ sáng tạo; có khả năng áp dụng công nghiệp".

Theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Các vấn đề mà hai bên có quan điểm khác nhau

(i) Điểm 1 yêu cầu bảo hộ có chứa các dấu hiệu vượt quá phạm vi bộc lộ của đơn PCT/KR2011/005941 nộp ngày 12/08/2011 hay không?

(ii) Các tài liệu D1-D8 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ hay không?

(iii) Các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D8 hay không?

2.2. Ý kiến liên quan đến các vấn đề có quan điểm khác nhau

(i) Phạm vi của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 19506

Việc sửa đổi vượt quá phạm vi bộc lộ không phải là căn cứ hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ theo quy định tại Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ. Do đó, Cục Sở hữu trí tuệ không xem xét nội dung này trong quá trình giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực để tránh tranh cãi về sau.

(ii) Các tài liệu D1-D8

a. Các tài liệu D1-D6

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu bổ sung nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D1-D6, với việc được đăng tải tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản (theo quy định tại Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế).

Các tài liệu D1-D6 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 19506 (là ngày nộp đơn PCT 12/08/2011), do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

b. Các tài liệu D7-D8:

Các tài liệu D7-D8 đều có ngày bộc lộ sau ngày nộp đơn của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của Bằng độc quyền sáng chế số 19506, do vậy các tài liệu D7-D8 không thể được sử dụng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60, 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(iii) Đánh giá trình độ sáng tạo của các điểm 1-3 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 19506

(iii).1. Điểm 1 của BĐQSC số 19506

	Điểm 1	**Các tài liệu D1-D2**
Lĩnh vực kỹ thuật	Giải mã chế độ dự báo trong ảnh	Giải mã chế độ dự báo trong ảnh
Phân tích dấu hiệu	Phương pháp khôi phục chế độ dự báo trong ảnh, bao gồm các bước:	
1-1	khôi phục chỉ báo nhóm chế độ dự báo trong ảnh và chỉ số chế độ dự báo của đơn vị dự báo hiện thời;	các dấu hiệu này có thể dễ dàng được tạo ra bằng cách kết hợp phần mô tả về mpm_idx (if prev_intra_luma_pred_flag == TRUE) hoặc rem_intra_luma_pred_mode (if

	tạo ra nhóm chế độ dự báo trong trong ảnh sử dụng chế độ dự báo trong ảnh có sẵn của đơn vị dự báo bên trái và đơn vị dự báo bên trên liền kề với đơn vị dự báo hiện thời, trong đó số lượng chế độ dự báo trong ảnh thuộc về nhóm chế độ dự báo trong ảnh được cố định là ba; xác định chế độ dự báo trong ảnh được bao gồm trong nhóm chế độ dự báo trong ảnh và được chỉ rõ bởi chỉ số chế độ dự báo là chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời, khi chỉ báo nhóm chế độ dự báo trong ảnh chỉ rõ rằng chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời thuộc về nhóm chế độ dự báo trong ảnh,	prev_intra_luma_pred_flag == FALSE), và dấu hiệu thực hiện bước xử lý trước (D1, phần 7.3.7 và 8.3.1) và phương pháp để tạo cấu hình nhóm MPM bằng cách sử dụng ba chế độ dự báo (D2, phần 3.1).
1-2	trong đó, khi chỉ có một chế độ dự báo	- Khi chế độ dự báo trong ảnh bên trái của đơn vị dự báo hiện thời là chế độ phẳng,

	trong ảnh trong số các chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo bên trái và đơn vị dự báo bên trên là có sẵn, nhóm chế độ dự báo trong ảnh này bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn của các đơn vị dự báo tương ứng và hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung mà được xác định sao cho khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ dự báo trong ảnh không có hướng, thì hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm một chế độ dự báo trong ảnh không có hướng khác và một chế độ thẳng đứng.	và đơn vị dự báo bên trên được mã hóa liên ảnh, nếu bước xử lý trước được thực hiện, giá trị của chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo bên trên được đặt là chế độ DC (D1, phần 8.3.1), và - nếu chế độ ứng viên là chế độ phẳng và chế độ DC, chế độ còn lại được đặt là chế độ thẳng đứng (D2, phần 3.1). - Khi một nhóm MPM bao gồm ba thành phần được tạo ra theo ý đồ kỹ thuật của D2, bằng cách áp dụng các phương pháp tạo ra nhóm MPM được bộc lộ trong D2, D3, và D6, nhóm MPM được tạo ra là {không có hướng thứ nhất, không có hướng thứ hai, thẳng đứng}, nhờ đó thu được kết quả giống như dấu hiệu 1-2; - Thứ tự của bốn chế độ dự báo trong ảnh (DC, phẳng, thẳng đứng và nằm ngang) mà các tài liệu D2, D3, D6 coi là quan trọng được giải thích dưới đây: + chế độ DC được xem là quan trọng nhất (phương pháp xử lý trước, D3 và D6); + thứ tự các chế độ DC, thẳng đứng và nằm ngang được xem là quan trọng (phương pháp tạo ra nhóm MPM, D2) và thứ tự phẳng và DC được xem là quan trọng (phương pháp tạo ra nhóm MPM, D6); Do đó khi nhóm MPM bao gồm ba thành phần được tạo ra theo ý đồ kỹ thuật của D2, có tính đến xác suất xuất hiện của chế độ nằm ngang là thấp nhất trong số bốn

		chế độ dự báo trong ảnh chính, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực có thể dễ dàng suy ra rằng nhóm MPM được tạo ra là (DC, phẳng, thẳng đứng), khi không có thông tin về hướng của khối liền kề hoặc thông tin này không được sử dụng. - Khi nhóm MPM bao gồm ba thành phần được tạo ra theo ý đồ kỹ thuật của D2, có tính đến số lượng tất cả các trường hợp có thể xảy ra khi có một chế độ dự báo trong ảnh sẵn có cho khối liền kề và chế độ này là chế độ dự báo trong ảnh không có hướng thứ nhất (DC hoặc phẳng), sẽ có ba trường hợp {chế độ không có hướng thứ nhất, chế độ không có hướng thứ hai, chế độ thẳng đứng}, {chế độ không có hướng thứ nhất, chế độ không có hướng thứ hai, chế độ nằm ngang}, hoặc {chế độ không có hướng thứ nhất, chế độ thẳng đứng, chế độ nằm ngang}. Do đó dấu hiệu 1-2 chỉ đơn thuần là chọn một trong số ba trường hợp có thể xảy ra (chế độ không có hướng thứ nhất, chế độ không có hướng thứ hai, chế độ thẳng đứng). Theo đó, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực sẽ dễ dàng suy ra dấu hiệu 1-2 bằng cách thay thế phần dấu hiệu tương ứng của D2 (thay chế độ nằm ngang thành chế độ không có hướng thứ hai) thông qua lựa chọn thiết kế thông thường.

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 19506 đã được bộc lộ hoặc dễ dàng được tạo ra từ sự kết hợp các tài liệu D1, D2,

D3 và D6 bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó điểm 1 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 19506 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

(iii).2. Điểm 2-3 của BĐQSC số 19506

	Điểm 2-3	**Các tài liệu D1-D6**
Phân tích dấu hiệu		
Điểm 2	Phương pháp theo điểm 1, trong đó khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ DC, hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm chế độ phẳng và chế độ thẳng đứng.	Khi nhóm MPM bao gồm 3 thành phần được tạo ra theo dấu hiệu kỹ thuật của tài liệu D2, và khi các phương pháp tạo ra nhóm MPM được bộc lộ trong các tài liệu D2, D3 và D6 cùng được áp dụng, có một chế độ dự báo trong ảnh sẵn có cho khối liền kề và đó là chế độ dự báo trong ảnh không có hướng thứ nhất, một nhóm MPM được tạo ra ở trạng thái như vậy được chứng minh là {chế độ không có hướng thứ nhất, chế độ không có hướng thứ hai, chế độ thẳng đứng}. Trong trường hợp này, khi chế độ dự báo không có hướng thứ nhất là DC, nhóm MPM là {DC, phẳng, thẳng đứng}.
Điểm 3	Phương pháp theo điểm 1, trong đó, khi một chế độ dự báo trong ảnh có sẵn là chế độ phẳng, hai chế độ dự báo trong ảnh bổ sung bao gồm một chế độ DC và một chế độ thẳng đứng.	Với phân tích như trên, khi chế độ dự báo trong ảnh không có hướng thứ nhất là phẳng, nhóm MPM là {phẳng, DC, thẳng đứng}.

Như vậy, dấu hiệu của các điểm 2 và 3 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 19506 đã được bộc lộ hoặc dễ dàng được tạo ra từ sự kết hợp các tài liệu D1, D2,

D3 và D6 bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực, do đó các điểm 2 và 3 yêu cầu bảo hộ của BĐQSC số 19506 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-3 YCBH của BĐQSC số 19506 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

III. Kết luận

Căn cứ quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ và với các tài liệu và chứng cứ hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có cơ sở để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 19506 cấp ngày 21/06/2018 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 19506, cấp ngày 21/06/2018 cho M&K HOLDINGS INC. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. (KR).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K HOLDINGS INC. (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (KR); (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40666w/QĐ- SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15621

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

BTT367

Xét đơn số ĐN1-2019-00317 ngày 31/10/2019 của Samsung Electronics Co., Ltd.; đại diện bởi: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; đề nghị hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế (BĐQSC) số 15621, cấp ngày 20/06/2016, bảo hộ sáng chế "Phương pháp mã hóa hình ảnh" cho M&K HOLDINGS INC. (KR);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Nội dung yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC

1. Ý kiến của Samsung Electronics Co., Ltd. (bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực):

Trong đơn ĐN1-2019-000317 ngày 31/10/2019 và công văn số IP/PC46-(4) ngày 13/07/2021, bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đưa ra các căn cứ để yêu cầu hủy bỏ toàn bộ hiệu lực BĐQSC số 15621 như sau:

(i) Về quyền ưu tiên của BĐQSC số 15621:

BĐQSC số 15621 đề cập đến "Phương pháp mã hóa hình ảnh" được cấp ngày 20/06/2016 cho đơn số 1-2015-01666 nộp ngày 22/04/2011 và yêu cầu hưởng quyền ưu tiên dựa trên đơn nộp tại Hàn Quốc số KR 10-2010-0038158 ngày 23/04/2010 (sau đây gọi là "Đơn ưu tiên").

Điểm 1 yêu cầu bảo hộ (YCBH) chứa dấu hiệu *"khi kích thước của khối lượng tử hóa bằng 8×8, khối lượng tử hóa được chia thành nhiều tập con"* không được bộc lộ trong Đơn ưu tiên. Do vậy, điểm 1 YCBH và các điểm 2-3 (là các điểm phụ thuộc vào điểm 1) của BĐQSC số 15621 không được hưởng quyền ưu tiên với ngày ưu tiên là ngày nộp đơn 23/04/2010 của Đơn ưu tiên theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Sở hữu trí tuệ.

Do đó, để đánh giá các điều kiện bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH so với các tài liệu đối chứng, cần phải dựa trên cơ sở là ngày nộp đơn vào Việt Nam 22/04/2011 của BĐQSC số 15621.

(ii) Khả năng bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH thuộc BĐQSC số 15621:

Các tài liệu dưới đây được sử dụng để đánh giá các điểm 1-3 YCBH:

D1: IEEE ("Overview of the H.264/AVC Video Coding Standard", IEEE TRANSACTIONS ON CIRCUITS AND SYSTEMS FOR VIDEO TECHNOLOGY, VOL. 13, NO. 7, 07/2003) đã công bố vào tháng 7/2003.

D2: HEVC JCTVC-E603 (version 1) đã công bố ngày 30/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

D3: HEVC JCTVC-E335 (version 3) đã công bố ngày 19/03/2011 trên trang web http://phenix.int-evry.fr/jct/.

Các tài liệu D1-D3 có ngày công bố sớm hơn ngày nộp đơn (22/04/2011) của các điểm 1-3 YCBH, do vậy được coi là các tài liệu phù hợp để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 15621:

So sánh dấu hiệu của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 15621 với các tài liệu D1-D3:

Lập luận 1:

- Dấu hiệu 1: bước "*xác định chế độ dự đoán cho dữ liệu hình ảnh hoặc viđeô bằng bộ dự đoán nội bộ*" đã được bộc lộ trong tài liệu D1 hoặc D2;

- Dấu hiệu 2: bước "*tạo ra khối dự đoán bằng bộ dự đoán nội bộ*" đã được bộc lộ trong tài liệu D1 hoặc D2;

- Dấu hiệu 3: bước *"biến đổi và lượng tử hoá khối thặng dư để tạo khối lượng tử hoá bằng bộ biến đổi/bộ lượng tử hoá*" đã được bộc lộ trong tài liệu D1 hoặc D2;

- Dấu hiệu 4: bước "*tạo mã ngẫu nhiên các hệ số của khối lượng tử hoá bằng bộ tạo mã ngẫu nhiên*" đã được bộc lộ trong tài liệu D1 hoặc D2;

- Dấu hiệu 5: "*trong đó, khi kích thước của khối lượng tử hoá bằng 8x8, khối lượng tử hoá được chia thành nhiều tập con*" được suy ra từ tài liệu D1, D2 hoặc D3.

- Dấu hiệu 6: "*các tập con này được quét sử dụng mẫu quét được xác định theo chế độ dự đoán nội bộ*" được bộc lộ trong tài liệu D2 hoặc D3, đơn lẻ hoặc kết hợp.

- Dấu hiệu 7: "*trong đó mẫu quét để quét các hệ số khác không của mỗi tập con giống với mẫu quét cho các tập con*" được suy ra từ tài liệu D3.

- Dấu hiệu 8: "*trong đó mẫu quét để quét cờ chỉ rõ các hệ số khác không của mỗi tập con giống với mẫu quét đế quét các hệ số khác không của mỗi tập con*" được bộc lộ trong tài liệu D3.

Như vậy, sáng chế theo điểm 1 không có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1 với D3 hoặc D2 với D3 hoặc D1, D2 và D3.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 15621:

Điểm 2 là điểm phụ thuộc vào điểm 1 và bổ sung dấu hiệu "*khi chế độ dự đoán nội bộ là chế độ theo chiều dọc, thì mẫu quét để quét các tập con là mẫu quét ngang"*, dấu hiệu này đã được bộc lộ trong tài liệu D2.

Như vậy, sáng chế theo điểm 2 YCBH không có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1 với D3 hoặc D2 với D3 hoặc D1, D2 và D3.

c) Điểm 3 YCBH của BĐQSC số 15621:

Điểm 3 là điểm phụ thuộc vào điểm 2 và bao gồm thêm dấu hiệu "*các tập con được quét theo chiều ngược lại*", dấu hiệu này đã được bộc lộ trong tài liệu D3.

Như vậy, sáng chế theo điểm 3 YCBH không có trình độ sáng tạo khi kết hợp các tài liệu D1 với D3 hoặc D2 với D3 hoặc D1, D2 và D3.

(iii) Lịch sử hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ tại Hàn Quốc

Patent Hàn Quốc số KR 10-1376136 (sau đây gọi là patent Hàn Quốc) được cấp ngày 13/03/2014 dựa trên cùng đơn PCT (PCT/KR2011/002972) như của BĐQSC số 15621, yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên từ cùng đơn ưu tiên số KR 10-2010-0038158 nộp ngày 23/04/2010 như của BĐQSC số 15621. Ngoài ra, YCBH của patent Hàn Quốc về cơ bản giống với YCBH của BĐQSC số 15621.

Ngày 06/3/2015, Samsung Electronics Co., Ltd. đã yêu cầu Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc thuộc Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (Intellectual Property Trial and Appeal Board of Korea - KIPO) hủy bỏ hiệu lực của patent Hàn Quốc dựa trên cơ sở là các điểm 1, 2, 3 và 5 YCBH không đáp ứng điều kiện bảo hộ.

Ngày 23/5/2016, theo Bản án số 2015DANG733, Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc đã quyết định hủy bỏ hiệu lực của patent Hàn Quốc.

Chủ bằng KR 10-1376136 đã đề nghị Tòa án sáng chế Hàn Quốc (Korean Patent Court) hủy bỏ quyết định của Hội đồng xét xử và giải quyết khiếu nại sở hữu trí tuệ Hàn Quốc. Tuy nhiên, đề nghị này không được chấp nhận và ngày 11/11/2016, theo Bản án số 2016HUH4740, Tòa án Sáng chế Hàn Quốc đã bác bỏ đề nghị của chủ bằng và tái khẳng định việc hủy bỏ hiệu lực của patent Hàn Quốc nêu trên.

Chủ bằng KR 10-1376136 đã đề nghị Tòa án Tối cao Hàn Quốc (Korean Supreme Court) hủy bỏ quyết định của Tòa án Sáng chế Hàn Quốc. Tuy nhiên, đề nghị này không được chấp nhận và ngày 30/3/2017, theo Bản án số 2016HU2744, Tòa án Tối cao Hàn Quốc đã bác bỏ đề nghị của chủ bằng và tái khẳng định việc hủy bỏ hiệu lực của patent Hàn Quốc nêu trên.

(iv) Ý kiến bổ sung liên quan đến công văn số PO0017/KR13-(3) nộp ngày 18/08/2020 của chủ BĐQSC số 15621:

a) Về các tài liệu D2 và D3:

Samsung Electronics Co., Ltd. đã trích dẫn quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và Điều 22.1.1 Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế và lập luận rằng các tài liệu D2-D3 là những tài liệu trên mạng Internet và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được, do vậy các tài liệu này phải được xem là đã được bộc lộ công khai và là các tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ.

b) Về việc đánh giá các điều kiện bảo hộ:

- Liên quan đến điểm 1 YCBH: Dấu hiệu mới (quy trình quét hai bước) được đưa ra trong lập luận của chủ BĐQSC không được bộc lộ trong bản mô tả của BĐQSC số 15621.

- Tất cả các dấu hiệu của điểm 1-3 YCBH được đưa ra trong lập luận của chủ BĐQSC đều đã được bộc lộ khi xem xét kết hợp tài liệu D1-D3, cụ thể là:

+ Dấu hiệu "*khi kích thước của khối lượng tử hóa bằng 8x8, khối lượng tử hóa được chia thành nhiều tập con*" được bộc lộ hoặc suy ra từ các tài liệu D2 hoặc D3.

+ Dấu hiệu "*các tập con này được quét sử dụng mẫu quét được xác định theo chế độ dự đoán nội bộ*" được bộc lộ trong các tài liệu D2, D3 hoặc D4 (D4 được đề cập là Tài liệu tham khảo 1 trong Đơn đề nghị hủy BĐQSC số 15621 của Samsung Electronics Co., Ltd), đơn lẻ hoặc kết hợp.

+ Mẫu quét theo điểm 1 YCBH của BĐQSC số 15621 chỉ bao gồm hình dạng quét và không bao gồm hướng quét. Ngay cả khi mẫu quét bao gồm hình dạng quét và hướng quét, dấu hiệu "*các tập con này được quét sử dụng mẫu quét được xác định theo chế độ dự đoán nội bộ*" đã được bộc lộ trong tài liệu D2 hoặc D3.

Với lý do nêu trên, điểm 1-3 YCBH không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Patent Mỹ số 9,191,673 được cấp cho đơn đồng dạng đề cập đến "Phương pháp mã hóa hình ảnh". Căn cứ để hủy bỏ hiệu lực của patent Mỹ khác với căn cứ của đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 15621. Cụ thể là Quyết định của US PTAB chỉ bao gồm đánh giá đối với D3 và không bao gồm đánh giá đối với các tài liệu đối chứng khác (D2 và D4)

Do đó, kết quả giải quyết yêu cầu hủy bỏ hiệu lực tại Cơ quan Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ (USPTO) không phù hợp để tham khảo khi giải quyết đơn yêu cầu hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 15621

2. Ý kiến của M&K Holdings Inc. (chủ BĐQSC):

Chủ BĐQSC số 15621 M&K Holdings Inc. (qua Công ty Luật TNHH Elite) đã có công văn số PO0017/KR13-(3) nộp ngày 18/08/2020 với nội dung tóm tắt như sau:

(i) Về quyền ưu tiên:

M&K Holdings Inc. không có ý kiến liên quan đến quyền ưu tiên.

(ii) Về các tài liệu D2-D3:

M&K Holdings Inc. có ý kiến và lập luận cho rằng các tài liệu D2-D3 mặc dù được đăng tải công khai tại http://phenix.int-evry.fr/jct/ (và không cần phải có tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó), nhưng không được coi là được bộc lộ công khai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 và Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ với lý do dưới đây.

Việc đăng các tài liệu D2-D3 lên trang WEB JCT-VC là không đủ để cho thấy rằng các tài liệu này đã được công bố công khai bởi vì bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực cần chứng minh rằng:

- Các tài liệu D2-D3 đã được bộc lộ công khai cho những người quan tâm và có trình độ trong lĩnh vực này, và không chỉ cho những người đã là thành viên hoặc người tham gia vào JCT-VC; và

- Người quan tâm và có trình độ trong lĩnh vực này, khi vận dụng hợp lý, có thể định vị được tài liệu tham khảo trong kho lưu trữ (hệ thống quản lý) tài liệu JCT-VC.

Bằng chứng của bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực là không đủ bởi vì không có bằng chứng nào về những nỗ lực để thông báo cho công chúng, bao gồm những người có kỹ năng thông thường trong lĩnh vực này, như những kỹ sư của Google, Inc. làm việc trên bộ mã hóa/giải mã đối lập (rival codec) (VP9), về tài liệu tham khảo hoặc thậm chí là tính sẵn có của kho lưu trữ tài liệu này. Ngoài ra, bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực cũng không đưa ra bất kỳ bằng chứng nào chỉ ra rằng, bất kỳ người có kỹ năng trong lĩnh vực mà không phải là thành viên của JCT-VC có thể tiếp cận được các tài liệu D2-D3.

Bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực đã đưa ra bằng chứng rằng, những người có kỹ năng trung bình trong lĩnh vực khi tìm kiếm trên kho lưu trữ JCT-VC có thể tìm thấy các tài liệu D2-D3. Cụ thể là, một người không thể tìm kiếm hoặc định vị được các tài liệu D2-D3, nhưng thay vào đó các tài liệu D2-D3 này lại nằm trong các mục "Geneva", "Daegu" – các mục được truy cập sau khi bấm vào đường dẫn "All meetings" từ trang web JCT-VC, trong đó có hàng trăm đường dẫn tới các tài liệu, được sắp xếp bởi số JCT-VC. Tuy nhiên, bên yêu cầu hủy bỏ hiệu lực không chỉ ra các công cụ tìm kiếm sẵn có trên JCT-VC mà có thể hỗ trợ tìm kiếm tài liệu.

Với các lý do nêu trên, các tài liệu D2-D3 không đủ điều kiện để sử dụng làm tài liệu đối chứng nhằm đánh giá các điều kiện bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH thuộc BĐQSC số 15621.

(iii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH:

- Sáng chế theo điểm 1-3 đều đề cập đến phương pháp quét mới (Bước phương pháp quét), bao gồm: *(1) chia các hệ số lượng tử hóa của khối lượng tử hóa thành các tập con khi kích thước của khối lượng tử hóa bằng 8x8* và *(2) quét các tập con theo mẫu quét được xác định bởi chế độ dự đoán nội bộ* và *(3) mẫu quét để quét các hệ số khác không của mỗi tập con giống với mẫu quét để quét các tập con.*

- Lập luận 1: Tài liệu D1-D3, đơn lẻ hoặc kết hợp, không chỉ dẫn hay đề xuất Bước phương pháp quét của Bằng 15621;

- Lập luận 2: Phương pháp quét của BĐQSC số 15621 không giống phương pháp quét trong các tài liệu D1-D3:

+ thuật ngữ "mẫu quét" trong điểm 1 bao gồm cả "hình dạng quét" và "hướng quét";

+ tài liệu D2 đề cập đến 2 phương pháp quét đều khác với phương pháp quét được đề cập trong BĐQSC số 15621;

+ tài liệu D3 không bộc lộ dấu hiệu mẫu quét để quét các tập con được xác định theo chế độ dự đoán nội bộ.

Do đó, điểm 1-3 YCBH của BĐQSC số 15621 có trình độ sáng tạo so với các tài liệu D1-D3, đơn lẻ hoặc kết hợp.

(iv) Đơn đề nghị hủy bỏ hiệu lực patent Mỹ số 9,191,673 được cấp cho đơn đồng dạng có các dấu hiệu kỹ thuật cơ bản là giống với sáng chế theo điểm 1 YCBH của BĐQSC số 15621 đã bị Hội đồng khiếu nại và xét xử bằng sáng chế Mỹ (PTAB) từ chối.

II. Kết quả xem xét đề nghị hủy bỏ hiệu lực

1. Cơ sở pháp lý giải quyết đề nghị hủy bỏ hiệu lực:

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn, sáng chế đó là một bước tiến sáng

tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực trong trường hợp đối tượng sở hữu công nghiệp không đáp ứng các điều kiện bảo hộ tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

2. Nhận định, đánh giá:

Sau khi xem xét ý kiến của hai bên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

2.1. Vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau là như sau:

(i) Các tài liệu D2-D3 có được coi là thuộc tình trạng kỹ thuật và do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá các điều kiện bảo hộ của BĐQSC số 15621 hay không?

(ii) Các điểm 1-3 YCBH có đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo khi xem xét các tài liệu D1-D3 hay không?

2.2. Liên quan đến các vấn đề hai bên có quan điểm khác nhau, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

(i) Về các tài liệu D2-D3:

Thông tin được coi là được bộc lộ công khai nếu thông tin đó đã được bộc lộ và bất kỳ ai quan tâm đều có thể tiếp cận được. Các quy định hiện hành cũng không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến mức độ dễ tiếp cận để một thông tin được coi là được bộc lộ công khai. Do vậy, các tài liệu D2-D3, với việc được đăng tải tại địa chỉ http://phenix.int-evry.fr/jct/ và không cần có tài khoản, mật khẩu để đăng nhập và tải tài liệu từ đó, được coi là được bộc lộ công khai dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm 25.5.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Các tài liệu D2-D3 đều có ngày bộc lộ sớm hơn ngày nộp đơn của BĐQSC số 15621 là ngày 22/04/2011, do vậy có thể dùng làm tài liệu đối chứng để đánh giá tính mới và trình độ sáng tạo theo quy định tại các Điều 60 và 61 Luật Sở hữu trí tuệ.

(ii) Về khả năng bảo hộ của các điểm 1-3 YCBH thuộc BĐQSC số 15621:

a) Điểm 1 YCBH của BĐQSC số 15621:

Điểm 1 YCBH đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, bao gồm các bước:

- xác định chế độ dự đoán cho dữ liệu hình ảnh hoặc viđeô bằng bộ dự đoán nội bộ (dấu hiệu 1);

- tạo ra khối dự đoán bằng bộ dự đoán nội bộ (dấu hiệu 2);

- biến đổi và lượng tử hoá khối thặng dư để tạo khối lượng tử hoá bằng bộ biến đổi/bộ lượng tử hoá (dấu hiệu 3);

- tạo mã ngẫu nhiên các hệ số của khối lượng tử hoá bằng bộ tạo mã ngẫu nhiên (dấu hiệu 4);

- trong đó, khi kích thước của khối lượng tử hoá bằng 8x8, khối lượng tử hoá được chia thành nhiều tập con, và các tập con này được quét sử dụng mẫu quét được xác định theo chế độ dự đoán nội bộ (dấu hiệu 5);

- trong đó mẫu quét để quét các hệ số khác không của mỗi tập con giống với mẫu quét cho các tập con (dấu hiệu 6); và

- trong đó mẫu quét để quét cờ chỉ rõ các hệ số khác không của mỗi tập con giống với mẫu quét đế quét các hệ số khác không của mỗi tập con (dấu hiệu 7).

Tài liệu D1 đã bộc lộ các dấu hiệu từ 1 đến 4:

- Dấu hiệu 1: trong công nghệ nén ảnh động H.264/AVC thông thường, bước chia hình ảnh thành các khối đơn vị tạo mã và xác định chế độ dự đoán cho mỗi khối nằm trong quy trình mã hóa; và thông tin chế độ dự đoán được cung cấp cho bộ dự đoán liên thông/nội bộ theo cấu trúc mã hóa cơ bản H.264/AVC (D1, Fig.8)

- Dấu hiệu 2: khối dự đoán được tạo ra theo chế độ dự đoán (D1, Fig.8);

- Dấu hiệu 3: khối lượng tử hóa được tạo ra bằng cách biến đổi và lượng tử hóa khối thặng dư được tạo ra theo chế độ dự đoán (D1, Fig,8);

- Dấu hiệu 4: hệ số biển đổi lượng tử hóa được thu nhận và được mã hóa ngẫu nhiên (D1, Fig.8);

Tài liệu D2 đã bộc lộ dấu hiệu 5:

- Dấu hiệu 5: các hệ số khác không của mỗi tập con, sau khi chia khối biến đổi có các kích thước khác nhau thành các tập con có kích thước 4x4, được quét hình chữ chi và mã hóa ngẫu nhiên (D2, phần 7.3.10); và trong quá trình giải mã, khối biến đổi được khôi phục bằng cách quét các hệ số biến đổi theo mẫu quét được xác định bằng kích thước của khối biến đổi và chế độ dự đoán nội bộ (D2, phần 8.5.2). Do đó, sẽ là hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh

vực, một cách tương ứng là trong quá trình mã hóa, các hệ số biến đổi cũng sẽ được quét theo mẫu quét được xác định bởi kích thước của khối biến đổi và chế độ dự đoán nội bộ.

Tài liệu D3 đã bộc lộ các dấu hiệu 6 và 7:

- Dấu hiệu 6: mẫu quét để quét các tập con và mẫu quét để quét các hệ số lượng tử hóa khác 0 trong tập con đều là quét hình chữ chi (xem tài liệu D3, Fig.2).

Như được đề cập trong phần mô tả (trang 16) của BĐQSC số 15621, mẫu quét có thể bao gồm mẫu quét hình chữ chi, quét dọc và quét ngang và không nhất thiết bao hàm hướng (thứ tự) quét. Tuy nhiên, ngay cả nếu mẫu quét được hiểu là bao hàm hướng thì dấu hiệu 6 cũng được bộc lộ và có tính hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực tương ứng khi xem xét tài liệu D3 (phần 2.2 đề xuất việc quét được thực hiện theo cùng mẫu và cùng hướng).

- Dấu hiệu 7: Xác định mẫu quét bản đồ có nghĩa (tương ứng với cờ chỉ báo các hệ số khác không) và mẫu quét mức hệ số (tương ứng với các hệ số khác không) là giống nhau (D3, phần 2)

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 1 YCBH của BĐQSC số 15621 đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3, và việc kết hợp các tài liệu này là hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 1 YCBH của BĐQSC số 15621 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

b) Điểm 2 YCBH của BĐQSC số 15621

Điểm 2 là điểm phụ thuộc của điểm 1, nên điểm này bao gồm toàn bộ dấu hiệu của điểm 1 và còn bao gồm dấu hiệu: "khi chế độ dự đoán nội bộ là chế độ theo chiều dọc, thì mẫu quét để quét các tập con là mẫu quét ngang".

Tài liệu D2 đã bộc lộ dấu hiệu bổ sung của điểm 2 YCBH, cụ thể như sau:

- Mẫu quét được xác định là mẫu quét ngang (1) khi chế độ dự đoán nội bộ (0) là chế độ theo chiều dọc (D2, phần 8.5.2, Bảng 8-11, Fig. 8-1).

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 2 YCBH đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3, và việc kết hợp các tài liệu này là hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 2 YCBH của BĐQSC số 15621 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

c) Điểm 3 YCBH của BĐQSC số 15621

Điểm 3 là điểm phụ thuộc của điểm 2, nên điểm này bao gồm toàn bộ dấu hiệu của điểm 2 và còn bao gồm dấu hiệu: "các tập con được quét theo chiều ngược lại".

Tài liệu D3 đã bộc lộ dấu hiệu bổ sung của điểm 3 YCBH, cụ thể là:

- Các hệ số lượng tử hóa trong tập con và các tập con được quét theo hướng ngược của mẫu quét hợp nhất (D3, phần 2.1)

Như vậy, tất cả các dấu hiệu của điểm 3 YCBH đã được bộc lộ trong các tài liệu D1, D2 và D3, và việc kết hợp các tài liệu này là hiển nhiên đối với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực. Do đó, điểm 3 YCBH BĐQSC số 15621 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo.

Với các lập luận nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng các điểm 1-3 YCBH của BĐQSC số 15621 không đáp ứng điều kiện về trình độ sáng tạo tại thời điểm cấp văn bằng bảo hộ.

III. Kết luận

Theo quy định tại Điều 61, điểm b khoản 1 Điều 96 Luật Sở hữu trí tuệ và trên cơ sở các tài liệu hiện có, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy có căn cứ để hủy bỏ hiệu lực BĐQSC số 15621 với lý do các điểm 1-3 YCBH của BĐQSC này không có trình độ sáng tạo - điều kiện cần thiết để được cấp BĐQSC theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. (KR).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15621, cấp ngày 20/06/2016 bảo hộ sáng chế "Phương pháp mã hóa hình ảnh" cho M&K Holdings Inc. (KR) theo yêu cầu của Samsung Electronics Co., Ltd. (KR).

Điều 2. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. M&K HOLDINGS INC. (KR) có quyền khiếu nại trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định này.

Điều 4. Trưởng phòng Thanh tra và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ, Giám đốc

Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và M&K Holdings Inc. (KR) (qua Công ty Luật TNHH Elite) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Samsung Electronics Co., Ltd. (qua Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh) (để biết);
- SC (để biết);
- Lưu: VT, HS, TTKN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Lê Huy Anh

PHẦN IV

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số: 41459/QĐ-SHTT.IP, ngày 31/03/2025 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng l hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Số đơn đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp LX2-2025-00012

Ngày nộp đơn: 23/01/2025

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH KAROFI INNOVATION (VN)

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thẩm định sau cấp Văn bằng bảo hộ,

Tên hợp đồng: Hợp đồng cho phép sử dụng giải pháp hữu ích.

Ngày ký: 21/01/2025.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 3 trang bằng Tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền.

Bên chuyển quyền: **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN HOLDING (VN)**
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Bên nhận chuyển quyền: **CÔNG TY TNHH KAROFI INNOVATION (VN)**
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các giải pháp hữu ích đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền giải pháp hữu ích tương ứng danh sách kèm theo

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam .

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 21/01/2025 ký Quyết định đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) danh sách kèm theo .

Giá chuyển quyền: 120.000.000 VNĐ/1 năm

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển quyền (5)
1	Bộ khử trùng nước nano bạc điện hóa	2298	29/04/2020	31/08/2026
2	THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC	3296	11/07/2023	10/03/2030

3	CỤM LÕI LỌC THÁO LẮP NHANH ĐƯỢC DÙNG CHO THIẾT BỊ LỌC NƯỚC	3325	20/07/2023	10/03/2030
4	VÒI NƯỚC TỰ ĐỘNG	3439	10/11/2023	08/09/2030

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

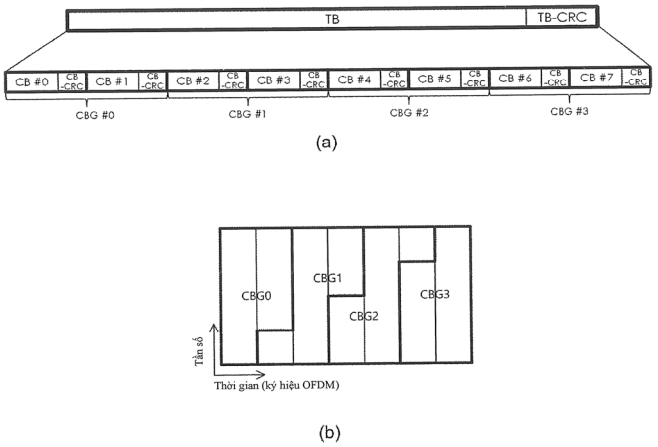
Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng Ký

Đối tượng cần đính chính:

Hình vẽ công bố tại trang 855 Công báo sở hữu công nghiệp số 443 tập B (02.2025) liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế số 1-0043708B

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Fig.11	Fig.19

FIG.11



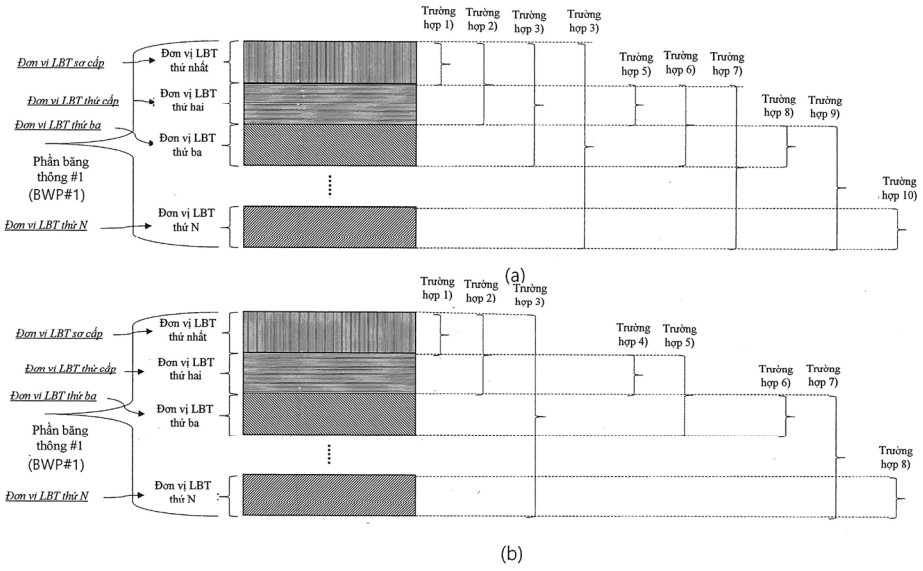


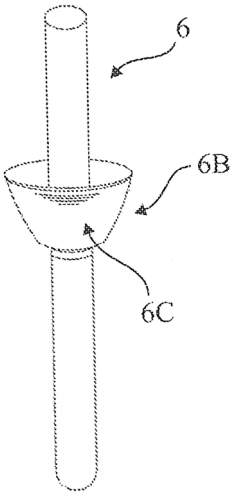
Fig.19

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng Ký, Giám đốc trung tâm Thẩm định sáng chế

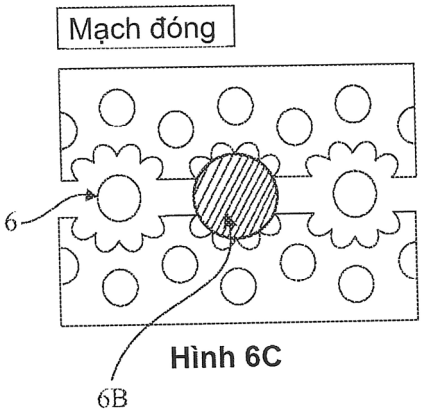
Đối tượng cần đính chính:

Hình vẽ đặc trưng kèm theo bản tóm tắt của Bằng độc quyền sáng chế số 1-0033397B, tại trang 309 Công báo Sở hữu công nghiệp số 414 tập B (09.2022).

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Hình vẽ công bố	Thiếu hình vẽ công bố	Công bố Hình 6A và Hình 6C



Hình 6A



Hình 6C

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449